

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

# CÔNG BÁO

## SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03 - 2021

396

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

03-2021

396

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	856
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	906
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	912
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	922
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	927

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	856
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	906
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	912
<u>PART V:</u> Change of Applicants	922
<u>PART VI:</u> Correction	927

:

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2021)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2021)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(11) 76122 A	(43) 25/03/2021	
(21) 1-2018-05527	(85) 07/12/2018	
(22) 31/05/2018	(86) PCT/JP2018/020971	31/05/2018
	(87) WO2019/229933	05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2018

(51) *F24F 11/43; F24F 11/72*

(71) **Hitachi-Johnson Controls Air Conditioning, Inc.** (JP)

16-1, Kaigan 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0022, Japan

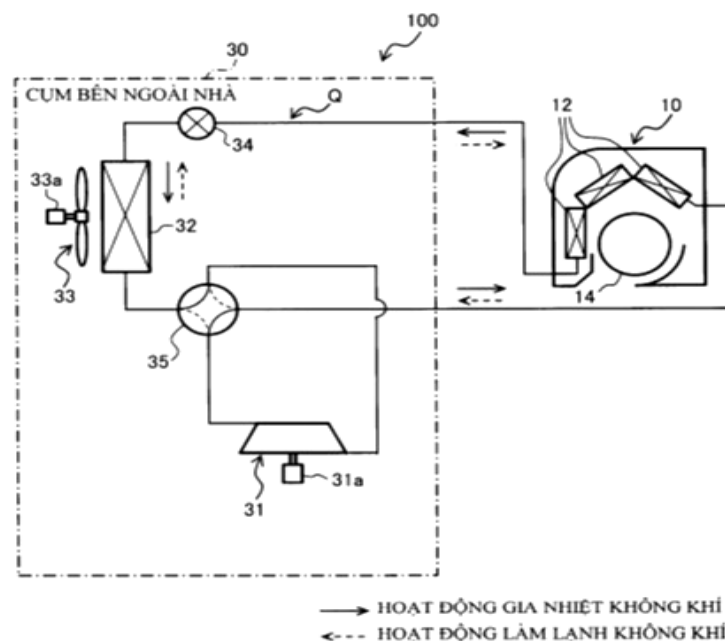
(72) KAWAZOE, Akitoshi (JP); NAKAMURA, Satoru (JP); OHNISHI, Kosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến điều hòa không khí (100) bao gồm vòng tuần hoàn lạnh (Q) được tạo kết cấu sao cho chất làm lạnh tuần hoàn tuần tự trong chu trình làm lạnh thông qua bộ phận nén (31), giàn ngưng, van giãn nở bên ngoài nhà (34), và giàn bay hơi, và mạch điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển ít nhất bộ phận nén (31) và van giãn nở bên ngoài nhà (34). Một giàn trong số giàn ngưng hoặc giàn bay hơi là bộ trao đổi nhiệt bên ngoài nhà (32), và giàn còn lại trong số giàn ngưng hoặc giàn bay hơi là bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà (12). Mạch điều khiển điều khiển bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà (12) có chức năng làm giàn bay hơi, và quạt bên trong nhà (14) quay ngược trong quá trình đóng băng của bộ trao đổi nhiệt bên trong nhà (12).

**Fig. 3**



- (11) **76123 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2018-06013** (85) 28/12/2018  
(22) 16/07/2018 (86) PCT/KR2018/008015 16/07/2018  
(30) 10-2018-0060946 29/05/2018 KR (87) WO2019/231044 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) **C07C 17/38**

(71) **SK picglobal Co., Ltd. (KR)**

255 (Gosa-dong), Yongjam-ro, Nam-gu, Ulsan 44782, Republic of Korea

(72) KIM Hanna (KR); LEE Doojin (KR); LEE Eun Su (KR); HA Taechan (KR); NOH Dong Kyun (KR); PARK Soo Hyun (KR); KIM Sungho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ CHẾ PHẨM ALKYLEN OXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tinh chế chế phẩm alkylen oxit, bao gồm bước: (1) thu nhận chế phẩm alkylen oxit thô chứa thành phần ion; (2) cho chế phẩm alkylen oxit thô này đi qua sàng phân tử; và (3) thu nhận chế phẩm alkylen oxit đã tinh chế. Quy trình theo sáng chế có thể thu nhận được chế phẩm alkylen oxit tinh chế thích hợp cho quy trình tiếp theo.



- (11) **76124 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-00135** (85) 09/01/2019  
(22) 15/05/2018 (86) PCT/JP2018/018716 15/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2019

(51) **B23C 5/28; B23B 27/10**

(71) **SUMITOMO ELECTRIC HARDMETAL CORP. (JP)**

1-1, Koyakita 1-chome, Itami-shi, Hyogo 664-0016 Japan

(72) KINOSHITA, Keiji (JP); MATSUBARA, Kouki (JP); KOIKE, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ GÁ CẮT VÀ DỤNG CỤ PHAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ gá cắt có chi tiết lưỡi cắt và phần lắp. Phần lắp bao gồm: bề mặt lắp mà trên đó chi tiết lưỡi cắt được lắp ráp; bề mặt bên thứ nhất; và bề mặt bên thứ hai. Phần lắp có lỗ nạp và lỗ xả của đường cấp chất làm nguội. Bề mặt bên thứ nhất có bậc được tạo ra bởi phần dốc và phần phẳng. Ở mặt cắt ngang mà vuông góc với mặt nghiêng và cắt ngang mỗi lỗ trong số lỗ nạp và lỗ xả, khoảng cách thứ hai dài hơn khoảng cách thứ nhất và trị số thu được bằng cách chia khoảng cách thứ ba cho khoảng cách thứ tư là lớn hơn hoặc bằng 0,5 và nhỏ hơn hoặc bằng 0,8 khi giả sử rằng khoảng cách thứ nhất là khoảng cách ở giữa lưỡi cắt và bề mặt lắp theo hướng vuông góc với mặt nghiêng, khoảng cách thứ hai là khoảng cách ở giữa bề mặt lắp và phần biên ở giữa phần dốc và phần phẳng theo hướng vuông góc với mặt nghiêng, khoảng cách thứ ba là khoảng cách ở giữa phần biên và phần đầu của lưỡi cắt theo hướng song song với mặt nghiêng, và khoảng cách thứ tư là khoảng cách ở giữa phần lỗ xả thứ hai và phần đầu của lưỡi cắt theo hướng song song với mặt nghiêng.

- (11) **76125 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-01588** (85) 29/03/2019  
(22) 31/01/2019 (86) PCT/IB2019/050784 31/01/2019  
(30) 15/896,132 14/02/2018 US (87) WO2019/159028 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2019

(51) **A23D 9/00; A23K 20/158; C07C 67/54; C11C 1/10; C11B 3/14; C11C 1/08; C11B 3/12**

(71) **GOLDEN OMEGA S.A. (CL)**

Av. Apoquindo 5550, Piso 8, Las Condes, Santiago, Chile

(72) Julio Cesar MEZA ALMENDRA (CL); Jose Luis LOPEZ CASTILLO (CL); Pablo NAPOLITANO FEITO (CL); Gustavo Adolfo DORLHIAC SILVA (CL); Luis Tomás PINCHEIRA VARAS (CL); Alejandro MARKOVITS ROJAS (CL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM CHỨA CHOLESTEROL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra dịch cô đặc cholesterol, quy trình này bao gồm các bước (a) cất dầu cá có không nhiều hơn 2% axit béo tự do trong hỗn hợp với chất lỏng phụ trợ trong cột cất chân không để thu được dịch cất thứ nhất và phần bã thứ nhất; và (b) cất dịch cất thứ nhất trong cột cất chân không để thu được dịch cất thứ hai và phần bã thứ hai, trong đó phần bã thứ hai chứa dịch cô đặc cholesterol.

- (11) **76126 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-01589** (85) 29/03/2019  
(22) 03/01/2019 (86) PCT/IB2019/050751 03/01/2019  
(30) 15/896,133 14/02/2018 US (87) WO2019/159027 22/08/2019  
(51) *A23K 10/22; A23K 20/158; A23K 50/80; C11C 3/00; C11B 3/12; C11C 1/02; C11C 1/10; B01D 3/10*  
(71) **GOLDEN OMEGA S.A. (CL)**  
Av. Apoquindo 5550, Piso 8, Las Condes, Santiago, Chile  
(72) Julio Cesar MEZA ALMENDRA (CL); Jose Luis LOPEZ CASTILLO (CL); Pablo NAPOLITANO FEITO (CL); Gustavo Adolfo DORLHIAC SILVA (CL); Luis Tomás PINCHEIRA VARAS (CL); Alejandro MARKOVITS ROJAS (CL)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM CHỨA CHOLESTEROL**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm bao gồm các bước: (a) cắt dầu cá trong cột cắt chân không để thu được phần bã thứ nhất và dịch cất thứ nhất, và (b) cất dịch cất thứ nhất trong cột cắt chân không để thu được dịch cất thứ hai và phần bã thứ hai, phần này chứa chế phẩm cholesterol, axit eicosapentaenoic, và docosahexaenoic. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm bao gồm các bước: (a) cắt dầu cá trong cột cắt chân không để thu được phần bã thứ nhất và dịch cất thứ nhất, (b) cất dịch cất thứ nhất trong cột cắt chân không để thu được dịch cất thứ hai và phần bã thứ hai chứa cholesterol, (c) este hóa phần bã thứ hai để thu được hỗn hợp chứa cholesterol este, và (d) cất hỗn hợp trong cột cắt chân không để thu được dịch cất thứ ba và phần bã thứ ba, phần bã này chứa chế phẩm cholesterol este của axit eicosapentaenoic và axit docosahexaenoic.

- (11) **76127 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-02560** (85) 17/05/2019  
(22) 21/06/2018 (86) PCT/KR2018/007027 21/06/2018  
(30) 10-2018-0065681 07/06/2018 KR (87) WO2019/235680 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2019

(51) *C12N 15/77; C12P 19/40; C07K 14/34; C12N 15/67*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) BAEK, MIN JI (KR); LEE, Ji Hye (KR); LIM, Boram (KR); YOON, Byoung Hoon (KR); LEE, Jeong Eun (KR); LIM, Su-bin (KR); JEONG, Jaeho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VI SINH VẬT THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM SẢN SINH 5'-XANTHOSIN MONOPHOSPHAT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 5'-XANTHOSIN MONOPHOSPHAT BẰNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* sản sinh 5'-xanthosin monophosphat; và phương pháp sản xuất 5'-xanthosin monophosphat bằng vi sinh vật này.

- (11) **76128 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2019-02769** (85) 27/05/2019  
 (22) 23/05/2018 (86) PCT/US2018/034143 23/05/2018  
 (30) 62/519304 14/06/2017 US (87) WO2018/231466 20/12/2018  
 62/519326 14/06/2017 US  
 62/519316 14/06/2017 US  
 62/519329 14/06/2017 US  
 15/937108 23/03/2018 US  
 15/934436 23/03/2018 US  
 15/985164 21/05/2018 US
- (51) **B61L 1/18; B61L 3/24**  
 (71) **Grow Solutions Tech LLC (US)**  
 487 East 1750 North, Vineyard, Utah 84059, United States of America  
 (72) MILLAR, Gary Bret (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG QUA ĐƯỜNG RAY CỎ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm đường ray có các thanh ray dẫn điện, mạch điện tạo tín hiệu được ghép nối vào các thanh ray dẫn điện, và một nguồn điện công suất được ghép nối vào các thanh ray dẫn điện qua mạch điện tạo tín hiệu. Mạch điện tạo tín hiệu bao gồm bộ nguồn dùng để tạo ra các tín hiệu kích hoạt. Nguồn điện công suất cung cấp tín hiệu điện cho các thanh ray dẫn điện qua mạch điện tạo tín hiệu. Mạch điện tạo tín hiệu tạo ra tín hiệu kích hoạt thứ nhất trong tín hiệu điện tại khoảng thứ nhất và tạo ra tín hiệu kích hoạt thứ hai trong tín hiệu điện tại khoảng thứ hai. Tín hiệu kích hoạt thứ nhất tương ứng với khởi đầu một tín hiệu truyền thông và tín hiệu kích hoạt thứ hai tương ứng với kết thúc tín hiệu truyền thông. Tín hiệu truyền thông được truyền theo số lượng các chu kỳ định trước của tín hiệu điện được cung cấp bởi nguồn điện công suất, số lượng các chu kỳ định trước tương ứng với truyền thông mã hóa.

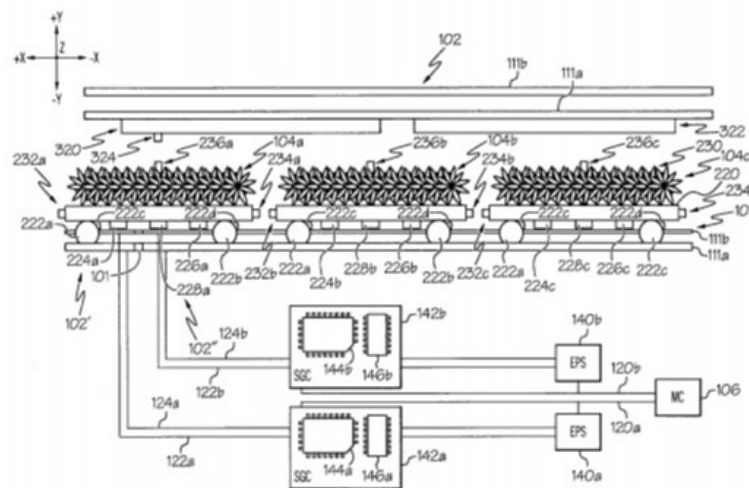


FIG. 3

- (11) 76129 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2019-03072 (85) 10/06/2019  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034251 29/05/2019  
 (30) 201810535430.1 29/05/2018 CN (87) WO2019/231951 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **G06F 17/30**; **G06F 21/60**

(71) **Alibaba Group Holding Limited (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) HU, Danqing (CN); LIN, Sen (CN); ZHANG, Junliang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN TÀI SẢN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp chuyển tài sản. Phương pháp có thể bao gồm các bước: nhận, bởi thành viên chuỗi khối thứ nhất, yêu cầu chuyển lượng tài sản chuỗi khối thứ nhất giữa người trả và người được trả. Thành viên chuỗi khối thứ nhất xác định thành viên chuỗi khối thứ hai tương ứng với người được trả, và một vài thành viên chuỗi khối trung gian giữa thành viên chuỗi khối thứ nhất và thành viên chuỗi khối thứ hai. Thành viên chuỗi khối thứ nhất khởi tạo hoạt động giao dịch chuyển tài sản dựa trên điều kiện chuyển tài sản được công bố bởi mỗi thành viên chuỗi khối trung gian. Sau khi hoạt động giao dịch chuyển tài sản có hiệu lực, việc chuyển tài sản chuỗi khối trong số thành viên chuỗi khối thứ nhất, một vài thành viên chuỗi khối trung gian, và thành viên chuỗi khối thứ hai được hoàn thành trong cùng giao dịch tự động, và lượng chuyển tài sản thỏa mãn quan hệ số học được chỉ ra bởi điều kiện chuyển tài sản.

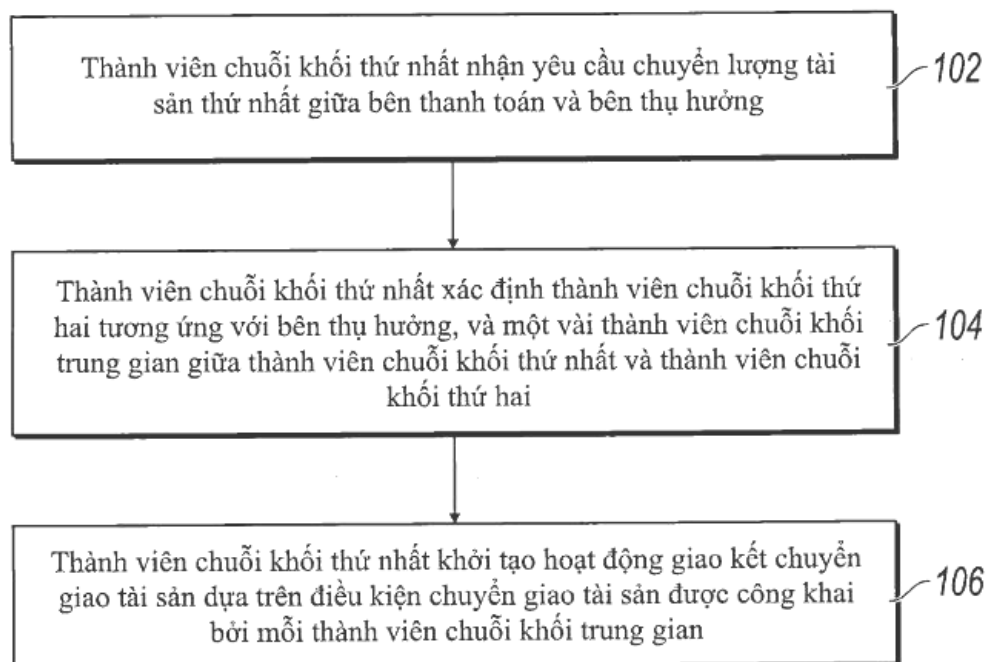


Fig. 1

- |                     |                        |                                  |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 76130 A        | (43) 25/03/2021        |                                  |
| (21) 1-2019-03078   | (85) 10/06/2019        |                                  |
| (22) 29/05/2019     | (86) PCT/US2019/034262 | 29/05/2019                       |
| (30) 201810534737.X | 29/05/2018 CN          | (87) WO2019/231959 A1 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) G06Q 20/00

(71) **Alibaba Group Holding Limited (KY)**

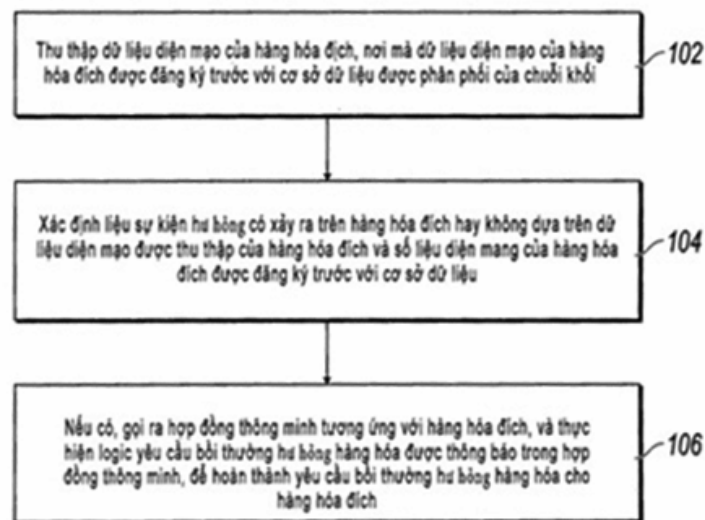
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) Danqing HU (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG HÀNG HÓA DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị yêu cầu xác nhận hàng hóa dựa trên chuỗi khối, và thiết bị điện tử. Phương pháp có thể bao gồm các bước: thu thập dữ liệu hình thức bên ngoài của hàng hóa đích, trong đó dữ liệu hình thức bên ngoài của hàng hóa đích được đăng ký trước với cơ sở dữ liệu phân tán của chuỗi khối, liệu sự kiện phá hủy có xảy ra đối với hàng hóa đích hay không được xác định dựa trên dữ liệu hình thức bên ngoài của hàng hóa đích và dữ liệu hình thức bên ngoài của hàng hóa đích mà được đăng ký trước với cơ sở dữ liệu phân tán. Nếu sự xác định là có thì hợp đồng thông minh tương ứng với hàng hóa đích được truy xuất. Logic yêu cầu bồi thường hư hỏng hàng hóa được nêu trong hợp đồng thông minh được thực thi để hoàn thành yêu cầu bồi thường hư hỏng hàng hóa đối với hàng hóa đích.



**FIG. 1**

- (11) **76131 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-03164** (85) 13/06/2019  
(22) 24/08/2018 (86) PCT/CN2018/102044 24/08/2018  
(30) 201810647969.6 22/06/2018 CN (87) WO2019/100782 31/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2019

(51) **C03C 3/087; C03C 13/00**

(71) **JUSHI GROUP CO., LTD.** (CN)

Jushi Science & Technology Building, 669 Wenhua Road (South), Tongxiang  
Economic Development Zone Tongxiang, Zhejiang 314500, China

(72) CAO, Guorong (CN); XING, Wenzhong (CN); ZHANG, Lin (CN); GU, Guijiang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT SỢI THỦY TINH, SỢI THỦY TINH VÀ VẬT LIỆU TỔNG HỢP CHỨA SỢI THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sản xuất sợi thủy tinh, bao gồm các thành phần sau với lượng phần trăm tương ứng theo khối lượng: 54,2-64% SiO<sub>2</sub>, 11-18% Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>, 20-25,5% CaO, 0,3-3,9% MgO, 0,1-2% Na<sub>2</sub>O+K<sub>2</sub>O, 0,1-1,5% TiO<sub>2</sub>, và 0,1-1% tổng lượng oxit sắt bao gồm oxit sắt (II) (tính theo FeO). Tỷ lệ phần trăm khối lượng  $C1=FeO/(oxit\ sắt-FeO)$  lớn hơn hoặc bằng 0,53. Tổng hàm lượng của các thành phần nêu trên trong chế phẩm này là lớn hơn 97%. Sáng chế còn đề xuất sợi thủy tinh được sản xuất bằng cách sử dụng chế phẩm này và vật liệu tổng hợp chứa sợi thủy tinh này.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76132 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2019-03330 | (85) 24/06/2019        |            |
| (22) 18/06/2018   | (86) PCT/KR2018/006856 | 18/06/2018 |
|                   | (87) WO2019/245063     | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2019

(51) **B23K 9/02; B23K 101/34; B23K 9/23; B23K 9/10; B23K 9/16; B23K 101/00**

(71) **POSCO (KR)**

6261, Donghaean-ro, Nam-gu Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37859, Republic of Korea

(72) BAE, Gyu-Yeol (KR); LEE, Tae-Young (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔI HÀN DÙNG CHO THÉP TẮM MẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔI HÀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môi hàn dùng cho thép tấm mạ có các đặc tính bền môi và khả năng chống rỗ vùng hàn rất tốt và phương pháp sản xuất chúng. Môi hàn dùng cho thép tấm mạ có các đặc tính bền môi và khả năng chống rỗ vùng hàn rất tốt này theo một phương án của sáng chế bao gồm phần kim loại hàn được tạo ra bằng cách hàn hồ quang và xếp chồng chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai mà được xếp chồng lên một phần chi tiết thứ nhất để tạo phần xếp chồng lên chi tiết thứ nhất, trong đó góc chân ( $\theta$ ) của phần kim loại hàn bằng  $45^\circ$  hoặc nhỏ hơn, và chi tiết thứ nhất và chi tiết thứ hai là các thép tấm mạ.

Fig.1



- (11) **76133 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-03592** (85) 04/07/2019  
(22) 29/10/2018 (86) PCT/JP2018/040018 29/10/2018  
(30) PCT/CN2018/076973 22/02/2018 CN (87) WO2019/163201 29/08/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2019  
(51) **A41C 3/12**  
(71) **FAST RETAILING CO., LTD. (JP)**  
717-1, Sayama, Yamaguchi-shi, Yamaguchi, 7540894, JAPAN  
(72) KOBAYASHI, Akemi (JP); KOBAYASHI, Satomi (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **ĐỒ ĐẼ MẶC VÀ ÁO NGỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ để mặc và áo ngực, trong đó áo ngực có đặc tính vừa khít, cho phép nhiều người mặc đủ vừa khít với ngực của họ. Áo ngực có phần cốc che ngực của người mặc. Phần cốc này bao gồm cốc trong được bố trí bên trong phần cốc. Cốc trong có phần phía trên. Phần phía trên có cấu trúc dạng lượn sóng.

(11) 76134 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04204

(22) 31/07/2019

(51) G06F 16/00

(71) Phạm Ngọc Vỹ (VN)

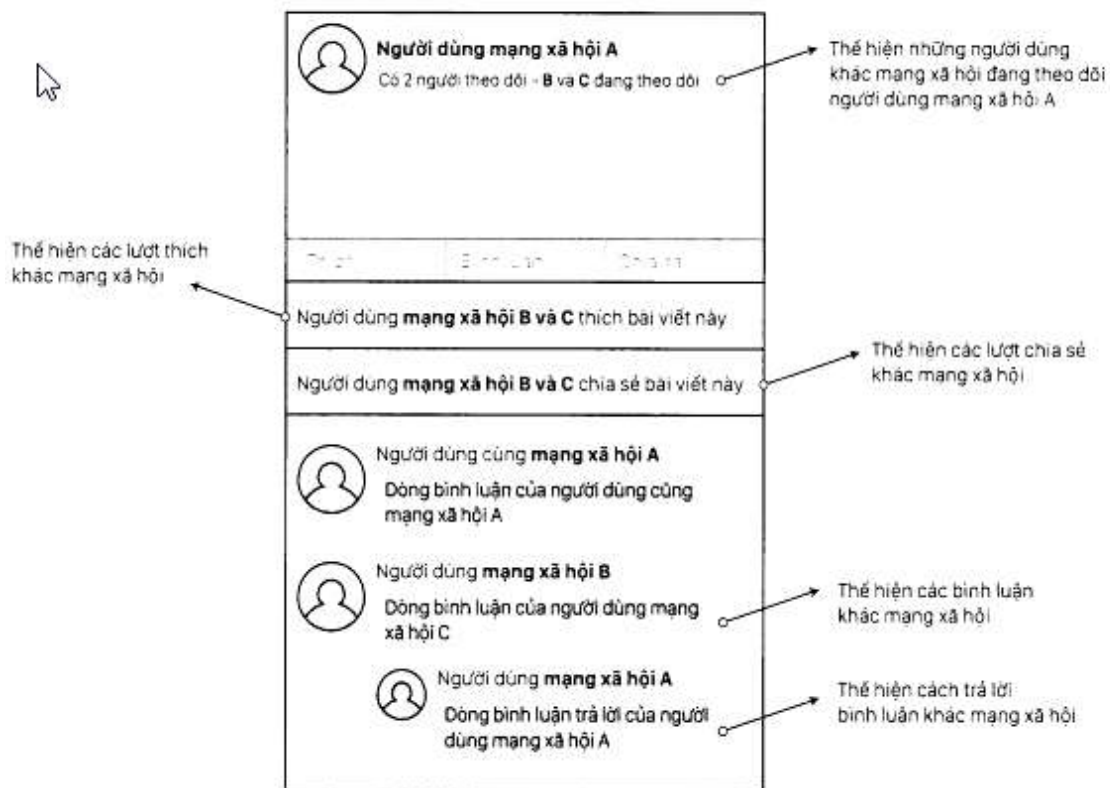
93 Nguyễn Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Ngọc Vỹ (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NỀN TẢNG MẠNG XÃ HỘI CÓ KẾT NỐI MỞ RỘNG**

(57) Trong lĩnh vực mạng xã hội trực tuyến, sáng chế đề xuất phương pháp tạo ra một mạng xã hội có kết nối mở rộng, khác biệt là ở chỗ nền tảng cho phép người dùng có thể tìm kiếm các tài khoản khác mạng xã hội ngay trên nền tảng của tác giả thông qua công cụ tìm kiếm. Khác biệt là ở chỗ các tài khoản khác mạng xã hội có thể tương tác với nhau qua việc nhân thích, viết bình luận, chia sẻ và theo dõi tài khoản của nhau. Mang lại kết nối mở rộng, không bị giới hạn kết nối bởi một cộng đồng mạng xã hội riêng lẻ nào trên thế giới.

HÌNH 1



Ghi chú: Mạng xã hội A, B và C là những mạng xã hội khác nhau

- (11) 76135 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2019-04662 (85) 22/08/2019  
 (22) 30/05/2018 (86) PCT/KR2018/006139 30/05/2018  
 (30) 10-2018-0061306 29/05/2018 KR (87) WO2019/231010A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2019

(51) **B01D 047/02; B03C 003/017; B01D 053/78**

(71) **C&G TECH CO., LTD.** (KR)

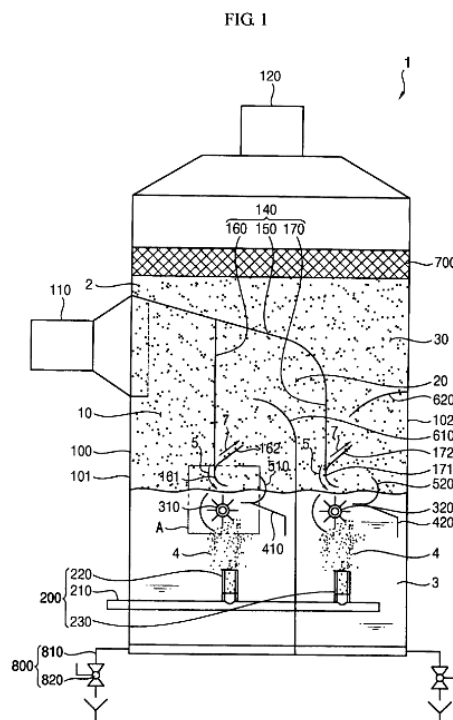
99, Goyeongongdan 2-gil, Ungchon-myeon, Ulju-gun, Ulsan 44968, Republic of Korea

(72) Eun-Pyo HONG (KR); PARK, Young-Ok (KR); KIM, Kwang-Deuk (KR); JEON, Sung-Min (KR); NAIM, Hasolli (DE); LEE, Kang-San (KR); LEE, Jae-Rang (KR); KIM, Seong-Hui (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ GOM BỤI ƯỚT**

(57) Sáng chế đề xuất bộ gom bụi ướt bao gồm thân, bộ phận tạo vi bọt, cánh thứ nhất, cánh thứ hai và bộ phận tách bằng tĩnh điện. Thân chứa chất lỏng làm sạch bên trong và được chia thành các khoảng không thứ nhất đến khoảng không thứ ba bởi tấm ngăn. Khí chứa chất gây ô nhiễm và đi vào thân di chuyển dọc theo các khoảng không thứ nhất đến khoảng không thứ ba và chất gây ô nhiễm của khí được tách bởi chất lỏng làm sạch. Bộ phận tạo vi bọt được bố trí bên trong chất lỏng làm sạch, để tác động áp lực vào chất lỏng làm sạch và để tạo ra vi bọt. Cánh thứ nhất và cánh thứ hai được bố trí bên trên bộ phận tạo vi bọt và được quay để đưa khí vào trong chất lỏng làm sạch, vì vậy chất gây ô nhiễm của khí được tách bởi vi bọt. Bộ phận tách bằng tĩnh điện được bố trí bên trên thân, và tách chất gây ô nhiễm mà chưa được tách bằng vi bọt bằng cách sử dụng tĩnh điện.



(11) **76136 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-04707**

(22) 26/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2019

(51) **A23L 1/16**

(71) **Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông thủy sản Xuất khẩu Thuận Phong (VN)**  
Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(72) Phạm Văn Tứ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **NGUYÊN LIỆU DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT PHỞ KHÔ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHỞ KHÔ TỪ NGUYÊN LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nguyên liệu dùng để sản xuất phở khô và phương pháp sản xuất phở khô. Nguyên liệu này bao gồm: gạo với lượng 80 - 85% khối lượng, bột khoai mì với lượng 10 - 16% khối lượng và bột khoai mì biến tính với lượng 2 - 3% khối lượng. Phương pháp sản xuất phở khô từ nguyên liệu này bao gồm các bước chuẩn bị nguyên liệu, ngâm gạo với nước, xay gạo, li tâm bột gạo, phối trộn các thành phần nguyên liệu, cán - hấp, sấy sơ bộ bánh phở, cắt - ủ, định hình, sấy khô và hoàn thiện sản phẩm.

(11) 76137 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04729

(22) 27/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2019

(51) E04B 5/32; E04B 1/16

(71) 1. JFE METAL PRODUCTS CORPORATION (JP)

1-2-70, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan

2. JFE STEEL CORPORATION (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

3. JFE Steel Corporation (JP)

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

4. National University of Civil Engineering (VN)

55 Giai Phong Road, Hai Ba Trung Dist., Hanoi

5. National University of Civil Engineering Technology Development and Investment JSC (VN)

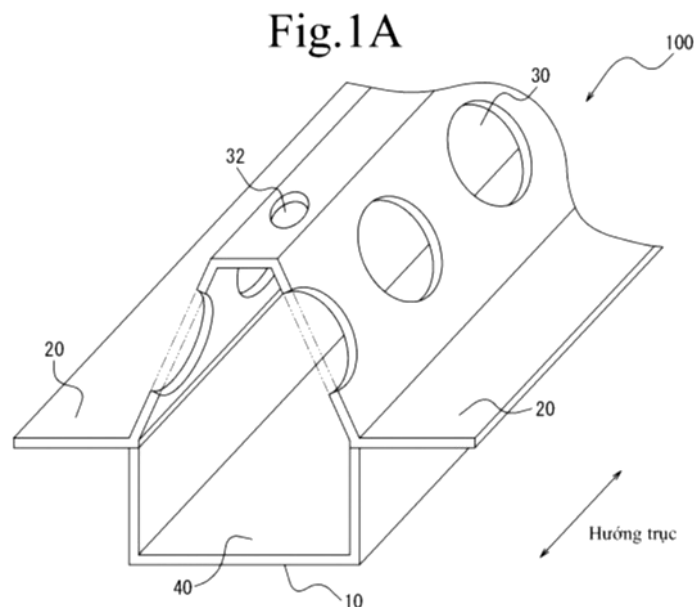
55 Giai Phong Road, Hai Ba Trung Dist., Hanoi

(72) VU Anh Tuan (VN); HOANG Tuan Nghia (VN); HAN Ngoc Duc (VN); NGUYEN Tran Hieu (VN); OKI Koji (JP); WATANABE Seishi (JP); SEKI Katsuteru (JP); TADO Yasuhira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DÀM THÉP, KẾT CẤU BẢN SÀN COMPOSIT SỬ DỤNG DÀM THÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU BẢN SÀN COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm thép có khả năng tăng độ bền và độ cứng của kết cấu bản sàn composit hiệu quả. Dầm thép (100) được bộc lộ ở đây bao gồm: ống hoặc đường ống thép (100) có tiết diện rỗng đa giác (40) liên tục theo hướng trục của nó; và ít nhất 1 phần nhô (20) kéo dài ra từ ống hoặc đường ống thép (10) trên đường thẳng giao với mặt cắt rỗng (40), trong đó lỗ (30) được bố trí ở phía ống hoặc đường ống thép (10) mà được chi đôi bằng đường thẳng.



(11) 76138 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04774

(22) 29/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2019

(51) A23N 17/00

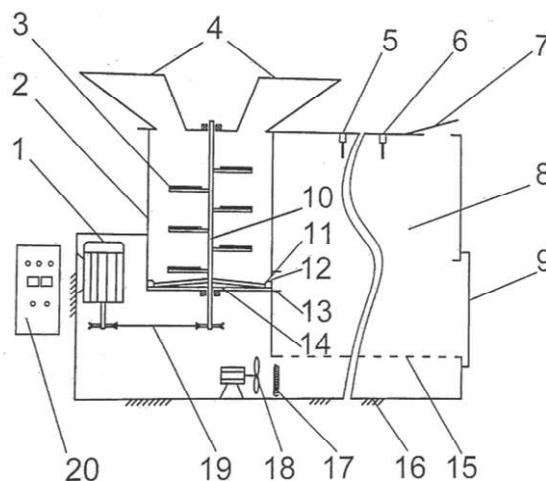
(71) Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch (VN)

Số 60 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Xuân Hào (VN); Nguyễn Bạch Xuyên (VN); Phạm Nguyễn Minh Hiếu (VN)

(54) MÁY CHẾ BIẾN THỨC ĂN NUÔI GIUN TỪ CHẤT THẢI HỮU CƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến thân buồng nghiền trộn (2), khung máy (16), động cơ (1) được lắp trên thân/khung máy. Động cơ truyền chuyển động cho trục dao (10) của máy qua bộ truyền đai (19). Thân buồng nghiền trộn (2) hình trụ được hàn cố định vào khung máy (16). Trục dao (10) được lắp vào thân buồng nghiền trộn (2) thông qua gối bi cố định ở phía dưới thân buồng nghiền trộn (2) và gối bi trên ở nắp máy/máng cấp liệu (4) tạo sự ổn định khi máy làm việc. Các máng cấp liệu (4) được hàn trên nắp máy, nắp máy được lắp vào thân máy bởi các bulong liên kết dễ tháo lắp. Trên trục dao cắt (10) bố trí các dao cắt/nghiền theo kiểu xoắn ốc để ép sản phẩm từ trên xuống dưới theo chiều quay trục dao, riêng dao cuối cùng (3.1) được lắp sao cho có góc mài ngược lại theo chiều hót sản phẩm lên. Đĩa ly tâm (14) có các cánh gạt (11) giúp tăng khả năng tung trộn và gạt sản phẩm lọt qua lỗ lưới sàng thoát liệu (12), tránh tắc/kẹt sản phẩm. Buồng sấy (8) được bố trí sát ngay tại cửa thoát liệu (13). Bộ gia nhiệt bổ sung (17) được bố trí ở thành phía dưới buồng sấy (8). Quạt (18) đẩy gió nóng từ bộ gia nhiệt bổ sung (17) vào buồng sấy (8). Cửa thoát ẩm (7) bố trí ở phía trên nóc của buồng sấy (8). Cửa lấy sản phẩm (9) được lắp ở vị trí trước/hồng buồng sấy (8) chuyển sản phẩm đạt yêu cầu ra ngoài dễ dàng.



Hình 1

(11) 76139 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04822

(22) 03/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019

(51) C07J 7/00; A61K 31/57; A61P 5/00

(75) 1. Nguyễn Thị Triệu (VN)

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

2. Trần Minh Đức (VN)

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **CHẾ PHẨM CÂN BẰNG NỘI TIẾT, NGĂN NGỪA UNG THƯ VÀ ĐỘT QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng để cân bằng nội tiết, chống lại quá trình lão hóa của cơ thể, ngăn ngừa ung thư và đột quy. Cụ thể chế phẩm có thể dùng để:

ngăn chặn sớm sự suy giảm nội tiết tố cho cả nam và nữ là nguyên nhân gây ra u xơ tử cung, u xơ tiền liệt tuyến, rối loạn cholesterol máu, tiểu đường, hoặc ngăn chặn sớm các phát triển bất thường của tế bào ung thư, hoặc ngăn chặn việc hình thành cục máu đông gây đột quy và làm tăng tuần hoàn não, ngăn chặn việc suy giảm trí nhớ, hoặc điều chỉnh sự mất cân bằng về nội tiết tố trong cơ thể do tình trạng sử dụng thức ăn có chứa nhiều chất tăng trưởng quá mức quy định.

Chế phẩm có nguồn gốc từ tự nhiên, chế phẩm có một lượng vừa đủ Pregnenolon (3P-hydroxypregn-5-en-20-one) được tinh chế từ củ Mài (*Dioscorea persimilis* Prain et Burkill) hoặc tinh chất Pregnenolon từ các nguồn có sẵn trong tự nhiên, kết hợp với dạng hoạt động của vitamin B6 (coenzym Pyridoxal phosphat); Dầu tỏi (Garlic oil); tinh chất từ cây hoa móng tay (*Impatiens balsamina*) trưởng thành đã có hạt (sử dụng Kaempferol (3,4, 5,7-tetrahydroxyflavone) và axit alpha-Parinaric trong tinh chất *Impatiens balsamina* làm lựa chọn chính), và Rinin.



(11) 76140 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04852

(22) 04/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2019

(51) B29C 039/04; B29C 071/00; B29C 073/00; B29C 039/10

(71) POU CHEN CORPORATION (TW)

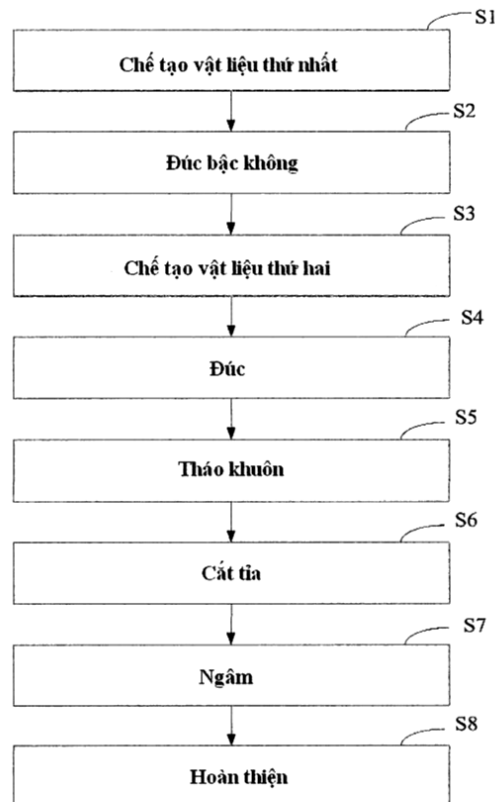
NO. 2, FU KUNG RD., FU HSIN SHIAN, CHANG HWA HSIEN, TAIWAN

(72) LIAO, WEI-MING (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ GIỮA ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG HAI VẬT LIỆU DÙNG CHO CHI TIẾT ĐỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất để giữa được chế tạo bằng hai vật liệu dùng cho chi tiết đệm bao gồm bước chế tạo vật liệu thứ hai, và bước đúc. Trong bước chế tạo vật liệu thứ hai, vật liệu thứ hai được cấp vào đế bên trong khuôn, sau đó nắp đậy thứ hai được đưa vào để bịt kín khuôn. Trong bước đúc, khuôn được bịt kín bằng nắp đậy thứ hai được vận chuyển vào lò, sau đó khuôn được bịt kín bằng nắp đậy thứ hai được gia nhiệt trong lò ở nhiệt độ xác định trước thứ hai trong thời gian phản ứng thứ hai để tạo cấu trúc xốp cho vật liệu thứ hai và đúc liền khối vật liệu này vào đế, để thu được bán thành phẩm. Sau khi được gia nhiệt, khuôn được bịt kín bằng nắp đậy thứ hai được lấy ra khỏi lò, và nắp đậy thứ hai và khuôn được tách rời.



**Fig.1**

(11) **76141 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-04867**

(22) 05/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2019

(51) *C12N 5/00; C12N 5/07*

(71) **Viện Tế bào gốc (VN)**

Toà nhà B2-3, trường Đại học Khoa học Tự nhiên, khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Văn Phúc (VN)

(54) **QUY TRÌNH HOẠT HOÁ TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ BẰNG DỊCH CHIẾT THU TỪ TẾ BÀO MIỄN DỊCH**

(57) Quy trình hoạt hoá tế bào gốc trung mô bằng dịch chiết tế bào miễn dịch gồm các bước sau:

Bước 1: chuẩn bị và chế tạo dịch chiết tế bào miễn dịch từ máu ngoại vi hay máu cuống rốn người;

Bước 2: hoạt hoá tế bào gốc trung mô bằng phương pháp ủ tế bào gốc trung mô với dịch chiết tế bào miễn dịch;

Bước 3: Nuôi cấy tăng sinh tế bào gốc trung mô đã được hoạt hoá cho đến khi đạt đủ số lượng.

(11) **76142 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-04870**

(22) 05/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2019

(51) **C01C 1/00**

(71) 1. **Công ty Cổ phần phân bón Fitohocmon (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **Công ty cổ phần Công nghệ sinh học (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **Công ty cổ phần công nghệ sinh học (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. **Công ty cổ phần phân bón Fitohocmon (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ PHÂN GÀ TƯƠI THÀNH PHÂN BÓN HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đã đưa ra quy trình xử lý phân gà tươi thành phân bón hữu cơ bao gồm các bước: (i) sản xuất chế phẩm vi sinh khử mùi hôi và phân giải hữu cơ; (ii) lựa chọn nguyên liệu hữu cơ làm chất độn để hấp thụ phân gà tươi; và (iii) sản xuất phân bón hữu cơ.

(11) 76143 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04923

(22) 09/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) *G01R 31/00*

(71) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)

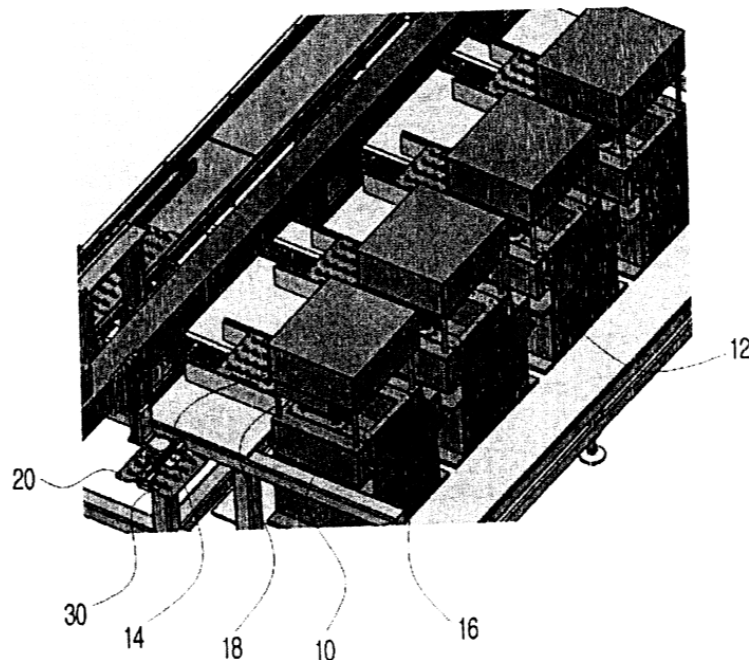
Ga-dong 402, 90, Dangjeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN MỀM DẪO CÓ PHẦN UỐN CONG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị kiểm tra cho bảng mạch in mềm dẻo (Flexible Printed Circuit Board - FPCB) có phần uốn cong và phương pháp kiểm tra sử dụng thiết bị này. Thiết bị kiểm tra này chứa: khối đe có panen nạp mà nhiều FPCB được cấp một cách đồng thời vào đó; khối dịch chuyển được cài đặt trên khối đe để di chuyển về phía trước hoặc phía sau về phía panen nạp, và ấn một cách đồng thời nhiều FPCB; đĩa tựa được cung cấp cho panen nạp và mà nhiều FPCB được tựa trên đó; khối đỡ được cài đặt để nhô ra trên đĩa tựa và đỡ FPCB có phần uốn cong sau cho phần uốn cong không bị biến dạng; phần kiểm tra kết nối được bố trí tại khối đỡ và được kết nối với phần điện cực để thực hiện thao tác kiểm tra trong khi truyền và nhận tín hiệu điện; và phần kiểm tra ấn được bố trí tại khối dịch chuyển và kết thúc thử nghiệm cho nhiều FPCB qua một thao tác, bằng cách ấn một cách đồng thời nhiều phần điện cực về phía phần kiểm tra kết nối.



(11) 76144 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04924

(22) 09/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) *G01R 31/00*

(71) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)

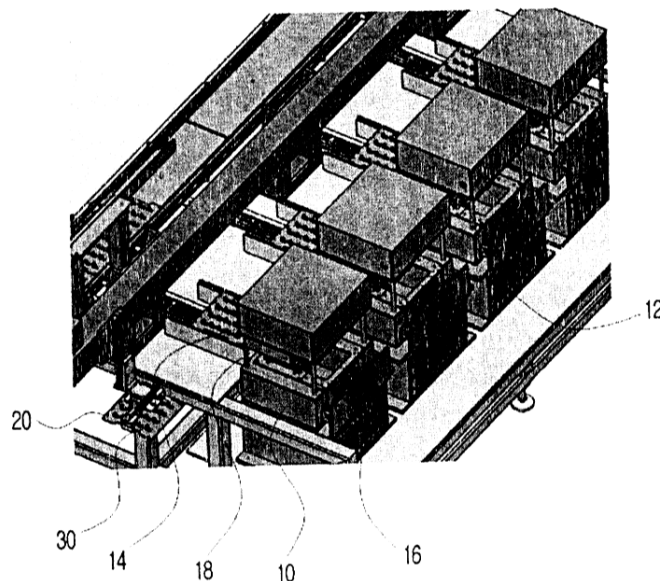
Ga-dong 402, 90, Dangjeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA LOẠI ĐỠ ĐÀN HỒI CHO BẢNG MẠCH IN MỀM ĐẸO CÓ PHẦN UỐN CONG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập tới thiết bị kiểm tra loại đờ đàn hồi cho bảng mạch in mềm dẻo (Flexible Printed Circuit Board - FPCB) có phần uốn cong và phương pháp kiểm tra sử dụng thiết bị này. Thiết bị kiểm tra này chứa: khối đế có panen nạp mà nhiều FPCB được cấp một cách đồng thời vào đó; khối dịch chuyển được cài đặt trên khối đế để di chuyển về phía trước hoặc phía sau về phía panen nạp, và ấn một cách đồng thời nhiều FPCB; đĩa tựa được cung cấp cho panen nạp và mà nhiều FPCB được tựa trên đó; khối đỡ được cài đặt để nhô ra trên đĩa tựa và đỡ FPCB có phần uốn cong sau cho phần uốn cong không bị biến dạng; phần kiểm tra kết nối được bố trí tại khối đỡ và được kết nối với phần điện cực để thực hiện thao tác kiểm tra trong khi truyền và nhận tín hiệu điện; phần đỡ đàn hồi được cài đặt trên khối đỡ để bao quanh phần kiểm tra kết nối không được phơi ra, và kết nối phần điện cực và phần kiểm tra kết nối với nhau bằng cách phơi ra phần kiểm tra kết nối khi phần điện cực được ép về phía phần kiểm tra kết nối; và phần kiểm tra ấn được bố trí tại khối dịch chuyển và kết thúc thử nghiệm cho nhiều FPCB qua một thao tác bằng cách ấn một cách đồng thời nhiều phần điện cực về phía phần đỡ đàn hồi và phần kiểm tra kết nối.



(11) **76145 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-04939**

(22) 10/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2019

(51) **A23L 1/16**

(71) **Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông thủy sản Xuất khẩu Thuận Phong (VN)**  
Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(72) Phạm Văn Tứ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH HỎI KHÔ**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế biến thực phẩm từ gạo, cụ thể là liên quan đến nguyên liệu vào phương pháp sản xuất bánh hỏi khô có thành phần bao gồm (tính theo % khối lượng): gạo tẻ: 93-98 và gạo nếp: 1,5-3,5. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bánh hỏi khô bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu (gạo), ngâm gạo, tạo bột gạo, chuẩn bị bột cho các bước cán-hấp, cán hấp bánh, sấy bánh, gỡ bánh, định hình bánh và đóng gói bánh.

(11) 76146 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-04952

(22) 10/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2019

(51) G06F 17/60

(71) Hitachi Solutions Create, Ltd. (JP)

4-12-6, Higashi-Shinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002, Japan

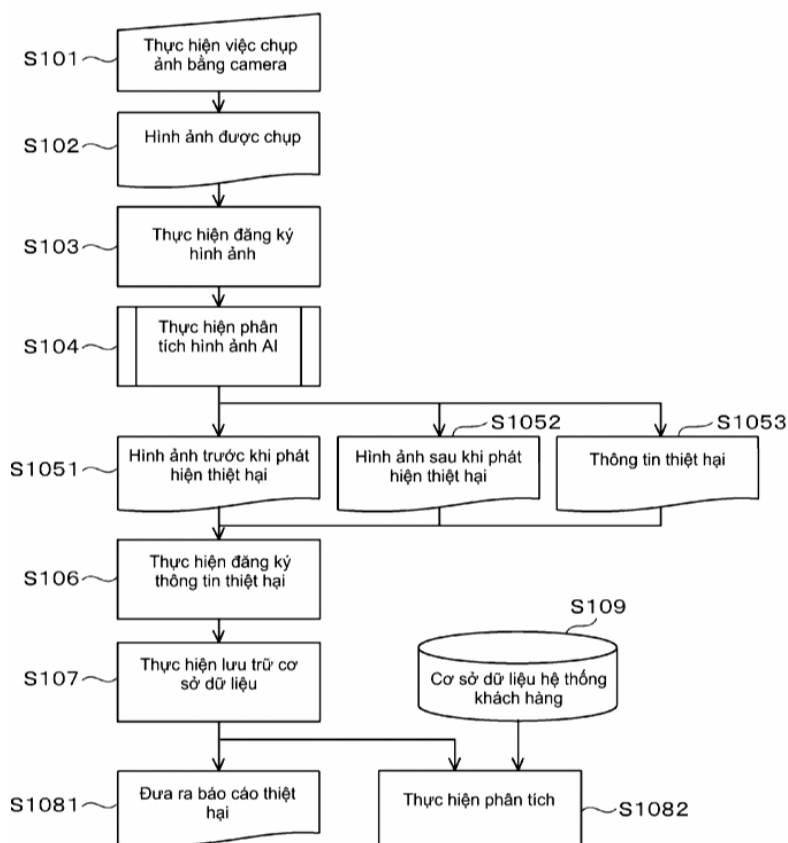
(72) Yoshiharu ISHIDA (JP); Minoru KIUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN THIẾT HẠI HÀNG HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THÔNG TIN THIẾT HẠI HÀNG HÓA ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý thông tin thiệt hại hàng hóa và phương pháp quản lý thông tin thiệt hại hàng hóa để thực hiện việc quản lý thông tin thiệt hại của hàng hóa. Hệ thống này bao gồm: thiết bị đầu cuối di động để chụp ảnh hàng hóa; và thiết bị quản lý thông tin thiệt hại hàng hóa để quản lý hình ảnh được chụp lấy từ thiết bị đầu cuối di động cùng với thông tin khóa mô tả hàng hóa dưới dạng thông tin thiệt hại hàng hóa, trong đó thiết bị quản lý thông tin thiệt hại hàng hóa có chức năng phân tích hình ảnh bằng trí tuệ nhân tạo (AI) dùng để xác định tự động vị trí, loại, và mức thiệt hại dưới dạng thông tin thiệt hại hàng hóa.

FIG. 3



(11) **76147 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-04970**

(22) 11/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

(51) **C05F 1/00**

(71) 1. **Công ty Cổ phần phân bón Fitohoocmon (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. **Công ty cổ phần công nghệ sinh học (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. **Công ty cổ phần phân bón Fitohoocmon (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN LÁ TỪ DỊCH THỦY PHÂN ĐÀU VÀ VỎ TÔM**

(57) Sáng chế quy trình sản xuất phân bón lá từ dịch thủy phân đầu và vỏ tôm gồm các bước: (i) Ép đầu và vỏ tôm để thu dịch tôm từ đầu và vỏ tôm; (ii) Thủy phân dịch tôm bằng axit HCL 32% và enzym thủy phân PR-300 thu dịch tôm thủy phân; (iii) Lọc ép để thu dịch thủy phân dạng trong suốt; (iv) Bổ sung vi lượng và chất điều hòa sinh trưởng vào dịch thủy phân tạo thành phân bón lá; (v) Đóng chai, can và dán nhãn: sản phẩm ở dạng lỏng; Sáng chế đã tạo ra sản phẩm phân bón lá mới (Fito-VNF cây trồng) có đầy đủ thành phần đa, trung, vi lượng, vitamin, axit amin và chất điều tiết sinh trưởng cây trồng, thử nghiệm trên cây trồng cho năng suất tăng từ 10-20% .



(11) **76148 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-04971**

(22) 11/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

(51) **C05F 7/00**

(71) **1. Công ty Cổ phần phân bón Fitohoocmon (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**2. Công ty cổ phần công nghệ sinh học (VN)**

Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**3. Công ty cổ phần phân bón Fitohoocmon (VN)**

Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Tri (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI SINH TỪ Bùn THẢI  
NHÀ MÁY CHẾ BIẾN ĐÀU VÀ VỎ TÔM**

(57) Sáng chế sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh từ bùn thải nhà máy chế biến đậu và vỏ tôm gồm các bước: (i) Tuyển chọn và sản xuất các chế phẩm vi sinh; (ii) Tối ưu điều kiện lên men bùn thải và tro trấu; (iii) Sản xuất phân phức hợp hữu cơ vi sinh từ nguyên liệu của sáng chế; Từ đó đã đem lại nhiều lợi ích: (1) Xử lý triệt để lượng bùn thải và tro lò của nhà máy chế biến thủy sản, đây là nguồn phế thải gây ô nhiễm rất lớn của ngành thủy sản; (2) Tạo ra sản phẩm mới - phân bón phức hợp hữu cơ vi sinh đạt tiêu chuẩn Quốc gia, từ đó tăng nguồn thu cho các cơ sở chế biến thủy sản, (3) Khi sử dụng nguồn phân bón để bón cho các loại cây trồng giúp người nông dân tăng thu nhập, đất được cải thiện theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững.

(11) **76149 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-04980**

(22) 11/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

(51) **A23L 1/16**

(71) **Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông thủy sản Xuất khẩu Thuận Phong (VN)**  
Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(72) Phạm Văn Tứ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **NGUYÊN LIỆU VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BÁNH TRÁNG**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế biến thực phẩm từ gạo. cụ thể là đến bánh tráng, nguyên liệu sản xuất bánh tráng bao gồm các thành phần (tính theo % khối lượng): bột khoai mì ướt: 80 - 86, gạo: 10-14; muối ăn: 2,0 - 6,0. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bánh tráng bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, ngâm nguyên liệu, xay gạo thành bột, ly tâm bột gạo và bột khoai mì, phối trộn nguyên liệu, cán-hấp bánh, sấy bánh, gỡ bánh và thu dọn xe, vỉ và hoàn thiện sản phẩm.

- (11) **76150 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-04981**  
(22) 11/09/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019  
(51) **A23L 1/16**  
(71) **Công ty TNHH Sản xuất Chế biến Nông thủy sản Xuất khẩu Thuận Phong (VN)**  
(VN)  
Khu công nghiệp Mỹ Tho, xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang  
(72) Phạm Văn Tứ (VN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)  
(54) **NGUYÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÚN KHÔ**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực chế biến thực phẩm từ gạo, cụ thể là đến nguyên liệu và phương pháp sản xuất bún khô. Nguyên liệu này có thành phần như sau: gạo putin với lượng 45-55% khối lượng; gạo CIO với lượng 8-12% khối lượng; gạo 64 với lượng 2-4% khối lượng. Phương pháp sản xuất bún khô từ nguyên liệu này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu (gạo), ngâm gạo, xay gạo thành bột nhuyễn - ly tâm bột gạo, nhào - ép bột gạo thành tay bún, ủ bún, vò và làm ráo nước bún, cắt định hình bún, sấy bún và hoàn thiện thành phẩm.

- (11) **76151 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-05040**  
(22) 16/09/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2019  
(51) **C12R 1/01; C12P 7/00**  
(71) **Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (VN)**  
136 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Đoàn Văn Thược (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA PHÂN HỦY SINH HỌC  
POLYHYDROXYALKANOAT (PHA) TỪ MỠ CÁ VÀ GLYXEROL**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất nhựa phân hủy sinh học polyhydroxyalkanoate bao gồm các bước: a) Hoạt hóa và nhân giống vi khuẩn; b) Lên men sản xuất PHA; và c) Thu hồi và tinh sạch PHA. Quy trình theo sáng chế sử dụng chủng vi khuẩn *Salinivibrio* sp. M318 phân lập tại Việt Nam, có khả năng lên men sinh tổng hợp PHA trong môi trường có sử dụng mỡ cá và glyxerol là nguồn cacbon. Chủng vi khuẩn này đã được nộp lưu tại Bảo tàng giống chuẩn vi sinh vật quốc gia Việt Nam với số hiệu VTCC 910086.

(11) 76152 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-05074

(22) 17/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) B32B 3/00

(71) Corex Materials Corporation (TW)

1F., NO.27, SEC. 3, ZHONGSHAN RD., TANZI DIST., TAICHUNG CITY 42756, TAIWAN

(72) CHIU, SHAO-CHEN (TW); LO, CHANG-TING (TW); HUANG, SHIH-YU (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu composit, phương pháp này bao gồm các bước sau: (1) cung cấp vật liệu tấm trước nhiệt dẻo (10) mà bao gồm lớp sợi thứ nhất (11) được tấm trước bằng nhựa nhiệt dẻo, trong đó lớp sợi thứ nhất (11) bao gồm ít nhất một lớp mà có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 0,1 mm, và ít nhất một phần của ít nhất một lớp bao gồm các sợi song song; (2) cung cấp vật liệu tấm trước nhiệt dẻo (20) mà bao gồm lớp sợi thứ hai (21) được tấm trước nhựa nhiệt rắn chưa được hóa rắn; (3) kết hợp vật liệu tấm trước nhiệt dẻo (10) với vật liệu tấm trước nhiệt rắn (20) bằng cách ép nóng để tạo thành mặt phân cách nối không mịn (30) giữa chúng; (4) làm mát vật liệu tấm trước nhiệt dẻo (10) và vật liệu tấm trước nhiệt rắn (20) mà được kết hợp trong bước (3) để tạo ra vật liệu composit.

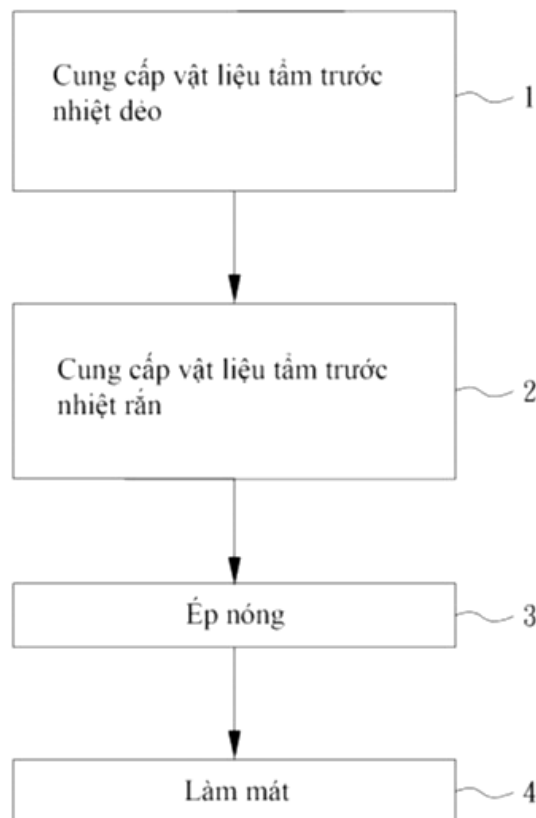


Fig. 1

(11) **76153 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-05098**

(22) 18/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2019

(51) **A01G 25/16; A01C 23/00; A01G 25/00**

(75) **Phạm Cao Kỳ (VN)**

115/5/8/5 đường 11, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG PHUN, TƯỚI VÀ BÓN PHÂN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống phun, tưới và bón phân tự động bao gồm:

- a) cơ cấu chấp hành phun, tưới và bón phân gồm: hệ thống cấp nước; hệ thống bón phân; và bơm phun sương;
- b) hệ thống điều khiển gồm: tủ điện dự phòng, trung tâm điều khiển điện xoay chiều một pha; bộ điều khiển chuyển mạch nguồn; và
- c) bộ cảm biến dùng để giám sát hệ thống cấp nước, hệ thống bón phân, môi trường và cung cấp thông tin về lưu lượng nước, phân, thông số môi trường về cho trung tâm điều khiển.

(11) **76154 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-05099**

(22) 18/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2019

(51) **A61P 1/16; A61K 36/47; A61P 3/10; A61P 19/06; A61P 3/06; A61P 3/08; A61K 36/185; A61P 1/18**

(75) **Nguyễn Phương Dung (VN)**

49/4A Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THUỐC THẢO DƯỢC CỔ TÁC DỤNG HẠ AXIT URIC, HẠ ĐƯỜNG HUYẾT, ĐIỀU HÒA MỠ MÁU VÀ BẢO VỆ GAN, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THUỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc thảo dược cổ tác dụng hạ axit uric, hạ đường huyết, điều hòa mỡ máu và bảo vệ gan chứa chiết xuất của các loại thảo dược tính theo theo tỉ lệ phần trăm khối lượng gồm:

i) Diệp hạ châu (*Phyllanthus amarus*) từ 15 đến 25;

ii) Râu mèo (*Orthosiphon aristatus*) từ 15 đến 25;

iii) Thiên niên kiện (*Homalomena occulta*) từ 25 đến 35;

iv) Đinh lăng (*Polyscias fruticosa*) từ 5 đến 15;

thành phần thảo dược gia tăng tác dụng hạ axit uric, hạ đường huyết, điều hòa mỡ máu và bảo vệ gan gồm Ngải trắng (*Curcuma aromatica*), Đẳng sâm (*Codonopsis pilosula*), Cà gai leo (*Solanum procumbens*), Ngải đen (*Kaempferia parviflora*), Trứng cá (*Muntingia calabura*) hoặc hỗn hợp giữa chúng từ 10-40; và quy trình điều chế thuốc thảo dược này.

(11) 76155 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-05110

(22) 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2019

(51) E21B 23/00; E21D 21/00

(71) Viện Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)  
264 Đội Cân, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trường Giang (VN)

(54) CƠ CẤU GHÉP NỐI HAI KẾT CẤU NỔI

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ghép nối hai kết cấu nổi với nhau, cơ cấu ghép nối kết cấu nổi thứ nhất với kết cấu nổi thứ hai bao gồm các cặp trục khóa (10. 20) được bố trí cố định trên kết cấu nổi thứ nhất (100) và kết cấu nổi thứ hai (200). bộ ghép nối (30) được gắn có thể quay được vào kết cấu nổi thứ nhất (100) giữa các cặp trục khóa (10. 20) sao cho khi kích hoạt bộ ghép nối (30) bộ ghép nối (30) này sẽ khóa cố định vào các cặp trục khóa (10. 20) để thực hiện việc ghép nối kết cấu nổi thứ nhất (100) với kết cấu nổi thứ hai (200).

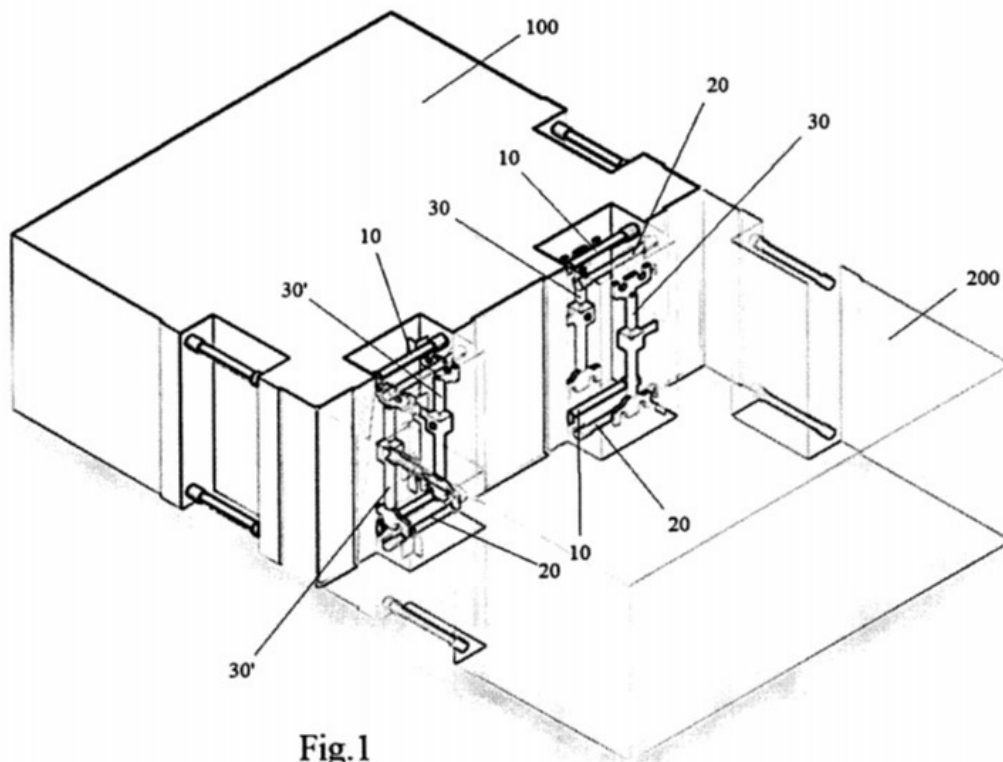


Fig.1



(11) 76156 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-05136

(22) 20/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) **B29B 7/00; B29C 35/02; B29C 44/06; B29B 9/00**

(71) **GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)**

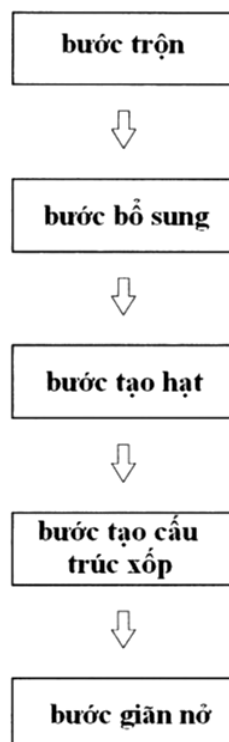
No.35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) **CHIH-HSIUNG KUO (TW)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU TRUYỀN ÁNH SÁNG ĐỂ SẢN XUẤT GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu truyền ánh sáng để sản xuất giày bao gồm bước trộn, bước bổ sung, bước tạo hạt, bước tạo cấu trúc xốp và bước giãn nở. Vật liệu nhựa hỗn hợp này được sản xuất bằng cách trộn các hạt etylen vinyl axetat với chất tạo liên kết chéo, chất tạo cấu trúc xốp và chất hỗ trợ trong thiết bị trộn. Các hạt hỗn hợp được sản xuất bằng vật liệu nhựa hỗn hợp này trong thiết bị ép đùn tạo hạt. Các hạt hỗn hợp này không chứa chất độn, để tỷ lệ khối lượng của các hạt hỗn hợp này không bị ảnh hưởng bởi chất độn. Không khí trong lỗ xốp trong bước tạo cấu trúc xốp giãn nở và mảnh chất độn không còn sót lại trong lỗ xốp. Ánh sáng truyền qua vật liệu truyền ánh sáng để sản xuất giày này và lỗ xốp chứa trong đó. Các vật phẩm được sản xuất bằng vật liệu truyền ánh sáng để sản xuất giày này có trọng lượng nhẹ và độ truyền qua ánh sáng cao. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu truyền ánh sáng để sản xuất giày.



**Fig.1**

(11) 76157 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-05137

(22) 20/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) *A43B 13/12; B29D 35/12*

(71) **GIA-JIU ENTERPRISE MFG. CORPORATION (TW)**

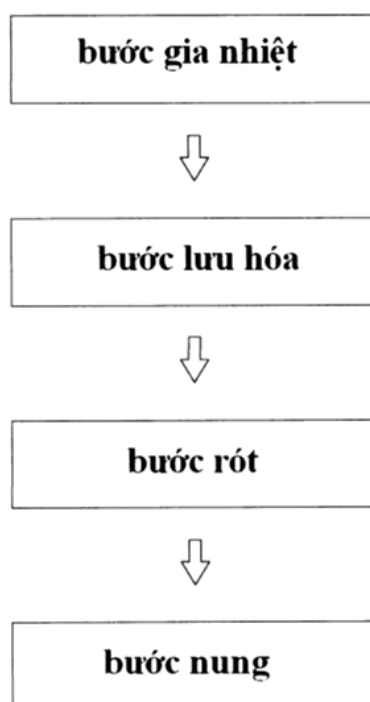
No.35, Sec. 1, Shangxing St., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) **CHIH-HSIUNG KUO (TW)**

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **ĐỂ NGOÀI, ĐỂ TRONG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất để ngoài/để trong bao gồm bước gia nhiệt, bước lưu hóa, bước rót, và bước nung. Đế cao su được đặt vào bộ khuôn đúc thứ nhất và bộ khuôn đúc thứ nhất được gia nhiệt. Vải hỗn hợp được đặt lên phía trên của đế cao su và bao gồm lớp vải không dệt và lớp kết dính nóng chảy. Lớp vải không dệt được kết hợp với đế cao su. Các xơ ngắn được kết hợp với lớp vải không dệt bởi lớp kết dính nóng chảy, và được bọc lộ một phần và được kết hợp với lớp polyuretan có cấu trúc xốp. Lớp polyuretan có cấu trúc xốp cũng được kết hợp với lớp vải không dệt sao cho đế cao su và lớp polyuretan có cấu trúc xốp được kết hợp với nhau mà không cần đánh bóng và phủ keo dán. Sáng chế cũng đề cập đến để ngoài và để trong được sản xuất bằng phương pháp này.



**Fig.1**

(11) 76158 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-05163

(22) 23/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2019

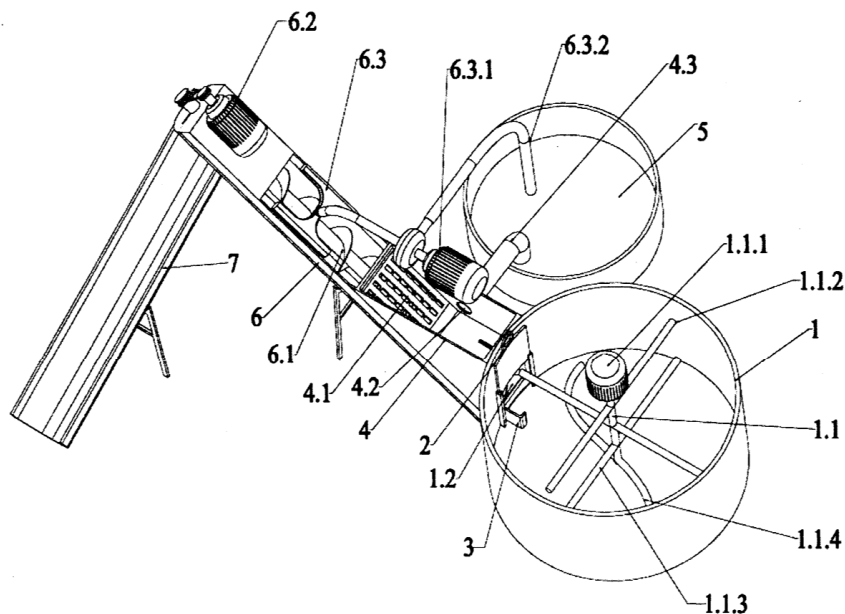
(51) A23N 12/06; B08B 3/00

(75) Phùng Minh Chí (VN)

Hưng Khánh Trung B, chợ Lách, tỉnh Bến Tre

(54) **HỆ THỐNG RỬA CƠM DỪA**

(57) Hệ thống rửa cơm dừa theo sáng chế, bao gồm: thùng chứa (1) có cấu tạo dạng lăng trụ với mặt đáy là hình tròn, với một mặt trên là mặt mở; ở giữa thùng chứa (1) có trục quay chính (1.1) với chuyển động quay tròn, trong đó, thân trục quay chính (1.1) gồm có thanh ngang trên (1.1.2), ở giữa trục quay chính (1.1) có thanh ngang giữa (1.1.3) với phương vuông góc với phương của thanh ngang trên (1.1.2), ở dưới đáy của trục quay chính (1.1) tương ứng với mặt đáy của thùng chứa (1) có thanh ngang dưới (1.1.4); ở thành của thùng chứa (1) có lỗ thoát nước (1.2) nối với máng rửa cơm dừa (6) có cấu tạo máng dẫn, một đầu của máng rửa cơm dừa (6) được nối trực tiếp với lỗ thoát nước (1.2), đầu còn lại của máng rửa cơm dừa (6) được đặt ở vị trí cao hơn so lỗ thoát nước (1.2), bên trong xuyên suốt máng rửa cơm dừa (6) có trục vít xoắn (6.1) được dẫn động xoay bởi động cơ trục vít (6.2); ở đoạn nối giữa máng rửa cơm dừa (6) và thùng chứa (1), tại mặt hở của máng rửa cơm dừa (6) có máng tuần hoàn (4) với mặt đáy của máng tuần hoàn (4) tiếp xúc với mặt hở của máng rửa cơm dừa (6), trong đó, mặt đáy của máng tuần hoàn (4) có một đoạn là máng lọc (4.1.) với cấu tạo dạng tấm phẳng với nhiều lỗ lọc.



**HÌNH 1**

(11) 76159 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-05221

(22) 25/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2021

(51) A47B 43/00

(75) Đào Hiếu Đông (VN)

259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) TỦ CÓ THỂ XẾP GỌN

(57) Sáng chế đề xuất tủ có thể xếp gọn, bao gồm:

tấm nóc (1);

tấm đáy (2);

ít nhất hai cửa (3, 3'): và

các tấm đứng bao gồm:

ít nhất hai tấm hông (4, 4');

ít nhất hai tấm sau (5, 6);

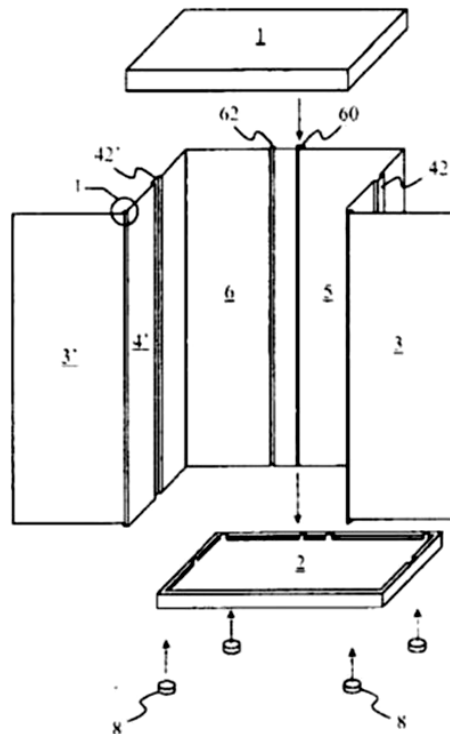
khác biệt ở chỗ:

tấm nóc (1) và tấm đáy (2) giống hệt nhau;

tấm nóc (1), tấm đáy (2) và cửa (3) là tấm phẳng có các mép ngang và dọc có dạng móc vuông;

các tấm đứng là tấm phẳng hình chữ nhật có các mép dọc có dạng móc vuông;

các tấm đứng kề nhau được lắp với nhau bằng các bản lề; nhờ đó, có thể xếp gọn các tấm đứng để tiết kiệm không gian lưu trữ trong quá trình sản xuất và buôn bán, đồng thời có thể được lắp ráp tủ một cách dễ dàng và chính xác.



Hình 5

- (11) **76160 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-05356** (85) 30/09/2019  
(22) 19/12/2018 (86) PCT/CN2018/121988 19/12/2018  
(30) 201810438075.6 09/05/2018 CN (87) WO2019214241 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019

(51) **A43D 8/46; C08K 13/02; C08K 3/26; C08K 5/053; C08K 5/098; C09J 4/06; C08L 9/00; C08L 9/06; C08L 97/02; C09J 11/04; C09J 11/06; C09J 4/02; A43D 25/18; C08L 23/16**

(71) **WHENZHOU ZHONGXI IMPORT AND EXPORT CO.,LTD (CN)**  
135 Feiyun Jiang Road, Economic And Technological Development Area Wenzhou,  
Zhejiang 325000 China

(72) WANG, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY GIẢM CHẤN KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày giảm chấn kháng khuẩn, bao gồm các bước sau: thiết kế cốt giày và kiểu giày, và chọn vật liệu; gắn giấy vào mặt ngoài cốt giày để tạo mẫu giấy; sản xuất lót dưới, lót giữa, lót bàn chân, và đục lỗ tròn trong lót giữa; ngâm lót da với chất kháng khuẩn, dập các phần lồi hình bán cầu và kết nối rãnh trên lót da, tạo lỗ tròn nhỏ ở trên đỉnh phần lồi hình bán cầu, dán lót da lên trên lót giữa với keo dán, và cắt lót da để sản xuất lót giảm chấn mát-xa; cuộn giày và định hình, đặt lót giảm chấn mát-xa và lót bàn chân vào bên trong giày. Giày được sản xuất có độ thoáng khí tốt, đặc tính giảm chấn và kháng khuẩn.

- (11) **76161 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-05866** (85) 23/10/2019  
(22) 24/04/2018 (86) PCT/NL2018/050260 24/04/2018  
(30) 2018777 25/04/2017 NL (87) WO2018/199748 01/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) **A61K 33/14; A23K 20/26; A61K 31/14; A61K 31/198; A61K 31/205; A61K 31/6615; A61P 43/00; A61K 33/06; A61K 33/42; A61K 45/06; A61K 9/00; A61P 15/06; A23K 20/24; A61K 33/02**

(71) **NUTRECO IP ASSETS B.V. (NL)**  
38, Veerstraat, 5831 JN Boxmeer, Netherlands

(72) LANGENDIJK, Pieter (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT GẮN KẾT CANXI CÓ TÁC DỤNG NGĂN NGỪA HIỆN TƯỢNG THAI CHẾT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến chất gắn kết canxi để sử dụng trong việc cải thiện tỷ lệ sống sót chu sinh ở con non của lợn nái, và giảm hoặc ngăn ngừa thai chết lưu của lợn con. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa chất gắn kết canxi, đặc biệt là kết hợp với muối clorua để bổ sung cho chế độ ăn của động vật, cụ thể là động vật mang thai.

- (11) **76162 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-05897** (85) 24/10/2019  
(22) 23/03/2018 (86) PCT/US2018/023936 23/03/2018  
(30) 62/476,051 24/03/2017 US (87) WO2018/175839 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

(51) **C12N 15/113**

(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America

(72) SWAYZE, Eric, E. (US); FREIER, Susan, M. (US); BUI, Huynh-Hoa (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN PCSK9 VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất ức chế sự biểu hiện PCSK9, mà có thể hữu dụng để điều trị, ngăn ngừa, hoặc cải thiện bệnh liên quan đến PCSK9. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **76163 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-06049** (85) 29/10/2019  
(22) 19/07/2019 (86) PCT/KR2019/008924 19/07/2019  
(30) 10-2019-0035683 28/03/2019 KR (87) WO2020/196993 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2019

(51) *C12N 9/10; C12P 19/32; C12N 15/52; C12N 15/77*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, JI HYE (KR); PARK, So-jung (KR); BAEK, MIN JI (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ PHOSPHORIBOSYL PYROPHOSPHAT AMIDOTRANSFERAZA, POLYNUCLEOTIT, VECTƠ, VI SINH VẬT CHỨA BIẾN THỂ NÀY, CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN SINH PURIN NUCLEOTIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ TĂNG CƯỜNG SẢN SINH PURIN NUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề xuất biến thể phosphoribosyl pyrophosphat amidotransferaza, polynucleotit mã hóa biến thể này, vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật chứa biến thể này, chế phẩm để sản sinh purin nucleotit, và phương pháp điều chế và tăng cường sản sinh purin nucleotit.



(11) 76164 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-06094

(22) 31/10/2019

(30) 10-2019-0117561 24/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2019

(51) **B65D 19/00**; *B65D 19/38*; *B65D 19/06*

(71) **TAPS INTERNATIONAL CO., LTD.** (KR)

77, Ungyo-gil 126beon-gil, Dunpo-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, Republic of Korea

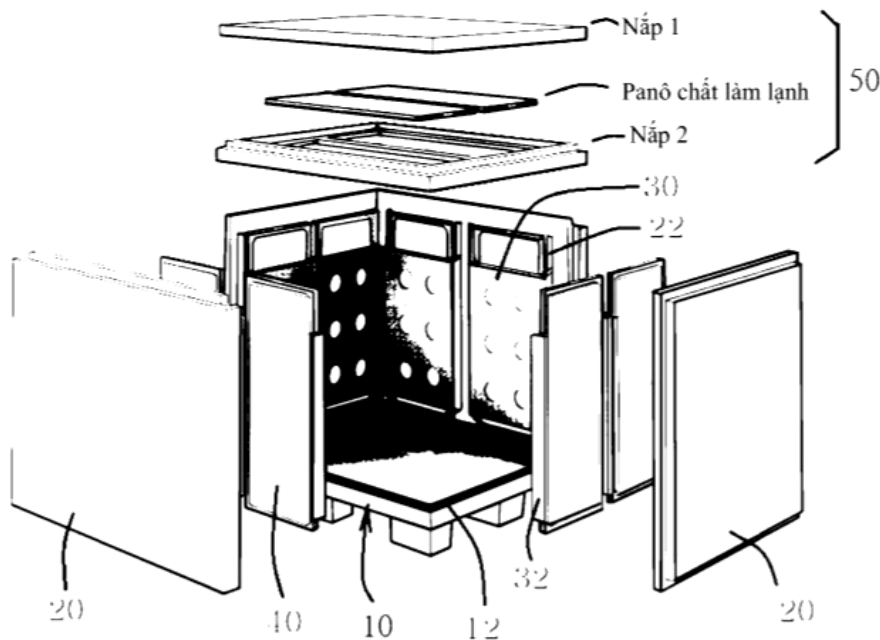
(72) Yoon Sung BAE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỘP PALET ĐƯỢC LÀM SẴN CÓ KHẢ NĂNG CỐ ĐỊNH CHẤT LÀM LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp palet được làm sẵn có khả năng cố định chất làm lạnh bao gồm, tấm đáy (10) mà thực hiện chức năng palet và có rãnh ghép nối thành bên (12) trên phần phía trên của mép đáy; thành bên (20) có đầu phía dưới được ghép nối với rãnh ghép nối thành bên (12) của tấm đáy (10) và ít nhất một cặp rãnh ghép nối theo chiều dọc (22) được tạo thành trên bề mặt bên trong của nó; lớp đệm hốc (30) được tạo thành liền khối với thành bên hốc (32), trong đó một phần đầu của thành bên hốc (32) của cả hai mặt lần lượt được ghép nối với rãnh ghép nối theo chiều dọc (22); panô chất làm lạnh có dạng tấm (40) lấp đầy khoảng trống giữa lớp đệm hốc (30) và thành bên (20); và nắp đậy (50) che đậy phần đỉnh của panô chất làm lạnh (40) và thành bên (20).

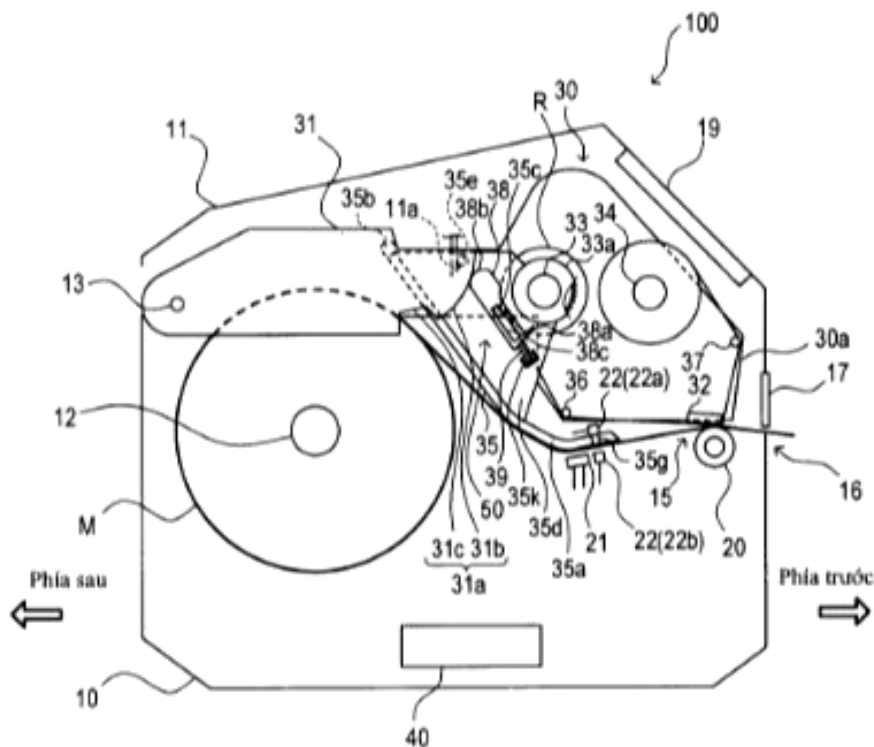
Fig.1



- (11) **76165 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2019-06115** (85) 31/10/2019  
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035521 25/09/2018  
 (30) 2018-133721 13/07/2018 JP (87) WO2020/012671 16/01/2020  
 (51) **B41J 3/00; B41J 17/22**  
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan  
 (72) KAKUI, Yasuyuki (JP); JINNOUCHI, Takayoshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề xuất máy in bao gồm: phần in được tạo kết cấu để in trên vật liệu in, trục cấp ruy băng được tạo kết cấu để giữ ruy băng mực in sẽ được cấp cho phần in, trục cuộn ruy băng được tạo kết cấu để cuộn ruy băng mực in đã sử dụng trong phần in, bộ phận ngăn được bố trí theo cách có thể xoay được, bộ phận ngăn này ngăn ruy băng mực in và vật liệu in; và cơ cấu khoá trục cấp ruy băng được tạo kết cấu để điều khiển chuyển động quay của trục cấp ruy băng, trong đó cơ cấu khoá trục cấp ruy băng này được chuyển đổi giữa trạng thái khoá mà ở đó chuyển động quay của trục cấp ruy băng được điều khiển và trạng thái không khoá mà ở đó trục cấp ruy băng được phép quay cùng với hoạt động xoay của bộ phận ngăn.

Fig. 2



(11) 76166 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-06351

(22) 13/11/2019

(30) 10-2019-0107467 30/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2019

(51) **G01R 31/00**

(71) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)

Ga-dong 402, 90, Dangeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

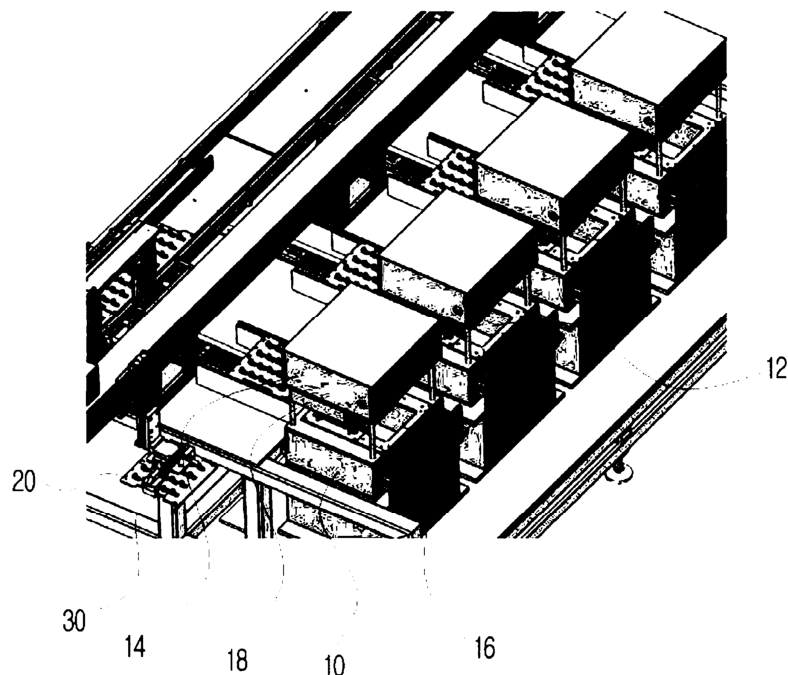
(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN MỀM DẪO CÓ CHỖ UỐN PHỨC HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bảng mạch in mềm dẻo (FPCB: Flexible Printed Circuit Board) có chỗ uốn phức hợp và phương pháp kiểm tra FPCB sử dụng thiết bị kiểm tra FPCB có chỗ uốn phức hợp. Thiết bị kiểm tra này khác biệt ở chỗ bao gồm: bản đế có phần kéo dài theo hướng cách xa thiết bị bán dẫn và có thiết bị bán dẫn của FPCB có phần ghép nối và được lắp ghép trên phần kéo dài; khối tải được bố trí trên bản đế và có rãnh dẫn hướng trong đó phần kéo dài được chèn vào; và phần đế đàn hồi được bố trí trên khối tải và có phần ghép nối được lắp ghép trên đó, trong đó phần kéo dài có nhiều chỗ uốn và khối tải có nhiều góc tại đó các chỗ uốn được lắp ghép và được cấu hình dưới dạng khối đa diện để đỡ phần đế đàn hồi mà trên đó phần ghép nối được lắp ghép.

Fig.1



(11) 76167 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-06368

(22) 14/11/2019

(30) 10-2019-0112582 11/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2019

(51) *H02B 1/54; H02B 1/56; H02B 1/28*

(71) 1. **LINKERKOREA CO., LTD.** (KR)

210, 213-3, Cheomdan-ro, Jeju-si, Jeju-do, Republic of Korea

2. **POP COMMUNICATION CO., LTD.** (KR)

3FL., 10, Yeomsaekgongdan-ro 5-gil, Seo-gu, Daegu, Republic of Korea

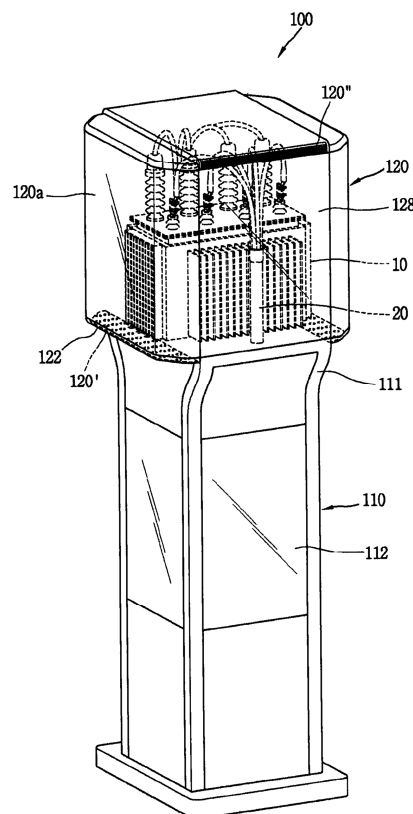
(72) Ki-Chan Son (KR); Jin-Tae Kim (KR); Dong-geon Lee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỂ CHỨA THIẾT BỊ ĐIỆN**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị để chứa thiết bị điện, bao gồm: thân thứ nhất được lắp để vuông góc với bề mặt mài ở dạng khung rỗng; và thân thứ hai được bố trí trên thân thứ nhất, được tạo kết cấu để chứa trong đó thiết bị điện, và được tạo ra sao cho một phần của chúng nhô nhiều hơn thân thứ nhất ở phía bên, trong đó phần đỡ để lắp thiết bị điện được bố trí ở thân thứ hai, sao cho thiết bị điện được bố trí ở trạng thái cách với bề mặt mặt đất theo khoảng cách định trước, và trong đó lỗ được tạo ra ở phần đỡ, sao cho đường dây phân phối được kéo dài nhờ đi qua bên trong của thân thứ nhất được nối với thiết bị điện thông qua lỗ.

FIG. 1



(11) **76168 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2019-06466**

(22) 19/11/2019

(30) 201910870021.1 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

(51) **G05B 19/00**

(71) **WELLPOWER COMMERCE HOLDING CO., LIMITED (CN)**

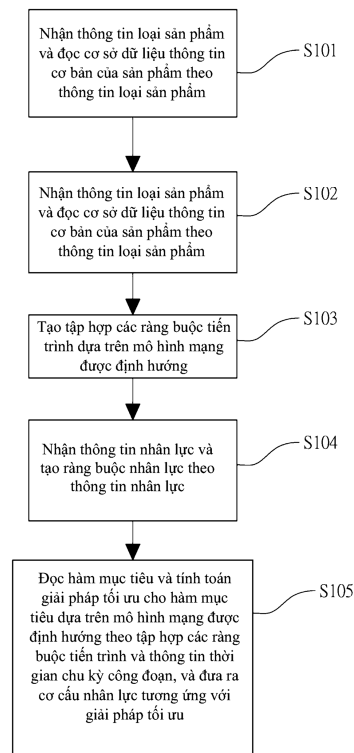
Flat/Rm 505 BLK A 5/F, Po Lung Centre, 11 Wang Chiu Road, Kowloon Bay KL, Hong Kong, China

(72) CHEN, Ke-Fu (TW); Johnny SHEU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH SẢN XUẤT SẢN PHẨM QUA NHIỀU CÔNG ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch sản xuất sản phẩm qua nhiều công đoạn được thực hiện bởi ứng dụng lập lịch sản xuất, trước tiên nhận thông tin loại sản phẩm và theo đó đọc thông tin số thứ tự công đoạn và thông tin loại công đoạn, được sử dụng để tạo mô hình mạng được định hướng; tạo tập hợp các ràng buộc tiến trình theo thứ tự của dây chuyền sản xuất; nhận thông tin nhân lực và tạo ràng buộc nhân lực; đọc hàm mục tiêu về năng suất sản xuất tối ưu; và tính toán giải pháp tối ưu của hàm mục tiêu và cơ cấu nhân lực tương ứng theo tập hợp các ràng buộc tiến trình, ràng buộc nhân lực và thông tin thời gian chu kỳ công đoạn. Bằng cách tạo mô hình mạng được định hướng và số lượng hạn chế ràng buộc tiến trình tương ứng, số lượng thao tác cần thiết được giảm đáng kể, để việc thực hiện ứng dụng lập lịch sản phẩm có thể có được cơ cấu nhân lực tối ưu trong thời gian giới hạn.



**Fig.1**

(11) 76169 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-06528

(22) 21/11/2019

(30) 108212434 20/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2019

(51) *H05K 3/068; H05K 3/002*

(71) **Ampoc Far-East Co., Ltd.** (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Li-Jung LU (TW); Kun-Shin WU (TW); Yen-Hung YANG (TW); Tien-TA CHUNG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MÁY KHẮC XỬ LÝ ƯỚT THẲNG ĐỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy khắc xử lý ướt thẳng đứng bao gồm vỏ (100), thiết bị vận chuyển (200) và đường ống phun (300). vỏ (100) có không gian làm việc (101) trong đó. Thiết bị vận chuyển (200) gồm có thanh ray ngang (210) được bố trí trong không gian làm việc (101) và ít nhất một bộ kẹp (220) di chuyển được trên thanh ray ngang (210). Đường ống phun (300) được bố trí trong không gian làm việc (101) và được lắp đặt các vòi phun (311) hướng về phía thanh ray ngang (210). Các vòi phun (311) được bố trí cách quãng trong khu vực tương ứng giữa hai đầu của thanh ray ngang (210). Các vòi phun (311) được đặt ở các vị trí có độ cao khác nhau.

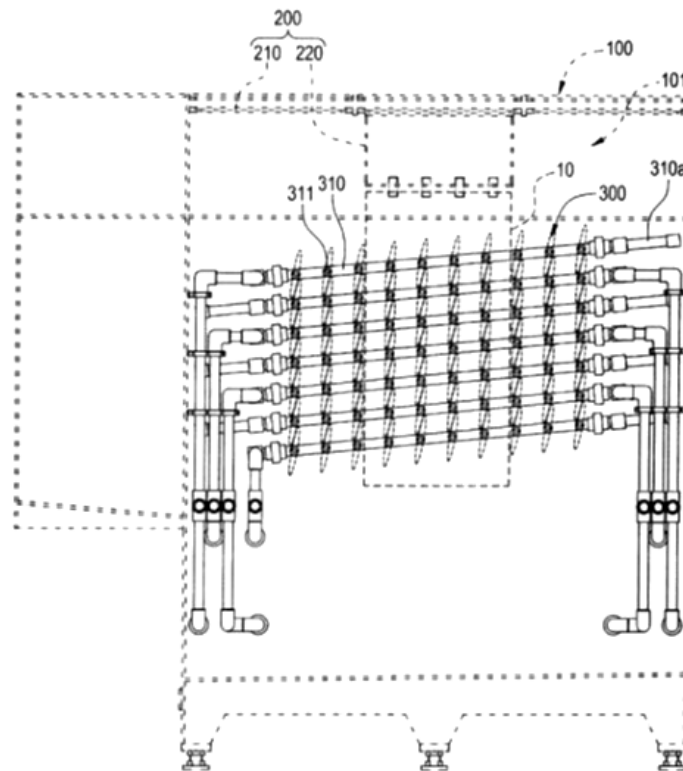


Fig.6

- (11) 76170 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2019-06620 (85) 26/11/2019  
(22) 21/12/2018 (86) PCT/CN2018/122802 21/12/2018  
(30) 201810450476.3 11/05/2018 CN (87) WO2019/214246 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **G09G 3/3208**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Song MENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG HIỂN THỊ, PHƯƠNG TIỆN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, phương tiện và thiết bị để điều chỉnh độ sáng hiển thị, phương tiện hiển thị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp để điều chỉnh độ sáng hiển thị của panen hiển thị bao gồm các bước: chia hình ảnh hiển thị thành N vùng hiển thị; xác định, cho vùng hiển thị thứ i trong khung hiện tại, tham số điều chỉnh độ sáng cho vùng hiển thị thứ i dựa trên dữ liệu hiển thị của các vùng hiển thị từ thứ nhất tới thứ (i-1) trong khung hiện tại; và điều chỉnh độ sáng hiển thị của vùng hiển thị thứ i trong khung hiện tại dựa trên tham số điều chỉnh độ sáng, trong đó N và i là các số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2, và i nhỏ hơn hoặc bằng N.

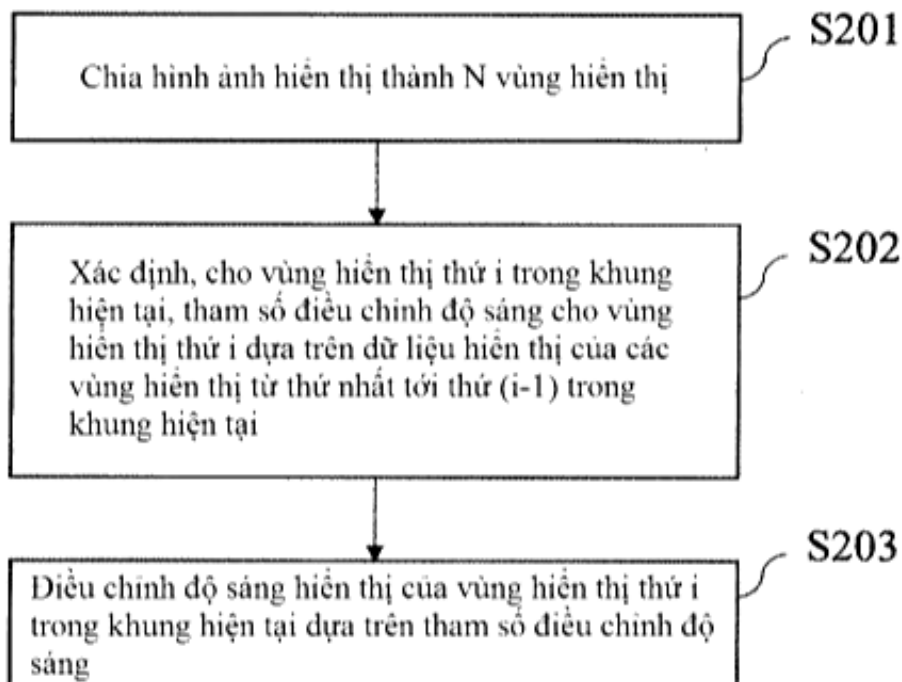


FIG. 2

(11) 76171 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2019-06748

(22) 29/11/2019

(30) 108212589 24/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) **D05B 47/00**

(71) **CHEE SIANG INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)**

1F., No. 32, Wu Chuan 7th Rd., Wugu Dist., New Taipei City 248, Taiwan

(72) CHEN, Hsu Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY MAY CÓ CƠ CẤU VI SAI CẤP DẪN NGUYÊN LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may có cơ cấu vi sai cấp dẫn nguyên liệu bao gồm: thân máy, cơ cấu cấp dẫn nguyên liệu, cơ cấu chân vịt, cơ cấu điều chỉnh và cơ cấu điều khiển. Thân máy bao gồm tay lắc, và cơ cấu cấp dẫn nguyên liệu có bánh xe cấp dẫn. Cơ cấu chân vịt có bánh xe chân vịt, và cơ cấu điều chỉnh có nguồn sinh công của cơ cấu điều chỉnh và kết cấu truyền dẫn sự điều chỉnh. Nguồn sinh công của cơ cấu điều chỉnh quay đáp ứng theo một vài góc quay, tác động làm cho kết cấu truyền dẫn sự điều chỉnh này di chuyển tương đối so với tay đòn lắc để điều chỉnh mức độ quay của bánh xe cấp dẫn, và cơ cấu điều khiển có thể điều khiển tốc độ quay của cả bánh xe chân vịt và bánh xe cấp dẫn. Theo đó, cơ cấu điều chỉnh có thể điều chỉnh tốc độ quay của bánh xe dẫn cấp tương ứng với bánh xe chân vịt, và vì vậy kích thước mũi khâu tạo trên đế lót giày và phần trên giày giữ được sự đồng đều.

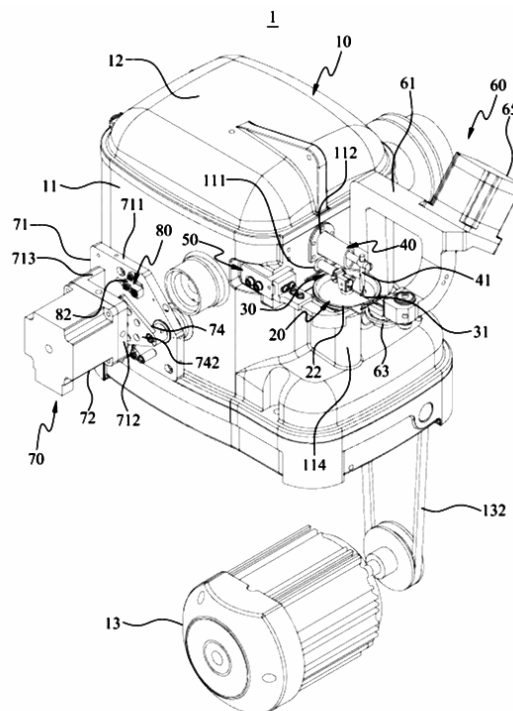


FIG. 1



- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76172 A        | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2019-06808   | (85) 04/12/2019        |                       |
| (22) 08/01/2019     | (86) PCT/CN2019/070895 | 08/01/2019            |
| (30) 201820809711.7 | 28/05/2018 CN          | (87) WO2019/227939 A1 |
|                     |                        | 05/12/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) **G09G 3/20**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China

2. **BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P. R. China

(72) Jianbo XIAN (CN); Chen XU (CN); Xueguang HAO (CN); Yong QIAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM THANH GHI DỊCH, CẤU TRÚC MẠCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG, MẠCH ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm thanh ghi dịch, cấu trúc mạch, mạch điều khiển công, mạch điều khiển và thiết bị hiển thị. Cụm thanh ghi dịch (100) bao gồm nền và mạch đầu vào (110), mạch đặt lại (120), mạch đầu ra thứ nhất (130), đầu nối đầu ra thứ nhất (OUT1), phần dẫn điện nối thứ nhất (1) nối cả mạch đầu vào (110) và mạch đặt lại (120), phần dẫn điện nối thứ hai (2) nối cả mạch đặt lại (120) và mạch đầu ra thứ nhất (130), và phần dẫn điện nối thứ ba (3) nối cả mạch đầu ra thứ nhất (130) và đầu nối đầu ra thứ nhất (OUT1), tất cả chúng đều nằm trên nền. Mạch đầu vào (110) được tạo kết cấu để điều khiển mức của nút thứ nhất đáp ứng với tín hiệu vào; mạch đặt lại (120) được tạo kết cấu để đặt lại nút thứ nhất (PU) đáp ứng với tín hiệu đặt lại; mạch đầu ra thứ nhất (130) được tạo kết cấu để xuất tín hiệu thứ nhất tới đầu nối đầu ra thứ nhất (OUT1); và hai hoặc ba phần bất kỳ trong số phần dẫn điện nối thứ nhất (1), phần dẫn điện nối thứ hai (2) và phần dẫn điện nối thứ ba (3) nằm ở các lớp khác nhau. Cụm thanh ghi dịch có thể tránh việc tất cả các phần dẫn điện nối nằm trong cùng lớp, nhờ đó đơn giản hóa thiết kế đi dây của panen hiển thị.

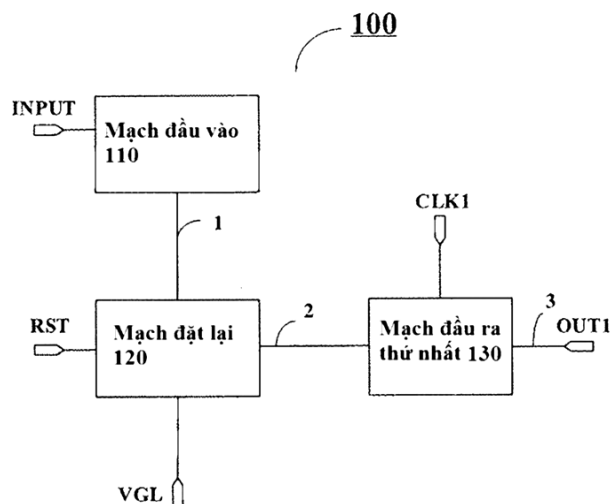


FIG.1

(11) 76173 A (43) 25/03/2021

(21) 1-2019-06813

(22) 04/12/2019

(30) 201921391948.9 26/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) *F16M 11/00*

(71) CHIEN-TING LIN (US)

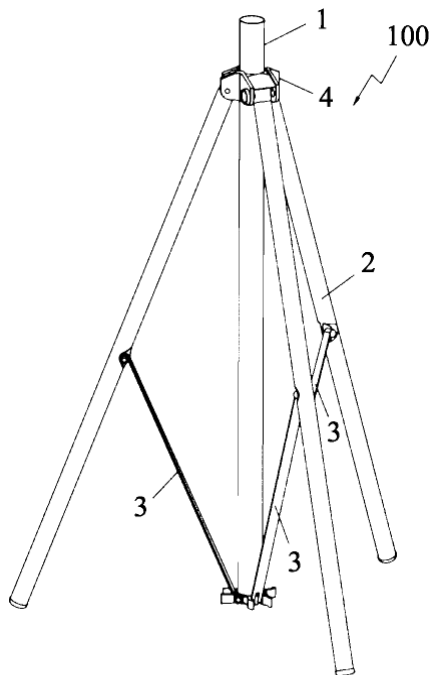
12704 Marquardt Ave., Santa Fe Springs, CA 90670, USA

(72) CHIEN-TING LIN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT CHÂN ĐỠ CHO GIÁ BA CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết chân đờ cho giá ba chân. Giá ba chân bao gồm ống trụ giữa, ba chân đờ, ba thanh liên kết, và phần thân trên. Ống trụ giữa lồng qua phần thân trên, một đầu của chân đờ được nối kiểu trục xoay với phần thân trên, và hai đầu của mỗi thanh liên kết kết nối kiểu trục xoay tương ứng với chân đờ và ống trụ giữa. Kết cấu liên kết chân đờ bao gồm: phần cố định phẳng được tạo ra ở một vị trí thích hợp trên thành bên ngoài của mỗi chân đờ bằng cách dập và khoét lõm, và được tạo lỗ xỏ; bề mặt cong khoét lõm ở giữa phần cố định phẳng và phần không biến dạng của chân đờ; phần uốn được tạo ra ở một đầu của mỗi thanh liên kết, và có lỗ xuyên, phần uốn bao quanh chu vi của lỗ xuyên; và chốt giữ. Lỗ xỏ của phần cố định phẳng tương ứng với lỗ xuyên của phần uốn, chốt giữ được đưa vào qua lỗ xỏ và lỗ xuyên, chân đờ và thanh liên kết được nối kiểu trục xoay với nhau bao quanh chốt giữ.



**FIG. 1**

- (11) 76174 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2019-06982 (85) 11/12/2019  
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/CN2019/071409 11/01/2019  
 (30) 201820812831.2 29/05/2018 CN (87) WO2019/227943 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) G09G 3/3208; H01L 27/32

(71) 1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. BEIJING BOE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)

Room 407, Building 1, No.9 Dize Road, BDA, Beijing, 100176, P.R.China

(72) Chen XU (CN); Xueguang HAO (CN); Jianbo XIAN (CN); Yong QIAO (CN); Xinyin WU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) TẤM HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị và thiết bị hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm: nền (200), các khối điểm ảnh (101), đường tín hiệu chức năng (01), và cấu trúc dẫn điện thứ nhất (02). Nền (200) bao gồm vùng hiển thị (201) và vùng theo chu vi (202) ở ít nhất một phía của vùng hiển thị (201), các khối điểm ảnh (101) nằm trong vùng hiển thị (201), mỗi khối điểm ảnh (101) bao gồm bộ phận phát sáng (20) và cấu trúc mạch điện điểm ảnh (10) để cấp dòng điện điều khiển tới bộ phận phát sáng (20), và bộ phận phát sáng (20) là linh kiện điện phát quang. Đường tín hiệu chức năng (01) được nối với cấu trúc mạch điện điểm ảnh (10) của mỗi khối điểm ảnh (101) và tạo ra tín hiệu điện áp chung cho cấu trúc mạch điện điểm ảnh (10). Cấu trúc dẫn điện thứ nhất (02) được nối song song với đường tín hiệu chức năng (01) và được bố trí ở lớp khác với lớp của đường tín hiệu chức năng (01). Tấm hiển thị có thể cải thiện độ đồng nhất và phân giải hiển thị, nhờ vậy nâng cao chất lượng hiển thị của tấm hiển thị.

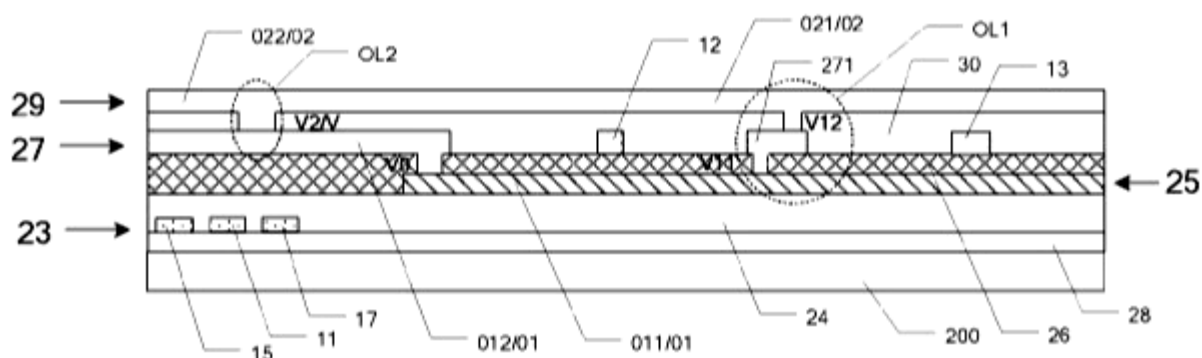


FIG. 3

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>76175 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2019-07070</b> |            |    | (85) 13/12/2019        |            |
| (22) 11/05/2018          |            |    | (86) PCT/JP2018/018316 | 11/05/2018 |
| (30) 2017-114792         | 09/06/2017 | JP | (87) WO2018/225448     | 13/12/2018 |
| 2017-213311              | 02/11/2017 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **A61B 1/045**; *A61B 1/273*; *A61B 1/00*

(71) **AI MEDICAL SERVICE INC.** (JP)

202 First Tower, 7-2-1, Bessyo, Minami-ku, Saitama-shi, Saitama 3360021 Japan

(72) Tomohiro TADA (JP); Kazuharu AOYAMA (JP); Hirotohi TAKIYAMA (JP);

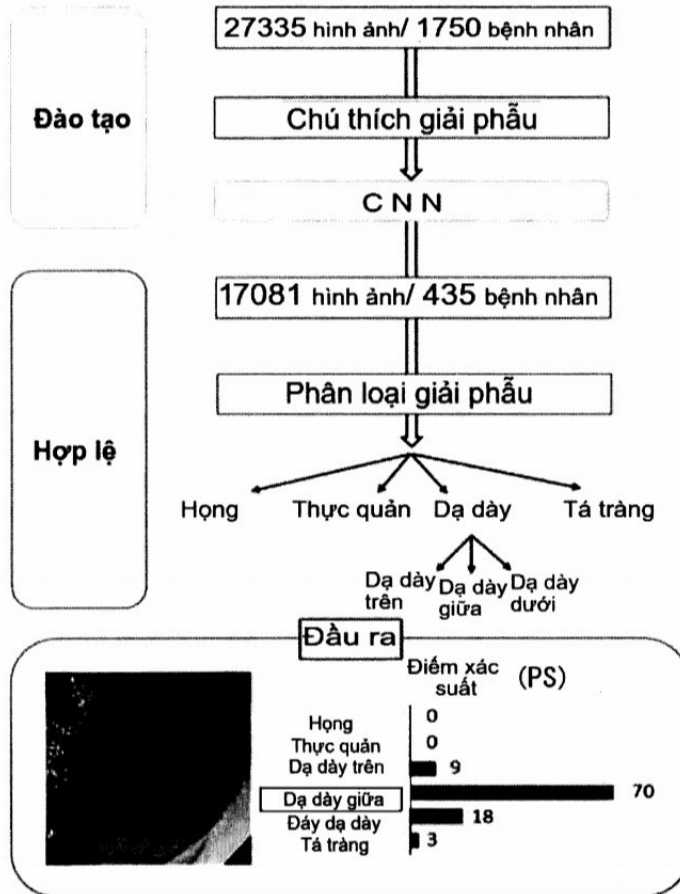
Tsuyoshi OZAWA (JP); Yuma ENDO (JP); Youichi KUMAGAI (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN BỆNH SỬ DỤNG CÁC HÌNH ẢNH NỘI SOI CỦA CƠ QUAN TIÊU HÓA, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH VÙNG CHO CƠ QUAN TIÊU HÓA SỬ DỤNG CÁC HÌNH ẢNH NỘI SOI CỦA CƠ QUAN TIÊU HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ chẩn đoán bệnh sử dụng các hình ảnh nội soi của cơ quan tiêu hóa bằng cách sử dụng mạng nơ-ron, phương pháp và hệ thống xác định vùng cho cơ quan tiêu hóa sử dụng các hình ảnh nội soi của cơ quan tiêu hóa bằng cách sử dụng mạng nơ-ron. Hệ thống hỗ trợ chẩn đoán bệnh sử dụng các hình ảnh nội soi của cơ quan tiêu hóa, hệ thống này bao gồm bộ nhập hình ảnh nội soi, bộ xuất, máy tính có mạng nơ-ron được nhúng trong đó, trong đó máy tính này bao gồm khu vực lưu trữ thứ nhất có các hình ảnh nội soi thứ nhất của cơ quan tiêu hóa được lưu trữ trong đó, khu vực lưu trữ thứ hai có, tương ứng với các hình ảnh nội soi thứ nhất, ít nhất một kết quả chẩn đoán xác định được lưu trữ trong đó, kết quả là dương tính hay âm tính đối với bệnh của cơ quan tiêu hóa, bệnh trong quá khứ, mức độ nghiêm trọng, và thông tin tương ứng với vùng được chụp ảnh lại, và khu vực lưu trữ thứ ba có chương trình mạng nơ-ron được lưu trữ trong đó, chương trình mạng nơ-ron được đào tạo dựa trên các hình ảnh nội soi thứ nhất được lưu trữ trong khu vực lưu trữ thứ nhất và kết quả chẩn đoán xác định được lưu trữ trong khu vực lưu trữ thứ hai, và chương trình mạng nơ-ron đưa ra, dựa trên các hình ảnh nội soi thứ hai của đầu vào cơ quan tiêu hóa từ bộ nhập hình ảnh nội soi, ít nhất một xác suất là dương tính và/hoặc âm tính đối với bệnh của cơ quan tiêu hóa với các hình ảnh nội soi thứ hai, xác suất của bệnh trong quá khứ, mức độ nghiêm trọng của bệnh, và thông tin tương ứng với vùng được chụp ảnh.

FIG. 7



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76176 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2019-07138 | (85) 17/12/2019        |            |
| (22) 10/05/2018   | (86) PCT/CN2018/086388 | 10/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/213919     | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2019

(51) **H04L 5/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, ZhiHua (CN); CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước: thu thông tin cấu hình thứ nhất được truyền bằng thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để tạo cấu hình cho ít nhất một nhóm tài nguyên truyền tín hiệu tham chiếu của thông tin tình trạng kênh (Channel State Information Reference Signal, CSI-RS) và được sử dụng để chỉ báo độ lệch thứ nhất của ít nhất một nhóm tài nguyên CSI-RS, mỗi nhóm tài nguyên CSI-RS có P tài nguyên CSI-RS, ít nhất một nhóm tài nguyên CSI-RS được sử dụng để xác định tín hiệu thứ nhất, và tín hiệu thứ nhất chiếm Q khe thời gian; thu thông tin chỉ báo thứ nhất được truyền bằng thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để khởi động thiết bị đầu cuối để thu tín hiệu thứ nhất; và thu, bằng thiết bị đầu cuối, đáp lại thông tin chỉ báo thứ nhất, tín hiệu thứ nhất dựa vào thông tin cấu hình thứ nhất.

200

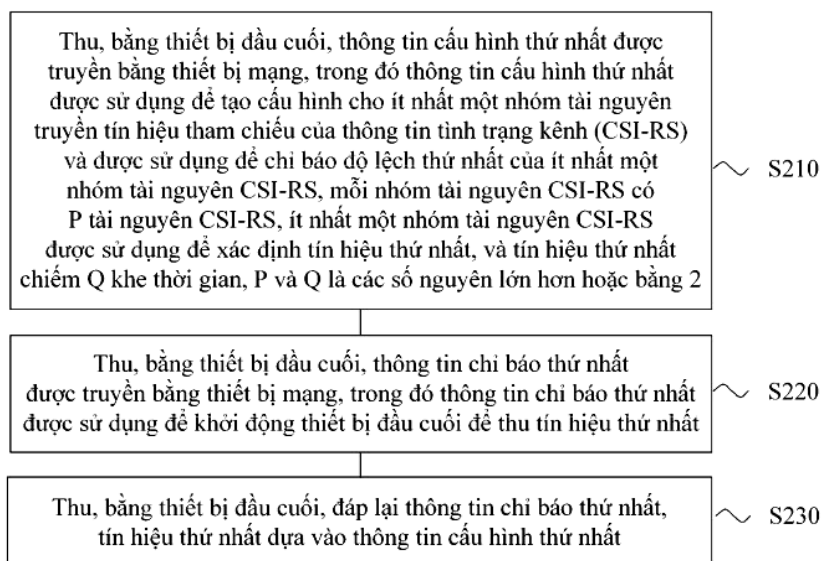


FIG. 2

(11) 76177 A (43) 25/03/2021

(21) 1-2019-07401

(22) 26/12/2019

(30) 16/564403 09/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) H04L 29/06; H04N 19/70; H04L 29/12; G06F 19/00; H04L 29/08

(71) Tony Thang Vuong (US)

766 Alcosta Drive, Milpitas, CA 95035, USA

(72) Tony Thang Vuong (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG HỘI NGHỊ ĐA PHƯƠNG TIỆN NHIỀU BÊN ĐỂ ĐIỀU HÀNH DỊCH VỤ TƯ VẤN TỪ XA HÀNH NGHỀ TƯ NHÂN CÓ KHẢ NĂNG ĐƯỢC TỰ ĐỘNG HÓA, KẾT NỐI XUYÊN MIỀN VỚI HỆ THỐNG TRONG MIỀN KHÁC, VÀ MỞ RỘNG**

(57) Hệ thống hội nghị nhiều bên dùng cho truyền thông hội nghị đa phương tiện nhiều bên, bao gồm một hoặc nhiều mô-đun mã hóa/giải mã đa phương tiện để hỗ trợ xử lý/chuyển mã văn bản/tập tin/âm thanh/video đa phương tiện cho truyền thông hội nghị; mã để truy lại một số lượng các thuộc tính truyền thông cho một máy khách đồng đẳng được sử dụng bởi một người dùng để đăng nhập và hiện diện, trong đó chương trình (trình duyệt) khách này là một chương trình người dùng cuối hoặc chương trình trung gian người dùng, và trong đó chương trình này được cấu hình với đặc quyền truy cập đến một danh sách các bộ định tuyến công cộng đã biết trên; mã để xử lý hồ sơ các thuộc tính truyền thông cho máy khách đã biết gắn với sự phê chuẩn thông qua thực hiện các kỹ thuật tìm hiểu địa chỉ IP động để xác định một phương thức địa chỉ cho máy khách này, trong đó phương thức địa chỉ này là một phương thức địa chỉ riêng (được liên kết với kiểu sau - NAT), hoặc một phương thức địa chỉ "đặc quyền" (được liên kết với kiểu sau - NAT được đặc quyền); mã dùng cho truyền thông giữa các miền với các hệ thống khác trong các miền địa chỉ mạng xã hội khác gắn với các hệ thống xử lý mạng xã hội khác.

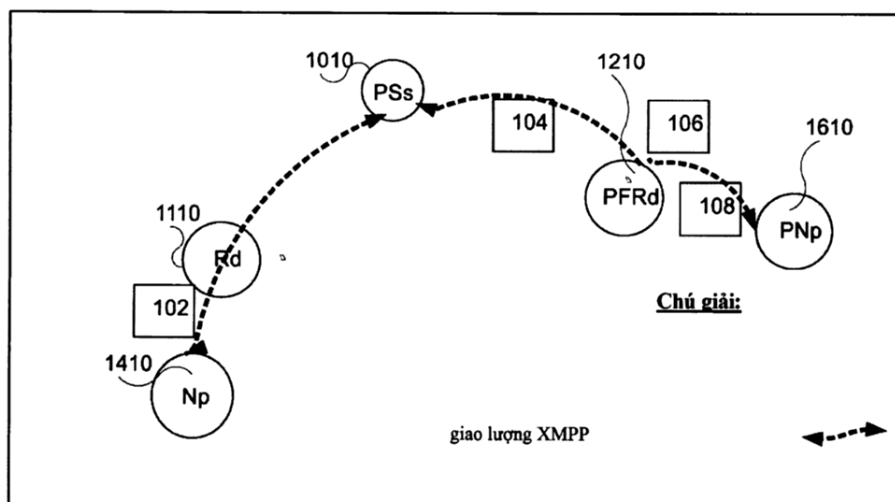


FIG. 1A

- |                          |            |    |                        |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) <b>76178 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |
| (21) <b>1-2019-07415</b> |            |    | (85) 27/12/2019        |
| (22) 28/06/2018          |            |    | (86) PCT/US2018/039975 |
| (30) 62/527,795          | 30/06/2017 | US | (87) WO2019/006105     |
| 62/527,928               | 30/06/2017 | US |                        |
| 62/527,903               | 30/06/2017 | US |                        |
| 16/020,179               | 27/06/2018 | US |                        |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **H04N 19/593**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

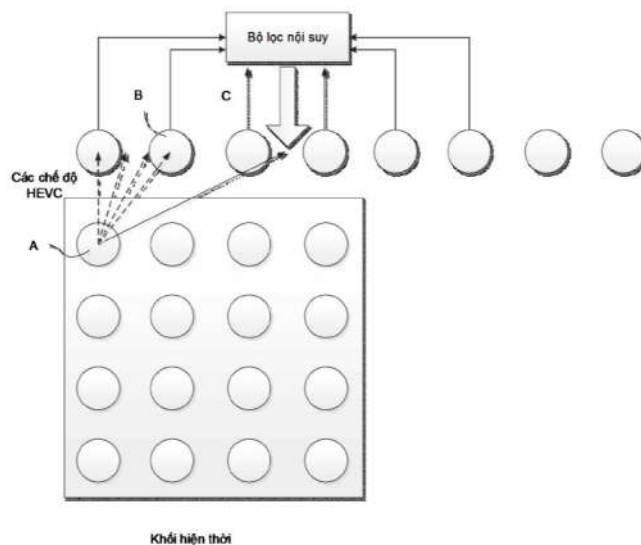
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Kai (CN); CHEN, Jianle (CN); ZHAO, Xin (CN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, thiết bị được tạo cấu hình để mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video, thiết bị này bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ ít nhất một mẫu tái tạo của dữ liệu video, và ít nhất một bộ xử lý, truyền thông với bộ nhớ, được tạo cấu hình để nhận diện ít nhất một mẫu tái tạo, xác định ít nhất một chế độ dự báo nội cấu trúc góc mở rộng dùng để dự báo nội cấu trúc cho ít nhất một mẫu của khối hiện thời, dự báo nội cấu trúc, bằng cách sử dụng ít nhất một chế độ dự báo nội cấu trúc góc mở rộng, ít nhất một mẫu của khối hiện thời dựa vào ít nhất một mẫu tái tạo, các chế độ dự báo nội cấu trúc góc mở rộng bao gồm các chế độ dự báo nội cấu trúc góc khác với các chế độ dự báo góc giữa -45 độ theo phương ngang và -45 độ theo phương dọc, và mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời dựa vào ít nhất một mẫu dự báo.





- (11) **76179 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2019-07430** (85) 27/12/2019  
(22) 06/07/2018 (86) PCT/EP2018/068366 06/07/2018  
(30) 17180721.7 11/07/2017 EP (87) WO2019/011802 17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61K 31/522**

(71) **1. BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**

Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

**2. HYDRA BIOSCIENCES, LLC (US)**

405 Concord Avenue, P.O. Box 147, Belmont, MA 02478, USA

(72) GERLACH, Kai (DE); EICKMEIER, Christian (DE); SAUER, Achim (DE); JUST, Stefan (DE); CHENARD, Bertrand L. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT XANTHIN ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất xanthin được thể và dược phẩm chứa nó.

- (11) 76180 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2019-07441 (85) 27/12/2019  
 (22) 02/01/2019 (86) PCT/US2019/012028 02/01/2019  
 (30) 62/612,789 02/01/2018 US (87) WO2019/136049 11/07/2019  
 (51) *D01F 1/10; D01F 6/62*  
 (71) PRIMALOFT, INC. (US)  
 19 British American Blvd., Latham, New York 12110, United States of America  
 (72) MASON, Vanessa (US); MINEHARDT, Jon-Alan (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **XƠ TỔNG HỢP ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến xơ tổng hợp được tăng cường phân hủy sinh học, phương pháp tạo ra xơ này, và sản phẩm bao gồm xơ này. Xơ bao gồm nguyên liệu polyme và 0,1 đến 10% khối lượng một hoặc nhiều chất phụ gia phân hủy sinh học ít nhất một phần chứa trong nguyên liệu polyme. Chất phụ gia phân hủy sinh học tăng cường tốc độ phân hủy sinh học của nguyên liệu polyme trong môi trường phân hủy sinh học. Chất phụ gia phân hủy sinh học có thể bao gồm ít nhất một chất trong số este béo thơm, polylactit, chất cảm quan, monosacarit, aldohexoza hoặc tổ hợp của nó. Xơ tổng hợp có thể là xơ microđoniê có đơn vị đoniê nhỏ hơn hoặc bằng 1, hoặc xơ macrođoniê có đơn vị đoniê lớn hơn 1. Xơ tổng hợp có thể được thấm silic.

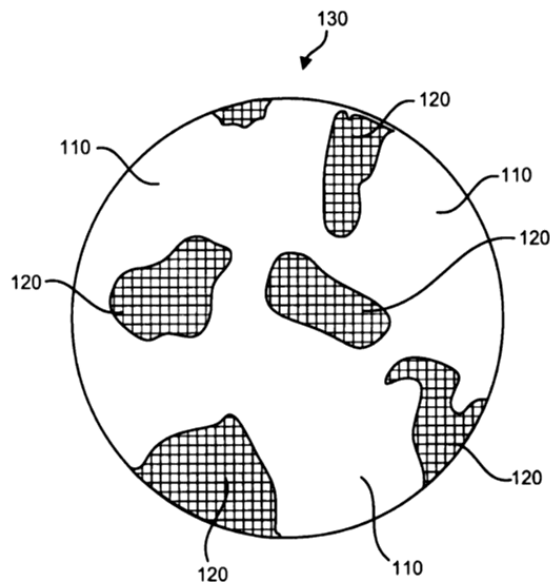


FIG. 4

- (11) 76181 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2019-07475 (85) 30/12/2019  
(22) 29/12/2017 (86) PCT/RU2017/001014 29/12/2017  
(30) 2017127607 01/08/2017 RU (87) WO2019/027347 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) C22C 19/05

(71) 1. STOCK COMPANY "CHEPETSKY MECHANICAL PLANT" (RU)

ul. Belova, 7 Glazov, Udmurtskaya Respublika, 427622, Russian Federation

2. Joint Stock Company "Science and Innovations" (RU)

Staromonetnyi per., 26 Moscow, 119180, Russian Federation

(72) ASEEV, Mikhail Anatol'evich (RU); BELIKOV, Sergei Vladimirovich (RU); DEDOV, Kirill Vladimirovich (RU); KRITSKIY, Aleksandr Aleksandrovich (RU); MITYUKOV, Rashid Amirovich (RU); PANTYUKHIN, Aleksandr Pavlovich (RU); POLOVOV, Il'ya Borisovich (RU); SKIBA, Konstantin Vladimirovich (RU); KHARIN, Petr Alekseevich (RU); CHINEIKIN, Sergey Vladimirovich (RU); SHEVAKIN, Aleksandr Fedorovich (RU); SHIPULIN, Sergey Aleksandrovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) HỢP KIM CHỐNG ĂN MÒN NỀN NIKEN

(57) Sáng chế đề xuất hợp kim chống ăn mòn nền niken chứa cacbon, silic, mangan, crôm, molybden, phot pho, lưu huỳnh, sắt, niken, và các chất phụ khác, trong đó hợp kim này còn chứa thêm titan, nhôm, niobi, magiê theo tỷ lệ phần trăm khối lượng như sau: cacbon  $\leq 0,006$ ; silic  $\leq 0,1$ ; mangan  $\leq 1,0$ ; crôm: 22,8-24,0; sắt  $\leq 0,75$ ; molybden: 12,0-14,0; niobi: 0,01-0,03; titan: 0,01-0,06; nhôm: 0,1-0,2; magiê: 0,005-0,01; phot pho  $\leq 0,015$ ; lưu huỳnh  $\leq 0,012$ ; niken và các chất phụ khác: lượng còn lại, trong đó hàm lượng crôm, molybden và sắt theo tỷ lệ:

$$\frac{[Cr]+[Mo]}{[Fe]} \geq 46,4$$

và hàm lượng niobi và cacbon theo tỷ lệ:

$$\frac{[Nb]}{[C]} \geq 1,66.$$

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>76182 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2019-07505</b> |            |    | (85) 31/12/2019        |            |
| (22) 12/06/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/036853 | 12/06/2019 |
| (30) 62/684,907          | 14/06/2018 | US | (87) WO2019/241447     | 19/12/2019 |
| 2021258                  | 05/07/2018 | NL |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **G01N 21/64; H01L 27/146; G01N 21/76**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

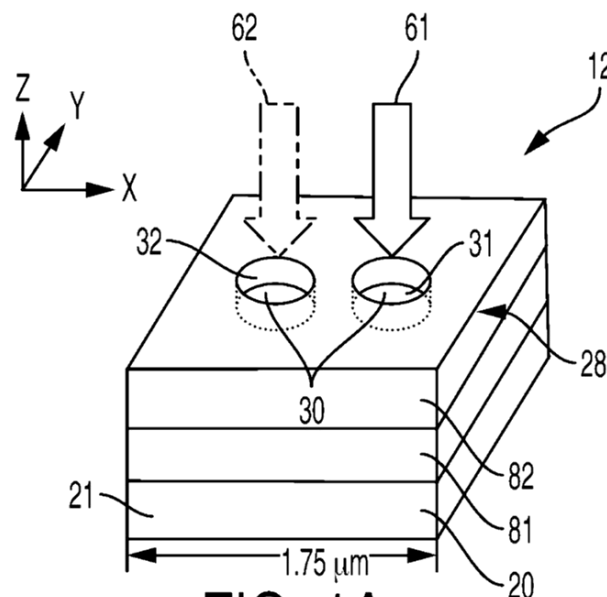
5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) YUAN, Dajun (US); QIANG, Liangliang (US); GUO, Minghao (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH ẢNH PHÁT QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm nhiều điểm ảnh tạo hình ảnh trong mô hình không gian với chi tiết tạo hình phần đặc biệt được bố trí trên các điểm ảnh. Các phần đặc biệt thứ nhất và thứ hai của chi tiết tạo hình phần đặc biệt được bố trí trên điểm ảnh thứ nhất. Chất phát quang thứ nhất được bố trí trong phạm vi hoặc trên phần đặc biệt thứ nhất. Chất phát quang thứ hai được bố trí trong phạm vi hoặc trên phần đặc biệt thứ hai. Nguồn sáng kết cấu là để dẫn ít nhất một phần của các photon thứ nhất trong mẫu hình rọi sáng đến phần đặc biệt thứ nhất ở thời điểm thứ nhất, và dẫn ít nhất một phần của các photon thứ hai trong mẫu hình rọi sáng đến phần đặc biệt thứ hai ở thời điểm thứ hai. Nguồn sáng kết cấu bao gồm cơ cấu tạo mẫu hình rọi sáng có bộ kích hoạt cơ cấu tạo mẫu hình rọi sáng được nối với cơ cấu tạo mẫu hình rọi sáng làm cho mẫu hình rọi sáng di chuyển hoặc quay so với chi tiết tạo hình phần đặc biệt.



**FIG. 1A**

- (11) 76183 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-00078 (85) 06/01/2020  
(22) 15/04/2019 (86) PCT/CN2019/082770 15/04/2019  
(30) 201810345229.7 17/04/2018 CN (87) WO2019/201220 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) G09G 3/3208; G09G 5/02

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) YANG, Fei (CN); CHU, Mingi (CN); WANG, Lirong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ BÙ SẮC THÁI, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH BÙ SẮC THÁI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị bù sắc thái, thiết bị hiển thị và phương tiện lưu trữ. Phương pháp bù sắc thái bao gồm các bước: thu được màu ban đầu của điểm ảnh con hiển thị trong đơn vị điểm ảnh mục tiêu ở độ sáng mục tiêu, và màu mục tiêu của đơn vị điểm ảnh mục tiêu ở độ sáng mục tiêu, đơn vị điểm ảnh mục tiêu bao gồm: ít nhất hai điểm ảnh con hiển thị có các màu sáng khác nhau; thu được độ khuếch đại màu bù của mỗi một trong số các điểm ảnh con hiển thị ở độ sáng mục tiêu dựa trên màu mục tiêu và màu ban đầu của mỗi một trong số các điểm ảnh con hiển thị; và bù sắc thái của đơn vị điểm ảnh mục tiêu dựa trên độ khuếch đại màu bù của mỗi một trong số các điểm ảnh con hiển thị ở độ sáng mục tiêu.

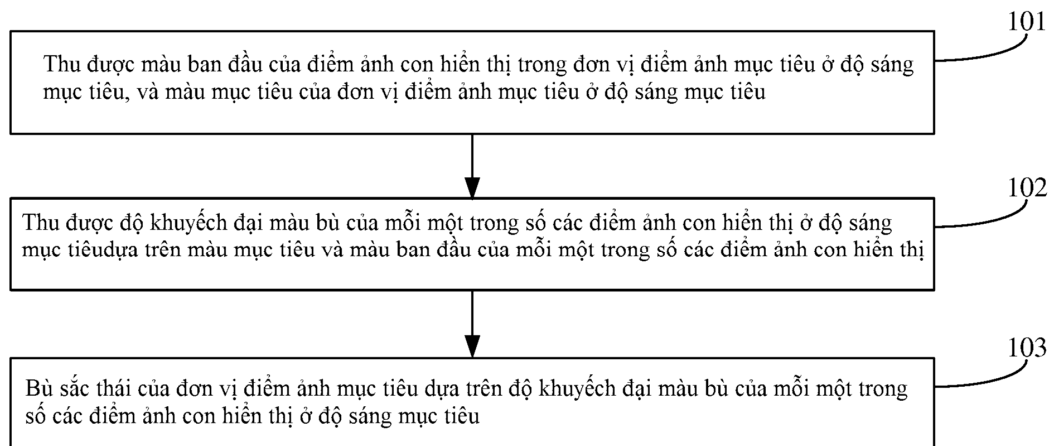
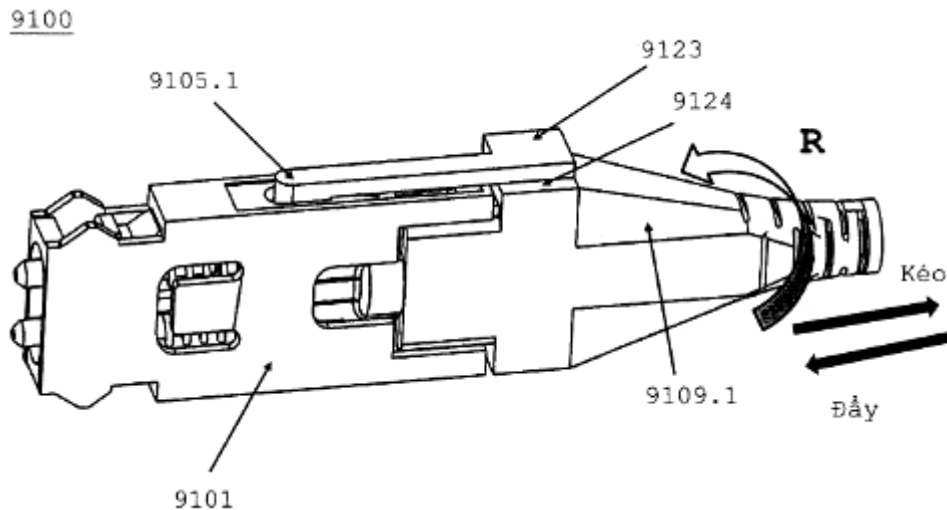


FIG.1

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>76184 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-00280</b> |            |    | (85) 14/01/2020        |            |
| (22) 28/03/2019          |            |    | (86) PCT/US2019/024718 | 28/03/2019 |
| (30) 62/649,539          | 28/03/2018 | US | (87) WO2019/191522     | 03/10/2019 |
| 16/035,691               | 15/07/2018 | US |                        |            |
| 16/103,555               | 14/08/2018 | US |                        |            |
- (51) **G02B 6/38; G02B 6/40**  
 (71) **SENKO ADVANCED COMPONENTS INC (US)**  
 450 Donald Lynch Blvd, Edward S. Jarmolowicz, Marlborough, Massachusetts  
 01752, United States of America  
 (72) TAKANO, Kazuyoshi (JP); CHANG, Jimmy Jun Fu (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **ĐẦU NÓI SỢI QUANG DẠNG THỨC NHỎ CÓ MŨ CHỤP ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất đầu nối quang chứa hai hoặc nhiều đầu bịt quang kiểu LC. Đầu nối quang bao gồm thân bên ngoài, thân trước bên trong chứa hai hoặc nhiều đầu bịt quang kiểu LC, các lò xo của đầu bịt để thúc các đầu bịt quang hướng tới kết nối đối tiếp, và thân sau để đỡ các lò xo của đầu bịt. Thân trước bên trong có thể tháo được để thay đổi cực tính được bộc lộ. Cụm mũ chụp quay được đa năng để thay đổi cực tính được bộc lộ. Cụm mũ chụp đa năng có thể được đẩy và kéo để lắp và tháo đầu nối cỡ micro khỏi hốc cắm điều hợp.



- |                          |               |                        |            |
|--------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76185 A</b>      |               | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-00365</b> |               | (85) 17/01/2020        |            |
| (22) 22/06/2018          |               | (86) PCT/IB2018/054637 | 22/06/2018 |
| (30) 62/523,458          | 22/06/2017 US | (87) WO2018/235056     | 27/12/2018 |
| 62/529,515               | 07/07/2017 US |                        |            |
| 62/550,307               | 25/08/2017 US |                        |            |
| 62/550,325               | 25/08/2017 US |                        |            |
| 62/596,054               | 07/12/2017 US |                        |            |
| 62/649,631               | 29/03/2018 US |                        |            |
| 15/970,542               | 03/05/2018 US |                        |            |
| PCT/IB2018/053096        | 03/05/2018 IB |                        |            |
| 107115136                | 03/05/2018 TW |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **C07K 16/24; A61K 39/00**

(71) **NOVARTIS AG (CH)**

Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

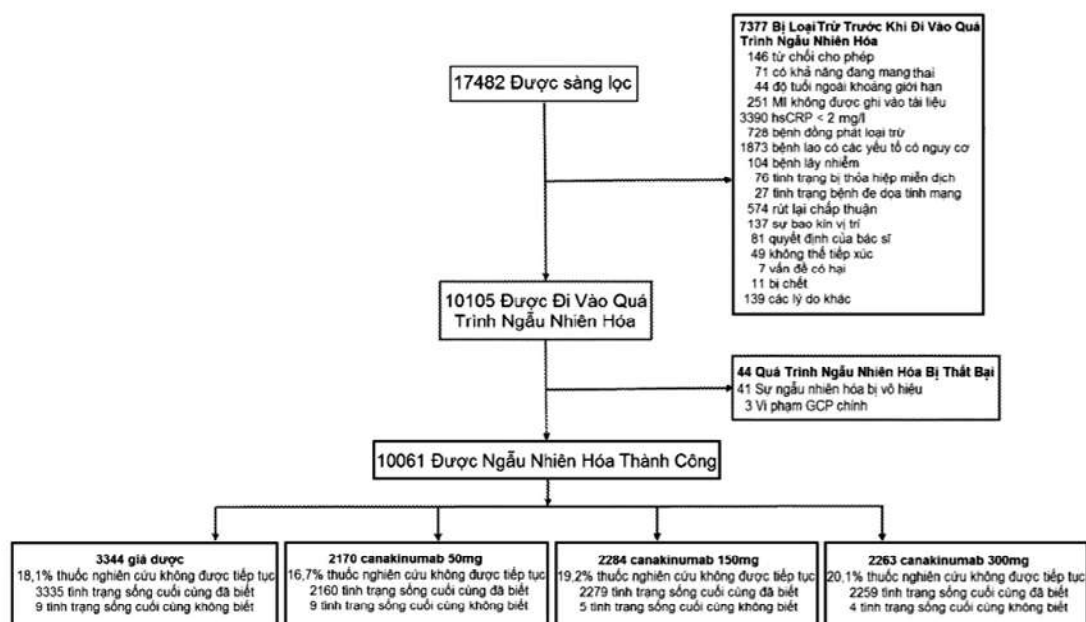
(72) LIGUEROS-SAYLAN, Monica (US); MATCHABA, Patrice (US); THUREN, Tom (US); RIDKER, Paul (US); LIBBY, Peter (US); OTTEWELL, Penelope (GB); LAU, Yang Yi (US); DUGAN, Margaret (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT IL-1BETA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết IL-1 $\beta$  hoặc mảnh chức năng của chúng, đặc biệt là canakinumab hoặc mảnh chức năng của chúng, hoặc gevokizumab hoặc mảnh chức năng của chúng, và chỉ thị sinh học để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư.

Hình 1:



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76186 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-00369 | (85) 17/01/2020        |                       |
| (22) 03/06/2019   | (86) PCT/US2019/035242 | 03/06/2019            |
| (30) 62/680,344   | 04/06/2018             | US (87) WO2019/236493 |
|                   |                        | 12/12/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) **B01F 13/00**; B01F 7/00; B29C 48/36; B01F 7/24; B05B 1/30; B01F 15/00; B01F 7/08

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FAKHOURI, Sami (US); SENYURT, Askim (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRỘN VÀ PHÂN PHỐI VẬT LIỆU NHÓT ĐỂ TẠO RA CÁC CẤU TRÚC PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống trộn và phân phối vật liệu nhót để tạo ra các cấu trúc phụ. Theo một ví dụ, trong hoạt động trộn và phân phối của thiết bị in ba chiều, một hoặc các chất lỏng có thể chảy vào trong khoang trộn thông qua một hoặc các đầu vào vật liệu được bố trí trong thành của khoang trộn bên dưới ổ đỡ cao áp của cần trộn nằm trong khoang trộn, và chuyển động của cần trộn nằm trong khoang trộn được điều chỉnh dựa trên điều kiện hoạt động của thiết bị in.

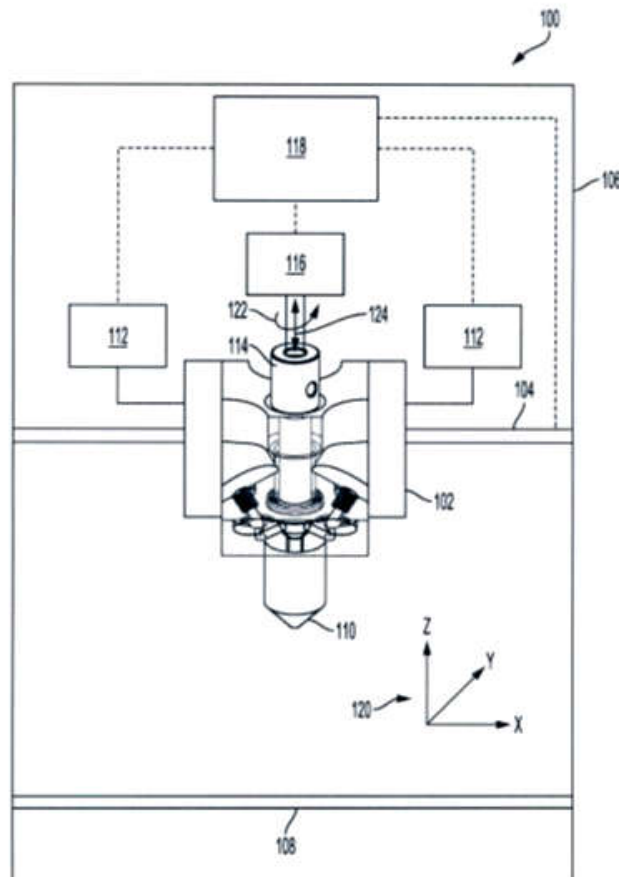
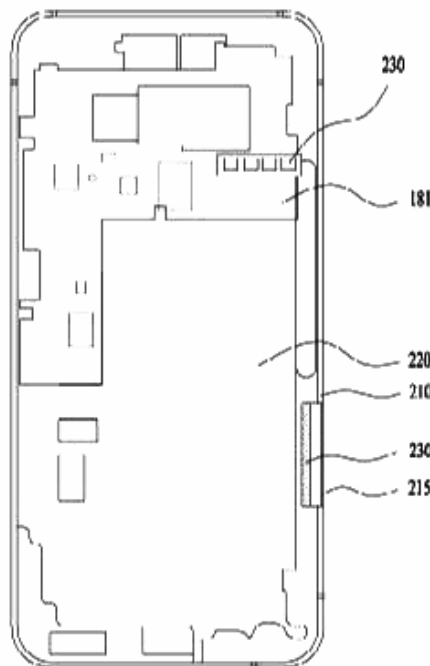


FIG. 1



- (11) 76187 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-00504 (85) 22/01/2020  
 (22) 17/08/2018 (86) PCT/KR2018/009468 17/08/2018  
 (30) 10-2018-0066714 11/06/2018 KR (87) WO2019/240325 19/12/2019  
 (51) *H04M 1/02; H01Q 1/24*  
 (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) CHOI, Dongjun (KR); LEE, Joseph (KR); KIM, Hangseok (KR); SHIN, Minchul (KR); SOHN, Youngwook (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đầu cuối di động, thiết bị này bao gồm thân thiết bị đầu cuối bao gồm nhiều vỏ tạo thành một hình dạng bên ngoài của thiết bị đầu cuối di động; chi tiết chống nước được tạo cấu hình để ngăn chất lỏng xâm nhập vào thiết bị đầu cuối di động giữa ít nhất hai trong nhiều vỏ; lỗ thông hơi được tạo cấu hình để cho phép không khí đi qua giữa bên trong và bên ngoài của thiết bị đầu cuối di động; lưới chống nước được bố trí ở lỗ thông hơi và được tạo cấu hình để cho phép không khí nhưng không phải chất lỏng đi qua lỗ thông hơi; mô-đun ăng-ten được cung cấp trong nhiều vỏ và bao gồm bộ bức xạ ăng-ten và mạch tích hợp không dây; và đơn vị bức xạ nhiệt có đầu thứ nhất liền kề với mô-đun ăng-ten và đầu thứ hai liền kề với lỗ thông hơi để cho phép nhiệt từ mô-đun ăng-ten thoát ra qua lỗ thông hơi.

FIG. 4



- (11) 76188 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-00606  
(22) 04/02/2020  
(30) 10201907110V 01/08/2019 SG  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020  
(51) G06Q 40/04; H04L 9/00  
(71) Alibaba Group Holding Limited (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman,  
Cayman Islands  
(72) Shengjiao CAO (CN); Yuan YUAN (SG); Hui FANG (SG)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SO KHỚP GIAO DỊCH DỰA TRÊN HỆ THỐNG CHUỖI KHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, trang thiết bị và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được lưu trữ trên các vật ghi đọc được bởi máy tính, để so khớp giao dịch. Một trong số các phương pháp này bao gồm các bước: nhận một hoặc nhiều giao dịch; xác định ít nhất một trong số sự so khớp giữa một hoặc nhiều giao dịch và cấu trúc dữ liệu được lưu trữ hoặc sự so khớp giữa một giao dịch và giao dịch khác trong số một hoặc nhiều giao dịch; gửi, đến hệ thống chuỗi khối, yêu cầu để xác nhận kết quả xác định; và cập nhật cấu trúc dữ liệu được lưu trữ đáp lại việc xác nhận kết quả xác định bởi hệ thống chuỗi khối.

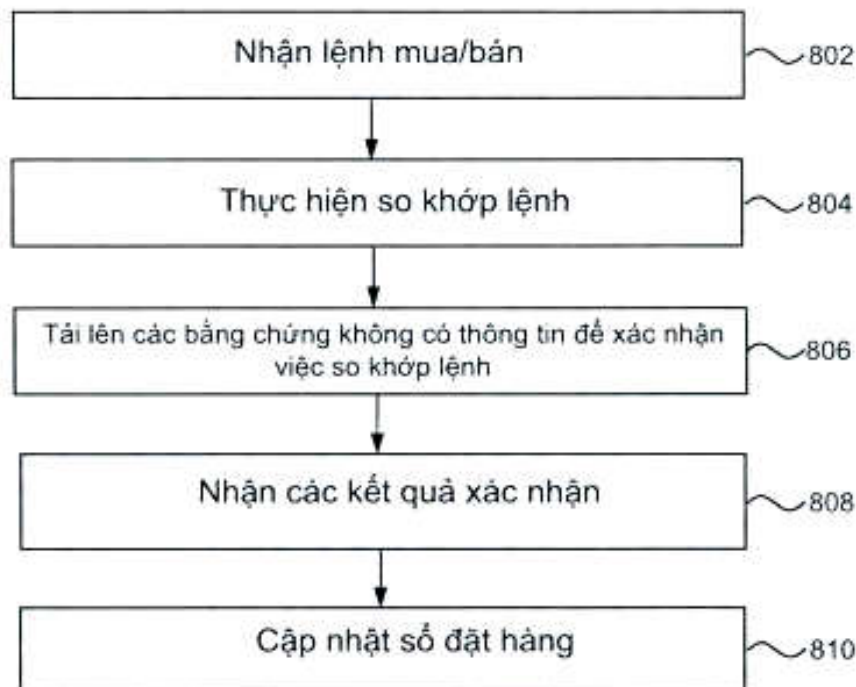


Fig. 8

(11) 76189 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-00764

(22) 12/02/2020

(30) 16/578,600 23/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/02/2020

(51) G09G 3/30; G09G 3/3258

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

No.1, Li-Hsin Rd.2, Science-Based Industrial Park, Hsinchu, Taiwan

(72) Chen, Hong-Shiung (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp vận hành thiết bị, cụ thể là thiết bị điện tử đeo tay như đồng hồ thông minh. Thiết bị điện tử bao gồm một hoặc nhiều chi tiết trang trí, màn hình phát sáng bao gồm nhiều điểm ảnh, và bộ điều khiển hoạt động để bật có lựa chọn toàn bộ hoặc một phần các điểm ảnh được che phủ. Các chi tiết trang trí như trang sức tạo hiệu ứng thị giác của ánh sáng. Một số các điểm ảnh được che phủ hoàn toàn hoặc một phần bởi một hoặc nhiều chi tiết trang trí; và bộ điều khiển hoạt động để bật có lựa chọn toàn bộ hoặc một phần các điểm ảnh dựa trên các chế độ hoạt động khác nhau được lựa chọn.

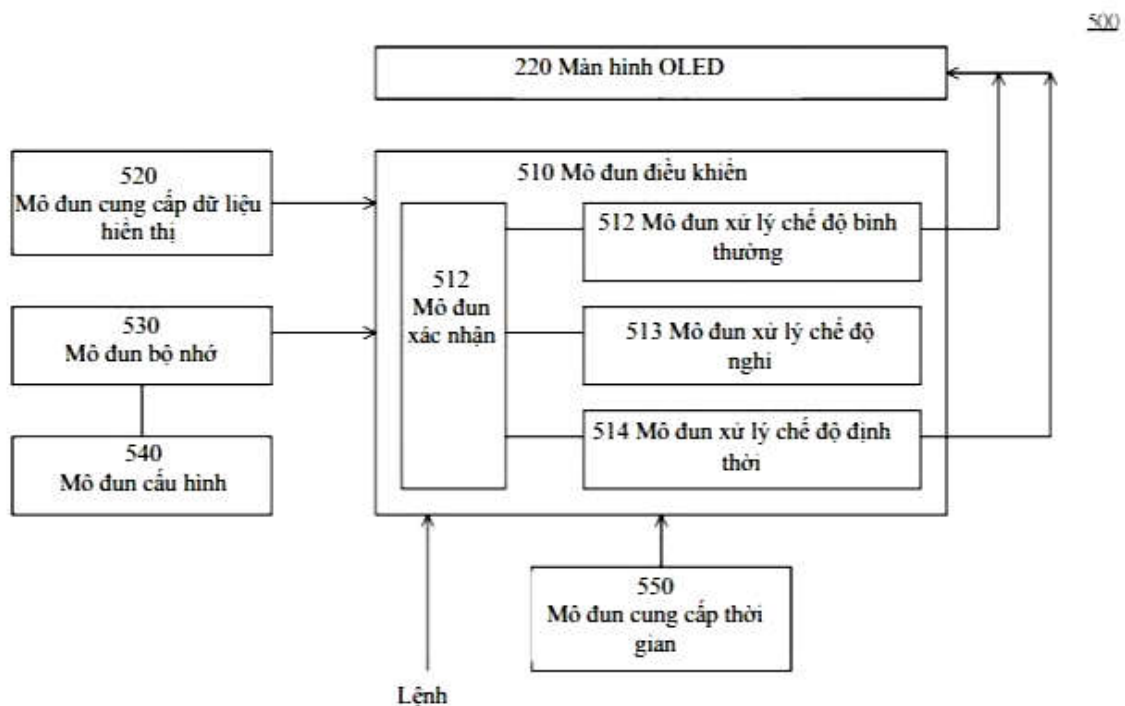


Fig.5A

- |  |                      |                       |
|--|----------------------|-----------------------|
| (11) <b>76190 A</b>  | (43) 25/03/2021      |                       |
| (21) <b>1-2020-00810</b>   | (85) 14/02/2020      |                       |
| (22) 13/07/2018  | (86) PCT/US18/042052 | 13/07/2018            |
| (30) 62/532,809  | 14/07/2017           | US (87) WO2019/014572 |
| (51) <b>C07K 16/28; A61P 37/06; A61K 39/00; A61P 29/00</b>   |                      | 17/01/2019            |
| (71) <b>PFIZER INC. (US)</b>   |                      |                       |
| 235 East 42nd Street, New York, New York 10017, USA  |                      |                       |
| (72) ANDERSON, Karin (US)  |                      |                       |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  |                      |                       |
| (54) <b>KHÁNG THỂ ĐỐI VỚI MADCAM, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY</b> |                      |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể bao gồm các kháng thể ở người và các phần gắn kết kháng nguyên của chúng mà gắn kết đặc hiệu với phân tử kết dính tế bào mang addressin niêm mạc (Mucosal addressin cell adhesion molecule - MAdCAM), tốt hơn là MAdCAM ở người và có chức năng ức chế MAdCAM. Sáng chế cũng đề cập đến các kháng thể kháng MAdCAM ở người và các phần gắn kết kháng nguyên của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các kháng thể là các kháng thể chuỗi đơn, được dẫn xuất, đặc hiệu đôi, chimeric hoặc các phần của các protein dung hợp. Sáng chế cũng đề cập đến các globulin miễn dịch chuỗi nặng và chuỗi nhẹ được phân lập được dẫn xuất từ kháng thể kháng MAdCAM ở người và các phân tử axit nucleic mã hóa các globulin miễn dịch này. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp tạo ra các kháng thể kháng MAdCAM ở người, các chế phẩm bao gồm các kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến các động vật hoặc thực vật chuyển gen bao gồm các phân tử axit nucleic của sáng chế.

FIG.1A

Sản phẩm VH3-15	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
1.7.2 Chuỗi nặng	EVQLVESGGGLVLPGGSLRLSCAASGFTFSNAWMSWVRQAPGKGLEWVGRISKKTGGTTDYAAPVKGRFTISRDDSKNTLYL	
1.8.2 Chuỗi nặng	EVQLVESGGGLVLPGGSLRLSCVASGFTFTNAWMIWVRQAPGKGLEWVGRIKRKTGGTTDYAAPVKGRFTISRDDSKNTLYL	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm VH3-15	QMNSLKTEDTAVYYCTT--VA-DYWGQGLVTVSSA	
1.7.2 Chuỗi nặng	QMNSLKTEDTAVYYCTTGGVAEDYWGQGLVTVSSA	
1.8.2 Chuỗi nặng	QMNSLKTEDTAVYYCTTGGVAEDYWGQGLVTVSSA	

FIG.1B

Sản phẩm VH-3-23	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
6.14.2 Chuỗi nặng	EVQLLESGGGLVQPGGSLRLSCAASGFTFSSYAMSWVRQAPGKGLEWVSAISGSGGSTYYADSVKGRFTISRDNKNTLYLQM	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm VH-3-23	NSLRAEDTAVYYCAA-GYSYG-----YWGQGLVTVSSA	
6.14.2 Chuỗi nặng	NSLRAEDTAVYYCAARGYSYGTTPYEYWGQGLVTVSSA	

FIG.1C

Sản phẩm VH3-33  
 6.22.2 Chuỗi nặng  
 QVQLVESGGGVVQPGRSLRLS**CAASGFTFSSYGMHWVRQAPGKGLEWVAVIWYDGSNKYYADSVKGRFTISRDN**SKNTLYLQ  
 QVQLVESGGGVVQPGRSLRLS**CAASGHTFSSDGMHWVRQAPGKGLEWVAIIWYDGSNKYYADSVKGRFTISRDN**SKNTLYLQ

Sản phẩm VH3-33  
 6.22.2 Chuỗi nặng  
 MNSLRAEDTAVYYCAR---**YYYGMDVWGQGT**TVTSSA  
 MNSLRAEDTAVYYCAR**DPGYYYGMDVWGQGT**TVTSSA

FIG.1D

Sản phẩm VH3-30  
 6.34.2 Chuỗi nặng  
 QVQLVESGGGVVQPGRSLRLS**CAASGFTFSSYGMHWVRQAPGKGLEWVAISYDGSNKYYADSVKGRFTISRDN**SKNTLYLQ  
 QVQLVESGGGVVQPGRSLRLS**CAASGFTFSSYGMHWVRQAPGKGLEWVAISNDGNKYYADSVKGRFTISRDN**SKNTLYLQ

Sản phẩm VH3-30  
 6.34.2 Chuỗi nặng  
 MNSLRAEDTAVYYCAR--**TVVTYYYYGMDVWGQGT**TVTSSA  
 MNSLSAEDTAVYYCAR**DS**TAIT**YYYYGMDVWGQGT**TVTSSA

FIG.1E

Sản phẩm VH4-4  
 6.67.1 Chuỗi nặng  
 QVQLQESGPGLVK**PSETLSLTCTVSGGSISSYYW**SWIRQ**PAGKGLEWIGRIY**TSGSTN**YNPSLKRVTMSVDTSKNQFSLKL**  
 QVQLQESGPGLVK**PSETLSLTCTVSGDSISSNYW**SWIRQ**PAGKGLEWIGRIY**TSGGT**NSNP**SLRGR**VTILADTSKNQFSLKL**

Sản phẩm VH4-4  
 6.67.1 Chuỗi nặng  
 SSVTAADTAVYYCAR--**ITMVRGVI**---**FDYWGQGLTVTVSSA**  
 SSVTAADTAVYYCAR**DRITIIIRGLIP**FFD**YWGQGLTVTVSSA**

FIG.1F

Sản phẩm VH3-23  
 6.73.2 Chuỗi nặng  
 EVQLLESGGGLVQ**PGGSLRLS**CAASG**FTFSSYAM**SWVRQ**PAGKGLEWVSAISGSGG**STYYAD**SVKGRFTISRDN**SKNTLYLQ  
 EVQLLESGGGLVQ**PGGSLRLS**CAASG**FTFRSYAM**NWVRQ**PAGKGLEWVVISGRG**GTYYAD**SVKGRFTISRDN**SKNTLYLQ

Sản phẩm VH3-23  
 6.73.2 Chuỗi nặng  
 MNSLRAEDTAVYYCA-**I**AVA---**YYYGMDVWGQGT**TVTSSA  
 MNSLRAEDA**AVYYCA**I**AVAG**EGL**YYYYGMDVWGQGT**TVTSSA

FIG.1G

Sản phẩm VH3-21  
 6.77.1 Chuỗi nặng  
 EVQLVESGGGLV**KPGGSLRLS**CAASG**FTFSSYS**MNWVRQ**PAGKGLEWSSISSSS**SYIYYAD**SVKGRFTISRDN**AKNSLYLQMN  
 EVQLVESGGGLV**KPGGSLRLS**CAASG**FTFSSYS**MNWVRQ**PAGKGLEWSSISSSS**SYIYYAD**SVKGRFTISRDN**AKNSLYLQMN

Sản phẩm VH3-21  
 6.77.1 Chuỗi nặng  
 SLRAEDTAVYYCAR-**GYSSGW**-**YYYYGMDVWGQGT**TVTSSA  
 SLRAEDTAVYYCAR**DGYSSGWS****YYYYGMDVWGQGT**TVTSSA

FIG.1H

Sản phẩm VH1-18  
 7.16.6 Chuỗi nặng  
 QVQLVQSGAEVKK**PGASVKV**SCKASGYT**FTSYGI**SWVRQ**PAGQGLEW**MGWISAY**NGNTNYAQKLQGRVTMT**TD**TSTSTAYME**  
 QVQLVQSGAEVKK**PGASVKV**SCKASGYT**FTSYGI**NWVRQ**PAGQGLEW**MGWIS**VYSGNTNYAQKVQGRVTMT**AD**TSTSTAYMD**  
 7.26.4 Chuỗi nặng  
 QVQLVQSGAEVKK**PGASVKV**S**CB**ASGYT**FTSYGI**DWVRQ**PAGQGLEW**MGWIS**VYSGNTNYAQKLQGRVTM**ST**DTSTSTAYME**

Sản phẩm VH1-18  
 7.16.6 Chuỗi nặng  
 7.26.4 Chuỗi nặng  
 LRSLRSDDTAVYYCAR--**SSSS**--**YYYGMDVWGQGT**TVTSSA  
 LRSLRSDDTAVYYCAR**EGSSSSG**DD**YYYYGMDVWGQGT**TVTSSA  
 LRSLRSDDTAVYYCAR**EGSSSSG**DD**YYYYGMDVWGQGT**TVTSSA

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỀN 1 (03.2021)**

**FIG.1K**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
Sản phẩm A3 1.7.2 Chuỗi Kappa 1.8.2 Chuỗi Kappa	DIVMTQSPPLSLPVTPEGPASISCRSSQSLQSNQNYLDWYLQKPGQSPQLLIYLGSNRASGVDPDRFSG DIVMTQSPPLSLPVTPEGPASISCRSSQSLQSNQNYLDWYLQKPGQSPQLLIYLGSNRASGVDPDRFSG DIVMTQSPPLSLPVTPEGPASISCRSSQSLQSNQNYLDWYLQKPGQSPQLLIYLGSNRASGVDPDRFSG	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm A3 1.7.2 Chuỗi Kappa 1.8.2 Chuỗi Kappa	SGSGTDFTLKISRVEAEDVGVVYCMQALQTIITFGQGTREIKR SGSGTDFTLKISRVEAEDVGVVYCMQALQTIITFGQGTREIKR SGSGTDFTLKISRVEAEDVGVVYCMQALQTIITFGQGTREIKR	

**FIG.1L**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
Sản phẩm O12 6.14.2 Chuỗi Kappa	DIQMTQSPSSLSASVGDRTVITCRASQSISSYLNWYQKPGKAPKVLIFPAASSLQSGVPSRFRSGS DIQMTQSPSSLSASVGDRTVITCRASRISISSYLNWYQKPGKAPKVLIFVSSSLQSGVPSRFRSGS	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm O12 6.14.2 Chuỗi Kappa	GSSTDFTLTISLQPEDFATYYCQSYSTP-TFGQGTREIKR GSSTDFTLTISLQPEDFATYYCQNYIPFITFGQGTREIRR	

**FIG.1M**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
Sản phẩm A26 6.22.2 Chuỗi Kappa	EIVLTQSPDFQSVTPKEKVTITCRASQSIGSSLHWYQKPDQSPKLLIKYASQSFSGVPSRFRSGS EIVLTQSPDFQSVTPKEKVTITCRASQSIGSSLHWYQKPDQSPKLLIKYASQSFSGVPSRFRSGS	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm A26 6.22.2 Chuỗi Kappa	GSSTDFTLTINSLEAEDAATYYCHQSSSL--TFGGGKVEIKR GSSTDFTLTINSLEAEDAATYYCHQSGRLPLTFGGGKVEIKR	

**FIG.1L**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
Sản phẩm VH4-4 7.20.5 Chuỗi nặng	QVQLQESGPGLVKPSSETLSLTCTVSGGSISSYYSWIRQPAKGLLEWIGRIYTSGSTNYNPSLKSRTMSVDTSKNQFSLKLSL QVQLQESGPGLVKPSSETLSLTCTVSGGSISSYHWNWIRQPAKGLLEWIGRIYTSGSTNYNPSLKSRTMSLDTSKNQFSLKLSL	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm VH4-4 7.20.5 Chuỗi nặng	VTAADTAVYYCAR---YYYGSGS-YYGMDVWGQGTITVTVSSA VTAADTAVYYCAREGVRYYYASGYYGLDVGWQGTITVTVSSA	

**FIG.1J**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
Sản phẩm VH3-33 9.8.2 Chuỗi nặng	QVQLVESGGVQVQGRSLRLSCAASGFTFSSYGMHWVRQAPGKGLLEWVAVIWIYDGSNKYYADSVKGRFTISRDN QVQLVESGGVQVQGRSLRLSCAASGFTFSSYGMHWVRQAPGKGLLEWVAVIWIYDGSNEYADSVKGRFTISRDN	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm VH3-33 9.8.2 Chuỗi nặng	SKNTLYLQMNLSRAEDTAVYYCA----FDYWGQGTITVTVSSA SKNTLYLQMNLSRAEDTAVYYCARGAYHFAYWGQGTITVTVSSA	

**FIG.1N**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
Sản phẩm O12 6.34.2 Chuỗi Kappa	DIQMTQSPSSLSASVGDRTVITCRASQSISSYLNWYQKPGKAPKLLIYAASSLQSGVPSRFRSGS DIQMTQSPSSLSASVGDRTVITCRASQNISSYLNWYQKPGKAPKLLIYAASGLKRGVPSRFRSGS	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm O12 6.34.2 Chuỗi Kappa	GSSTDFTLTISLQPEDFATYYCQSYSTPFTFGPGTKVDIKR GSSTDFTLTIRTLQPDFATYSCHQSYSLPFTFGPGTKVDIKR	

**FIG.1O**

	<b>CDR1</b>	<b>CDR2</b>
Sản phẩm B3 6.67.1 Chuỗi Kappa	DIVMTQSPDLSLAVSLGERATINCKSSQSVLYSSNNKNYLAWYQKPGQPPKLLIYWASTRESGVPDRFSGSG DIVMTQSPDLSLAVSLGERATINCKSSQSVLYSSNNKTYLAWYQKPRQPPKLLIYWASIREYGVDPDRFSGSG	
	<b>CDR3</b>	
Sản phẩm B3 6.67.1 Chuỗi Kappa	SGTDFTLTISLQAEADVAVYYCQYYSTP-LTFGGGKVEIKR SGTDFTLTISLQAEADVAVYFCQYYSIPLTFGGGKVEIKR	

FIG.1P		
Sản phẩm O12	DIQMTQSPSSLSASVGDVRTITCRASQSISSYLNWYQQKPGKAPKLLIYAASSLQSGVPSRFRSGSGS	CDR1 CDR2
6.73.2 Chuỗi Kappa	DIQMTQSPSSLSASVGDVRTITCRASQNI <del>TY</del> LNWYQQKPGKAPKLLIYAASSL <del>PR</del> GVPSRFRSGSGS	
Sản phẩm O12	GTDFTLTISSLQPEDFATYYCQQSYSTP----FGQGTTLDIKR	CDR3
6.73.2 Chuỗi Kappa	GTDFTLTISSLQPEDFATYYCQQSYSN <del>PE</del> CGFGQGTTLDIKR	
FIG.1Q		
Sản phẩm A2	DIVMTQTPLSLSVTPGQPASISCKSSQSLHSDGKTYLYWYLQKPGQPQLLIYEVSNRFSGV <del>PD</del> RFSGS	CDR1 CDR2
6.77.1 Chuỗi Kappa	DIVMTQTPLSLSVTPGQPASIS <del>CN</del> SSQSLHSDGKTYLNWYLQKPGQPQLLIYEVSNRFSGV <del>PD</del> RFSGS	
Sản phẩm A2	GGTDFTLTKISRVEAEDVGYYCMQSIQL---FGQGTKLEIKR	CDR3
6.77.1 Chuỗi Kappa	GGTDFTLTKISRVEAEDVG <del>YS</del> CMQSIQL <del>M</del> C <del>S</del> FGQGTKLEIKR	
FIG.1R		
Sản phẩm A2	DIVMTQTPLSLSVTPGQPASISCKSSQSLHSDGKTYLYWYLQKPGQPQLLIYEVSNRFSGV <del>PD</del> RFSGS	CDR1 CDR2
7.16.6 Chuỗi Kappa	DIVMTQTPLSLSVTPGQPASISCKSSQSLHSDGKTYLYWYLQKPGQPQLLIYEVSNRFSGV <del>PD</del> RFSGS	
7.26.4 Chuỗi Kappa	DIVMTQTPLSLSVTPGQPASIS <del>CKSN</del> QSLHSDGKTYL <del>F</del> WYLQKPGQPQLLIYEVSNRFSGV <del>PD</del> RFSGS	
Sản phẩm A2	GGTDFTLTKISRVEAEDVGYYCMQSIQLPWTFGQGTKVEIKR	CDR3
7.16.6 Chuỗi Kappa	GGTDFTLTKISRVEAEDVG <del>YI</del> YYCMQ <del>NI</del> QLPWTFGQGTKVEIKR	
7.26.4 Chuỗi Kappa	GGTDFTLTKISRVEAEDVGYYCMQSIQLPWTFGQGTKVEIKR	
FIG.1S		
Sản phẩm A3	DIVMTQSPSLSPVTPGEPASISCRSSQSLHNGYNYLDWYLQKPGQSPQLLIY <del>L</del> GSNRASGV <del>PD</del> RFSG	CDR1 CDR2
7.20.5 Chuỗi Kappa	DIVMTQSPSLSPVTPGEPASISCRSSQSLHNGYNYLDWYLQKPGQSPQLLIY <del>L</del> GSNRASGV <del>PD</del> RFSG	
Sản phẩm A3	SGSGTDFTLTKISRVEAEDVGYYCMQALQTLT <del>F</del> GGGTKVEIKR	CDR3
7.20.5 Chuỗi Kappa	SGSGTDFTLTKISRVEAEDVGYYCMQALQTLT <del>F</del> GGGTKVEIKR	
FIG.1T		
Sản phẩm O18	DIQMTQSPSSLSASVGDVRTITCQASQDISNYLNWYQQKPGKAPKLLIYDASNLETGVPSRFRSGS	CDR1 CDR2
9.8.2 Chuỗi Kappa	DIQMTQSPSSLSASVGDVRTITCQASQDISNYLNWYQQKPGKAPKLLIYDASNLETGVPSRFRSGS	
Sản phẩm O18	GGTDFTFTISSLQPEDIATYYCQYDNL-ITFGQTRLEIKR	CDR3
9.8.2 Chuỗi Kappa	GGTDFTFTISSLQPEDIATY <del>SC</del> HSDNLSITFGQTRLEIKR	

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76191 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-00869 | (85) 18/02/2020        |            |
| (22) 30/05/2018   | (86) PCT/JP2018/020698 | 30/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/229868     | 05/12/2019 |

(51) **B65H 75/38**

(71) **PT.OHTOMI (ID)**

Industrial Town MM2100 JL. Kalimantan Blok F No.8, Cibitung, Cikarang Barat, Bekasi - Jawa Barat 17520, Indonesia

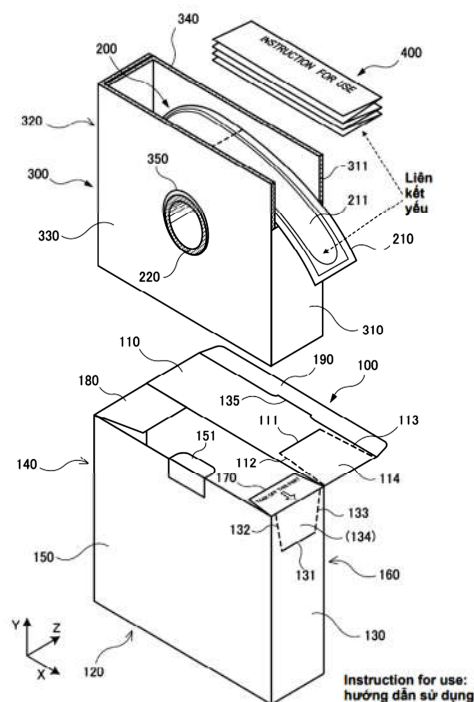
(72) OSHIMA Hirofumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP CUỘN BĂNG TRONG HỘP ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp cuộn băng trong hộp đóng gói được tạo ra sao cho băng có thể được kéo dễ dàng và nhanh chóng ra khỏi cuộn băng và trạng thái vệ sinh trong hộp đóng gói có thể được duy trì thậm chí sau khi mở nắp bịt kín. Cụm lắp ráp cuộn băng trong hộp đóng gói bao gồm: hộp đóng gói (100); cuộn băng (200); và chi tiết đỡ (300). Hộp đóng gói (100) có mặt trên (110) và mặt đáy (120), các mặt bên (130, 140, 150, và 160) bao gồm ít nhất bốn bề mặt được tạo ra sao cho đứng thẳng giữa mặt trên và mặt đáy, và nắp mở (170) kéo dài từ mặt bên phải (130). Nắp đậy vào (114) được xác định bởi đường gấp thứ nhất (111) và hai đường cắt được thứ nhất (112 và 113) kéo dài từ hai đầu của đường gấp thứ nhất về phía mép đầu ở phía của mặt bên phải (130) được tạo ra ở mặt trên (110). Đường gấp thứ hai (131) và hai đường cắt được thứ hai (132 và 133) kéo dài từ hai đầu của đường gấp thứ hai về phía nắp mở được tạo ra ở mặt bên phải (130). Lỗ ra (134) để kéo băng ra ngoài được tạo ra bằng cách cắt các đường cắt được thứ hai (132 và 133).

Fig.1





- (11) **76192 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-00994** (85) 02/08/2018  
(22) 02/08/2018 (86) PCT/IB2018/000992 02/08/2018  
(30) 62/540,706 03/08/2017 US (87) WO2019/025863 A2 07/02/2019  
(51) **A61K 31/7084; F26B 5/06**  
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
2-9 Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
(72) JOSHI-HANGAL, Rajashree (US); DAVAR, Nipun (US); PRIEBE, Stephen, R.  
(US)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT DÙNG LÀM THUỐC**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đông khô chứa hợp chất dùng làm thuốc hoặc muối được dụng của nó, thu được từ quy trình bào chế chế phẩm đông khô. Quy trình này bao gồm hòa tan hợp chất trong dung môi bao gồm dimetylsulfoxit (DMSO) và tùy ý một hoặc nhiều đồng dung môi để tạo thành dung dịch, và sau đó loại bỏ dung môi và các đồng dung môi bất kỳ bằng quá trình sấy lạnh. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm đông khô có thể được sử dụng trong y khoa và cụ thể là trong điều trị bệnh ung thư.

- (11) 76193 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-01081 (85) 27/02/2020  
 (22) 03/08/2018 (86) PCT/CN2018/098687 03/08/2018  
 (30) 201710677555.3 09/08/2017 CN (87) WO2019/029463 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WEN, Ronghui (CN); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN TRUY NHẬP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận thông tin điều khiển, phương pháp gửi thông tin điều khiển, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, phương tiện truy nhập đọc được bằng máy tính và thiết bị truyền thông, để điều chỉnh linh hoạt độ tin cậy của việc truyền liên kết lên. Phương pháp nhận thông tin điều khiển bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị mạng, thông tin chỉ báo của kênh điều khiển liên kết lên cho thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin chỉ báo của kênh điều khiển liên kết lên chỉ báo ít nhất một tham số trong số các tham số sau: tham số độ dài miền thời gian, tham số độ dài miền tần số, tham số số đếm lặp miền thời gian, tham số số đếm lặp miền tần số, và tham số cách phân tập truyền; và nhận, bởi thiết bị mạng, thông tin điều khiển liên kết lên từ thiết bị đầu cuối theo thông tin chỉ báo bằng cách sử dụng kênh điều khiển liên kết lên.

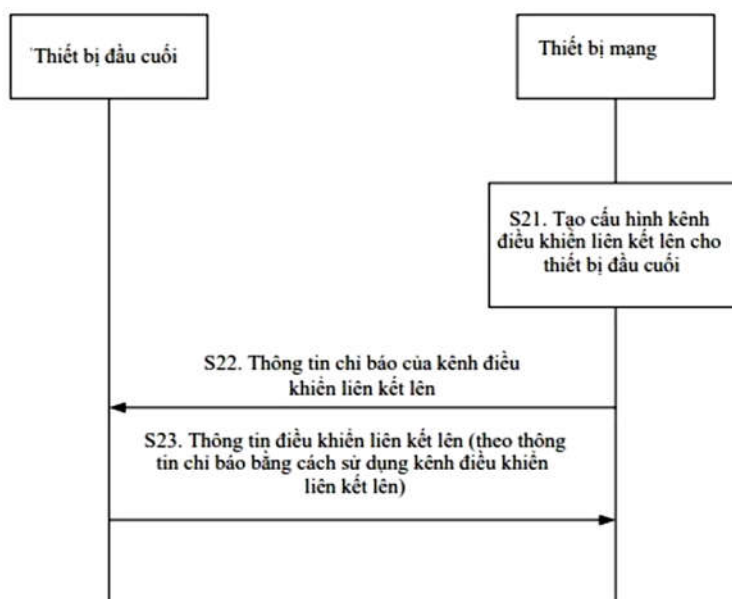


Fig.2

- (11) 76194 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-01105 (85) 27/02/2020  
 (22) 20/05/2011 (86) PCT/US2011/037291 20/05/2011  
 (30) 61/347,132 21/05/2010 US (87) WO2011/146808 24/11/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2013

(51) A61K 9/107; A61K 47/06; A61K 9/00; A61K 31/519; A61K 47/10

(62) 1-2012-03648

(71) INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

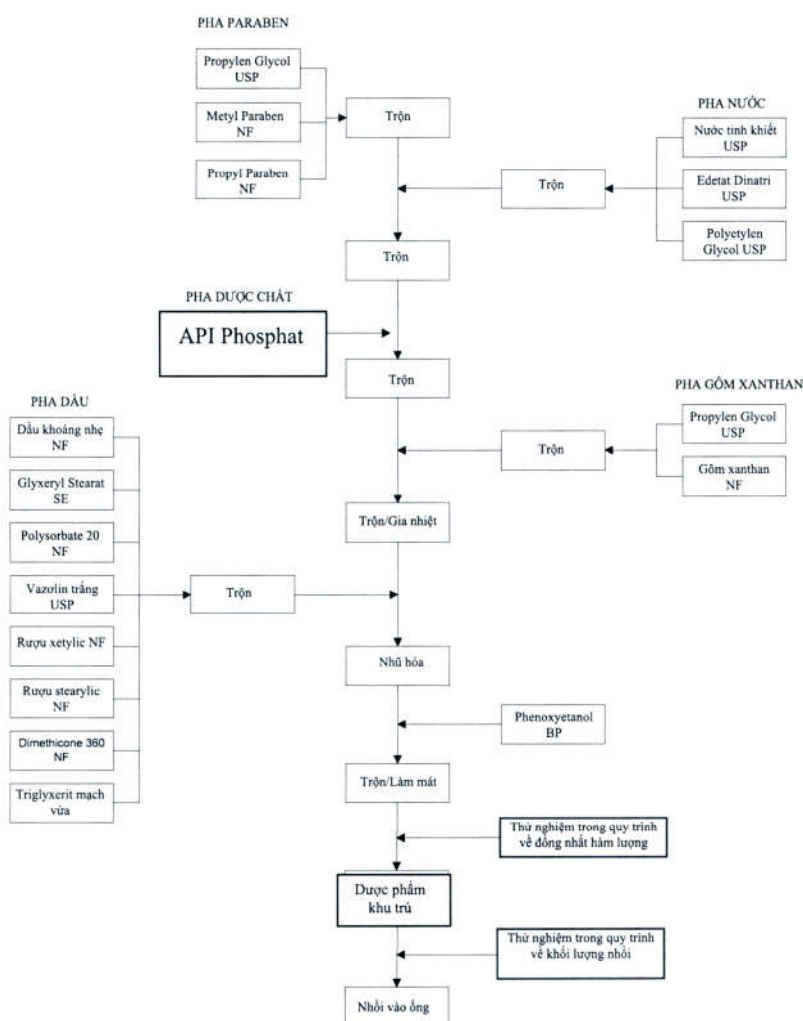
(72) PARIKH, Bhavnish (US); SHAH, Bhavesh (US); YELESWARAM, Krishnaswamy (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ JANUS KINAZA (JAK)

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng khu trú trên da chứa (R)-3- xyclopentyl-3-[4-(7H-pyrololo[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1H-pyrazol-1-yl]propannitril, hoặc muối được dùng của nó để sử dụng trong việc điều trị các rối loạn ở da.

HÌNH 1



- (11) **76195 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-01109** (85) 27/02/2020  
(22) 01/07/2018 (86) PCT/US2018/044465 01/07/2018  
(30) 62/539,088 31/07/2017 US (87) WO2019/027941 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) **C07C 237/20; A61K 31/17; A61K 31/18; A61K 31/27; C07C 333/04; A61P 25/00; C07C 275/18; C07C 307/02; A61K 31/165; A61K 31/325**

(71) **JAZZ PHARMACEUTICALS IRELAND LIMITED (IE)**

Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

(72) HURLEY, Fionn (IE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ CARBAMOYL PHENYLALANINOL, CHẾ PHẨM, CHẾ PHẨM DƯỢC VÀ KIT CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự carbamoyl phenylalaninol. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm và chế phẩm dược chứa chất tương tự carbamoyl phenylalaninol, cũng như kit chứa hợp chất này.

(11) 76196 A	(43) 25/03/2021	
(21) 1-2020-01164	(85) 28/02/2020	
(22) 12/06/2018	(86) PCT/JP2018/022434	12/06/2018
	(87) WO2019/239489	19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2020

(51) **G01J 3/02; A01D 41/127; A01F 12/60**

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

(72) KURODA Tadahiro (JP); MORIMOTO Susumu (JP); TONARI Mayuko (JP); TAKEUCHI Ryuichi (JP); SOE Masao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐO VÀ THIẾT BỊ GẮN ĐẾ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị đo được tạo kết cấu để ngăn chặn sự ảnh hưởng của bụi tới việc dò của kính quang phổ. Thiết bị đo này bao gồm nguồn ánh sáng được tạo kết cấu để chiếu ánh sáng vào đối tượng đo, quạt làm mát được tạo kết cấu để tạo ra gió làm mát để làm mát nguồn ánh sáng, và kính quang phổ được tạo kết cấu để quan sát quang phổ và dò ánh sáng phản xạ từ đối tượng đo và được bố trí trong đường dẫn dòng mà gió làm mát chảy trong đó. Thiết bị đo này bao gồm vỏ được tạo kết cấu để chứa nguồn ánh sáng và kính quang phổ, và phần tiếp nhận ánh sáng được tạo kết cấu để truyền ánh sáng phản xạ vào trong vỏ. Kính quang phổ có phần tới mà ánh sáng phản xạ truyền tới phần tiếp nhận ánh sáng đi vào vào đó. Gió làm mát tạo ra từ quạt làm mát được cho phép thổi trên phía phần tới của kính quang phổ.

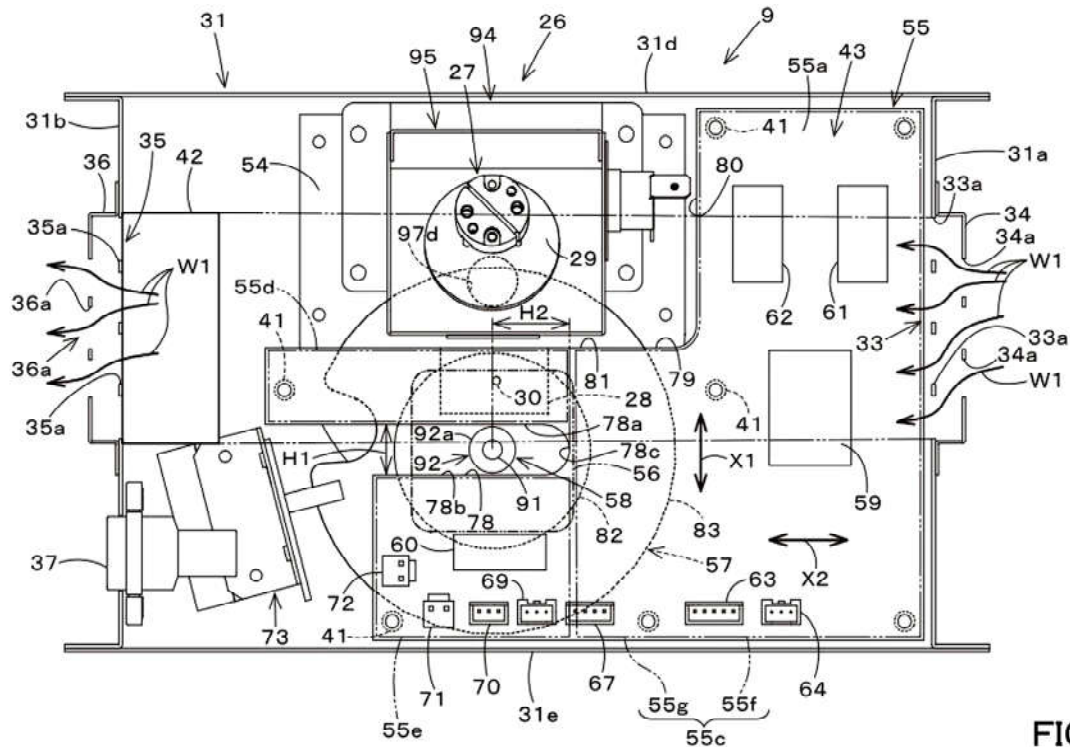


FIG.5

- (11) **76197 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-01279** (85) 05/03/2020  
(22) 11/09/2018 (86) PCT/EP2018/074520 11/09/2018  
(30) 17192260.2 20/09/2017 EP (87) WO2019/057562 28/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **A61K 9/16; A61K 39/00**

(71) **TILLOTTS PHARMA AG (CH)**

Baslerstrasse 15, 4310 Rheinfelden, Switzerland

(72) VARUM, Felipe (PT); VON ROCHOW, Laetitia (CH); WETZEL, Carmen (DE); BRAVO, Roberto (CH)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ LIỀU DÙNG DẠNG RẮN CHỨA KHÁNG THỂ BẰNG CÁCH TẠO LỚP DUNG DỊCH/HUYỀN PHÙ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế các liều dùng dạng rắn giải phóng tức thì và giải phóng duy trì, chứa kháng thể hoặc các mảnh chức năng của nó, bằng cách tạo lớp dung dịch/huyền phù, tùy ý được bao bằng lớp bao giải phóng chậm; liều dùng dạng rắn bào chế được bằng phương pháp này được dùng trong việc điều trị khu trú ở đường dạ dày-ruột của bệnh nhân.

- (11) 76198 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-01354 (85) 09/03/2020  
(22) 07/08/2018 (86) PCT/US2018/045687 07/08/2018  
(30) 62/541,824 07/08/2017 US (87) WO2019/032629 14/02/2019  
PCT/US2018/02 5766 02/04/2018 US  
PCT/US2018/03 3976 22/05/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

- (51) **A01N 59/06**  
(71) **PEBBLE LABS INC. (US)**  
100 Entrada Drive, Los Alamos, NM 87544, United States of America  
(72) SAYRE, Richard (US); VINOGRADOVA-SHAH, Tatiana (US); SINEVA, Elena (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **VI KHUẨN ĐƯỢC CẢI BIẾN VỀ MẶT DI TRUYỀN CÓ CẤU HÌNH ĐỂ KIỂM SOÁT SINH HỌC BẰNG BIỆN PHÁP SINH HỌC ĐỐI VỚI HỘI CHỨNG CHẾT SỚM, THÀNH PHẦN ĂN ĐƯỢC CHO SINH VẬT DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIÁN ĐOẠN CẢM BIẾN ĐỊNH MỨC Ở VI KHUẨN GÂY BỆNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và các chế phẩm mới để kiểm soát sinh học bằng biện pháp sinh học yếu tố gây bệnh ở các hệ thống dưới nước. Đặc biệt, sáng chế có thể bao gồm các kỹ thuật, các hệ thống và các phương pháp mới để kiểm soát sinh học bằng biện pháp sinh học đối với yếu tố gây bệnh đến tôm trong hệ thống nuôi trồng thủy sản. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến vi khuẩn được cải biến về mặt di truyền có cấu hình để kiểm soát sinh học bằng biện pháp sinh học đối với hội chứng gây chết sớm, thành phần ăn được cho sinh vật dưới nước và phương pháp làm gián đoạn cảm biến định mức ở vi khuẩn gây bệnh.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76199 A      | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-01403 | (85) 10/03/2020        |                    |
| (22) 26/11/2018   | (86) PCT/IN2018/050783 | 26/11/2018         |
| (30) 201741032416 | 13/03/2018 IN          | (87) WO2019/175893 |
|                   |                        | 19/09/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) *C14C 11/00; B41M 5/035; B44C 1/16; D06Q 1/14; D06P 5/00; D06Q 1/12; B41M 1/40; C14B 1/56*

(71) **K H EXPORTS INDIA PRIVATE LIMITED (IN)**

4/74, V O C Street, Senneerkuppam, Poonamallee, Tamil Nadu, Chennai 600056, India

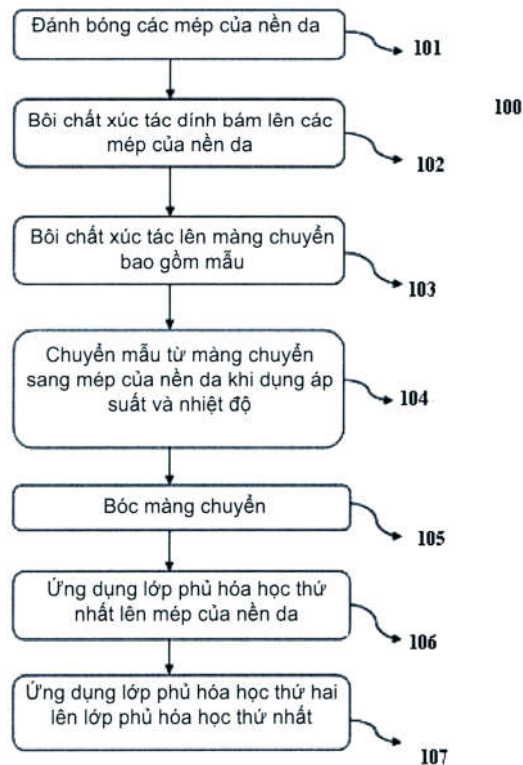
(72) MAMAT, Omer Suat (TR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP IN MÉP CỦA NỀN DA VÀ NỀN DA THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in mép da. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến việc chuyển dấu in từ giấy trong suốt sang các mép của vật liệu. Ngoài ra, sáng chế cho phép chỉnh sửa các thiết kế hoặc các logo dạng văn bản trên mặt mép cho các ứng dụng mong muốn. Phương pháp (100) để in mẫu trên các mép của nền da bao gồm các bước với mẫu được in trên mép qua chu vi của nền da. Mẫu bao gồm một hoặc nhiều màu tùy chỉnh, đề mục, tên, nhãn hiệu công ty, khẩu hiệu, mẫu, hình ảnh, các đồ họa, ảnh, các logo, các quảng cáo, hoặc kết hợp của chúng. Sáng chế có ưu điểm là tiết kiệm thời gian và sự lãng phí vật liệu một cách hiệu quả.

FIG.1





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76200 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-01424 | (85) 11/03/2020        |            |
| (22) 16/01/2019   | (86) PCT/JP2019/001032 | 16/01/2019 |
|                   | (87) WO2020/148818     | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2020

(51) *A61F 13/511; A61F 13/539; A61F 13/15*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

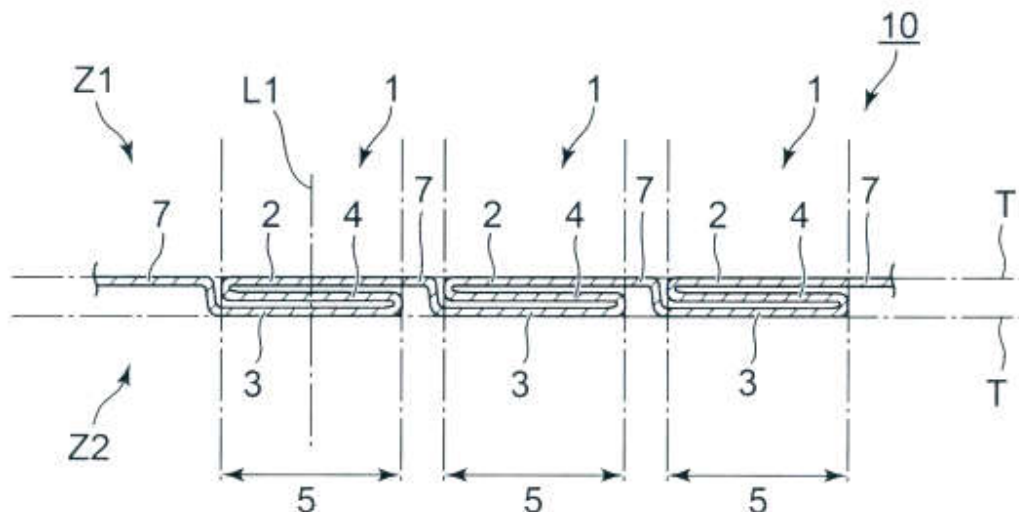
(72) Yoshihiko KINUGASA (JP); Masahiro TANIGUCHI (JP); Yoshihiko SETO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt cho vật dụng thẩm hút bao gồm xơ nhiệt dẻo, bao gồm: phần lớn phần nhiều lớp 1 trong đó một tấm của vải không dệt được gấp một phần để tạo thành ba hoặc nhiều lớp được xếp chồng lên nhau theo hướng chiều dày; trong đó, trong phần nhiều lớp 1, lớp bề mặt thứ nhất 2 được đặt lên bề mặt thứ nhất Z1 của vải không dệt và lớp bề mặt thứ hai 3 được đặt lên phía bên bề mặt thứ hai Z2 của chúng là bằng phẳng, và trong đó các sợi trong lớp bề mặt thứ nhất 2 và lớp bề mặt thứ hai 3 được định hướng theo hướng mặt phẳng.

{FIG. 1}



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76201 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-01499 | (85) 13/03/2020        |                       |
| (22) 17/09/2018   | (86) PCT/EP2018/075034 | 17/09/2018            |
| (30) 17191652.1   | 18/09/2017             | EP (87) WO2019/053247 |
|                   |                        | 21/03/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2021

(51) *A61K 9/08; B01F 15/00; A61K 38/00*

(71) **FERRING INTERNATIONAL CENTER S.A. (CH)**

Chemin de la Vergognausaz 50, 1162 Saint-Prex, Switzerland

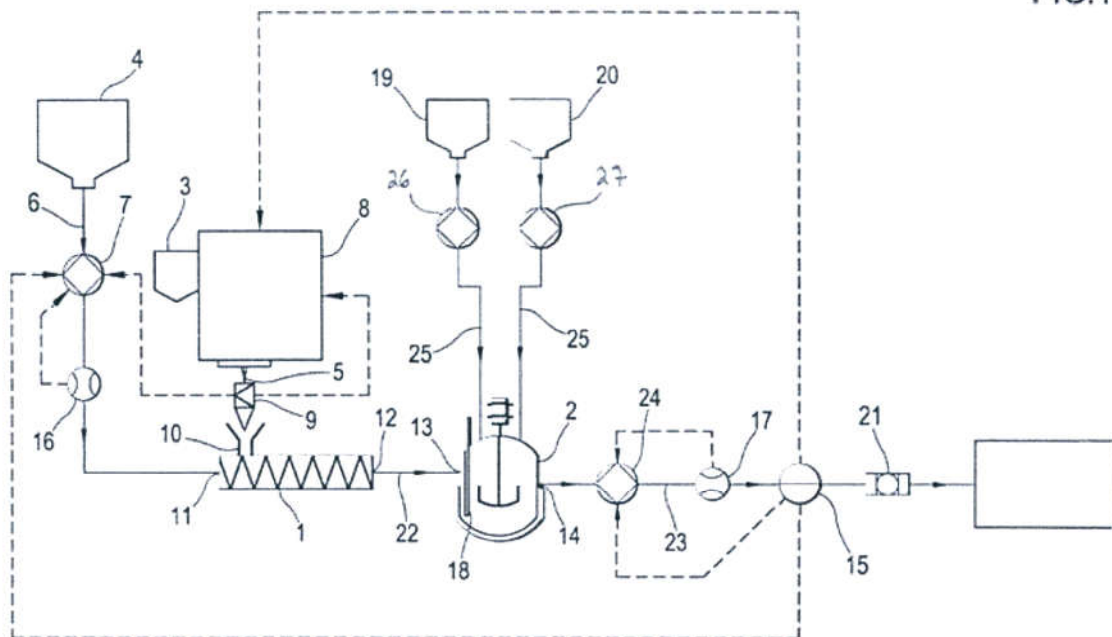
(72) RÖNNBACK, Robert (FI); SAUNIER, Josselin (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất liên tục dược phẩm lỏng, trong đó quy trình này bao gồm các bước: bố trí bộ phận trộn, cấp liệu chất trị liệu và chất dẫn lỏng cho bộ phận trộn, vận hành bộ phận trộn nhờ đó trộn chất trị liệu và chất dẫn vào dược phẩm lỏng, xả dược phẩm vào bộ phận tích trữ.

FIG.1



(11) 76202 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-01543

(22) 17/03/2020

(30) 108132007 05/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2020

(51) H02K 5/00; H02K 9/19

(71) Shihlin Electric & Engineering Corp (TW)

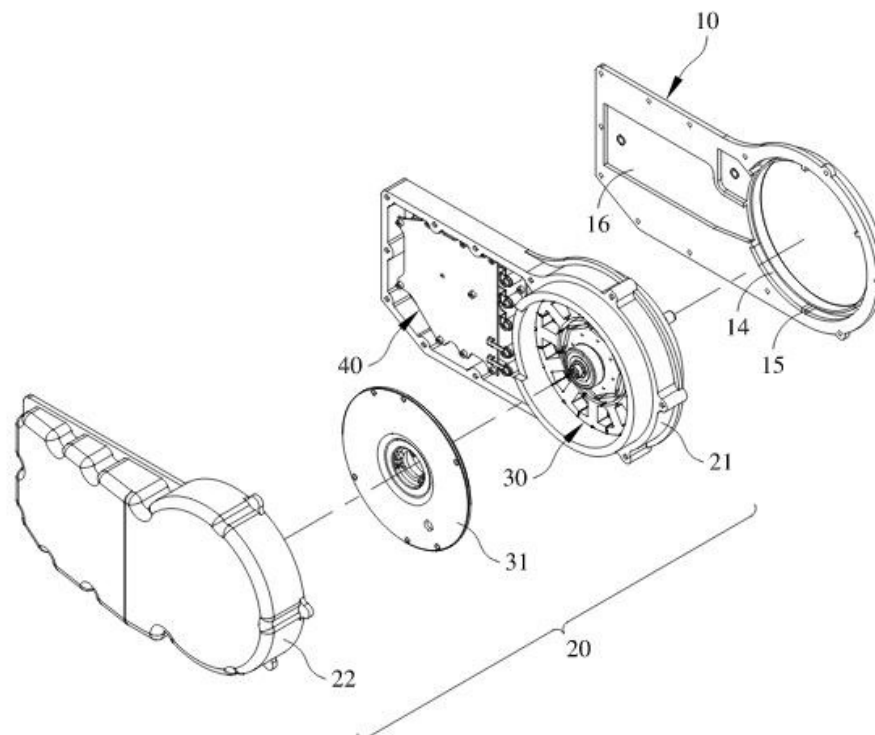
16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Shih-Hsien CHEN (TW); Huan-Kuei LIN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÔ ĐUN CÔNG SUẤT CÓ ĐỘNG CƠ LÀM MÁT BẰNG CHẤT LỎNG ĐƯỢC LẮP NGANG LIỀN KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô đun công suất có động cơ làm mát bằng chất lỏng được lắp ngang liền khối được bố trí nằm ngang so với bánh xe dẫn động của xe máy điện và bao gồm thân động cơ bao gồm phần hở cho nước đi qua thứ nhất và phần hở cho nước đi qua thứ hai được bố trí trên thân động cơ, vỏ động cơ được bố trí trên thân động cơ và bao gồm đế, vỏ ngoài được lắp với đế, động cơ được bố trí trong đế, bộ điều khiển truyền động được bố trí trong đế và liền kề với động cơ; khoảng không thứ nhất được xác định bằng cách lắp phần lõm của thân động cơ với đế của vỏ động cơ và tiếp xúc với phần hở cho nước đi qua thứ nhất của thân động cơ; khoảng không thứ hai được xác định bằng cách lắp rãnh hình khuyên của thân động cơ với rãnh hình khuyên của đế và tiếp xúc với phần hở cho nước đi qua thứ hai của thân động cơ và khoảng không thứ nhất.



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>76203 A</b>      | (43) 25/03/2021                  |            |
| (21) <b>1-2020-01743</b> | (85) 25/03/2020                  |            |
| (22) 06/09/2018          | (86) PCT/EP2018/073993           | 06/09/2018 |
| (30) 17189652.5          | 06/09/2017 EP (87) WO2019/048541 | 14/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2021

(51) **C07D 413/04; A61P 1/04; A61P 17/06; A61P 5/14; A61P 9/10; A61K 31/4155; A61P 37/00**

(71) **IMMUNIC AG (DE)**

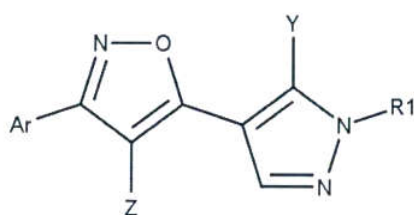
Am Klopferspitz 19, Planegg-Martinsried, 82152 Germany

(72) FELDING, Jakob (DK); KOHLHOF, Hella (DE); GRÖPPEL, Manfred (DE); MÜHLER, Rolf Andreas (DE); VITT, Daniel (DE); CHEVRIER, Carine (DE); ZAJA, Mirko (DE); TASLER, Stefan (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

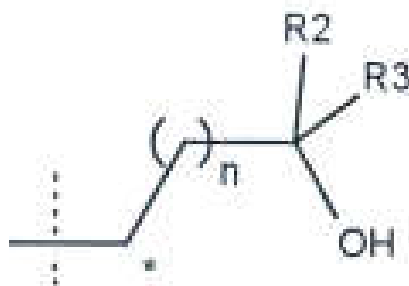
(54) **HỢP CHẤT NHẪM ĐÍCH VÀ ỨC CHẾ IL-17 VÀ IFN-GAMMA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức công thức tổng quát (I) và các muối và solvat được dụng của nó, trong đó Ar, z và Y là như được mô tả trong bản mô tả:



công thức (I)

và R1 là nhóm có cấu trúc:



trong đó n là 0 hoặc 1; R2 là H, đoteri hoặc metyl; R3 là metyl, triflometyl, etyl, hoặc cùng với R2 tạo ra nhóm xyclopropyl, hoặc R3 tạo thành cầu metylen nối với nguyên tử cacbon được đánh dấu \*, thích hợp để điều trị các bệnh tự miễn và viêm mạn tính.

- (11) **76204 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-01801** (85) 27/03/2020  
(22) 22/01/2019 (86) PCT/KR2019/000874 22/01/2019  
(30) 10-2018-0064915 05/06/2018 KR (87) WO2019/235711 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **A24F 47/00**

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) AN, Hwi Kyeong (KR); JI, Kyung Moon (KR); CHUN, In Seoung (KR); SHIN, Won Hui (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí bao gồm hộp vỏ trong đó bộ làm nóng để làm nóng điều thuốc được lắp, khung đỡ để đỡ các bộ phận được lắp trong hộp vỏ, chốt gắn để gắn chặt hộp vỏ và khung đỡ, và nắp đậy được lắp trên mặt ngoài của hộp vỏ để che chốt gắn trong hộp vỏ, và không thể tách được sau khi lắp.

- (11) **76205 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-01835**  
 (22) 27/03/2020  
 (30) JP2019-154818 27/08/2019 JP  
 JP2019-154817 27/08/2019 JP  
 (51) **A01F 12/18**  
 (71) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**  
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN  
 (72) Hiroki Watanabe (JP); Shin Hutagami (JP); Syoji Nakai (JP); Dong Zhang (CN);  
 Ryo Sawamura (JP); Kazunari Tanoue (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS  
 HANOI)  
 (54) **XI LANH ĐẬP CHO THIẾT BỊ ĐẬP**

- (57) Sáng chế đề xuất xi lanh đập cho thiết bị đập, ngăn ngừa thân cây ngũ cốc rơi quanh răng đập và chi tiết đỡ, cho phép quy trình đập hiệu quả. Trống (50) có tiết diện hình lục giác được lắp giữa trục quay (30) và chi tiết đỡ (72), so với hướng tỏa tròn, và giữa đĩa thứ nhất (42) và đĩa thứ hai (61); và nhìn theo hướng trục của trục quay (30), chi tiết đỡ (72) được nối với chu vi bên ngoài của tấm che (59), tại vị trí trên phía xuôi dòng so với hướng quay của đường ảo thứ nhất (L1) mà kéo dài từ trục quay (30) trên đĩa thứ nhất (42) và đĩa thứ hai (61) và vuông góc với tấm che (59) của trống (50); và răng đập (71) được lắp thẳng đứng trên tấm che (59) bởi chi tiết đỡ (72).

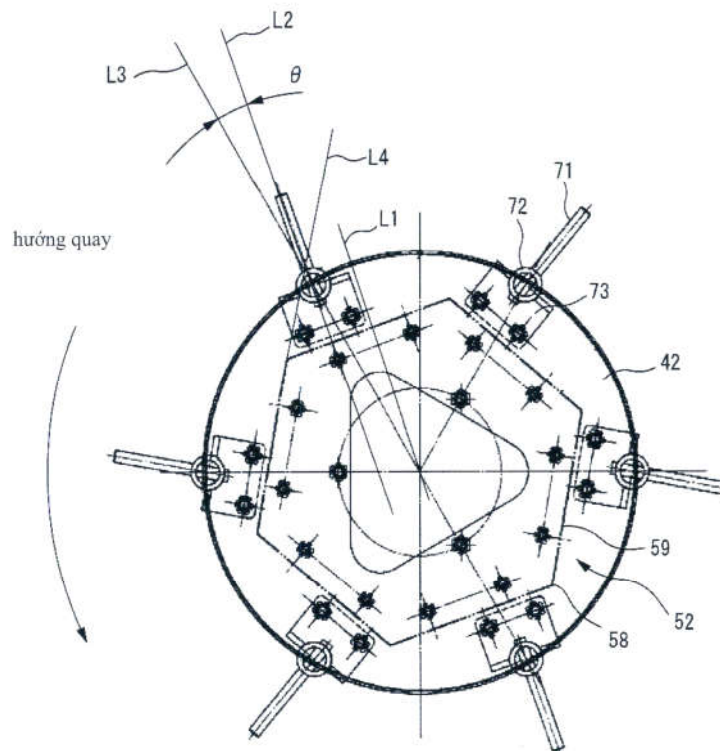


Fig. 7

- (11) 76206 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-01850 (85) 30/03/2020  
 (22) 28/11/2018 (86) PCT/JP2018/043704 28/11/2018  
 (30) 2017-231449 01/12/2017 JP (87) WO2019/107389 A1 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2020

(51) A61K 31/197; A61K 33/24; A61K 33/26; A61K 33/30; A61P 43/00; A61K 39/395; A61K 45/00; A61K 47/12; A61P 35/00; A61K 33/06; A61K 33/34

(71) 1. SBI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (JP)

6-1, Roppongi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1066020 Japan

2. NATIONAL CENTER FOR CHILD HEALTH AND DEVELOPMENT (JP)

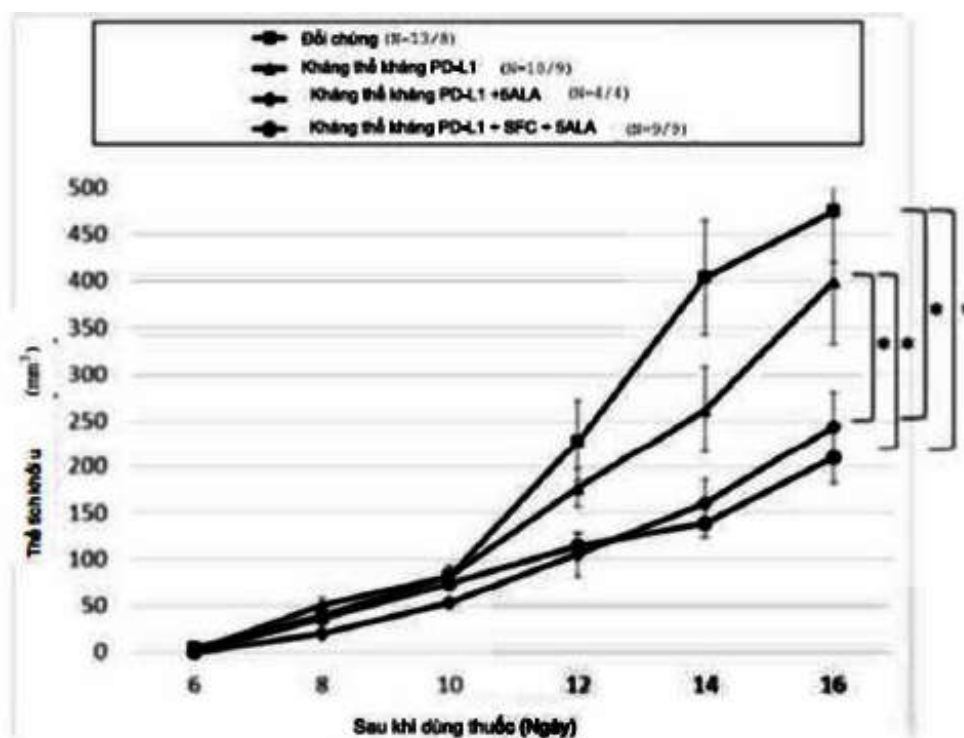
2-10-1 Okura, Setagaya-ku, Tokyo 1578535 Japan

(72) TANAKA, Tohru (JP); ITO, Hidenori (JP); RII, Ko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) ĐƯỢC PHẨM TĂNG CƯỜNG HIỆU QUẢ CHỐNG KHỐI U BẰNG CHẤT ỨC CHẾ ĐIỂM KIỂM SOÁT MIỄN DỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm tăng cường hiệu quả chống khối u bằng chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch. Sáng chế đề cập đến dược phẩm tăng cường hiệu quả chống khối u bằng chất ức chế điểm kiểm soát miễn dịch chứa axit 5-aminolevulinic (ALAs) làm thành phần hoạt tính.



- (11) 76207 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-01921 (85) 03/04/2020  
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035979 27/09/2018  
 (30) 2017-218624 26/10/2017 JP (87) WO2019/082588 02/05/2019  
 (51) A23L 13/00  
 (71) ENVIRO TECH JAPAN CO., LTD. (JP)  
 Ozu Honkan Building, 6-2, Nihonbashi-Honcho 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan  
 (72) IMAEDA Eiji (VN); SHIOGAMA Kazuya (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH KHỐI LƯỢNG THÂN THỊT GIA CẦM

- (57) Mục đích của sáng chế là điều chỉnh khối lượng thân thịt, khối lượng thân thịt này chắc chắn giảm trong quy trình chế biến các thân thịt gia cầm chẳng hạn như thịt gà, để gần bằng khối lượng thân thịt trước khi chế biến để cho các giao dịch trong quy trình thương mại ban đầu được thực hiện ở trạng thái bình thường. Sáng chế đề xuất phương pháp điều chỉnh khối lượng thân thịt gia cầm bao gồm ngâm và lưu giữ thân thịt gia cầm ở nhiệt độ 5°C hoặc thấp hơn, trong dung dịch nước có độ pH lớn hơn 9 và bằng hoặc nhỏ hơn 10 đạt được bằng cách bổ sung thêm chất kiềm vào dung dịch axit peracetic có nồng độ nằm trong khoảng từ 1 ppm đến 200 ppm ở trạng thái cân bằng có chứa axit axetic băng và hydro peroxit để điều chỉnh khối lượng của thân thịt này.

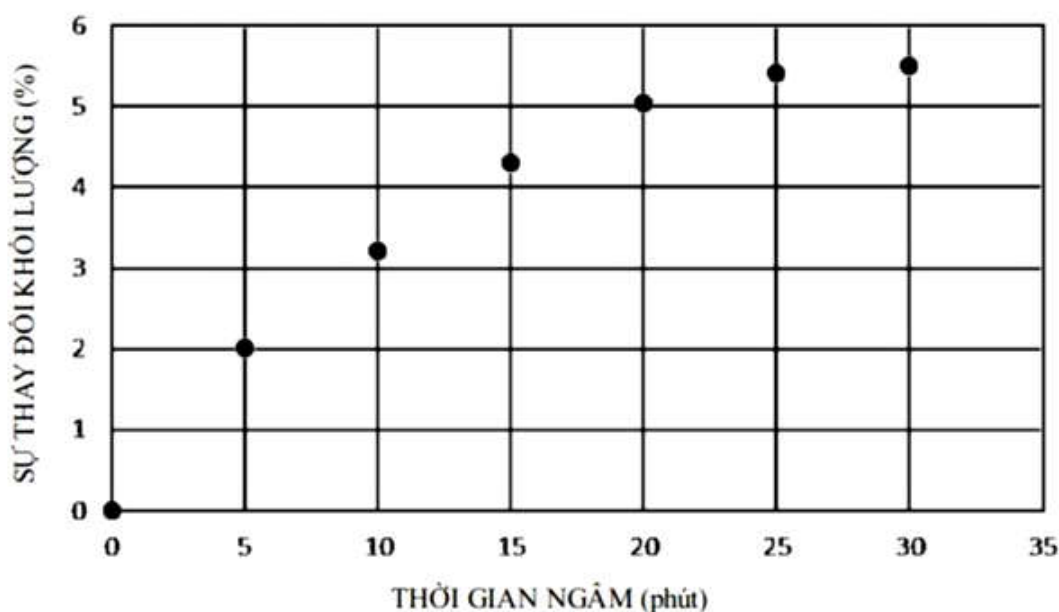
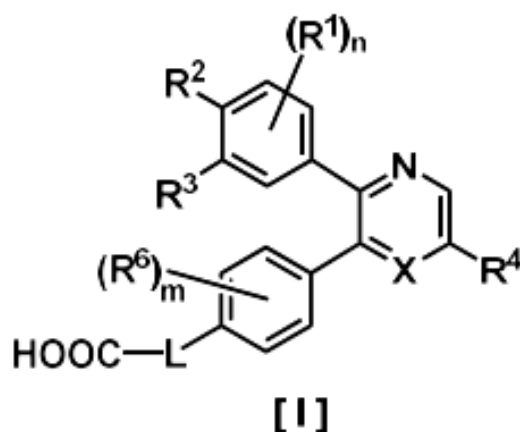


Fig. 5



- (11) 76208 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-02032 (85) 09/04/2020  
 (22) 03/10/2018 (86) PCT/JP2018/037007 03/10/2018  
 (30) 2017-194005 04/10/2017 JP (87) WO2019/069973 A1 11/04/2019  
 (51) **A61K 31/4418**; A61K 31/472; A61K 31/4965; A61K 31/497; C07D 405/04; A61P 43/00; C07D 213/55; C07D 213/61; C07D 217/16; C07D 241/12; A61K 31/4433; A61P 19/06  
 (71) **JAPAN TOBACCO INC.** (JP)  
 2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422 Japan  
 (72) NAGAMORI, Hironobu (JP); NISHIMARU, Tatsuya (JP); TAKAGI, Masaki (JP); MITANI, Ikuo (JP); NAKAGAWA, Yuichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL CHỨA NITƠ, DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM ỨC CHẾ GLUT9 VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có hoạt tính ức chế GLUT9. Sáng chế đề cập đến hợp chất theo công thức [I] hoặc muối dược dụng của nó:



trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm, chế phẩm ức chế GLUT9 và thuốc chứa hợp chất này.

- (11) **76209 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-02105** (85) 07/03/2016  
 (22) 06/08/2014 (86) PCT/US2014/049940 06/08/2014  
 (30) 61/863,325 07/08/2013 US (87) WO2015/021153 12/02/2015  
 61/913,066 06/12/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/04/2020

(51) **A61K 9/20; A61K 31/4045**

(62) 1-2016-00848

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) YELESWARAM, Krishnaswamy (US); PARIKH, Bhavnish (US); MODI, Dilip P. (US); SHETH, Trupti (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VIÊN NÉN GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA HỢP CHẤT {1-{1-[3-FLO-2-(TRIFLOMETYL)ISONICOTINOYL]PIPERIDIN-4-YL}-3-[4-(7H-PYROLO[2,3-D]PYRIMIDIN-4-YL)-1HPYRAZOL-1-YL]AZETIDIN-3-YL}AXETONITRIL**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén giải phóng kéo dài chứa {1-{1-[3-flo-2-(triflometyl)isonicotinoyl]piperidin-4-yl}-3-[4-(7H-pyrol[2,3-d]pyrimidin-4-yl)-1Hpyrazol-1-yl]azetid-3-yl}axetonitril, hoặc muối dược dụng của nó.

FIG. 4(a)

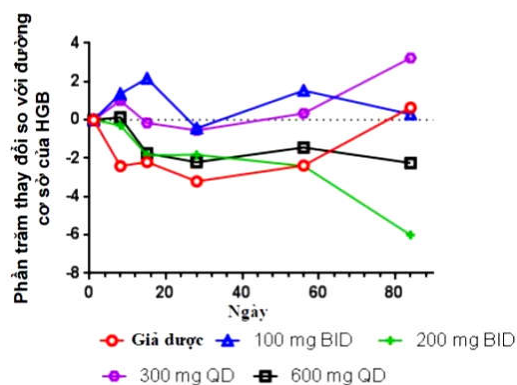
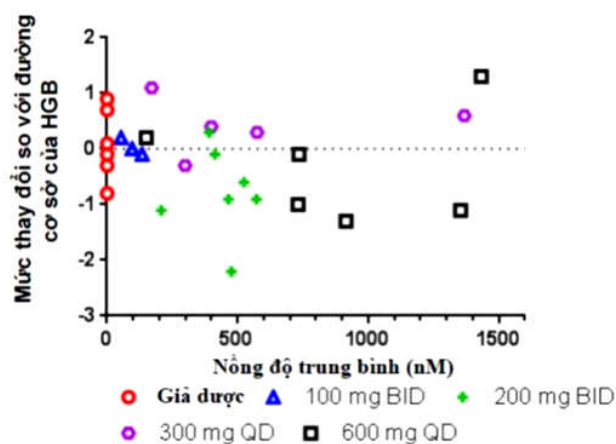


FIG. 4(b)



(11) 76210 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-02138

(22) 14/04/2020

(30) 10-2019-0114954 18/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2020

(51) **B08B 7/00; B24C 1/00**

(71) **JEONG, Dong Seob (KR)**

#109-404, 646, Madeul-ro, Dobong-gu, Seoul, 01336, Republic of Korea

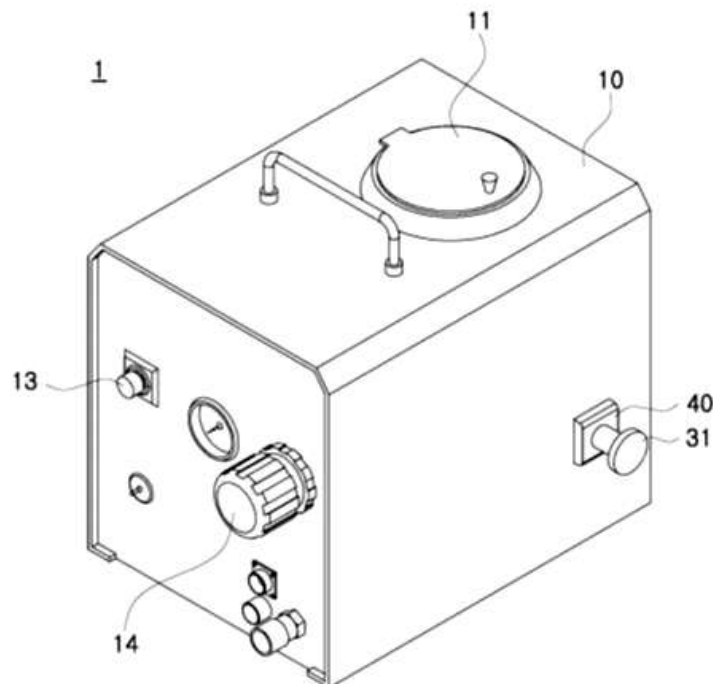
(72) JEONG, Dong Seob (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

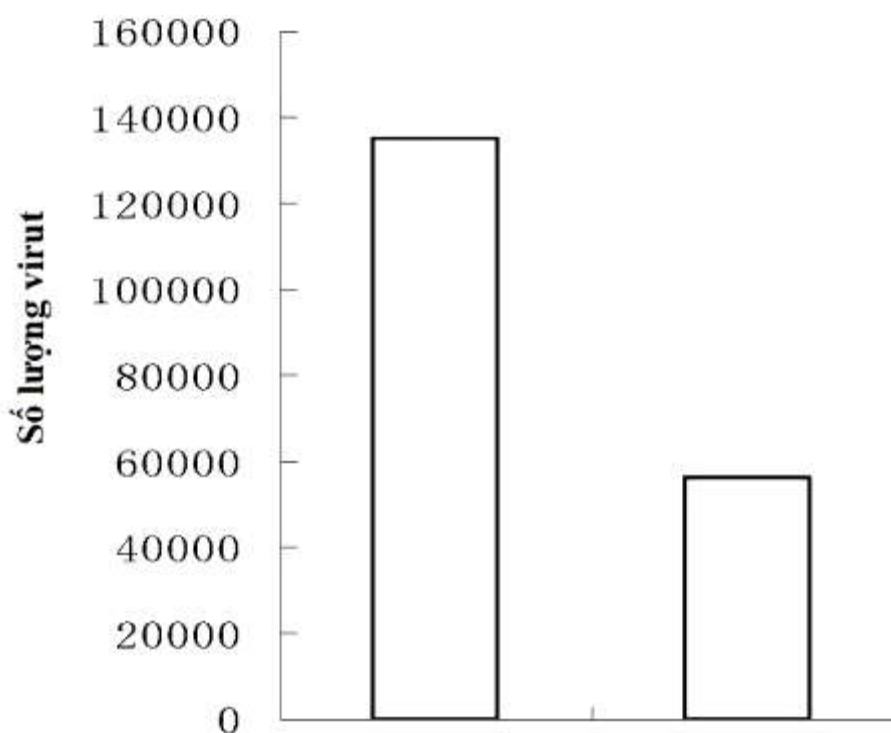
(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH HẠT ĐÁ KHÔ VÀ THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH HẠT ĐÁ KHÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh hạt đá khô và thiết bị làm sạch khô có thể điều chỉnh hạt đá khô. Thiết bị điều chỉnh hạt đá khô bao gồm: phần thân được cấu hình sao cho đầu vào mà qua đó đá khô được đưa vào, được tạo ra trên đỉnh của nó và đầu ra qua đó đá khô được xả được tạo ra ở dưới đáy của nó; bộ phận nghiền được bố trí ở trong khoảng trống bên trong của phần thân, và được cấu hình để bao gồm máy nghiền để nghiền đá khô và phần đỡ được bố trí đối diện máy nghiền và đỡ đá khô; và bộ phận điều chỉnh được cấu hình để di chuyển có chọn lọc phần đỡ về phía trước và phía sau tương ứng với máy nghiền sao cho phạm vi mà đá khô được nghiền được điều chỉnh. Thiết bị làm sạch khô bao gồm thiết bị điều chỉnh hạt đá khô và bộ phận phun.

Fig. 1



- (11) **76211 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-02155** (85) 15/04/2020  
 (22) 08/04/2019 (86) PCT/CN2019/081751 08/04/2019  
 (30) 201810368096.5 23/04/2018 CN (87) WO2019/205921 31/10/2019  
 (51) **A61K 39/12; A61P 31/18; A61K 41/00**  
 (71) **BEIJING BOXIN NATURE BIOTECH LTD. (CN)**  
 Room 403, 4F Building 3 No.7 Wangjing Zhonghuan South Road Chaoyang District  
 Beijing 100102 (CN)  
 (72) JIANG, Miao (CN); WU, Hao (CN)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ QUANG HÓA CỦA VACXIN BẤT HOẠT HUYẾT TƯƠNG TỰ THÂN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH AIDS**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế quang hóa của vacxin bất hoạt huyết tương tự thân để điều trị hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS), bao gồm các bước sau: lấy máu tự thân từ bệnh nhân AIDS để tạo máu để điều trị; tách máu cần xử lý để lấy huyết tương cần điều trị; thêm chất gây cảm quang vào huyết tương cần xử lý để tạo thành huyết tương bị khử hoạt tính; và làm cho huyết tương bị khử hoạt tính trong quá trình khử hoạt tính quang hóa để thu được vacxin bất hoạt huyết tương tự thân.



**HÌNH 1**

- (11) **76212 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-02348** (85) 24/04/2020  
(22) 26/09/2018 (86) PCT/US2018/052925 26/09/2018  
(30) 62/564,070 27/09/2017 US (87) WO2019/067594 04/04/2019  
62/714,196 03/08/2018 US  
(51) **C07D 487/04; A61K 31/53; A61P 35/00**  
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America  
(72) JIA, Zhongjiang (US); WU, Yongzhong (US); PAN, Yongchun (US); ZHOU,  
Jiacheng (US); LI, Qun (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MUỐI CỦA DẪN XUẤT PYROLOTRIAZIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT ỨC  
CHẾ TAM, CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA MUỐI NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU  
CHẾ MUỐI NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất các dạng muối của N-(4-(4-amino-7-(1-isobutyrylpiperidin-4-yl)pyrolo[1,2-f][1,2,4]triazin-5-yl)phenyl)-1-isopropyl-2,4-dioxo-3-(pyridin-2-yl)-1,2,3,4-tetrahydropyrimidin-5-carboxamit (I) và N-(4-(4-Amino-7-(1-isobutyrylpiperidin-4-yl)pyrolo[1,2-f][1,2,4]triazin-5-yl)phenyl)-1-isopropyl-2,4-dioxo-3-phenyl-1,2,3,4-tetrahydropyrimidin-5-carboxamit (II), hữu dụng làm chất ức chế các kinaza TAM, cũng như các quy trình và các chất trung gian liên quan đến các chất này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược chứa muối này.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76213 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-02419 | (85) 27/04/2020        |                       |
| (22) 14/09/2018   | (86) PCT/IB2018/057055 | 14/09/2018            |
| (30) 201711032627 | 14/09/2017             | IN (87) WO2019/053648 |
|                   |                        | 21/03/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **B62H 5/02; E05B 47/06; B60R 25/00**

(71) **MINDA CORPORATION LIMITED (IN) (IN)**

D 6-11, Sector 59 Noida, Uttar Pradesh 201301, India

(72) GOSWAMI, Deepak (IN); PURI, Vikram (IN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **KHÓA TỰ ĐỘNG GHI ĐÔNG XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến khóa tự động ghi đông xe (100) cho xe. Khóa tự động ghi đông xe (100) bao gồm khoang (1) và tấm đáy (2) xác định bao gói giữa chúng. Phương tiện khóa (5) để khóa/mở khóa một cách có chọn lọc ghi đông xe. Khóa tự động ghi đông xe còn bao gồm phương tiện kích hoạt (3) kết hợp với cơ cấu dẫn động (4). Cơ cấu dẫn động (4) bao gồm bánh răng vòng (4a) ăn khớp với bánh răng mặt trời (4e) thông qua các bánh răng hành tinh (4b, 4c, 4d). Bánh răng vòng (4a) bao gồm đầu nhô (P) mở rộng về phía tấm đáy (2). Đầu nhô (P) được cung cấp với khoang (4b) để chứa nam châm cho cảm biến phản hồi vị trí. Cơ cấu dẫn động (4) được cấu hình hoạt động với phương tiện khóa (5) bằng tấm trượt (8). Tấm trượt (8) bao gồm khe (S1) để tiếp nhận đầu nhô (P) để phương tiện khóa (5) dịch sang hai bên khi có chuyển động quay của bánh răng vòng (4a).

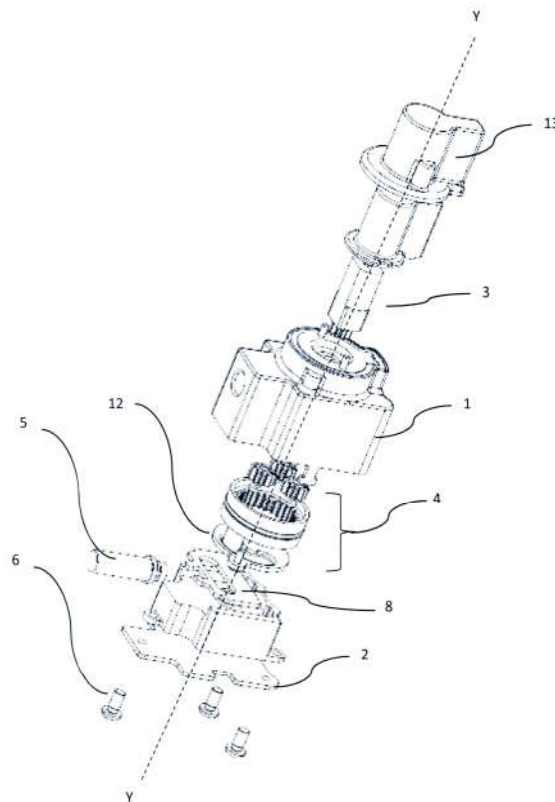


Fig.2

- (11) 76214 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-02608 (85) 07/05/2020  
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/RU2018/000604 13/09/2018  
 (30) 2018124791 06/07/2018 RU (87) WO2020/009602 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) *G21C 3/04; H05B 3/08*

(71) **JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR"** (RU)

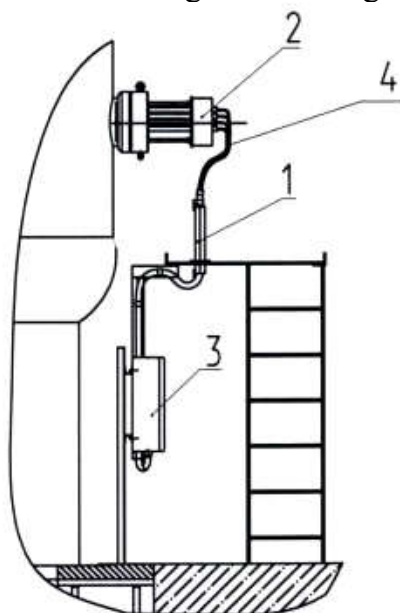
ul. Ordzhonikidze, d. 21 Podolsk Moskovskaya obl., 142103, Russian Federation

(72) GAVRILIN, Viktor Alekseevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CỤM KHỐI CÁC BỘ GIA NHIỆT BẰNG ĐIỆN HÌNH ỐNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến kỹ thuật hạt nhân, và cụ thể hơn là đến các bộ phận gia nhiệt bằng điện trong các hệ thống an toàn của lò phản ứng trong nhà máy điện hạt nhân. Sáng chế đề xuất cụm khối các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống bao gồm khối các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống, hộp đầu kết nối được bịt kín, và các nút kết nối các dây dẫn cấp điện đến các đầu kết nối của các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này, các nút này được bố trí thành nhóm, các nút kết nối dây dẫn cấp điện với đầu kết nối của bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này được cấu hình dưới dạng giắc nối dạng chốt cắm hình lưỡi lê được bịt kín chịu nhiệt, các chốt cắm của giắc nối này là công kết nối của bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này, các chốt của giắc nối dạng lưỡi lê này được bố trí trên thân của bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này, các rãnh của giắc nối dạng lưỡi lê này được tạo ra dưới dạng bề mặt dạng nghiêng.



Hình 1

- (11) 76215 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-02609 (85) 07/05/2020  
 (22) 13/09/2018 (86) PCT/RU2018/000605 13/09/2018  
 (30) 2018124792 06/07/2018 RU (87) WO2020/009603 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/05/2020

(51) *H05K 7/20; H05B 3/40*

(71) **JOINT STOCK COMPANY "EXPERIMENTAL AND DESIGN ORGANIZATION "GIDROPRESS" AWARDED THE ORDER OF THE RED BANNER OF LABOUR AND CZSR ORDER OF LABOUR"** (RU)

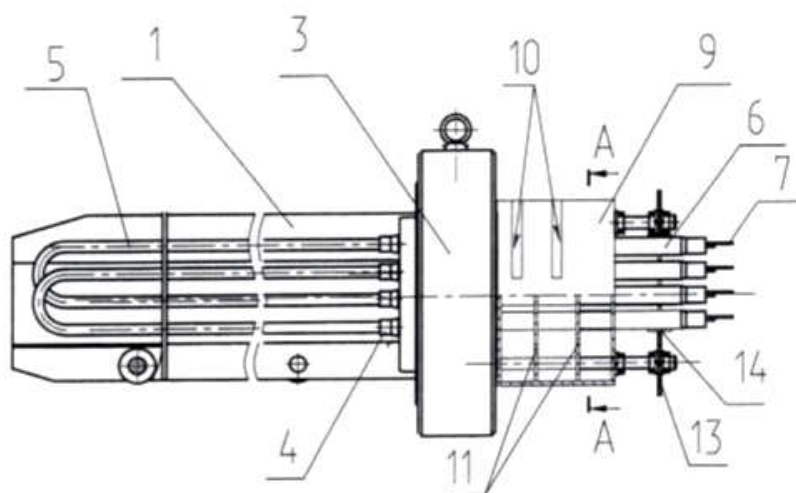
ul. Ordzhonikidze, d. 21, Podolsk, Moskovskaya obl., 142103, Russian Federation

(72) GAVRILIN, Viktor Alekseevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **KHỐI CÁC BỘ GIA NHIỆT BẰNG ĐIỆN HÌNH ỐNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến các bộ gia nhiệt bằng điện, và cụ thể hơn là các bộ gia nhiệt bằng điện trong các hệ thống an toàn của lò phản ứng hạt nhân. Sáng chế đề xuất khối các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống dùng cho thiết bị gia nhiệt bao gồm mặt bích (nắp) có các lỗ ren và các ống lót trong đó có khối các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống có các đầu kết nối được lắp cố định và bịt kín. Cụm kết nối điện có thể tháo rời được được bố trí trên các đầu kết nối của khối các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này. Vỏ bảo vệ được gắn trên mặt bích này ở phía các đầu kết nối của khối các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này. Vỏ hình trụ được gắn trên mặt bích này ở phía các đầu kết nối của khối các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này, vỏ này có lỗ thông trên nửa trên của vỏ này, và mặt bên trong của vỏ này có ít nhất hai tấm chắn nhiệt có các lỗ để lắp các bộ gia nhiệt bằng điện hình ống này. Đường kính của các lỗ trong các tấm chắn nhiệt này lớn hơn đường kính ngoài của các ống lót này.



Hình 1



- (11) 76216 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-02651 (85) 11/05/2020  
 (22) 22/05/2018 (86) PCT/CN2018/087894 22/05/2018  
 (30) 201711058221.4 01/11/2017 CN (87) WO2019/085445A1 09/05/2019  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2020  
 (51) C12N 1/21; C12R 1/645; C12P 13/08; C12R 1/01; C12N 15/64; C12N 15/69  
 (71) 1. NINGXIA EPPEN BIOTECH CO., LTD (CN)  
 Yang He Industry Garden, Yong Ning County, Yin Chuan, Ning Xia, 750100, China  
 2. INSTITUTE OF MICROBIOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)  
 1 Beichen West Road, Chaoyang District, Beijing 100101, China  
 (72) WEN, Tingyi (CN); ZHANG, Chen (CN); SHANG, Xiuling (CN); CHAI, Xin (CN); ZHANG, Yun (CN); LIU, Shuwen (CN); WANG, Guoqiang (CN); LI, Zhongcai (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)  
 (54) VI KHUẨN TÁI TỔ HỢP CÓ KHẢ NĂNG SẢN SINH L-LYSIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC VI KHUẨN TÁI TỔ HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-LYSIN  
 (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn tái tổ hợp để sản sinh L-lysine, phương pháp tạo cấu trúc vi khuẩn tái tổ hợp này, và phương pháp sản xuất L-lysine bằng cách sử dụng vi khuẩn tái tổ hợp này. Vi khuẩn tái tổ hợp theo sáng chế có sự biểu hiện và/hoặc hoạt tính của asparaginase gia tăng so với vi khuẩn ban đầu.

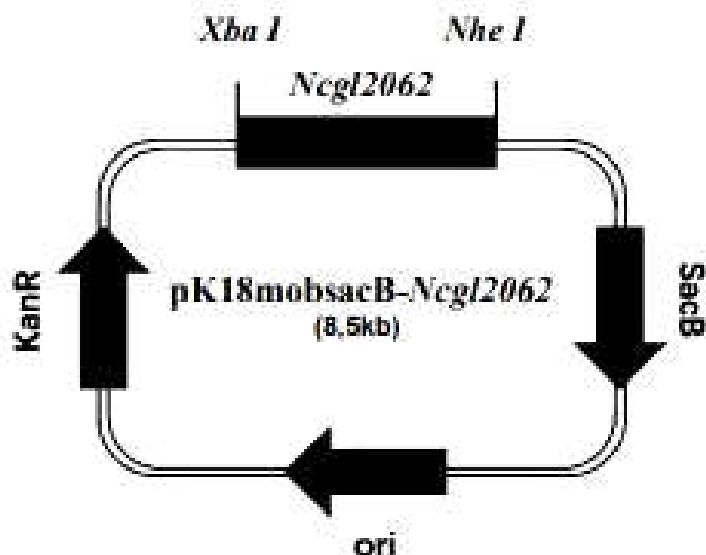


Fig.3

- (11) **76217 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-02699** (85) 12/05/2020  
(22) 18/10/2018 (86) PCT/US2018/056516 18/10/2018  
(30) 62/574,110 18/10/2017 US (87) WO2019/079599 25/04/2019  
(51) **A61K 31/47; C07D 239/94**  
(71) **SPECTRUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
157 Technology Drive, Irvine, CA 92618, US  
(72) CHATURVEDULA, Prasad, V. (US); KOLLI, Prasad (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA THUỘC HỌ THỤ THỂ YẾU TỐ SINH TRƯỞNG BIỂU BÌ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế tyrosin kinaza thuộc họ thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì (EGFR) chứa nhóm chức mà có thể liên kết với gốc serin S797 ở EGFR có đột biến C797S hoặc gốc serin S805 ở HER2 có đột biến C805S và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 76218 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-02714 (85) 13/05/2020  
 (22) 18/07/2018 (86) PCT/JP2018/026811 18/07/2018  
 (87) WO2020/016943 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) G06Q 20/08

(71) JP MEDIA DIRECT CO., LTD. (JP)

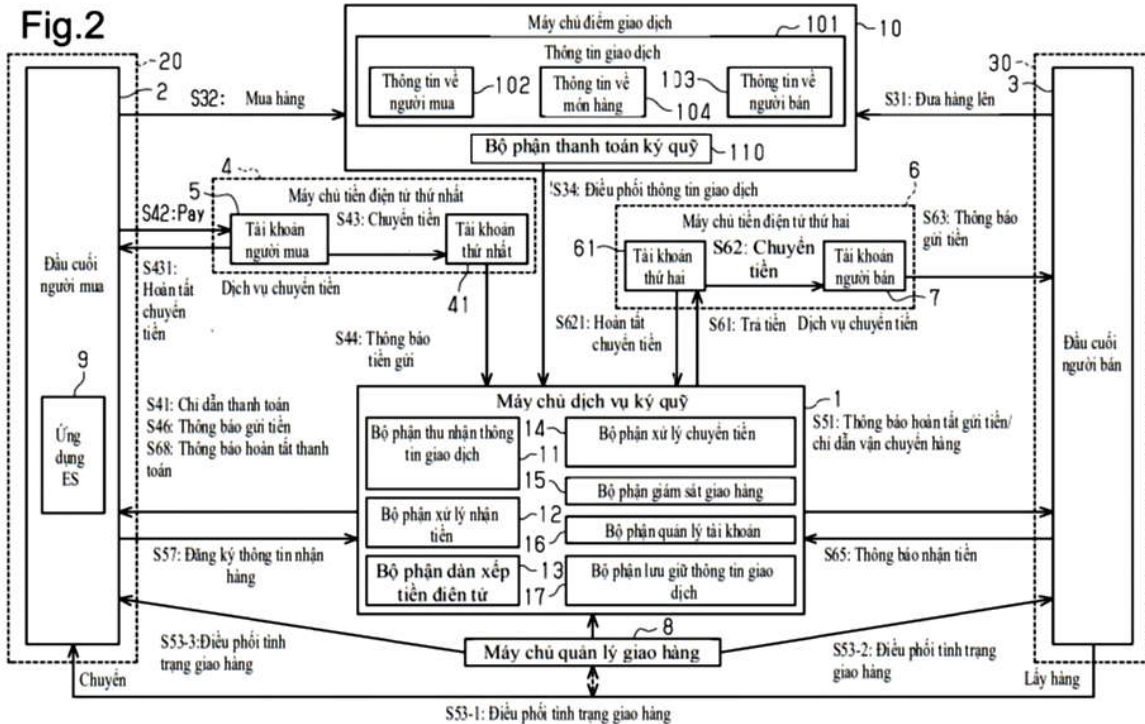
5F, Toranomom NN Bldg., 1-21-17, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan

(72) KAGESHIMA, Taku (JP); KUMAGAWA, Yoshizane (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN KÝ QUỸ TIỀN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thanh toán ký quỹ tiền điện tử và phương pháp thanh toán ký quỹ tiền điện tử cho phép tăng cường sự thuận tiện của tiền điện tử trong thanh toán ký quỹ. Hệ thống thanh toán ký quỹ tiền điện tử được đề xuất với máy chủ dịch vụ ký quỹ (1) để cho phép việc sử dụng tiền điện tử để thanh toán ký quỹ. Bộ phận thu nhận thông tin giao dịch (11) nhận thông tin giao dịch (101) từ máy chủ điểm giao dịch (10). Đáp lại báo nhận hoàn thành việc gửi tiền bởi người mua (20) vào tài khoản thứ nhất (41) đối với tiền điện tử thứ nhất của máy chủ dịch vụ ký quỹ (1), bộ phận xử lý việc nhận thanh toán (12) thông báo cho đầu cuối người bán (3) về việc hoàn thành gửi tiền. Đáp lại việc nhận thông báo nhận hàng từ người mua (20), bộ phận xử lý chuyển tiền thanh toán (14) chuyển, từ tài khoản thứ hai của máy chủ dịch vụ ký quỹ đến người bán (30), lượng tiền điện tử thứ hai tương ứng với lượng tiền điện tử thứ nhất đã trả do người mua (20) gửi vào tài khoản thứ nhất (41).



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76219 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-02715 | (85) 13/05/2020        |            |
| (22) 18/07/2018   | (86) PCT/JP2018/026812 | 18/07/2018 |
|                   | (87) WO2020/016944     | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) G06Q 20/08

(71) JP MEDIA DIRECT CO., LTD. (JP)

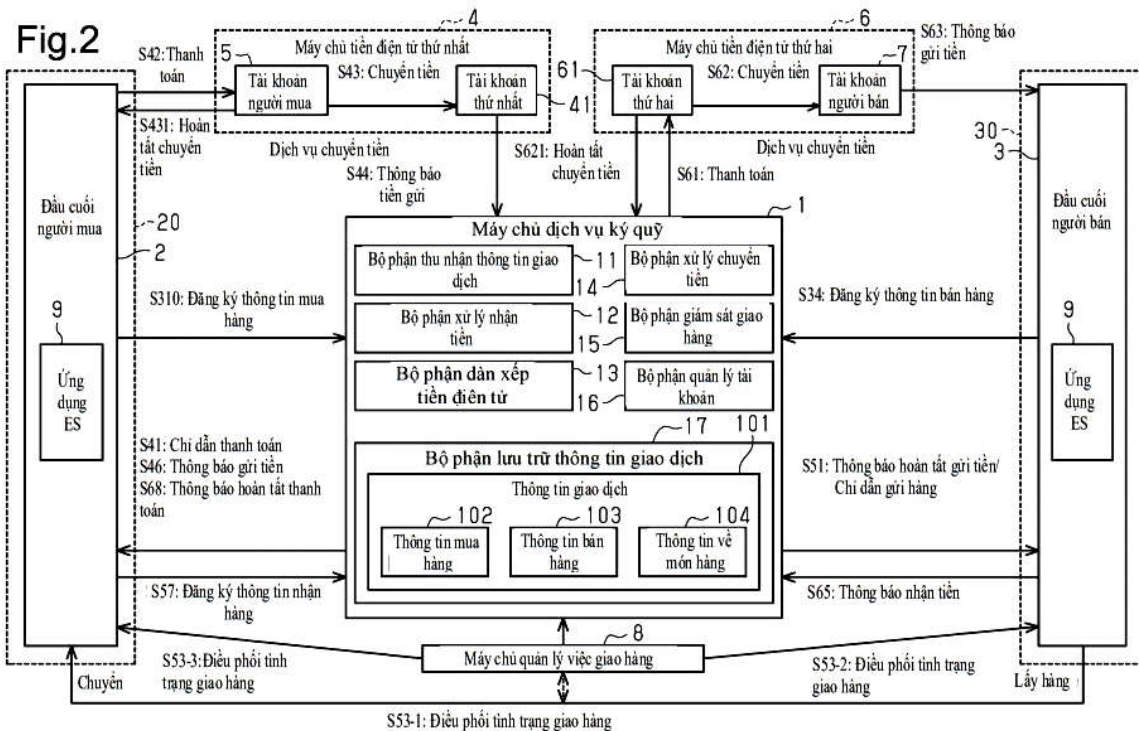
5F, Toranomom NN Bldg., 1-21-17, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan

(72) KAGESHIMA, Taku (JP); KUMAGAWA, Yoshizane (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN KÝ QUỸ TIỀN ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thanh toán ký quỹ tiền điện tử và phương pháp thanh toán ký quỹ tiền điện tử cho phép tăng cường sự thuận tiện của tiền điện tử trong thanh toán ký quỹ. Hệ thống thanh toán ký quỹ tiền điện tử được trang bị máy chủ dịch vụ ký quỹ (1) để cho phép việc sử dụng tiền điện tử để thanh toán ký quỹ trong các giao dịch hàng hóa. Bộ phận thu nhận thông tin giao dịch (11) thu nhận thông tin giao dịch bằng cách kết hợp thông tin bán hàng từ đầu cuối người bán (3) với thông tin mua hàng từ đầu cuối người mua (2). Bộ phận xử lý việc nhận thanh toán (12) gửi, đến đầu cuối người bán (3), thông báo về việc hoàn tất gửi tiền được thực hiện bởi người mua (20) vào tài khoản thứ nhất đối với tiền điện tử thứ nhất là cùng loại tiền như được sử dụng trong thanh toán được thực hiện bởi người mua (20). Đáp lại việc nhận thông báo nhận hàng từ người mua (20), bộ phận xử lý chuyển tiền thanh toán (14) gửi, từ tài khoản thứ hai cho tiền điện tử thứ hai của máy chủ dịch vụ ký quỹ đến người bán (30), lượng tiền điện tử thứ hai tương ứng với lượng tiền điện tử thứ nhất đã trả.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76220 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-02716 | (85) 13/05/2020        |            |
| (22) 18/07/2018   | (86) PCT/JP2018/026813 | 18/07/2018 |
|                   | (87) WO2020/016945     | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2020

(51) G06Q 20/08

(71) JP MEDIA DIRECT CO., LTD. (JP)

5F, Toranomom NN Bldg., 1-21-17, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001 Japan

(72) KAGESHIMA, Taku (JP); KUMAGAWA, Yoshizane (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUNG GIAN TIỀN ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống trung gian tiền điện tử và phương pháp trung gian tiền điện tử để cho phép tăng sự thuận tiện của các giao dịch có sử dụng các loại tiền điện tử khác nhau. Hệ thống trung gian tiền điện tử được cung cấp máy chủ dịch vụ (1) để trung gian việc thanh toán có sử dụng tiền điện tử và việc nhận thanh toán. Bộ phận thu nhận thông tin giao dịch (11) thu nhận thông tin giao dịch bằng cách kết hợp thông tin thanh toán từ đầu cuối người trả tiền (2) với thông tin nhận tiền từ đầu cuối người nhận (3). Bộ phận xử lý việc nhận thanh toán (12) báo nhận việc hoàn tất gửi tiền được thực hiện bởi người trả tiền (20) vào tài khoản thứ nhất, của máy chủ dịch vụ (1), đối với tiền điện tử thứ nhất là cùng loại tiền như được sử dụng trong thanh toán được thực hiện bởi người trả tiền (20). Đáp lại thông báo nhận tiền gửi được thực hiện bởi người trả tiền (20), bộ phận xử lý chuyển tiền thanh toán (14) gửi, từ tài khoản thứ hai (61) dùng cho tiền điện tử thứ hai của máy chủ dịch vụ (1) đến người nhận (30), lượng tiền điện tử thứ hai tương ứng với lượng tiền điện tử thứ nhất được gửi bởi người trả tiền (20) vào tài khoản thứ nhất (41).

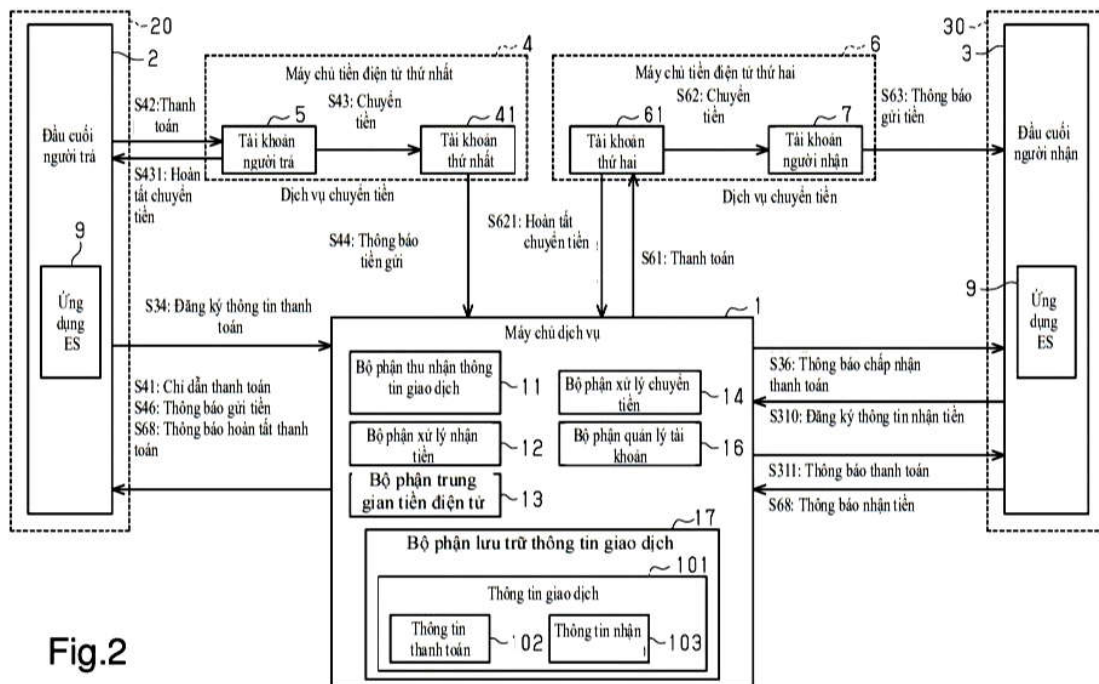


Fig.2

(11) 76221 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-02733

(22) 14/05/2020

(30) 201910876105.6 17/09/2019 CN

202010251160.9 01/04/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) *F21K 9/232; F21Y 115/10; F21V 23/00; F21V 23/06; F21V 17/10; F21V 21/002*

(71) **XIAMEN TOPSTAR LIGHTING CO. LTD.** (CN)

No.676 MEI XI ROAD, TONG'AN DISTRICT, XIAMEN, FUJIAN PROVINCE  
361100, CHINA

(72) Xuemei Deng (CN); Wenda Wen (CN); Jinyun Lin (CN); Hai Huang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **ĐUI ĐÈN DÂY TÓC VÀ ĐÈN DÂY TÓC**

(57) Sáng chế đề cập đến đui đèn dây tóc bao gồm tấm dẫn hướng, nắp chụp và đầu cuối cắm vào, trong đó lỗ thông được bố trí trên tấm dẫn hướng, nắp chụp được bố trí trên mặt thứ nhất của tấm dẫn hướng và được trang bị rãnh dẫn hướng, rãnh dẫn hướng này là đối diện với lỗ thông trên tấm dẫn hướng và bao gồm phần dẫn hướng, rãnh này được giảm dần từ đầu cài đến đầu phía bên trong; đầu cuối cắm vào được bố trí trên mặt thứ hai của tấm dẫn hướng để tạo thành môi nối điện với tấm dẫn hướng, đầu cuối cắm vào bao gồm khoang kẹp, và khoang kẹp này là đối diện với lỗ thông trên tấm dẫn hướng. Sáng chế cũng đề cập đến đèn dây tóc. Trong quá trình lắp ráp, dây cắm của đèn dây tóc này được cài vào lỗ thông trên tấm dẫn hướng thông qua rãnh dẫn hướng của nắp chụp, sau đó dây cắm được kẹp bởi khoang kẹp của đầu cuối cắm vào để thu được môi nối cố định. Nắp chụp được trang bị rãnh dẫn hướng đối diện với lỗ thông của tấm dẫn hướng, rãnh dẫn hướng bao gồm phần dẫn hướng, rãnh này được giảm dần từ đầu cài đến đầu phía bên trong, do đó dây cắm dễ dàng được cài vào đầu cuối cắm vào.

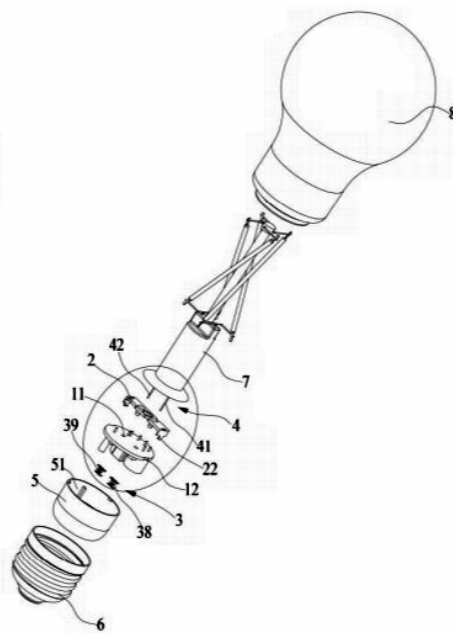


Fig.2

- (11) **76222 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-02759** (85) 15/05/2020
- (22) 08/11/2018 (86) PCT/US2018/059840 08/11/2018
- (30) 62/587,243 16/11/2017 US (87) WO2019/099278 A1 23/05/2019
- 15/954,468 16/04/2018 US
- (51) **H04W 74/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HE, Linhai (US); Luo, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và vật ghi đọc được bằng máy tính để truyền thông không dây, cụ thể là các kỹ thuật cung cấp chỉ báo chờ chuyên biệt cho liên kết lên trong hệ thống truyền thông không dây.

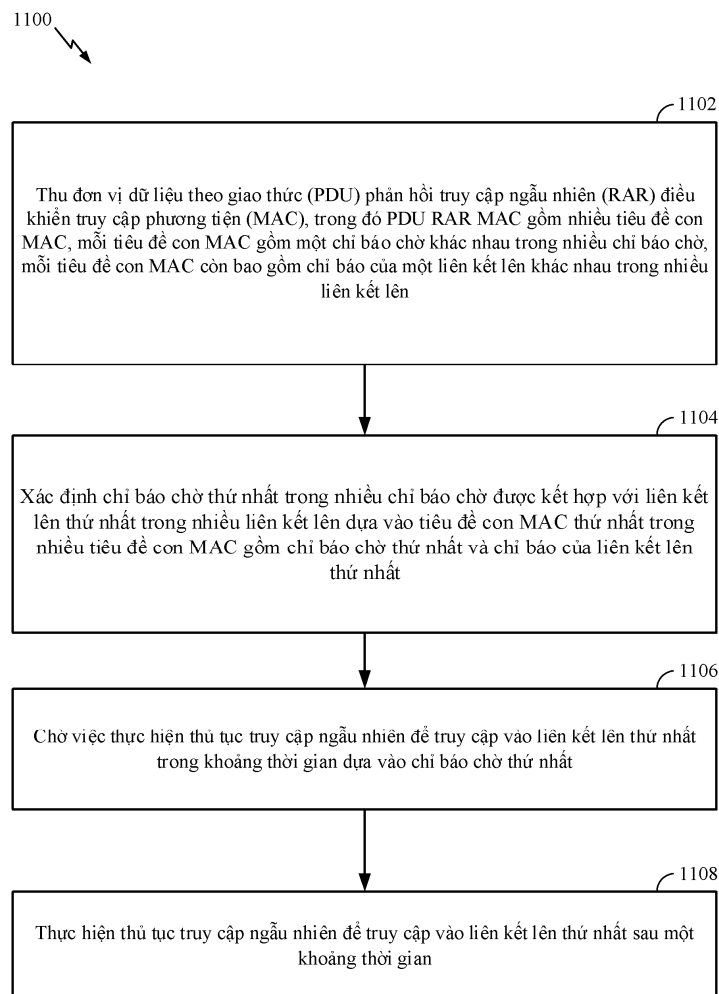


FIG. 11

- (11) **76223 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-02821** (85) 19/05/2020  
(22) 23/10/2018 (86) PCT/CN2018/111388 23/10/2018  
(30) 201711002771.4 24/10/2017 CN (87) WO2019/080830 02/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) **A61K 31/4709; A61P 35/04; A61K 9/48; A61P 35/00; A61K 47/32; A61K 9/20**

(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**

No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China

(72) ZHANG, Xinhua (CN); WANG, Chenyang (CN); ZHANG, Daimei (CN); BAI, Jianfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DUỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT QUINOLIN**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm chứa dẫn xuất quinolin. Cụ thể là, sáng chế đề xuất quy trình điều chế dược phẩm chứa (R, E)-N-(4-(3-clo-4-(pyridin-2-ylmetoxy) phenylamino)-3-xyano-7-etoxyquinolin-6-yl)-3-(1-metylpyrolidin-2-yl)-acrylamit hoặc muối chấp nhận được về mặt dược lý của nó. Quy trình điều chế này thích hợp để sản xuất công nghiệp quy mô lớn, và mẫu thu được có đặc điểm như hòa tan nhanh và đồng nhất.



(11) 76224 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-02837

(22) 20/05/2020

(30) 108,132,085 05/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) E03F 7/10

(71) KE, SHIH-YUAN (TW)

No.100, Gang-wei, San-Jian Village, Hsin-gang Shiang, Chia Yi Hsien, Taiwan, ROC

(72) KE, SHIH-YUAN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ BƠM TÍCH NĂNG VÀ XE BỒN CHỨA NƯỚC THẢI CÓ BƠM TÍCH NĂNG BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bơm tích năng gồm thùng chứa xử lý bao gồm phần bên trong được ngăn cách bởi tấm vách ngăn vào khoang trên và khoang dưới liên thông với khoang trên thông qua cổng liên thông thứ nhất. Cửa vào liên thông với khoang trên. Cổng liên thông thứ hai liên thông khoang dưới với bên ngoài. Van điều khiển thứ nhất kiểm soát sự liên thông giữa các khoang trên và dưới. Van điều khiển thứ hai kiểm soát sự liên thông giữa khoang trên và nguồn hút khí. Thanh truyền động kéo dài qua cổng liên thông thứ nhất. Khối cố định thứ nhất, khối cố định thứ hai và khối cố định thứ ba được gắn từ trên cùng xuống dưới đáy theo trình tự trên thanh truyền động. Tấm chặn trên được bố trí giữa các khối cố định thứ nhất và thứ hai. Tấm chặn dưới được bố trí giữa các khối cố định thứ hai và thứ ba. Các tấm chặn trên và dưới được đỡ kiểu đàn hồi.

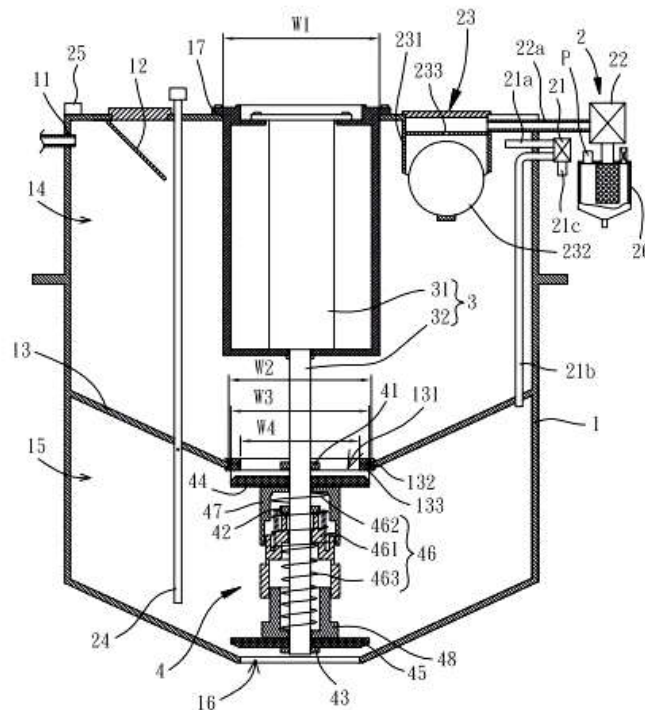


FIG. 2

- (11) 76225 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-02899 (85) 22/05/2020  
 (22) 25/10/2018 (86) PCT/US2018/057613 25/10/2018  
 (30) 62/577,149 25/10/2017 US (87) WO2019/084342 02/05/2019  
 (51) C05F 11/08; C12N 1/20; C12N 15/10; C12Q 1/02; C12N 15/67; C12N 15/74; C12N 9/12; C07K 14/195; C12N 15/52  
 (71) PIVOT BIO, INC. (US)  
 2929 7th Street, Suite 120, Berkeley, California 94710 (US)  
 (72) TAMSIR, Alvin (US); BLOCH, Sarah (US); SHAH, Neal (US)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) VI KHUẨN ĐƯỢC THIẾT KẾ DI TRUYỀN CÓ CHỨA SỰ CẢI BIẾN TRONG GLND HOẶC GLNA, HOẶC SỰ BIỂU HIỆN ĐƯỢC THAY ĐỔI CỦA RPN, PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG LƯỢNG NITƠ CÓ NGUỒN GỐC KHÍ QUYỀN Ở CÂY TRỒNG SỬ DỤNG VI KHUẨN NÀY VÀ HỢP PHẦN CHỨA VI KHUẨN NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn được thiết kế di truyền có chứa sự cải biến trong glnD hoặc glnA, hoặc sự biểu hiện được thay đổi của rpoN, trong đó sự cải biến trong glnD được chọn từ nhóm gồm có: sự làm khuyết của toàn bộ gen, sự làm khuyết của về cơ bản toàn bộ gen, sự làm khuyết của miền ACT, sự làm khuyết của hơn 50% của miền ACT, sự làm mất hoạt tính của miền ACT, và sự làm mất hoạt tính của miền UTaza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm tăng lượng nitơ có nguồn gốc khí quyền trong thực vật sử dụng vi khuẩn này và hợp phần chứa vi khuẩn này.

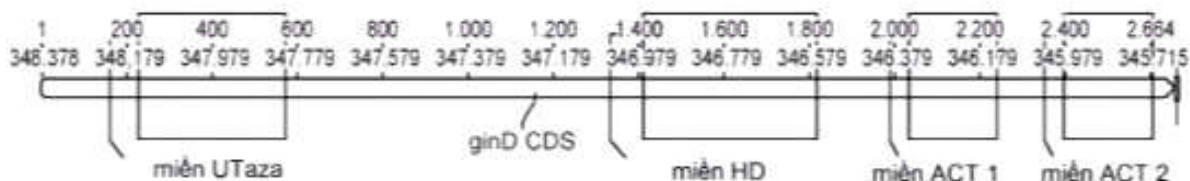


Fig. 21

(11) 76226 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-02931

(22) 25/05/2020

(30) 10-2019-0116766 23/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2020

(51) A47K 1/04; E03C 1/18; E03C 1/14; A47B 77/02; E03C 1/04

(71) YEOM, Myeong Hoon (KR)

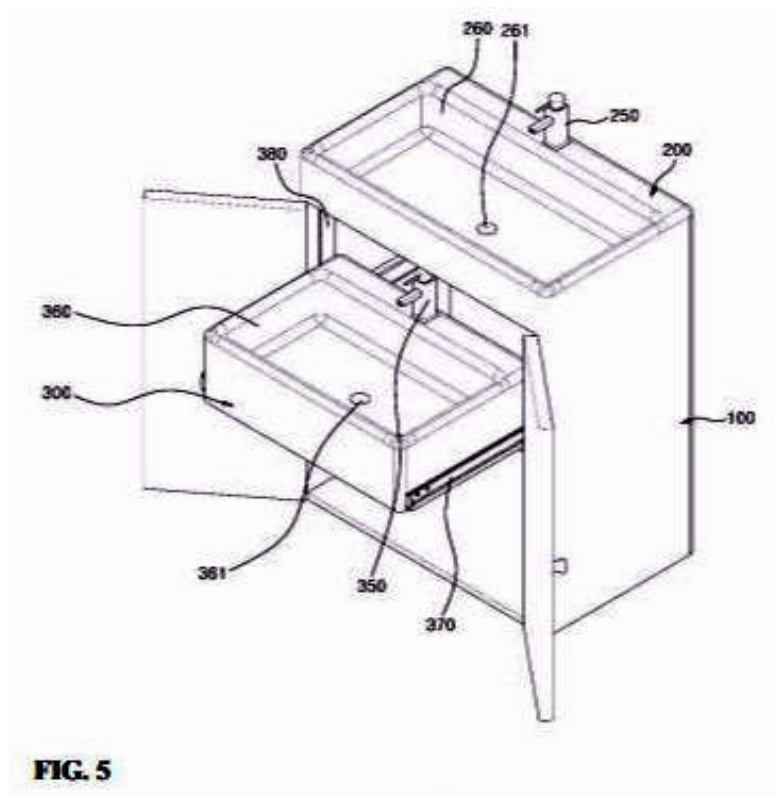
D-408, 281, Hyeomnyeok-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15080 Republic of Korea

(72) YEOM, Myeong Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) BỘ BÀN TRANG ĐIỂM HAI TẦNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ bàn trang điểm hai tầng. Bộ bàn trang điểm hai tầng bao gồm: tủ; bộ phận bàn trang điểm trên được bố trí trên đỉnh của tủ và lộ ra bên ngoài; bộ phận bàn trang điểm dưới được bố trí bên trong tủ để lựa chọn đẩy vào tủ khi không sử dụng và kéo ra khỏi tủ khi sử dụng; ống dẫn được kết nối với bộ phận bàn trang điểm trên và dưới; và ống nước lạnh và nóng được kết nối với bộ phận bàn trang điểm trên. Việc kiểm soát được thực hiện để điều chỉnh một hoặc nhiều kiểu cấp nước và ngắt nước cho bộ phận bàn trang điểm trên hoặc dưới và lượng và nhiệt độ của nước có sẵn theo chế độ hoạt động của cần gạt của vòi được trang bị ở bộ phận bàn trang điểm trên hoặc dưới, qua đó điều khiển kiểu cấp nước có sẵn.



- (11) 76227 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-02933 (85) 25/05/2020  
(22) 26/10/2018 (86) PCT/US2018/057792 26/10/2018  
(30) 62/577,313 26/10/2017 US (87) WO2019/084459 02/05/2019  
(51) *A61K 31/519; C07D 471/04; A61P 35/00*  
(71) **XYNOMIC PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
3500 South DuPont Highway, Suite SS101, Dover, Delaware 19901, United States of America  
(72) WERTHMANN, Ulrike (DE); MAIER, Gerd-Michael (DE); BETZEMEIER, Bodo (DE); SCHAAF, Otmar (DE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MUỐI TINH THỂ CỦA N-(3-(5-((1-ETYLPIPERIDIN-4-YL)(METYL)AMINO)-3-(PYRIMIDIN-5-YL)-1H-PYROLO[3,2-B]PYRIDIN-1-YL)-2,4-DIFLOPHENYL)PROPAN-1-SULFONAMIT MONOSUXINAT, DƯỢC PHẨM VÀ DẠNG LIỀU CHỨA MUỐI TINH THỂ NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ MUỐI TINH THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến muối tinh thể của N-(3-(5-((1-ethylpiperidin-4-yl)(metyl)amino)-3-(pyrimidin-5-yl)-1H-pyrolo[3,2-b]pyridin-1-yl)-2,4-diflophenyl)propan-1-sulfonamit, chất ức chế RAF kinaza, hữu dụng trong việc điều trị bệnh ung thư và các bệnh khác. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và dạng liều chứa muối tinh thể này và quy trình điều chế muối tinh thể này.

- (11) 76228 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-02956 (85) 26/05/2020  
 (22) 09/11/2018 (86) PCT/EP2018/080748 09/11/2018  
 (30) PA 2017 70842 09/11/2017 DK (87) WO2019/092174 16/05/2019  
 (51) C10G 3/00; C10G 53/16; C10G 31/06; C10G 1/00  
 (71) STEEPER ENERGY APS (DK)  
 Sandbjergvej 11, 2970 Hørsholm, Denmark  
 (72) IVERSEN, Steen Brummerstedt (DK)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THEO MÔ ĐUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý bao gồm ít nhất một thiết bị điều áp; ít nhất một thiết bị tách; ít nhất một cụm chuyển hoá; ít nhất một bộ phận van giữa ít nhất một thiết bị điều áp và ít nhất một phần chuyển hoá; ít nhất một bộ phận van giữa ít nhất một phần chuyển hoá và ít nhất một thiết bị tách; trong đó cụm chuyển hoá bao gồm ít nhất hai bộ phận chuyển hoá song song; trong đó mỗi bộ phận chuyển hoá bao gồm ít nhất một thiết bị gia nhiệt, ít nhất một thiết bị lò phản ứng, và ít nhất một thiết bị làm nguội.

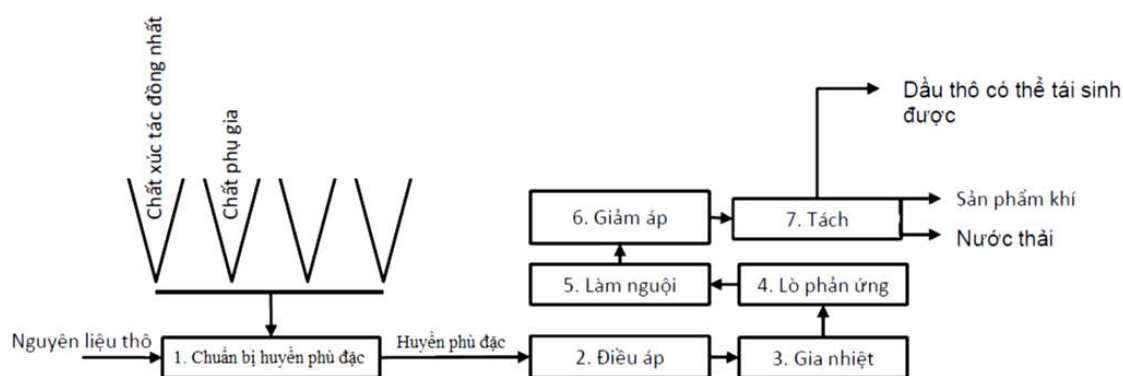


FIG. 1A

(11) 76229 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-02965

(22) 26/05/2020

(30) 201910863909.2 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) *B42D 15/02; B31D 99/00*

(71) **Heshan Astros Printing Ltd.** (CN)

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU DÁN BĂNG DÍNH HAI MẶT VÀ PHỤ KIỆN LÊN THIỆP CHÚC MỪNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dán băng dính hai mặt và phụ kiện lên thiệp chúc mừng bao gồm băng tải (400), cơ cấu định vị thứ nhất, cơ cấu dán băng dính, cơ cấu định vị thứ hai, cơ cấu dán phụ kiện và cơ cấu điều khiển chính (500); cơ cấu định vị thứ nhất, cơ cấu dán băng dính, cơ cấu định vị thứ hai với cơ cấu dán phụ kiện được bố trí tuần tự dọc theo hướng vận chuyển của băng tải (400), và cơ cấu định vị thứ nhất, cơ cấu dán băng dính, cơ cấu định vị thứ hai và cơ cấu dán phụ kiện được kết nối với cơ cấu điều khiển chính (500). So với công nghệ thông thường, thiết bị theo sáng chế có lợi thế ở thiết kế hợp lý và cấu trúc đơn giản. Với chế độ điều khiển thông minh và tự động, thiết bị có thể hoàn toàn thực hiện quá trình dán băng dính và quá trình dán phụ kiện của thiệp chúc mừng. Thiết bị thay thế thao tác thủ công, giảm chi phí sản xuất và cải thiện độ chính xác và chất lượng sản phẩm.

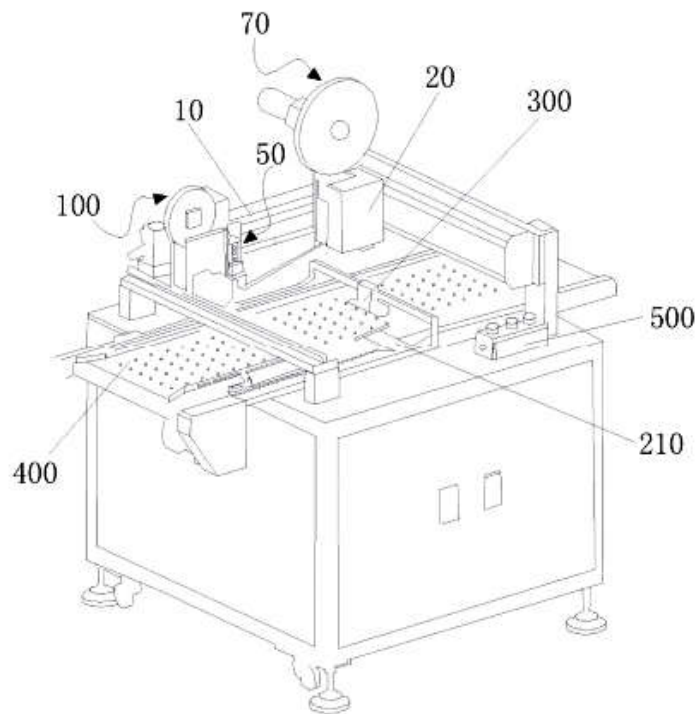


FIG.1

(11) 76230 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-02966

(22) 26/05/2020

(30) 201910863912.4 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) *B42D 15/02; B31D 99/00*

(71) HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY DÁN BĂNG DÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dán băng dính bao gồm cánh tay dán (10), tấm đỡ (20), bộ cài đặt độ dài điều khiển bằng số (30) được trang bị để thiết lập chiều dài dán trên thiệp, và bộ cắt điều khiển bằng số (40) được trang bị để dán băng dính (60) lên trên thiệp, và bộ điều khiển số để trang bị kiểm soát và lập kế hoạch tổng thể, trong đó tấm đỡ (20), bộ cài đặt độ dài điều khiển bằng số (30) và bộ phận dán (50) được nối với một bên của cánh tay dán (10); bộ cắt điều khiển bằng số (40) được lắp trên tấm đỡ (20); toàn bộ cánh tay dán (10), bộ cài đặt độ dài điều khiển bằng số (30), bộ cắt điều khiển bằng số (40) và bộ phận dán (50) được nối với bộ điều khiển số. Máy dán theo sáng chế có thể cắt băng dính tự động theo chiều dài cần dán đã cài đặt mà không cần thao tác thủ công, do đó chi phí thấp hơn và cải thiện hiệu quả sản xuất so với các phương pháp thủ công truyền thống.

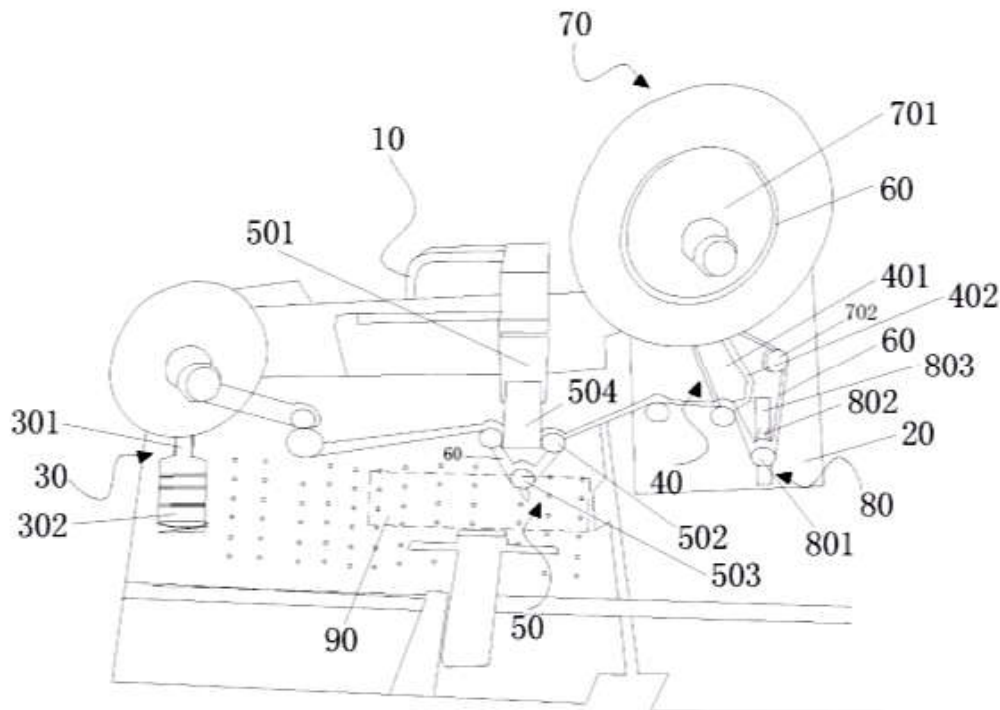


Fig.1

(11) 76231 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-02969

(22) 26/05/2020

(30) 201921526113.X 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2020

(51) B42D 15/02; B31D 99/00

(71) Heshan Astros Printing Ltd. (CN)

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CƠ CẤU ĐỊNH VỊ THIỆP

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định vị thiệp bao gồm băng tải (100) để vận chuyển thiệp (110), trụ đẩy định vị (120) để định vị một bên của thiệp (110), tấm chắn định vị (130) để định vị vị trí vận chuyển của thiệp trên băng tải (100), cảm biến (140) để xác định vị trí của thiệp được kết nối ở một đầu của trụ đẩy định vị (120) và thiết bị điều khiển số để điều khiển tổng thể, để kết nối trụ đẩy định vị (120), tấm chắn định vị (130) và cảm biến (140). Được điều khiển bởi thiết bị điều khiển số, tấm chắn định vị (130) có thể thực hiện chuyển động nâng thẳng đứng và trụ đẩy định vị (120) có thể thực hiện chuyển động kiểu ống lồng theo hướng ngang. So với công nghệ trước đây, cơ cấu của sáng chế hợp lý trong thiết kế và cấu trúc đơn giản. Thiệp có thể được duy trì ổn định tốt bằng cách cố định vị trí và định vị thiệp hai lần, nhờ đó tạo điều kiện thuận lợi để dán keo, tránh lỗi sản xuất và cải thiện chất lượng sản xuất.

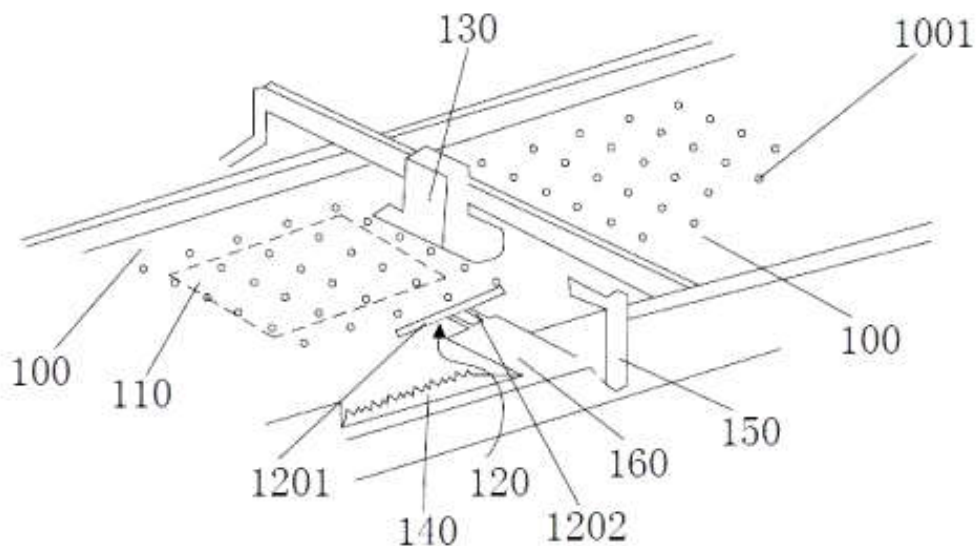


Fig. 1



- (11) **76232 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03033** (85) 28/05/2020  
(22) 02/11/2018 (86) PCT/EP2018/000503 02/11/2018  
(30) 17199676.2 02/11/2017 EP (87) WO2019/086142 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2020

(51) **C07D 471/04; A61P 31/12; C07D 519/00; C07D 471/18; C07D 487/04; A61K 31/437**

(71) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475, 42117 Wuppertal, Germany

(72) DONALD, Alastair (DE); URBAN, Andreas (DE); BONSMANN, Susanne (DE); WEGERT, Anita (DE); SPRINGER, Jasper (NL)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT INDOL-2-CARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ PYRAZOLO-PIPERIDIN CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG LẠI VIRUT VIÊM GAN B (HEPATITIS B VIRUS - HBV)**

(57) Sáng chế đề cập đến các tác nhân kháng virut. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các hợp chất có tác dụng ức chế (các) protein được mã hoá bởi virut viêm gan B (HBV) hoặc cản trở chức năng của chu kỳ sao chép HBV, dược phẩm chứa các hợp chất này, quy trình và các chất trung gian điều chế các hợp chất này.

- (11) **76233 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03097** (85) 01/06/2020  
(22) 02/11/2018 (86) PCT/US2018/058949 02/11/2018  
(30) 62/580,726 02/11/2017 US (87) WO2019/090069 09/05/2019  
62/643,059 14/03/2018 US
- (51) **C07D 213/73; C07D 471/04; C07C 235/22; C07C 311/13; C07D 213/30; C07D 213/66; C07D 231/56; C07D 237/14; C07D 237/16; C07D 241/18; C07D 261/08; C07D 261/20; C07D 271/113; C07D 317/64; C07D 401/04; C07D 405/08; A61K 31/44; A61P 35/00**
- (71) **1. Calico Life Sciences LLC (US)**  
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
**2. AbbVie Inc. (US)**  
1 North Waukegan Road North Chicago, IL 60064, United States of America
- (72) MARTIN, Kathleen, Ann (US); SIDRAUSKI, Carmela (US); PLIUSHCHEV, Marina, A. (US); FROST, Jennifer, M. (US); TONG, Yunsong (US); BLACK, Lawrence, A. (US); XU, Xiangdong (US); SHI, Lei (US); ZHANG, Qingwei, I. (US); CHUNG, Seungwon (US); XIONG, Zhaoming (US); SWEIS, Ramzi, Farah (US); DART, Michael, J. (US); BROWN, Brian, S. (US); MURAUSKI, Kathleen (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN CON ĐƯỜNG STRESS TÍCH HỢP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất và chế phẩm hữu hiệu để điều biến phản ứng stress tích hợp (integrated stress response-ISA) và để điều trị các bệnh, rối loạn và tình trạng bệnh liên quan.

- (11) 76234 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-03109 (85) 02/06/2020  
(22) 04/04/2018 (86) PCT/CN2018/082024 04/04/2018  
(30) PCT/CN2018/082024 04/04/2018 WO (87) WO2019/191982 A1 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/06/2020

(51) *H04W 72/04; H04W 88/08; H04W 88/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

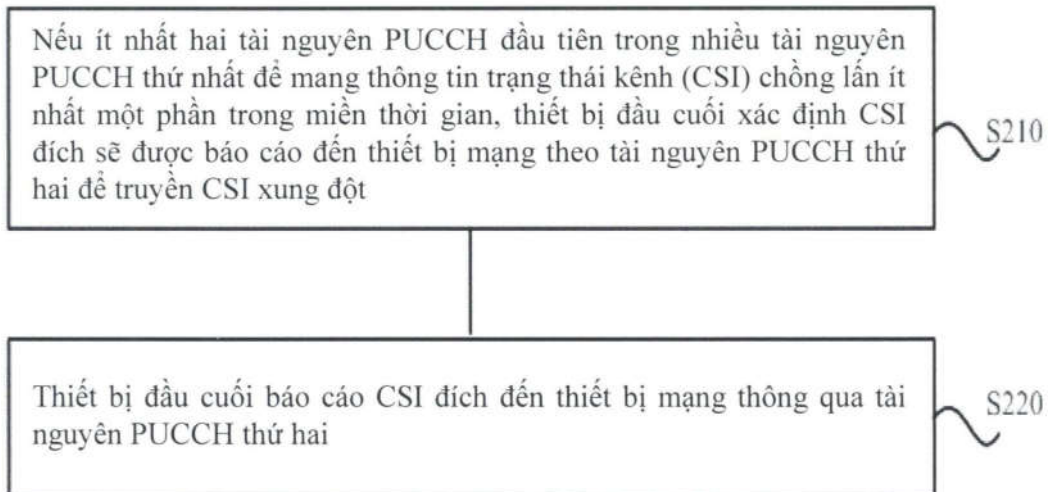
(72) LIN, Yanan (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông tin và thiết bị đầu cuối, phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định thông tin trạng thái kênh (channel state information, CSI) đích sẽ được báo cáo đến thiết bị mạng theo tài nguyên kênh vật lý điều khiển đường lên (physical uplink control channel, PUCCH) thứ hai để truyền CSI xung đột nếu ít nhất hai tài nguyên PUCCH thứ nhất trong nhiều tài nguyên PUCCH thứ nhất để mang CSI chồng lấn ít nhất một phần trong miền thời gian; và thiết bị đầu cuối báo cáo CSI đích cho thiết bị mạng thông qua tài nguyên PUCCH thứ hai.

200



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76235 A         | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-03116    | (85) 02/06/2020        |                    |
| (22) 13/11/2018      | (86) PCT/KR2018/013778 | 13/11/2018         |
| (30) 10-2017-0152721 | 16/11/2017 KR          | (87) WO2019/098637 |
|                      | 10-2018-0096027        | 17/08/2018 KR      |
|                      |                        | 23/05/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2021

(51) *A61K 8/49; A61Q 17/04; A61K 8/73; A61K 8/06*

(71) **AMOREPACIFIC CORPORATION** (KR)

100, Hangang-daero, Yongsan-Gu, Seoul 04386, Republic of Korea

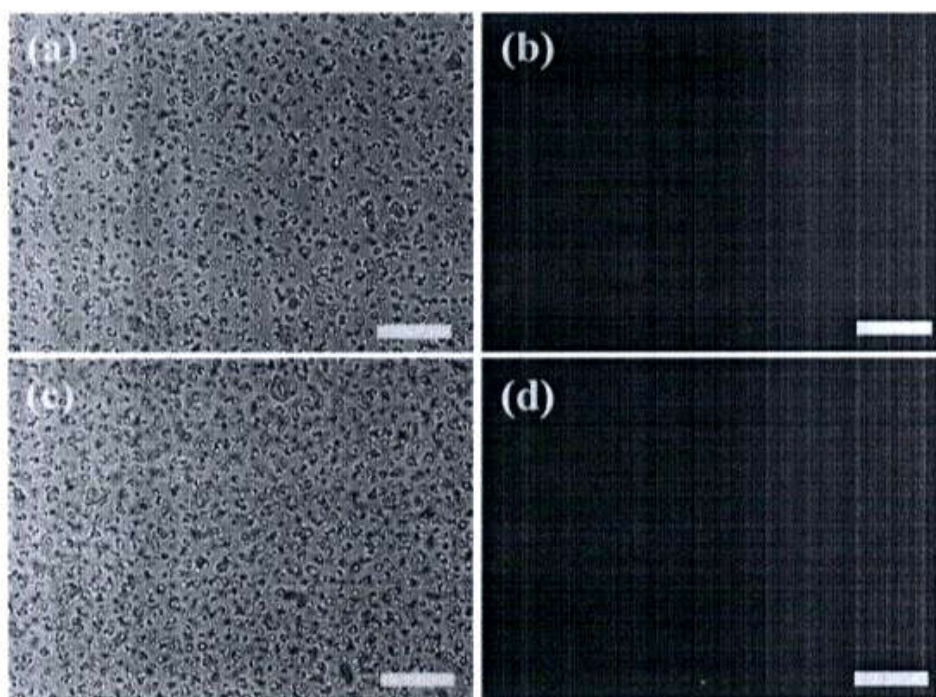
(72) LIM, Hyung Jun (KR); PARK, Jeongeun (KR); KIM, Sunyoung (KR); SUH, Byung-Fhy (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM LOẠI NƯỚC TRONG SILICON CHỨA CHẤT CHỐNG NẮNG HỮU CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm loại nước trong silicon chứa chất chống nắng hữu cơ. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm mỹ phẩm loại nước trong silicon chứa bis-etylhexyloxyphenol metoxyphenyl triazin, mà trước đây không được sử dụng cho các chế phẩm silicon vì các vấn đề về độ hòa tan.

FIG.2



- (11) 76236 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-03160 (85) 03/06/2020  
(22) 29/12/2018 (86) PCT/CN2018/125509 29/12/2018  
(30) 201820405720.X 23/03/2018 CN (87) WO2019/179203 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2020

(51) **H05K 5/02**

(71) 1. **NINGBO AUX ELECTRIC CO.,LTD.** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315000, China

2. **AUX AIR CONDITIONER CO.,LTD** (CN)

No.1166, North Mingguang RD, Jiangshan Town, Yinzhou District Ningbo, Zhejiang 315191, China

(72) LIU, Wenliang (CN); ZHANG, Kunpeng (CN); SHANG, Bin (CN); ZHANG, Huazhong (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC HỘP ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TREO TƯỜNG SỬ DỤNG CẤU TRÚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc hộp điều khiển điện tử và máy điều hòa không khí treo tường sử dụng cấu trúc này. Cấu trúc hộp điều khiển điện tử (1) bao gồm thân hộp điều khiển điện tử (2) và nắp hộp điều khiển điện tử (3). Thân hộp điều khiển điện tử (2) gồm có đầu mở, cạnh bên của đầu mở được tạo ra cố định với phần nổi (4) và phần định vị (5), và cạnh bên của nắp hộp điều khiển điện tử (3) được tạo với phần kết hợp (6) và phần chốt (7). Phần kết hợp (6) được nối có thể xoay với phần nổi (4), và phần chốt (7) được khớp với phần định vị (5), sao cho nắp hộp điều khiển điện tử (3) được mở với góc cố định so với thân hộp điều khiển điện tử (2). Thiết kế của cấu trúc hộp điều khiển điện tử là đáng tin cậy, nhỏ gọn, đơn giản, và thiết thực. Nắp hộp điều khiển điện tử (3) được cố định ở góc khi nắp được mở ra so với thân hộp điều khiển điện tử (2) trong khi được giữ ở vị trí nhất định mà không tự động rơi xuống, để tạo điều kiện thuận lợi cho bảo trì, từ đó cải thiện chất lượng sản phẩm.

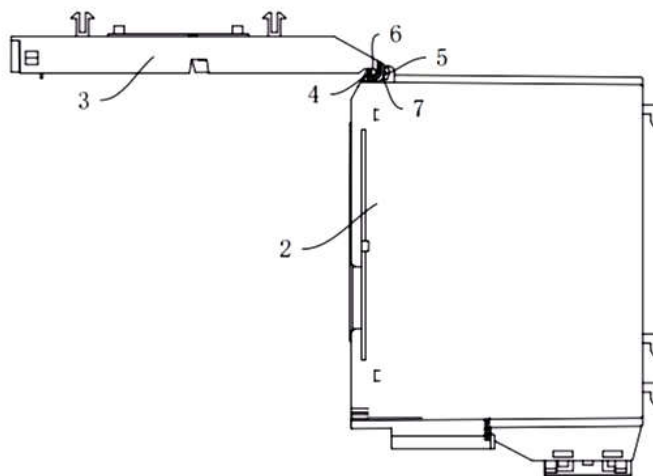


Fig.2

- (11) 76237 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-03192 (85) 05/06/2020  
(22) 24/01/2019 (86) PCT/CN2019/073040 24/01/2019  
(30) 62/621,581 24/01/2018 US (87) WO2019/144919 A1 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

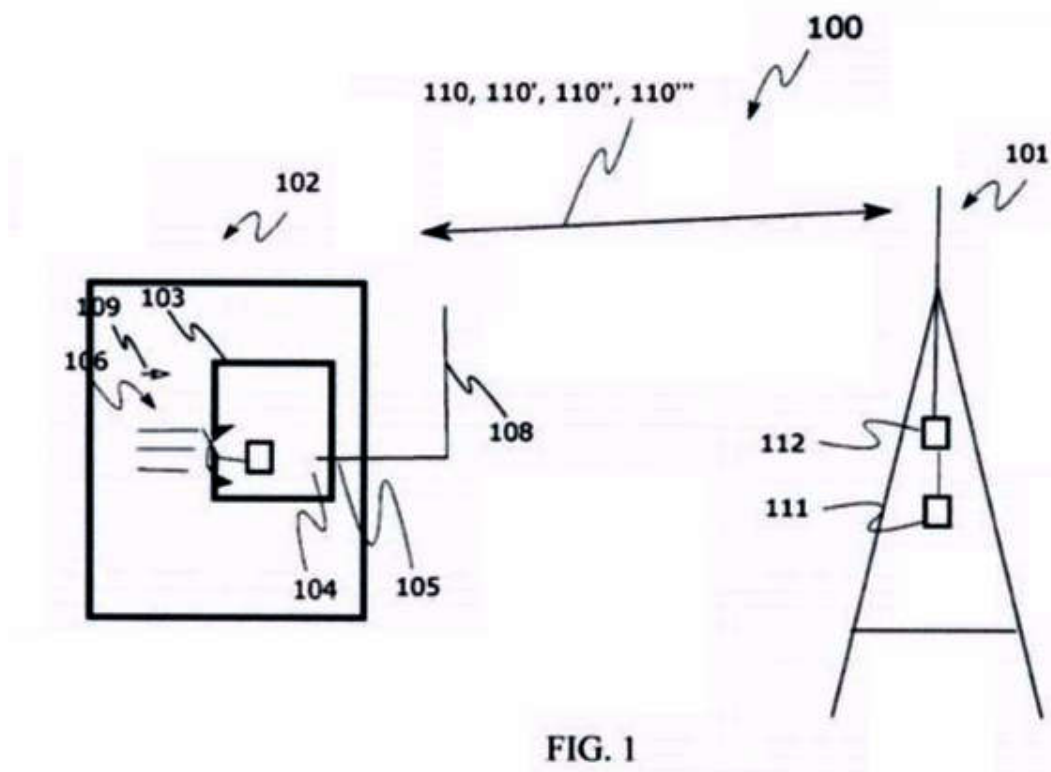
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TRUYỀN QUA KÊNH TRUYỀN**

(57) Thiết bị đầu cuối (102), được định cấu hình với tài nguyên cấp đã định cấu hình được đề xuất, trong đó thiết bị đầu cuối (102) được điều chỉnh để truyền thông tin điều khiển hạn chế trong tài nguyên cấp đã định cấu hình.



- (11) **76238 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03210** (85) 05/06/2020  
(22) 21/01/2019 (86) PCT/ES2019/070027 21/01/2019  
(30) P201830074 26/01/2018 ES (87) WO2019/145588 01/08/2019  
(51) **C25F 3/16; C09G 1/02**  
(71) **DRYLYTE, S.L.** (ES)  
C/. Salvador Alarma nº 16 08035 BARCELONA (ES)  
(72) SANSANEDAS MILLET, Pau (ES)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM NHẪN VÀ ĐÁNH BÓNG KIM LOẠI BẰNG CÁCH VẬN CHUYỂN ION QUA CÁC CHẤT RẮN TỰ DO CÓ SỬ DỤNG H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> LÀM CHẤT ĐIỆN PHÂN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm nhẵn và đánh bóng kim loại bằng cách vận chuyển ion qua các chất rắn tự do, cụ thể là các phân kim loại, ví dụ trong trạng thái bột, dựa trên sự vận chuyển ion với các chất rắn tự do dẫn điện trong môi trường khí, các chất rắn được đề cập bao gồm các hạt hình cầu có độ xốp và độ dính bám để giữ lại chất điện phân sao cho chúng có tính dẫn điện đáng kể, trong đó có sử dụng dung dịch nước H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> có nồng độ thay đổi tùy thuộc vào kim loại hoặc hợp kim của phân được đánh bóng và trong đó các chất rắn tự do tốt hơn là các khối cầu polyme rỗng vì xốp trao đổi các ion của chất đồng trùng hợp styren-divinylbenzen được sulphonat hóa.

- (11) 76239 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03218 (85) 29/11/2013  
 (22) 27/07/2012 (86) PCT/JP2012/004786 27/07/2012  
 (30) 2011-176855 12/08/2011 JP (87) WO2013/024569 21/02/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) H04W 72/04

(62) 1-2013-03779

(71) SUN PATENT TRUST (US)

450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

(72) Ayako HORIUCHI (JP); Akihiko NISHIO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **MẠCH TÍCH HỢP KHI HOẠT ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN QUY TRÌNH Ở THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát, thiết bị thu, phương pháp phát, và phương pháp thu. Trong trạm gốc (100), bộ phận tính toán số phần chia (103) tính số phần chia của cặp khối tài nguyên vật lý (Physical Resource Block – PRB) trên cơ sở số lượng phần tử tài nguyên (Resource Element – RE) thứ nhất có khả năng ánh xạ các tín hiệu điều khiển cấp phát, số lượng RE thứ hai có khả năng ánh xạ các tín hiệu khác với các tín hiệu điều khiển cấp phát, và giá trị chuẩn, là số lượng RE thỏa mãn các yêu cầu về chất lượng thu trong thiết bị đầu cuối (200) đối với các tín hiệu điều khiển cấp phát, trong mỗi cặp PRB. Sau đó, bộ phận điều khiển ánh xạ các tín hiệu điều khiển (104) xác định không gian tìm kiếm bằng cách xác định nhóm phần tử kênh điều khiển cấu thành nên nhiều vùng tài nguyên có thể sử dụng trên đơn vị ánh xạ trong nhóm phần tử kênh điều khiển (Control Channel Element – CCE thu được bằng cách chia nhỏ mỗi cặp PRB chứa trong nhóm thứ nhất thành các phần bằng với số phần chia.

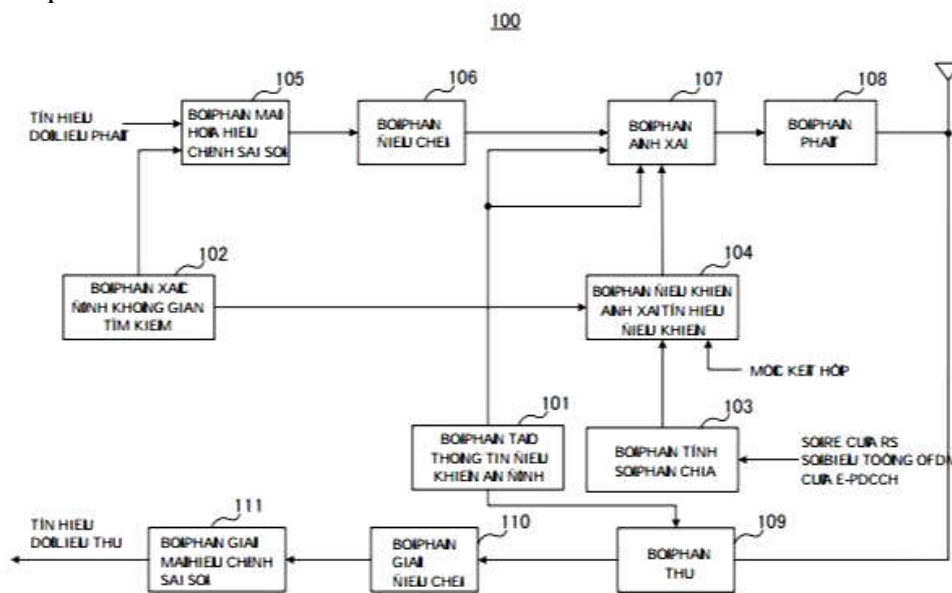


FIG. 10



(11) 76240 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-03220

(22) 05/06/2020

(30) 201921526169.5 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) *B42D 15/02; B31D 99/00*

(71) HESHAN ASTROS PRINTING LTD. (CN)

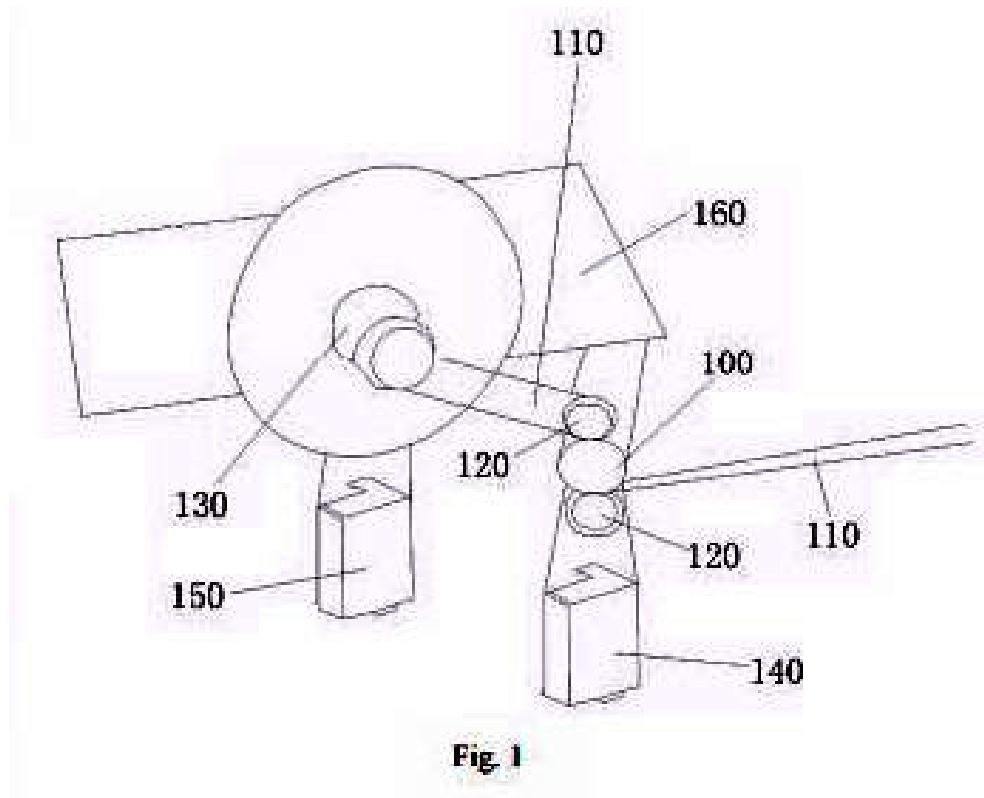
Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CƠ CẤU KÉO BĂNG ĐỂ THU HỒI BĂNG THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu kéo băng để thu hồi băng thải bao gồm tang quán thứ nhất để đưa vào băng thải, con lăn để vận chuyển băng thải và tang quán thứ hai để thu hồi băng thải; tang quán thứ nhất và tang quán thứ hai được bố trí song song, con lăn được dẫn động để quay bởi tang quán thứ hai thông qua băng thải, và con lăn được gắn chặt với tang quán thứ nhất. So với tình trạng kỹ thuật hiện có, cơ cấu theo sáng chế có thiết kế hợp lý, cấu trúc đơn giản và hiệu quả ổn định, băng thải có thể được thu hồi tự động để tái sử dụng ổn định, không chỉ đáp ứng các yêu cầu về môi trường về tiết kiệm năng lượng, mà còn giúp giảm chi phí sản xuất.



(11) 76241 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-03221

(22) 05/06/2020

(30) 201910864526.7 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2020

(51) *B42D 15/02; B31D 99/00*

(71) **Heshan Astros Printing Ltd.** (CN)

Xuantan Temple Industrial Zone, Gulao Town, Heshan, Guangdong 527000, China

(72) Simon FUNG (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ DÁN TỰ ĐỘNG BĂNG DÍNH HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dán tự động băng dính hai mặt, bao gồm băng tải (400) để vận chuyển thiệp chúc mừng (90), cơ cấu định vị để định vị thiệp chúc mừng (90), cơ cấu kéo băng dính để thu hồi băng dính phế liệu, cơ cấu dán để dán băng dính (60) lên thiệp chúc mừng (90) và cơ cấu điều khiển chính (500) để điều khiển tổng thể, trong đó cơ cấu kéo băng dính, cơ cấu định vị và cơ cấu được bố trí tuần tự dọc theo hướng vận chuyển của băng tải (400), cơ cấu kéo băng dính, cơ cấu định vị và cơ cấu dán được kết nối với cơ cấu điều khiển chính (500). So sánh với công nghệ truyền thống, thiết bị theo sáng chế có các ưu điểm thiết kế hợp lý, cấu trúc đơn giản và không dùng thao tác thủ công. Thiết bị có thể thực hiện dán băng dính thông minh và tự động và thu hồi băng dính phế liệu, sao cho có thể giảm chi phí, hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm được cải thiện.

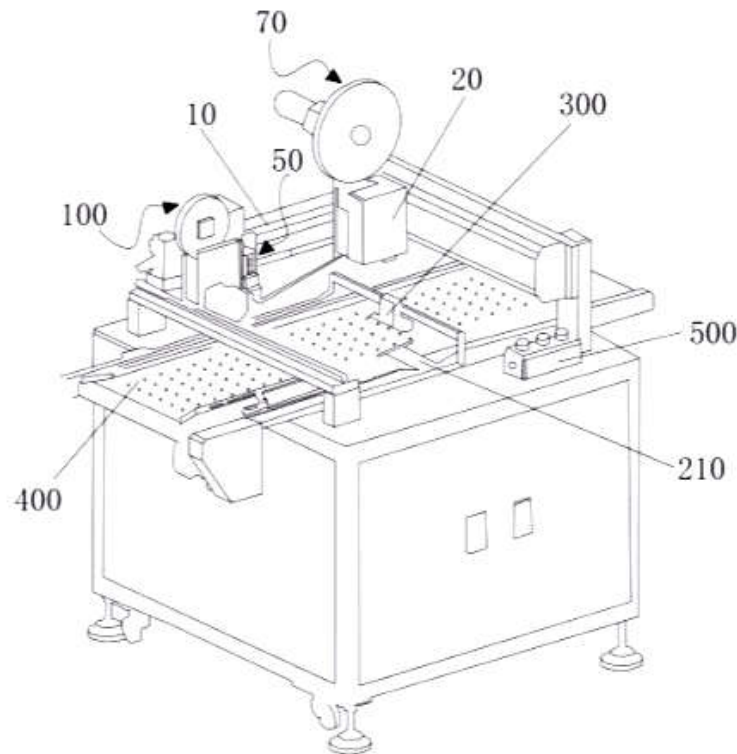


Fig. 1

- (11) 76242 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03236 (85) 08/06/2020  
 (22) 24/10/2018 (86) CU2018/050003 24/10/2018  
 (30) CU-2017-0137 06/11/2017 CU (87) WO2019/086056 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2021

(51) A61K 39/00; A61P 35/00; A61P 31/12

(71) CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)

Calle 216 y 15, Atabey, Playa, La Habana, Habana 11 300, CUBA

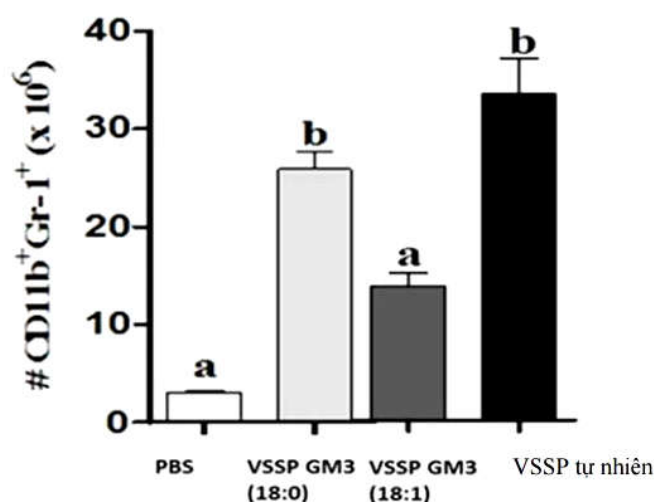
(72) FERNÁNDEZ MOLINA, Luis Enrique (CU); SÁNCHEZ RAMÍREZ, Belinda (CU); FERNÁNDEZ GÓMEZ, Audry (CU); BERGADO BÁEZ, Gretchen (CU); MESA PARDILLO, Circe (CU); CHAO GARCÍA, Lisset (CU); GONZÁLEZ SUÁREZ, Narjara (CU); PÉREZ MARTÍNEZ, Dayana (CU); HERNÁNDEZ FERNÁNDEZ, Diana Rosa (CU); CRUZ RODRÍGUEZ, Mabel (CU); MANSO VARGAS, Ángel Alexis (CU); VEREZ BENCOMO, Vicente Guillermo (CU); TOLÓN MURGUÍA, Blanca Idelmis (CU); LÓPEZ LÓPEZ, Miguel Antonio (CU); JUNCO BARRANCO, Jesús Arturo (CU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẤT BỔ TRỢ CHỨA CÁC HẠT NANO CHỨA CÁC BIẾN THỂ TỔNG HỢP CỦA GM3 GANGLIOSIT VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA CHẤT BỔ TRỢ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thu nhận chất bổ trợ dạng hạt nano được tạo ra bởi các biến thể tổng hợp khác nhau của GM3 gangliosit. Tùy thuộc vào cấu trúc tinh vi của axit béo trong xeromit của GM3 tổng hợp, chất bổ trợ này có thể kích thích đặc hiệu và đáp ứng miễn dịch dịch thể hoặc đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào theo cách riêng biệt đối với kháng nguyên đi kèm. Cụ thể, sáng chế đề cập tới chế phẩm vacxin có khả năng gây miễn dịch chứa peptit, polypeptit hoặc protein và hạt nano này, được tạo ra thông qua sự phân tán của protein kỵ nước thuộc phức hệ màng ngoài (outer membrane complex - OMC) của vi khuẩn *Neisseria meningitidis* trong dung dịch chứa đầy đủ các biến thể tổng hợp của GM3 gangliosit.

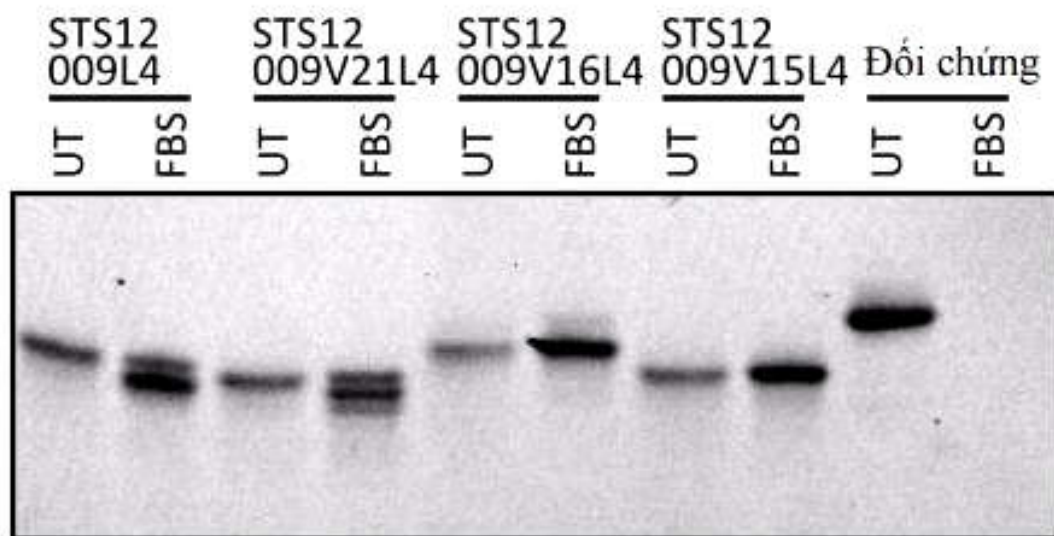
FIGURE 1



- (11) **76243 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03237**  
(22) 08/06/2020  
(30) 1-2020-01409 11/03/2020 VN  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/06/2020  
(51) **A61K 36/54**  
(71) **Bùi Văn Cứ (VN)**  
28/2/4C đường Đông Minh, khu phố Tây A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương  
(72) Bùi Văn Cứ (VN); Bùi Tô Phương Thảo (VN); Phùng Nam Hải (VN); Trương Hoàng Phương (VN)  
(54) **CHẾ PHẨM CHIẾT XUẤT TỪ BƠ CÓ KHẢ NĂNG DIỆT KHUẨN, KHÁNG VIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM SINH HỌC NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt khuẩn, kháng virut thu được từ quá trình tạo thành hỗn hợp dung dịch đồng nhất bằng cách trộn dung dịch nhũ tương chiết xuất từ bơ. Phương pháp tạo ra chế phẩm này là một giải pháp kỹ thuật có tính hệ thống nhằm tạo ra chất đa phân cực có thể tan dễ dàng trong nước nhưng vẫn phải tan được trong dầu, cùng với chất thẩm thấu tác động làm tan lớp lipit capsit làm bất hoạt virut. Chế phẩm thu được từ phương pháp này có tác dụng diệt khuẩn, kháng virut, xử lý môi trường - khử mùi - chống ô nhiễm nhằm đáp ứng nhu cầu bức thiết của con người, xã hội và môi trường.

- (11) **76244 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-03274** (85) 09/06/2020  
 (22) 13/11/2018 (86) PCT/EP2018/081101 13/11/2018  
 (30) 17201408.6 13/11/2017 EP (87) WO2019/092280 A1 16/05/2019  
 1800679.1 16/01/2018 GB  
 18165913.7 05/04/2018 EP  
 (51) **C12N 15/11; C12N 15/113**  
 (71) **SILENCE THERAPEUTICS GMBH (DE)**  
 Robert-Rossle-Strasse 10, 13125 Berlin, Germany  
 (72) BETHGE, Lucas (DE); HAUPTMANN, Judith (DE); FRAUENDORF, Christian (DE); WEINGÄRTNER, Adrien (DE)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **CÁC AXIT NUCLEIC DÙNG ĐỂ ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH BIỂU HIỆN CỦA GEN ĐÍCH BAO GỒM CÁC DẠNG LIÊN KẾT PHOSPHODITHIOAT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các sản phẩm axit nucleic mà cản trở quá trình biểu hiện gen đích hoặc ức chế quá trình biểu hiện gen đích.

Hình 1



- (11) **76245 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03296** (85) 10/06/2020  
(22) 13/11/2018 (86) PCT/IN2018/050738 13/11/2018  
(30) 201711040533 14/11/2017 IN (87) WO2019/097540 23/05/2019  
(51) **C02F 9/02; C02F 1/467; C02F 1/72; C02F 9/08; C02F 103/24; C02F 9/04; C02F 1/32; C02F 1/78**  
(71) **COUNCIL OF SCIENTIFIC & INDUSTRIAL RESEARCH (IN)**  
Anusandhan Bhawan, 2, Rafi Marg, New Delhi, Delhi 110 001, India  
(72) SUNDARAMOORTHY, Sundarapandiyar (IN); RAMANAIHAH, Baddipudi (IN);  
MADHAN, Balaraman (IN); MURALIDHARAN, Vimudha (IN);  
THEAGARAJAN, Shakila Shobana (IN); SARAVANAN, Palanivel (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **QUY TRÌNH ĐỂ XẢ NƯỚC KHÔNG GÂY HẠI TRONG CÁC CÔNG ĐOẠN SAU KHI THUỘC DA**  
  
(57) Sáng chế liên quan đến các dòng chất thải từ các quy trình đơn lẻ của các công đoạn sau khi thuộc da được tách và được sàng lọc để loại bỏ các chất rắn thô. Sau đó, chúng được xử lý bằng cách oxy điện hóa có hoặc không có quy trình xử lý UV. Các dòng phân đoạn đã được xử lý được tái sử dụng cho quy trình đơn lẻ thích hợp. Quá trình tái sử dụng có thể được thực hiện liên tục để xả được nước thải không gây hại trong các công đoạn sau khi thuộc da.

- (11) 76246 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03394 (85) 12/06/2020  
 (22) 11/04/2018 (86) PCT/US2018/027177 11/04/2018  
 (30) 62/598,466 14/12/2017 US (87) WO2019/117986 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) C07C 29/48; C07C 35/44; C07C 29/86

(71) BUCKYOL LIMITED (CN)

No. 55 King Yip Street, Kwun Tong Office E, 25th Floor, King Palace Plaza  
 Kowloon, Hong Kong, China

(72) BUTZLOFF, Peter Robert (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM HẠT NANO DỊ HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp chế phẩm làm thuốc, dược phẩm dinh dưỡng, hoặc fuleren làm thực phẩm bao gồm bước tạo ra tính dị hướng ở bán cầu C60 fuleren phân cực và không phân cực để tạo ra một mặt của C60 fuleren có số nhóm OH nhỏ được tạo cụm với mặt phân cực; tạo ra lượng fuleren được polyhydroxyl hóa từ C60 fuleren; và phối trộn lượng fuleren được polyhydroxyl hóa với ionome có thể chấp nhận được hoặc chất mang có thể chấp nhận được hoặc cả hai. Fuleren được polyhydroxyl hóa bao gồm fullerol-'x' và lượng này bao gồm 200 ppm hoặc 500 ppm, trong đó 'x' nhỏ hơn 22. Ionome có thể chấp nhận được bao gồm mật ong, hoặc hỗn hợp của 3% trọng lượng sucroza, 1% trọng lượng prolin, 0,2% trọng lượng magie xitrat, và 1% trọng lượng beta-xyclodextrin. Chất mang có thể chấp nhận được bao gồm nước hoặc gelatin. Stent, băng y tế, vật liệu bao gói y tế, vật liệu dẫn lưu y tế, vật liệu hỗ trợ khâu cứu, thuốc mỡ tại chỗ, hoặc vật liệu khâu được tẩm fuleren được polyhydroxyl hóa dị hướng để chống vi sinh vật.

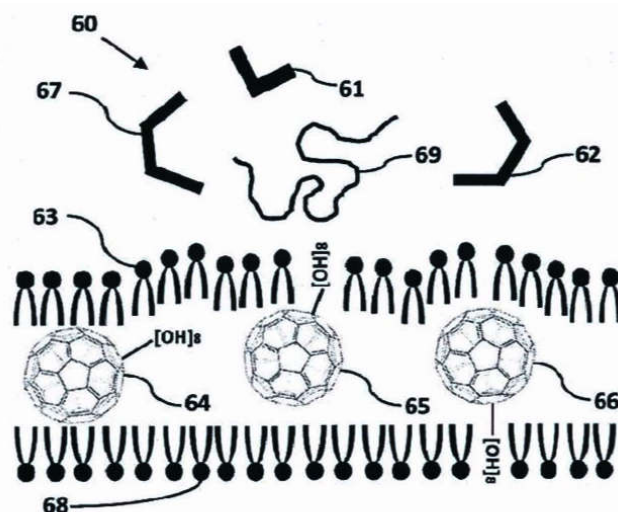


FIG. 6

(11) 76247 A (43) 25/03/2021

(21) 1-2020-03417

(22) 15/06/2020

(30) PCT/KR2019/011526 06/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2020

(51) H04M 1/02

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

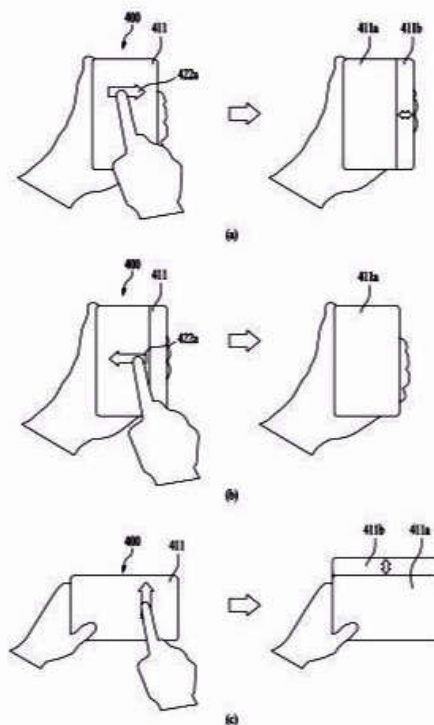
(72) KIM, Changmok (KR); LEE, Jinhee (KR); CHOI, Eunkyung (KR); SEO, Junho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN KÍCH THƯỚC CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

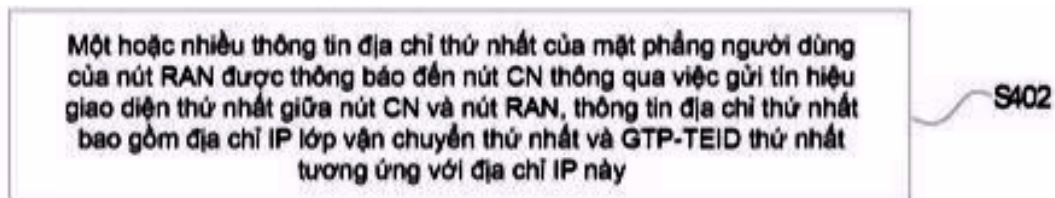
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động có thể bao gồm thân có kích thước có thể thay đổi được; bộ hiển thị linh hoạt bao gồm phần hiển thị thứ nhất được đặt trên mặt trước của thân và phần hiển thị thứ hai được đặt ở mặt sau của thân; khối dẫn động được định cấu hình để thay đổi cả kích thước có thể thay đổi được của thân và kích thước của phần hiển thị thứ nhất; khối cảm biến được định cấu hình để cảm biến tín hiệu đầu vào; và bộ điều khiển được định cấu hình để đáp lại tín hiệu đầu vào có giá trị bằng với hoặc lớn hơn giá trị ngưỡng, điều khiển khối dẫn động để thay đổi cả kích thước có thể thay đổi được của thân và kích thước của phần hiển thị thứ nhất, trong đó tổng bề mặt của phần hiển thị thứ nhất và phần hiển thị thứ hai duy trì không đổi, và kích thước của phần hiển thị thứ hai được giảm tương ứng khi kích thước của phần hiển thị thứ nhất tăng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để điều khiển kích thước của thiết bị đầu cuối di động.

FIG. 11





- (11) **76248 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03437** (85) 15/06/2020  
(22) 09/10/2018 (86) PCT/CN2018/109456 09/10/2018  
(30) 201810055170.8 19/01/2018 CN (87) WO2019/140955 A1 25/07/2019  
(51) **H04L 5/00**  
(71) **ZTE Corporation (CN)**  
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, P.R. China  
(72) GAO, Yin (CN); HUANG, He (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI ĐỊA CHỈ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị gửi địa chỉ và phương tiện lưu trữ. Phương pháp này bao gồm: một hoặc nhiều thông tin địa chỉ thứ nhất của mặt phẳng người dùng của nút RAN (Radio Access Network - Mạng truy cập vô tuyến) được gửi đến nút mạng lõi thông qua tín hiệu giao diện thứ nhất giữa nút mạng lõi và nút RAN, thông tin địa chỉ thứ nhất bao gồm địa chỉ IP lớp vận chuyển thứ nhất và GTP-TEID (General Packet Radio Service Tunneling Protocol-Tunnel Endpoint Identifier - Mã nhận dạng đầu cuối kênh giao thức kênh dịch vụ không dây chung) thứ nhất tương ứng với địa chỉ IP này.



**Fig.4**

- (11) 76249 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03477 (85) 16/06/2020  
 (22) 20/11/2018 (86) PCT/CU2018/050004 20/11/2018  
 (30) 2017-0148 28/11/2017 CU (87) WO2019/105492 06/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) C07K 16/28

(71) CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)

Calle 216 esq. 15, Atabey, Playa, La Habana Habana 11300, Cuba

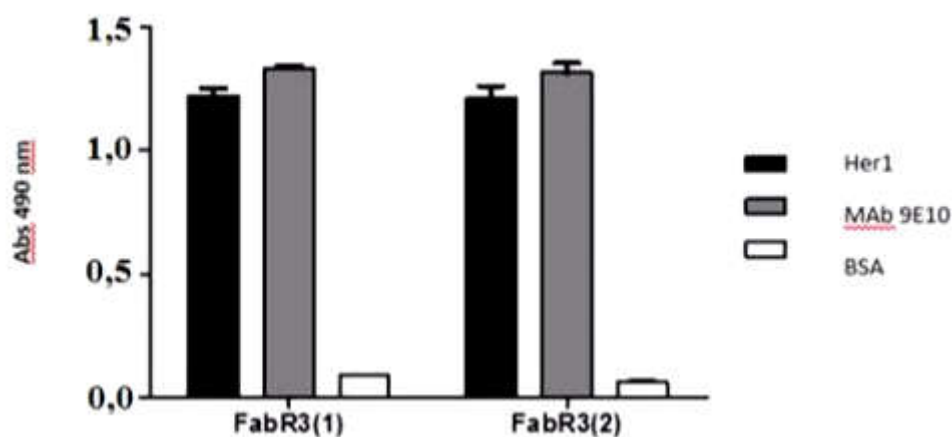
(72) TUNDIDOR CABADO, Yaima (CU); ROJAS DORANTES, Gertrudis (CU); LEÓN MONZÓN, Kalet (CU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG TÁI TỔ HỢP (MAB), MẢNH CÓ NGUỒN GỐC TỪ KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể (Ab) mới và mảnh nhận diện vùng ngoại bào của thụ thể yếu tố sinh trưởng biểu bì của người (hEGFR) có ái lực cao hơn với kháng thể nimotuzumab, do đó có thể nhận diện các dòng hiệu quả hơn với mức biểu hiện EGFR trung bình. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa gốc hoạt tính là các kháng thể theo sáng chế và mảnh của chúng và mô tả việc sử dụng chúng để điều trị khối u với mức biểu hiện EGFR. Ngoài ra, sáng chế cũng mô tả việc sử dụng các kháng thể và các mảnh theo sáng chế liên kết với đồng vị phóng xạ hoặc hợp chất flophore để định vị khối u dương tính EGFR. Ngoài ra, các kháng thể và các mảnh theo sáng chế có thể được sử dụng để định hướng đáp ứng miễn dịch với tế bào khối u dương tính EGFR khi chúng được dung hợp với protein hoặc các miền của protein đang được quan tâm về miễn dịch.

FIG. 1



- (11) 76250 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03480 (85) 16/06/2020  
 (22) 16/11/2018 (86) PCT/KR2018/014094 16/11/2018  
 (30) 10-2017- 0153343 16/11/2017 KR (87) WO2019/098751 23/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2020

(51) A61K 8/99; A61Q 19/08

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

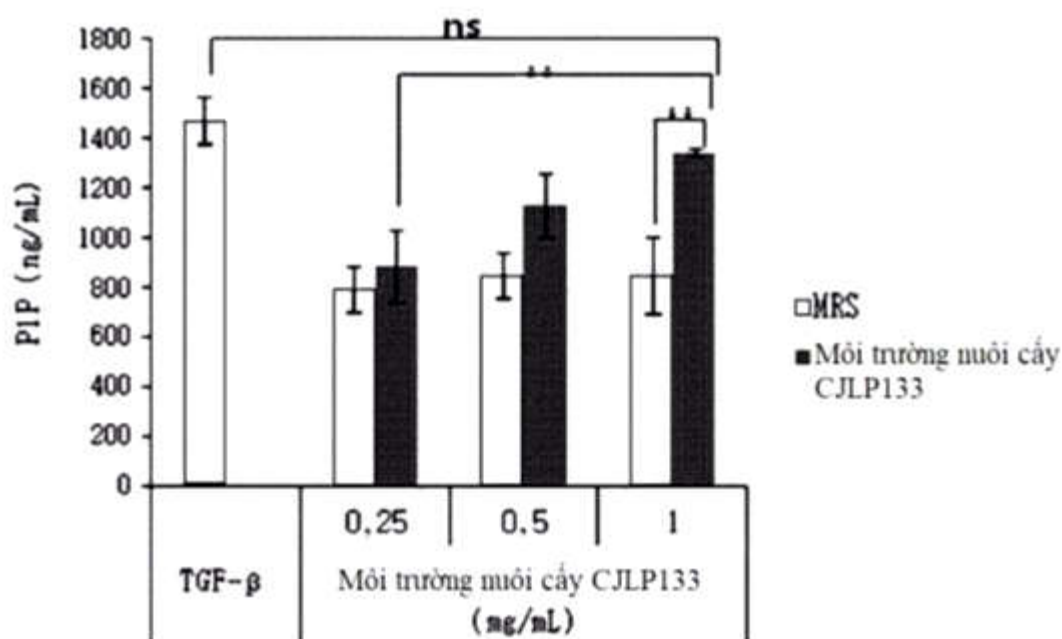
(72) PAEK, Sehee (KR); SHIN, Min Kyeong (KR); SEO, Yong Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM MỸ PHẨM ĐỂ CẢI THIỆN NẾP NHĂN TRÊN DA CHỨA MÔI TRƯỜNG NUÔI CÂY LACTOBACILLUS PLANTARUM VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM MỸ ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC CẢI THIỆN NẾP NHĂN TRÊN DA**

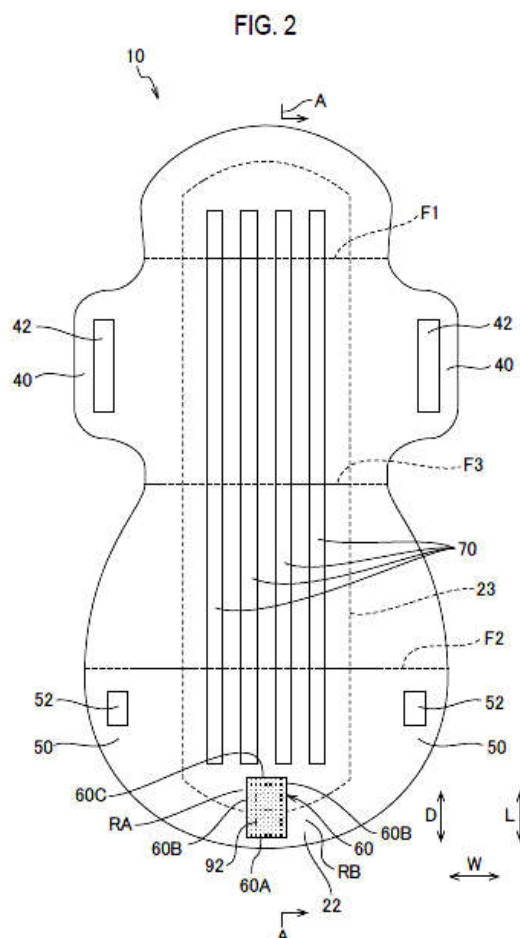
(57) Sáng chế chế đề cập đến chế phẩm mỹ phẩm để cải thiện nếp nhăn trên da chứa môi trường nuôi cấy *Lactobacillus plantarum*. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thẩm mỹ để ngăn ngừa hoặc cải thiện nếp nhăn trên da.

FIG. 1



- (11) 76251 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03611 (85) 22/06/2020  
 (22) 11/12/2018 (86) PCT/JP2018/045468 11/12/2018  
 (30) 2017-252522 27/12/2017 JP (87) WO2019/131105 04/07/2019  
 (51) A61F 13/551; A61F 13/15; A61F 13/51  
 (71) Unicharm Corporation (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan  
 (72) ISHIKAWA, Sei (JP); KURODA, Kenichiro (JP); NODA, Yuki (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút mà được sử dụng ở trạng thái được gắn vào đồ mặc của người mặc và có thể dễ dàng nhận ra phần băng dính để xử lý vật dụng thẩm hút sau khi sử dụng. Vật dụng thẩm hút (10) bao gồm phần thân (20), phần thân này bao gồm tấm bề mặt (21), tấm đáy (22), và lõi thẩm hút (23); và phần băng dính (60) để xử lý vật dụng thẩm hút sau khi sử dụng được bố trí ở phía bề mặt không hướng vào da của phần thân. Vật dụng thẩm hút được sử dụng ở trạng thái được gắn vào đồ mặc của người mặc. Khi nhìn từ phía bề mặt không hướng vào da của vật dụng thẩm hút trên hình chiếu bằng, hiệu màu  $\Delta E$  giữa vùng liền kề (RB) gần kề phần băng dính và vùng nhận dạng (RA) của ít nhất một phần của phần băng dính trên bề mặt không hướng vào da của phần thân (20) là 3,0 hoặc lớn hơn.



- (11) **76252 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03670** (85) 24/06/2020  
(22) 28/11/2018 (86) PCT/EP2018/082872 28/11/2018  
(30) 17204746.6 30/11/2017 EP (87) WO2019/106027 06/06/2019  
(51) **C07K 14/705; C12N 15/85**  
(71) **FRIEDRICH MIESCHER INSTITUTE FOR BIOMEDICAL RESEARCH**  
(CH)  
Maulbeerstrasse 66, 4058 Basel (CH)  
(72) JUETTNER, Josephine (DE); KROL, Jacek (PL); ROSKA, Botond (HU)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO HOẶC EX VIVO BIỂU HIỆN GEN NGOẠI  
SINH VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biểu hiện gen ngoại sinh một cách đặc hiệu ở các tế bào mô sắc tố võng mạc của động vật linh trưởng, phương pháp này bao gồm bước phân phối phân tử axit nucleic được phân lập bao gồm, hoặc gồm, trình tự axit nucleic SEQ ID NO:1, hoặc gồm trình tự axit nucleic dài ít nhất 1.500 cặp bazơ có độ tương đồng tổng thể ít nhất 80% với trình tự SEQ ID NO:1 đã nêu, vào các tế bào biểu mô sắc tố võng mạc của động vật linh trưởng đã nêu, trong đó phân tử axit nucleic được phân lập đã nêu một cách đặc hiệu dẫn đến sự biểu hiện của gen ngoại sinh ở các tế bào biểu mô sắc tố võng mạc của động vật linh trưởng khi trình tự axit nucleic mã hóa gen ngoại sinh này được liên kết hoạt động với phân tử axit nucleic được phân lập đã nêu và phương pháp này được thực hiện *in vitro* hoặc *ex vivo*. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phân tử axit nucleic được phân lập đã nêu để sử dụng trong điều trị bệnh liên quan đến biểu mô sắc tố võng mạc.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>76253 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) <b>1-2020-03683</b> | (85) 25/06/2020        |                    |
| (22) 07/05/2019          | (86) PCT/CN2019/085824 | 07/05/2019         |
| (30) 201810483352.5      | 18/05/2018 CN          | (87) WO2019/218894 |
| 201810488684.2           | 21/05/2018 CN          | 21/11/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **H04W 4/90**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

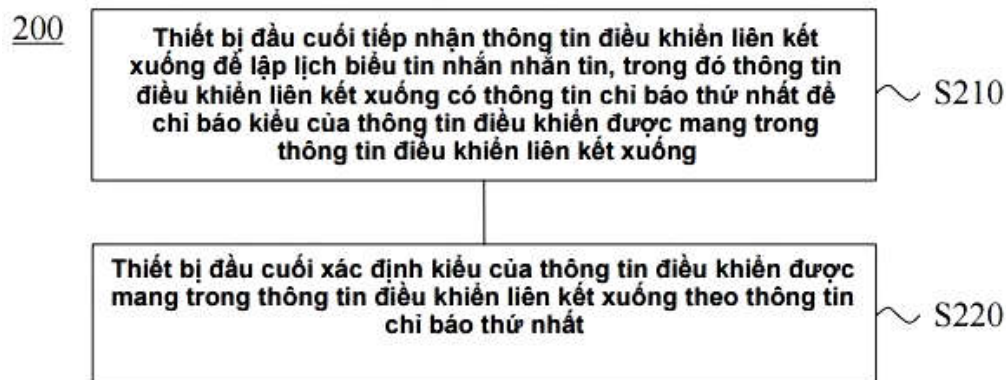
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Weijie (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông tin, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng. Thiết bị mạng có khả năng sử dụng theo cách linh hoạt các kiểu khác nhau của thông tin điều khiển liên kết xuống theo các tình huống khác nhau, và còn có khả năng kiểm soát theo cách hữu hiệu tổng thời gian tồn thêm cho chỉ báo. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối tiếp nhận thông tin điều khiển liên kết xuống để lập lịch biểu tin nhắn tin, trong đó thông tin điều khiển liên kết xuống bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo kiểu của thông tin điều khiển được mang trong thông tin điều khiển liên kết xuống; và thiết bị đầu cuối xác định, theo thông tin chỉ báo thứ nhất, kiểu của thông tin điều khiển được mang trong thông tin điều khiển liên kết xuống.



**Fig.2**

- (11) 76254 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03687 (85) 25/06/2020  
 (22) 23/01/2019 (86) PCT/CN2019/072750 23/01/2019  
 (30) 201810267223.2 28/03/2018 CN (87) WO2019/184569 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) G06K 9/62

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) SONG Danna (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHUỖI XỬ LÝ DỮ LIỆU, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỦA THIẾT BỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định chuỗi xử lý dữ liệu, để xác định màu đã chọn trong số các màu được hiển thị bởi các điểm ảnh phụ có trong mỗi điểm ảnh của thiết bị hiển thị, và phương pháp này bao gồm các bước: xác định, theo các trị số thang độ xám của các điểm ảnh phụ của các màu dự phòng trong các điểm ảnh có trong các khung ảnh, mà được hiển thị trong chu kỳ phát hiện hiện tại, trị số đại diện mức sử dụng của mỗi màu dự phòng trong chu kỳ phát hiện hiện tại; và chọn một màu trong số các màu dự phòng làm màu đã chọn của chu kỳ phát hiện tiếp theo theo các tham số xác định chuỗi phát hiện, các tham số xác định chuỗi phát hiện có trị số đại diện mức sử dụng của mỗi màu dự phòng trong chu kỳ phát hiện hiện tại. Nhờ phương pháp này, các điểm ảnh phụ của các màu có các trị số đại diện mức sử dụng lớn có thể được phát hiện và bù kịp thời.

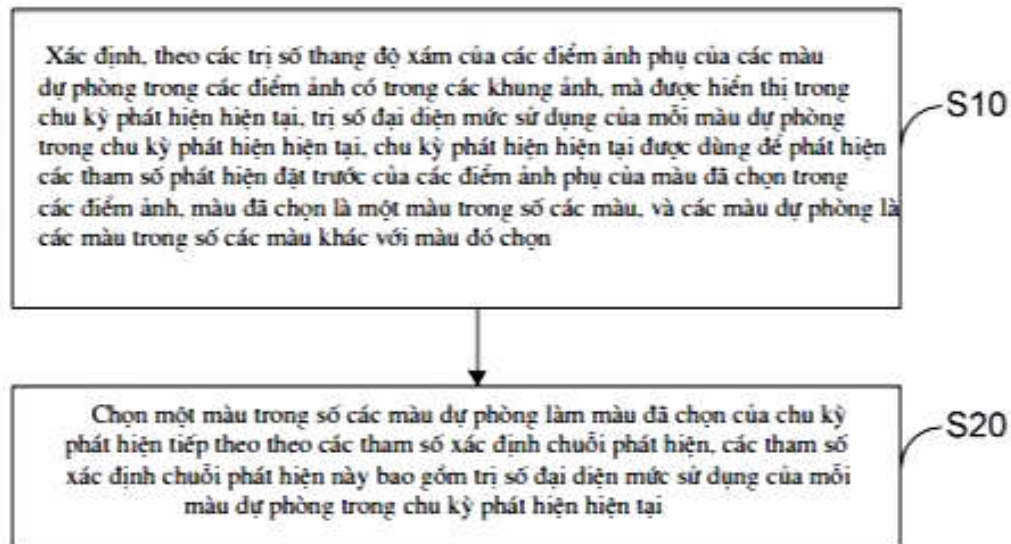


FIG. 2

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76255 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-03690   | (85) 25/06/2020        |                    |
| (22) 20/03/2019     | (86) PCT/CN2019/078866 | 20/03/2019         |
| (30) 201810638716.2 | 20/06/2018 CN          | (87) WO2019/242351 |
|                     |                        | 26/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) **G09F 9/00**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015 China

(72) LI, Zhenzhen (CN); HUANGFU, Lujiang (CN); BAI, Shanshan (CN); SUN, Kuo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NỀN, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ MẶT NẠ KIM LOẠI CÓ ĐỘ CHÍNH XÁC CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp điều khiển nền này, thiết bị hiển thị và mặt nạ kim loại có độ chính xác cao. Bằng cách tạo ra vùng hiển thị bao gồm vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1) có mật độ phân bố điểm ảnh cao (nghĩa là, độ phân giải cao) và vùng phụ hiển thị thứ hai (A2) có mật độ phân bố điểm ảnh thấp (nghĩa là, độ phân giải thấp), và bằng cách bố trí vùng phụ hiển thị chuyển tiếp (A3) có mật độ phân bố điểm ảnh (nghĩa là, độ phân giải) giữa mật độ phân bố điểm ảnh cao và mật độ phân bố điểm ảnh thấp giữa vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1) và vùng phụ hiển thị thứ hai (A2), độ sáng của vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1) được chuyển đến vùng phụ hiển thị thứ hai (A2) qua vùng phụ hiển thị chuyển tiếp (A3) và ngăn không cho dải tối xuất hiện ở biên vùng phụ hiển thị thứ hai (A2) sát với vùng phụ hiển thị thứ nhất (A1).

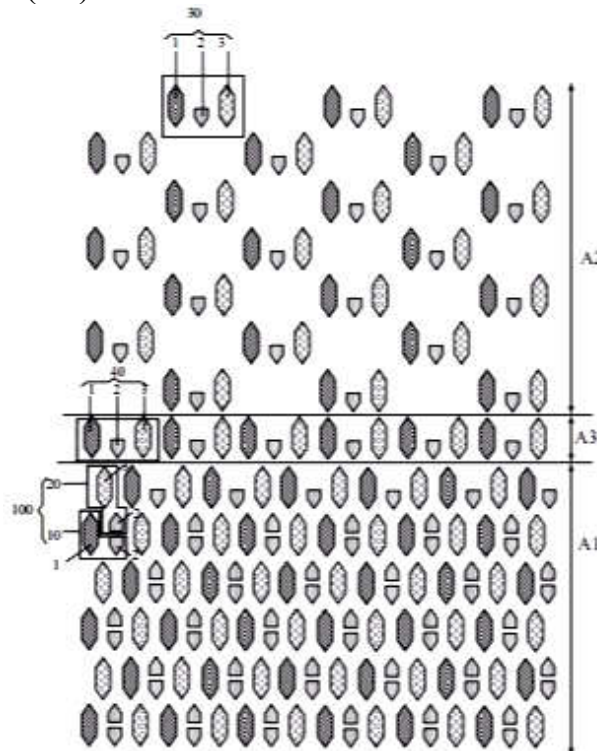


Fig. 6



- (11) **76256 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03725** (85) 26/06/2020  
(22) 16/12/2019 (86) PCT/US2019/066491 16/12/2019  
(30) 62/857,926 06/06/2019 US (87) WO2020/247020 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **A61K 9/00; A61K 47/00**

(71) **1. HUANA GLOBAL BIOTECH CO., LTD. (US)**

1154 Cadillac Court Milpitas, CA 95035, United States of America

**2. HUANA GLOBAL BIOTECH CO., LTD. (TW)**

15F.-1, No. 81, Sec. 1, Xintai 5th Rd., Xizhi Dist., New Taipei City 221, Taiwan  
(R.O.C)

(72) Wang, Liang-Shun (TW); Yang, Chih-Chiang (TW); Lin, Yu-Hsuan (TW); Fu, Ping-Chuan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DUỢC PHẨM PHÂN TÁN DẠNG RẮN TỰ NHỮ HÓA HOẶC THỰC PHẨM CHỨC NĂNG PHÂN TÁN DẠNG RẮN TỰ NHỮ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm phân tán dạng rắn tự nhũ hóa hoặc thực phẩm chức năng phân tán dạng rắn tự nhũ hóa để sử dụng qua đường miệng chứa (a) dược chất hoặc dưỡng chất không hòa tan trong nước hoặc ít hòa tan trong nước; (b) ít nhất một chất hoạt động bề mặt; (c) một chất mang được chọn từ nhóm bao gồm axit silicic, silic dioxit, hoặc hỗn hợp bất kỳ của chúng; và (d) ít nhất một tá dược độn carbohydrat.

- (11) **76257 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03730** (85) 26/06/2020  
(22) 03/12/2018 (86) PCT/JP2018/044357 03/12/2018  
(30) 2017-236253 08/12/2017 JP (87) WO2019/111846 13/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2020

(51) **B25B 23/14; G05B 19/418**

(71) **1. CONNECTEC JAPAN CORPORATION (JP)**

3-1 Koudan-cho, Myoukou City Niigata 9440020, Japan

**2. FUJIKIN INCORPORATED (JP)**

3-2, Itachibori 2-chome, Nishi-ku, Osaka-city Osaka 5500012, Japan

(72) HORIKAWA Kazutoshi (JP); NEBASHI Toru (JP); MACHIDA Hidekazu (JP); SHIMOISHIZAKA Nozomi (JP); HARADA Akihiro (JP); OCHIISHI Masahiko (JP); YAMATO Yoshiaki (JP); KARUBE Hiroki (JP); KOYOMOGI Mutsunori (JP); SHINOHARA Tsutomu (JP).

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÔNG CỤ SIẾT CHẶT, THIẾT BỊ QUẢN LÝ CÔNG VIỆC, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÔNG VIỆC, VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ CÔNG VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ siết chặt được trang bị bộ cảm biến mômen quay, phù hợp cho công việc siết chặt của bộ phận cấu thành gắn chặt của thiết bị chẳng hạn như hệ thống điều khiển chất lưu mà đòi hỏi số lượng lớn các bộ phận cấu thành gắn chặt để lắp ráp và có khoảng không hẹp để truy cập vào các bộ phận cấu thành gắn chặt, và có khả năng phát hiện một cách tự động mômen quay siết chặt. Vấn đề được giải quyết bởi công cụ (1) bao gồm bộ cảm biến mômen quay (30) có khả năng phát hiện mômen quay siết chặt để siết chặt bộ phận cấu thành gắn chặt hoạt động trên đầu vít (20). Bộ cảm biến mômen quay (30) khởi đầu việc đo mômen quay siết chặt khi mômen quay siết chặt được phát hiện vượt quá trị số ngưỡng được thiết lập (Th), hoàn thành việc đo khi mômen quay siết chặt được phát hiện rơi bên dưới trị số ngưỡng được thiết lập (Th) và thời gian được thiết lập (T1) trôi qua, và đưa ra dữ liệu liên quan đến mômen quay được tạo ra trên cơ sở của dữ liệu đo từ việc khởi đầu đo đến việc hoàn thành đo và bao gồm thời gian đo. Dữ liệu liên quan đến mômen quay bao gồm trị số đỉnh của dữ liệu đo.

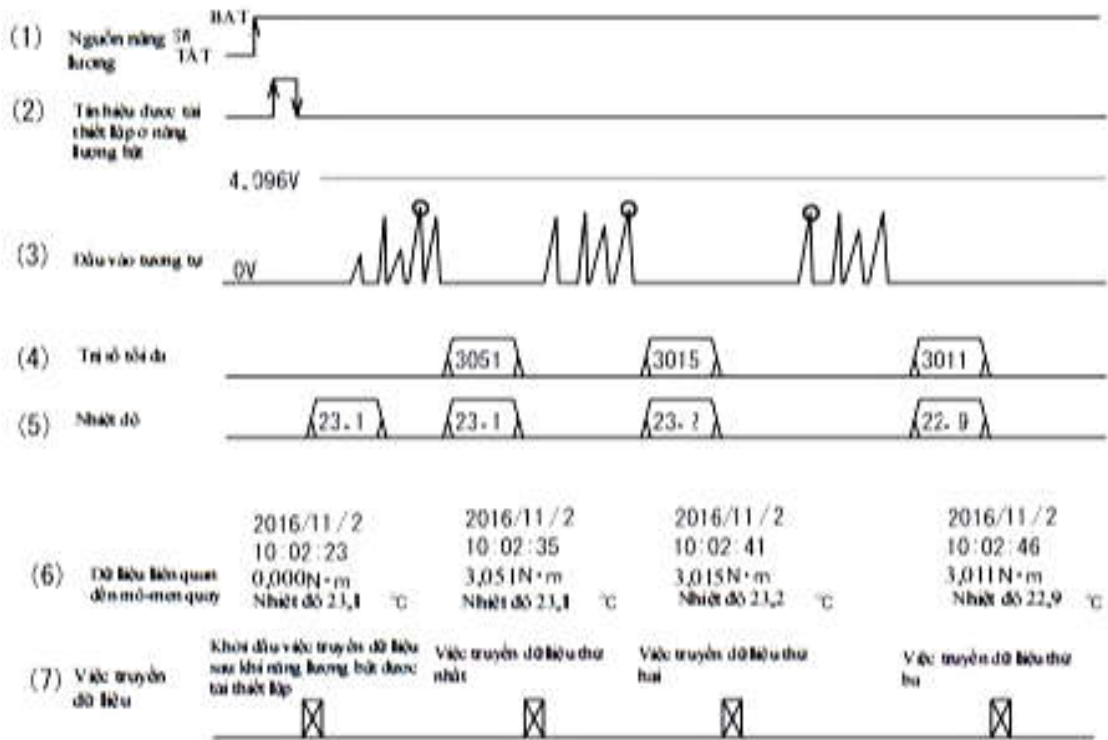


Fig.6

- (11) **76258 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-03775** (85) 29/06/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/US2018/065938 17/12/2018  
 (30) 62/599,248 15/12/2017 US (87) WO2019/118957 20/06/2019  
 16/003,876 08/06/2018 US  
 (51) **H04W 64/00; G01S 13/06**  
 (71) **Radio Systems Corporation (US)**  
 10427 Petsafe Way, Knoxville, Tennessee 37932, United States of America  
 (72) SELTZER, Richard (-)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ ĐỘNG VẬT BẰNG VÔ TUYẾN ĐIỆN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định vị động vật bằng vô tuyến điện dùng để xác định vị trí của vật nuôi di chuyển trong môi trường sử dụng một trạm gốc. Hệ thống định vị động vật bằng vô tuyến điện này theo dõi và quản lý hành vi của động vật trong môi trường sử dụng thông tin về vị trí của vật nuôi.

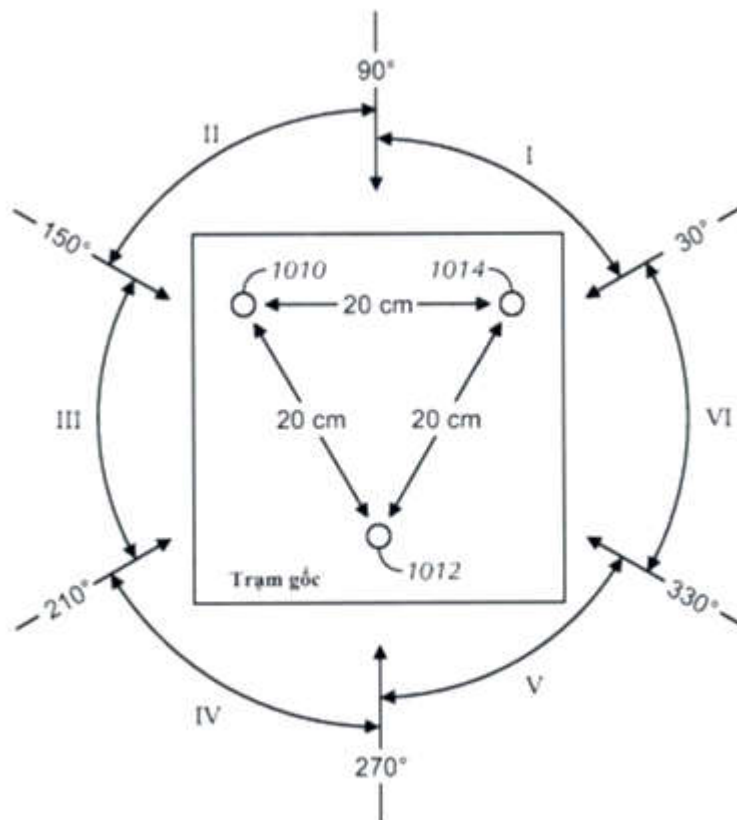


FIG. 11

- (11) **76259 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-03776** (85) 29/06/2020  
(22) 28/11/2018 (86) PCT/1B2018/059430 28/11/2018  
(30) 62/592,023 29/11/2017 US (87) WO2019/106579 06/06/2019  
(51) **C07D 271/113; C07D 413/12; A61K 31/4245; A61P 35/00**  
(71) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-8444, Japan  
(72) NAKAMURA, Hiroyuki (JP); TENG, Jing (US); GIGNAC, Nathan (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT SULFONAMIT DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA  
HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất sulfonamid dạng tinh thể, dược phẩm chứa hợp chất dạng tinh thể này và phương pháp điều chế nó.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>76260 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-03783</b> |            |    | (85) 30/06/2020        |            |
| (22) 15/11/2018          |            |    | (86) PCT/EP2018/081403 | 15/11/2018 |
| (30) 17306731.5          | 08/12/2017 | EP | (87) WO2019/110264     | 13/06/2019 |

(51) **G02B 1/04**

(71) **ESSILOR INTERNATIONAL (FR)**

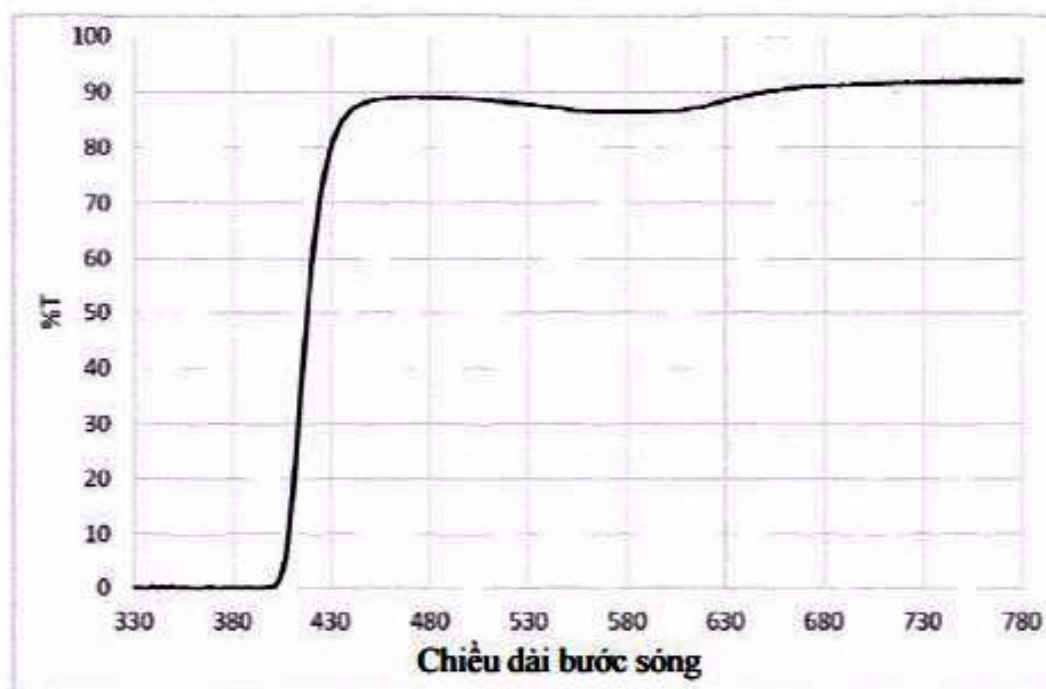
147, rue de Paris, 94220 CHARENTON LE PONT, FRANCE

(72) FROMENTIN, Pierre (TH); LERTWATTANASERI, Tipparat (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THẤU KÍNH MẮT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THẤU KÍNH MẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thấu kính mắt mà hấp thụ tia sáng một cách hiệu quả mà không có sự thoái hóa của chất phụ gia hấp thụ ánh sáng, thấu kính mắt này có chứa chất nền phức hợp, chất xúc tác, chất hấp thụ UV và ít nhất một chất phụ gia hấp thụ ánh sáng được chứa trong hạt nano mà được phân tán trong monome alyl hoặc oligome alyl.



**Hình 2**

- (11) 76261 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03788 (85) 30/06/2020  
 (22) 16/04/2019 (86) PCT/CN2019/082926 16/04/2019  
 (30) 201810596413.9 11/06/2018 CN (87) WO2019/237825 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) *H04J 3/06; G06F 1/12*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) WEI, Xiangye (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ HÓA THỜI GIAN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG ĐỒNG BỘ HÓA THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA THỜI GIAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đồng bộ hóa thời gian (1000) được làm thích ứng cho thiết bị điện tử, thiết bị điện tử (50), hệ thống đồng bộ hóa thời gian (60) và phương pháp đồng bộ hóa thời gian. Thiết bị đồng bộ hóa thời gian (1000) bao gồm: mạch tạo tín hiệu (100) và mạch điều chỉnh thời gian (150). Mạch tạo tín hiệu (100) bao gồm: mạch điều khiển (11), được tạo kết cấu để tạo từ điều khiển tần số (F); và mạch điều chỉnh tín hiệu (12), được tạo kết cấu để tiếp nhận từ điều khiển tần số (F) và tín hiệu đầu vào có tần số ban đầu, và để tạo và xuất tín hiệu đầu ra có tần số mục tiêu dựa trên từ điều khiển tần số (F) và tín hiệu đầu vào. Mạch điều chỉnh thời gian (150) được tạo kết cấu để thực hiện vận hành điều chỉnh đồng bộ hóa đối với tín hiệu đồng hồ của thiết bị điện tử dựa trên tín hiệu đầu ra có tần số mục tiêu. Thiết bị đồng bộ hóa thời gian (1000) có thể tổng hợp tín hiệu đầu ra có tần số đủ cao thông qua mạch tạo tín hiệu (100), và độ chi tiết tần số của tín hiệu đầu ra là cao, khiến cho thiết bị điện tử có thể thu được đồng hồ đồng bộ chính xác hơn và tính nhất quán và sự phối hợp vận hành của thiết bị điện tử trong hệ thống mạng là tốt hơn.

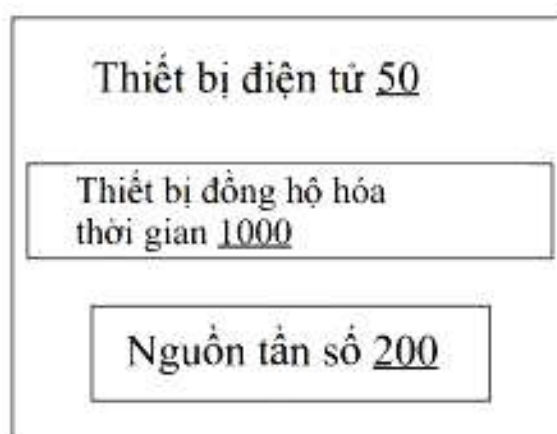


FIG. 2

(11) 76262 A	(43) 25/03/2021	
(21) 1-2020-03790	(85) 30/06/2020	
(22) 28/04/2018	(86) PCT/CN2018/085061	28/04/2018
	(87) WO2019/205127	31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) *H01L 51/52; H01L 27/32*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) LUO, Chengyuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới nền hiển thị có vùng hiển thị và vùng chu vi. Nền hiển thị này bao gồm nền đế (10); các chi tiết phát sáng (20) trên nền đế (10) và trong vùng hiển thị; lớp bọc (60) ở một bên của các chi tiết phát sáng (20) cách xa với nền đế (10) để bọc các chi tiết phát sáng (20); và lớp chắn thứ nhất (31) trên nền đế (10) và trong vùng chu vi và tạo thành vỏ thứ nhất gần như bao quanh vùng thứ nhất. Lớp chắn thứ nhất (31) bao gồm vật liệu biến đổi tăng được tạo kết cấu để biến đổi ánh sáng tới thành ánh sáng tử ngoại. Lớp bọc (60) bao gồm lớp con bọc hữu cơ thứ nhất (51) trên nền đế (10).

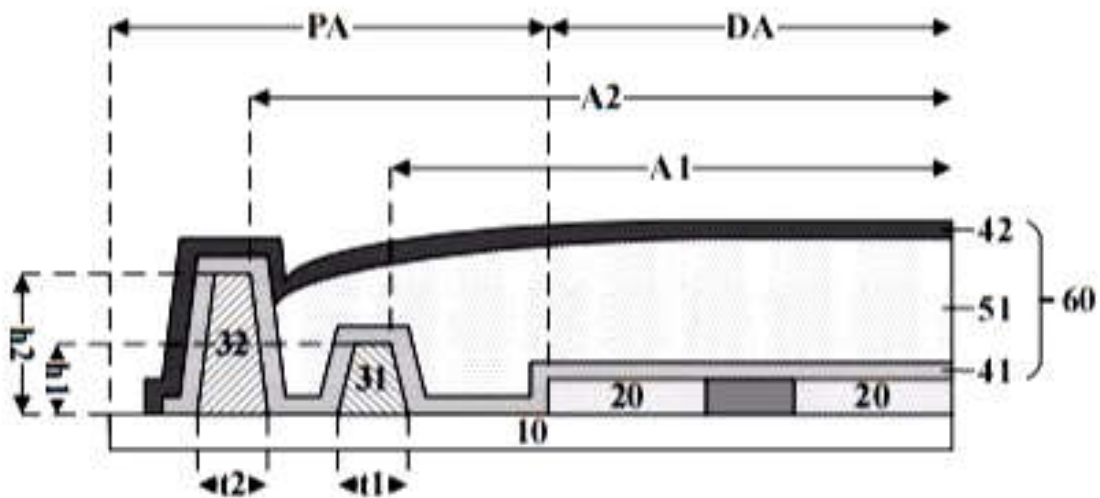


FIG. 1



- (11) 76263 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03791 (85) 30/06/2020  
 (22) 13/02/2019 (86) PCT/CN2019/074972 13/02/2019  
 (30) 201810437743.3 09/05/2018 CN (87) WO2019/214304 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **G09G 3/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) YANG, Shengji (CN); DONG, Xue (CN); CHEN, Xiaochuan (CN); WANG, Hui (CN); LU, Pengcheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH ĐIỂM ẢNH, PHƯƠNG PHÁP KÍCH MẠCH ĐIỂM ẢNH, NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế, liên quan tới lĩnh vực hiển thị, đề xuất mạch điểm ảnh và phương pháp kích mạch điểm ảnh, nền hiển thị, và thiết bị hiển thị. Mạch điểm ảnh bao gồm đầu cực tín hiệu công, đầu cực tín hiệu dữ liệu, đầu cực tín hiệu chuyển mạch và đầu cực tín hiệu điều khiển chia điện áp. Mạch điểm ảnh còn bao gồm mạch con nguồn dòng (11) và mạch con chia điện áp (12). Mạch con nguồn dòng (11) được tạo kết cấu để cập nhật điện áp kích đã lưu dựa trên điện áp ở đầu cực tín hiệu dữ liệu khi đầu cực tín hiệu công tiếp nhận tín hiệu kích công, và xuất dòng kích dựa trên điện áp kích đã lưu khi đầu cực tín hiệu chuyển mạch tiếp nhận tín hiệu điều khiển phát sáng, giá trị dòng điện của dòng kích tỷ lệ thuận với giá trị điện áp của điện áp kích. Mạch con chia điện áp (12) được tạo kết cấu để điều chỉnh giá trị điện trở tương đương của mạch con chia điện áp (12) trong đường xuất của dòng kích dựa trên tín hiệu tiếp nhận bởi đầu cực tín hiệu điều khiển chia điện áp. Sáng chế tạo điều kiện thuận lợi cho sự hiển thị với độ tương phản cao của màn hình OLED trong quá trình sử dụng điện áp thấp.

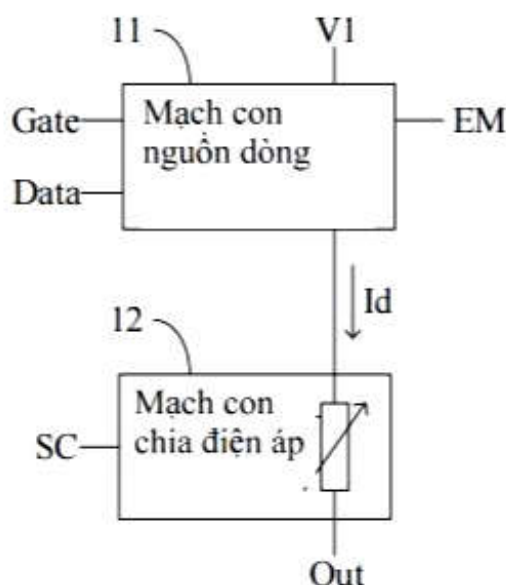


FIG. 1

- (11) 76264 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-03795 (85) 30/06/2020  
(22) 24/04/2019 (86) PCT/CN2019/084055 24/04/2019  
(30) 201810712771.1 29/06/2018 CN (87) WO2020/001145 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **H01L 27/146**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **BEIJING BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.8 Xihuanzhonglu, BDA Beijing 100176, China

(72) ZHANG, Yong (CN); HUA, Gang (CN); XUE, Yanna (CN); LIN, Jian (CN); BAO, Zhiying (CN); MI, Lei (CN); BAI, Lu (CN); FANG, Haobo (CN); WANG, Jingpeng (CN); ZHANG, Limin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU DÒ DẠNG BẢNG PHẪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐẦU DÒ DẠNG BẢNG PHẪNG**

(57) Sáng chế đề xuất đầu dò dạng bảng phẳng bao gồm nền và các đi-ốt quang điện được bố trí trên nền, và còn có lớp dẫn điện trong suốt thứ nhất được bố trí ở một bên các đi-ốt quang điện cách xa với nền. Hình chiếu trục giao của lớp dẫn điện trong suốt thứ nhất trên nền xếp chồng ít nhất một phần lên hình chiếu trục giao của mỗi đi-ốt quang điện trên nền. Đầu dò dạng bảng phẳng này có thể giảm bớt hoặc giảm các hiệu ứng điện tĩnh bên ngoài và cải thiện sự ổn định khi làm việc.

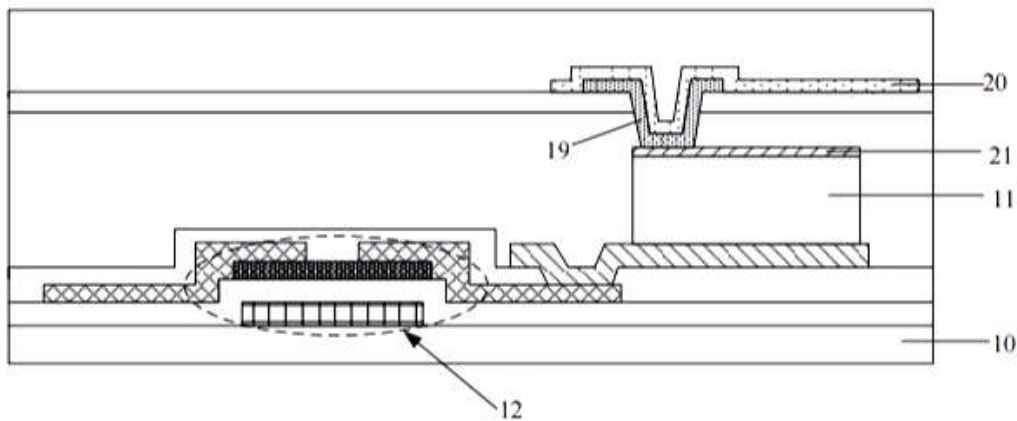


Fig. 3

- (11) **76265 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-03796** (85) 30/06/2020  
 (22) 17/04/2020 (86) PCT/EP2020/060833 17/04/2020  
 (30) 1904127 17/04/2019 FR (87) WO2020/212561A1 22/10/2020  
 (51) **F02K 1/72; B29C 70/08; B29C 70/42**  
 (71) **HUTCHINSON (FR)**  
 2, Rue Balzac, 75008 PARIS, FRANCE  
 (72) GUILLAUME Basile (FR); RIETSCH Jean-Christophe (FR); GAW Kevin O'Brien (FR); PATILLAUT Thomas (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LƯỚI DỪNG CHO CƠ CẤU ĐẢO CHIỀU ĐẦY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lưới dùng cho cơ cấu đảo chiều đầy kiểu xếp tầng, của động cơ phản lực, phương pháp này bao gồm các bước sau:  
 a) sản xuất bộ phận thứ nhất bao gồm các sợi liên tục hoặc dài, được tẩm trước bằng nhựa nhiệt dẻo hoặc nhiệt rắn;  
 b) sản xuất, sau đó hoặc cùng với bước a), một loạt các bộ phận thứ hai mỗi bộ phận từ các sợi không liên tục, được tẩm trước bằng nhựa nhiệt dẻo hoặc nhiệt rắn, bước b) được thực hiện sao cho các bộ phận thứ hai được bố trí nằm ngang so với hướng dọc của bộ phận thứ nhất ở ít nhất một phía của bộ phận thứ nhất và, mặt khác, được đặt cách nhau theo hướng dọc này, để tạo ra kết cấu dạng lược, trong đó các bộ phận thứ hai được hợp nhất với bộ phận thứ nhất.

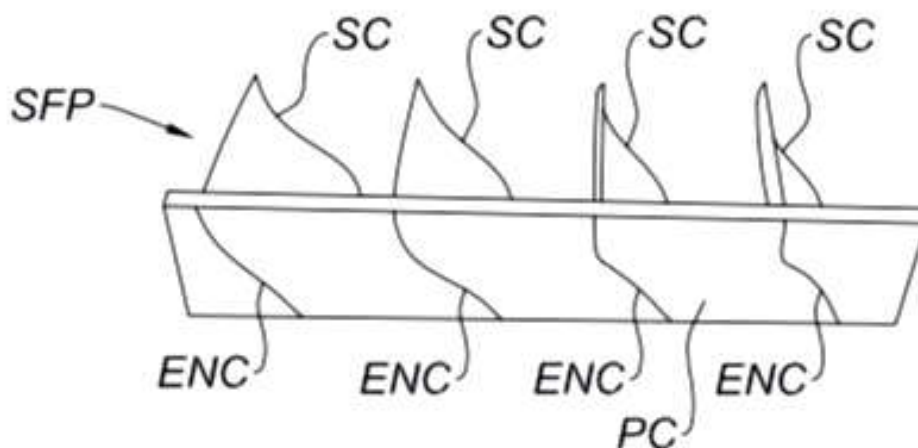


Fig. 3

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>76266 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) <b>1-2020-03823</b> | (85) 30/06/2020        |                    |
| (22) 08/03/2019          | (86) PCT/CN2019/077444 | 08/03/2019         |
| (30) 201810565043.2      | 04/06/2018 CN          | (87) WO2019/233148 |
|                          |                        | 12/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **G07G 1/14**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHAO, Liansheng (CN); LI, An (CN); JIAO, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY NHỜ THU THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy nhờ thu thanh toán. Theo các phương án của sáng chế, cả tài khoản nhờ thu thanh toán của người bán và tài khoản thanh toán của người dùng mua đều được quản lý bởi máy chủ đích, tài khoản nhờ thu thanh toán của người bán “được liên kết” với thiết bị nhờ thu thanh toán. Khi nhu cầu thanh toán đến hạn, thì số tiền thanh toán đến hạn được thu nhận bởi thiết bị nhờ thu thanh toán, hoặc thiết bị nhờ thu thanh toán được tạo cấu hình để quét mã thanh toán được tạo ra bởi người dùng mua để thu nhận thông tin tài khoản thanh toán được chứa trong mã thanh toán. Yêu cầu nhờ thu thanh toán được tạo bởi thiết bị nhờ thu thanh toán theo thông tin tài khoản thanh toán, số tiền thanh toán đến hạn, và mã định danh thiết bị của thiết bị, và yêu cầu nhờ thu thanh toán này được gửi đến máy chủ đích qua liên kết trực tiếp để nhờ thu thanh toán.

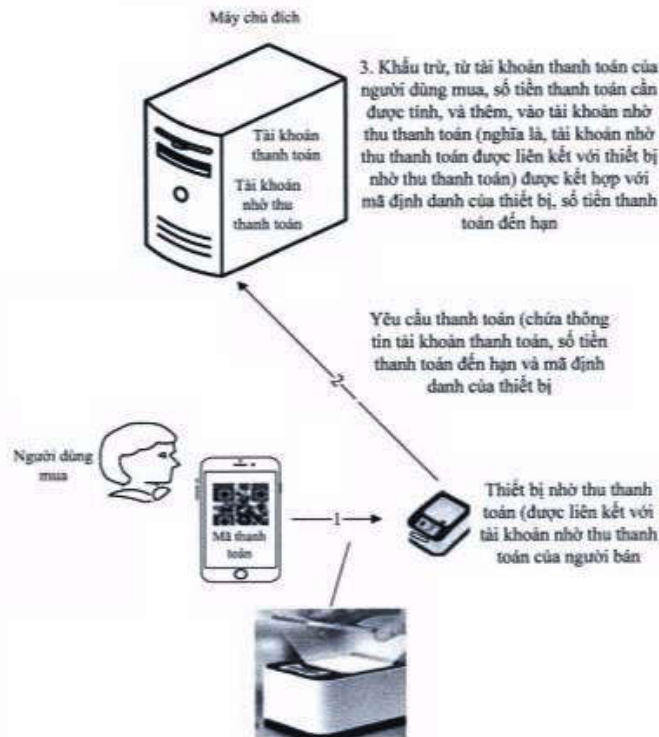


FIG. 3

- (11) 76267 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03878 (85) 02/07/2020  
 (22) 18/03/2019 (86) PCT/KR2019/003121 18/03/2019  
 (30) 10-2018-0035997 28/03/2018 KR (87) WO2019/190104 03/10/2019  
 10-2019-0027740 11/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2020

(51) C05G 3/00; C08K 3/012; C08L 33/14; C08L 23/00; C08L 23/08; B01J 35/00; C08K 3/22

(71) 1. LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

2. FARMHANNONG CO., LTD. (KR)

24, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07320, Republic of Korea

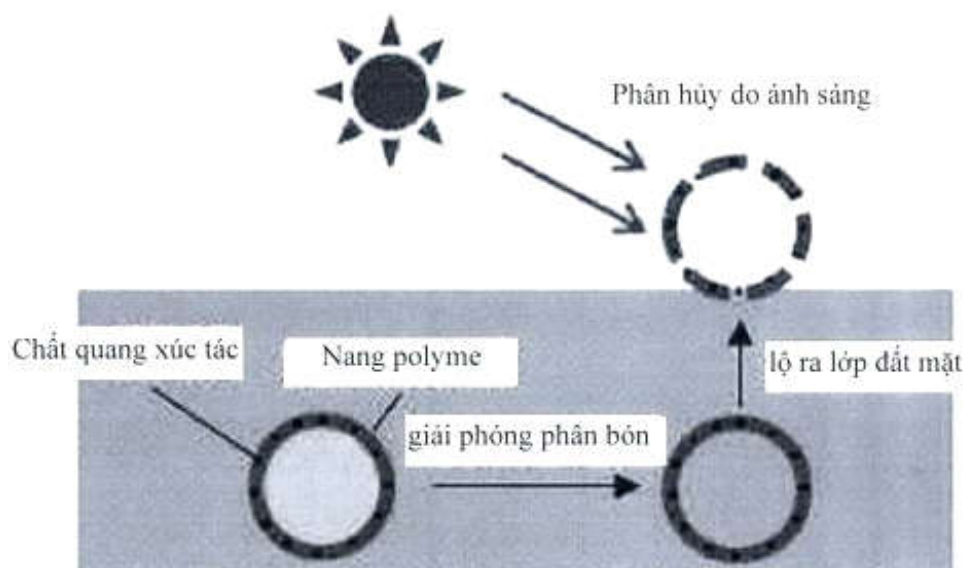
(72) KIM, Chanjoong (US); LEE, Sangryeo (KR); LEE, Joon Seok (KR); JANG, Yil (KR); KIM, Ji Yeon (KR); CHOE, Jae Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHÂN BÓN GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT

- (57) Sáng chế đề cập đến phân bón giải phóng có kiểm soát, và cụ thể hơn, là phân bón giải phóng có kiểm soát bao gồm: nang có thể phân hủy do ánh sáng bao gồm nhựa kết dính chứa polyolefin và etylen vinyl axetat copolyme; và phức hợp quang xúc tác trong đó hợp chất (met)acrylat chứa đơn vị lặp alkylen glycol có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon được liên kết với bề mặt hoặc bên trong các khối kết tụ của các hạt mịn vô cơ, và phân bón nằm trong khoang được bao quanh bởi nang có thể phân hủy do ánh sáng.

FIG. 1]



- (11) 76268 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03914 (85) 06/07/2020  
 (22) 14/09/2018 (86) PCT/NO2018/050230 14/09/2018  
 (30) 20172021 20/12/2017 NO (87) WO2019/125175 27/06/2019  
 (51) A01K 61/00; A01K 63/04  
 (71) SØLVPILEN AS (NO)  
 Skåthaugmarka 19, 6010 ÅLESUND, Norway  
 (72) EMBLEM, Knut Arild (NO)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG NUÔI CÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NUÔI CÁ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi cá có bồn chứa cá được đặt trên đất liền (1a-e) và hệ cấp nước (100) với đường cấp (2C,D) và đường xả (2A,B) được nối theo cách dễ chảy vào bể chứa nước (3); bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56); ống dẫn tuần hoàn (9a-f) được nối theo cách dễ chảy vào bồn chứa cá (1a-e); tổ hợp van (10a-p) được nối theo cách dễ chảy vào đường cấp (2C,D), đường xả (2A,B), bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56) và ống dẫn tuần hoàn (9a-f), tổ hợp van (10a-p) có các cấu hình vận hành thứ nhất và thứ hai cho sự tuần hoàn chất lưu giữa bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56) và bồn chứa (1a-e) thông qua ống dẫn tuần hoàn (9a-f) và cho sự tuần hoàn chất lưu giữa bộ tích trữ trung gian chất lưu (5,6, 56) và bể chứa nước (3) qua các đường cấp và xả (2A-D). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành hệ thống nuôi cá có ít nhất một bồn chứa cá được đặt trên đất liền.

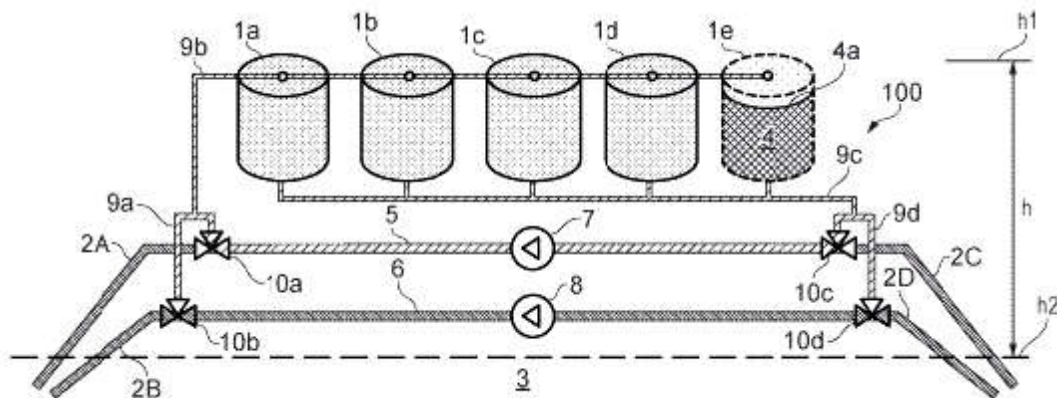
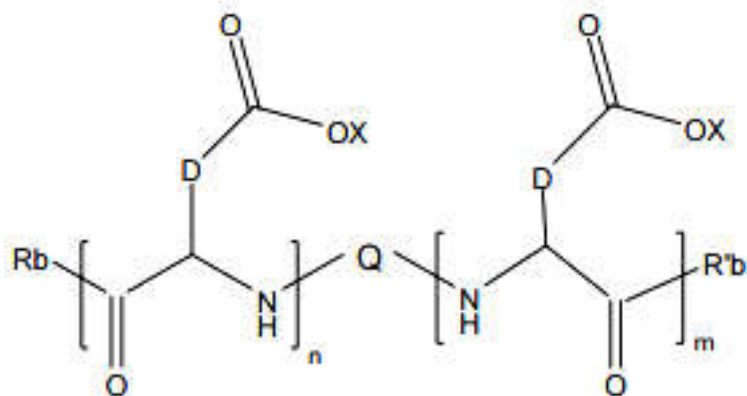


FIG. 2

- (11) **76269 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-03915** (85) 06/07/2020  
 (22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/083897 07/12/2018  
 (30) 62/606,138 07/12/2017 US (87) WO2019/110774 13/06/2019  
 18181037.5 29/06/2018 EP  
 (51) **A61K 9/08; A61K 47/10; C07K 2/00; C07D 207/16; A61K 47/02; A61K 47/34**  
 (71) **ADOCIA (FR)**  
 115 avenue Lacassagne, 69003 LYON, France  
 (72) CHAN, You-Ping (FR); NOËL, Romain (FR); GEISSLER, Alexandre (FR);  
 ROGER, Walter (FR); CHARVET, Richard (FR); LAURENT, Nicolas (FR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM Ở DẠNG DUNG DỊCH TIÊM TRONG NƯỚC CHỨA INSULIN NÈN, CO-POLY-AXIT AMIN VÀ GỐC KỊ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm ở dạng dung dịch tiêm trong nước chứa insulin nền, co-poly-axit amin và gốc kị nước. Chế phẩm theo sáng chế được đặc trưng ở chỗ co-polyaxit amin mang nhóm carboxylat tích điện và ít nhất một gốc kị nước -Hy được chọn trong số các co-poly-axit amin có công thức XXXb dưới đây:



**Công thức XXXb**

trong đó:

- D độc lập là, nhóm -CH<sub>2</sub>- (axit aspartic) hoặc nhóm -CH<sub>2</sub>-CH<sub>2</sub>- (axit glutamic),
- X là phần tử cation được chọn từ nhóm bao gồm các cation kim loại kiềm,
- R<sub>b</sub> và R<sub>b</sub>', giống hoặc khác nhau, là gốc kị nước -Hy, hoặc gốc được chọn từ nhóm bao gồm H, nhóm axyl mạch thẳng C2 đến C10, nhóm axyl mạch nhánh C3 đến C10, benzyl, đơn vị "axit amin" đầu cùng và pyrroglutamat, ít nhất một nhóm R<sub>b</sub> và R<sub>b</sub>' là gốc kị nước -Hy,
- Q và Hy là như được định nghĩa ở trên.
- n + m là mức độ polyme hóa DP của co-poly-axit amin, cụ thể là số lượng các đơn vị monome trung bình trên chuỗi co-poly-axit amin và 5 ≤ n + m ≤ 250.

(11) 76270 A (43) 25/03/2021

(21) 1-2020-03918

(22) 06/07/2020

(30) 16/574,129 18/09/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) G01C 3/08; G02B 7/00; G01S 17/02

(71) Apple Inc. (US)

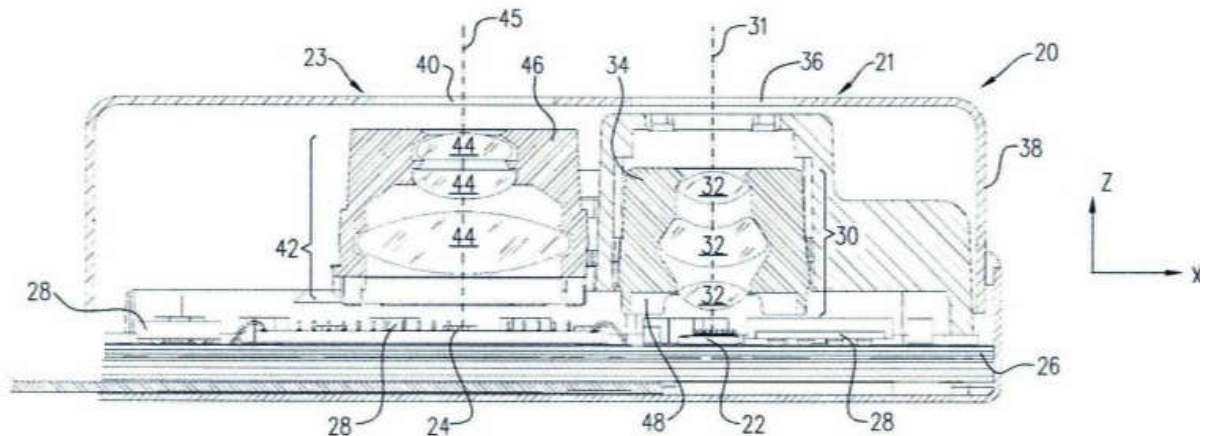
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Eamon H. O'Connor (US); Gregory A. Cohoon (US); Calvin K. Wong (US); Colleen F. Mischke (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) THIẾT BỊ QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang học bao gồm đế và bộ phát quang, được gắn trên đế và bao gồm thành phần phát quang, được tạo kết cấu để phát ra một chùm bức xạ quang học và cụm thấu kính truyền dẫn, được tạo kết cấu để hướng chùm ánh sáng dọc theo trục phát về phía mục tiêu. Bộ thu quang, được gắn trên đế ở bên cạnh bộ phát quang và bao gồm bộ cảm biến quang và cụm vật kính, được tạo kết cấu để tập trung bức xạ quang học phản xạ từ mục tiêu dọc theo trục thu lên trên bộ cảm biến quang. Tấm chắn ánh sáng được bố trí không đối xứng so với trục phát và có hình dạng không đối xứng được tạo kết cấu để ưu tiên chặn bức xạ phân tán phát ra từ bộ phát quang về phía trục thu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cảm biến quang học.



HÌNH 1



- (11) 76271 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03940 (85) 07/07/2020  
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/CN2019/070909 08/01/2019  
 (30) 62/614,925 08/01/2018 US (87) WO2019/134713 11/07/2019  
 (51) G05D 1/10  
 (71) GEOSAT Aerospace & Technology Inc. (CN)  
 12F, No. 253, Sec. 3, Dongmen Rd., East Dist., Tainan City, Taiwan 701 (CN)  
 (72) SHIH, Lungshun (CN); YANG, Fukai (CN); CHENG, Yifeng (CN); FU, Chaowen (CN); SHEN, Mengyan (CN)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÒNG PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống để phòng phương tiện bay không người lái (UAV). Hệ thống ví dụ để phòng UAV có thể bao gồm bộ phát hiện được tạo cấu hình để phát hiện gia tốc của UAV ở chế độ phóng. Hệ thống có thể cũng bao gồm bộ nhớ lưu trữ các chỉ lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các chỉ lệnh để làm cho hệ thống: thu tín hiệu được tạo cấu hình để thông báo cho UAV đi vào chế độ phóng, xác định liệu gia tốc của UAV có thỏa mãn điều kiện tương ứng với gia tốc ngưỡng ở chế độ phóng hay không, và bật động cơ của UAV đáp lại kết quả xác định mà gia tốc của UAV thỏa mãn điều kiện.

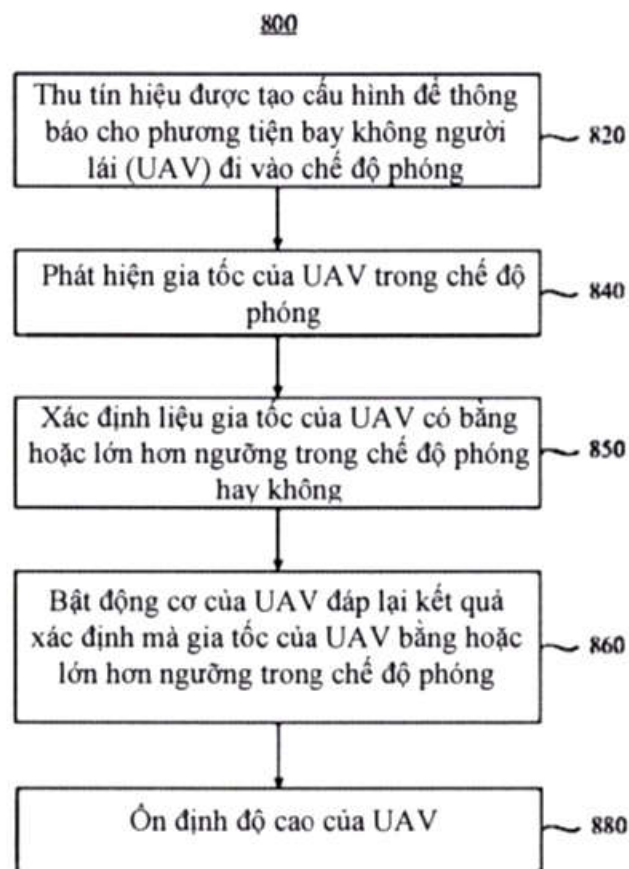


Fig. 8

- (11) 76272 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03971 (85) 08/07/2020  
 (22) 18/03/2019 (86) PCT/KR2019/003120 18/03/2019  
 (30) 10-2018-0035998 28/03/2018 KR (87) WO2019/190103 03/10/2019  
 10-2019-0027741 11/03/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/07/2020

(51) C05G 3/00; C08L 23/08; C08L 23/00; C08K 3/012; C08K 3/22

(71) 1. LG CHEM, LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

2. FARMHANNONG CO., LTD. (KR)

24, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07320, Republic of Korea

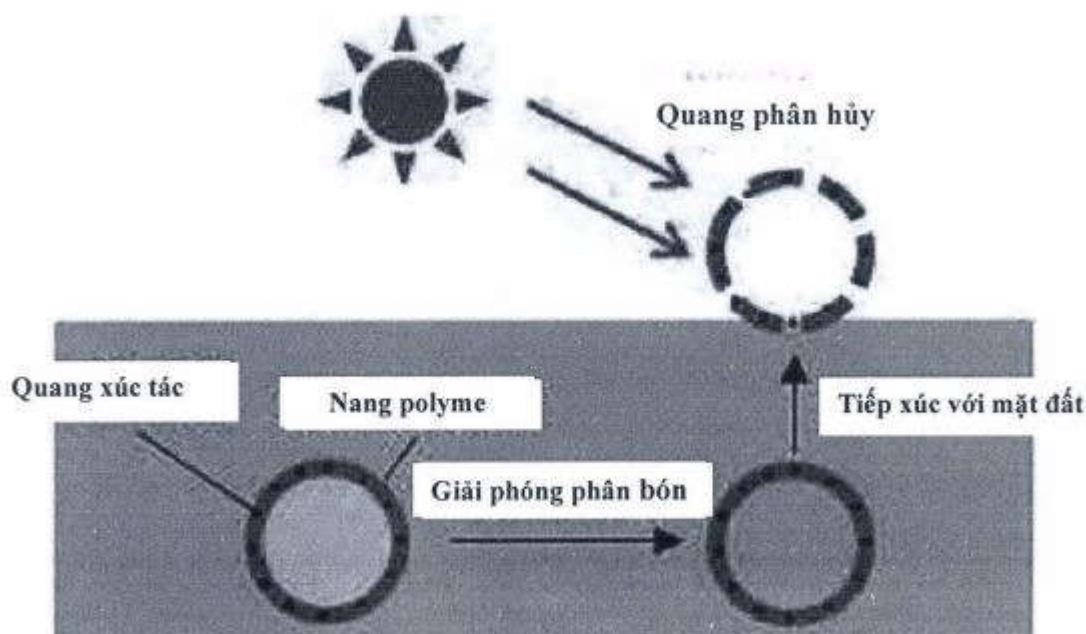
(72) KIM, Chanjoong (US); LEE, Sangryeo (KR); LEE, Joon Seok (KR); JANG, Yil (KR); KIM, Ji Yeon (KR); CHOE, Jae Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN BÓN GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phân bón giải phóng có kiểm soát và, cụ thể hơn, phân bón giải phóng có kiểm soát bao gồm nang có thể quang phân hủy bao gồm nhựa liên kết chứa polyolefin và copolyme etylen vinyl axetat; và composit quang xúc tác, trong đó chất hoạt động bề mặt có giá trị HLB từ 1 đến 6 được liên kết với bề mặt hoặc phần bên trong của khối kết tụ hạt mịn vô cơ, và phân bón chứa trong khoang được bao quanh bởi nang có thể quang phân hủy.

FIG. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76273 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-03976 | (85) 09/07/2020        |            |
| (22) 27/03/2018   | (86) PCT/KR2018/003587 | 27/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/189950     | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **G06Q 50/10; G01H 17/00**

(71) **TECHWIDE CO., LTD. (KR)** (KR)

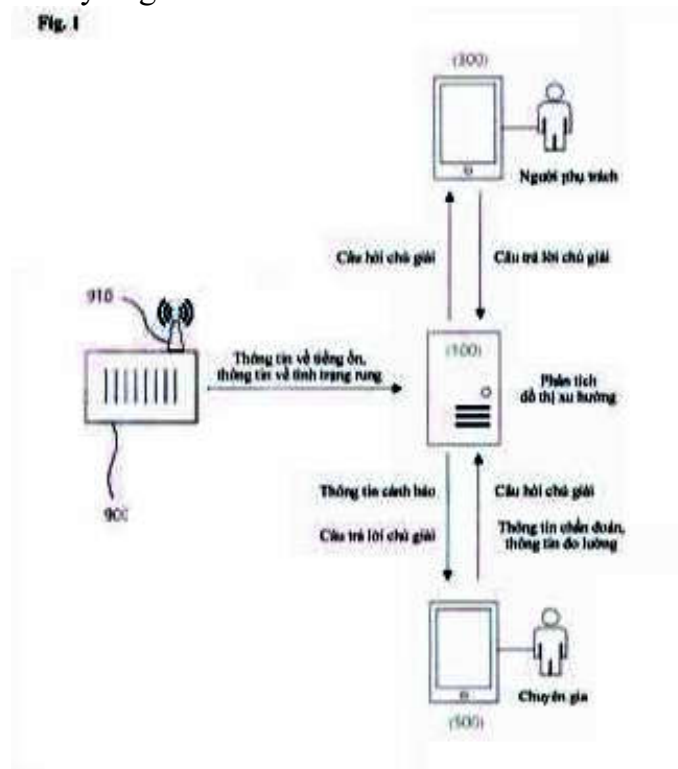
212-3, 234 Beotkkot-ro Geumcheon-gu, Seoul 08513, Korea

(72) KIM, Kwang Woo (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

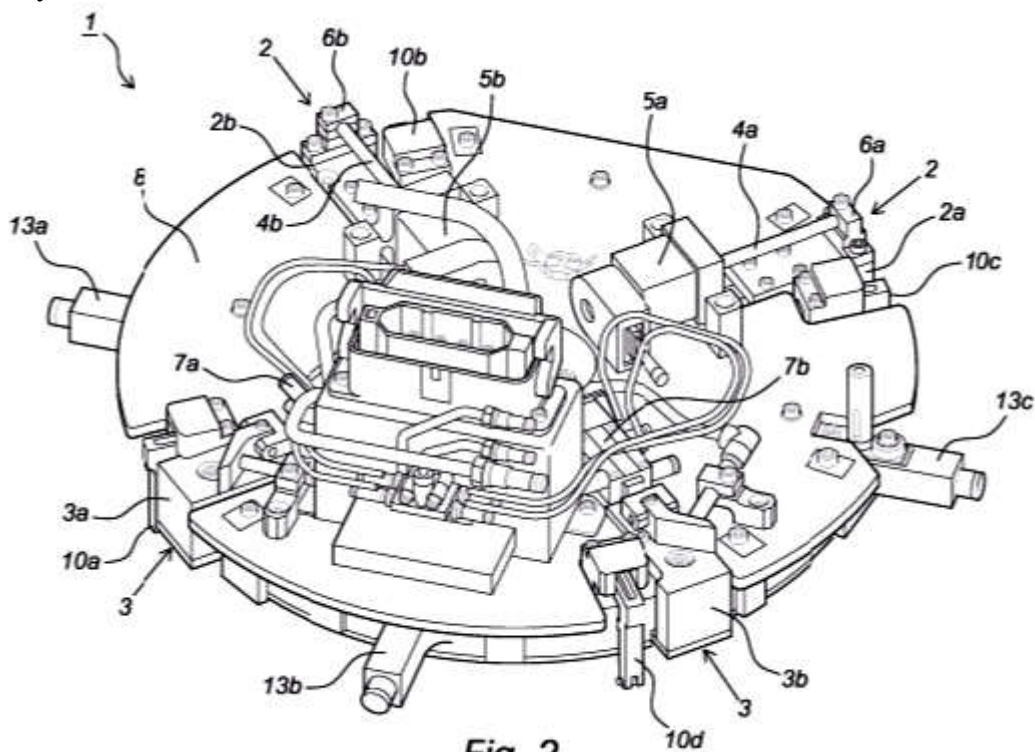
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHẨN ĐOÁN TỪ XA VỀ TÌNH TRẠNG CỦA CÁC THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chẩn đoán từ xa về tình trạng của các thiết bị, hệ thống chẩn đoán từ xa về tình trạng của các thiết bị, và vật ghi đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình máy tính để thực hiện phương pháp này. Phương pháp này bao gồm các bước: thu và lưu trữ, bằng máy chủ, thông tin về tình trạng rung hoặc thông tin về tiếng ồn từ thiết bị cảm biến hoặc máy chủ cục bộ được kết nối với thiết bị cảm biến và tạo ra, bằng máy chủ, đồ thị xu hướng của dữ liệu về tình trạng rung hoặc dữ liệu về tiếng ồn ở các khoảng thời gian nhất định, thiết bị cảm biến được lắp đặt trong các thiết bị để đo tình trạng rung hoặc tiếng ồn, cung cấp, bằng máy chủ, thông tin cảnh báo cho thiết bị đầu cuối của chuyên gia dựa vào đồ thị xu hướng của dữ liệu về tình trạng rung hoặc dữ liệu về tiếng ồn, và thu, bằng máy chủ, thông tin chẩn đoán hoặc thông tin đo lường liên quan đến các thiết bị từ thiết bị đầu cuối của chuyên gia.



- (11) 76274 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-03989 (85) 09/07/2020  
 (22) 16/01/2019 (86) PCT/NL2019/050020 16/01/2019  
 (30) 2020360 31/01/2018 NL (87) WO2019/151851 08/08/2019  
 (51) H01L 21/687  
 (71) Besi Netherlands B.V. (NL)  
 Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands  
 (72) Johannes Lambertus Gerardus Maria VENROOIJ (NL); Henricus Antonius Mari FIERKENS (NL)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ, CỤM LẮP RÁP BAO GỒM THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẦM NỀN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý để xử lý các tấm nền trong quá trình sản xuất chất bán dẫn, bao gồm chi tiết xử lý có mặt đối diện tấm nền được hướng đến tấm nền được xử lý, chi tiết xử lý này được cung cấp với ít nhất ba bộ kẹp cạnh tấm nền nhô ra từ mặt đối diện tấm nền của chi tiết xử lý. Các dụng cụ kẹp cạnh tấm nền được tạo kết cấu để kẹp cạnh của tấm nền cần xử lý, trong đó ít nhất ba bộ kẹp cạnh tấm nền bao gồm ít nhất hai kẹp xác định vị trí có thể di chuyển được điều chỉnh để kẹp cạnh của tấm nền ở hai vị trí được điều chỉnh và ít nhất một bộ kẹp để tác dụng lực kẹp được điều chỉnh lên cạnh của tấm nền ít nhất là hướng một phần về phía bộ kẹp xác định vị trí. Thiết bị xử lý còn bao gồm các bộ truyền động điều khiển độc lập được nối với thiết bị xử lý để điều khiển độc lập từng bộ kẹp xác định vị trí có thể di chuyển được điều chỉnh.



- (11) **76275 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04017** (85) 10/07/2020  
(22) 11/01/2019 (86) PCT/EP2019/050661 11/01/2019  
(30) 62/616944 12/01/2018 US (87) WO2019/138057 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2020

(51) **C12N 15/113; A61K 48/00; C07K 14/47**

(71) **ROCHE INNOVATION CENTER COPENHAGEN A/S (DK)**

Fremtidsvej 3, DK-2970 Hørsholm, Denmark

(72) HAGEDORN, Peter (DK); OLSON, Richard E (US); CACACE, Angela M. (US); JENSEN, Marianne Lerbech (DK); BROWN, Jeffrey M. (US); MEREDITH, JR., Jere E. (US); PENDRI, Annapurna (US); MCDONALD, Ivar M. (US); GILL, Martin (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA ALPHA-SYNUCLEIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các oligonucleotit đối nghĩa, mà hướng đích sản phẩm phiên mã Alpha-synuclein (SNCA) trong tế bào, dẫn đến làm giảm sự biểu hiện protein SNCA. Việc làm giảm sự biểu hiện protein SNCA là có lợi để điều trị một số rối loạn y khoa, ví dụ, rối loạn thần kinh như bệnh synuclein.

- (11) 76276 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04027 (85) 13/07/2020  
 (22) 12/12/2018 (86) PCT/US2018/065103 12/12/2018  
 (30) 62/607,591 19/12/2017 US (87) WO2019/125846 27/06/2019  
 (51) C07K 16/18; G01N 33/53; C07K 16/28; A61K 39/395  
 (71) THE ROCKEFELLER UNIVERSITY (US)  
 1230 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America  
 (72) Jeffrey V. RAVETCH (US); Stylianos BOURNAZOS (GR)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) POLYPEPTIT CHỨA BIẾN THỂ Fc CỦA POLYPEPTIT Fc IGG1 CỦA NGƯỜI, KHÁNG THỂ CHỨA POLYPEPTIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT POLYPEPTIT HOẶC KHÁNG THỂ
- (57) Sáng chế đề cập đến biến thể vùng Fc IgG của người có chức năng phản ứng lại kích thích được cải thiện và sử dụng biến thể này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến polypeptit chứa biến thể Fc của polypeptit Fc IgG1 của người, kháng thể chứa polypeptit, axit nucleic chứa trình tự mã hóa polypeptit hoặc kháng thể, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic, và tế bào vật chủ chứa axit nucleic. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất polypeptit hoặc kháng thể và dược phẩm chứa polypeptit hoặc kháng thể, hoặc axit nucleic, và chất mang chấp nhận được trong lĩnh vực dược.

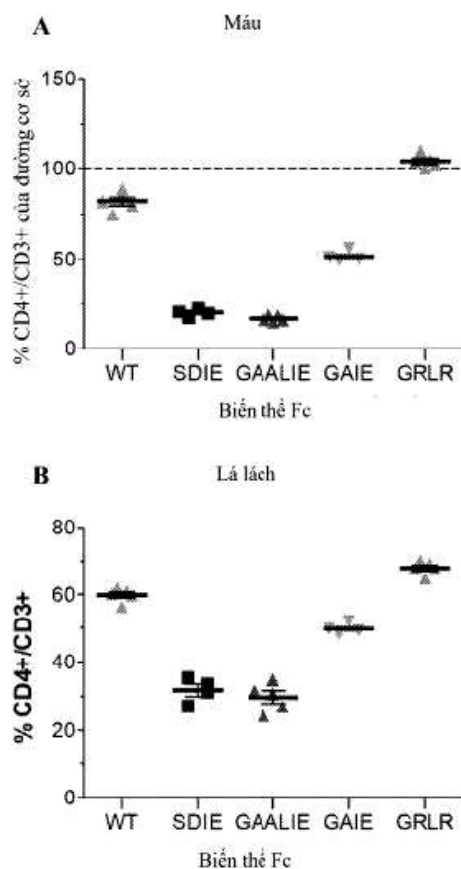


FIG. 10A, 10B

- (11) 76277 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04079 (85) 15/07/2020  
 (22) 30/01/2019 (86) PCT/JP2019/003046 30/01/2019  
 (30) 2018-014813 31/01/2018 JP (87) WO2019/151270 08/08/2019  
 (51) *C07D 401/12; A61K 31/4709; A61K 31/4725; A61P 37/02; A61P 43/00; A61K 31/454; A61P 17/06*  
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) OSUMI, Kazuya (JP); MATSUMURA, Yuki (JP); HAYASHI, Shinnosuke (JP); HOSHI, Masaki (JP); VALLET, Martial (FR); YOKOSAKA, Shinya (JP); AOKI, Takumi (JP); MEGURO, Hiroyuki (JP); KAINO, Mie (JP); TAKAGAKI, Kozue (JP); SASAKI, Rie (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẪN XUẤT AMIN VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có hoạt tính đối kháng thụ thể mô côi liên quan đến retinoit  $\gamma$  và có tác dụng trị liệu hoặc tác dụng ngăn ngừa đối với các bệnh tự miễn, như bệnh vẩy nến hoặc bệnh rụng lông tóc từng vùng, hoặc các bệnh dị ứng, như bệnh viêm da dị ứng. Sáng chế đề xuất dẫn xuất amin vòng có công thức chung hoặc muối dược dụng của nó.



(11) **76278 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-04085**

(22) 16/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2021

(51) **A01K 61/00**

(71) **Hoàng Văn Hợi (VN)**

Số 16,ngõ 2A, đường Bùi Huy Bích, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

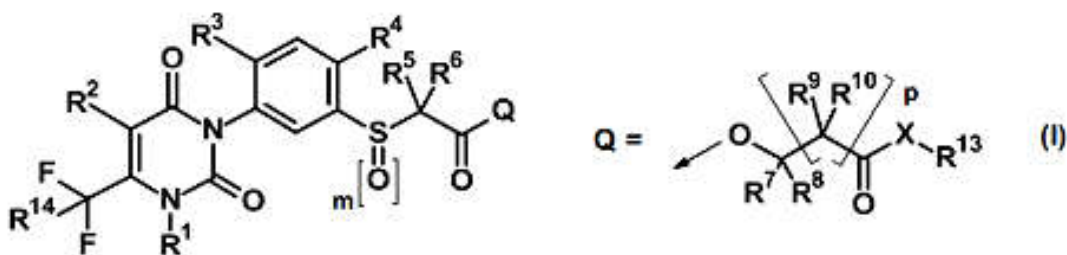
(72) Hoàng Văn Hợi (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU GOM CHẤT THẢI CỦA LỒNG NUÔI THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu gom chất thải của lồng nuôi thủy sản. Nhằm mục đích thu gom chất thải giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước biển, sông hồ trong quá trình nuôi thủy sản bằng lồng. Hệ thống thu gom này bao gồm phần phễu thu (1) nằm dưới đáy lồng (4), ống hút (2) nối với đáy phễu và bơm hút (3) đưa lên bờ làm phân bón hoặc tiêu hủy.

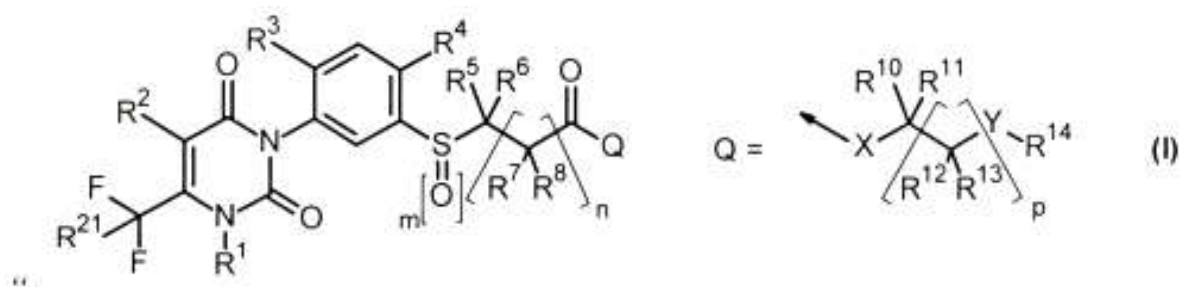


- (11) 76279 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04157 (85) 17/07/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/EP2018/085262 17/12/2018  
 (30) 17208493.1 19/12/2017 EP (87) WO2019/121543 27/06/2019  
 (51) C07D 403/12; A01P 13/00; A01P 21/00; C07D 413/12; C07D 401/12; C07D 405/12; A01N 43/54; C07D 239/54  
 (71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)  
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland  
 (72) HEINEMANN, Ines (DE); FRACKENPOHL, Jens (DE); WILLMS, Lothar (DE); BEFFA, Roland (CH); DIETRICH, Hansjörg (DE); GATZWEILER, Elmar (DE); MACHETTIRA, Anu Bheemaiah (IN); ROSINGER, Christopher Hugh (GB); LÜMMEN, Peter (DE); ASMUS, Elisabeth (DE)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) THIOPHENYL URAXIN ĐƯỢC THỂ VÀ MUỐI CỦA CHÚNG, HỢP PHẦN DIỆT CỎ VÀ/HOẶC ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT GÂY HẠI HOẶC ĐIỀU HÒA SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiophenyl uraxin được thể có công thức chung (I) hoặc muối (I) của chúng, trong đó các nhóm trong công thức chung (I) như được xác định trong bản mô tả, hợp phần diệt cỏ và/hoặc điều hòa sinh trưởng thực vật chứa hợp chất này, và phương pháp kiểm soát cỏ dại và/hoặc cỏ dại ở cây trồng mùa vụ của các thực vật được trồng và/hoặc làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật để gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây trồng của các thực vật được trồng.



- (11) 76280 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04159 (85) 17/07/2020  
 (22) 17/12/2018 (86) PCT/EP2018/085263 17/12/2018  
 (30) 17208490.7 19/12/2017 EP (87) WO2019/121544 27/06/2019  
 (51) C07D 405/12; A01P 13/00; A01P 21/00; C07D 493/08; C07D 409/12; C07D 493/04; A01N 43/54; C07D 239/54  
 (71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)  
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)  
 (72) HEINEMANN, Ines (DE); FRACKENPOHL, Jens (DE); WILLMS, Lothar (DE); BEFFA, Roland (DE); DIETRICH, Hansjörg (DE); GATZWEILER, Elmar (DE); MACHETTIRA, Anu Bheemaiah (DE); ROSINGER, Christopher Hugh (DE); LÜMMEN, Peter (DE); ASMUS, Elisabeth (DE)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) THIOPHENYL URAXIN ĐƯỢC THỂ, MUỐI CỦA CHÚNG VÀ HỢP PHẦN DIỆT CỎ VÀ/HOẶC ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG THỰC VẬT CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY

(57)



Sáng chế liên quan đến thiophenyl uraxin được thể có công thức chung (I) hoặc muối của chúng, trong đó các nhóm trong công thức chung (I) như được xác định trong bản mô tả, và các hợp chất này dùng làm chất diệt cỏ, cụ thể là để kiểm soát cỏ dại và/hoặc cỏ dại ở cây trồng mùa vụ của các thực vật được trồng và/hoặc làm chất điều hòa sinh trưởng thực vật để gây ảnh hưởng đến sự sinh trưởng của cây trồng của các thực vật được trồng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp phần diệt cỏ và/hoặc điều hòa sinh trưởng thực vật và phương pháp kiểm soát thực vật gây hại hoặc điều hòa sự sinh trưởng của thực vật.

- (11) 76281 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04162 (85) 17/07/2020  
 (22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047684 25/12/2018  
 (30) 2017-248465 25/12/2017 JP (87) WO2019/131686 A1 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2020

(51) B05C 5/00; B29C 49/22; B05C 9/14; B05C 13/02

(71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)

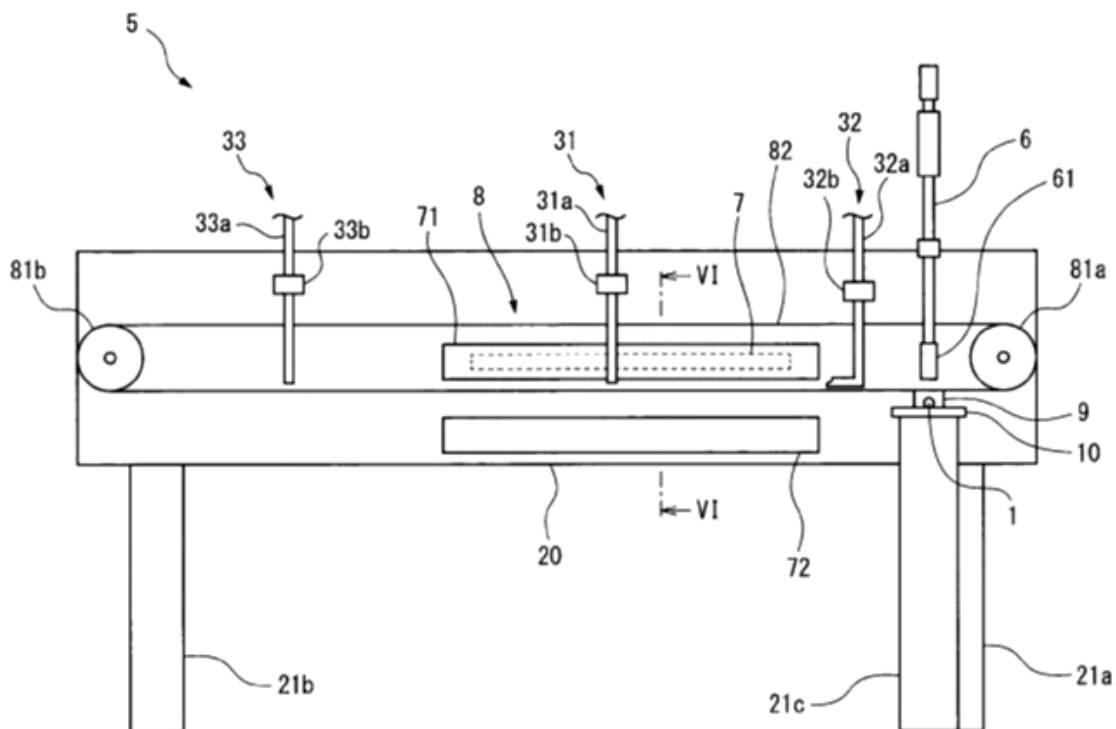
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

(72) NISHIYAMA, Masanori (JP); TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHỦ PHÔI

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ phôi (5) bao gồm: bộ phận vận chuyển (8) để vận chuyển phôi (1); bộ phận phân phối (6) để cung cấp chất lỏng phủ về phía phôi (1); bộ phận sấy (7) được bố trí dọc theo đường vận chuyển của bộ phận vận chuyển (8) sao cho tách biệt với bộ phận phân phối (6), và để sấy khô chất lỏng phủ đã phủ cho phôi (1) bằng cách chiếu tia hồng ngoại vào chất lỏng phủ được phủ cho phôi (1); và cơ cấu thổi không khí (33) được bố trí dọc theo đường vận chuyển của bộ phận vận chuyển (8) sao cho tách biệt với bộ phận sấy (7) và để thổi không khí về phía phôi (1) được chiếu tia hồng ngoại.



- (11) 76282 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04172 (85) 17/07/2020  
(22) 20/06/2019 (86) PCT/CN2019/092028 20/06/2019  
(30) PCT/CN2018/092167 21/06/2018 CN (87) WO2019/242673 26/12/2019  
(51) C03B 27/03  
(71) SCHOTT GLASS TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO., LTD. (CN)  
No. 79 Huoju Road, Science & Technology Industrial Park, Suzhou New District,  
Suzhou, Jiangsu 215009, China  
(72) Wei XIAO (CN); Ning DA (CN); Feng HE (CN); Jose ZIMMER (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **VẬT DỤNG KÍNH ĐƯỢC CƯỜNG LỰC BẰNG XỬ LÝ HÓA HỌC KHÔNG  
CÓ HIỆN TƯỢNG VỎ CAM QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
VẬT DỤNG NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng kính được cường lực bằng xử lý hóa học có chiều dày lớn nhất là 0,07mm không có hiện tượng quang học vỏ cam (OOS), tức là vật dụng kính được cường lực có biến thiên mức độ xám thấp hoặc biến thiên độ sáng thấp sử dụng nguồn ánh sáng trắng, và phương pháp sản xuất vật dụng kính được cường lực bằng xử lý hóa học.

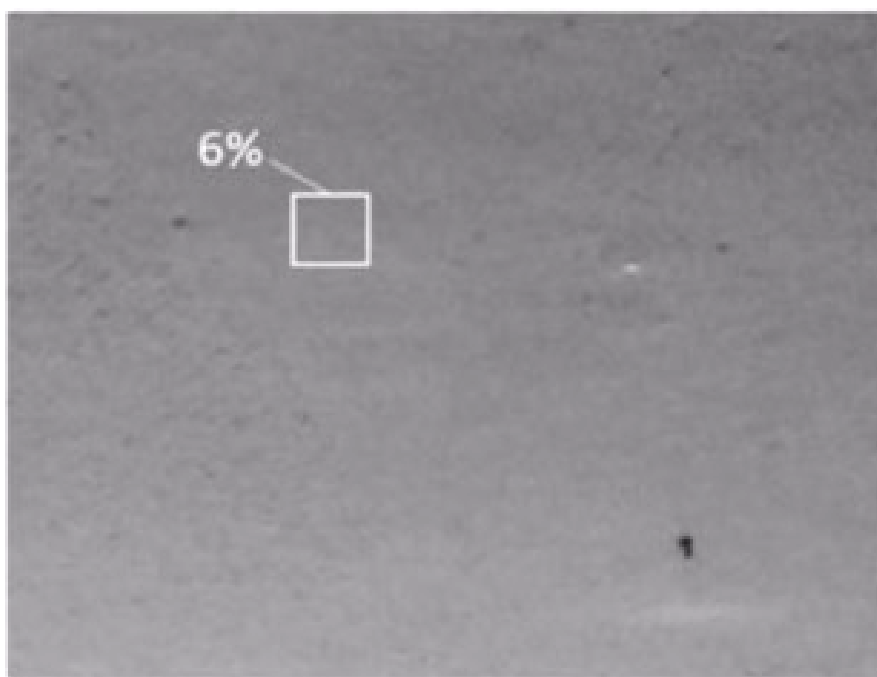
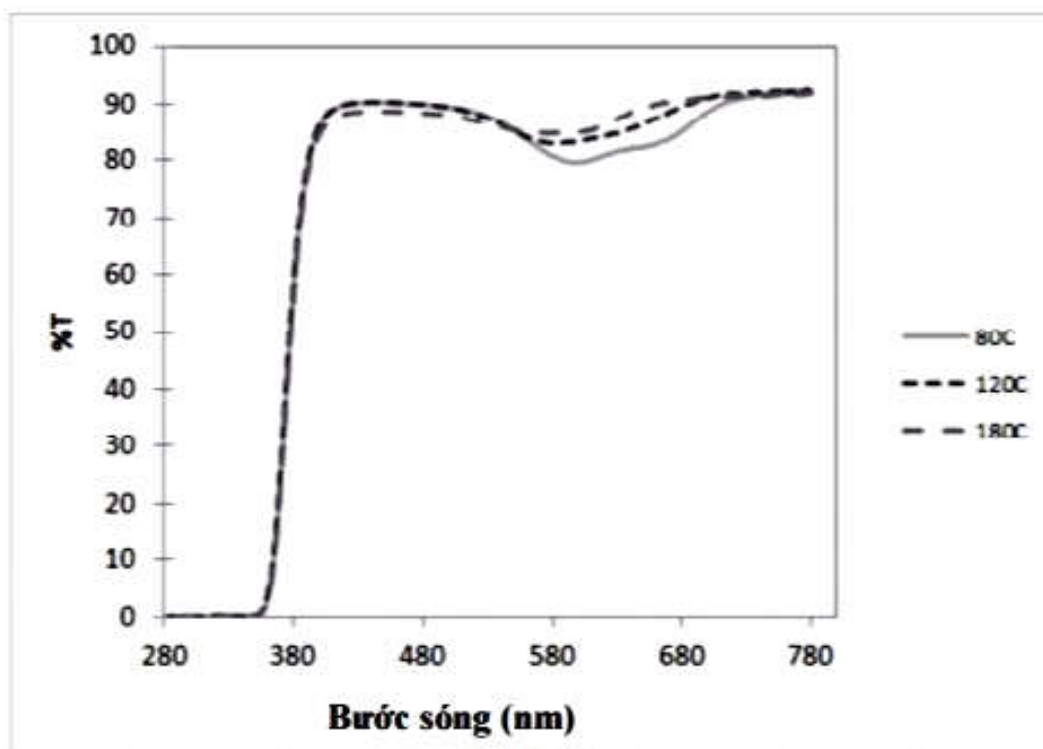


Fig. 16

- (11) **76283 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-04180** (85) 20/07/2020  
 (22) 09/01/2019 (86) PCT/EP2019/050382 09/01/2019  
 (30) 62/615,247 09/01/2018 US (87) WO2019/137929 18/07/2019  
 00117/18 01/02/2018 CH  
 (51) **D06M 23/12; A61F 13/00; A61K 8/02; D04B 21/16; D04H 1/45; D04H 5/02; D06M 101/32; D06M 101/34; D06M 11/38; D06M 11/84; A47K 7/02; D04H 11/08**  
 (71) **FILAG MEDICAL SCHWEIZ AG (CH)**  
 Schweizertsbildstrasse 41, 8207 Schaffhausen, Switzerland  
 (72) LEHMANN, Markus (CH)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **VẢI CHĂM SÓC DA**  
 (57) Vải chăm sóc da cho ứng dụng thuốc, dược phẩm hoặc mỹ phẩm bao gồm ít nhất 80% trọng lượng là các vi sợi với các sợi có đường kính nhỏ hơn 50 micron và là hỗn hợp của polyamid và polyeste, trong đó vải này đã qua quá trình phân tách bằng cách xử lý bằng dung dịch kiềm, phân tách mỗi vi sợi tạo ra các sợi mịn được lèn chặt sát nhau theo cấu trúc song song có tác dụng mao dẫn và tác dụng chà xát. Vải này có trọng lượng tính trên diện tích bề mặt nhỏ hơn 180 g/m<sup>2</sup> và được nạp hoạt chất là thuốc, dược phẩm hoặc mỹ phẩm. Vải này là vải dệt sợi dọc có bề mặt thứ nhất trên một phía đối diện và bề mặt thứ hai trên một phía đối diện khác, trong đó bề mặt thứ nhất được làm xù và cắt cơ học làm cho nó trở nên mịn và hơn nữa khối lông ngấn chặt lại để nó để lại ít sợi rơi lại nhất có thể trên da trong quá trình sử dụng và dẫn đến sự mở rộng bề mặt hơn nữa của cấu trúc vải, có khả năng thấm nước ít nhất gấp bốn lần khối lượng tính trên diện tích bề mặt của vải.

- (11) 76284 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04240 (85) 22/07/2020  
(22) 09/02/2018 (86) PCT/IB2018/000175 09/02/2018  
(87) WO2019/155244 15/08/2019
- (51) G02B 5/20; G02B 5/22; G02B 1/04  
(71) **ESSILOR INTERNATIONAL (FR)**  
147 Rue de Paris, 94220 CHARENTON-LE-PONT, France  
(72) FROMENTIN Pierre (FR); LERTWATTANASERI Tipparat (TH); PHOMPAN Waranya (TH)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HẠT NANO CỦA CHẤT HẤP THỤ ÁNH SÁNG ĐƯỢC KẾT NANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ KÍNH NHÃN KHOA CHỨA HẠT NANO NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hạt nano của vật liệu tổng hợp chứa chất hấp thụ ánh sáng được phân tán trong chất nền của oxit khoáng, phương pháp điều chế các hạt nano này, sử dụng phương pháp này để điều chỉnh sắc độ của hạt nano của vật liệu tổng hợp chứa chất hấp thụ ánh sáng, và kính nhãn khoa chứa các hạt nano này.

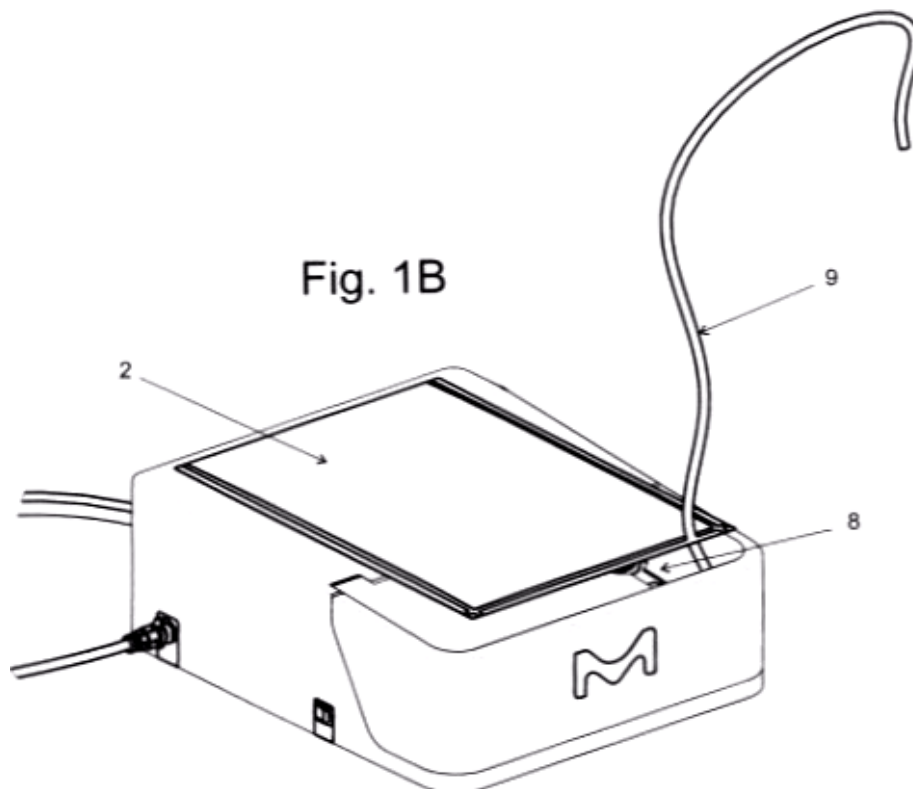


HÌNH 5

- (11) **76285 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04267** (85) 23/07/2020  
(22) 25/12/2018 (86) PCT/RU2018/050168 25/12/2018  
(30) 2017145662 25/12/2017 RU (87) WO2019/132738 04/07/2019  
(51) **C07K 16/28; A61P 1/00; A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395; A61P 37/00**  
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**  
Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, 198515, St. Petersburg, Russian Federation  
(72) BRITANOVA, Olga Vladimirovna (RU); IZRAELSON, Mark Aleksandrovic (RU); LUKYANOV, Sergey Anatolievich (RU)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ ĐƯỢC PHÂM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể đơn dòng gắn kết đặc hiệu với họ TRBV9 của thụ thể tế bào T của người. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể nêu trên hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vectơ biểu hiện, phương pháp tạo ra kháng thể này, và mô tả việc sử dụng kháng thể này để điều trị các bệnh hoặc rối loạn có liên quan đến họ thụ thể tế bào T của người. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể có thể được sử dụng để loại bỏ các tế bào T mang thụ thể tế bào T của họ TRBV9, cụ thể là để điều trị bệnh viêm ruột sống dạng thấp, bệnh celiac, và các bệnh ung thư máu, trong sinh bệnh học mà các thụ thể tế bào T của họ TRBV9 có liên quan đến.

- (11) 76286 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04269 (85) 23/07/2020  
(22) 20/03/2019 (86) PCT/EP2019/056909 20/03/2019  
(30) 18290022.5 23/03/2018 EP (87) WO2019/180057 26/09/2019  
(51) *G01N 21/51; G01N 21/94; G01N 21/59*  
(71) **MERCK PATENT GMBH (DE)**  
Frankfurter Strasse 250 64293 Darmstadt, Germany  
(72) OLIVIER, Stéphane (FR); BOUR, Gaetan (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỆ THỐNG QUAN SÁT SỰ HÒA TAN CỦA MÔI TRƯỜNG VÀ/HOẶC SỰ  
PHÁT TRIỂN CỦA VI KHUẨN TRONG TÚI TRONG SUỐT**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống để quan sát sự hòa tan môi trường và/hoặc sự phát triển của vi khuẩn trong túi trong suốt, bao gồm một ổ giữ để mang túi và một thiết bị phát sáng được bố trí để truyền ánh sáng vào và/hoặc xuyên qua bên trong túi được mang tại ổ giữ. Môi trường trong túi trong suốt có thể được kiểm tra bằng mắt để xác nhận trạng thái hòa tan của môi trường và kiểm tra môi trường không hòa tan còn lại và/hoặc xác nhận không có sự phát triển của vi khuẩn không mong muốn mà không phải di chuyển hoặc xử lý túi vì nó có thể vẫn được mang theo hướng xác định tại ổ giữ trong quá trình kiểm tra trực quan lặp đi lặp lại bằng ánh sáng phát ra từ thiết bị phát sáng.





(11) 76287 A (43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04274

(22) 23/07/2020

(30) 10-2019-0111775 09/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) *B60N 5/00; H04W 4/02; B60R 21/00*

(71) AVALON ENGLISH CO., LTD. (KR)

(13638) 2, 8, Gumi-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

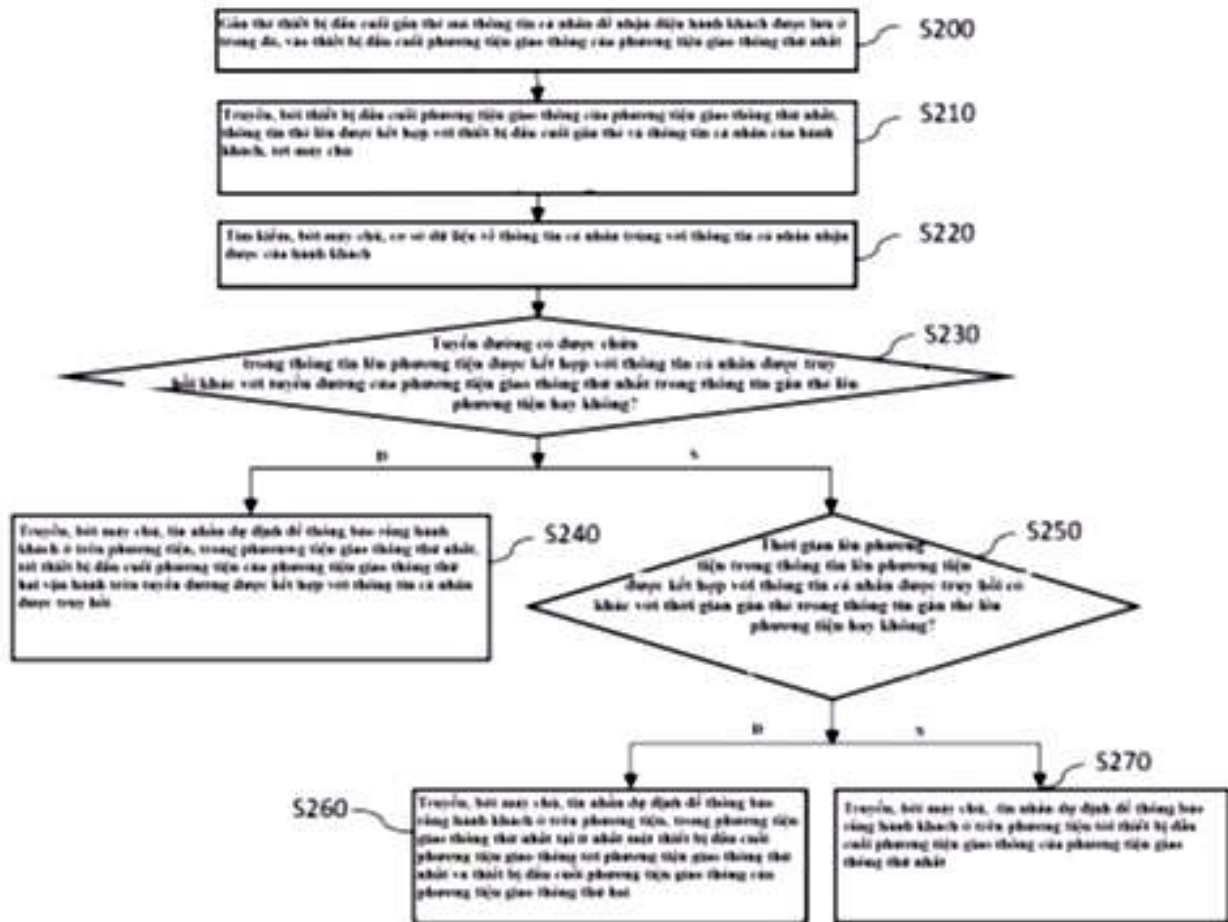
(72) PARK, Jae Kyu (KR); YOO, Min Soo (KR); PARK, Jin Soo (KR); LEE, Hyeong Jin (KR); HAN, Mi Ji (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VIỆC LÊN VÀ XUỐNG PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp quản lý việc lên và xuống phương tiện giao thông và vật ghi đọc được bởi máy tính. Phương pháp bao gồm bước: khi thiết bị đầu cuối gắn thẻ được gắn thẻ vào thiết bị đầu cuối phương tiện giao thông của phương tiện giao thông thứ nhất, thì truyền thông tin gắn thẻ lên phương tiện và thông tin cá nhân của hành khách từ thiết bị đầu cuối phương tiện giao thông của phương tiện giao thông thứ nhất tới máy chủ, tìm kiếm cơ sở dữ liệu về thông tin cá nhân trùng với thông tin cá nhân nhận được của hành khách; và khi tuyến đường được chứa trong thông tin lên phương tiện được kết hợp với thông tin cá nhân được truy hồi là khác với tuyến đường của phương tiện giao thông thứ nhất, thì truyền, tin nhắn nhằm để thông báo rằng hành khách là đã ở trên phương tiện, trong phương tiện giao thông thứ nhất tới thiết bị đầu cuối phương tiện giao thông của phương tiện giao thông thứ hai.

FIG. 2



- (11) 76288 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04295 (85) 27/03/2020  
 (22) 22/01/2019 (86) PCT/KR2019/000874 22/01/2019  
 (30) 10-2018-0064915 05/06/2018 KR (87) WO2019/235711 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) *A24F 47/00*

(62) 1-2020-01801

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

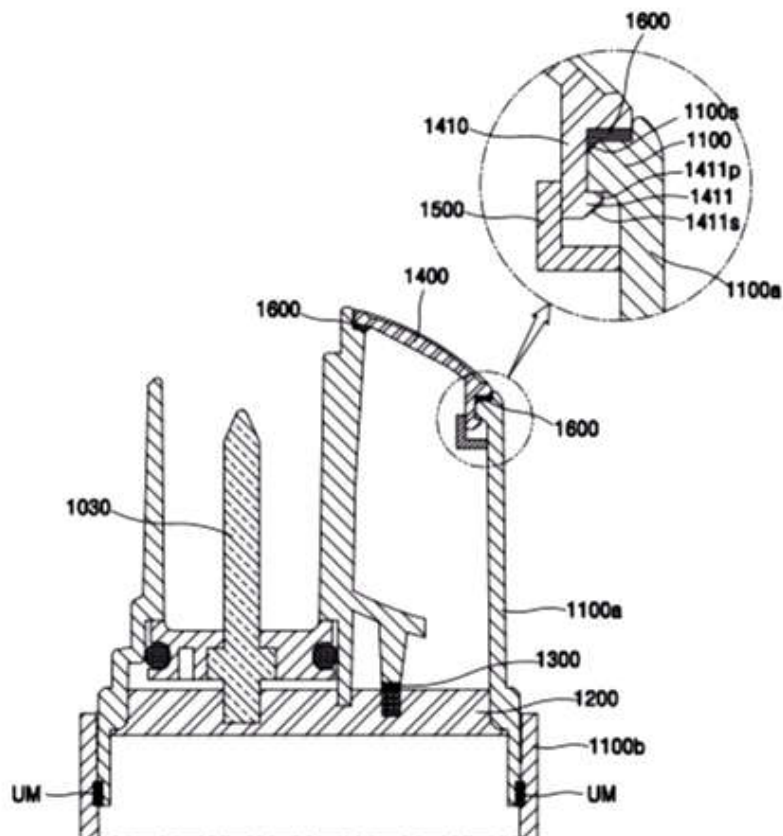
(72) AN, Hwi Kyeong (KR); JI, Kyung Moon (KR); CHUN, In Seoung (KR); SHIN, Won Hui (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tạo sol khí bao gồm hộp vỏ trong đó bộ làm nóng để làm nóng điều thuốc được lắp, khung đỡ để đỡ các bộ phận được lắp trong hộp vỏ, chốt gắn để gắn chặt hộp vỏ và khung đỡ, và nắp đậy được lắp trên mặt ngoài của hộp vỏ để che chốt gắn trong hộp vỏ, và không thể tách được sau khi lắp.

FIG. 8



- (11) **76289 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-04321** (85) 24/07/2020  
 (22) 23/01/2019 (86) PCT/CN2019/072838 23/01/2019  
 (30) 201820228875.0 08/02/2018 CN (87) WO2019/154087 15/08/2019  
 201810130405.5 08/02/2018 CN

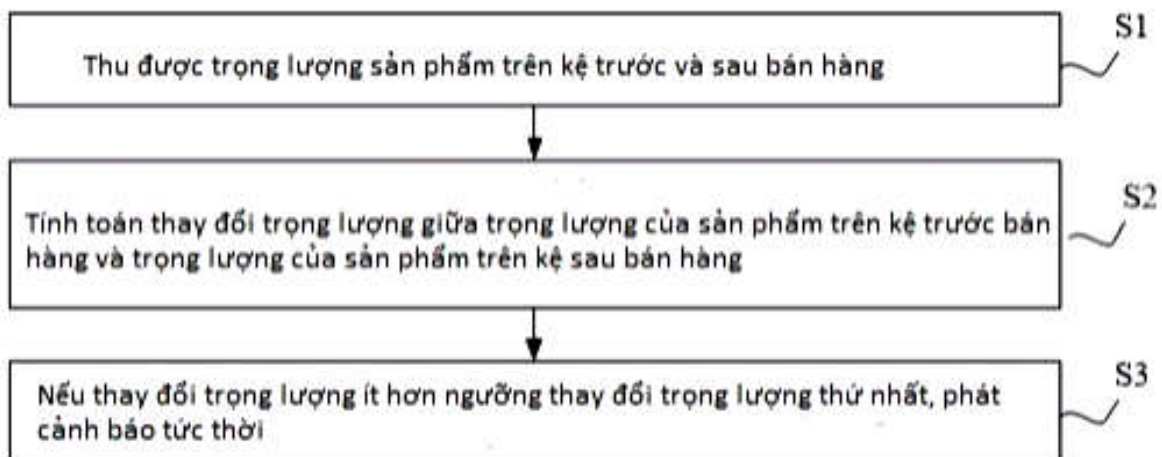
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2020

(51) **G07F 11/00; G06K 17/00**

- (71) 1. **HEFEI MIDEA INTELLIGENT TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**  
 2F Building G2, No. 198 Ming Zhu Avenue, High-Tech Zone Hefei, Anhui 230601, China  
 2. **HEFEI HUALING CO., LTD. (CN)**  
 No. 176, Jin Xiu Road, Hefei Economic and Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China  
 (72) DAI, Jiang (CN); JI, Tao (CN); ZHANG, Jielong (CN); LV, Xiufeng (CN)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY BÁN HÀNG, PHƯƠNG PHÁP BÁN HÀNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ HỆ THỐNG BÁN HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy bán hàng (100) và phương pháp bán hàng và hệ thống bán hàng (1000), máy bán hàng (100) bao gồm thân máy (10), thân cửa (20), và ít nhất một lớp kệ (30) và thiết bị cân (40) được lắp bên trong thân máy (10). Phương pháp bán hàng bao gồm: thu thập trọng lượng của sản phẩm trên kệ trước và sau bán hàng (S1); tính toán sự chênh lệch của sự thay đổi giữa trọng lượng của sản phẩm trên kệ trước bán hàng và trọng lượng của sản phẩm trên kệ sau bán hàng (S2); và nếu sự chênh lệch của sự thay đổi nhỏ hơn ngưỡng thay đổi trọng lượng thứ nhất, thì phát cảnh báo tức thời (S3), trong đó ngưỡng thay đổi trọng lượng thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng không. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc trên máy tính không chuyển tiếp. Sử dụng sáng chế có thể xác định tức thời sự đặt nhầm chỗ hoặc thay thế của sản phẩm mà không cần dựa vào thẻ RFID.

Fig. 1



- (11) 76290 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04330 (85) 27/07/2020  
 (22) 16/01/2019 (86) PCT/SE2019/050028 16/01/2019  
 (30) 1850064-5 19/01/2018 SE (87) WO2019/143283 25/07/2019  
 1850590-9 18/05/2018 SE  
 (51) **F03D 13/25; B63B 35/44; B63B 1/10; B63B 21/50**  
 (71) **FREIA OFFSHORE AB (SE)**  
 Östgötagatan 100, 116 64 Stockholm SWEDEN  
 (72) HUMMEL, Niklas (SE); RAHM, Magnus (SE); DYACHYK, Eduard (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **SÀN NỔI KHAI THÁC NĂNG LƯỢNG GIÓ VỚI HỆ THỐNG CHÂN KÉO CĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới sàn nổi khai thác năng lượng gió (1) để sản xuất điện ngoài khơi, bao gồm: cụm nổi (2), trong đó cụm nổi bao gồm các cột nửa chìm được liên kết thứ nhất (3a) thứ hai (3b) và thứ ba (3c) mỗi cột được bố trí ở góc tương đối của cụm nổi (2), trong đó hệ thống chân kéo căng (6) được bố trí với cột nửa chìm thứ ba (3c), trong đó hệ thống chân kéo căng (6) được làm thích ứng để được neo giữ vào đáy biển (8) bởi thiết bị neo (60), và trong đó cột nửa chìm thứ ba (3c) tạo ra lực nổi được làm thích ứng để tạo ra lực kéo căng trong hệ thống chân kéo căng (6), trong đó sàn nổi khai thác năng lượng gió (1) còn được làm thích ứng để xoay hướng theo gió trong mối tương quan với hướng gió.

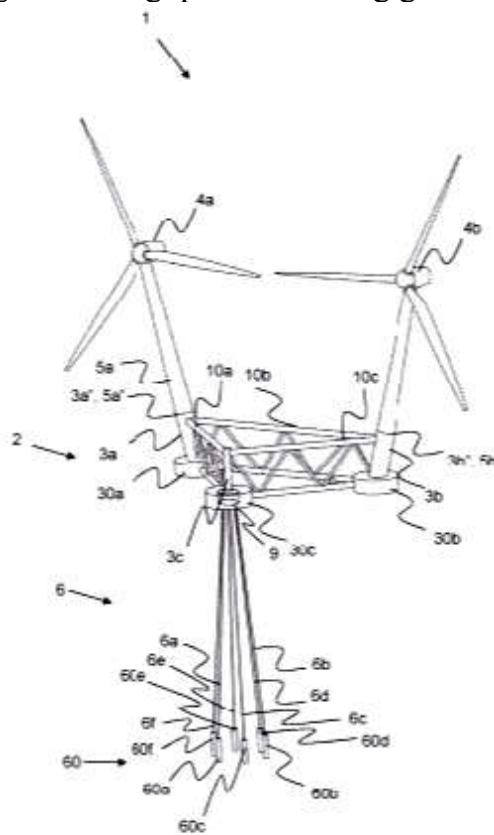


Fig. 1

- (11) 76291 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04331 (85) 27/07/2020  
(22) 17/12/2018 (86) PCT/CU2018/050005 17/12/2018  
(30) 2017-0173 27/12/2017 CU (87) WO2019/129313 04/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) *A61K 39/00; A61P 35/04; A61P 35/00*

(71) **CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)**

Calle 216 esq. 15, Atabey, Playa, La Habana, Habana 11 600, CUBA

(72) MESA PARDILLO, Circe (CU); OLIVER RÍOS, Liliana (CU); ALVAREZ ARZOLA, Rydell (CU); PEÑA SÁNCHEZ, Vladimir (CU); FERNÁNDEZ MOLINA, Luis Enrique (CU); VALDÉS ZAYAS, Anet (CU); RÁBADE CHEDIAK, Maura Lisett (CU); AGUIAR GARCÍA, Lena (CU); HERNÁNDEZ de la Rosa, Lourdes (CU); FERNÁNDEZ GÓMEZ, Audry (CU); PÉREZ RUÍZ, Leslie (CU); RODRÍGUEZ RODRÍGUEZ, Camilo (CU); GRACIA MEDINA, Elias Antonio (CU); RUBIO HERNÁNDEZ, María Caridad (CU); VALDÉS GUERRERO, Orlando (CU); CURBELO HAREDA, Idelmis (CU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐƯỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU BIẾN ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH Ở BỆNH NHẤN UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm mà thành phần hoạt tính của nó bao gồm liên hợp giữa màng của vi khuẩn *Neisseria meningitidis* và GM3 gangliosit theo tỷ lệ liên hợp dư protein, có các đặc điểm đặc trưng về kích cỡ, điện tích mặt và hình thái liên kết với hệ hạt nano để tạo ra các đặc tính có lợi, được dùng để điều biến miễn dịch vì nó tạo ra sự thuận tiện làm giảm đáng kể số lượng tế bào ức chế có nguồn gốc tủy xương, tác động đến đáp ứng của tế bào lympho T và sự sống sót của bệnh nhân có khối u.

- (11) 76292 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04354 (85) 27/07/2020  
 (22) 11/01/2019 (86) PCT/FR2019/050056 11/01/2019  
 (30) 1850440 19/01/2018 FR (87) WO2019/141924 25/07/2019  
 (51) H04W 12/06; H04W 12/04  
 (71) ORANGE (FR)  
 78 rue Olivier de Serres, 75015 Paris, France  
 (72) GAMISHEV, Todor (FR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH KHOÁ NHẪM TẠO RA TRUYỀN THÔNG GIỮA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ ỨNG DỤNG MỘT CÁCH AN TOÀN, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ MÁY CHỦ XÁC THỰC CỦA MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định khoá để đảm bảo an toàn truyền thông giữa thiết bị người dùng (10) và máy chủ ứng dụng (40). Máy chủ xác thực (20) của mạng truyền thông di động và thiết bị người dùng tạo ra khoá chính bí mật trong thủ tục xác thực. Thiết bị người dùng này gửi đến máy chủ xác thực yêu cầu khoá để truyền thông với máy chủ ứng dụng và tiếp nhận biến ngẫu nhiên. Máy chủ xác thực và thiết bị người dùng tính toán khoá được yêu cầu bằng hàm phát sinh khoá được áp dụng cho ít nhất biến ngẫu nhiên, mã nhận diện người dùng và máy chủ ứng dụng mã nhận diện bằng cách sử dụng khoá chính.

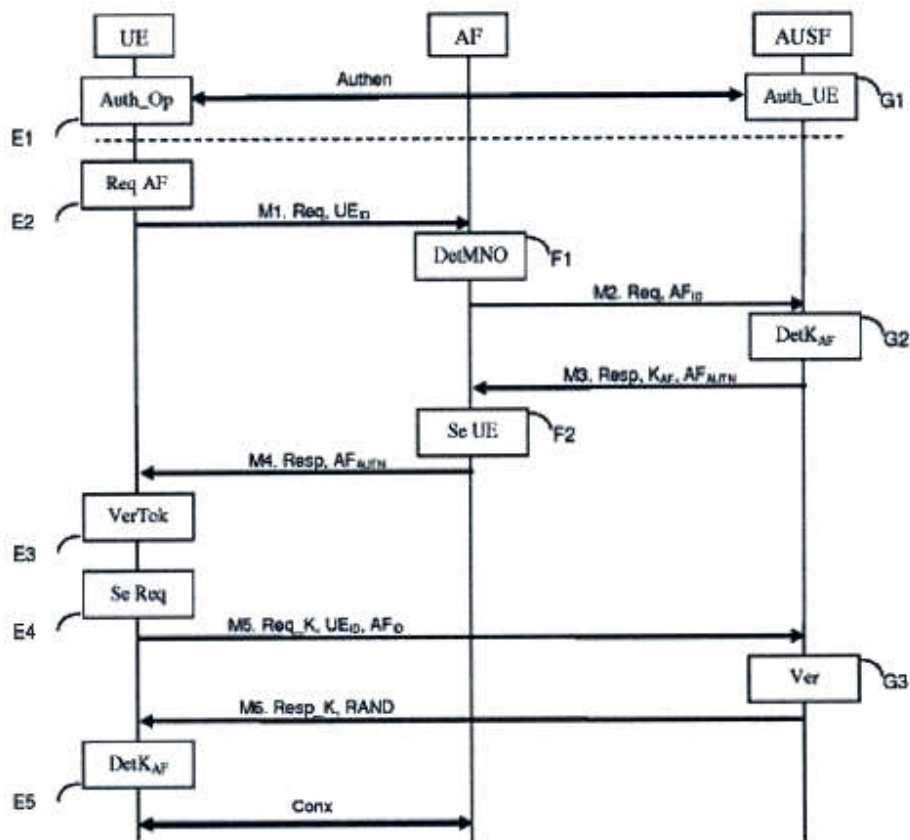


Fig. 2

- (11) **76293 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04357** (85) 27/07/2020  
(22) 17/12/2018 (86) PCT/CN2018/121459 17/12/2018  
(30) 201721880343.7 28/12/2017 CN (87) WO2019/128755 04/07/2019  
201711463873.6 28/12/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) **G01C 21/34; B60L 53/50**

(71) 1. **WEI, Tao** (CN)

Room 21-1, Block B, Xinghuayuan, No.66 Zhonghua Road, Xixiangtang District Nanning, Guangxi 530000, China

2. **HUANG, Jingwen** (CN)

No.100 Daxue East Road, Xixiangtang District Nanning, Guangxi 530000, China

3. **LUO, Jiaren** (CN)

Room 301, Unit 1, Block 6, No.377 Liuyong Road, Liunan District Liuzhou, Guangxi 545025, China

4. **LIU, Jin** (CN)

Room 1802, Unit 2, Block 14, No.23 Foziling Road, Qingxiu District Nanning, Guangxi 530000, China

(72) WEI, Tao (CN); HUANG, Jingwen (CN); LUO, Jiaren (CN); LIU, Jin (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HƯỚNG XE ĐIỆN DỰA VÀO HƯỚNG DẪN LƯỢNG ĐIỆN CỦA CÁC CỘT SẠC DỰ TRỮ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hướng xe điện dựa vào hướng dẫn lượng điện của các cột sạc dự trữ năng lượng. Xe điện chọn các cột sạc gần đó có thể đáp ứng nhu cầu lượng sạc riêng để sạc theo thông tin vị trí của các cột sạc và thông tin điện dự trữ theo thời gian thực của các môđun dự trữ năng lượng của các cột sạc; hệ thống sử dụng phương pháp bao gồm các cột sạc, trong đó mỗi cột sạc được bố trí một môđun điều khiển, môđun định vị, môđun dự trữ năng lượng và môđun truyền thông; mỗi xe điện được bố trí một bộ truyền thông; môđun điều khiển có được một cách tương ứng thông tin vị trí và thông tin điện dự trữ theo thời gian thực của cột sạc, và gửi thông tin đến bộ truyền thông của xe điện bằng môđun truyền thông. Phương pháp và hệ thống điều hướng có thể hướng dẫn một cách hợp lý xe điện để sạc theo sự phân bố và điện dự trữ của các cột sạc, và có thể lập kế hoạch động các giải pháp sạc theo hành trình cho xe điện, theo cách đó tránh được các nhược điểm xe điện dừng chạy mà không có điện trên đường đến các cột sạc và chờ đợi vô ích để sạc trong một khoảng thời gian dài, sao cho điện dự trữ của các cột sạc có thể được phân bổ và sử dụng một cách hợp lý, và tránh được tình trạng không dùng đến nhân rồi và lãng phí năng lượng.



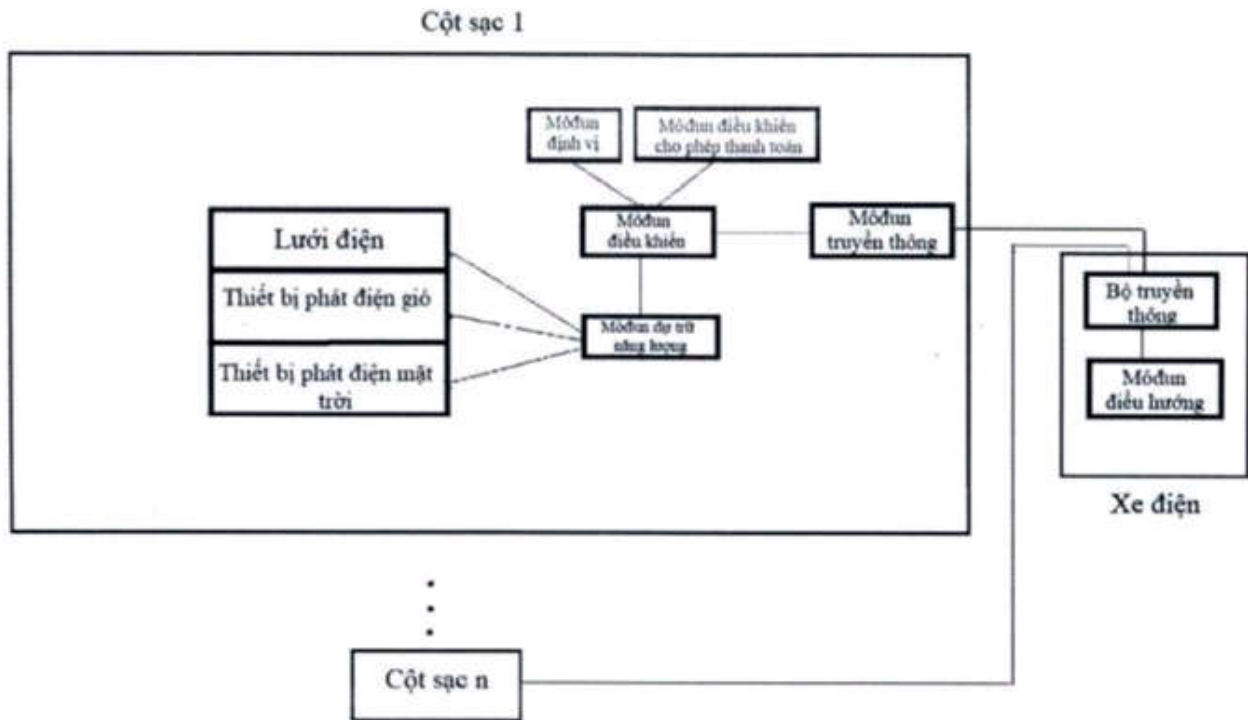
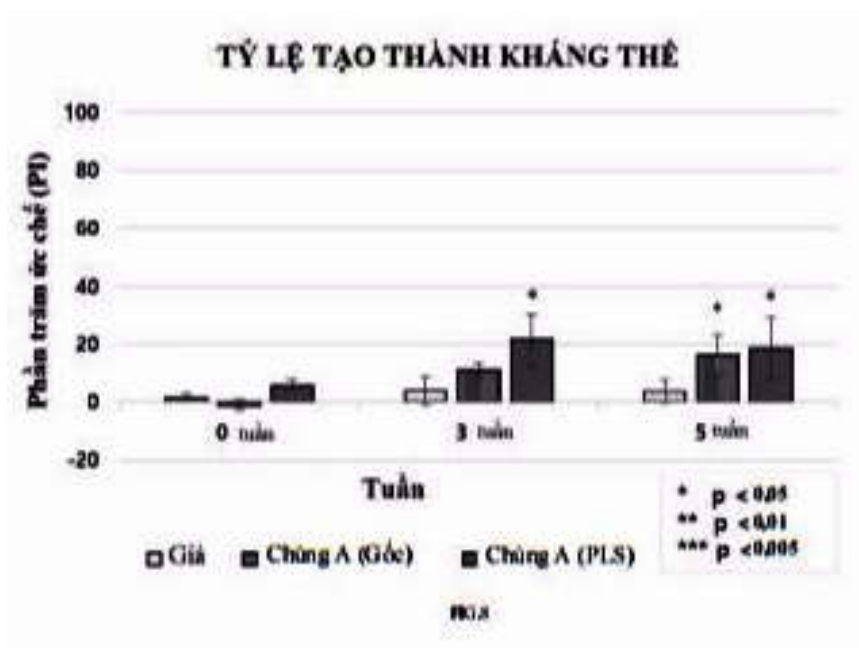


Fig. 1

- (11) 76294 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04376 (85) 28/07/2020  
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/KR2018/016826 28/12/2018  
 (30) 10-2017-0184875 29/12/2017 KR (87) WO2019/132569A1 04/07/2019  
 10-2018-0149242 28/11/2018 KR  
 (51) C07K 14/005; A61K 39/00; A61K 39/135  
 (71) PLUMBLINE LIFE SCIENCES, INC. (KR)  
 4F, 18, Seocho-daero 34-gil, Seocho-gu, Seoul, 06661, Republic of Korea  
 (72) KIM, Eun-Jin (KR); UHM, Tae-Gi (KR); SONG, Kyung-Joo (KR); KIM, Min-Ji (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **POLYPEPTIT, POLYNUCLEOTIT, PLASMIT VÀ CHẾ PHẨM VACXIN BAO GỒM CHÚNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG GÂY BỞI VIRUT CHŨNG A**  
 (57) Sáng chế đề cập đến polypeptit, polynucleotit, plasmit và chế phẩm vacxin dùng để điều trị bệnh lở mồm long móng gây bởi virut chủng A. Theo sáng chế, chế phẩm vacxin là hữu hiệu để bảo vệ hiệu quả chống lại kiểu hình châu Á của virut gây bệnh lở mồm long móng chủng A xảy ra ở Hàn Quốc và các quốc gia Đông Á xung quanh ví dụ như Trung Quốc hoặc Đài Loan.

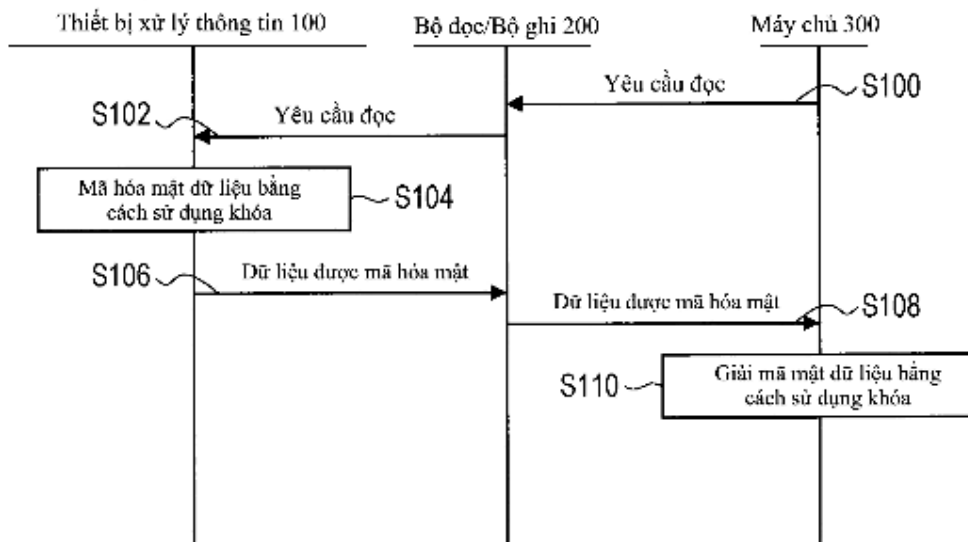


- (11) **76295 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04383** (85) 29/07/2020  
(22) 08/01/2019 (86) PCT/US2019/012636 08/01/2019  
(30) 62/614,670 08/01/2018 US (87) WO2019/136416A1 11/07/2019  
16/241,609 07/01/2019 US  
(51) *A23L 1/30; A61K 31/733; A61K 31/716*  
(71) **PERFORMANCE LABS PTE. LTD.** (SG)  
12 Marina View, Asia Square Tower 2, #21-03-04 018961, Singapore  
(72) GUBLER, Daniel (US)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM KIỂM SOÁT CHOLESTEROL, GLUCOZA VÀ QUẢN THỂ VI SINH VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm và các phương pháp để làm giảm ít nhất một trong số các mức glucoza-huyết khi đói, cholesterol toàn phần, cholesterol lipoprotein tỷ trọng thấp (low density lipoprotein cholesterol, LDL cholesterol), cholesterol lipoprotein tỷ trọng rất thấp (very low density lipoprotein cholesterol, VLDL cholesterol), tỷ lệ cholesterol:lipoprotein tỷ trọng cao (high density lipoprotein, HDL), triglyxerit, hoặc gia tăng quần thể vi sinh vật có lợi cho sức khỏe bao gồm lượng có tác dụng hiệp đồng của hỗn hợp chất xơ, hỗn hợp polyphenol, và thành phần bổ sung multivitamin với lượng đủ để hạ thấp các mức glucoza-huyết khi đói, cholesterol toàn phần, LDL cholesterol, VLDL cholesterol, tỷ lệ cholesterol:HDL, triglyxerit, hoặc gia tăng quần thể vi sinh vật có lợi cho sức khỏe.

- (11) **76296 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-04390** (85) 29/07/2020
- (22) 22/01/2019 (86) PCT/JP2019/001760 22/01/2019
- (30) 2018-018907 06/02/2018 JP (87) WO2019/155861 A1 15/08/2019
- (51) **H04L 9/14; H04L 9/32; H04L 9/28; G06F 21/60**
- (71) **SONY CORPORATION (JP)**  
1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
- (72) NAKATSURU, Tsutomu (JP); SHIMOJI, Katsuya (JP); TAKEMURA, Toshiharu (JP); WANG, Yuhu (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, VẬT GHI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, vật ghi, và hệ thống xử lý thông tin mà có thể làm giảm thời gian xử lý để đọc trong khi đảm bảo sự bảo mật liên quan đến việc đọc dữ liệu.  
 Thiết bị xử lý thông tin được đề xuất bao gồm bộ xử lý mà, trong trường hợp trong đó yêu cầu đọc bao gồm lệnh đọc dữ liệu và thông tin chỉ báo vùng của phương tiện ghi mà dữ liệu đã đọc được yêu cầu, mã hóa dữ liệu tương ứng với vùng được chỉ báo bởi yêu cầu đọc bằng cách sử dụng khóa mã hóa tương ứng với vùng được chỉ báo bởi yêu cầu đọc và truyền dữ liệu được mã hóa.

**FIG. 11**



- (11) **76297 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04401** (85) 29/07/2020  
(22) 04/01/2019 (86) PCT/EP2019/050140 04/01/2019  
(30) 1800305.3 09/01/2018 GB (87) WO2019/137851 18/07/2019  
(51) **C07D 237/16; A01N 43/58**  
(71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
(72) LING, Kenneth, Bruce (GB); MATHEWS, Christopher, John (GB); O'RIORDAN, Timothy, Jeremiah, Cornelius (IE); SHANAHAN, Stephen, Edward (GB); TATE, Joseph, Andrew (GB); KITSIOU, Christiana (CY); SEDEN, Peter, Timothy (GB)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ, HỢP PHẦN DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TĂNG TRƯỞNG CỦA CÂY KHÔNG MONG MUỐN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phenyl-pyridazin-dion được thế diệt cỏ và dẫn xuất phenyl-pyridazinon được thế có công thức (I), cũng như là quy trình và hợp chất trung gian dùng để điều chế dẫn xuất này. Sáng chế còn mở rộng đến hợp phần diệt cỏ chứa dẫn xuất này, cũng như là việc sử dụng các hợp chất và các hợp phần này trong việc kiểm soát sinh trưởng của cây không mong muốn.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76298 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-04428 | (85) 30/07/2020        |                       |
| (22) 07/02/2019   | (86) PCT/US2019/017108 | 07/02/2019            |
| (30) 62/628,134   | 08/02/2018             | US (87) WO2019/157218 |
|                   |                        | 15/08/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) *A43B 13/12; B29D 35/10; B29D 35/00; A43B 23/04; A43B 9/18*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) PLOEM, Steven Edmund Jan Cornelis (NL)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến giày dép có mũ được gắn trực tiếp với đế. Đế này có màng kéo dài theo hai thành bên của đế đến mép màng trước khi ghép thành bên và mũ. Phương pháp sản xuất giày dép bao gồm các bước định vị màng trên lòng khuôn và sau đó cô định màng vào khuôn. Màng được gia nhiệt và sau đó được hút vào lòng khuôn dưới chân không. Màng tạo thành lớp lót của lòng khuôn. Chế phẩm bột được phun vào lòng khuôn được lót. Khi chế phẩm bột dẫn nở thì chế phẩm bột tương tác với và kết hợp cơ học với mũ nằm ở lòng khuôn để cho phép khả năng kết hợp cơ học dẫn đến sự gắn trực tiếp của đế với mũ. Sau đó màng được xén ra khỏi hai thành bên của đế.

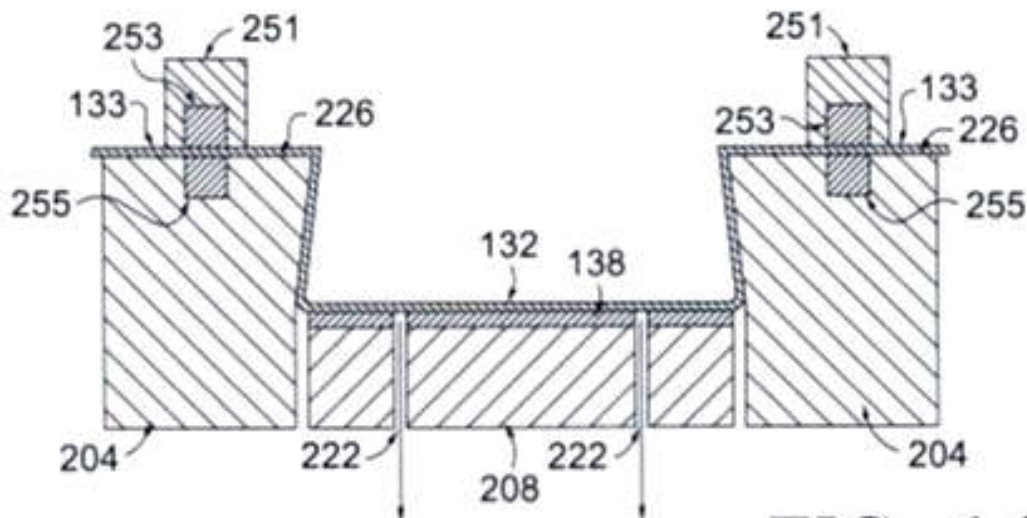


FIG. 14A.

- (11) 76299 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04435 (85) 30/07/2020  
 (22) 12/03/2019 (86) PCT/JP2019/009841 12/03/2019  
 (30) 2018-050054 16/03/2018 JP (87) WO2019/176891 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) *H01H 1/023; C22C 5/06; H01H 50/54; C22F 1/14; C22C 1/10; C22F 1/00*

(71) **TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K.** (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422, Japan

(72) NISHIDE Sachihito (JP); NAKAMURA Tetsuya (JP); ITAKURA Hiroyuki (JP); YANAGIHARA Nobuhito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ROLE ĐIỆN ÁP CAO MỘT CHIỀU VÀ VẬT LIỆU LÀM TIẾP ĐIỂM DÙNG CHO ROLE ĐIỆN ÁP CAO MỘT CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến role điện áp cao một chiều có ít nhất một cặp tiếp điểm bao gồm tiếp điểm động và tiếp điểm tĩnh, cặp tiếp điểm này có lực tiếp xúc và/hoặc lực mở bằng 100 gam lực (0,1N) hoặc cao hơn, role điện áp cao một chiều này có điện áp định danh là 48V hoặc cao hơn. Tiếp điểm động và/hoặc tiếp điểm tĩnh này làm bằng vật liệu làm tiếp điểm cấu thành bởi Ag oxit. Các thành phần kim loại có trong vật liệu làm tiếp điểm bao gồm ít nhất một kim loại M chủ yếu chứa Sn, và các thành phần còn lại là Ag và các kim loại tạp chất khó tránh khỏi. Hàm lượng của kim loại M nằm trong khoảng từ 0,2% khối lượng đến 8% tổng khối lượng của tất cả các thành phần kim loại có trong vật liệu làm tiếp điểm. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu làm tiếp điểm có cấu trúc vật liệu mà trong đó một hoặc nhiều oxit của kim loại M được phân tán trong chất nền là Ag hoặc hợp kim Ag. Ngoài Sn, In, Bi, Ni và Te có thể được bổ sung vào làm kim loại M trong vật liệu làm tiếp điểm này.

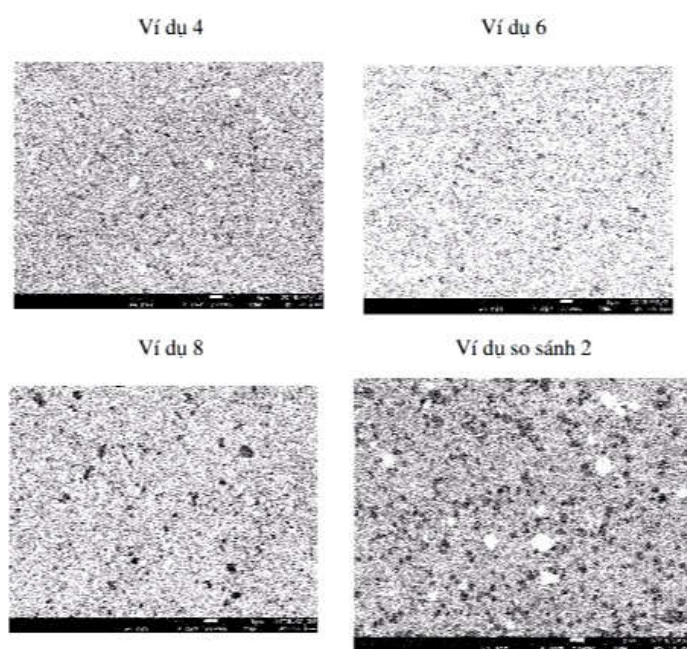
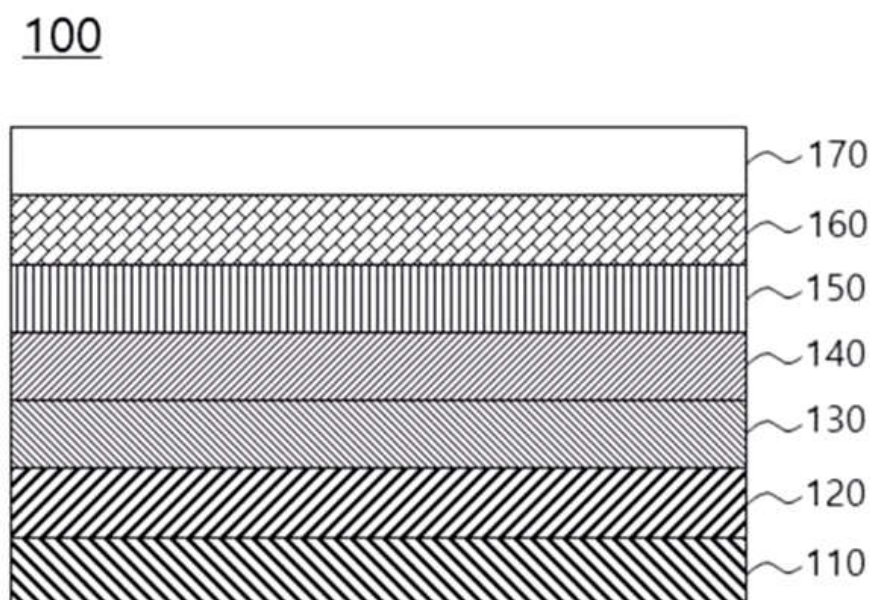


Fig.3

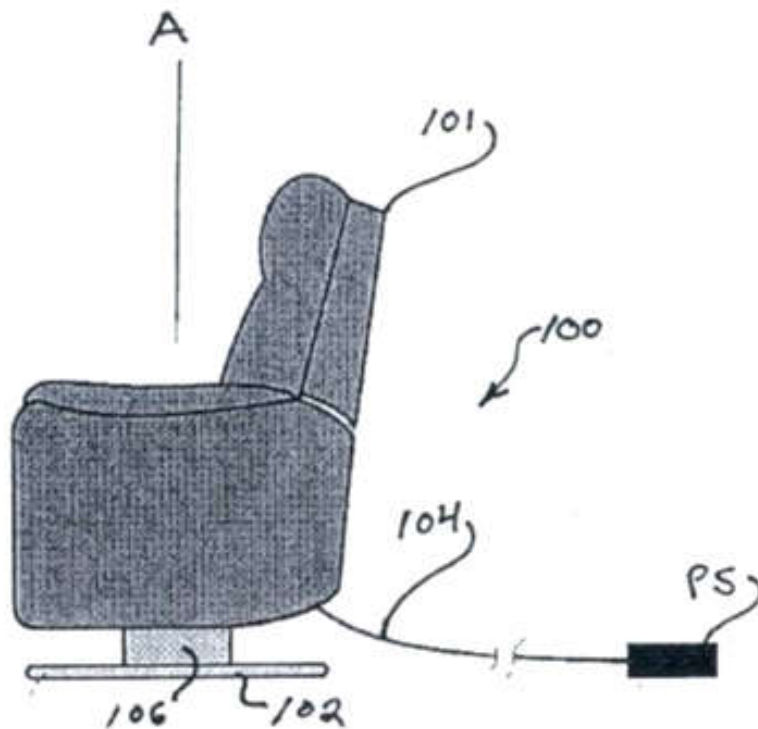
- (11) **76300 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04439**  
(22) 31/07/2020  
(30) 10-2019-0115005 18/09/2019 KR  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020  
(51) **B44C 5/04; B41M 7/00; B44C 1/10; C08L 83/04; C08G 18/42; C08G 18/44; C08L 75/06; B41M 3/00**  
(71) **1. YOUNGWOOCO., LTD. (KR)**  
37, Cheongwon-ro, Mado-myeon, Hwaseong-Si, Gyeonggi-do 18541, Republic of Korea  
**2. LEE, Chan Hee (KR)**  
#110-504, 125, Jungsimsangga-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 15037, Republic of Korea  
(72) LEE, Ji Hye (KR); KANG, Chang Suk (KR); JO, Yoon Chae (KR); LEE, Hyeong Woo (KR); LEE, Chan Hee (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **MÀNG TRANG TRÍ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**  
(57) Sáng chế đề cập đến màng trang trí có cấu trúc trong đó khối màng bao gồm lớp in được gắn trực tiếp vào đối tượng cần được dính không có màng cơ sở, và lớp bảo vệ được bố trí trên lớp mặt trên của màng, và phương pháp sản xuất màng này. Theo sáng chế, vì màng cơ sở lớp không được tạo ra trong màng, nên độ mềm được cải thiện, và có tác dụng cải thiện khả năng tiếp xúc với phần cong. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm màng trang trí.

FIG.1





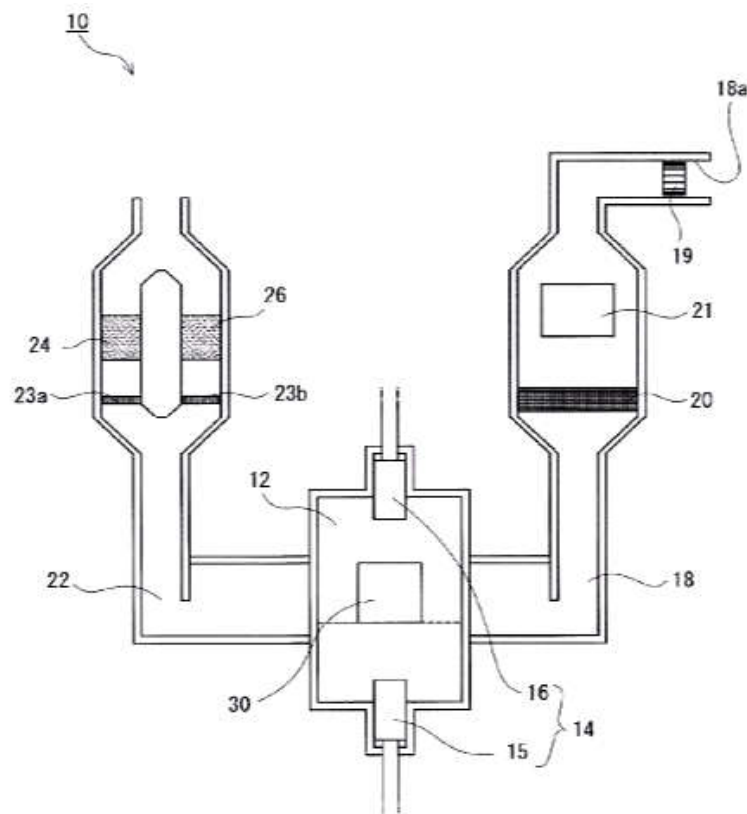
- (11) 76301 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04451 (85) 31/07/2020  
(22) 11/04/2019 (86) PCT/CN2019/082235 11/04/2019  
(30) 15/951,382 12/04/2018 US  
(51) A47C 3/18  
(71) HHC Changzhou Corporation (CN)  
No.61 Xinggang Road, Zhonglou Economic Development Zone, Changzhou, Jiangsu  
213023, China  
(72) LIU, CHIH-HSIUNG (ZA); XU, MEIJUN (CN); GAO, ZHILIANG (CN); WU,  
YAXIN (CN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)  
(54) CỤM CHÂN ĐỂ XOAY DÙNG CHO GHẾ CHẠY BẰNG ĐIỆN  
(57) Sáng chế đề cập đến cụm chân đế xoay (202) được sử dụng để liên kết với một chiếc ghế chạy bằng điện (201). Cụm chân đế xoay (202) cung cấp năng lượng điện cần thiết đến chiếc ghế chạy bằng điện (201) mà không khiến dây nguồn điện bị vướng quanh trụ thẳng đứng (106), hoặc kết cấu đỡ tương tự, mà trên đó phần thân ghế của chiếc ghế chạy bằng điện (201) được đặt trên cụm chân đế xoay (202) nếu chiếc ghế chạy bằng điện (201) xoay nhiều lần thông qua sự chuyển góc hoặc chuyển động 360° hoặc lớn hơn, như một kết quả của việc sắp xếp đầu nối điện xoay (210) vào giữa cụm chân đế xoay (202) và chiếc ghế chạy bằng điện (201).



Hình 1a

- (11) **76302 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-04455** (85) 31/07/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018690 10/05/2019  
 (30) 2018-116967 20/06/2018 JP (87) WO2019/244501 26/12/2019  
 (51) **A61L 2/08; B01D 53/86**  
 (71) **JGC JAPAN CORPORATION (JP)**  
 2-3-1, Minato Mirai, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2206001, Japan  
 (72) KOBAYASHI Takeshi (JP); KOJIMA Takeshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ VI KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị xử lý vi khuẩn và phương pháp xử lý vi khuẩn có khả năng khử trùng bên ngoài của vật phẩm. Thiết bị xử lý vi khuẩn theo sáng chế bao gồm: bộ phận xử lý vi khuẩn có khoang trống để thực hiện xử lý vi khuẩn; bộ phận chiếu bức xạ chiếu xạ bộ phận xử lý vi khuẩn bằng bức xạ để thực hiện xử lý vi khuẩn; ống cấp khí cung cấp không khí cho bộ phận xử lý vi khuẩn; bộ phận cấp lưu chất xử lý khử nhiễm cung cấp lưu chất xử lý khử nhiễm cho ống cấp khí trong quá trình khử nhiễm ban đầu của ống cấp khí; và ống xả xả phân tử trong bộ phận xử lý vi khuẩn.



**FIG.1**

- (11) 76303 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04469 (85) 03/08/2020  
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/US2019/012786 08/01/2019  
 (30) 62/614,905 08/01/2018 US (87) WO2019/136487 11/07/2019  
 (51) *A61K 47/68; C07J 71/00*  
 (71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America  
 (72) HAN, Amy (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT STEROIT HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG, SOLVAT HOẶC CHẤT ĐỒNG PHÂN LẬP THỂ CỦA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất thể tiếp hợp protein steroid hữu ích để, ví dụ, phân phối glucocorticoid (GC) đến tế bào theo cách đặc hiệu mục tiêu.

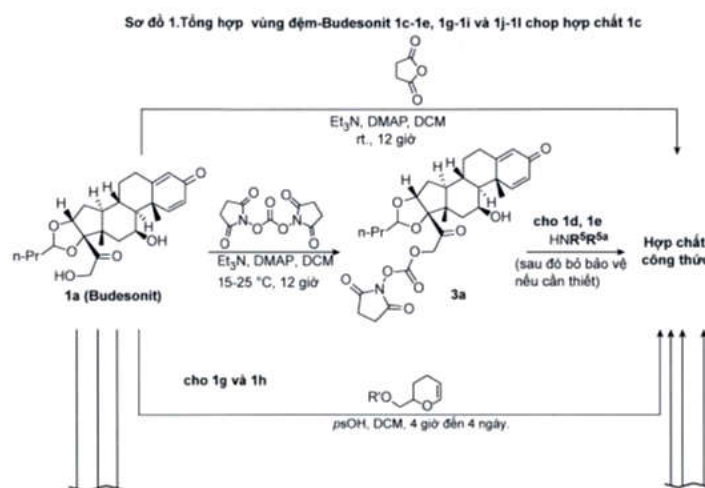
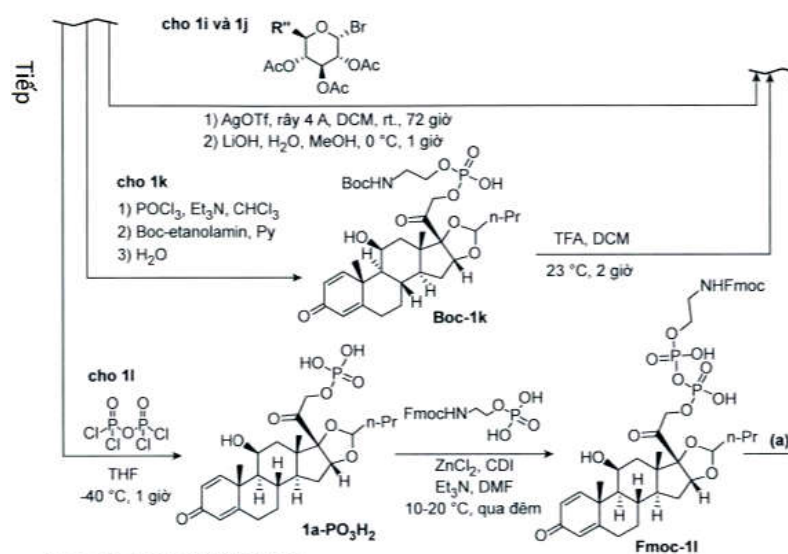


FIG.3



Trong đó hợp chất có công thức I là 1c, 1d, 1e, 1g, 1h, 1i, 1j, 1k, 1l

(11) 76304 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04482

(22) 04/08/2020

(30) 10-2019-0106469 29/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) *F16D 27/01; H02K 49/10; F16D 27/14*

(71) **HANTECH SOLUTION Co., Ltd.** (KR)

4F, 21, Sanggong-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do, 37770, Republic of Korea

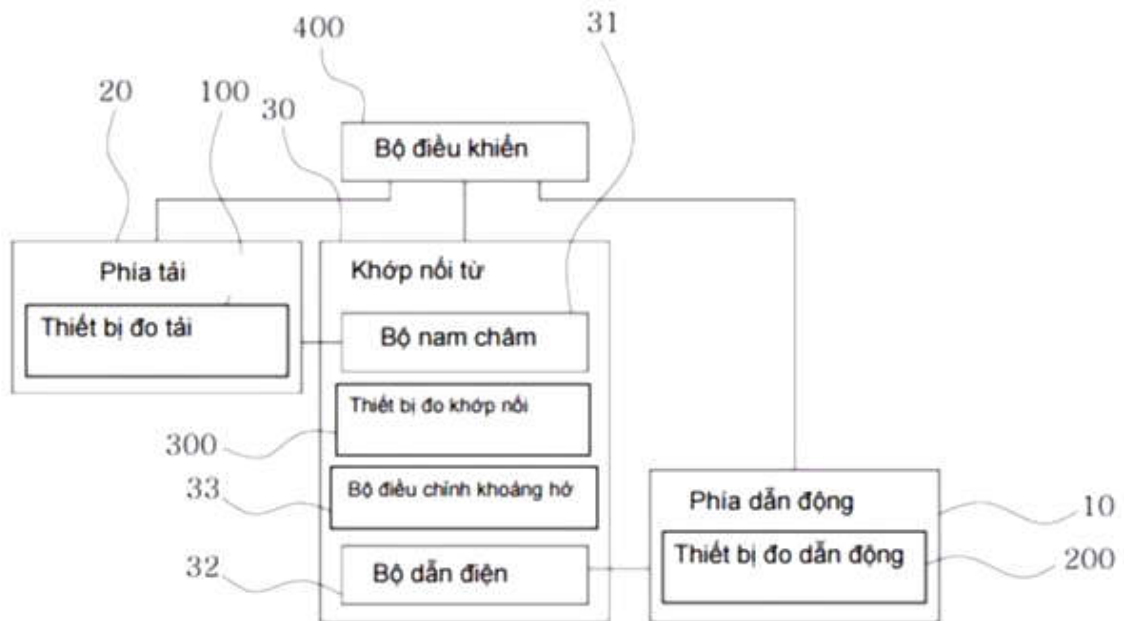
(72) YEON, MIN HO (KR); RO, EUN KI (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG KHỚP NỐI TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý phương tiện tiết kiệm năng lượng bằng cách sử dụng khớp nối từ. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý phương tiện tiết kiệm năng lượng bằng cách sử dụng khớp nối từ mà bao gồm bộ nam châm và bộ dẫn điện, và truyền mô men xoắn được tạo ra từ phía dẫn động đến phía tải, hệ thống bao gồm: thiết bị đo tải (100) đo thông tin nhiệt độ và thông tin công suất của phía tải (20); thiết bị đo dẫn động (200) đo thông tin nhiệt độ và thông tin công suất của phía dẫn động (10); thiết bị đo khớp nối (300) đo thông tin nhiệt độ của bộ nam châm (31) và bộ dẫn điện (32); và bộ điều khiển (400) điều khiển thông tin mô men xoắn và thông tin tốc độ quay của phía dẫn động (10), trong đó khớp nối từ (30) bao gồm bộ điều chỉnh khoảng hở (33) mà điều chỉnh khoảng hở (khoảng hở không khí) giữa bộ nam châm (31) và bộ dẫn điện (32) bởi bộ điều khiển (400), và bộ điều khiển (400) theo dõi một hoặc nhiều mẫu tin bất kỳ trong số thông tin mô men xoắn, thông tin tốc độ quay, thông tin nhiệt độ, và thông tin công suất của phía dẫn động (10), phía tải (20), và khớp nối từ (30) trong thời gian thực, và xây dựng cơ sở dữ liệu cho chúng. Theo sáng chế, việc sử dụng ổn định phía dẫn động, phía tải, và khớp nối từ được cho phép bằng cách theo dõi một hoặc nhiều mẫu tin bất kỳ trong số thông tin mô men xoắn, thông tin tốc độ quay, thông tin nhiệt độ, và thông tin công suất của phía dẫn động, phía tải, và khớp nối từ trong thời gian thực và bằng cách xây dựng cơ sở dữ liệu.

FIG. 1



(11) 76305 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04486

(22) 04/08/2020

(30) JP2019-164292 10/09/2019 JP

(51) *H01F 27/24*

(71) TAMURA CORPORATION (JP)

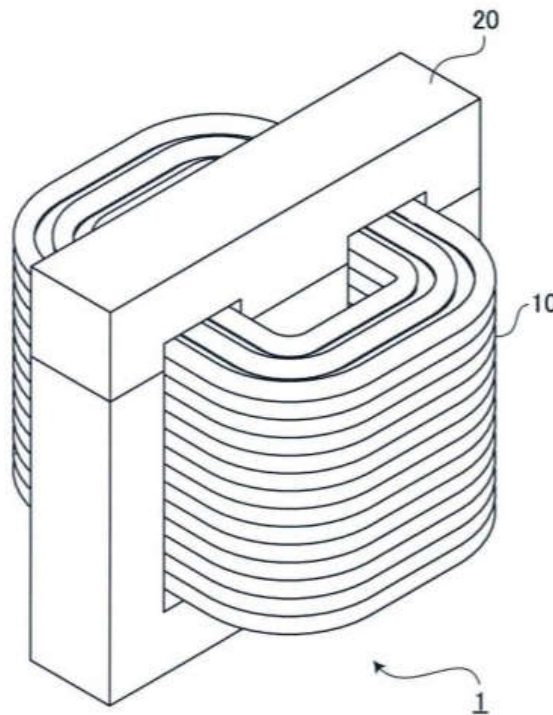
1-19-43, Higashi-Oizumi, Nerima-ku, Tokyo 178-8511, Japan

(72) Keisuke TAKAHASHI (JP); Iwao TOYAMA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ CUỘN CẢM**

- (57) Thiết bị cuộn cảm bao gồm cuộn dây và lõi tạo thành một đường từ cho từ thông mà cuộn dây tạo ra, lõi có một khe hở được tạo thành dọc theo đường từ. Lõi là một lõi nhiều lớp mà trong đó nhiều tấm lõi được gắn vào với nhau. Khe hở là một lỗ dài kéo dài theo hướng giao nhau với đường từ, có chiều dài khe hở bằng hoặc lớn hơn 1,6 lần độ dày của tấm lõi ở phần thứ nhất của lỗ dài, có chiều dài khe hở bằng hoặc nhỏ hơn 1,6 lần độ dày của tấm lõi ở phần thứ hai của lỗ dài, phần thứ hai là một phần khác với phần thứ nhất, và có hình dạng không bao gồm phần có góc nhọn.



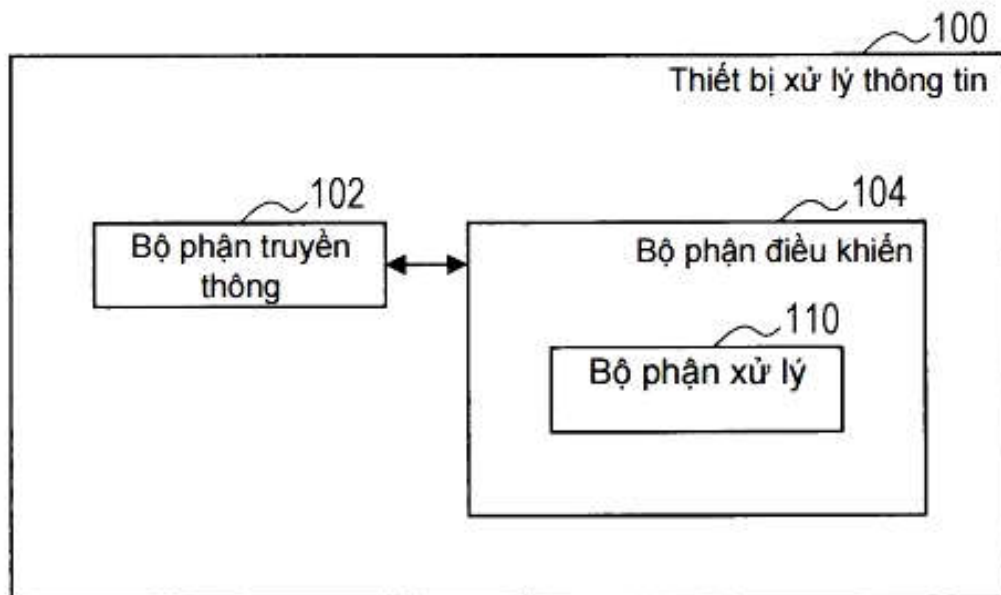
**FIG. 1**

- (11) 76306 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04513 (85) 05/08/2020  
 (22) 28/12/2018 (86) PCT/JP2018/048405 28/12/2018  
 (30) 2018-020431 07/02/2018 JP (87) WO2019/155792 A1 15/08/2019  
 (51) *G06F 21/51; G06F 9/455; G06F 8/61; G06F 21/12*  
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) MISAIZU, Tadayuki (JP); FUJITA, Norihiro (JP); NAKATSURU, Tsutomu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin, phương pháp xử lý thông tin, và phương tiện ghi chứa chương trình có khả năng nâng cao sự thuận tiện của thiết bị trong đó máy ảo có thể vận hành.

Thiết bị xử lý thông tin được đề xuất mà bao gồm bộ phận xử lý có chức năng dùng để điều khiển việc thực hiện xử lý liên quan đến máy ảo, trong đó chương trình máy ảo mà vận hành máy ảo được kết hợp với thông tin điều kiện mà bao gồm thông tin chỉ báo vùng của phương tiện ghi và chỉ báo điều kiện mà theo đó máy ảo được vận hành, mã của chương trình máy ảo, và chữ ký điện tử thứ nhất được tạo ra dựa vào thông tin điều kiện, và bộ phận xử lý điều khiển việc thực hiện xử lý liên quan đến máy ảo dựa vào kết quả xác nhận của chữ ký điện tử thứ nhất được kết hợp với chương trình máy ảo.

FIG. 2



- (11) 76307 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04525  
 (22) 06/08/2020  
 (30) 201910765844.8 19/08/2019 CN  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021  
 (51) C12N 1/20; A61K 38/01  
 (71) **Shandong Baolai-leelai Bioengineering Co., Ltd. (CN) (CN)**  
 No.28, Chuangye Street, High-tech Economic and Technological Development Zone, Taishan District, Tai'an City, Shandong Province, China  
 (72) WANG, Chunfeng (CN); SHAN, Baolong (CN); YU, Jiamin (CN); ZHAO, Qian (CN); ZHANG, Zhiyan (CN); SUN, Mingjie (CN); CHEN, Lei (CN); GU, Wei (CN); XU, Haiyan (CN); WANG, Hong (CN)  
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
 (54) **CHŨNG BACILLUS POLYMYXA VÀ PEPTIT KHÁNG KHUẨN ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI BACILLUS POLYMYXA**  
 (57) Sáng chế đề xuất chủng *Bacillus polymyxa* và peptit kháng khuẩn được sản xuất bởi *Bacillus polymyxa*. *Bacillus polymyxa* được đặt tên là *Bacillus polymyxa* BLCC1-0402, được gửi tại Trung tâm sưu tập giống Trung Quốc (China Center for Type Culture Collection - CCTCC) và có số đăng ký CCTCC số: M 2019530. *Bacillus polymyxa* có thể sản xuất peptit kháng khuẩn một cách tự nhiên và ổn định với năng suất cao, và peptit kháng khuẩn có hoạt tính kìm hãm vi khuẩn ưu việt.

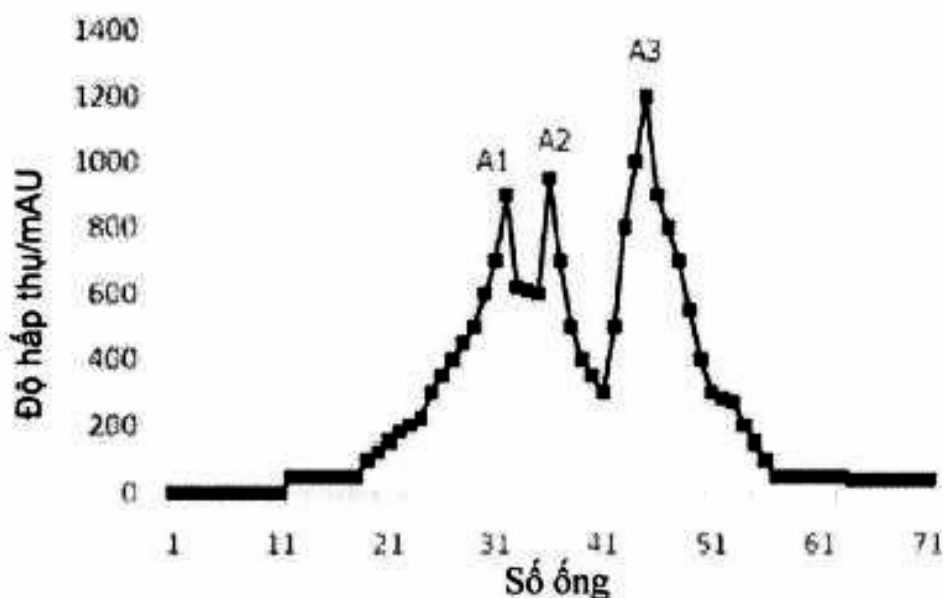
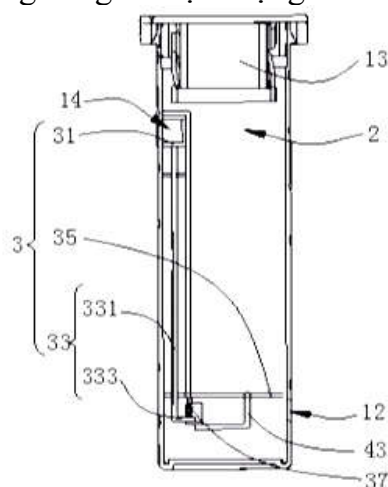


FIG. 4



- (11) 76308 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04528  
 (22) 06/08/2020  
 (30) 201910884096.5 19/09/2019 CN  
 (51) C05D 7/00; C05D 9/02  
 (71) Reubans Bio-Tech (Beijing) Co., Ltd. (CN)  
 Room 101, 1/F, Building 8, No. 2 Courtyard, Beixing Road (East Section), Daxing District, Beijing City, China 102600  
 (72) Ran Lingbo (CN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)  
 (54) **PHÂN BÓN DẠNG VIÊN NÉN SỦI BỌT HÒA TAN TRONG NƯỚC, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phân bón dạng viên nén sủi bọt hòa tan trong nước, thiết bị sản xuất phân bón dạng viên nén sủi bọt hòa tan trong nước và phương pháp sản xuất phân bón dạng viên nén sủi bọt hòa tan trong nước. Phân bón này chứa axit xitric dạng bột ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 15 phần khối lượng, natri bicarbonat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 15 phần khối lượng, chất kết dính ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,5 đến 2 phần khối lượng và chất kích thích sinh học ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 70 đến 85 phần khối lượng. Phân bón này được sản xuất ở dạng viên nén khan, thuận tiện cho việc đóng gói và vận chuyển, và sẽ không gây hại cho tay của sử dụng cũng như không lan truyền trong không khí, do đó không bị hít vào đường hô hấp của người sử dụng. Khi phân bón này được bổ sung vào nước, thì cacbon dioxit được sản sinh do phản ứng axit-bazơ giữa axit xitric dạng bột và natri bicarbonat, nhờ đó cung cấp nhiều nguồn cacbon hơn cho cây trồng, và tăng hiệu suất trộn dung dịch phân bón trong quá trình sản sinh cacbon dioxit. Axit xitric có thể tạo phức chelat với các ion kim loại hóa trị hai và hóa trị ba trong các thành phần nguyên tố vi lượng để cải thiện độ phì nhiêu. Axit xitric không chứa nitơ, photpho và các nguyên tố khác, có khả năng phân hủy sinh học cao và có khả năng ngăn ngừa hiện tượng đất không tơi xốp.



**Fig.2**

- (11) **76309 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04555** (85) 07/08/2020  
(22) 11/09/2019 (86) PCT/CN2019/105436 11/09/2019  
(30) 201910651423.2 18/07/2019 CN (87) WO2021/007943 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) ***D01D 1/02; D01D 5/00; D01D 10/00***

(71) **XINGYU SAFETY PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Room 1, Building 7, No.2158 Yaoqian Road, Chaoyang District, Gaomi City,  
Weifang City, Shandong 261512, China

(72) Xingyu ZHOU (CN); Haitao ZHOU (CN); Hongbo ZHOU (CN); Yong ZHAO (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE  
CO.,LTD.)

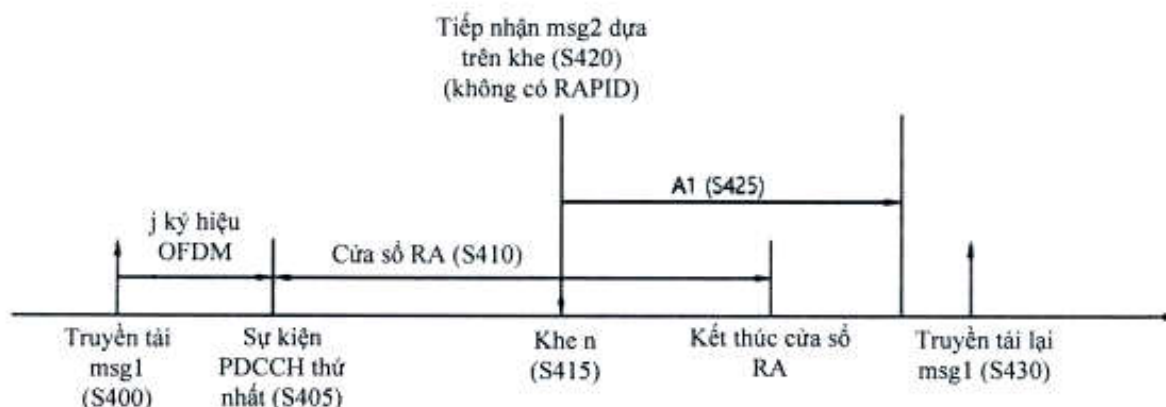
(54) **SỢI POLYETYLEN CÓ TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ LỚN VỚI KHẢ NĂNG  
CHỐNG CẮT CAO, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO SỢI NÀY, GĂNG TAY VÀ  
QUẦN ÁO CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CẮT CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi polyetylen có trọng lượng phân tử lớn với khả năng chống cắt cao, gồm có: nền polyetylen có trọng lượng phân tử lớn và các hạt bột sợi cacbon phân tán trong đó. Hàm lượng các hạt bột sợi cacbon là 0,25-10% trọng lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo sợi polyetylen có trọng lượng phân tử lớn với khả năng chống cắt cao và găng tay có khả năng chống cắt được dệt từ sợi này. Thử nghiệm chứng minh rằng găng tay được dệt từ sợi polyetylen có trọng lượng phân tử lớn với khả năng chống cắt cao thì mềm mại và thoải mái, và không có cảm giác châm chích như kiến bò. Theo thử nghiệm với tiêu chuẩn EN388-2003, cấp độ chống cắt nằm trong khoảng từ cấp độ 4 đến cấp độ 5. So với việc ứng dụng các vật liệu gia cố có độ cứng cao vô cơ khác hiện có, quy trình sản xuất sợi polyetylen có trọng lượng phân tử lớn với khả năng chống cắt cao của sáng chế này có độ mài mòn tương đối ít hơn trên thiết bị. Ngoài ra, găng tay và quần áo có khả năng chống cắt được dệt kim có độ bền cao hơn và hiệu năng chống cắt được duy trì lâu hơn các loại găng tay khác.

- (11) **76310 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04562** (85) 07/08/2020  
(22) 24/01/2019 (86) PCT/US2019/015029 24/01/2019  
(30) 62/622,480 26/01/2018 US (87) WO2019/147867 01/08/2019  
(51) **C07K 16/10; A61P 31/16**  
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of  
America  
(72) Lisa A. PURCELL (CA); Jonathan VIAU (CA); William OLSON (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **KHÁNG THỂ TÁI TỔ HỢP ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI  
NGUNG KẾT TỔ HỒNG CẦU CÚM NHÓM 2 VÀ ĐƯỢC PHẪM BAO GỒM  
KHÁNG THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể đơn dòng, hoặc mảnh kết hợp kháng nguyên của chúng, mà liên kết với protein ngưng kết tổ hồng cầu cúm (HA), dược phẩm bao gồm kháng thể và phương pháp sử dụng. Kháng thể theo sáng chế hữu ích để ức chế hoặc trung hòa hoạt động của virus cúm, do đó có liên quan đến các biện pháp điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm cúm ở người. Theo một số phương án, sáng chế cũng mô tả đến việc sử dụng một hoặc nhiều kháng thể mà liên kết với cúm HA để ngăn ngừa sự gắn và/hoặc sự thâm nhập của virus vào các tế bào chủ. Kháng thể theo sáng chế có thể được sử dụng phòng bệnh hoặc chữa bệnh và có thể được sử dụng một mình hoặc kết hợp với một hoặc nhiều các chất kháng virus khác hoặc vaccin.

- (11) 76311 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04566 (85) 07/08/2020  
 (22) 14/01/2019 (86) PCT/KR2019/000556 14/01/2019  
 (30) 10-2018-0004649 12/01/2018 KR (87) WO2019/139442 18/07/2019  
 10-2018-0040521 06/04/2018 KR  
 (51) *H04W 74/08; H04W 74/00; H04L 1/18; H04L 27/26*  
 (71) **INNOVATIVE TECHNOLOGY LAB CO., LTD.** (KR)  
 4th Floor, 5th Floor, 175, Baumoe-ro, Seocho-gu Seoul 06744, Republic of Korea  
 (72) PARK, Dong Hyun (KR); KWON, Ki Bum (KR); YANG, Hyo Sun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRUY CẬP NGẪU NHIÊN BẰNG THIẾT BỊ KHÔNG DÂY TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dùng để thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Thiết bị không dây có thể truyền phát phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên và có thể theo dõi đáp ứng truy cập ngẫu nhiên. Thiết bị không dây này có thể xác định để truyền phát phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên thứ hai hoặc truyền phát dữ liệu đường lên đáp lại đáp ứng truy cập ngẫu nhiên. Thời gian để chuẩn bị phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên thứ hai có thể được xác định dựa trên khoảng cách sóng mang con liên kết với phần mào đầu truy cập ngẫu nhiên hoặc khoảng cách sóng mang con liên kết với kênh đường xuống mà được liên kết với đáp ứng truy cập ngẫu nhiên. Thời gian để chuẩn bị dữ liệu đường lên có thể được xác định dựa trên khoảng cách sóng mang con liên kết với dữ liệu đường lên này hoặc khoảng cách sóng mang con liên kết với kênh đường xuống mà được liên kết với đáp ứng truy cập ngẫu nhiên.

Fig. 4



- (11) 76312 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04589 (85) 10/08/2020  
(22) 05/04/2019 (86) PCT/KR2019/004053 05/04/2019  
(30) 10-2018-0050458 02/05/2018 KR (87) WO2019/212157 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) *H02K 5/22; H02K 17/12*

(71) **YOUNG SANG Co., LTD (KR)**

9, Daehwa 1-gil, Daeso-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

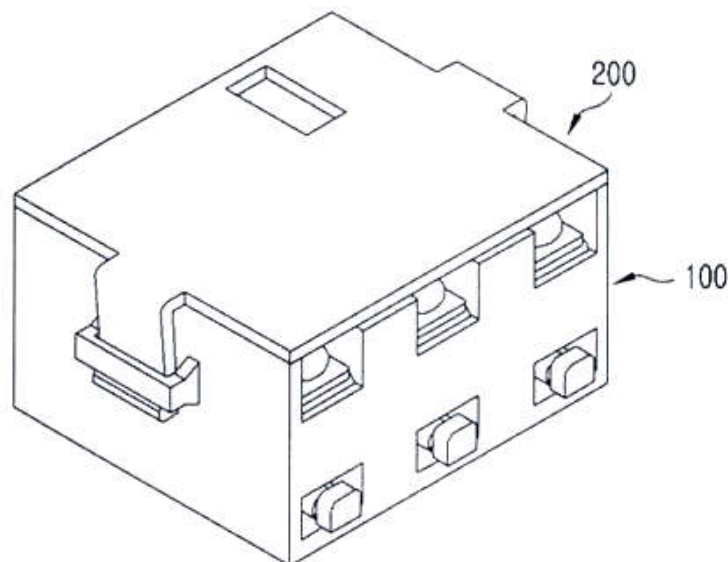
(72) CHO, YOUNG GIL (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỐI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI GHÉP NỐI ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến khối thiết bị đầu cuối ghép nối động cơ cảm ứng. Khối thiết bị đầu cuối ghép nối động cơ cảm ứng bao gồm phần đế gồm có các bề mặt cách điện, và nắp che phủ mặt trên của phần đế, khối thiết bị đầu cuối ghép nối động cơ cảm ứng còn bao gồm chi tiết thay đổi ghép nối được bố trí bằng cách kéo dài đến chiều dài nhất định theo hướng đi xuống từ mặt dưới của nắp, trong đó chi tiết thay đổi ghép nối được bố trí đến chiều dài nhất định theo phương nằm ngang dọc theo đường giữa của mặt dưới của nắp, nhưng được định vị nghiêng về phía một đầu của mặt dưới của nắp.

[Fig.2]



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76313 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-04618   | (85) 11/08/2020        |                    |
| (22) 25/01/2019     | (86) PCT/CN2019/073182 | 25/01/2019         |
| (30) 201810078914.8 | 26/01/2018 CN          | (87) WO2019/144932 |
|                     |                        | 01/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **H04L 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Jinlin (CN); SONG, Xinghua (CN); WANG, Fan (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để đảm bảo sự truyền dẫn hiệu quả của yêu cầu lập tự động lai (HARQ). Giải pháp cụ thể là như sau: xác định, bởi thiết bị truyền thông, số lượng của các kênh chia sẻ đường xuống vật lý (PDSCH) dựa trên tập hợp trị số của K1 và bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian; xác định, bởi thiết bị truyền thông, số lượng PDCCH dựa trên tập hợp trị số của K1, trị số K0 trong bảng cấp phát tài nguyên miền thời gian, chu kỳ của kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH), độ dịch theo dõi PDCCH, và mẫu theo dõi PDCCH; và xác định, bởi thiết bị truyền thông, bảng mã HARQ dựa trên số lượng PDSCH và số lượng PDCCH.

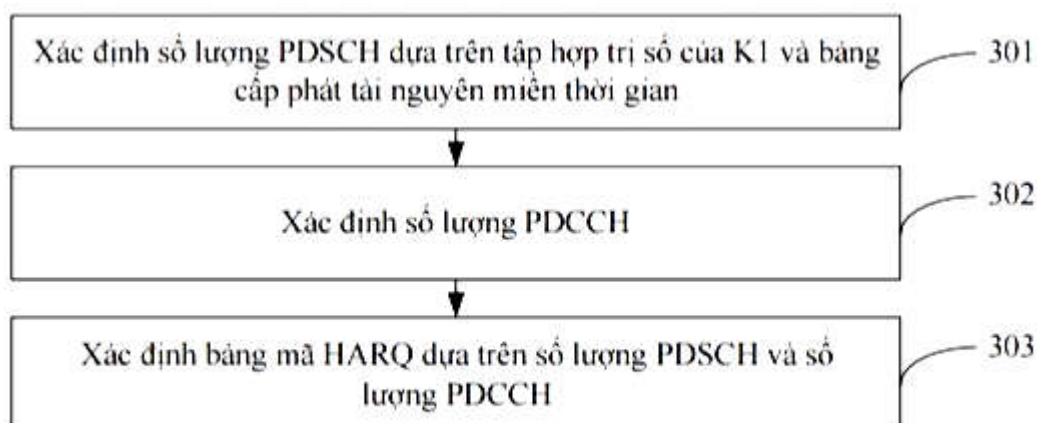
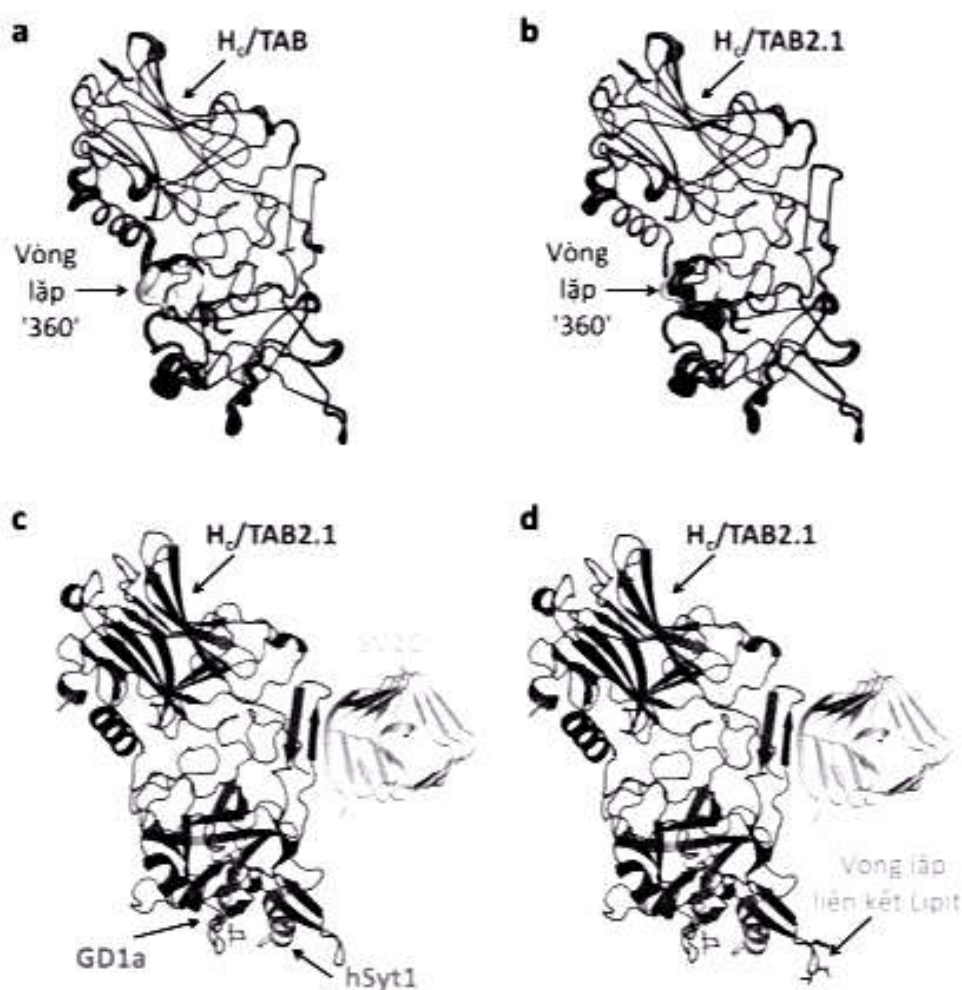


Fig.3

- (11) 76314 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04622 (85) 11/08/2020  
 (22) 21/02/2019 (86) PCT/EP2019/054310 21/02/2019  
 (30) 1850213-8 26/02/2018 SE (87) WO2019/162376 29/08/2019  
 (51) C07K 14/33  
 (71) TOXOTECH AB (SE)  
 Sergeantgränd 16 177 43 JÄRFÄLLA (SE)  
 (72) STENMARK, Pål (SE); MASUYER, Geoffrey (SE)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) VÙNG LIÊN KẾT CHUỖI NẶNG ĐỘC TỐ THÀNH KINH BOTULINUM,  
 POLYPEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VÙNG LIÊN KẾT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến vùng liên kết chuỗi nặng ( $H_C/TAB$ ) độc tố thần kinh botulinum (BoNT) thích nghi với liên kết hợp lực với thụ thể synaptotagmin (Syt), thụ thể synap kết hợp túi 2 (SV2) và thụ thể gangliosit (Gang), cũng như các polypeptit bao gồm  $H_C/TAB$  này, vật chủ trung gian mã hóa polypeptit này.



HÌNH 14

- (11) 76315 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04624 (85) 11/08/2020  
 (22) 12/12/2018 (86) PCT/KR2018/015772 12/12/2018  
 (30) 10-2018-0004592 12/01/2018 KR (87) WO2019/139261 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) G09B 19/06; G09B 5/06

(71) O, Joosung (KR)

73-1, Yangnyeongsi-ro 17-gil, Dongdaemun-gu, Seoul, 02480 Republic of Korea

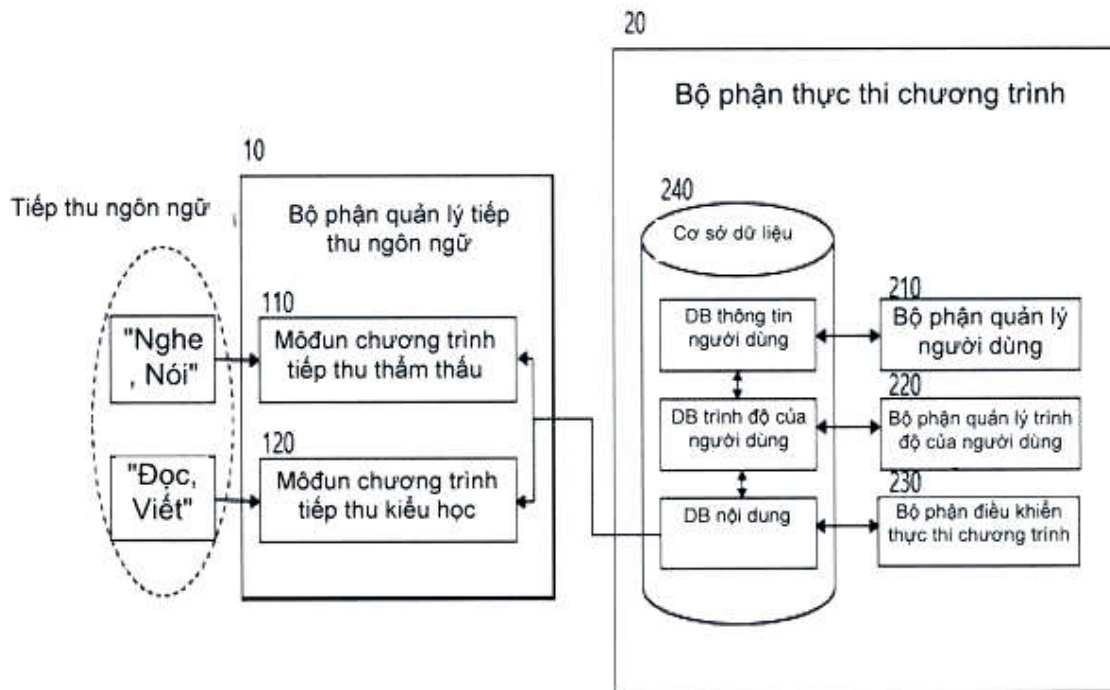
(72) O, Joosung (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TIẾP THU NGÔN NGỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tiếp thu ngôn ngữ và, cụ thể hơn là, hệ thống tiếp thu ngôn ngữ có khả năng cho phép tiếp thu ngôn ngữ một cách vô thức bằng cách sử dụng mô hình nhận thức ngôn ngữ vô thức và mô hình lặp lại phân tán đối với trí nhớ dài hạn.

[FIG 1]





- (11) 76316 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04627 (85) 11/08/2020  
 (22) 01/02/2019 (86) PCT/US2019/016260 01/02/2019  
 (30) 62/629154 12/02/2018 US (87) WO2019/156903 15/08/2019  
 62/631665 17/02/2018 US  
 62/657647 13/04/2018 US

(51) C07D 413/10; C07D 261/04; C07D 417/10; C07D 409/10; A01N 43/80; C07D 407/10

(71) FMC Corporation (US)

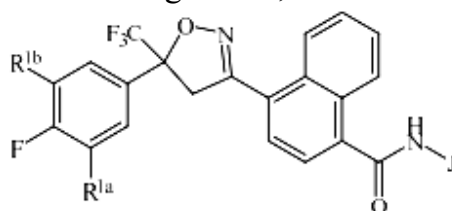
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) Ming XU (US); George Philip LAHM (US); Jeffrey Keith LONG (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT NAPHTALEN ISOXAZOL ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

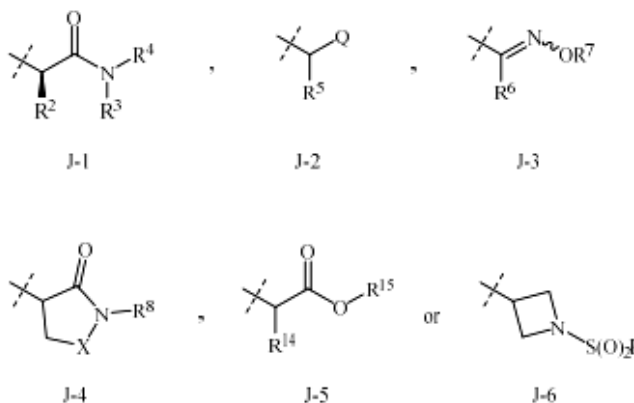
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1,



1

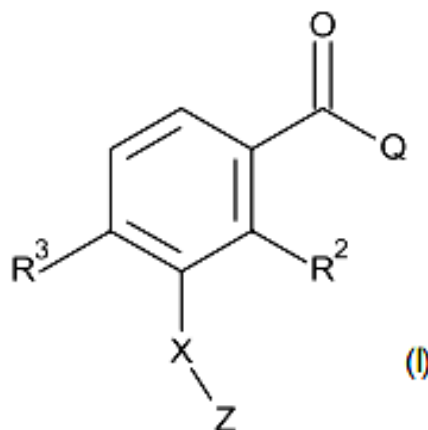
trong đó:

J là



và  $R^{1a}$ ,  $R^{1b}$ ,  $R^2$ ,  $R^3$ ,  $R^4$ ,  $R^5$ ,  $R^6$ ,  $R^7$ ,  $R^8$ ,  $R^{14}$ ,  $R^{15}$ ,  $R^{16}$ , Q và X là như được xác định trong bản mô tả. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp để kiểm soát loài gây hại không xương sống, phương pháp này bao gồm việc cho tiếp xúc loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó với một lượng hữu hiệu về mặt sinh học hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

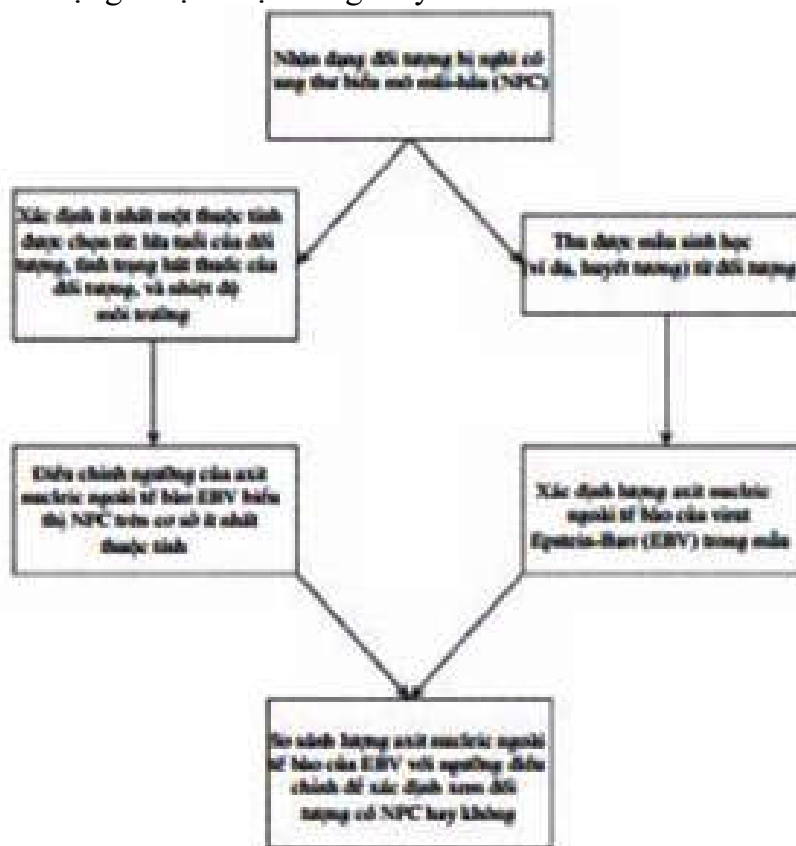
- (11) 76317 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04630 (85) 12/08/2020  
(22) 16/01/2019 (86) PCT/EP2019/051071 16/01/2019  
(30) 1800894.6 19/01/2018 GB (87) WO2019/141740 25/07/2019  
(51) *C07D 257/06; A01N 43/82; C07C 257/12; C07C 257/14; C07D 295/13; C07C 309/30; C07D 271/113; A01N 43/713; C07C 259/14*  
(71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
(72) BURTON, Paul, Matthew (GB); SMITH, Alexander, Martin, Richard (GB);  
EMERY, Katie (GB)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **DẪN XUẤT BENZOYL ĐƯỢC THỂ AMIDIN HỮU DỤNG LÀM CHẤT  
DIỆT CỎ, HỢP PHẦN DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG  
PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I):



hoặc muối nông dụng của chúng, trong đó Q, X, Z, R<sup>2</sup> và R<sup>3</sup> như được mô tả trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần có chứa hợp chất này, và phương pháp kiểm soát cỏ dại bằng cách sử dụng hợp phần này.

- (11) **76318 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-04632** (85) 12/08/2020
- (22) 11/01/2019 (86) PCT/US2019/013241 11/01/2019
- (30) 62/617,079 12/01/2018 US (87) WO2019/140226 18/07/2019
- 62/718,290 13/08/2018 US
- (51) **C12Q 1/6886; C12Q 1/686**
- (71) **GRAIL, INC. (US)**  
1525 O'Brien Drive, Menlo Park, California 94025, United States of America
- (72) Yuk-Ming Dennis LO (GB); Kwan Chee CHAN (HK); Weng In CHU (HK)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC SỰ CÓ MẶT CỦA KHỐI U Ở ĐỐI TƯỢNG, SẢN PHẨM MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM SẢN PHẨM MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sàng lọc sự có mặt của khối u ở đối tượng, sản phẩm máy tính bao gồm vật ghi đọc được bằng máy tính nhằm phát hiện axit nucleic từ nguồn gây bệnh, ví dụ, virut, ví dụ, virut EpsteinBarr (EBV), mẫu nucleic ngoài tế bào từ cá thể có tình trạng nguy cơ, ví dụ, ung thư biểu mô mũi hầu (NPC). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống bao gồm sản phẩm máy tính để thực hiện các lệnh lưu trên vật ghi đọc được bằng máy tính.



**Hình 4**

- (11) **76319 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-04658**
- (22) 13/08/2020
- (30) PI2019004977 29/08/2019 MY
- (51) **C09D 107/02; C09D 109/04**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**  
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
- (72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); TEH CHEE YANG (MY); TAI MUN FOONG (MY); DZULKIFLI BIN HARUN (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **TÁC NHÂN HÓA HỌC CHỐNG TĨNH ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GĂNG TAY PHÒNG SẠCH CHỐNG TĨNH ĐIỆN VÀ GĂNG TAY ĐƯỢC PHỦ ÍT NHẤT MỘT LỚP CỦA TÁC NHÂN HÓA HỌC CHỐNG TĨNH ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập tới tác nhân hóa học chống tĩnh điện, phương pháp sản xuất găng tay phòng sạch chống tĩnh điện và găng tay được phủ ít nhất một lớp của tác nhân hóa học chống tĩnh điện. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới tác nhân hóa học chống tĩnh điện bao gồm hỗn hợp của polyete và muối natri, trong đó hỗn hợp của polyete và muối natri được tạo ra bằng cách sử dụng tỷ lệ nồng độ theo khối lượng nằm trong khoảng từ 10:1 tới 1:10. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập tới phương pháp sản xuất găng tay phòng sạch chống tĩnh điện, trong đó phương pháp này bao gồm các công đoạn: phun tác nhân hóa học chống tĩnh điện lên găng tay phòng sạch trong quy trình độc lập để tạo ra găng tay phòng sạch đã phủ tác nhân hóa học chống tĩnh điện; và sấy găng tay phòng sạch đã phủ tác nhân hóa học chống tĩnh điện để tạo ra găng tay phòng sạch chống tĩnh điện. Hơn thế nữa, sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất găng tay phòng sạch chống tĩnh điện, trong đó phương pháp này bao gồm các công đoạn: ngâm găng tay phòng sạch trong quy trình độc lập trong một thùng chứa có chứa tác nhân hóa học chống tĩnh điện để tạo ra găng tay phòng sạch đã phủ tác nhân hóa học chống tĩnh điện; và sấy găng tay phòng sạch đã phủ tác nhân hóa học chống tĩnh điện để tạo ra găng tay phòng sạch chống tĩnh điện.

- (11) 76320 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04667 (85) 13/08/2020  
 (22) 16/04/2019 (86) PCT/EP2019/059824 16/04/2019  
 (30) 18167412.8 16/04/2018 EP (87) WO2019/201936 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

(51) **B32B 17/10; H01L 31/048; B32B 27/32**

(71) **BOREALIS AG (AT)**

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

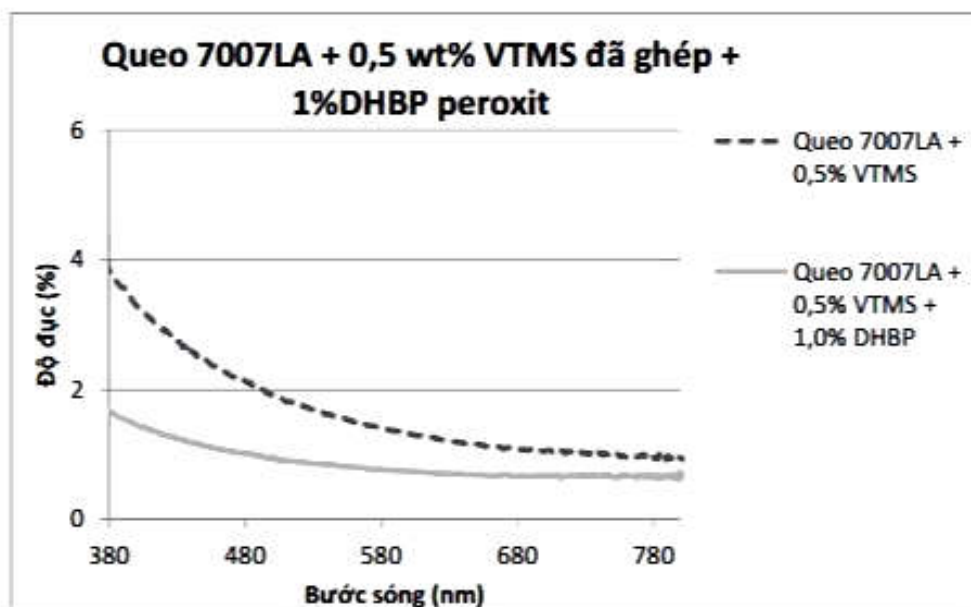
(72) ODERKERK, Jeroen (NL); YALALOV, Denis (RU); DOU, Qizheng (CN); COSTA, Francis (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHẦN TỬ NHIỀU LỚP, PHẦN TỬ LỚP CỦA THỦY TINH NHIỀU LỚP, VẬT PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ PHẦN TỬ NHIỀU LỚP, PHẦN TỬ KÍNH AN TOÀN BAO GỒM PHẦN TỬ NHIỀU LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC LÀM TỪ PHẦN TỬ NHIỀU LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử nhiều lớp (LE) và mô tả việc sử dụng phần tử nhiều lớp (LE) để sản xuất vật phẩm. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm được làm từ phần tử nhiều lớp (LE) này, phần tử lớp gồm ít nhất hai lớp và mô tả việc sử dụng hỗn hợp polyme theo sáng chế để tạo ra phần tử nhiều lớp. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra phần tử nhiều lớp (LE) và vật phẩm làm từ phần tử nhiều lớp này.

Fig. 3

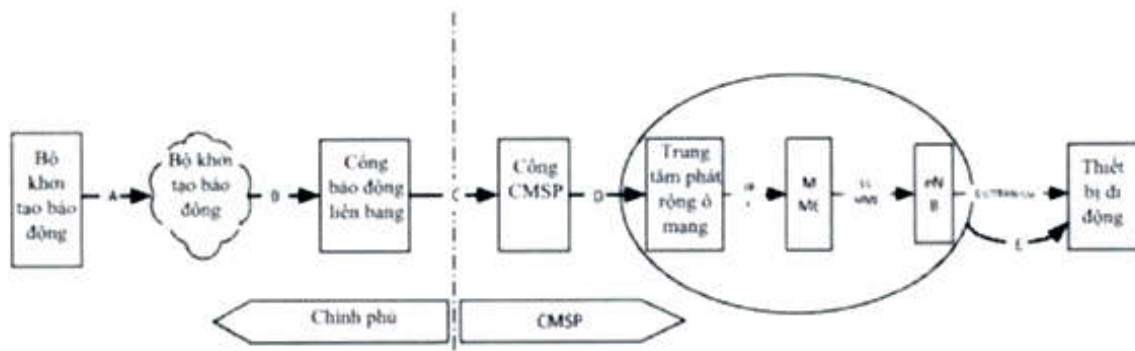


- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76321 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-04681 | (85) 13/08/2020        |                       |
| (22) 13/02/2019   | (86) PCT/US2019/017863 | 13/02/2019            |
| (30) 62/630,067   | 13/02/2018             | US (87) WO2019/160964 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/08/2020

- (51) **H04W 4/90**  
 (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland  
 (72) RAO, Nagaraja (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI BÁO ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị gửi báo động. Các hệ thống truyền thông khác nhau có thể được hưởng lợi từ việc cung cấp thông tin vị trí thích hợp. Ví dụ, các hệ thống truyền thông không dây nhất định có thể được hưởng lợi từ việc truyền thông tin vị trí đến các thiết bị cùng với các tin nhắn báo động khẩn cấp không dây bằng cách sử dụng phát rộng ô mạng. Phương pháp có thể bao gồm bước nhận, ở thiết bị người sử dụng, các tọa độ cho vùng báo động để báo động khẩn cấp không dây. Phương pháp này cũng có thể bao gồm xác định, ở thiết bị người sử dụng, xem liệu thiết bị người sử dụng có ở trong vùng báo động hay không dựa vào các tọa độ. Phương pháp này có thể còn bao gồm xử lý báo động khẩn cấp không dây ở thiết bị người sử dụng theo sự xác định.

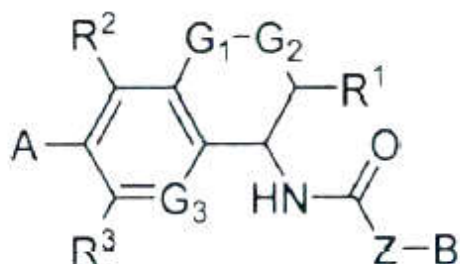


**FIG.1**

- (11) **76322 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04703** (85) 14/08/2020  
(22) 13/03/2019 (86) PCT/JP2019/010295 13/03/2019  
(30) 2018-070555 02/04/2018 JP (87) WO2019/193940 10/10/2019  
(51) **C08J 5/24**  
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
(72) MIZUSAWA, Tomoki (JP); FUJIWARA, Takayuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PREPREG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PREPREG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vấn đề sản xuất prepreg có các tính chất tốt liên quan đến thời gian xử lý ngắn và áp lực thấp, khi dán và xếp lớp. Để giải quyết vấn đề này, sáng chế được tạo ra dưới đây. Prepreg chứa sợi gia cường và hợp phần nhựa epoxy, có hàm lượng sợi nhỏ hơn hoặc bằng 90% khối lượng, và thỏa mãn các điều kiện (a) và (b) dưới đây. (a) khi độ dày trung bình của prepreg được thiết đặt là D (D lớn hơn hoặc bằng 3 $\mu$ m), thì độ nhớt ở nhiệt độ 25°C của hợp phần nhựa epoxy ở vị trí (I) ở độ sâu D/4 đến 3D/4 tính từ bề mặt trên một mặt của prepreg là từ 50000 đến 300000 Pa.s. (b) từ các vị trí (II) ở độ sâu lên đến 0,5  $\mu$ m tính từ mỗi mặt trên cả hai mặt của prepreg, độ nhớt ở nhiệt độ 25°C của hợp phần nhựa epoxy ít nhất ở vị trí (II) trên một mặt là từ 10000 đến 40000 Pa.s.

- (11) **76323 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-04704** (85) 14/08/2020  
 (22) 18/01/2019 (86) PCT/US2019/014344 18/01/2019  
 (30) 62/619,643 19/01/2018 US (87) WO2019/144041 25/07/2019  
 62/745,724 15/10/2018 US  
 (51) **C07D 403/12; A61P 9/04; C07D 231/14; C07D 271/06; C07D 417/12; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 413/14; A61K 31/4196; C07D 401/12**  
 (71) **Cytokinetics, Inc. (US)**  
 280 East Grand Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) CHUANG, Chihyuan (US); MORGAN, Bradley P. (US); VANDERWAL, Mark (US); WANG, Wenyue (US); ASHCRAFT, Luke W. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT TƯƠNG TỰ DIHYDROBENZOFURAN VÀ INDEN LÀM CHẤT ỨC CHẾ ĐÓT CƠ TIM**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



Công thức (I)

hoặc muối dược dụng của nó, trong đó A, Z, B, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, G<sub>1</sub>, G<sub>2</sub>, và G<sub>3</sub> như được định nghĩa ở đây.

Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm dược dụng chứa hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó.



- (11) 76324 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04730 (85) 18/08/2020  
(22) 10/09/2018 (86) PCT/CN2018/104908 10/09/2018  
(30) PCT/CN2018/091672 15/06/2018 CN (87) WO2019/237530 A1 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) *H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YOU, Xin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU THEO TRÌNH TỰ, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu theo trình tự, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp này bao gồm: khi sóng mang của luồng dữ liệu được chuyển từ thiết bị mạng thứ nhất đến thiết bị mạng thứ hai, thiết bị mạng thứ nhất duy trì Sóng mang vô tuyến dữ liệu gốc (DRB), truyền một phần dữ liệu thứ nhất của luồng dữ liệu mà chưa được xác nhận đến thiết bị đầu cuối, và chuyển tiếp một phần dữ liệu thứ hai từ mạng lõi đến thiết bị mạng thứ hai.

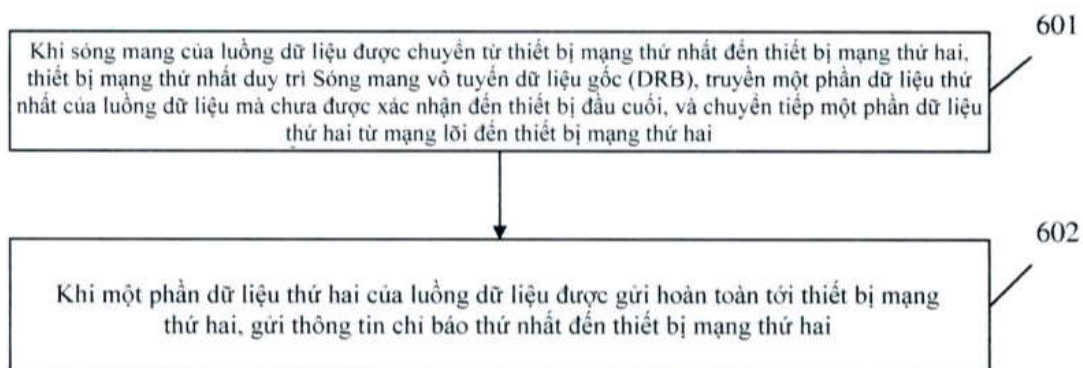


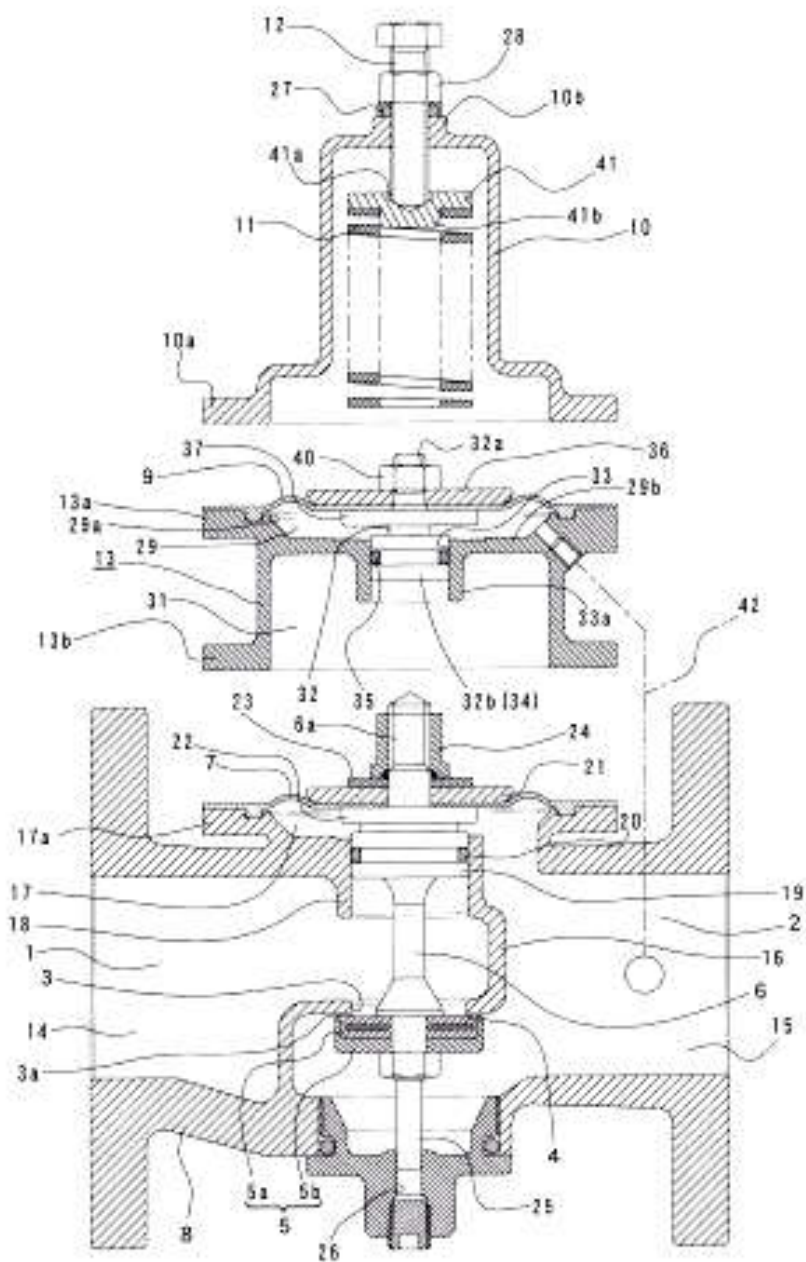
FIG. 6

- (11) **76325 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04737** (85) 18/08/2020  
(22) 21/01/2019 (86) PCT/JP2019/001595 21/01/2019  
(30) 2018-028216 20/02/2018 JP (87) WO2019/163352 29/08/2019  
(51) **A23L 7/113**  
(71) **NISSIN FOODS HOLDINGS CO., LTD. (JP)**  
1-1, Nishinakajima 4-chome, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5328524, JP  
(72) KURODA, Yu (JP); YOSHINUMA, Toshio (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ ĂN LIỀN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mỳ ăn liền, trong đó mỳ ăn liền ưu việt về đặc tính sản xuất mỳ, kết cấu và vị mặn, với lượng natri giảm. Trong quá trình sản xuất mỳ ăn liền, để giảm lượng muối sử dụng cho sản xuất mỳ, kali lactat với lượng từ 0,5 đến 1,5 g thay thế cho 1 g muối được thêm vào nước nhào bột để sản xuất mỳ, và do đó mỳ ăn liền có thể được sản xuất với sự ưu việt về đặc tính sản xuất mỳ, kết cấu và vị mặn.

- (11) **76326 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04762** (85) 19/08/2020  
(22) 25/01/2019 (86) PCT/US2019/015236 25/01/2019  
(30) 62/622,180 26/01/2018 US (87) WO2019/147995 01/08/2019  
(51) **C08G 63/685; C09D 167/02; C09D 167/00**  
(71) **BATTELLE MEMORIAL INSTITUTE (US)**  
505 King Avenue, Columbus, Ohio 43201-2696, United States of America  
(72) Jeffrey T. CAFMEYER (US); Daniel B. GARBARK (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **NHỰA SƠN TĨNH ĐIỆN TỬ DIESTE C12-C23**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhựa sơn tĩnh điện, phương pháp tạo ra sơn tĩnh điện và phương pháp tạo ra nhựa sơn tĩnh điện. Nhựa sơn tĩnh điện được tạo ra dựa trên việc sử dụng dieste C12 đến C23. Dieste từ C12 đến C23 được phản ứng với chất phản ứng có nhóm chức rượu và nhóm chức amin để tạo thành polyol trung gian, tiếp theo là phản ứng với diaxit thành polyme có đầu axit carboxylic có nhóm chức este và amit.

- (11) **76327 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04773**  
(22) 20/08/2020  
(30) 2019-162895 06/09/2019 JP  
(51) **G05D 16/06; F16K 17/196; F16K 41/10**  
(71) **KANE INTERNATIONAL TECHNOLOGY JAPAN LIMITED (JP) (JP)**  
2036 Oaza- okusa, Komaki- shi, Aichi, 485-0802 Japan  
(72) Masaru OCHIAI (JP); Nobuki SAITO (JP); Satoshi TSUJI (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **VAN GIẢM ÁP VÀ BỘ PHẬN BỔ SUNG MÀNG LỚP TRÊN DÙNG CHO  
VAN GIẢM ÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập tới đề cập tới van giảm áp và bộ phận bổ sung màng lớp trên dùng cho van giảm áp này. Trong van giảm áp theo sáng chế, một hoặc nhiều bộ phận bổ sung màng lớp trên (13) được bố trí xen giữa và được liên kết giữa thân van (8) có màng lớp dưới cùng (7) được liên kết với phần tử van (5) nhờ cần van (6) và được dịch chuyển bởi thay đổi áp suất của kênh dẫn dòng phía thứ cấp (2), và nắp che lò xo (10) có bích nắp che (10a) được làm thích ứng để có thể tiếp xúc ép lên mép theo chu vi của màng lớp trên (9) có hình dạng giống như màng lớp dưới cùng (7), và bộ phận bổ sung màng lớp trên (13) có khoang áp lực dạng lõm (29) có lỗ hở trên (29a) được đóng bởi màng lớp trên (9) và có thể nối được với kênh dẫn dòng phía thứ cấp (2), và khoang màng (31) được ngăn cách bởi tấm đáy (29b) của khoang áp lực dạng lõm và che màng lớp dưới cùng (7) hoặc một màng lớp trên khác (9), và trong đó lò xo van để đẩy màng (7 hoặc 9) theo hướng mở van khi cần được kết hợp, cần van nối (32) được làm thích ứng để xuyên qua và nhô lên trên và xuống dưới từ màng lớp trên (9), và đầu dưới (32b) của cần van nối được lắp trượt được theo cách kín nước qua tấm đáy (29b) để được liên kết với đầu trên cần van (6a) hoặc đầu trên (32a) của cần van nối xuyên qua và nhô ra từ màng lớp dưới cùng (7) hoặc một màng lớp trên khác (9).

Fig.3



- (11) 76328 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04783 (85) 24/06/2014  
 (22) 24/06/2014 (86) PCT/EP2014/063306 24/06/2014  
 (30) 13305986.5 11/07/2013 EP (87) WO2015/003900 15/01/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2014

(51) **G10L 19/008; H04S 3/00**

(62) 1-2016-00140

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (SE)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN CÁC TÍN HIỆU AMBISONIC BẬC CAO (HOA) VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN CHỨA TÍN HIỆU ÂM THANH SỐ**

(57) Hai dạng biểu diễn cho các tín hiệu ambisonic bậc cao (HOA - Higher Order Ambisonics) là: dạng biểu diễn miền không gian và miền hệ số. Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để tạo ra, từ dạng biểu diễn miền hệ số, dạng biểu diễn miền không gian/hệ số được trộn, trong đó số lượng tín hiệu HOA có thể biến đổi được. Vector của các tín hiệu miền hệ số được tách thành vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi và vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA thay đổi. Vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA không đổi được biến đổi thành vector tín hiệu miền không gian tương ứng. Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc mã hóa chất lượng cao, mà không tạo ra các gián đoạn tín hiệu, vector của các tín hiệu miền hệ số có số lượng hệ số HOA thay đổi được chuẩn hóa và dồn kênh một cách thích ứng với vector của các tín hiệu miền không gian. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dạng biểu diễn HOA và vật ghi bắt biến chứa tín hiệu âm thanh số.

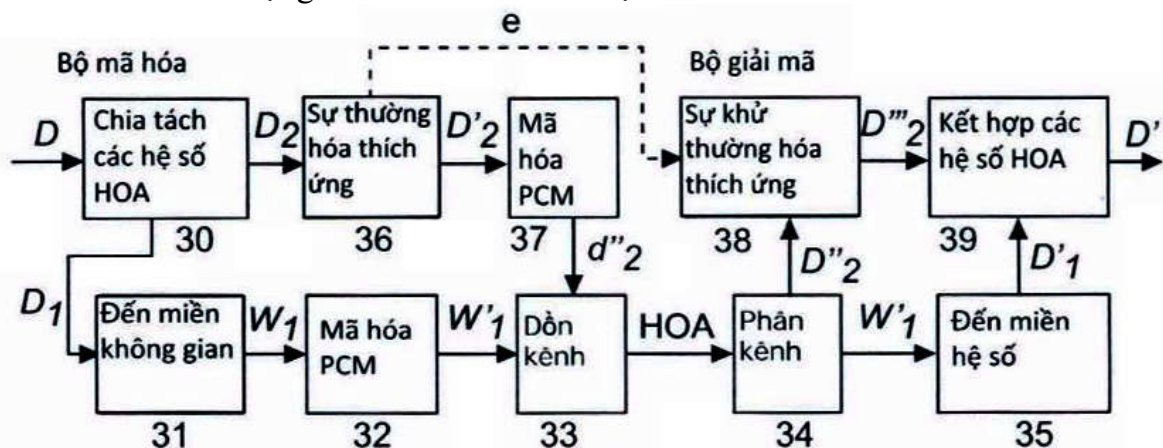
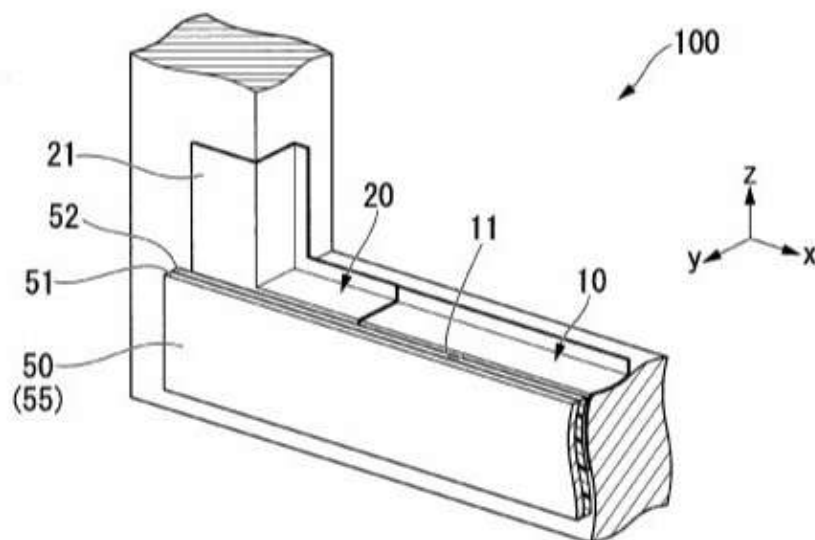


Fig. 3

- (11) 76329 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04792  
 (22) 20/08/2020  
 (30) 2019-157497 30/08/2019 JP  
 (51) E04B 1/64  
 (71) FUKUVI CHEMICAL INDUSTRY CO.,LTD. (JP)  
 33-66, Sanjyuhasshacho, Fukui-shi, FUKUI 918-8585 JAPAN  
 (72) Hoshino Atsumi (JP)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU CHỐNG NƯỚC VÀ CHI TIẾT CHỐNG NƯỚC

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng kết cấu chống nước và chi tiết chống nước. Phương pháp xây dựng kết cấu chống nước để chống nước phần nổi được tạo ra trên vách bên ngoài của tòa nhà sử dụng chi tiết chống nước, chi tiết chống nước bao gồm phần tấm thứ nhất được bố trí dọc theo bề mặt vách bên ngoài của vách bên ngoài, và phần tấm thứ hai được tạo ra liên tục trên phần tấm thứ nhất, chi tiết chống nước bao gồm thân chi tiết chống nước có phần tấm thứ nhất được sắp xếp dọc theo bề mặt vách bên ngoài của vách bên ngoài và phần tấm thứ hai được tạo ra liên tục với phần tấm thứ nhất; bước cán mỏng, chi tiết chống nước, ít nhất một phần của phần tấm thứ nhất của thân chi tiết chống nước, bằng cách dán băng dính được cán mỏng lớp vừa mỏng và lớp dính, thân chi tiết chống nước, lớp dính và lớp vừa mỏng được cán mỏng theo thứ tự này; và bước sắp xếp, chi tiết chống nước được sắp xếp trên phần nổi, và phần tấm thứ nhất được sắp xếp dọc theo bề mặt vách bên ngoài.

【Figure 6】



- (11) 76330 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04798 (85) 20/08/2020  
(22) 21/02/2019 (86) PCT/JP2019/006664 21/02/2019  
(30) 2018-029072 21/02/2018 JP (87) WO2019/163923 29/08/2019  
(51) C12N 15/06; G01N 33/543; G01N 33/53; C07K 16/42; C12P 21/08  
(71) TANAKA KIKINZOKU KOGYO K.K. (JP)  
7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006422 (JP)  
(72) SUZUKI Keita (JP); IWAMOTO Hisahiko (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG VÀ CHẤT ỨC CHẾ PHẢN ỨNG KHÔNG ĐẶC HIỆU**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng có khả năng ức chế đủ phản ứng không đặc hiệu bị gây ra bởi yếu tố không đặc hiệu, chất ức chế phản ứng không đặc hiệu chứa kháng thể đơn dòng, và tương tự. Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng kháng IgM ở chỗ được tạo ra bởi tế bào lai với số truy nhập là NITE BP-02557.

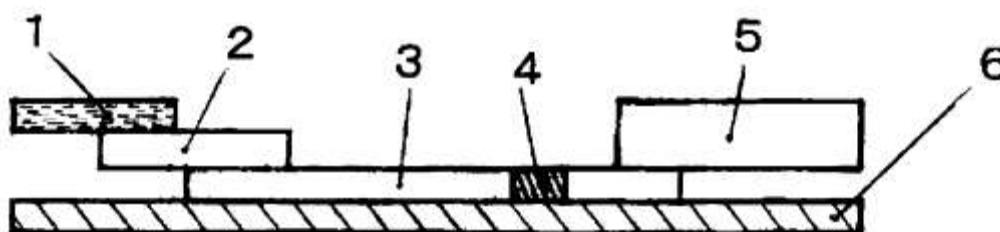


Fig.1



- (11) 76331 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04802  
 (22) 20/08/2020  
 (30) 108130479 26/08/2019 TW  
 (51) B60L 15/00; B60K 28/10  
 (71) Sanyang Motor Co., Ltd. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) PAN, Guan-You (TW); NING, Yu-Wei (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DẪN ĐỘNG TIỀN VÀ DẪN ĐỘNG LÙI XE GẮN MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển dẫn động tiến và dẫn động lùi xe gắn máy bao gồm động cơ, pin, công tơ, bộ điều khiển, công tắc phanh, và công tắc chuyển chế độ và phát động. Pin cấp điện cho toàn bộ xe gắn máy để khởi động hoặc tắt bằng công tắc dùng chìa khóa. Công tơ đóng vai trò làm máy tính hành trình và gửi lệnh dẫn động đến bộ điều khiển cho mục đích dẫn động. Bộ điều khiển được bố trí để nhận thông tin từ công tơ, và thực hiện để điều khiển pin và động cơ để nằm ở trạng thái dẫn động bằng điện hoặc nạp lại năng lượng điện. Công tắc phanh được bố trí để phát hiện việc điều khiển và bóp cần phanh của người lái, và truyền thông tin về phanh đến công tơ và bộ điều khiển. Công tắc chuyển chế độ và phát động được nối điện với công tơ, và đóng vai trò làm công tắc phát động trong trạng thái hoạt động, và làm công tắc chuyển cho chế độ dẫn động tiến hoặc chế độ dẫn động lùi. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển dẫn động tiến và dẫn động lùi xe gắn máy.



FIG. 1

- (11) 76332 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04821 (85) 21/08/2020  
 (22) 19/02/2019 (86) PCT/EP2019/054103 19/02/2019  
 (30) 18305175.4 20/02/2018 EP (87) WO2019/162277 29/08/2019  
 (51) C08B 37/00; D21H 11/02; C08L 97/00; D21C 3/00; C08H 8/00; C08L 5/14  
 (71) COMPAGNIE INDUSTRIELLE DE LA MATIERE VEGETALE - CIMV (FR)  
 11-11bis rue Louis Philippe 92200 Neuilly sur Seine, France  
 (72) BENJELLOUN MLAYAH, Bouchra (FR); DELMAS, Michel (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIGNIN VÀ HEMIXENLULOZA TỪ NGUYÊN LIỆU LIGNOXENLULOZA THỰC VẬT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất lignin và hemixenluloza từ nguyên liệu lignoxenluloza thực vật, phương pháp này bao gồm các bước: (a) cho nguyên liệu lignoxenluloza thực vật tiếp xúc với dung dịch chiết trong nhiều hơn 2 giờ ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 95°C đến 110°C, nhờ đó thu được phân đoạn rắn và phân đoạn lỏng, (b) tách phân đoạn rắn và phân đoạn lỏng, (c) cô phân đoạn lỏng sao cho thu được phân đoạn lỏng đã được cô, (d) trộn các phần trọng lượng bằng nhau của nước với phân đoạn lỏng đã được cô sao cho thu được huyền phù chứa các hạt rắn trong huyền phù trong môi trường lỏng, (e) tách các hạt và môi trường của huyền phù nêu trên, (f) thu hồi các hạt của huyền phù nêu trên nhờ đó thu được phân đoạn chứa lignin được gọi là phân đoạn lignin hóa, (g) thu hồi môi trường của huyền phù nêu trên nhờ đó thu được phân đoạn chứa hemixenluloza được gọi là phân đoạn hemixenluloza.

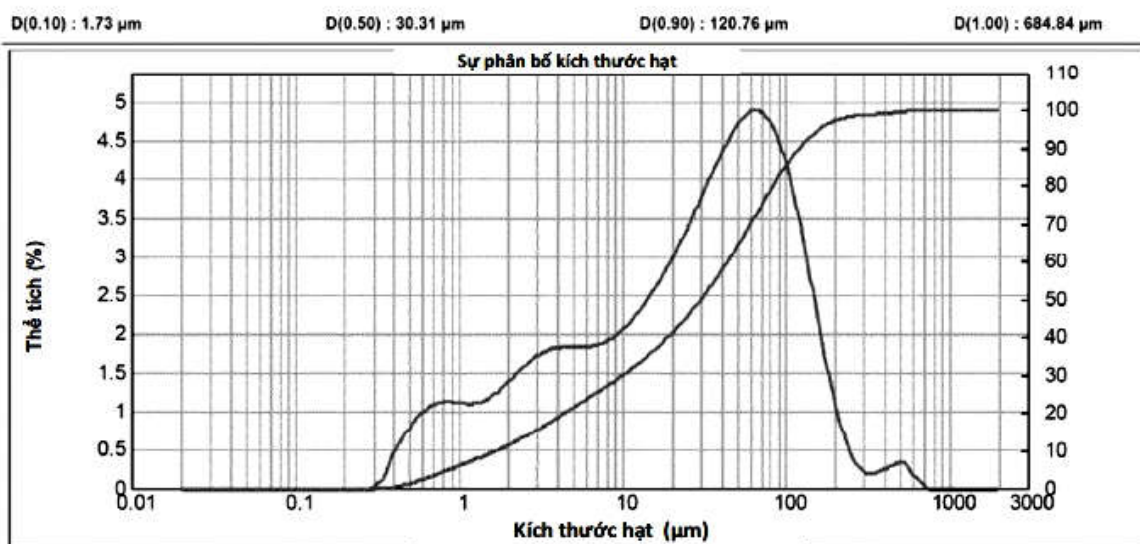


FIG. 1

- (11) **76333 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04822**  
(22) 03/10/2018  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020  
(51) **A61K 8/73**  
(62) 1-2018-04375  
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN COKO VIỆT NAM (VN)**  
25 Đường 10, Khu Phố 2, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
(72) Nguyễn Thanh Hà (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TẮM MÀNG SỢI SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất tấm màng sợi sinh học bao gồm các bước sau: i) chuẩn bị môi trường nuôi cấy từ nước dừa; ii) hòa tan men vi sinh *Acetobacter Pasteurianus* thuần chủng vào môi trường nuôi cấy; iii) ủ thoáng khí tạo tấm màng sinh học; iv) cắt tấm màng sinh học được tạo ra từ bước iii) thành kích thước, hình dạng xác định trước; v) hút chân không, đóng gói và bảo quản ở nhiệt độ phòng.

- (11) **76334 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04843** (85) 21/08/2020  
(22) 28/01/2019 (86) PCT/US2019/015391 28/01/2019  
(30) 62/623,073 29/01/2018 US (87) WO2019/148087 01/08/2019  
62/743,816 10/10/2018 US  
(51) **A61K 31/136; A61K 31/405; A61K 31/195**  
(71) **Duke University (US)**  
2812 Erwin Road, Suite 406, Durham, North Carolina 27705, United States of  
America  
(72) JACOBSEN, Jacob P.R. (DK); CARON, Marc G. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CARBIDOPA LIỀU THẤP LÀM TĂNG SINH KHẢ DỤNG CỦA 5-  
HYDROXYTRYPTOPHAN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
(57) Sáng chế đề xuất carbidopa liều thấp làm tăng sinh khả dụng của 5-  
hydroxytryptophan (5-HTP) dùng qua đường tiêu hóa ở đối tượng cần sử dụng, bao  
gồm sử dụng đồng thời carbidopa liều thấp với 5-HTP này qua đường tiêu hóa.  
Sáng chế còn đề xuất các dược phẩm chứa chúng. Theo một vài phương án, 5-HTP  
và/hoặc carbidopa liều thấp được đề xuất là (các) chế phẩm giải phóng chậm.

- (11) **76335 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04844** (85) 21/08/2020  
(22) 25/01/2019 (86) PCT/US2019/015234 25/01/2019  
(30) 62/622,178 26/01/2018 US (87) WO2019/147994 01/08/2019  
(51) **C08G 63/685; C09D 167/02; C09D 167/00**  
(71) **BATTELLE MEMORIAL INSTITUTE (US)**  
505 King Avenue, Columbus, Ohio 43201-2696, United States of America  
(72) Jeffrey T. CAFMEYER (US); Daniel B. GARBARK (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **NHỰA SƠN TĨNH ĐIỆN TỬ DIAXIT C12-C23**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhựa sơn tĩnh điện, phương pháp tạo ra sơn tĩnh điện và phương pháp tạo ra nhựa sơn tĩnh điện. Nhựa sơn tĩnh điện được tạo ra dựa trên việc sử dụng các diaxit C12 đến C23. Các diaxit C12 đến C23 được cho phản ứng với chất phản ứng có nhóm chức rượu và nhóm chức amin để tạo thành polyme đầu cuối axit cacboxylic có chức năng este và amit. Ngoài ra, các diaxit C12 đến C23 được cho phản ứng với chất phản ứng có nhóm chức rượu và nhóm chức amin để tạo thành polyol trung gian, mà sau đó được cho phản ứng với axit axetoaxetat hoặc este của nó để tạo thành polyme đầu cuối axetoaxetat.

(11) 76336 A (43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04855

(22) 24/08/2020

(30) 2019-167793 13/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) E04B 1/22; E04H 1/00

(71) KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)

1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐƯA ỨNG SUẤT TRƯỚC VÀO MỐI GHÉP DẦM-CỘT TRONG TRẠNG THÁI NÉN BA TRỤC

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đưa ứng suất trước vào mối ghép dầm-cột với tỷ lệ thích hợp giữa các độ lớn của lực nén theo các hướng của các trục X, Y, và Z. Phương pháp này đưa ứng suất trước vào trong mối ghép dầm-cột bằng lực kéo đưa vào sinh ra bởi các cáp ứng suất trước neo theo cách kéo căng mà được bố trí trong các dầm PC kéo dài theo hai hướng nằm ngang (hoặc trục X và trục Y) và các cột PC kéo dài theo hướng thẳng đứng (hoặc trục Z) và đi qua mối ghép dầm-cột để đưa mối ghép dầm-cột vào trong trạng thái nén ba trục, ứng suất trước này được đưa vào sao cho lực kéo chéo T sinh ra bởi lực cắt đầu vào do tải do động đất của một trận động đất cực lớn mà rất hiếm khi có thể xuất hiện sẽ được loại bỏ hoàn toàn hoặc một phần để không cho phép các vết nứt chéo xuất hiện. Tỷ lệ của các ứng suất trước đưa vào theo các hướng của các trục tương ứng thỏa mãn biểu thức (1) dưới đây:

$$\sigma_x : \sigma_y : \sigma_z = 1 : 1 : 0,3-0,9 \quad (1)$$

trong đó  $\sigma_x$ ,  $\sigma_y$ , và  $\sigma_z$  lần lượt là các ứng suất trước đưa vào theo các hướng của trục X, trục Y, và trục Z.

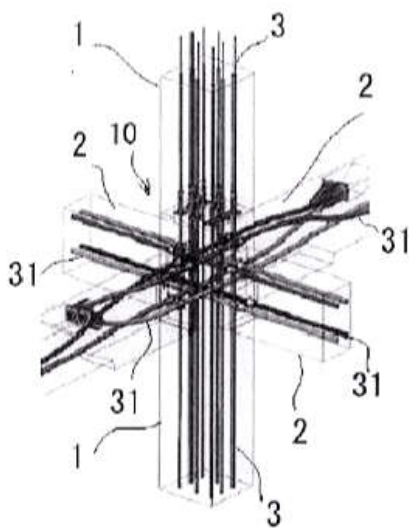


Fig.3A

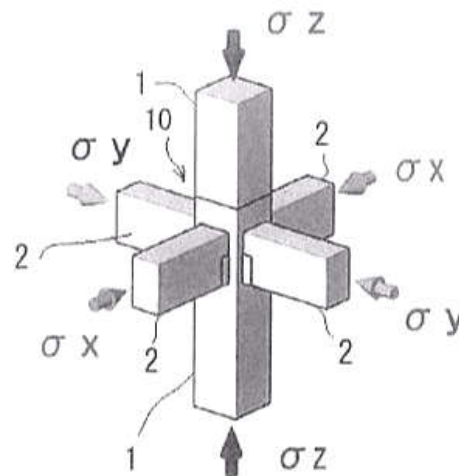


Fig.3B

- (11) 76337 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04870 (85) 24/08/2020  
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/CN2019/070904 08/01/2019  
 (30) 201810075250.X 25/01/2018 CN (87) WO2019/144801 A1 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **H04L 25/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Xiaohan (CN); JIN, Huangping (CN); REN, Xiang (CN); HAN, Wei (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị đánh giá kênh, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giúp làm giảm các tổn hao chỉ báo. Phương pháp có thể bao gồm các bước: tạo ra và gửi thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo được sử dụng để chỉ báo  $M$  vector tiền mã hóa  $N$  chiều, mỗi vector tiền mã hóa được áp dụng tới một trong số  $M$  dải tần số,  $M$  vector tiền mã hóa  $N$  chiều tạo nên ma trận không gian-tần số, và ma trận không gian-tần số được tạo ra bằng cách thực hiện sự kết hợp được lấy trọng số trên các ma trận thành phần không gian-tần số, trong đó ma trận không gian-tần số là vector không gian-tần số  $M \times N$  chiều hoặc ma trận không gian-tần số  $X \times Y$ ,  $X$  và  $Y$  là một trong số  $M$  và  $N$ ,  $M \geq 1$ ,  $N \geq 2$ , và cả  $M$  và  $N$  đều là các số nguyên.

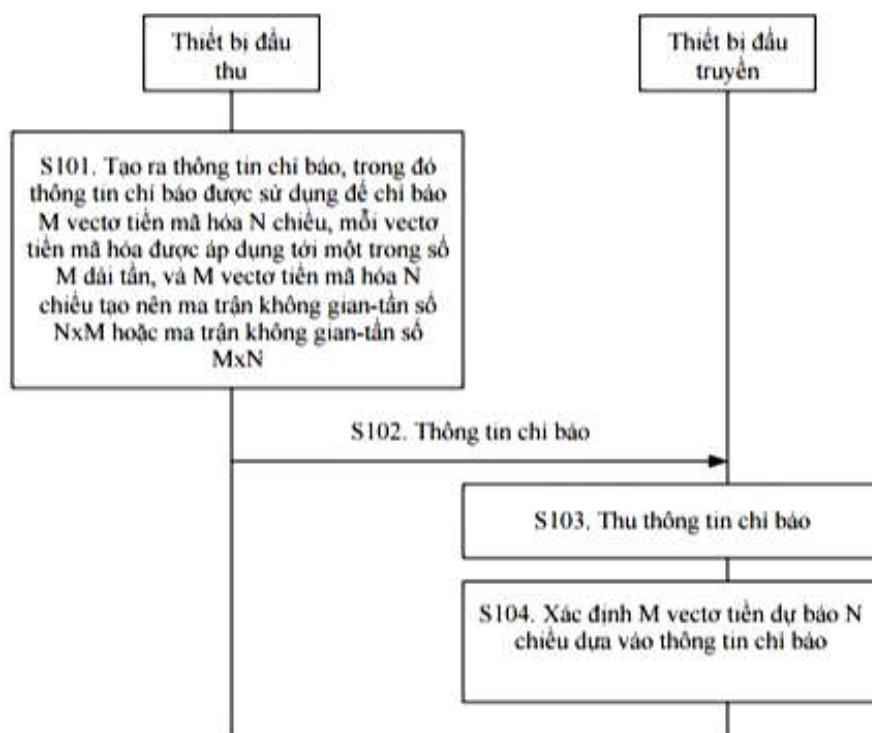


FIG. 3

- (11) **76338 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04891** (85) 25/08/2020  
(22) 06/03/2019 (86) PCT/US2019/020946 06/03/2019  
(30) 62/639,123 06/03/2018 US (87) WO2019/173474 12/09/2019  
(51) *A01N 65/44; A01N 27/00; A01N 65/22; A01M 1/20; A01N 65/00*  
(71) **OPERATION ORGANIC LLC (US)**  
3595 Regal Boulevard Memphis, TN 38118 (US)  
(72) TEEVAN, Neil, B. (US); WEAVER, Lanny (US)  
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
(54) **THUỐC CHỐNG CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc chống côn trùng bao gồm sả chanh, dầu thầu dầu, tinh dầu gỗ tuyết tùng, geraniol, natri lauryl sulfat, tinh dầu ngô, axit oleic, xà phòng, monolaurin và nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp diệt côn trùng, phương pháp ngăn chặn sự sinh sản của côn trùng và phương pháp đuổi côn trùng.



(11) 76339 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04895

(22) 25/08/2020

(30) 10-2019-0107468 30/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) *G01R 31/00*

(71) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)

Ga-dong 402, 90, Dangeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

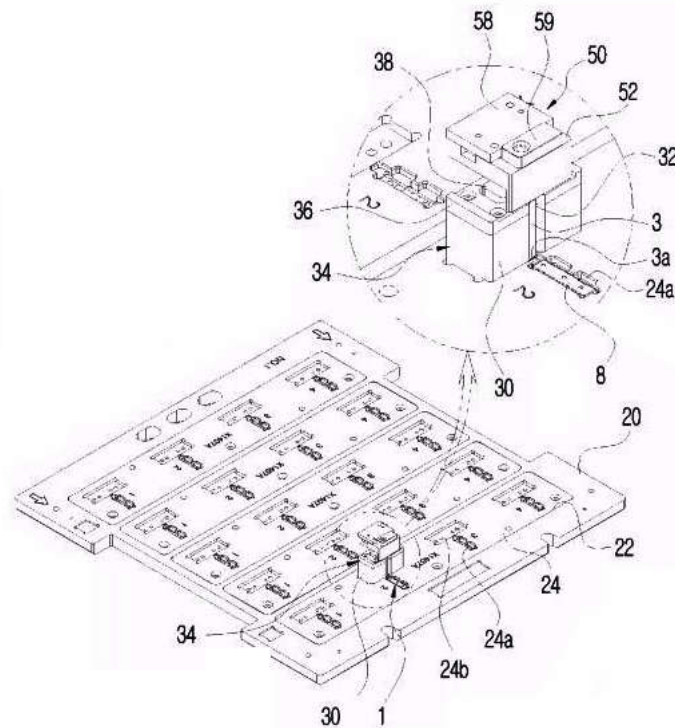
(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA LOẠI ĐỒ LINH HOẠT DÙNG CHO BẢNG MẠCH IN ĐÈO VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra loại đồ linh hoạt dùng cho bảng mạch in dẻo đặc trưng ở chỗ bao gồm: tấm lắp đặt bao gồm phần liên kết được cấu tạo theo một hướng từ thiết bị bán dẫn, linh kiện bán dẫn của bảng mạch in dẻo được cấu tạo bao gồm chân mạch ở phần liên kết; khối đỡ được đặt ở tấm lắp đặt, bao gồm rãnh dẫn hướng nơi phần kéo dài được đưa vào; khối đệm đàn hồi nằm trên khối đỡ, để lắp đặt chân mạch; bộ phận kiểm tra kết nối được lắp đặt trên khối di động để di chuyển về phía trước hoặc lùi về phía khối đỡ, được kết nối với chân mạch để truyền và nhận tín hiệu điện và thực hiện thao tác kiểm tra; bộ phận bảo vệ đàn hồi bao quanh và bảo vệ chân cắm của bộ phận kiểm tra kết nối trong khi hoạt động kiểm tra được thực hiện và làm chân cắm nhô ra để tiếp xúc với chân mạch. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm tra sử dụng thiết bị này.

Hình 1



(11) 76340 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04896

(22) 25/08/2020

(30) 10-2019-0107469 30/08/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) **G01R 31/00**

(71) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)

Ga-dong 402, 90, Dangeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

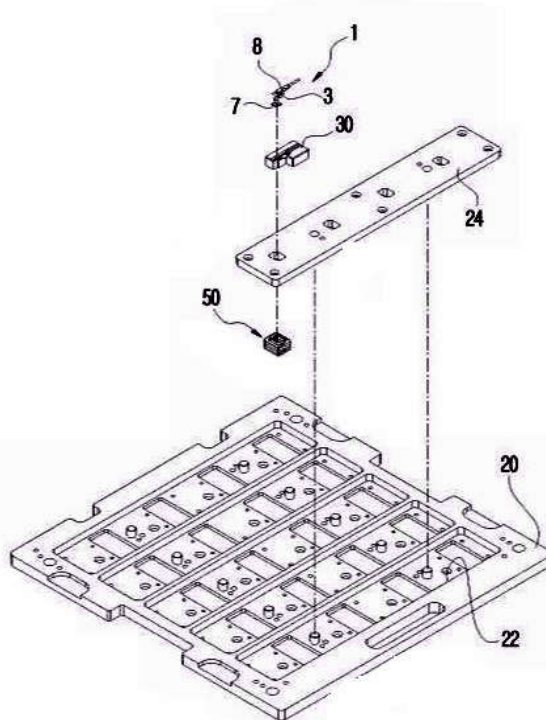
(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA LOẠI ĐỖ ĐẢO NGƯỢC DÙNG CHO BẢNG MẠCH IN DẪO VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN DẪO SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ chuyển đổi gắn bảng mạch in linh hoạt (flexible printed circuit board - FPCB) với thiết bị kiểm tra FPCB và thiết bị kiểm tra FPCB đi kèm. Như đã mô tả ở trên, bộ chuyển đổi có thiết kế cấu tạo đặc biệt có thể gắn cố định FPCB - có đặc điểm được uốn cong một hay nhiều đoạn nên có thể thực hiện kiểm tra một cách hiệu quả đồng thời ngăn ngừa hư hỏng do tiếp xúc giữa các chân mạch của FPCB với bộ phận đầu nối của thiết bị kiểm tra. Ngoài ra, còn đảm bảo tính tiếp xúc ổn định chính xác của các chân mạch giúp tăng độ tin cậy của kết quả kiểm tra. Bảng mạch in linh hoạt (FPCB) - đối tượng được kiểm tra nêu trên có cấu tạo một đầu gắn linh kiện bán dẫn, một đầu chứa chân tiếp xúc với bảng mạch, phần ở giữa là bộ phận liên kết của FPCB, kết nối hai đầu với nhau, có thể uốn cong hai hay nhiều đoạn theo cùng một hướng hoặc khác hướng. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất thiết bị kiểm tra FPCB bao gồm bộ chuyển đổi nêu trên.

Hình 1



- (11) **76341 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04902** (85) 25/08/2020  
(22) 19/02/2019 (86) PCT/EP2019/054093 19/02/2019  
(30) 10 2018 103 682.5 19/02/2018 DE (87) WO2019/158775 22/08/2019  
(51) **B01D 39/16**  
(71) **TWE GMBH & CO. KG (DE)**  
Hollefeldstraße 46, Emsdetten, 48282, Germany  
(72) Elke SCHMALZ (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **VẬT LIỆU LỌC CHO CHI TIẾT CỦA BỘ LỌC GẤP NẾP HOẶC BỘ LỌC DẠNG TÚI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU LỌC NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu lọc cho chi tiết của bộ lọc gấp nếp hoặc bộ lọc kiểu túi, vật liệu lọc này bao gồm ít nhất hai lớp không dệt mà được liên kết với nhau bằng cách bện các sợi vào nhau; phương pháp sản xuất vật liệu lọc này; phương pháp nạp điện vật liệu lọc này; vật liệu lọc được nạp điện.

- (11) 76342 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-04913 (85) 26/08/2020  
(22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013498 28/03/2019  
(30) 2018-066635 30/03/2018 JP (87) WO2019/189536 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) *A21D 13/00; A21D 2/18; A21D 2/14*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) EGUCHI, Yui (JP); TORII, Akira (JP); IRIE, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM NƯỚNG TỪ BỘT NHÀO CHỨA BỘT LÚA MÌ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM NƯỚNG TỪ BỘT NHÀO CHỨA BỘT LÚA MÌ, VÀ BỘT NHÀO CHỨA BỘT LÚA MÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm nướng từ bột nhào chứa bột lúa mì mà chứa bột lúa mì, chất xơ lên men, và dầu/chất béo, và tốt hơn là có phần trong đó kết cấu mạng ba chiều có chất xơ lên men như là bộ khung được tạo, và dầu/chất béo được kết hợp trong kết cấu mạng ba chiều. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm nướng từ bột nhào có chứa bột lúa mì, phương pháp bao gồm bước chuẩn bị bột nhào bằng cách trộn chất xơ lên men và chất lỏng để thu được chất phân tán chất xơ lên men, và trộn chất phân tán với bột lúa mì và dầu/chất béo để chuẩn bị bột nhào có chứa bột lúa mì; và bước nướng bột nhào bằng cách nướng bột nhào chứa bột lúa mì.

(11) 76343 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04914

(22) 26/08/2020

(30) 2019-158865 30/08/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2020

(51) G08B 25/00; G08G 1/00

(71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

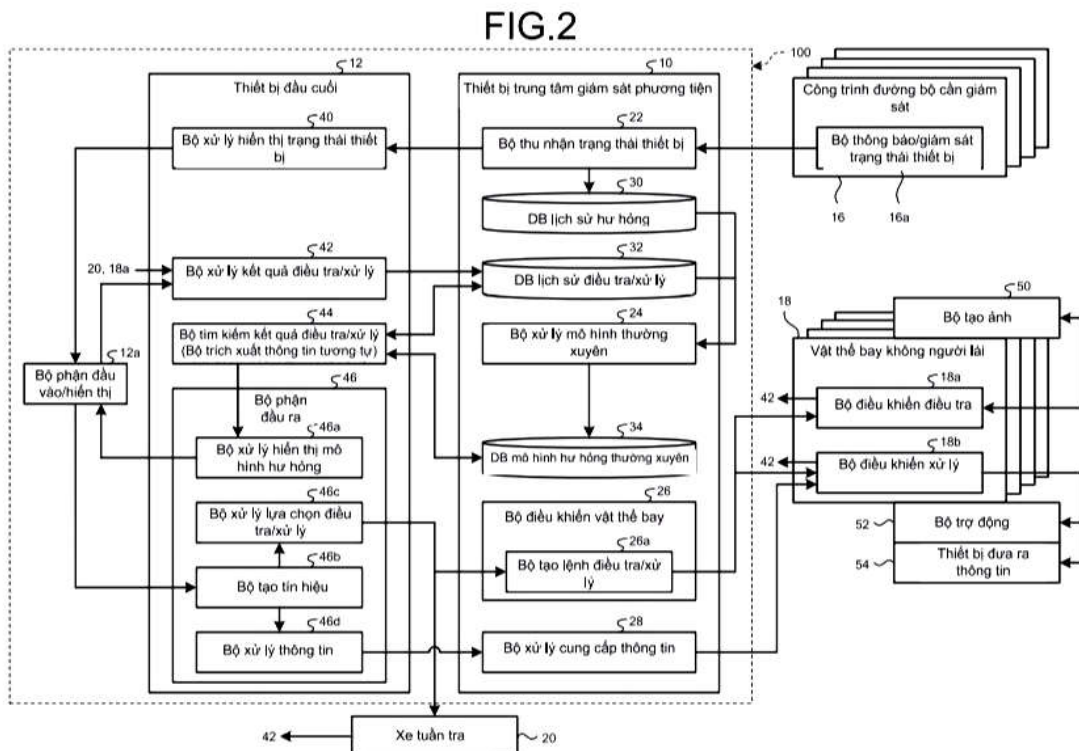
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

(72) Ryogo SHIMIZU (JP); NGUYỄN ĐỨC BÌNH (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

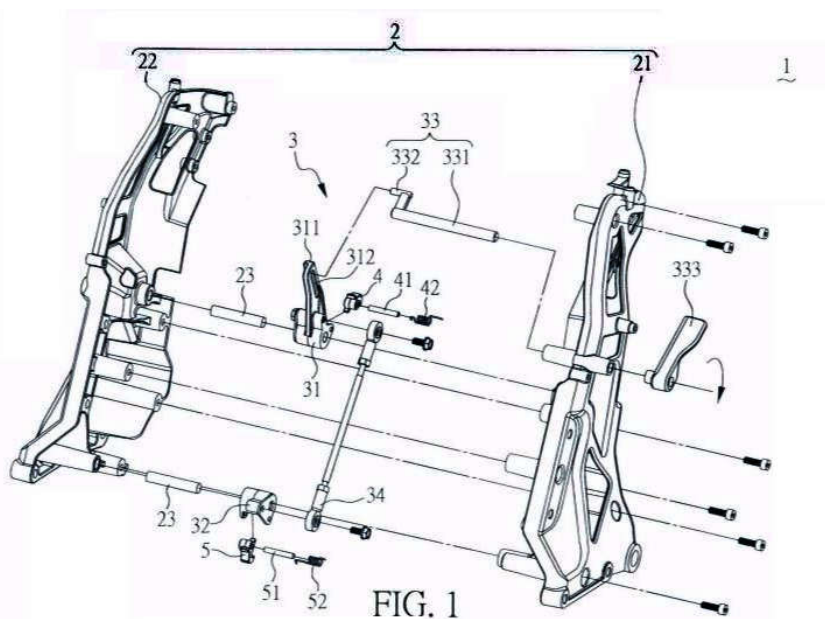
(54) HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG BỘ

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển đường bộ bao gồm: bộ thu nhận sự cố, bộ điều khiển vật thể bay, bộ trích xuất thông tin tương tự, và đầu ra. Bộ thu nhận sự cố thu nhận thông tin sự cố biểu diễn sự cố hiện thời mà hiện đang xảy ra trên đường bộ. Bộ điều khiển vật thể bay điều khiển, theo thông tin sự cố, vật thể bay không người lái để bay và thu nhận thông tin hiện thời biểu diễn các sự thể hiện chi tiết của sự cố hiện thời. Bộ trích xuất thông tin tương tự so sánh thông tin hiện thời được thu nhận bởi vật thể bay không người lái với thông tin trong quá khứ để trích xuất thông tin trong quá khứ tương tự tương tự với thông tin hiện thời. Thông tin trong quá khứ biểu diễn các sự thể hiện chi tiết của các sự cố trong quá khứ mà đã xảy ra trong quá khứ. Đầu ra thể hiện thông tin xử lý sự cố biểu diễn cách mà sự cố trong quá khứ tương tự với thông tin trong quá khứ tương tự đã được xử lý.



- (11) 76344 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04928  
 (22) 26/08/2020  
 (30) 108130808 28/08/2019 TW  
 (51) B62K 15/00  
 (71) Sanyang Motor Co., Ltd. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) YEH, Shih-Chun (TW); WEI, Chia-Liang (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ KHÓA TRUYỀN DỪNG CHO XE GẤP ĐƯỢC

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu điều khiển thiết bị khóa truyền dừng cho xe gấp được bao gồm cụm giá đỡ, cơ cấu khóa truyền, cơ cấu cài thứ nhất, và cơ cấu cài thứ hai. Cụm giá đỡ bao gồm khung càng đỡ thứ nhất và khung càng đỡ thứ hai. Cơ cấu khóa truyền bao gồm phần kết nối trục phía trên, phần kết nối trục phía dưới, bộ phận dẫn động, và bộ phận khóa truyền. Phần kết nối trục phía trên mở rộng với tay truyền động được chế tạo có rãnh dài. Bộ phận dẫn động đi qua khung càng đỡ thứ nhất, và bao gồm tay quay và chốt bộ phận khóa truyền, trong đó chốt bộ phận khóa truyền trượt trong rãnh dài để thực hiện dẫn động. Cơ cấu cài thứ nhất và cơ cấu cài thứ hai được cung cấp để cài hoặc tháo điểm cố định thứ nhất và điểm cố định thứ hai tương ứng được bố trí trên thân xe. Như vậy, bất kể liệu hệ thống treo phía sau của xe gấp được giữ nguyên ở vị trí gấp hoặc không gấp. cơ cấu điều khiển thiết bị khóa truyền có thể cài hoặc tháo điểm cố định thứ nhất hoặc điểm cố định thứ hai, để đạt được mục đích điều chỉnh khoảng cách giữa trục trước và trục sau thuận tiện cho người lái.



(11) 76345 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04960

(22) 28/08/2020

(30) 201910868473.6 12/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) C04B 2/10

(71) GUANGXI SIWEI MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 1505, 15th Floor, Office Building B-4, Beibu Gulf Science Park Headquarters Base, 39 Zhuang Jin Avenue, Jiangnan District, Nanning City, Guangxi, China

(72) Yan ZHUANG (CN); Licheng ZHUANG (CN); Qiancheng ZHUANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CANXI OXIT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG Lò CÓ BỘ PHẬN GIA NHIỆT SƠ BỘ LỚ LỬNG NHIỀU TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất canxi oxit bằng cách sử dụng lò có bộ phận gia nhiệt sơ bộ lửng nhiều tầng. Các bước của phương pháp này là: (1) cấp bột đá vôi đến lò có bộ phận gia nhiệt sơ bộ lửng nhiều tầng để gia nhiệt sơ bộ đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 800°C đến 900°C; (2) cấp vật liệu được gia nhiệt sơ bộ đến lò phân hủy, và nung ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 900°C đến 1100°C trong thời gian từ 25 giây đến 35 giây; (3) cấp vật liệu được nung đến lò quay, và nung ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 1100°C đến 1300°C trong thời gian từ 25 đến 35 phút, và cuối cùng làm nguội để thu được canxi oxit.

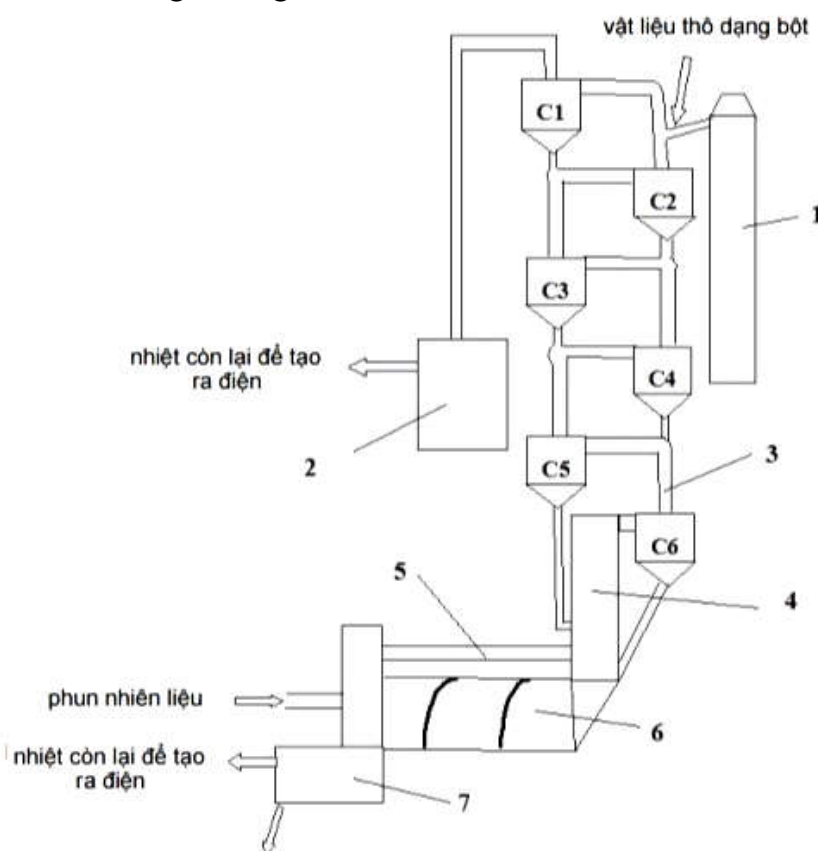


FIG.1

(11) 76346 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04967

(22) 28/08/2020

(30) 108130822 28/08/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) *B01F 3/04; B01F 9/12*

(71) **Global Prospective Cooperation Company (TW)**

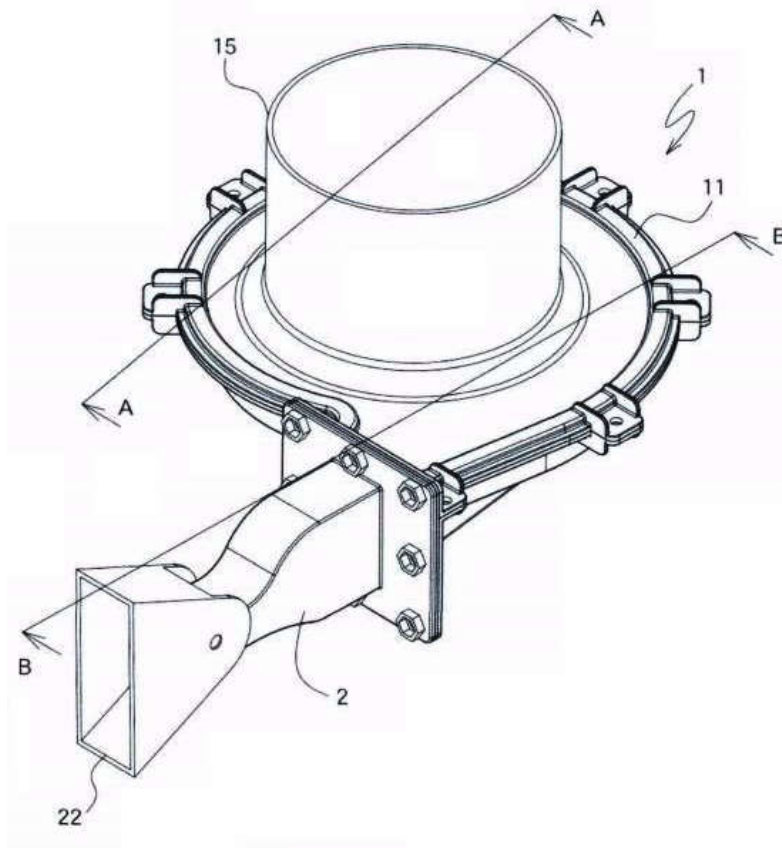
1F., No. 240, Dongning Rd., East Dist., Tainan City 701, Taiwan

(72) CHO-YIN LEE (TW); SHUEEI-MUH LIN (TW); SEN-YUNG LEE (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRỘN NƯỚC-KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trộn nước-không khí bao gồm thiết bị bơm có khoang hình xoắn ốc bao gồm bộ cánh quạt được bố trí trong đó. Bộ cánh quạt bao gồm đĩa có thể quay để tạo ra thiết bị thổi không khí và bơm nước tương ứng ở phần bên trên và phần bên dưới của bộ cánh quạt. Ống trộn được nối với khoang hình xoắn ốc. Ống Venturi thứ nhất và ống Venturi thứ hai tương ứng được bố trí ở phần bên trên và phần bên dưới của thiết bị bơm, và được bố trí trong ống trộn. Ống trộn được nối với thiết bị thổi không khí và bơm nước. Ống trộn bao gồm phần hẹp được nối với cửa xả. Không khí từ thiết bị thổi không khí và nước từ bơm nước được trộn tối ưu thông qua ống Venturi thứ nhất và ống Venturi thứ hai, và phần hẹp của ống trộn.



**Fig.1**



- (11) **76347 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04972** (85) 28/08/2020  
(22) 01/02/2019 (86) PCT/AU2019/050079 01/02/2019  
(30) 2018900326 02/02/2018 AU (87) WO2019/148250 08/08/2019  
(51) *A23D 7/06; A23L 33/115; A23P 10/30; C11B 5/00; A61K 8/46; A61K 9/107; A61Q 19/00; A23D 7/02; A61K 31/26*  
(71) **COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**  
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia  
(72) Mary Ann AUGUSTIN (AU); Luz SANGUANSRI (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BỘT CHỨA HOẠT CHẤT SINH HỌC VÀ/HOẶC TIỀN HOẠT CHẤT SINH HỌC ĐÃ ĐƯỢC BẦY HOẶC BAO NANG, VÀ BỘT ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nhũ tương hoặc huyền phù từ sinh khối. Sáng chế còn đề xuất cách tạo ra bột hoặc các sản phẩm tạo ra được từ nó. Sáng chế còn đề xuất nhũ tương hoặc huyền phù tạo ra được theo phương pháp như được bộc lộ trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề xuất bột tạo ra được theo phương pháp như được bộc lộ trong bản mô tả này hoặc các sản phẩm tạo ra được từ nó.

- (11) **76348 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-04975** (85) 28/08/2020  
(22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007666 27/02/2019  
(30) 2018-036394 01/03/2018 JP (87) WO2019/168063 06/09/2019  
(51) *A61M 1/28; A61K 47/26; A61P 7/08; A61K 47/02; A61K 9/08*  
(71) **TERUMO KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
44-1, Hatagaya 2-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1510072, Japan  
(72) TAKAHASHI, Hiroaki (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **DUNG DỊCH LỌC MÀNG BỤNG, BỘ DỤNG DỊCH LỌC MÀNG BỤNG VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH LỌC MÀNG BỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch có thể kiểm soát cân bằng giữa nước và natri một cách thích hợp trong phương pháp điều trị bằng cách lọc màng bụng, mà không gây ra chứng hạ natri huyết, trong khi tránh được tác động bất lợi lên chức năng thận còn lại. Dung dịch lọc màng bụng chứa glucoza với lượng từ 1,5 đến 1,8% trọng lượng/thể tích và natri với lượng từ 120 đến 130 mEq/L, và để sử dụng độc lập một lần hoặc hai lần một ngày, trong đó dung dịch lọc màng bụng này được sử dụng kết hợp với dung dịch lọc màng bụng khác chứa glucoza với lượng từ 1,35 đến 2,5% trọng lượng/thể tích và natri với lượng từ 132 đến 135 mEq/L, quá trình lọc màng bụng bao gồm việc bơm một lượng từ 1,5 đến 2,0 L mỗi lần vào khoang bụng của đối tượng, lưu giữ và xả ba đến năm lần một ngày.

(11) 76349 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-04981

(22) 28/08/2020

(30) 10-2019-0109639 04/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) *H04M 3/50; G06F 16/20; G06N 5/04*

(71) **Buttle Information Systems Co., Ltd. (KR)**

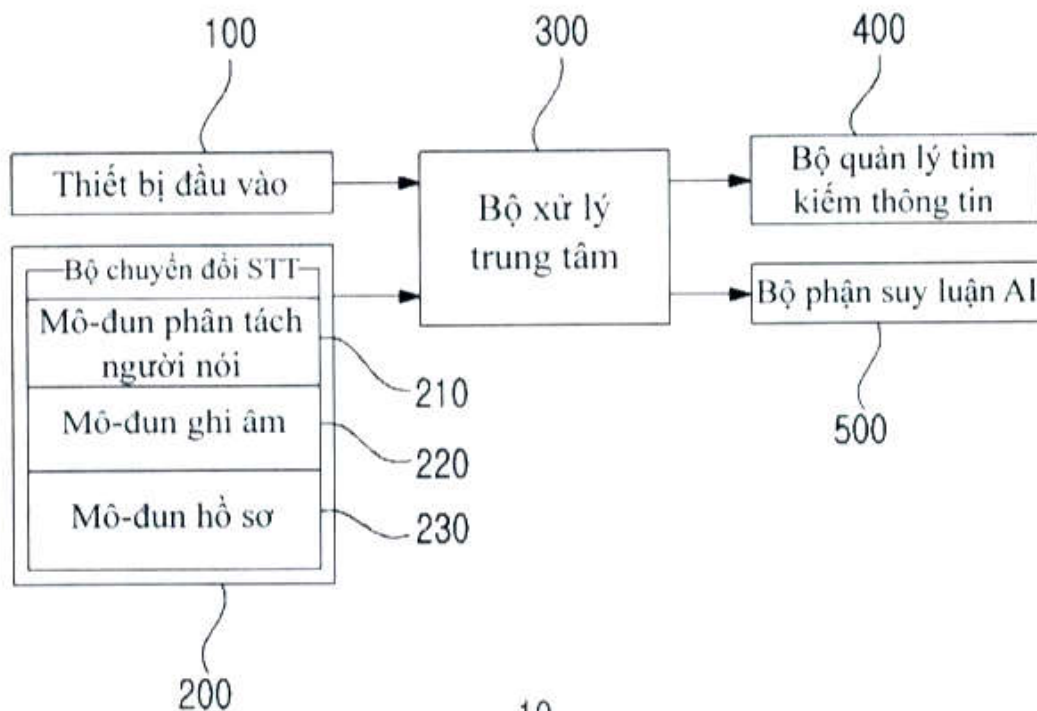
#902, 43 Digital-ro 34-gil, Guro-gu, Seoul 08378, Republic of Korea

(72) Young Han LEE (KR); Kyoung Jing KIM (KR); Sung Jae SHIN (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ TƯ VẤN DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ tư vấn bao gồm thiết bị đầu vào được tạo cấu hình để nhận đầu vào của nội dung tư vấn; bộ chuyển đổi giọng nói thành văn bản (STT) được tạo cấu hình để chuyển đổi đầu vào thông tin giọng nói thông qua thiết bị đầu vào thành văn bản; bộ xử lý trung tâm được tạo cấu hình để trích xuất từ khoá từ văn bản được chuyển đổi và thực thi ứng dụng tư vấn trong đầu cuối của tư vấn viên; bộ quản lý tìm kiếm thông tin được tạo cấu hình để cung cấp thông tin tìm kiếm khớp với từ khoá và lưu trữ nội dung tư vấn; và bộ phận suy luận trí tuệ nhân tạo (AI) được tạo cấu hình để phân tích văn bản được chuyển đổi và đề xuất trả lời cho truy vấn của tư vấn viên hoặc trả lời cho truy vấn của khách hàng thông qua học máy.



10  
Fig.2

- (11) 76350 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04982 (85) 28/08/2020  
 (22) 14/02/2019 (86) PCT/US2019/017994 14/02/2019  
 (30) 62/630,578 14/02/2018 US (87) WO2019/161044 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

(51) H04W 74/08

(71) IDAC HOLDINGS, INC. (US)

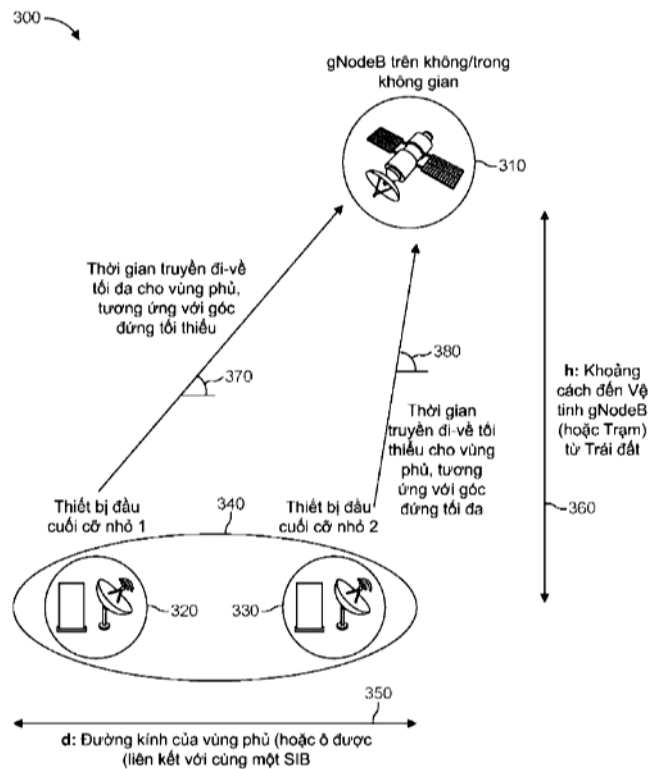
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Mahmoud TAHERZADEH BOROUJENI (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Ahmad Reza HEDAYAT (US); Seyed Mohsen HOSSEINIAN (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VÀO MẠNG TRUYỀN THÔNG BẰNG THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

- (57) Các hệ thống, phương pháp và thiết bị để truy nhập ngẫu nhiên vào mạng truyền thông bằng thiết bị thu/phát không dây (WTRU). Trong một số phương án triển khai, WTRU nhận thông tin cấu hình phản hồi truy nhập ngẫu nhiên (RAR). WTRU xác định giá trị bù thời gian cho khoảng thời gian RAR, dựa trên thời gian truyền đi-về (RTT) tối thiểu giữa WTRU và thiết bị mạng phi mặt đất. WTRU xác định khoảng thời gian RAR. WTRU giám sát kênh vật lý điều khiển đường xuống (PDCCH) từ thiết bị mạng phi mặt đất trong khoảng thời gian RAR dựa trên giá trị bù thời gian và khoảng thời gian RAR.



HÌNH 3

(11) **76351 A** (43) 25/03/2021

(21) **1-2020-04985**

(22) 28/08/2020

(30) 2019-197352 30/10/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/02/2021

(51) **A23L 23/00**

(71) **KEWPIE CORPORATION (JP)**

4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan

(72) KATO Takahiko (JP); HAYAMIZU Satomi (JP); MATSUDA Norikazu (JP);  
NISHIDA Takefumi (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **NƯỚC SỐT NẤU ĂN**

(57) Sáng chế này đề xuất nước sốt nấu ăn có hương vị dịu nhẹ như được nấu bằng tay và có khả năng mang lại cảm nhận trọn vẹn mùi hương ban đầu. Nước sốt nấu ăn theo sáng chế này là sản phẩm không thanh trùng và được đặc trưng bao gồm: axit axetic; dầu ăn và chất béo; và sorbat. Axit axetic từ 0,03% khối lượng trở lên và 0,30% khối lượng trở xuống. Tỷ lệ hàm lượng của sorbat so với 1 phần khối lượng của axit axetic là 0,3 phần khối lượng trở lên và 7,0 phần khối lượng trở xuống khi nước sốt nấu ăn có chứa sorbat.

- (11) 76352 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-04988  
 (22) 28/08/2020  
 (30) 108211436 28/08/2019 TW  
 (51) B60R 5/02; B60N 3/12  
 (71) Sanyang Motor Co., Ltd. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) KUO, Cheng-Kang (TW); CHEN, Yu-Hung (TW); PAI, Chen-Lun (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CƠ CẤU CHUYỂN MẠCH NÚT BẮM KIỂU MÔĐUN

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chuyển mạch nút bấm kiểu môđun được bố trí ở giữa thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai mà lân cận với nhau. Cơ cấu chuyển mạch nút bấm kiểu môđun bao gồm cơ cấu quay, hộp rỗng, nút bấm, bộ phận bắt chặt và lò xo. Cơ cấu quay bao gồm, một cách nguyên khối, trục quay, phần ăn khớp và phần định vị được bố trí có lỗ định vị. Hộp rỗng che cơ cấu quay. Nút bấm nằm ở phía trước hộp rỗng, và bao gồm phần thao tác được nối với nút bấm, và để được bố trí có lỗ xuyên. Bộ phận bắt chặt đi qua lỗ xuyên của đế của nút bấm, và khóa chặt vào lỗ định vị của cơ cấu quay. Lò xo được nối với cơ cấu quay, và tạo ra lực điều chỉnh cho cơ cấu quay. Nút bấm có phần thao tác được bố trí tương ứng trong rãnh của thành phần thứ nhất, sao cho phần thao tác có thể trượt trong rãnh này ở vị trí thứ nhất và vị trí thứ hai. Phần ăn khớp của cơ cấu quay tương ứng với phần ăn khớp của thành phần thứ hai. Khi phần thao tác di chuyển đến vị trí thứ nhất, thì phần ăn khớp của cơ cấu quay ăn khớp với phần ăn khớp của thành phần thứ hai; và khi phần thao tác di chuyển trong vị trí thứ hai, thì phần ăn khớp của cơ cấu quay tách khỏi phần ăn khớp của thành phần thứ hai.

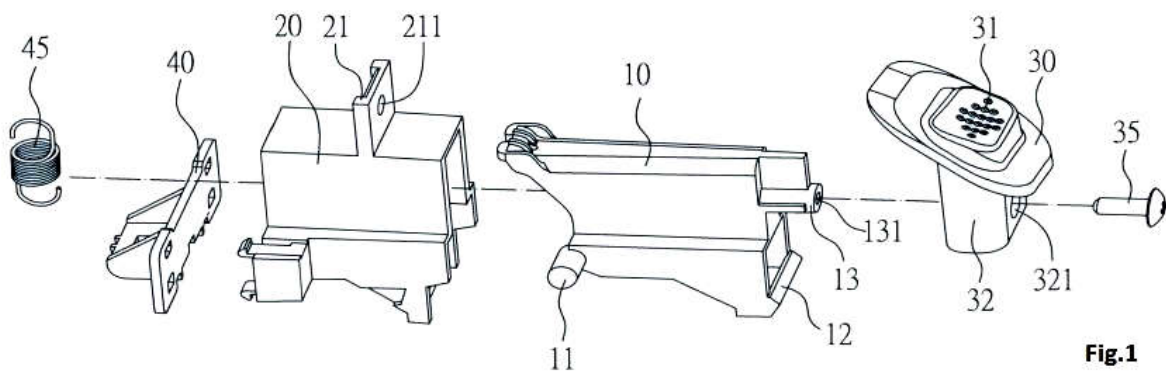


Fig.1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>76353 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) <b>1-2020-05004</b> | (85) 31/08/2020        |                       |
| (22) 27/12/2018          | (86) PCT/CN2018/124257 | 27/12/2018            |
| (30) 201810098615.0      | 31/01/2018 CN          | (87) WO2019/149003 A1 |
|                          |                        | 08/08/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) **H04W 72/12**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LIU, Kun (CN); DAI, Bo (CN); FANG, Huiying (CN); CHEN, Xianming (CN); YANG, Weiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, trạm cơ sở, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp truyền thông tin bao gồm: trạm cơ sở gửi thông báo thứ nhất. Thông báo thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số: ít nhất một tập hợp giá trị ngưỡng chất lượng kênh, trong đó mỗi trong số ít nhất một tập hợp giá trị ngưỡng chất lượng kênh bao gồm ít nhất một giá trị ngưỡng chất lượng kênh; hoặc giá trị sai lệch so với ít nhất một giá trị ngưỡng chất lượng kênh. ít nhất một giá trị ngưỡng chất lượng kênh được đặt theo ít nhất một loại chất lượng kênh sau: công suất nhận tín hiệu tham chiếu, chất lượng nhận tín hiệu tham chiếu, tỷ số tín hiệu đường xuống trên can nhiễu và tạp âm, tỷ số tín hiệu đường xuống trên tạp âm, tỷ số tín hiệu đường lên trên can nhiễu và tạp âm, tỷ số tín hiệu đường lên trên tạp âm, suy hao truyền đường xuống, hoặc suy hao truyền đường lên.

Trạm cơ sở gửi thông báo thứ nhất, trong đó thông báo thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số: ít nhất một tập hợp giá trị ngưỡng chất lượng kênh, trong đó mỗi tập hợp giá trị ngưỡng chất lượng kênh bao gồm ít nhất một giá trị ngưỡng chất lượng kênh; hoặc giá trị sai lệch so với giá trị ngưỡng chất lượng kênh; trong đó giá trị ngưỡng chất lượng kênh được đặt theo ít nhất một loại chất lượng kênh sau: công suất nhận tín hiệu tham chiếu; chất lượng nhận tín hiệu tham chiếu; tỷ số tín hiệu đường xuống trên can nhiễu và tạp âm; tỷ số tín hiệu đường xuống trên tạp âm; tỷ số tín hiệu đường lên trên can nhiễu và tạp âm; tỷ số tín hiệu đường lên trên tạp âm; suy hao truyền đường xuống, hoặc suy hao truyền đường lên

101

**FIG. 1**

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 76354 A      | (43) 25/03/2021        |                                  |
| (21) 1-2020-05014 | (85) 31/08/2020        |                                  |
| (22) 18/04/2019   | (86) PCT/JP2019/016598 | 18/04/2019                       |
| (30) 2018-096162  | 18/05/2018 JP          | (87) WO2019/220854 A1 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) **B65G 65/48; G01G 13/24; B65D 88/68**

(71) **YOSHIKAWA CORPORATION (JP)**

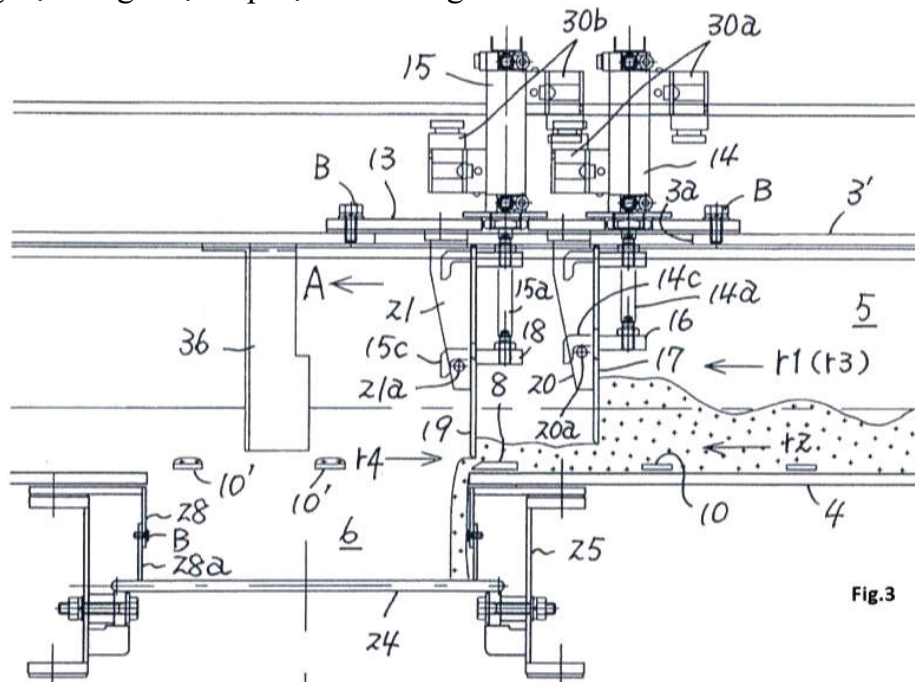
360-31, Minato-cho, Satsumasendai-shi, Kagoshima 8991924 Japan

(72) YOSHIKAWA, Osamu (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CÂN/CẤP THEO MẸ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

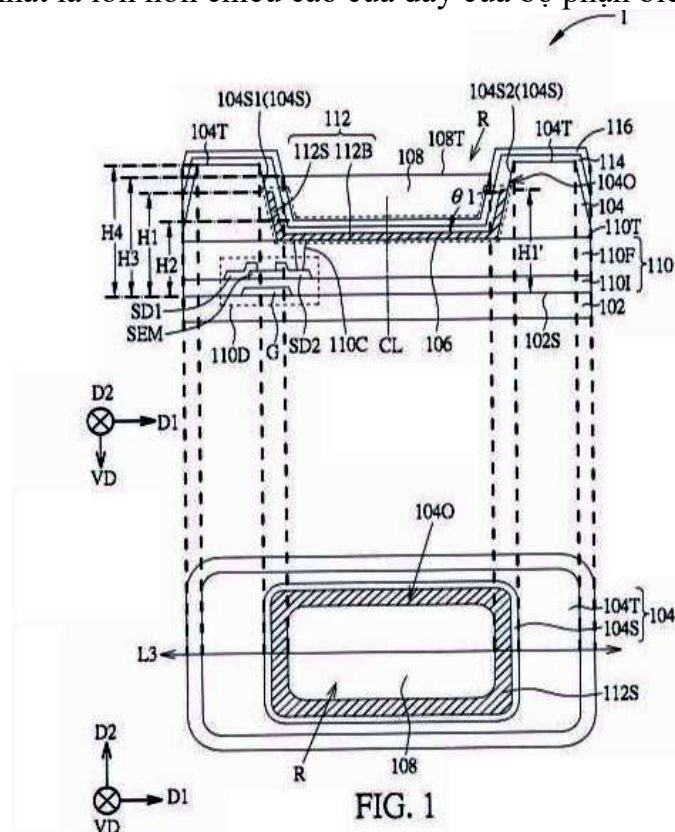
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cân/cấp theo mẻ dùng cho nguyên liệu thô như vật liệu dạng hạt và phương pháp vận hành thiết bị này, thiết bị bao gồm: bộ cào có thể điều chỉnh độ cao sơ cấp (17) để giảm lượng nguyên liệu thô được vận chuyển khi hạ xuống được lắp ráp ở phía đầu vào của cổng xả (6) trong đường hình khuyên (5), bộ cào có thể điều chỉnh độ cao thứ cấp (19) để giảm thêm lượng nguyên liệu thô được vận chuyển, sau khi đã giảm lượng nguyên liệu thô bằng cách hạ thấp bộ cào điều chỉnh độ cao sơ cấp, được lắp ráp ở phía đầu ra của bộ cào điều chỉnh độ cao sơ cấp và tiếp giáp sát với cổng xả ở phía đầu vào của nó, phương tiện điều khiển (37) được lắp ráp để giảm tốc độ quay của các lưỡi quay (8) và (10) xuống tốc độ thứ nhất, thấp hơn tốc độ bình thường, khi bộ cào có thể điều chỉnh độ cao sơ cấp được hạ xuống và giảm tốc độ quay của lưỡi quay xuống tốc độ thứ hai, thấp hơn tốc độ thứ nhất, khi bộ cào có thể điều chỉnh độ cao thứ cấp được hạ thấp, và cửa trượt (24) có khả năng mở và đóng đường dẫn nguyên liệu thô rơi xuống được lắp ráp trong bộ máng được lắp đặt dưới cổng xả.





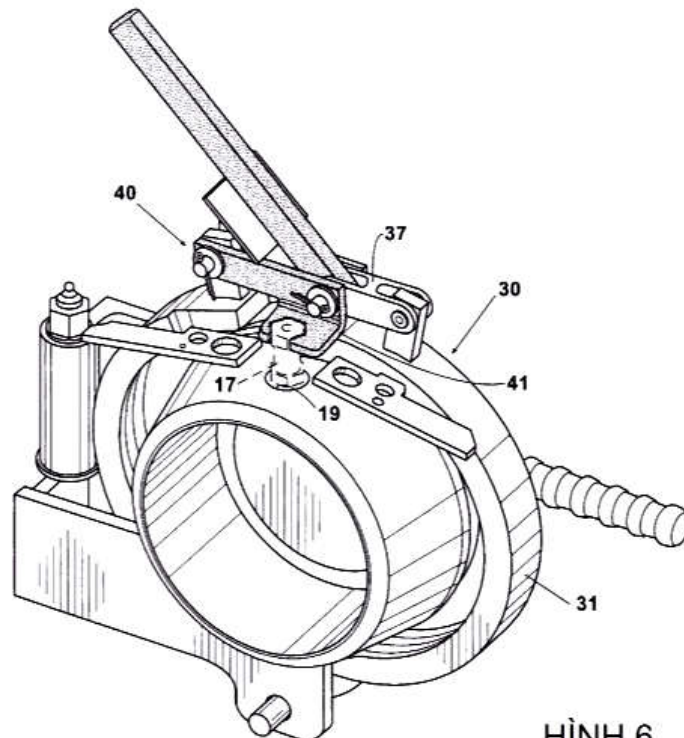
- (11) **76355 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-05018**  
 (22) 31/08/2020  
 (30) 201910828183.9 03/09/2019 CN  
 (51) **H01L 51/50**  
 (71) **InnoLux Corporation (TW)**  
 No. 160 Kesyu Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) LIN Hsiao-Lang (TW); TSAI Tsung-Han (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm nền, lớp cách ly thứ nhất, bộ phận phát quang, và bộ phận biến đổi ánh sáng. Lớp cách ly thứ nhất được bố trí trên nền, và lớp cách ly thứ nhất này bao gồm ít nhất một khoảng hở và bề mặt bên bao quanh ít nhất một khoảng hở. Bộ phận phát quang được bố trí trong ít nhất một khoảng hở, bộ phận phát quang này bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát quang được bố trí trên điện cực thứ nhất, và điện cực thứ hai được bố trí trên lớp phát quang, và điện cực thứ nhất bao gồm phần cạnh nằm trên bề mặt bên. Bộ phận biến đổi ánh sáng được bố trí trên bộ phận phát quang. Chiều cao của đỉnh phần cạnh của điện cực thứ nhất là lớn hơn chiều cao của đáy của bộ phận biến đổi ánh sáng.



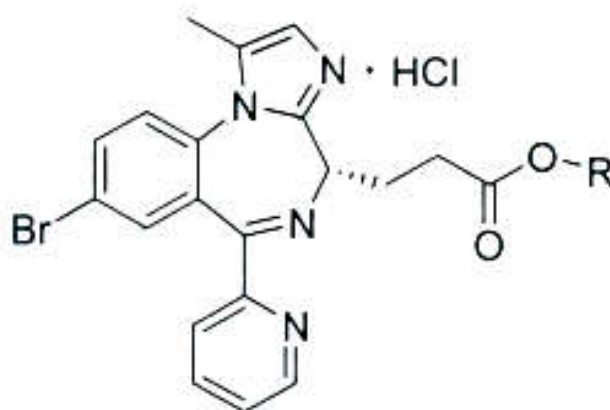
- (11) 76356 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05036 (85) 01/09/2020  
 (22) 05/06/2019 (86) PCT/US2019/035559 05/06/2019  
 (30) 62/680,801 05/06/2018 US (87) WO2019/236691 12/12/2019  
 (51) *F16J 13/10; F16J 13/24; F16J 13/18*  
 (71) TDW DELAWARE, INC. (US)  
 Suite 780 1100 Market Street Wilmington, DE 19801 (US)  
 (72) MITCHELL, Joshua (US); KEENAN, William (US); TEFFT, William (US);  
 MORTON, Joseph, Alan (US); RITCHIE, Aaron, M. (US); HENDRICKS, Robert,  
 Fulton (US); BOEHNING, Samuel, R. (US)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **THIẾT BỊ CỬA VAN BỂ CHỨA CÓ CÁC PHƯƠNG TIỆN PHÁT HIỆN SỰ  
 CỐ TỰ AN TOÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cửa van (10) cho bể chứa hình trụ gồm ít nhất một phương tiện cố định (30) được cấu tạo để di chuyển cửa van vào trạng thái đóng hoàn toàn, các phương tiện cố định có lực phát động được xác định trước hoặc mômen xoắn để đóng đúng cách cửa van, cửa van gồm một hoặc cả hai tính năng phát hiện sự cố tự an toàn sau: cầu chì cơ học (20) có lực phá hủy tăng tải được xác định trước thấp hơn lực phá hủy tăng tải của ít nhất một thành phần của các phương tiện cố định và cao hơn lực phát động được xác định trước hoặc mômen xoắn để đóng đúng cách cửa van; hoặc khối (40) có kích thước để ít nhất chòng lún lên một phần lỗ khóa bảo động áp suất (19) của cửa đóng kín khi cửa van không ở trạng thái đóng hoàn toàn và để phơi bày hoàn toàn lỗ khóa bảo động áp suất khi cửa van ở trạng thái đóng hoàn toàn, từ đó cho phép chèn vào khóa bảo động áp suất (17).



HÌNH 6

- (11) 76357 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05053 (85) 03/09/2020  
(22) 13/02/2019 (86) PCT/CN2019/074935 13/02/2019  
(30) 201810151979.0 13/02/2018 CN (87) WO2019/158075 22/08/2019  
(51) C07D 487/04; A61P 21/02; A61P 25/20; A61P 25/22; A61K 31/5517; A61P 25/08  
(71) JIANGSU NHWALUOKANG PHARMACEUTICAL RESEARCH AND DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)  
1 Yunhe Road, High-Tech Industrial Development Zone, Xuzhou, Jiangsu 221000, China  
(72) LI, Qingeng (CN); DUAN, Chen (CN); WANG, Tao (CN); LIAO, Jian (CN); LI, Changwen (CN); HAO, Chao (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **DẪN XUẤT BENZODIAZEPIN HYDROCLORUA, DẠNG TINH THỂ CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất benzodiazepin hydroclorua có Công thức I hoặc dạng tinh thể etanolat của nó, trong đó R là metyl hoặc etyl. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế dạng tinh thể của hợp chất có công thức I và dược phẩm chứa dạng tinh thể này.



Công thức I

(11) 76358 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05055

(85) 03/09/2020

(22) 15/02/2018

(86) PCT/JP2018/005306

15/02/2018

(87) WO2019/159287

22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) *H01M 4/76; H01M 4/14*

(71) **HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)**

9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606, Japan

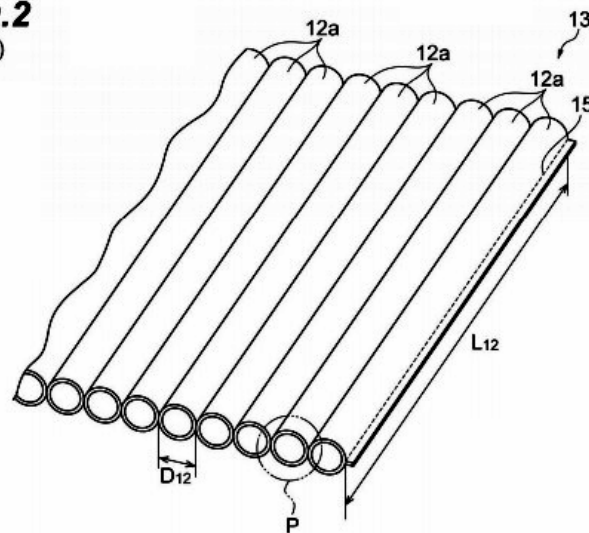
(72) SUZUKI Keita (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

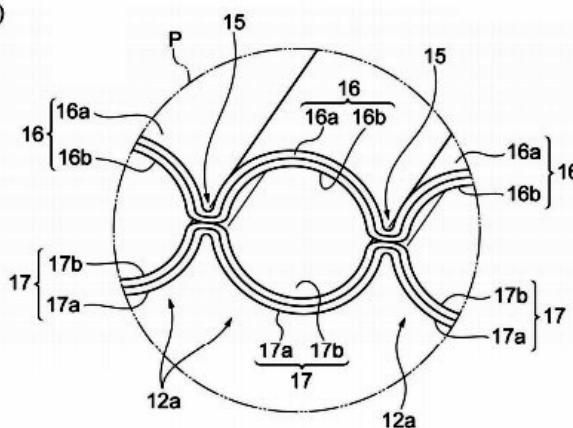
(54) **ỐNG GIỮ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH, ĐIỆN CỰC VÀ ẮC QUY CHÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến ống giữ vật liệu hoạt tính được tạo ra để có dạng hình trụ rỗng bằng cách xếp chồng ít nhất hai vật liệu nền sợi theo một khía cạnh, trong đó hai vật liệu nền sợi này có các tỷ lệ khác nhau giữa độ bền kéo theo hướng vuông góc với hướng trục và các độ bền kéo theo hướng trục với nhau.

**Fig.2**  
(a)



(b)



(11) 76359 A (43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05058

(22) 03/09/2020

(30) 102019000015563 04/09/2019 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) B32B 37/08

(71) MACPI S.P.A. PRESSING DIVISION (IT)

Via Piantada 9/D 25036 Palazzolo Sull'Oglio (BS), Italy

(72) Giovanni CARTABBIA (IT); Paolo CARTABBIA (IT)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM NGUỘI CÁC BÁN THÀNH PHẨM TRONG LĨNH VỰC TẠO HÌNH NHIỆT VÀ/HOẶC LIÊN KẾT KẾT DÍNH NHIỆT CÁC BÁN THÀNH PHẨM, QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ TẠO HÌNH NHIỆT VÀ/HOẶC LIÊN KẾT KẾT DÍNH NHIỆT CÁC BÁN THÀNH PHẨM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để làm nguội các bán thành phẩm trong lĩnh vực tạo hình nhiệt và/hoặc liên kết kết dính nhiệt các bán thành phẩm, quy trình và phương pháp tạo hình nhiệt và/hoặc liên kết kết dính nhiệt các bán thành phẩm. Thiết bị để làm nguội các bán thành phẩm trong lĩnh vực tạo hình nhiệt và/hoặc liên kết kết dính nhiệt các bán thành phẩm như vậy bao gồm: vỏ cứng (101) với cửa vào (108) và cửa ra (110); vỏ phụ (104) không lọt khí và được đặt trong vỏ cứng (101). Thê tích thứ nhất (106) được giới hạn giữa vỏ cứng (101) và vỏ phụ (104) và thê tích thứ hai (107) được giới hạn trong vỏ phụ (104). Vỏ phụ (104) được tạo kết cấu để chứa bán thành phẩm (2) bao gồm ít nhất một chi tiết nhiệt dẻo hoặc kết dính nhiệt ở trạng thái nóng chảy ít nhất một phần. Các thiết bị điều khiển được ghép nối hoạt động với cửa vào (108) và với cửa ra (110) và được tạo kết cấu để thực hiện quá trình sau: đưa khí ở áp suất thứ nhất (P1) qua cửa vào (108) và xả khí ở áp suất thứ hai (P2), thấp hơn áp suất thứ nhất (P1), qua cửa ra (110) để tạo sự giãn nở và làm nguội khí chứa trong thê tích thứ nhất (106), để làm nguội vỏ phụ (104) và bán thành phẩm (2) và để xác định liên kết chéo của chi tiết nhiệt dẻo hoặc kết dính nhiệt.

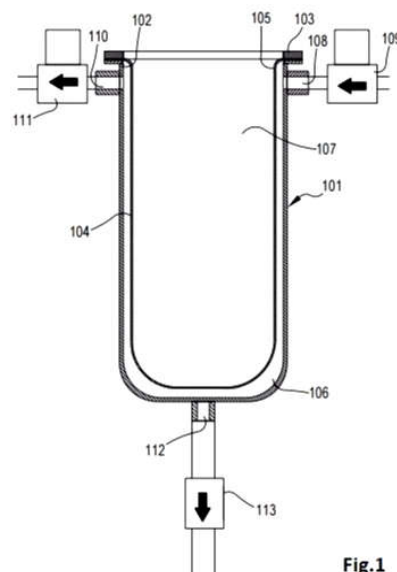


Fig.1

(11) 76360 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05064

(22) 03/09/2020

(30) 108132080 05/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) F15D 1/02

(71) OTRAJET INC. (TW)

No. 33, Gongyequ 24th rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) YEH, Liang-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc bao gồm khuôn và hệ thống điều chỉnh áp suất. Khuôn có hốc khuôn và cửa nạp liệu nối thông với hốc khuôn. Hệ thống điều chỉnh áp suất bao gồm ống dẫn khí thứ nhất được ghép nối với hốc khuôn, van thứ nhất được bố trí ở ống dẫn khí thứ nhất, bộ phận cảm biến áp suất được tạo kết cấu để xác định áp suất trong hốc khuôn, ống dẫn khí thứ hai được ghép nối với hốc khuôn, van thứ hai được bố trí ở ống dẫn khí thứ hai. Phương pháp đúc bao gồm các bước: tạo ra khuôn; xác định áp suất trong hốc khuôn, và phun khí cho đến khi cảm biến được rằng hốc khuôn đã đạt áp suất định trước thứ nhất; xác định áp suất trong hốc khuôn, và làm đầy vật liệu vào trong hốc khuôn có áp suất định trước thứ nhất; và xả khí trong hốc khuôn.

100

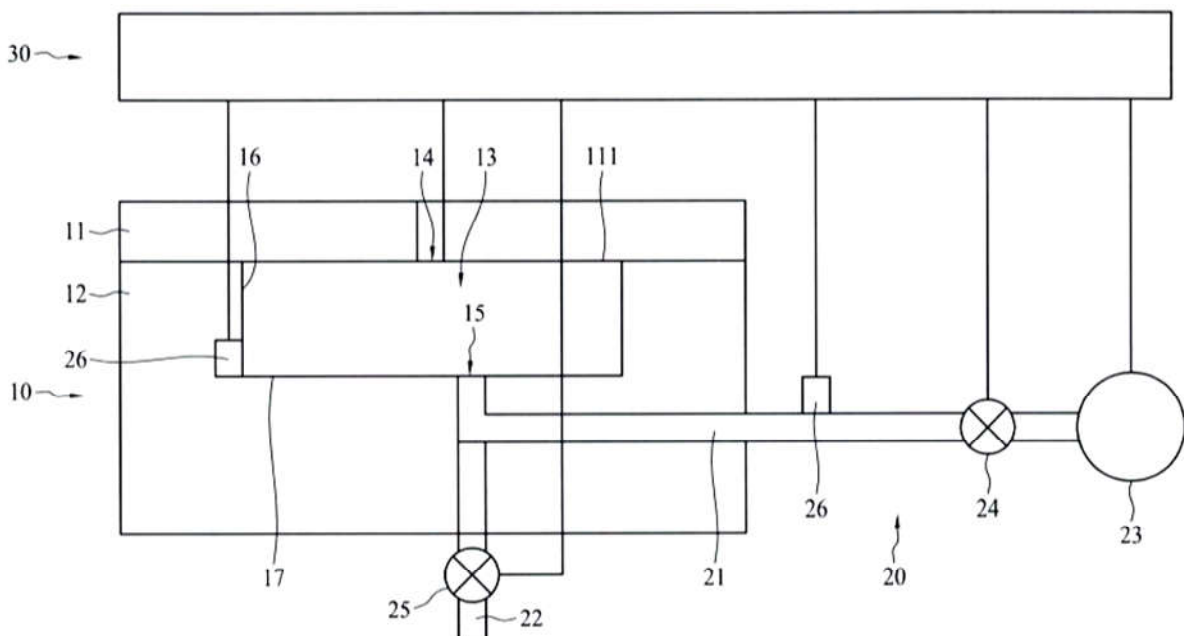


FIG. 1

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76361 A</b>      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-05073</b> | (85) 04/09/2020        |            |
| (22) 13/02/2018          | (86) PCT/JP2018/004929 | 13/02/2018 |
|                          | (87) WO2019/159238     | 22/08/2019 |

- (51) **H04W 28/06; H04W 72/04**  
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan  
 (72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Shaozhen GUO (CN); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến, thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Theo sáng chế, các chiều truyền của các sóng mang được cấu hình một cách thích hợp. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu chỉ báo mà chỉ rõ thông tin mà bao gồm mỗi một hoặc nhiều giá trị chỉ báo khuôn dạng khe trên khe; và bộ điều khiển mà thực hiện xử lý mà áp dụng một hoặc nhiều khuôn dạng khe một cách lần lượt tới một hoặc nhiều khe bắt đầu từ khe trong đó chỉ báo được phát hiện, một hoặc nhiều khuôn dạng khe được bao gồm trong thông tin được chỉ rõ bởi chỉ báo, trong đó chu kỳ này bằng hoặc dài hơn chu kỳ giám sát của chỉ báo, chu kỳ này được chỉ báo bởi số lượng khe mà các khuôn dạng khe được bao gồm trong thông tin này được áp dụng tới.

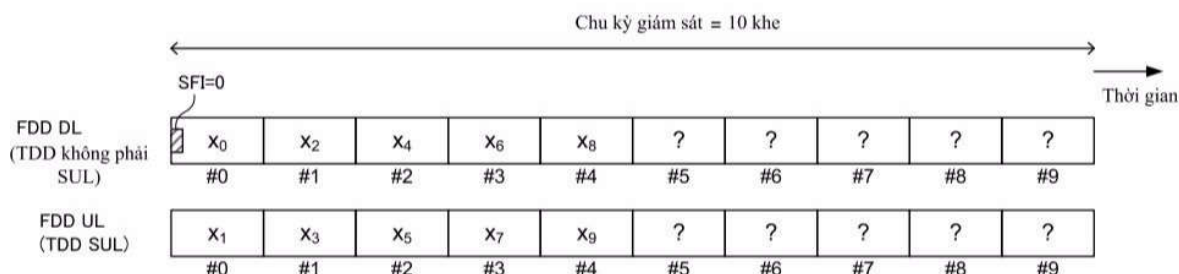
**FIG. 2A**

Bảng SFI

Mục	Chỉ số										Độ dài chuỗi
	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
0	x <sub>0</sub>	x <sub>1</sub>	x <sub>2</sub>	x <sub>3</sub>	x <sub>4</sub>	x <sub>5</sub>	x <sub>6</sub>	x <sub>7</sub>	x <sub>8</sub>	x <sub>9</sub>	10

**FIG. 2B**

Trường hợp 1-a (SCS tham chiếu DL = SCS tham chiếu UL)



- (11) 76362 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05110 (85) 07/09/2020  
 (22) 18/04/2019 (86) PCT/EP2019/060168 18/04/2019  
 (30) 10 2018 109 592.9 20/04/2018 DE (87) WO2019/202111 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2020

(51) **H05B 6/32**

(71) **ALD Vacuum Technologies GmbH (DE)**

Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany

(72) SPITANS, Sergejs (LV); FRANZ, Henrik (DE); SEHRING, Björn (DE); HOLZ, Markus (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUNG CHẢY KIỂU LỢ LỬNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để sản xuất thân đúc theo phương pháp nung chảy kiểu lơ lửng trong đó bề mặt của vật liệu dẫn điện được đưa vào phần hình cầu chịu ảnh hưởng của ít nhất một điện từ trường xoay chiều bằng cách sử dụng nguyên liệu có các bề mặt được phân cách sẵn được phân cách bởi các vùng mặt cắt được làm nhỏ đi sao cho bề mặt được giữ ở trạng thái lơ lửng. Các vùng được thiết kế theo cách mà việc tách bề mặt được phân cách sẵn được thực hiện chỉ trong quá trình nung chảy trong điện từ trường xoay chiều. Phần nóng chảy sau đó được đúc thành khuôn đúc.

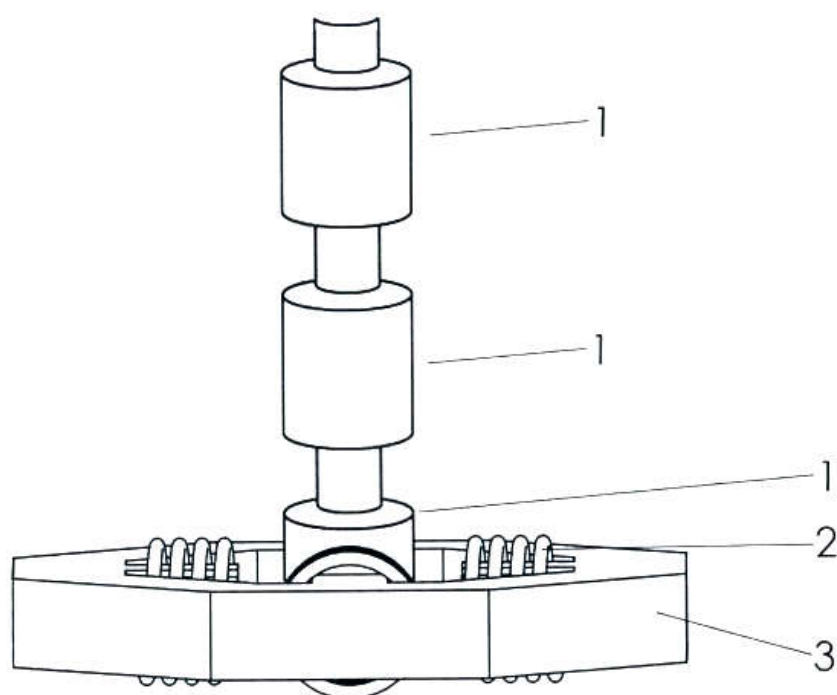


Fig.2



- (11) 76363 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05119 (85) 08/09/2020  
(22) 07/05/2019 (86) PCT/CN2019/085834 07/05/2019  
(30) 201810646706.3 21/06/2018 CN (87) WO2019/242419 A1 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN BWP (PHẦN BĂNG THÔNG) VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị chuyển BWP (phần băng thông) và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối thu thông tin cấu hình thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất bao gồm thông tin tài nguyên thứ nhất và thông tin định danh của không gian tìm kiếm thứ nhất, thông tin tài nguyên thứ nhất được sử dụng để bắt đầu quy trình truy cập ngẫu nhiên, thông tin định danh của không gian tìm kiếm thứ nhất được sử dụng để phát hiện kênh điều khiển đường xuống, thông tin cấu hình thứ nhất tương ứng với BWP thứ nhất, và không gian tìm kiếm thứ nhất tương ứng với BWP thứ hai; và khi BWP thứ nhất ở trạng thái hoạt động, thiết bị đầu cuối sẽ chuyển BWP thứ hai sang trạng thái hoạt động hoặc duy trì BWP thứ hai ở trạng thái hoạt động, và thực hiện quy trình truy cập ngẫu nhiên trên BWP thứ nhất và BWP thứ hai.

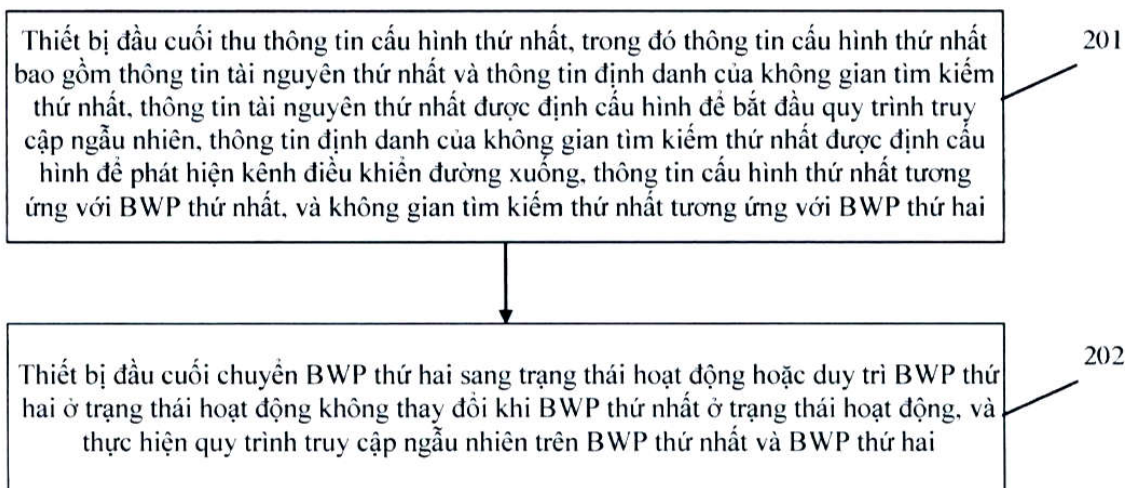


FIG. 2

(11) 76364 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05138

(22) 08/09/2020

(30) 10-2019-0111575 09/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) B29C 65/48; B29C 65/00

(71) DONGWOO FINE-CHEM CO., LTD. (KR)

132, Yakchon-ro, Iksan-si, Jeollabuk-do 54631, Republic of Korea

(72) LIM, Hyun Woo (KR); BAEK, Kwi In (KR); CHOI, Jang Sin (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM QUANG HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm quang học bao gồm các bước: cắt màng quang học để tạo ra các tấm đơn vị; nhặt mỗi tấm đơn vị; làm tăng khoảng cách phân tách giữa các tấm đơn vị được nhặt; và nạp mỗi tấm đơn vị có khoảng cách phân tách đã tăng vào bộ phận nạp. Vấn đề bị làm bản và các hư hại do sự tiếp xúc với nhau của các tấm đơn vị có thể được ngăn chặn bởi quy trình nhặt riêng và quá trình tách riêng các tấm đơn vị.

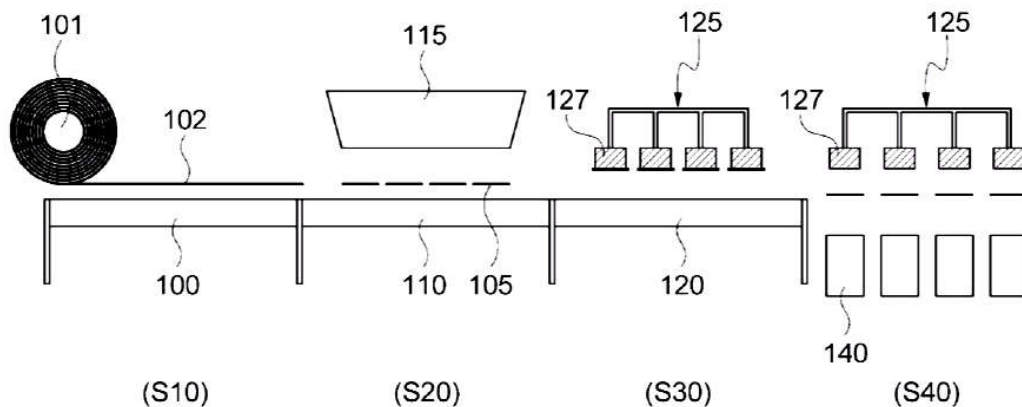


Fig.1

(11) 76365 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05143

(22) 08/09/2020

(30) 201910855047.9 10/09/2019 CN

(51) F21V 11/00

(71) InnoLux Corporation (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) HUANG Chiu-Yuan (TW); CHEN Pei-Chieh (TW); LIU Yu-Ting (TW); HO Tsung-Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm nền, phần tử dẫn điện, phần tử kéo dài và lớp cách điện. Nền bao gồm cạnh, phần tử dẫn điện được bố trí trên nền, phần tử kéo dài được bố trí tương ứng với ít nhất một phần của phần tử dẫn điện và kéo dài đến cạnh của nền và lớp cách điện tách phần tử dẫn và phần tử kéo dài.

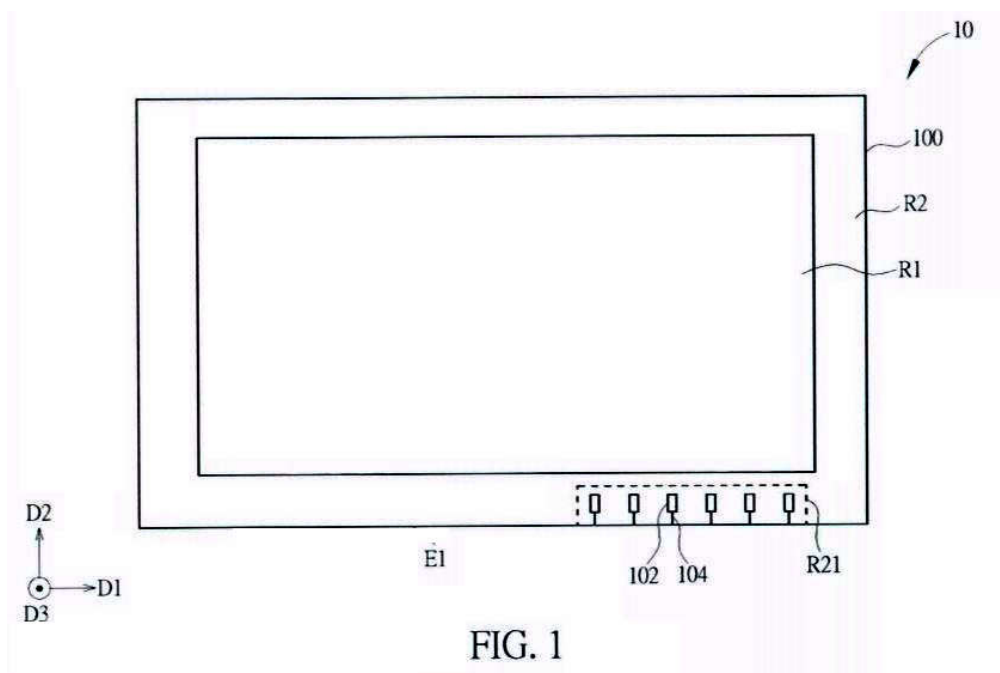


FIG. 1

(11) 76366 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05144

(22) 08/09/2020

(30) 2019-168980 18/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2020

(51) H05K 3/00; C25D 5/02; H01L 21/445

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi 471-8571 Japan

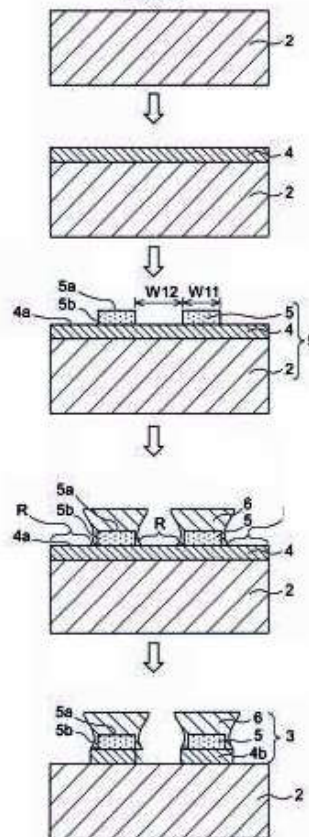
(72) Kazuaki OKAMOTO (JP); Hiroshi YANAGIMOTO (JP); Rentaro MORI (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH VÀ BẢNG MẠCH

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất bảng mạch mà tạo thành lớp mạch có độ bám dính tốt mà không có mẫu chất cản bằng nhựa. Phương pháp chuẩn bị nền có lớp màng bao gồm: lớp lót trên bề mặt của nền cách ly; và lớp màng trên bề mặt của lớp lót này, lớp màng có mẫu hình định trước và chứa kim loại; ép bản điện phân rắn vào lớp màng và lớp lót, và đặt điện áp giữa anốt và lớp lót để làm giảm các ion kim loại trong bản điện phân rắn và tạo thành lớp kim loại trên bề mặt của lớp màng; và loại bỏ vùng lộ ra không có lớp màng và lớp kim loại của lớp lót để tạo thành lớp mạch bao gồm lớp lót, lớp màng và lớp kim loại trên bề mặt của nền.

Fig. 2



- (11) **76367 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05146** (85) 08/09/2020  
(22) 15/02/2019 (86) PCT/US2019/018265 15/02/2019  
(30) 62/710,416 16/02/2018 US (87) WO2019/161238 22/08/2019  
(51) **C07D 495/04; A61K 31/381; A61P 25/00**  
(71) **SUNOVION PHARMACEUTICALS INC. (US)**  
84 Waterford Drive, Marlborough, Massachusetts 01752, United States of America  
(72) BAUER, Andrea (US); BHOGLE, Nandkumar Nivritti (US); CHEN, Xiaoxia (CN);  
JAMZAD, Shahla (US); PRYTKO, Robert Joseph (US); SARANTEAS, Kostas  
(US); WILKINSON, Harold Scott (CA); ZHANG, Haitao (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MUỐI, DẠNG TINH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến muối của (S)-(4,5-dihydro-7H-thieno[2,3-c]pyran-7-yl)-N-methylmetanamin và các dạng tinh thể của nó, và dược phẩm, thuốc, chế phẩm dược dụng chứa chúng và phương pháp sản xuất chúng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hợp chất có sự phân bố kích cỡ hạt cụ thể của tinh thể (S)-(4,5-dihydro-7H-thieno[2,3-c]pyran-7-yl)-N-methylmetanamin HCl và phương pháp sản xuất và điều biến sự phân bố kích cỡ hạt.

- (11) 76368 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05154 (85) 09/09/2020  
 (22) 02/02/2019 (86) PCT/CN2019/074646 02/02/2019  
 (30) 201810152273.6 14/02/2018 CN (87) WO2019/158011 A1 22/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) *H04W 52/14*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Qian (CN); ZHANG, Xingwei (CN); LIU, Zhe (CN); FENG, Shulan (CN); DENG, Meng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển công suất, thiết bị điều khiển công suất và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: thiết bị truyền thông thu giá trị công suất thứ nhất và giá trị công suất thứ hai mà được cấu hình bởi phía mạng. Giá trị công suất thứ nhất là giá trị công suất truyền được cho phép cực đại mà dùng cho nhóm tế bào thứ nhất và được cấu hình bởi phía mạng đối với thiết bị truyền thông, và giá trị công suất thứ hai là giá trị công suất truyền được cho phép cực đại mà dùng cho nhóm tế bào thứ hai và được cấu hình bởi phía mạng đối với thiết bị truyền thông. Thiết bị truyền thông xác định, dựa trên giá trị công suất thứ nhất và giá trị công suất thứ hai, tổng giá trị công suất được đảm bảo mà của thiết bị truyền thông và áp dụng tới trường hợp trong đó tài nguyên trong nhóm tế bào thứ nhất chồng lấn với tài nguyên trong nhóm tế bào thứ hai. Theo cách này, việc điều khiển công suất có thể được thực hiện một cách hiệu quả đối với thiết bị truyền thông kết nối kép giữa các chế độ truyền thông khác nhau.

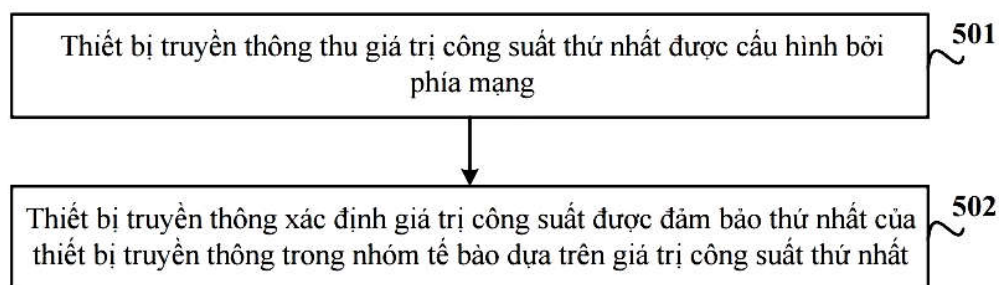


FIG. 5

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76369 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-05161   | (85) 09/09/2020        |                    |
| (22) 01/02/2019     | (86) PCT/CN2019/074401 | 01/02/2019         |
| (30) 201810153124.1 | 14/02/2018 CN          | (87) WO2019/157985 |
|                     |                        | 22/08/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **H04W 76/15**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Jing (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHU, Yuanping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG BACKHAUL (TRUYỀN TẢI THÔNG TIN TỪ TRẠM PHÁT SÓNG ĐẾN MẠNG TRUNG TÂM) KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ BACKHAUL KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG THỨ HAI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý truyền thông backhaul (truyền tải thông tin từ trạm phát sóng đến mạng trung tâm) không dây và thiết bị liên quan. Trong phương pháp, sau khi xác định thêm vào thiết bị truy nhập thứ cấp cho thiết bị backhaul không dây, thiết bị phía mạng thứ nhất gửi thông tin chỉ báo khả năng về thiết bị backhaul không dây đến thiết bị truy nhập thứ cấp, sao cho thiết bị backhaul không dây thiết lập liên kết vô tuyến với thiết bị truy nhập thứ cấp.

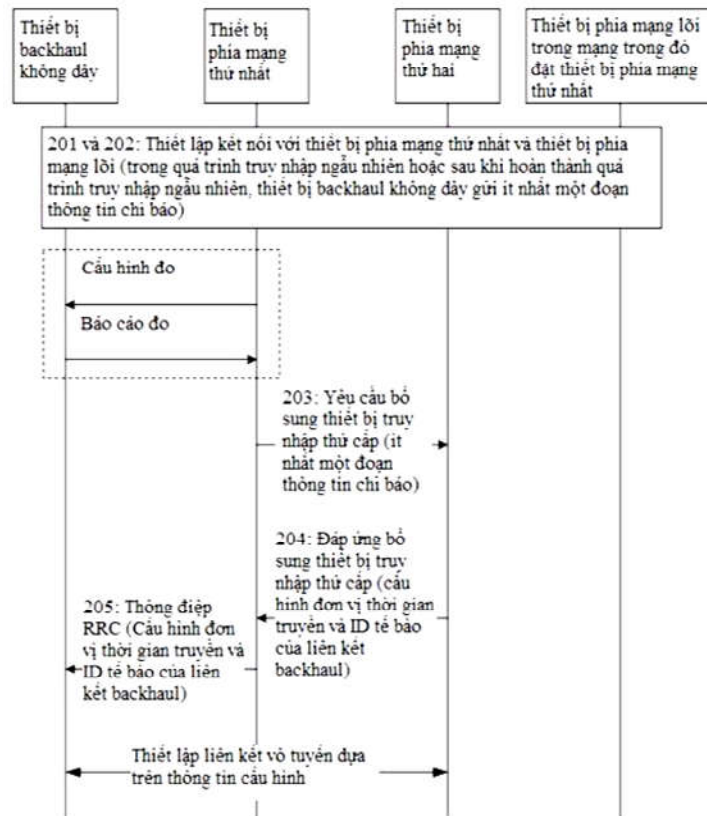


Fig.2B

- (11) **76370 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05178** (85) 09/09/2020  
(22) 07/03/2019 (86) PCT/EP2019/055670 07/03/2019  
(30) 18161021.3 09/03/2018 EP (87) WO2019/170799 A1 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **A23L 3/3472; A23L 27/10; C11B 5/00; A23L 35/00; A23B 4/20; A23L 27/60**

(71) **UNILEVER N.V. (NL) (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) GAH Carmen Isabella (DE); JONAS Volker (DE); SPRAUL Martin Helmut (DE)

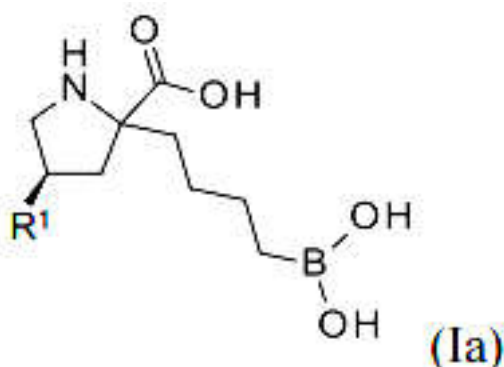
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỆ THỐNG CHẤT CHỐNG OXY HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm chứa hệ thống chất chống oxy hóa, đặc biệt đề sử dụng làm chế phẩm thực phẩm. Theo khía cạnh thứ nhất, sáng chế đề xuất chế phẩm bao gồm hệ thống chất chống oxy hóa có thể thu được bằng phương pháp chiết xuất bao gồm các bước của i) tiếp xúc chất chiết xuất vô cực với sự kết hợp của bột thực vật để điều chế chiết xuất, trong đó sự kết hợp của bột thực vật bao gồm: (1) bột gừng có kích thước hạt nhỏ hơn 800  $\mu\text{m}$ , (2) bột xô thơm có kích thước hạt nhỏ hơn 500  $\mu\text{m}$ , (3) bột hương thảo có kích thước hạt nhỏ hơn 500  $\mu\text{m}$ , trong đó bột gừng (G), bột xô thơm (S), và bột hương thảo (R) có mặt theo tỷ lệ trọng lượng G: S: R = từ 1 đến 4: từ 1 đến 3: từ 1 đến 3; và ii) tùy ý tách dịch chiết ra khỏi ít nhất một phần cặn của bột thực vật.



- (11) **76371 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-05188** (85) 10/09/2020  
 (22) 15/02/2019 (86) PCT/IB2019/051236 15/02/2019  
 (30) 62/631,659 17/02/2018 US (87) WO2019/159120 22/08/2019  
 62/671,576 15/05/2018 US  
 62/721,113 22/08/2018 US  
 62/778,002 11/12/2018 US  
 (51) **A61P 29/00; C07F 5/02; A61P 35/00; A61K 31/69**  
 (71) **ASTRAZENECA AB** (SE)  
 151 85 Sodertalje, Sweden  
 (72) MLYNARSKI, Scott Nathan (US); GREBE, Tyler (US); KAWATKAR, Sameer (US); FINLAY, Maurice Raymond Verschoyle (GB); SIMPSON, Iain (GB); WANG, Jianyan (US); COOK, Steve (US); WU, Dedong (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ ARGINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (Ia) hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm chứa hợp chất có công thức (Ia) dùng để điều trị bệnh ung thư hoặc bệnh viêm đường hô hấp và ức chế arginaza:



trong đó R<sup>1</sup> là -NHR<sup>1a</sup>;

R<sup>1a</sup> là -H hoặc -C(O)CH(R<sup>1b</sup>)NHR<sup>1c</sup>; và

R<sup>1b</sup> được chọn từ -H, -(C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub>) alkyl và CH<sub>2</sub>OR<sup>1d</sup> và R<sup>1c</sup> là -H; hoặc

R<sup>1b</sup> và R<sup>1c</sup>, cùng với nguyên tử mà chúng được gắn vào, tạo thành vòng dị vòng 5 cạnh; và

R<sup>1d</sup> là H hoặc -CH<sub>3</sub>.

- (11) **76372 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05191** (85) 10/09/2020  
(22) 13/03/2019 (86) PCT/EP2019/056234 13/03/2019  
(30) 1852151 13/03/2018 FR (87) WO2019/175211 19/09/2019  
(51) *A23K 10/12; A23K 10/32*  
(71) **1. COMMISSARIAT A L'ENERGIE ATOMIQUE ET AUX ENERGIES ALTERNATIVES (FR)**  
Bâtiment "Le Ponant D", 25, rue Leblanc, 75015 PARIS, France  
**2. HIPOFI (FR)**  
76, avenue Jean Jaurès, 92140 CLAMART, France  
(72) SAINT-POL, Agnès (FR); DESLYS, Jean-Philippe (FR); POSTEC, Gwenaël (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI GỠ PHÉ LIỆU THÀNH SẢN PHẨM THỰC PHẨM CÓ THỂ ĂN ĐƯỢC VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM LÊN MEN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi gỗ phế liệu thành sản phẩm thực phẩm có thể ăn được dùng cho động vật có vú bao gồm các bước lên men bằng nấm để có thể làm cho các nguồn gỗ thành sản phẩm thực phẩm có thể ăn được; sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm thực phẩm thu được bằng phương pháp này và sử dụng sản phẩm này.

(11) **76373 A** (43) 25/03/2021

(21) **1-2020-05204**

(22) 10/09/2020

(30) 2019-167272 13/09/2019 JP

2020-036653 04/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **D06M 13/248**

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611 Japan

(72) FUKUOKA Takuya (JP); HONGO Yuji (JP); SUZUKI Chihiro (JP); TOMITA Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CHẤT XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý sợi tổng hợp và sợi tổng hợp, chất xử lý này làm giảm nhựa được hình thành trong quá trình cuộn, tạo thuận lợi cho việc làm sạch nhựa, và hơn nữa có độ ma sát thấp đối với con lăn ở nhiệt độ cao. Chất xử lý sợi tổng hợp này ở dạng dung dịch, chứa hợp chất A được đặc trưng bởi công thức (1), hợp chất B được đặc trưng bởi công thức (2) và hợp chất C được đặc trưng bởi công thức (3) nêu trong bản mô tả.

(11) **76374 A** (43) 25/03/2021

(21) **1-2020-05205**

(22) 10/09/2020

(30) 2019-167299 13/09/2019 JP

2020-036654 04/03/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) **D06M 13/248**

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi 4438611 Japan

(72) FUKUOKA Takuya (JP); HONGO Yuji (JP); SUZUKI Chihiro (JP); TOMITA Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

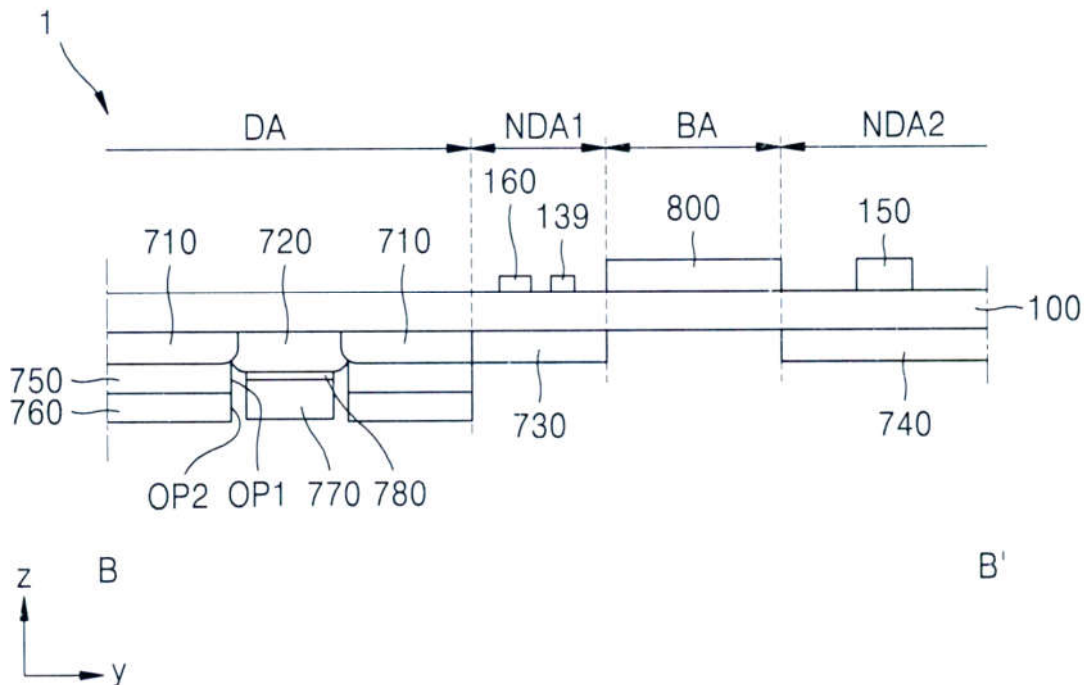
(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý sợi tổng hợp và sợi tổng hợp, mà cho phép lông tơ gây ra trong quá trình cuộn được giảm đi và hơn nữa cho phép sự biến chất đối với chất lượng sợi do vận hành trong thời gian dài trong quá trình cuộn bị hạn chế. Chế phẩm xử lý sợi tổng hợp theo sáng chế, chứa hợp chất axit alkensulfonic được đặc trưng bởi công thức (1):



- (11) 76375 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05211  
 (22) 10/09/2020  
 (30) 10-2019-0116878 23/09/2019 KR  
 (51) H01L 51/52  
 (71) Samsung Display Co., Ltd. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) Ungsoo Lee (KR); Seungwook Kwon (KR); Kibeom Lee (KR); Sooyoun Kim (KR);  
 Wooyong Sung (KR); Seoyeon Lee (KR); Hyoungsub Lee (KR); Moonwon Chang  
 (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm: nền bao gồm vùng hiển thị, vùng không hiển thị thứ nhất, vùng không hiển thị thứ hai, và vùng uốn cong; bộ phận hiển thị được bố trí trên bề mặt của nền; lớp nhựa được bố trí trên bề mặt còn lại của nền để tương ứng với vùng hiển thị, trong đó lớp nhựa lộ ra ít nhất một phần của bề mặt còn lại; lớp hấp thụ ánh sáng bên ngoài được bố trí trên bề mặt còn lại được lộ ra bởi lớp nhựa; và lớp bảo vệ thứ nhất được bố trí trên bề mặt còn lại của nền để tương ứng với vùng không hiển thị thứ nhất.

FIG. 5



- (11) 76376 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05212 (85) 10/09/2020  
(22) 13/03/2019 (86) PCT/KR2019/002882 13/03/2019  
(30) 10-2018-0033791 23/03/2018 KR (87) WO2019/182283 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2020

(51) *H01Q 7/06; H01Q 1/38; H01Q 1/22; H01Q 1/24*

(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)

1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu Incheon  
21629, Korea

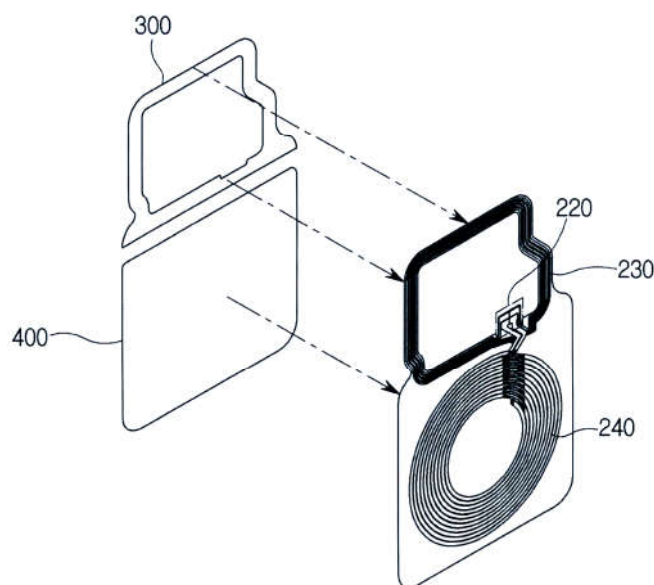
(72) JANG, Kil Jae (KR); KIM, Choi Han (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư  
(CONCETTI)

(54) **MÔĐUN ĂNG TEN KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten kết hợp trong đó rãnh điều tiết được tạo thành trong mô hình cuộn và mô hình kết nối được kết nối với mô hình cuộn được bố trí trên bề mặt còn lại được bố trí trong rãnh điều tiết để làm giảm đến mức tối thiểu khoảng trống lắp ráp và cung cấp hiệu suất ăng ten lớn hơn hoặc bằng hiệu suất ăng ten của môđun ăng ten thông thường. Môđun ăng ten kết hợp bao gồm mô hình cuộn dùng cho truyền thông cự ly ngắn và mô hình cuộn dùng cho truyền tải năng lượng không dây. Mô hình cuộn dùng cho truyền tải năng lượng không dây có rãnh điều tiết được tạo thành bằng cách làm thay đổi chiều rộng đường của mô hình cuộn được bố trí trên một bề mặt, và mô hình kết nối để kết nối các mô hình cuộn được bố trí trên bề mặt còn lại được bố trí trong rãnh điều tiết để làm giảm đến mức tối thiểu khoảng trống lắp ráp và cung cấp hiệu suất ăng ten lớn hơn hoặc bằng hiệu suất ăng ten của môđun ăng ten thông thường.

[FIG. 3]



- (11) **76377 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-05219** (85) 11/09/2020  
 (22) 12/02/2019 (86) PCT/US2019/017721 12/02/2019  
 (30) 62/630,187 13/02/2018 US (87) WO2019/160882 22/08/2019  
 62/640,534 08/03/2018 US  
 62/763,116 19/04/2018 US  
 62/747,029 17/10/2018 US
- (51) **C07D 405/14; A61P 35/00; C07D 241/18; C07D 241/20; C07D 519/00; C07D 487/08; C07D 487/10; C07D 491/107; A61K 31/497; C07D 403/14**
- (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**  
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
- (72) Evangelos AKTOUDIANAKIS (CA); Aesop CHO (US); Zhimin DU (CA); Michael GRAUPE (AT); Lateshkumar Thakorlal LAD (US); Paulo A. MACHICAO TELLO (PE); Jonathan William MEDLEY (US); Samuel E. METOBO (US); Prasenjit Kumar MUKHERJEE (US); Devan NADUTHAMBI (IN); Eric Q. PARKHILL (US); Barton W. PHILLIPS (US); Scott Preston SIMONOVICH (US); Neil H. SQUIRES (CA); Peiyuan WANG (US); William J. WATKINS (GB); Jie XU (US); Kin Shing YANG (US); Christopher Allen ZIEBENHAUS (CA)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ SỰ CHẾT ĐƯỢC LẬP TRÌNH-1/PHỐI TỬ SỰ CHẾT ĐƯỢC LẬP TRÌNH-1, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I), dược phẩm và kit chứa hợp chất này để điều trị ung thư.



- (11) **76378 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05221** (85) 11/09/2020  
(22) 06/03/2019 (86) PCT/IB2019/051794 06/03/2019  
(30) 201831011137 26/03/2018 IN (87) WO2019/186299 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **A01N 43/653**; *A01N 43/50*; *A01N 43/64*; *A01P 13/00*; *A01N 43/707*; *A01N 43/80*; *A01N 43/40*

(71) **UPL LTD (IN)**

Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India

(72) Carlos Eduardo FABRI (BR); Vicente Amadeu GONGORA (BR); Diego Guimaraes ARRUDA (BR); E. Beth SEARS (US); Prakash Mahadev JADHAV (US); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất thuốc diệt cỏ để kiểm soát các thực vật không mong muốn. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất hợp chất đồng vận của thuốc diệt cỏ, các chế phẩm và phương pháp kiểm soát cỏ dại.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76379 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-05289   | (85) 15/09/2020        |                    |
| (22) 29/03/2019     | (86) PCT/CN2019/080679 | 29/03/2019         |
| (30) 201810302075.3 | 04/04/2018 CN          | (87) WO2019/192409 |
|                     |                        | 10/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) **H04W 74/00**

(71) **Huawei Technologies Co., Ltd.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHAO, Hua (CN); HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN); GAO, Kuandong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LÀM GIẢM ĐỘ TRỄ, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị làm giảm độ trễ và vật ghi đọc được bằng máy tính được áp dụng cho quy trình truy nhập ngẫu nhiên. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, tin nhắn 1 tới thiết bị mạng, trong đó tin nhắn 1 là phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên; tiếp nhận, bởi thiết bị đầu cuối, tin nhắn 2 được gửi bởi thiết bị mạng; và gửi, bởi thiết bị đầu cuối, tin nhắn 3 tới thiết bị mạng sau một khe thời gian, trong đó khe thời gian này có giá trị định thời sớm (TA: Timing Advance), trong đó TA liên quan tới định dạng tin nhắn 1 của thiết bị đầu cuối và bán kính ô mạng hoặc khoảng cách sóng mang phụ được hỗ trợ bởi tin nhắn 1. Theo sáng chế, giá trị TA được giảm bớt, và hiệu quả truy nhập ngẫu nhiên được cải thiện.

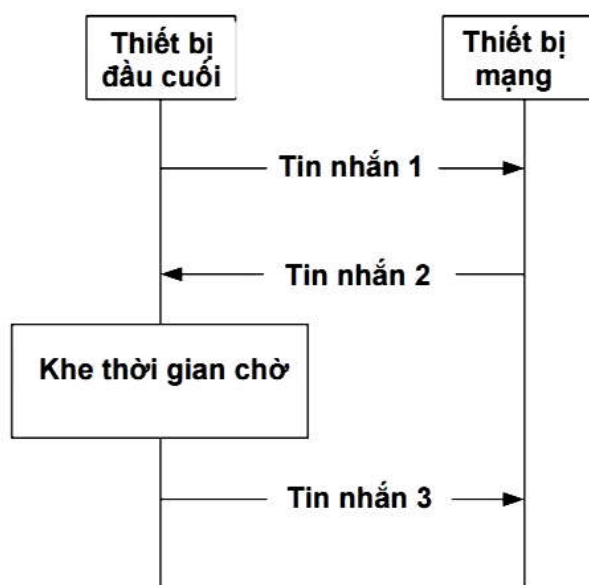


FIG. 1

(11) **76380 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-05298**

(22) 15/09/2020

(30) 10-2019-0114137 17/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) **G09F 9/30**

(71) **LG Display Co., Ltd. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) JiHun Song (KR); MoonSun Lee (KR); Hoiyong Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị chứa tấm nền hiển thị chứa vùng hoạt động mà nhiều điểm ảnh được xác định và diện tích đệm lót trong đó các đệm lót để áp dụng các tín hiệu tới nhiều điểm ảnh được đặt ở trong đó; phân che phía sau được đặt để chồng lên tấm nền hiển thị; và bộ phận cuộn được tạo cấu hình để quấn hoặc trải ra phân che phía sau và tấm nền hiển thị và chứa phần phẳng và phần được làm cong, trong đó diện tích đệm lót được đặt để được nghiêng về phía phần phẳng.

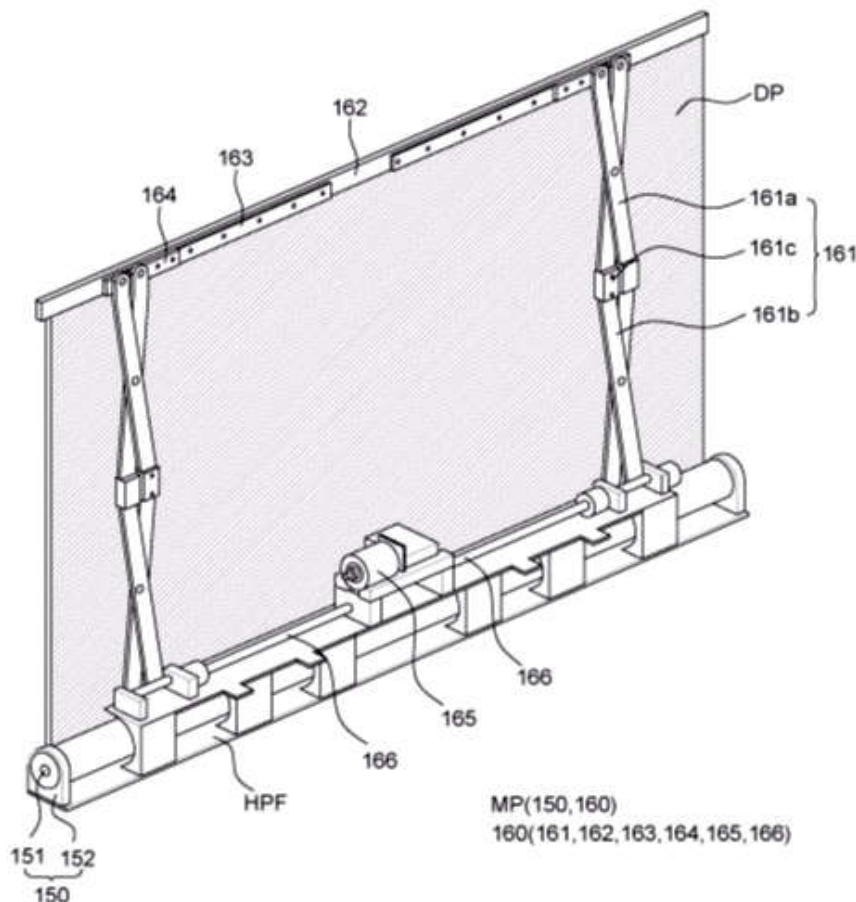


FIG. 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76381 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-05300 | (85) 15/09/2020        |            |
| (22) 27/04/2018   | (86) PCT/JP2018/017331 | 27/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/207804     | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) H04L 9/32; G06F 21/64

(71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

2. TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013 Japan

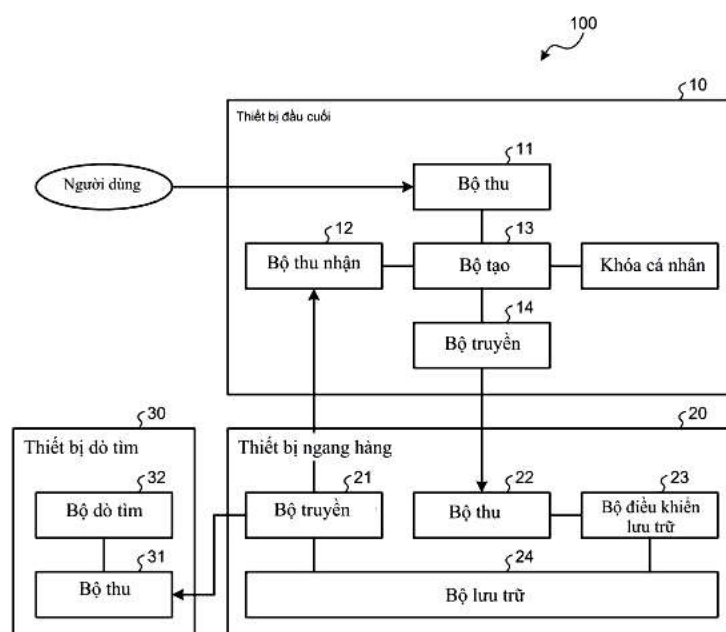
(72) Kotaro ENDO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DÒ TÌM GIẢ MẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM GIẢ MẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dò tìm giả mạo bao gồm một hoặc nhiều thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể được kết nối tới bất kỳ một trong số một hoặc nhiều thiết bị ngang hàng và một hoặc nhiều thiết bị dò tìm. Thiết bị đầu cuối thứ nhất bao gồm bộ thu nhận mà thu nhận phần băm khối trong chuỗi khối từ thiết bị ngang hàng, và bộ truyền truyền bản ghi giao dịch thứ nhất mà chứa bản tin được ký số thứ nhất mà chứa phần băm khối và dữ liệu dựa trên nội dung giao dịch của thiết bị đầu cuối thứ nhất và chứa chữ ký số đối với bản tin được ký số thứ nhất, tới thiết bị ngang hàng. Thiết bị dò tìm bao gồm bộ thu chuỗi khối từ thiết bị ngang hàng và bộ dò tìm phát hiện sự giả mạo chuỗi khối nếu chữ ký số được chứa trong bản ghi giao dịch thứ nhất trong khối của chuỗi khối là không hợp lệ hoặc nếu chuỗi khối không chứa các phần băm khối đồng nhất với phần băm khối được chứa trong bản ghi giao dịch thứ nhất trong khối.

FIG.1



(11) 76382 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05304

(22) 15/09/2020

(30) 201910886338.4 19/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) *H04R 1/00; H04R 7/00*

(71) **Eastech (Huiyang) Co., Ltd.** (CN)

Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City, Guang Dong 516226, China

(72) Kheng-Wee Lee (SG); Cheng CHEN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **TẮM RUNG CÓ BỘ PHẬN KẾT CẤU TĂNG CƯỜNG VÀ LOA CÓ TẮM RUNG RUNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất tắm rung có bộ phận kết cấu tăng cường và loa có tắm rung này. Tắm rung này bao gồm thân chính tắm rung. Thân chính tắm rung này có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai ngược nhau. Bộ phận kết cấu tăng cường này được đặt giữa bề mặt thứ nhất này và bề mặt thứ hai này. Vật liệu làm thân chính tắm rung này khác với vật liệu làm bộ phận kết cấu tăng cường này.

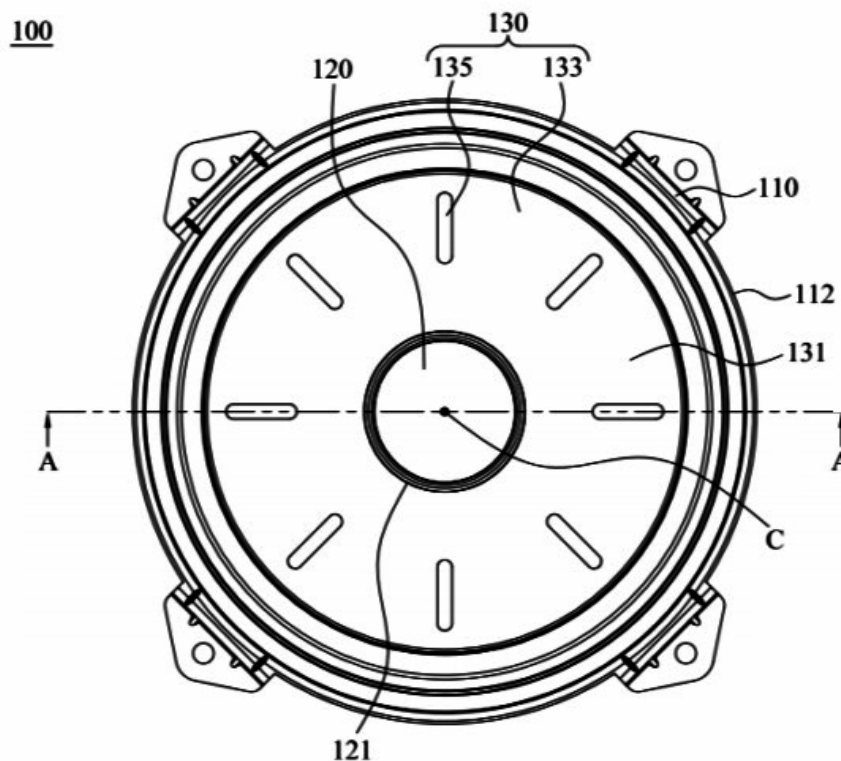


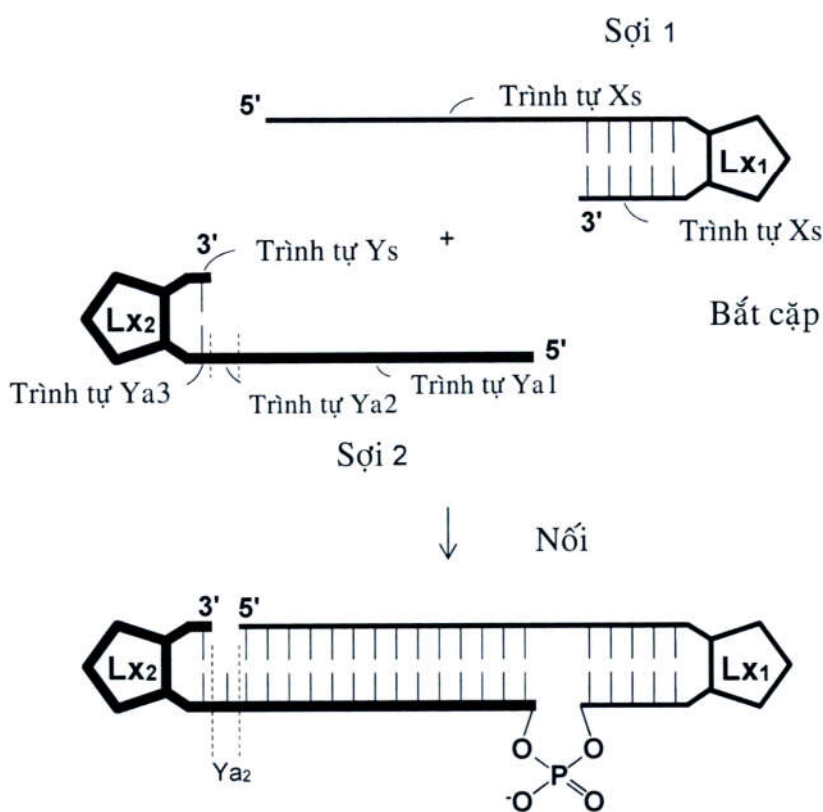
Fig. 1

- (11) **76383 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05325** (85) 16/09/2020  
(22) 22/02/2019 (86) PCT/IB2019/051465 22/02/2019  
(30) 15/903,597 23/02/2018 US (87) WO2019/162902 29/08/2019  
(51) **A61K 47/36; A61K 47/38; A61K 31/335; A61K 31/58**  
(71) **GLENMARK SPECIALTY S.A. (CH)**  
Avenue Léopold-Robert 37, 2300 La Chaux-de-Fonds, Switzerland  
(72) KHAIRATKAR-JOSHI, Neelima (IN); KULKARNI, Abhay (IN); WALE, Dinesh Pradeep (IN); AGARWAL, Piyush (IN); BHOSALE, Vikram M. (IN); KEOHANE, Patrick (GB); TANTRY, Sudeesh K. (US); OH, Chad (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM DƯỢC LIỆU CỐ ĐỊNH CHỨA MOMETASON VÀ OLOPATADIN HYDROCLORUA ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC TRIỆU CHỨNG LIÊN QUAN ĐẾN VIÊM MŨI DỊ ỨNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược liệu cố định bao gồm mometason và olopatadin hydroclorua để điều trị các triệu chứng liên quan đến viêm mũi dị ứng.

- (11) 76384 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05334 (85) 16/09/2020  
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/JP2019/013923 29/03/2019  
 (30) 2018-070423 30/03/2018 JP (87) WO2019/189722 03/10/2019  
 (51) C12N 15/00; C12N 15/113; C12P 19/34; C12N 15/10  
 (71) Toray Industries, Inc. (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) INADA Hideaki (JP); ISEKI Katsuhiko (JP); OKIMURA Keiichi (JP); SANOSAKA Masato (JP); TAKASHINA Ayumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN TỬ ARN SỢI ĐƠN KIỂU KẸP TÓC

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất phân tử ARN sợi đơn kiểu kẹp tóc có khả năng ức chế sự biểu hiện của gen mục tiêu, phương pháp bao gồm: (i) bước bắt cặp gồm việc bắt cặp phân tử oligoARN sợi đơn thứ nhất và phân tử oligoARN sợi đơn thứ hai; và (ii) bước nối gồm việc nối đầu 3' của phân tử oligoARN sợi đơn thứ nhất và đầu 5' của phân tử oligoARN sợi đơn thứ hai bằng ligaza họ Rnl2, trong đó trình tự được tạo ra bằng bước nối phân tử oligoARN sợi đơn thứ nhất và phân tử oligoARN sợi đơn thứ hai chứa trình tự ức chế sự biểu hiện gen đối với gen mục tiêu.

Fig. 1



- (11) 76385 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05337  
 (22) 16/09/2020  
 (30) 10-2019-0113428 16/09/2019 KR  
 10-2019-0123839 07/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2020

(51) **G10L 19/00; H04S 7/00**

(71) **GAUDIO LAB, INC. (KR)**

3F 12 Teheran-ro 20gil Gangnam-gu Seoul 06235, Republic of Korea

(72) CHON, Sangbae (KR); AHN, Byoungjoon (KR); CHOI, Jaesung (KR); OH, Hyunoh (KR); SEO, Jeonghun (KR); LEE, Taegy (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CÁC TÍN HIỆU SONG ÂM TỪ CÁC TÍN HIỆU ÂM LẬP THỂ SỬ DỤNG KỸ THUẬT SONG ÂM HÓA TRỘN TẦNG MỨC, VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý tín hiệu audio bao gồm các bước: nhận tín hiệu âm lập thể; biến đổi tín hiệu âm lập thể thành tín hiệu miền tần số; kết xuất tín hiệu thứ nhất dựa vào hệ số bộ lọc cùng bên thứ nhất; tạo ra tín hiệu cùng bên phía trước liên quan đến tín hiệu miền tần số; kết xuất tín hiệu thứ hai dựa vào hệ số bộ lọc cùng bên thứ hai; tạo ra tín hiệu cùng bên phía bên liên quan đến tín hiệu miền tần số; kết xuất tín hiệu thứ hai dựa vào hệ số bộ lọc đối bên; tạo ra tín hiệu đối bên phía bên liên quan đến tín hiệu miền tần số; biến đổi tín hiệu cùng bên, được tạo ra bằng cách trộn tín hiệu cùng bên phía trước và tín hiệu cùng bên phía bên, và tín hiệu đối bên phía bên thành tín hiệu cùng bên miền thời gian và tín hiệu đối bên miền thời gian lần lượt là các tín hiệu miền thời gian; và tạo ra tín hiệu song âm bằng cách trộn tín hiệu cùng bên miền thời gian và tín hiệu đối bên miền thời gian.

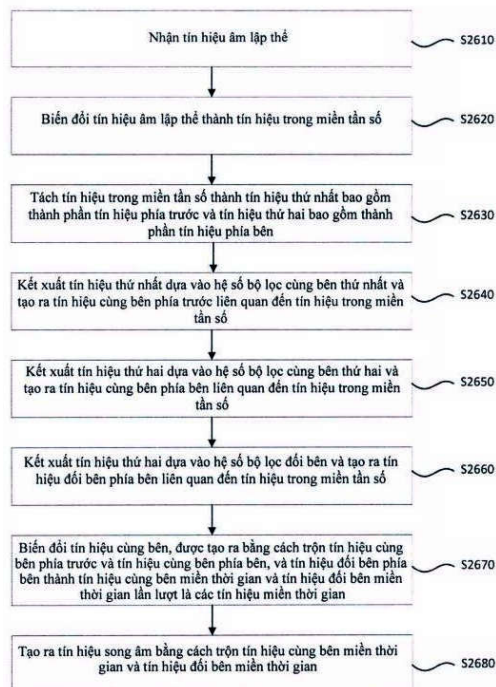
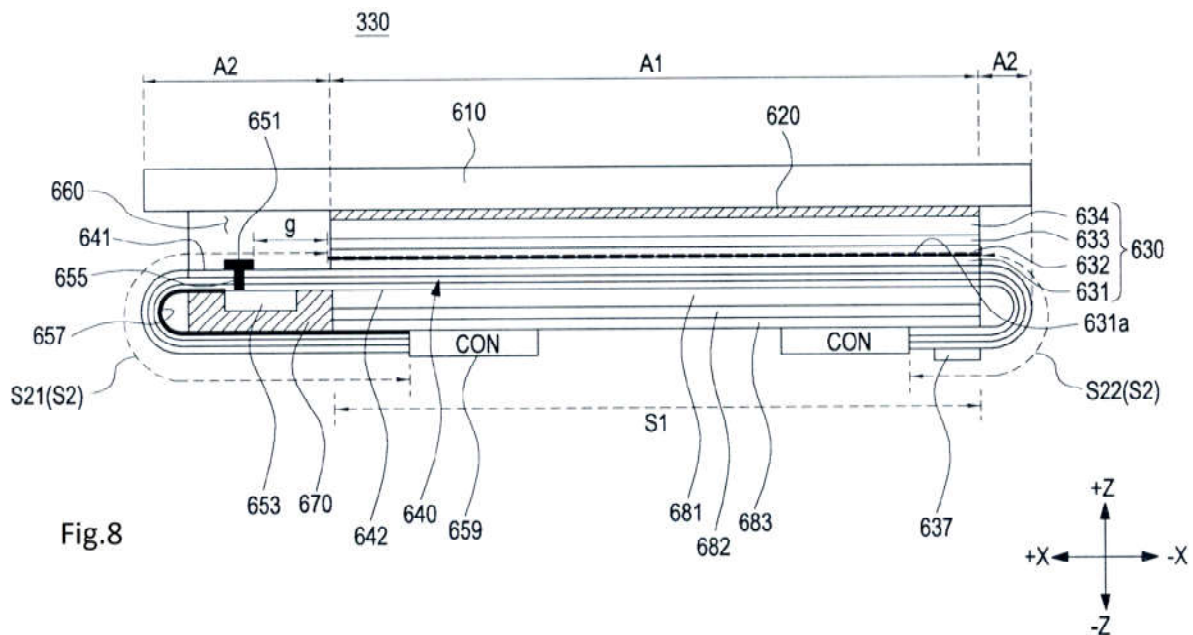


Fig.26

- (11) 76386 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05338 (85) 16/09/2020  
 (22) 16/07/2019 (86) PCT/KR2019/008761 16/07/2019  
 (30) 10-2018-0082492 16/07/2018 KR (87) WO2020/017862 23/01/2020  
 (51) H04M 1/02; H01Q 1/24; H01Q 1/38  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) SON, Dongil (KR); BYEON, Hyungsup (KR); CHO, Chihyun (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KẾT CẤU HIỂN THỊ CÓ CHỨA ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ KẾT CẤU HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu hiển thị và thiết bị điện tử. Kết cấu hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm một hoặc nhiều điểm ảnh hiển thị, nền được đấu nối điện với một hoặc nhiều điểm ảnh hiển thị và bao gồm vùng thứ nhất bao gồm ít nhất một lớp của panen hiển thị và vùng thứ hai mở rộng từ vùng thứ nhất đến phía ngoài panen hiển thị và anten được tạo kết cấu để được tạo ra trong ít nhất một phần vùng thứ hai của nền.





- (11) **76387 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05343** (85) 16/09/2020  
(22) 25/03/2019 (86) PCT/CN2019/079420 25/03/2019  
(30) CN201810299213.7 04/04/2018 CN (87) WO2019/192339 10/10/2019  
(51) **A61K 36/537; A61K 36/258; A61P 9/10; A61K 31/7048; A61K 36/481**  
(71) **Tasly Pharmaceutical Group Co., Ltd.** (CN)  
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No.2, Beichen District Tianjin  
300410, China  
(72) HAN, Jingyan (CN); CHEN, Qingfang (CN); HUANG, Dandan (CN); MA, Xiaohui  
(CN); HE, Yi (CN); ZHOU, Shuiping (CN)  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐÔNG Y DÙNG ĐỂ PHÒNG VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ TÔN  
THƯƠNG DO TÁI TƯỚI MÁU SAU THIẾU MÁU CỤC BỘ, DƯỢC PHẨM  
VÀ THUỐC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đông y để phòng và/hoặc điều trị tổn thương do tái  
tưới máu sau thiếu máu cục bộ, dược phẩm và thuốc chứa chế phẩm này. Chế phẩm  
đông y theo sáng chế bao gồm axit salvianolic, saponin của tam thất (*Panax*  
*Notoginseng*) và saponin tổng số của hoàng kỳ (*Astragalus*).

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76388 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-05351   | (85) 17/09/2020        |                    |
| (22) 28/03/2019     | (86) PCT/CN2019/080159 | 28/03/2019         |
| (30) 201810308232.1 | 08/04/2018 CN          | (87) WO2019/196668 |
|                     |                        | 17/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020

(51) **H04W 12/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, He (CN); CHEN, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÓA VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gửi thông tin, phương pháp tạo ra khóa, và máy truyền thông. Theo phương pháp này, thành phần mạng lõi xác định đầu tiên xem liệu thiết bị đầu cuối có cần thực hiện thủ tục kích hoạt khóa hay không, và sau đó gửi tin nhắn thứ nhất đến thành phần mạng truy cập, trong đó tin nhắn thứ nhất được sử dụng để chỉ báo xem liệu thành phần mạng truy cập có cần gửi, đến thiết bị đầu cuối, tin nhắn thứ hai được sử dụng để kích hoạt thiết bị đầu cuối để thực hiện thủ tục kích hoạt khóa hay không. Sau khi thu tin nhắn thứ nhất, thành phần mạng truy cập xác định, dựa vào tin nhắn thứ nhất, xem liệu tin nhắn thứ hai có cần được gửi đến thiết bị đầu cuối hay không; và gửi tin nhắn thứ hai đến thiết bị đầu cuối nếu xác định rằng tin nhắn thứ hai cần được gửi đến thiết bị đầu cuối.

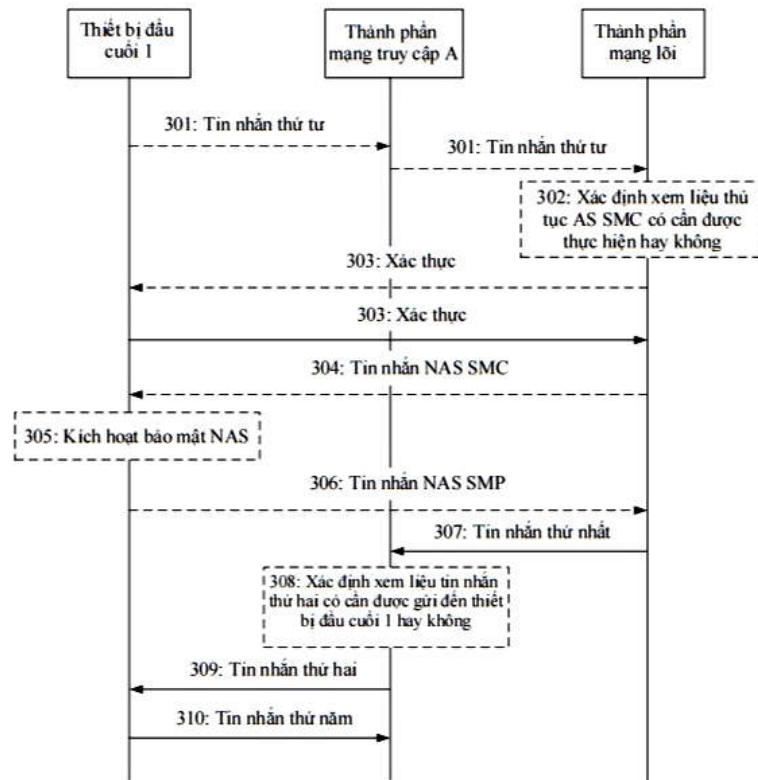


Fig. 3A

- (11) **76389 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05377**  
(22) 18/09/2020  
(30) 62/902,573 19/09/2019 US  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020  
(51) **C08L 19/00; C08L 23/08**  
(71) **TSRC Corporation (TW)**  
No.2, Singgong Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City 815, Taiwan  
(72) CHENG, WEN WEI (TW); SHIH, HSI-HSIN (TW); HSU, CHIA-HUNG (TW);  
TSENG, YU TSAN (TW)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI DẪO NHIỆT, VẬT LIỆU BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP  
SẢN XUẤT CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt để tạo bột. Chế phẩm đàn hồi dẻo nhiệt bao gồm: (A) copolyme trên cơ sở etylen; (B) copolyme khối olefin; (C) cao su béo chưa bão hòa; và (D) tác nhân liên kết ngang. Copolyme khối olefin khác với copolyme trên cơ sở etylen. Tỷ lệ khối lượng của cao su béo chưa bão hòa (C) và copolyme khối olefin (B) là từ 1:1,5 đến 1:5.

- (11) 76390 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05378 (85) 18/09/2020  
 (22) 05/03/2019 (86) PCT/US2019/020855 05/03/2019  
 (30) 62/638,436 05/03/2018 US (87) WO2019/173414 12/09/2019  
 (51) *H01B 9/00; H01B 7/18; H01B 13/02; H01B 5/10*  
 (71) CTC GLOBAL CORPORATION (US)  
 2026 McGaw Avenue, Irvine, California 92614, United States of America  
 (72) BOSZE, Eric J. (US); WEBB, William (US); PILLING, Douglas A. (US); WONG, Christopher (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **CÁP ĐIỆN TRÊN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁP ĐIỆN TRÊN KHÔNG, ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI ĐIỆN TRÊN KHÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT ĐƯỜNG DÂY TRUYỀN TẢI ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp điện trên không và phương pháp sản xuất cáp điện trên không này, đường dây truyền tải điện trên không và phương pháp lắp đặt đường dây truyền tải điện. Cáp điện này bao gồm thành phần chịu lực trung tâm và ít nhất hai lớp dẫn điện bao quanh thành phần chịu lực, hai lớp dẫn điện này được tạo thành lần lượt từ các sợi dẫn thứ nhất và thứ hai. Các sợi dẫn điện thứ nhất được tạo thành từ vật liệu nhôm thứ nhất và các sợi dẫn điện thứ hai được tạo thành từ vật liệu nhôm thứ hai, trong đó vật liệu nhôm thứ hai có ít nhất một đặc tính vật liệu khác với cùng đặc tính vật liệu đó của vật liệu nhôm thứ nhất. Ví dụ, các sợi dẫn điện thứ hai có thể được tạo thành từ vật liệu nhôm có độ dẫn điện thấp hơn nhưng có độ cứng cao hơn vật liệu nhôm thứ nhất. Kết cấu như vậy có thể hữu ích khi cáp điện trên không được lắp đặt ở vùng địa lý chịu tải trọng băng dày.

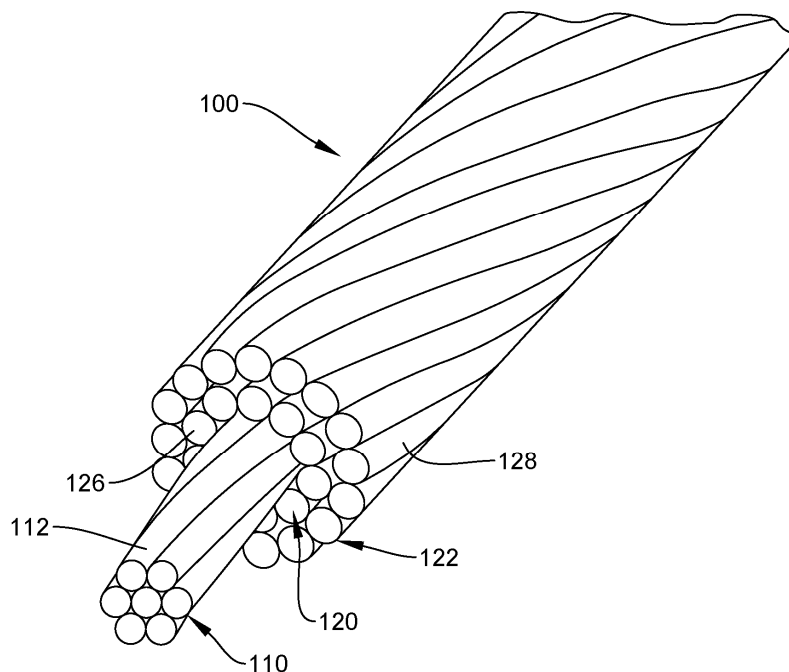


FIG.1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>76391 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) <b>1-2020-05393</b> | (85) 18/09/2020        |                       |
| (22) 13/03/2019          | (86) PCT/CN2019/078031 | 13/03/2019            |
| (30) 201810210261.4      | 14/03/2018 CN          | (87) WO2019/174602 A1 |
|                          |                        | 19/09/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **B05B 15/00; B05B 12/18**

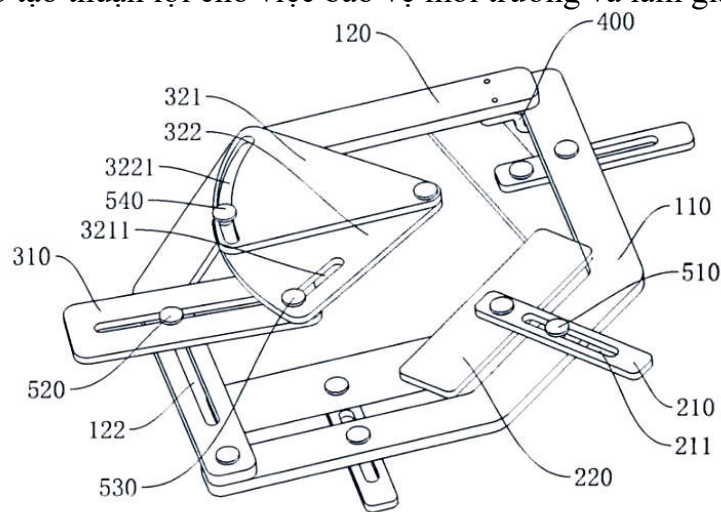
(71) **QINGDAO HAIER AIR CONDITIONER GENERAL CORP., LTD. (CN) (CN)**  
Haier Industrial Park, No. 01 Haier Road, Laoshan District, Qingdao, Shandong  
266101, China

(72) DU, Chao (CN); HE, Shiquan (CN); YANG, Huan (CN); TANG, Dan (CN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ DÙNG CHO VIỆC PHUN SƠN THIẾT BỊ LÀM BAY HƠI HƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ dùng cho việc phun sơn thiết bị làm bay hơi, bao gồm: khung (100), khung (100) được tạo thành bởi các tấm cạnh, và bên trong của khung (100) được sử dụng để chứa đầu mút của thiết bị làm bay hơi (10); và nhiều hợp phần che chắn, mỗi hợp phần che chắn bao gồm tấm ngăn và tấm kết nối, tấm kết nối này được kết nối theo kiểu có thể trượt được với tấm cạnh, và tấm ngăn nằm bên trong khung (100) và được kết nối theo kiểu quay được với tấm kết nối. Nhiều tấm ngăn có thể tiếp giáp với bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài của đầu mút của thiết bị làm bay hơi (10) theo chiều mặt phẳng vuông góc với đầu mút của thiết bị làm bay hơi (10). Thiết bị bảo vệ dùng cho việc phun sơn thiết bị làm bay hơi có thể được điều chỉnh theo hình dạng của thiết bị làm bay hơi, và được gắn khít với bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài của thiết bị làm bay hơi, nhờ đó đảm bảo rằng không có phần sơn phun nào được phun lên trên lá tản nhiệt của thiết bị làm bay hơi trong suốt quá trình phun sơn. Thiết bị bảo vệ dùng cho việc phun sơn thiết bị làm bay hơi thì vận hành đơn giản, và có thể được tái sử dụng, nhờ đó tạo thuận lợi cho việc bảo vệ môi trường và làm giảm phí tổn.



**HÌNH 1**

- (11) 76392 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05412 (85) 21/09/2020  
 (22) 28/05/2019 (86) PCT/IB2019/054410 28/05/2019  
 (30) 2018/03572 30/05/2018 ZA (87) WO2019/229650 05/12/2019  
 (51) H04W 4/24; H04M 15/00; H04W 88/18; H04W 8/20; H04L 12/14  
 (71) CHANNEL TECHNOLOGIES FZE (AE) (AE)  
 Jebel Ali Free Zone, Office number FZJOA1813, Dubai, United Arab Emirates  
 (72) HAIDAR, Bassim Said (IS)  
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HOÀN TRẢ KHOẢN ỨNG TRƯỚC CHO THUÊ BAO DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống hoàn trả các khoản ứng trước qua gói dịch vụ ứng tiền hoặc dịch vụ di động. Trong phương pháp này, yêu cầu hỏi tình trạng khoản vay được thu nhận, yêu cầu hỏi tình trạng khoản vay này được truyền đáp lại việc công nối tính cước phát hiện thấy thuê bao yêu cầu mua gói dịch vụ di động từ người bán gói dịch vụ di động để đổi lấy một số tiền. Yêu cầu này chứa thông tin nhận dạng thuê bao và mức sử dụng của loại dịch vụ cụ thể sử dụng mạng điện thoại di động liên quan đến gói dịch vụ di động. Tình trạng khoản vay liên quan đến thông tin nhận dạng thuê bao được hỏi để xác định về việc có hay không có khoản vay chưa trả, có giá trị của khoản vay, liên quan đến thông tin nhận dạng thuê bao. Nếu một hoặc nhiều điều kiện định trước được đáp ứng, trong đó có điều kiện nếu tình trạng khoản vay chỉ báo khoản vay chưa trả, thì giá trị của gói dịch vụ di động được xác định dựa vào mức sử dụng và được sử dụng để hoàn trả ít nhất một phần khoản vay chưa trả.

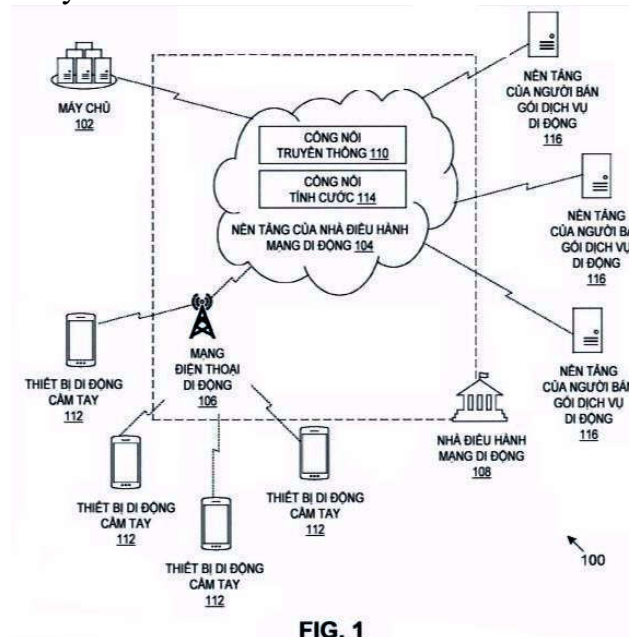


FIG. 1

- (11) **76393 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05417** (85) 21/09/2020  
(22) 22/04/2019 (86) PCT/KR2019/004802 22/04/2019  
(30) 10-2018- 0048412 26/04/2018 KR (87) WO2019/208983 A1 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **H01F 38/14; H01F 27/30; H02J 50/10; H01F 27/02; H01F 3/00**

(71) **Amosense Co.,Ltd (KR)**

(Cheonan the forth Local Industrial Complex 19-1 Block) 90, 4sandan 5-gil, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do 31040, Republic of Korea

(72) JANG, Kil Jae (KR); HAN, Bo Hyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐIỆN KHÔNG DÂY CHO ĐẦU NỐI XOAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền điện không dây cho đầu nối xoay. Hệ thống truyền điện không dây (100) cho đầu nối xoay theo một phương án thực hiện của sáng chế này bao gồm: môđun truyền điện không dây (110) bao gồm lõi từ tính thứ nhất (111) và cuộn dây thứ nhất (112), được bố trí trên đầu nối thứ nhất cố định và bằng cách sử dụng nguồn điện của nó để tạo ra từ trường và truyền điện không dây; và môđun nhận điện không dây (120) bao gồm lõi từ tính thứ hai (121) và cuộn dây thứ hai (122), và được bố trí trên đầu nối thứ hai, được kết nối có thể xoay được với đầu nối thứ nhất (1), để nhận nguồn điện không dây được truyền và cung cấp nguồn điện cho đầu nối thứ hai (2). Các lõi từ tính thứ nhất và lõi từ tính thứ hai được định vị trên một đường thẳng dọc theo trục xoay của đầu nối thứ hai.

- (11) **76394 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05422** (85) 21/09/2020  
(22) 21/09/2018 (86) PCT/CN2018/106858 21/09/2018  
(30) 201810259203.0 27/03/2018 CN (87) WO2019/184276 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **A61K 36/804; A61K 36/185; A61K 36/296; A61K 36/31; A61K 36/486; A61P 19/08; A61K 9/20; A61P 1/00; A61P 1/14; A61P 19/02; A61K 36/11; A61K 36/64**

(71) **SINOPHARM GROUP FENGLIAOXING (FOSHAN) PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**

HUANG, Wei No. 35-1 Foluo Highway, Chancheng District Foshan, Guangdong 528000, China

(72) FENG, Lihua (CN); YANG, Jianhu (CN); HUO, Jiayin (CN)

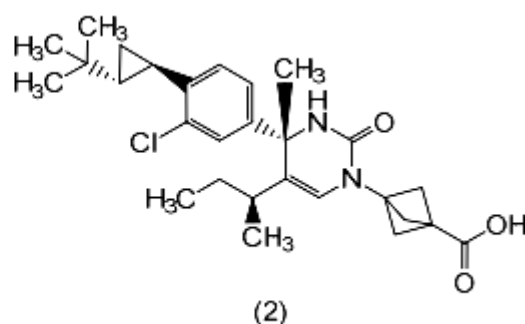
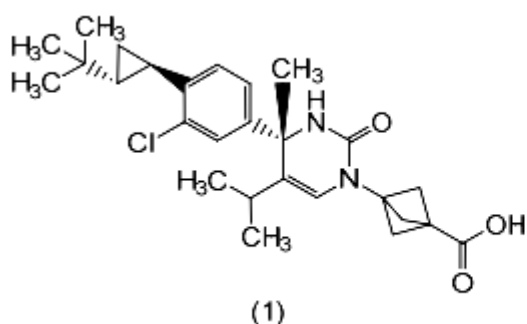
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM THUỐC ĐÔNG Y VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm y học cổ truyền thuốc Đông y, được điều chế từ các thành phần nguyên liệu thô theo khối lượng như sau: thực địa hoàng 200-205 phần, lộc hàm thảo 130-140 phần, cốt toái bồ sây 130-140 phần, kê huyết đằng 130-140 phần, nhục thung dung 130-140 phần, dâm dương hoắc 130-140 phần, lai phục tử sao 80-90 phần. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bào chế chế phẩm thuốc Đông y. Chế phẩm có chức năng bổ thận, hoạt huyết, giảm viêm và giảm đau, được sử dụng cho bệnh viêm cột sống phì đại, thoái hóa đốt sống cổ, gai xương, viêm khớp tăng sinh và bệnh Kashin-Beck. Chế phẩm còn có thể cải thiện tuần hoàn mạc treo ruột, thúc đẩy quá trình phục hồi chức năng đường tiêu hóa và được sử dụng để điều trị tổn thương đường tiêu hóa v.v.



- (11) 76395 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05431 (85) 22/09/2020  
 (22) 27/02/2019 (86) PCT/JP2019/007433 27/02/2019  
 (30) 2018-035597 28/02/2018 JP (87) WO2019/167981 A1 06/09/2019  
 (51) C07D 239/22; A61P 27/04; A61P 3/00; A61P 37/02; A61P 37/08; A61K 31/513; A61P 35/00  
 (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)  
 2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422 Japan  
 (72) SAKAI, Takayuki (JP); IKENOGAMI, Taku (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT 4-METYLDIHYDROPYRIMIDINON, DƯỢC PHẨM, CHẾ PHẨM ĐỐI KHÁNG ROR GAMA VÀ THUỐC ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG BỆNH BAO GỒM HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất 4-metyldihydropyrimidinon, hoặc muối dược dụng của chúng, có hoạt tính đối kháng ROR $\gamma$  và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1) hoặc (2) hoặc muối dược dụng của chúng, dược phẩm chứa chúng.



- (11) 76396 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05433 (85) 22/09/2020  
 (22) 03/09/2018 (86) PCT/JP2018/032650 03/09/2018  
 (30) 2018-066977 30/03/2018 JP (87) WO2019/187205 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) H02K 1/22; H02K 21/14; H02K 1/27

(71) 1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Naoya Sasaki (JP); Hiroaki Makino (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐIỆN QUAY

- (57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato và rôto (14) được bố trí quay quanh trục trung tâm. Rôto này bao gồm lõi rôto (24) có bề mặt chu vi bên ngoài đối diện với stato có khe hở ở giữa chúng và các nam châm vĩnh cửu (26) được bố trí trong mỗi cực từ. Lõi rôto bao gồm, trong mỗi cực từ, hai lỗ lắp (34) được bố trí trên các phía của trục d, và các rãnh (50) được tạo ra ở bề mặt chu vi bên ngoài ở các vị trí bao gồm các trục q tương ứng. Khi A là độ hở quang cực của các rãnh dọc theo bề mặt chu vi bên ngoài, B là độ sâu của các rãnh, C là độ hở quang cực giữa mỗi cặp đường thẳng ảo tiếp tuyến với hai lỗ lắp hoặc các mép phía chu vi bên ngoài của các nam châm vĩnh cửu, và đi qua trục trung tâm, và R là bán kính đường tròn ngoại tiếp tiếp tuyến với chu vi bên ngoài của lõi rôto, mỗi rãnh được tạo ra thỏa mãn các tương quan:  $0,05 < A < 0,075$  và  $0,005 < B/R < 0,027$ .

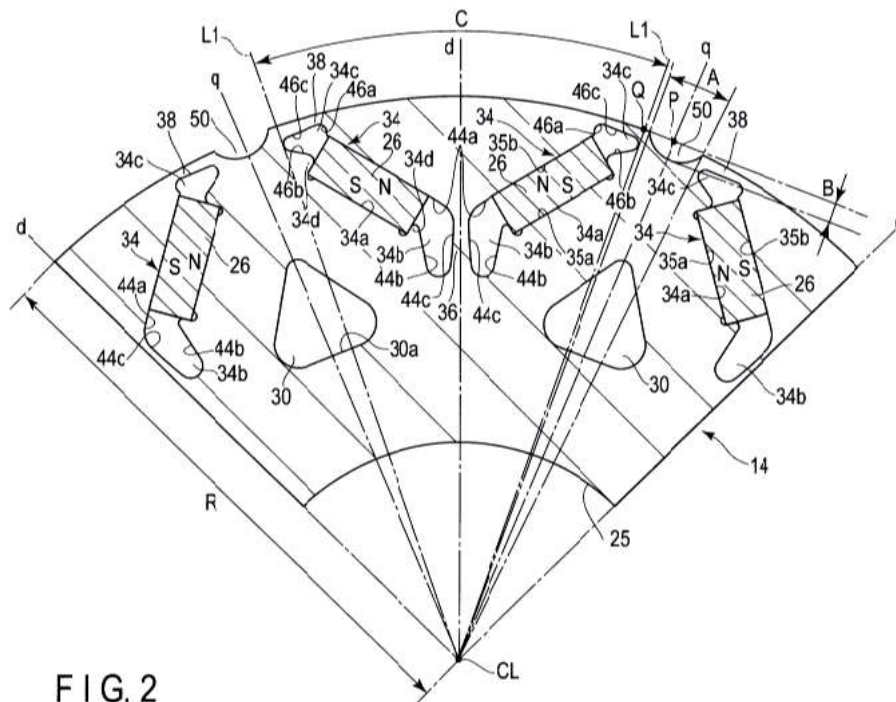


FIG. 2

- (11) **76397 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05442** (85) 22/09/2020  
(22) 14/03/2019 (86) PCT/CN2019/078057 14/03/2019  
(30) PCT/CN2018/079410 19/03/2018 CN (87) WO2019/179345 26/09/2019  
(51) *C12N 7/01; A61K 48/00; C12N 15/09; A61K 39/00; A61P 31/00*  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA (CHINA) CO., LTD. (CN)**  
No. 299 Xiangtai Road, Taizhou, Jiangsu 225300, China  
(72) MA, Guanggang (CN); YUAN, Sen (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **VIRUT TÁI TỔ HỢP CÓ KHẢ NĂNG BIỂU HIỆN ỔN ĐỊNH PROTEIN ĐÍCH, TẾ BÀO CHỦ, CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA VIRUT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ ỔN ĐỊNH BIỂU HIỆN CỦA POLYPEPTIT ĐÍCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến virus tái tổ hợp mà có thể biểu hiện ổn định protein đích. Virus tái tổ hợp theo sáng chế có thể sử dụng để sản xuất chế phẩm sinh miễn dịch hoặc vaccin. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào chủ và chế phẩm và kit chủng ngừa bao gồm virus này, và phương pháp làm tăng độ ổn định biểu hiện của polypeptit quan tâm ở virus tái tổ hợp.

- (11) 76398 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05452 (85) 23/09/2020  
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/NZ2019/050016 22/02/2019  
 (30) 62/634,360 23/02/2018 US (87) WO2019/164409 29/08/2019  
 (51) *A61M 16/08; A61M 16/16; A61M 16/10; A61M 16/06*  
 (71) **FISHER & PAYKEL HEALTHCARE LIMITED (NZ)**  
 15 Maurice Paykel Place, East Tamaki, Auckland, 2013, New Zealand  
 (72) PEIRIS, Telge Nishan Chaturanga (NZ); MOODY, Paul Joseph (NZ); STOKS, Elmo Benson (NZ); DEY, Karla Maree (NZ)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **ỐNG Y TẾ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ỐNG Y TẾ, KIT VÒNG THỞ VÀ HỆ THỐNG VÒNG THỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến ống y tế vận chuyển khí đến và/hoặc ra khỏi bệnh nhân. Ống y tế này bao gồm gờ được quấn quanh trục dọc của ống y tế. Gờ tạo ra phần thứ nhất của thành lumen của ống y tế. Ống y tế này cũng bao gồm màng được quấn quanh trục dọc của ống y tế. Phần thứ nhất của màng phủ lên gờ, và phần thứ hai của màng tạo ra phần thứ hai của thành lumen. Thành lumen được tạo ra bởi gờ và phần thứ hai của màng tạo ra lỗ cơ bản nhẵn. Ống y tế này có thể sử dụng lại được hoặc có thể xử lý lại được. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra ống y tế, kit vòng thở và hệ thống vòng thở.

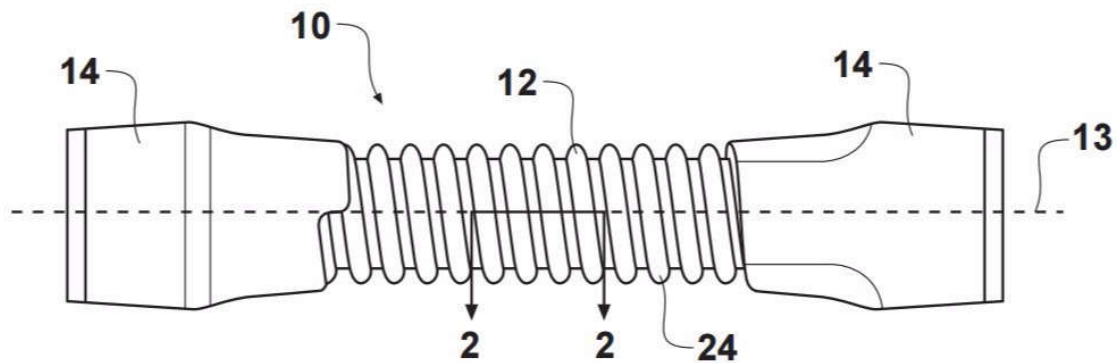


FIG. 1

(11) 76399 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05459

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2020

(51) A22C 17/14

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

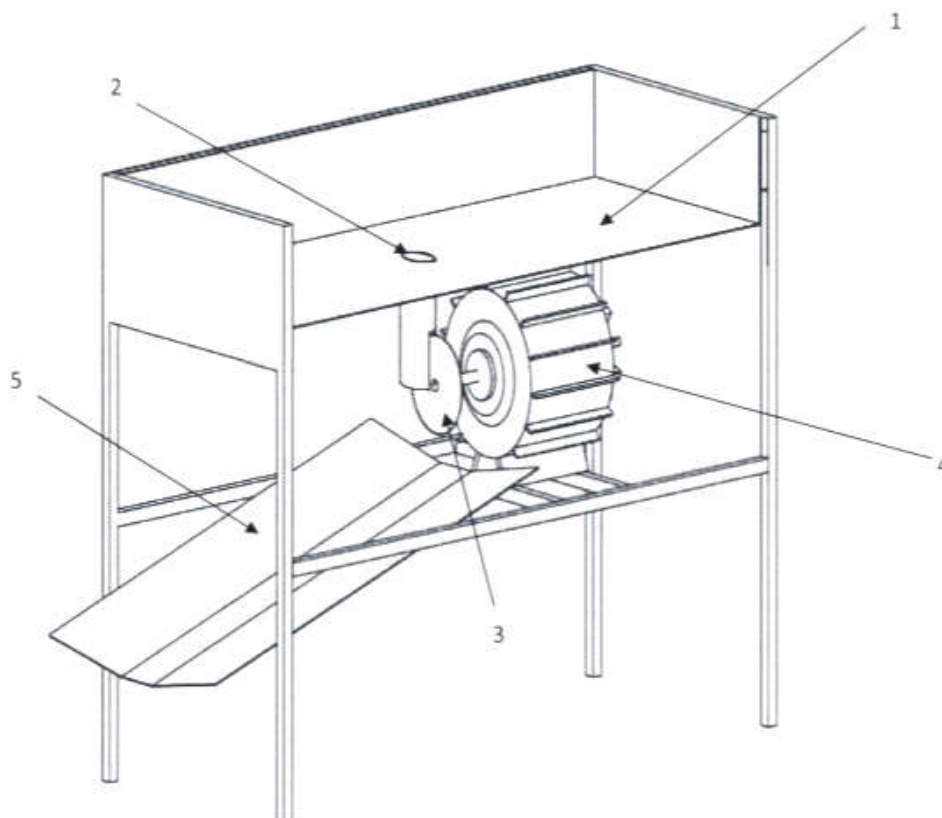
(72) Đỗ Văn Chấn (VN)

(54) MÁY CẮT MÈ GÀ

(57) Sáng chế đề cập đến máy cắt mè gà dùng để cắt mè gà thành hai mảnh bằng nhau, để làm sạch phân và da bên trong mè gà, trong quy trình chế biến thực phẩm từ mè gà.

Sáng chế có thể hoạt động được bằng việc sử dụng dao cắt (3) bằng inox hình tròn, được lắp vào trục động cơ điện (4) quay, ống dẫn hướng (2) được thiết kế hình elip bằng inox, đầu trên được hàn cố định vào phễu chứa (1) nguyên liệu mè gà, đầu dưới được xẻ rãnh để đưa lưỡi dao cắt vào 3/4 ống. Khi đưa mè gà nguyên liệu vào phễu chứa (1), mè gà sẽ đi theo ống dẫn hướng (2) rơi từ trên xuống dưới gặp dao cắt (3) đang quay sẽ cắt mè gà ra làm hai mảnh bằng nhau nhưng vẫn còn dính liền nhờ lưỡi dao cắt chỉ đưa vào 3/4 ống. Mè gà sau khi cắt sẽ theo máng hứng (5) đi đến công đoạn xử lý tiếp theo.

Hình 2



(11) 76400 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05460

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2020

(51) **B26D 1/00**

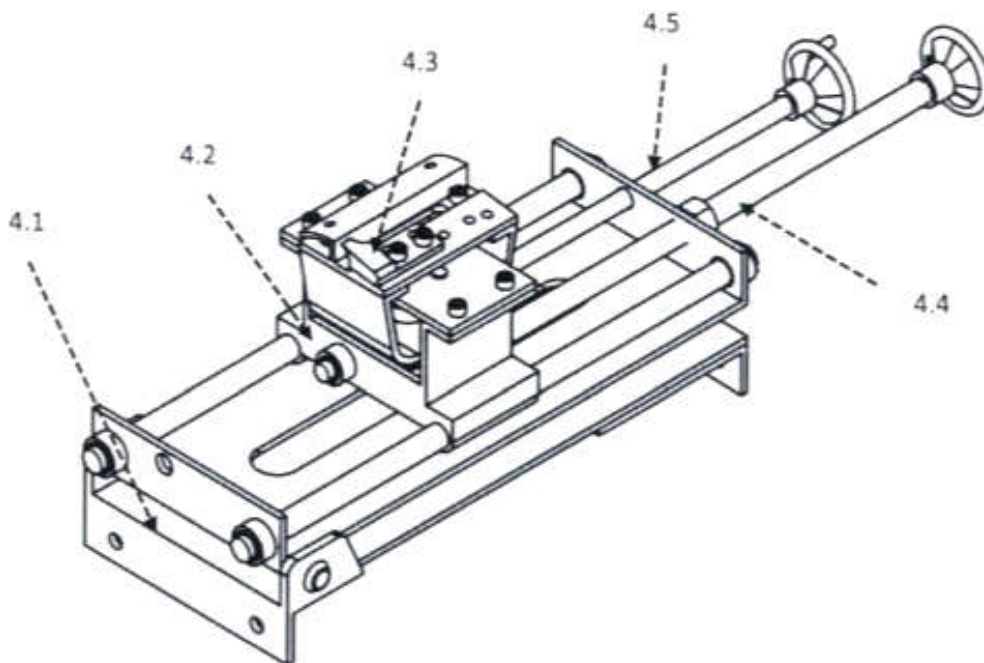
(71) **Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Ngô Minh Trí (VN)

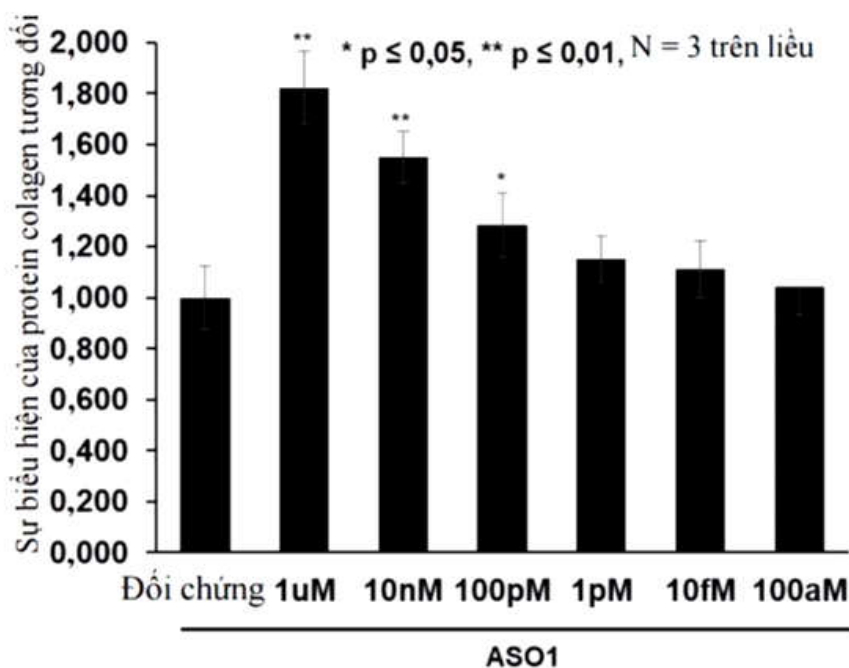
(54) **MÁY CẮT LỚP CAO SU PULI GÀU TẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy cắt lớp cao su puli gàu tải dùng để cắt lớp cao su bị mòn không đều trên bề mặt puli của gàu tải. Sáng chế đề xuất máy cắt lớp cao su puli gàu tải có cấu tạo gồm: khung máy (4.1) để lắp các chi tiết máy bên trên và có thể gá cố định vào thân gàu tải. Chân đế dao (4.2) được gắn cố định vào khung máy (4.1) có thể chuyển động tịnh tiến theo phương ngang nhờ vít me - đai ốc (4.4) và chuyển động tịnh tiến theo phương đứng nhờ trục vít-bánh vít (4.5). Dao cắt (4.3) được lắp trên chân đế dao (4.2) có thể chuyển động cùng chân đế. Trong quá trình hoạt động của máy thì dao cắt (4.3) sẽ tiếp xúc trực tiếp với lớp cao su trên bề mặt puli gàu tải làm tằm cao su đều bằng phẳng mà không cần sử dụng máy mài tay.



- (11) 76401 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05468 (85) 23/09/2020  
 (22) 03/05/2019 (86) PCT/KR2019/005994 03/05/2019  
 (30) 10-2018- 0057352 18/05/2018 KR (87) WO2019/221570 21/11/2019  
 (51) *C12N 15/113; A61K 38/00; A61K 8/60; A61P 17/00; A61Q 19/08; C07K 14/00; A61K 31/7088; A61K 8/64*  
 (71) **OliPass Corporation (KR)**  
 20th Floor, ACE Dongbaek Tower, 16-4, Dongbaekjungang-ro 16beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17015, Republic of Korea  
 (72) HAN, Seon-Young (KR); SUNG, Kiho (KR); HONG, Myunghyo (KR); OH, Youree (KR); HEO, Jeong-Seok (KR); JANG, Kang Won (KR)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **DẪN XUẤT AXIT NUCLEIC PEPTIT VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TÌNH TRẠNG BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN SỰ PHIÊN MÃ CỦA GEN MMP-1 NGƯỜI CHỨA DẪN XUẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất axit nucleic peptit theo điểm 1 yêu cầu bảo hộ hướng đích vùng cắt nối 5' của "exon 5" của tiền mRNA MMP-1 của người. Dẫn xuất axit nucleic peptit theo sáng chế gây kích thích mạnh các biến thể cắt nối của tiền mRNA MMP-1 trong tế bào và rất hữu dụng để điều trị tình trạng hoặc bệnh lão hóa da liên quan đến protein MMP-1 của người.

Fig. 12b



- (11) 76402 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05493 (85) 24/09/2020  
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/JP2019/009413 08/03/2019  
 (30) 2018-059864 27/03/2018 JP (87) WO2019/188132 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2020

(51) *H02K 3/46; H02K 3/52; H02K 3/18*

(71) **MITSUBA CORPORATION (JP)**

2681, Hirosawa-cho 1-chome, Kiryu-shi, Gunma 3768555 Japan

(72) NIIJIMA Akira (JP); ITABASHI Gaku (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THÂN LẮP GHÉP VÀ MÁY PHÁT ĐIỆN**

- (57) Thân lắp ghép thứ nhất (10A) và thân lắp ghép thứ hai (10B), mỗi thân lắp ghép có cuộn dây (6) mà được ghép nối với đầu nối thứ nhất (11) hoặc đầu nối thứ hai (12), đầu nối đó được bố trí để đứng trên một bề mặt (5a) của vật cách điện (5). Phần chèn cuộn dây (17), mà cuộn dây (6) có thể được chèn vào theo chiều dày của đầu nối (11, 12), được bố trí giữa đầu nối (11, 12) và bề mặt (5a) của vật cách điện (5).

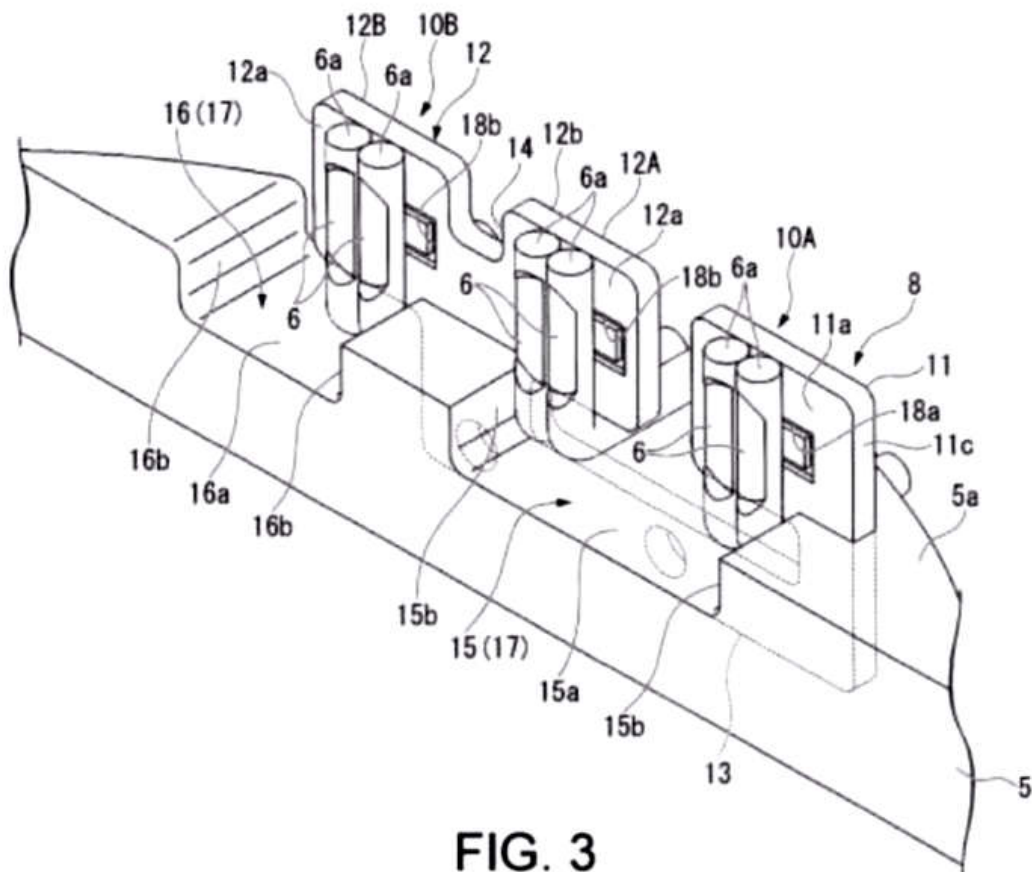


FIG. 3



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76403 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-05510 | (85) 25/09/2020        |            |
| (22) 04/04/2018   | (86) PCT/JP2018/014448 | 04/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/193689     | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **B01D 53/50; B01D 53/78**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan

(72) AKAGI, Daichi (JP); KOYAMA, Naomichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG KHỬ LƯU HUỖNH CHO KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khử lưu huỳnh cho khí thải theo một khía cạnh của sáng chế bao gồm:

thiết bị hấp thụ chứa trong nó khu vực khí nơi mà khí thải chảy qua; nhiều vòi phun được cấu hình để phun chất lỏng hấp thụ vào khu vực khí; và một tấm ngăn được tạo ra trong thiết bị hấp thụ sao cho được đặt cách trần của thiết bị hấp thụ, tấm ngăn được cấu hình để chia khu vực khí của thiết bị hấp thụ vào phần ngược dòng, trong đó khí thải chảy ngược lên và phần xuôi dòng, trong đó khí thải chảy xuôi xuống. Phần đầu tận phía trên của tấm ngăn bao gồm một thanh dẫn hướng. Thanh dẫn hướng dẫn khí thải bằng cách làm cho khí thải, chảy từ phần ngược dòng xuống phần xuôi dòng, chảy dọc theo bề mặt ngoại vi bên ngoài của thanh dẫn hướng. Theo một mặt cắt, bề mặt ngoại vi bên ngoài của thanh dẫn hướng có dạng đóng.

- (11) 76404 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05519 (85) 25/09/2020  
 (22) 28/02/2019 (86) PCT/US2019/020029 28/02/2019  
 (30) 62/636,757 28/02/2018 US (87) WO2019/169120 06/09/2019  
 62/724,721 30/08/2018 US  
 (51) *A61K 39/12; B82Y 5/00; B82Y 40/00*  
 (71) UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)  
 4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, WA 98105-4721, United States of America  
 (72) KING, Neil (US); BAKER, David (US); STEWART, Lane (US); FIALA, Brooke (US); ELLIS, Daniel (US); CARTER, Lauren (US); RAVICHANDRAN, Rashmi (US); UEDA, George (US); FALLAS, Jorge (CR); NATTERMANN, Una (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CẤU TRÚC NANO TỰ LẮP RÁP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CẤU TRÚC NANO NÀY, VACCIN CHỨA CẤU TRÚC NANO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VACCIN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất cấu trúc nano và vaccin dựa trên cấu trúc nano. Một số cấu trúc nano theo sáng chế thể hiện kháng nguyên có khả năng gây ra đáp ứng miễn dịch đối với tác nhân lây nhiễm chẳng hạn như vi khuẩn, virus, và tác nhân gây bệnh. Một số vaccin theo sáng chế hữu dụng để ngăn ngừa hoặc làm giảm độ nghiêm trọng của sự lây nhiễm với tác nhân lây nhiễm, bao gồm, ví dụ và không giới hạn sáng chế ở, bệnh Lyme, bệnh ho gà, virus herpes, orthomyxovirus, paramyxovirus, pneumovirus, filovirus, flavivirus, reovirus, retrovirus, meningococcus, hoặc sốt rét. Kháng nguyên có thể được gắn vào lõi của cấu trúc nano theo cách không cộng hóa trị hoặc cộng hóa trị, bao gồm dưới dạng protein dung hợp hoặc bằng các phương thức khác được bộc lộ trong bản mô tả này. Kháng nguyên dạng multimer có thể một cách tùy ý được thể hiện dọc theo trục đối xứng của cấu trúc nano. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra cấu trúc nano và dược phẩm chứa vaccin.

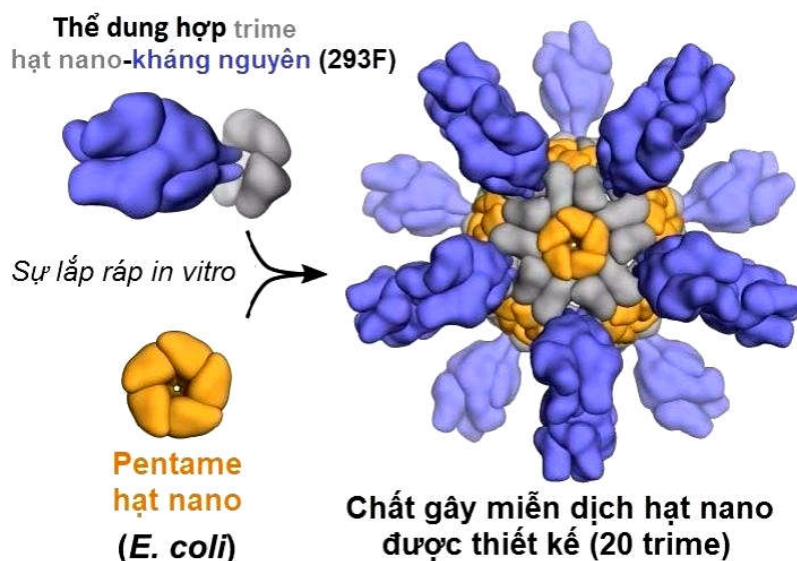


Fig. 1A

- (11) 76405 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05522 (85) 25/09/2020  
 (22) 02/04/2019 (86) PCT/US2019/025376 02/04/2019  
 (30) 62/651,424 02/04/2018 US (87) WO2019/195283 10/10/2019  
 16/371,638 01/04/2019 US  
 (51) H04N 19/593; H04N 19/11  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); SEREGIN, Vadim (US); SAID, Amir (US);  
 KARCZEWICZ, Marta (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH  
 ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi đọc được bằng máy tính để mã hóa và giải mã dữ liệu video. Cụ thể, các kỹ thuật được mô tả bằng cách sử dụng kỹ thuật kết hợp dự báo nội cấu trúc phụ thuộc vào vị trí (Position Dependent Intra Prediction Combination - PDPC). Bộ mã hóa video như bộ mã hóa dữ liệu video hoặc bộ giải mã dữ liệu video sử dụng kỹ thuật kết hợp PDPC trong các trường hợp mà chế độ dự báo nội cấu trúc được dự báo bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc góc.

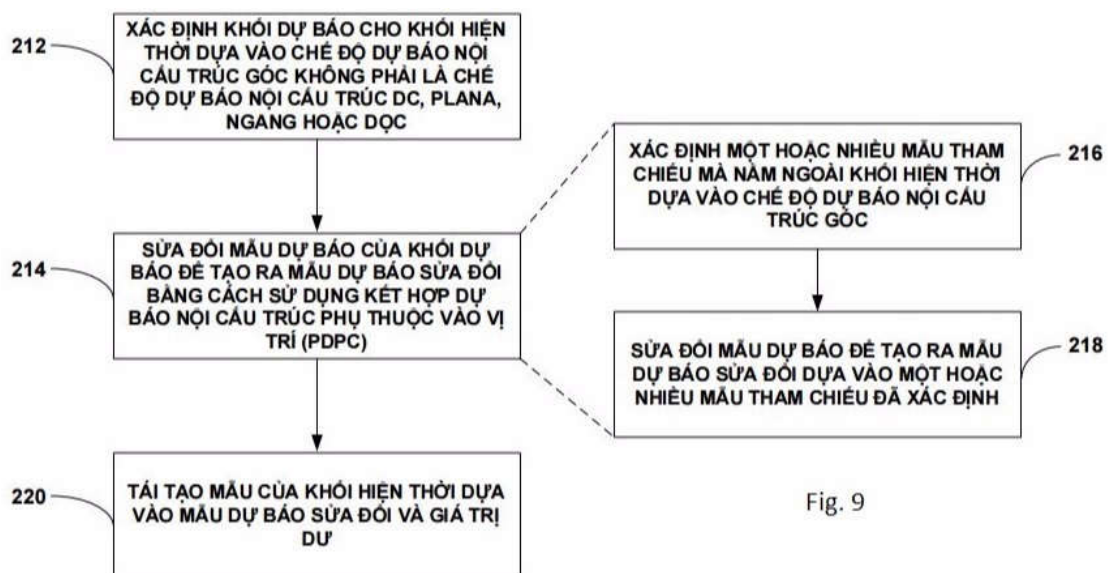


Fig. 9

- (11) **76406 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05533** (85) 25/09/2020  
(22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012505 25/03/2019  
(30) 2018-057616 26/03/2018 JP (87) WO2019/188980 03/10/2019  
(51) *C12N 1/15; C12P 21/02; C12P 21/00; C12N 15/31; C12N 9/42*  
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
(72) KAGAWA, Yusuke (JP); SAITO, Haruka (JP); HIRAMATSU, Shingo (JP);  
YAMADA, Katsushige (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHUNG ĐỘT BIẾN TRICHODERMA REESEI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN  
XUẤT PROTEIN SỬ DỤNG CHUNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng đột biến *Trichoderma reesei* trong đó polypeptit gồm  
trình tự axit amin được nêu trong SEQ ID NO:2 có chức năng được giảm; và  
phương pháp sản xuất tăng cường protein sử dụng chủng đột biến này.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76407 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-05539 | (85) 25/09/2020        |                       |
| (22) 02/04/2019   | (86) PCT/EP2019/058241 | 02/04/2019            |
| (30) 62/652,828   | 04/04/2018             | US (87) WO2019/192985 |
|                   |                        | 10/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **H04W 48/16; H04W 48/20; H04L 29/06; H04W 12/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

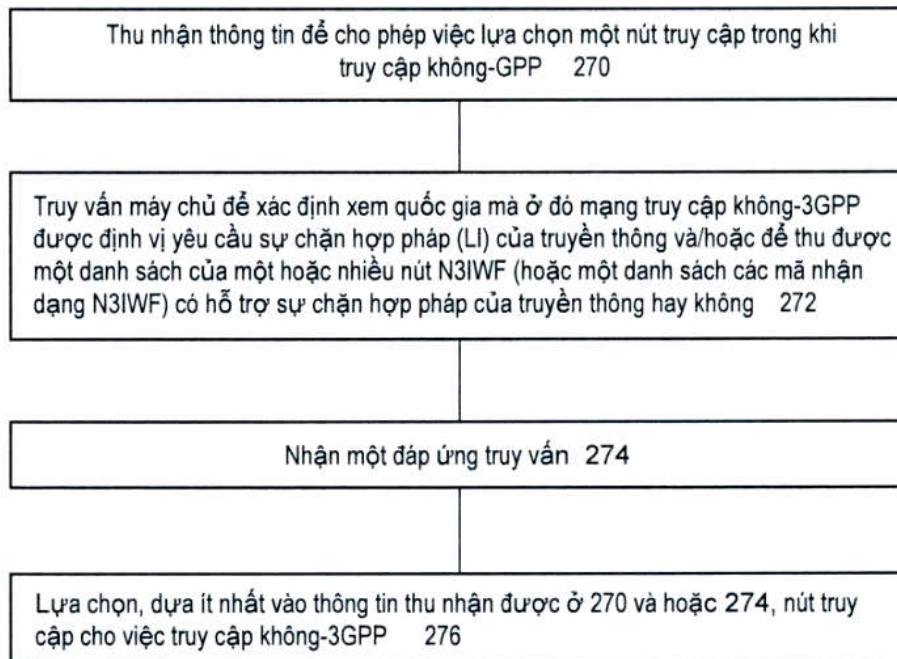
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

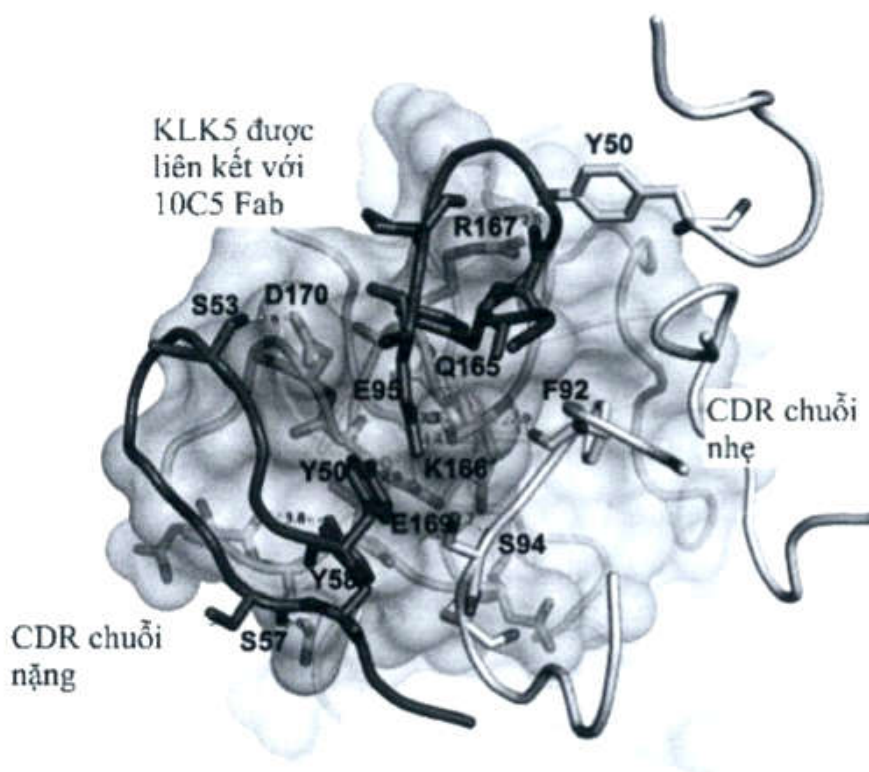
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN NÚT TRUY CẬP TRONG MẠNG 5G, VẬT GHI LƯU TRỮ KHẢ BIẾN ĐỂ LỰA CHỌN NÚT TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lựa chọn nút truy cập bao gồm ít nhất một bộ xử lý và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính, ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính này được tạo cấu hình để, với ít nhất một bộ xử lý này, để thiết bị này ít nhất là: thu nhận thông tin để cho phép việc lựa chọn nút truy cập cho một truy cập không GPP; truy vấn máy chủ để xác định xem quốc gia mà ở đó nút truy cập được định vị có yêu cầu sự chặn hợp pháp của truyền thông hay không; và lựa chọn nút truy cập cho việc truy cập không 3GPP dựa ít nhất là vào thông tin thu nhận được và/hoặc một đáp ứng lại truy vấn này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và các vật ghi lưu trữ để lựa chọn nút truy cập.



**Fig. 2B**

- (11) 76408 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05573 (85) 28/09/2020  
 (22) 14/03/2019 (86) PCT/US2019/022192 14/03/2019  
 (30) 62/643,034 14/03/2018 US (87) WO2019/178316 19/09/2019  
 (51) *C12N 9/64; A61P 1/00; A61P 17/00; C07K 16/40; A61K 39/00; A61P 11/06*  
 (71) **GENENTECH, INC.** (US)  
 1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) CHIU, Cecilia P.C. (CA); HERNANDEZ-BARRY, Hilda Y. (US); IAEA, David B. (US); ISMAILI, Moulay Hicham Alaoui (US); KOERBER, James T. (US); LIN, Wei Yu (US); LOYET, Kelly (US); SUDHAMSU, Jawahar (US); SUN, Yonglian (US); WALTERS, Benjamin T. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG KLK5, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể được phân lập liên kết với KLK5, dược phẩm và phương pháp sản xuất kháng thể này.



**FIG. 18B**

(11) **76409 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-05574**

(22) 29/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2020

(51) **A61L 27/00**

(71) **Viện Kỹ thuật Nhiệt đới - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Đỗ Quang Thắm (VN); Nguyễn Thị Kim Dung (VN); Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thủy Chinh (VN); Mai Đức Huỳnh (VN)

(54) **BỘT XI MĂNG XƯƠNG ACRYLIC TĂNG CƯỜNG TƯƠNG THÍCH SINH HỌC CHỨA POLY(METYL METACRYLAT) VÀ SILICA HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến bột xi măng xương acrylic có chứa poly(metyl metacrylat) hình sao bốn cánh, keo nano silica được biến tính với 3-(metacryloyloxy) propyl trimethoxy silan (MPTS) hoặc keo nano silica được ghép với poly(methylmetacrylat), BaSO<sub>4</sub> và benzoyl peroxit. Bột xi măng xương trong sáng chế, đặc trưng là poly(metyl metacrylat) hình sao bốn cánh được tổng hợp theo phương pháp trùng hợp gốc chuyển dịch nguyên tử.

(11) 76410 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-05575

(22) 29/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2020

(51) *H01L 29/06; H01L 21/00*

(71) **Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội** (VN)

Số 01, Đại Cồ Việt, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Duy (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Văn Hiếu (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN); Chử Mạnh Hưng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN KHÍ H<sub>2</sub> VÀ NH<sub>3</sub> TRÊN CƠ SỞ MÀNG MỎNG NANO 2 LỚP Pt/SNO<sub>2</sub>**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình chế tạo cảm biến khí H<sub>2</sub> và NH<sub>3</sub> trên cơ sở màng mỏng nano 2 lớp Pt/SnO<sub>2</sub>, được tạo ra trên mặt phẳng đế silic ô xít, bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt/ITO. Vật liệu nhạy khí là màng mỏng nano 2 lớp Pt/SnO<sub>2</sub> được phun xạ hoạt hóa và phun xạ trực tiếp trên hai đầu điện cực. Sáng chế này khác biệt ở chỗ là sử dụng trực tiếp của màng mỏng nano 2 lớp là platinum và ô xít thiếc. Việc sử dụng đồng thời màng mỏng nano 2 lớp là kim loại kết hợp với ô xít kim loại này đã tạo ra hệ vật liệu có khả năng nhận biết được 2 loại khí khác nhau. Bằng cách thay đổi nhiệt độ làm việc của cảm biến ta biết được khí đó là khí H<sub>2</sub> hay là khí NH<sub>3</sub>. Ngoài ra việc kết hợp màng mỏng này còn cho tăng cường độ đáp ứng khí, tính chọn lọc của vật liệu. Với đặc tính thu được như trên, cảm biến rất có tiềm năng ứng dụng trong phân tích và nhận dạng hỗn hợp khí, phù hợp với các yêu cầu kết nối trong IoT.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76411 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-05600 | (85) 29/09/2020        |            |
| (22) 30/05/2018   | (86) PCT/JP2018/020677 | 30/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/229866     | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) **B01D 65/06; C02F 1/78; C02F 3/12; C02F 1/44**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

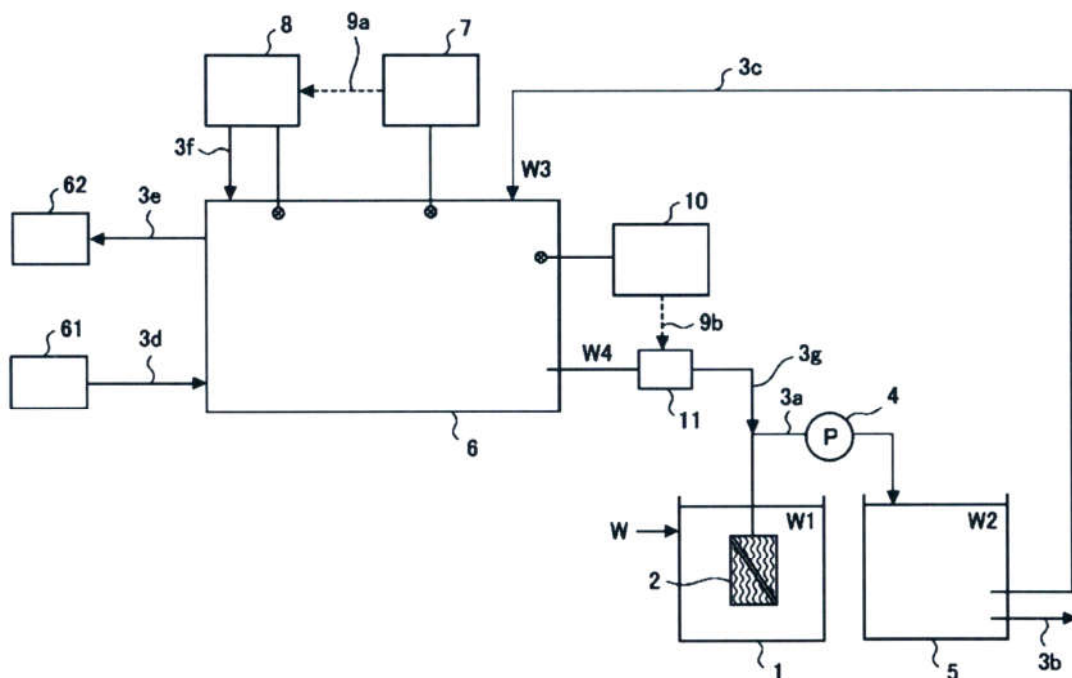
(72) HAYASHI Yoshifumi (JP); IMAMURA Eiji (JP); NODA Seiji (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp làm sạch màng. Thiết bị làm sạch màng này sử dụng nước đã xử lý được lọc qua màng phân tách MBR (2) làm nước hòa tan, và thực hiện bước thứ nhất để hòa tan khí ozon trong nước hòa tan trong điều kiện trung tính hoặc điều kiện kiềm, và bước thứ hai để hòa tan khí ozon trong nước hòa tan trong điều kiện axit, để tạo ra nước ozon. Tại thời điểm này, việc có chuyển từ bước thứ nhất sang bước thứ hai hay không được xác định dựa trên cơ sở nồng độ chất hữu cơ trong nước hòa tan, và việc có bắt đầu cấp nước ozon đến màng phân tách (2) hay không được xác định dựa trên cơ sở nồng độ ozon hòa tan trong nước hòa tan. Do đó, ngay cả khi nồng độ chất hữu cơ trong nước hòa tan thay đổi tùy thuộc vào các điều kiện hoạt động của MBR, thời gian xử lý trong bước thứ nhất và bước thứ hai có thể được tối ưu hóa. Do đó, nước ozon có thể được tạo ra một cách hiệu quả và chi phí cần thiết để tạo ra nước ozon có thể giảm đi.

FIG. 1



- (11) 76412 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05606 (85) 30/09/2020  
 (22) 01/03/2019 (86) PCT/US2019/020221 01/03/2019  
 (30) 15/913,082 06/03/2018 US (87) WO2019/173128 12/09/2019  
 (51) *B21C 47/00; B65H 55/00; B65H 75/00; B65H 54/00*  
 (71) REELEX PACKAGING SOLUTIONS, INC. (US)  
 39 Jon Barrett Road, Patterson, NY 12563, United States of America  
 (72) MOORE, Brian (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) CỤM MẶT ĐẦU BỘ PHẬN CUỐN, BỘ PHẬN CUỐN VÀ MÁY QUẤN DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến cụm mặt đầu bộ phận cuốn bao gồm phần mặt đầu với vành giữa mà có kết cấu để quay quanh đường trục xoay. Cụm mặt đầu bộ phận cuốn cũng bao gồm cụm lắp phụ có kết cấu để được lắp theo hướng không đối trên kết cấu lắp. Cụm mặt đầu bộ phận cuốn còn được tạo kết cấu để cho phép không cân thẳng hàng hướng không đối của cụm lắp phụ tương đối với đường trục xoay của mặt đầu và vành giữa. Theo các phương án, sự dịch chuyển có điều khiển của kết cấu lắp có thể được sử dụng để lắp hoặc tháo cụm mặt đầu bộ phận cuốn vào phần lõi có thể quay được của bộ phận cuốn dây. Bằng cách cho phép không cân thẳng hàng hướng không đối của cụm lắp phụ tương đối với đường trục xoay của mặt đầu và vành giữa, cụm mặt đầu bộ phận cuốn khiến nó dễ dàng hơn nối cụm mặt đầu bộ phận cuốn vào phần lõi quay được và tháo cụm mặt đầu bộ phận cuốn ra khỏi phần lõi quay được. Các dấu hiệu và khía cạnh khác được mô tả và/hoặc yêu cầu bảo hộ.

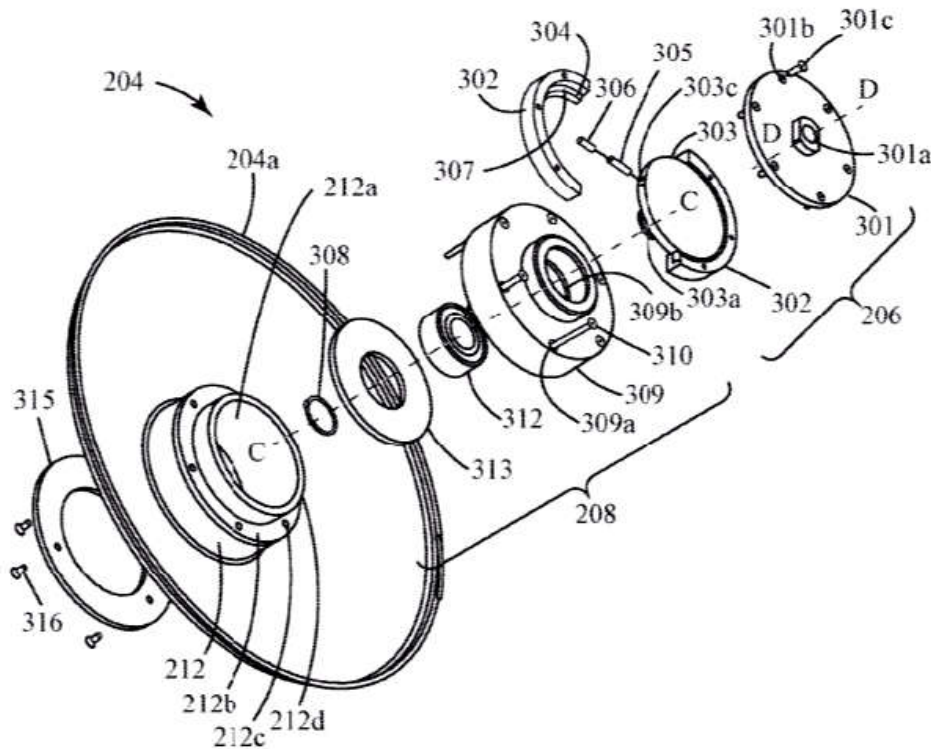


Fig.3B

- (11) **76413 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05623** (85) 30/09/2020  
(22) 04/03/2019 (86) PCT/US2019/020507 04/03/2019  
(30) 62/638,412 05/03/2018 US (87) WO2019/173188 12/09/2019  
(51) *A61K 31/69; C07F 5/02; A61P 35/00*  
(71) **ARCUS BIOSCIENCES, INC. (US)**  
3928 Eden Way, Hayward, California 94545, United States of America  
(72) FOLEY, Corinne, Nicole (US); GRANGE, Rebecca, Louise (AU); GUNNEY, Tezcan (TR); KALISIAK, Jaroslaw (PL); NEWCOMB, Eric, Thomas (US); TRAN, Anh, Thu (AU)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ ARGINAZA, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là các chất ức chế của ít nhất một trong số ARG1 và ARG2, và chế phẩm chứa hợp chất và phương pháp tổng hợp hợp chất này được mô tả ở đây. Việc sử dụng hợp chất và hợp phần này để điều trị một loạt bệnh, rối loạn, và tình trạng bệnh lý, bao gồm rối loạn liên quan đến bệnh ung thư và miễn dịch mà được điều biến, ít nhất một phần, bằng ARG 1 và ARG2 cũng được mô tả ở đây.

- (11) **76414 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05626** (85) 30/09/2020  
(22) 17/05/2019 (86) PCT/EP2019/062784 17/05/2019  
(30) 18173235.5 18/05/2018 EP (87) WO2019/219902 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) **F16L 9/12; C08K 5/17; C08J 3/24; C08J 5/18**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex P. O. Box 6925, Corniche Road Abu Dhabi, United Arab Emirates

**2. BOREALIS AG (AT)**

IZD Tower Wagramer Str. 17-19 1220 Vienna, Austria

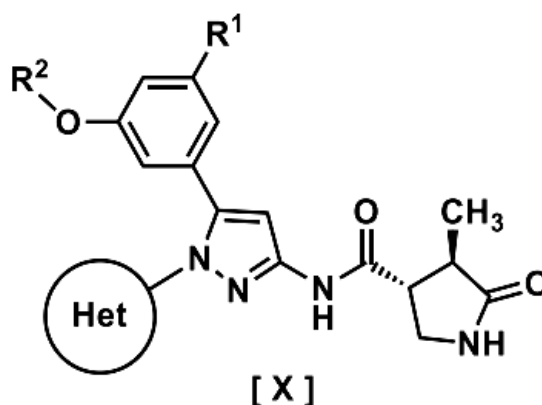
(72) KUMAR, Ashish (IN); GADGOLI, Umesh Balkrishna (IN); KALIAPPAN, Senthil Kumar (IN); FAWAZ, Joel (LB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYOLEFIN DỄ PHẢN ỨNG, QUY TRÌNH TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT PHẨM LÀM BẰNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tạo ra chế phẩm polyolefin dẻo nhiệt bao gồm các bước: a) chuẩn bị chế phẩm polyolefin dễ phản ứng chứa nhựa polyolefin và chất làm thay đổi tính chất lưu biến, mà không chứa chất khơi mào peroxit; b) làm nóng chế phẩm polyolefin dễ phản ứng này tới nhiệt độ nằm trong khoảng từ 180°C đến 300°C; và c) cấp cho chế phẩm polyolefin dễ phản ứng này một năng lượng riêng bằng hoặc lớn hơn 0,15kW giờ/kg để thu được chế phẩm polyolefin dẻo nhiệt, chế phẩm polyolefin dẻo nhiệt được tạo ra bởi quy trình này, vật phẩm làm bằng chế phẩm polyolefin dẻo nhiệt này.

- (11) 76415 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05628 (85) 01/10/2020  
 (22) 03/04/2019 (86) PCT/JP2019/014721 03/04/2019  
 (30) 2018-072557 04/04/2018 JP (87) WO2019/194207 A1 10/10/2019  
 (51) C07D 403/14; A61K 31/506; A61P 43/00; C07D 401/14; A61K 31/4439; A61P 3/10  
 (71) JAPAN TOBACCO INC. (JP)  
 2-1, Toranomom 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8422 Japan  
 (72) MIURA, Tomoya (JP); HIRASHIMA, Shintaro (JP); MANABE, Tomoyuki (JP);  
 IIDA, Tetsuya (JP); SAKURAI, Kentaro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT PYRAZOL ĐƯỢC THỂ BẰNG HETEROARYL, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazol được thể bằng heteroaryl hoặc muối được dụng của nó mà có hoạt tính ức chế SGLT1 và hữu ích làm thuốc, và dược phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể là, sáng chế đề xuất hợp chất có công thức [X]:

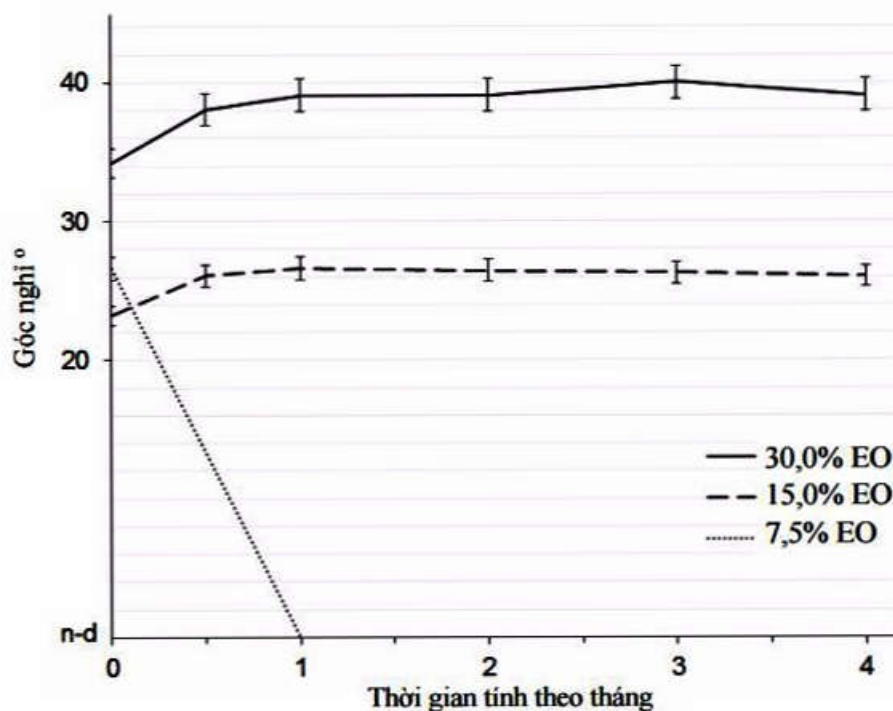


trong đó R<sup>1</sup> là hydro hoặc halogen, R<sup>2</sup> là C<sub>1-6</sub> alkyl hoặc halo-C<sub>1-6</sub> alkyl, vòng Het là pyridyl được thể hoặc pyrazinyl, pyrimidinyl, hoặc pyridazinyl tùy ý được thể, hoặc muối được dụng của nó và dược phẩm chứa nó.

- (11) 76416 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05637 (85) 01/10/2020  
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/EP2019/057274 22/03/2019  
 (30) 18000312.1 29/03/2018 EP (87) WO2019/185482 03/10/2019  
 (51) *A01N 25/12; A61K 9/16; A61K 47/44; A61K 9/14; A23L 33/105; A23P 10/43*  
 (71) **ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AU)**  
 Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf bei Traismauer, Austria  
 (72) GOTTSCHALK, Pia (DE); BINDER, Eva-Maria (AT); COLE, Stephen (GB)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HẠT CHỨA ÍT NHẤT MỘT CHẤT DỄ BAY HƠI, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HẠT, VÀ CHẤT PHỤ GIA THỰC PHẨM VÀ/HOẶC THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA HẠT NÀY**

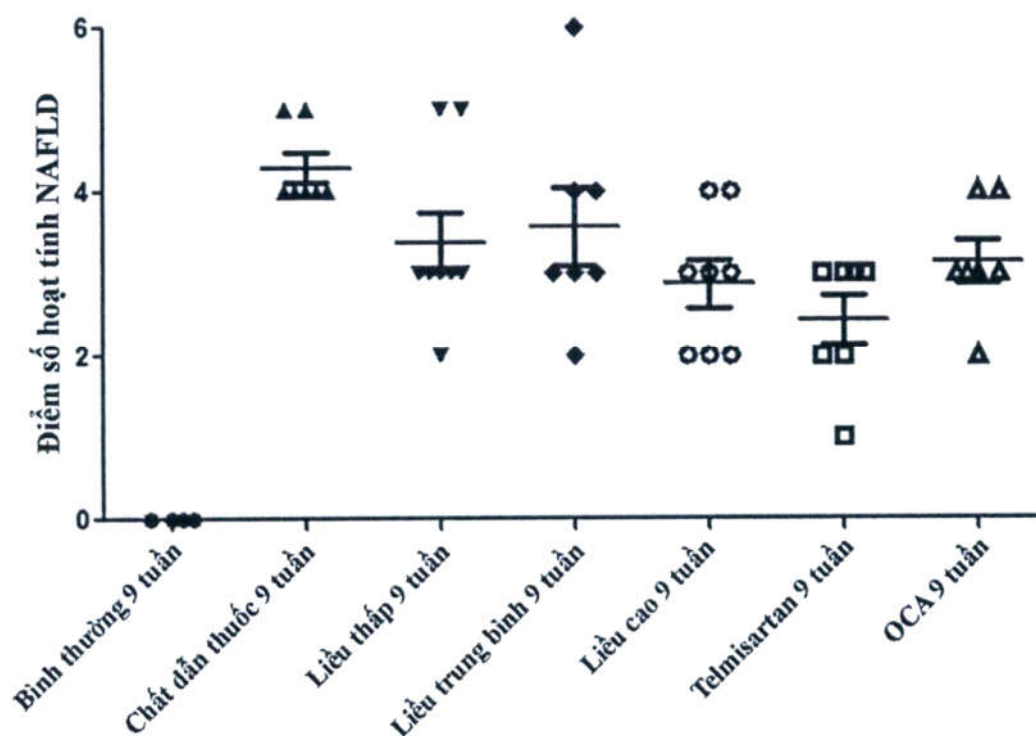
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt chứa ít nhất một nguyên liệu nền kỵ nước và ít nhất một chất dễ bay hơi, hạt này chứa ít nhất một nguyên liệu nền với lượng từ 60% đến 90% khối lượng, trong đó ít nhất một nguyên liệu nền được chọn từ nhóm gồm chất béo, triglyxerit được hydro hóa và sáp ở thể rắn hoặc bán rắn ở 20°C và 1 atm, hạt này chứa ít nhất một chất dễ bay hơi với lượng từ 10% đến 40% khối lượng, trong đó ít nhất một chất dễ bay hơi được chọn từ tinh dầu và/hoặc chiết xuất thực vật, ít nhất một chất dễ bay hơi được phân bố đồng nhất trong ít nhất một nguyên liệu nền, và hạt này có độ cầu từ 0,800 đến 0,999, cũng như quy trình điều chế hạt này cũng như chất phụ gia thực phẩm và/hoặc thức ăn chăn nuôi chứa hạt này và tùy ý ít nhất một thành phần khác.

**Fig.1A**



- (11) 76417 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05644 (85) 01/10/2020  
 (22) 31/05/2019 (86) PCT/KR2019/006606 31/05/2019  
 (30) 10-2018-0063496 01/06/2018 KR (87) WO2019/231290 05/12/2019  
 (51) C07D 333/10; A61K 31/381; C07D 409/04; A61P 1/16; A61K 31/34; A61K 31/4436  
 (71) AUTOPHAGYSCIENCES INC. (KR)  
 #706, 7F., 38-21, Digital-ro 31-gil, Guro-gu, Seoul 08376, Republic of Korea  
 (72) KIM, Jung Ju (KR); SONG, Seong-Won (KR); SHIN, Hye Jeong (KR); CHOI, Hyeongwan (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) HỢP CHẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức hóa học 1, hoặc muối dược dụng của nó. Hợp chất theo sáng chế có tác dụng hoạt hóa quá trình tự thực, và do đó có thể được sử dụng hữu ích để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh có liên quan đến sự điều hòa quá trình tự thực. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

[FIG. 1]



- |                   |                         |            |
|-------------------|-------------------------|------------|
| (11) 76418 A      | (43) 25/03/2021         |            |
| (21) 1-2020-05670 | (85) 02/10/2020         |            |
| (22) 28/03/2018   | (86) PCT/EP201 8/057906 | 28/03/2018 |
|                   | (87) WO2019/1 85132 A1  | 03/10/2019 |

(51) **B29D 11/00; B65G 47/90**

(71) **TRANSITIONS OPTICAL, LTD. (IE)**

IDA Industrial Estate Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland

(72) JONES, Douglas B. (IE); SNOW, Jared L. (IE); BEAMER, Willard (US); STITT, Joseph C. (IE); MINOR, Lawrence M. (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **TRẠM CHẨN ĐOÁN ĐỂ KIỂM TRA THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VẬT PHẨM TRÊN DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm chẩn đoán để kiểm tra thiết bị vận chuyển vật phẩm có thể di chuyển dọc theo đường dẫn có mô đun chẩn đoán được liên kết với đường dẫn và được cấu hình để nhận thiết bị vận chuyển vật phẩm khi thiết bị vận chuyển vật phẩm ở vị trí kiểm tra dọc theo đường dẫn. Mô đun chẩn đoán có ít nhất một trong số sau đây: trạm phụ kiểm tra độ kẹp chặt mà có ít nhất một cảm biến lực được cấu hình để đo lực tác động bởi cơ cấu đóng của thiết bị vận chuyển vật phẩm ở vị trí đóng, trạm phụ kiểm tra áp lực kết nối với nguồn không khí nén và được cấu hình để tăng áp và giảm áp cơ cấu đóng, và trạm phụ kiểm tra quang học mà có ít nhất một camera được cấu hình để ghi lại dữ liệu hình ảnh của thiết bị vận chuyển vật phẩm.

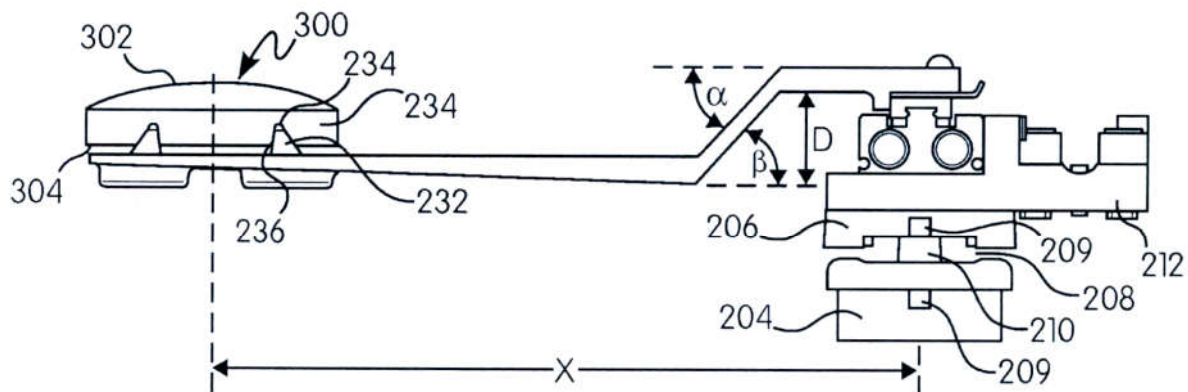


FIG. 4



- (11) 76419 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05681 (85) 05/10/2020  
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/SG2019/050130 08/03/2019  
 (30) 10201801988Y 09/03/2018 SG (87) WO2019/172852 A1 12/09/2019  
 (51) *H01T 23/00; A01G 7/04*

(71) **TEMASEK LIFE SCIENCES LABORATORY LIMITED (SG)**  
 1 Research Link, National University of Singapore, Singapore 117604, Singapore  
 (72) Shu-ye JIANG (SG); Ali MA (SG); Srinivasan RAMACHANDRAN (SG); Leong Bin Peter CHIA (SG)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ VÀ CƠ CẤU TẠO ION KHÔNG KHÍ ÂM TỪ CÂY TRỒNG**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ion không khí âm từ cây trồng, cũng như cơ cấu xách tay để sử dụng với cây trồng nhằm tạo ra các ion không khí âm từ các cây trồng này. Thiết bị này bao gồm: chậu cây chứa đất và một hoặc nhiều cây trồng được trồng trên đất này; và cơ cấu xách tay có thể đồng vận hành với chậu cây tạo ion không khí âm từ các cây trồng này. Cơ cấu xách tay bao gồm: bộ tạo xung tạo xung điện áp có tần số vận hành bên trong nằm trong khoảng từ 18 kHz đến 48 kHz; đầu dò xung có thể cắm vào trong đất để dẫn các xung điện áp từ bộ tạo xung xuống đất; và nguồn điện xách tay để cấp điện cho bộ tạo xung, trong đó cây trồng tạo ra các ion không khí âm để đáp lại việc dẫn các xung điện áp xuống đất.

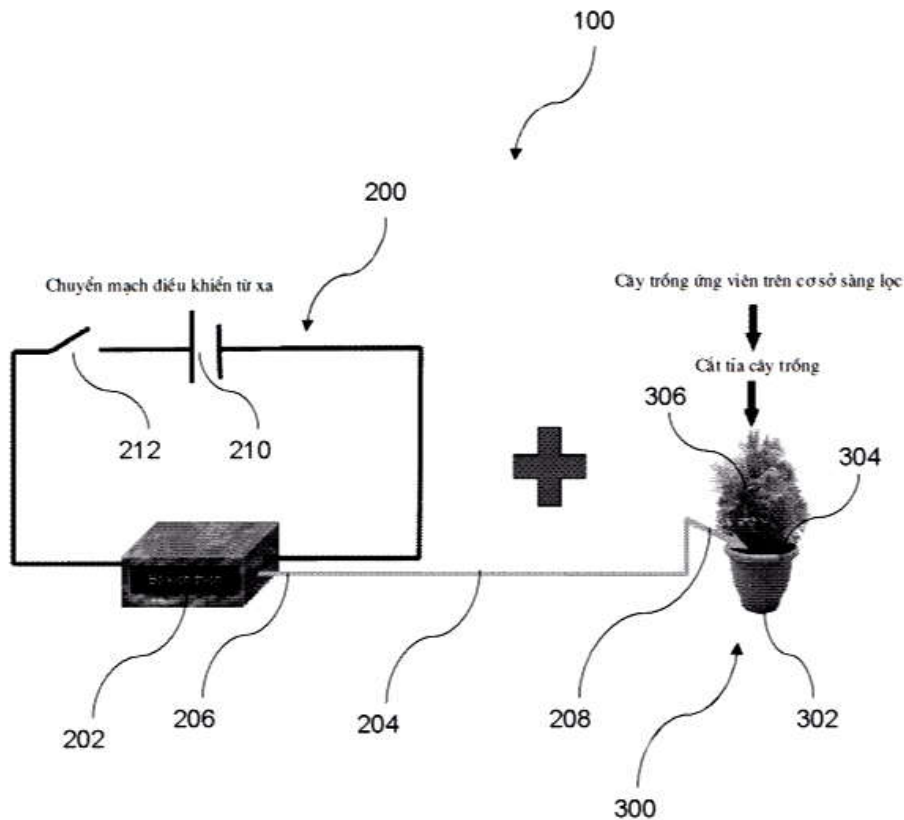
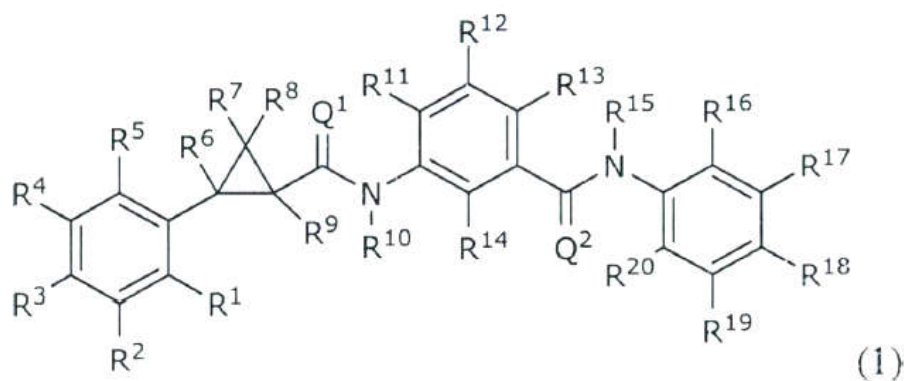


Fig.1

- (11) **76420 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05682** (85) 05/10/2020  
(22) 09/03/2019 (86) PCT/US2019/021503 09/03/2019  
(30) 15/911,515 05/03/2018 US (87) WO2019/173807 A1 12/09/2019  
(51) **C23C 18/38; H05K 3/38; H05K 3/46; H05K 3/10**  
(71) **CATLAM, LLC (US)**  
1108 W. Evelyn Ave Sunnyvale, California 94086 (US)  
(72) **BAHL, Kenneth S. (US); KARAVAKIS, Konstantine (US)**  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **LỚP BẢNG MẠCH VÀ QUY TRÌNH TẠO RA NÓ TỪ LỚP XÚC TÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BẢNG MẠCH NHIỀU LỚP TỪ LỚP MỎNG XÚC TÁC**
- (57) Bảng mạch được tạo ra từ tấm xúc tác có bề mặt giàu nhựa với các hạt xúc tác phân tán bên dưới độ sâu loại trừ bề mặt. Các rãnh có vết và các khe được hình thành trong lớp mỏng xúc tác, được mạ không điện cực bằng kim loại như đồng, được nạp keo dẫn điện có các hạt kim loại, sau đó được làm tan chảy để tạo thành các vết. Theo một biến thể, nhiều lớp bảng mạch có các rãnh được tạo ra trên bề mặt bên dưới độ sâu loại trừ, các khe được tạo ra, được mạ không điện cực và các rãnh và các khe nạp các hạt kim loại. Một số lớp mỏng xúc tác như vậy được đặt cùng nhau và ép lại với nhau dưới nhiệt độ cao cho tới khi các lớp mỏng xúc tác kết dính lại với nhau và các hạt kim loại tạo thành các vết cho bảng mạch nhiều lớp. Sáng chế còn đề cập đến lớp bảng mạch và quy trình tạo ra nó từ lớp xúc tác và phương pháp tạo ra bảng mạch nhiều lớp từ lớp mỏng xúc tác.

- (11) **76421 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-05692** (85) 05/10/2020  
 (22) 21/03/2019 (86) PCT/US2019/023385 21/03/2019  
 (30) 62/651,747 03/04/2018 US (87) WO2019/194982 10/10/2019  
 (51) *A01N 53/00; C07C 323/60; C07C 317/44*  
 (71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America  
 (72) MARTIN, Timothy P. (US); ROSS, Ronald, Jr. (US); HEEMSTRA, Ronald J. (US);  
 ECKELBARGER, Joseph D. (US); TRULLINGER, Tony K. (US); HUNTER, Ricky  
 (US); WALSH, Martin J. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHÂN TỬ HỮU DỤNG ĐỂ DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, HỢP PHẦN VÀ QUY  
 TRÌNH KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI LIÊN QUAN ĐẾN CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phân tử có tính hữu dụng để diệt sinh vật gây hại  
 chống lại sinh vật gây hại trong các Ngành Arthropoda, Mollusca, và Nematoda,  
 quy trình sản xuất phân tử này, hợp chất trung gian dùng trong quy trình này, hợp  
 phần diệt sinh vật gây hại chứa phân tử này, và quy trình sử dụng hợp phần diệt sinh  
 vật gây hại này chống lại sinh vật gây hại. Các hợp phần diệt sinh vật gây hại này có  
 thể được sử dụng, ví dụ như, làm chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, chất  
 diệt nhuyễn thể, và chất diệt giun tròn. Tài liệu này bộc lộ phân tử có công thức sau  
 đây ("Công thức Một").



- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76422 A</b>                  | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-05694</b>             | (85) 05/10/2020        |            |
| (22) 29/03/2018                      | (86) PCT/EP2018/058090 | 29/03/2018 |
| (30) PCT/EP2018/055979 09/03/2018 EP | (87) WO2019/170258     | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

(51) **H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/42; H04N 19/146**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); ZHAO, Zhijie (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LỌC ẢNH BẰNG CÁC HỆ SỐ NHÂN THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để lọc các ảnh được tái dựng, cụ thể, các ảnh video, với các bộ lọc nhân thích ứng. Hiệu quả của phép toán lọc được tăng lên bằng cách giới hạn các giá trị có thể cho phép của các hệ số lọc ở các giá trị có số lượng giới hạn số "một" trong biểu diễn theo hệ nhị phân.

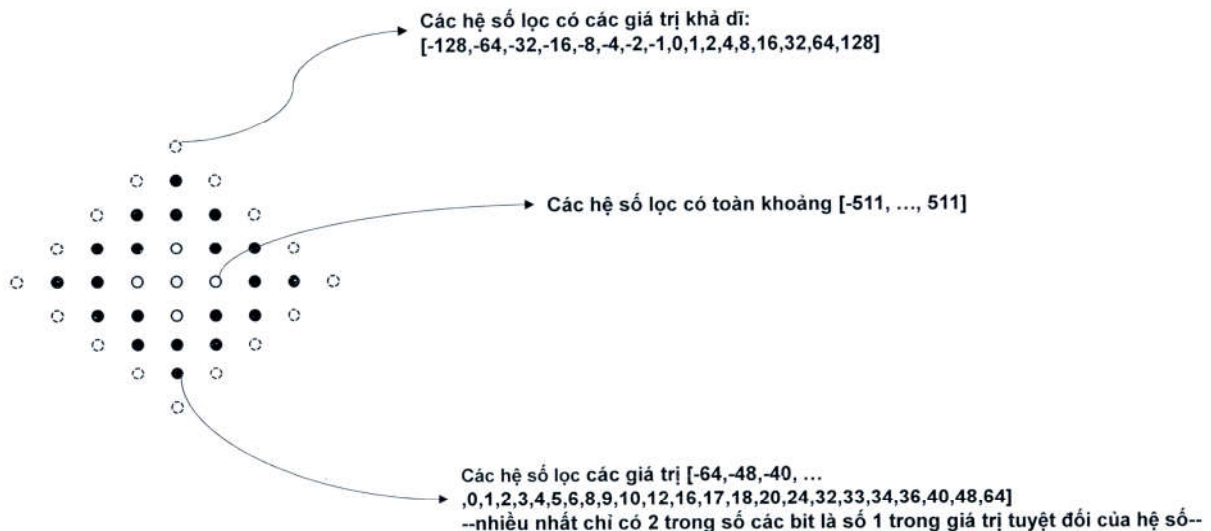


Fig.9

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76423 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-05704 | (85) 06/10/2020        |            |
| (22) 06/04/2018   | (86) PCT/SE2018/050362 | 06/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/194711     | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

(51) *H04L 1/18; H04W 52/32; H04W 52/14; H04L 1/00; H04L 5/00*

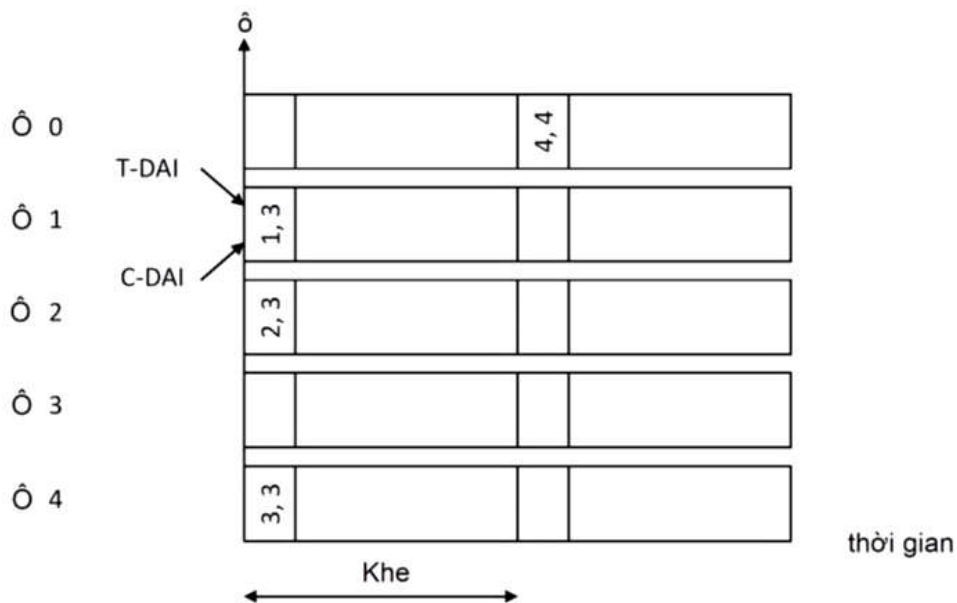
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) BALDEMAIR, Robert (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp vận hành thiết bị người dùng (10) trong mạng truy nhập radio. Phương pháp này bao gồm bước truyền sự báo hiệu phản hồi liên quan đến nhiều ô, sự báo hiệu phản hồi được truyền ở mức công suất, mức công suất được dựa trên sự chênh lệch giữa trị số V và trị số U, trị số V chỉ báo cho tổng số lượng của các sự chỉ định lập lịch thiết bị người dùng (10) được kỳ vọng để nhận cho nhiều ô, và trị số U chỉ báo cho tổng số lượng của các sự chỉ định lập lịch cho nhiều ô được nhận bởi thiết bị người dùng (10). Sáng chế cũng bộc lộ thiết bị người dùng. Sáng chế cũng liên quan đến các thiết bị và các phương pháp có liên quan.



**Fig. 1**

- (11) 76424 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05708 (85) 06/10/2020  
(22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/024768 29/03/2019  
(30) 62/650,551 30/03/2018 US (87) WO2019/191548 03/10/2019  
(51) *A61L 27/36; C12N 5/09; A61L 27/56; B33Y 80/00; A61L 27/38; A61L 27/54*  
(71) UNIVERSITY OF ROCHESTER (US)  
601 Elmwood Avenue, Box URV, Rochester, NY 14642, United States of America  
(72) ALJITAWI, Omar (US); AWAD, Hani (US); BECKER, Michael (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CƠ CHẤT XỐP BAO GỒM CƠ CHẤT THẠCH WHARTON ĐƯỢC KHỬ TẾ BÀO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CHẤT ĐƯỢC XỬ LÝ BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất mô hình cơ chất ngoại bào được xử lý bằng công nghệ sinh học được dẫn xuất từ cơ chất thạch Wharton được khử tế bào (decellularized Wharton's jelly matrix-DWJM) và các phương pháp sản xuất và sử dụng chất này. Sau khi khử tế bào, DWJM được làm đồng đều, đông lạnh và đông khô trong khuôn để tạo thành khung được đúc có kích cỡ lỗ, độ phân bố lỗ và độ phân bố hợp phần cơ chất về cơ bản đồng đều, và có thể được xén tia và được tạo hình thành kích cỡ mong muốn bất kỳ. DWJM được xử lý bằng công nghệ sinh học có thể duy trì phẩm chất tế bào gốc của các tế bào được nuôi cấy, điều này là hữu ích trong việc sàng lọc thuốc của liệu pháp hóa học mà hướng đích các loại ung thư, đặc biệt là các quần thể tế bào gốc ung thư. DWJM được xử lý bằng công nghệ sinh học sở hữu các hợp phần cơ chất tương tự với ổ tạo huyết xương và là hữu ích trong việc mở rộng và duy trì tế bào gốc tạo huyết cũng như thúc đẩy quá trình sửa chữa và tái tạo xương.

Hình 2A



- (11) 76425 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05711 (85) 06/10/2020  
(22) 19/03/2019 (86) PCT/US2019/022967 19/03/2019  
(30) 62/645,417 20/03/2018 US (87) WO2019/183091 26/09/2019  
(51) *G01C 9/02; G01D 11/24; G01C 9/06; G01C 5/00*  
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) LEIDEL, Matthew (US); MACKEY, Eric (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **THƯỚC THỦY CHUẨN SỐ**  
(57) Sáng chế đề cập đến thước thủy chuẩn, như thước thủy chuẩn kỹ thuật số, có nhiều đặc tính hoặc phương án khác nhau, như có các thấu kính được hàn siêu âm che phủ màn hình của bộ hiển thị, ống dẫn được đúc lồng ở phía trước bộ cảm biến ánh sáng, một hoặc nhiều cụm phím bấm, và các cụm hộp chứa mà được sử dụng để gắn chặt các ngăn bên trong khung của thước thủy chuẩn.

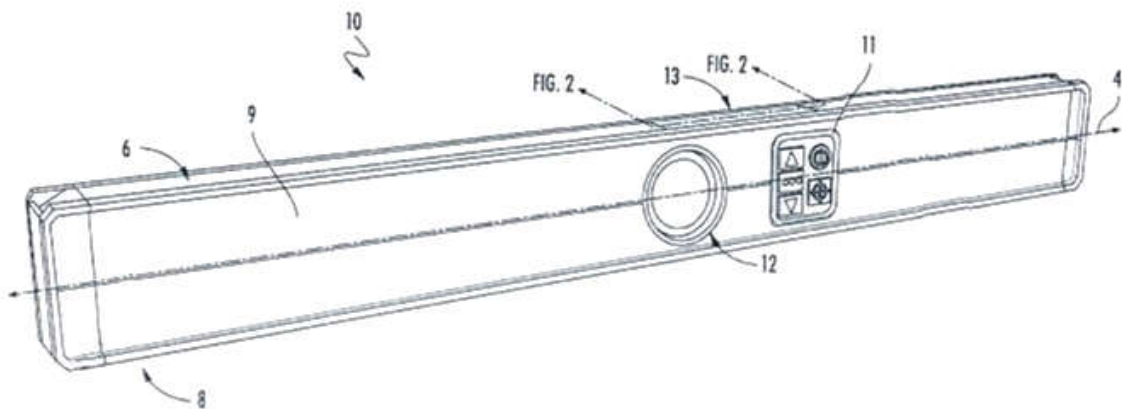
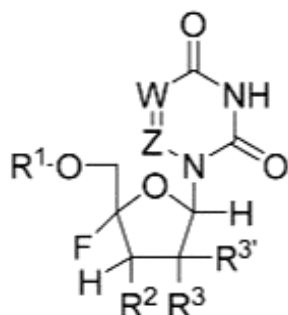


FIG. 1

- (11) 76426 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05714 (85) 06/10/2020  
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/US2019/021168 07/03/2019  
 (30) 62/639,725 07/03/2018 US (87) WO2019/173602 12/09/2019  
 (51) C07D 307/12; C07D 405/04; A61K 31/505; C07D 239/10  
 (71) Emory University (US)  
 1599 Clifton Road NE 4th Floor, Atlanta, Georgia 30322, United States of America  
 (72) George R. PAINTER (US); David PERRYMAN (US); Gregory R. BLUEMLING (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC NGĂN NGỪA LÂY NHIỄM VIRUT**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức XVII để điều trị hoặc ngăn ngừa lây nhiễm virut. Theo các phương án nhất định, các lây nhiễm virut này có thể bao gồm lây nhiễm virut tongaviridae, bunyaviridae, arenaviridae, coronaviridae, flaviviridae, picornaviridae, bệnh viêm não ngựa miền Đông, miền Tây và Venezuela (lần lượt là EEE, WEE và VEE), sốt Chikungunya (CHIK), Ebola, virut cúm, RSV, và bệnh nhiễm virut Zika.



Công thức XVII

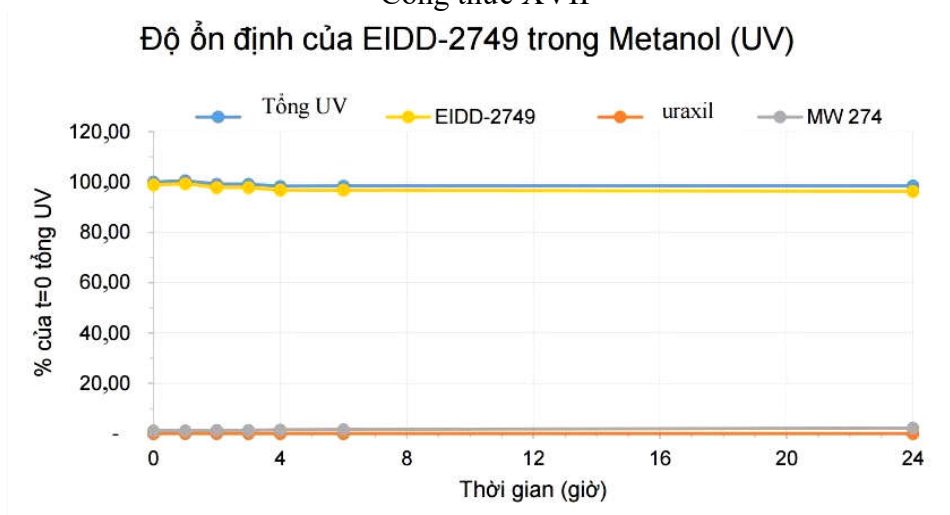
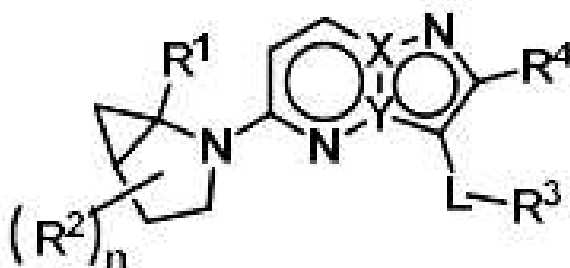


FIG. 1



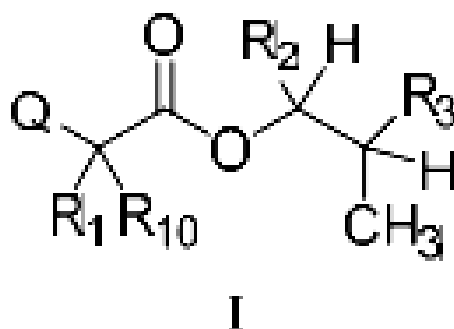
- (11) 76427 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05737 (85) 07/10/2020  
 (22) 13/03/2019 (86) PCT/CN2019/077976 13/03/2019  
 (30) 62/642,600 14/03/2018 US (87) WO2019/174598 19/09/2019  
 62/684,502 13/06/2018 US  
 62/771,166 26/11/2018 US  
 (51) C07D 487/04; A61P 35/00; C07D 519/00; A61K 31/519; C07D 471/04  
 (71) 1. FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)  
 2 Yangliu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing 401121, China  
 2. SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
 Room 512, Building A, No.1289 Yishan Road, Shanghai 200233, P. R. China  
 (72) LIU, Hongbin (CN); TAN, Haohan (CN); HE, Chengxi (CN); WANG, Xianlong (CN); LIU, Qihong (CN); LI, Zhifu (CN); ZHOU, Zuwen (CN); GAO, Yuwei (CN); JIANG, Lihua (CN); LINGHU, Li (CN); LIN, Shu (CN); ZHAO, Xingdong (CN); WANG, Weibo (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỢP CHẤT (2-AZABIXYCLO[3.1.0]HEXAN-2-YL)PYRAZOLO[1,5-A]PYRIMIDIN VÀ IMIDAZO[1,2-B]PYRIDAZIN ĐƯỢC THỂ LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ TROPOMYOSIN KINAZA (TRK) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (2-azabixyclo[3.1.0]hexan-2-yl)pyrazolo[1,5-a]-pyrimidin và imidazo[1,2-b]pyridazin được thể có công thức (I), mà là chất ức chế thụ thể tropomyosin kinaza (TRK):



(I)

trong đó X, N, Y, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, và R<sup>4</sup> là như được xác định trong bản mô tả, và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 76428 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05741 (85) 07/10/2020  
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/US2019/021263 08/03/2019  
 (30) 62/640,434 08/03/2018 US (87) WO2019/173665 12/09/2019  
 62/640,424 08/03/2018 US  
 (51) *A01N 37/44; C07D 213/81; C07C 271/22; A01N 43/40; A01N 47/12*  
 (71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America  
 (72) LOY, Brian A. (US); VERMEULEN, Nicolaas (ZA); SAM, Brannon (US);  
 MEYER, Kevin G. (US); YAO, Chenglin (US); BABIJ, Nicholas R. (US); PETKUS,  
 Jeff (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT PICOLINAMIT DÙNG LÀM CHẤT DIỆT NẤM, HỢP PHẦN ĐỂ  
 KIỂM SOÁT NẤM GÂY BỆNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VÀ  
 NGĂN CHẶN SỰ TẤN CÔNG CỦA NẤM TRÊN CÂY TRỒNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến picolinamit có Công thức (I) để dùng làm chất diệt nấm.



Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp phần kháng nấm, hợp phần để kiểm soát nấm gây bệnh bao gồm các hỗn hợp của ít nhất là một trong số các hợp chất picolinamit có Công thức (I) và phương pháp kiểm soát và ngăn chặn sự tấn công của nấm trên cây trồng.

- (11) 76429 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05751 (85) 07/10/2020  
 (22) 20/03/2019 (86) PCT/US2019/023097 20/03/2019  
 (30) 62/645,662 20/03/2018 US (87) WO2019/183176 26/09/2019  
 (51) *F28F 9/02; F28F 27/00; F16J 15/02; F28D 7/16*  
 (71) **Lummus Technology Inc. (US)**  
 1515 Broad Street, Bloomfield, NJ 07003, United Sates of America  
 (72) JIBB, Richard (GB); JAYE, Trevor (US); BOEKHOUDER, Henk (NL); GROPPI, Robert (IT); BRIGNONE, Vincenzo, Marco (IT); EBERLY, Randy (US); CREECH, David (US); MEACHAM, Elizabeth (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CƠ CẤU ĐÓNG KÍN, CƠ CẤU TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, QUY TRÌNH LẮP RÁP CƠ CẤU TRAO ĐỔI NHIỆT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trao đổi nhiệt bao gồm vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt hình ống kéo dài xác định khoang bên trong. Mặt sàng ống được đặt bên trong khoang bên trong của vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt ngăn cách khoang bên trong thành phía vỏ và phía kênh. Phần bên trong được cấu tạo để tiếp nhận theo cách tháo rời được bó ống được đặt bên trong phía vỏ của khoang bên trong. Bộ phận ống lồng hình khuyên được đặt bên trong phía kênh của khoang bên trong của vỏ bọc bộ trao đổi nhiệt. Bộ phận xoắn đàn hồi hình khuyên được đặt bên trong phía kênh của khoang bên trong của bộ trao đổi nhiệt sao cho bộ phận ống lồng được đặt giữa mặt sàng ống và bộ phận xoắn đàn hồi. Bộ phận xoắn đàn hồi có chu vi bên trong lệch được so với chu vi bên ngoài của nó để xoắn bộ phận xoắn đàn hồi.

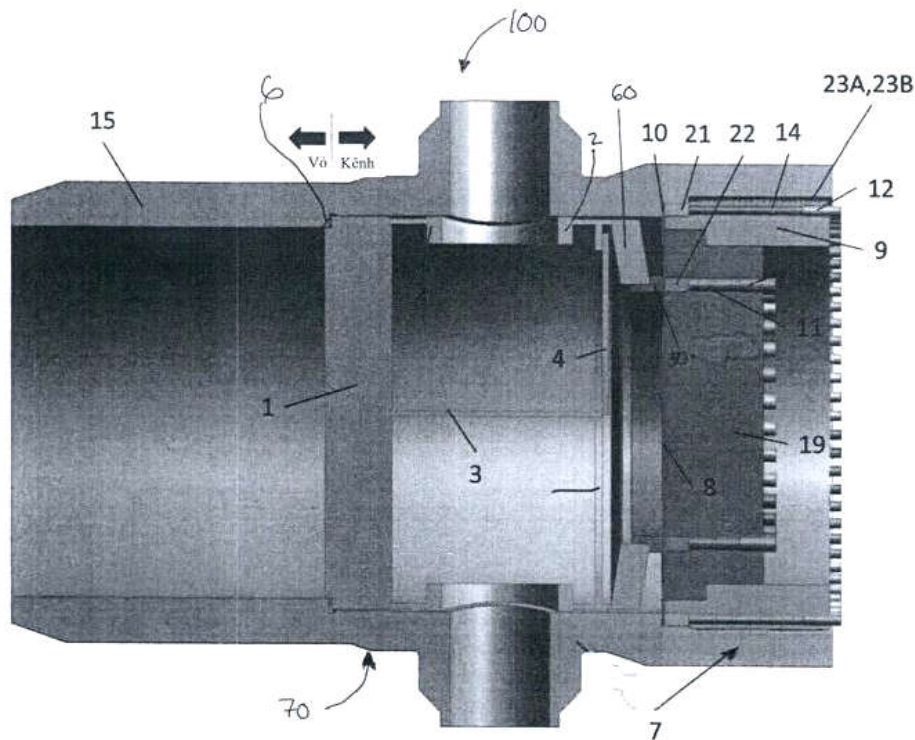
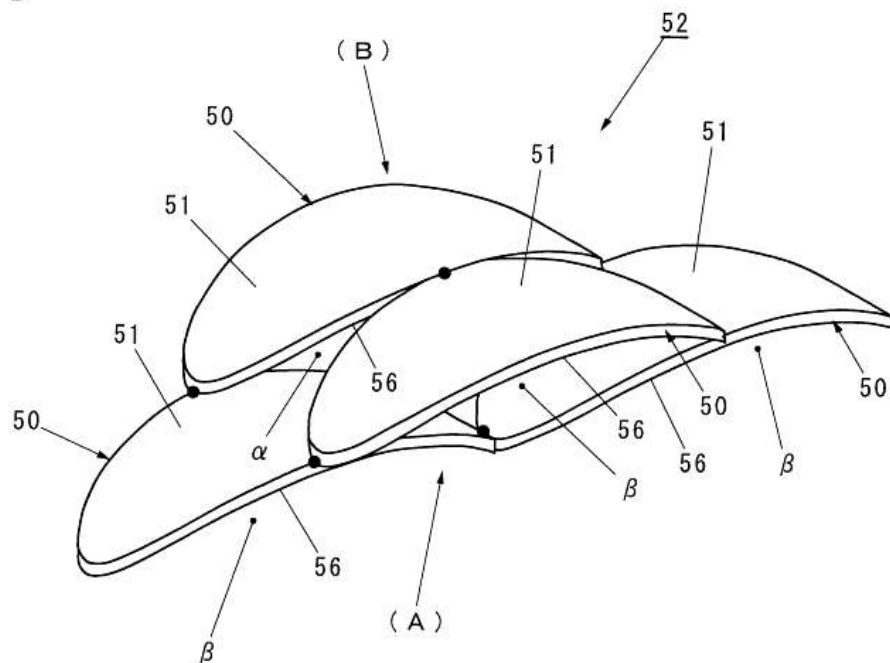


FIG.1B

- (11) 76430 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05756 (85) 08/10/2020  
 (22) 26/04/2019 (86) PCT/JP2019/017935 26/04/2019  
 (30) 2018-118846 22/06/2018 JP (87) WO2019/244483 26/12/2019  
 (51) E04F 10/08  
 (71) FRACTAL JAPAN CO., LTD. (JP)  
 1-2-6-307, Suido, Bunkyo-ku Tokyo 1120005, Japan  
 (72) YAMAJI Katsuhiko (VN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) MÁI CHE NẮNG

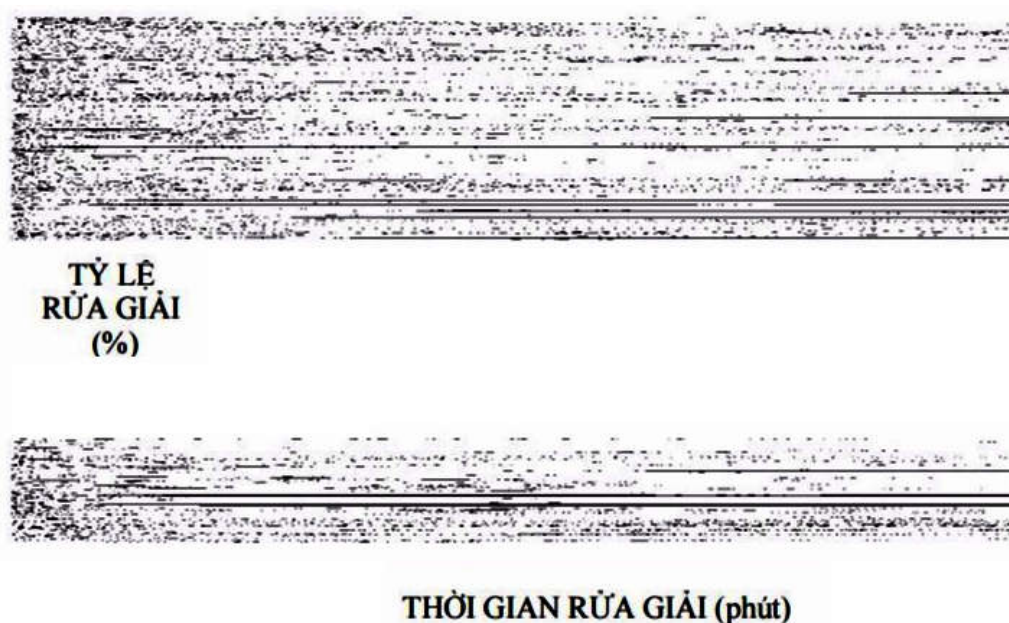
- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu mái che nắng hầu như không suy giảm tính năng che nắng của nó thậm chí trong các vùng múi giờ hay các mùa không phải là các vùng múi giờ hay các mùa có ánh nắng với cường độ gay gắt. Mái che nắng (80) bao gồm nhiều khối che nắng (52) được bố trí thẳng hàng theo hướng nhất định, nhiều cấu kiện che nắng có nhiều bề mặt chắn ánh sáng và nhiều khe hở được bố trí theo dạng ba chiều trong đó, và được cấu thành sao cho, khi quan sát từ góc chắn ánh sáng định trước, các khe hở sẽ được che đậy kể lần lượt bởi các bề mặt chắn ánh sáng nằm phía sau, và các cấu kiện che nắng được tạo ra bằng cách sử dụng nhiều bộ phận hình tròn uốn cong (50) được tạo ra bằng cách uốn cong các vật liệu tấm hình tròn hoặc hình ovan, bố trí các bộ phận hình tròn uốn cong (50) sao cho các hướng uốn cong tương ứng được bố trí thẳng hàng, và nối các đầu đối diện với nhau.

Fig.1



- (11) **76431 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05758** (85) 08/10/2020  
(22) 25/03/2019 (86) PCT/JP2019/012535 25/03/2019  
(30) 2018-077058 12/04/2018 JP (87) WO2019/198477 A1 17/10/2019  
(51) ***C10B 57/04; C10L 5/14***  
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**  
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan  
(72) KIKKAWA, Takashi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT KẾT DÍNH CHỨA THAN DÙNG TRONG SẢN PHẨM ĐỨC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất kết dính cho sản phẩm được tạo hình chứa than, mà chứa polyme cao phân tử có độ nhớt thực bằng 2,0 dl/g hoặc cao hơn.

- (11) **76432 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-05759** (85) 08/10/2020  
 (22) 02/04/2019 (86) PCT/JP2019/014580 02/04/2019  
 (30) 2018-079472 17/04/2018 JP (87) WO2019/202968 A1 24/10/2019  
 (51) **A61K 47/26; A61K 9/16; A61K 47/38; A61K 31/167; A61K 47/36**  
 (71) **Daicel Corporation (JP)**  
 3-1, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0011 Japan  
 (72) MIZUGUCHI Tomotaka (JP); OKABAYASHI Tomohito (JP); SAKAGUCHI Anan (JP); UEDA Momoko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM HẠT DỄ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hạt dễ uống mà tạo ra gel có độ bám dính thấp và độ cứng thích hợp khi được tiếp xúc với nước, kết quả là thể hiện khả năng nuốt cải thiện, và đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm hạt. Sáng chế đề cập đến chế phẩm hạt dễ uống bao gồm các hạt, mỗi hạt trong số chúng chứa đường hoặc rượu đường và có bề mặt ít nhất một phần được bao bằng chất làm đặc, và đến phương pháp sản xuất chế phẩm hạt dễ uống, phương pháp này bao gồm bước tạo hạt thành phần bao gồm đường hoặc rượu đường bằng cách sử dụng dung dịch nước của chất làm đặc.



**Fig.1**

- (11) **76433 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05764** (85) 08/10/2020  
(22) 11/04/2019 (86) PCT/EP2019/059289 11/04/2019  
(30) 62/656,041 11/04/2018 US (87) WO2019/197546 17/10/2019  
(51) **C07D 487/04; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61K 31/53; A61P 31/00**  
(71) **1. QURIENT CO., LTD. (KR)**  
C-801, 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea  
**2. LEAD DISCOVERY CENTER GMBH (DE)**  
Otto-Hahn-Straße 15, 44227 Dortmund, Germany  
(72) NAM, Kiyean (KR); KIM, Jaeseung (KR); JEON, Yeejin (KR); YU, Donghoon (KR); SEO, Mooyoung (KR); PARK, Dongsik (KR); EICKHOFF, Jan (DE); ZISCHINSKY, Gunther (AU); KOCH, Uwe (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLO-TRIAZIN VÀ/HOẶC PYRAZOLO-PYRIMIDIN DƯỢC DỤNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrazolo[1,5-a][1,3,5]triazin và pyrazolo[1,5-a]pyrimidin và/hoặc muối dược dụng của chúng, và mô tả việc sử dụng các dẫn xuất này làm hoạt chất dược dụng, đặc biệt là để phòng bệnh và/hoặc điều trị bệnh tăng sinh tế bào, bệnh viêm nhiễm, bệnh miễn dịch, bệnh tim mạch và nhiễm khuẩn. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa ít nhất một trong số hợp chất pyrazolo[1,5-a][1,3,5]triazin và pyrazolo[1,5-a]pyrimidin và/hoặc muối dược dụng của chúng.

- (11) 76434 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05765 (85) 08/10/2020  
(22) 17/04/2019 (86) PCT/EP2019/059876 17/04/2019  
(30) 18168954.8 24/04/2018 EP (87) WO2019/206754 31/10/2019  
18194018.0 12/09/2018 EP  
(51) A23C 9/123; C12R 1/46; C12R 1/225; A23C 9/12  
(71) CHR. HANSEN A/S (DK)  
Boege Alle 10-12, 2970 Hoersholm, Denmark  
(72) RUNGE, Mette Oehrstroem (DK); BLOCH, Sonja (DK); HAN, Hui (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ TẠO RA SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN VÀ QUY TRÌNH TẠO RA SẢN PHẨM SỮA LÊN MEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề tạo ra sản phẩm sữa lên men, trong đó chế phẩm này chứa: 1) men cái chứa vi khuẩn axit lactic bao gồm ít nhất một chủng *Streptococcus thermophilus* thiếu hụt lactoza, mà có khả năng chuyển hóa hydrat cacbon không phải lactoza, và ít nhất một chủng *Lactobacillus delbrueckii subsp. bulgaricus* thiếu hụt lactoza, mà có khả năng chuyển hóa hydrat cacbon không phải lactoza, và 2) chủng lợi khuẩn được chọn từ nhóm bao gồm chủng *Lactobacillus* và chủng *Bifidobacterium*. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình tạo ra sản phẩm sữa lên men và sản phẩm sữa lên men thu được từ quy trình này.



- (11) 76435 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05767 (85) 08/10/2020  
(22) 23/05/2019 (86) PCT/CN2019/088136 23/05/2019  
(30) 201810639666.X 20/06/2018 CN (87) WO2019/242452 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

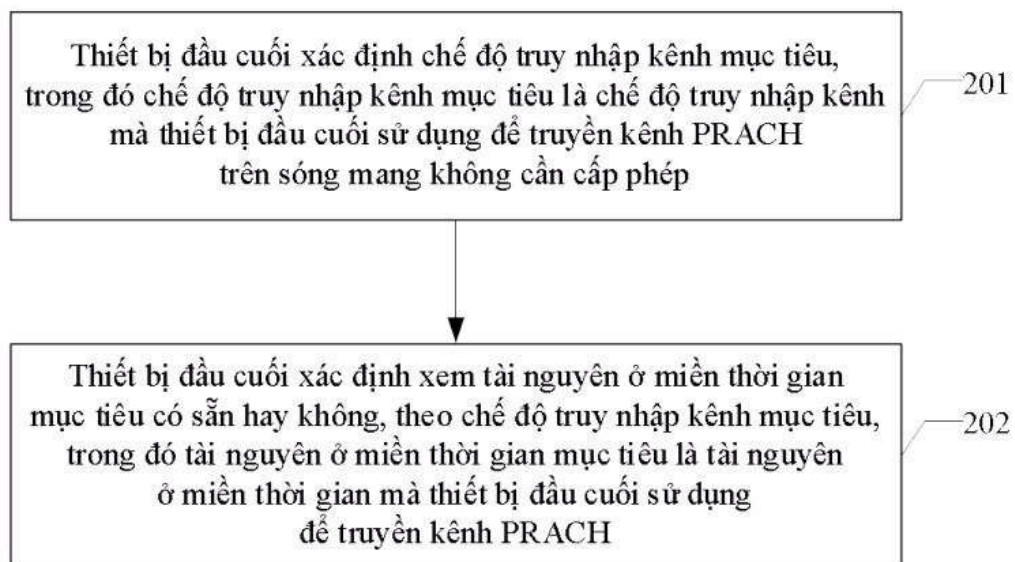
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN THỦ TỤC TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN VẬT LÝ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy nhập kênh để truyền kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel, PRACH), và chương trình, để có thể nâng cao hiệu suất hệ thống. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị đầu cuối, chế độ truy nhập kênh mục tiêu, trong đó chế độ truy nhập kênh mục tiêu là chế độ truy nhập kênh mà thiết bị đầu cuối sử dụng để truyền kênh PRACH trên sóng mang không cần cấp phép, và xác định, bằng thiết bị đầu cuối, xem tài nguyên ở miền thời gian mục tiêu có sẵn hay không, theo chế độ truy nhập kênh mục tiêu, trong đó tài nguyên ở miền thời gian mục tiêu là tài nguyên ở miền thời gian mà thiết bị đầu cuối sử dụng để truyền kênh PRACH.



**FIG. 2**

- (11) 76436 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05771 (85) 08/10/2020  
(22) 26/03/2019 (86) PCT/JP2019/012754 26/03/2019  
(30) JP2018-077106 12/04/2018 JP (87) WO2019/198491 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) *H01M 4/14; H01M 4/62*

(71) **GS Yuasa International Ltd. (JP)**

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8520, Japan

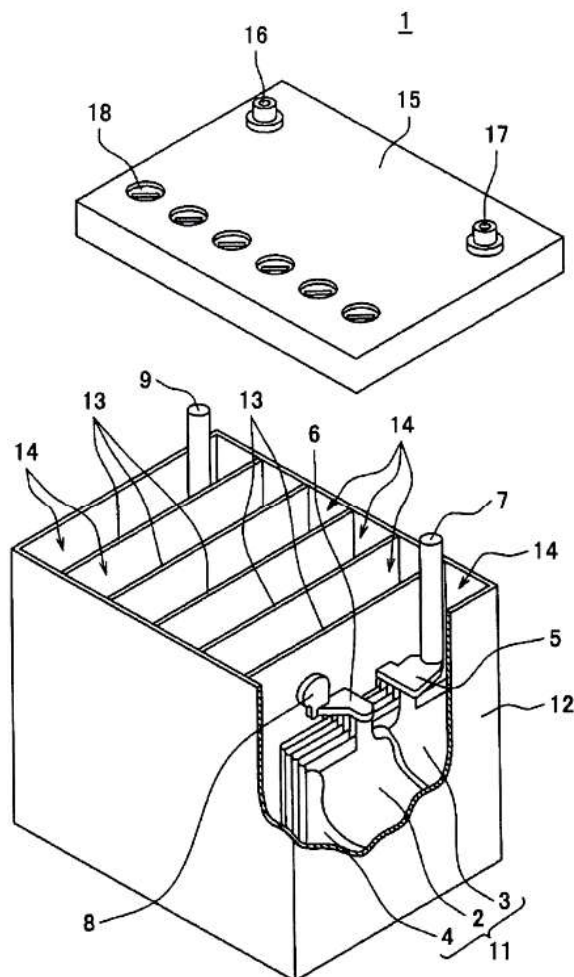
(72) TSUJINAKA, Akihito (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **TẮM ĐIỆN CỰC ÂM CHO ẮC QUY CHÌ-AXIT VÀ ẮC QUY CHÌ-AXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm điện cực âm cho ắc quy chì-axit và ắc quy chì-axit, tấm điện cực âm cho ắc quy chì-axit bao gồm bộ thu dòng điện cực âm và vật liệu điện cực âm. Vật liệu điện cực âm chứa chất trương nở hữu cơ. Chất trương nở hữu cơ chứa chất ngưng tụ chứa đơn vị bisphenol S và đơn vị axit phenolsulfonic.

Fig. 1



- (11) 76437 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05773 (85) 13/10/2017  
 (22) 08/04/2016 (86) PCT/US2016/026647 08/04/2016  
 (30) 62/144,558 08/04/2015 US (87) WO2016/164728 13/10/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2017

(51) H04N 21/61; H04L 27/26

(62) 1-2017-04062

(71) ONE MEDIA, LLC (US)

10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America

(72) EARNSHAW, Mark (CA); SIMON, Michael J. (US); SHELBY, Kevin A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ PHÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ CÁC ỐNG LỚP VẬT LÝ VÀO MẢNG ĐƯỢC ĐÁNH CHỈ SỐ TUẦN TỰ CỦA CÁC Ô DỮ LIỆU

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp để ánh xạ các ký hiệu điều chế của các ống lớp vật lý mà có mặt trong một khung vào lưới tài nguyên gồm các ô dữ liệu đối với khung đó. Các ký hiệu điều chế của các ống lớp vật lý này được biểu diễn bằng mảng hai chiều bao gồm các giá trị ký hiệu điều chế đối với các ống lớp vật lý này, và lưới tài nguyên gồm các ô dữ liệu này được biểu diễn bằng mảng một chiều được đánh chỉ số tuần tự. Bộ phát và phương pháp ánh xạ các ống lớp vật lý (Physical Layer Pipe - PLP) vào mảng được đánh chỉ số tuần tự của các ô dữ liệu tại bộ phát cũng được mô tả.

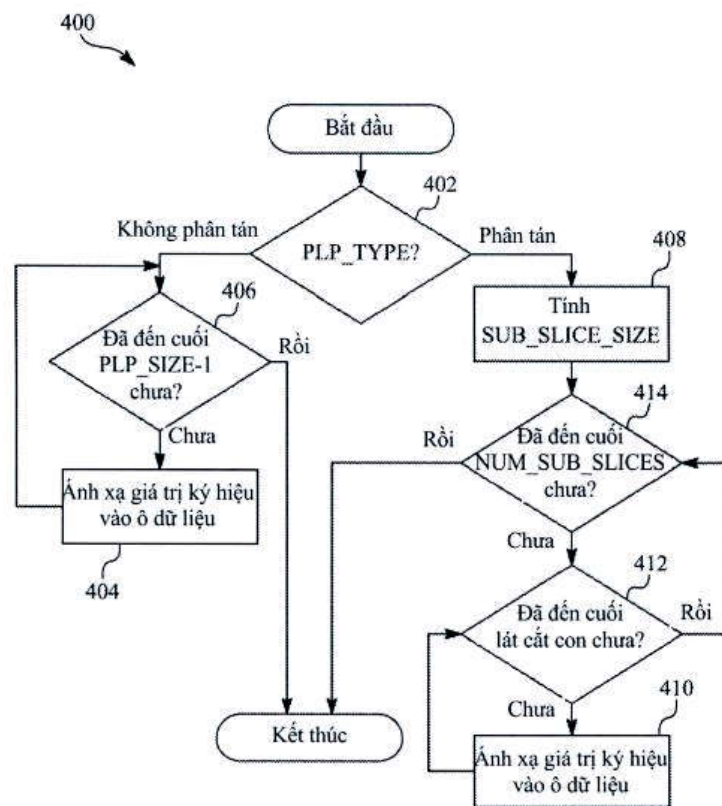


FIG. 4

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76438 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-05785 |            |    | (85) 08/10/2020        |            |
| (22) 12/03/2019   |            |    | (86) PCT/MY2019/050019 | 12/03/2019 |
| (30) PI2018700974 | 12/03/2018 | MY | (87) WO2019/177451 A1  | 19/09/2019 |
| PI 2018701003     | 13/03/2018 | MY |                        |            |
| PI 2018002211     | 28/11/2018 | MY |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) **A61B 5/00**

(71) **T-BIOMAX SDN BHD (MY)**

NO. 37 & 39 JALAN USJ1/31, USJ 1, SUBANG JAYA SELANGOR, 47610 MALAYSIA

(72) CHEE CHONG, Thye (MY)

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH DỮ LIỆU TÓC VÀ DA ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp phân tích dữ liệu tóc và da đầu. Hệ thống này bao gồm giao diện người dùng điện tử, cơ sở dữ liệu được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu liên quan đến tóc và da đầu từ nhiều thiết bị IOT, bộ xử lý được nối với máy học AI được tạo cấu hình để xử lý dữ liệu để xác định vấn đề và khuyến nghị điều trị, và bộ điều khiển được mã hoá với các lệnh để xử lý nhiều mô hình dữ liệu trong đó máy học AI quyết định các ký hiệu nhận dạng trong dữ liệu dựa trên ít nhất là một trong số nhiều mô hình dữ liệu để phân tích điều kiện của tóc và da đầu để khuyến nghị điều trị cho người dùng trên giao diện.

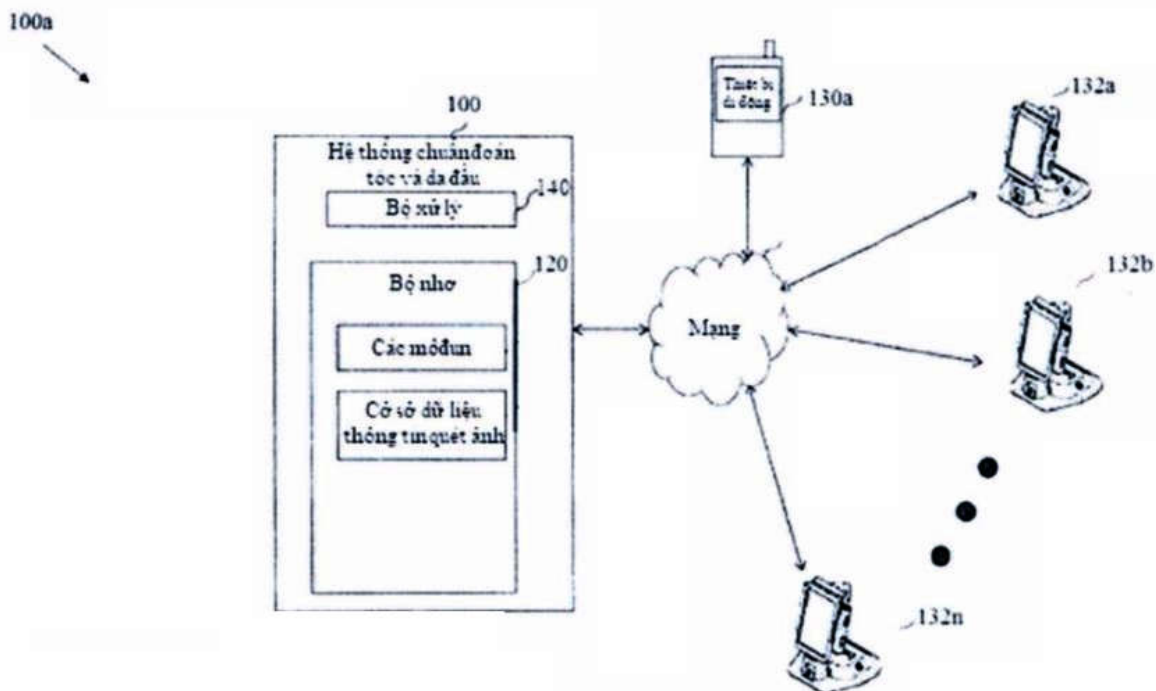
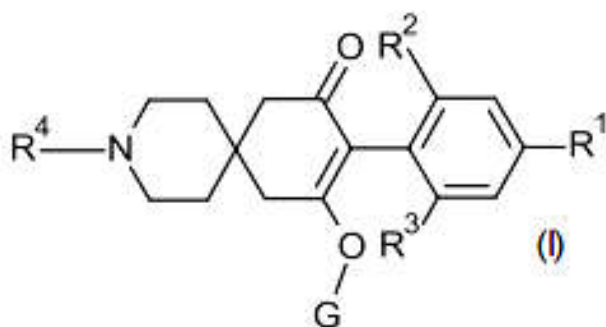


Fig.1a

- (11) 76439 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05786 (85) 09/10/2020  
 (22) 11/03/2019 (86) PCT/EP2019/056049 11/03/2019  
 (30) 1804002.2 13/03/2018 GB (87) WO2019/175117 19/09/2019  
 (51) **C07D 221/20**; A01N 43/40; C07D 405/06; C07D 401/08; C07D 401/12; C07D 401/14; A01N 35/06; C07D 401/06  
 (71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)  
 (72) HENNESSY, Alan, Joseph (IE); JONES, Elizabeth, Pearl (GB); HACHISU, Shuji (GB); WILLETTS, Nigel, James (GB); DALE, Suzanna (GB); GREGORY, Alexander, William (GB); HOULSBY, Ian, Thomas, Tinmouth (GB); BHONOA, Yunas (MU); COMAS-BARCELO, Julia (ES)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỢP CHẤT XYCLOHEXANDION VÒNG, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I),



trong đó R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup> và G là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm mà chứa hợp chất có công thức (I), đề xuất phương pháp kiểm soát cỏ dại, cụ thể là ở mùa vụ của các cây hữu dụng.

- (11) 76440 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05794 (85) 09/10/2020  
 (22) 14/03/2019 (86) PCT/FR2019/050562 14/03/2019  
 (30) 18 52209 14/03/2018 FR (87) WO2019/175507 19/09/2019

(51) A01H 1/02

(71) 1. INSTITUT NATIONAL DE RECHERCHE POUR L'AGRICULTURE, L'ALIMENTATION ET L'ENVIRONNEMENT (FR)

147 rue de l'Université, 75007 Paris, France

2. ASUR PLANT BREEDING (FR)

163 avenue de Flandre, 60190 ESTREES-SAINT-DENIS, France

3. SYNGENTA FRANCE SAS (FR)

12 chemin de l'Hobit, 31790 SAINT-SAUVEUR, France

(72) BALDET, Patrick (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN KHÔNG KHÍ NHẪM THỤ PHẦN CÂY NHẬN NHỜ SỬ DỤNG PHẦN HOA ĐƯỢC GOM TỪ CÂY CHO VÀ XE CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị vận chuyển không khí (10) nhằm thụ phấn ít nhất một cây nhận nhờ sử dụng phần hoa được gom trên ít nhất một cây cho, bao gồm: phương tiện (12) để gom phần hoa từ said ít nhất một cây cho, phương tiện (14) để phân phối phần hoa trên ít nhất một cây nhận, ống dẫn để vận chuyển phần hoa được gom từ phương tiện gom (12) tới phương tiện phân phối (14), bộ khuếch đại dòng không khí (18) mà sử dụng hiệu ứng Coanda để đem lại dòng không khí bên trong ống dẫn vận chuyển (16) từ phương tiện (12) để gom phần hoa tới phương tiện (14) nhằm phân phối phần hoa. Sáng chế cũng đề xuất bộ chuyển hướng khí nén để làm lệch dòng phần hoa theo hiệu ứng Coanda được bố trí tại cao độ của phương tiện phân phối phần hoa (14).

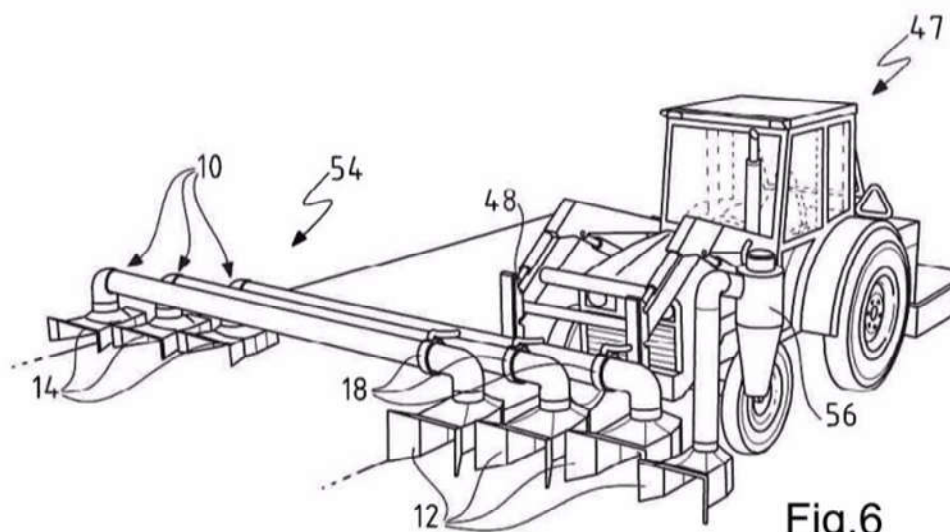
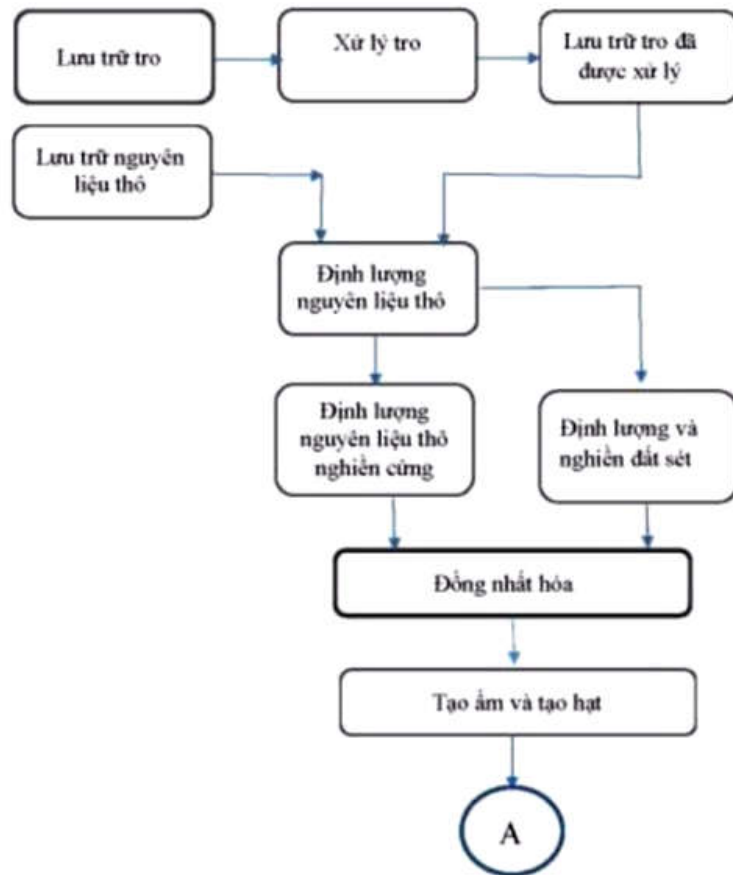


Fig.6

- (11) **76441 A** (43) 25/03/2021
  - (21) **1-2020-05803** (85) 09/10/2020
  - (22) 18/04/2019 (86) PCT/IB2019/053224 18/04/2019
  - (30) 102018000004789 23/04/2018 IT (87) WO2019/207433 31/10/2019
  - (51) **B03B 9/00; C04B 14/00; C04B 41/00; C04B 38/00; C04B 40/00; B09B 3/00; C04B 18/00**
  - (71) **SAXA GRESTONE S.P.A. (IT)**  
Via San Vito s.n.c. 03038 Roccasecca FR ITALY
  - (72) BORGOMEIO, Francesco (IT)
  - (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
  - (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM GỐM SỨ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các sản phẩm gốm sứ, trong đó quy trình xử lý cho phép tái sử dụng các nguyên liệu đến từ khu xử lý rác thải đô thị. Thực tế, sáng chế đề cập đến việc sản xuất các sản phẩm để xây dựng đường lái xe.



**FIG. 2A**

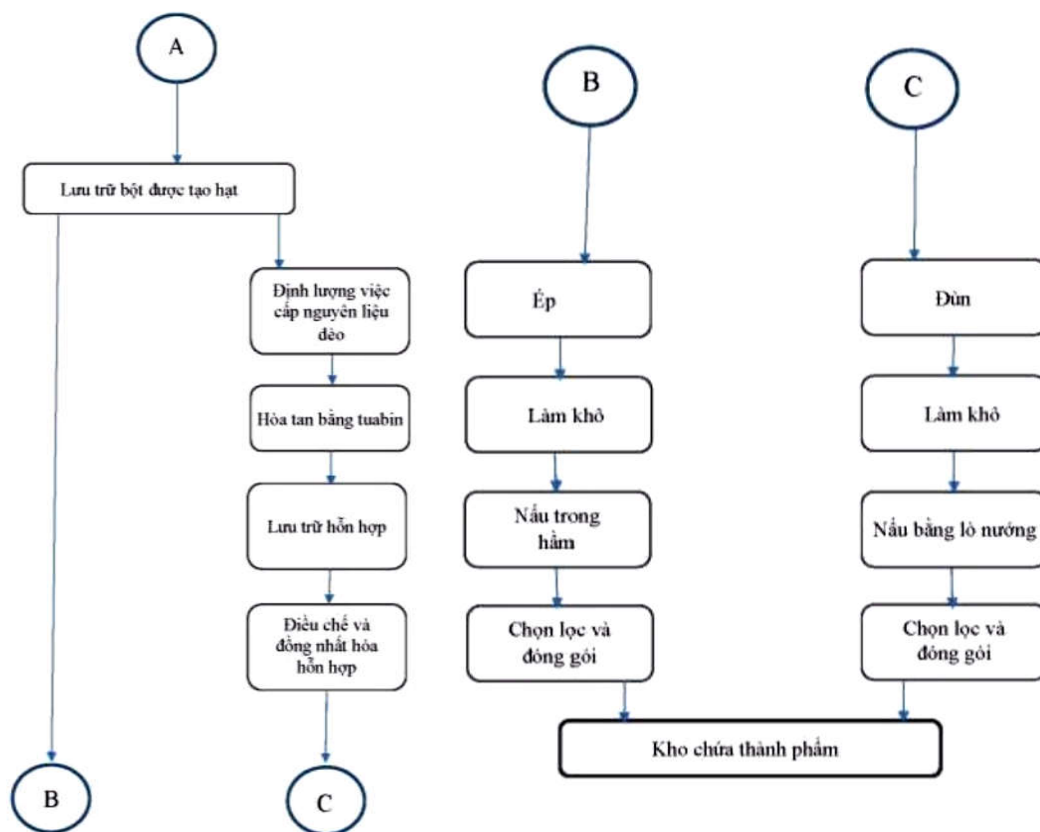


FIG. 2B

FIG. 2C



- (11) **76442 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05810** (85) 12/10/2020  
(22) 21/03/2018 (86) PCT/RU2018/000176 21/03/2018  
(30) 2018108868 13/03/2018 RU (87) WO2019/177484 19/09/2019  
(51) **H01L 35/16; H01L 35/18**  
(71) **OBSHESTVO S OGRANICHENNOI OTVETSTVENNOSTYU "RUSTEK"**  
(RU)  
ul. Peschany Karier, 3, of. 207, Moscow 109383, Russian  
(72) DASHEVSKY, Zinovy Moiseevich (RU); DUDKIN, Lev Dmitrievich (RU);  
SKIPIDAROV, Sergey Yakovlevich (RU)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PIN NHIỆT ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề cập tới pin nhiệt điện dùng cho thiết bị phát điện bằng nhiệt điện và cải thiện hiệu suất của thiết bị nhiệt điện. Theo phương án thứ nhất, sáng chế đề xuất pin nhiệt điện bao gồm nhánh loại-p và nhánh loại-n, nhánh loại-p được làm bằng hợp kim  $\text{Bi}_2\text{Te}_3\text{-Sb}_2\text{Te}_3$  có cấu trúc đa tinh thể có hiệu suất nhiệt điện cao trong khoảng nhiệt độ hoạt động  $T > 100^\circ\text{C}$  và trong nhánh loại-p, thông lượng nhiệt được định hướng song song với trục tinh thể C. Theo phương án thứ hai, sáng chế đề xuất pin nhiệt điện bao gồm nhánh loại-p và nhánh loại-n, nhánh loại-p được làm bằng hợp kim  $\text{Bi}_2\text{Te}_3\text{-Sb}_2\text{Te}_3$  có cấu trúc đa tinh thể và được tạo bởi hai phần ở trạng thái tiếp xúc điện và nhiệt hoàn hảo và trong phần của nhánh loại-p ở đầu nhiệt độ thấp của pin nhiệt điện, thông lượng nhiệt được định hướng vuông góc với trục tinh thể C, trong khi trong phần của nhánh loại-p ở đầu nhiệt độ cao của cặp nhiệt điện, thông lượng nhiệt được định hướng song song với trục tinh thể C.

- (11) 76443 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05811 (85) 12/10/2020  
(22) 16/04/2019 (86) PCT/EP2019/059762 16/04/2019  
(30) 10 2018 205 933.0 18/04/2018 DE (87) WO2019/201896A1 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2020

(51) *B66C 1/66; B66F 9/07; B65G 1/04*

(71) AMOVA GMBH (DE)

Obere Industriestrasse 8, 57250 Netphen, Germany

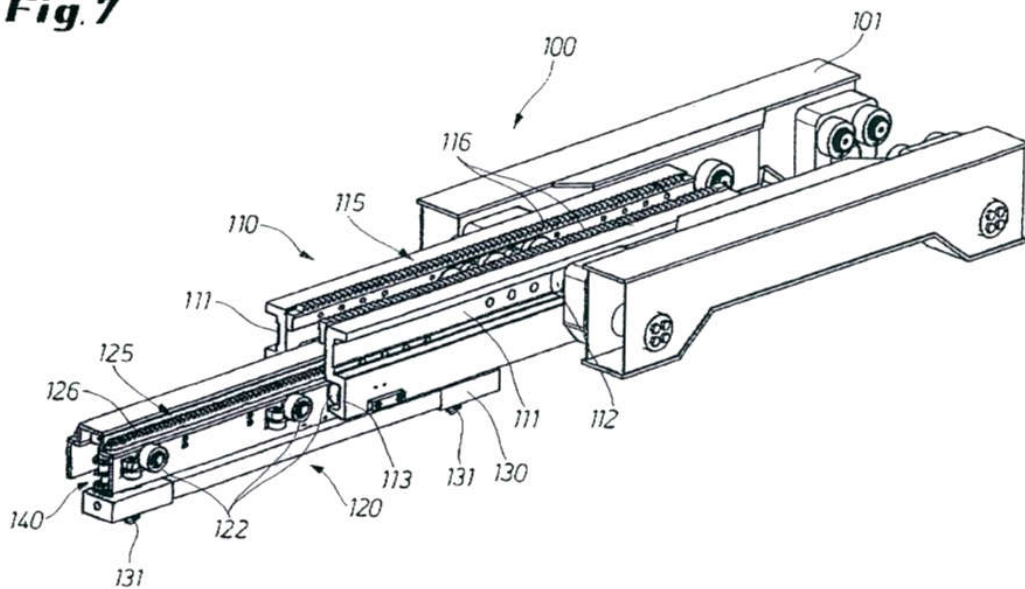
(72) HOFMANN, Karl Robert (DE)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **BỘ PHẬN NHẮC DẠNG ỐNG LỒNG ĐỂ NHẮC VÀ DI CHUYỂN CÔNGTENƠ TRONG KHO HÀNG TRÊN CAO, THIẾT BỊ XẾP VÀO VÀ LẤY RA, VÀ KHO HÀNG TRÊN CAO SỬ DỤNG BỘ PHẬN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nhấc dạng ống lồng (100) để nhấc và di chuyển côngtenơ (4, 34) trong kho hàng trên cao (1), tốt hơn là phương tiện chuyên tải ở cảng biển hoặc cảng sông, có ít nhất một tay dạng ống lồng có thể dịch chuyển được (120) tại đó bộ phận nhấc (130) để giữ côngtenơ (4, 34) bởi cơ cấu đỡ (140) được lắp, trong đó cơ cấu đỡ (140) đỡ bộ phận nhấc (130) để có thể di chuyển dọc theo ít nhất một hướng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị xếp vào và lấy ra, kho hàng trên cao sử dụng bộ phận nhấc dạng ống lồng này.

**Fig. 7**



- (11) 76444 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05816 (85) 12/10/2020  
(22) 12/03/2019 (86) PCT/US2019/021759 12/03/2019  
(30) 62/642,192 13/03/2018 US (87) WO2019/178029 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) *H01L 31/073; H01L 31/18; H01L 21/02*

(71) **FIRST SOLAR, INC.** (US)

350 West Washington Street, 6th Floor, Tempe, AZ 85281, Unite States of America

(72) BRUBAKER, Joshua (US); KING, Joan (US); MILLIRON, Benjamin (US);  
NORMAN, Jay (US); ROBINSON, Jason (US); TUMBUSH, John (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP Ủ LỚP HẤP THỤ VÀ DỤNG CỤ QUANG VONTAIC ĐƯỢC TẠO THÀNH THEO TỪNG PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ủ lớp hấp thụ có thể bao gồm bước cho bề mặt của lớp hấp thụ tiếp xúc với vật liệu ủ được cung cấp ở dạng gel. Vật liệu ủ có thể bao gồm cadimi clorua và chất làm đặc. Độ nhớt của gel vật liệu ủ có thể là lớn hơn hoặc bằng 5 milipascal giây. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ quang voltaic được tạo thành theo từng phần.

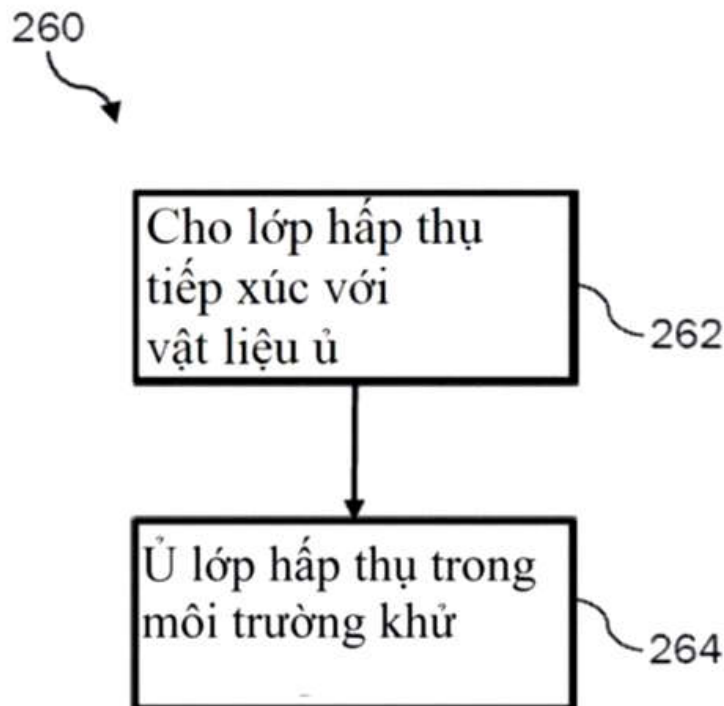


Fig.7

- (11) **76445 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05817** (85) 12/10/2020  
(22) 11/03/2019 (86) PCT/US2019/021705 11/03/2019  
(30) 62/641,987 12/03/2018 US (87) WO2019/178006 A2 19/09/2019  
62/738,941 28/09/2018 US  
62/794,516 18/01/2019 US  
(51) **A61K 39/00; A61K 39/12**  
(71) **SQZ BIOTECHNOLOGIES COMPANY (US)**  
200 Arsenal Yards Boulevard, Suite 210 Watertown, Massachusetts 02472, United States of America  
(72) LOUGHHEAD, Scott (US); TALARICO, LeeAnn (US); VICENTE-SUAREZ, Alfonso (US); BOOTY, Matt (US); BERNSTEIN, Howard (US); BLAGOVIC, Katarina (US); SHAREI, Armon R. (US); HLAVATY, Kelan (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **TẾ BÀO T CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA TẾ BÀO NÀY ĐỂ CẢI BIẾN ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tế bào T cải biến chứa kháng nguyên và/hoặc chất bổ trợ và dược phẩm chứa tế bào này để cải biến đáp ứng miễn dịch ở cá thể.

- (11) 76446 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05821 (85) 12/10/2020  
 (22) 08/04/2019 (86) PCT/EP2019/058772 08/04/2019  
 (30) 201810331217.9 13/04/2018 CN (87) WO2019/197319 17/10/2019  
 (51) *D04B 1/18; D04B 1/10*  
 (71) **BASF SE (DE)**  
 Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
 (72) SUN, XiaoYu (CN); WU, Xiaojun (CN); ZHU, Li Chao (CN); ZHANG, Ren Zheng (CN); ZHU, Wenyan (CN); HU, Xueli (CN); LONG, Hairu (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẢI ĐỆM DỆT KIM ĐAN NGANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI NÀY, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU COMPOZIT VÀ VẬT LIỆU COMPOZIT BAO GỒM VẢI ĐỆM DỆT KIM ĐAN NGANG VÀ VẬT LIỆU SẢN XUẤT GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải dệt dệt kim đan ngang và phương pháp tạo ra loại vải này, vật liệu composit bột polyuretán (PU) bao gồm vải này, phương pháp tạo ra vật liệu composit và sử dụng nó trong vật liệu sản xuất giày. Vải dệt dệt kim đan ngang theo sáng chế gồm lớp mặt trên, các sợi dệt ở giữa và lớp mặt dưới và mặt trên và lớp mặt dưới liên kết với nhau nhờ nếp gấp của các sợi dệt trên lớp mặt trên và lớp mặt dưới để tạo cấu trúc ba chiều theo cách tích hợp. Kim tạo nếp gấp được chọn khác nhau làm thay đổi khoảng cách liên kết và số lượng liên kết của nếp gấp và chiều dày vải dệt và mật độ bố trí các sợi dệt được thay đổi bởi tác động của lớp mặt trên và dưới của các sợi đan hồi. Vật liệu làm đế giày theo sáng chế có thể chống hiện tượng nằm rạp của các sợi dệt gây ra bởi lực nén lặp đi lặp lại của vải dệt dệt kim đan ngang và cải thiện độ bền của bột PU và chiều dày vải dệt và mật độ bố trí các sợi dệt có thể thay đổi theo sự thay đổi chiều dày của đế giày và điều kiện chịu đựng của các phần khác nhau để cho đạt được độ gia cường chung của đế giày làm từ bột PU.

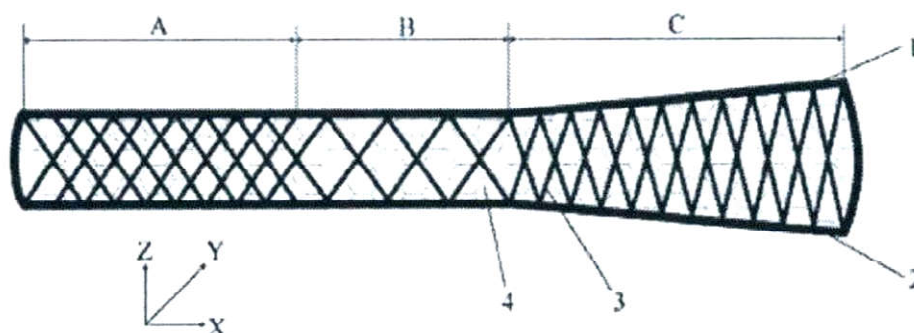
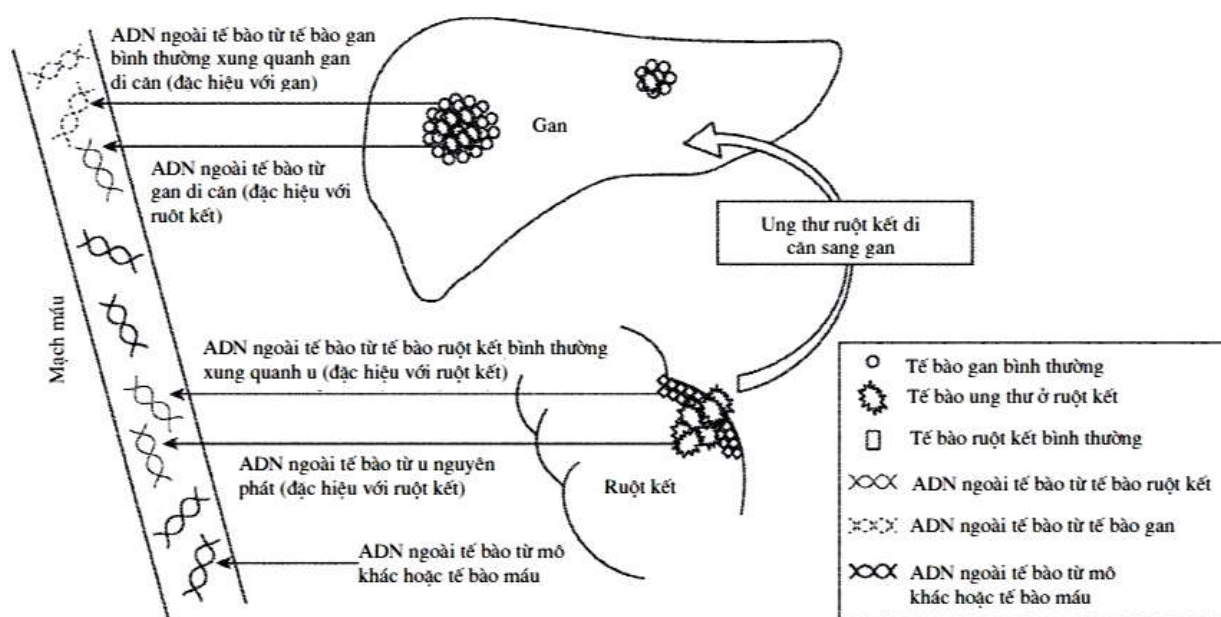


FIG. 1

- (11) 76447 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05843 (85) 13/10/2020  
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/US2019/022504 15/03/2019  
 (30) 62/643,649 15/03/2018 US (87) WO2019/178496 19/09/2019  
 62/769,928 20/11/2018 US  
 (51) **G16B 30/00; G16B 20/00**  
 (71) **GRAIL, INC. (US)**  
 1525 O'Brien Drive, Menlo Park, CA 94025, United States of America  
 (72) Yuk-Ming Dennis LO (GB); Rossa Wai Kwun CHIU (AU); Kwan Chee CHAN (HK); Wanxia GAI (CN); Lu JI (CN)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và vật ghi đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp để xác định liệu một sinh vật có ung thư ở mô thứ hai hay không. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm để xác định lượng phân tử ADN ngoài tế bào từ mẫu sinh vật mà là từ gan hoặc ruột kết của sinh vật này.

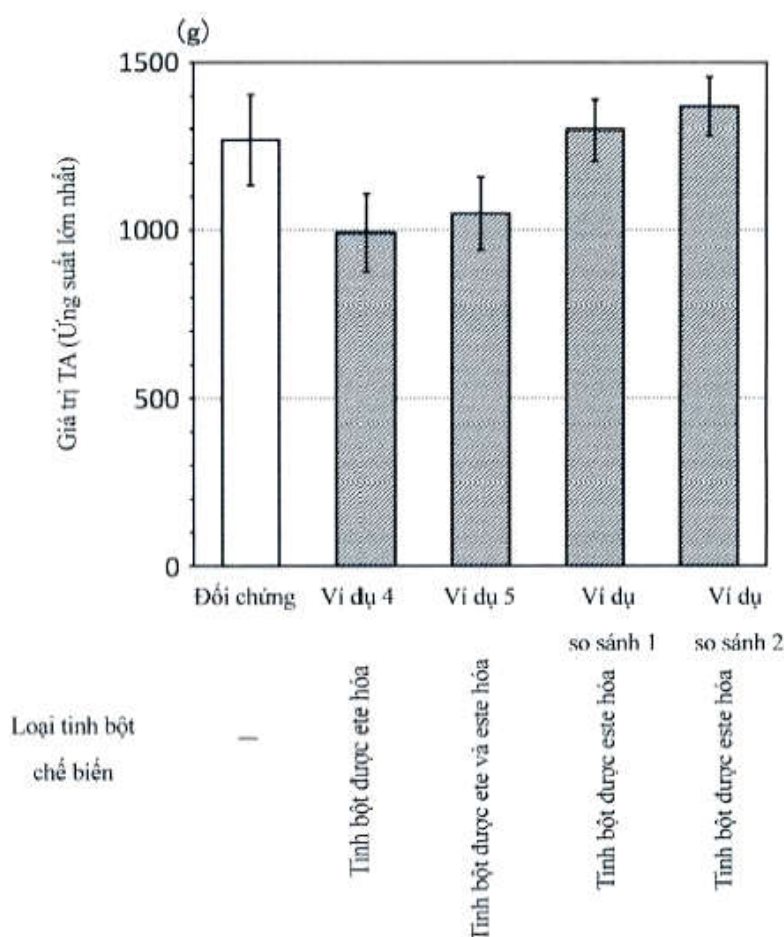


Hình 1

- (11) 76448 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05854 (85) 13/10/2020  
(22) 05/04/2019 (86) PCT/US2019/026071 05/04/2019  
(30) 62/653,607 06/04/2018 US (87) WO2019/195735 10/10/2019  
(51) *A23L 33/17; A23L 33/19; A23L 33/185; A23L 33/175; A23L 33/18*  
(71) **Abbott Laboratories (US)**  
100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064-3500, United States of America  
(72) LEE, Calvin Huang Chun (SG); LI, Jason Xiang (CA); CHEN, Biye (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM BỘT DINH DƯỠNG CHỨA HMB VÀ HỆ PROTEIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM BỘT DINH DƯỠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột dinh dưỡng bao gồm beta-hydroxy-beta-methylbutyrat (HMB) với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 0,1 đến khoảng 3,0% trọng lượng, và hệ protein với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 10 đến khoảng 25% trọng lượng, dựa trên trọng lượng của chế phẩm bột. Hệ protein này bao gồm natri caseinat với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 20 đến khoảng 60% trọng lượng, protein whey với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến khoảng 30% trọng lượng, protein đậu nành nguyên vẹn với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 5 đến khoảng 25% trọng lượng, và protein đậu nành thủy phân với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 15 đến khoảng 60% trọng lượng, dựa trên trọng lượng của hệ protein. Toàn bộ hoặc một phần natri caseinat trong hệ protein có thể được thay thế bằng kali caseinat, và/hoặc toàn bộ hoặc một phần protein đậu nành nguyên vẹn có thể được thay thế bằng protein đậu Hà Lan nguyên, và/hoặc toàn bộ hoặc một phần protein đậu nành thủy phân có thể được thay thế bằng protein đậu Hà Lan thủy phân.

- (11) 76449 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05860 (85) 13/10/2020  
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/JP2019/008836 06/03/2019  
 (30) 2018-049290 16/03/2018 JP (87) WO2019/176682 19/09/2019  
 (51) A23L 7/109; A23L 35/00  
 (71) J-OIL MILLS, INC. (JP)  
 8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP  
 (72) YAMAGATA Kai (JP); HORIGANE Tomoki (JP); NOGAMI Hirofumi (JP);  
 INOUE Masahiro (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
 (54) **VỎ BÁNH BAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ BÁNH BAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp dùng cho vỏ bánh bao bao gồm tinh bột được este hóa và bột mì. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vỏ bánh bao, phương pháp ngăn chặn sự hóa cứng của vỏ bánh bao, phương pháp sản xuất vỏ bánh bao và phương pháp sản xuất bánh bao.

Fig.1





- (11) 76450 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05867 (85) 14/10/2020  
(22) 19/03/2019 (86) PCT/EP2019/056804 19/03/2019  
(30) 18162630.0 19/03/2018 EP (87) WO2019/179998 26/09/2019  
(51) *A61K 39/12; C12N 15/869; A61P 31/00; A61K 39/145; A61K 48/00*  
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM VETMEDICA GMBH (DE)**  
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany  
(72) KOUKUNTLA, Ramesh (IN); LARSEN, Jana, M. (US); MANDELL, Robert, Barry (US); PELZ, Luka, N. (US); VAUGHN, Eric, Martin (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **VECTƠ VIRUT ALPHAHERPES Ở NGỰA (EHV) THIẾU KHẢ NĂNG SAO CHÉP, DÒNG TẾ BÀO BIỂU HIỆN HOẶC CHỨA UL18 VÀ/HOẶC UL8 CỦA VIRUT EHV HOẶC MẢNH CHỨC NĂNG CỦA NÓ, VÀ CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH CHỨA VECTƠ EHV**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vectơ virut Alphaherpes ở ngựa (EHV) thiếu khả năng sao chép có sự bất hoạt UL18 và/hoặc UL8. Sáng chế còn đề cập đến dòng tế bào biểu hiện hoặc chứa UL18 và/hoặc UL8 của virut EHV hoặc mảnh chức năng của nó, dòng tế bào chứa plasmit bao gồm catxet biểu hiện chứa UL18 và/hoặc UL8 của virut EHV hoặc mảnh chức năng của nó, và chế phẩm sinh miễn dịch chứa một hoặc nhiều vectơ EHV.

- (11) 76451 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05900 (85) 15/10/2020  
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/US2019/027842 17/04/2019  
 (30) 62/660,622 20/04/2018 US (87) WO2019/204418 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) C07D 405/14; C07D 401/04; A61P 25/16; A61P 25/28

(71) ELI LILLY AND COMPANY (US)

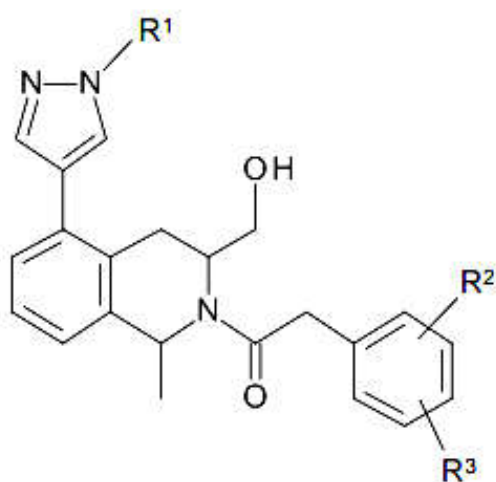
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) COATES, David Andrew (US); HAO, Junliang (US); HILLIARD, Darryl Wayne (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT (PHENYL)-(PYRAZOL)-3,4-DIHYDROISOQUINOLIN-2(1H)-YL)ETAN-1-ON LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN DỊ LẬP THỂ TĂNG CƯỜNG CỦA THỤ THỂ DOPAMIN D1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (phenyl)-(pyrazol)-3,4-dihydroisoquinolin- 2(1H)-yl)etan-1-on nhất định có công thức I làm chất điều biến dị lập thể tăng cường D1 (PAM), và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất có công thức I, hoặc muối dược dụng của chúng là hữu ích để điều trị các triệu chứng nhất định của bệnh Parkinson, bệnh tâm thần phân liệt, rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) hoặc bệnh Alzheimer.



(I)

- (11) 76452 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05910 (85) 15/10/2020  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/US2019/024320 27/03/2019  
(30) 62/650,138 29/03/2018 US (87) WO2019/191254 03/10/2019  
(51) *A61K 38/17; C07K 14/785; B03C 1/30*  
(71) AIRWAY THERAPEUTICS, INC. (US)  
11804 Conrey Road, Suite # 175, Cincinnati, Ohio 45249, United States of America  
(72) ROSENBAUM, Jan Susan (US); MANNING, Mark Cornell (US); MANNING, Ryan R. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN TỬ ĐỂ XÁC ĐỊNH HOẠT TÍNH CỦA DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN BỀ MẶT D (SP-D)**  
(57) Một số phương án về các phương pháp và chế phẩm đề xuất ở đây bao gồm việc nhận biết và/hoặc định lượng loại oligome của protein bề mặt D (SP-D). Một số phương án bao gồm bước tiến hành phân đoạn dòng trường thủy lưu bất đối xứng bằng phân tích tán xạ ánh sáng laze đa góc (AF4-MALLS) trên SP-D.

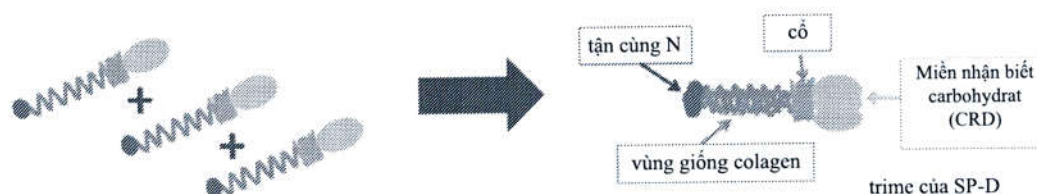


FIG. 1

- (11) **76453 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05911** (85) 15/10/2020  
(22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013776 28/03/2019  
(30) 2018-064065 29/03/2018 JP (87) WO2019/189650 03/10/2019  
(51) **C12P 19/02; C13K 1/06**  
(71) **Toray Industries, Inc.** (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
(72) KOMATSU Shiomi (JP); KURIHARA Hiroyuki (JP); YAMADA Katsushige (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐƯỜNG CHỨA GLUCOZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÓA CHẤT**
- (57) Mục tiêu của sáng chế là đề xuất phương pháp sản xuất một cách hiệu quả dung dịch đường chứa glucoza từ bã sản và phương pháp sản xuất hóa chất bằng cách sử dụng dung dịch đường chứa glucoza này làm nguyên liệu thô cho quá trình lên men, và để đạt được mục tiêu này, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dung dịch đường chứa glucoza sử dụng bã sản làm nguyên liệu thô, bao gồm: (1) bước cho bã sản tiếp xúc với nước nóng ở 60°C hoặc cao hơn dưới áp suất khí quyển sao cho nồng độ lượng chất rắn của bã sản nhỏ hơn 10% theo khối lượng, nhờ đó thu được sản phẩm đã xử lý bằng nước nóng; (2) bước thủy phân sản phẩm đã xử lý bằng nước nóng bằng cách thêm glucoamylaza và pectinaza vào đó, từ đó thu được sản phẩm thủy phân; và (3) bước thực hiện quá trình tách rắn-lỏng của sản phẩm thủy phân, từ đó thu hồi phần chất lỏng.

- (11) 76454 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05914 (85) 15/10/2020  
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/US2019/024305 27/03/2019  
 (30) 62/650,142 29/03/2018 US (87) WO2019/191247 03/10/2019  
 (51) C07K 14/785; C12N 5/09; C12N 15/85  
 (71) Airway Therapeutics, Inc. (US)  
 11804 Conrey Road, Suite #175, Cincinnati, Ohio 45249, United States of America  
 (72) ROSENBAUM, Jan Susan (US); MANNING, Mark Cornell (US); KATAYAMA, Derrick S. (US); PAULETTI, Giovanni M. (US); GRANT, Shawn (US); HOLCOMB, Ryan (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT D (SP-D) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa protein bề mặt D (SP-D) tái tổ hợp của người hoặc mảnh hoạt tính của nó và phương pháp điều chế dược phẩm này. Theo một số phương án, dược phẩm theo sáng chế bao gồm protein bề mặt D tái tổ hợp của người hoặc mảnh hoạt tính của nó ở dạng dung dịch hoặc dịch huyền phù, và dạng rắn đông khô.

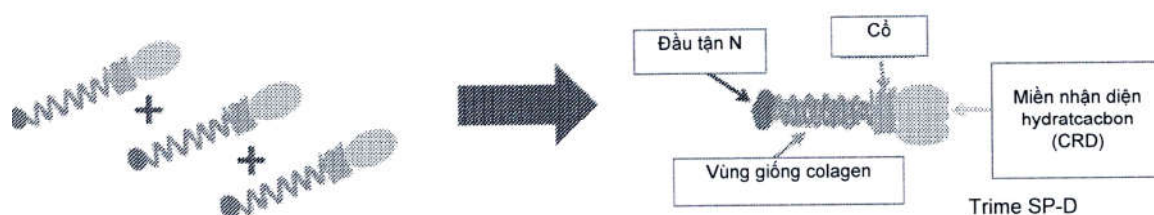


Fig.1

- (11) **76455 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05915** (85) 15/10/2020  
(22) 17/04/2019 (86) PCT/EP2019/060008 17/04/2019  
(30) 18168053.9 18/04/2018 EP (87) WO2019/202041 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) **C07K 16/28**

(71) **F. Hoffmann-La Roche AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) DENGL, Stefan (DE); FENN, Sebastian (DE); FISCHER, Jens (DE); KIRSTENPFAD, Claudia (DE); KLOSTERMANN, Stefan (DE); MOELLEKEN, Joerg (DE); TIEFENTHALER, Georg (DE); BUJOTZEK, Alexander (DE); MAJETY, Meher (DE); KIRCHNER, Silke (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU, AXIT NUCLEIC ĐÃ ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu gắn kết với HLA-G và với kháng nguyên hoạt hóa tế bào T, và axit nucleic đã được phân lập mã hóa kháng thể đa đặc hiệu này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể đa đặc hiệu này.

- (11) 76456 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05919 (85) 16/10/2020  
 (22) 23/05/2019 (86) PCT/JP2019/020467 23/05/2019  
 (30) 2018-100938 25/05/2018 JP (87) WO2019/225700 A1 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) B01D 33/06; C02F 11/126; B01D 33/70; B01D 24/38

(71) MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)

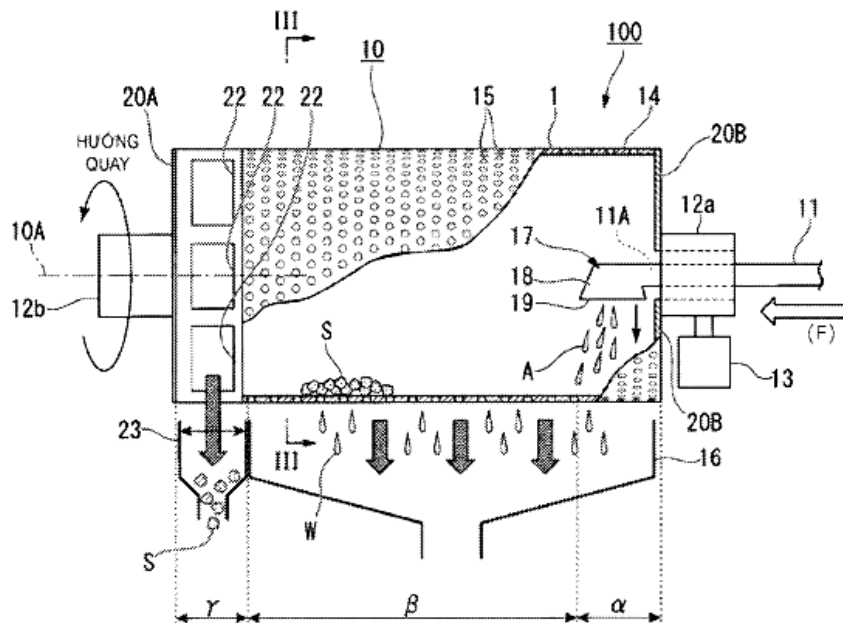
4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan

(72) ODA Masato (JP); HAGIMOTO Toshiki (JP); SUGANO Minoru (JP); SHIROTA Hirofumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ TRỒNG SÀNG KIM LOẠI ĐỤC LỖ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trồng sàng kim loại đục lỗ (100) bao gồm: phần thân hình trụ (10) có trục trung tâm (10A) được bố trí về cơ bản theo hướng ngang và mặt tường được làm từ kim loại đục lỗ; tấm chặn thứ nhất được tạo cấu hình để chặn một đầu của phần thân (10); ống dẫn chất lỏng cần xử lý (11) cung cấp chất lỏng cần xử lý thông qua tấm chặn thứ nhất (20B); phần cung cấp (17) nối với ống dẫn chất lỏng cần xử lý (11); tấm chặn thứ hai (20A) chặn đầu kia của phần thân (10), các thành phần hỗ trợ (12a, 12b) có thể hỗ trợ quay phần thân (10) xung quanh trục trung tâm (10A), và thành phần truyền động (13) quay phần thân (10). Phần cung cấp (17) hướng dòng chất lỏng cần xử lý ra ngoài theo hướng xuyên tâm của phần thân và phân tán chất lỏng cần xử lý, và nhỏ chất lỏng cần xử lý lên mặt tường bao gồm ít nhất là vùng lân cận của tấm chặn thứ nhất (20B).



HÌNH 1

- (11) **76457 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05920** (85) 16/10/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/JP2019/012091 22/03/2019  
(30) 2018-056385 23/03/2018 JP (87) WO2019/182115 A1 26/09/2019  
(51) **A23L 2/02; A23L 2/80; A23L 2/70; A23L 2/00; A23L 2/52**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan  
(72) TAKAYANAGI Keisuke (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP);  
NISHIBORI Tomoyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THÀNH PHẦN NƯỚC ÉP QUẢ, ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
THÀNH PHẦN NƯỚC ÉP QUẢ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thành phần nước ép quả trong đó hàm lượng của hợp phần có  
mùi nước giảm xuống nhưng hàm lượng của hợp phần có chức năng dinh dưỡng và  
hàm lượng của sacarit gần như không bị giảm, phương pháp để sản xuất thành phần  
này, và thực phẩm hoặc đồ uống chứa thành phần này.



- (11) **76458 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05921** (85) 16/10/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/JP2019/012090 22/03/2019  
(30) 2018-056384 23/03/2018 JP (87) WO2019/182114 A1 26/09/2019  
(51) *A23L 2/02; G01N 33/14; G01N 30/86; G01N 30/88; A23L 19/00; A23L 33/00*  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan  
(72) TAKAYANAGI Keisuke (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP);  
NISHIBORI Tomoyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THÀNH PHẦN NƯỚC ÉP QUẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÀNH PHẦN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thành phần nước ép quả trong đó hàm lượng của hợp phần có múi được giảm xuống nhưng hàm lượng của hợp phần có chức năng dinh dưỡng và hàm lượng của sacarit gần như không bị giảm, phương pháp để sản xuất thành phần này, và thực phẩm hoặc đồ uống chứa thành phần này.

- (11) **76459 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05922** (85) 16/10/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/JP2019/012092 22/03/2019  
(30) 2018-056386 23/03/2018 JP (87) WO2019/182116 A1 26/09/2019  
(51) **A23L 2/02; A23L 2/80; A23L 2/70; A23L 2/00; A23L 2/52**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan  
(72) TAKAYANAGI Keisuke (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP);  
NISHIBORI Tomoyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THÀNH PHẦN NƯỚC ÉP QUẢ, ĐỒ UỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
THÀNH PHẦN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần nước ép quả trong đó hàm lượng của hợp phần có mùi được giảm xuống nhưng hàm lượng của hợp phần có chức năng dinh dưỡng và hàm lượng của sacarit gần như không bị giảm, phương pháp sản xuất thành phần này, và thực phẩm hoặc đồ uống chứa thành phần này.

- (11) 76460 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05929 (85) 16/10/2020  
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/KR2019/003008 15/03/2019  
 (30) 10-2018-0043840 16/04/2018 KR (87) WO2019/203448 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2020

(51) *H01F 41/02; H01F 13/00*

(71) 1. **KOVERY CO., LTD.** (KR)

101, Gian-gil, Hwaseong-Si, Gyeonggi-do 18338, Republic of Korea

2. **KIM, Hong Joong** (KR)

#502-804, 36, Buheung-ro 111beon-gil, Bupyeong-Gu, Incheon 21376, Republic of Korea

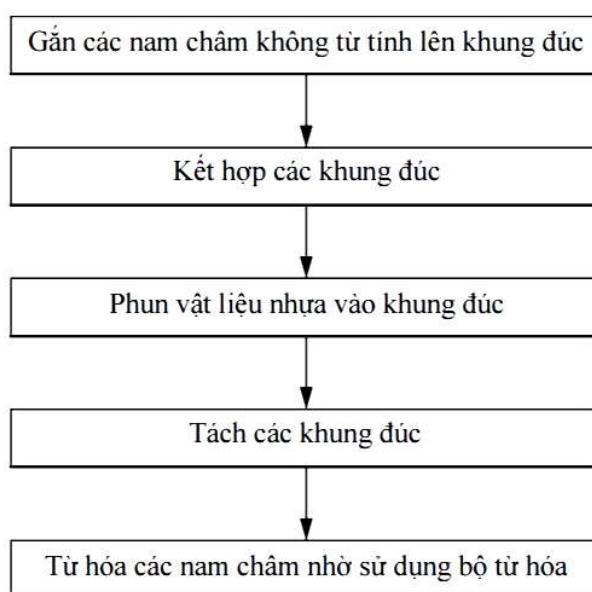
(72) KIM, Hong Joong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN NAM CHÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÔĐUN NAM CHÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun nam châm và phương pháp chế tạo môđun nam châm. Phương pháp này có thể bao gồm bước đưa vào môđun nam châm bao gồm các nam châm không từ tính được bố trí theo đường thẳng; và từ hóa các nam châm không từ tính được gắn trên môđun nam châm được đưa vào. Bước đưa vào môđun nam châm còn có thể bao gồm việc gắn tấm kim loại vào phần thứ hai tạo thành đế của môđun nam châm trong khung đúc, trước khi thực hiện bước phun nhựa ở trạng thái lỏng vào khung đúc. Môđun nam châm có thể bao gồm các nam châm vĩnh cửu được bố trí theo đường thẳng dọc theo chiều thứ nhất, các chiều phân cực nam châm của các nam châm vĩnh cửu mà song song với chiều thứ hai được bố trí luân phiên theo chiều thứ nhất; khung đúc áp lực để cố định các nam châm vĩnh cửu; và đế đúc áp lực trong đó các lỗ để được tạo ra.

FIG. 4



- (11) 76461 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05948 (85) 19/10/2020  
(22) 20/03/2019 (86) PCT/US2019/023103 20/03/2019  
(30) 62/646,075 21/03/2018 US (87) WO2019/183180 26/09/2019  
(51) *A01N 43/50; A01N 43/80; A01P 13/00; A01N 43/60*  
(71) **Adama Agan Ltd. (IL)**  
P.O. Box 262, Northern Industrial Zone, Ashdod 7710201, Israel  
(72) FEIST, David (US); SHANER, Dale (US); KENDIG, Andy (US)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT CÁC THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ CÂY LÚA KHÁNG CHẤT DIỆT CỎ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp chất diệt cỏ để kiểm soát các thực vật không mong muốn trong vùng xung quanh cây lúa kháng thuốc trừ cỏ, trong đó hỗn hợp chất diệt cỏ chứa a) chất diệt cỏ ức chế axetyl Co-A carboxylaza (ACCase) hoặc chất diệt cỏ ức chế 4-hydroxyphenylpyruvat dioxygenaza (HPPD) hoặc chất diệt cỏ ức chế axetolactat (axit axetohydroxy) synthaza ALS (AHAS) hoặc hỗn hợp của chúng và b) hợp chất an toàn cho thuốc diệt cỏ được chọn từ isoxadifen, cloquintocet, AD-67, benoxacor và fenclorim, và các este, muối và các hỗn hợp của chúng. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa hỗn hợp chất diệt cỏ được bộc lộ ở đây và phương pháp kiểm soát các thực vật không mong muốn trong vùng xung quanh cây lúa trồng sử dụng hỗn hợp chất diệt cỏ và chế phẩm được bộc lộ ở đây.

- (11) **76462 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-05952** (85) 19/10/2020  
(22) 06/03/2019 (86) PCT/IB2019/051788 06/03/2019  
(30) 201831012029 29/03/2018 IN (87) WO2019/186298 03/10/2019  
(51) **A01N 47/36; A01N 25/12; A01N 25/22; A01P 13/00; A01N 43/40; A01N 57/20; A01N 25/08; A01N 39/04**  
(71) **UPL LTD (IN)**  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602, India  
(72) Bruna Mariele DE ALMEIDA (BR); Natalia GONÇALVES (BR); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG RẮN, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**  
  
(57) Sáng chế này liên quan đến các chế phẩm thuốc diệt cỏ dạng rắn. Đặc biệt, sáng chế này liên quan đến các chế phẩm thuốc diệt cỏ dạng rắn có chứa một hoặc nhiều thuốc diệt cỏ điện phân, một hoặc nhiều thuốc diệt cỏ khác và một bazơ để kiểm soát cỏ dại.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76463 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-05967 | (85) 19/10/2020        |            |
| (22) 06/06/2018   | (86) PCT/JP2018/021702 | 06/06/2018 |
|                   | (87) WO2019/234848     | 12/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) *F25D 11/02; F25D 23/06; F25D 17/04*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

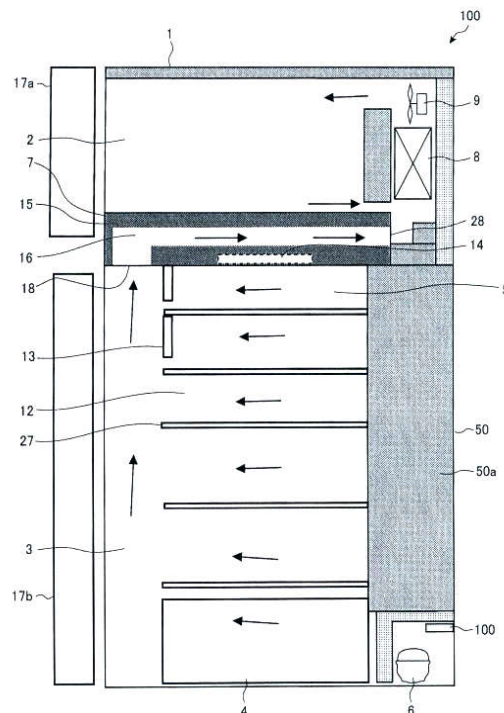
(72) YAMAMURA, Tsuyoshi (JP); SEIKE, Tsuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

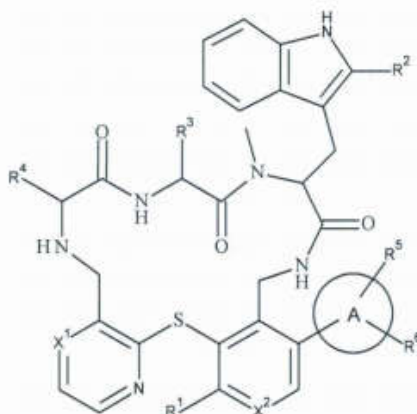
(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) gồm có: thân vỏ bọc cách nhiệt (1) mà gồm có ngăn lạnh (3) gồm có ngăn (12) và ngăn bảo quản siêu lạnh (5) được bố trí phía trên ngăn (12), và ngăn cấp đông (2) được bố trí phía trên ngăn lạnh (3); và vách ngăn (7) được bố trí ngăn lạnh (3) và các ngăn cấp đông (2) và gồm có đường dẫn không khí hồi lưu (16) cho ngăn lạnh (3) và thiết bị gia nhiệt thứ nhất. Nhiệt độ trong ngăn (12) được thiết lập trong vùng nhiệt độ làm lạnh. Nhiệt độ trong ngăn bảo quản siêu lạnh (5) được thiết lập đến nhiệt độ siêu lạnh thấp hơn so với vùng nhiệt độ làm lạnh. Nhiệt độ trong ngăn cấp đông (2) được thiết lập trong vùng nhiệt độ kết đông. Đầu vào đường dẫn không khí hồi lưu (18) từ nơi mà không khí trong ngăn lạnh (3) thổi vào đường dẫn dòng hồi lưu (16) và đầu ra không khí (19) từ nơi mà không khí làm mát được thổi được bố trí tương ứng ở mặt trước và sau của ngăn lạnh (3). Thiết bị gia nhiệt thứ nhất không chồng lên đường dẫn không khí hồi lưu (16) như quan sát được trên hình chiếu bằng.

FIG. 3



- (11) 76464 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05973 (85) 19/10/2020  
 (22) 23/04/2019 (86) PCT/EP2019/060272 23/04/2019  
 (30) PCT/CN2018/084131 23/04/2018 CN (87) WO2019/206853 31/10/2019  
 (51) *A61K 38/05; C07K 5/093; C07K 5/09; A61K 38/06; C07K 5/068*  
 (71) **F. Hoffmann-La Roche AG** (CH)  
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
 (72) BLEICHER, Konrad (DE); CHEANG, Daniella (DE); DI GIORGIO, Patrick (IT);  
 HU, Taishan (CN); JENNY, Christian (CH); MATTEI, Patrizio (CH); SCHMITZ,  
 Petra (CH); STOLL, Theodor (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN PEPTIT KHÁNG ACINETOBACTER BAUMANNI,  
 DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỢP  
 CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức (I)



(I)

trong đó  $X^1$ ,  $X^2$ ,  $R^1$  đến  $R^6$  và A như được mô tả ở đây, cũng như muối dược dụng của nó. Sáng chế là còn đề cập đến việc sản xuất các hợp chất có công thức (I) và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) 76465 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05974 (85) 19/10/2020  
 (22) 20/03/2019 (86) PCT/US2019/023238 20/03/2019  
 (30) 62/646,210 21/03/2018 US (87) WO2019/183266 26/09/2019  
 (51) *A61K 39/395; C07K 16/28; A61P 37/06; A61P 29/00; A61P 35/00*  
 (71) **ALX ONCOLOGY INC. (US)**  
 866 Malcolm Road, Suite 100, Burlingame, California 94010, United States of America  
 (72) PONS, Jaume (US); SIM, Bang Janet (MY); WAN, Hong (US); KUO, Tracy Chia-Chien (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KHÁNG THỂ TÁCH GẮN KẾT VỚI VÙNG CHỨC NĂNG NGOẠI BÀO CỦA POLYPEPTIT SIRP-A CỦA NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể tách được biến đổi cho phù hợp với người mà gắn kết vùng chức năng ngoại bào của polypeptit SIRP- $\alpha$  của người. Sáng chế còn đề xuất polynucleotit, vectơ, tế bào chủ, và phương pháp sản xuất chúng.

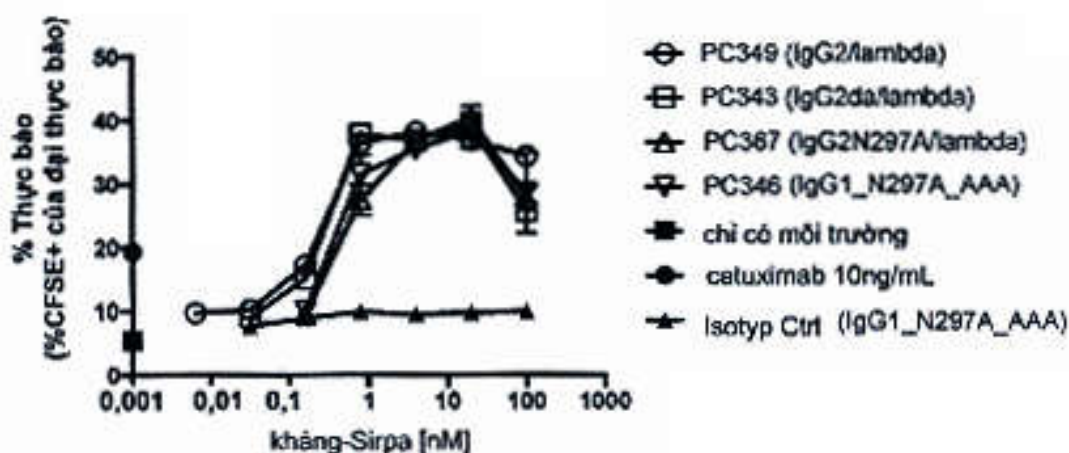


FIG. 12



- (11) 76466 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05978 (85) 20/10/2020  
(22) 26/03/2019 (86) PCT/JP2019/013021 26/03/2019  
(30) 2018-058663 26/03/2018 JP (87) WO2019/189266 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **C12Q 1/689**; C12N 15/11

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122 Japan

(72) MORISHIGE Takashi (JP); AMANO Koh (JP); YANAI Hisaaki (JP); ENDO Ayako (JP); TSUJI Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

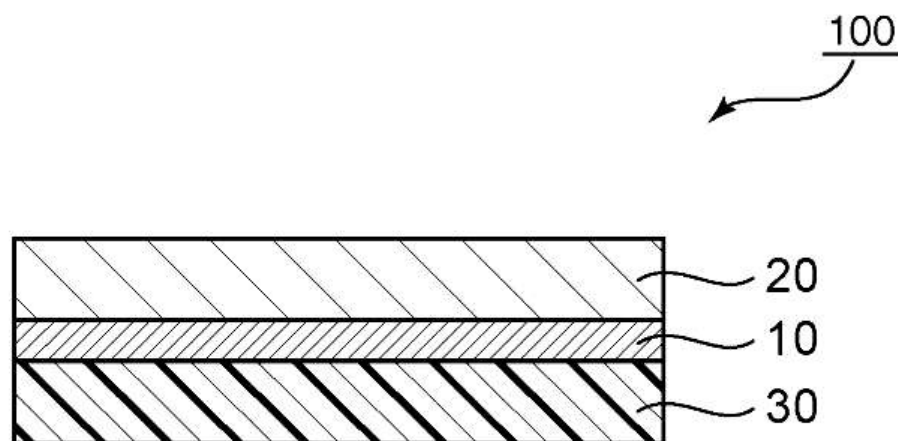
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VI KHUẨN SỬ DỤNG ARN CỦA VI KHUẨN MẪU VÀ KIT ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định có khả năng xác định số lượng lớn vi khuẩn, chứ không phải một số lượng hữu hạn các loài, mà không cần thay đổi các chất phản ứng hoặc các điều kiện xác định. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định cho phép phát hiện và xác định vi khuẩn với độ nhạy cao chỉ bằng một bước PCR, làm giảm tính phức tạp của việc thực hiện và gánh nặng cho các kỹ thuật viên. Trong sáng chế, phương pháp có các bước sau được sử dụng để xác định vi khuẩn: (1) bước thực hiện phản ứng phiên mã ngược sử dụng hệ phản ứng thứ nhất gồm đoạn mồi dùng cho phiên mã ngược để tạo ra ADN bổ trợ chứa trình tự bazơ dùng để xác định vi khuẩn quan tâm, ARN tách chiết được từ vi khuẩn trong mẫu, và enzym có hoạt tính ADN polymeraza phụ thuộc ARN để thu được hỗn hợp phản ứng chứa ADN bổ trợ đã tổng hợp và các đoạn mồi dùng để phiên mã ngược, (2) bước thực hiện PCR sử dụng hệ phản ứng thứ hai gồm hỗn hợp phản ứng, cặp đoạn mồi để tổng hợp ADN sợi kép chứa trình tự bazơ dùng để xác định vi khuẩn quan tâm, và enzym có hoạt tính ADN polymeraza phụ thuộc ADN, với điều kiện trong hệ phản ứng thứ hai, nồng độ của đoạn mồi dùng để phiên mã ngược được cung cấp từ hỗn hợp phản ứng không nhỏ hơn 0,08nM và không lớn hơn 20nM, và (3) bước phát hiện sự tạo thành ADN sợi kép chứa trình tự bazơ dùng để xác định vi khuẩn quan tâm từ hệ phản ứng thứ hai sau PCR.

- (11) 76467 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05980 (85) 20/10/2020  
 (22) 08/04/2019 (86) PCT/JP2019/015244 08/04/2019  
 (30) 2018-083653 25/04/2018 JP (87) WO2019/208181 31/10/2019  
 2018-089243 07/05/2018 JP  
 (51) **G02B 5/30; H05B 33/14; H01L 51/50; H05B 33/02; B29C 55/06; H01L 27/32**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM PHÂN CỰC, CUỘN TẮM PHÂN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG PHÂN CỰC**

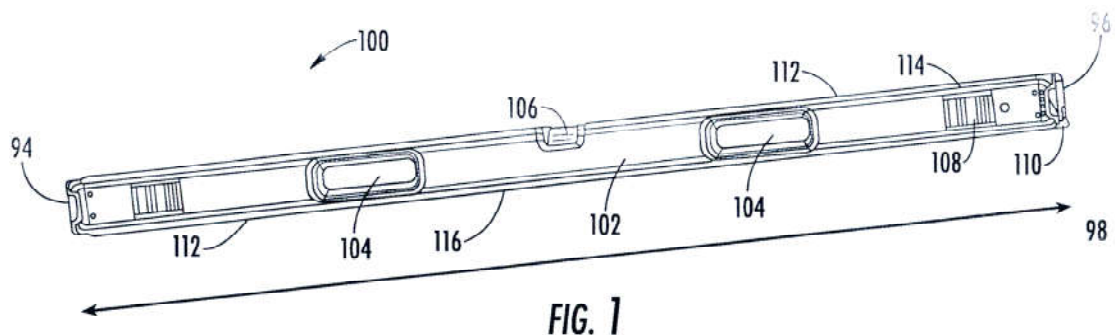
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các đặc tính quang học vượt trội và được ngăn chặn các sự thay đổi đặc tính quang học. Tấm phân cực theo một phương án của sáng chế bao gồm: màng phân cực có độ dày là 8  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn, hệ số truyền lớp đơn là 48% hoặc lớn hơn, và độ phân cực là 85% hoặc lớn hơn; và lớp bảo vệ được bố trí ở ít nhất một phía của màng phân cực. Sự chênh lệch giữa trị số lớn nhất và trị số nhỏ nhất của các hệ số truyền lớp đơn của tấm phân cực trong vùng có diện tích 50  $\text{cm}^2$  của nó là 0,5% hoặc nhỏ hơn. Trong tấm phân cực theo phương án khác của sáng chế, tấm phân cực này có độ rộng là 1000 mm hoặc lớn hơn, và sự chênh lệch giữa trị số lớn nhất và trị số nhỏ nhất của các hệ số truyền lớp đơn của tấm phân cực ở các vị trí dọc theo chiều rộng của nó là 1% hoặc nhỏ hơn.

Fig.1



- (11) 76468 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-05992 (85) 20/10/2020  
 (22) 25/04/2019 (86) PCT/US2019/029157 25/04/2019  
 (30) 62/663,538 27/04/2018 US (87) WO2019/210076 31/10/2019  
 (51) *G01C 9/02*  
 (71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)  
 13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
 (72) LEIDEL, Matthew (US); MACKEY, Eric (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **THƯỚC THỦY CHUẨN CÓ NẮP ĐẦU THÁO RỜI ĐƯỢC BẰNG CHI TIẾT GÁ THÀNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thước thủy chuẩn có bộ phận kẹp và nắp đầu tháo rời được. Nắp đầu bao gồm thành phần bên ngoài và thành phần khóa được tiếp nhận bên trong bộ phận kẹp mà được gắn bên trong đầu của thước thủy chuẩn. Thành phần khóa được cài vào trong thành phần bên ngoài đẩy phần di chuyển được của thành phần bên ngoài ăn khớp, như ăn khớp cắt trượt, mà giữ cụm nắp đầu tại chỗ so với thân của thước thủy chuẩn. Bộ phận kẹp bao gồm phần nhô ra ghép nối với lỗ hổng trong khung của thước thủy chuẩn.



- (11) 76469 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-05996 (85) 20/10/2020  
(22) 09/05/2019 (86) PCT/CN2019/086288 09/05/2019  
(30) 62/673,303 18/05/2018 US (87) WO2019/218932 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) *H04W 36/14; H04W 8/20; H04W 48/18*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

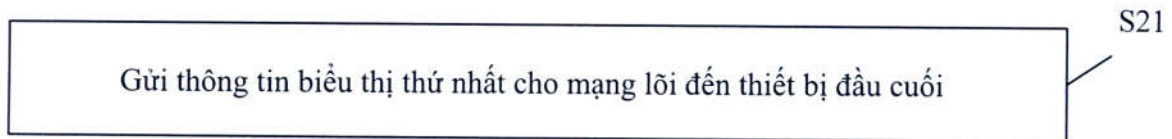
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Hwei-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm bước: truyền thông tin biểu thị thứ nhất cho mạng lõi đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để hỗ trợ thiết bị đầu cuối để chọn loại mạng lõi mục tiêu và/hoặc mạng lõi mục tiêu.



**FIG. 2**

(11) 76470 A	(43) 25/03/2021	
(21) 1-2020-05999	(85) 20/10/2020	
(22) 25/04/2018	(86) PCT/JP2018/016735	25/04/2018
	(87) WO2019/207665	31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **H02B 11/173**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) SEKI Koichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN CHỨC NĂNG CỦA TRUNG TÂM ĐIỀU KHIỂN VÀ TRUNG TÂM ĐIỀU KHIỂN SỬ DỤNG BỘ PHẬN CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Ở thời điểm kéo bộ phận chức năng có bộ ngắt điện và bộ phận tương tự khỏi vỏ trung tâm điều khiển để sửa chữa/thay thế, nếu bộ ngắt điện ở trạng thái đóng, bộ phận chức năng được ngăn không bị kéo, và ngược lại, ở trạng thái được kéo nửa chừng, bộ ngắt điện được ngăn không vào trạng thái đóng, do đó đề xuất bộ phận chức năng cho phép thực hiện công việc ở mức độ an toàn cao hơn. cam xoay (6) thực hiện chuyển động xoay cùng với thanh vận hành mở/đóng (5) để thực hiện hoạt động chuyển đổi giữa mở và đóng bộ ngắt điện và bộ phận tương tự, và thanh khóa truyền (10) thực hiện chuyển động thẳng cùng với cam xoay (6), được tạo ra có các bộ phận dẫn hướng (7, 9) để hỗ trợ các chuyển động tương ứng để giảm độ biến thiên của các chuyển động này.

FIG.3

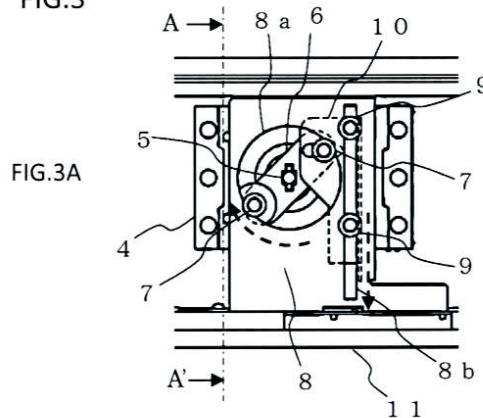
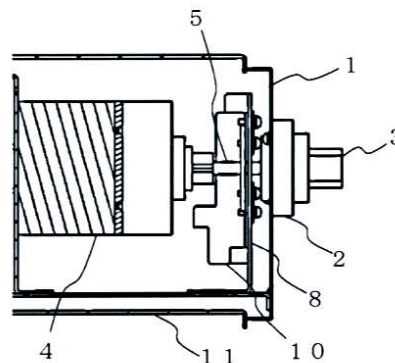


FIG.3B



- (11) 76471 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06000 (85) 20/10/2020  
(22) 12/04/2019 (86) PCT/KR2019/004444 12/04/2019  
(30) 10-2018-0043419 13/04/2018 KR (87) WO2019/199120 A1 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **B60G 11/36; F16F 1/12**

(71) **LEE, Sang Wuk (KR)**

9, Je4sandan 3-ro 1-gil, Seoun-myeon Anseong-Si Gyeonggi-do 17607, Republic of Korea

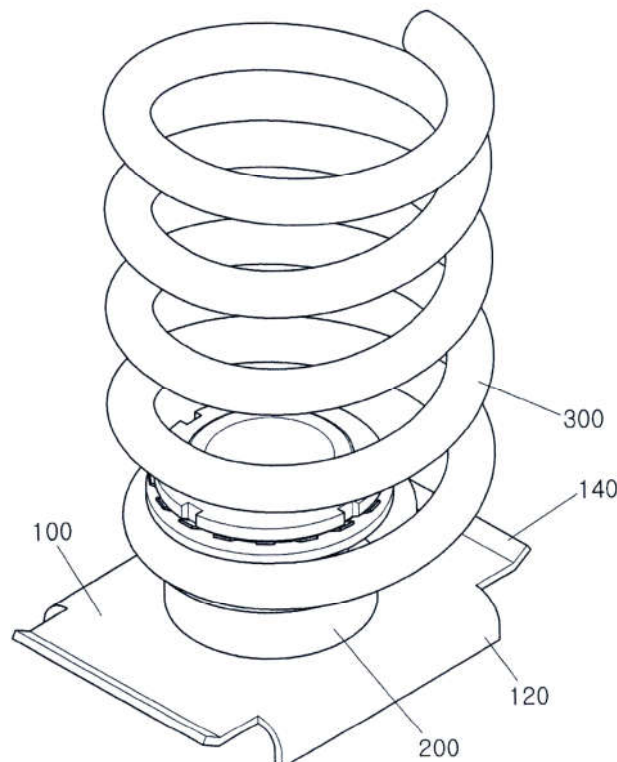
(72) LEE, Sang Wuk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ LÒ XO CUỘN DÙNG CHO HỆ THỐNG TREO TRÊN XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ lò xo cuộn dùng cho hệ thống treo trên xe, giá đỡ lò xo cuộn này bao gồm tấm đế (100) và trụ đỡ (200) nhô ra khỏi tấm đế (100), trong đó lò xo cuộn (300) được ghép nối vào trụ đỡ (200) sao cho đầu dưới của lò xo cuộn (300) được lắp khớp và ghép nối vào rãnh ghép (260), được tạo ra trên bề mặt chu vi ngoài của trụ đỡ (200) và tại vị trí có chiều cao định trước từ tấm đế (100), sao cho giá đỡ lò xo cuộn có thể được lắp đặt phụ trên lò xo tấm của xe để bù và cải thiện khả năng giảm chấn của xe hiện nay.

FIG.1



- (11) **76472 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06003** (85) 20/10/2020  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/US2019/024298 27/03/2019  
(30) 62/648,636 27/03/2018 US (87) WO2019/191243 03/10/2019  
(51) **C07K 14/74; C07K 16/28; C07K 14/705**  
(71) **Xyphos Biosciences Inc. (US)**  
100 Kimball Way, South San Francisco, California 94080, United States of America  
(72) Kaman C. KIM (US); Kyle E. LANDGRAF (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **VÙNG A1-A2 ĐƯỢC BIẾN ĐỔI CỦA PHỐI TỬ NKG2D PHI TỰ NHIÊN  
LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ NKG2D PHI TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến việc sản xuất polypeptit chứa vùng  $\alpha 1$ - $\alpha 2$  được biến đổi của phối tử NKG2D mà liên kết đặc hiệu với vùng ngoại bào phi tự nhiên của thụ thể NKG2D phi tự nhiên và trong đó phân tử khác loại được gắn vào vùng  $\alpha 1$ - $\alpha 2$  được biến đổi của phối tử NKG2D. Sáng chế còn đề cập đến vùng  $\alpha 1$ - $\alpha 2$  được biến đổi của phối tử NKG2D được gắn vào phân tử khác loại bao gồm polypeptit, và theo một số phương án, kháng thể hoặc mảnh kháng thể. Sáng chế chế còn đề cập đến dạng biến đổi của thụ thể NKG2D được thiết kế để tạo ra sự kết hợp của liên kết được tăng cường và được giảm đối với phiên bản phi tự nhiên và tự nhiên của phối tử NKG2D, tương ứng.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 76473 A      | (43) 25/03/2021        |                          |
| (21) 1-2020-06008 | (85) 21/10/2020        |                          |
| (22) 12/04/2019   | (86) PCT/FI2019/050299 | 12/04/2019               |
| (30) 20185375     | 20/04/2018             | FI (87) WO2019/202209 A1 |
|                   |                        | 24/10/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) *B66C 7/14; E04C 3/04*

(71) **KONECRANES GLOBAL CORPORATION (FI)**

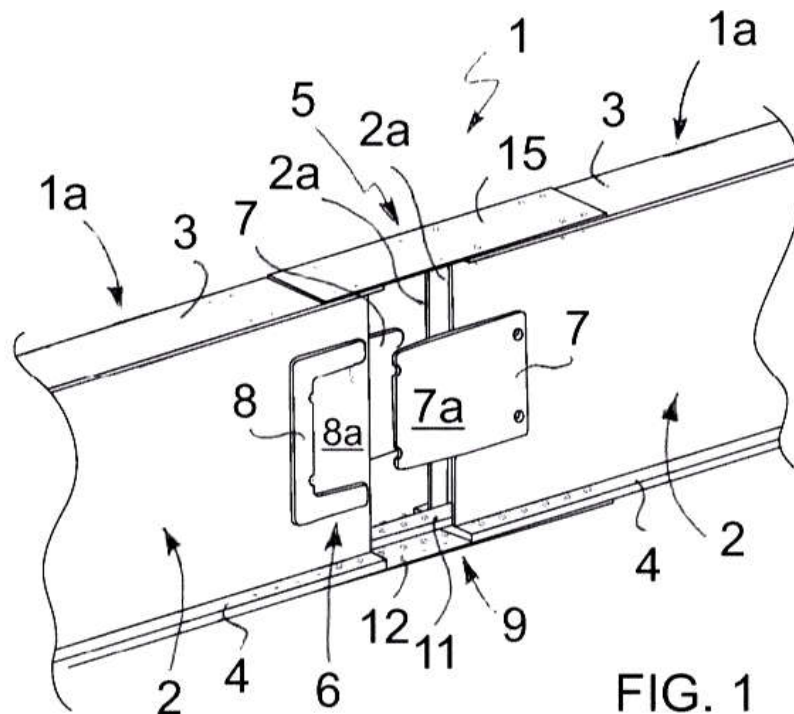
Koneenkatu 8, 05830 Hyvinkää, Finland

(72) PEIPPO, Juha (FI); KALLIOKOSKI, Kirsi (FI)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **MỐI NỐI GHÉP NỐI CỦA DÀM CHÍNH CẦN TRỤC VÀ DÀM CHÍNH CẦN TRỤC CÓ MỐI NỐI GHÉP NỐI NÀY**

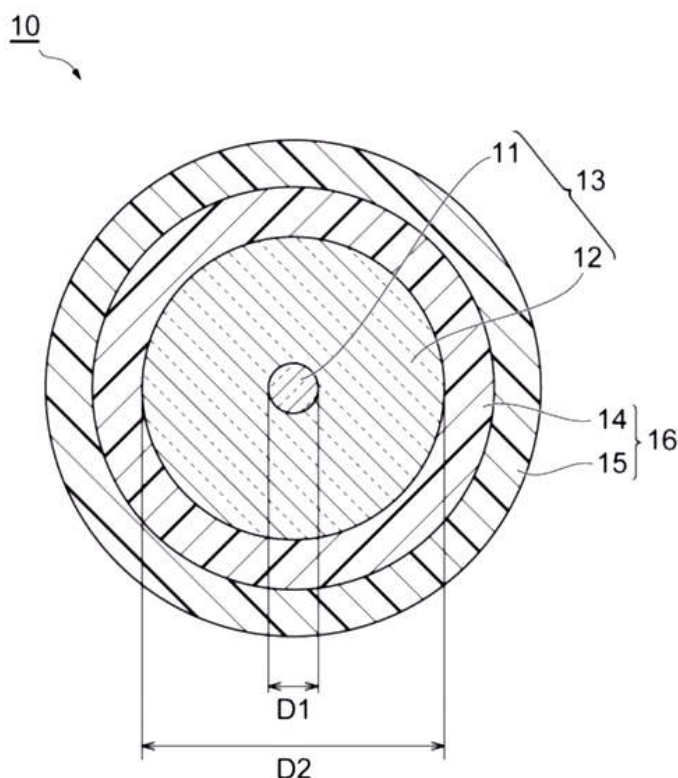
- (57) Sáng chế đề cập tới mối nối ghép nối của dầm chính cần trục và dầm chính cần trục có mối nối ghép nối này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới mối nối ghép nối (5) của dầm chính (1) của cần trục. Mối nối ghép nối (5) bao gồm, ở hai phía ngoài của thân dầm trung tâm (2), mối nối mộng-rãnh dạng tấm (6) bao gồm chi tiết đầu mộng (7) cố định vào thân dầm trung tâm (2) của bộ phận dầm chính (1a) cần nối, và chi tiết rãnh mộng (8) cố định vào thân dầm trung tâm (2) của bộ phận dầm chính thứ hai (1a) cần nối; và mối nối bích dưới (9), trong đó các mối nối mộng-rãnh (6) ở các cạnh ngoài đối nhau của thân dầm (2) được bố trí đảo ngược so với nhau, và vị trí của các chi tiết đầu mộng (7) và các chi tiết rãnh mộng (8) ở các phía đối nhau của thân dầm (2) là đảo ngược so với nhau.





- (11) 76474 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06011 (85) 21/10/2020  
 (22) 02/04/2019 (86) PCT/JP2019/014681 02/04/2019  
 (30) 2018-070649 02/04/2018 JP (87) WO2019/194198 A1 10/10/2019  
 (51) C08F 290/06; C03C 25/326; G02B 6/44; C03C 25/48; C03C 25/1065; C03C 25/47  
 (71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)  
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan  
 (72) Katsushi HAMAKUBO (JP); Yuya HOMMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) HỢP PHẦN NHỰA, VẬT LIỆU PHỦ THỬ CẤP DÙNG CHO SỢI QUANG HỌC VÀ SỢI QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa bao gồm nhựa nền chứa oligome uretan (met)acrylat, monome có nhóm phenoxy, chất khơi mào quang trùng hợp và các hạt oxit vô cơ kỵ nước, trong đó độ nhớt bằng hoặc lớn hơn 300 mPa·s và bằng hoặc nhỏ hơn 4200 mPa·s ở 45°C và hàm lượng của monome có nhóm phenoxy bằng hoặc lớn hơn 1% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 30% khối lượng tính theo tổng lượng của nhựa nền.

**Fig.1**

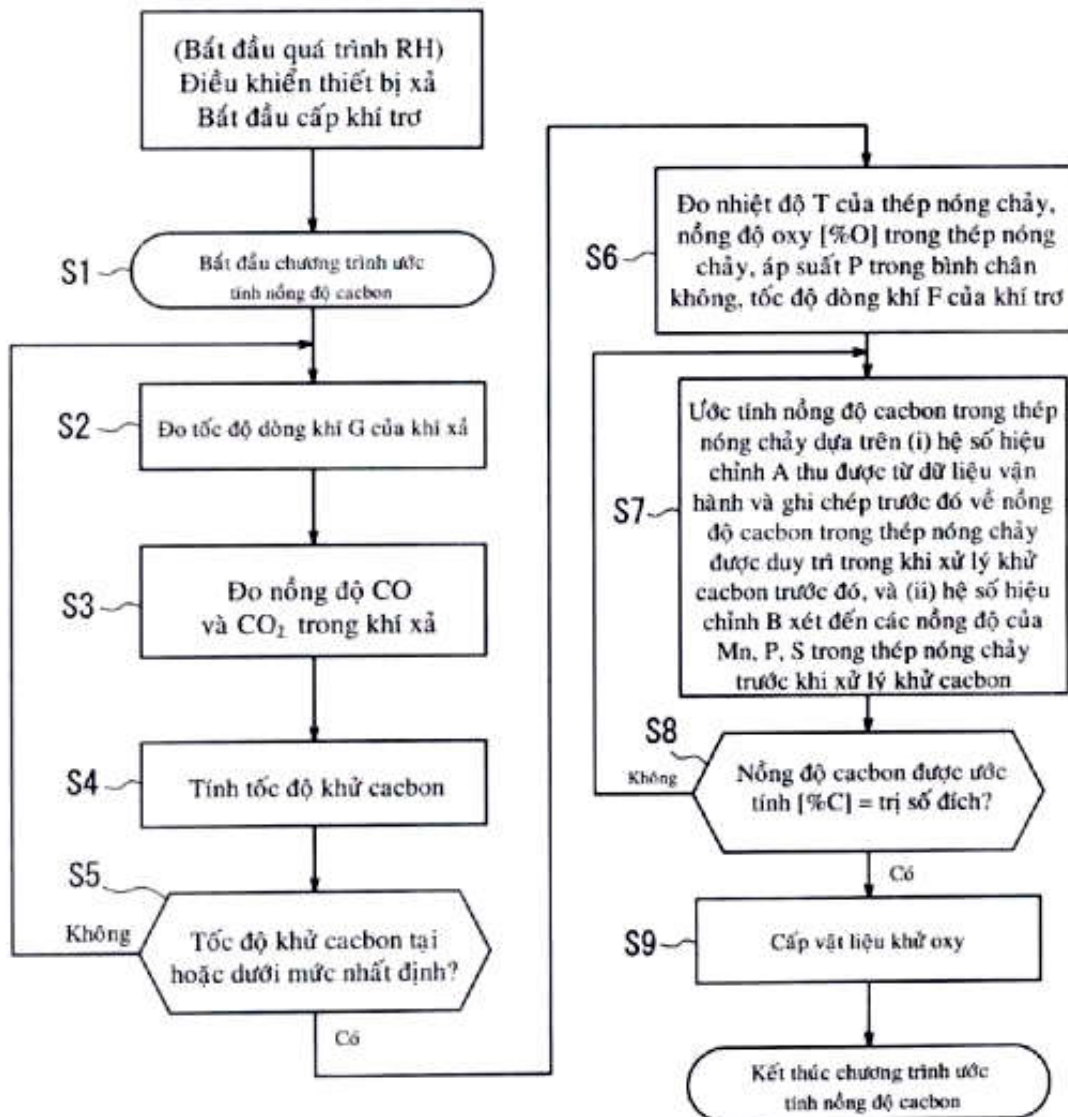


- (11) **76475 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06018** (85) 21/10/2020  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013345 27/03/2019  
(30) 62/649,078 28/03/2018 US (87) WO2019/189453 A1 03/10/2019  
(51) ***C07K 16/30; C12P 21/08; A61K 39/395; A61P 35/00***  
(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**  
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan  
(72) CORONELLA, Julia (US); GYMNOPOULOS, Marco (DE); BLOT, Vincent (US);  
FUJITA, Ryo (JP); NEWMAN, Roland (US)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THẺ LIÊN HỢP DƯỢC CHẤT CỦA CHẤT GẮN KẾT ĐƠN DÒNG CMET  
VÀ DƯỢC PHẨM BAO GỒM THẺ LIÊN HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp chất gắn kết-dược chất và dược phẩm bao gồm thẻ  
liên hợp này để điều trị bệnh ung thư.

- (11) **76476 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06031** (85) 21/10/2020  
(22) 22/03/2019 (86) PCT/US2019/023734 22/03/2019  
(30) 62/648,259 26/03/2018 US (87) WO2019/190931 03/10/2019  
(51) **C07K 16/20; A61K 31/02; A61P 33/06**  
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA  
(72) PURCELL, Lisa (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)  
(54) **PROTEIN GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN, CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN VÀ  
PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó gắn kết đặc  
hiệu với thể tương đồng protein gắn kết tế bào lưới của ký sinh trùng *Plasmodium  
falciparum* 5 (PfRH5), chế phẩm chứa kháng thể này và phương pháp tạo ra kháng  
thể, mảnh kháng thể và chế phẩm chứa kháng thể này.

- (11) **76477 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06032**  
(22) 20/03/2014  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2014  
(51) **C21C 7/10**  
(62) 1-2014-00897  
(71) **JFE Steel Corporation (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan  
(72) NABESHIMA, Seiji (JP); YAMAGISHI, Masafumi (JP); SAKURAI, Eiji (JP);  
MURAI, Takeshi (JP); TSUTSUMI, Koichi (JP); MIKI, Yuji (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **HỆ THỐNG KHỬ KHÍ CHÂN KHÔNG RUHRSTAHL-HERAEUS**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khử khí chân không RH (Ruhrstahl-Heraeus) bao gồm gàu rót để nhận thép nóng chảy (M), bộ tiết lưu chân không RH để đưa thép nóng chảy (M) vào quy trình xử lý khử cacbon; và bộ phận kiểm soát (14) để xác định thời điểm kết thúc quá trình xử lý khử cacbon. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định thời điểm để kết thúc quá trình xử lý khử cacbon, quá trình xử lý khử cacbon được tiến hành trên thép nóng chảy bằng cách sử dụng bộ tiết lưu chân không RH (Ruhrstahl-Heraeus). Phương pháp này bao gồm: tính nồng độ cacbon được ước tính [%C] trong thép nóng chảy trong khi xử lý khử cacbon dựa trên dữ liệu vận hành khi xử lý khử cacbon, hệ số hiệu chỉnh A thu được từ các ghi chép trước đó về nồng độ cacbon trong thép nóng chảy được duy trì trong quá trình xử lý cacbon trước đó, và hệ số hiệu chỉnh B thu được từ ít nhất một trong số các nồng độ mangan [%Mn], nồng độ phospho [%P], và nồng độ lưu huỳnh [%S] trong thép nóng chảy chưa được đưa vào xử lý khử cacbon; và kết thúc việc xử lý khử cacbon tại thời điểm ngay khi nồng độ cacbon được ước tính [%C] đạt đến trị số đích.

FIG. 2



- (11) 76478 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06039 (85) 21/10/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/US2019/024633 28/03/2019  
 (30) 62/650,314 30/03/2018 US (87) WO2019/191464 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **A61K 39/395**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

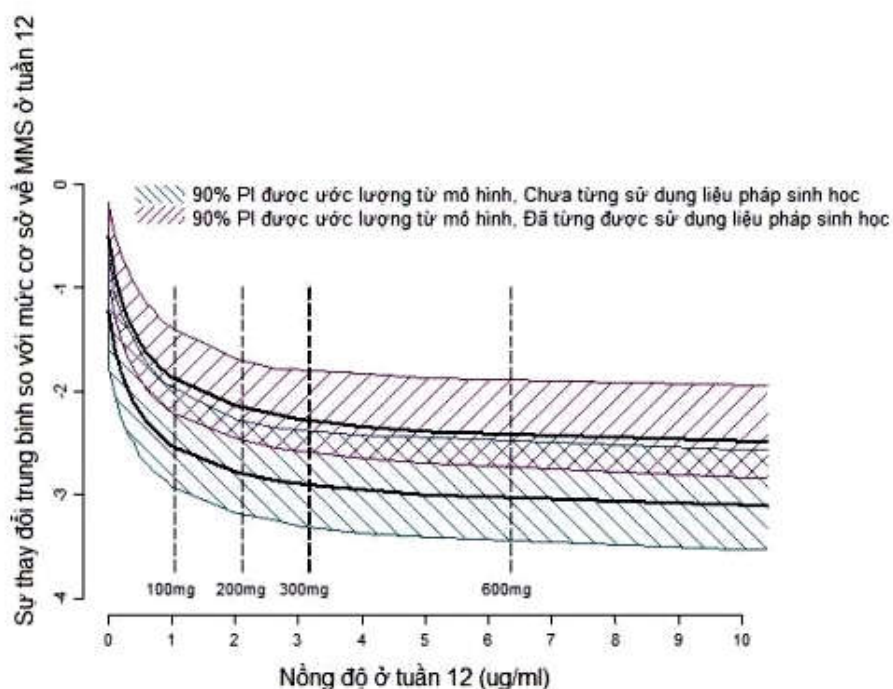
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CANAVAN, James Benedict (IE); FRIEDRICH, Stuart William (CA); KRUEGER, Kathryn Ann (US); MILCH, Catherine (US); TUTTLE, Jay Lawrence (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG INTERLEUKIN-23P19 (IL-23P19) ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM LOÉT ĐẠI TRÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng interleukin-23p19 (IL-23p19) để điều trị bệnh viêm loét đại tràng.

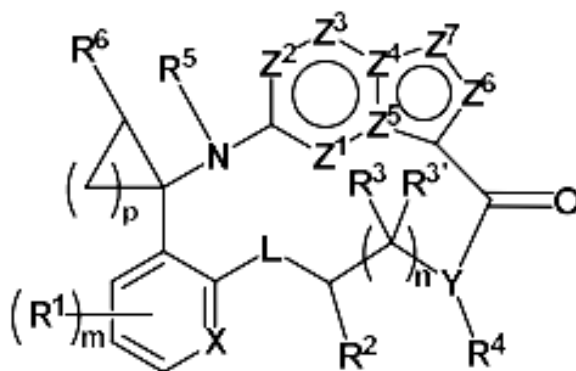


Các chữ viết tắt PI = khoảng chiếu; Bio Naive = chưa từng sử dụng liệu pháp sinh học; Bio Experienced = đã từng được sử dụng liệu pháp sinh học.

Lưu ý: Khoảng chiếu dựa trên việc mô phỏng 500 thử nghiệm lặp lại với N = 500 cho mỗi bệnh nhân chưa từng sử dụng liệu pháp sinh học và bệnh nhân đã từng được sử dụng liệu pháp sinh học. Các đường nét đứt thẳng đứng là nồng độ tuần 12 dự kiến trung bình đối với các liều IV cố định được dùng Q4W.

**Fig. 5: Sự thay đổi được mô phỏng bằng mô hình về điểm số Mayo cải biến ở tuần 12 so với nồng độ mirikizumab tuần 12**

- (11) **76479 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06050** (85) 22/10/2020  
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/CN2019/079909 27/03/2019  
 (30) 62/648,999 28/03/2018 US (87) WO2019/184955 03/10/2019  
 62/674,755 22/05/2018 US  
 62/684,535 13/06/2018 US  
 62/800,496 02/02/2019 US
- (51) **C07D 487/04; A61P 29/00; C07D 519/00; C07D 498/22; A61K 31/519; A61P 35/00**  
 (71) **1. FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)**  
 2 YangLiu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing 401121, China  
**2. SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**  
 Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai 200233, China
- (72) ZHANG, Huajie (CN); LIU, Qihong (CN); HE, Chengxi (CN); ZHANG, Weipeng (CN); TAN, Rui (CN); LIU, Bin (CN); FU, Hong (CN); TAN, Haohan (CN); YANG, Lijun (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yunling (CN); GAO, Yuwei (CN); ZOU, Zongyao (CN); LIU, Yanxin (CN); LIN, Shu (CN); LI, Tongshuang (CA); ZHAO, Xingdong (CN); WANG, Weibo (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN LÀM CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ TROPOMYOSIN KINAZA (TRK) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), là chất ức chế thụ thể tropomyosin kinaza (TRK):



(I)

trong đó X, Y, L, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>3'</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, Z<sup>1</sup>, Z<sup>2</sup>, Z<sup>3</sup>, Z<sup>4</sup>, Z<sup>5</sup>, Z<sup>6</sup>, Z<sup>7</sup>, m, n và p là như được xác định trong bản mô tả, và được phẩm chứa hợp chất này.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>76480 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-06061</b> |            |    | (85) 22/09/2009        |            |
| (22) 22/02/2008          |            |    | (86) PCT/US2008/054788 | 22/02/2008 |
| (30) 60/903,228          | 23/02/2007 | US | (87) WO2008/103949     | 28/08/2008 |
| 60/958,716               | 06/07/2007 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2009

(51) **C07D 277/28**; C07D 417/14; A61K 31/427; A61P 31/12

(62) 1-2009-01990

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

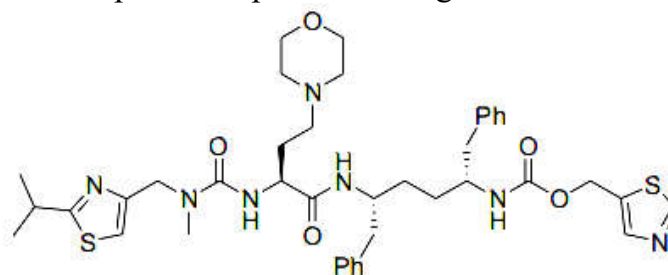
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404 United States of America

(72) DESAI, Manoj C. (US); HONG, Allen Y. (US); HUI, Hon C. (US); LIU, Hongtao (CN); VIVIAN, Randall W. (US); XU, Lianhong (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT HỮU DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN BỊ LÂY NHIỄM HIV**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp chứa hợp chất có công thức S:



**Công thức S**

hoặc muối dược dụng hoặc dung môi của nó, kết hợp với một hoặc nhiều hoạt chất điều trị bổ sung được sử dụng để điều trị bệnh nhân bị lây nhiễm HIV.



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76481 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-06065   | (85) 22/10/2020        |                    |
| (22) 17/04/2019     | (86) PCT/CN2019/083060 | 17/04/2019         |
| (30) 201810374133.3 | 24/04/2018 CN          | (87) WO2019/206004 |
|                     |                        | 31/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **F03B 3/18**

(71) **Dongfang Electric Machinery Co., Ltd. (CN)**

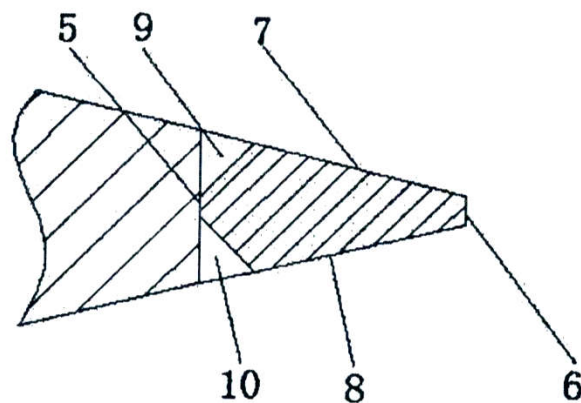
No. 188, Huanghe West Road, Jingyang District, Deyang City, Sichuan 618000, China

(72) SHI, Qinghua (CN); GONG, Li (CN); GONG, Ying (CN); ZHOU, Xiaonan (CN); LIU, Hui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **VÒNG ĐỠ CỦA TUABIN NƯỚC PHẢN LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến vòng đỡ của tuabin nước phản lực, vòng đỡ bao gồm tám vòng trên (1), tám vòng dưới (2) và nhiều cánh dẫn hướng cố định (3) được lắp cố định giữa tám vòng trên (1) và tám vòng dưới (2); cánh đuôi (4) được tạo thành trên cánh dẫn hướng cố định (3); cánh đuôi (4) được cố định vào phần giữa của mép thoát nước của cánh dẫn hướng cố định (3); cánh đuôi (4) có dạng hình trụ; mặt cắt của cánh đuôi (4) có dạng hình thang; cánh đuôi được bao bọc bởi mép dưới của cánh đuôi (5), mép thoát nước của cánh đuôi (6), mép bên của cánh đuôi thứ nhất (7) và mép bên của cánh đuôi thứ hai (8); chiều dài của mép dưới của cánh đuôi (5) bằng chiều dài mép thoát nước của cánh dẫn hướng cố định (3); mép dưới của cánh đuôi (5) được kết nối cố định với mép thoát nước của cánh dẫn hướng cố định (3); mép dưới của cánh đuôi (5) song song với mép thoát nước của cánh đuôi (6); và độ dài của mép dưới của cánh đuôi (5) lớn hơn độ dài mép thoát nước của cánh đuôi (6). Vòng đỡ có thể cải thiện tần số kích thích của đường xoáy Karman, ngăn chặn sự xuất hiện cộng hưởng đàn hồi thủy lực, và tránh các vết nứt của cánh dẫn hướng cố định cũng như tiếng rít của tuabin nước.



**Fig.3**

- (11) **76482 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-06067** (85) 22/10/2020
- (22) 02/05/2019 (86) PCT/CA2019/050581 02/05/2019
- (30) 62/666,919 04/05/2018 US (87) WO2019/210421 07/11/2019
- (51) **G01G 9/00; G06T 7/70; G06N 20/00; G01G 19/52**
- (71) **XPERTSEA SOLUTIONS INC (CA)**  
1365 Avenue Galilée, Québec, Québec G1P 4G4, Canada
- (72) ROY, Julien (CA); ANDREWS, Cody (CA); COUTURE BROCHU, Samuel (CA); FAES, Marnix (BE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÂN DÙNG ĐỂ XÁC ĐỊNH TRỌNG LƯỢNG CỦA CÁC SINH VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến cân dùng để xác định trọng lượng của một hoặc nhiều sinh vật được chứa trong mẫu. Cân này thường có: camera có trường nhìn có thể định hướng về phía mẫu và được tạo cấu hình để thu hình ảnh của một hoặc nhiều sinh vật của mẫu; bộ điều khiển có bộ nhớ và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các bước sau: truy cập vào hình ảnh thu được; sử dụng công cụ phát hiện sinh vật được lưu trữ trong bộ nhớ và được huấn luyện, phát hiện một hoặc nhiều đại diện sinh vật trong một hoặc nhiều phần tương ứng của hình ảnh được truy cập và tạo ra dữ liệu phát hiện liên quan đến một hoặc nhiều đại diện sinh vật được phát hiện; và sử dụng công cụ xác định trọng lượng của sinh vật được lưu trữ trong bộ nhớ và được huấn luyện, xác định dữ liệu trọng lượng liên quan đến trọng lượng được kết hợp với một hoặc nhiều đại diện sinh vật đã được phát hiện dựa vào dữ liệu phát hiện.

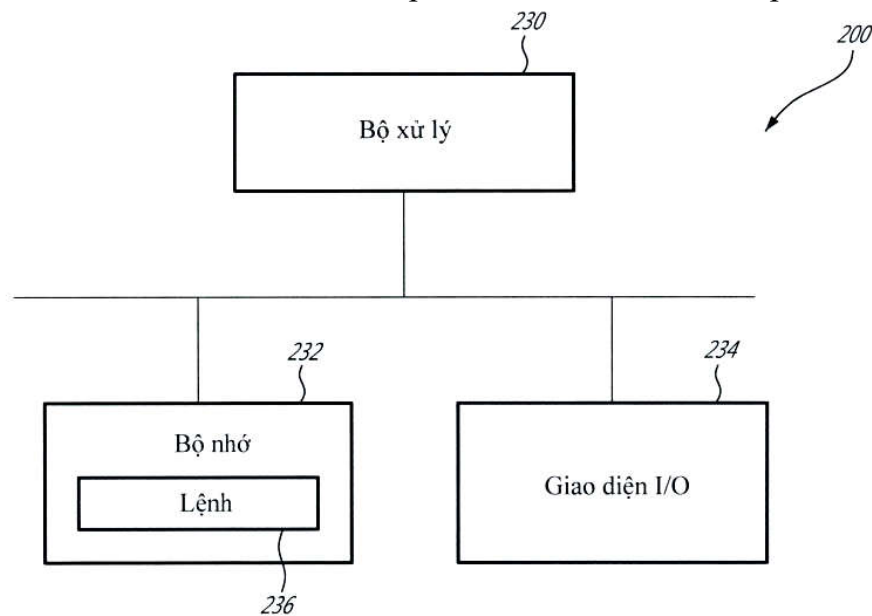


Fig.2

- (11) **76483 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06070** (85) 22/10/2020  
(22) 11/06/2019 (86) PCT/EP2019/065158 11/06/2019  
(30) 18305730.6 14/06/2018 EP (87) WO2019/238647 19/12/2019  
(51) **A61K 9/20; A61P 3/10; A61K 31/53**  
(71) **POXEL (FR)**  
Immeuble le Sunway 259/261, avenue Jean Jaurès, 69007 LYON, France  
(72) BOLZE, Sébastien (FR); LAUGIER, Maxime (FR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VIÊN NÉN BỌC MÀNG CHỨA DẪN XUẤT TRIAZIN ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén phủ màng bao gồm lõi bên trong và lớp phủ bên ngoài, trong đó lõi bên trong chứa tỷ lệ cao dẫn xuất triazin đặc hiệu, cụ thể là 2-amino-3,6-dihydro-4-dimethylamino-6-metyl-1,3,5-triazin và muối dược dụng của nó, và chất gắn kết đặc hiệu. Viên nén theo sáng chế được sử dụng trong việc điều trị bệnh tiểu đường và/hoặc biến chứng của nó. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất viên nén phủ màng này, trong đó có bước tạo hạt trong máy trộn cắt cao.

- (11) 76484 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06072 (85) 22/10/2020  
(22) 27/03/2019 (86) PCT/CN2019/079811 27/03/2019  
(30) 201810267050.4 28/03/2018 CN (87) WO2019/184935 03/10/2019  
(51) C07K 16/28; A61P 35/00; A61P 37/00; C12P 21/08; C12N 1/21; C12N 15/09; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/15  
(71) **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
(72) HUANG, Hao (CN); FANG, Yan (CN); YAN, Zhen (CN); SHI, Ruijun (CN);  
JIANG, Jiahua (US); CAO, Guoqing (US); ZHANG, Lianshan (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD27, MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA CHÚNG, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ KHÁNG CD27 HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÁNG THỂ KHÁNG CD27 VÀ MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CD27 HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD27, mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng, và dược phẩm chứa kháng thể kháng CD27, hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến kháng thể của người bao gồm vùng CDR của kháng thể kháng CD27, và dược phẩm chứa kháng thể kháng CD27 của người và mảnh gắn kết kháng nguyên của chúng, và kháng thể để sử dụng chúng làm thuốc chống ung thư. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD27 của người và kháng thể để sử dụng chúng để bào chế thuốc điều trị bệnh hoặc rối loạn qua trung gian CD27.

(11) 76485 A	(43) 25/03/2021	
(21) 1-2020-06073	(85) 22/10/2020	
(22) 12/06/2018	(86) PCT/JP2018/022458	12/06/2018
	(87) WO2019/239494	19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

(51) **G05B 13/02; B21B 37/18; B21B 37/50**

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

(72) TACHIBANA, Minoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DÙNG CHO NHÀ MÁY THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển dùng cho nhà máy thép bao gồm kết cấu sau. Bộ trừ (1) xuất ra sai lệch giữa giá trị mục tiêu và biến điều khiển được phản hồi từ đối tượng điều khiển (1). Bộ điều khiển PI (3) nhận đầu vào của sai lệch; và xuất ra biến thao tác thứ nhất để làm giảm sai lệch bằng cách sử dụng tác dụng tỷ lệ và tác dụng tích phân. Bộ điều khiển độ trễ bậc nhất (4) xuất ra biến thao tác thứ hai mà thu được bằng cách nhân sai lệch với độ lợi theo tỷ lệ và nhân thêm với phần tử độ trễ bậc nhất. Bộ cộng (5) xuất ra với đối tượng điều khiển biến thao tác cuối cùng thu được bằng cách cộng biến thao tác thứ hai với biến thao tác thứ nhất. Trong dải mà thấp hơn tần số thứ nhất  $f_1$ , thì độ lợi của bộ điều khiển PI là cao hơn độ lợi của bộ điều khiển độ trễ bậc nhất; trong dải từ tần số thứ nhất  $f_1$  đến tần số thứ hai  $f_2$ , thì độ lợi của bộ điều khiển độ trễ bậc nhất là cao hơn độ lợi của bộ điều khiển PI; và trong dải cao hơn tần số thứ hai  $f_2$ , thì độ lợi của bộ điều khiển PI là cao hơn độ lợi của bộ điều khiển độ trễ bậc nhất.

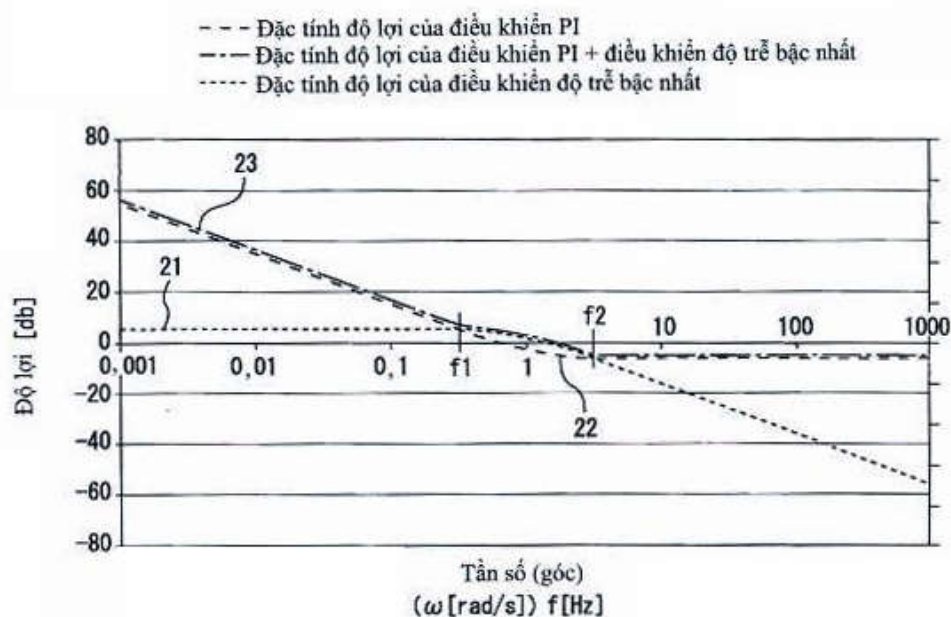


FIG. 2

- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76486 A        | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-06080   | (85) 23/10/2020        |                       |
| (22) 20/03/2019     | (86) PCT/CN2019/078898 | 20/03/2019            |
| (30) 201810260631.5 | 27/03/2018 CN          | (87) WO2019/184784 A1 |
|                     |                        | 03/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) *H04W 28/24; H04W 72/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Hang (CN); LI, Mingchao (CN); XIAO, Xiao (CN); WANG, Hejun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị đầu cuối, và phương pháp này bao gồm: thu được dữ liệu thứ nhất và thông số chất lượng dịch vụ (QoS) tương ứng với dữ liệu thứ nhất, trong đó thông số QoS bao gồm ít nhất một trong số thông tin độ tin cậy, thông tin thời gian chờ, thông tin khoảng cách truyền thông, thông tin tỷ lệ dữ liệu, và thông tin loại dịch vụ; và gửi ký hiệu nhận dạng đến thiết bị mạng, trong đó ký hiệu nhận dạng tương ứng với thông số QoS. Có thể hiểu được rằng theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể cung cấp chất lượng yêu cầu dịch vụ cho thiết bị mạng.

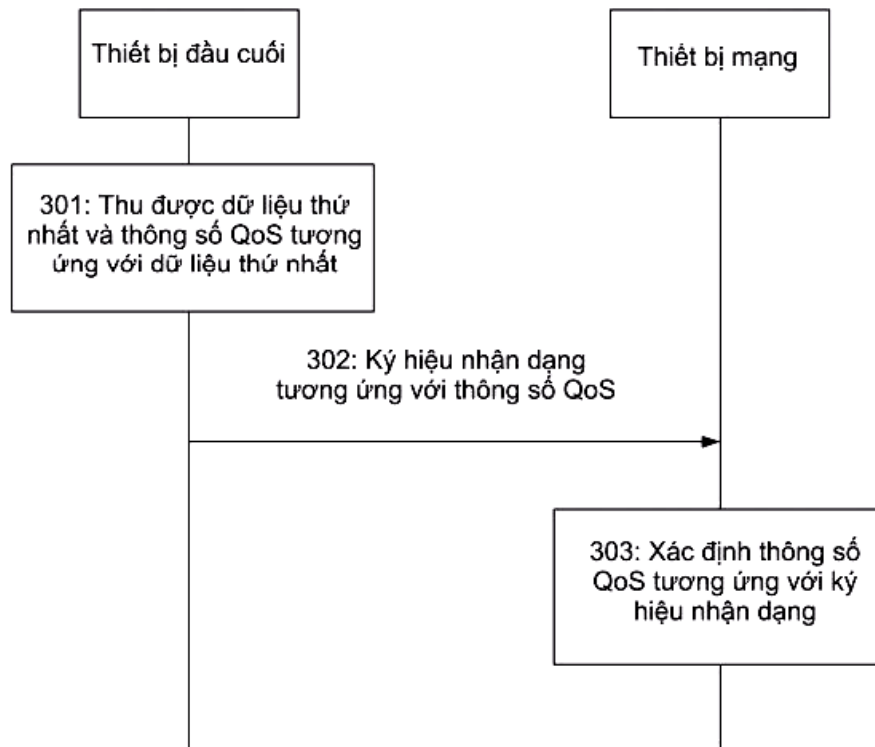


FIG. 3

- (11) **76487 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06104** (85) 23/10/2020  
(22) 26/04/2019 (86) PCT/EP2019/060750 26/04/2019  
(30) 1853748 27/04/2018 FR (87) WO2019/207111 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) *A23J 1/18; C12N 1/06*

(71) **LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)**

41 rue Etienne Marcel, Paris, 75001, France

(72) Rudy MENIN (FR); Pauline SPOLAORE (FR); Isabelle MOULY (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU LẤY PROTEIN NẤM MEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu lấy protein nấm men, bao gồm các bước sau:  
a) tạo ra váng nấm men; b) cho váng nấm men này tiếp xúc với cơ nguyên sinh bằng nhiệt ở nhiệt độ từ 70 đến 95°C, trong thời gian từ 30 giây đến 4 giờ, tốt hơn nếu trong thời gian từ 1 phút đến 3 giờ, tốt hơn nữa là từ 40 phút đến 2 giờ; b') phân tách phần không tan và phần tan; c) đem toàn bộ đi hoạt hóa bằng ít nhất một ribonucleaza và một glucanaza, theo thứ tự hoặc cùng một lúc, ở nhiệt độ từ 40 đến 65°C, tốt hơn nếu là 60°C trong thời gian từ 8 đến 24 giờ; tốt hơn nếu đến 18 giờ; d) phân tách phần không tan và phần tan; trong đó phần không tan thu được ở bước d) không có mùi vị, có hàm lượng nucleotit nhỏ hơn 3 % và hàm lượng protein thực ít nhất là 72%. Bước b' là tùy ý có thể thực hiện hoặc không. Trong trường hợp này, toàn bộ thành phần thu được sau khi cơ nguyên sinh bằng nhiệt của váng nấm men được đưa đi hoạt hóa bằng enzym.

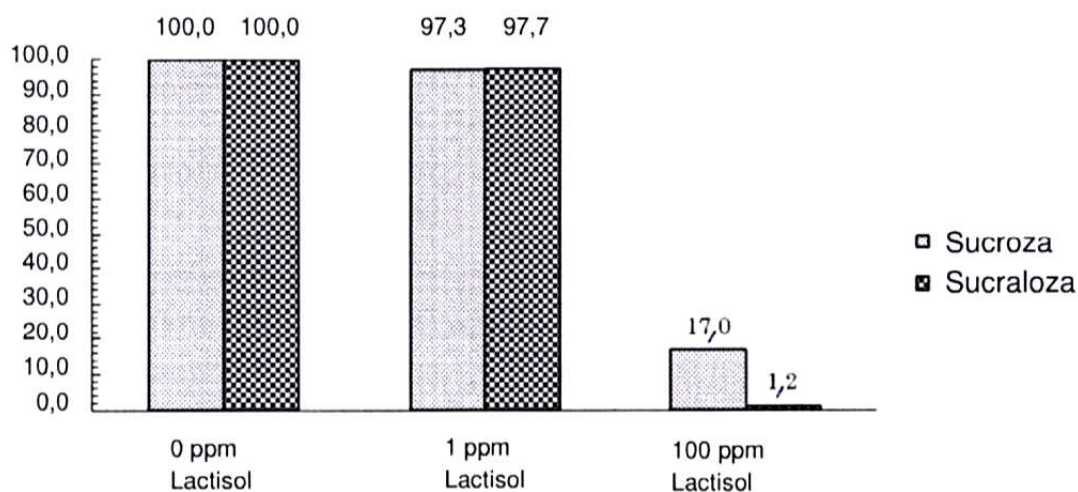
- (11) **76488 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06108** (85) 23/10/2020  
(22) 28/03/2019 (86) PCT/JP2019/013777 28/03/2019  
(30) 2018-064066 29/03/2018 JP (87) WO2019/189651 03/10/2019  
(51) **C12P 19/02; B01D 61/58; B09B 3/00; C13K 1/04; C12P 19/14; C12P 7/10; B01D 61/14**  
(71) **Toray Industries, Inc. (JP)**  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
(72) KOMATSU Shiomi (JP); ASAHI Yuka (JP); HIRAMATSU Shingo (JP);  
KURIHARA Hiroyuki (JP); YAMADA Katsushige (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH ĐƯỜNG TINH LUYỆN**  
  
(57) Mục đích của sáng chế là để tạo ra phương pháp sản xuất dung dịch đường tinh luyện bằng cách loại bỏ axit galacturonic ra khỏi dung dịch đường lấy từ bã sắn và/hoặc bã củ cải đường, và để đạt được mục đích này, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất dung dịch đường tinh luyện sử dụng bã sắn và/hoặc bã củ cải đường làm nguyên liệu thô, phương pháp này bao gồm các bước: (1) phân hủy bã sắn và/hoặc bã củ cải đường bằng enzym diastaza có ít nhất hoạt tính phân hủy axit polygalacturonic, nhờ đó sản xuất dung dịch đường hóa chứa axit galacturonic; và (2) lọc dung dịch đường hóa thông qua màng phân tách có ngưỡng phân tử lượng từ 150 đến 1000 để tách và loại bỏ axit galacturonic ở mặt không thấm được, nhờ đó thu hồi dung dịch đường tinh luyện từ mặt thấm được.



- (11) **76489 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06110** (85) 23/10/2020  
(22) 11/04/2019 (86) PCT/JP2019/015791 11/04/2019  
(30) 2018-104885 31/05/2018 JP (87) WO2019/230210 05/12/2019  
(51) *A01N 47/44; A01N 59/16; A01P 1/00; A01P 3/00; A61Q 19/10; A61K 33/00; A61K 8/19; A61K 8/84; A61P 31/04; A61P 31/12; A01N 25/02; A61K 31/785*  
(71) **VB Japan Technology Co., Ltd. (JP)**  
1-12-3, Izumi, Kunitachi-shi, Tokyo 1860012, Japan  
(72) DAN Katsuaki (JP); OKAYAMA Akiko (JP); FUJINAMI Katsuyuki (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN VÀ KHÁNG VIRUT VÀ DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn và kháng virut bao gồm: ít nhất một trong số  $\text{VOSO}_4$ ,  $\text{K}_{11}\text{H}[(\text{VO})_3(\text{SbW}_9\text{O}_{33})_2]$  và  $\text{Na}_9[\text{SbW}_9\text{O}_{33}]$ , và polyhexametylen biguanit hoặc muối của nó.

- (11) **76490 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06121** (85) 26/10/2020  
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/JP2019/014357 29/03/2019  
 (30) 2018-069160 30/03/2018 JP (87) WO2019/189898 A1 03/10/2019  
 2018-230083 07/12/2018 JP  
 (51) **A23L 27/00; A23L 5/00; A23L 33/29; A23L 33/10; A23L 33/20**  
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan  
 (72) OHKURI Tadahiro (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP); ASAMI Yoji (JP); NAGAO Koji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG CHỨA HỢP CHẤT CÓ VỊ NGỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP SÀNG LỌC HỢP CHẤT CÓ VỊ NGỌT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống chứa: (a) hợp chất có vị ngọt tạo ra đáp ứng thông qua phân tử liên quan đến vị khác với thụ thể vị ngọt T1R2/T1R3; (b) nguồn natri; và (c) hợp chất có vị ngọt cường độ cao xuất hiện trong tự nhiên có chất lượng vị tốt, trong đó lượng của thành phần (b) là từ 11,5 đến 46 mg/100 ml tính theo natri và lượng của thành phần (c) là ngưỡng ngọt hoặc cao hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sàng lọc hợp chất có vị ngọt.

[Fig.1]



- (11) 76491 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06128 (85) 26/10/2020  
(22) 01/07/2019 (86) PCT/CN2019/094260 01/07/2019  
(30) 201810706678.X 02/07/2018 CN (87) WO2020/007268 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) *H01L 51/50*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

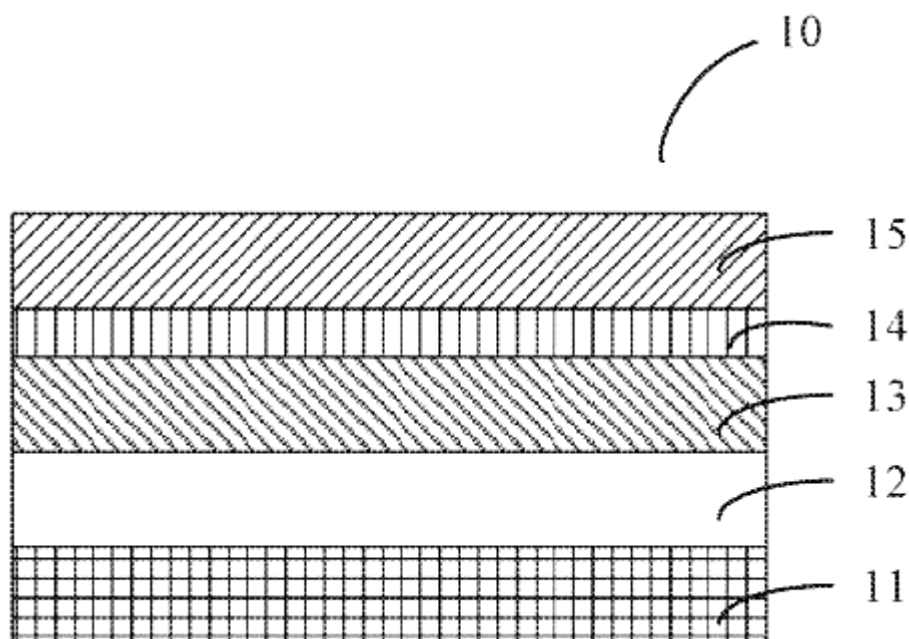
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) YU, Gang (CN); CHEN, Zhuo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐIÔT PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIÔT PHÁT QUANG,  
VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến điôt phát quang và phương pháp chế tạo cho nó, và thiết bị hiển thị. Điôt phát quang bao gồm: anôt, lớp phát quang, lớp truyền electron, catôt và lớp chuyển tiếp kim loại được đặt giữa lớp truyền electron và catôt, catôt bao gồm chất liệu ôxit dẫn trong suốt, hàm công thoát  $W_F$  của chất liệu của lớp chuyển tiếp kim loại giữa obitan phân tử trống thấp nhất (lowest unoccupied molecular orbital, LUMO) của chất liệu của lớp truyền electron và hàm công thoát  $W_F$  của chất liệu tạo catôt.



- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 76492 A      | (43) 25/03/2021        |                                  |
| (21) 1-2020-06130 | (85) 26/10/2020        |                                  |
| (22) 09/05/2019   | (86) PCT/IN2019/050370 | 09/05/2019                       |
| (30) 201823017874 | 11/05/2018 IN          | (87) WO2019/215760 A1 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) *A01M 7/00; B05B 9/00*

(71) **TIRTH AGRO TECHNOLOGY PVT. LTD.** (IN)

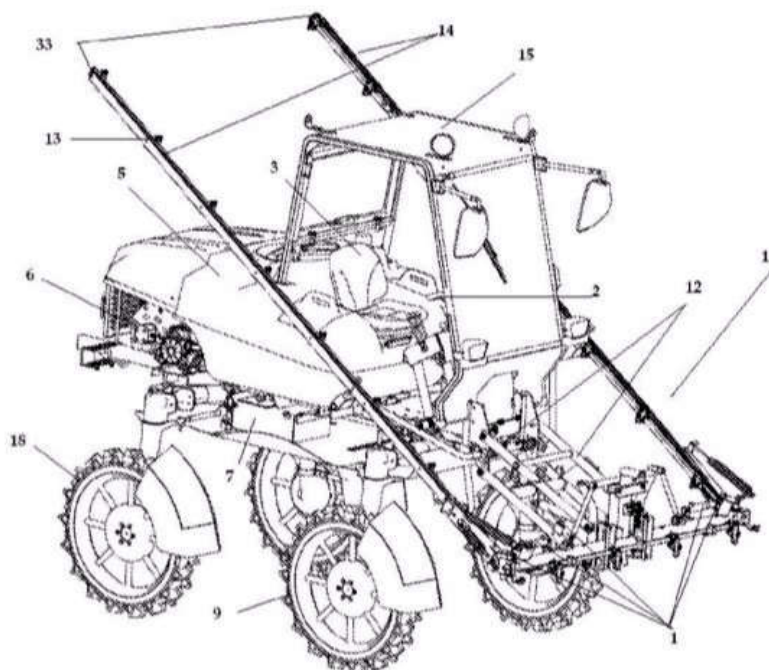
“SHAKTIMAN”, Survey No.-108/1, Plot No. B, NH-27, Nr. Bharudi Toll Plaza, Bhunava (Village), Taluka: Gondal, Dist-Rajkot, Gujarat 360311, India

(72) LASHKARI, Jayesh Prabhudasbhai (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

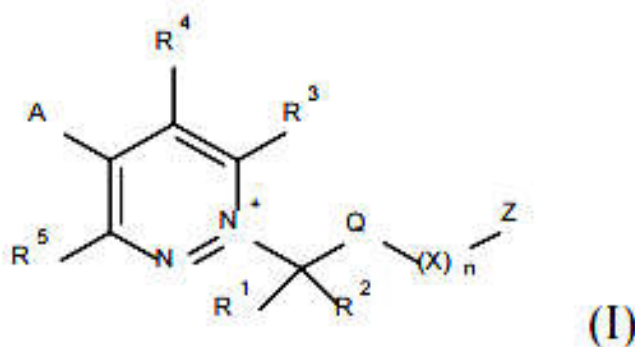
(54) **MÁY PHUN CÓ CÀN NÂNG CAO TỰ HÀNH TRONG NÔNG NGHIỆP ĐƯỢC CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phun có càn nâng cao tự hành trong nông nghiệp được cải tiến. Máy phun có càn nâng cao tự hành trong nông nghiệp bao gồm càn xoay (14) được trang bị càn dạng ống lồng (33). Hơn nữa, càn cố định (8) có cơ cấu con lắc để giữ càn cố định (8) song song với mặt đất trong cánh đồng không bằng phẳng hoặc cánh đồng dốc, nhờ đó sự xâm nhập của hóa chất đạt được bằng cách giữ độ cao không đổi giữa mặt đất và đầu phun (13). Mỗi càn xoay (14) có cơ cấu trượt ngang khi quay vòng để điều khiển chuyển động của càn bằng lực căng/lực lò xo và để tránh làm hư hại càn qua chướng ngại vật bất kỳ trên cánh đồng và cho phép càn di chuyển theo hướng lùi. Hơn nữa, cơ cấu trượt ngang khi quay vòng cho phép càn quay trở lại vị trí ban đầu sau khi vượt qua chướng ngại vật qua lò xo kéo nhỏ.



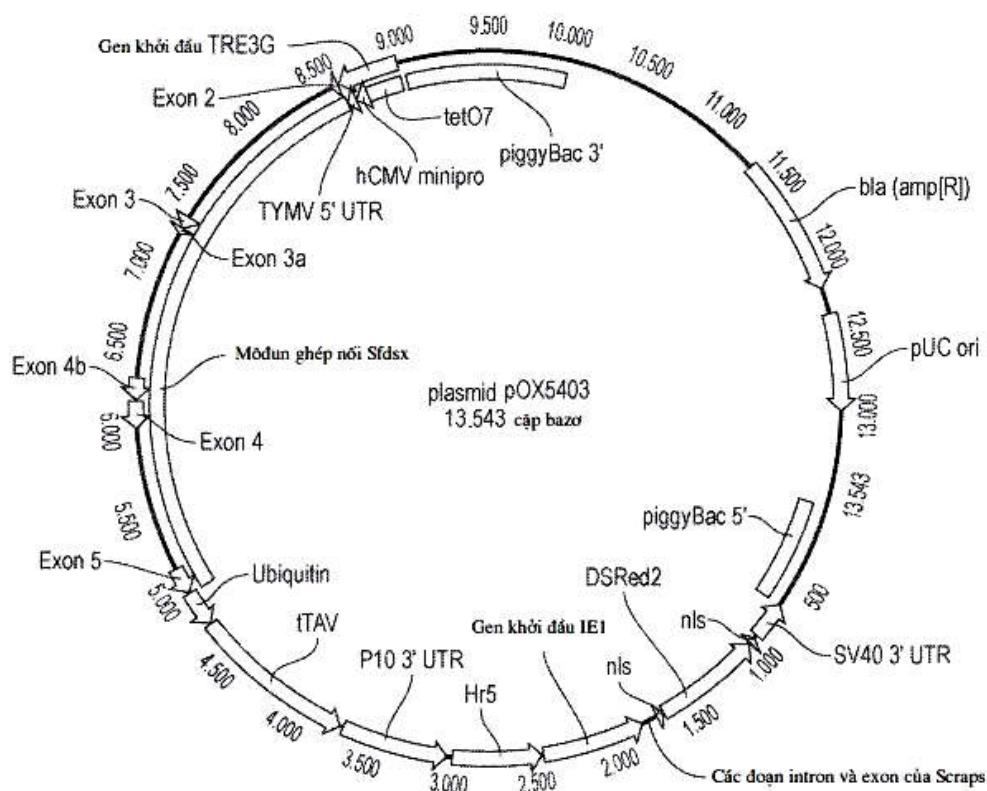
**Fig.1**

- (11) **76493 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06136** (85) 26/10/2020  
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/EP2019/058029 29/03/2019  
 (30) 201811012074 30/03/2018 IN (87) WO2019/185875 03/10/2019  
 (51) **C07D 403/04; C07D 417/04; C07D 409/04; C07D 413/04; A01N 43/58; C07D 407/04**  
 (71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
 (72) SCUTT, James, Nicholas (GB); WILLETTS, Nigel, James (GB); SONAWANE, Ravindra (IN); PHADTE, Mangala (IN); KANDUKURI, Sandeep, Reddy (IN); SASMAL, Swarnendu (IN); ARMSTRONG, Sarah (GB); MCGRANAGHAN, Andrea (GB)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ**  
 (57) Các hợp chất có công thức (I)



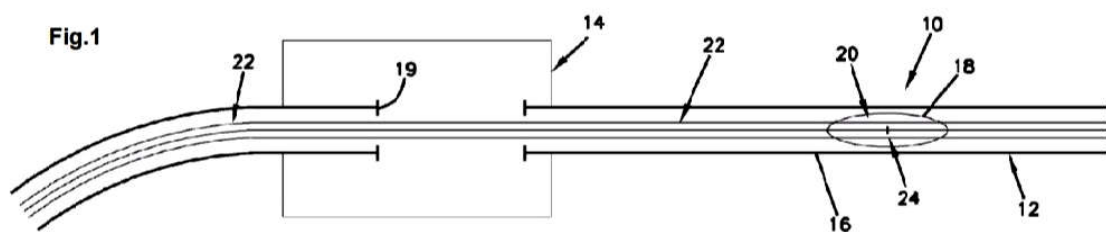
trong đó nhóm thế là như được xác định trong điểm 1, hữu dụng làm chất diệt sinh vật gây hại, cụ thể là làm chất diệt cỏ.

- (11) 76494 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06154 (85) 27/10/2020  
 (22) 28/03/2019 (86) PCT/GB2019/050897 28/03/2019  
 (30) 62/649,912 29/03/2018 US (87) WO2019/186175 03/10/2019  
 (51) *A01K 67/033; C12N 15/85; C12N 15/63*  
 (71) **OXITEC LTD.** (GB)  
 71 Innovation Drive, Milton Park, Abingdon, OX14 4RQ, United Kingdom  
 (72) Stephen JOYCE (GB); Nathan ROSE (GB); Kelly MATZEN (GB); Catherine REAVEY (GB); Lucy BROOM (GB); Adam WALKER (GB); Simon WARNER (GB); Neil MORRISON (GB)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **CATXET GHEP NOI, HE BIEU HIEN GEN DAC HIEU VOI GIONG CAI O DONG VAT CHAN DOT, VA PLASMIT CHUA HE BIEU HIEN GEN NAY**  
 (57) Sáng chế đề xuất catxet ghép nối *dsx* của bướm cú để biểu hiện gen được quan tâm theo cách đặc hiệu theo giới tính, hệ biểu hiện gen để truyền tính trạng tự giới hạn đến *Noctuidae* đã được biến nạp, cũng như *Noctuidae* chuyển gen và các phương pháp ngăn chặn quần thể *Noctuidae* và làm giảm, ức chế hoặc loại bỏ tác hại đối với cây trồng do côn trùng bướm cú gây ra, phương pháp làm chậm hoặc đảo ngược hiện tượng kháng chất diệt côn trùng và/hoặc thuốc sinh học diệt loài gây hại ở côn trùng bướm cú, và phương pháp phát hiện côn trùng đã được xử lý về mặt di truyền chứa hệ biểu hiện gen đặc hiệu với giống cái.



Hình 1

- (11) **76495 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06168** (85) 27/10/2020  
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/EP2019/059552 12/04/2019  
 (30) 62/656,853 12/04/2018 US (87) WO2019/197665 17/10/2019  
 62/656,896 12/04/2018 US  
 62/660,019 19/04/2018 US  
 62/681,923 07/06/2018 US  
 62/832,041 10/04/2019 US
- (51) **G02B 6/44**  
 (71) **COMMSCOPE CONNECTIVITY BELGIUM BVBA (BE)**  
 Diestsesteenweg 692, B-3010 Kessel-Lo, Belgium  
 (72) LIEFSOENS, Ronnie Rosa Georges (BE); ZAVREL, Jiri (CZ); SCHURMANS, Eric (BE); VASTMANS, Kristof (BE); VAN DE WEYER, Dirk Jozef G (BE); CLAESSENS, Bart Mattie (BE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **CỤM KHOANG CHỨA KÍN, HỆ THỐNG KHOANG CHỨA KÍN, CỤM LÀM KÍN DỪNG CHO SỢI CÁP QUANG, HỆ THỐNG CAT-XÉT ĐA NĂNG, CAT-XÉT ĐA NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NÂNG CẤP CÔNG SUẤT CỦA KHOANG CHỨA KÍN**
- (57) Sáng chế đề xuất các cặp khe hở được cắt thành cáp phân phối tại các điểm khác nhau dọc theo chiều dài để ghép một số sợi quang của cáp phân phối để thả cáp. Cụm làm kín kiểu quấn có thể làm kín khe hở thứ nhất của mỗi cặp. Cụm làm kín kiểu khoang chứa kín có thể làm kín khe hở thứ hai của mỗi cặp. Khoang chứa kín bao gồm khay nổi và ổ chứa cáp. Các bộ điều hợp quang học và/hoặc bộ chia thụ động cũng có thể được bố trí bên trong khoang chứa kín.



- (11) 76496 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06170 (85) 27/10/2020  
 (22) 15/03/2019 (86) PCT/KR2019/003051 15/03/2019  
 (30) 10-2018-0035046 27/03/2018 KR (87) WO2019/190092 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) C07K 14/235; C07K 1/16; C07K 1/22; B01D 15/38; C07K 1/20

(71) GREEN CROSS CORPORATION (KR)

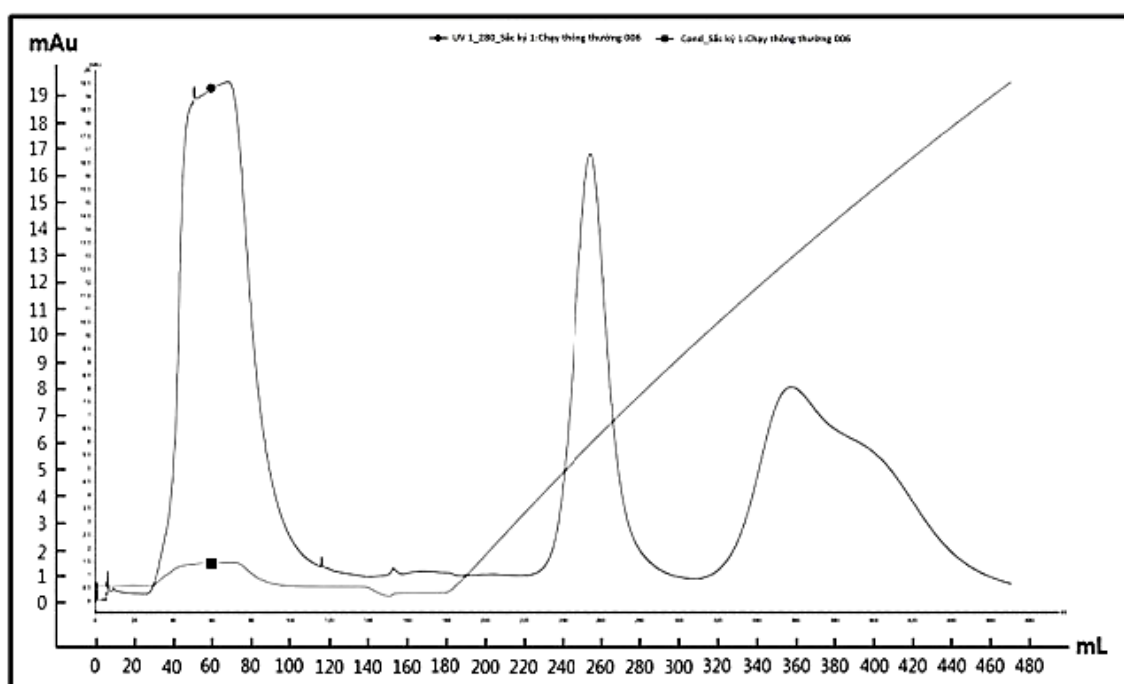
107, Ihyeon-ro 30beon-gil, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16924, Republic of Korea

(72) PARK, Jong Kwan (KR); MOON, Jae Hoon (KR); CHOI, Gi Sub (KR); AHN, Dong Ho (KR); JEON, Hyung Jin (KR); KIM, Hae Ryun (KR); CHOI, Bo Mi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN PROTEIN ĐỘC TỔ HO GÀ (PT) HOẶC PROTEIN SỢI NGỪNG KẾT HỒNG CẦU (FHA) VÀ QUY TRÌNH TINH CHẾ PROTEIN PT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận protein từ *Bordetella pertussis* bao gồm quy trình sắc ký ái lực. Phương pháp theo sáng chế làm tăng sản lượng của các protein PT và FHA bằng cách phân tách các protein PT và FHA của *Bordetella Pertussis* bằng quy trình tinh chế sử dụng cột ái lực xanh. Ngoài ra, khi sử dụng, quy trình lọc có thể làm gia tăng đáng kể sản lượng của các protein đích so với quy trình phân tách sử dụng quy trình sắc ký rây phân tử (exclusion chromatography - SEC). Ngoài ra, phương pháp này sử dụng cột ái lực xanh để phân tách các protein PT và FHA đã làm giảm chi phí nhựa, thời gian xử lý, sự tiêu thụ chất đệm, và chi phí sản xuất và làm gia tăng đáng kể sản lượng của các protein PT và FHA.





- (11) 76497 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06173 (85) 27/10/2020  
 (22) 23/04/2019 (86) PCT/EP2019/060368 23/04/2019  
 (30) 18169052.0 24/04/2018 EP (87) WO2019/206909 31/10/2019  
 (51) C07D 471/04

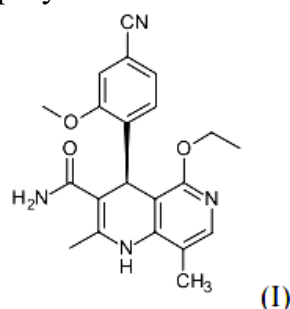
(71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
 2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany

(72) PLATZEK, Johannes (DE); LOVIS, Kai (DE); JOENTGEN, Winfried (DE)

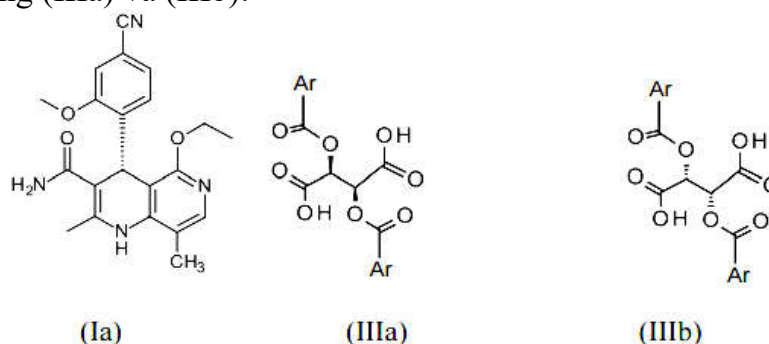
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) QUY TRÌNH PHÂN TÁCH RAXEMAT, MUỐI ĐỒNG PHÂN KHÔNG ĐỐI QUANG VÀ FINERENON THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ (4S)-4-(4-XYANO-2-METOXYPHENYL)-5-ETOXY-2,8-DIMETYL-1,4-DIHYDRO-1,6-NAPHTYRIDIN-3-CARBOXAMIT BẰNG QUY TRÌNH PHÂN TÁCH RAXEMAT

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế (4S)-4-(4-xyano-2-metoxyphenyl)-5-etoxy-2,8-dimetyl-1,4-dihydro-1,6-naphtyridin-3-carboxamit có công thức (I):



và quy trình phân tách raxemat để điều chế chất đồng phân đối ảnh có công thức (Ia) bằng cách sử dụng các este của axit tartric được thể không đối xứng có các công thức chung (IIIa) và (IIIb):



trong đó Ar là gốc thơm hoặc dị vòng thơm được thể hoặc không được thể. Sáng chế cũng đề cập đến muối đồng phân không đối quang và finerenon thu được bằng quy trình phân tách raxemat này.

(11) 76498 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06187

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H04W 4/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

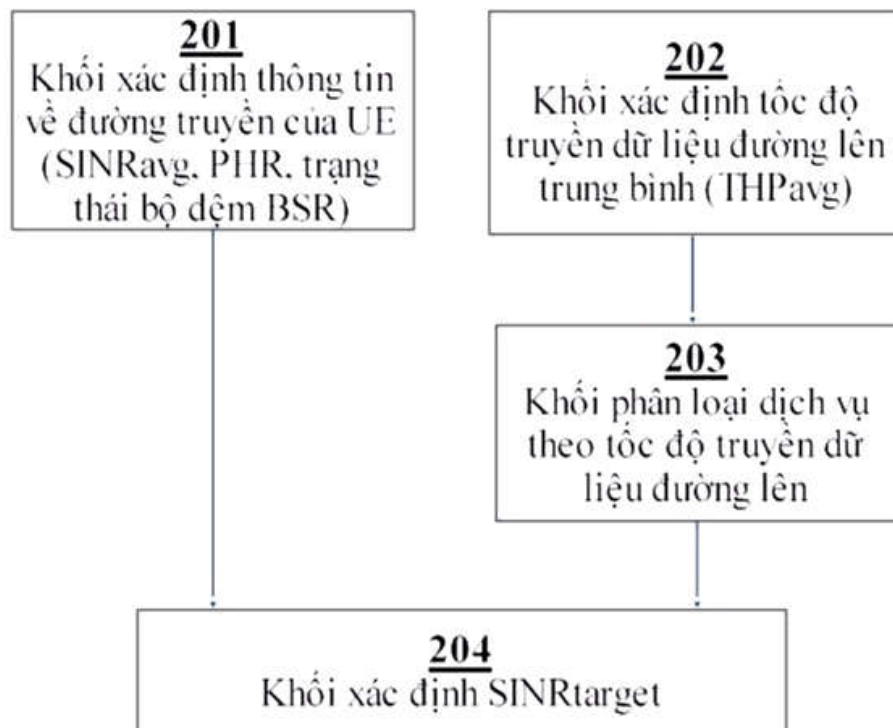
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Hương Giang (VN); Nguyễn Anh Tú (VN); Trần Văn Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT VÒNG KÍN THÍCH NGHI THEO NHU CẦU DỊCH VỤ DỮ LIỆU CỦA NGƯỜI DÙNG ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển công suất vòng kín thích nghi theo nhu cầu dịch vụ dữ liệu của người dùng đầu cuối di động. Hệ thống điều khiển công suất vòng kín trong sáng chế này sẽ đánh giá các thông tin thu thập từ đường lên (SINR trung bình của đường truyền, dự trữ công suất, lượng dữ liệu cần truyền lên, loại dịch vụ) và tự động thay đổi ngưỡng SINR cần đạt được đối với tín hiệu thu được của thiết bị đầu cuối (UE) để đạt được tốc độ dịch vụ đường lên tối ưu. Sáng chế này đã chứng minh được hiệu quả thực tế khi được áp dụng trên các trạm thu phát sóng 4G LTE với các loại dịch vụ đường lên khác nhau.

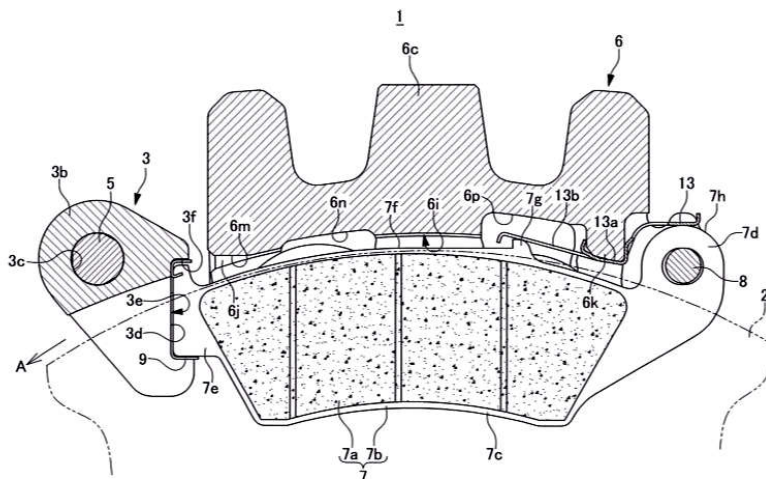


Hình 2

- (11) **76499 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06190** (85) 27/10/2020  
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/JP2019/023057 11/06/2019  
 (30) 2018-114221 15/06/2018 JP (87) WO2019/240117 A1 19/12/2019  
 2018-114222 15/06/2018 JP  
 2018-136738 20/07/2018 JP  
 (51) **F16D 65/02; F16D 55/225; F16D 65/097; F16D 65/092; F16D 55/22**  
 (71) **NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)**  
 801 Kazawa, Tomi-city, Nagano, 3890514 Japan  
 (72) SHIRAISHI, Yosuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
 (54) **PHANH ĐĨA XE**

- (57) Sáng chế đề cập tới phanh đĩa xe, trong đó mức độ biến dạng xuất hiện trên thân cặp trong quá trình phanh, nhờ đó các phía trong đĩa theo hướng kính của bộ phận tác động và bộ phận phản lực được mở với chi tiết bắc cầu là điểm tựa, được thiết lập gần như cùng mức độ ở phía hướng ra ngoài đĩa và phía hướng vào đĩa, và trạng thái mài mòn không đều của các đệm ma sát có thể được giảm tới mức tối thiểu, trong đó phanh đĩa xe này bao gồm: giá cặp (3), thân cặp (6) gắn chặt vào giá cặp (3), và các đệm ma sát (7, 7) được bố trí ở cả hai phía của đĩa quay (2), và thân cặp (6) bao gồm bộ phận tác động (6a) có các lỗ xi lanh (6f, 6g) mà pit tông đường kính lớn (10) và pit tông đường kính nhỏ (11) được lắp qua đó, và chi tiết bắc cầu (6c) kéo dài qua chu vi ngoài của đĩa quay (2). Các phần mỏng (6n, 6p) lần lượt được bố trí ở các vị trí tương ứng với các pit tông (10, 11) ở thành trong theo hướng kính đĩa (6i) của chi tiết bắc cầu (6c). Thể tích của phần mỏng (6b) tương ứng với pit tông đường kính lớn (10) ở phía hướng ra ngoài đĩa khi xe đang di chuyển về phía trước là nhỏ hơn so với thể tích của phần mỏng (6p) tương ứng với pit tông đường kính nhỏ (11) ở phía hướng vào đĩa.

Fig.1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>76500 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-06191</b> |            |    | (85) 22/02/2016        |            |
| (22) 22/07/2014          |            |    | (86) PCT/KR2014/006646 | 22/07/2014 |
| (30) 61/856,909          | 22/07/2013 | US | (87) WO2015/012565     | 29/01/2015 |
| 61/861,016               | 01/08/2013 | US |                        |            |
| 61/873,470               | 04/09/2013 | US |                        |            |
| 10-2014-0054762          | 08/05/2014 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2016

(51) **H04L 25/03**

(62) 1-2016-00626

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Sanisung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

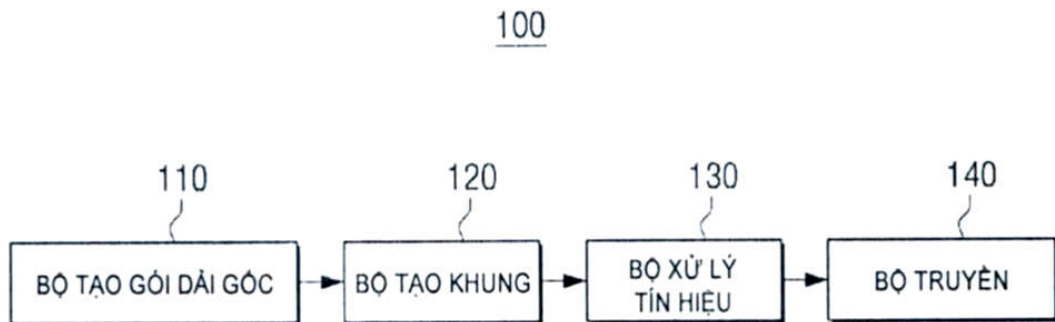
(72) HWANG, Sung-hee (KR); YANG, Hyun-koo (KR); HWANG, Sung-oh (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GÓI TRONG THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra gói trong thiết bị truyền tín hiệu, trong đó thiết bị truyền tín hiệu bao gồm: bộ tạo gói dải góc được tạo cấu hình để tạo ra gói dải góc có phần đầu và phần dữ liệu tải hữu ích tương ứng với dòng dữ liệu nhập vào; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung chứa gói dải góc; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý khung đã tạo ra; và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền khung đã được xử lý, trong đó phần đầu chứa thông tin về việc số lượng gói rỗng được xóa bỏ khi tạo ra gói dải góc có lớn hơn số lượng định trước hay không, thông tin về số lượng gói trong gói dải góc, và thông tin về số lượng gói rỗng được xóa bỏ.

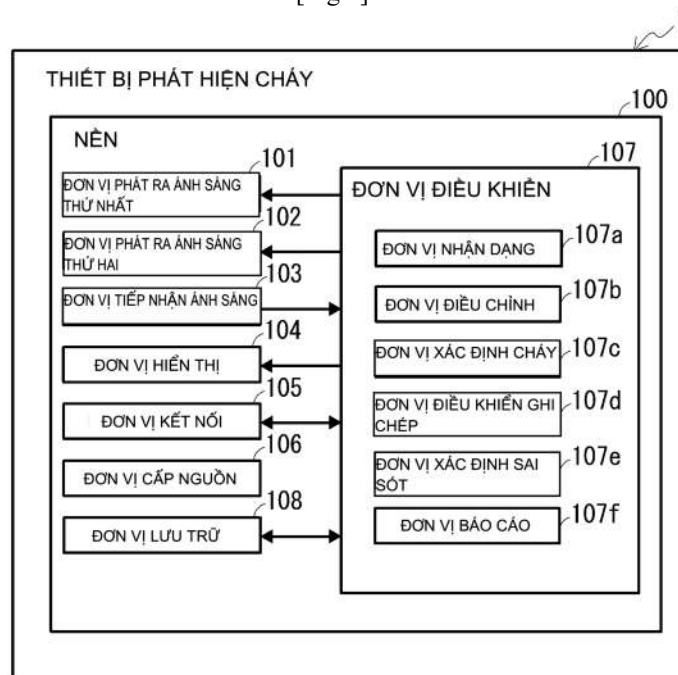
**Fig. 4**



- (11) **76501 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06194** (85) 27/10/2020  
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/JP2019/012774 26/03/2019  
 (30) 2018-062683 28/03/2018 JP (87) WO2019/189125 03/10/2019  
 (51) **G08B 17/107; G08B 17/00**  
 (71) **Hochiki Corporation (JP)**  
 10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan  
 (72) Manabu DOHI (JP); Tomohiko SHIMADZU (JP); Keisuke WASHIZU (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cháy có khả năng cải thiện độ chính xác trong việc phát hiện đám cháy. Thiết bị phát hiện cháy bao gồm: đơn vị phát ra ánh sáng thứ nhất (101) chiếu xạ không gian phát hiện nằm bên trong hoặc bên ngoài thiết bị phát hiện cháy (1) có ánh sáng phát hiện thứ nhất; đơn vị phát ra ánh sáng thứ hai (102) chiếu vào không gian phát hiện ánh sáng phát hiện thứ hai có bước sóng khác với bước sóng của ánh sáng phát hiện thứ nhất; đơn vị tiếp nhận ánh sáng (103) tiếp nhận ánh sáng tán xạ của ánh sáng phát hiện thứ nhất được chiếu xạ từ đơn vị phát ra ánh sáng thứ nhất (101) do khói xuất hiện, phát ra tín hiệu tiếp nhận ánh sáng thứ nhất theo ánh sáng phân tán đã tiếp nhận, tiếp nhận được ánh sáng tán xạ của ánh sáng phát hiện thứ hai được chiếu xạ từ đơn vị phát ra ánh sáng thứ hai (102) do khói xuất hiện, và phát ra tín hiệu tiếp nhận ánh sáng thứ hai theo ánh sáng tán xạ nhận được; và đơn vị nhận dạng (107a) xác định loại khói có trong không gian phát hiện trên cơ sở tỷ lệ đầu ra của giá trị đầu ra của tín hiệu tiếp nhận ánh sáng thứ nhất với giá trị đầu ra của tín hiệu tiếp nhận tín hiệu ánh sáng thứ hai từ đơn vị tiếp nhận ánh sáng (103) và tốc độ tăng của giá trị đầu ra của tín hiệu tiếp nhận ánh sáng thứ nhất hoặc tín hiệu tiếp nhận ánh sáng thứ hai.

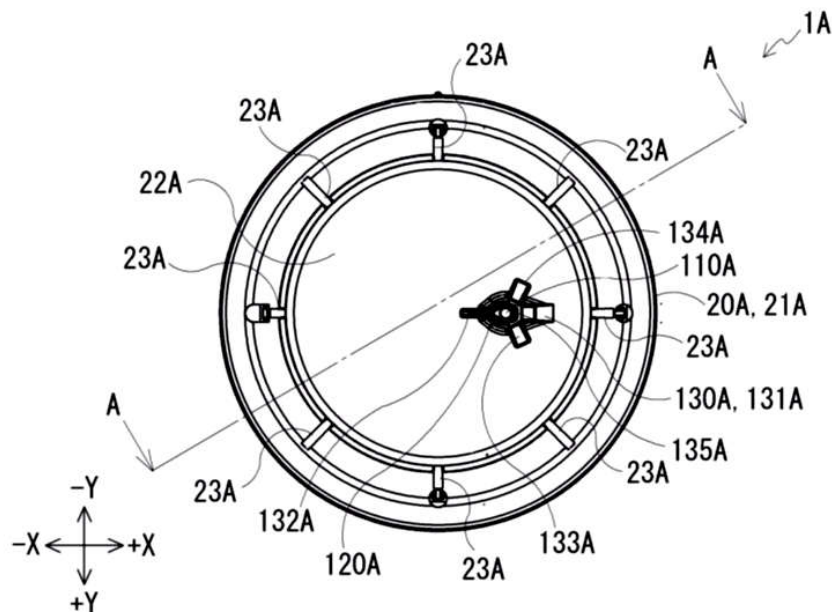
[Fig.4]



- (11) **76502 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06195** (85) 27/10/2020  
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/JP2019/012780 26/03/2019  
 (30) 2018-062681 28/03/2018 JP (87) WO2019/189128 03/10/2019  
 2018-162772 31/08/2018 JP  
 2018-173389 18/09/2018 JP  
 (51) **G08B 17/10; G01V 8/10; G08B 17/06**  
 (71) **Hochiki Corporation (JP)**  
 10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan  
 (72) Yasuharu FUJIWARA (JP); Isao SAEKI (JP); Hideki TAKANO (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cháy (1A) bao gồm bộ dò nhiệt (110A) với điều kiện là một phần của bộ dò nhiệt (110A) được đặt trong vỏ bên ngoài (20A) và phần còn lại của bộ dò nhiệt (110A) được tiếp xúc với bên ngoài của thiết bị phát hiện cháy (1A) qua lỗ lắp (120A) được tạo thành ở phần bề mặt phía trên (22A) và phần bảo vệ (130A) được bố trí để che phần ngoại vi của lỗ lắp (120A) và một phần khác của bộ dò nhiệt (110A) ở phần bề mặt phía trên (22A) và có nhiều đường gân, trong đó vật liệu của đường gân tương ứng với đường gân mặt bảo vệ thứ nhất (131A) trong số nhiều loại đường gân được làm khác với vật liệu của một số loại đường gân khác, hoặc hình dạng của đường gân mặt bảo vệ thứ nhất (131A) trong số nhiều loại đường gân được làm khác với hình dạng của một số đường gân khác.

[Fig. 3]



- (11) 76503 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06205 (85) 27/10/2020  
 (22) 27/04/2019 (86) PCT/US2019/029545 27/04/2019  
 (30) 62/664,052 27/04/2018 US (87) WO2019/210288 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) A43B 13/02; B29D 35/02; B29D 35/00; A43B 13/14; A43B 13/18

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MALINOWSKI, Rainer (US); MUTH, Joseph (US); STEINBECK, Christian Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỂ GIỮA DẠNG BỌT XÓP VÀ SẢN PHẨM GIÀY DÉP BAO GỒM ĐỂ GIỮA DẠNG BỌT XÓP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất đế giữa dạng bọt xốp chứa vật liệu đàn hồi có cấu trúc bọt xốp ô khép kín bao gồm nhiều ô có hình dạng ô không đẳng hướng. Đế giữa dạng bọt xốp theo sáng chế có thể được sử dụng làm bộ phận hoặc chi tiết của nhiều loại vật phẩm, bao gồm giày dép và thiết bị thể thao. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến sản phẩm giày dép bao gồm đế giữa dạng bọt xốp này.

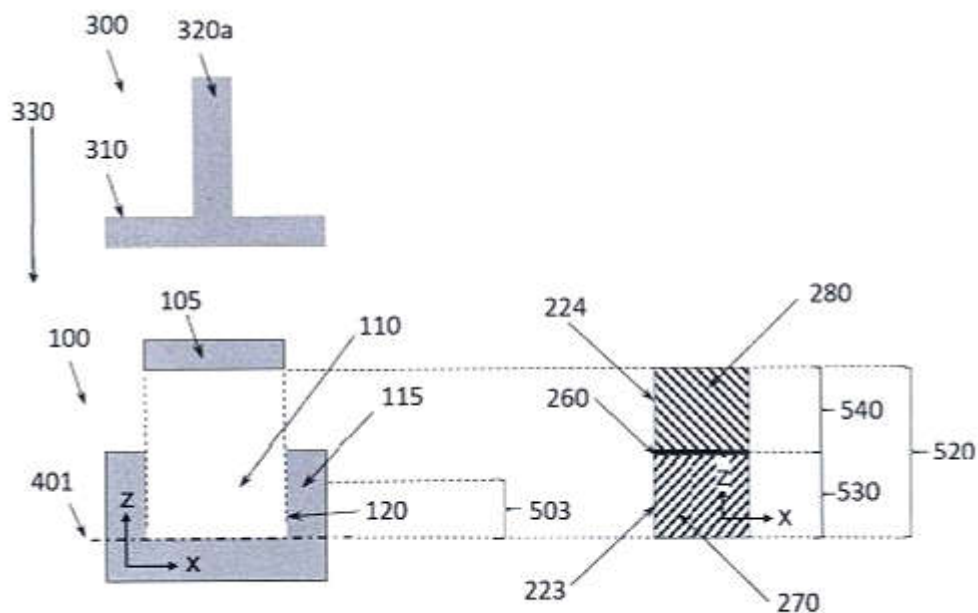
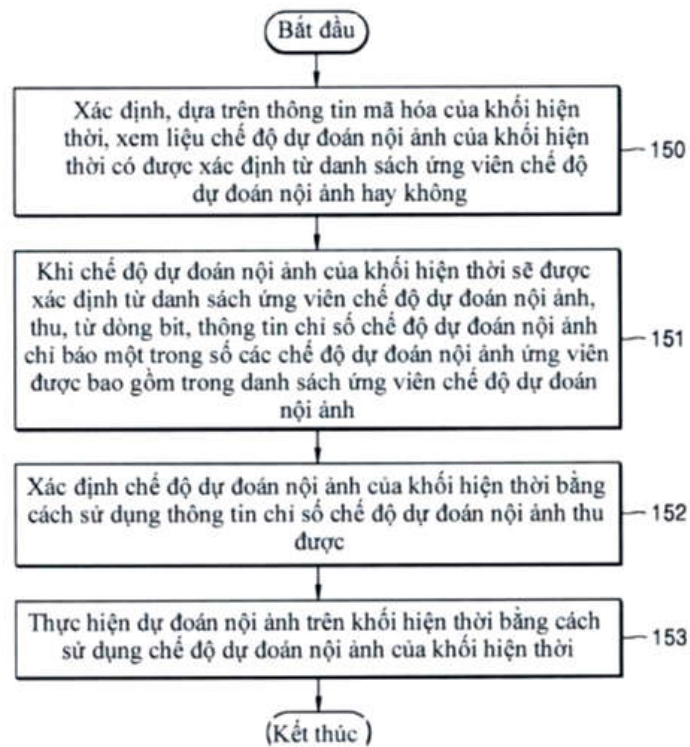


FIG. 4D

- (11) 76504 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06209 (85) 27/10/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/KR2019/005666 10/05/2019  
 (30) 62/669,650 10/05/2018 US (87) WO2019/216712 14/11/2019  
 62/792,272 14/01/2019 US  
 (51) H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/176  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); KIM, Chanyul (KR); PARK, Minsoo (KR); SOHN, Yumi (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video và phương pháp và thiết bị giải mã video mà xác định xem liệu có sử dụng danh sách chế độ có khả năng nhất (MPM - Most Probable Mode) hay không, dựa trên thông tin mã hóa của khối hiện thời, thu nhận, từ dòng bit, thông tin chỉ số chế độ dự đoán nội ảnh chỉ báo một trong số các chế độ dự đoán nội ảnh ứng viên được bao gồm trong danh sách MPM, và xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chỉ số chế độ dự đoán nội ảnh thu được.

FIG. 1B





- (11) **76505 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06217** (85) 28/10/2020  
(22) 25/12/2018 (86) PCT/JP2018/047545 25/12/2018  
(30) 2018-106840 04/06/2018 JP (87) WO2019/234957 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **A23C 20/00**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8384, Japan

(72) ABE Tadahiro (JP); KAMINISHI Makoto (JP); NISHIOKA Teruhiro (JP);  
TAGUCHI Noriko (JP); KITAJIMA Sachiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỰC PHẨM GIỐNG PHO MÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

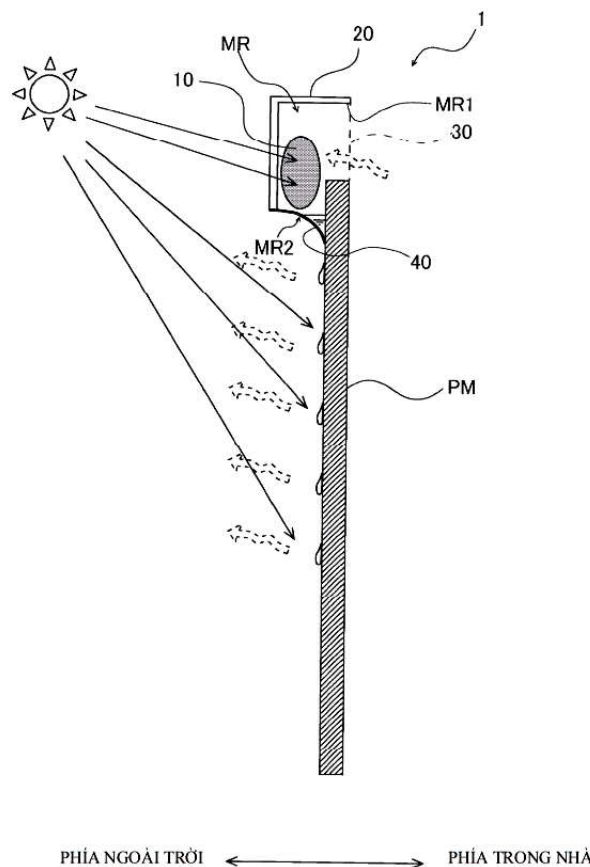
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm giống pho mát bao gồm nguyên liệu pho mát với lượng ít hơn 10% khối lượng, phân cô đặc protein sữa với lượng từ 8 đến 30% khối lượng, dầu hoặc chất béo với lượng từ 5 đến 35% khối lượng, và muối nhũ hóa với lượng từ 0,2 đến 2% khối lượng, và có tổng hàm lượng của phân cô đặc protein sữa và dầu hoặc chất béo với lượng là 35% khối lượng hoặc nhiều hơn, hàm lượng chất rắn là từ 44 đến 60% khối lượng, và tỷ lệ khối lượng của lipit/protein là từ 0,3 đến 3,1.

- (11) **76506 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06224** (85) 28/10/2020  
(22) 01/04/2019 (86) PCT/US2019/025100 01/04/2019  
(30) 62/651,605 02/04/2018 US (87) WO2019/195126 10/10/2019  
(51) *C07K 16/28; A61P 29/00*  
(71) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**  
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America  
(72) PASHINE, Achal (US); GOSSELIN, Michael L. (US); YAMNIUK, Aaron P. (CA); HOLMES, Derek A. (US); CHEN, Guodong (US); MADIA, Priyanka Apurva (US); HUANG, Richard Yu-Cheng (US); CARL, Stephen Michael (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TREM-1, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể, hoặc các phân liên kết kháng nguyên của chúng mà liên kết và ức chế một cách đặc hiệu sự truyền tín hiệu TREM-1, trong đó các kháng thể này không liên kết với một hoặc nhiều FcγR và không cảm ứng các tế bào tủy để sinh ra các xytokin viêm hữu dụng trong các ứng dụng trị liệu, như điều trị các bệnh tự miễn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa các kháng thể này, các vectơ chứa các axit nucleic này, các tế bào chứa các vectơ này; các phân tử đặc hiệu kép và các thể liên hợp miễn dịch chứa các kháng thể này và các chế phẩm và các kit chứa các kháng thể này, các phân tử đặc hiệu kép, các axit nucleic, các vectơ, các tế bào, hoặc các thể liên hợp miễn dịch.

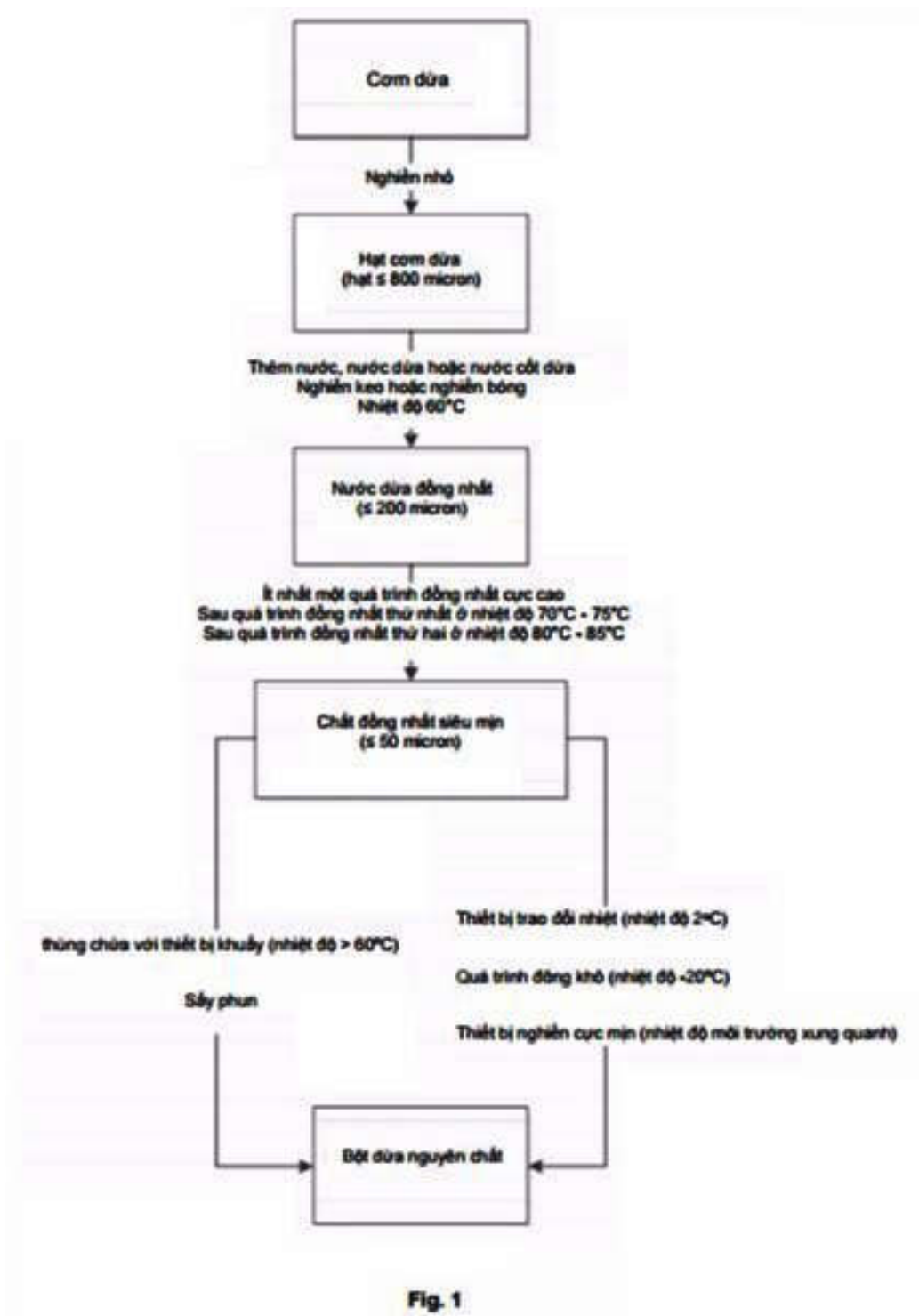
- (11) 76507 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06235 (85) 28/10/2020  
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/JP2019/015717 10/04/2019  
 (30) 2018-100748 25/05/2018 JP (87) WO2019/225193 28/11/2019  
 (51) *B01D 53/26; F24F 3/14; B01D 53/28*  
 (71) **YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)**  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)  
 (72) NAKAMURA Takuju (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **KẾT CẤU KHỬ ẨM**

- (57) Kết cấu khử ẩm (1) bao gồm: chất hút ẩm (10) mà có tính nhạy nhiệt độ để thể hiện tính kỵ nước và giải phóng nước ở nhiệt độ bằng hoặc cao hơn nhiệt độ được xác định trước và để thể hiện tính ưa nước và hút nước ở nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ được xác định trước; và cơ cấu thoát nước (40) để làm thoát nước được giải phóng bởi chất hút ẩm (10) và được tích lũy vào trong buồng chứa chất hút ẩm (MR). Chất hút ẩm (10) được bố trí để cho phép sự tiếp nhận nhiệt mặt trời, và cơ cấu thoát nước (40) được tạo kết cấu để làm thoát nước bằng cách sử dụng trọng lượng của nước khi lượng nước được giải phóng bởi chất hút ẩm (10) và được tích lũy vào trong buồng chứa chất hút ẩm (MR) đạt đến ít nhất là lượng được xác định trước.

Fig. 1



- (11) **76508 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06238** (85) 28/10/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/SG2019/050199 09/04/2019  
(30) 62/655,517 10/04/2018 US (87) WO2019/199231 17/10/2019  
(51) *A23L 3/00; A23C 11/10; A23L 2/39; A23P 30/00; A23L 25/00; A23L 27/10; A21D 2/14; A23L 2/56*  
(71) **PULAU SAMBU SINGAPORE PTE LTD (SG)**  
19 Tanglin Road #11-01/02, Tanglin Shopping Centre, 247909 Singapore  
(72) Mei Qiu LI (SG)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT DỪA NGUYÊN CHẤT KHÔNG SỬ DỤNG PHỤ GIA BÊN NGOÀI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mới để sản xuất bột dừa nguyên chất. Trong điều kiện áp suất cực cao, xơ dừa ngăn lại và phồng lên, do đó, diện tích bề mặt riêng của nó tăng lên. Điều này giúp tăng cường khả năng hấp thụ chất béo, giúp chất xơ tự nhiên trong cơm dừa hoạt động như chất phụ trợ (chất mang) của quá trình sấy phun hoặc đông khô (trong khi trong chế phẩm bột sữa dừa truyền thống, các chất thủy phân tinh bột trong lĩnh vực này được thêm vào để hoạt động như chất phụ trợ). Hơn nữa, chất xơ tự nhiên thay thế chất nhũ hóa và chất chống vón cục được sử dụng trong công thức truyền thống. Điều này tạo ra loại bột dừa nguyên chất không có phụ gia bên ngoài, nhưng đồng thời có khả năng hòa tan ngay lập tức tốt và độ ổn định hoàn nguyên, cũng như có nhiều chất xơ. Sáng chế này không tạo ra sản phẩm phụ (cơm dừa nạo sấy), thể hiện quá trình xử lý cơm dừa không có bã.



- (11) **76509 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06239** (85) 28/10/2020  
(22) 01/04/2019 (86) PCT/US2019/025261 01/04/2019  
(30) 62/651,143 31/03/2018 US (87) WO2019/191785 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) *C12N 9/22; C12N 15/113; A01N 57/10; A01N 63/02*

(71) **PEBBLE LABS USA INC. (US)**

433 Paseo De Peralta, Suite 200, Santa Fe, NM 87501, United States of America

(72) YIN, Guohua (CN); LEBRUN, Erick, Scott (US); TRAVERS, Timothy, S. (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẾ BÀO BIẾN ĐỔI GEN BIỂU HIỆN TRÌNH TỰ POLYNUCLEOTIT KHÁC LOẠI VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM TRÌNH TỰ POLYNUCLEOTIT KHÁC LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và chế phẩm để tạo ra các phân tử sARN sử dụng các đột biến RNaza III chọn lọc. Cụ thể, sáng chế đề cập đến tế bào biến đổi gen biểu hiện trình tự polynucleotit khác loại được liên kết hoạt động với trình tự vùng gen khởi động mã hóa đột biến RNaza III, các chế phẩm bao gồm trình tự polynucleotit khác loại liên kết hoạt động với trình tự vùng gen khởi động mã hóa đột biến RNaza III, các chế phẩm bao gồm đột biến RNaza III. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp để tạo ra các phân tử sARN bằng cách sử dụng các đột biến RNaza III để kiểm soát tác nhân gây bệnh cho vật chủ thông qua việc sản xuất và lan rộng các phân tử sARN có thể khởi mào đáp ứng theo con đường ARNi hướng đến tác nhân gây bệnh cho vật chủ.

- (11) **76510 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-06240** (85) 28/10/2020
- (22) 27/03/2019 (86) PCT/EP2019/057778 27/03/2019
- (30) 18171719.0 10/05/2018 EP (87) WO2019/214876 14/11/2019
- (51) **H04W 48/12; H04W 74/08; H04W 48/14**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance, California 90503, United States of America
- (72) TAO, Ming-Hung (TW); SHAH, Rikin (DE); SUZUKI, Hidetoshi (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU THẬP THÔNG TIN HỆ THỐNG THEO YÊU CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động và trạm cơ sở và các phương pháp hoạt động tương ứng. Thiết bị đầu cuối di động bao gồm mạch, mà khi hoạt động, xác định điều kiện để yêu cầu truyền thông tin hệ thống khác theo yêu cầu; thực hiện một thủ tục truy cập ngẫu nhiên; và nhận thông qua sự phát thông điệp thông tin hệ thống bao gồm thông tin hệ thống khác được yêu cầu theo yêu cầu. Thông điệp yêu cầu thông tin hệ thống của thủ tục truy cập ngẫu nhiên bao gồm phần tử thông tin có mẫu bit tuân theo một định dạng cụ thể với ít nhất một phần của mẫu bit để yêu cầu thông tin hệ thống khác. Và thông điệp giải quyết tranh chấp của thủ tục truy cập ngẫu nhiên bao gồm cùng, hoặc cùng phần của mẫu bit để phát hiện xung đột trong thủ tục truy cập ngẫu nhiên.

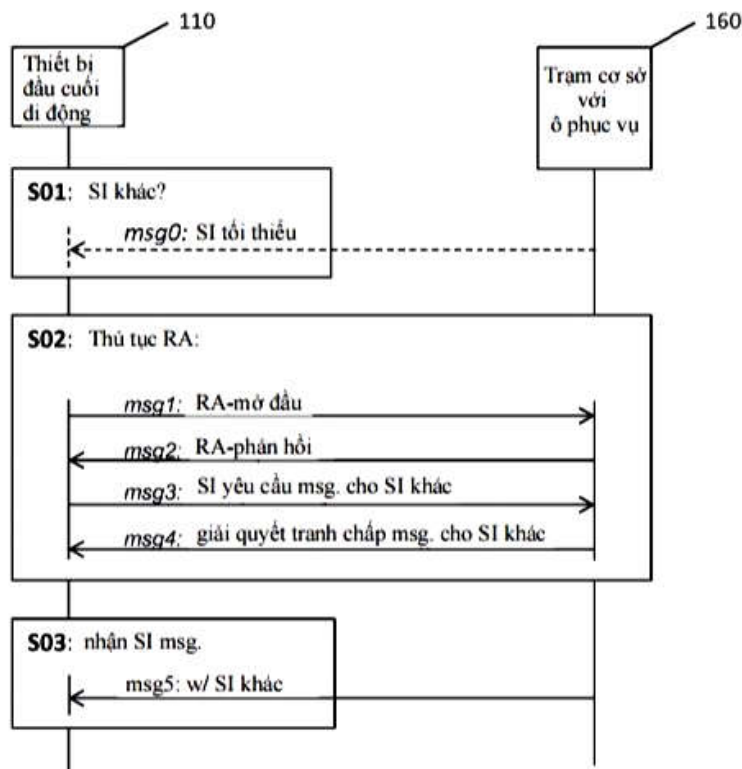
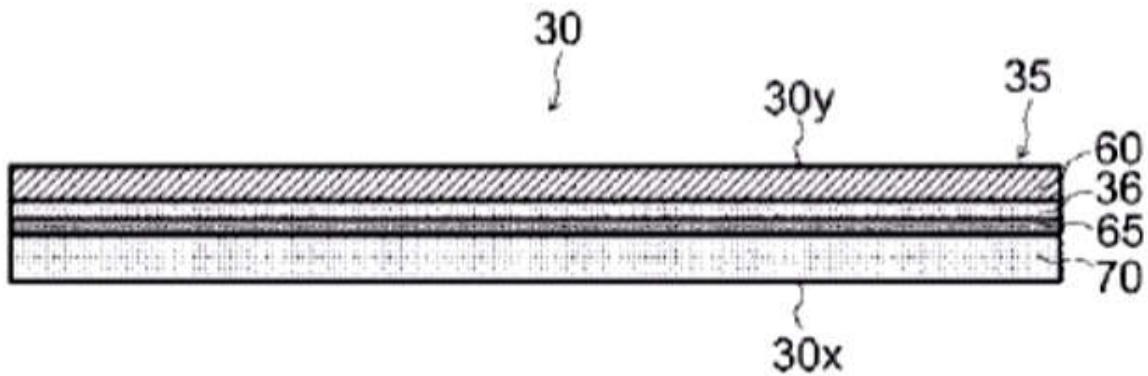


Fig. 2

- (11) **76511 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06250** (85) 28/10/2020  
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013384 27/03/2019  
 (30) 2018-063128 28/03/2018 JP (87) WO2019/189479 03/10/2019  
 2018-150849 09/08/2018 JP  
 2018-186123 28/09/2018 JP  
 2018-186135 28/09/2018 JP  
 (51) **B65D 65/40; B32B 27/00; B32B 27/32**  
 (71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan  
 (72) IIO Yasunari (JP); TATSUTA Yuki (JP); AKUTSU Koki (JP); TAKAHASHI  
 Hideaki (JP); TAKUSHIMA Kazuhiro (JP); MIKAMI Koichi (JP); TODA Kiyoshi  
 (JP)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **VẬT LIỆU BAO GÓI VÀ TÚI BẢO QUẢN HOẶC TÚI DÙNG CHO LÒ VI  
 SÓNG BAO GỒM VẬT LIỆU BAO GÓI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bao gói bao gồm lớp nền và lớp phủ. Lớp nền chỉ bao  
 gồm một màng nhựa định hướng hai chiều chứa polyeste làm thành phần chính. Giá  
 trị thu được bằng cách chia độ cứng vòng lặp của vật liệu bao gói theo một hướng  
 cho độ dày của vật liệu bao gói nằm ở 0,00085 [N/ $\mu$ m] hoặc hơn.





- (11) **76512 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06252** (85) 28/10/2020  
(22) 02/05/2019 (86) PCT/AU2019/050403 02/05/2019  
(30) 2018901510 03/05/2018 AU (87) WO2019/210367 07/11/2019  
(51) **C22B 59/00; C22B 3/08; C01F 17/00; C22B 3/04**  
(71) **ARAFURA RESOURCES LIMITED (AU)**  
Level 6, 432 Murray Street, Perth, Western Australia 6000, Australia  
(72) ELLIOT, Alexander, Dean (AU)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DUNG DỊCH SULPHAT ĐẤT HIẾM**
- (57) Phương pháp xử lý dung dịch sulphat đất hiếm tinh khiết, phương pháp này bao gồm các bước: cho dung dịch sulphat đất hiếm tinh khiết tiếp xúc với natri hydroxit để kết tủa các đất hiếm dưới dạng hydroxit đất hiếm, bao gồm việc bổ sung chất oxy hóa để oxy hóa xeri chứa trong chất kết tủa hydroxit đất hiếm; và ngâm chiết có chọn lọc chất kết tủa hydroxit đất hiếm bằng axit hydrocloric để tạo thành dung dịch clorua đất hiếm và cặn.

- (11) 76513 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06286 (85) 29/10/2020  
 (22) 17/05/2019 (86) PCT/JP2019/019718 17/05/2019  
 (30) 2018-096026 18/05/2018 JP (87) WO2019/221282 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

(51) C10B 39/02

(71) PAUL WURTH IHI CO., LTD. (JP)

3-3, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1356009, Japan

(72) Masashi MORITA (JP); Yosuke WATANABE (JP); Masaei YAMAGUCHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ LÀM NGUỘI THAN CỐC KHÔ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nguội than cốc khô (1) bao gồm: tháp làm mát (3) bao gồm buồng làm mát (7) được bao quanh bởi phần thành (3a); bộ phận cấp khí (7a), được tạo ra trong tháp làm mát (3), và được tạo cấu hình để cấp khí vào buồng làm mát (7); các ống dẫn nhiệt nhỏ (13), được tạo ra trong phần thành (3a) của tháp làm mát (3) để nằm phía trên bộ phận cấp khí (7a) theo hướng thẳng đứng và mỗi ống đều mở đến buồng làm mát (7); bộ phận ngăn (100), được bố trí trong mỗi ống dẫn nhiệt nhỏ (13), và được tạo cấu hình để phân vùng ống dẫn nhiệt nhỏ (13) thành ống dẫn nhiệt phía trên (13c1) và ống dẫn nhiệt phía dưới (13c2) nằm ở mặt ngoài hướng tâm của tháp làm mát (3) tương ứng ống dẫn nhiệt phía trên (13c1); và bộ phận phát hiện áp suất (200) được tạo cấu hình để phát hiện áp suất ít nhất là ống dẫn nhiệt phía dưới (13c2).

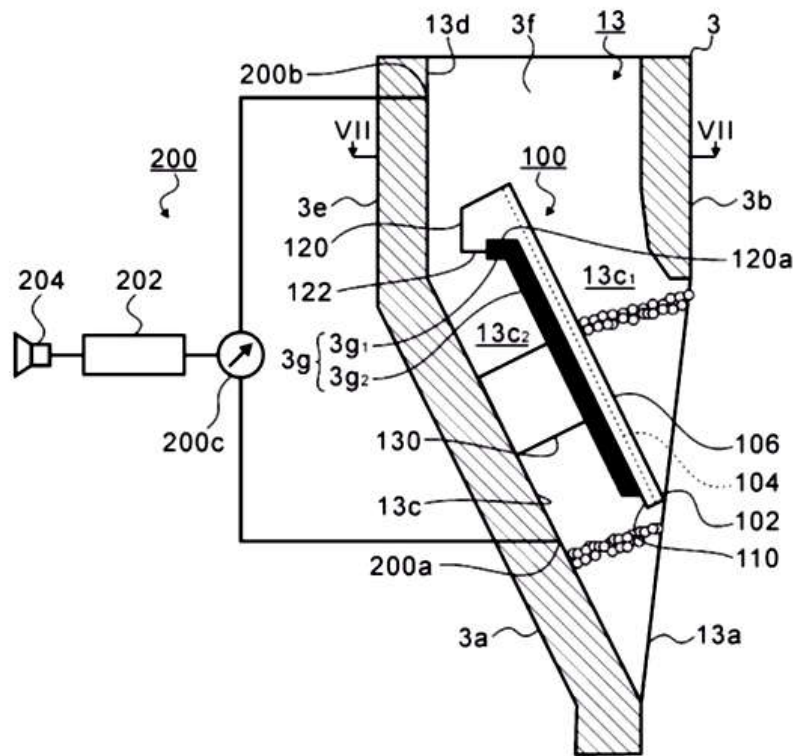


FIG. 6

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76514 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06291 | (85) 29/10/2020        |            |
| (22) 30/05/2018   | (86) PCT/JP2018/020810 | 30/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/229886     | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

(51) G01R 31/333; H02H 3/05

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

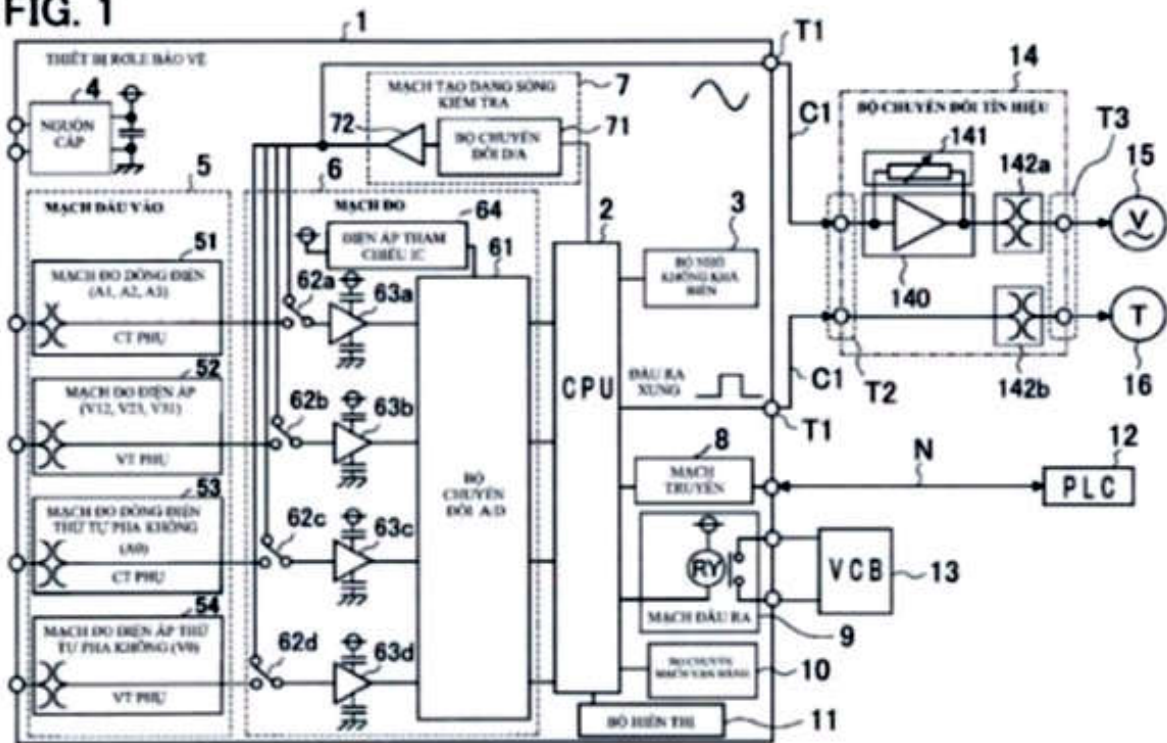
(72) TATARA Yuki (JP); SASAKAWA Satoru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

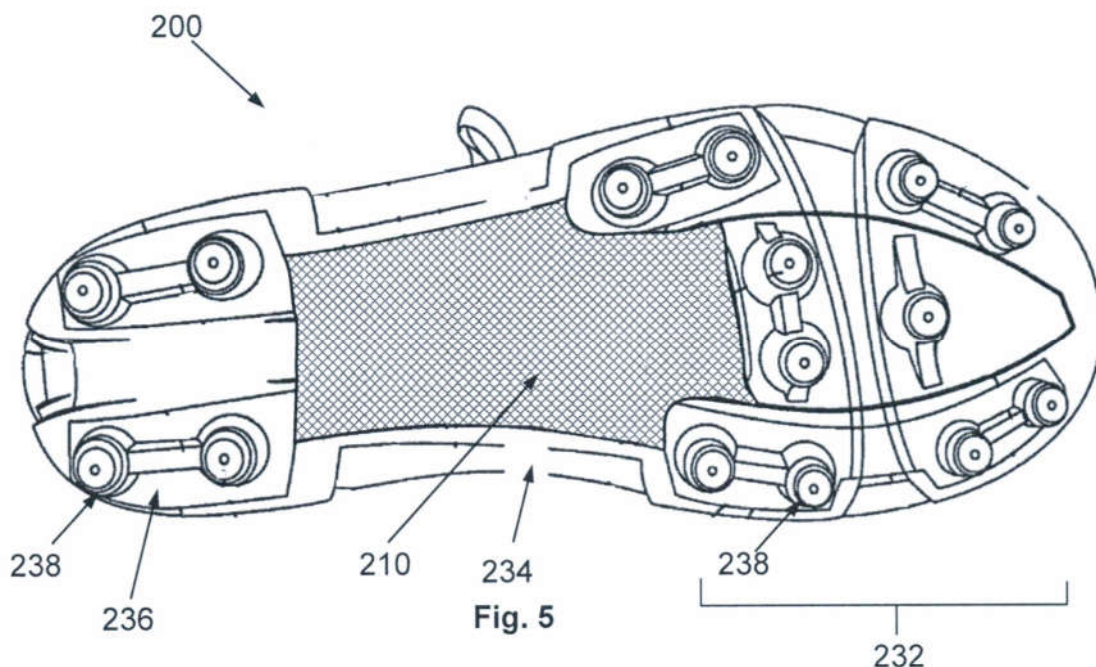
(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA ĐẶC TÍNH CỦA THIẾT BỊ ROLE BẢO VỆ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm tra đặc tính của thiết bị role bảo vệ (1), hệ thống thu được có khả năng xác minh tính chuẩn của tín hiệu kiểm tra được tạo ra bởi mạch tạo dạng sóng kiểm tra (7) được bố trí bên trong thiết bị role bảo vệ (1). Hệ thống kiểm tra đặc tính của nó gồm có thiết bị đo điện áp (15) để đo tín hiệu kiểm tra từ mạch tạo dạng sóng kiểm tra (7) để tạo ra tín hiệu kiểm tra, được đưa vào mạch đo (6), phù hợp với tín hiệu xử lý từ bộ xử lý tính toán (2) của thiết bị role bảo vệ (1).

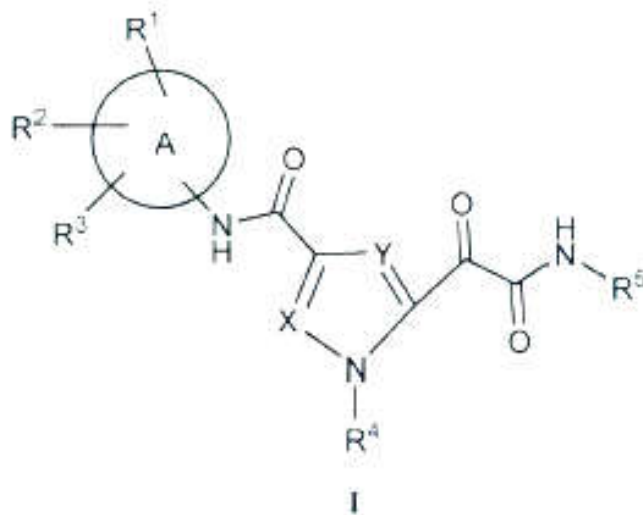
FIG. 1



- (11) 76515 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06292 (85) 29/10/2020  
 (22) 19/04/2019 (86) PCT/US2019/028255 19/04/2019  
 (30) 62/666,248 03/05/2018 US (87) WO2019/212761 07/11/2019  
 (51) A43B 13/12; A43C 13/04; A43C 15/16; A43B 5/02  
 (71) NIKE INNOVATE C.V. (US)  
 Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America  
 (72) CONSTANTINOU, Jay (US); DYER, Caleb, W. (US); WALKER, Jeremy, D. (US); WRIGHT, Zachary, C. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến giày dép và phương pháp sản xuất giày dép này. Giày dép này chứa vật liệu phân lớp mà có thể được kết hợp thành sản phẩm dệt (ví dụ, giày dép, phụ kiện, thiết bị thể thao, hoặc các bộ phận của chúng). Theo một khía cạnh, vật liệu phân lớp bao gồm lớp hướng ra ngoài và lớp kết dính nhựa dẻo nóng chảy và tùy ý một hoặc nhiều lớp trong giữa lớp hướng ra ngoài và lớp kết dính nhựa dẻo nóng chảy. Sáng chế đề xuất sản phẩm bao gồm vật liệu phân lớp chẳng hạn như giày dép, phụ kiện, thiết bị thể thao, bộ phận của sản phẩm thiết bị thể thao, phụ kiện hoặc giày dép, bao gồm cấu trúc đế ngoài cho giày dép.

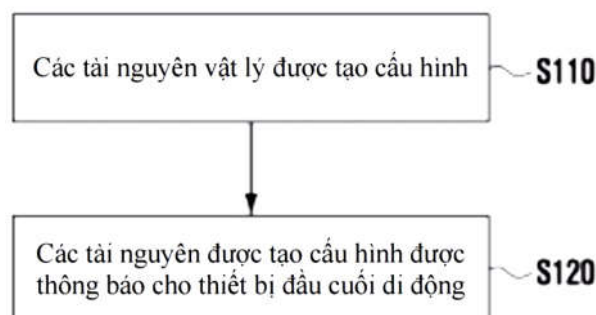


- (11) **76516 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06294** (85) 29/10/2020  
 (22) 29/03/2019 (86) PCT/CN2019/080412 29/03/2019  
 (30) 201810286111.1 30/03/2018 CN (87) WO2019/185016 03/10/2019  
 201810730325.3 05/07/2018 CN  
 201910073465.2 25/01/2019 CN  
 (51) **C07D 207/34; C07D 405/12; A61K 31/4025; A61P 31/20**  
 (71) **CHIA TAI TIANQING PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD.** (CN)  
 No. 369 Yuzhou South Rd. Lianyungang, Jiangsu 222062, China  
 (72) ZHANG, Yinsheng (US); AO, Wangwei (CN); LI, Yuan (CN); WANG, Hui (CN);  
 SHEN, Hangzhou (CN); NI, Jie (CN); ZHANG, Huan (CN); WU, Jie (CN);  
 ZHANG, Li (CN); CAO, Kai (CN); LU, Peng (CN); LIU, Xushi (CN); WANG, Jie  
 (CN); ZHAO, Tianxiao (CN); GE, Xingfeng (CN); LU, Dandan (CN); CHEN, Shuo  
 (CN); MA, Xueqin (CN); SHI, Wei (CN); WANG, Xiaojin (CN); XU, Hongjiang  
 (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ LẮP RÁP PROTEIN CAPSIT CHỨA VÒNG NĂM CẠNH DỊ  
 VÒNG CHỨA NITƠ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế lắp ráp protein capsit chứa vòng năm cạnh dị vòng  
 chứa nitơ, và dược phẩm, cụ thể là đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công  
 thức I, chất đồng phân lập thể, chất hỗn hợp, chất đồng phân hình học, solvat, chất  
 chuyển hóa có hoạt tính, hydrat, tiền dược chất hoặc muối dược dụng của chúng, và  
 dược phẩm chứa chúng.



- (11) 76517 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06295 (85) 30/10/2020  
 (22) 22/05/2019 (86) PCT/KR2019/006147 22/05/2019  
 (30) 201810496781.6 22/05/2018 CN (87) WO2019/225970 28/11/2019  
 201810899502.0 08/08/2018 CN  
 201810969845.X 23/08/2018 CN  
 201811459991.4 30/11/2018 CN  
 201811462831.5 30/11/2018 CN  
 (51) *H04W 72/04; H04W 72/08; H04L 5/00; H04L 5/14*  
 (71) **Samsung Electronics Co., Ltd.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) SU, Di (CN); ZHANG, Chuang (CN); ZHANG, Yingjie (CN); LIN, Peng (CN);  
 QIAN, Chen (CN); YU, Bin (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỰA TRÊN CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN,  
 THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM GỐC**  
 (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống và phương pháp truyền thông để tập trung hệ thống truyền thông thế hệ thứ năm (5th-Generation, 5G) để hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn vượt qua hệ thống thế hệ thứ 4 (4th Generation, 4G) với công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (Internet of Things, IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan tới IoT, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bảo mật và các dịch vụ an toàn. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dẫn dựa trên cấu hình tài nguyên, phương pháp này bao gồm các bước: đạt được, bởi thiết bị đầu cuối, cấu hình của các tài nguyên vật lý; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, truyền dẫn theo các tài nguyên vật lý được tạo cấu hình, trong đó thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, truyền dẫn theo các tài nguyên vật lý được tạo cấu hình bao gồm một bước trong số: không thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, truyền dẫn đường lên cũng không thực hiện thu đường xuống trên các tài nguyên vật lý được tạo cấu hình; thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, chỉ thu đường xuống trên các tài nguyên vật lý được tạo cấu hình; và thực hiện, bởi thiết bị đầu cuối, chỉ truyền dẫn đường lên trên các tài nguyên vật lý được tạo cấu hình. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị đầu cuối và trạm gốc.

Fig.1



- (11) 76518 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06297 (85) 30/10/2020  
(22) 05/04/2019 (86) PCT/JP2019/015081 05/04/2019  
(30) 2018-080890 19/04/2018 JP (87) WO2019/203020 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) **C25F 1/00; C11D 1/722; C11D 3/04; C11D 3/33; C23G 1/19; C11D 1/72; C11D 3/20**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) FUKUSHIMA, Mitsuhiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM TÁC NHÂN LÀM SẠCH DÙNG CHO TẤM THÉP, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH TẤM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tác nhân làm sạch dùng cho tấm thép, phương pháp sản xuất tấm thép và phương pháp làm sạch tấm thép. Chế phẩm tác nhân làm sạch này bao gồm: tác nhân kiềm vô cơ với hàm lượng là 25% khối lượng hoặc lớn hơn và 34% khối lượng hoặc nhỏ hơn; ít nhất một loại axit hữu cơ được chọn từ nhóm bao gồm axit gluconic và axit tetraaxetic etylendiamin hoặc muối của chúng; chất hoạt động bề mặt không ion được thể hiện bởi công thức  $R^1-O-\{(EO)_n/(PO)_m\}-H$ , alkyl glucozit được thể hiện bởi công thức  $R^2-G_x$  với hàm lượng là 0,3% khối lượng hoặc lớn hơn và 2,9% khối lượng hoặc nhỏ hơn; axit béo được thể hiện bởi công thức  $R^3-COOM$  hoặc muối của nó; và nước với hàm lượng là 57% khối lượng hoặc lớn hơn và 74% khối lượng hoặc nhỏ hơn.

- (11) 76519 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06315 (85) 30/10/2020  
 (22) 14/06/2019 (86) PCT/EP2019/065634 14/06/2019  
 (30) 18177727.7 14/06/2018 EP (87) WO2019/238902 19/12/2019  
 (51) **B01D 53/50; B01D 53/83**  
 (71) **DOOSAN LENTJES GMBH (DE)**  
 Daniel-Goldbach-Straße 19, 40880 Ratingen Nordrhein-Westfalen, Germany  
 (72) BROSCH, Björn (DE); NARIN, Oguzhan (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH CÁC KHÍ SẢN PHẨM CHÁY BỞI QUY TRÌNH HẤP THỤ KIỂU KHÔ HOẶC GẦN NHƯ KHÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phản ứng dùng để làm sạch các khí sản phẩm cháy bởi quy trình hấp thụ kiểu khô hoặc gần như khô, bao gồm: đầu vào khí sản phẩm cháy (1) ở đáy của thiết bị phản ứng, đầu ra (2) ở đỉnh của thiết bị phản ứng, hệ thống phun chất hấp thụ khô (3) có ít nhất một đầu ra chất hấp thụ khô (4) để phun chất hấp thụ khô vào trong thiết bị phản ứng, ít nhất một đầu ra chất hấp thụ khô (4) được bố trí giữa đầu vào khí sản phẩm cháy (1) và đầu ra (2).

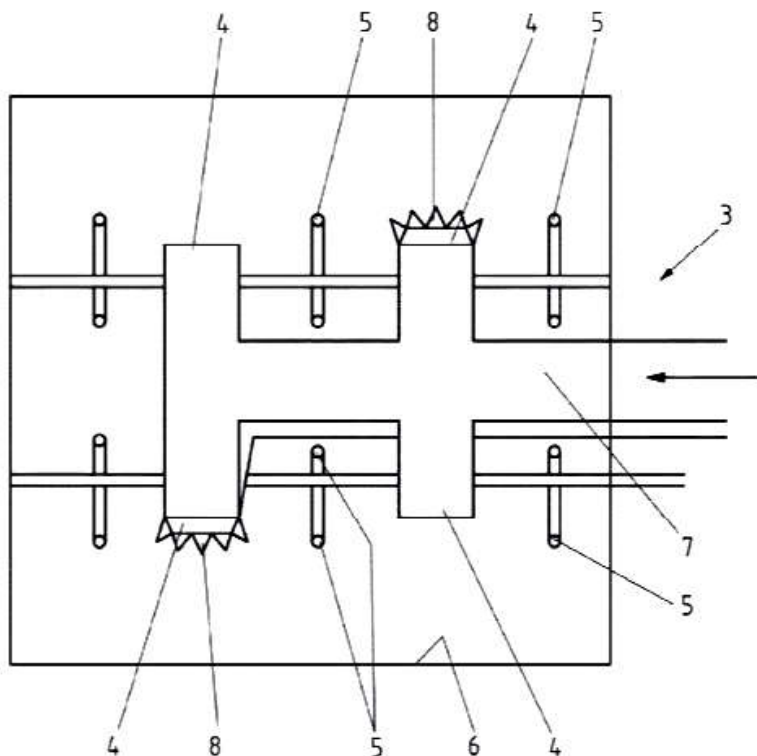


Fig.2



- (11) 76520 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06325 (85) 30/10/2020  
 (22) 01/04/2019 (86) PCT/US2019/025113 01/04/2019  
 (30) 62/651,442 02/04/2018 US (87) WO2019/195131 10/10/2019  
 62/692,233 29/06/2018 US  
 (51) G01N 21/43; G01N 33/38; G01N 21/23  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) ANDREWS, Ryan Claude (US); KUANG, Chai Hsin (TW); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG ỨNG SUẤT ĐIỂM UỐN GẬP, PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC ĐO ỨNG SUẤT ĐIỂM UỐN GẬP VÀ HỆ THỐNG GHEP NOI LANG KINH

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp ghép nối lăng kính để ước lượng ứng suất điểm uốn gập và thực hiện việc đo ứng suất điểm uốn gập bao gồm việc sử dụng hệ thống ghép nối lăng kính để thu thập các phổ chế độ TM và TE ban đầu của vật phẩm được gia cường hóa học có biên dạng chiết suất với vùng gai gần bề mặt và vùng ở sâu. Các phổ chế độ TM và TE ban đầu được kiểm tra để xem liệu chúng có rơi vào trong cửa sổ đo được ưu tiên mà có thể tạo ra ước lượng chính xác của ứng suất điểm uốn gập (knee stress) để nằm trong dung sai được chọn hay không. Nếu không, sau đó cấu hình đo của hệ thống ghép nối lăng kính được thay đổi và các phổ chế độ TM và TE mới được thu thập. Quy trình này được lặp lại cho tới khi các phổ chế độ TM và TE mới rơi vào trong cửa sổ đo được ưu tiên. Các phổ chế độ TM và TE mới sau đó được sử dụng để xác định ứng suất điểm uốn gập (knee stress). Bước thay đổi cấu hình đo có thể bao gồm việc thay đổi ít nhất một thành phần trong số bước sóng đo, độ dày chất lưu giao diện và chiết suất chất lưu giao diện.

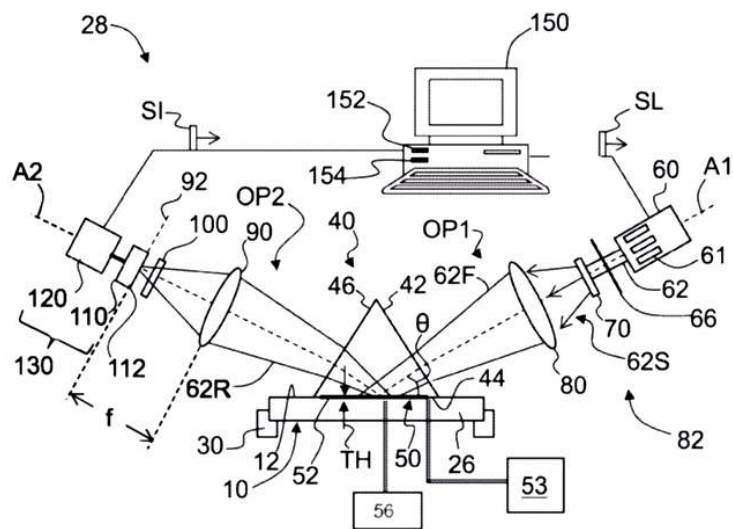
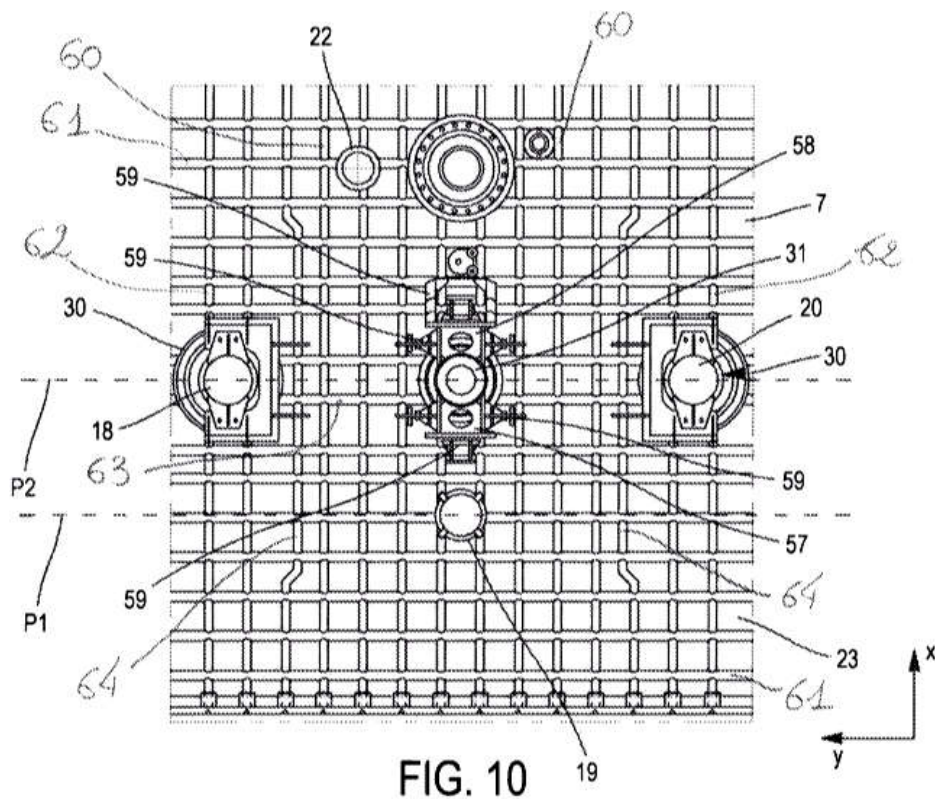


FIG. 3A

- (11) 76521 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06331 (85) 30/10/2020  
 (22) 25/04/2019 (86) PCT/FR2019/050981 25/04/2019  
 (30) 1853794 02/05/2018 FR (87) WO2019/211551A1 07/11/2019  
 PCT/FR2019/050807 05/04/2019 FR  
 (51) F17C 13/00; F17C 3/02  
 (71) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)  
 1 route de Versailles 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)  
 (72) HERRY, Mickaël (FR); CHARBONNIER, Pierre (FR); OULALITE, Mohammed  
 (FR); HIVERT, Emmanuel (FR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) BỂ KÍN VÀ CÁCH NHIỆT CÓ THÁP NẠP/ XẢ

- (57) Sáng chế đề cập đến bể kín và cách nhiệt để chứa chất lỏng, bể được bắt chặt bằng neo trong kết cấu chịu lực, bể có tháp nạp/xả được treo trên trần của kết cấu chịu lực, bể có chân đỡ (31) mà được gắn chặt vào kết cấu chịu lực trong khu vực thành đáy (23) của bể, chân đỡ (31) đã nêu được bố trí để chỉ dẫn chuyển động tịnh tiến thẳng đứng của tháp nạp/xả, bể có ít nhất một bể lắng (30) mà được tạo ra ở thành đáy (23) của bể, thành đáy của bể bao gồm màng thấm làm kín được gấp nếp (7) nhằm mục đích tiếp xúc với chất lỏng, màng thấm làm kín được gấp nếp (7) bao gồm ít nhất các nếp gấp đầu tiên (60) kéo dài theo hướng thứ nhất (x) và được bố trí cách xa nhau, trong đó bể lắng (30) và chân đỡ (31) được bố trí cách ra với khoảng cách sao cho ít nhất ba nếp gấp đầu tiên (60) đi qua giữa bể lắng (30) và chân đỡ (31).



- (11) 76522 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06332 (85) 30/10/2020  
 (22) 13/05/2019 (86) PCT/CN2019/086635 13/05/2019  
 (30) 201810481642.6 18/05/2018 CN (87) WO2019/218966 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) *H01Q 1/36; H01Q 1/50; H01Q 1/48; H01Q 1/32*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DENG, Shaogang (CN); LIU, Qing (CN); CHEN, Wei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĂNGTEN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ăngten và thiết bị đầu cuối. Thiết bị ăngten bao gồm tấm nền, bộ bức xạ, và nguồn tín hiệu, trong đó bộ bức xạ được bố trí trên tấm nền, nguồn tín hiệu được tạo cấu hình để cấp tín hiệu sóng điện từ của dải tần số thứ nhất vào trong bộ bức xạ, khe thứ nhất và khe thứ hai được bố trí trên tấm nền, cả khe thứ nhất và khe thứ hai là các khe đóng và bao quanh bộ bức xạ, và khe thứ nhất và khe thứ hai được sử dụng để hạn chế sự phân bố dòng điện trên tấm nền, vì vậy dòng điện được sinh ra bởi tín hiệu sóng điện từ của dải tần số thứ nhất được giới hạn ở trong và xung quanh khe thứ nhất và khe thứ hai. Khe thứ nhất và khe thứ hai bao quanh bộ bức xạ được bố trí để ngăn dòng điện khỏi chạy đến mép của tấm nền, và dòng điện được giới hạn ở trong và xung quanh khe thứ nhất và khe thứ hai, để thay đổi đồ thị bức xạ của bộ bức xạ, vì vậy hướng bức xạ cực đại của bộ bức xạ di chuyển về phía mặt phẳng ngang. Điều này cải thiện độ lợi trên mặt phẳng ngang của bộ bức xạ.

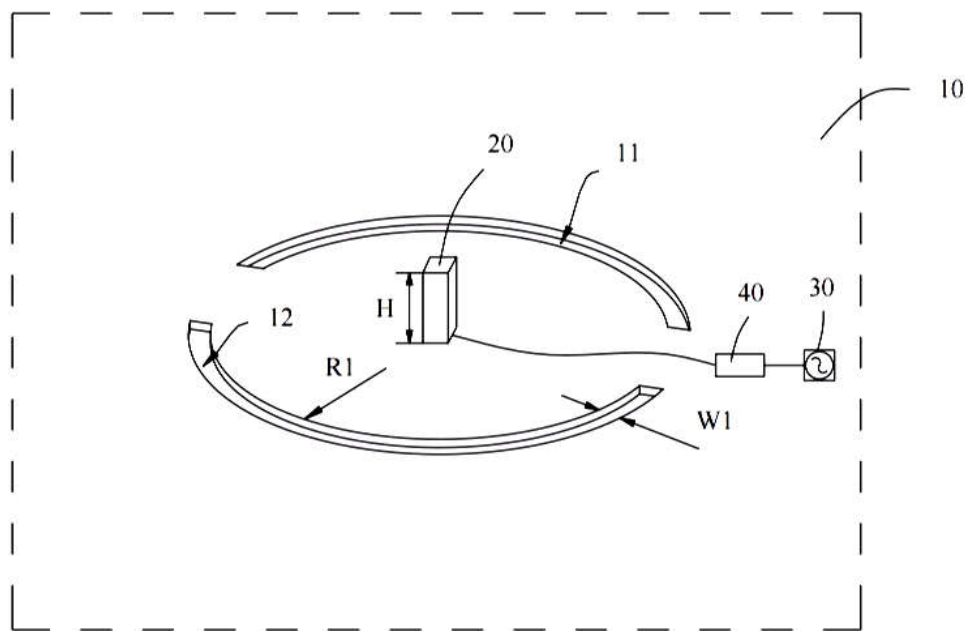


Fig.2b

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76523 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06336 |            |    | (85) 30/10/2020        |            |
| (22) 01/05/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/030133 | 01/05/2019 |
| (30) 62/669,244   | 09/05/2018 | US | (87) WO2019/217171     | 14/11/2019 |
| 16/397,699        | 29/04/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2020

(51) **D04B 1/10; D04B 1/24**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MORGAN, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHẦN DỆT KIM CÓ ĐẶC TÍNH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt, chẳng hạn như phần dệt kim, có một hoặc nhiều lượng nhiệt trở. Ngoài ra, sáng chế này mô tả tấm vải dệt kim có nhiều đặc tính nhiệt khác nhau trong số miền hoặc vùng khác nhau của tấm vải dệt kim.

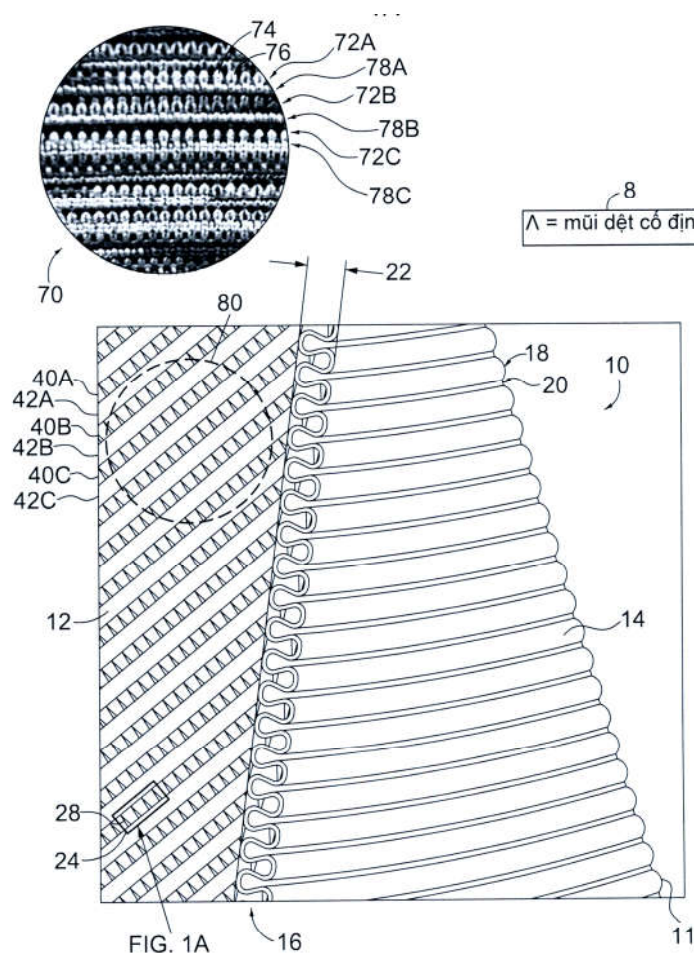


FIG. 1

- (11) **76524 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06349** (85) 02/11/2020  
(22) 29/03/2019 (86) PCT/US2019/024756 29/03/2019  
(30) 62/653,759 06/04/2018 US (87) WO2019/195091 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) **C07K 14/495**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) GONCIARZ, Malgorzata Donata (US); OBUNGU, Victor H. (US); PICKARD, Richard Todd (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CHỦ VẬN YẾU TỔ BIỆT HÓA TĂNG TRƯỞNG 15 VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà gây ra sự giảm cân nặng và điều trị bệnh đái tháo đường, rối loạn lipit máu, NASH và/hoặc bệnh béo phì. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó hợp chất này có vai trò như chất chủ vận GDF15 có thời gian tác dụng kéo dài và các đặc tính có lợi khác.

- (11) **76525 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06362** (85) 02/11/2020  
(22) 19/04/2019 (86) PCT/IB 2019/000520 19/04/2019  
(30) 62/660 456 20/04/2018 US (87) WO2019/202398 04/10/2019  
(51) *A23K 20/00; A23K 50/75; A23K 20/116*  
(71) **ADISSEO FRANCE S.A.S.** (FR)  
10 place du General de Gaulle, Antony Parc 2, 92160 Antony, France  
(72) GERAERT, Pierre-André (FR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CHẤT LƯỢNG THỊT THU ĐƯỢC TỪ ĐỘNG VẬT TRANG TRẠI, THỨC ĂN BỔ SUNG, THỨC ĂN HOẶC HỖN HỢP TRỘN SƠ DÙNG ĐỂ GIỮ CHẤT LƯỢNG THỊT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để giữ chất lượng của thịt lấy được từ các vật nuôi tại trang trại, phương pháp này bao gồm bước cho vật nuôi tại trang trại ăn thức ăn chứa pyroloquinolin quinon (PQQ). Phương pháp này bao gồm ít nhất một hoạt động trong số ngăn chặn sự xuất hiện tình trạng ít thịt, hạn chế và ngừng sự phát triển của tình trạng ít thịt, tình trạng ít thịt này liên quan đến bệnh cơ, ở các vật nuôi tại trang trại, phương pháp này bao gồm bước cho vật nuôi trang trại ăn thức ăn chứa pyroloquinolin quinon. Sáng chế cũng đề cập đến thức ăn bổ sung, thức ăn và hỗn hợp trộn sơ chứa PQQ.

- (11) **76526 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06367** (85) 03/11/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/CN2019/081974 09/04/2019  
(30) 201810313171.8 09/04/2018 CN (87) WO2019/196846 17/10/2019  
201811378685.8 19/11/2018 CN  
201910120722.3 18/02/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **H04W 4/50**

(71) **Huawei Technologies Co., Ltd.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) WU, Yizhuang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định thực thể chức năng quản lý phiên dựa vào ít nhất một thông tin trong số tên mạng dữ liệu, thông tin về lát, và thông tin nhận dạng dịch vụ của chức năng ứng dụng; và truyền thông báo thứ nhất đến thực thể chức năng quản lý phiên, trong đó thông báo thứ nhất được sử dụng để đăng ký sự kiện ở thiết bị đầu cuối, thông báo thứ nhất có thông tin mô tả dịch vụ, trong đó thông tin mô tả dịch vụ này được sử dụng để chỉ báo dịch vụ tương ứng với sự kiện ở thiết bị đầu cuối. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tương ứng. Theo các giải pháp kỹ thuật trong sáng chế này, sự kiện ở thiết bị đầu cuối được đăng ký với thực thể chức năng quản lý phiên để quản lý các dịch vụ cụ thể; khi thu được thông báo dò tìm dịch vụ từ thực thể chức năng trong mặt phẳng người dùng, thực thể chức năng quản lý phiên thông báo cho thực thể chức năng quản lý truy nhập và di động theo dõi sự kiện ở thiết bị đầu cuối. Theo cách này, sự kiện ở thiết bị đầu cuối có thể được đăng ký và theo dõi đối với một dịch vụ cụ thể trong kiến trúc mạng thế hệ thứ năm (5th Generation, 5G).

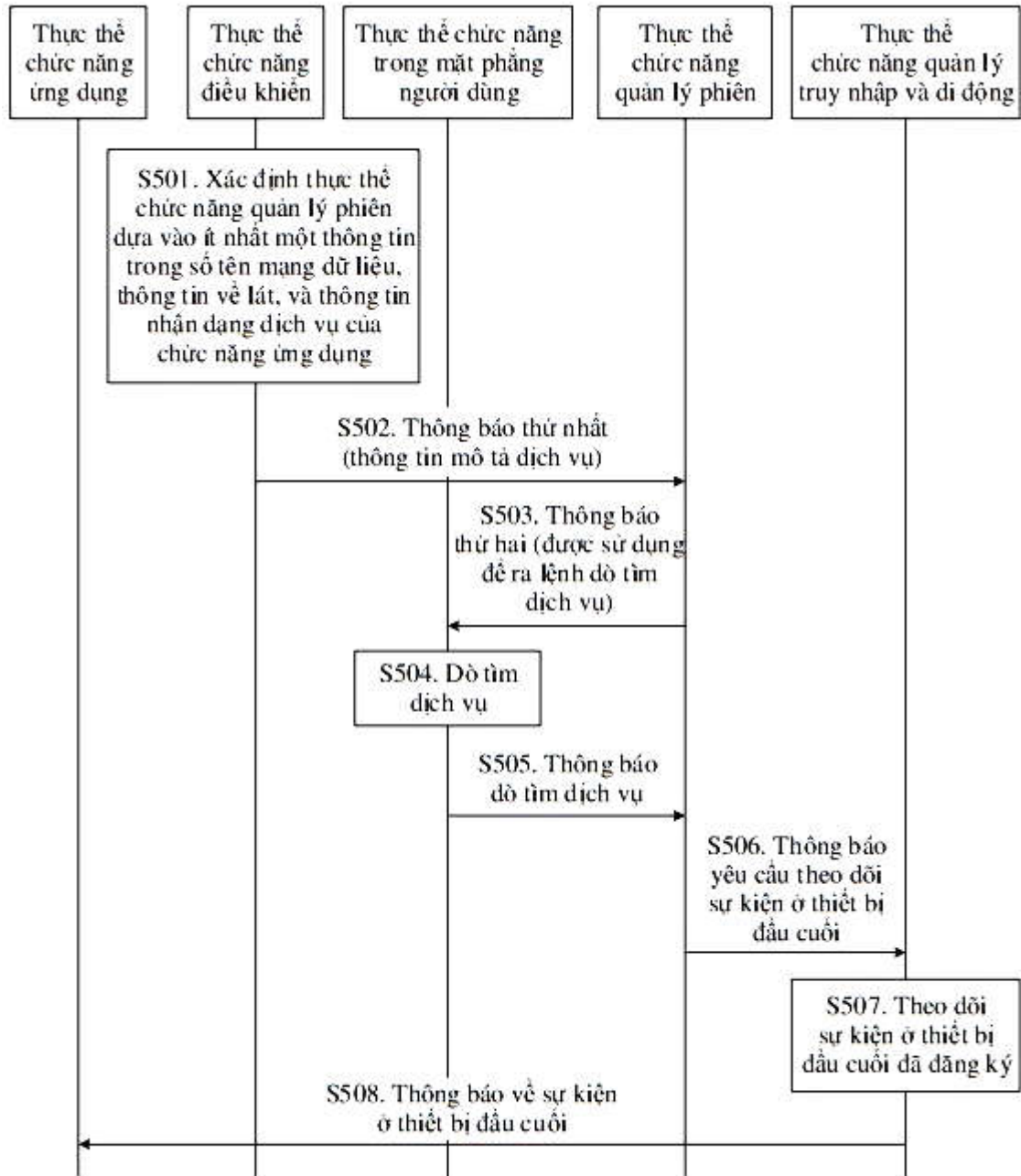


FIG. 6a



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76527 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06368 | (85) 03/11/2020        |            |
| (22) 05/04/2018   | (86) PCT/FI2018/050245 | 05/04/2018 |
|                   | (87) WO2019/193237     | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) *H04W 48/02; H04W 48/16; H04W 88/06; H04W 48/20; H04W 72/04; H04W 48/00; H04W 48/18*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karaportti 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KOZIOL, Dawid (PL); HELMERS, Hakon (FR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bộ máy truyền thông, bộ máy cho thiết bị người dùng và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước phát hiện tế bào ở thiết bị được kết hợp với mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất; bước nhận, đối với mỗi trong số nhiều mạng di động mặt đất công cộng được hỗ trợ bởi tế bào, sự chỉ báo về việc liệu tế bào có khả dụng cho truy cập độc lập cho mạng di động mặt đất công cộng đó hay không; và bước xác định, tùy thuộc vào các chỉ báo và dựa trên mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất, liệu có yêu cầu truy cập độc lập của tế bào.

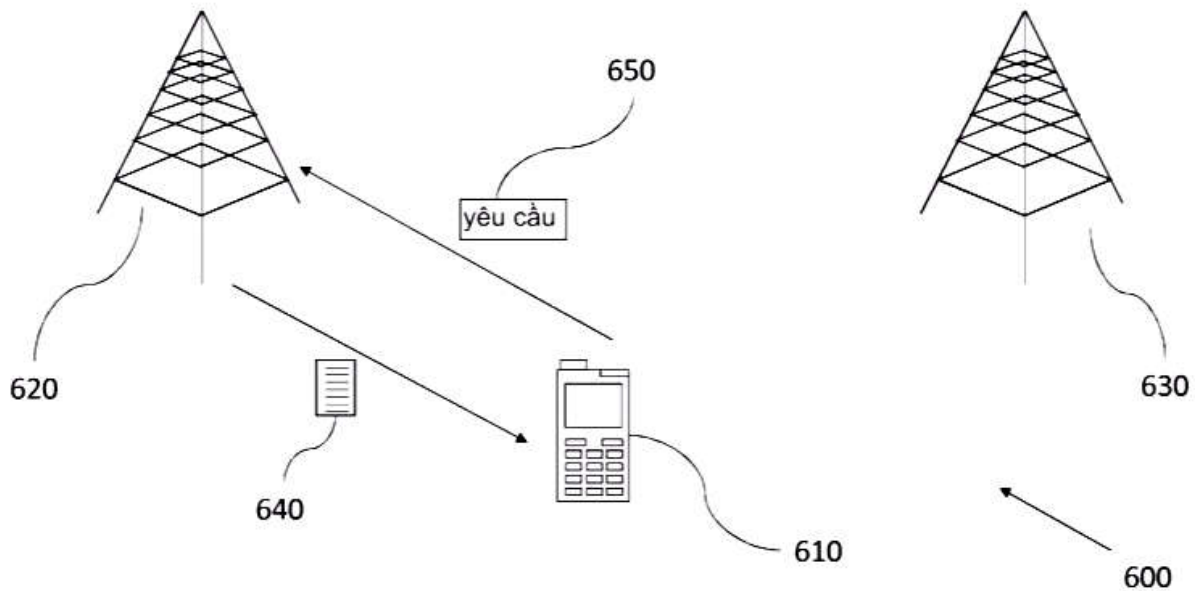


Fig. 6

- (11) **76528 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06371** (85) 03/11/2020  
(22) 05/04/2018 (86) PCT/JP2018/014648 05/04/2018  
(87) WO2019/193737 10/10/2019
- (51) **H04W 72/04**  
(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan  
(72) Yuki MATSUMURA (JP); Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, trạm gốc và phương pháp truyền thông vô tuyến. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu thông tin hệ thống bao gồm chỉ số; và bộ điều khiển mà xác định tập hợp tham số tương ứng với giá trị của chỉ số từ các tập hợp tham số riêng cho tế bào đối với kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH- physical uplink control channel) trước khi kết nối điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC- radio resource control), và xác định chỉ số dịch vòng khởi tạo từ tập hợp tham số được xác định dựa trên kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH- physical downlink control channel), trong đó các tập hợp tham số riêng cho tế bào bao gồm tập hợp tham số thứ nhất mà có tập hợp chỉ số dịch vòng khởi tạo {0,3} đối với khuôn dạng PUCCH 0, và tập hợp tham số thứ hai mà có tập hợp chỉ số dịch vòng khởi tạo {0,6} đối với khuôn dạng PUCCH 1.

FIG. 4A

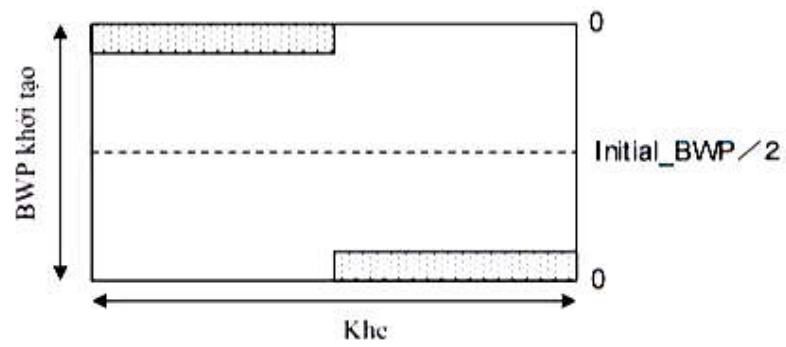


FIG. 4B

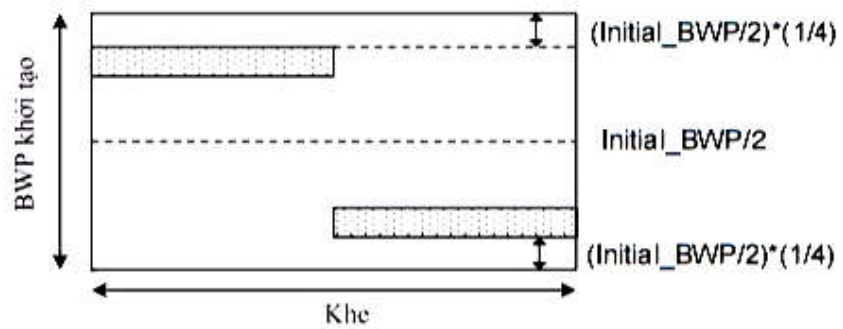


FIG. 4C

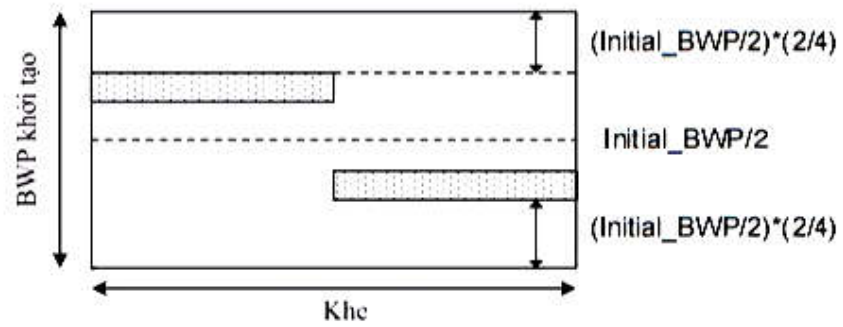
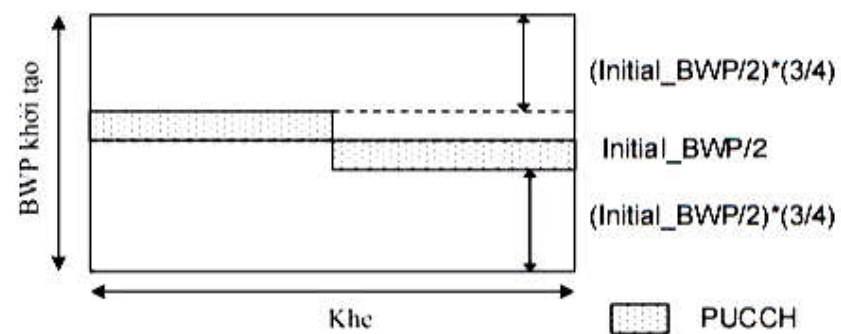


FIG. 4D



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76529 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-06375   | (85) 03/11/2020        |                    |
| (22) 09/04/2019     | (86) PCT/CN2019/081975 | 09/04/2019         |
| (30) 201810313223.1 | 09/04/2018 CN          | (87) WO2019/196847 |
|                     |                        | 17/10/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) *H04W 4/40; H04W 4/70; H04W 28/24*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

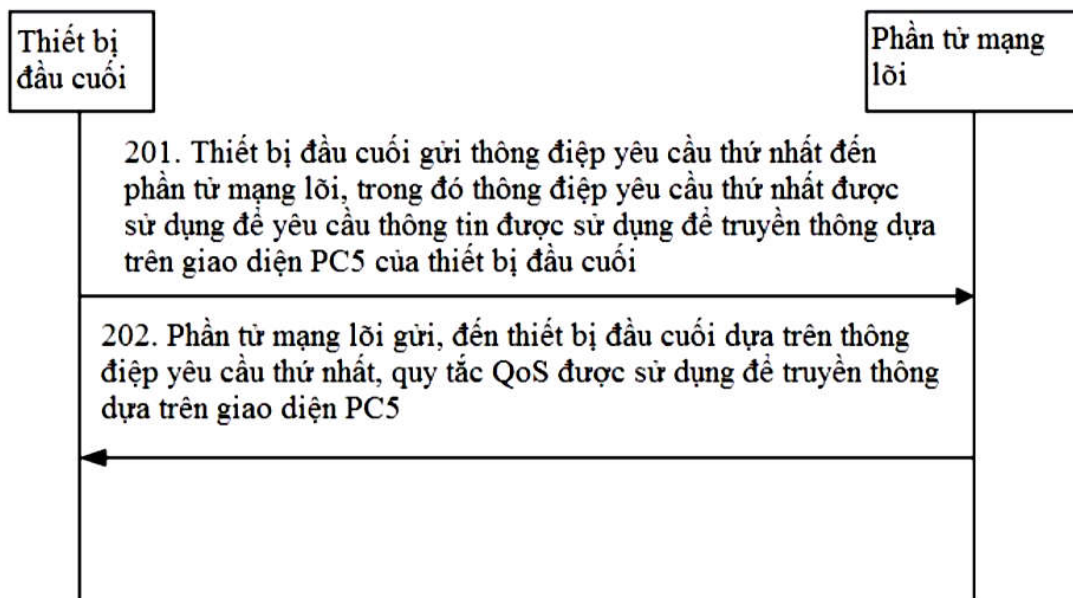
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YING, Jiangwei (CN); YANG, Yanmei (CN); LI, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp bao gồm: nhận, bởi phần tử mạng lõi, thông điệp yêu cầu thứ nhất từ thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu thông tin được sử dụng để truyền thông dựa trên giao diện PC5 của thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi phần tử mạng lõi đến thiết bị đầu cuối dựa trên thông điệp yêu cầu thứ nhất, quy tắc chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS) được sử dụng để truyền thông dựa trên giao diện PC5. Theo sáng chế, thông tin QoS được sử dụng để truyền thông dựa trên giao diện PC5 có thể thu được từ phía mạng, nhờ đó cải thiện độ tin cậy của thông tin QoS thu được, và ngăn không cho thông tin QoS bị chỉnh sửa mà không được phép.



**Fig.2a**

- (11) 76530 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06376 (85) 03/11/2020  
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013305 27/03/2019  
 (30) 2018-073232 05/04/2018 JP (87) WO2019/194050 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) *H01F 7/02; B23Q 3/15; B25J 15/06*

(71) SMC CORPORATION (JP)

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

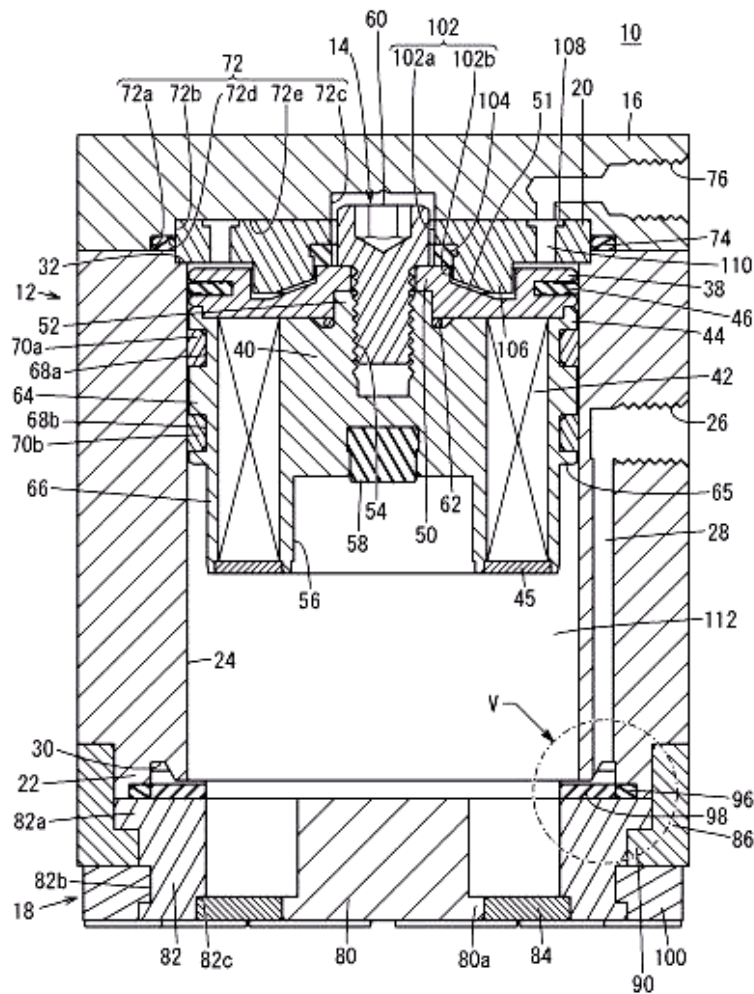
(72) YAJIMA Hisashi (JP); SATO Motohiro (JP); SASAKI Tsuyoshi (JP); HARA Koji (JP); KANDA Kouichirou (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÂM CẬP TỪ

- (57) Sáng chế đề cập đến mâm cặp từ (10) có cụm pit tông (14) bao gồm nam châm vĩnh cửu dạng ống (42) và ách từ lõi (40), mà được bố trí có thể di chuyển ở bên trong của ống xi lanh (12), trong đó nam châm vĩnh cửu (42) được bố trí trên chu vi ngoài của ách từ lõi (40), được làm nhiễm từ theo hướng kính, và cảm biến từ (36) được gắn vào bề mặt bên của ống xi lanh (12).

FIG. 2



- (11) 76531 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06377 (85) 03/11/2020  
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/JP2019/013303 27/03/2019  
 (30) 2018-073229 05/04/2018 JP (87) WO2019/194049 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) *H01F 7/02; B23Q 3/15; B25J 15/06*

(71) SMC CORPORATION (JP)

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0021, Japan

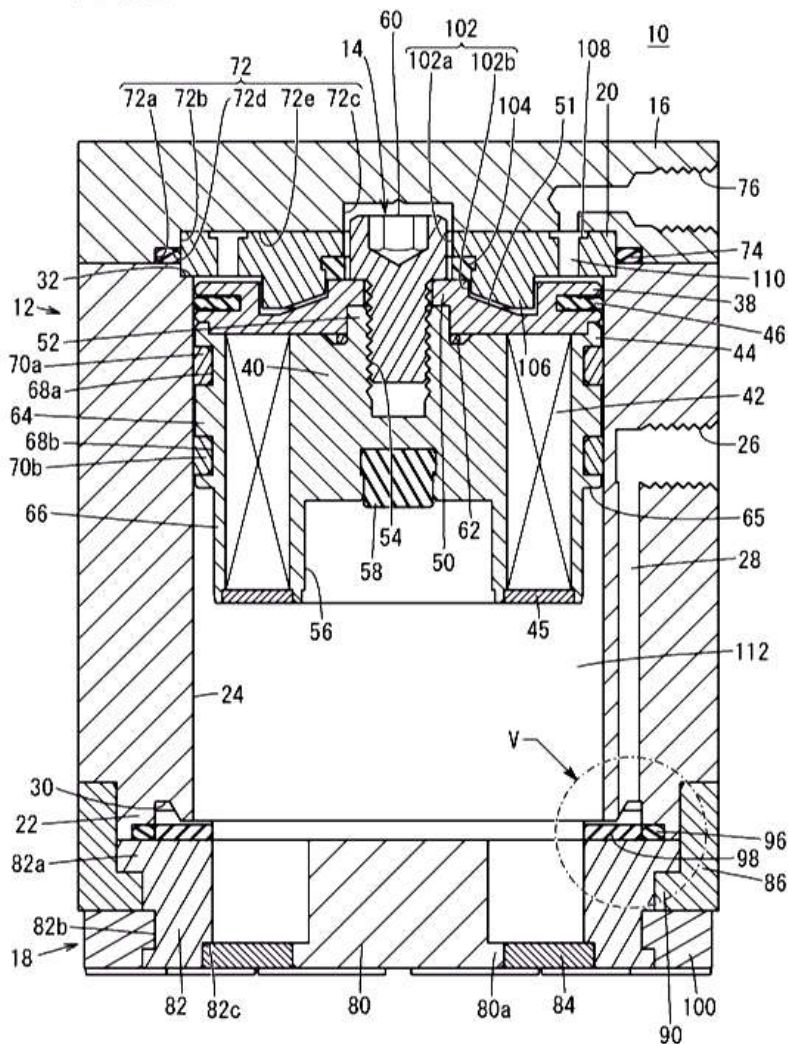
(72) YAJIMA Hisashi (JP); SATO Motohiro (JP); SASAKI Tsuyoshi (JP); HARA Koji (JP); KANDA Kouichirou (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÂM CẶP TỪ

- (57) Sáng chế đề cập đến mâm cặp từ (10) được tạo kết cấu sao cho cụm pit tông (14), mà chứa nam châm vĩnh cửu hình trụ (42) và ách từ lõi (40), được bố trí để di chuyển được bên trong ống xi lanh (12), trong đó nam châm vĩnh cửu (42) được bố trí trên chu vi ngoài của ách từ lõi (40) và được làm nhiễm từ theo hướng kính.

FIG. 2



- (11) **76532 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06379** (85) 03/11/2020  
(22) 26/03/2019 (86) PCT/EP2019/057491 26/03/2019  
(30) 18165408.8 03/04/2018 EP (87) WO2019/192876 10/10/2019  
(51) **C08G 77/388; D06M 15/643; C11D 3/37; A61K 8/898; C11D 3/00**  
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) HENNING, Frauke (DE); PEGGAU, Jörg (DE); LOHSE, Andrea (DE);  
ZÜNDORFF, Astrid (DE); RADLOFF, Sarah (DE); TRAMBITAS, Alexandra (RO)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SILOXAN ĐỂ XỬ LÝ HÀNG DỆT VÀ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC CÔNG THỨC LÀM SẠCH VÀ CHĂM SÓC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các siloxan cụ thể, chế phẩm chứa các siloxan cụ thể này, quy trình điều chế chúng, và mô tả việc sử dụng các chế phẩm này để xử lý vải, trong các công thức làm sạch và chăm sóc cho gia đình và cho mục đích công nghiệp, và trong các chế phẩm mỹ phẩm, dược phẩm và da liễu, đặc biệt là trong các công thức làm sạch và chăm sóc mỹ phẩm, các sản phẩm chăm sóc tóc và các sản phẩm dùng sau khi chăm sóc tóc, và để làm sạch và chăm sóc bề mặt cứng, tốt hơn là để làm sạch và chăm sóc xe có động cơ, đặc biệt là làm phụ gia hỗ trợ làm khô cho các cơ sở rửa xe.

- (11) 76533 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06380 (85) 03/11/2020  
(22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024224 12/03/2014  
(30) 61/780,621 13/03/2013 US (87) WO2014/165044 09/10/2014  
61/947,850 04/03/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **C07D 471/04**; C07C 67/00

(62) 1-2018-01025

(71) **ABBVIE INC.** (US)

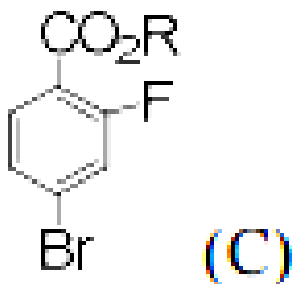
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

(72) BARKALOW, Jufang (US); CALIFANO, Jean-Christophe (US); CHAN, Vincent S. (US); CHRISTESEN, Alan, C. (US); KU, Yi-Yin (US); MULHERN, Mathew M. (US); PU, Yu-ming M. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT TRUNG GIAN DÙNG CHO QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT GÂY CHẾT TẾ BÀO THEO LẬP TRÌNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức:



trong đó R là C<sub>1</sub> đến C<sub>12</sub> alkyl, bao gồm các bước như được nêu trong bản mô tả.



- (11) **76534 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06385** (85) 03/11/2020  
(22) 10/04/2019 (86) PCT/EP2019/059166 10/04/2019  
(30) 00456/18 10/04/2018 CH (87) WO2019/197503 17/10/2019  
(51) **A23K 50/00; A23K 50/80**  
(71) 1. **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)  
Het Overloon 1 NL-6411 Te Heerlen, The Netherlands  
2. **BIOMAR GROUP A/S** (NO)  
Vaerkmestergade 25,6 Arhus C, 8000 Norway  
(72) AASUM, Elisabeth (NL); BICKERDIKE, Ralph (GB); MARTIN, David, Christian (US); VERLHAC, Viviane (FR)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT ALPHA-LIPOIC VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIÊN THỨC ĂN ÉP ĐÙN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit alpha lipoic làm chất phụ gia thức ăn cho động vật thủy sinh bao gồm cá và tôm, cụ thể dùng cho cá nước lạnh như ví dụ cá hồi, cá tráp, cá vược và dùng cho cá nước ấm như ví dụ cá chép, cá rô phi, cá trê. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo viên nén thức ăn ép đùn.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76535 A         | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-06391    | (85) 03/11/2020        |                    |
| (22) 08/04/2019      | (86) PCT/KR2019/004155 | 08/04/2019         |
| (30) 10-2018-0068890 | 15/06/2018 KR          | (87) WO2019/240363 |
|                      |                        | 19/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **H02K 7/14; H02K 1/04; H02K 1/27; H02K 5/16; H02K 7/00; F04D 25/06; H02K 5/10**

(71) **NEW MOTECH CO., LTD.** (KR)

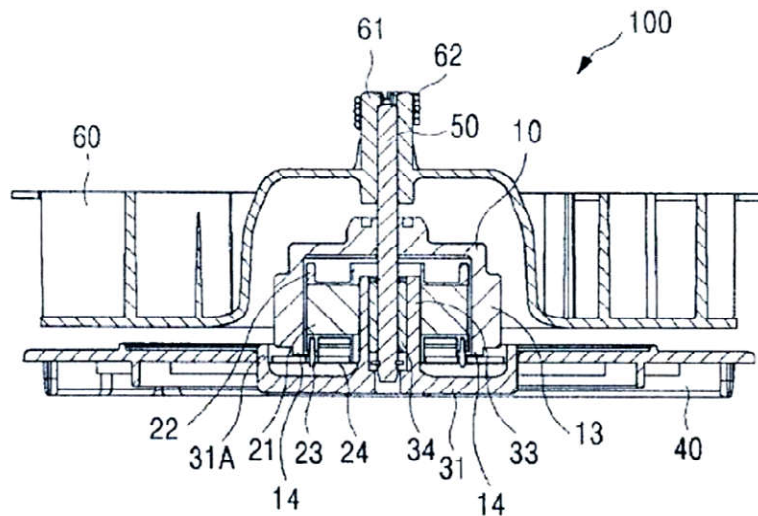
(Oseon-dong), 8 Hanamsandan 7beon-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62216, Republic of Korea

(72) JANG, Jeong Cheol (KR); PARK, Gyeong Su (KR); CHO, Woo Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ QUẠT CÓ RÔTO TÍCH HỢP CÁC BỘ PHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ quạt có rôto tích hợp các bộ phận (10) bao gồm bộ phận đĩa phía trên hình tròn (11), bộ phận vách bên (12) được tạo ra bằng cách kéo dài hướng xuống từ chu vi bên ngoài của bộ phận đĩa phía trên (11), và bộ phận nam châm rôto (13) là một bộ phận hướng về kết cấu stato (20) ở phần phía dưới của bộ phận vách bên (11), trong đó bộ phận gài trục (11B) nơi trục (50) gài vào được tạo ra ở phần giữa của bộ phận đĩa phía trên (11); kết cấu stato (20) bao gồm lõi stato (21), lớp cách điện phía trên (22) và lớp cách điện phía dưới (23) được nối tương ứng với phần phía trên và phần phía dưới của lõi stato (21), bảng mạch in (24) để điều khiển động cơ bằng cách cấp điện, và dây dẫn (25); đế động cơ (30) bao gồm bộ phận đáy (31), và bộ phận vách (31A) được tạo ra bằng cách nhô hướng lên dọc theo chu vi bên ngoài của bộ phận đáy (31), trong đó vòng kẹp ổ trục (33) nhô hướng lên được tạo ra ở giữa của bộ phận đáy (31), bề mặt chu vi bên ngoài của vòng kẹp ổ trục (33) được lắp ép và được nối với phần giữa của lõi stato (21), và ổ trục (34) được nối với bề mặt chu vi bên trong; và ổ trục (34) được nối với bề mặt chu vi bên trong; và giá treo (40) có bộ phận tựa động cơ (41) để có đế động cơ (30) được đặt trên đó và được nối với nó.



**Fig.3**

- (11) 76536 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06405 (85) 27/03/2018  
(22) 29/08/2016 (86) PCT/KR2016/009574 29/08/2016  
(30) 10-2015-0121629 28/08/2015 KR (87) WO2017/039256 A1 09/03/2017  
10-2015-0122976 31/08/2015 KR  
10-2015-0122975 31/08/2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2018

(51) **H04N 19/59**; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/122

(62) 1-2018-01281

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

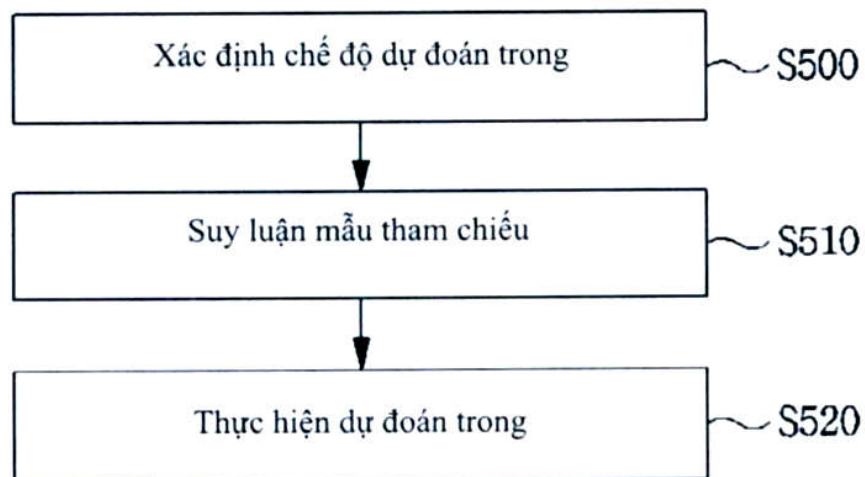
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý tín hiệu video, phương pháp bao gồm: xác định chế độ dự báo trong của khối hiện thời; suy luận mẫu tham chiếu cho dự báo trong của khối hiện thời; và thực hiện dự báo trong của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo trong và mẫu tham chiếu.

[FIG 5]



- (11) **76537 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06409** (85) 04/11/2020  
(22) 25/06/2018 (86) PCT/IB2018/054655 25/06/2018  
(30) 201821014259 13/04/2018 IN (87) WO2019/197886 17/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) *A01N 43/72; A01N 37/04; A01N 41/02*

(71) **1. INDOFIL INDUSTRIES LIMITED (IN)**

Kalpataru Square 4th Floor, Kondivita Road, Off Andheri-Kurla Rd., Andheri (E),  
Mumbai-, Maharashtra 400059, India

**2. NIPPON SODA CO. LTD. (JP)**

2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, 100-8165, Japan

(72) RAO, Jayprakash Gopalkrishnan (IN); PATIL, Seema Abhijit (IN); PATIL, Jitendra Gajanan (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT VE BÉT ỔN ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt ve bét ổn định chứa thành phần hoạt tính chứa kết hợp của propargit với lượng nằm trong khoảng từ 40% đến 60% tính trên khối lượng của toàn bộ chế phẩm, và hexythiazox với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 6% tính trên khối lượng của toàn bộ chế phẩm; chất làm ổn định chứa kết hợp của dầu đậu nành được epoxy hóa, và  $\gamma$ -butyrolacton với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 5% theo khối lượng. Chế phẩm này còn chứa chất phụ trợ với lượng nằm trong khoảng từ 40% đến 50% tính trên khối lượng của toàn bộ chế phẩm. Chế phẩm diệt ve bét theo sáng chế có độ ổn định được cải thiện.

- (11) **76538 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06415** (85) 04/11/2020  
 (22) 04/04/2019 (86) PCT/EP2019/058530 04/04/2019  
 (30) 201841013099 05/04/2018 IN (87) WO2019/193105 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **H04W 8/26; H04W 12/04; H04W 12/06**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) NAIR, Suresh (US); JERICHOW, Anja (DE); BYKAMPADI, Nagendra S (IN); SCHOINIANAKIS, Dimitrios (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ QUẢN LÝ MÃ ĐỊNH DANH THUÊ BAO THỐNG NHẤT TRONG CÁC HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị người dùng để quản lý mã định danh thuê bao thống nhất trong các hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm bước sau. Ở thiết bị người sử dụng cụ thể trong hệ thống truyền thông, cấu trúc dữ liệu mã định danh thuê bao thống nhất được xây dựng. Cấu trúc dữ liệu mã định danh thuê bao thống nhất bao gồm nhiều trường mà xác định thông tin cho một loại được chọn trong số hai hoặc nhiều loại mã định danh thuê bao và các tham số có thể chọn được kết hợp với loại mã định danh thuê bao đã chọn, và trong đó thông tin trong cấu trúc dữ liệu mã định danh thuê bao thống nhất có thể sử dụng được bởi thiết bị người dùng cụ thể để truy cập một hoặc nhiều mạng được kết hợp với hệ thống truyền thông dựa trên kịch bản xác thực tương ứng với loại mã định danh thuê bao đã chọn. Ví dụ, trong các kịch bản xác thực khác nhau, thiết bị người dùng cụ thể sử dụng cấu trúc dữ liệu mã định danh thuê bao thống nhất để cung cấp mã định danh thuê bao phù hợp (ví dụ, SUPI, SUCI hoặc IMSI) và các tham số kết hợp cho kịch bản xác thực cho trước.

Trường	Độ dài (bit)
Loại mã định danh (SUPI, SUCI, IMSI) <u>414</u>	2 bit
Tắt/bật sự mã hóa <u>408</u>	1 bit
Mã định danh thuật toán MÃ HÓA <u>426</u>	4 bit
Đường cong ECIES được chọn cho sự mã hóa <u>416</u>	4 bit
Khóa công khai tạm thời của người gửi <u>418</u>	256 bit
Độ dài của MSIN được mã hóa <u>420</u>	4 ( 128 bit , 192 bit , 256 bit , 512 bit )
MSIN được mã hóa <u>422</u>	(Độ dài được quy định trong trường 420)
MSIN MAC (Sự xác thực bản tin của trường MSIN được tính bằng cách sử dụng các đường cong ECIES) <u>424</u>	256bit
Tham số lựa chọn UDM <u>406</u>	8 bit
MCC <u>402</u>	24 bit (3 chữ số)
MNC <u>404</u>	24 bit (3 chữ số)
KDF được sử dụng cho sự mã hóa <u>410</u>	3bit
Các tham số tùy chọn KDF <u>412</u>	n bit

500

Fig.5

(11) 76539 A			(43) 25/03/2021	
(21) 1-2020-06423			(85) 04/11/2020	
(22) 22/04/2019			(86) PCT/JP2019/017008	22/04/2019
(30) 2018-119710	25/06/2018	JP	(87) WO2020/003712	02/01/2020
2018-136052	19/07/2018	JP		
2018-138200	24/07/2018	JP		
2018-200276	24/10/2018	JP		
2018-240136	21/12/2018	JP		
2019-003212	11/01/2019	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **G08B 17/107**; G08B 17/10

(71) **Hochiki Corporation (JP)**

10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan

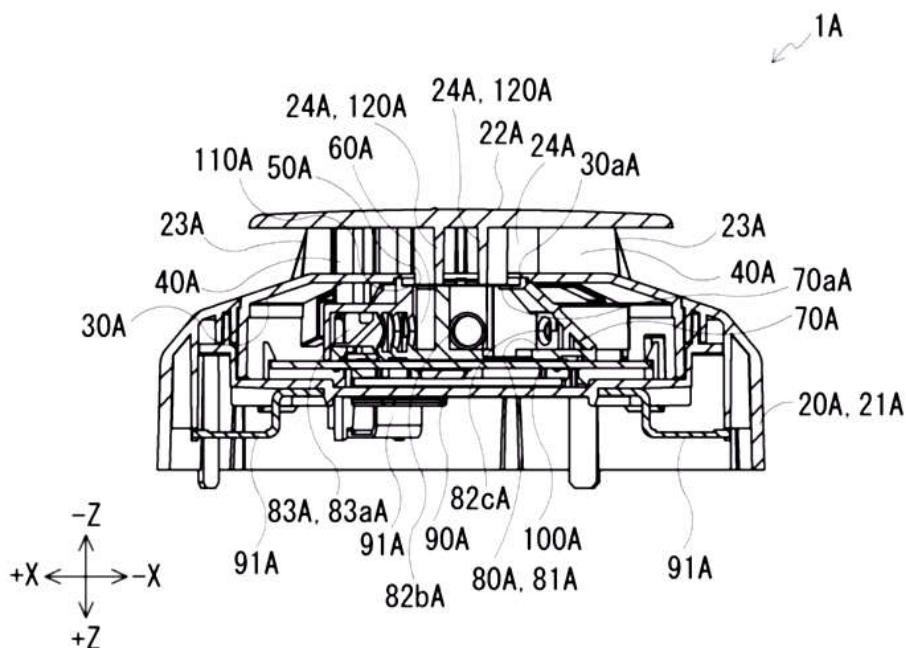
(72) Hideki TAKANO (JP); Yasuharu FUJIWARA (JP); Isao SAEKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập thiết bị phát hiện cháy (1A) bao gồm vỏ bộ dò (70A) để ngăn ánh sáng xung quanh đi vào không gian phát hiện (60A), vỏ bên trong (30A) chứa không gian phát hiện (60A) và vỏ bộ dò (70A), vỏ bên ngoài (20A) chứa vỏ bên trong (30A), khe hở thứ nhất (30aA) được bố trí ở phần bên ở mặt đối diện với phần bên phía bề mặt lắp đặt trong số các phần bên của vỏ bên trong (30A), khe hở thứ hai được bố trí ở phần bên ở mặt đối diện với phần bên phía bề mặt lắp đặt giữa các phần bên của vỏ bộ dò (70A) và màn chắn côn trùng dạng tấm phẳng (50A) được bố trí trên vỏ bộ dò (70A) và được tạo cấu hình để bao phủ gần như toàn bộ khe hở thứ hai.

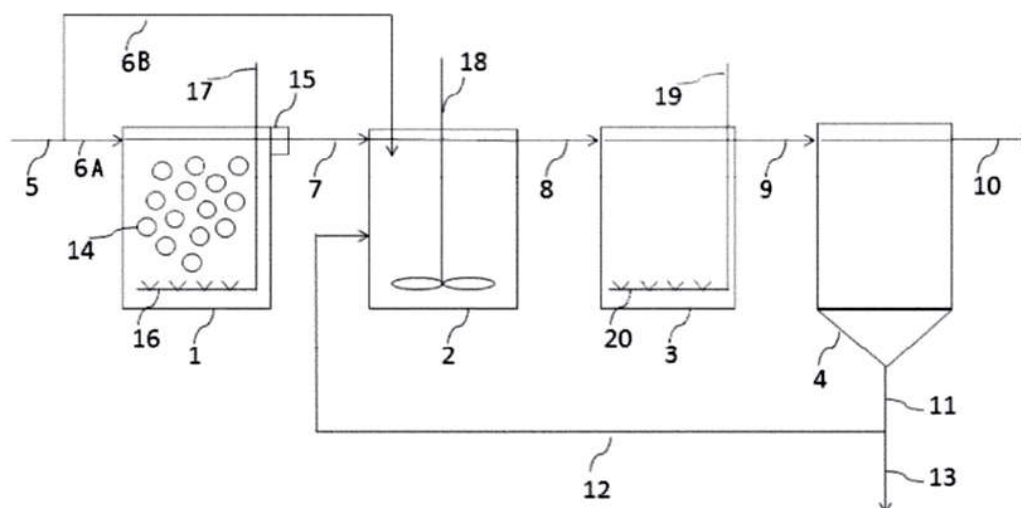
[Fig. 3]



- (11) 76540 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06432 (85) 05/11/2020  
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/JP2019/015897 12/04/2019  
 (30) 2018-078031 13/04/2018 JP (87) WO2019/198803 17/10/2019  
 (51) C02F 3/34; C02F 3/10; C02F 3/12  
 (71) KURARAY CO., LTD. (JP)  
 1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801 Japan  
 (72) YOSHIHARA, Mototsugu (JP); UCHINAGA, Kensuke (JP); UKAI, Yu (JP);  
 OKABE, Hidehiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nước thải bao gồm: bước 1 là bước cấp nước thải hữu cơ vào bể hiếu khí thứ nhất và bể thiếu oxy; bước 2 là bước nitrat hóa và loại nitơ nước thải hữu cơ bằng vi khuẩn được mang trên chất mang trong bể hiếu khí thứ nhất, tiếp theo là xả nước đã xử lý cấp một; bước 3 là bước loại nitơ nước thải hữu cơ và nước đã xử lý cấp một bằng vi khuẩn trong bùn hoạt hóa trong bể thiếu oxy, tiếp theo là xả nước đã xử lý cấp hai; bước 4 là bước nitrat hóa nước đã xử lý cấp hai bằng vi khuẩn trong bùn hoạt hóa trong bể hiếu khí thứ hai, tiếp theo là xả nước đã xử lý cấp ba; và bước 5 là bước tách bùn ra khỏi nước đã xử lý cấp ba trong bộ phận tách rắn-lỏng, tiếp theo là xả nước đã xử lý cuối cùng trong khi hồi lưu bùn về bể thiếu oxy. Theo quy trình này, tải ở bể thiếu oxy phía sau có thể được làm giảm, bể thiếu oxy có thể được làm giảm kích thước so với quy trình đã biết và nước đã xử lý với chất lượng nước tốt có thể được tạo ra một cách ổn định.

[Fig.1]



- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76541 A</b>      |            | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-06441</b> |            | (85) 05/11/2020        |            |
| (22) 19/04/2019          |            | (86) PCT/KR2019/004750 | 19/04/2019 |
| (30) 62/659,722          | 19/04/2018 | US (87) WO2019/203610  | 24/10/2019 |
| 10-2018-0074072          | 27/06/2018 | KR                     |            |
| 10-2018-0074224          | 27/06/2018 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

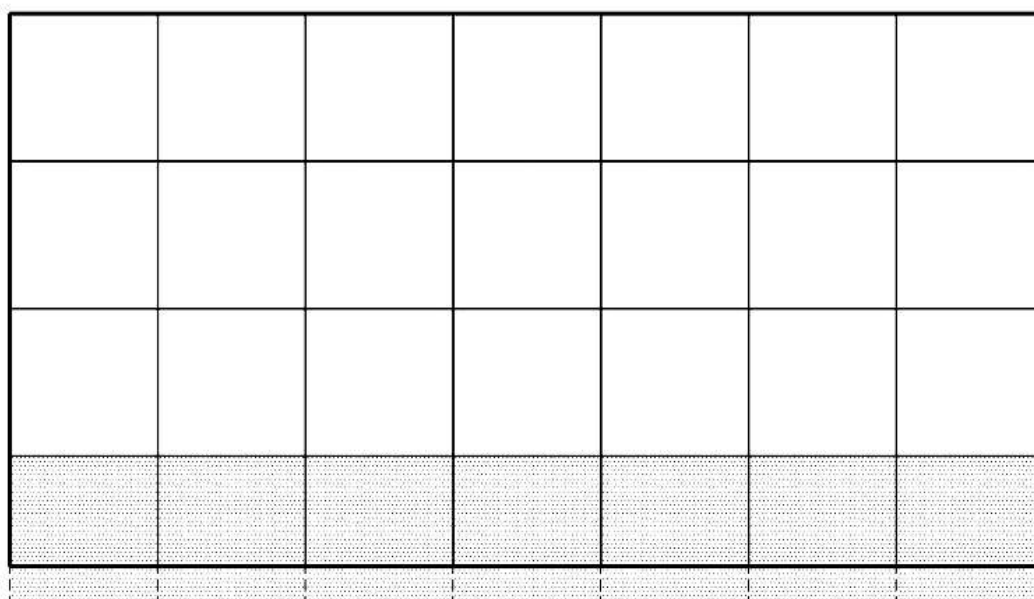
(72) NAM, Junghak (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã tín hiệu video và thiết bị thực hiện phương pháp này. Cụ thể, phương pháp giải mã hình ảnh có thể gồm các bước: phân vùng khối cây mã hóa hiện tại thành nhiều khối mã hóa mà các khối mã hóa được phân vùng từ khối cây mã hóa hiện tại được gồm trong ảnh hiện tại khi khối cây mã hóa hiện tại nằm ngoài ranh giới của ảnh hiện tại; phân tích phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo xem liệu có hay không khối mã hóa hiện tại được phân vùng thành nhiều khối phụ khi khối mã hóa hiện tại thỏa mãn điều kiện định trước; và xác định chế độ chia của khối mã hóa hiện tại được dựa trên phần tử cú pháp.

**【FIG. 19】**





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76542 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06442 | (85) 05/02/2018        |            |
| (22) 22/07/2016   | (86) PCT/US2016/043610 | 22/07/2016 |
| (30) 62/194,984   | 21/07/2015             | US         |
|                   | (87) WO2017/030736     | 23/02/2017 |
| 62/343,320        | 31/05/2016             | US         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2018

(51) **C03C 3/091**; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; B32B 17/10

(62) 1-2020-03244

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

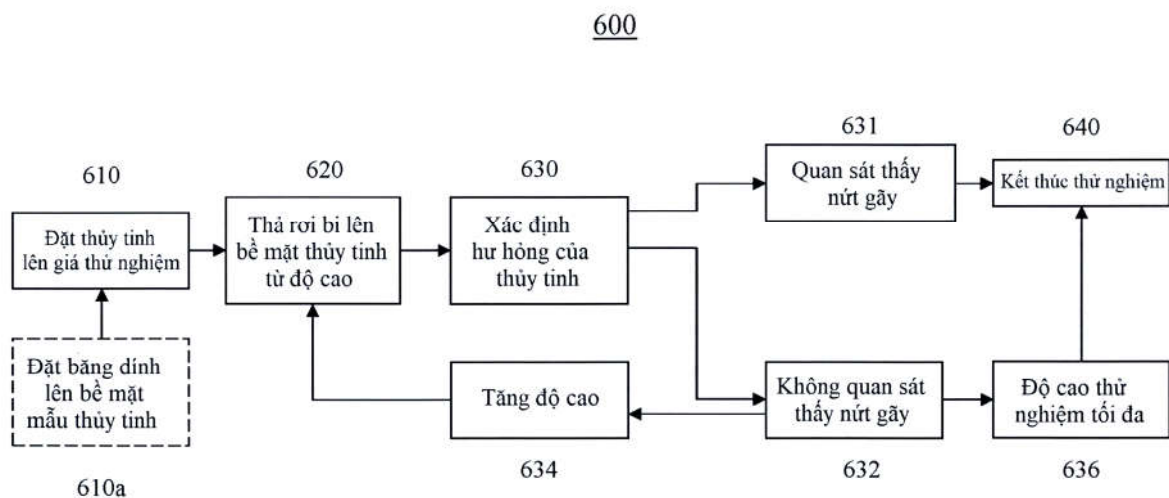
(72) DEMARTINO, Steven Edward (US); FABIAN, Michelle Dawn (US); KOHLI, Jeffrey Todd (US); LYON, Jennifer Lynn (US); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh được gia cường bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện với bề mặt thứ nhất định ra độ dày (t) khoảng nhỏ hơn khoảng 1,1 mm; lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến chiều sâu nén (DOC) khoảng 0,1-t hoặc lớn hơn; sao cho khi vật phẩm thủy tinh nứt gãy, nó vỡ thành nhiều mảnh có tỷ số mặt cắt khoảng 5 hoặc nhỏ hơn. Theo một số phương án, vật phẩm thủy tinh thể hiện độ bền uốn đẳng lượng trục khoảng 20 kgf hoặc lớn hơn, sau khi được mài mòn bằng hạt SiC cỡ 90 (SiC 90-grit) ở áp suất 172,37 KPa (25 psi) trong 5 giây. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị và sản phẩm bao gói chứa các vật phẩm thủy tinh được mô tả ở đây.

**FIG. 8**



- (11) 76543 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06446 (85) 05/11/2020  
(22) 27/08/2018 (86) PCT/CN2018/102584 27/08/2018  
(30) 201810309302.5 09/04/2018 CN (87) WO2019/196309 17/10/2019  
(51) C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 15/63; C12N 15/13; A61K 39/395  
(71) **ORIGINCELL THERAPEUTICS CO., LTD.** (CN)  
Room 303, Floor 3, Building 1, No.1227 Zhangheng Road, Pudong New Area,  
Shanghai 201203, China  
(72) LI, Bohua (CN); WANG, Huajing (CN); HE, Xiaowen (CN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PHỐI TỬ PROTEIN LIÊN QUAN ĐẾN SỰ CHẾT TẾ BÀO THEO CHƯƠNG TRÌNH 1 (PD-L1) VÀ KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP, PHƯƠNG PHÁP TẠO KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với protein PD-L1 hoặc protein CD137, mảnh gắn kết kháng nguyên hoặc biến thể của nó, cũng như kháng thể đặc hiệu kép mà có thể gắn kết với cả protein PD-L1 và protein CD137. Kháng thể đặc hiệu kép này có khả năng mạnh trong việc nhận biết đặc hiệu protein PD-L1 và protein CD137, và có thể tăng cường hoạt tính của tế bào T. Kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên hoặc biến thể của nó và kháng thể đặc hiệu kép là hữu ích trong phòng ngừa và điều trị khối u. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo kháng thể, mảnh gắn kết kháng nguyên hoặc biến thể của nó hoặc kháng thể đặc hiệu kép và dược phẩm chứa chúng.

- (11) 76544 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06447 (85) 05/11/2020  
 (22) 17/05/2019 (86) PCT/JP2019/019717 17/05/2019  
 (30) 2018-096025 18/05/2018 JP (87) WO2019/221281 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) C10B 39/02

(71) PAUL WURTH IHI CO., LTD. (JP)

3-3, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1356009, Japan

(72) Masashi MORITA (JP); Yosuke WATANABE (JP); Masaei YAMAGUCHI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ LÀM NGUỘI THAN CỐC KHÔ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nguội than cốc khô (1) bao gồm: tháp làm mát (3) bao gồm buồng làm mát (7) được bao quanh bởi phần thành (3a); bộ phận cấp khí (7a), được tạo ra trong tháp làm mát (3), và được tạo cấu hình để cấp khí vào buồng làm mát (7); các ống dẫn nhiệt nhỏ (13), được tạo ra trong phần thành của tháp làm mát sao cho nằm phía trên bộ phận cấp khí (7a) theo hướng thẳng đứng và mỗi ống dẫn nhiệt đều mở đến buồng làm mát (7); và bộ phận ngăn (100), được bố trí trong mỗi ống dẫn nhiệt nhỏ, (13) và bao gồm phần thân chính (102) trong đó vật liệu chịu lửa (lớp chịu lửa 106) được dát mỏng trên bộ phận dạng tấm (104) làm bằng kim loại.

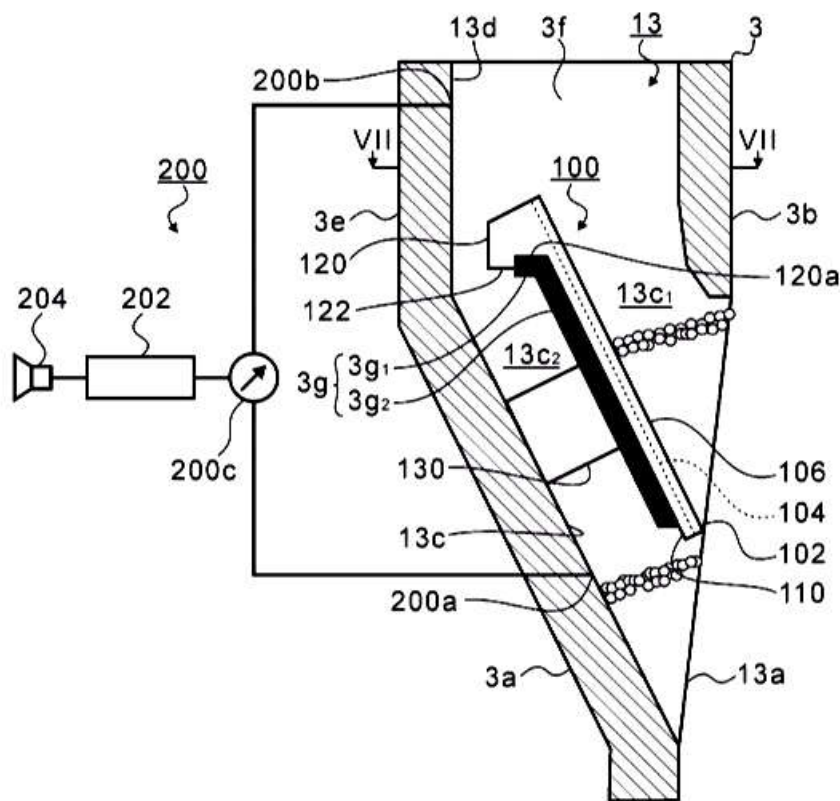


FIG. 6

- (11) 76545 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06451 (85) 05/11/2020  
(22) 23/04/2019 (86) PCT/JP2019/017262 23/04/2019  
(30) 62/661,255 23/04/2018 US (87) WO2019/208574 31/10/2019  
62/720,651 21/08/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) *A61K 31/7048; A61K 8/00; A61K 47/18; A23L 33/10*

(71) **ALPS PHARMACEUTICAL IND. CO., LTD.** (JP)

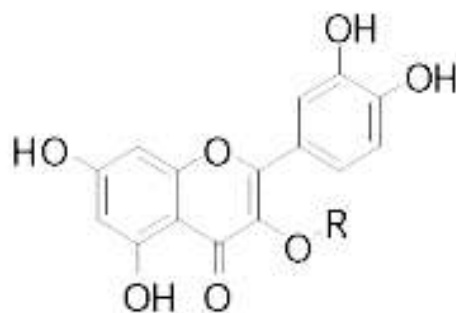
10-50, Mukai-machi 2-chome, Furukawa-cho, Hida-shi Gifu 5094241, Japan

(72) YAMAGUCHI, Naoto (JP); KIDA, Hiroaki (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CÁC CHẾ PHẨM CHỨA L-ARGININ VÀ HỢP CHẤT GLYCOSYL, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CÁC CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa L-arginin và hợp chất glycosyl có công thức (I):



(I),

trong đó R là gốc được tạo ra bởi monosacarit, disacarit hoặc oligosacarit chứa từ ba đến năm monosacarit; và chế phẩm chứa hợp chất glycosyl và L-arginin theo tỷ lệ mol từ 1:1,6 đến 1:3,0. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này, cũng như là chế phẩm được điều chế bởi phương pháp này.

(11) 76546 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06460

(22) 18/12/2015

(30) 2014-256327 18/12/2014 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2018

(51) G01M 11/00

(62) 1-2015-04848

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

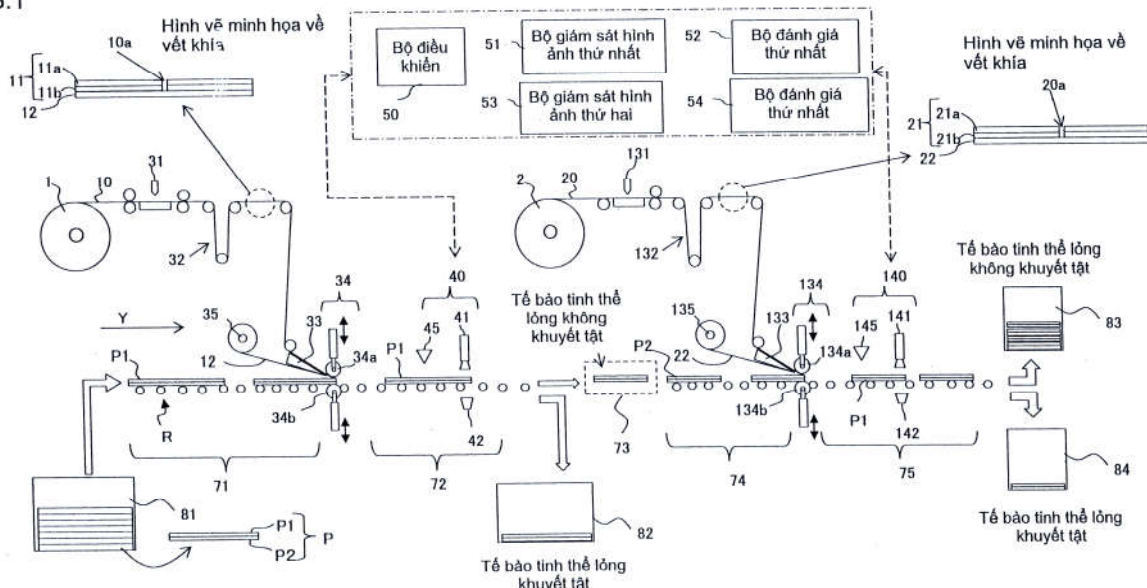
(72) Jinkuk KIM (KR); Minwoo LEE (KR); Kitae KIM (KR); Mugyeol CHOI (KR); Mansoo KIM (KR); Hakseon KIM (KR); Kazuo KITADA (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất panen hiển thị quang học, phương pháp này bao gồm: bước liên kết thứ nhất bao gồm liên kết miếng màng quang học thứ nhất (11) với bề mặt thứ nhất của tế bào quang học trong khi cấp tế bào quang học; bước tạo ảnh thứ nhất bao gồm tạo ảnh vị trí liên kết của miếng màng quang học thứ nhất (11), được liên kết với bề mặt thứ nhất của tế bào quang học, nhờ các camera cảm biến vùng thứ nhất (41) và thứ hai (43) trong khi cấp tế bào quang học; bước giám sát hình ảnh thứ nhất bao gồm tính toán các khoảng cách giữa các mép của tế bào quang học và các mép của miếng màng quang học thứ nhất (11), theo chiều cấp (y) và chiều (x) vuông góc với chiều cấp (y), bằng cách xử lý các hình ảnh nhận được bởi các camera cảm biến vùng thứ nhất (41) và thứ hai (43) ở bước tạo ảnh thứ nhất; và bước đánh giá thứ nhất bao gồm đánh giá sự lệch hàng liên kết dựa vào các khoảng cách được tính toán ở bước giám sát hình ảnh thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống sản xuất panen hiển thị quang học.

FIG.1



- (11) 76547 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06461 (85) 06/11/2020  
 (22) 27/12/2018 (86) PCT/CN2018/124523 27/12/2018  
 (30) 201810330630.3 13/04/2018 CN (87) WO2019/196508 A1 17/10/2019  
 (51) **H04W 24/08**  
 (71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306 China  
 (72) WANG, Zhen (CN); GAO, Di (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN BẢO MẬT MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện bảo mật mạng không dây. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết lập kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và điểm truy nhập không dây đích; nhận thông tin phát hiện bảo mật của mạng cục bộ không dây nơi đặt thiết bị người dùng; và phân loại thông tin phát hiện bảo mật và xác định thông tin trạng thái bảo mật tương ứng với mạng cục bộ không dây dựa trên thông tin phát hiện bảo mật. Giải pháp theo sáng chế phát hiện mạng không dây được kết nối, nhận thông tin phát hiện bảo mật tương ứng dựa trên các mục phát hiện bảo mật, và phân loại thông tin phát hiện bảo mật và xác định thông tin trạng thái bảo mật tương ứng với mạng cục bộ không dây theo thông tin phát hiện bảo mật. Trong sáng chế này, các phát hiện bảo mật được thực hiện trên mạng không dây đang được kết nối một cách toàn diện hơn, điều này làm giảm rủi ro tiềm ẩn mà người dùng có thể gặp phải. Thông tin trạng thái bảo mật được xác định dựa trên việc phân loại thông tin phát hiện bảo mật có thể giúp người dùng hiểu rõ về tình trạng hiện thời của mạng, và do vậy các yêu cầu chuyên nghiệp đối với việc phát hiện bảo mật được giảm bớt và trải nghiệm sử dụng của người dùng được cải thiện.

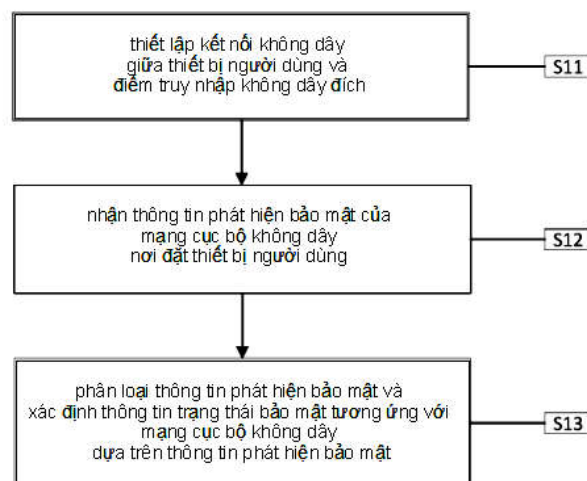
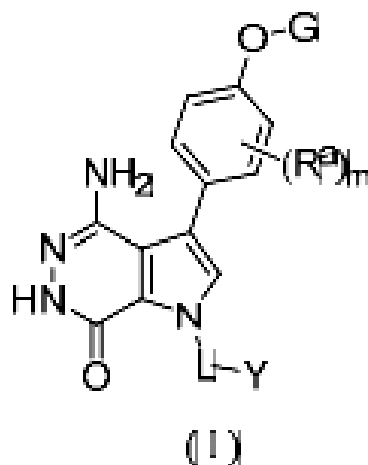


FIG. 2

- (11) 76548 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06464 (85) 06/11/2020  
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/CN2019/082367 12/04/2019  
 (30) 201810328604.7 13/04/2018 CN (87) WO2019/196915 17/10/2019  
 (51) C07D 403/04; C07C 15/42; C07D 207/33  
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
 Lianyungang, Jiangsu 222047, P.R. China  
 2. **SHANGHAI SHENGLI PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)  
 No.1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District, Shanghai 201210,  
 P.R. China  
 (72) ZHU, Lingjian (CN); GUAN, Zhongjun (CN); JIANG, Wei (CN); HUANG, Jian  
 (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT PYROLOAMINOPYRIDAZINON  
 VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất pyroloaminopyridazinon và các hợp chất trung gian của hợp chất này. Đặc biệt, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất có công thức (I), sản phẩm đích được điều chế bằng cách thay đổi các nguyên liệu ban đầu và các hợp chất trung gian; phương pháp này có ưu điểm là các chất phản ứng như các nguyên liệu ban đầu là dễ mua, các điều kiện phản ứng là đơn giản và có thể kiểm soát được, phương pháp xử lý sau phản ứng là đơn giản, hiệu suất cao, và có lợi đối với sản xuất công nghiệp.



- |                                   |                        |            |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76549 A</b>               | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-06465</b>          | (85) 06/11/2020        |            |
| (22) 21/01/2019                   | (86) PCT/CN2019/072478 | 21/01/2019 |
| (30) 201810313059.4 09/04/2018 CN | (87) WO2019/196535     | 17/10/2019 |
| 201810483383.0 18/05/2018 CN      |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) **H04W 48/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Fang (CN); LI, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng thực hiện chức năng truy nhập và quản lý di động trong mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất, thông điệp yêu cầu đăng ký từ thiết bị đầu cuối; và khi xác định rằng điều kiện thứ nhất được thỏa mãn, gửi thông tin hỗ trợ chọn lát mạng được tạo cấu hình của mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất đến thiết bị đầu cuối. Điều kiện thứ nhất bao gồm một trong các điều kiện sau: thông điệp yêu cầu đăng ký là thông điệp yêu cầu đăng ký ban đầu, hoặc thông điệp yêu cầu đăng ký được gửi sau khi thiết bị đầu cuối di chuyển từ mạng di động mặt đất công cộng thứ hai đến mạng di động mặt đất công cộng thứ nhất. Theo các giải pháp của sáng chế, trải nghiệm người dùng của thiết bị đầu cuối có thể được cải thiện, và các tài nguyên mạng có thể được tiết kiệm.

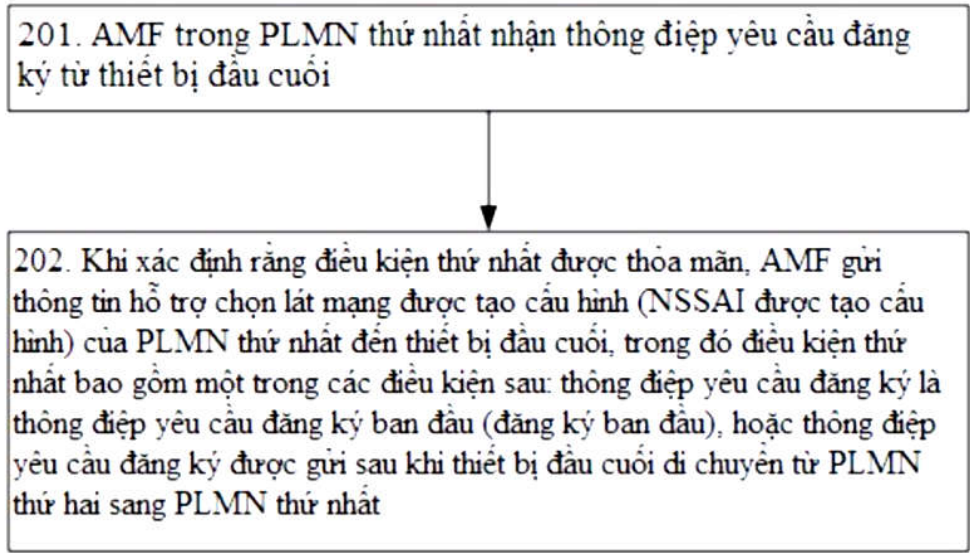
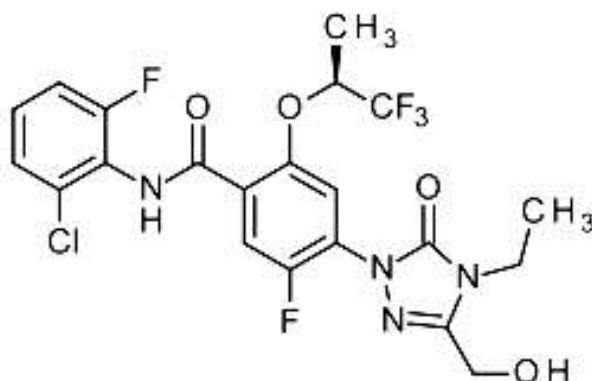


Fig.2



- (11) 76550 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06467 (85) 06/11/2020  
(22) 03/04/2019 (86) PCT/EP2019/058389 03/04/2019  
(30) 18166552.2 10/04/2018 EP (87) WO2019/197239 17/10/2019  
18212916.3 17/12/2018 EP  
(51) C07D 405/12; C07D 249/12; A61K 31/4196; A61P 35/00  
(71) 1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
2. BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
(72) HASSFELD, Jorma (DE); GRADL, Stefan, Nikolaus (DE); RUBENBAUER,  
Philipp (DE); VAN DER HAAS, Henricus, Nicolaas, Sebastiaan (NL); GIELING,  
Reinerus, Gerardus (NL)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 1,2,4-TRIAZOLON ĐƯỢC THỂ BA  
LẦN Ở VỊ TRÍ 2,4,5, HỢP CHẤT NÀY Ở DẠNG TINH THỂ A VÀ DƯỢC  
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế hợp chất (I):



hợp chất (I).

hợp chất (I) ở dạng tinh thể A và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **76551 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06468** (85) 06/11/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/EP2019/058891 09/04/2019  
(30) 18166500.1 10/04/2018 EP (87) WO2019/197371 17/10/2019  
(51) ***C07D 271/06; C07D 413/04; A01N 43/74; A01P 3/00***  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) BRUNET, Stéphane (FR); DESBORDES, Philippe (FR); DUCERF, Sophie (FR);  
DUFOUR, Jérémy (FR); GÖRTZ, Andreas (DE); GOURGUES, Mathieu (FR);  
HILT, Emmanuelle (FR); NAUD, Sébastien (FR); REBSTOCK, Anne-Sophie (FR);  
THOMAS, Vincent (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT OXADIAZOLIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ  
CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oxadiazolin mà có thể được sử dụng làm thuốc diệt  
nấm. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất này và chế phẩm chứa  
hợp chất này.

- (11) 76552 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06469 (85) 06/11/2020  
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/EP2019/059566 12/04/2019  
 (30) 18305452.7 12/04/2018 EP (87) WO2019/197673 17/10/2019  
 (51) A61M 25/01; F03G 7/06; A61M 25/06  
 (71) BASECAMP VASCULAR (FR)  
 Allée des Landais - 51100 Reims, France  
 (72) CAZENEUVE, Jean-Baptiste (FR); MAIANO, Camille (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG CHỨC NĂNG DẠNG DÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LÀM ỔN ĐỊNH HỆ THỐNG CHỨC NĂNG DẠNG DÀI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chức năng dạng dài (1) được tạo cấu hình để được tiến vào trong lòng ống, ống dẫn hoặc ống tuýp, hệ thống theo sáng chế có phần thân (6) có phần chính ở gần (2) và phần ở xa (3), phần ở xa (3) nói trên là phần nối dài liên tục của phần ở gần (2), phần ở xa (3) nói trên bao gồm một đầu chức năng (3d) kết thúc với đầu mút, và ít nhất một vùng hoạt động (3p) được đặt ngược dòng với đầu chức năng (3d) trên phần ở xa (3); và ít nhất một bộ dẫn động (30d, 30p) được tạo cấu hình để biến đổi một lượng năng lượng đến phần ở xa (3) đủ để gây ra độ cong có thể đảo ngược được của vùng hoạt động (3p), nhờ đó ngăn chặn sự nảy ngược lại không mong muốn của toàn bộ hệ thống; bộ dẫn động (30d, 30p) có thể kết nối được với nguồn năng lượng. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp để làm ổn định hệ thống chức năng dạng dài.

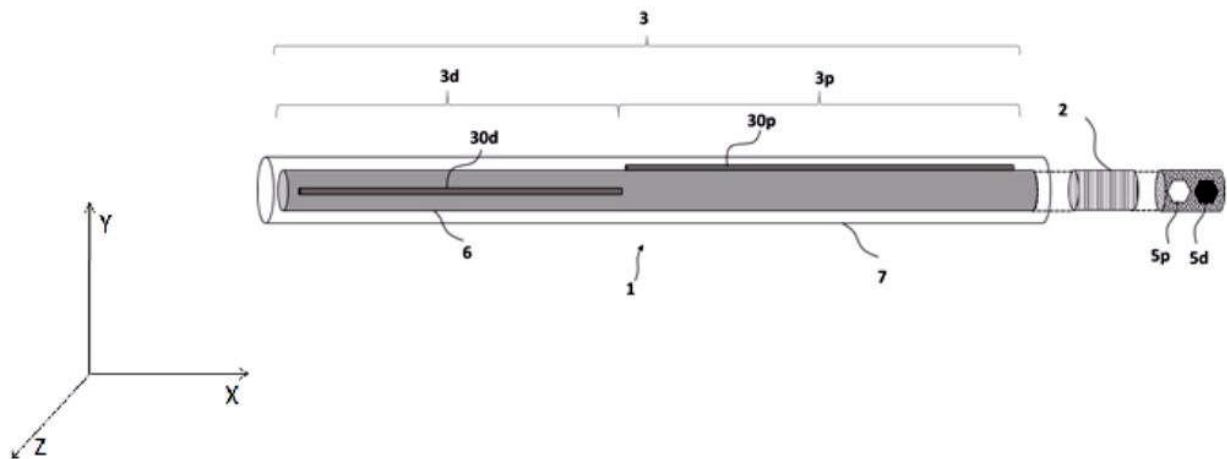


Fig.2

- (11) 76553 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06470 (85) 06/11/2020  
(22) 16/05/2019 (86) PCT/JP2019/019424 16/05/2019  
(30) 2018-101431 28/05/2018 JP (87) WO2019/230408 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) A01G 9/08; A01G 31/04

(71) IMA CO., LTD. (JP)

91-1, Makami-cho, Kishiwada-shi, Osaka 5960842, JAPAN

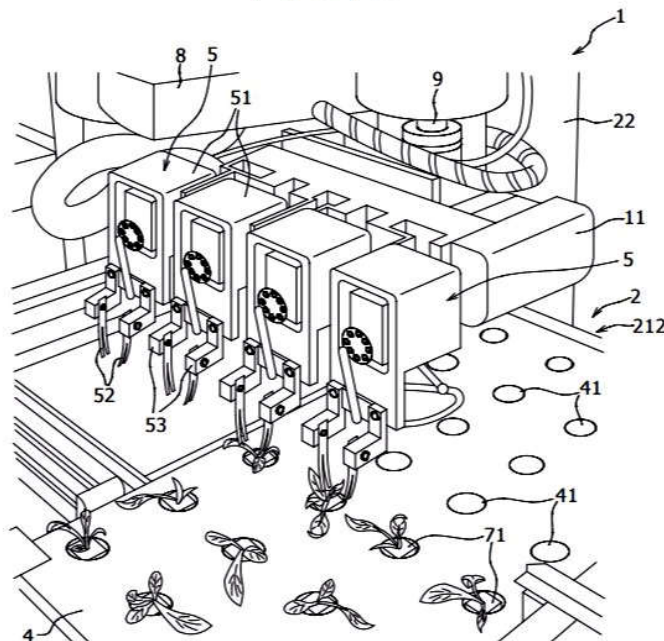
(72) IMAGUCHI Masakazu (JP)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) MÁY TRỒNG CÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây để giảm khả năng làm hỏng cây con trong trường hợp cây các luống ươm đơn vị khi cây con được trồng lại từ khay cây con mà đỡ các luống ươm đơn vị trồng các cây con riêng lẻ được nảy mầm từ hạt sang khay thủy canh có khả năng đảm bảo khoảng cách giữa các cây con dài hơn, máy trồng cây (1) bao gồm: khay cây con (3) được đỡ bởi khung (2) và được tạo kết cấu để đỡ luống ươm (7) có các luống ươm đơn vị (71) có thể tách rời nhau và được sắp xếp theo hai hướng trên mặt phẳng; khay thủy canh (4) được đỡ bởi khung (2) và có các lỗ (41) để chứa các luống ươm đơn vị (71), khay thủy canh (4) đóng vai trò là điểm cấy đích của các luống ươm đơn vị (71) trên khay cây con (3); và chi tiết giữ (5) được đỡ bởi khung (2) xoay quanh trục thẳng đứng và có thể di chuyển theo phương thẳng đứng để tách luống ươm đơn vị (71) ra khỏi luống ươm (7) bằng cách giữ một hoặc nhiều luống ươm đơn vị (71) bất kỳ trên khay cây con (3) được sắp xếp ở phía ngoài cùng của luống ươm (7) từ phía mặt bên của luống ươm đơn vị (71) theo hướng chiều rộng của luống ươm đơn vị (71), chèn luống ươm đơn vị (71) vào lỗ (41) của khay thủy canh (4), và thả luống ươm đơn vị (71).

FIG. 1



- (11) 76554 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06476 (85) 06/11/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/EP2019/058980 09/04/2019  
(30) 18166659.5 10/04/2018 EP (87) WO2019/197414 17/10/2019  
18202366.3 24/10/2018 EP  
(51) *A61K 39/245; A61K 39/05; A61K 39/145; C07K 14/005; A61K 39/39; A61P 25/28; A61K 39/00*  
(71) AC IMMUNE SA (CH)  
EPFL Innovation Park, Building B, 1015 Lausanne (CH)  
(72) FIORINI, Emma (CH); VUKICEVIC VERHILLE, Marija (FR); PIHLGREN  
BOSCH, Maria (CH)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẾ PHẨM VACXIN LIPOSOM VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin liposom bao gồm kháng nguyên peptit được bắt nguồn từ 0-amyloid (AP) hiển thị trên bề mặt của liposom. Chế phẩm vaccin cũng bao gồm peptit bao gồm epitop tế bào T đa năng được nang hóa trong liposom. Chế phẩm vaccin cũng bao gồm chất bổ trợ, mà có thể hình thành một phần của liposom và có thể được hiển thị ít nhất trong phần trên bề mặt của liposom. Các chế phẩm vaccin này được sử dụng để điều trị, ngăn ngừa, gồm phản ứng miễn dịch bảo vệ chống lại hoặc làm giảm các triệu chứng được liên kết với bệnh hoặc điều kiện được liên kết với amyloid-beta hoặc điều kiện được đặc trưng bởi, hoặc được liên kết với, mất khả năng dung lượng bộ nhớ nhận thức trong đối tượng. Các chế phẩm vaccin có thể được đề xuất như là kit. Các phương pháp liên quan tạo ra chế phẩm vaccin liposom cũng được đề xuất.

- (11) 76555 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06478 (85) 06/11/2020  
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/KR2019/006736 04/06/2019  
 (30) 10-2018-0065372 07/06/2018 KR (87) WO2019/235817 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2020

(51) *G16H 20/30; A61B 5/026; A61B 5/11*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

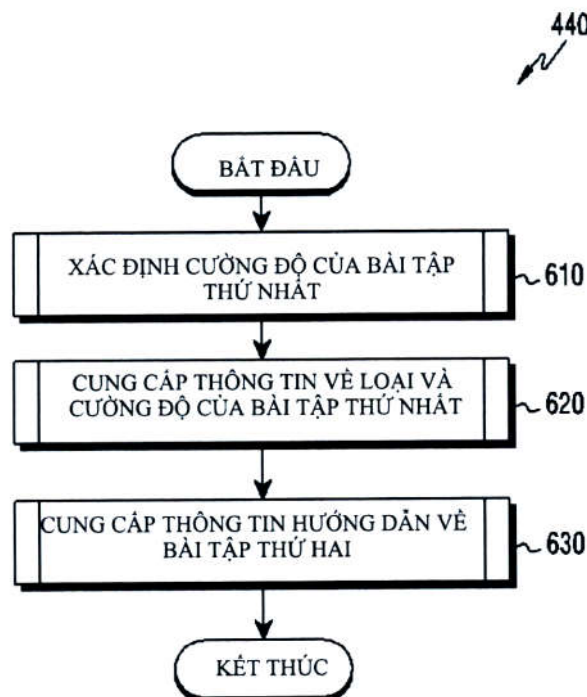
(72) YUN, Inho (KR); KIM, Jinho (KR); SHIN, Seunghwan (KR); OH, Junseok (KR); CHO, Sunghwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DÙNG ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ BÀI TẬP SỬ DỤNG THÔNG TIN SINH TRẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Thiết bị điện tử được đề xuất. Thiết bị điện tử bao gồm vỏ, màn hình cảm ứng được hiển thị qua vị trí thứ nhất của vỏ, cảm biến vận động được bố trí bên trong vỏ, cảm biến quang thể tích (photoplethysmography-PPG) được bố trí ở vị trí thứ hai của vỏ, bộ xử lý được ghép nối hoạt động với màn hình hiển thị, cảm biến vận động, và cảm biến PPG, và bộ nhớ được ghép nối hoạt động với bộ xử lý. Khi được thực thi, bộ nhớ lưu trữ các hướng dẫn cho phép bộ xử lý nhận dữ liệu thứ nhất từ cảm biến vận động, nhận biết liệu người dùng đã bắt đầu bài tập chưa dựa vào ít nhất một phần của dữ liệu thứ nhất, nhận dữ liệu thứ hai từ cảm biến PPG sau khi nhận biết xem liệu người dùng đã bắt đầu bài tập hay chưa, và xác định kiểu bài tập của người dùng dựa vào ít nhất một phần của dữ liệu thứ nhất và dữ liệu thứ hai.

Fig.6



- (11) 76556 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06479 (85) 06/11/2020  
 (22) 11/04/2019 (86) PCT/NL2019/050215 11/04/2019  
 (30) 2020756 12/04/2018 NL (87) WO2019/199168 17/10/2019

(51) **B67D 1/04**

(71) **Heineken Supply Chain B.V. (NL)**

Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands

(72) DE GROOT, Allard (NL); KNOPPERS, Germán, Enrique (NL); SCHATS, Vincent (NL); WAGEMAKERS, Thomas, Theodorus, Nicolaas, Johannes (NL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT DÙNG CHO ĐỒ CHỨA THỨC UỐNG VÀ ĐỒ CHỨA THỨC UỐNG ĐƯỢC BỐ TRÍ HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều chỉnh áp suất dùng cho đồ chứa thức uống, hệ thống này bao gồm khoang thứ nhất để chứa khí nén, thông chất lỏng với khoảng thoát thông qua ít nhất van khí để mở và đóng đường dẫn giữa khoang thứ nhất và khoảng thoát, trong đó hệ thống điều khiển bằng van được tạo ra, bao gồm vách di động và/hoặc biến dạng được hoặc phần vách của khoảng thoát, trong đó phần vách di động và/hoặc biến dạng được này có thể tiếp xúc với van khí để mở và/hoặc đóng van khí này, trong đó khoang thứ hai được tạo ở một bên của phần vách di động và/hoặc biến dạng được đối diện khoảng thoát, trong đó khoang thứ hai thông chất lỏng với khoang thứ ba, khoang thứ ba này bao gồm ít nhất một phần vách ngăn và ít nhất không thấm chất lỏng. Sáng chế còn đề cập đến đồ chứa thức uống được bố trí hệ thống này.

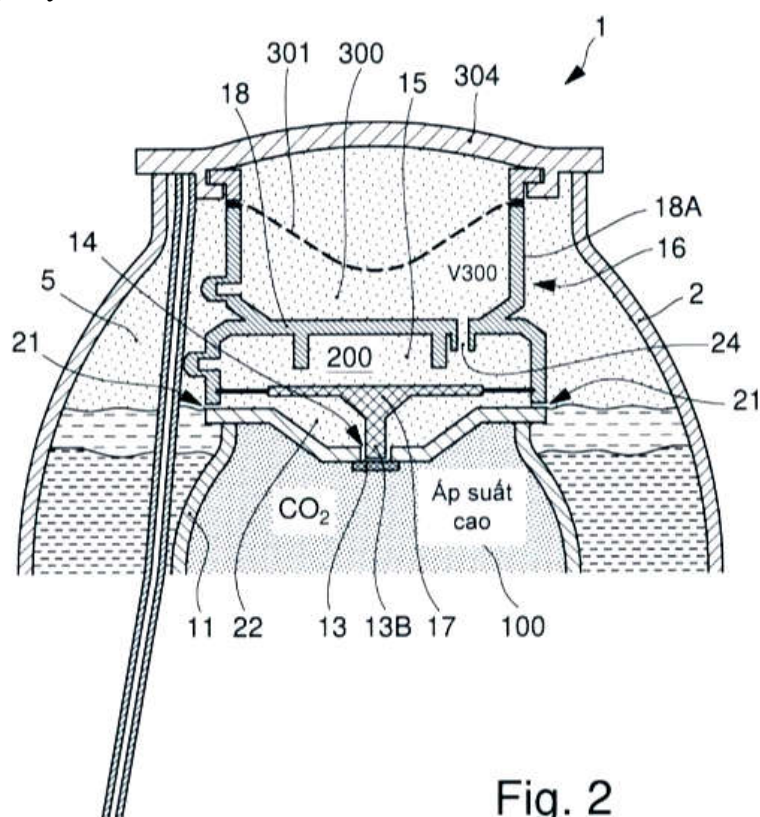


Fig. 2

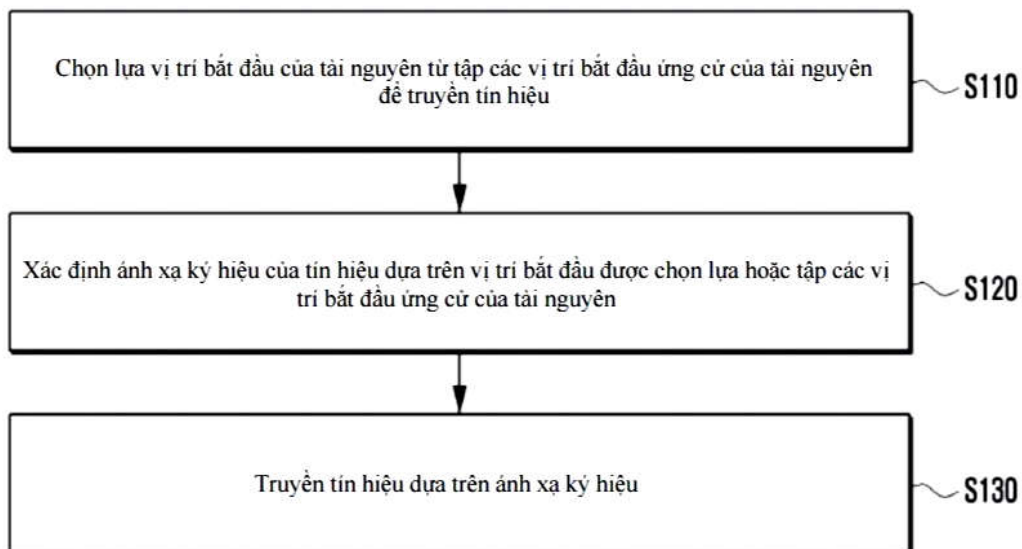
- (11) **76557 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06480** (85) 06/11/2020  
(22) 08/04/2019 (86) PCT/US2019/026369 08/04/2019  
(30) 62/655,108 09/04/2018 US (87) WO2019/199685 17/10/2019  
(51) *A61K 38/00; C07K 14/475; A61K 38/18*  
(71) **AMGEN INC. (US)**  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America  
(72) XIONG, YuMei (US); WALKER, Kenneth William (US); VENIANT ELLISON, Murielle Marie (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PROTEIN DUNG HỢP YẾU TỐ BIỆT HÓA SINH TRƯỞNG 15**  
(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp yếu tố biệt hóa sinh trưởng 15 (GDF15). Theo một số phương án, phân tử GDF15 là thể dung hợp GDF15-FC, trong đó vùng GDF15 được liên kết với vùng Fc. Theo một số phương án, vùng GDF15 được dung hợp với vùng Fc qua cầu nối. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra các phân tử GDF15.



- (11) 76558 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06482 (85) 09/11/2020  
 (22) 03/05/2019 (86) PCT/KR2019/005354 03/05/2019  
 (30) 201810445914.7 10/05/2018 CN (87) WO2019/216607 14/11/2019  
 201810619318.6 15/06/2018 CN  
 201811127798.0 26/09/2018 CN  
 201910236504.6 26/03/2019 CN  
 (51) *H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 72/04*  
 (71) **Samsung Electronics Co., Ltd.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) WANG, Yi (CN); LI, Yingyang (CN); ZHANG, Shichang (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây thế hệ thứ năm (5th Generation, 5G) để hỗ trợ tốc độ dữ liệu cao hơn vượt qua hệ thống thế hệ thứ tư (4th Generation, 4G) với công nghệ mạng lưới vạn vật kết nối (Internet of Things, IoT). Sáng chế có thể được áp dụng cho các dịch vụ thông minh dựa trên công nghệ truyền thông 5G và công nghệ liên quan tới IoT, chẳng hạn như nhà thông minh, tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, xe thông minh, xe được kết nối, chăm sóc sức khỏe, giáo dục kỹ thuật số, bảo mật và các dịch vụ an toàn. Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp để truyền tín hiệu, bao gồm các bước: chọn lựa vị trí bắt đầu của tín hiệu từ tập các vị trí bắt đầu ứng cử của tài nguyên để truyền tín hiệu; xác định ánh xạ ký hiệu của tín hiệu dựa trên vị trí bắt đầu được chọn lựa hoặc tập các vị trí bắt đầu ứng cử của tài nguyên; và truyền tín hiệu dựa trên ánh xạ ký hiệu. Ngoài ra, một phương án của sáng chế còn đề xuất thiết bị tương ứng để truyền tín hiệu.

Fig.1



(11) 76559 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06483

(22) 09/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/02/2021

(51) B05B 11/00

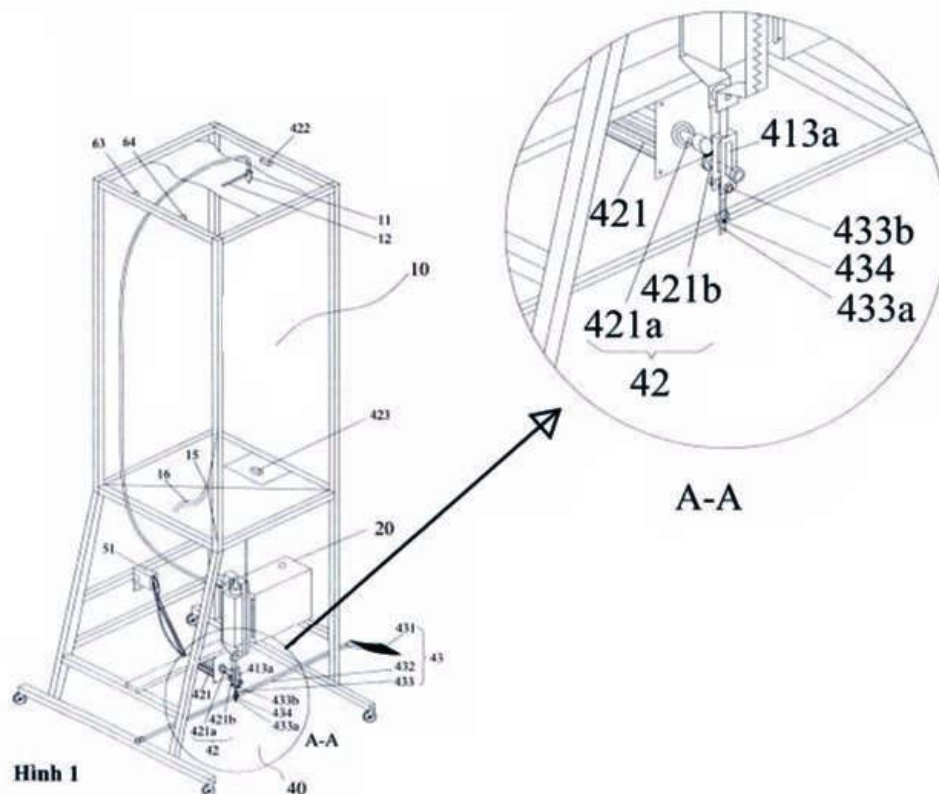
(71) Phạm Quang Vinh (VN)

Thôn Kim Đồi, xã Ngọc Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(72) Phạm Quang Vinh (VN)

(54) MÁY PHUN DỊCH SÁT KHUẨN CÓ HAI CHẾ ĐỘ VẬN HÀNH

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phun dịch sát khuẩn có hai chế độ vận hành bao gồm: khoang sát khuẩn (10) bao gồm đầu phun sương (11); bình chứa dịch sát khuẩn (20); bơm xịt (30); và cụm vận hành bơm xịt (40) bao gồm thanh nhả (41), cơ cấu vận hành bằng điện (42) bao gồm mô-tơ điện (421) có trục quay (421a) và trục lệch tâm (421b) được gắn song song với trục quay (421a), trục lệch tâm (421b) được liên kết trượt trong rãnh (413a) của đầu nối thanh nhả (413), bộ cảm biến để phát hiện tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn khi được đưa qua mắt quét của bộ cảm biến, trong đó ở chế độ vận hành bằng điện, mô-tơ điện (42) chỉ được kích hoạt mỗi khi có tay hoặc dụng cụ cần sát khuẩn được đưa qua mắt quét của bộ cảm biến, và cơ cấu vận hành bằng cơ (43) gồm bàn đạp (431), đòn bẩy (432) và đầu nối đòn bẩy (433) có rãnh (433a) được liên kết trượt với chốt (434) trên đòn bẩy (432) và đồng thời đầu nối đòn bẩy (433) còn được nối xoay được với đầu nối thanh nhả (413) bằng chốt (433b).



- (11) 76560 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06488 (85) 09/11/2020  
 (22) 28/05/2019 (86) PCT/CN2019/088751 28/05/2019  
 (30) 62/678,738 31/05/2018 US (87) WO2019/228332 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

(51) H04N 7/12

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp và thiết bị giải mã video sử dụng biến đổi thay đổi không gian (spatially varying transform, SVT) với loại biến đổi thích ứng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định việc sử dụng SVT-V hoặc SVT-H cho khối dư; xác định vị trí khối biến đổi của khối biến đổi của khối dư; xác định loại biến đổi của khối biến đổi, trong đó loại biến đổi chỉ báo biến đổi ngang và biến đổi thẳng đứng đối với khối biến đổi, trong đó ít nhất một loại trong số biến đổi ngang và biến đổi thẳng đứng là DST-7; và tái tạo khối dư dựa trên loại biến đổi, vị trí khối biến đổi và các hệ số biến đổi của khối biến đổi. Nhờ sử dụng giải pháp của sáng chế có thể nâng cao chất lượng giải mã.

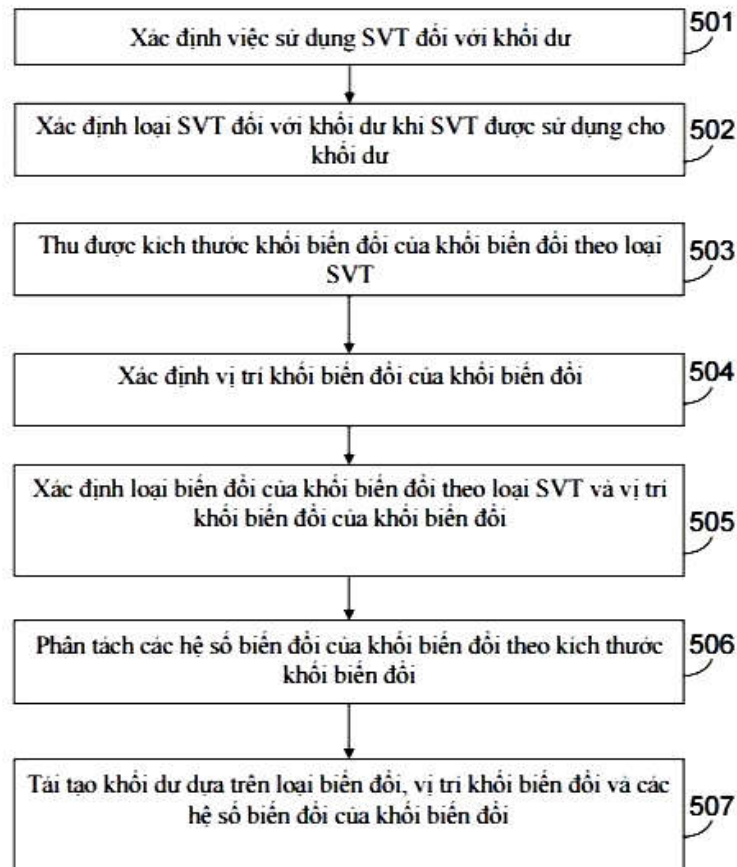
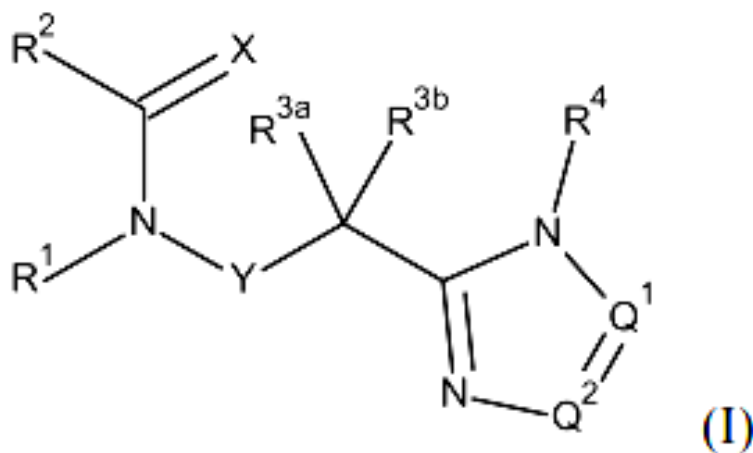


Fig. 5

- (11) **76561 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-06495** (85) 09/11/2020
- (22) 08/04/2019 (86) PCT/US2019/026313 08/04/2019
- (30) 62/655,021 09/04/2018 US (87) WO2019/199667 A3 17/10/2019  
 62/679,653 01/06/2018 US  
 62/814,838 06/03/2019 US  
 62/814,843 06/03/2019 US
- (51) **C07D 313/00; A61K 31/4427; A61K 31/497; C07D 407/14; C07D 407/12; A61K 31/365; A61P 35/00**
- (71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
 6-10 Koishikawa, 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo, Tokyo 112-8088 Japan
- (72) KEANEY, Gregg F. (US); WANG, John (US); GERARD, Baudouin (US); ARAI, Kenzo (JP); LIU, Xiang (US); ZHENG, Guo Zhu (US); KIRA, Kazunobu (JP); MARCAURELLE, Lisa A. (US); NEVALAINEN, Marta (US); HAO, Ming-Hong (US); O'SHEA, Morgan Welzel (US); TIVITMAHAISOON, Parcharee (US); PRAJAPATI, Sudeep (US); LUO, Touping (CN); GEARHART, Nicholas C. (US); LOWE, Jason T. (US); KOTAKE, Yoshihiko (JP); NAGAO, Satoshi (JP); KANADA SONOBE, Regina Mikie (JP); MIYANO, Masayuki (JP); MURAI, Norio (JP); COOK, Andrew (US); ELLERY, Shelby (US); ENDO, Atsushi (US); PALACINO, James (US); REYNOLDS, Dominic (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT PLADIENOLIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pladienolit, dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất này có thể hữu dụng trong việc điều trị bệnh ung thư, cụ thể là bệnh ung thư trong đó các tác nhân mà nhắm đích thể cắt nối và các đột biến ở trong đó được biết là hữu dụng.

- (11) 76562 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06536 (85) 11/11/2020  
 (22) 18/04/2019 (86) PCT/EP2019/060081 18/04/2019  
 (30) 18168405.1 20/04/2018 EP (87) WO2019/202077 24/10/2019  
 (51) C07D 401/14; A01P 5/00; A01P 7/02; A01P 7/04; C07D 403/04; A61K 31/506;  
 A61P 33/14; A01N 43/653; A61K 31/454  
 (71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
 (72) ARLT, Alexander (DE); HALLENBACH, Werner (DE); SCHWARZ, Hans-Georg  
 (DE); FÜSSLEIN, Martin (DE); WROBLOWSKY, Heinz-Jürgen (DE); LINKA,  
 Marc (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); ILG, Kerstin (DE); EBBINGHAUS-  
 KINTSCHER, Ulrich (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); DAMIJONAITIS,  
 Arunas, Jonas (DE); TURBERG, Andreas (DE); HEISLER, Iring (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL VÀ HETEROARYL-TETRAZOL  
 DÙNG LÀM CHẤT DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM PHỐI CHẾ  
 CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY  
 HẠI, HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT HOẶC THỰC VẬT NÀY  
 MÀM KHỎI SINH VẬT GÂY HẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất heteroaryl-triazol và heteroaryl-tetrazol có công thức chung (I), trong đó các yếu tố cấu tạo Y, Q<sup>1</sup>, Q<sup>2</sup>, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3a</sup>, R<sup>3b</sup>, R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> có nghĩa được nêu trong phần mô tả, chế phẩm phối chế và chế phẩm chứa các hợp chất này để phòng trừ động vật gây hại bao gồm động vật chân khớp và côn trùng trong việc bảo vệ thực vật và để phòng trừ ngoại ký sinh trên động vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ sinh vật gây hại, hạt và phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật nảy mầm khỏi sinh vật gây hại.



- (11) **76563 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06541** (85) 11/11/2020  
(22) 07/05/2019 (86) PCT/EP2019/061752 07/05/2019  
(30) 18171879.2 11/05/2018 EP (87) WO2019/215201 A1 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

(51) **A61K 8/44; A61K 8/46; A61Q 5/02; A61K 8/891; A61Q 5/00; A61K 8/20; A61K 8/73**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) GALPIN Annie Jaye (GB); MACHEN Robert (GB); PUNTAMBEKAR Smita (GB); RILEY Robert George (GB); STARCK Pierre (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH KHÔNG CHỨA SULFAT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÓC VÀ DA ĐẦU SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm làm sạch không chứa sulfat dành cho tóc và da đầu bao gồm, ở pha liên tục chứa nước bao gồm:

(i) chất hoạt động bề mặt anion alpha olefin sulfonat với lượng từ 3% trọng lượng đến 13% trọng lượng, tính theo trọng lượng của tổng chế phẩm ở 100% hoạt tính;

(ii) từ 1 đến 6%, theo trọng lượng của chất hoạt động bề mặt lưỡng tính hoặc ion lưỡng tính;

(iii) polyme xả dưỡng cation với lượng từ 0,05 đến 0,9% trọng lượng;

(iv) nhũ tương silicon với lượng từ 0,05 đến 10% trọng lượng;

(v) polyme lắng đọng cation;

(vi) chất điện phân vô cơ; và

(vii) nước

trong đó tỷ lệ trọng lượng của (i) đến (ii) nằm trong khoảng từ 1:1 đến 6:1 và độ pH của chế phẩm từ 3 đến 6,5.

- (11) **76564 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06542** (85) 11/11/2020  
(22) 08/05/2019 (86) PCT/EP2019/061865 08/05/2019  
(30) 18171887.5 11/05/2018 EP (87) WO2019/215254 A1 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2020

(51) **A61K 8/44; A61Q 5/02; A61K 8/73; A61Q 5/00; A61K 8/20; A61K 8/46**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) GALPIN Annie Jaye (GB); MACHEN Robert (GB); PUNTAMBEKAR Smita (GB); RILEY Robert George (GB); STARCK Pierre (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH KHÔNG CHỨA SULFAT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHĂM SÓC TÓC, DA ĐẦU VÀ DA**

- (57) Chế phẩm làm sạch không chứa sulfat dành cho tóc, da đầu hoặc da bao gồm, trong pha liên tục có thể nước:  
(i) chất hoạt động bề mặt anion alpha olefin sulfonat với lượng từ 3% trọng lượng đến 13% trọng lượng, tính theo trọng lượng của tổng chế phẩm ở 100% hoạt tính,  
(ii) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính hoặc ion lưỡng tính với lượng từ 1 đến 6%,  
(iii) polyme cation với lượng từ 0,05% trọng lượng đến 0,5% trọng lượng;  
(iv) chất điện phân vô cơ; và  
(v) nước;  
trong đó tỷ lệ trọng lượng của (i) so với (ii) nằm trong khoảng từ 1:1 đến 6:1 và độ pH của chế phẩm từ 3 đến 6, và độ pH của chế phẩm từ 3 đến 6,6.

(11) 76565 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06543

(22) 11/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2021

(51) A23L 27/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN UNIBEN (VN)

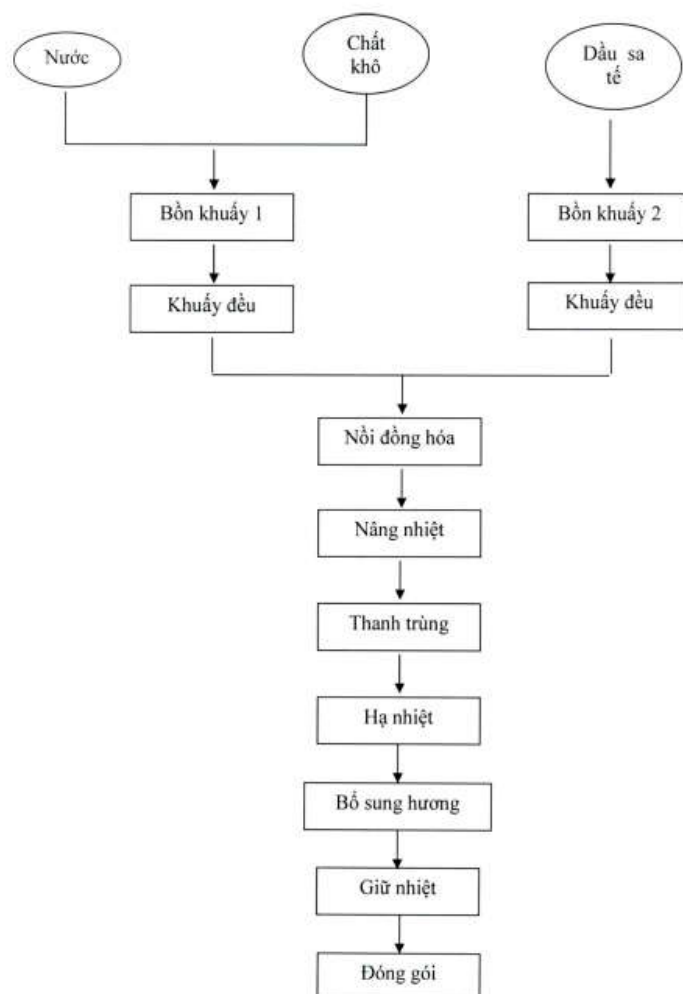
Số 32 VSIP II-A đường số 30, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(72) Vũ Tiến Dũng (VN); Trương Quế Anh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT GÓI SÚP SỆT CHO MÌ ĂN LIỀN

(57) Quy trình sản xuất gói súp sệt dùng cho mì ăn liền theo sáng chế bao gồm các bước chính sau: i) định lượng nguyên liệu; ii) đồng hóa và thanh trùng; iii) làm nguội; iv) pha hương liệu; đóng gói. Quy trình sản xuất gói súp sệt với việc đưa dịch chiết thịt bò, gà hoặc tôm (thịt được ninh nhiều giờ và chiết ra) kết hợp cùng với gói dầu sa tế đồng nhất thành một, giúp tối ưu sản xuất và tiện lợi hơn khi sử dụng.



Hình 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76566 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06552 | (85) 12/11/2020        |            |
| (22) 15/05/2018   | (86) PCT/CN2018/086932 | 15/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/218168     | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

(51) **H01Q 1/38; H01Q 1/48**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG , Hanyang (GB); WANG, Lei (CN); WANG, Yan (CN); YOU, Jiaqing (CN); YU, Dong (CN); XUE, Liang (CN); LEE, Chien-ming (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống anten và thiết bị đầu cuối, là đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật anten, để hỗ trợ cộng gộp sóng mang (carrier aggregation, CA) kép tần số thấp và băng tần số vô tuyến mới (new radio, NR). Hệ thống anten bao gồm: điểm cung cấp thứ nhất, điểm nối đất thứ nhất, điểm cung cấp thứ hai, điểm nối đất thứ hai, điểm nối đất thứ ba, điểm nối đất thứ tư, bộ bức xạ thứ nhất, bộ bức xạ thứ hai, kết cấu cộng hưởng thứ nhất, và kết cấu cộng hưởng thứ hai, trong đó điểm cung cấp thứ nhất được nối với bộ bức xạ thứ nhất, điểm cung cấp thứ hai được nối với bộ bức xạ thứ hai, bộ bức xạ thứ nhất được nối với điểm nối đất thứ nhất, và bộ bức xạ thứ hai được nối với điểm nối đất thứ hai; kết cấu cộng hưởng thứ nhất được ghép nối điện từ với bộ bức xạ thứ nhất ở khoảng cách cụ thể từ bộ bức xạ thứ nhất, và kết cấu cộng hưởng thứ hai được ghép nối điện từ với bộ bức xạ thứ hai ở khoảng cách cụ thể từ bộ bức xạ thứ hai; và kết cấu cộng hưởng thứ nhất được nối với điểm nối đất thứ ba, và kết cấu cộng hưởng thứ hai được nối với điểm nối đất thứ tư. Các phương án của sáng chế được áp dụng cho thiết kế anten.

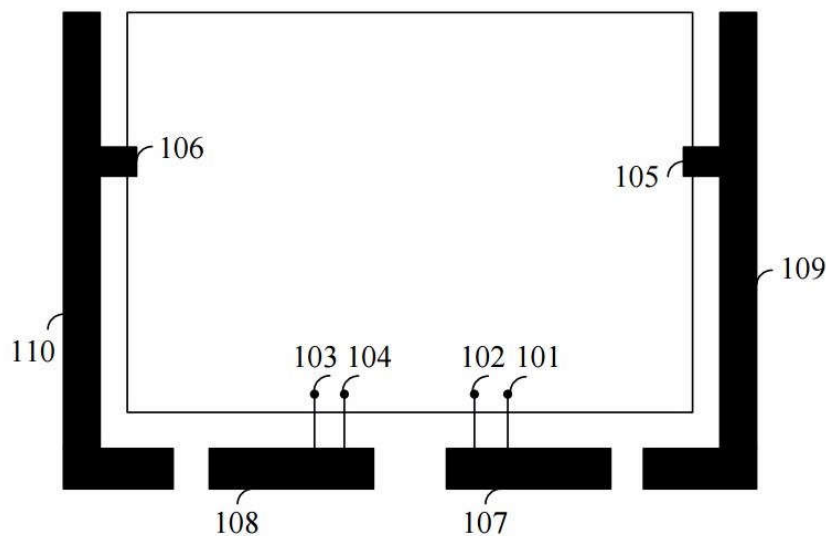


Fig.1

- (11) 76567 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06554 (85) 12/11/2020  
(22) 16/04/2019 (86) PCT/CN2019/082938 16/04/2019  
(30) 201810345623.0 17/04/2018 CN (87) WO2019/201253 A1 24/10/2019  
(51) *H04W 52/14*  
(71) **ZTE CORPORATION** (CN)  
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,  
Guangdong 518057, China  
(72) YAO, Ke (CN); WANG, Feiming (CN); GAO, Bo (CN); LU, Zhaohua (CN); GOU,  
Wei (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT, TRẠM CƠ SỞ,  
THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC  
TRÊN MÁY TÍNH**  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển công suất, thiết bị điều khiển công suất,  
trạm cơ sở, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính.  
Phương pháp bao gồm: nút truyền thông thứ hai định cấu hình tham số điều khiển  
công suất cho nút truyền thông thứ nhất, trong đó tham số điều khiển công suất bao  
gồm ít nhất một phần chênh lệch công suất truyền, và phần chênh lệch công suất  
truyền được xác định bởi ít nhất một trong số: kích thước tải truyền kênh điều khiển  
đường lên vật lý (PUCCH), số symbol ghép kênh phân chia theo tần số trực giao  
(OFDM) bị chiếm bởi truyền PUCCH, số khối tài nguyên (RB) bị chiếm bởi truyền  
PUCCH, hoặc liệu PUCCH có bị nhảy tần hay không.

Nút truyền thông thứ hai định cấu hình tham số điều khiển công suất cho nút truyền thông thứ nhất, trong đó tham số điều khiển công suất bao gồm ít nhất một phần chênh lệch công suất truyền, và phần chênh lệch công suất truyền được xác định bởi ít nhất một trong số: kích thước tải của truyền PUCCH, số symbol OFDM bị chiếm bởi truyền PUCCH, số RB bị chiếm bởi truyền PUCCH, hoặc liệu PUCCH có bị nhảy tần hay không

101

FIG. 1

- (11) 76568 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06561 (85) 12/11/2020  
(22) 20/07/2018 (86) PCT/CN2018/000264 20/07/2018  
(30) 201810631547.X 19/06/2018 CN (87) WO2019/241901 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

- (51) *A61K 36/8969; A61K 31/716; A61K 36/185; A61K 36/47; A61P 31/04; A61K 36/73; A61K 36/87; A61P 1/16; A61K 31/702; A61K 36/64*

- (71) **NINGBO YUFANGTANG BIOLOGICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 188 Duantang West Road, Haishu District, Ningbo, Zhejiang 315012, China

- (72) JIA, Fuhuai (CN); YAN, Yongqiu (CN); TU, Hongjian (CN); WANG, Jun (CN); TAO, Gang (CN); XIONG, Feifei (CN); WANG, Caixia (CN); YUAN, Yuan (CN); XU, Luyun (CN)

- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

- (54) **CHẤT ĐIỀU HÒA VI MÔI TRƯỜNG TRONG ĐƯỜNG RUỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐIỀU HÒA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất điều hòa vi môi trường trong đường ruột bảo vệ gan dựa trên trục gan đường ruột và phương pháp điều chế nó. Chất điều hòa vi môi trường này bao gồm các thành phần sau theo trọng lượng: 100 - 300 phần herba euphorbiae humifusae, 60 - 210 phần folium ampelopsis grossedentata, 100 - 300 phần fructus rubi, 100 - 300 phần herba portulacae, 60 - 180 phần rhizoma polygonati, 50 - 150 phần herba cistanche, 5-20 phần  $\beta$ -glucan nấm men, 10-50 phần fructooligosaccharit và 10-60 phần oligosaccharit đễ tương. Chất điều hòa vi môi trường này sử dụng các dược phẩm cổ truyền Trung Quốc và prebiotic, chất điều hòa này là an toàn không độc và không có tác dụng phụ và không lệ thuộc và kháng thuốc, sẽ không tích tụ trong cơ thể, và có hiệu quả rõ ràng trong việc bảo vệ gan và điều hòa hệ vi môi trường đường ruột. Trong phương pháp điều chế, các hoạt chất chính có thể được bảo quản đến mức cao nhất, hiệu suất chiết có thể được gia tăng, thời gian chiết có thể được rút ngắn hiệu quả, và có thể giảm bớt sự tiêu tốn năng lượng.

(11) 76569 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06564

(22) 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2021

(51) A01K 61/59

(71) **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Ngọc Hải (VN); Châu Tài Tảo (VN); Trần Nguyễn Duy Khoa (VN); Lý Văn Khánh (VN); Trương Quốc Phú (VN); Nguyễn Phú Sơn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG (LITOPENAEUS VANNAMEI) SIÊU THÂM CANH ỨNG DỤNG BIOFLOC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi tôm thẻ chân trắng (*Litopenaeus vannamei*) siêu thâm canh ứng dụng biofloc bao gồm các bước sau: i) tạo môi trường biofloc trong ao ương từ 3 đến 4 ngày trước khi thả tôm thẻ chân trắng con (tôm giống); ii) cung cấp thức ăn cho tôm giống chứa hàm lượng đạm (protein) từ 40 - 42% với tần suất 6 lần/ngày và bổ sung thêm nguồn cacbon sao cho tỷ lệ tổng khối lượng cacbon/tổng khối lượng nitơ trong thức ăn mỗi ngày từ 11:1 đến 13:1; iii) duy trì và đảm bảo điều kiện môi trường nuôi sao cho nhiệt độ nước từ 28°C đến 30°C; độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 8,5; lượng oxy hòa tan trong nước > 6 mg/l; và cường độ ánh sáng nằm trong khoảng từ 2000 lux đến 10000 lux; iv) chuyển tôm giống sau thời gian nuôi từ 20 ngày đến 30 ngày sang ao nuôi tôm khi tôm giống đạt trọng lượng từ 1500 con/kg đến 2000 con/kg; v) cung cấp thức ăn cho tôm chứa hàm lượng đạm (protein) từ 40% đến 42% với tần suất 4 lần/ngày và bổ sung thêm nguồn cacbon sao cho tổng khối lượng cacbon/tổng khối lượng nitơ trong thức ăn mỗi ngày từ 11:1 đến 13:1; vi) duy trì và đảm bảo điều kiện môi trường nuôi sao cho nhiệt độ nước từ 25°C đến 30°C; độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 8,5; lượng oxy hòa tan trong nước > 6 mg/l; và cường độ ánh sáng nằm trong khoảng từ 2000 lux đến 10000 lux; và vii) tiến hành thu hoạch tôm sau khoảng thời gian nuôi từ 80 ngày đến 110 ngày.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76570 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-06565 | (85) 16/03/2017        |                       |
| (22) 31/07/2015   | (86) PCT/JP2015/071890 | 31/07/2015            |
| (30) 2014-212039  | 16/10/2014 JP          | (87) WO2016/059850 A1 |
|                   |                        | 21/04/2016            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2017

(51) **B41J 15/04; B41J 3/36**

(62) 1-2017-00954

(71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-8801 Japan

2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**

10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031 Japan

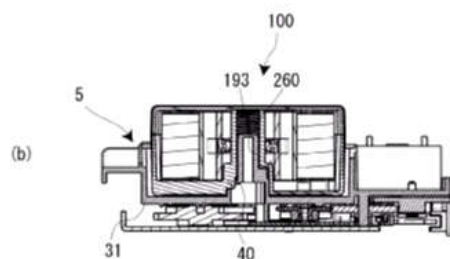
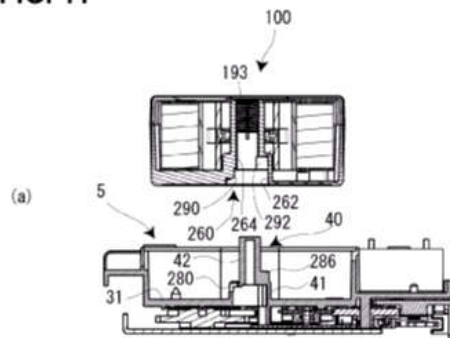
(72) SAKANO Hideki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP CHỨA BĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa băng mà có thể gắn được dễ dàng vào phần gắn của máy in băng. Hộp chứa băng (100) gắn được vào phần gắn hộp chứa (5) của máy in băng (1) mà bao gồm phần trục rãnh then (274) tạo ra lực chuyển tải vào băng in (102) và phần lồi nhận biết (42) nhận biết kiểu hộp chứa nhận băng in (102). Hộp chứa băng bao gồm cuộn băng (106) mà băng in (102) được quấn quanh đó, con lăn trục cuộn (120) có phần vấu lồi rãnh then (244) mà được khớp với phần trục rãnh then (274), và phần lõm nhận biết (264) mà được bố trí ở tâm theo hướng trục của cuộn băng (106) và mà được khớp với phần lồi nhận biết (42). Phần lồi nhận biết (264) được bố trí trong phần được làm lõm (262) hướng về phần gắn hộp chứa (5).

**FIG. 11**



(11) 76571 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06571

(22) 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2021

(51) **A01K 61/59**

(71) **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Ngọc Hải (VN); Châu Tài Tảo (VN); Nguyễn Thị Ngọc Anh (VN); Lý Văn Khánh (VN); Trương Quốc Phú (VN); Nguyễn Phú Sơn (VN)

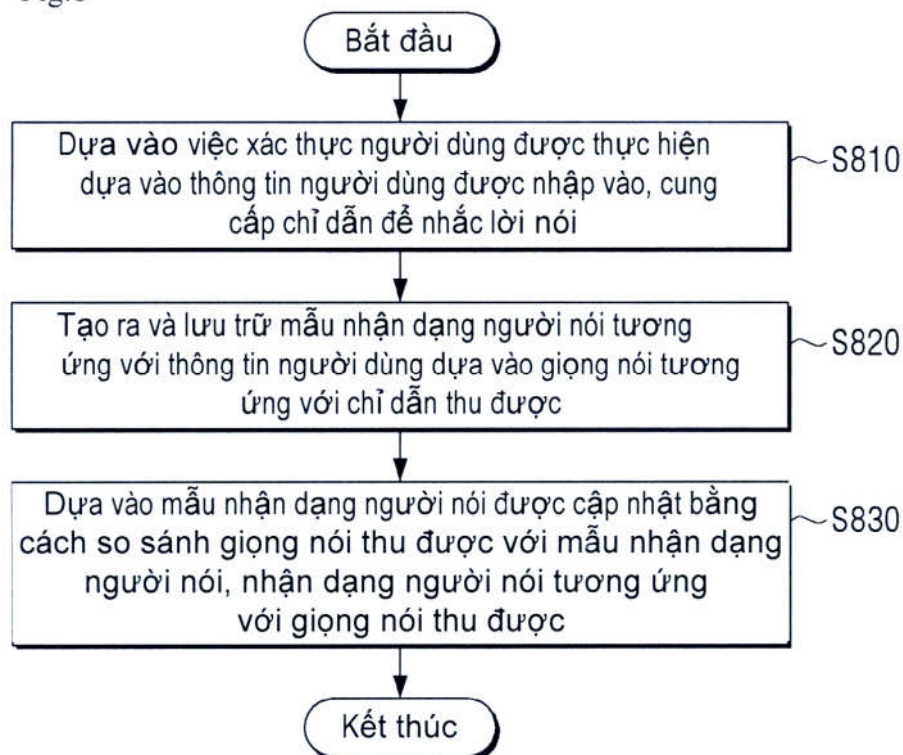
(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI TÔM SÚ (*PENAEUS MONODON*) QUẢNG CANH ỨNG DỤNG BIOFLOC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi tôm sú (*Penaeus monodon*) quảng canh ứng dụng biofloc bao gồm các bước sau: i) tạo môi trường biofloc trong ao ương từ 3 đến 4 ngày trước khi thả tôm sú con (tôm giống); ii) cung cấp thức ăn cho tôm giống chứa hàm lượng đạm (protein) từ 40% đến 42% với tần suất 4 lần/ngày và bổ sung thêm nguồn cacbon sao cho tỷ lệ tổng khối lượng cacbon/tổng khối lượng nitơ trong thức ăn mỗi ngày từ 9:1 đến 11:1; iii) duy trì và đảm bảo điều kiện môi trường nuôi sao cho nhiệt độ nước từ 28°C đến 30°C; độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 8,5; độ kiềm từ 80mg/l đến 120mg/l; lượng oxy hòa tan trong nước từ 6 mg/l đến 7mg/l; và cường độ ánh sáng nằm trong khoảng từ 2000 lux đến 10000 lux; iv) chuyển tôm giống sau thời gian ương nuôi từ 20 ngày đến 30 ngày sang ao nuôi tôm khi tôm giống đạt trọng lượng từ 3000 con/kg đến 4000 con/kg; v) bổ sung định kỳ phân NPK hoặc diamoni photphat (DAP) để kích thích thức ăn tự nhiên như tảo, động vật phù du, mùn bã hữu cơ; bổ sung thức ăn chứa hàm lượng đạm (protein) từ 40% đến 42% với tần suất 1 lần/ngày cho tôm với lượng từ 1% đến 2% tổng khối lượng tôm trong ao; và bổ sung thêm nguồn cacbon sao cho tỷ lệ tổng khối lượng cacbon/tổng khối lượng nitơ trong thức ăn mỗi ngày từ 9:1 đến 11:1; vi) duy trì và đảm bảo điều kiện môi trường nuôi sao cho nhiệt độ nước từ 28°C đến 30°C; độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 8,5; độ kiềm từ 80mg/l đến 120mg/l; lượng oxy hòa tan trong nước từ 6 mg/l đến 7mg/l; cường độ ánh sáng nằm trong khoảng từ 2000 lux đến 10000 lux; và độ mặn môi trường nước ao ương tôm sú nằm trong khoảng từ 5‰ đến 30‰; và vii) tiến hành thu hoạch tôm sau khoảng thời gian nuôi từ 90 ngày đến 150 ngày.

- (11) 76572 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06572 (85) 12/11/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/KR2019/005661 10/05/2019  
 (30) 10-2018-0059901 25/05/2018 KR (87) WO2019/225892 28/11/2019  
 (51) *G10L 17/04; G10L 17/02; G06F 21/32; G10L 15/04*  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Chanhee (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NÀY**

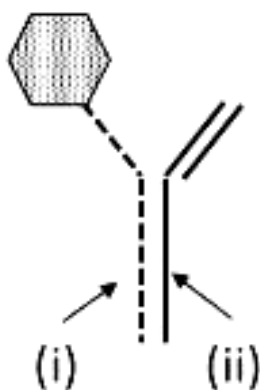
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm bộ phận đầu vào gồm mạch điện đầu vào, bộ thu giọng nói gồm mạch điện thu giọng nói, bộ phận lưu trữ, và bộ xử lý được tạo cấu hình để: cung cấp chỉ dẫn nhắc lời nói người dùng dựa vào việc xác thực người dùng được thực hiện theo thông tin người dùng được nhập vào thông qua bộ phận đầu vào, tạo ra mẫu nhận dạng người nói tương ứng với thông tin người dùng dựa vào giọng nói tương ứng với chỉ dẫn thu được thông qua bộ thu giọng nói, lưu trữ mẫu nhận dạng người nói trong bộ phận lưu trữ, và nhận biết người dùng tương ứng với giọng nói thu được thông qua bộ thu giọng nói dựa vào mẫu nhận dạng người nói được cập nhật bằng cách so sánh giọng nói thu được thông qua bộ thu giọng nói với mẫu nhận dạng người nói.

Fig.8



- (11) 76573 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06576 (85) 12/11/2020  
(22) 17/05/2019 (86) PCT/US2019/032922 17/05/2019  
(30) 62/673,098 17/05/2018 US (87) WO2019/222663 21/11/2019  
62/681,563 06/06/2018 US  
62/777,592 10/12/2018 US  
(51) *A61K 38/47; C07K 16/28; C12N 9/34; A61P 43/00*  
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America  
(72) Katherine CYGNAR (US); Andrew BAIK (US); Christopher SCHOENHERR (US); Andrew J. MURPHY (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD63 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, phần và protein dung hợp của chúng đối với CD63. Sáng chế còn đề cập đến trình tự axit nucleic mã hóa cho chúng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hợp phần có chứa chúng.

B



Hình.1



(11) **76574 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-06580**

(22) 13/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/01/2021

(51) **A01G 18/00; A01G 18/20**

(71) **Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Nhân Dũng (VN); Đỗ Tấn Khang (VN); Trần Văn Bé Năm (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MEO GIỐNG VÀ TRỒNG NẤM RƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất meo giống và trồng nấm rơm bao gồm:

i) phân lập giống nấm rơm từ quả thể nấm của các chủng nấm thuần;

ii) tạo meo giống trồng nấm rơm thông qua cấy chuyển bào tử nấm (khuẩn ty/sợi tơ nấm) từ môi trường nuôi cấy giống cấp 1 sang môi trường nuôi cấy giống cấp 2 và sang môi trường nuôi cấy tạo meo giống;

iii) tiến hành phối trộn vật liệu (giá thể) trồng nấm bao gồm: mùn cưa cao su, mụn xơ dừa, bông vải phụ phẩm, lục bình, bòn bòn phụ phẩm và rơm;

v) tiến hành phun và trộn đều dung dịch chứa xạ khuẩn (*Actinobacteria*) vào vật liệu (giá thể) trồng nấm;

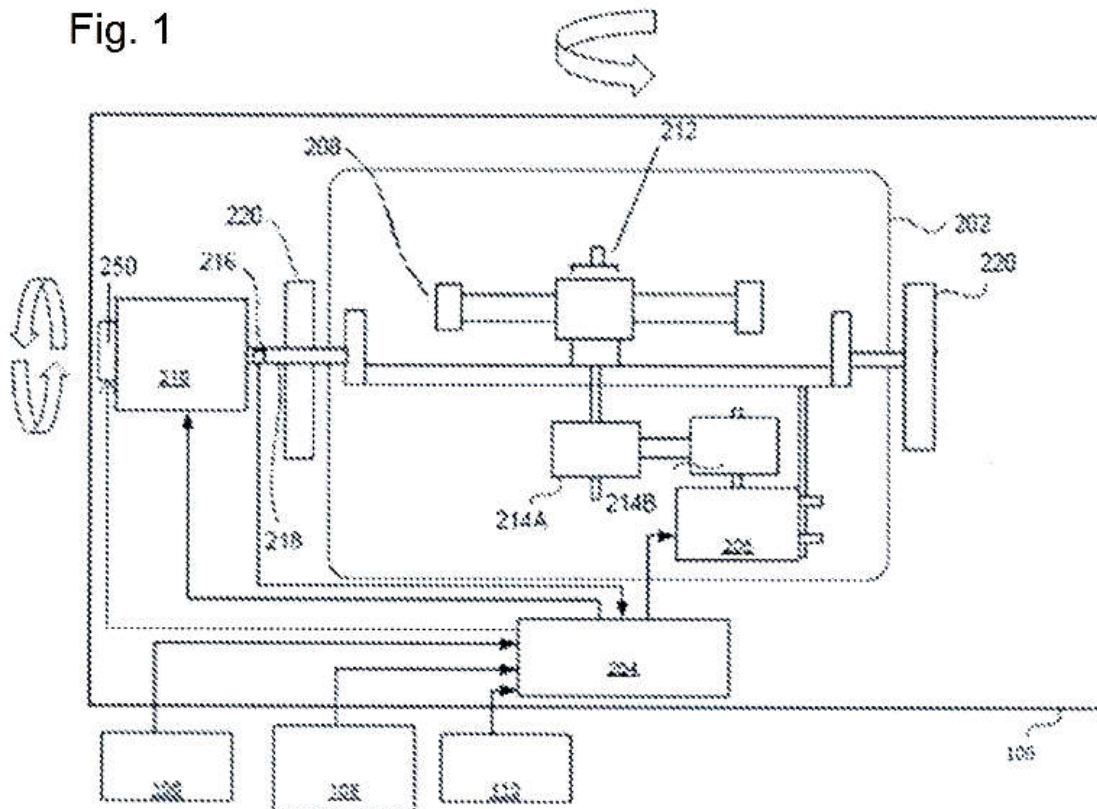
v) tiến hành cấy giống vào vật liệu trồng nấm, chăm sóc, thu hoạch nấm rơm ở giai đoạn hình trứng và bảo quản ở nhiệt độ từ 14°C đến 15°C.

- (11) **76575 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06592** (85) 13/11/2020  
 (22) 15/06/2018 (86) PCT/KR2018/006738 15/06/2018  
 (30) 10-2018-0043208 13/04/2018 KR (87) WO2019/198875 17/10/2019  
 10-2018-0047572 24/04/2018 KR  
 10-2018-0053656 10/05/2018 KR  
 (51) **G02C 11/00; G02C 13/00; G02C 11/02**  
 (71) 1. **LIM, Seong Kyu** (KR)  
 7-202, 33, Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
 2. **LIM, Jong Ho** (KR)  
 7-202, 33, Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
 3. **LIM, Jong Yoon** (KR)  
 7-202, 33, Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
 4. **KIM, Myeong Hee** (KR)  
 7-202, 33, Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea  
 (72) LIM, Seong Kyu (KR); LIM, Jong Ho (KR); LIM, Jong Yoon (KR); KIM, Myeong Hee (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **KÍNH MẮT TỰ TÙY CHÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập đến kính mắt tự tùy chính, trong đó các bộ phận chính của kính có thể được lắp ráp theo cách tùy chỉnh được; người đeo có thể lựa chọn màu sắc, kiểu mẫu, họa tiết, hoặc thiết kế của các bộ phận chính cấu thành mắt kính theo ý muốn, sao cho hình dáng bất kỳ của kính có thể được tự chọn theo sở thích và thị hiếu của người đeo; và kính có thể được làm theo kiểu không gọng, kiểu nửa gọng, hoặc kiểu nguyên gọng. Ngoài ra, ngay cả khi kính có nửa gọng hoặc nguyên gọng, mắt kính có thể được tạo/thể hiện để có thiết kế và hình dáng mong muốn của người đeo, bất kể kiểu gọng là gì. Ngoài ra, theo sáng chế, các bộ phận chính cấu thành kính được phủ màng hiển thị vi LED trong suốt để người đeo kính có thể lựa chọn hoặc thay đổi màu sắc hoặc kiểu mẫu, họa tiết của càng kính, cầu kính, gọng kính, hoặc mắt kính theo ý muốn, và chức năng của mắt kính có thể được thực hiện khác nhau. Cụ thể, màng hiển thị vi LED có thể chỉ được dán lên mắt kính hoặc được dán lên cả mắt kính và gọng kính để màu sắc tổng thể hoặc biểu hiện/thiết kế của mắt kính hoặc gọng kính có thể thay đổi ngay lập tức.

- (11) 76576 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06593 (85) 13/11/2020  
 (22) 15/04/2019 (86) PCT/IN2019/050308 15/04/2019  
 (30) 201821002735 13/04/2018 IN (87) WO2019/198110A1 17/10/2019  
 (51) **B62D 37/06**  
 (71) 1. **PODDAR, Vikas** (IN)  
 A9 Pearl Heaven, Chapel Road, Bandra West, Mumbai 400050, Maharashtra, India  
 2. **UPADHYAY, Ashutosh** (IN)  
 A1902 - Shimmering Heights, Near Powai Vihar Complex, Opposite Custom's Colony, Powai, Mumbai 400076, Maharashtra, India  
 (72) PODDAR, Vikas (IN); UPADHYAY, Ashutosh (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIỮ THẲNG BẰNG XE, VÀ XE CÓ BÁNH VỚI ÍT NHẤT HAI BÁNH CÓ KHẢ NĂNG TỰ GIỮ THẲNG BẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để giữ thẳng bằng xe. Theo một phương án thực hiện sáng chế hệ thống bao gồm con quay hồi chuyển mômen có điều khiển. Theo một phương án khác, hai hoặc nhiều hơn hai con quay hồi chuyển mômen có điều khiển có thể được trang bị. Ngoài ra, theo một phương án, cơ chế để thực hiện việc dừng trực tuế sai mà liên kết con quay hồi chuyển mômen có điều khiển với xe được tạo ra. Ngoài ra, bộ chuyển có khả năng vận hành bởi người dùng có thể được tạo ra theo một phương án thực hiện sáng chế để dừng trực tuế sai của con quay hồi chuyển mômen có điều khiển.

Fig. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76577 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-06594 | (85) 30/10/2018        |                       |
| (22) 07/04/2017   | (86) PCT/US2017/026561 | 07/04/2017            |
| (30) 62/320,077   | 08/04/2016             | US (87) WO2017/177114 |
| 62/366,338        | 25/07/2016             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2018

(51) **C03C 3/091**; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 10/00

(62) 1-2018-04845

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

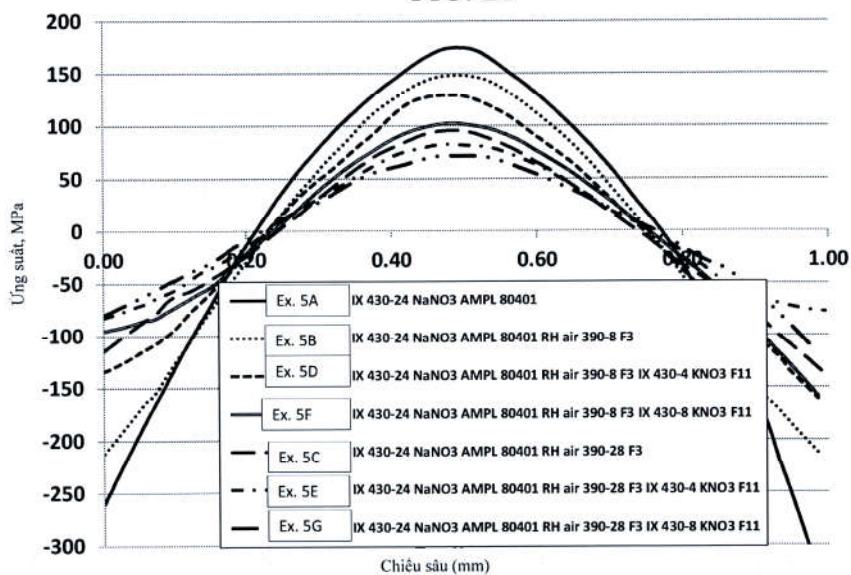
(72) DEJNEKA, Matthew John (US); GOMEZ, Sinue (US); HU, Guangli (CN); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh có bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định chiều dày (7) nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 3 milimét (ví dụ, khoảng nhỏ hơn hoặc bằng 1 milimét), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất giữa chiều dày nằm trong khoảng từ khoảng  $0 \cdot t$  lên tới  $0,3$  và từ lớn hơn khoảng  $0,7 \cdot t$  lên tới  $t$ , bao gồm đường tiếp tuyến với độ dốc có trị số tuyệt đối lớn hơn khoảng  $0,1$  MPa/micromét. Theo một số phương án thực hiện, vật phẩm gốc thủy tinh bao gồm nồng độ oxit kim loại khác không thay đổi dọc theo ít nhất một phần của chiều dày (ví dụ,  $0 \cdot t$  đến khoảng  $0,3 \cdot t$ ) và ứng suất kéo trung tâm tối đa nằm trong khoảng từ khoảng 80 MPa đến khoảng 100 MPa. Theo một số phương án thực hiện, nồng độ của oxit kim loại hoặc oxit kim loại kiềm giảm từ bề mặt thứ nhất đến giá trị ở điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ giá trị này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ của oxit kim loại có thể lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,05 mol% hoặc lớn hơn hoặc bằng khoảng 0,5 mol% trên toàn bộ chiều dày. Phương pháp tạo ra các vật phẩm gốc thủy tinh này cũng được bộc lộ. Sáng chế cũng đề cập đến các thiết bị điện tử.

FIG. 21



- (11) 76578 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06608 (85) 13/11/2020  
(22) 22/04/2019 (86) PCT/US2019/028540 22/04/2019  
(30) 62/660,688 20/04/2018 US (87) WO2019/204811 A1 24/10/2019  
(51) *F41G 1/38; G02B 23/10*  
(71) **SHELTERED WINGS, INC. D/B/A VORTEX OPTICS (US)**  
One Vortex Drive, Barneveld, Wisconsin 53507, United States of America  
(72) HAMILTON, Samuel J. (US); HAVENS, Calen (US); KLEMM, Ian (US);  
HAMILTON, David M. (US); LOWRY, Will (US); BOLLIG, Garrison (US);  
SCHULTZ, Craig (US); CARLSON, Andrew (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC VỚI PHƯƠNG PHÁP NGẮM ĐÍCH  
BẰNG DÂY CHỮ THẬP HOẠT ĐỘNG TRỰC TIẾP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến thiết bị quan sát quang học có hệ thống màn hình tích hợp để tạo ảnh được chiếu vào mặt phẳng tiêu thứ nhất của hệ thống quang học.

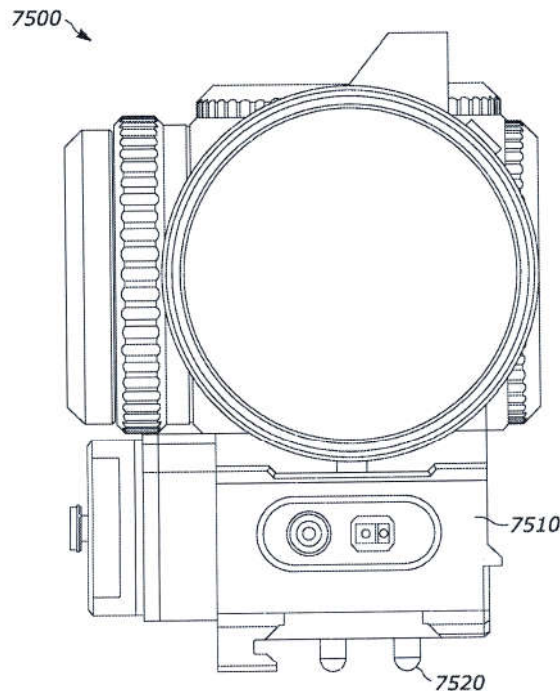


FIG. 75

- (11) 76579 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06614 (85) 16/11/2020  
(22) 07/05/2018 (86) PCT/CN2018/085907 07/05/2018  
(87) WO2019/213821 A1 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) *H04W 72/12; H04W 88/02; H04B 7/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Zhihua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định vị trí tài nguyên, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ máy tính. Phương pháp này bao gồm: xác định độ lệch khe thời gian dựa trên cấu hình tài nguyên đo đường xuống được đưa vào thông tin cấu hình báo cáo Thông tin Trạng thái Kênh (Channel State Information - CSI) và cấu hình tài nguyên báo cáo đường lên, trong đó độ lệch khe thời gian thể hiện độ lệch khe thời gian để thu được tài nguyên tham chiếu CSI liên quan đến thời gian báo cáo; và xác định, ít nhất dựa trên độ lệch khe thời gian, vị trí của tài nguyên tham chiếu CSI trong miền thời gian.

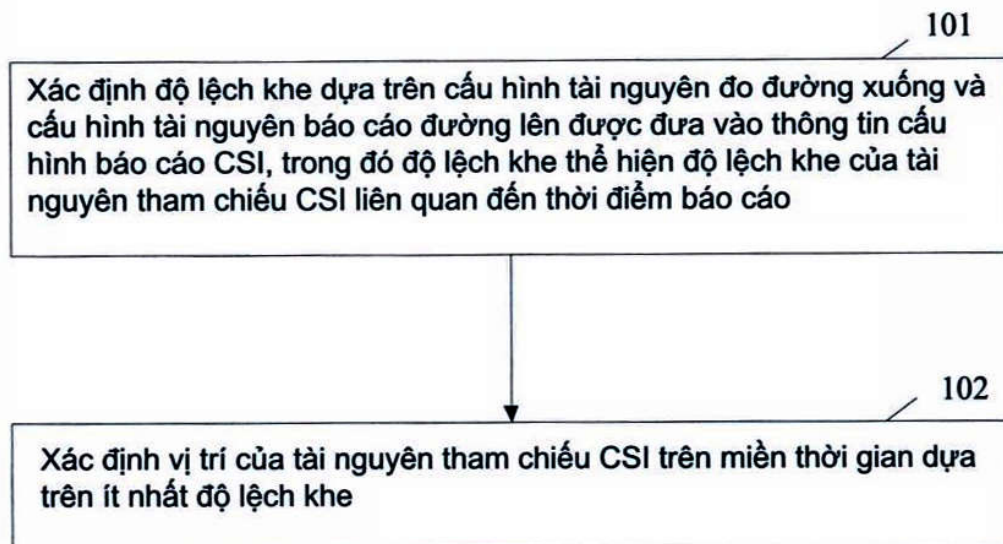


FIG. 1

(11) 76580 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06624

(22) 16/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/02/2021

(51) A23L 23/00; A23L 33/00

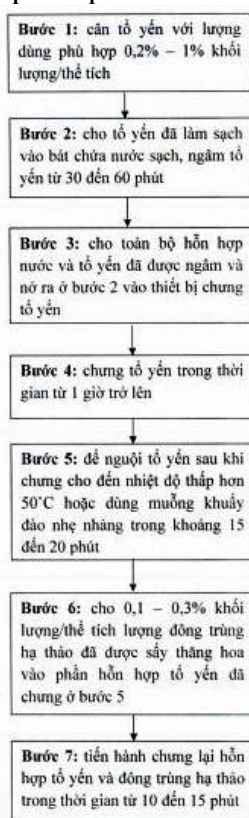
(71) Trường Đại Học Nguyễn Tất Thành (VN)

300A Nguyễn Tất Thành, phường 14, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Phương (VN); Nguyễn Thị Phước Lộc (VN); Vũ Văn Vân (VN); Vũ Minh Thiết (VN); Đỗ Hoàng Đăng Khoa (VN); Nguyễn Thị Khoa (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN ĐỒ UỐNG TỔ YẾN KẾT HỢP ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO GIÚP TĂNG KHẢ NĂNG LÀM LÀNH VẾT THƯƠNG**

(57) Quy trình chế biến đồ uống tổ yến kết hợp đông trùng hạ thảo giúp tăng khả năng làm lành vết thương, bao gồm các bước sau: bước 1 cân tổ yến với lượng dùng phù hợp 0,2% - 1% khối lượng/thể tích; bước 2 cho tổ yến đã làm sạch vào bát chứa nước sạch, ngâm tổ yến từ 30 đến 60 phút; bước 3 cho toàn bộ hỗn hợp nước và tổ yến đã được ngâm và nở ra ở bước 2 vào thiết bị chưng tổ yến; bước 4 chưng tổ yến trong thời gian từ 1 giờ trở lên để protein có trong tổ yến hòa tan trong nước phân cắt protein tổ yến hiệu quả hơn; bước 5 để nguội tổ yến sau khi chưng cho đến nhiệt độ thấp hơn 50°C hoặc dùng muỗng khuấy đảo nhẹ nhàng trong khoảng 15 đến 20 phút; bước 6 cho 0,1 - 0,3% khối lượng/thể tích lượng đông trùng hạ thảo đã được sấy thăng hoa vào phần hỗn hợp tổ yến đã chưng ở bước 5; bước 7 tiến hành chưng lại hỗn hợp tổ yến và đông trùng hạ thảo trong thời gian từ 10 đến 15 phút để bất hoạt các enzym có chức năng thủy phân protein của đông trùng hạ thảo.



HÌNH 1

- (11) **76581 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06631** (85) 16/11/2020  
(22) 26/04/2019 (86) PCT/JP2019/018011 26/04/2019  
(30) 2018-087761 27/04/2018 JP (87) WO2019/208797 31/10/2019  
(51) **C07F 5/02; A61K 31/69; A61K 45/00; A61P 1/02; A61P 1/16; A61P 11/00; A61P 11/02; A61P 11/04; A61P 13/02; A61P 15/08; A61P 17/02; A61P 19/02; A61P 27/02; A61P 27/16; A61P 29/00; A61P 31/04; A61P 31/10; A61P 31/12; A61P 37/08; A61P 43/00; A61K 31/407; A61K 31/427**  
(71) **1. SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)**  
6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418524, Japan  
**2. THE KITASATO INSTITUTE (JP)**  
9-1, Shirokane 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088641, Japan  
(72) KANAI Toshio (JP); KOIKE Sachiko (JP); FUKAYA Takayuki (JP); UESUGI Shunichiro (JP); MIZUSHIMA Shingo (JP); SUDA Hitoshi (JP); MIZUKAMI Yuki (JP); IKUMA Yohei (JP); SUNAZUKA Toshiaki (JP); NOGUCHI Yoshihiko (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT ĐƯỢC THỂ OXO, THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có tác dụng ức chế  $\beta$ -lactamaza tốt. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1a), (1b) hoặc (11) có tác dụng ức chế  $\beta$ -lactamaza tốt hoặc muối dược dụng của nó. Sáng chế mô tả việc sử dụng hợp chất này kết hợp với dược chất  $\beta$ -lactam hoặc riêng rẽ, chất ngăn ngừa bệnh hoặc chất điều trị bệnh hữu ích dùng cho bệnh nhiễm khuẩn. Sáng chế cũng đề cập đến chất ngăn ngừa bệnh hoặc chất điều trị bệnh hữu ích để điều trị các bệnh khác nhau với việc sử dụng kết hợp của hợp chất nêu trên và các dược chất  $\beta$ -lactam.



- (11) 76582 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06646 (85) 17/11/2020  
 (22) 20/05/2019 (86) PCT/JP2019/019935 20/05/2019  
 (30) 2018-117530 21/06/2018 JP (87) WO2019/244538 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) E04B 1/76; F28D 20/02; E06B 3/67

(71) YAZAKI ENERGY SYSTEM CORPORATION (JP)

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333 (JP)

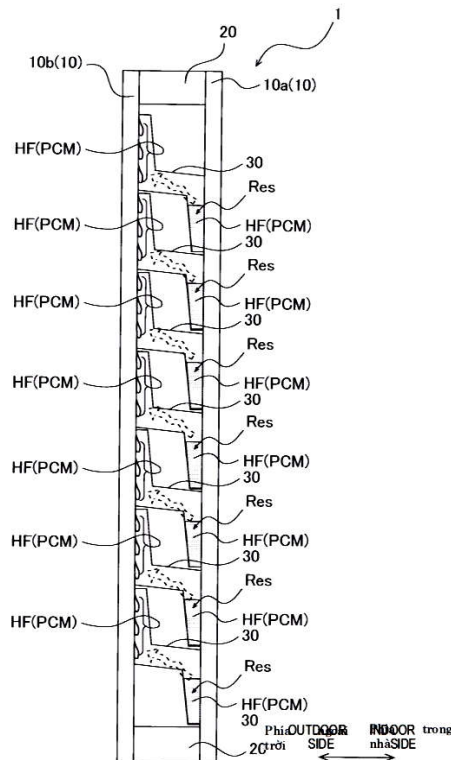
(72) NAKAMURA Takuju (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

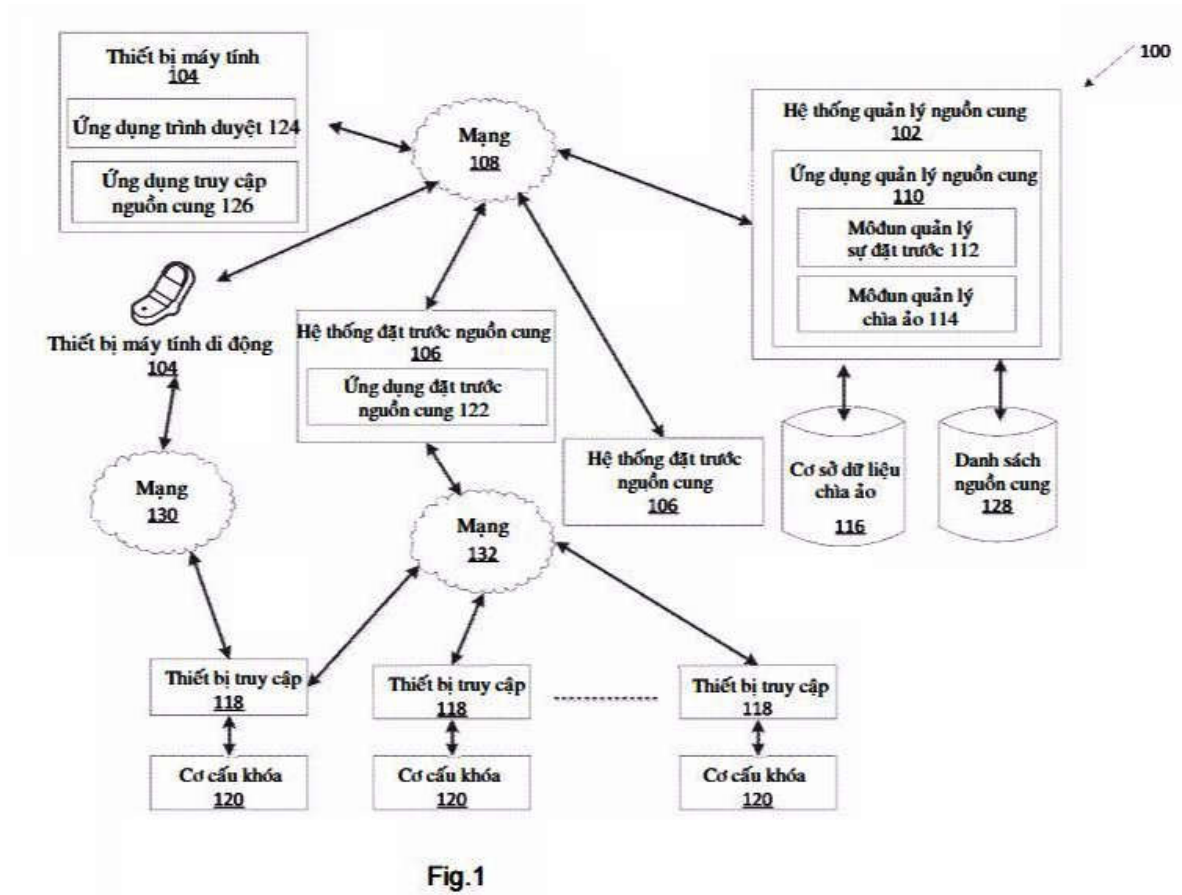
(54) KHUNG KẾT CẤU

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết thành bên ngoài (1) bao gồm hai chi tiết tấm (10) và chi tiết nghiêng (30). Chi tiết nghiêng (30) định ra kết cấu tuần hoàn trong đó phần bể chứa (Res) cho chất làm lạnh (HF) được tạo ra ở một phía chi tiết tấm (10a) của hai tấm (10), và chất làm lạnh (HF) từ phần bể chứa (Res) mà bay hơi do nhiệt của một phía chi tiết tấm (10a) đến phía chi tiết tấm còn lại (10b), ngưng tụ ở phía chi tiết tấm còn lại (10b) và được trở lại phần bể chứa (Res) lần nữa. Chi tiết thành bên ngoài (1) còn bao gồm vật liệu tích trữ nhiệt ẩn (PCM). Vật liệu tích trữ nhiệt ẩn (PCM) ở trạng thái được hòa tan khi nhiệt độ ở phía tấm này (10a) bằng hoặc cao hơn nhiệt độ được xác định trước, do đó cho phép sự tuần hoàn của chất làm lạnh. Vật liệu tích trữ nhiệt ẩn (PCM) ở trạng thái được đóng rắn khi nhiệt độ ở một phía một tấm (10a) thấp hơn nhiệt độ cụ thể bằng hoặc thấp hơn nhiệt độ được xác định trước, do đó ngăn sự tuần hoàn của chất làm lạnh.

Fig.1



- (11) **76583 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06655** (85) 18/11/2020  
(22) 24/04/2019 (86) PCT/AU2019/050365 24/04/2019  
(30) 2018901365 24/04/2018 AU (87) WO2019/204871 31/10/2019  
(51) **G06Q 10/06**  
(71) **AIR STAYZ PTY LIMITED (AU)**  
65 Acland Street, St Kilda, Melbourne, Victoria 3182, Australia  
(72) Marc Adrian ITALIA (AU); Ajit MANN (AU); Marco Antonio SORIANO (US)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH, HỆ THỐNG QUẢN LÝ NGUỒN CUNG, VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH DI ĐỘNG ĐỂ ĐẶT TRƯỚC NGUỒN CUNG VÀ TẠO RA SỰ TRUY CẬP VÀO NGUỒN CUNG ĐÃ ĐẶT TRƯỚC, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO PHÉP TRUY CẬP VÀO CÁC NGUỒN CUNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT TRƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện bằng máy tính để đặt trước nguồn cung và tạo ra sự truy cập vào nguồn cung đã đặt trước. Phương pháp này được thực hiện trên hệ thống quản lý nguồn cung được tạo cấu hình để truyền thông với một hoặc các thiết bị máy tính và một hoặc nhiều hệ thống đặt trước nguồn cung qua mạng truyền thông. Phương pháp này bao gồm bước tiếp nhận, ở hệ thống quản lý nguồn cung, yêu cầu đặt trước nguồn cung từ thiết bị máy tính của một hoặc nhiều thiết bị máy tính, yêu cầu này bao gồm bộ định danh nguồn cung và bộ định danh của thiết bị máy tính di động và tạo ra sự đặt trước trên cơ sở bộ định danh nguồn cung. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định chia ảo gắn liền với bộ định danh nguồn cung, trong đó chia ảo được tạo cấu hình để cùng vận hành với thiết bị truy cập cùng được bố trí với nguồn cung để cho phép truy cập vào nguồn cung; và cung cấp thông báo xác nhận đến thiết bị máy tính di động của một hoặc nhiều thiết bị máy tính gắn liền với bộ định danh của thiết bị máy tính di động, trong đó thông báo xác nhận bao gồm một trong số (i) chia ảo và (ii) mã xác nhận liên quan đến chia ảo để cho phép chia ảo được khôi phục. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống quản lý nguồn cung, và thiết bị máy tính di động để đặt trước nguồn cung và tạo ra sự truy cập vào nguồn cung đã đặt trước, phương pháp và thiết bị cho phép truy cập vào các nguồn cung đã được đặt trước.



- (11) **76584 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06667** (85) 18/11/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/JP2019/015407 09/04/2019  
(30) 2018-106250 01/06/2018 JP (87) WO2019/230200 05/12/2019  
2019-042349 08/03/2019 JP
- (51) **A61F 13/514**  
(71) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan  
(72) MAEDA, Naruaki (JP); SASE, Masakazu (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút 10 bao gồm lớp trên cùng 1, lớp chống rò rỉ 2 xếp chồng trực tiếp lên lớp thẩm hút 3 và có lớp trương nở khi nóng chảy 41 và lớp bảo vệ 42 và lớp thẩm hút 3. Vật dụng thẩm hút 10 còn bao gồm một hoặc nhiều lớp được lựa chọn từ: Lớp chống rò rỉ 2 bao gồm phần dập nổi có lớp trương nở khi nóng chảy 41 gắn liền lớp bảo vệ 42, và phần không dập nổi khác; Lớp bảo vệ 42 ở phía lớp không thẩm hút của lớp trương nở khi nóng chảy 41. Lớp chống rò rỉ 2 có vùng nâng lên ở vùng có lớp chống rò rỉ 2 xếp chồng lên lớp thẩm hút 3. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng thẩm hút và vải không dệt.

- (11) 76585 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06668 (85) 18/11/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034415 29/05/2019  
 (30) 62/678,688 31/05/2018 US (87) WO2019/232066 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) *A43D 1/08*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CHANG, Chiung Li (TW); CHEN, Yu-Sung (TW); CHIANG, Chih-Hung (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP MŨ GIÀY VÀ ĐÉ GIÀY, PHƯƠNG PHÁP VẼ TỰ ĐỘNG ĐƯỜNG TÁP TRÊN MŨ GIÀY VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH DẤU TỰ ĐỘNG ĐƯỜNG TÁP TRÊN MŨ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp mũ giày và đế giày bao gồm các bước: xác định bằng kỹ thuật số đường tấp trên mũ giày; lưu trữ bộ dữ liệu biểu diễn đường tấp này trong thiết bị điện toán; sử dụng bộ dữ liệu này để chỉ báo tự động vị trí của đường tấp vật lý thực tế trên mũ giày. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vẽ tự động đường tấp trên mũ giày bao gồm các bước: truy nhập bộ dữ liệu biểu diễn đường tấp kỹ thuật số từ thiết bị điện toán; sử dụng cánh tay robot để nâng dụng cụ đánh dấu; dẫn động cánh tay robot để đánh dấu vật lý đường tấp trên mũ giày, đường tấp vật lý này biểu diễn bộ dữ liệu kỹ thuật số; duy trì một góc nằm trong khoảng từ 45 đến 75 độ giữa dụng cụ đánh dấu và bề mặt mũ giày. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đánh dấu tự động đường tấp trên mũ giày bao gồm cánh tay robot có khả năng được nối khớp xung quanh mũ giày và có đầu xa có khả năng gắn khớp với bề mặt mũ giày.

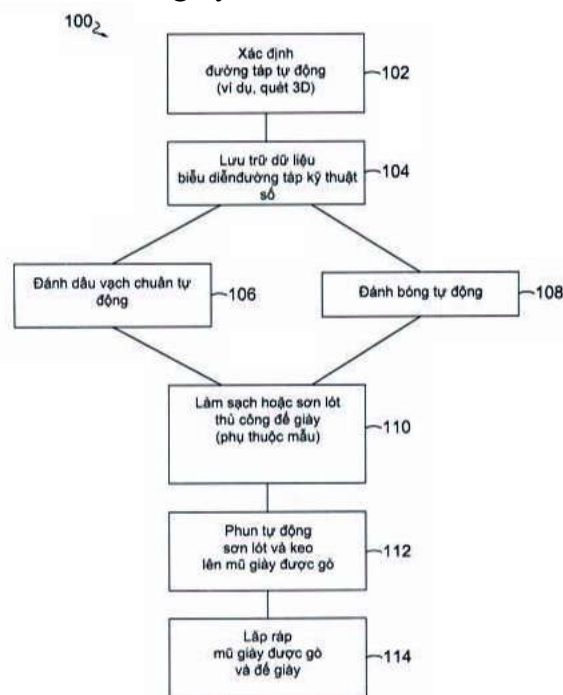
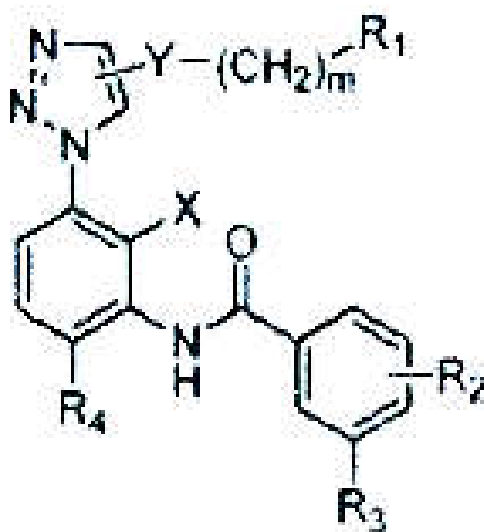


FIG. 2.

- (11) 76586 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06669 (85) 18/11/2020  
 (22) 25/12/2018 (86) PCT/CN2018/123500 25/12/2018  
 (30) 201810365880.0 23/04/2018 CN (87) WO2019/205687 31/10/2019  
 (51) C07D 249/06; A61K 31/5377; A61K 31/551; C07D 405/12; C07D 401/12; C07D 403/10; A61K 31/496; A61P 35/02  
 (71) CHINA PHARMACEUTICAL UNIVERSITY (CN)  
 No. 639 Longmian Avenue, Jiangning Nanjing, Jiangsu 211198, China  
 (72) YOU, Qidong (CN); GUO, Xiaoke (CN); LI, Dongdong (CN); CHEN, Weilin (CN); WANG, Zhihui (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CHẤT ỨC CHẾ TƯƠNG TÁC PROTEIN-PROTEIN PHENYL TRIAZOL MLL1-WDR5  
 (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hóa dược, cụ thể là đề cập đến chất ức chế tương tác protein-protein phenyl triazol MLL1-WDR5 (I) và phương pháp điều chế nó, và các thử nghiệm dược động học đã chứng minh rằng hợp chất theo sáng chế có hoạt tính ức chế tương tác protein-protein MLL1-WDR5 tương đối mạnh.



(I)

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76587 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06670 |            |    | (85) 18/11/2020        |            |
| (22) 29/05/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/034411 | 29/05/2019 |
| (30) 62/678,041   | 30/05/2018 | US | (87) WO2019/232062 A1  | 05/12/2019 |
| 16/424,078        | 28/05/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) **B68G 7/06; A43B 13/18; A43B 17/02**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive. Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) HA, TaeSoo (KR); LEE, Jong Keun (KR); LEE, Sang Hee (KR); PARK, Dae Young (KR); PARK, John J. (KR); PARK, SungChul (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT GIÀY CÓ VẬT PHẨM ĐỆM**

- (57) Sáng chế đề cập đến túi đệm thích hợp chứa các hạt xốp độc lập và riêng biệt. Hệ thống nạp hạt vào túi đệm bao gồm nguồn hạt, trạm cân, trạm đo và trạm nạp. Để làm tăng hiệu quả hơn nữa, hệ thống này có thể bao gồm một hoặc nhiều van điều khiển hướng vận chuyển hạt, cho phép các trạm nạp tận dụng một hệ thống trạm chung. Hệ thống này vận chuyển hạt qua các khớp nối bằng cách sử dụng chất lưu được đưa vào bằng vòi phun chất lưu. Chất lưu này có tác dụng làm tăng thông lượng vận chuyển hạt.

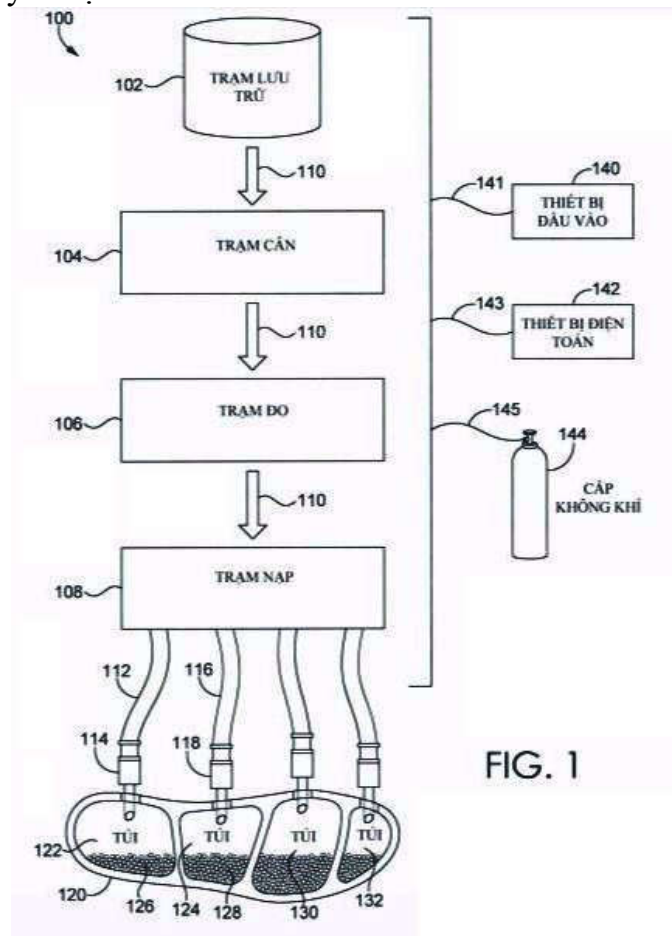


FIG. 1

- (11) 76588 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06671 (85) 18/11/2020  
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/EP2019/065133 11/06/2019  
 (30) PA 2018 00267 12/06/2018 DK (87) WO2019/238635 19/12/2019  
 (51) *B01J 8/02; C07C 29/154; C07C 31/04; C07C 29/151*  
 (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)  
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
 (72) ESKESEN, Søren Grønberg (DK); DAHL, Per Juul (DK); TJÄRNEHOV, Emil  
 Andreas (SE); THORHAUGE, Max (DK)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT METANOL
- (57) Quy trình sản xuất metanol từ khí tổng hợp thông qua phản ứng cân bằng được tiến hành trong bộ tiền chuyên đổi metanol trong cửa sổ vận hành nhất định, cửa sổ vận hành này được xác định bởi diện tích dưới đường cong gần như tuyến tính của áp suất riêng phần của carbon monoxit với nhiệt độ nước sôi đối với nhiệt độ nước từ 210 đến 270°C. Metanol của các cấp độ sản phẩm khác nhau có thể thu được bằng cách tiến hành trong các vùng cụ thể của cửa sổ vận hành.

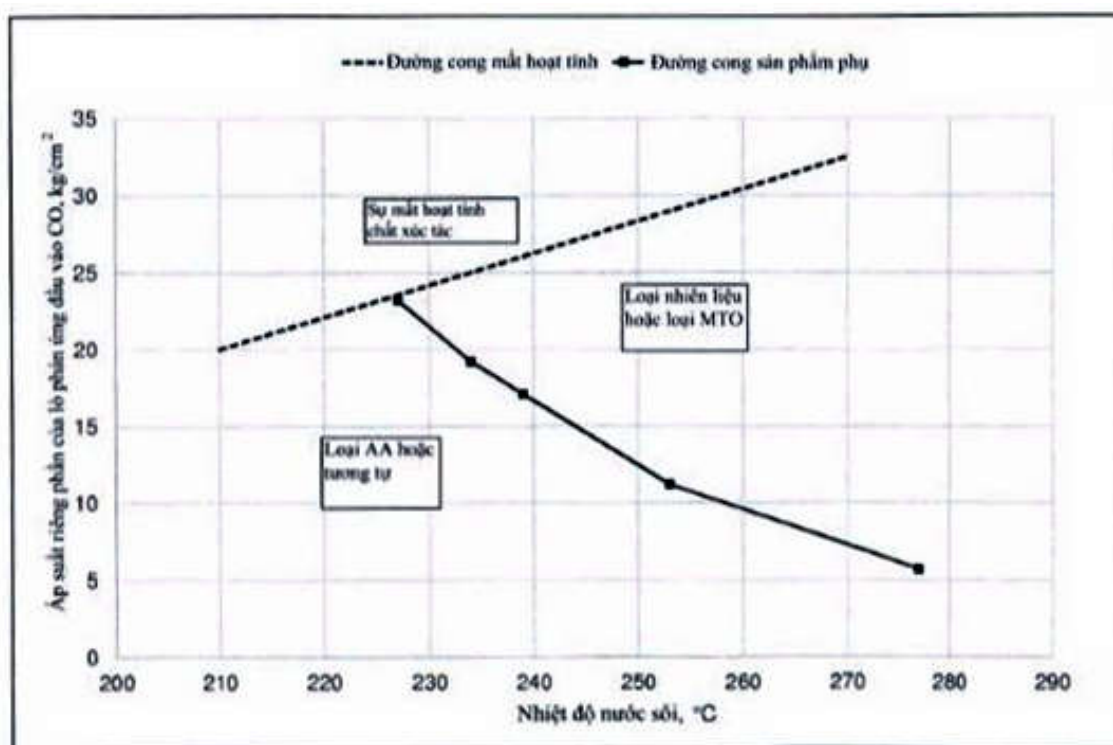


Fig. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76589 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06676 | (85) 19/11/2020        |            |
| (22) 10/05/2018   | (86) PCT/CN2018/086314 | 10/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/213893     | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) **H04W 72/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm bước: thiết bị đầu cuối xác định, theo kênh logic thứ nhất dành cho dữ liệu sẽ được truyền và các tài nguyên đường lên khả dụng của thiết bị đầu cuối, việc có kích hoạt yêu cầu lập lịch (scheduling request, SR) hay không.

200

Thiết bị đầu cuối xác định, theo kênh logic thứ nhất với dữ liệu sẽ được truyền và tài nguyên đường lên khả dụng của thiết bị đầu cuối, việc có kích hoạt yêu cầu lập lịch (SR) hay không

S210

Fig.2

- (11) 76590 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06678 (85) 19/11/2020  
(22) 09/04/2019 (86) PCT/JP2019/015371 09/04/2019  
(30) 2018-097532 22/05/2018 JP (87) WO2019/225183 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2020

(51) **G02B 5/30**; G02F 1/13363; H05B 33/02; H01L 27/32; H01L 51/50; G02F 1/1335; G09F 9/30

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

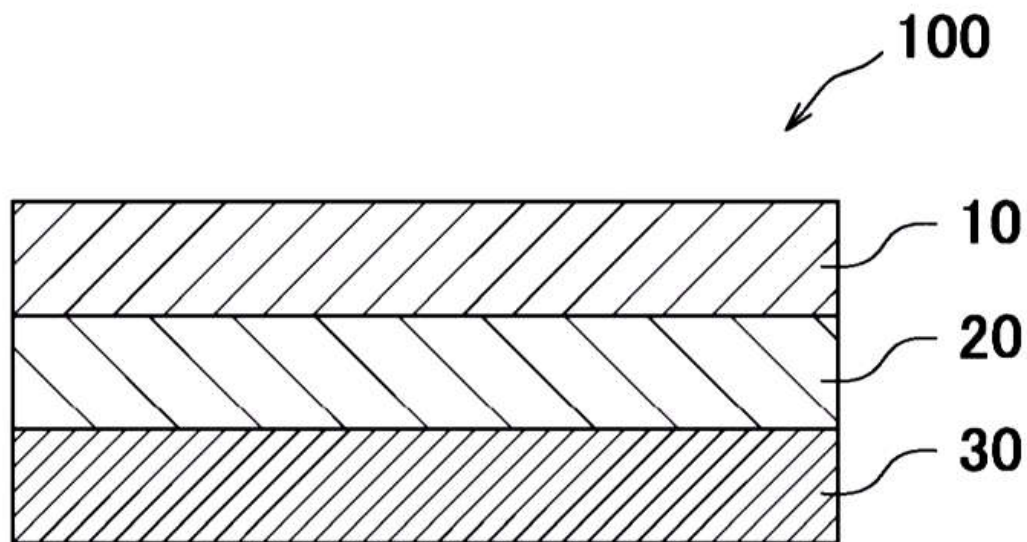
(72) SHIMIZU Takashi (JP); YOSHIKAWA Takahiro (JP); SAIKI Yuji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM PHÂN CỰC HÌNH TRÒN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực hình tròn (100) có sắc phản xạ trung tính. Tấm phân cực hình tròn theo sáng chế bao gồm kính phân cực (10), lớp làm chậm (20), và lớp chất kết dính nhảy áp (30), trong đó góc được tạo ra giữa trục hấp thụ của kính phân cực và trục chậm của lớp làm chậm là từ  $39^\circ$  đến  $51^\circ$ , và trong đó ít nhất bất kỳ một trong số kính phân cực, lớp làm chậm, hoặc lớp chất kết dính nhảy áp chứa hợp chất thuốc nhuộm có, trong phổ hấp thụ của nó, bước sóng hấp thụ lớn nhất trong vùng bước sóng là lớn hơn hoặc bằng 650 nm.

FIG. 1



- (11) **76591 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06686** (85) 19/11/2020  
 (22) 10/06/2019 (86) PCT/US2019/036327 10/06/2019  
 (30) 62/683,335 11/06/2018 US (87) WO2019/241123 19/12/2019  
 (51) **B07C 5/34; B07C 5/36**  
 (71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**  
 800 North Lindbergh Boulevard, Saint Louis, Missouri 63167, United States of America  
 (72) BORROWMAN, Eric L. (US); CEGLINSKI, Jarrett R. (US); CHAUDHARY, Govind (IN); DE BRUIN, Leendert (NL); KOTYK, Johnny J. (US); POMPE VAN MEERDERVOORT, Louis M. (NL); WHITE, Brad D. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG PHÂN LOẠI HẠT GIỐNG ĐỂ PHÂN LOẠI HẠT GIỐNG, CAMERA TIA X ĐỂ CHỤP CÁC ẢNH TIA X VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN ĐỂ XÂY DỰNG MÔ HÌNH XẾP LOẠI CHO MẸ HẠT GIỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống phân loại hạt giống bao gồm trạm di chuyển hạt giống được tạo kết cấu để di chuyển hạt giống qua hệ thống. Cụm lắp ráp tạo ảnh bao gồm camera tia X được tạo kết cấu để chụp các ảnh tia X của các hạt giống khi các hạt giống này di chuyển qua hệ thống. Camera tia X được tạo kết cấu để tạo ra các ảnh chất lượng cao ở các tốc độ quét dòng cao sao cho phù hợp với tốc độ và độ rộng mà tại đó các hạt giống được di chuyển bởi trạm di chuyển hạt giống qua hệ thống. Cụm lắp ráp phân loại được tạo kết cấu để phân loại các hạt giống vào các thùng riêng biệt dựa trên các ảnh tia X thu được của các hạt giống. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp huấn luyện để xây dựng mô hình xếp loại cho mẹ hạt giống.

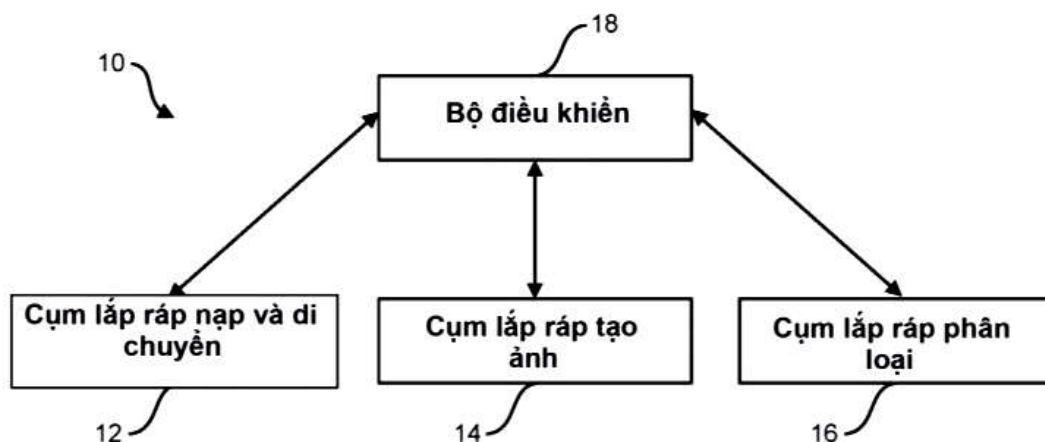


FIG. 1

- (11) 76592 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06687 (85) 19/11/2020  
 (22) 17/05/2019 (86) PCT/US2019/033000 17/05/2019  
 (30) 18305646.4 28/05/2018 EP (87) WO2019/231724 05/12/2019  
 18305913.8 10/07/2018 EP  
 (51) H04N 19/52; H04N 19/577; H04N 19/436  
 (71) INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
 (72) ROBERT, Antoine (FR); LELEANNEC, Fabrice (FR); GALPIN, Franck (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI MÃ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ THÔNG TIN

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã. Cờ được giải mã trước tiên. Cờ này biểu thị xem liệu khối hiện tại của hình ảnh có được giải mã bằng một công cụ trong nhóm các công cụ hay không. Nhóm các công cụ nêu trên bao gồm các công cụ sử dụng các mẫu đã tái tạo của các khối lân cận đã giải mã trước khối hiện tại hoặc sử dụng khối của hình ảnh lớn hơn đơn vị phần cứng. Cờ nêu trên chỉ được giải mã trong trường hợp ở đó khối hiện tại có đơn vị phần cứng cha. Khối hiện tại sau đó được giải mã đáp ứng với cờ. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị giải mã, phương pháp ghi mã và thiết bị ghi mã.

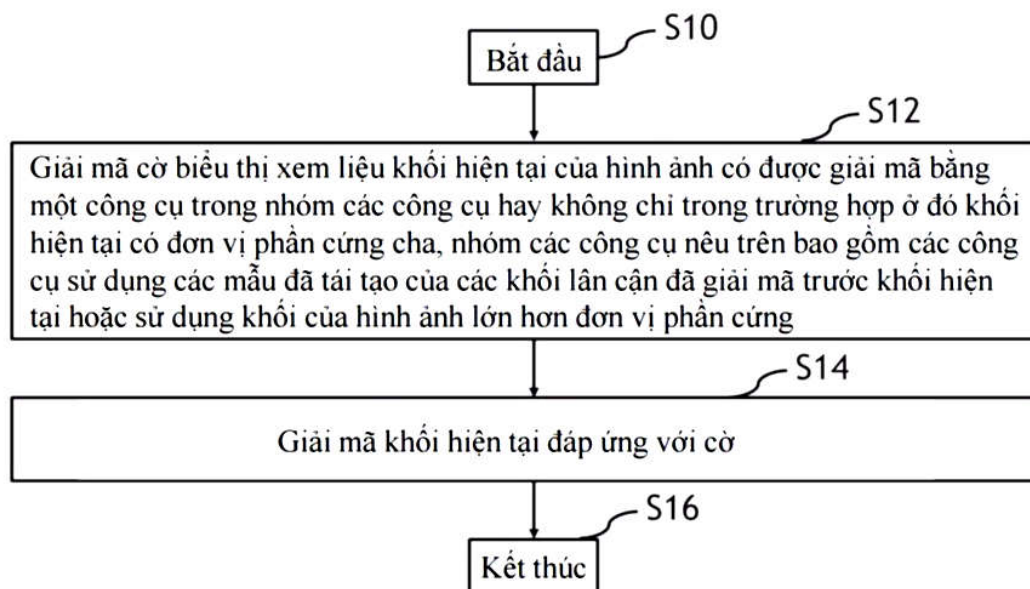


Fig.22

- (11) **76593 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06692** (85) 19/11/2020  
 (22) 03/05/2019 (86) PCT/US2019/030534 03/05/2019  
 (30) 62/666,544 03/05/2018 US (87) WO2019/213475 A1 07/11/2019  
 (51) **C09J 7/38; C09J 7/29**  
 (71) **AVERY DENNISON CORPORATION (US)**  
 207 Goode Avenue, Glendale, CA 91203, United States of America  
 (72) Eric L. BARTHOLOMEW (US); Nishad DHOPATKAR (IN); Yara GHOUSSOUB (LB); Pavel JANKO (CZ); Mena R. KLITTICH (US); Christopher E. KOHLER (US); Brandon S. MILLER (US); Kerry L. O'DONNELL (US); David W. WHITMAN (US)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **VẬT LIỆU BỀ MẶT PHỦ CHẤT KẾT DÍNH VÀ QUY TRÌNH TẠO VẬT LIỆU NÀY, TẦM NHIỀU LỚP KẾT DÍNH VÀ QUY TRÌNH TẠO TẦM NHIỀU LỚP KẾT DÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu bề mặt phủ chất kết dính gồm vật liệu bề mặt xác định mặt thứ nhất và mặt thứ hai ở phía đối diện, chất kết dính được tạo mẫu hình bố trí trên mặt thứ nhất của vật liệu bề mặt, trong đó tỷ lệ kích thước tối hạn của chất kết dính được tạo mẫu hình bố trí trên vật liệu bề mặt là nhỏ hơn 50. Các tấm nhiều lớp kết dính cũng được đề cập, nhiều trong số chúng thực hiện chức năng như chỉ thị chất lỏng, thoát khí, giữ chất lỏng, dẫn điện, và truyền âm thanh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các vùng kết dính trên vật liệu bề mặt trong đó các vùng có tỷ lệ kích thước cụ thể. Các phương pháp gồm phủ trực tiếp và phủ truyền chất kết dính cũng được đề cập. Trong một biến thể cụ thể, phương pháp phủ truyền cuộn sang cuộn chất kết dính nhạy áp lực đã phun được đề cập. Sáng chế cũng đề cập đến các màng kết dính và tấm nhiều lớp kết dính mà nhiều trong số chúng có thể được sản xuất bằng các phương pháp này.

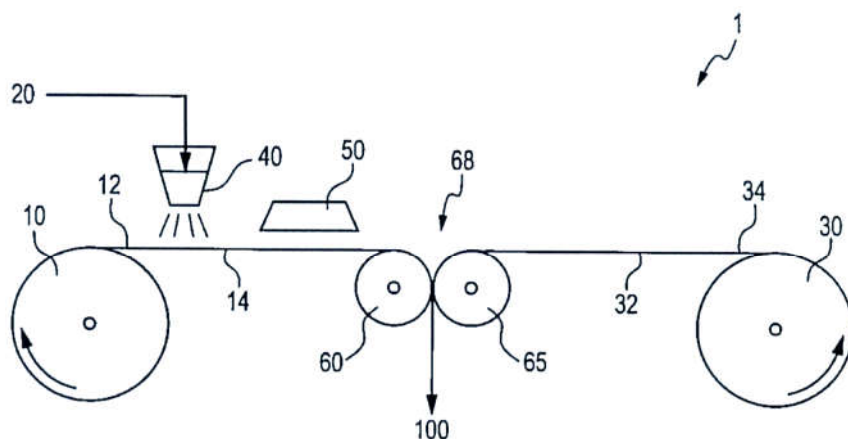
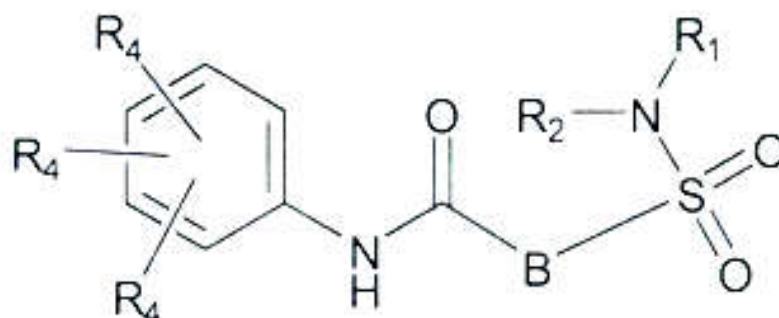


FIG. 8

- |                          |            |    |                        |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) <b>76594 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |
| (21) <b>1-2020-06693</b> |            |    | (85) 27/05/2015        |
| (22) 28/08/2013          |            |    | (86) PCT/EP2013/067821 |
| (30) 12182076.5          | 28/08/2012 | EP | (87) WO2014/033170     |
| 12185055.6               | 19/09/2012 | EP |                        |
| 12190837.0               | 31/10/2012 | EP |                        |
| 13157230.7               | 28/02/2013 | EP |                        |
| 13169574.4               | 28/05/2013 | EP |                        |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2015

- (51) **C07D 309/14**; C07D 333/46; A61K 31/337; A61K 31/341; A61K 31/351; A61K 31/381; A61K 31/4164; A61K 31/4453; A61P 1/18; A61P 31/20; C07C 311/37; C07D 231/14; C07D 295/26; A61K 31/18; A61K 31/277
- (62) 1-2015-00687
- (71) **JANSSEN SCIENCES IRELAND UC (IE)**  
Eastgate Village, Eastgate, Little Island, Co Cork, Ireland
- (72) VANDYCK, Koen (BE); LAST, Stefaan Julien (BE); ROMBOUTS, Geert (BE); VERSCHUEREN, Wim Gaston (BE); RABOISSON, Pierre Jean-Marie Bernard (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT SULFAMOYL-ARYLAMIT VÀ THUỐC CHỨA SULFAMOYL-ARYLAMIT ĐƯỢC DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM GAN B**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế sự sao chép HBV có công thức (1):



bao gồm dạng đồng phân lập thể hóa học, và muối, các hydrat, các solvat của chúng, trong đó B, R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub> và R<sub>4</sub> là như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế còn đề cập đến các quy trình điều chế hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này hoặc tổ hợp với các chất ức chế HBV khác được dùng để trị liệu HBV.

- (11) **76595 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06709** (85) 20/11/2020  
(22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017359 24/04/2019  
(30) 2018-096461 18/05/2018 JP (87) WO2019/220893 21/11/2019  
(51) **A23G 1/52**  
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)  
20-1, Nishi-Shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan  
(72) TAKAMATSU Hiroyuki (JP); ICHIMASA Yoko (JP); ANDO Shoko (JP); ABE  
Etsumi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SÔ-CÔ-LA CÓ BỌT CHỨA NƯỚC**  
  
(57) Sáng chế đề xuất sô-cô-la có bọt chứa nước có chứa 16% trọng lượng hoặc lớn hơn và 55% trọng lượng hoặc nhỏ hơn nước, sô-cô-la có bọt chứa nước có kết cấu mới mịn, bông và mềm ngay cả trong khoảng nhiệt độ đông đặc và có khả năng xử lý ở nhiệt độ trong phòng và đặc tính giữ hình dạng tuyệt vời ở nhiệt độ trong phòng và trong khoảng nhiệt độ đông đặc.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 76596 A      | (43) 25/03/2021        |                          |
| (21) 1-2020-06710 | (85) 20/11/2020        |                          |
| (22) 22/04/2019   | (86) PCT/JP2019/016995 | 22/04/2019               |
| (30) 2018-105194  | 31/05/2018             | JP (87) WO2019/230256 A1 |
|                   | 2018-244945            | 27/12/2018 JP            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) *A01F 12/00; A01F 12/52; A01F 12/24*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); AOYAMA Yuya (JP); KAWAHATA Mai (JP); ARAKI Yutaka (JP); TSUBOI Satomi (JP); KUSHITA Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GẶT ĐẬP VÀ MÁY THU HOẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập được tạo ra để cho phép công việc kiểm tra và bảo trì lưới tiếp nhận của thiết bị đập có thể được thực hiện dễ dàng từ phía gần với bộ phận chứa hạt ngũ cốc theo cấu hình trong đó thiết bị đập và bộ phận chứa được bố trí song song nhau theo hướng trái-phải. Thiết bị đập (7) và bộ phận đóng túi hạt ngũ cốc được bố trí song song với nhau theo hướng trái-phải của thân máy gặt đập, và thiết bị đập (7) bao gồm trống đập (34) được dẫn động để quay bên trong buồng đập, lưới tiếp nhận được định vị ở phía dưới của trống đập (34), và bộ phận phân loại được định vị ở phía dưới của lưới tiếp nhận. Trống đập (34) được tạo ra bằng cách chế tạo liền khối bộ phận cào (42) để cào các cây trồng thu hoạch và vận chuyển về phía sau các cây trồng thu hoạch, với bộ phận xử lý đập (43) mà thực hiện quá trình xử lý đập các cây trồng thu hoạch. Lỗ mở kiểm tra (W) được tạo ra ở thành bên của buồng đập ở phía ngoài của bộ phận xử lý đập, ở vị trí đối diện với bộ phận đóng túi, và chi tiết nắp (Wa) để đóng lỗ mở kiểm tra (W) được bố trí có thể tháo được.

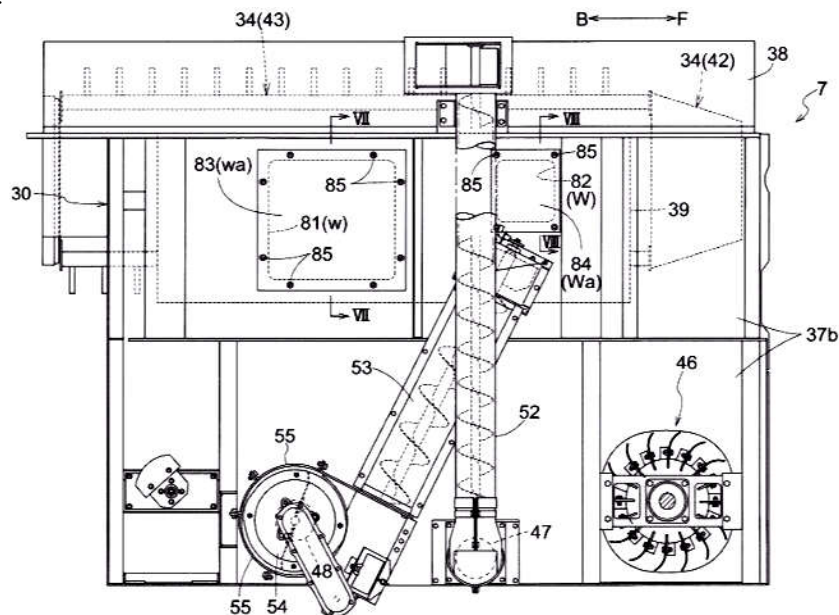


Fig.5



- |                   |            |    |                         |            |
|-------------------|------------|----|-------------------------|------------|
| (11) 76597 A      |            |    | (43) 25/03/2021         |            |
| (21) 1-2020-06711 |            |    | (85) 20/11/2020         |            |
| (22) 20/05/2019   |            |    | (86) PCT/ JP2019/019865 | 20/05/2019 |
| (30) 2018-105188  | 31/05/2018 | JP | (87) WO2019/230470 A1   | 05/12/2019 |
| 2018-242570       | 26/12/2018 | JP |                         |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) *A01D 67/00; B60K 13/04; A01F 12/60; A01D 41/12*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

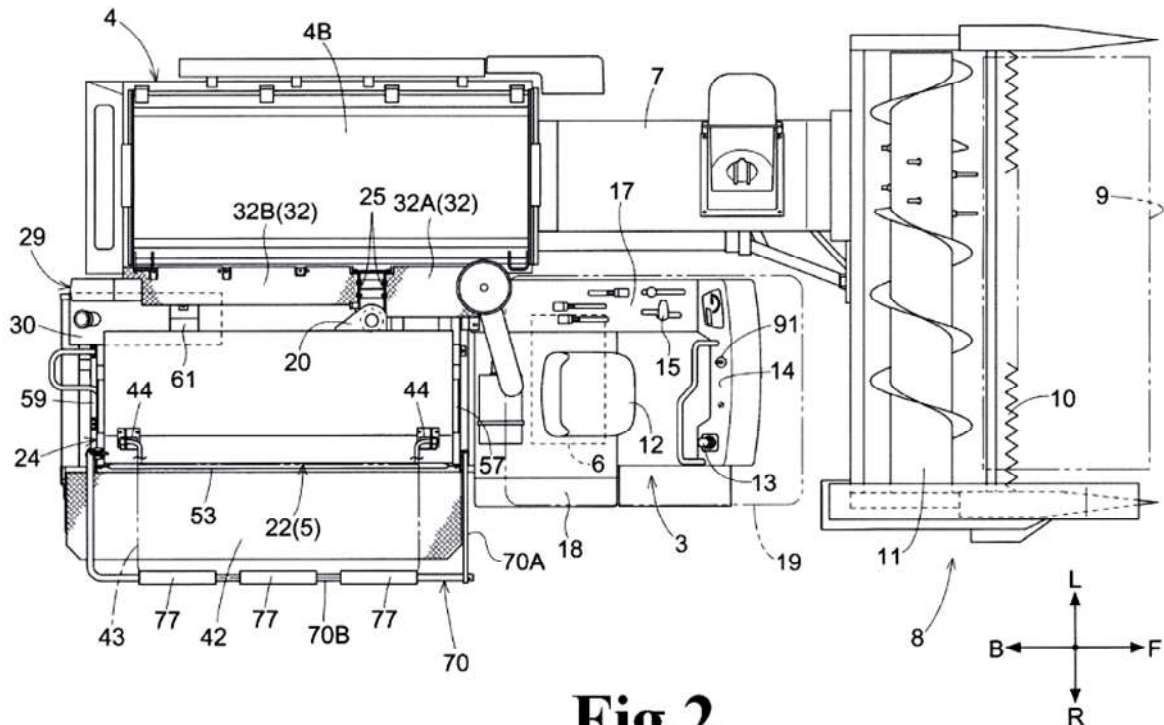
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) AIDA Hiroshi (JP); MORIWAKI Takafumi (JP); TANI Kazuki (JP); KUMATANI Masayuki (JP); YOSHIDA Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

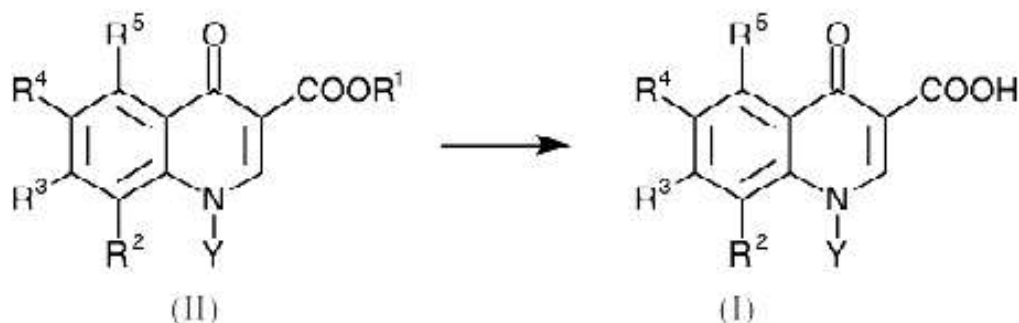
(54) **MÁY GẶT ĐẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy gặt đập bao gồm máng chứa, sao cho công việc bảo trì cơ cấu đập hoặc cơ cấu tương tự có thể được thực hiện dễ dàng mà không cần kết cấu đỡ phức tạp. Cơ cấu đập (4) được bố trí lệch về một phía theo hướng trái-phải của thân xe, máng chứa (5) được bố trí ở trạng thái lệch về phía còn lại theo hướng trái-phải của thân xe và đặt cạnh cơ cấu đập (4), khung đỡ máng chứa (24) để đỡ máng chứa (5), và sàn thao tác (32) được bố trí ở giữa cơ cấu đập (4) và máng chứa (5) và kéo dài theo hướng trước-sau được bố trí, và sàn thao tác (32) được đỡ bởi khung đỡ máng chứa (24).



**Fig.2**

- (11) 76598 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06717 (85) 20/11/2020  
 (22) 18/04/2019 (86) PCT/EP2019/060072 18/04/2019  
 (30) 18169170.0 25/04/2018 EP (87) WO2019/206798 31/10/2019  
 (51) C07D 215/56  
 (71) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany  
 (72) FEY, Peter (DE); BERWE, Mathias (DE); WIRTHS, Jörg (DE); WISCHNAT, Ralf (DE); LONGERICH, Markus (DE); DIETZEL, Antje (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) QUY TRÌNH THỦY PHÂN QUINOLONCARBOXYLIC ESTE  
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thủy phân quinoloncarboxylic este có công thức chung (II) thành axit quinoloncarboxylic có công thức chung (I):



quy trình này bao gồm bước A):

A) cho hợp chất có công thức (II) phản ứng với hỗn hợp bao gồm axit axetic, axit sulfuric và nước.

Trong bước A),  $\geq 30$  đến  $\leq 40$  mol axit axetic,  $\geq 0,3$  đến  $\leq 1$  mol axit sulfuric và  $\geq 0,9$  đến  $\leq 2,5$  mol nước được sử dụng trên một mol hợp chất có công thức (II). Quy trình này là đặc biệt thích hợp để tổng hợp hợp chất trung gian (I) trong quá trình tổng hợp pradofloxacin.

- (11) 76599 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06718 (85) 20/11/2020  
 (22) 29/04/2019 (86) PCT/SE2019/050383 29/04/2019  
 (30) 62/669,578 10/05/2018 US (87) WO2019/216805 14/11/2019  
 (51) H04W 76/19  
 (71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) DA SILVA, Icaro L. J. (BR); HOFSTRÖM, Björn (SE); CHRISTOFFERSSON, Jan  
 (SE); FOLKE, Mats (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH VỚI CÁC PHẦN BĂNG THÔNG TRONG  
 THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU  
 TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp để vận hành với các phần băng thông trong thiết bị không dây, thiết bị không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thiết bị không dây được tạo cấu hình để vận hành một cách chọn lọc trong một hoặc nhiều phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) được tạo cấu hình bởi mạng truyền thông không dây. Trong một số phương án, thiết bị không dây phát hiện (302) sự kiện cài đặt lại khởi động sự cài đặt lại của thực thể điều khiển truy cập phương tiện (Medium Access Control, MAC) trong thiết bị không dây, và, để phản ứng lại với việc phát hiện sự kiện cài đặt lại, thì cài đặt lại (304) bộ đếm theo dõi các chỉ báo thất bại chùm.

200

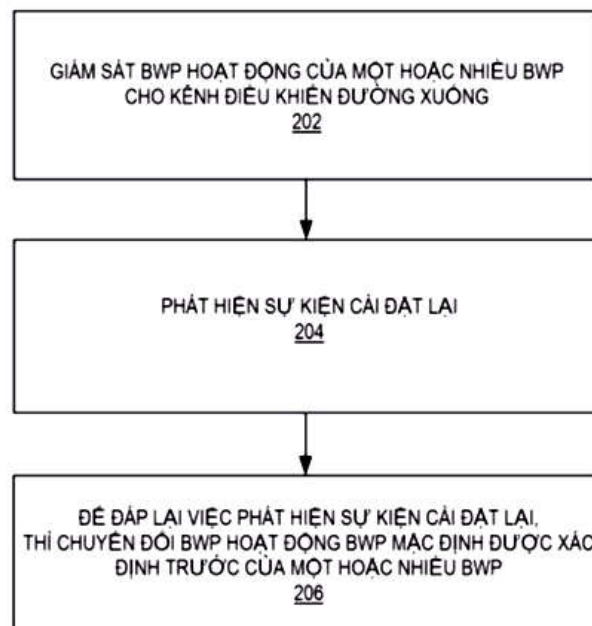


Fig.2

- (11) 76600 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06729 (85) 23/11/2020  
(22) 21/05/2019 (86) PCT/CN2019/087770 21/05/2019  
(30) 201810497423.7 22/05/2018 CN (87) WO2019/223680 A1 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) *H04W 36/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP VÀ ĐIỂM TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truy cập và điểm truyền. Theo các phương án của sáng chế, thông tin chỉ báo được gửi bởi điểm truyền thứ hai được nhận bởi điểm truyền thứ nhất và được sử dụng để chỉ ra rằng điểm truyền thứ hai hỗ trợ chức năng chuyển tiếp, để điểm truyền thứ nhất có thể truy cập, theo thông tin chỉ báo, vào mạng truy nhập không dây nơi có điểm truyền thứ hai; do đó điểm truyền thứ nhất được lấy làm nút chuyển tiếp và truy cập vào mạng truy nhập không dây.

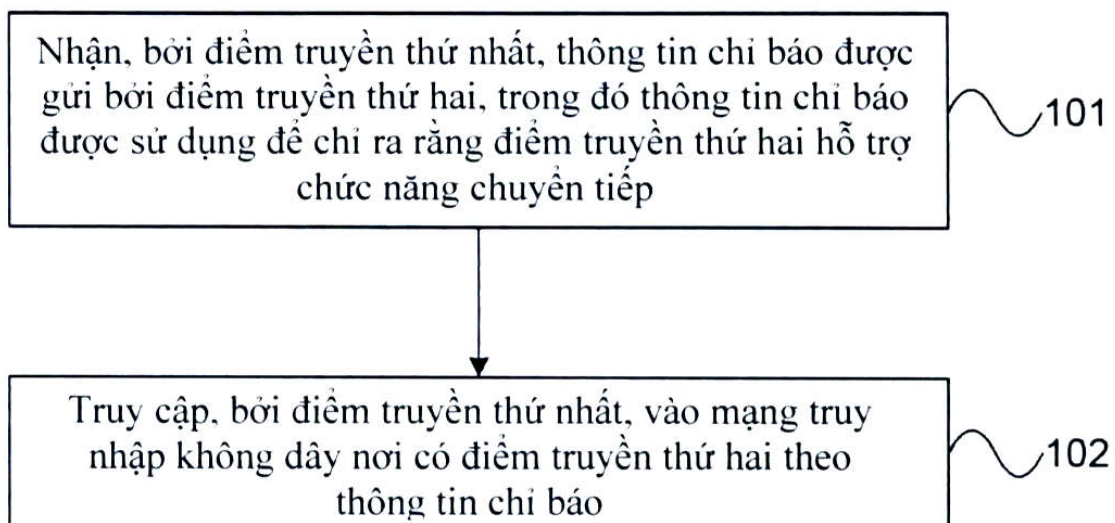


FIG. 1

- (11) 76601 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06730 (85) 27/03/2018  
(22) 29/08/2016 (86) PCT/KR2016/009574 29/08/2016  
(30) 10-2015-0121629 28/08/2015 KR (87) WO2017/039256 A1 09/03/2017  
10-2015-0122976 31/08/2015 KR  
10-2015-0122975 31/08/2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2019

(51) *H04N 19/59; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/122*

(62) 1-2018-01281

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

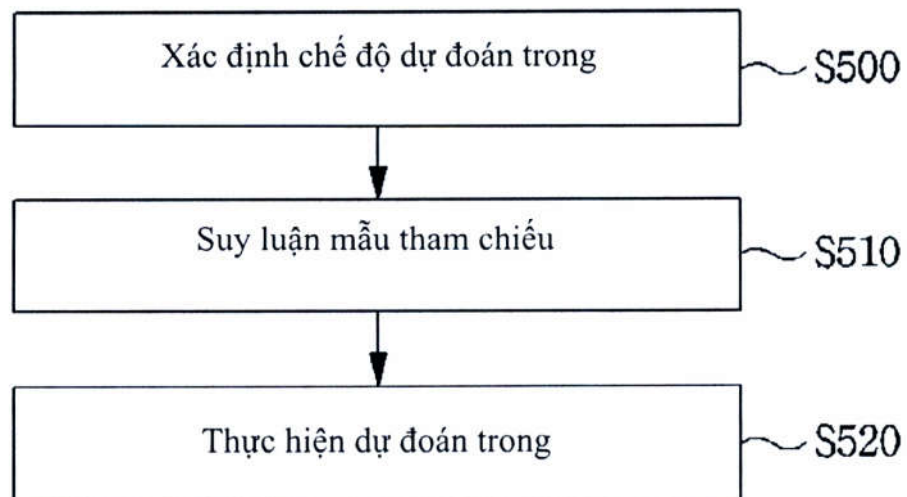
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý tín hiệu video, phương pháp bao gồm: xác định chế độ dự báo trong của khối hiện thời; suy luận mẫu tham chiếu cho dự báo trong của khối hiện thời; và thực hiện dự báo trong của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo trong và mẫu tham chiếu.

[FIG 5]



- (11) **76602 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06731** (85) 27/03/2018  
(22) 29/08/2016 (86) PCT/KR2016/009574 29/08/2016  
(30) 10-2015-0121629 28/08/2015 KR (87) WO2017/039256 A1 09/03/2017  
10-2015-0122976 31/08/2015 KR  
10-2015-0122975 31/08/2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2018

(51) **H04N 19/59; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/122**

(62) 1-2018-01281

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

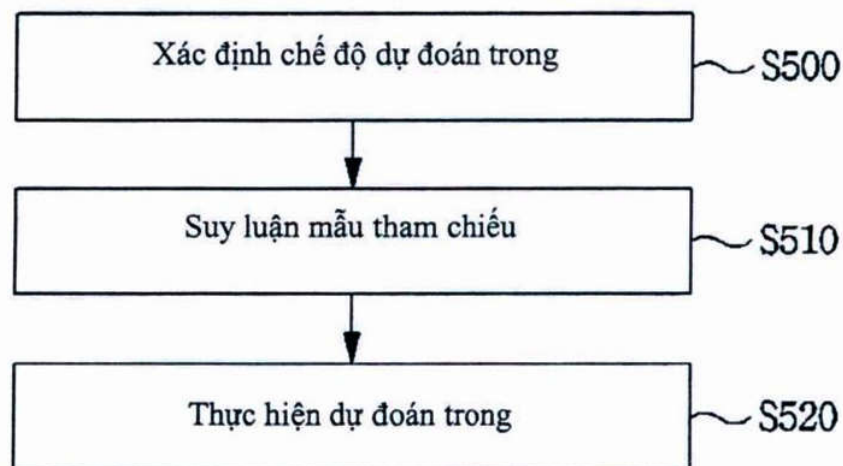
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

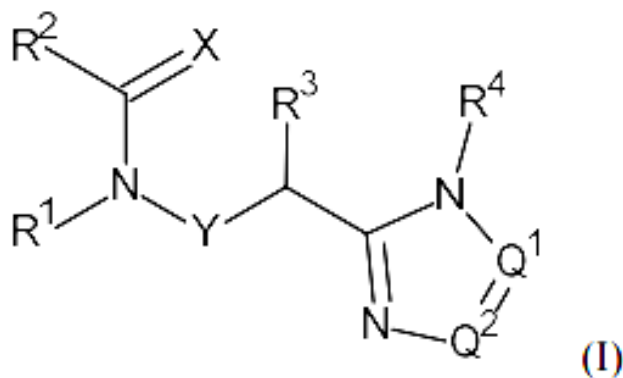
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý tín hiệu video, phương pháp bao gồm: xác định chế độ dự báo trong của khối hiện thời; suy luận mẫu tham chiếu cho dự báo trong của khối hiện thời; và thực hiện dự báo trong của khối hiện thời dựa vào chế độ dự báo trong và mẫu tham chiếu.

[FIG 5]



- (11) **76603 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06735** (85) 23/11/2020  
 (22) 18/04/2019 (86) PCT/EP2019/060077 18/04/2019  
 (30) 18169333.4 25/04/2018 EP (87) WO2019/206799 31/10/2019  
 18188221.8 09/08/2018 EP  
 18207519.2 21/11/2018 EP  
 (51) **C07D 401/04; A01P 17/00; A61K 31/4196; A61K 31/437; A61K 31/4439; C07D 471/04; A61P 33/00; C07D 403/04; C07D 417/04; A01N 43/00; A61K 31/506**  
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
 (72) ARLT, Alexander (DE); HALLENBACH, Werner (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); FÜSSLEIN, Martin (DE); WROBLOWSKY, Heinz-Juergen (DE); BUSCATO ARSEQUELL, Estella (ES); LINKA, Marc (DE); ILG, Kerstin (DE); DAMIJONAITIS, Arunas Jonas (DE); EBBINGHAUS-KINTSCHER, Ulrich (DE); GÖRGENS, Ulrich (DE); CANCHO GRANDE, Yolanda (ES); JESCHKE, Peter (DE); TELSER, Joachim (DE); HEISLER, Iring (DE); TURBERG, Andreas (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL-TRIAZOL VÀ HETEROARYL-TETRAZOL LÀM CHẤT DIỆT LOÀI GÂY HẠI, CHẾ PHẨM BẢO CHẾ CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC LOÀI GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ HẠT HOẶC THỰC VẬT NẢY MẦM KHỎI CÁC LOÀI GÂY HẠI VÀ HẠT THU ĐƯỢC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất heteroaryl-triazol và heteroaryl-tetrazol có công thức chung (I), trong đó các phần tử cấu trúc Y, Q<sup>1</sup>, Q<sup>2</sup>, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup> và R<sup>5</sup> có nghĩa được nêu trong phần mô tả, các chế phẩm bào chế và các chế phẩm chứa các hợp chất này và để sử dụng trong việc phòng trừ động vật gây hại bao gồm động vật chân khớp và côn trùng trong việc bảo vệ thực vật, phương pháp phòng trừ các loài gây hại, phương pháp bảo vệ hạt hoặc thực vật nảy mầm khỏi các loài gây hại, và hạt thu được.



- (11) **76604 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06738** (85) 23/11/2020  
(22) 29/04/2019 (86) PCT/US2019/029564 29/04/2019  
(30) 62/664,354 30/04/2018 US (87) WO2019/212928 07/11/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020  
(51) **A61K 35/74; A61K 35/741; A61K 35/66**  
(71) **Sami Labs Limited (IN)**  
19/1 & 19/2, I Main, II Phase, Peenya Industrial Area, Bangalore, Karnataka 560058,  
India  
(72) Muhammed MAJEED (US); Kalyanam NAGABHUSHANAM (US); Shaheen  
MAJEED (US); Lakshmi MUNDKUR (IN); Sivakumar ARUMUGAM (IN); Anurag  
PANDE (US); Furqan ALI (IN)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA BÀO TỬ ĐƯỢC BẤT HOẠT BỞI NHIỆT VÀ/HOẶC TẾ  
BÀO SINH DƯỠNG ĐƯỢC BẤT HOẠT BỞI NHIỆT CỦA LỢI KHUẨN  
BACILLUS COAGULANS**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa tế bào sinh dưỡng được bất hoạt bởi nhiệt  
và/hoặc bào tử được bất hoạt bởi nhiệt của lợi khuẩn *Bacillus coagulans*, và quy  
trình bào chế chế phẩm này.



- (11) **76605 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06746** (85) 23/11/2020  
(22) 29/04/2019 (86) PCT/EP2019/060928 29/04/2019  
(30) PCT/CN2018/087640 21/05/2018 CN (87) WO2019/223960 A1 28/11/2019  
18179467.8 25/06/2018 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **A61K 8/29; A61Q 11/00; A61K 8/49**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) LI Yajuan (CN); YUAN Su (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa các hạt có chỉ số khúc xạ từ 1,9 đến 4,0 với lượng ở trong khoảng từ 1 đến 20% trọng lượng, bột màu có góc màu, h, theo hệ thống CIELAB ở trong khoảng từ 220 đến 320 độ, chất mang được chấp nhận về mặt sinh lý, trong đó các hạt và bột màu có mặt với tỷ lệ trọng lượng ở trong khoảng từ 16:1 đến 60:1.

(11) 76606 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06753

(22) 23/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2020

(51) A63B 69/20

(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VIỆT (VN)

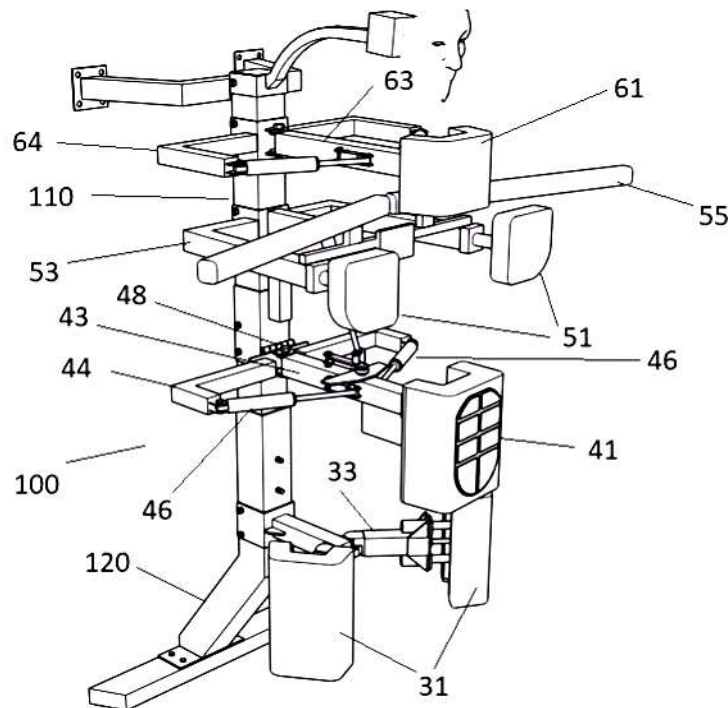
Số 431 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Lê Anh (VN); Nguyễn Hoàng Minh (VN); Nghiêm Văn Bình (VN); Hồ Công Triều (VN); Nguyễn Công Chức (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) THIẾT BỊ LUYỆN TẬP VÕ THUẬT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị luyện tập võ thuật bao gồm thân chính (100) có các khung chân (30), khung bụng (40), khung tay (50) và khung đầu (60) được lắp về cùng một phía trên thân chính (100); các đích đánh được lắp tương ứng trên khung (30, 40, 50, 60) bằng cách gắn cố định vào các cần pittông của các xi lanh khí nén (32, 42, 52, 62) tương ứng trên các khung này; các cảm biến áp suất được gắn trên các xi lanh khí nén (32, 42, 52, 62), các cảm biến này phát hiện tín hiệu áp suất khi có lực tác động lên các đích đánh, chuyển đổi tín hiệu áp suất thành tín hiệu điện đồng thời truyền tín hiệu điện tới bộ điều, bộ điều khiển được tạo cấu hình để nhận tín hiệu từ cảm biến ứng suất, đo, phân tích và ghi lại lực, tốc độ của cú đánh của người luyện tập, đồng thời xuất các thông tin này cho bộ hiển thị.



Hình 4

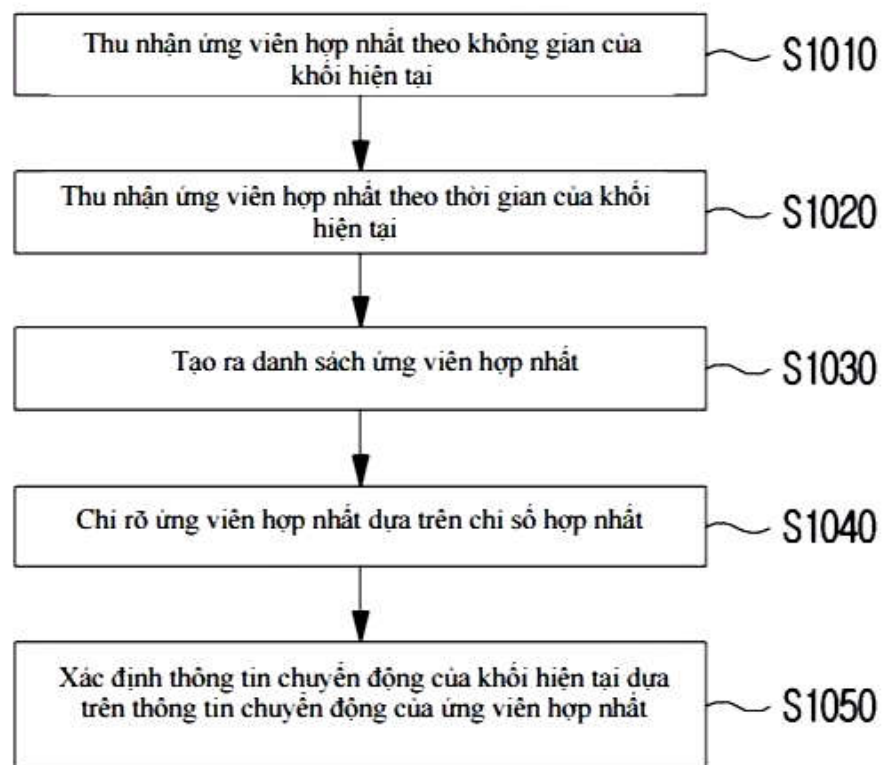
- (11) **76607 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06762** (85) 24/11/2020  
(22) 16/05/2019 (86) PCT/JP2019/019465 16/05/2019  
(30) 2018-095465 17/05/2018 JP (87) WO2019/221221 A1 21/11/2019  
(51) *A23L 27/26; C11B 9/00; A23L 27/20*  
(71) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**  
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 144-8721 Japan  
(72) OIKAWA Takeshi (JP); MIYATA Shota (JP); TOMIYAMA Kenichi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ THỊT GÀ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất cải thiện hương vị thịt gà có thể được sử dụng làm chất tăng cường hương vị cho các sản phẩm thức ăn và đồ uống nhau, các gia vị khác nhau, và sản phẩm tương tự và thể hiện các đặc tính của thịt gà. Chất theo sáng chế là chất cải thiện hương vị thịt gà chứa keton thơm được thế nhóm amin, tốt hơn là chất cải thiện hương vị thịt gà trong đó keton thơm được thế nhóm amin là keton thơm có nhóm amin ở vị trí ortho hoặc para, và tốt hơn nữa là chất cải thiện hương vị thịt gà trong đó keton thơm được thế nhóm amin là ortho-aminoaxetophenon.

- (11) **76608 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06765** (85) 24/11/2020  
(22) 31/05/2019 (86) PCT/JP2019/021849 31/05/2019  
(30) 2018-105282 31/05/2018 JP (87) WO2019/230971 05/12/2019  
(51) **A61K 47/10; A61K 47/26; A61K 47/36; A61P 27/02; A61K 47/44; A61K 9/08; A61K 9/10; A61K 47/14; A61K 47/42**  
(71) **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
3-1-9, Kawara-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048, Japan  
(72) MATSUHISA, Keiichi (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG DỪNG CHO MẮT, SẢN PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG DỪNG CHO MẮT, VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ GIẢM HÀM LƯỢNG DIBUTYLHYDROXYTOLUEN**  
  
(57) Hàm lượng của dibutylhydroxytoluen được trộn ở dạng chất chống oxy hóa trong chế phẩm dạng lỏng dùng cho mắt giảm trong chế phẩm dạng lỏng dùng cho mắt do tính bay hơi, khả năng hấp phụ và khả năng phân hủy của nó. Sáng chế đề xuất chế phẩm dạng lỏng dùng cho mắt ngăn cản sự giảm hàm lượng dibutylhydroxytoluen bằng cách trộn dibutylhydroxytoluen cùng với ít nhất một chất làm đặc được chọn từ nhóm gồm gồm xanthan, gelatin và carrageenan.

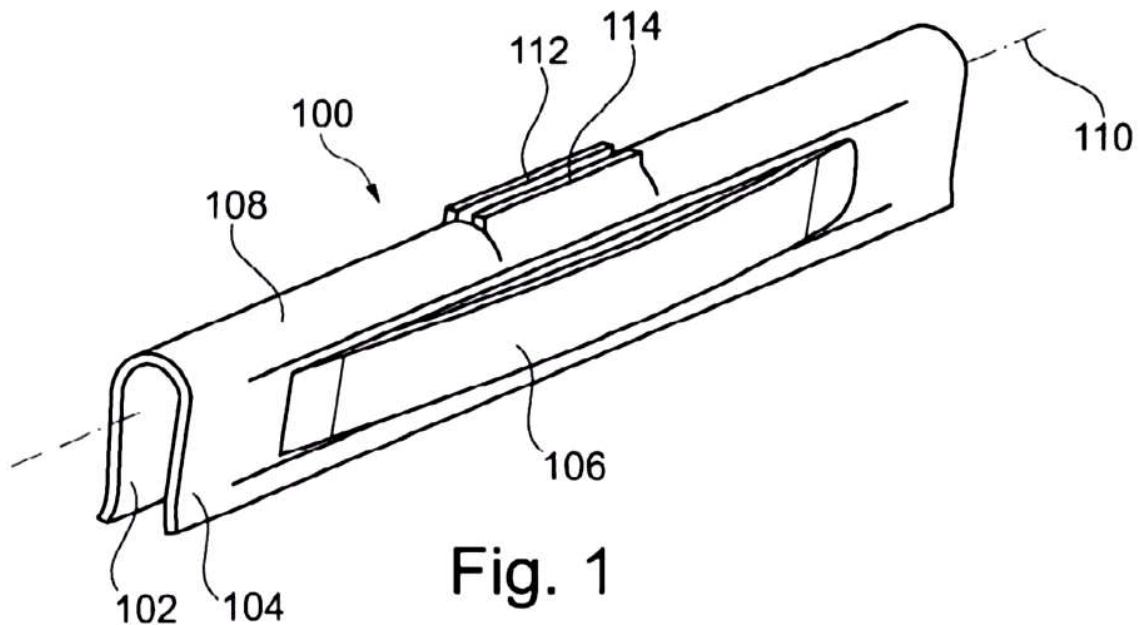
- (11) 76609 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06768 (85) 24/11/2020  
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/KR2019/006909 07/06/2019  
 (30) 10-2018- 0065897 08/06/2018 KR (87) WO2019/235893 12/12/2019  
 (51) *H04N 19/503; H04N 19/119; H04N 19/176*  
 (71) **KT CORPORATION (KR)**  
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận các ứng viên hợp nhất từ các khối lân cận liền kề với khối hiện tại; tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất, trong đó thứ tự sắp xếp của các ứng viên hợp nhất trong danh sách ứng viên hợp nhất được xác định trên cơ sở của các mức ưu tiên khởi tạo; sắp xếp lại các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất; giải mã thông tin để chỉ rõ ít nhất một trong số các ứng viên hợp nhất được chứa trong danh sách ứng viên hợp nhất; và thu nhận thông tin chuyển động của khối hiện tại từ ứng viên hợp nhất tương ứng với thông tin này.

[FIG. 10]



- (11) 76610 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06770 (85) 24/11/2020  
 (22) 23/05/2019 (86) PCT/EP2019/063326 23/05/2019  
 (30) 18175260.1 30/05/2018 EP (87) WO2019/228899 05/12/2019  
 (51) *D04B 35/02; D04B 15/14*  
 (71) **GROZ-BECKERT KG (DE)**  
 Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany  
 (72) SIMMENDINGER, Roland (DE); SCIORTINO, Gianpaolo (DE); VEESER, Jürgen (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **CHI TIẾT HÃM ĐỂ HÃM SỰ DI CHUYỂN CỦA PHẦN TỬ DỆT KIM, PHẦN TỬ DỆT KIM, ĐỂ MANG PHẦN TỬ DỆT KIM, CƠ CẤU DỆT KIM VÀ HỆ THỐNG DẠNG MÔĐUN DÙNG CHO CƠ CẤU DỆT KIM**  
 (57) Sáng chế đề cập tới chi tiết hãm (100) để hãm sự di chuyển của phần tử dệt kim bên trong rãnh dẫn hướng, chi tiết hãm (100) bao gồm ít nhất một phần nổi (102, 104) và ít nhất một phần hãm, trong đó ít nhất một phần nổi (102, 104) có thể dịch chuyển giữa vị trí lắp/tháo và vị trí duy trì, chi tiết hãm (100) có ít nhất một phần lò xo (108) và ít nhất một phần lò xo (108) tác động lên ít nhất một phần nổi (102, 104) theo hướng về phía vị trí duy trì nhờ lực lò xo. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phần tử dệt kim, để mang phần tử dệt kim, cơ cấu dệt kim và hệ thống dạng môđun dùng cho cơ cấu dệt kim có ít nhất một chi tiết hãm (100).



(11) 76611 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06775

(22) 24/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2020

(51) C12Q 1/68

(71) Công ty cổ phần ST&ST Tia Sáng (VN)

Số nhà 15, tổ 6, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

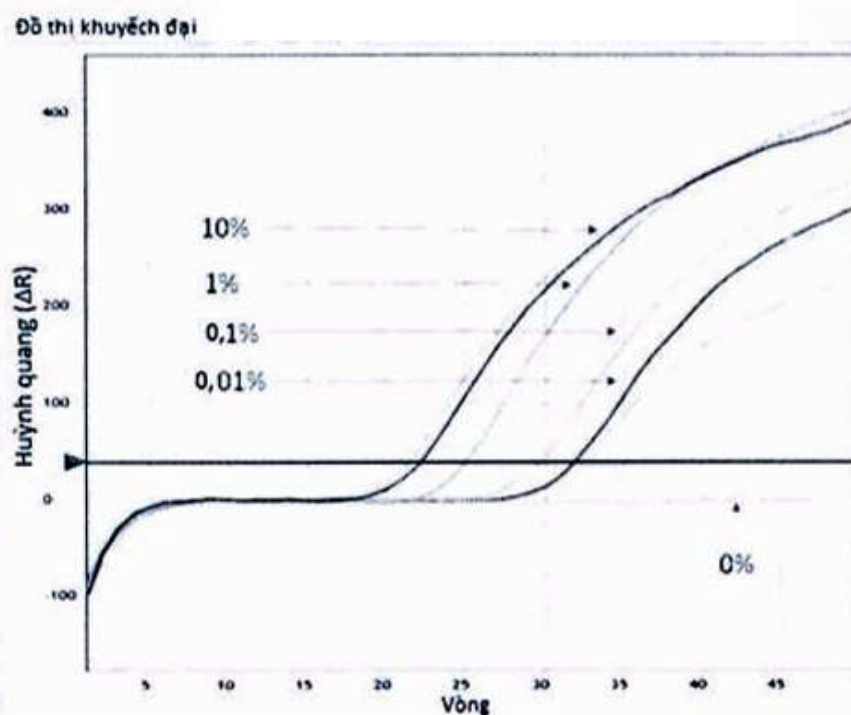
(72) Ngô Tất Trung (VN); Lê Hữu Phúc Sơn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘ BIẾN GEN TERT

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đột biến gen *TERT*, phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: a) thu ADN lưu hành tự do; b) khuếch đại gen bằng PCR lồng và phát hiện đột biến để xác định mức độ đột biến tại vị trí G124 của gen *TERT* gây bệnh ung thư. Bằng cách sử dụng thêm các đoạn peptit kẹp phân tử đặc hiệu, phương pháp theo sáng chế cho phép phát hiện các đột biến gen *TERT* với ngưỡng phát hiện 0,01%.

## HÌNH 1

PCR thời gian thực phát hiện đoạn DNA mang đột biến gene *Tert* ở ngưỡng kỹ thuật 0,01%



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76612 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06777 |            |    | (85) 24/11/2020        |            |
| (22) 29/05/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/021242 | 29/05/2019 |
| (30) 2018-103008  | 30/05/2018 | JP | (87) WO2019/230775     | 05/12/2019 |
| 2018-241196       | 25/12/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *B01F 3/04; B01F 5/12; A01G 25/02; B01F 1/00*

(71) **AQUASOLUTION CORPORATION (JP)**

443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan

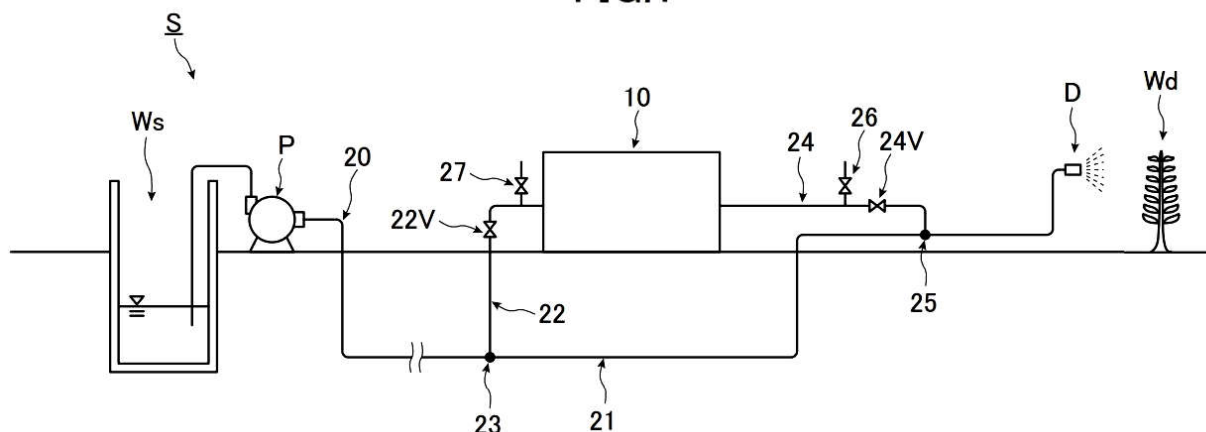
(72) TSUCHIYA Yukihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG TIỆN CUNG CẤP CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương tiện cung cấp chất lỏng mà có khả năng lấy trực tiếp chất lỏng từ kênh dòng chảy và trộn khí vào chất lỏng một cách thích hợp trong khi tạo ra các bọt nano trong chất lỏng bằng cách sử dụng bộ máy tạo bọt siêu mịn. Phương tiện cung cấp chất lỏng bao gồm kênh dòng chảy cho chất lỏng được cung cấp từ nguồn cung cấp chất lỏng và bộ máy tạo bọt siêu mịn để tạo ra các bọt nano trong chất lỏng. Bộ máy tạo bọt siêu mịn được bố trí với: bộ phận phun chất lỏng để phun chất lỏng được lấy từ kênh dòng chảy; bộ phận trộn khí để tăng áp và trộn khí vào chất lỏng được phun từ bộ phận phun chất lỏng; và vòi phun tạo bọt nano để tạo ra các bọt nano trong chất lỏng bằng cách cho chất lỏng với khí trộn lẫn đi qua đó. Áp suất của chất lỏng trong kênh dòng chảy chảy vào bộ phận phun chất lỏng từ phía đầu dòng của bộ phận phun chất lỏng là áp suất dương và, giữa bộ phận phun chất lỏng và vòi phun tạo bọt nano, bộ phận trộn khí tăng áp và trộn khí vào chất lỏng, mà đang chảy trong trạng thái được tăng áp về phía vòi phun tạo bọt nano.

FIG.1





- (11) 76613 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06778 (85) 24/11/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021263 29/05/2019  
 (30) 2018-103057 30/05/2018 JP (87) WO2019/230787 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *B01F 5/06; B01F 3/04; A01G 25/02; B01F 15/02*

(71) **AQUASOLUTION CORPORATION (JP)**  
 443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan

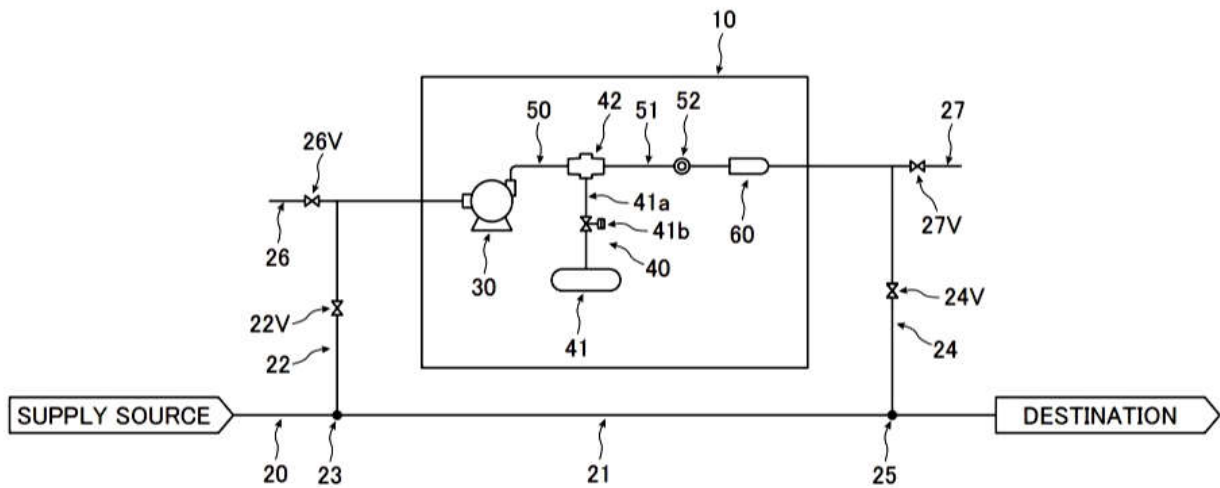
(72) TSUCHIYA Yukihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TẠO BỌT SIÊU NHỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo bọt siêu nhỏ, khi tạo các bọt nano trong chất lỏng, có khả năng trộn khí vào trong chất lỏng mà được xả ra từ bộ phận xả chất lỏng một cách phù hợp. Thiết bị tạo bọt siêu nhỏ bao gồm bộ phận xả chất lỏng dùng để xả chất lỏng, bộ phận trộn khí để nén và trộn khí vào trong chất lỏng được xả ra từ bộ phận xả chất lỏng, và bộ tạo bọt siêu nhỏ dùng để tạo các bọt nano trong chất lỏng bằng cách cho khí đã được trộn lẫn đi qua chất lỏng đó. Giữa bộ phận xả chất lỏng và bộ tạo bọt siêu nhỏ, bộ phận trộn khí nén và trộn khí vào trong chất lỏng mà đang chảy trong trạng thái được nén về phía bộ tạo bọt siêu nhỏ.

FIG. 2



- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 76614 A      | (43) 25/03/2021        |                                  |
| (21) 1-2020-06779 | (85) 24/11/2020        |                                  |
| (22) 16/04/2019   | (86) PCT/JP2019/016319 | 16/04/2019                       |
| (30) 2018-088345  | 01/05/2018 JP          | (87) WO2019/211976 A1 07/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **B60J 5/00**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

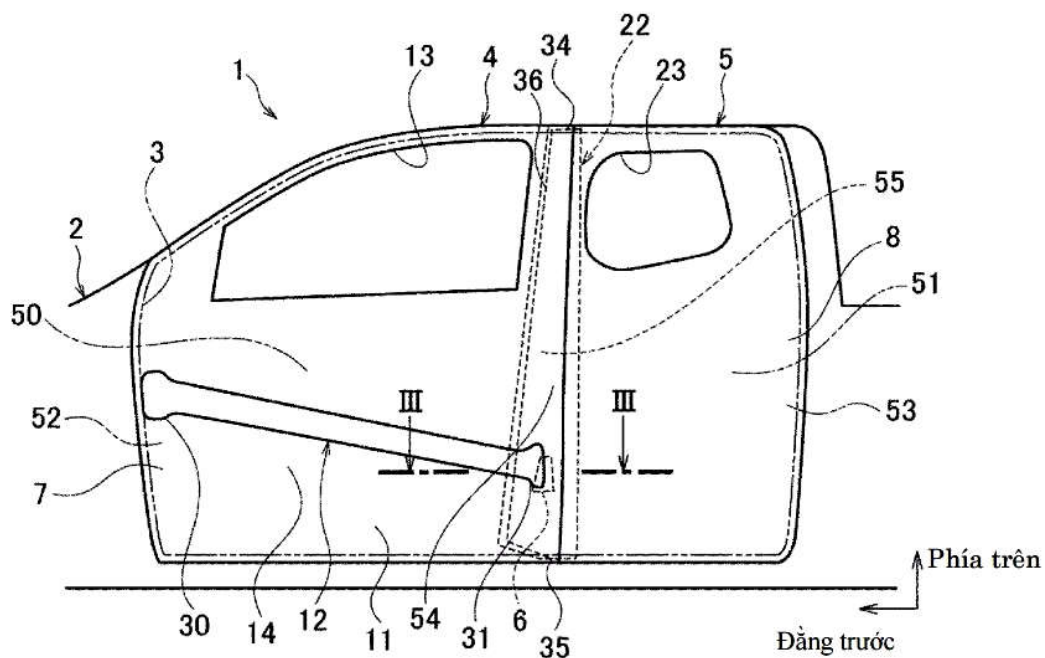
(72) TOBISAWA Takao (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CỬA BÊN CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu cửa bên cho phương tiện giao thông, trong đó cửa bên đằng trước (4) và cửa bên đằng sau (5) được đỡ xoay được trong ô cửa (3) trong khoang hành khách (2), và mép cửa chính (54) của cửa bên đằng trước (4) chông lên mép cửa chính (55) của cửa bên đằng sau (5) từ phía bên ngoài theo hướng chiều rộng cửa trong cửa bên đằng trước (4) và cửa bên đằng sau (5) khi ở trạng thái cửa được đóng lại trong đó cửa bên đằng trước (4) và cửa bên đằng sau (5) đóng ô cửa (3). Bộ phận gia cố theo chiều ngang (12) có một mép (31) của nó được cố định vào mép cửa chính (54) của cửa bên đằng trước (4), kéo dài theo hướng trước-sau ở bên trong của cửa bên đằng trước (4), và gia cố cửa bên đằng trước (4). Phần giao nhau (6) được tạo theo cách được cố định với một mép trong số hai mép cửa chính (54, 55) đối diện với nhau khi ở trạng thái cửa được đóng lại chông lên một mép (31) của bộ phận gia cố theo chiều ngang (12) theo hướng chiều rộng cửa và nhô ra khỏi một mép cửa chính hướng về mép còn lại trong số hai mép cửa chính (54, 55).

Fig. 1



- (11) 76615 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06788 (85) 24/11/2020  
(22) 23/04/2019 (86) PCT/CN2019/083936 23/04/2019  
(30) 201810377952.3 25/04/2018 CN (87) WO2019/206149 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *C02F 3/02; C02F 3/12*

(71) **TIANJIN HYDROKING SCI & TECH LTD.** (CN)

6F-CD-C1, Xinmao Sci & Tech Park 16 Rongyuan Road, Nankai District Tianjin  
300384, China

(72) WEI, Hongyong (CN); TIAN, Zhongyan (CN); LI, Hailei (CN); ZHAO, Ya'nan (CN); ZHANG, Jian (CN); KANG, Jianmin (CN); LIAN, Guoqiang (CN); WANG, Guofeng (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH TẠI CHỖ VÙNG NƯỚC SÔNG VÀ HỒ SỬ DỤNG BỘ PHẬN PHẢN ỨNG MÀNG SINH HỌC LAI ĐƯỢC TĂNG CƯỜNG GIỐNG NHƯ MÀNG CHE KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm sạch tại chỗ nước sông hoặc hồ sử dụng hệ thống phản ứng màng sinh học lai được tăng cường giống như màng che kết hợp (EHBR) bao gồm ít nhất một máy nén (1), đường ống cấp khí gas (2), và bộ phận xử lý EHBR (3). Trong đó bộ phận xử lý EHBR (3) bao gồm ít nhất một môđun màng sục khí không bọt giống như màng che EHBR (4), môđun màng sục khí vi xộp giống như màng che EHBR (5), khung lắp ráp màng (6), và đường ống dẫn khí gas phân nhánh (7). Bộ phận xử lý EHBR (3) được lắp đặt ở đáy hồ hoặc vùng nước sông và được cấp không khí bằng máy nén không khí (1) thông qua đường ống cấp khí gas (2). Màng sinh học được gắn vào bề mặt bên ngoài của màng sợi rỗng sục khí không bọt EHBR, và nó phân hủy sinh học chất ô nhiễm trong nước sông hoặc hồ, do đó cải thiện và phục hồi vĩnh viễn khả năng tự làm sạch của sông và hồ thông qua xử lý tại chỗ. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất phương pháp để làm sạch tại chỗ nước sông và hồ sử dụng bộ phận phản ứng màng sinh học lai được tăng cường giống như màng che kết hợp.

- (11) **76616 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06792** (85) 24/11/2020  
(22) 21/05/2019 (86) PCT/KR2019/006098 21/05/2019  
(30) KR20180058753 24/05/2018 KR (87) WO2019/225954 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **A61K 9/20; A61P 37/06; A61K 9/28; A61K 31/436**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) LEE, Dae Ro (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA SIROLIMUS CÓ ĐỘ ĐỒNG ĐỀU HÀM LƯỢNG TĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa sirolimus có độ đồng đều về hàm lượng được cải thiện. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa sirolimus làm hoạt chất và sucroza và canxi cacbonat làm chất phụ gia để cải thiện sự thay đổi trọng lượng và độ đồng đều hàm lượng.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỀN 1 (03.2021)**

- (11) **76617 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06803** (85) 24/11/2020  
 (22) 09/05/2019 (86) PCT/US2019/031439 09/05/2019  
 (30) 62/669,236 09/05/2018 US (87) WO2019/217627 14/11/2019  
 15/976,733 10/05/2018 US  
 (51) **C12Q 1/689; C12Q 1/6818; C12Q 1/6876**  
 (71) **TALIS BIOMEDICAL CORPORATION (US)**  
 230 Constitution Drive, Menlo Park, CA 94025, United States of America  
 (72) CAPULE, Daniel (US); DEDENT, Andrea, C. (US); LEE, Matthew, B. (US); MA, Shuyuan (CN); MAAMAR, Hédia (US); VANATTA, Dana Kelly (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VI KHUẨN CHLAMYDIA TRACHOMATIS TRONG MẪU XÉT NGHIỆM**  
 (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và chế phẩm dùng để phát hiện vi khuẩn *Chlamydia trachomatis* trong mẫu xét nghiệm. Sự có mặt hoặc sự thiếu vắng của nó trong mẫu được xác định bằng phương pháp kiểm nghiệm trên cơ sở axit nucleic bằng cách sử dụng đoạn mồi và/hoặc mẫu dò và/hoặc đèn hiệu phân tử mà liên kết với các gen ribosom 23S hoặc các sản phẩm phiên mã gen.

		Bộ đoạn mồi															
SEQ ID NO		12, 39, 66	13, 40, 67	14, 41, 68	15, 42, 69	16, 43, 70	17, 44, 71	18, 45, 72	19, 46, 73	20, 47, 74	21, 48, 75	22, 49, 76	23, 50, 77	24, 51, 78	25, 52, 79	26, 53, 80	27, 54, 81
MB1	97	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB2	98	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB3	99	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB4	100	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB5	101	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB6	102		x														
MB7	103	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB8	104	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB9	105	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB10	106	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB11	107	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB12	108	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB13	109	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB14	110	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB15	111	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB16	112	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB17	113			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB18	114	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB19	115	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB20	116	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB21	117	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB22	118	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB23	119	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB24	120	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB25	121	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB26	122	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB27	123	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB28	124	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB29	125	x		x	x	x	x	x	x				x				x
MB30	126	x		x	x	x	x	x	x				x				x
MB31	127			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB32	128	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB33	129	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB34	130	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
MB35	131		x														

Hình 1

- (11) 76618 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06808 (85) 25/11/2020  
(22) 05/06/2019 (86) PCT/EP2019/064673 05/06/2019  
(30) 18175908.5 05/06/2018 EP (87) WO2019/234107 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) *A01K 67/033*

(71) **BÜHLER INSECT TECHNOLOGY SOLUTIONS AG (CH)**

Gupfenstrasse 5, 9240 Uzwil, SWITZERLAND

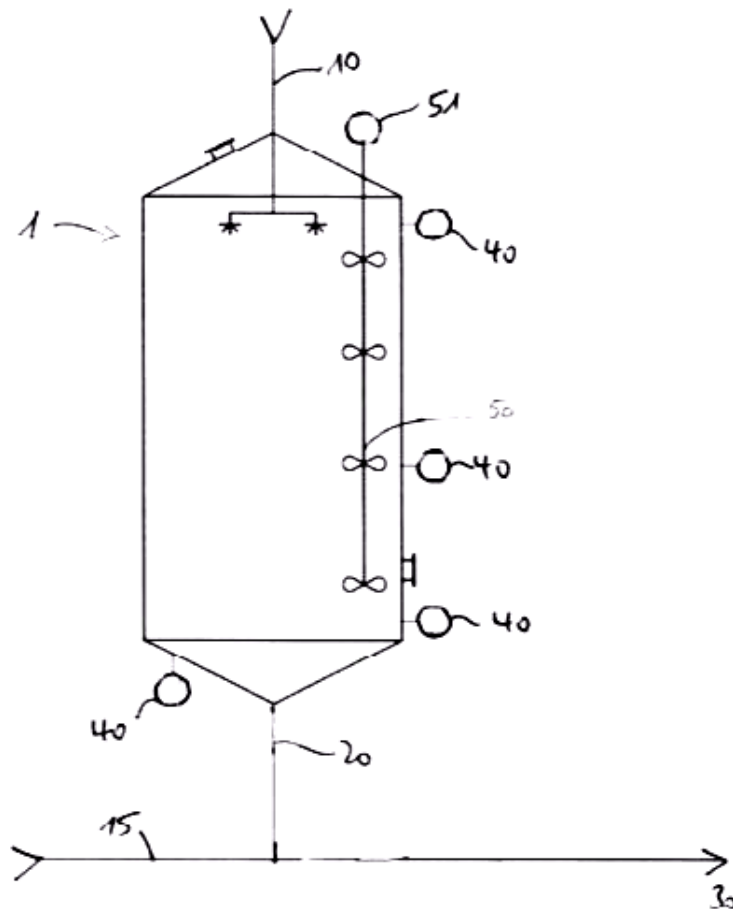
(72) MAURITS, Petrus Maria Jansen (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

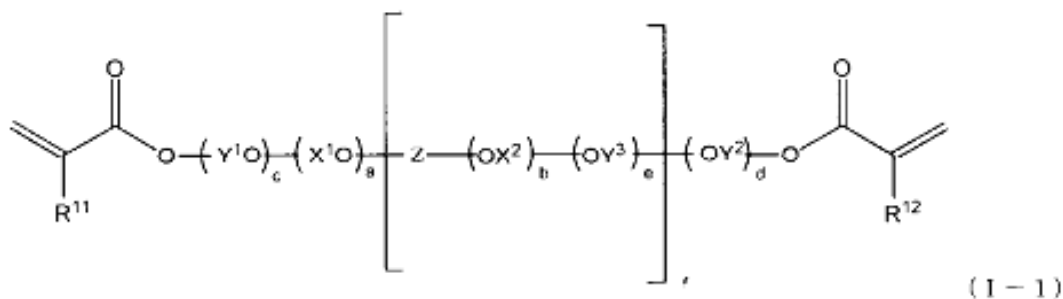
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤT GIỮ ẤU TRÙNG CÔN TRÙNG TRONG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cất giữ ấu trùng côn trùng bằng phương tiện cất giữ. Ấu trùng côn trùng được cất giữ trong môi chất làm lạnh, ví dụ, nước, trong phương tiện cất giữ. Hàm lượng nước trong hỗn hợp ấu trùng-nước trong phương tiện cất giữ này được kiểm soát để nằm trong khoảng từ 30% đến 80%. Hỗn hợp trong phương tiện cất giữ này được duy trì ở nhiệt độ thấp hơn 15°C. Hỗn hợp trong phương tiện cất giữ này được khuấy nhờ sử dụng phương tiện khuấy nằm trong phương tiện cất giữ.

Fig. 1

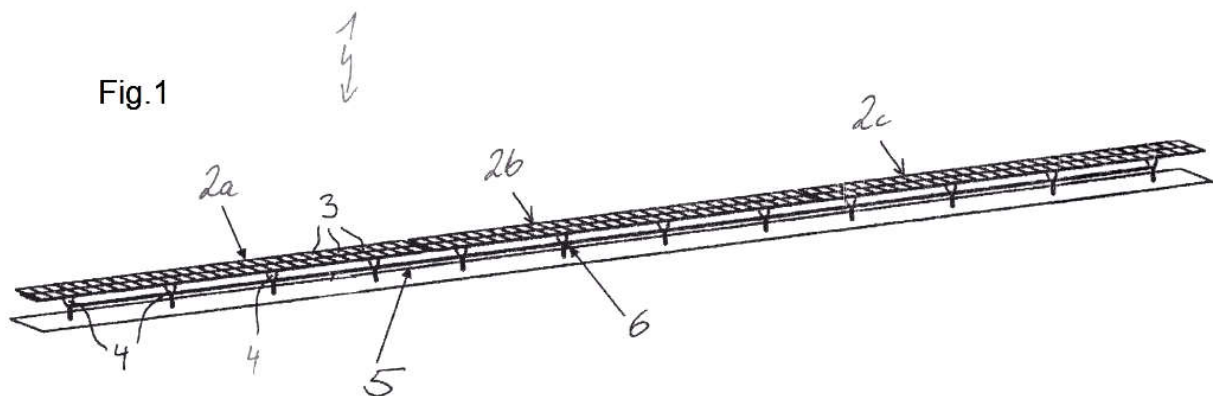


- (11) **76619 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06809** (85) 25/11/2020  
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/JP2019/022135 04/06/2019  
 (30) 2018-108103 05/06/2018 JP (87) WO2019/235465 12/12/2019  
 (51) **C08F 220/18; C08L 33/04; C08F 290/06; B29C 45/53; C08F 220/30**  
 (71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)  
 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321, Japan  
 (72) OBATA, Yutaka (JP); ITO, Katsuki (JP); MORI, Haruhiko (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỖN HỢP HÓA RẮN BẰNG NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT ĐÚC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỖN HỢP NÀY, VÀ SẢN PHẨM ĐÃ ĐƯỢC HÓA RẮN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp hóa rắn bằng nhiệt bao gồm các thành phần (A-1), (A-2), (B), và (C) dưới đây, và có độ nhớt nằm trong khoảng từ 5 đến 200 Pa•s ở tốc độ cắt  $10 \text{ s}^{-1}$  ở  $25^\circ\text{C}$ , và có độ nhớt nằm trong khoảng từ 1 đến 50 Pa•s ở tốc độ cắt  $100 \text{ s}^{-1}$  ở  $25^\circ\text{C}$ , đo được theo tiêu chuẩn JIS K7117-2: (A-1) hợp chất acrylat hoặc hợp chất metacrylat, trong đó nhóm hydrocacbon vòng béo đã được thế hoặc không được thế có 6 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn được liên kết este, (A-2) hợp chất có công thức (I-1) dưới đây, (B) silic oxit dạng cầu, (C) sắc tố trắng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật đúc bằng cách sử dụng hỗn hợp hóa rắn bằng nhiệt này và sản phẩm đã được hóa rắn.



- (11) 76620 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06812 (85) 25/11/2020  
 (22) 11/04/2019 (86) PCT/EP2019/059300 11/04/2019  
 (30) 20 2018 103 053.1 30/05/2018 DE (87) WO2019/228703 05/12/2019  
 (51) H02S 20/32  
 (71) IDEEMATEC DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
 Neusling 9c, 94574 Wallerfing, Germany  
 (72) KUFNER, Johann (DE); KERMEK, Nathalie (DE); BIRR, Peter (DE); BAUER,  
 Benjamin (DE); REHM, Ronny (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) NHÀ MÁY NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CÓ BẢNG MÔĐUN XOAY VÀ  
 KHÓA ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến nhà máy năng lượng mặt trời (1) có ít nhất một xoay được bảng môđun (2a, 2b, 2c), mà đỡ ít nhất một môđun năng lượng mặt trời quang điện (3), tốt hơn là nhiều môđun năng lượng mặt trời quang điện (3), và được nối theo cách sao cho ít nhất một bộ phận bánh răng (4) xoay được quanh trục (A), mà làm xoay bộ phận bánh răng (4) khiến cho bảng môđun (từ 2a đến 2c) được xoay sao cho các môđun năng lượng mặt trời (3) theo dõi chuyển động của mặt trời, bộ phận bánh răng (4) được dẫn động và do vậy được xoay bởi trục dẫn động được dẫn động bằng điện (5), ít nhất một bộ phận dẫn động (8) được làm liền khối trong trục dẫn động (5), bộ phận bánh răng (4) vừa được dẫn động vừa bị chặn bởi bộ phận dẫn động (8), bộ phận dẫn động (8) gài khớp vào răng (11) của bộ phận bánh răng (4) để dẫn động hoặc chặn bộ phận bánh răng (4).





(11) **76621 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-06819**

(22) 25/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2021

(51) **B60P 1/00**

(71) **Công ty TNHH Nguyễn Duy (VN)**

3 đường số 15, phường Tân Kiên, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Ngọc Tuyết (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **QUY TRÌNH XẾP DỠ HÀNG HÓA TẠI CẦU CẢNG SỬ DỤNG CÂN ĐỊNH LƯỢNG**

(57) Quy trình xếp dỡ hàng hóa tại cầu cảng sử dụng cân định lượng, không sử dụng nhiều công nhân, sử dụng cân định lượng nhằm tiết kiệm nhân lực, tăng độ chính xác của trọng lượng bao hàng hóa vì có sử dụng cân định lượng, gồm các giai đoạn: cần cầu đưa gàu ngoạm đã ngoạm hàng hóa xả xuống phễu; hàng hóa từ phễu được rót xuống cân định lượng; hàng hóa sau khi được cân đủ trọng lượng bằng cân định lượng sẽ được rót vào bao; bao hàng hóa tự động rót xuống băng chuyền ngang để đưa tới máy khâu miệng bao; bao hàng hóa đóng gói hoàn chỉnh được chuyển lên băng chuyền nghiêng; công nhân đón bao hàng hóa tại đầu băng chuyền di chuyển để xếp trên sàn phương tiện vận chuyển.

- (11) 76622 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06830 (85) 25/11/2020  
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/KR2018/011446 27/09/2018  
 (30) 10-2018-0048079 25/04/2018 KR (87) WO2019/208880 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) *H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 33/40; H01L 33/00; H01L 33/24*

(71) **Samsung Display Co., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

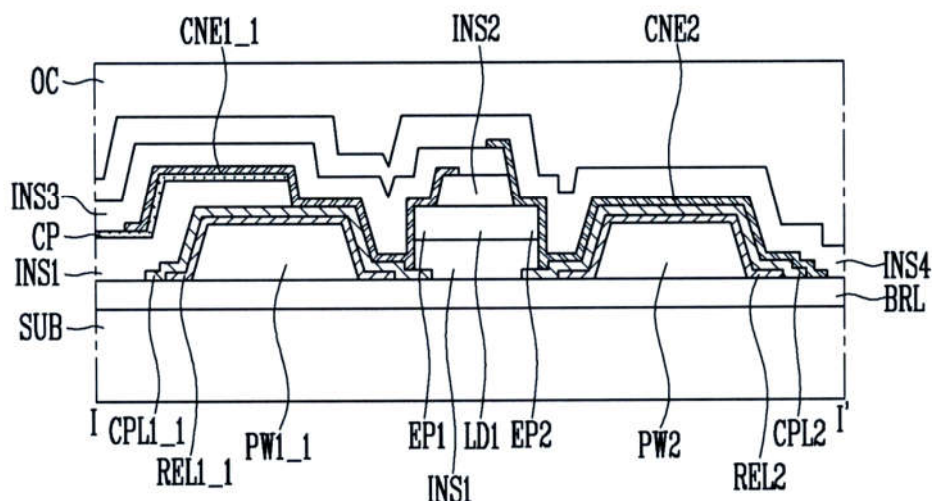
(72) KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); IM, Hyun Deok (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); SONG, Keun Kyu (KR); LEE, Joo Yeol (KR); LIM, Bek Hyun (KR); JO, Sung-Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG, THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát quang, thiết bị này có thể bao gồm: lớp nền bao gồm các khu vực phát quang đơn vị; và các lớp cách điện từ thứ nhất đến thứ tư nằm trên lớp nền tuần tự. Mỗi trong số các khu vực phát quang đơn vị có thể bao gồm: ít nhất một thành phần phát quang nằm trên lớp cách điện thứ nhất, ít nhất một thành phần phát quang này có phân đầu thứ nhất và phân đầu thứ hai theo hướng chiều dài của thành phần này; các bờ thứ nhất và thứ hai nằm trên lớp nền, và các bờ thứ nhất và thứ hai này được đặt cách nhau xa; điện cực thứ nhất nằm trên bờ thứ nhất và điện cực thứ hai nằm trên bờ thứ hai; điện cực tiếp xúc thứ nhất nằm trên điện cực thứ nhất, điện cực tiếp xúc thứ nhất này nối điện cực thứ nhất và phân đầu thứ nhất của thành phần phát quang; điện cực tiếp xúc thứ hai nằm trên điện cực thứ hai, điện cực tiếp xúc thứ hai này nối điện cực thứ hai và phân đầu thứ hai của thành phần phát quang; và mẫu hình dẫn điện được bố trí giữa lớp cách điện thứ nhất và điện cực tiếp xúc thứ nhất, mẫu hình dẫn điện này bao quanh các điện cực thứ nhất và thứ hai khi được nhìn theo mặt phẳng.

FIG. 4



- (11) 76623 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06832 (85) 25/11/2020  
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/JP2019/016066 12/04/2019  
 (30) 2018-104140 30/05/2018 JP (87) WO2019/230214 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) **B01J 23/50**; D06M 11/46; A01N 59/16; A01N 59/20; A01P 1/00; A01P 3/00; A23L 3/358; A61L 9/01; A61L 9/22; B01J 23/89; B01J 37/04; C02F 1/28; D06M 11/45; A01N 25/00; A01N 25/04

(71) **SHINSHU CERAMICS CO., LTD.** (JP)

35-46 Tono, Ookuwa-mura, Kiso-gun, Nagano 399-5501, Japan

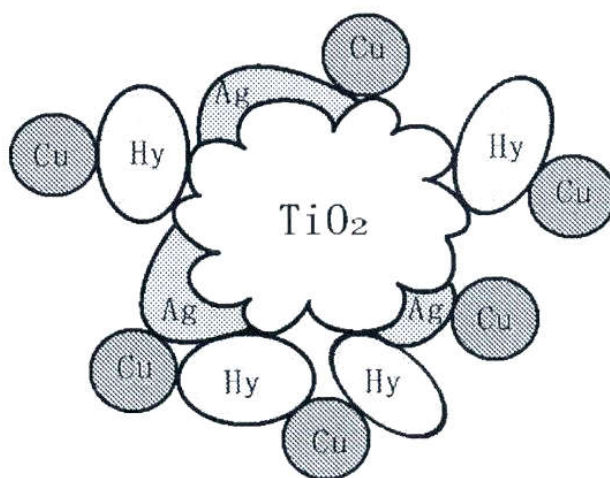
(72) SAKURADA Tsukasa (JP); SAKURADA Osamu (JP); TASHIRO Hiroshi (JP); USUI Kiyofumi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN HỮU HIỆU NGAY CẢ KHI KHÔNG CÓ ÁNH SÁNG CŨNG NHƯ KHI CHIẾU ÁNH SÁNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TÁC NHÂN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tác nhân hữu hiệu ngay cả khi không có ánh sáng cũng như khi chiếu ánh sáng và có thể tạo ra các kết quả một cách nhanh chóng và duy trì các kết quả này một cách liên tục trong một khoảng thời gian dài. Tác nhân theo một khía cạnh của sáng chế là hữu hiệu ngay cả khi không có ánh sáng cũng như khi chiếu ánh sáng bao gồm: các hạt composit gồm các hạt bạc và các hạt titan oxit hoặc vonfram oxit được liên kết vật lý với nhau; và ít nhất một vật liệu được lựa chọn từ (1) các hạt trong số ít nhất một kim loại, trừ bạc, hoặc oxit kim loại được lựa chọn từ đồng, đồng oxit, niken, kẽm, vonfram, vonfram oxit, molybden và molybden oxit, (2) các muối bạc, và (3) các zeolit mang ion bạc. Sáng chế cũng đề cập đến vật liệu, sản phẩm bao gồm tác nhân và phương pháp điều chế tác nhân và vật liệu bao gồm tác nhân này.

Fig.4



- (11) 76624 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06833 (85) 26/11/2020  
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/KR2018/006877 07/06/2019  
 (30) 10-2018-0068362 14/06/2018 KR (87) WO2019/240435 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

(51) *H05K 3/12; H05K 1/11; H05K 3/06; H05K 1/02; H05K 3/00*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

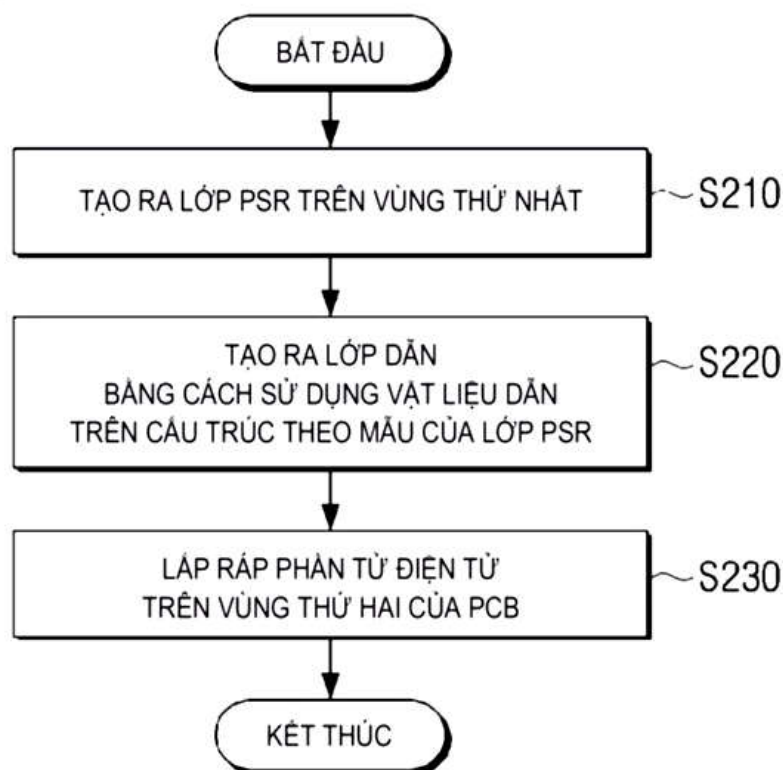
(72) HA, Taehyeun (KR); PARK, Taeje (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BẢNG MẠCH IN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH IN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch in sử dụng lớp dẫn nhiệt và điện, và phương pháp sản xuất bảng mạch in. Phương pháp sản xuất bảng mạch in có để lắp ráp nhiều phần tử bao gồm các bước: tạo ra lớp điện cực trên đế của bảng mạch in (Printed Circuit Board, PCB), tạo ra lớp cản chất hàn quang (Photo Solder Resist, PSR) theo cách tạo mẫu trên vùng thứ nhất của lớp điện cực; tạo ra lớp dẫn trên lớp PSR theo cách tạo mẫu, lớp dẫn này được tạo cấu hình để dẫn nhiệt và điện tĩnh; và lắp ráp nhiều phần tử trên vùng thứ hai ở mặt đó của PCB, vùng thứ hai khác với vùng thứ nhất.

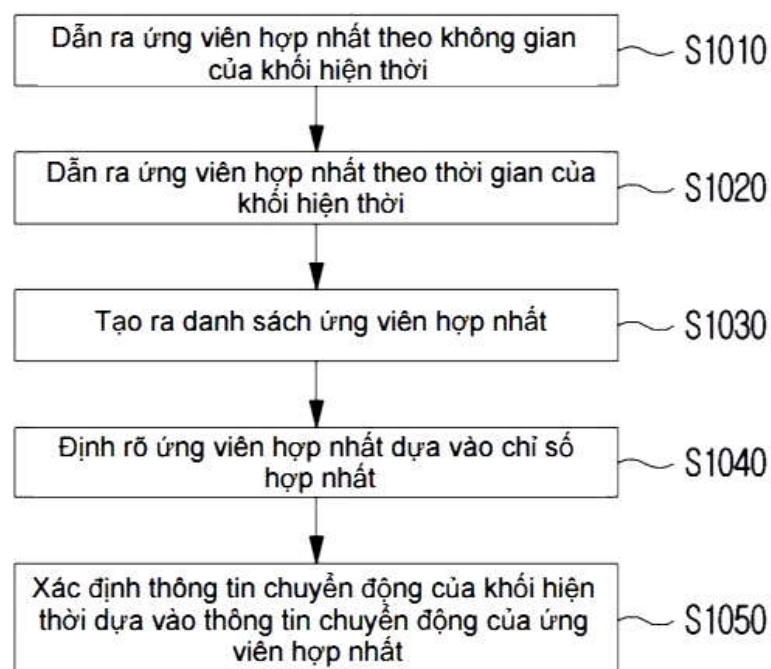
**Fig. 2**



- (11) 76625 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06835 (85) 26/11/2020  
 (22) 28/06/2019 (86) PCT/KR2019/007881 28/06/2019  
 (30) 10-2018-0075988 29/06/2018 KR (87) WO2020/005007 02/01/2020  
 (51) *H04N 19/577; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176*  
 (71) **KT CORPORATION (KR)**  
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ MÁY GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

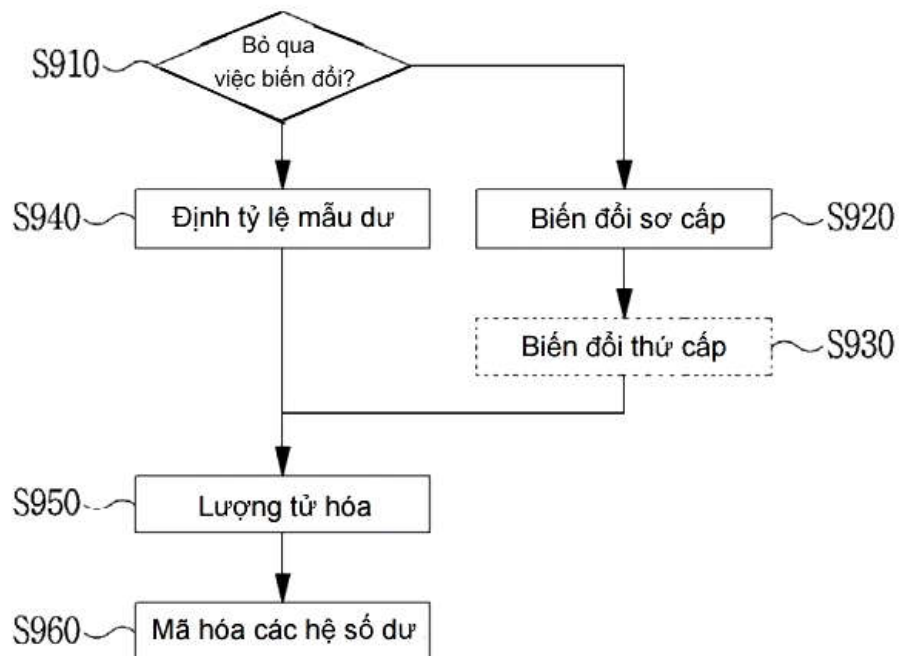
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn ra ít nhất một ứng viên hợp nhất trên cơ sở của ít nhất một trong số khối lân cận theo không gian và khối lân cận theo thời gian của khối hiện thời; tạo ra danh mục ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất; thu được thông tin chuyển động theo chiều LX của khối hiện thời, từ ứng viên hợp nhất thứ nhất được bao gồm trong danh mục ứng viên hợp nhất; thu được thông tin chuyển động theo chiều L(1-X) của khối hiện thời, từ ứng viên hợp nhất thứ hai khác với ứng viên hợp nhất thứ nhất; và thực hiện việc dự báo liên kết trên cơ sở của thông tin chuyển động theo chiều LX và thông tin chuyển động theo chiều L(1-X). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh và máy giải mã hình ảnh.

[FIG. 10]



- (11) 76626 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06836 (85) 26/11/2020  
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/KR2019/006905 07/06/2019  
 (30) 10-2018-0065896 08/06/2018 KR (87) WO2019/235891 12/12/2019  
 (51) H04N 19/40; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/126  
 (71) KT CORPORATION (KR)  
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ MÁY GIẢI MÃ HÌNH ẢNH
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu được các hệ số dư của khối hiện thời; giải lượng tử hóa các hệ số dư; thực hiện việc biến đổi ngược thứ cấp trên các hệ số dư được giải lượng tử hóa; và thực hiện việc biến đổi ngược sơ cấp trên kết quả thực hiện của việc biến đổi ngược thứ cấp. Việc biến đổi ngược thứ cấp có thể được thực hiện đối với vùng riêng của khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh và máy giải mã hình ảnh.

【FIG. 9】



(11) 76627 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06838

(22) 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2021

(51) A01K 61/00

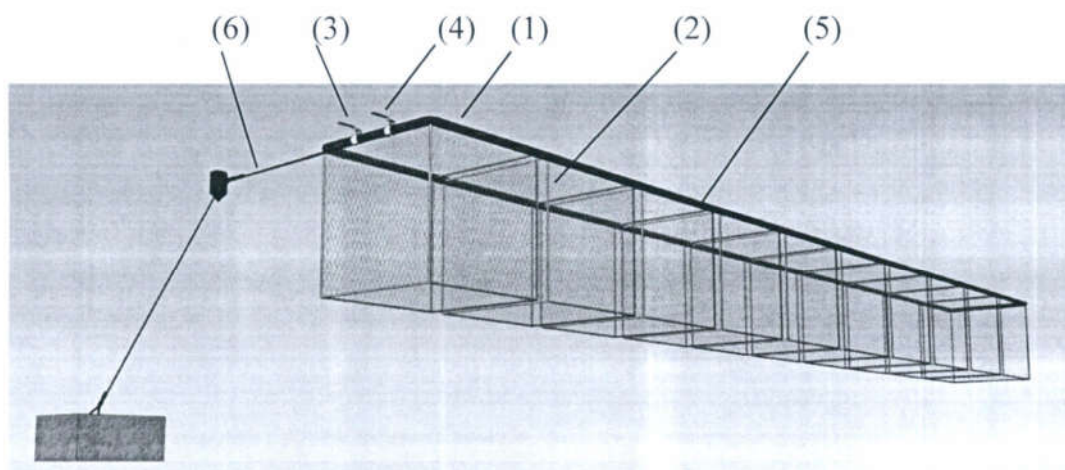
(71) Hoàng Văn Hợi (VN)

Số 16, ngõ 2A, đường Bùi Huy Bích, xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

(72) Hoàng Văn Hợi (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỒNG NUÔI TÔM HÙM CHỊU BÃO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lồng nuôi tôm hùm chịu bão bao gồm khung phao có dạng hình chữ nhật, chiều rộng có kích thước nằm trong khoảng từ 3m - 6m, chiều dài có kích thước nằm trong khoảng từ 10m - 200m. Khung phao được làm từ ống nhựa HDPE được hàn kín hai đầu để có thể nổi trên nước và giữ cố định các ô lồng. Trên khung phao có gắn van bơm nước để bơm nước vào để lồng chìm xuống khi có bão gió và van hút nước để hút nước ra khỏi phao giúp lồng nổi lên khi cần. Các lồng nuôi có dạng hình hộp bọc lưới có kích thước nằm trong khoảng từ 3m - 6m được treo bằng dây buộc thành một hàng theo chiều dài khung phao, các ô lồng cách nhau trong khoảng 0,4m - 1m để dàng tháo rời từng ô lúc thu hoạch. Hệ thống lồng được giữ ổn định trong nước lúc nổi và lúc chìm nhờ một hệ thống neo.

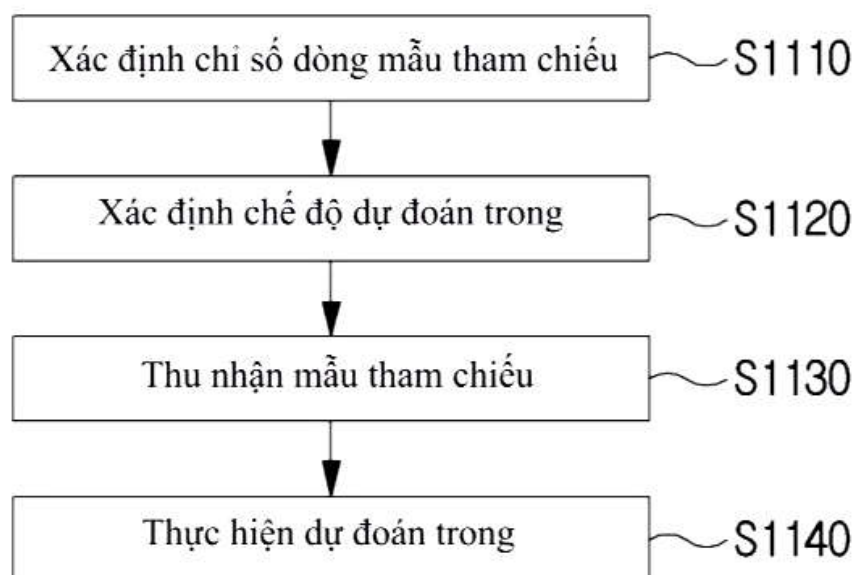


Hình 5

- (11) 76628 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06843 (85) 26/11/2020  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/KR2019/007548 21/06/2019  
 (30) 10-2018-0071540 21/06/2018 KR (87) WO2019/245342 26/12/2019  
 (51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/132*  
 (71) **KT CORPORATION (KR)**  
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận các mẫu tham chiếu thứ nhất nằm tại phần phía trên và trên phía bên trái của khối hiện tại; thu nhận các mẫu tham chiếu thứ hai nằm trên phía bên phải và tại phần phía dưới của khối hiện tại; và thu nhận mẫu dự đoán đối với khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu tham chiếu thứ nhất và các mẫu tham chiếu thứ hai, trong đó các mẫu tham chiếu thứ hai có thể được thu nhận trên cơ sở của các mẫu tham chiếu thứ nhất và các mẫu dự đoán tạm thời được tạo ra bằng cách thực hiện việc dự đoán trong tạm thời trên khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán trong tạm thời.

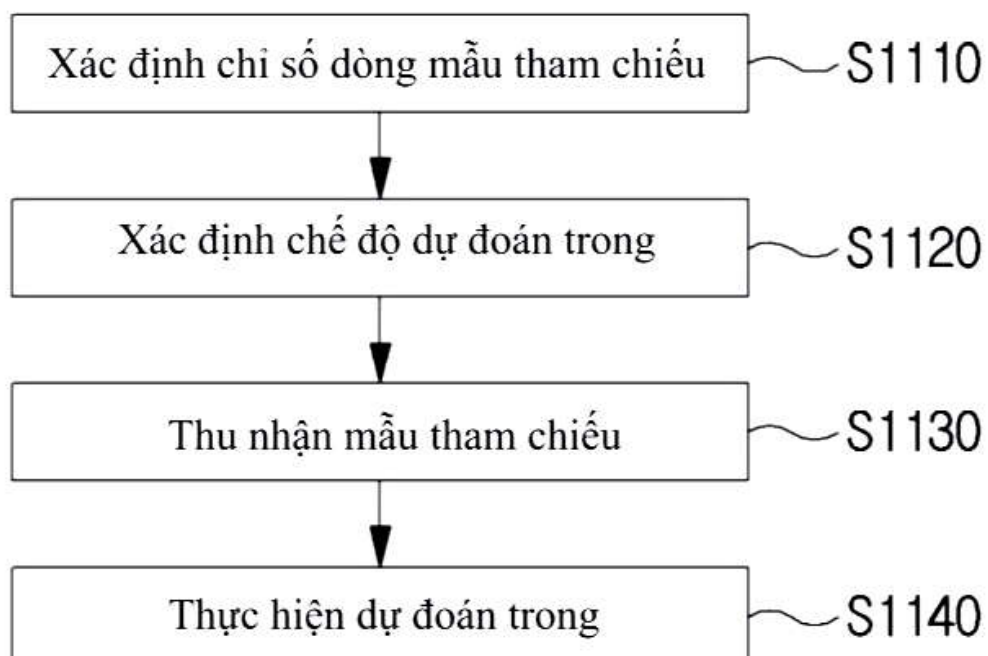
[FIG. 11]





- (11) 76629 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06844 (85) 26/11/2020  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/KR2019/007546 21/06/2019  
 (30) 10-2018-0071539 21/06/2018 KR (87) WO2019/245340 26/12/2019  
 (51) *H04N 19/103; H04N 19/176; H04N 19/122; H04N 19/132; H04N 19/117; H04N 19/119*  
 (71) **KT CORPORATION (KR)**  
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước: thu nhận các ứng viên chế độ có khả năng xảy ra nhất (MPM-most probable mode) trên cơ sở của chế độ dự đoán trong của các khối ứng viên; xác định rằng ứng viên MPM mà có chế độ dự đoán trong, mà tương tự như của khối hiện tại, có tồn tại hay không trong số các ứng viên MPM; và thu nhận chế độ dự đoán trong của khối hiện tại trên cơ sở của việc xác định này, trong đó khối ứng viên bao gồm khối lân cận mà liền kề với khối hiện tại, và khối không phải lân cận mà không liền kề với khối hiện tại.

[FIG. 11]



- (11) 76630 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06851 (85) 26/11/2020  
(22) 03/06/2019 (86) PCT/KR2019/006650 03/06/2019  
(30) 10-2018-0065129 05/06/2018 KR (87) WO2019/235790 A1 12/12/2019  
(51) A45D 44/00; B65D 43/22; B05B 11/00  
(71) OZ HEALTHCARE INC. (KR)  
8, Cheomdanventure-ro 28beon-gil, Buk-gu, Gwangju 64009, Republic of Korea  
(72) JUNG, Hui Yup (AU)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI MỸ PHẨM
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối mỹ phẩm được trang bị thiết bị chẩn đoán da, và cụ thể hơn là, thiết bị phân phối mỹ phẩm cho phép không chỉ sử dụng lượng mỹ phẩm thích hợp bằng cách lựa chọn hoặc kết hợp các mỹ phẩm thích hợp theo tình trạng da chẩn đoán được, và còn quản lý thông tin về chẩn đoán da hoặc việc sử dụng mỹ phẩm có hệ thống.

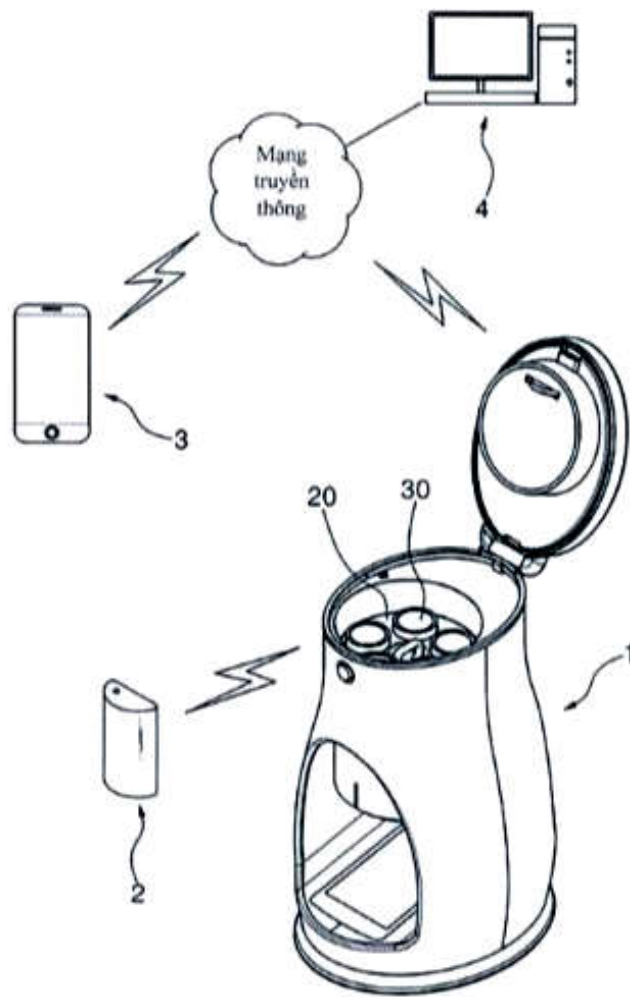


Fig.1

- (11) **76631 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06859** (85) 26/11/2020  
(22) 25/04/2019 (86) PCT/EP2019/060605 25/04/2019  
(30) 201811016594 02/05/2018 IN (87) WO2019/211159 07/11/2019  
(51) **A61K 9/00; A61K 31/4725; A61K 9/50; A61K 31/4545; A61K 31/519**  
(71) **Ferring B.V.** (NL)  
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands  
(72) SONAVANE, Ganeshchandra (IN); LOKHANDE, Parag (IN); SETHI, Pradeep (IN); WAGH, Tushar (IN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DUỢC PHẨM ĐƯỢC CẢI TIẾN, QUY TRÌNH BÀO CHẾ DUỢC PHẨM NÀY VÀ BAO GÓI CHỨA DUỢC PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm rắn, chảy tự do chứa một hoặc nhiều thành phần hoạt tính và hỗn hợp chứa sorbitol và parafin lỏng, bao gói chứa dược phẩm này, quy trình sản xuất dược phẩm này và hỗn hợp trên dùng để sản xuất dược phẩm.

- (11) 76632 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06869 (85) 27/11/2020  
 (22) 08/02/2019 (86) PCT/JP2019/004680 08/02/2019  
 (30) 2018-103976 30/05/2018 JP (87) WO2019/230059 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) F02P 3/045; F02P 3/055

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

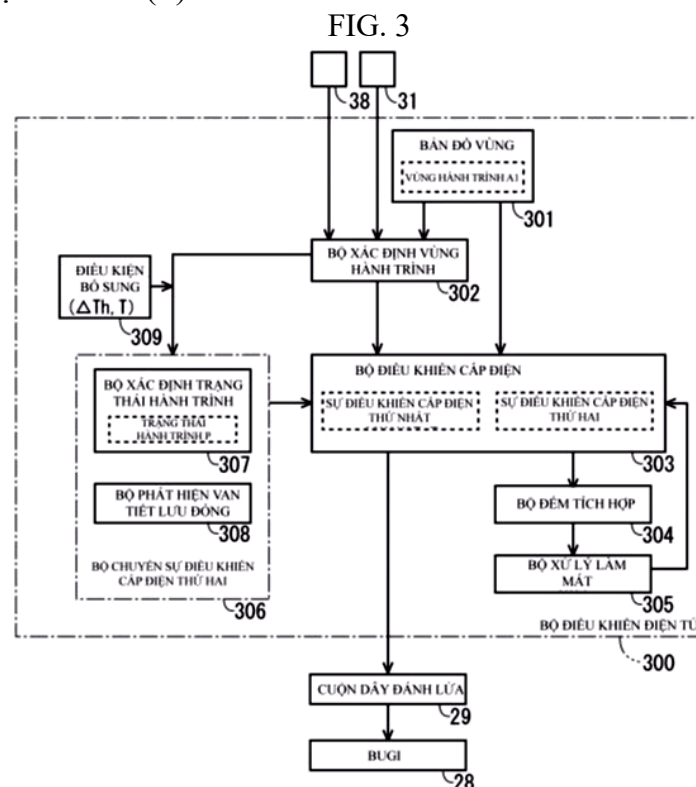
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) OSAWA Toshifumi (JP); KITAMURA Ryohei (JP); TAKENAKA Nobuyuki (JP); KASHIMA Takahiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CUỘN DÂY ĐÁNH LỬA

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển cuộn dây đánh lửa mà có thể chuyển một cách thích hợp thời gian cấp điện trong khi ngăn ngừa việc làm nóng quá mức cuộn dây đánh lửa mà không cần sử dụng cảm biến dòng điện. Bộ điều khiển cấp điện (303) mà điều khiển để cấp điện cho cuộn dây đánh lửa (29) bởi sự điều khiển cấp điện thứ nhất (L) và sự điều khiển cấp điện thứ hai (S) có thời gian cấp điện ngắn hơn thời gian cấp điện của sự điều khiển cấp điện thứ nhất (L); bộ xác định vùng hành trình (302) mà xác định rằng vùng điều khiển của xe (1) nằm trong vùng hành trình (A1) dựa trên độ mở của van tiết lưu (Th) và tốc độ động cơ (Ne); và bộ đếm tích hợp (304) mà được tăng sau mỗi khoảng thời gian định trước (T1) khi sự điều khiển cấp điện thứ nhất (L) được thực hiện trong vùng hành trình (A1), và được giảm sau mỗi khoảng thời gian định trước (T2 hoặc T3) trong các trường hợp khác. Khi trị số đếm (C) của bộ đếm tích hợp (304) tới trị số giới hạn trên (Cu), thực hiện quá trình làm mát để chuyển từ sự điều khiển cấp điện thứ nhất (L) sang sự điều khiển cấp điện thứ hai (S).



- (11) 76633 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06874 (85) 27/11/2020  
 (22) 30/04/2019 (86) PCT/KR2019/005206 30/04/2019  
 (30) 62/666,100 03/05/2018 US (87) WO2019/212230 07/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *H04N 19/122; H04N 19/176; H04N 19/61; H04N 19/132*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

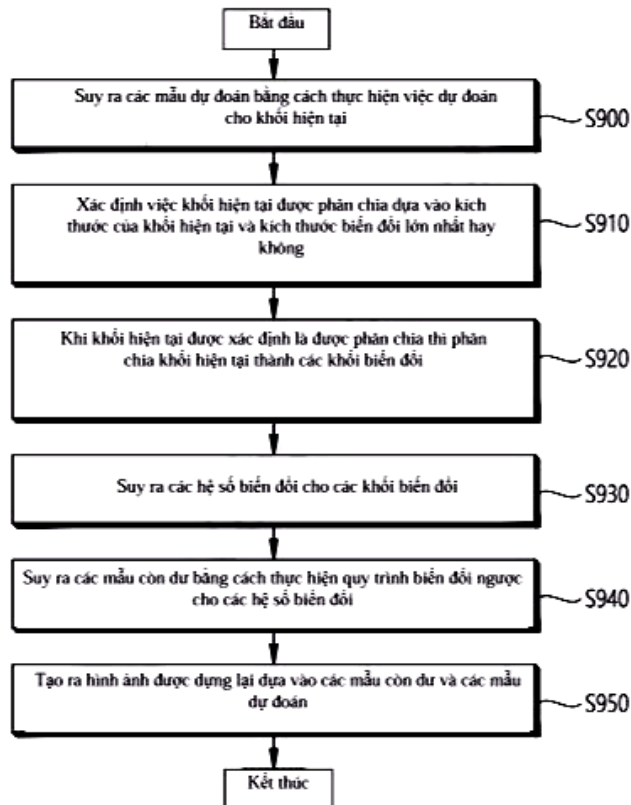
(72) YOO, Sunmi (KR); CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH PHI CHUYÊN TIẾP**

- (57) Sáng chế liên quan đến phương pháp để giải mã ảnh được thực hiện bằng thiết bị giải mã bao gồm bước suy ra các mẫu dự đoán bằng cách thực hiện việc dự đoán cho khối hiện tại, bước xác định xem khối hiện tại được phân chia dựa vào kích thước của khối hiện tại và kích thước biến đổi lớn nhất hay không, bước phân chia khối hiện tại thành các khối biến đổi dựa vào việc khối hiện tại được phân chia hay không, bước suy ra các hệ số biến đổi cho các khối biến đổi, bước suy ra các mẫu còn dư bằng cách thực hiện quy trình biến đổi ngược cho các hệ số biến đổi, và bước tạo ra hình ảnh được dựng lại dựa vào các mẫu còn dư và các mẫu dự đoán, trong đó khi kích thước của khối hiện tại là lớn hơn kích thước biến đổi lớn nhất, thì xác định được rằng khối hiện tại được phân chia. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp để mã hóa video và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính phi chuyên tiếp.

FIG. 9



- (11) 76634 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06877 (85) 27/11/2020  
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021633 30/05/2019  
 (30) 2018-105017 31/05/2018 JP (87) WO2019/230919 05/12/2019  
 2018-189370 04/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *A61K 45/00; A61P 35/00; G01N 33/53; A61P 43/00; G01N 33/48; A61K 39/395; A61P 35/02*

(71) 1. ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526 (JP)

2. NATIONAL CANCER CENTER (JP)

1-1, Tsukiji 5-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040045 (JP)

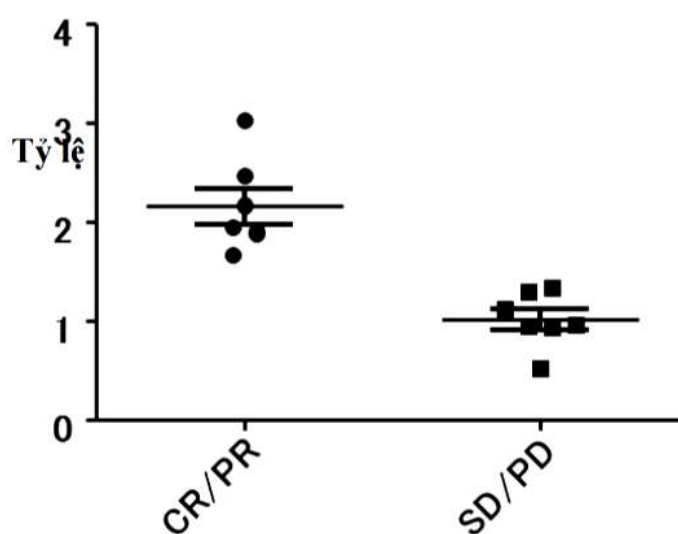
(72) NISHIKAWA, Hiroyoshi (JP); TOGASHI, Yosuke (JP); OHYAMA, Yukiya (JP); YOSHIDA, Takao (JP); TAKEDA, Kazuhiko (JP); KODA, Kenichi (JP); HONDA, Atsushi (JP); OYAGI, Atsushi (JP); KAKINUMA, Toru (JP); MURATA, Masayuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT ĐỀ NGĂN CHẶN SỰ TIẾN TRIỂN, TÁI PHÁT VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ CÁC KHỐI U ÁC TÍNH**

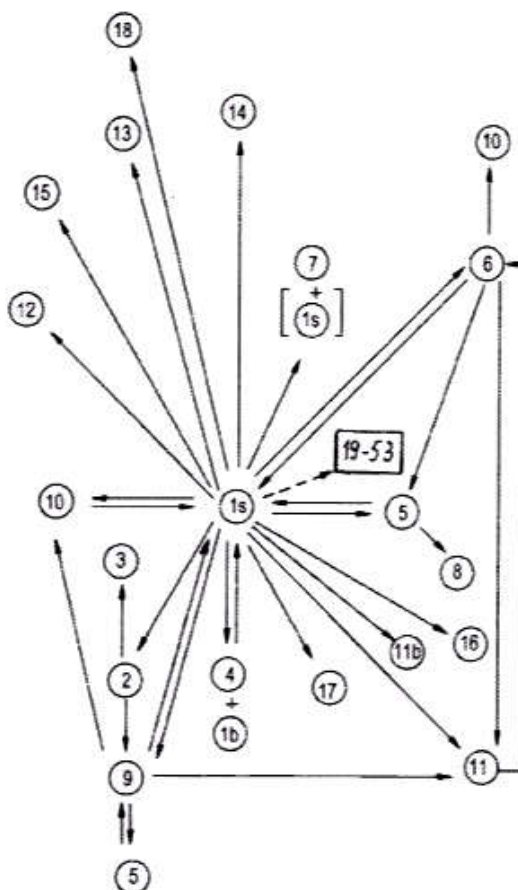
(57) Sáng chế đề xuất chất đề ngăn chặn sự tiến triển, ngăn chặn sự tái phát và/hoặc điều trị khối u ác tính, khác biệt ở chỗ các đơn thuốc dựa trên nhận biết bệnh nhân có khối u ác tính mà hiệu quả của chất ức chế điểm kiểm tra miễn dịch trên khối u có thể được mong đợi hơn, bằng cách phân tích các mục đánh giá gồm có các tổ hợp như là cường độ biểu hiện PD-1, phần trăm của số tế bào biểu hiện PD-1 và tương tự trong các tế bào Treg và các tế bào T CD8+ trong mô khối u hoặc máu.

[Fig. 1]



- (11) **76635 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-06878** (85) 27/11/2020  
 (22) 14/06/2019 (86) PCT/IB2019/055005 14/06/2019  
 (30) 62/685,737 15/06/2018 US (87) WO2019/239387 19/12/2019  
 62/846,290 30/04/2019 US  
 (51) **C07D 471/14**  
 (71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**  
 Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse (BE)  
 (72) FERNANDES, Philippe (FR); KRAWCZUK, Paul J. (US); TICHENOR, Mark S. (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CÁC CHẤT ỨC CHẾ PHÂN TỬ NHỎ THUỘC HỌ KINAZA JAK**
- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất 2-((1r,4r)-4-(imidazo[4,5-d]pyrolo[2,3-b]pyridin-1(6H)-yl)cyclohexyl)axetonitril, chế phẩm dược chứa hợp chất này, và mô tả các phương pháp điều chế, các phương pháp sử dụng chúng bao gồm các phương pháp điều trị tình trạng bệnh, các chứng rối loạn, và tình trạng qua trung gian JAK.

HÌNH 2



- (11) **76636 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06880** (85) 27/11/2020  
(22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021265 29/05/2019  
(30) 2018-103097 30/05/2018 JP (87) WO2019/230788 05/12/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020  
(51) *A01G 7/00; C05G 3/00; A01G 22/25; A01G 22/60*  
(71) **AQUASOLUTION CORPORATION (JP)**  
443, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514 (JP)  
(72) SATO Takashi (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN SỰ HẤP THỤ PHÂN BÓN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến đề xuất phương pháp cải thiện sự hấp thụ phân bón mà khiến nó có thể cải thiện sự hấp thụ phân bón một cách thông thường. Phương pháp cải thiện sự hấp thụ phân bón này liên quan đến việc đưa vào sử dụng nước chứa bọt khí nano vào cây trồng



(11) 76637 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06884

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) G06K 9/60

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

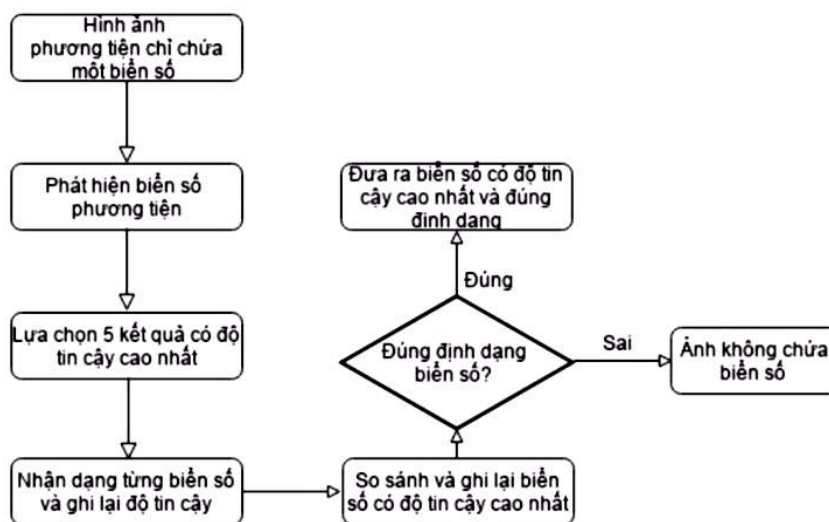
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Nam (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN); Vũ Minh Quân (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ NHẬN DIỆN BIỂU SỐ PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện và nhận diện biểu số phương tiện cơ giới bao gồm: bước 1: xây dựng công cụ tự động sinh biểu số phương tiện cơ giới bằng cách mô phỏng lại quy trình cấp biểu số phương tiện cơ giới của các cơ quan quản lý; bước 2: tăng cường dữ liệu ảnh biểu số bằng các kỹ thuật tăng cường ảnh để làm đa dạng dữ liệu huấn luyện; bước 3: thu thập và gán nhãn ảnh biểu số bằng cách cắt ảnh từ các luồng video của các máy quay giao thông; bước 4: thu thập và gán nhãn chuỗi ký tự biểu số; bước 5: huấn luyện và tinh chỉnh mô hình phát hiện hình chữ nhật phẳng bị bóp méo bằng cách sử dụng mô hình thần kinh nhận tạo; bước 6: huấn luyện và tinh chỉnh mô hình mạng thần kinh nhân tạo có cơ chế tập trung để nhận dạng ký tự quang biểu số; bước 7: tích hợp mô hình phát hiện biểu số bị bóp méo và mô hình nhận dạng ký tự quang để nhận diện biểu số phương tiện cơ giới.



Hình 1

(11) 76638 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06885

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) H04M 3/436; G06N 20/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

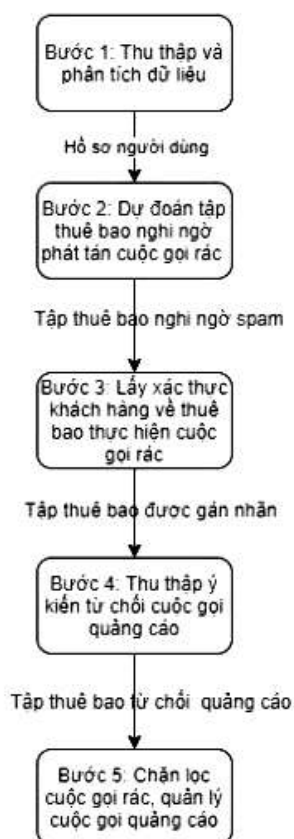
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Vũ Thế Thư (VN); Phạm Bá Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ CHẶN LỌC CUỘC GỌI RÁC TRÊN MẠNG VIỄN THÔNG

(57) Phương pháp phát hiện và chặn lọc cuộc gọi rác trên mạng viễn thông bao gồm: bước 1: thu thập và phân tích dữ liệu; bước 2: dự đoán tập thuê bao nghi ngờ phát tán cuộc gọi rác (spam); bước 3: lấy xác nhận của khách hàng về thuê bao thực hiện cuộc gọi rác; bước 4: thu thập ý kiến từ chối nhận cuộc gọi quảng cáo của khách hàng; bước 5: quản lý, chặn lọc các thuê bao phát tán cuộc gọi rác. Phương pháp này giúp giảm tình trạng phát tán cuộc gọi rác, cuộc gọi lừa đảo, tăng trải nghiệm người dùng, đưa ra biện pháp để nhà cung cấp dịch vụ viễn thông quản lý cuộc gọi quảng cáo, qua đó góp phần tăng giá trị thương hiệu và hỗ trợ cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý tình trạng cuộc gọi quảng cáo, cuộc gọi rác.



Hình 1

(11) 76639 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06887

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2020

(51) F16M 11/12

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

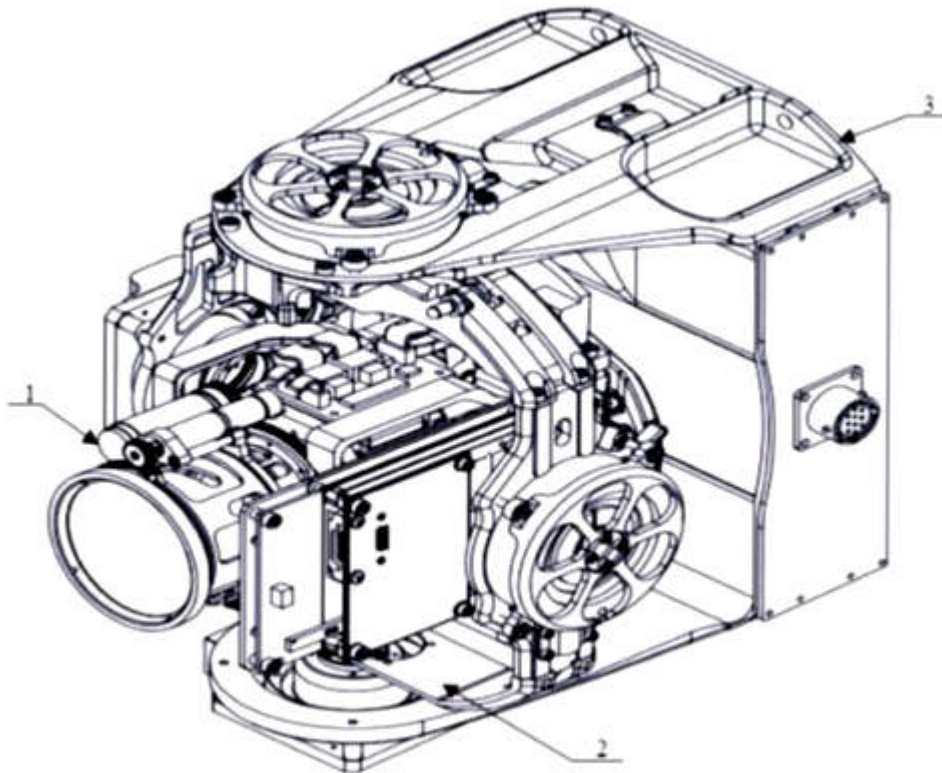
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) TRỊNH QUANG TRUNG (VN); TRẦN DUY NHẬT (VN); TRẦN TIẾN HẢI (VN); MẠC LƯU PHONG (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG TRỰC TIẾP BA TRỤC CHO MÔĐUN QUANG HỌC

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dẫn động trực tiếp ba trục cho môđun quang học bao gồm: cụm xoay nghiêng, cụm xoay dọc, cụm xoay ngang. Sáng chế có độ chính xác cao, tiết kiệm không gian, tối ưu được khối lượng và có thiết kế chi tiết cơ cấu dẫn động cũng như thiết kế kiểu dáng công nghiệp.



Hình 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76640 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06890 |            |    | (85) 09/05/2017        |            |
| (22) 04/11/2015   |            |    | (86) PCT/KR2015/011799 | 04/11/2015 |
| (30) 62/074,759   | 04/11/2014 | US | (87) WO2016/072747 A1  | 12/05/2016 |
| 62/083,971        | 25/11/2014 | US |                        |            |
| 10-2015-0114331   | 13/08/2015 | KR |                        |            |
| 10-2015-0154332   | 04/11/2015 | KR |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *H04L 29/06; H04L 29/08*

(62) 1-2017-01710

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

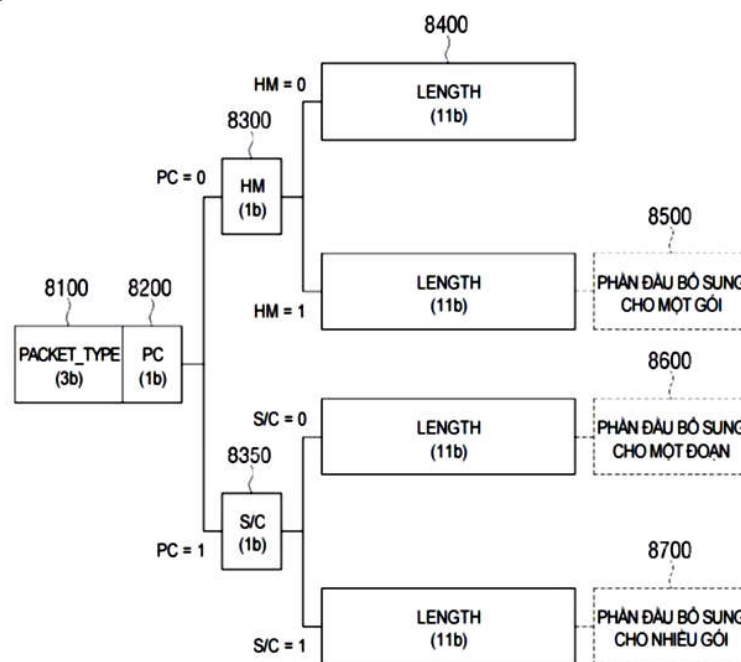
(72) YANG, Hyun-koo (KR); HWANG, Sung-hee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU TRONG THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU TRONG THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu trong thiết bị truyền tín hiệu và phương pháp thu tín hiệu trong thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu có ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển: bộ tạo gói tạo ra gói có phần đầu và phần dữ liệu hữu ích, dựa trên dòng dữ liệu đầu vào; và bộ xử lý tín hiệu xử lý tín hiệu trên gói đã tạo ra. Phần đầu gồm có phần đầu cơ bản, và phần đầu cơ bản có chứa nhiều trường khác nhau chỉ báo ít nhất một thông tin trong số loại gói, giá trị chỉ báo rằng gói này truyền một gói đầu vào hoàn chỉnh đơn nhất, một đoạn của gói đầu vào hoặc nhiều gói đầu vào. Các trường ở trong phần đầu cơ bản cũng có thể chỉ báo sự có mặt của phần đầu bổ sung và thông tin nhận dạng dòng con.

**Fig. 8**



- (11) 76641 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06900 (85) 27/11/2020  
 (22) 14/05/2019 (86) PCT/CN2019/086869 14/05/2019  
 (30) PCT/CN2018/087560 18/05/2018 CN (87) WO2019/219009 21/11/2019  
 (51) C03B 27/03  
 (71) SCHOTT GLASS TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO. LTD. (CN)  
 No. 79 Huoju Road, Science & Technology Industrial Park, Suzhou New District,  
 Suzhou, Jiangsu, 215009, China  
 (72) Ning DA (CN); Feng HE (CN); Wei XIAO (CN); Jiaqi MENG (CN); Ulrich  
 PEUCHERT (DE); Michael DRISCH (DE); Markus HEISS-CHOUQUET (DE);  
 Inge BURGER (DE); Julia WEISSHUHN (DE)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **VẬT DỤNG KÍNH ĐƯỢC CƯỜNG LỰC BẰNG XỬ LÝ HÓA HỌC VÀ SAU  
 ĐÓ ĐƯỢC ĂN MÒN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG KÍNH  
 NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng kính (1) siêu mỏng được cường lực bằng xử lý hóa học và sau đó được ăn mòn có độ dày nhỏ hơn hoặc bằng 0,4mm. Để cải thiện độ bền va đập, vật dụng kính (1) có độ cao gây vỡ (tính theo mm) lớn hơn 200 nhân với độ dày (t) của vật dụng kính (t tính theo mm). Ngoài ra, nó có bán kính uốn gây vỡ (tính theo mm) nhỏ hơn 100000 nhân với độ dày (t) của vật dụng kính (t tính theo mm) và chia cho ứng suất nén bề mặt (tính theo MPa) được đo tại bề mặt thứ nhất (2).

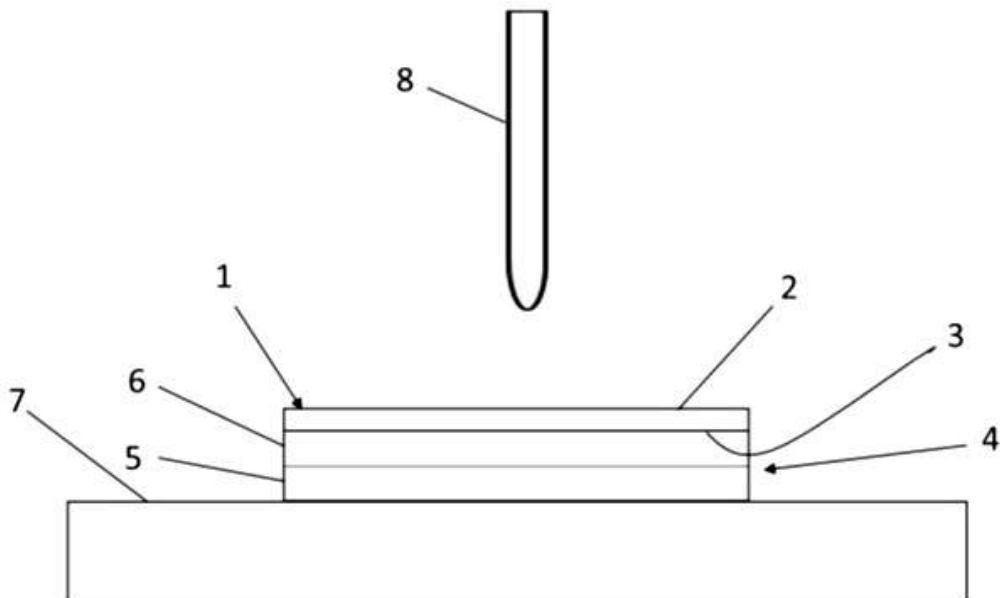


Fig. 1

- (11) **76642 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06906** (85) 27/11/2020  
(22) 31/05/2019 (86) PCT/EP2019/064214 31/05/2019  
(30) 62/677,902 30/05/2018 KR (87) WO2019/229251 05/12/2019  
(51) **C07D 401/14; C07D 401/12; A61K 31/4709; A61P 35/00**  
(71) **QURIENT CO., LTD. (KR)**  
C-801, 242, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13487, Republic of Korea  
(72) NAM, Kiyean (KR); KIM, Jaeseung (KR); PARK, Dongsik (KR); JEON, Yeejin (KR); YANG, Yeong-In (KR); KANG, Hwan Kyu (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT QUINOLIN VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinolin làm các chất ức chế Axl/Mer RTK (thụ thể tyrosin kinaza) và CSF1R (thụ thể yếu tố kích thích khuẩn lạc 1). Các hợp chất này là thích hợp để điều trị các rối loạn liên quan đến, đi với, gây ra bởi hoặc được sinh ra bởi Axl/Mer RTK và CSF1R, cụ thể là sự tăng chức năng của chúng. Các hợp chất này là thích hợp để điều trị các rối loạn tăng sinh, như ung thư, đặc biệt là ung thư ức chế miễn dịch (như các loại ung thư có sự ức chế miễn dịch bẩm sinh trong vi môi trường của khối u (TME), ung thư kháng thuốc và ung thư di căn. Chúng cũng là hữu ích để điều trị các bệnh viêm nhiễm và/hoặc các bệnh thoái hóa thần kinh.

- (11) **76643 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06907** (85) 27/11/2020  
(22) 20/05/2019 (86) PCT/EP2019/062963 20/05/2019  
(30) 18175825.1 04/06/2018 EP (87) WO2019/233753 A1 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **A61Q 5/00; A61K 8/362; A61K 8/368**

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

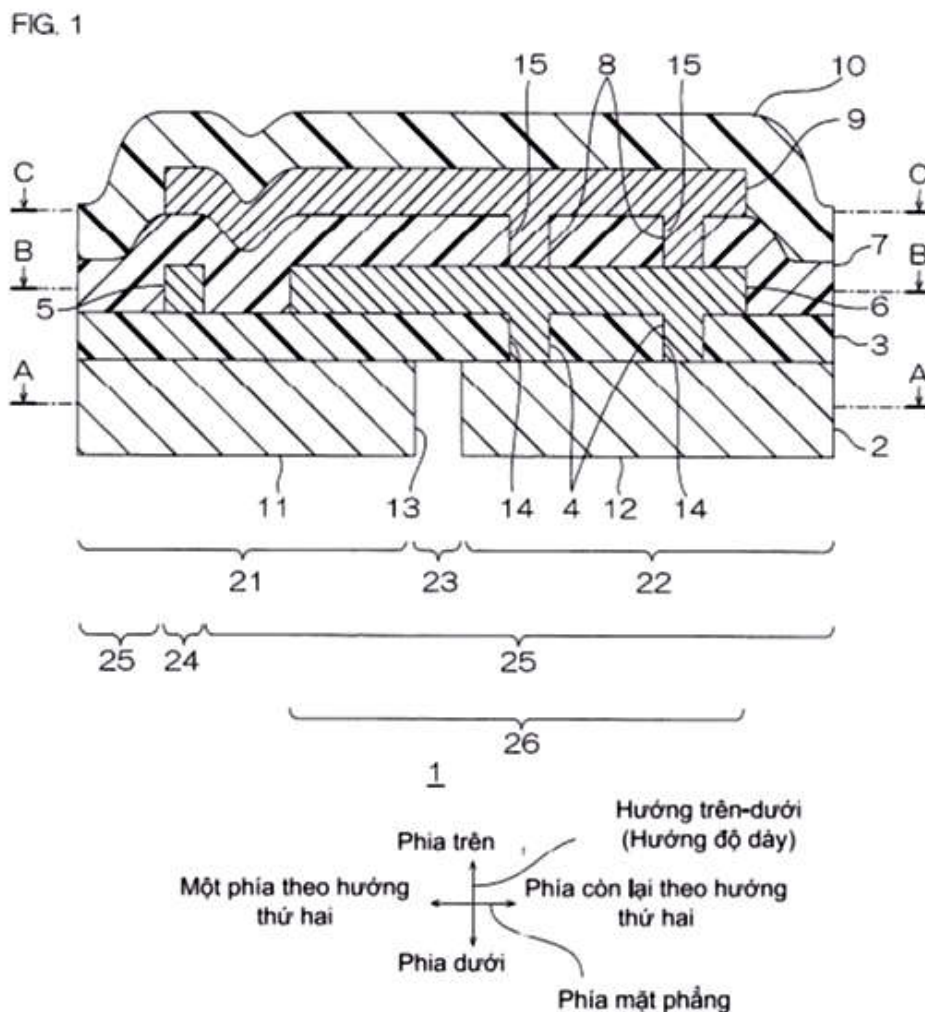
(72) **CAMPBELL-LEE Stuart (GB); MITRA Rupak (US); POINTON Thomas Richard (GB); STOTT Ian Peter (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ BẢO QUẢN KHÁNG KHUẨN, CHẾ PHẨM CHỨA HỆ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ bảo quản kháng khuẩn gồm có: (i) axit itaconic hoặc muối của chúng; và (ii) axit benzoic hoặc muối của chúng.

- (11) 76644 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06908 (85) 27/11/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018716 10/05/2019  
 (30) 2018-104955 31/05/2018 JP (87) WO2019/230337 05/12/2019  
 (51) H05K 1/02; H05K 3/46; H05K 1/05  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) Hayato TAKAKURA (JP); Shusaku SHIBATA (JP); Yasunari OYABU (JP);  
 Hiroaki MACHITANI (JP); Shuichi WAKAKI (JP); Yasutaka OSHIMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**
- (57) Sáng chế đề xuất bảng mạch nối dây có dạng phẳng kéo dài theo hướng mặt phẳng bao gồm lớp đỡ kim loại, lớp cách điện thứ nhất được bố trí trên bề mặt hướng độ dày của lớp đỡ kim loại, dây dẫn được bố trí trên bề mặt theo hướng độ dày của lớp cách điện thứ nhất, và lớp kim loại thứ nhất được bố trí trên bề mặt theo hướng độ dày của lớp cách điện thứ nhất. Diện tích khi được nhìn từ phía trên của lớp kim loại thứ nhất đối với diện tích khi được nhìn từ phía trên của lớp đỡ kim loại là lớn hơn hoặc bằng 50%.





- (11) 76645 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06909 (85) 27/11/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018713 10/05/2019  
 (30) 2018-104652 31/05/2018 JP (87) WO2019/230334 05/12/2019  
 (51) H05K 1/05; H05K 1/02  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) Naoki SHIBATA (JP); Ryosuke SASAOKA (JP); Yasunari OYABU (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) BẢNG MẠCH NỐI DÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây bao gồm các khối dây dẫn được bố trí ở các khoảng cách song song với nhau. Mỗi trong số các các khối dây dẫn bao gồm phần cách điện, phần dây dẫn được bố trí trên một bề mặt theo hướng độ dày của phần cách điện, và phần đỡ được bố trí trên bề mặt còn lại theo hướng độ dày của phần cách điện, được làm từ vật liệu trên cơ sở kim loại, và có tỷ lệ (T/W) của độ dài T theo hướng độ dày trên độ dài W theo hướng song song của các khối dây dẫn là 2 hoặc lớn hơn.

FIG. 2A

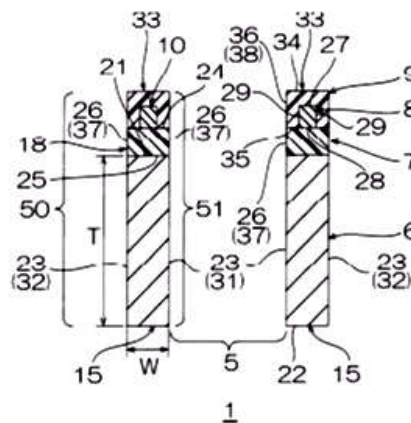
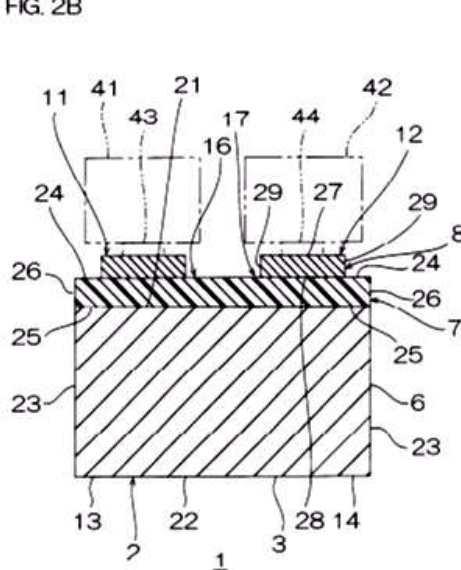
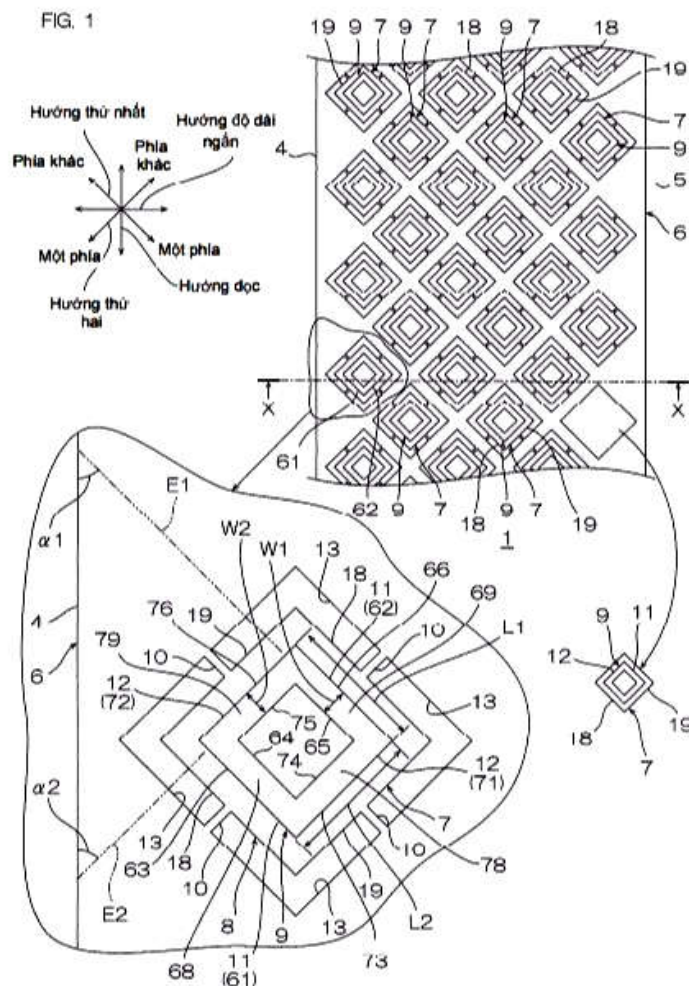


FIG. 2B



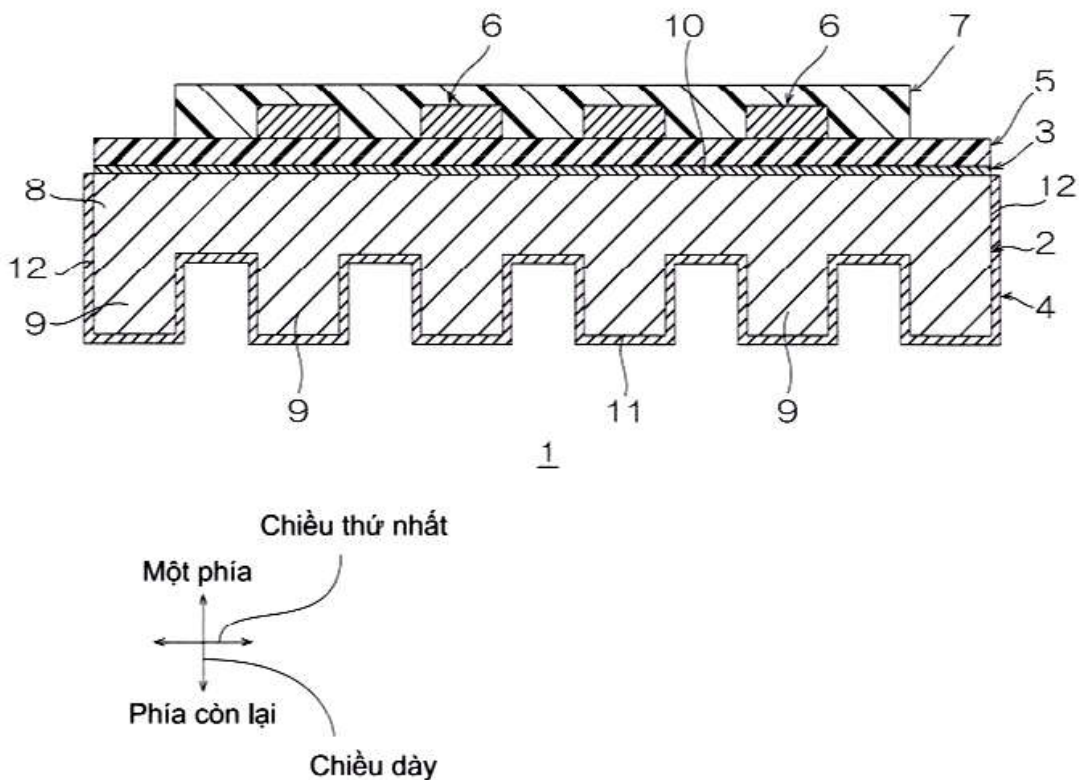
- (11) 76646 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06910 (85) 27/11/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018717 10/05/2019  
 (30) 2018-104663 31/05/2018 JP (87) WO2019/230338 05/12/2019  
 (51) *H05K 3/00; H05K 3/06*  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) Takuya TANIUCHI (JP); Naoki SHIBATA (JP); Ryosuke SASAOKA (JP);  
 Yasunari OYABU (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM LẮP RÁP BẢNG MẠCH NỐI DÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM LẮP RÁP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm lắp ráp bảng mạch nối dây bao gồm tấm đỡ có hai cạnh đầu song song với nhau và các bảng mạch nối dây được bố trí ở các khoảng đặt cách nhau trong tấm đỡ. Bảng mạch nối dây bao gồm phần góc kim loại có dạng khung hình chữ nhật thông thường. Phần góc kim loại bao gồm phần thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất vuông góc với hướng độ dày của tấm đỡ, và phần thứ hai dọc theo hướng thứ hai vuông góc với hướng độ dày và hướng thứ nhất. Cả phần thứ nhất và phần thứ hai được làm nghiêng so với cạnh đầu của tấm đỡ.



- (11) 76647 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06911 (85) 27/11/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018714 10/05/2019  
 (30) 2018-104707 31/05/2018 JP (87) WO2019/230335 05/12/2019  
 (51) *H05K 1/02; H05K 3/00; H05K 1/05; H01L 23/36*  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) ITO, Masaki (JP); SHIBATA, Naoki (JP); OYABU, Yasunari (JP); TAKIMOTO, Kenya (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NÀY VÀ TÂM MẠCH NỐI DÂY**

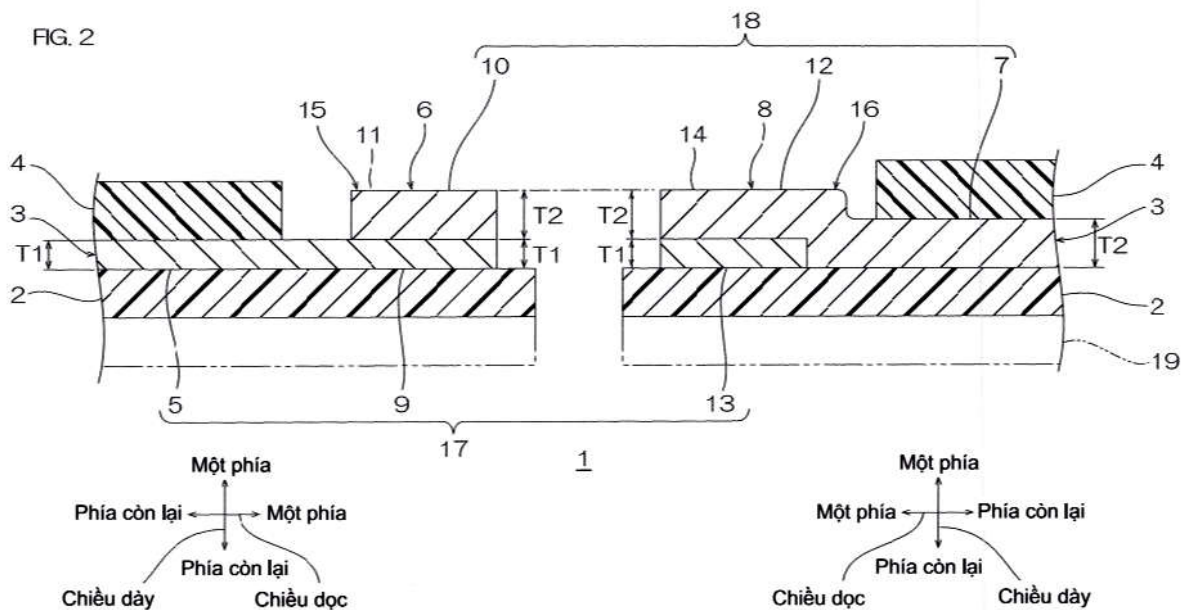
- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây bao gồm lớp kim loại nền có độ dẫn nhiệt là lớn hơn hoặc bằng  $5 \text{ W/m}\cdot\text{K}$ , lớp cách điện được bố trí trên ít nhất một phía theo chiều dày của lớp kim loại nền, lớp nối dây được bố trí trên bề mặt phía trước của lớp cách điện, màng kim loại bảo vệ được bố trí trên toàn bộ bề mặt của lớp kim loại nền ở giữa lớp kim loại nền và lớp cách điện, và màng mỏng bảo vệ được bố trí trên bề mặt lộ ra khỏi màng kim loại bảo vệ trong lớp kim loại nền.

FIG. 1



- (11) 76648 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06912 (85) 27/11/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/JP2019/018702 10/05/2019  
 (30) 2018-106317 01/06/2018 JP (87) WO2019/230332 05/12/2019  
 (51) *G11B 5/60; H05K 3/46; H05K 1/11; H05K 3/44; G11B 21/21; H05K 1/02*  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) Naoki SHIBATA (JP); Hiroaki MACHITANI (JP); Yasunari OYABU (JP); Masaki ITO (JP); Kenya TAKIMOTO (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch nối dây bao gồm lớp cách điện và lớp dẫn điện được bố trí trên bề mặt phía trước của lớp cách điện. Lớp dẫn điện bao gồm dây nối thứ nhất, đầu cuối thứ nhất được nối điện với dây nối thứ nhất, dây nối thứ hai độ lặp với dây nối thứ nhất và có độ dày T2 so với độ dày T1 của dây nối thứ nhất, và đầu cuối thứ hai được nối điện với dây nối thứ hai. Các bề mặt của đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai được bố trí nối chung ở cùng vị trí theo chiều dày.



(11) 76649 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06922

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) G09B 23/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

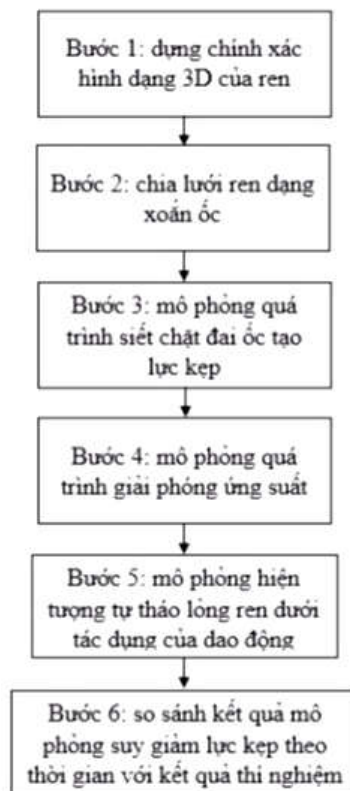
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Kim Long (VN); Nguyễn Đăng Bản (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG HIỆN TƯỢNG TỰ THÁO LÔNG REN VÍT DƯỚI ĐIỀU KIỆN DAO ĐỘNG NGANG**

(57) Phương pháp mô phỏng hiện tượng tự tháo lỏng ren vít dưới điều kiện dao động ngang bao gồm: bước 1: dựng chính xác hình dạng 3D của ren; bước 2: chia lưới ren dạng xoắn ốc; bước 3: mô phỏng quá trình siết chặt đai ốc tạo lực kẹp; bước 4: mô phỏng quá trình giải phóng ứng suất; bước 5: mô phỏng hiện tượng tự tháo lỏng ren dưới tác dụng của dao động; bước 6: so sánh kết quả mô phỏng suy giảm lực kẹp theo thời gian với kết quả thí nghiệm. Phương pháp được đề xuất giúp khảo sát với các tham số tần số và biên độ của dao động ngang kích động tới hiện tượng tự tháo lỏng ren. Ngoài ra quá trình hậu xử lý kết quả mô phỏng cho phép theo dõi diễn biến của hiện tượng cùng với sự biến thiên các giá trị ứng suất, lực, từ đó làm sáng tỏ cơ chế hiện tượng tháo lỏng ren.



Hình 7

(11) 76650 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06923

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H04L 5/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

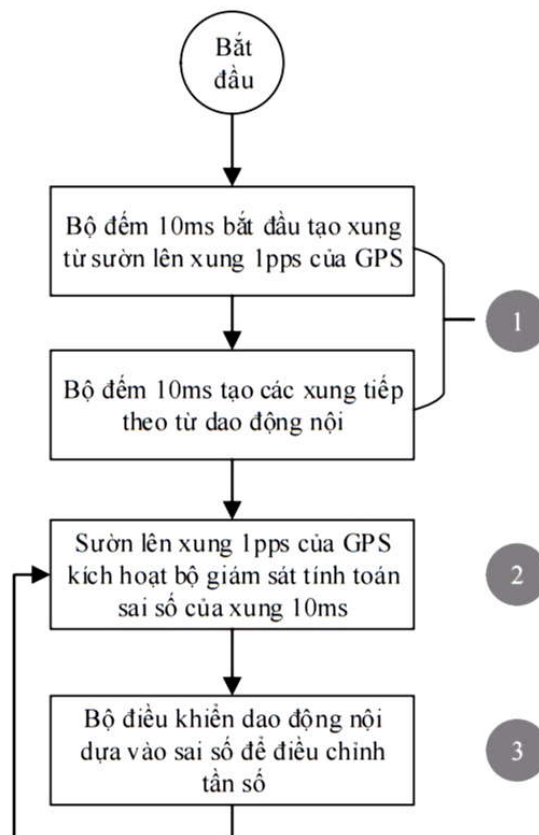
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) ĐẬU HỒNG QUÂN (VN); PHAN QUỐC THANH (VN); TĂNG THIÊN VŨ (VN); TẠ QUỐC VIỆT (VN); NGUYỄN CHÍ LINH (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ KHUNG DỮ LIỆU GIỮA CÁC TRẠM XỬ LÝ BĂNG GỐC 5G**

(57) Phương pháp đồng bộ khung dữ liệu giữa các trạm thu phát 5G được thực hiện bằng phương pháp điều khiển khối dao động nội kết hợp GPS, bao gồm các bước sau: bước 1: đồng bộ khối dao động nội của trạm xử lý băng gốc với xung 1pps của GPS và tạo xung 10ms từ khối dao động nội; bước 2: sử dụng khối giám sát đồng bộ xung đồng bộ 10ms để lấy được độ lệch đồng bộ giữa xung này và xung 1pps của GPS; bước 3: sử dụng thuật toán điều khiển để cấu hình lại dao động nội để xung đồng bộ 10ms có thể bám theo xung 1pps của GPS.



Hình 2

(11) 76651 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06925

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) H04N 5/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

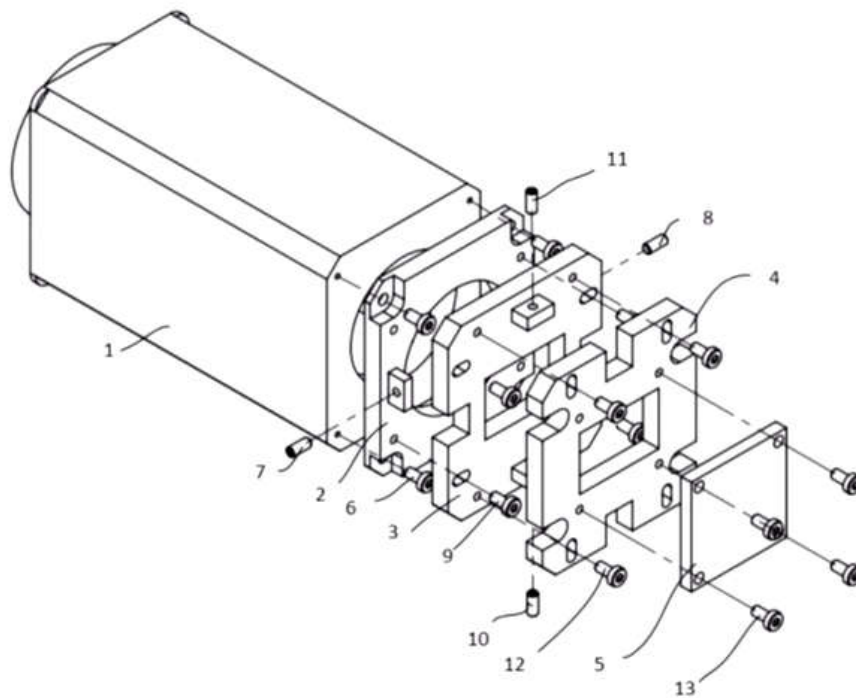
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Quế Đại Cường (VN); Hoàng Minh Anh (VN); Vũ Quang Vinh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU ĐỒNG TRỤC ỐNG KÍNH VÀ CẢM BIẾN CHO CAMERA PHÓNG ĐẠI LỚN

(57) Cơ cấu đồng trục ống kính và cảm biến camera phóng đại lớn hiệu chỉnh khối cảm biến theo hai trục XY vuông góc với trục quang học ống kính - cảm biến, cơ cấu cho phép loại bỏ độ lệch tâm khung hình tại các trường nhìn khác nhau của ống kính phóng thu trong khi không yêu cầu cao về độ chính xác gia công, lắp ráp camera. Cơ cấu có cấu trúc đơn giản, ít thành phần, có độ cứng vững, ổn định tốt, khả năng chống rung sóc cao. Cơ cấu được áp dụng phù hợp với các hệ thống quang điện tử tầm xa, có tỷ số phóng đại lớn, yêu cầu cao về độ đồng tâm các khung hình tại các trường nhìn khác nhau của camera.



Hình 1

(11) 76652 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06926

(22) 30/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) G02B 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

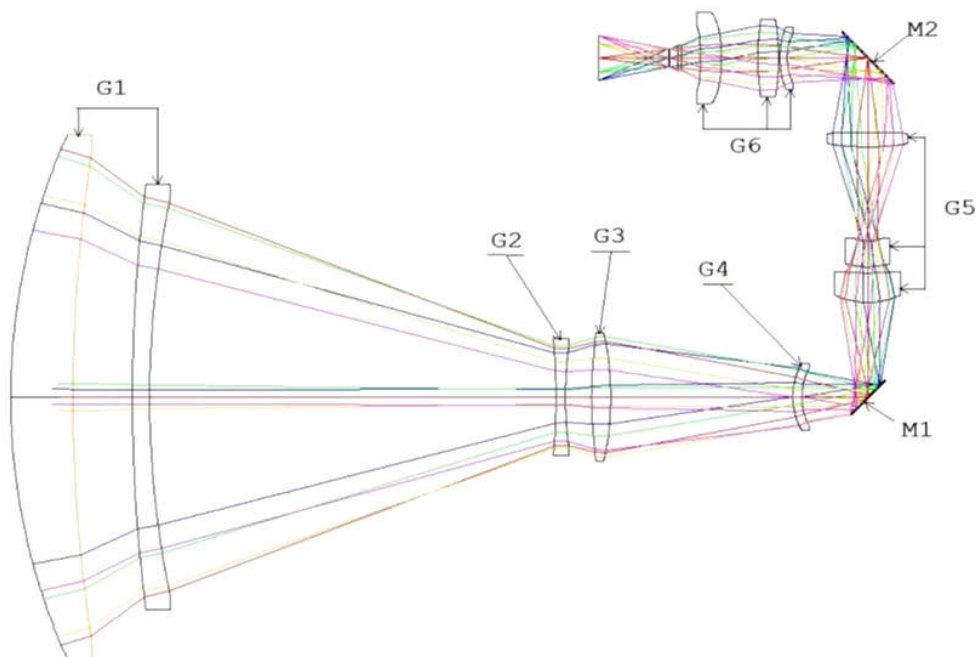
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Xuân Du (VN); Nguyễn Văn Đạt (VN); Vũ Thành Đạt (VN); Hoàng Minh Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI SÓNG TRUNG CẦU TRÚC DẠNG GẬP PHÓNG ĐẠI LIÊN TỤC VỚI TỈ SỐ PHÓNG ĐẠI LỚN**

(57) Ống kính hồng ngoại sóng trung cầu trúc dạng gập phóng đại liên tục với tỉ số phóng đại lớn được thiết kế và tối ưu đạt giá trị tiêu cự lớn, khả năng phóng đại liên tục, tỉ số phóng đại lên tới 30 lần, tương thích với các cảm biến được làm lạnh, đảm bảo khả năng bao quát rộng, cự ly quan sát lớn với chất lượng hình ảnh cao. Cấu trúc dạng gập đem lại sự gọn nhẹ và chắc chắn, đáp ứng yêu cầu cho việc tích hợp được trong các thiết bị đòi hỏi tính gọn nhẹ, độ linh hoạt cao như các đài quan sát quang điện tử để trang bị trên các phương tiện di động dưới mặt đất hoặc các thiết bị bay.



Hình 1



- (11) **76653 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-06939** (85) 30/11/2020  
(22) 15/05/2019 (86) PCT/CN2019/086984 15/05/2019  
(30) 201810469196.7 16/05/2018 CN (87) WO2019/219019 21/11/2019  
(51) **A61K 38/07; A61P 29/00**  
(71) 1. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)  
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China  
3. **SUNCADIA PHARMACEUTICALS CO., LTD** (CN)  
B4-903 Tianfu Life Sciences Park, No.88 Keyuan South Road, High-Tech Zone  
Chengdu, Sichuan 610000, China  
(72) TONG, Xinyong (CN); ZOU, Aifeng (CN); ZHOU, Yin (CN); FAN, Yi (CN); TAO,  
Weikang (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ KOR VÀ PHƯƠNG  
PHÁP BÀO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất chủ vận thụ thể KOR, chứa axit 4-  
amino-*N*-[*N*<sup>2</sup> -[*N*-[*N*-[*N*-((*R*)-2-phenyl propyl)glyxyl]-*D*-phenylalanyl]-*D*-leuxyl]-  
*D*-lysyl]piperidin- 4-carboxylic hoặc muối được dung của nó và dung dịch đệm  
axetat cũng như phương pháp bào chế dược phẩm này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76654 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06941 | (85) 01/12/2020        |            |
| (22) 23/05/2018   | (86) PCT/JP2018/019899 | 23/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/224961 A1  | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2020

(51) **B62J 99/00; B62J 6/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

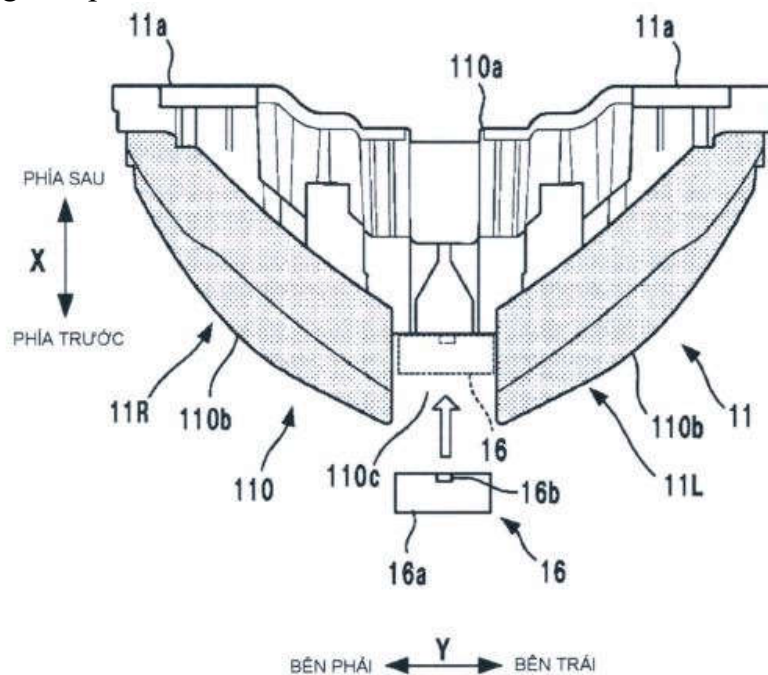
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Hiroshi MAEDA (JP); Naoto YAMASHITA (JP); Akihito KAWAMURA (JP);  
Futoshi KOGA (JP); Yoshiyuki KUROBA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

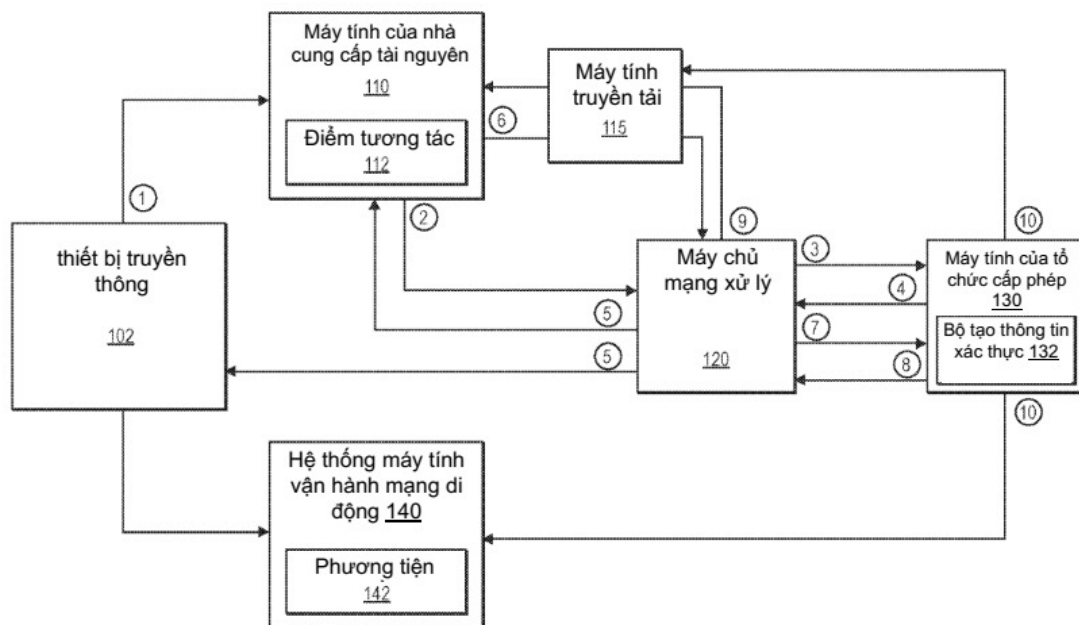
- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm cụm đèn pha có cấu hình để phát ra ánh sáng về phía trước của xe và phương tiện phát hiện dùng để phát hiện tình huống ở phía trước của xe. Cụm đèn pha bao gồm phần thành theo chu vi tạo thành hình dạng bên ngoài của nó. Phần thành theo chu vi được tạo phần lõm nơi bố trí phương tiện phát hiện.



**FIG. 4**

- (11) **76655 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-06954** (85) 01/12/2020
- (22) 13/05/2019 (86) PCT/US2019/031998 13/05/2019
- (30) 62/671,325 14/05/2018 US (87) WO2019/222090 21/11/2019
- (51) **H04L 29/06; H04L 29/08**
- (71) **VISA INTERNATIONAL SERVICE ASSOCIATION (US)**  
900 Metro Center Boulevard Foster City, California 94404, United States of America
- (72) WILLIAMS, Otto (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC THỰC VÀ CẤP PHÉP CHO VIỆC TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống máy tính và phương pháp để xác thực và cấp phép cho việc truy cập. Phương pháp được bộc lộ và bao gồm nhận, bởi máy chủ, yêu cầu thông tin xác thực truy cập ảo cho sự tương tác được thực hiện giữa máy tính của nhà cung cấp tài nguyên và thiết bị truyền thông được vận hành bởi người dùng và được kết hợp với hệ thống máy tính vận hành mạng di động. Phương pháp cũng bao gồm bước truyền, bởi máy chủ, yêu cầu thông tin xác thực truy cập ảo đến máy tính của tổ chức cấp phép, bước nhận, bởi máy chủ, thông tin xác thực truy cập ảo từ máy tính của tổ chức cấp phép, và bước truyền, bởi máy chủ, thông tin xác thực truy cập ảo đến thiết bị truyền thông hoặc máy tính của nhà cung cấp tài nguyên.



- (11) 76656 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06961 (85) 02/12/2020  
(22) 12/06/2018 (86) PCT/CN2018/090737 12/06/2018  
(87) WO2019/237236 19/12/2019
- (51) *H04W 72/04*  
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, CA 90503, U.S.A.  
(72) WANG, Lilei (CN); SUZUKI, Hidetoshi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và các phương pháp truyền thông không dây liên quan đến cấu hình tài nguyên dùng cho truyền thông liên kết bên, sự phát hiện liên kết bên hoặc thao tác liên kết bên bất kỳ khác trong kỹ thuật vô tuyến mới (NR). Thiết bị người dùng bao gồm: hệ mạch thao tác để xác định một phần độ rộng dải tần (BWP) được gán cho sự truyền và thu liên kết bên trong sóng mang; và bộ thu-truyền thao tác để thực hiện sự truyền và thu liên kết bên trên BWP được xác định trong sóng mang, trong đó việc chuyển mạch BWP động không được hỗ trợ đối với sự truyền và thu liên kết bên trong sóng mang.

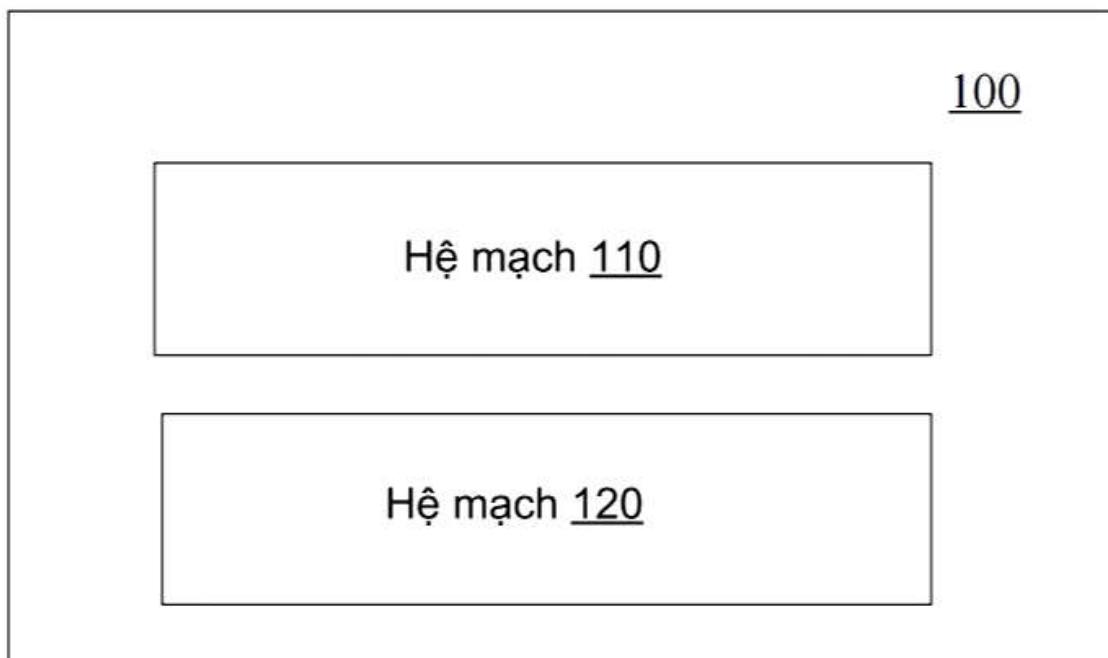
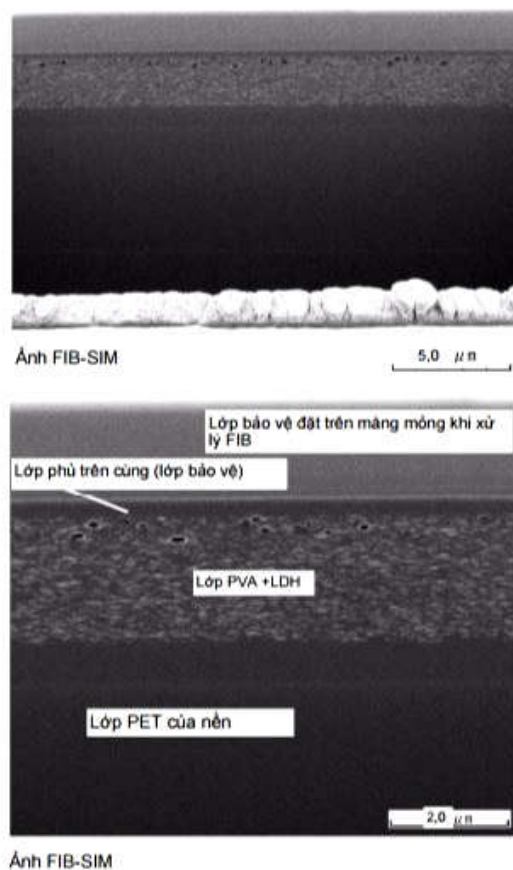


Fig. 1

- (11) 76657 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06962 (85) 02/12/2020  
 (22) 05/06/2019 (86) PCT/JP2019/022410 05/06/2019  
 (30) 2018-108842 06/06/2018 JP (87) WO2019/235541 A1 12/12/2019  
 (51) C09D 129/04; B65D 23/08; C09D 7/61; C09D 7/20; B32B 27/20  
 (71) 1. **Suntory Holdings Limited** (JP)  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
 2. **NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION KOBE UNIVERSITY** (JP)  
 1-1, Rokkodai-cho, Nada-ku, Kobe-shi, Hyogo 657-8501, Japan  
 (72) NISHIYAMA, Masanori (JP); TOMARI, Ichiro (JP); YAMANE, Ryo (JP);  
 SUZUKI, Hideyuki (JP); KURAOKA, Koji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẤT ĐỂ PHỦ DÙNG ĐỂ TẠO RA MÀNG PHỦ CÓ TÍNH NGĂN VÀ TÍNH KÉO CĂNG ĐƯỢC VÀ VẬT CHỨA SỬ DỤNG CHẤT ĐỂ PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất để phủ dùng để tạo ra màng phủ có tính ngăn và tính kéo căng được và đề xuất vật chứa bằng nhựa chứa màng phủ được tạo ra sử dụng chất để phủ trên bề mặt của nó, trong đó màng phủ có tính ngăn cao và ít có khả năng bị nứt màng khi kéo căng.  
 LDH (hydroxit kép phân lớp- layered double hydroxide), mà ở dạng các hạt có kích thước nanomet, được bổ sung cùng với PVA.

FIG. 3



- (11) 76658 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06967 (85) 02/12/2020  
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/KR2019/004635 17/04/2019  
 (30) 10-2018-0053012 09/05/2018 KR (87) WO2019/216567 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) *A61K 8/64; A61Q 11/00; A61K 8/34; A61K 8/49*

(71) **HYSENSBIO (KR)**

(Gwacheon-dong) 2F, 10, Dwitgol-ro Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13814, Republic of Korea

(72) PARK, Joo Hwang (KR); LEE, Ji Hyun (KR)

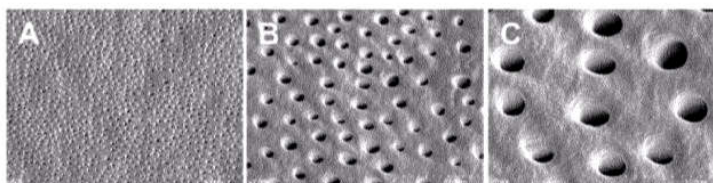
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG ĐỂ LÀM THUYỀN GIẢM CHỨNG QUÁ MẮN NGÀ RĂNG**

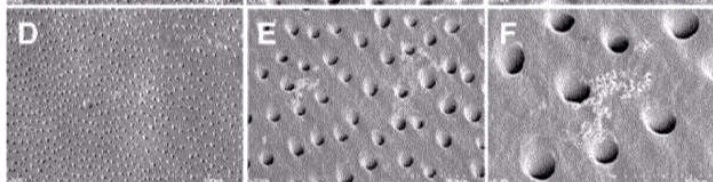
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng để làm thuyền giảm chứng quá mất răng, chế phẩm này chứa peptit bao gồm trình tự axit amin có công thức 1 sau đây: K-Y-R1-R2-R3-R4-R5-R6-R7-R8 (Công thức 1) trong đó R1 là arginin (R), lysin (K) hoặc glutamin (Q); R2 là arginin (R) hoặc glutamin (Q); R3, R4, và R5 lần lượt là arginin(R) hoặc lysin(K); R6 là asparagin (N) hoặc serin (S); và R7 và R8 lần lượt là lysin (K) hoặc tyrosin (Y).

**Fig. 3.**

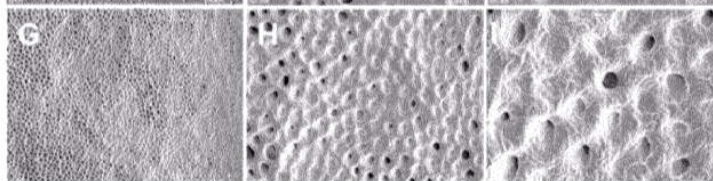
Ví dụ thử nghiệm so sánh 2-1



Ví dụ thử nghiệm so sánh 2-2



Ví dụ thử nghiệm 2



- (11) 76659 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06968 (85) 02/12/2020  
(22) 17/04/2019 (86) PCT/KR2019/004636 17/04/2019  
(30) 10-2018-0053013 09/05/2018 KR (87) WO2019/216568 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) *A61K 8/64; A61K 8/44; A61K 8/49; A61Q 11/00; A61K 8/73; A61K 8/97; A61K 8/19*

(71) **HYSENSBIO (KR)**

(Gwacheon-dong) 2F, 10, Dwitgol-ro Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13814, Republic of Korea

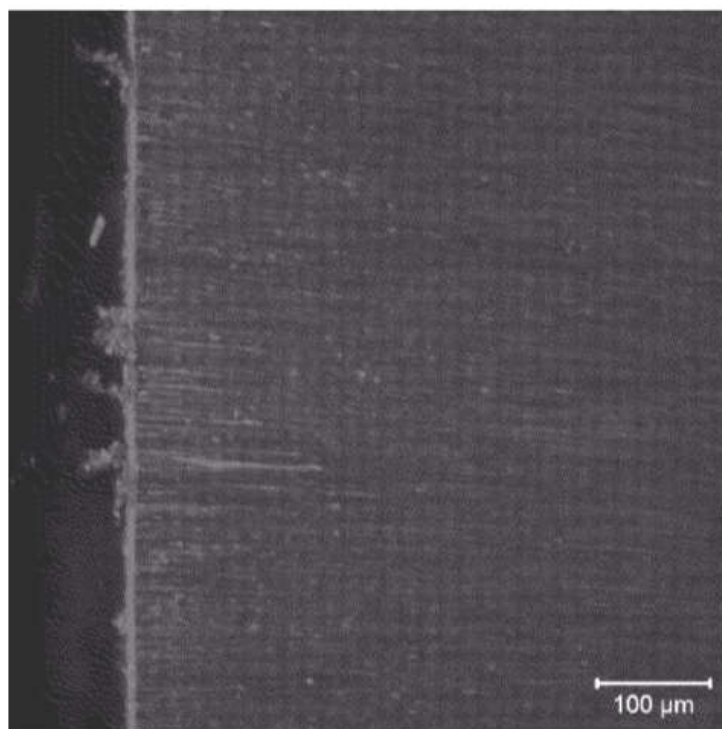
(72) PARK, Joo Hwang (KR); LEE, Ji Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG ĐỂ LÀM THUYỀN GIẢM CHỨNG QUÁ MẮN NGÀ RĂNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kem đánh răng để làm thuyền giảm chứng quá mất răng, chứa peptit bao gồm trình tự axit amin có công thức 1 sau đây: K-Y-R1-R2-R3-R4-R5-R6-R7-R8 (Công thức 1) trong đó R1 là arginin (R), lysin (K) hoặc glutamin (Q); R2 là arginin (R) hoặc glutamin (Q); R3, R4, và R5 lần lượt là arginin(R) hoặc lysin(K); R6 là asparagin (N) hoặc serin (S); và R7 và R8 lần lượt là lysin (K) hoặc tyrosin (Y)

Fig. 3



- (11) 76660 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-06975 (85) 02/12/2020  
(22) 17/05/2019 (86) PCT/EP2019/062874 17/05/2019  
(30) 18173372.6 18/05/2018 EP (87) WO2019/219944 21/11/2019  
(51) A44C 27/00; B44C 1/14; B44C 1/18; C23C 14/58; C23C 14/08; C23C 14/16; C23C 14/18; C23C 14/35; A44C 17/04; C23C 14/00

(71) D. SWAROVSKI KG (AT)

Swarovskistrasse 30, 6112 Wattens, Austria

(72) RIEF, Alexander (AT); RAUCH, Thomas (AT); WOERDENWEBER, Jan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM TRANG TRÍ, NHƯ ĐỒ TRANG SỨC

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật phẩm trang trí (1) như đồ trang sức, vật phẩm này bao gồm thân (2) có lớp trang trí (5) và chi tiết (3) gắn vào thân. Phương pháp này bao gồm các bước cung cấp chi tiết mà ít nhất là được phủ một phần bằng lớp có thể loại bỏ (4), gắn chi tiết này lên thân, phủ chi tiết và thân bằng lớp trang trí, và loại bỏ lớp có thể loại bỏ và lớp trang trí ra khỏi chi tiết này.

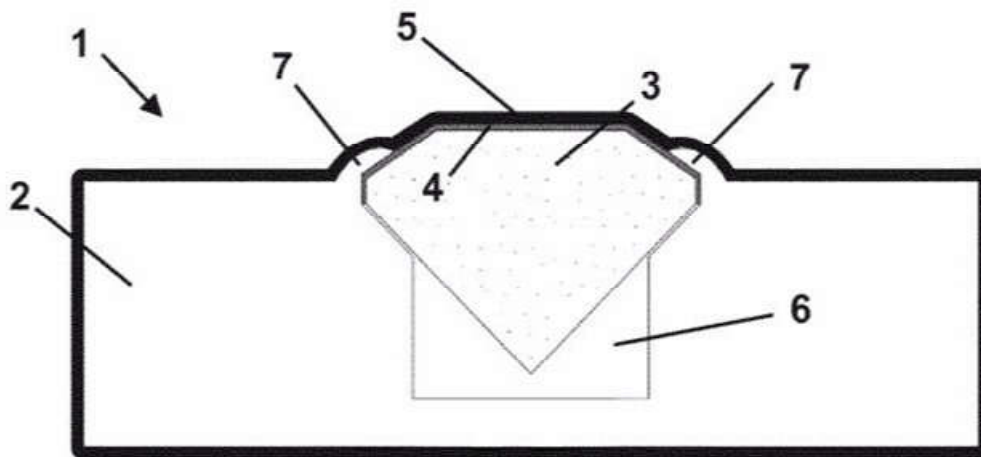


Fig. 5



- (11) **76661 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-06978** (85) 02/12/2020
- (22) 21/05/2019 (86) PCT/IB2019/054188 21/05/2019
- (30) 62/676,081 24/05/2018 US (87) WO2019/224717 28/11/2019
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/02; C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 14/47**
- (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**  
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044 (US)
- (72) GAUDET, Francois (CA); GILES-KOMAR, Jill (US); HEIDRICH, Bradley (US); HUANG, Chichi (US); KANE, Colleen (US); MCDAID, Ronan (IE); NEMETH-SEAY, Jennifer (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD3, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD3 tái tổ hợp được phân lập hoặc đoạn gắn kết kháng nguyên của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến kháng thể đặc hiệu đôi bao gồm miền thứ nhất liên kết đặc hiệu với CD3 và miền thứ hai liên kết đặc hiệu với kháng nguyên thứ hai được chọn từ nhóm bao gồm CD33, IL1RAP, PSMA, và TMEFF2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các kháng thể theo sáng chế, polynucleotit mã hóa các kháng thể này và phương pháp tạo ra các kháng thể này.

**Hình 1B**

VL	1	50
BLW-2B4-lambda	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSRDIGTYKPVSWYQQHPDKAPKVLL	
BLW-3B4-lambda	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSRDIGTYKPVSWYQQHPDKAPKVLL	
BLX-1F8-lambda	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSRDIGTYKPVSWYQQHPDKAPKVLL	
BLW-2E6-lambda	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSNIGTYKPVSWYQQHPDKAPKVLL	
BLX-2E9-lambda	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSNIGTYKPVSWYQQHPDKAPKVLL	
BLX-3F4-lambda	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSNIGTYKPVSWYQQHPDKAPKVLL	
BLX-3G8-lambda	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSNIGTYKPVSWYQQHPDKAPKVLL	
IGLV2-23*02_Homo	(1) QSALTQPASVSGSPGQSITI SCTGTSSDVCSYNLVSWYQQHPGKAPKLMICDR1	
	51	100
BLW-2B4-lambda	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLL	
BLW-3B4-lambda	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLL	
BLX-1F8-lambda	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLL	
BLW-2E6-lambda	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLL	
BLX-2E9-lambda	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLL	
BLX-3F4-lambda	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLL	
BLX-3G8-lambda	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLL	
IGLV2-23*02_Homo	(51) YEVSKRPSGVSSRFSGSKSGNTASLTISGLQAEDQADYHCCSYAGSGTLLCDR2	CDR3
	101	
BLW-2B4-lambda	(101) FGGGTKLTVL	
BLW-3B4-lambda	(101) FGGGTKLTVL	
BLX-1F8-lambda	(101) FGGGTKLTVL	
BLW-2E6-lambda	(101) FGGGTKLTVL	
BLX-2E9-lambda	(101) FGGGTKLTVL	
BLX-3F4-lambda	(101) FGGGTKLTVL	
BLX-3G8-lambda	(101) FGGGTKLTVL	
IGLV2-23*02_Homo	(100) -----	

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76662 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06980 | (85) 02/12/2020        |            |
| (22) 10/07/2018   | (86) PCT/JP2018/026106 | 10/07/2018 |
|                   | (87) WO2020/012570     | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

(51) **B60R 25/24**

(71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)**

4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo  
105-0012 Japan

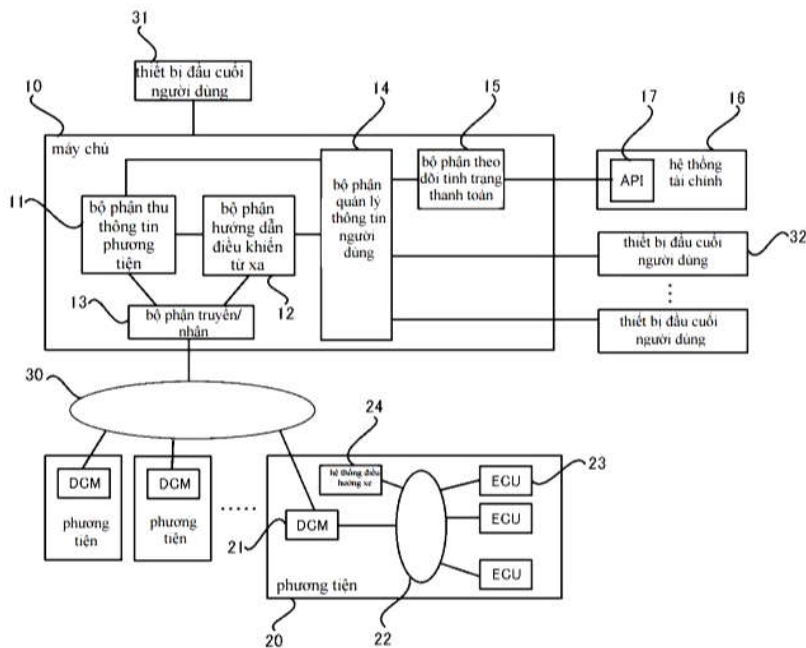
(72) Tokushi NAKASHIMA (JP); Katsuyoshi KURAHASHI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA PHƯƠNG TIỆN, MÔĐUN TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN, MÁY CHỦ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển từ xa phương tiện theo phương án của sáng chế bao gồm môđun truyền thông được tạo cấu hình để truyền thông với ECU của phương tiện và thu thập thông tin phương tiện về phương tiện, và máy chủ được tạo cấu hình để tính toán lệnh điều khiển trạng thái khởi động để chuyển đổi giữa trạng thái vô hiệu hóa khởi động và trạng thái cho phép khởi động của phương tiện dựa trên thông tin phương tiện được nhận từ môđun truyền thông. Máy chủ bao gồm công cụ thu thập thông tin phương tiện và công cụ hướng dẫn điều khiển từ xa để tính toán lệnh điều khiển trạng thái khởi động và xuất lệnh điều khiển trạng thái khởi động đến môđun truyền thông. Điều kiện để chuyển đổi giữa trạng thái vô hiệu hóa khởi động và trạng thái cho phép khởi động của phương tiện bởi môđun truyền thông là, ngoài việc tắt nguồn phương tiện, ít nhất một trong số các điều kiện sau được thỏa mãn: (1) phương tiện đang dừng; (2) phương tiện đang không dừng trên đường công cộng; và (3) phương tiện đang dừng ở khu vực đã được xác định trước.

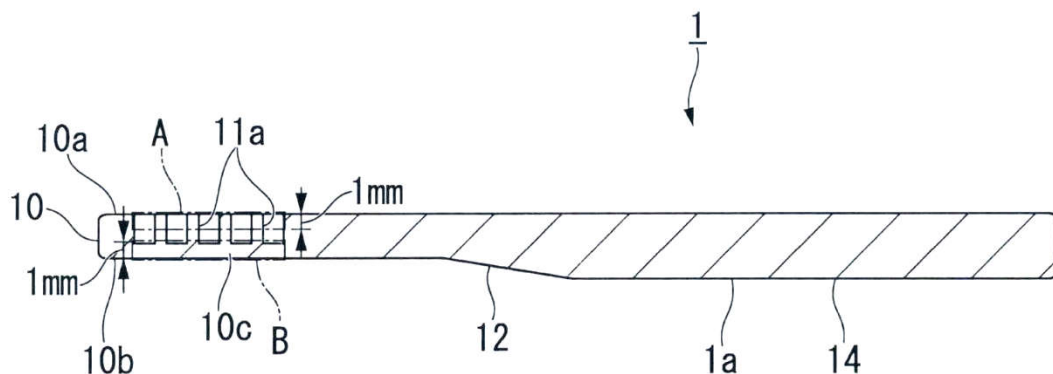
FIG. 1



- (11) 76663 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06989 (85) 02/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021405 29/05/2019  
 (30) 2018-105171 31/05/2018 JP (87) WO2019/230845 05/12/2019  
 (51) A46B 9/04; A46B 5/00  
 (71) LION CORPORATION (JP)  
 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan  
 (72) HATADA Satoshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

- (57) Sáng chế đề xuất bàn chải đánh răng có phần đầu có thành mỏng, có cảm giác làm sạch các răng phía sau cao hoặc tương tự, và ngay cả khi nhiều lỗ cấy lông tạo ra trong phần đầu có đường kính lớn, hiện tượng cong của phần đầu và sự kéo ra của bó lông tại thời điểm cấy lông được ngăn chặn. Bàn chải đánh răng (1) bao gồm thân tay cầm bằng nhựa (1a) có phần đầu (10) và sử dụng cấy lông loại dây dệt, trong đó độ dày của phần đầu (10) nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 2 mm đến nhỏ hơn hoặc bằng 4 mm, tỷ lệ giữa các lỗ cấy lông thứ nhất (11a) có đường kính lớn hơn hoặc bằng 1,8 mm là lớn hơn hoặc bằng 10%, và trong vùng của phần cấy lông ở hình chiếu đứng của phần đầu (10), khi tổng thể tích của lỗ cấy lông thứ nhất (11a) và lỗ cấy lông thứ hai chiếm vùng A từ bề mặt cấy lông (10a) đến độ sâu 1 mm về phía bề mặt sau (10b) được xác định là  $V_A$  ( $\text{mm}^3$ ), và thể tích của phần nhựa (10c) chiếm vùng B từ bề mặt sau (10b) đến độ sâu 1 mm về phía bề mặt cấy lông (10a) được xác định là  $V_B$  ( $\text{mm}^3$ ),  $V_A/V_B$  nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 0,50 đến nhỏ hơn hoặc bằng 1,00.

FIG. 5



(11) 76664 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-06995

(22) 02/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/02/2021

(51) C02F 3/00; C02F 7/00

(71) Trường Đại học Cần Thơ (VN)

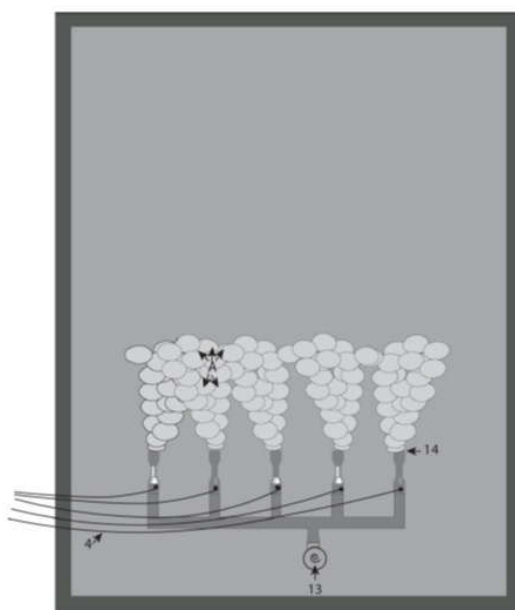
Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(72) Võ Nam Sơn (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Đào Minh Hải (VN); Nguyễn Thế Diễm (VN); Nguyễn Đỗ Quỳnh (VN); Nguyễn Quỳnh Anh (VN); Đỗ Thị Thanh Hương (VN); Châu Tài Tảo (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO THIẾT BỊ SỤC KHÍ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sục khí trong nuôi trồng thủy sản bao gồm các bộ phận: ống cấp nước (1), nổi chuyên thứ nhất (2), ống phân phối khí (3), đầu nổi khí áp lực (5), ống lồng buồng khí (7), buồng khí (8), nổi chuyên thứ hai (9), dây cấp khí (4), ống nối cửa vòi phun (10), vòi phun khí (14), máy bơm ngầm (13), van điều chỉnh lưu lượng khí (6), đồng hồ đo lưu lượng khí (11), và bộ phận điều khiển máy bơm (12). Thiết bị sục khí theo sáng chế này đạt được kích thước bọt khí siêu mịn và có thể điều khiển ngắt máy bơm ngầm (13) khi mức độ oxy hòa tan trong nước đã đạt mức bão hòa nhằm tiết kiệm nguồn điện tiêu thụ. Thiết bị sục khí được tạo kết cấu dạng môđun có thể dễ dàng lắp đặt và thay đổi kết cấu của thiết bị sục khí để phù hợp với từng vị trí lắp đặt và quy mô nuôi trồng thủy sản. Các vật tư chủ yếu để tạo kết cấu của thiết bị sục khí theo sáng chế này có thể sử dụng vật tư có sẵn trên thị trường, nhờ đó giảm giá thành vật tư, vật liệu tiêu hao để chế tạo thiết bị sục khí này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo thiết bị sục khí này theo một phương án thực hiện sáng chế.



Hình .13

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76665 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-06997 | (85) 03/12/2020        |            |
| (22) 12/06/2018   | (86) PCT/CN2018/090762 | 12/06/2018 |
|                   | (87) WO2019/237241     | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN); SHI, Zhihua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn tín hiệu đường xuống, thiết bị đầu cuối và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp (200) để truyền tín hiệu đường xuống bao gồm các bước: xác định (210), bởi thiết bị đầu cuối, rằng ít nhất hai tín hiệu đường xuống sẽ được thu trong cửa sổ phát hiện thứ nhất; xác định (220), bởi thiết bị đầu cuối, sơ đồ thu dành cho ít nhất hai tín hiệu đường xuống dựa trên thông tin truyền dẫn của ít nhất hai tín hiệu đường xuống, trong đó thông tin truyền dẫn bao gồm ít nhất một thông tin trong số thông tin lập lịch của ít nhất hai tín hiệu đường xuống, cấu hình truyền dẫn của ít nhất hai tín hiệu đường xuống, hoặc thông tin được mang trong ít nhất hai tín hiệu đường xuống; và thu (230), bởi thiết bị đầu cuối, ít nhất một tín hiệu trong số ít nhất hai tín hiệu đường xuống trong cửa sổ phát hiện thứ nhất dựa trên sơ đồ thu dành cho ít nhất hai tín hiệu đường xuống.

**200**

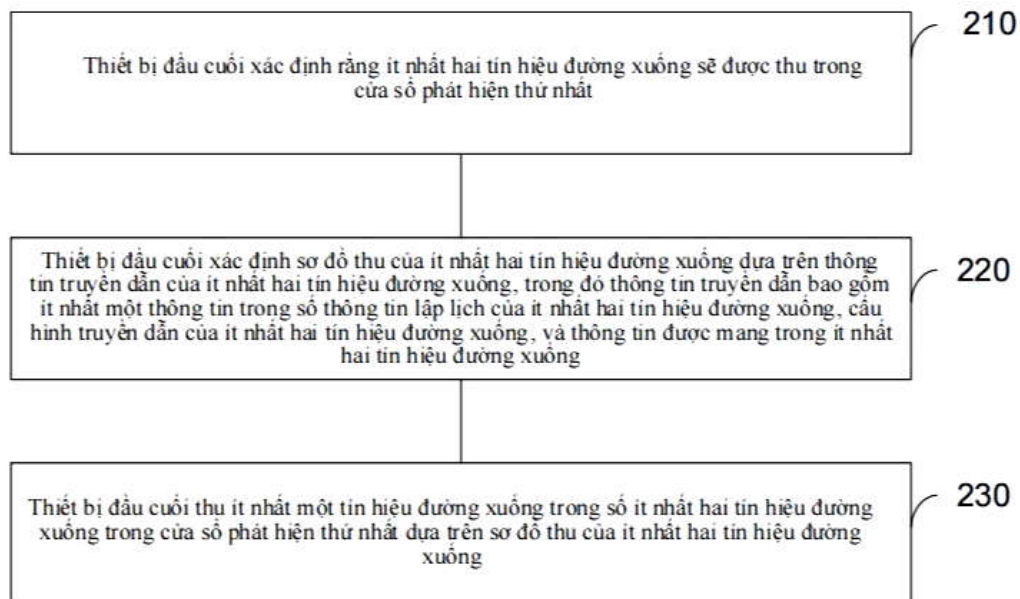


Fig.2

- (11) 76666 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-06999 (85) 03/12/2020  
 (22) 05/06/2019 (86) PCT/EP2019/064672 05/06/2019  
 (30) 18175914.3 05/06/2018 EP (87) WO2019/234106 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) A23J 3/00; C07K 14/435; A23K 50/00; A23J 3/04; A23K 10/20

(71) BÜHLER INSECT TECHNOLOGY SOLUTIONS AG (CH)

Gupfenstrasse 5, 9240 Uzwil, Switzerland

(72) AARTS, Kees Wilhelmus Petrus (NL); JANSEN, Maurits Petrus Maria (NL); JACOBS, Anne Louise Mia (NL); MESCHER, Mark C. (US); PRENTNER, Robert (AT); MATHYS, Alexander (DE); DE MORAES, Consuelo M. (BR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CHẾ BIẾN ẤU TRÙNG CÔN TRÙNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống chế biến ấu trùng côn trùng tuân thủ quy tắc đạo đức và không gây ra tình trạng căng thẳng không cần thiết cho ấu trùng côn trùng. Phương pháp này bao gồm các bước sau: gây mê ấu trùng côn trùng bằng cách làm lạnh, sau đó cắt các ấu trùng côn trùng này, nhờ đó phá hủy hệ thần kinh của ấu trùng côn trùng. Do đó, phương pháp chế biến ấu trùng côn trùng theo sáng chế có tác dụng tiết kiệm năng lượng và gây ra tình trạng căng thẳng tối thiểu cho ấu trùng côn trùng.

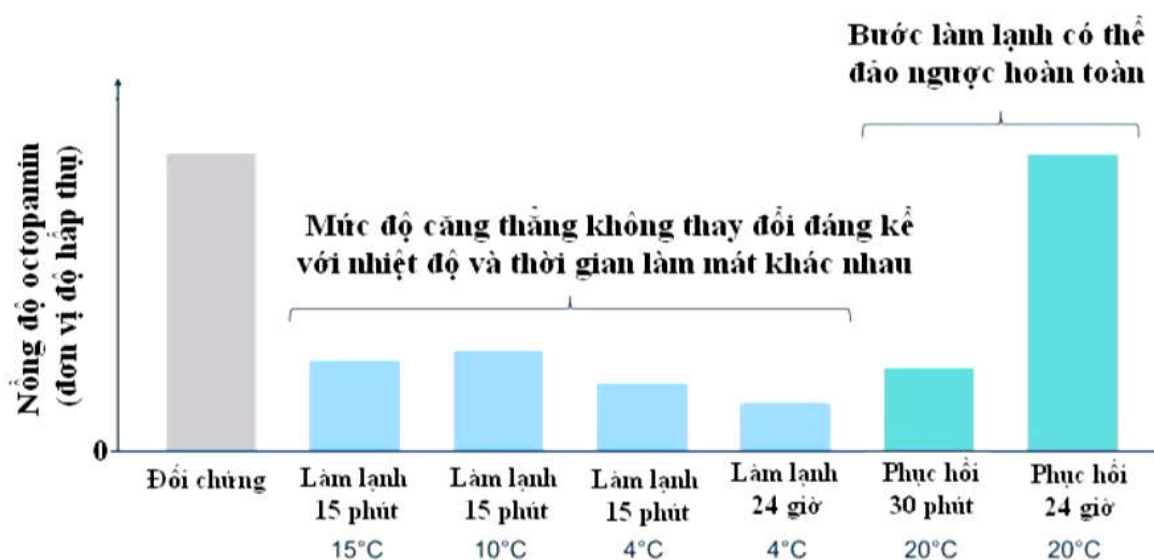


Fig.1

- (11) **76667 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07002** (85) 03/12/2020  
(22) 17/07/2018 (86) PCT/RO2018/000014 17/07/2018  
(30) a 2018 00412 12/06/2018 RO (87) WO2019/240605 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) **C11D 3/37; C11D 1/00**

(75) **STATNÎI, Igor (RO)**

Bucuresti, strada Rallet Dimitrie nr. 33 , sector 3, R-033013, Romania

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

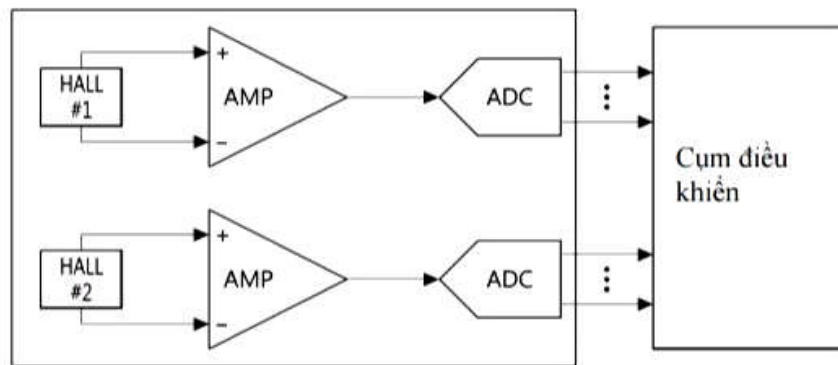
(54) **CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT POLYMETYLAMIN ĐA CHỨC NĂNG VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế và sự phát triển của phương pháp điều chế chất hoạt động bề mặt polymetylamin. Quy trình bao gồm hỗn hợp của metanol và etanolamin theo tỷ lệ mol trong khoảng từ 1,0-0,6 đến 3,0-0,4 ở nhiệt độ 45-50°C, tạo ra chất không độc hại, mà không có tác dụng gây độc đến sức khỏe con người, đồng thời có thể làm sạch chất lượng cao, và khả năng chịu nhiệt độ cao và rất thấp, với các đặc tính của tác nhân hoạt động bề mặt (chất hoạt động bề mặt). Khi được sử dụng làm chất phụ gia nhiên liệu, làm giảm phát thải khí thải có hại ra khí quyển, làm tăng chỉ số octan trong xăng, ngăn ngừa sự hình thành tinh thể đá trong nhiên liệu diesel.

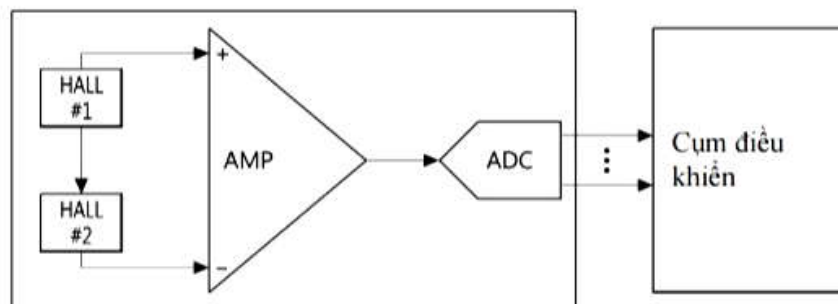
- (11) 76668 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07005 (85) 03/12/2020  
 (22) 09/05/2019 (86) PCT/KR2019/005596 09/05/2019  
 (30) 10-2018-0054081 11/05/2018 KR (87) WO2019/216676 14/11/2019  
 (51) G02B 7/28; G03B 13/36; H04N 5/225; G03B 3/10; G03B 17/12  
 (71) LG INNOTEK CO., LTD. (KR)  
 30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea  
 (72) KIM, Min (KR); OH, Jun Seok (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **MÔĐUN MÁY GHI HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CHO MÔĐUN MÁY GHI HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ghi hình, theo một phương án thực hiện, bao gồm: cụm thấu kính; cụm dẫn động thấu kính để dịch chuyển cụm thấu kính theo phương của đường trục quang; cụm bộ cảm biến vị trí để phát hiện vị trí của cụm thấu kính; và cụm điều khiển để, trên cơ sở vị trí của cụm thấu kính được phát hiện bởi cụm bộ cảm biến vị trí, gửi ra, đến cụm dẫn động thấu kính, tín hiệu điều khiển để dịch chuyển cụm thấu kính đến vị trí mục tiêu, trong đó cụm bộ cảm biến vị trí bao gồm các cụm bộ cảm biến mà có ít nhất một cực đầu ra được nối với nhau, bộ khuếch đại mà được nối chung với các cụm bộ cảm biến, và bộ chuyển đổi tương tự- kỹ thuật số mà được nối với bộ khuếch đại.

[FIG. 11]



(a)



(b)



- (11) **76669 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07013** (85) 03/12/2020  
 (22) 13/05/2019 (86) PCT/KR2019/005718 13/05/2019  
 (30) 10-2018-0054148 11/05/2018 KR (87) WO2019/216729 14/11/2019  
 10-2018-0093859 10/08/2018 KR  
 10-2018-0096384 17/08/2018 KR  
 (51) **H04L 1/16; H04W 72/12; H04L 5/00; H04L 1/00; H04L 1/18**  
 (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**  
 5F 216 Hwangsaecul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Kyungjun (KR); NOH, Minseok (KR); KWAK, Jinsam (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây và phương pháp vận hành thiết bị này. Thiết bị người dùng theo sáng chế bao gồm môđun truyền thông và bộ xử lý. Bộ xử lý nhận thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information, DCI) của một kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) để lập lịch cho truyền dẫn kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) qua các khe và dồn kênh thông tin yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request, HARQ)-ACK cho truyền dẫn PUSCH này nhờ áp dụng một giá trị trong trường chỉ số gán đường xuống (downlink assignment index, DAI) của DCI cho từng khe mà trong đó thông tin HARQ-ACK được dồn kênh với truyền dẫn PUSCH qua các khe này.

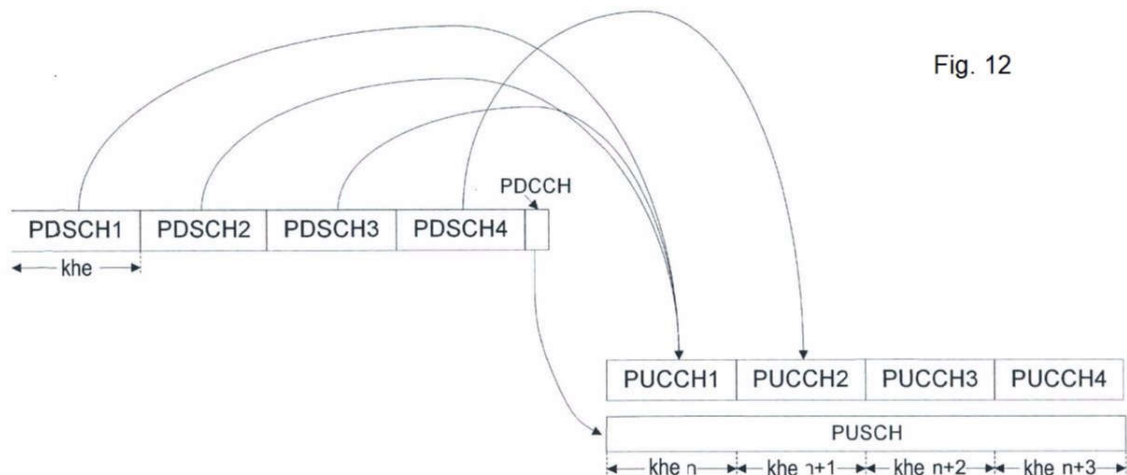
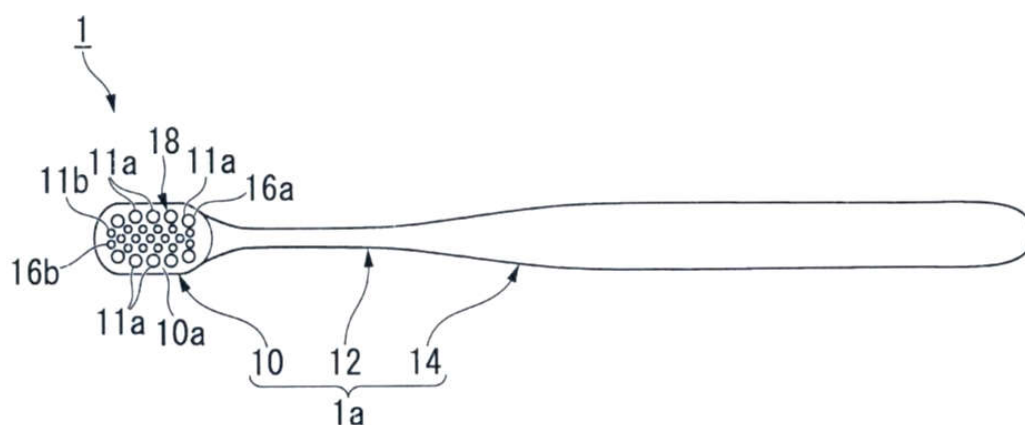


Fig. 12

- (11) 76670 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07015 (85) 03/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021391 29/05/2019  
 (30) 2018-105172 31/05/2018 JP (87) WO2019/230838 05/12/2019  
 (51) A46B 9/04  
 (71) LION CORPORATION (JP)  
 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan  
 (72) KANAMARU Naoshi (JP); KIKUCHI Maiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) BÀN CHẢI ĐÁNH RĂNG

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn chải đánh răng được tạo ra có thể đảm bảo đủ lực cố định của bó lông bằng dây dệt đồng thời ngăn chặn sự xuất hiện của vết nứt hoặc vết trang ở phần đầu, ngay cả khi phần đầu có thành mỏng, có khả năng hoạt động tốt trong khoang miệng và có bó lông đường kính lớn có tác dụng cải thiện cảm giác mát xa. Bàn chải đánh răng (1) bao gồm thân tay cầm (1a) làm bằng nhựa bao gồm phần đầu (10) và sử dụng dây dệt để cấy lông, trong đó độ dày của phần đầu (10) nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 2 mm đến nhỏ hơn hoặc bằng 4 mm, tỷ lệ của các lỗ cấy lông thứ nhất (11a) có đường kính lớn hơn hoặc bằng 1,8 mm là lớn hơn hoặc bằng 10%, hai hoặc nhiều lỗ cấy lông thứ nhất (11a) được sắp xếp theo phương trục dài của thân tay cầm (1a), và ít nhất một tập hợp các lỗ cấy lông thứ nhất (11a) liền kề với nhau theo phương trục dài thỏa mãn điều kiện rằng tỷ lệ giữa thông số tạo ứng suất  $P_1$  với thông số trùng ứng suất trục dài  $P_2$  nằm trong khoảng từ 20 đến 30%.

FIG. 1



- (11) **76671 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07019** (85) 03/12/2020  
(22) 25/02/2019 (86) PCT/JP2019/006970 25/02/2019  
(30) 2018-090523 09/05/2018 JP (87) WO2019/215996 14/11/2019  
(51) *A21D 13/04; A21D 13/60*  
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan  
(72) YAMAKU Keiko (JP); IMAGI Jun (JP); SAITO Sanshiro (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **BỘT NHÀO DÙNG CHO THỰC PHẨM BÁNH MÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM BÁNH MÌ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm bánh mì, bao gồm bước chuẩn bị bột nhào làm bánh chứa, như các nguyên liệu thô, nguyên liệu bột thô có chứa bột đậu nành đã khử chất béo, các thành phần dầu và chất béo ăn được trong đó lượng chất béo dạng rắn ở 20°C bằng hoặc nhỏ hơn 10%, và nước (không kể độ ẩm trong nguyên liệu bột thô); và bước nướng hoặc chiên ngập dầu bột nhào làm bánh, trong đó, ở bước chuẩn bị bột nhào làm bánh, lượng của bột đậu nành đã khử chất béo được trộn lẫn, và lượng của các thành phần dầu và chất béo ăn được được trộn lẫn so với tổng lượng nước và các thành phần dầu và chất béo ăn được được trộn lẫn tương ứng trong các phạm vi cụ thể.

- (11) 76672 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07027 (85) 04/12/2020  
(22) 08/05/2019 (86) PCT/AU2019/050423 08/05/2019  
(30) 2018901561 08/05/2018 AU (87) WO2019/213704 14/11/2019  
(51) *B01D 53/62; B01D 53/80; C01F 5/24; B01D 53/78*  
(71) **MINERAL CARBONATION INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**  
c/o Unit 56, 40 Mort Street, Braddon, Australian Capital Territory 2612, Australia  
(72) Emad BENHELAL (IR); Geoffrey Frederick BRENT (AU); Eric Miles KENNEDY (AU); Timothy Kenilworth OLIVER (AU); Mark Stuart RAYSON (AU); Michael STOCKENHUBER (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP ĐỀ THU GIỮ, CÀNG HÓA VÀ SỬ DỤNG CACBON ĐIOXIT VÀ HỆ THỐNG BÌNH PHẢN ỨNG ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tích hợp đề thu giữ, càng hóa và sử dụng cacbon đioxit, quy trình này bao gồm các bước:
- tạo ra huyền phù đặc trong nước bao gồm chất lỏng nước và chất rắn dạng hạt bao gồm khoáng chất magie silic oxit hoạt hóa;
  - trong giai đoạn hòa tan, cho dòng khí chứa CO<sub>2</sub> tiếp xúc với huyền phù đặc trong nước để hòa tan magie ra khỏi khoáng chất nhằm tạo ra huyền phù bao gồm chất lỏng nước được cacbonat hóa giàu ion magie và cặn rắn kiệt magie;
  - đưa ít nhất một phần cặn rắn kiệt magie từ bước b) to quy trình phân loại kích cỡ hạt mà tách cặn rắn kiệt magie thành phân đoạn kích cỡ hạt mịn và phân đoạn kích cỡ hạt thô;
  - đưa ít nhất một phần phân đoạn kích cỡ hạt thô từ bước c) đi xử lý giảm kích cỡ hạt để tạo ra phân đoạn được giảm kích cỡ hạt;
  - tạo ra huyền phù đặc trong nước bao gồm phân đoạn được giảm kích cỡ hạt từ bước d) và lặp lại bước b), trong đó bước e) này không bao gồm việc sử dụng phân đoạn kích cỡ hạt mịn từ bước c); và
  - trong giai đoạn kết tủa, cho kết tủa magie cacbonat từ các ion magie đã được hòa tan ở bước b) và e).
- Sáng chế còn đề cập đến hệ thống bình phản ứng được làm thích ứng để thực hiện quy trình này.

- |                     |                        |                      |
|---------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 76673 A        | (43) 25/03/2021        |                      |
| (21) 1-2020-07037   | (85) 04/12/2020        |                      |
| (22) 01/03/2019     | (86) PCT/CN2019/076707 | 01/03/2019           |
| (30) 201821714886.6 | 23/10/2018 CN          | (87) WO2020/082659A1 |
|                     |                        | 30/04/2020           |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *F24C 7/06; F24C 7/08; F24C 15/14*

(71) **FOSHAN SHUNDE MIDEA ELECTRICAL HEATING APPLIANCES MANUFACTURING CO., LIMITED (CN)**

San Le Road #19, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) YANG, Yi (CN); SU, Chang (CN); WANG, Shuai (CN); LUO, Shaosheng (CN); JIANG, Taiyang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NEWAVE (NEWAVE IP COMPANY LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐUN NÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đun nóng, bao gồm: panen (100) có lỗ thông (110); phần nung nóng (200) được bố trí dưới panen (100) và có lỗ lắp (210) và khối hạn chế (212) nhô vào trong lỗ lắp (210); đầu dò di động (300) được đưa vào trong lỗ thông (110) và có khả năng di chuyển dọc theo lỗ thông (110), đầu dò di động (300) có phần giới hạn chặn (312), phần giới hạn chặn (312) được bố trí dưới panen (100) và được tạo kết cấu để được tỳ vào panen (100) nhằm hạn chế đầu dò di động (300) ra ngoài lỗ thông (110); và phần đỡ đàn hồi (400) kéo dài vào trong lỗ lắp (210) và được đỡ bởi khối hạn chế (212), phần đỡ đàn hồi (400) đỡ đầu dò di động (300) và tạo ra lực để ép phần giới hạn chặn (312) vào panen (100).

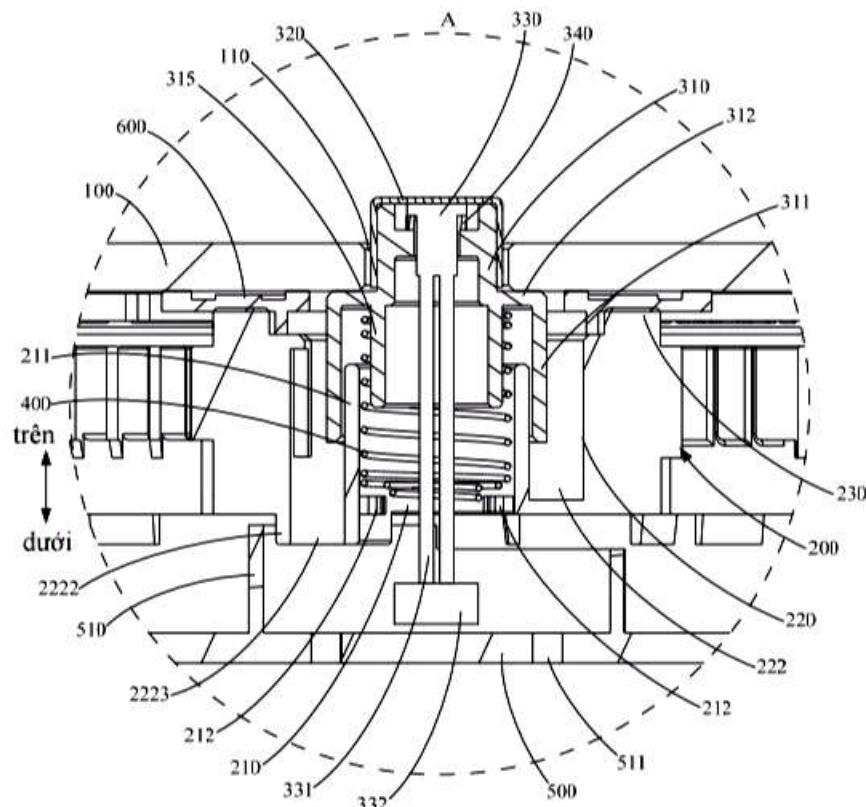


Fig.2

(11) 76674 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07046

(22) 04/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2021

(51) A47K 7/04

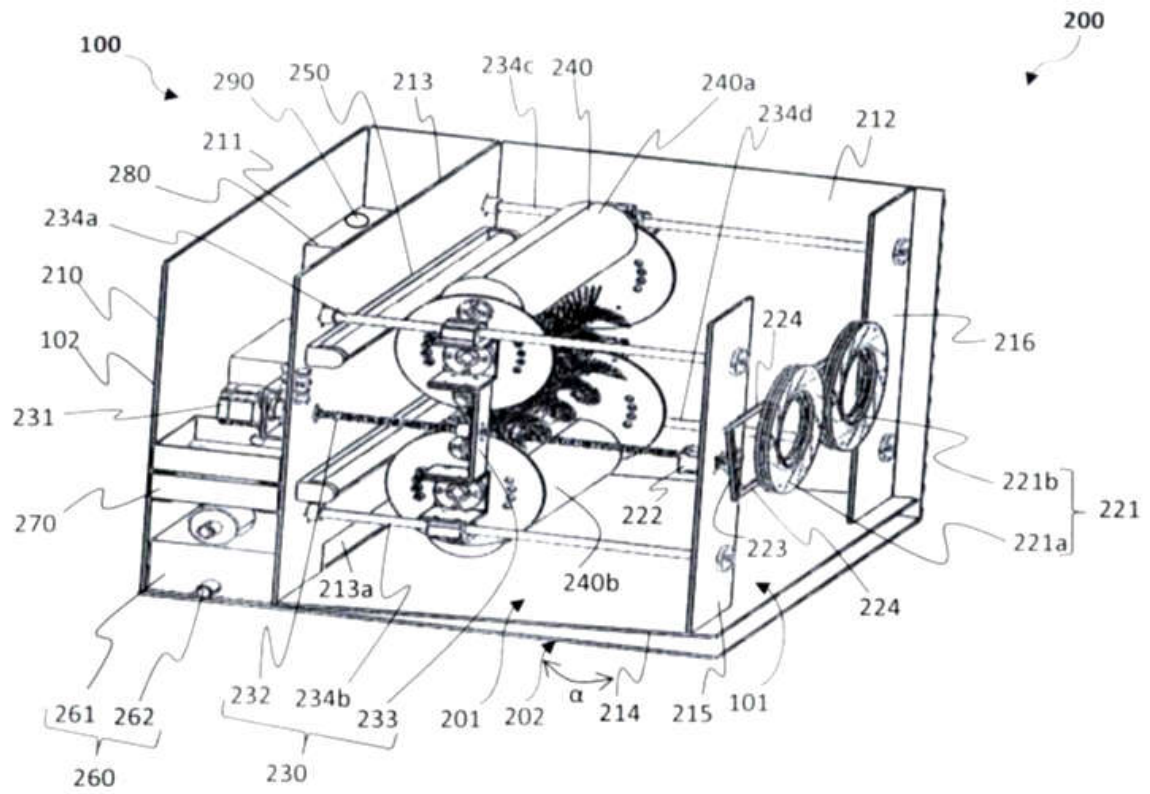
(71) Ngô Đắc Thuận (VN)

282/50 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Đắc Thuận (VN); Hoàng Việt Hà (VN); Phạm Minh Tuấn (VN)

(54) **MÁY RỬA TAY, KHỬ TRÙNG, MÁT XA TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VỆ SINH TAY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy rửa tay, khử trùng và mát xa tự động có cấu tạo bao gồm một màn hình cảm ứng LCD, bộ đèn LED tín hiệu, khung máy, bộ phận điều khiển khóa cổ tay, bộ phận điều khiển di chuyển, bộ phận rửa và khử trùng, ít nhất một đèn uv, bộ phận xử lý nước thải, bộ phận bơm nước và thổi khí, nguồn năng lượng, bộ phận điều khiển. Màn hình cảm ứng LCD, bộ đèn LED tín hiệu được lắp đặt ở mặt trước bên ngoài của vỏ. Khung máy dùng để kết nối cơ học với bộ phận điều khiển khóa cổ tay, bộ phận điều khiển di chuyển, bộ phận rửa và khử trùng, đèn uv, bộ phận xử lý nước thải, bộ phận bơm nước và thổi khí, nguồn năng lượng. Bộ phận điều khiển khóa cổ tay dùng để đóng/mở giúp ngăn chặn không cho nước, dung dịch xà phòng, không khí và dung dịch khử trùng đi ra ngoài máy. Bộ phận điều khiển di chuyển dùng để điều khiển và định hướng di chuyển cho bộ phận rửa và khử trùng. Bộ phận rửa và khử trùng được dùng để rửa, khử trùng và mát xa tay. Các đèn uv có nhiệm vụ khử trùng bên trong máy. Bộ phận xử lý nước thải được dùng để đưa nước thải bên trong máy ra ngoài. Bộ phận bơm nước và thổi khí có nhiệm vụ đưa nước sạch, dung dịch xà phòng, dung dịch khử trùng và không khí đến bộ phận rửa và khử trùng để tiến hành vệ sinh tay. Nguồn năng lượng được sử dụng để cung cấp năng lượng cho màn hình cảm ứng LCD, bộ đèn LED tín hiệu, bộ phận điều khiển khóa cổ tay, bộ phận điều khiển di chuyển, bộ phận rửa và khử trùng, đèn UV, bộ phận bơm nước và thổi khí, bộ phận điều khiển bằng các kết nối điện. Bộ phận điều khiển nhận năng lượng từ nguồn năng lượng, được lập trình phần mềm điều khiển dùng để điều khiển màn hình LCD, bộ đèn LED tín hiệu, động cơ thứ nhất, động cơ thứ hai, động cơ thứ ba, động cơ thứ tư, động cơ thứ năm, động cơ thứ sáu, đèn uv, máy bơm nước và thổi khí, bộ lọc nước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến một phương pháp vệ sinh tay được thực hiện bởi máy này.



HÌNH 2A

- (11) 76675 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07050 (85) 04/12/2020  
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/JP2019/023122 11/06/2019  
 (30) 2018-115537 18/06/2018 JP (87) WO2019/244718 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) **B01D 65/02; C02F 1/44; B01D 61/12; B01D 61/22**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

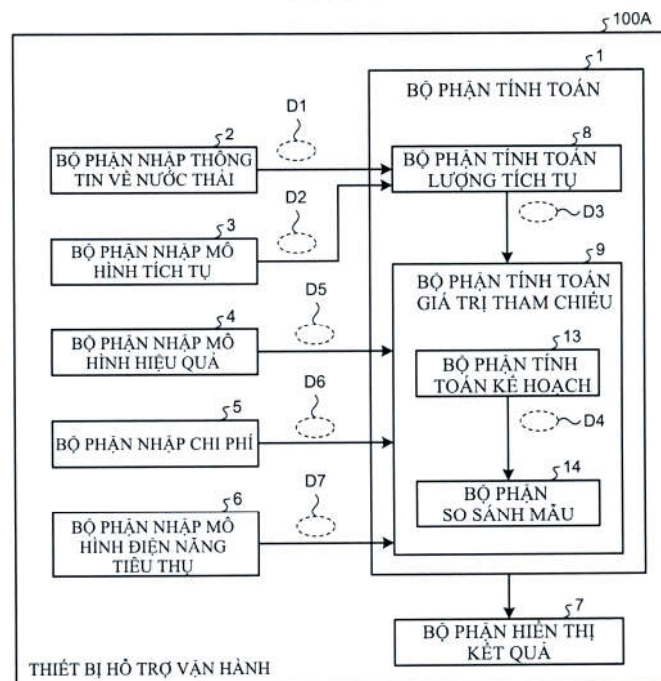
(72) HATTA, Natsumi (JP); SUDA, Takumi (JP); IMAMURA, Eiji (JP); YOSHIDA, Wataru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VẬN HÀNH**

- (57) Thiết bị hỗ trợ vận hành (100A) bao gồm bộ phận tính toán (1) để: tính toán chi phí xử lý tách mà phụ thuộc vào sự hư hại của màng tách sử dụng mô hình làm sạch hiệu quả (D5) biểu thị sự hư hại của màng tách liên quan đến số lần làm sạch, màng tách được cấu tạo để loại bỏ đối tượng cần được loại bỏ khỏi nước thải; tính toán chi phí vận hành sử dụng chi phí xử lý tách, chi phí làm sạch cho một lần làm sạch màng tách, và chi phí thay thế cho một lần thay thế màng tách, chi phí vận hành là tổng của chi phí xử lý tách, chi phí làm sạch màng tách, và chi phí thay thế màng tách trong khoảng thời gian vận hành của màng tách; xác định, dựa vào chi phí vận hành, giá trị tham chiếu thứ nhất được sử dụng để xác định có nên làm sạch màng tách hay không và giá trị tham chiếu thứ hai được sử dụng để xác định xem có nên thay thế màng tách hay không; và tính toán lịch trình làm sạch và lịch trình thay thế màng tách sử dụng giá trị tham chiếu thứ nhất và giá trị tham chiếu thứ hai được xác định.

FIG.1





- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76676 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07058 |            |    | (85) 07/12/2020        |            |
| (22) 20/05/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/019956 | 20/05/2019 |
| (30) 2018-109439  | 07/06/2018 | JP | (87) WO2019/235203 A1  | 12/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **B60K 7/00; H02K 9/19; H02K 7/14; B60K 11/02; B62M 7/12**

(71) **Yamaha Hatsudoki Kabushiki Kaisha (JP)**

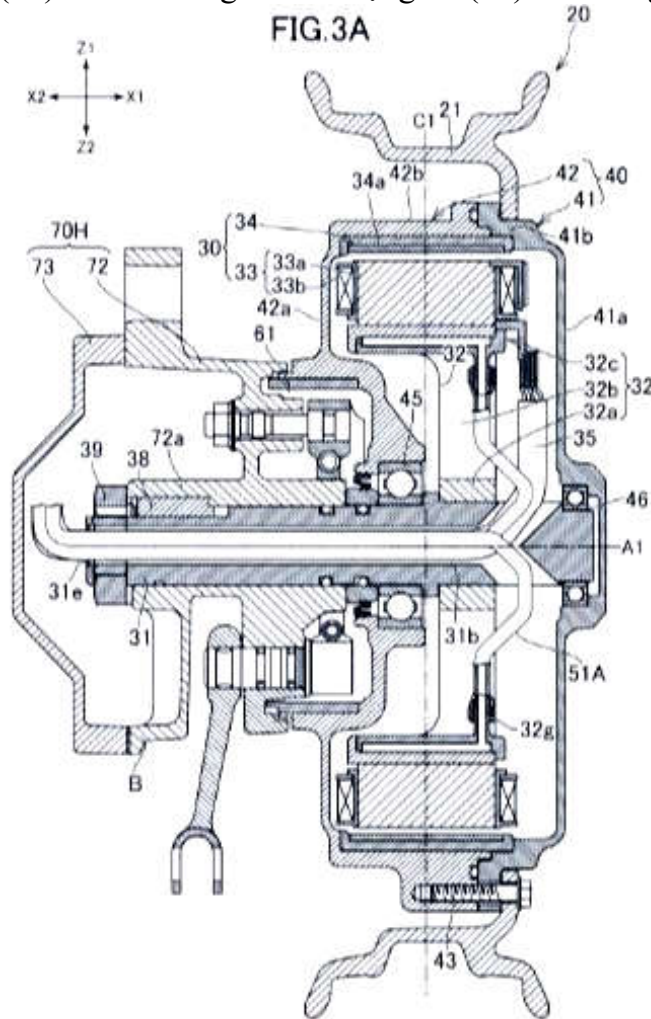
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) TERADA, Junji (JP); ISHIKAWA, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN VÀ CƠ CẤU DẪN ĐỘNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CHẠY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu dẫn động phương tiện (10, 110, 210, 310, 410, 510) gồm vỏ động cơ (40) có thể quay được quanh trục bánh xe (31, 331, 431) và chứa động cơ điện (30), và đường dẫn chất làm mát (51A, 51B, 251, 331b, 331c) được nằm vào phía trong theo phương xuyên tâm của bạc đỡ (45) và cho phép bên ngoài của vỏ động cơ (40) và bên trong của vỏ động cơ (40) nối thông với nhau.



- (11) 76677 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07059 (85) 07/12/2020  
 (22) 02/01/2019 (86) PCT/CN2019/070116 02/01/2019  
 (30) 201810549905.2 31/05/2018 CN (87) WO2019/227931 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **G10L 19/008**

(71) **Huawei Technologies Co., Ltd.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Haiting (CN); LIU, Zexin (CN); WANG, Bin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TÍNH TÍN HIỆU ĐƯỢC TRỘN XUỐNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ BỘ LẬP MÃ ÂM THANH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực xử lý tín hiệu âm thanh, và bộc lộ phương pháp, thiết bị tính tín hiệu được trộn xuống, thiết bị đầu cuối, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính và bộ lập mã âm thanh, để giải quyết vấn đề mà cảm giác không gian gián đoạn và độ ổn định ảnh âm thanh kém của tín hiệu âm thanh nổi được giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: khi khung trước của khung hiện thời của tín hiệu âm thanh nổi không phải là khung chuyển đổi và tín hiệu còn dư trong khung trước không cần phải được lập mã, hoặc khi khung hiện thời không phải là khung chuyển đổi và tín hiệu còn dư trong khung hiện thời không cần phải được lập mã, thì tính tín hiệu được trộn xuống thứ nhất trong khung hiện thời, và xác định tín hiệu được trộn xuống thứ nhất trong khung hiện thời là tín hiệu được trộn xuống trong khung hiện thời trong băng tần số đặt trước, trong đó bước tính tín hiệu được trộn xuống thứ nhất trong khung hiện thời cụ thể bao gồm các bước: nhận tín hiệu được trộn xuống thứ hai trong khung hiện thời (S402a) và hệ số bù trộn xuống của khung hiện thời (S402b), và hiệu chỉnh tín hiệu được trộn xuống thứ hai trong khung hiện thời dựa trên hệ số bù trộn xuống của khung hiện thời, để nhận tín hiệu được trộn xuống thứ nhất trong khung hiện thời (S402c).

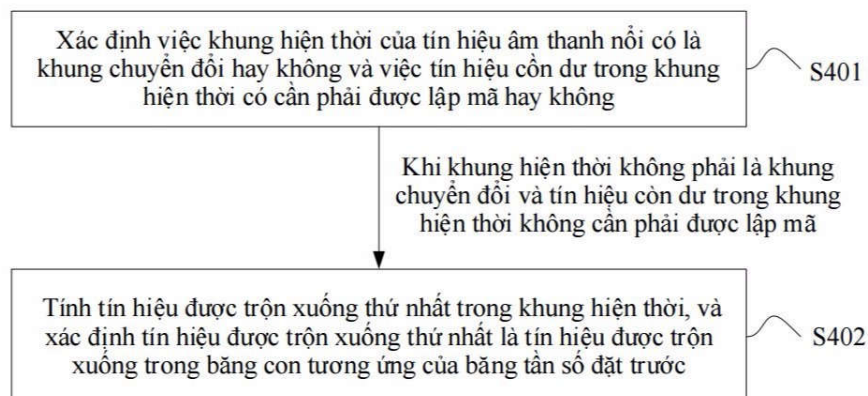


Fig.4

- (11) **76678 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07067** (85) 07/12/2020  
(22) 08/05/2019 (86) PCT/EP2019/061767 08/05/2019  
(30) 18171512.9 09/05/2018 EP (87) WO2019/215206 14/11/2019  
(51) ***G16H 20/60; A23K 50/75; A23K 10/30; A23K 50/30***  
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) WILTAFSKY-MARTIN, Markus (DE); FICKLER, Johann (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ẢNH HƯỞNG CỦA QUÁ TRÌNH CHẾ BIẾN ĐẾN GIÁ TRỊ NĂNG LƯỢNG CỦA NGUYÊN LIỆU THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ/HOẶC THỨC ĂN CHĂN NUÔI ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ ẢNH HƯỞNG NÀY ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN MÁY TÍNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định ảnh hưởng của quá trình chế biến đến giá trị năng lượng của nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi được thực hiện trên máy tính, trong đó chỉ báo điều kiện chế biến của nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi được xác định và giá trị năng lượng được hiệu chỉnh của nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi được xác định. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đánh giá ảnh hưởng của quá trình chế biến đến giá trị năng lượng của nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và/hoặc thức ăn chăn nuôi được thực hiện trên máy tính.

- (11) 76679 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07069 (85) 07/12/2020  
(22) 11/06/2019 (86) PCT/US2019/036450 11/06/2019  
(30) 62/683,755 12/06/2018 US (87) WO2019/241179 19/12/2019  
16/435,804 10/06/2019 US  
(51) *H02G 3/04; H02G 9/06; G02B 6/44*  
(71) **WESCO EQUITY CORPORATION** (US)  
225 West Station Square Drive, Suite 700 Pittsburgh, Pennsylvania 15219, United States of America  
(72) ALLEN, Jerry L. (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG TRONG DÙNG CHO ỐNG DẪN**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống trong nhiều khoang bao gồm các bước: bố trí nhiều dải chất dính nằm cách nhau theo hướng bên kéo dài theo chiều dọc trên tấm vật liệu vải kéo dài theo chiều dọc, liên kết các dải liền kề cùng nhau để tạo ra các khoang, và gắn các khoang cùng nhau.

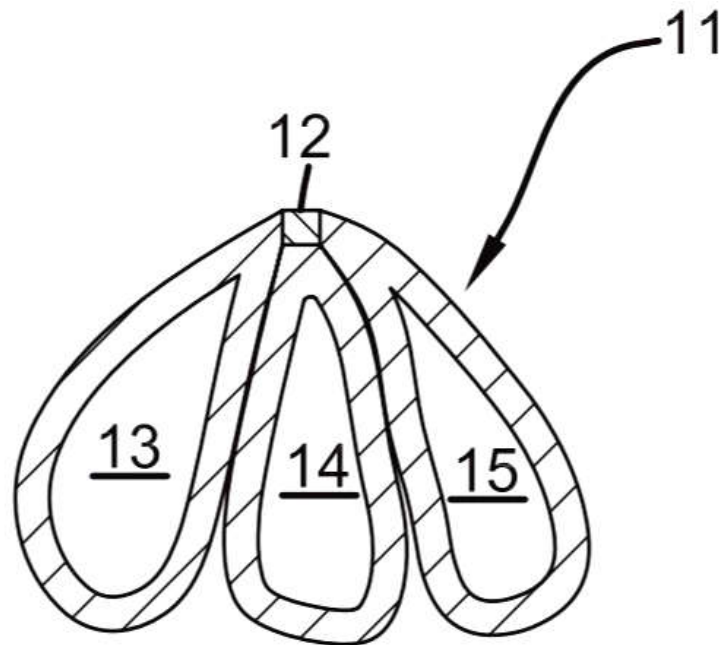
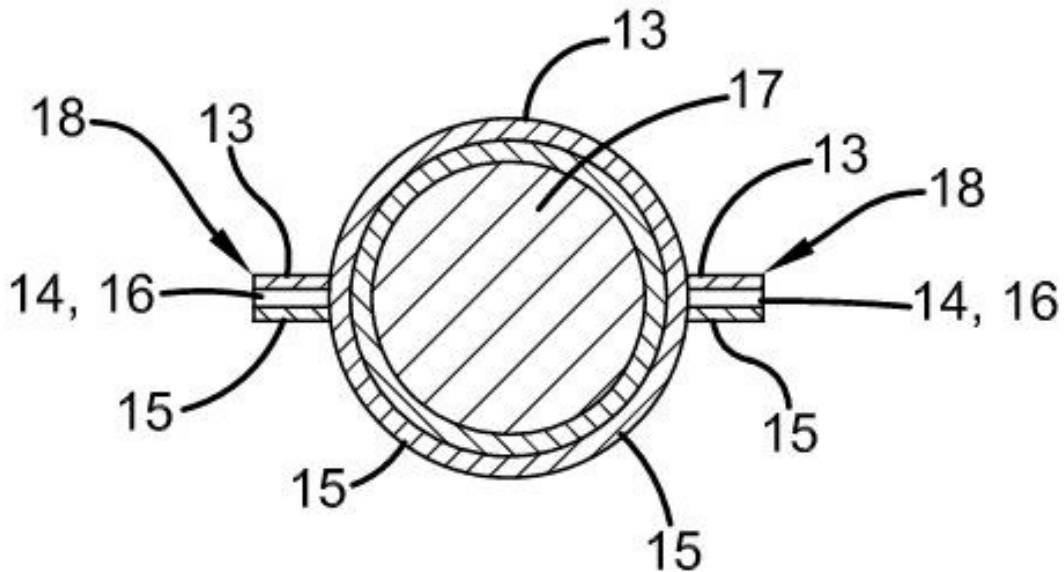


Fig.4

- (11) 76680 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07070 (85) 07/12/2020  
(22) 04/06/2019 (86) PCT/US2019/035315 04/06/2019  
(30) 62/681,744 07/06/2018 US (87) WO2019/236531 12/12/2019  
16/429,229 03/06/2019 US  
(51) *H02G 1/08; H02G 9/06; H02G 3/04; H01B 7/18*  
(71) **WESCO Equity Corporation** (US)  
225 West Station Square Drive, Suite 700, Pittsburgh, Pennsylvania 15219-1122,  
United States of America  
(72) ALLEN, Jerry L. (US)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CÁP CÓ ỐNG BỌC VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến cáp có bọc vải được tạo ra nhờ định vị chất dính trên các lớp vải đối nhau. Cáp này được định vị giữa các lớp vải và các lớp vải được gắn với nhau nhờ gắn lớp dính của một lớp vải này với chất dính của lớp vải kia. Trong việc tạo ra cáp có bọc vải theo cách này, cáp được tạo ra với ít nhất là một cánh.



- (11) 76681 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07073 (85) 10/03/2017  
 (22) 31/07/2015 (86) PCT/JP2015/071889 31/07/2015  
 (30) 2014-201784 30/09/2014 JP (87) WO2016/051949 07/04/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2017

(51) **B41J 15/04; B41J 3/36; B41J 17/32**

(62) 1-2017-00875

(71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801 Japan

2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**

10-18, Higashi-Kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0031 Japan

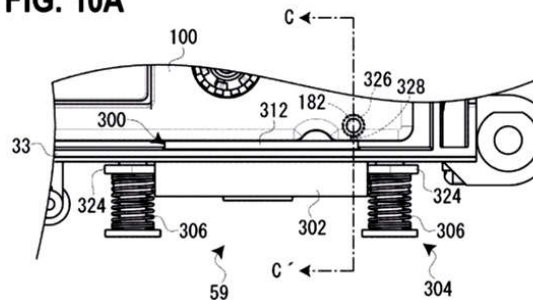
(72) SAKANO Hideki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

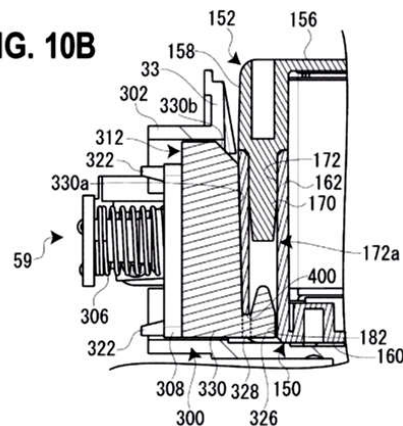
(54) **HỘP CHỨA DẢI BĂNG**

- (57) Sáng chế đề xuất khả năng tạo ra mối quan hệ vị trí tối ưu giữa phần phát hiện trên thiết bị in dải băng và phần được phát hiện trên hộp chứa dải băng để là mối quan hệ vị trí tối ưu, và duy trì mối quan hệ vị trí tối ưu. Hộp chứa dải băng (100) được gắn trên thiết bị in dải băng (1) bao gồm phần cảm biến (310) để đọc thông tin về dạng hộp chứa dải băng (100) từ mẫu đọc dạng (145). Hộp chứa dải băng (1) gồm có mẫu đọc dạng (145) được bố trí trên bề mặt đầu đế của hộp chứa dải băng trường hợp (130) và phần lỗ định vị (182) được bố trí trên đáy đối mặt với của hộp mực (130). Phần lỗ định vị (182) được khớp với chốt định vị (326) được bố trí trong bộ phận giữ cảm biến (312) và tiến hành định vị giữa phần cảm biến (310) và mẫu đọc dạng (145) nhờ bộ phận giữ cảm biến (312).

**FIG. 10A**



**FIG. 10B**



- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>76682 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) <b>1-2020-07074</b> | (85) 07/12/2020        |                    |
| (22) 08/03/2019          | (86) PCT/CN2019/077395 | 08/03/2019         |
| (30) 201810450413.8      | 11/05/2018 CN          | (87) WO2019/214333 |
|                          |                        | 14/11/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIANG, Zhengzheng (CN); LUO, Jun (CN); LU, Lei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: bước nhận cấu hình đối tượng đo lường từ thiết bị mạng, trong đó cấu hình đối tượng đo lường bao gồm các cấu hình đo lường di động của một hoặc nhiều CSI-RSs, và tham số thứ nhất của khối tín hiệu đồng bộ được liên kết với CSI-RSs, và cấu hình đối tượng đo lường được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối để thực hiện đo lường di động; hoặc nhận các cấu hình đo lường di động, của một hoặc nhiều CSI-RSs, mà từ thiết bị mạng, trong đó các cấu hình đo lường di động của CSI-RSs bao gồm tham số thứ nhất của khối tín hiệu đồng bộ được liên kết với CSI-RSs, và các cấu hình đo lường di động của CSI-RSs được sử dụng để chỉ báo thiết bị đầu cuối để thực hiện đo lường di động; và gửi kết quả đo lường di động đến thiết bị mạng. Tham số của khối tín hiệu đồng bộ được liên kết với CSI-RS được chứa trong cấu hình đối tượng đo lường hoặc cấu hình đo lường di động của CSI-RS, từ đó cải thiện độ chính xác của bước nhận khối tín hiệu đồng bộ được liên kết

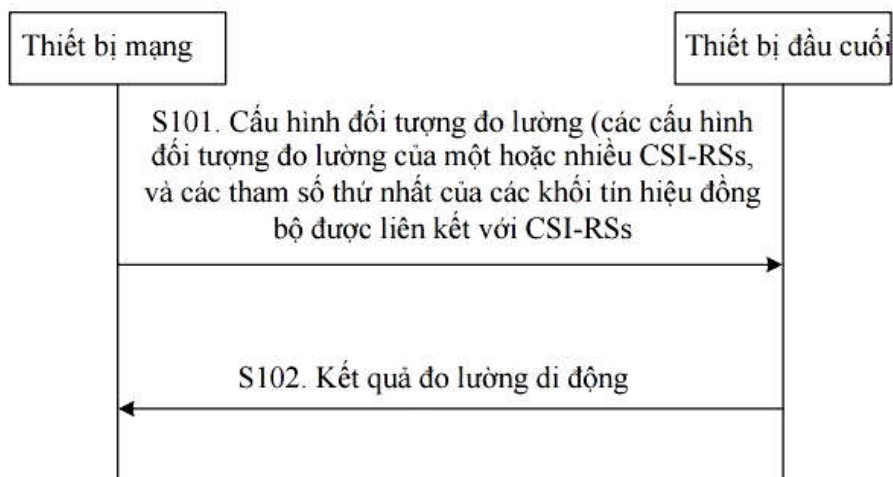


FIG. 3

- (11) 76683 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07083 (85) 07/12/2020  
 (22) 31/12/2019 (86) PCT/KR2019/018790 31/12/2019  
 (30) 10-2019-0000214 02/01/2019 KR (87) WO2020/141852 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2020

(51) H04W 52/34; H04W 88/06; H04W 76/16; H04W 52/14; H04W 52/50

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

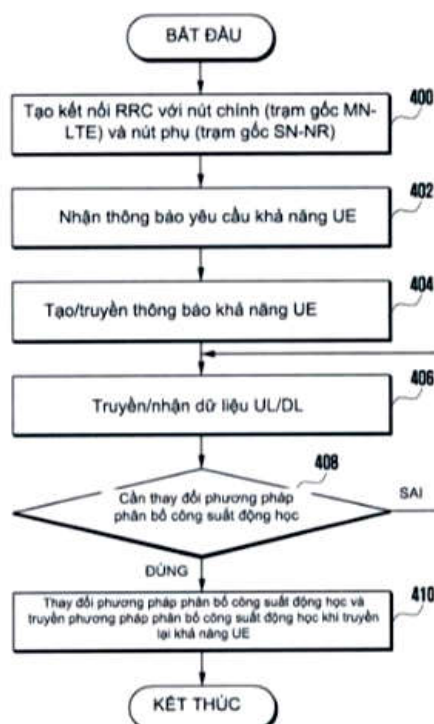
(72) LEE, Hyungjoo (KR); CHUNG, Wonsuk (KR); LEE, Sangho (KR); KIM, Hyejeong (KR); JUNG, Euichang (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT TRUYỀN CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều khiển công suất truyền của thiết bị điện tử trong hệ thống truyền thông vô tuyến. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: vỏ chứa; ít nhất một mạch tích hợp tần số vô tuyến (RFIC) được bố trí trong vỏ chứa và được tạo cấu hình để hỗ trợ công nghệ truy cập vô tuyến (RAT) thứ nhất và RAT thứ hai; bộ xử lý truyền thông thứ nhất được kết nối điện hoặc được kết nối vận hành với ít nhất một RFIC và bộ xử lý truyền thông thứ hai được kết nối điện hoặc vận hành với ít nhất một RFIC và bộ xử lý truyền thông thứ nhất; và ít nhất một bộ nhớ được kết nối vận hành với bộ xử lý truyền thông thứ nhất và bộ xử lý truyền thông thứ hai hoặc là một phần của ít nhất một trong các bộ xử lý truyền thông thứ nhất hoặc bộ xử lý truyền thông thứ hai và được tạo cấu hình để lưu trữ số ngưỡng thứ nhất liên quan đến ít nhất một RFIC.

Fig.4





- |                       |                        |                    |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76684 A          | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-07088     | (85) 08/12/2020        |                    |
| (22) 08/05/2019       | (86) PCT/KR2019/005451 | 08/05/2019         |
| (30) 10-2018- 0053269 | 09/05/2018 KR          | (87) WO2019/216626 |
|                       |                        | 14/11/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) **H02H 3/00; H02J 3/00**

(71) **1. ITE CO., LTD. (KR)**

5th Floor, 30, Gyeongui-ro Uijeongbu-si Gyeonggi-do 11626, Korea

**2. KIM, Na Woon (KR)**

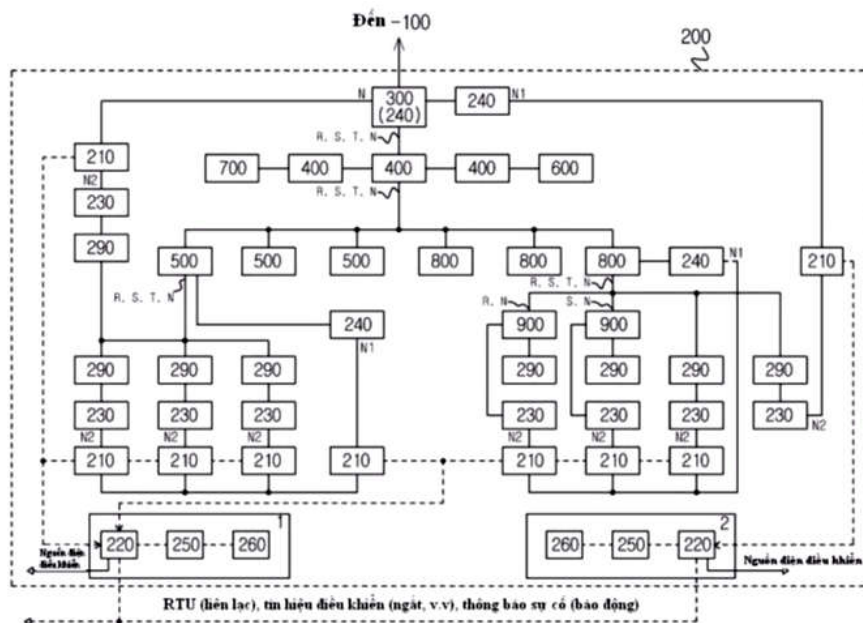
603 dong 101 ho, 28-8, Goeupbuk-ro, Yangju-si Gyeonggi-do 11493, Korea

(72) KIM, Na Woon (KR); KIM, In Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

**(54) HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐIỆN ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ PHỤC HỒI TOÀN BỘ CÁC SỰ CỐ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối điện để phát hiện và phục hồi toàn bộ các sự cố điện, thực hiện ít nhất một bước báo động ngay lập tức, ngắt, phục hồi, thông báo, giám sát, và kiểm soát theo bộ phận bị sự cố, khu vực, và vị trí ở đó sự cố xuất hiện, khi tăng điện trở, hồ quang điện, pha hở, kết nối hỏng, ngắt dây điện một phần, kết nối dây không chính xác, điện áp vào bất thường, rò điện, đoản mạch, nguồn điện không cân bằng xuất hiện trong thiết bị điện ba pha hoặc một pha hoặc trong hệ thống phân phối điện theo sáng chế. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thiết kế hệ thống phân phối điện này.



**Fig.2**

- (11) 76685 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07089 (85) 08/12/2020  
 (22) 21/05/2019 (86) PCT/JP2019/020182 21/05/2019  
 (30) 2018-097855 22/05/2018 JP (87) WO2019/225624 A1 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) C23C 28/02; C23C 28/00; F16C 33/14; C25D 7/00; F16C 33/12; C23C 18/52; C25D 15/02

(71) TEIKOKU ION CO., LTD. (JP)

1-12-26, Kashitanishi, Higashiosaka-shi, Osaka 5770835, Japan

(72) HOJO, Masafumi (JP); NAKAMURA, Takashi (JP); KAWAWAKI, Takuya (JP); NAKAMURA, Ryosuke (JP); TERASHITA, Mitsuhiko (JP)

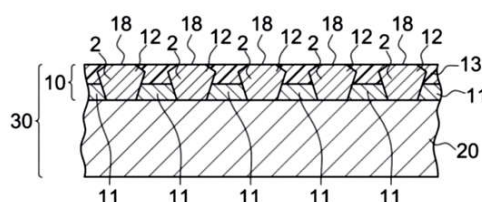
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÀNG PHỦ CHỊU MÀI MÒN, BỘ PHẬN CHỊU MÀI MÒN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG PHỦ CHỊU MÀI MÒN VÀ CƠ CẤU TRƯỢT

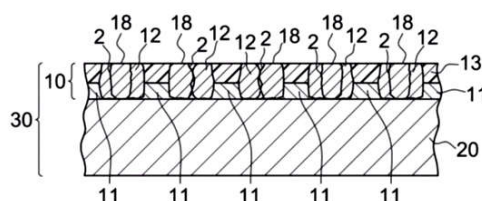
- (57) Sáng chế đề cập đến màng phủ chịu mài mòn có thể duy trì khả năng chịu mài mòn cao trong một khoảng thời gian dài ngay cả khi nó chịu mài mòn lặp đi lặp lại, và phương pháp tạo ra màng này, cũng như bộ phận chịu mài mòn. Màng phủ chịu mài mòn (10) theo sáng chế bao gồm lớp mạ (11), các phần cục (2), và lớp phủ (13). Lớp mạ (11) và lớp phủ (13) được tạo lớp theo thứ tự này, và mỗi trong số các phần cục (2) được tạo bởi một hạt (12) và/hoặc tập hợp các hạt (12). Các phần cục (2) được giữ bởi lớp mạ (11) và được bố trí nhô lên từ lớp mạ (11). Lớp phủ (13) được tạo ra để phủ bề mặt của lớp mạ (11), các phần cục (2) có các phần phẳng 18, và các phần phẳng 18 này nằm trên cùng một mặt phẳng với bề mặt của lớp phủ (13).

Fig. 1

(a)



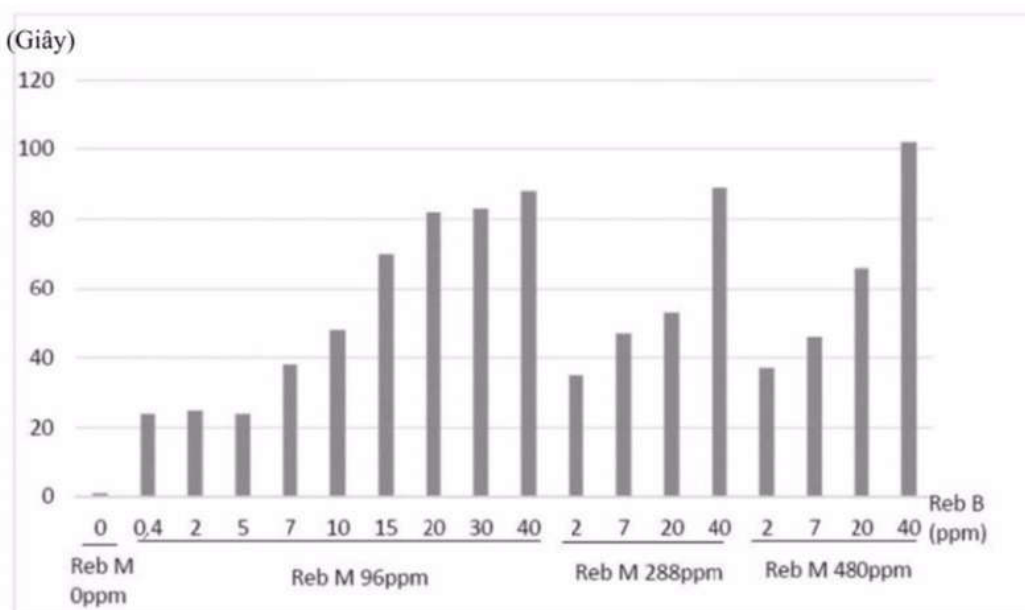
(b)



- (11) **76686 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07093** (85) 08/12/2020  
 (22) 19/04/2019 (86) PCT/JP2019/016872 19/04/2019  
 (30) 2018-095986 18/05/2018 JP (87) WO2019/220865 21/11/2019  
 (51) **A23L 2/00**  
 (71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203 Japan  
 (72) ITOYAMA Akinori (JP); ASAMI Yoji (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA CÓ KHẢ NĂNG GIỮ BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG GIỮ BỌT CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất đồ uống có ga có khả năng giữ bọt và phương pháp cải thiện khả năng giữ bọt của đồ uống có ga. Đồ uống có ga theo sáng chế có hàm lượng Reb. B bằng 6-45 ppm và hàm lượng Reb. M bằng 600 ppm hoặc ít hơn.

Fig.3

Thời gian (giây) cho đến khi bọt biến mất



- (11) 76687 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07094 (85) 08/12/2020  
 (22) 19/04/2019 (86) PCT/JP2019/016870 19/04/2019  
 (30) 2018-095987 18/05/2018 JP (87) WO2019/220864 21/11/2019  
 (51) A23L 2/00  
 (71) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)  
 1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
 (72) ITOYAMA Akinori (JP); ASAMI Yoji (JP); FUJIE Akiko (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA CÓ KHẢ NĂNG GIỮ BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG GIỮ BỌT CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga có khả năng giữ bọt và phương pháp cải thiện khả năng giữ bọt của đồ uống có ga. Đồ uống có ga theo sáng chế có hàm lượng Reb. B là 6-45 ppm, trong khi đó có áp suất khí nằm trong khoảng từ 2,2 kgf/cm<sup>2</sup> đến 4,0 kgf/cm<sup>2</sup>.

Fig.3(a)

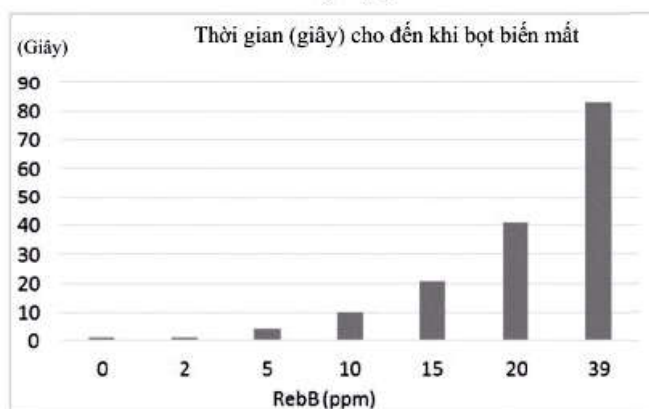
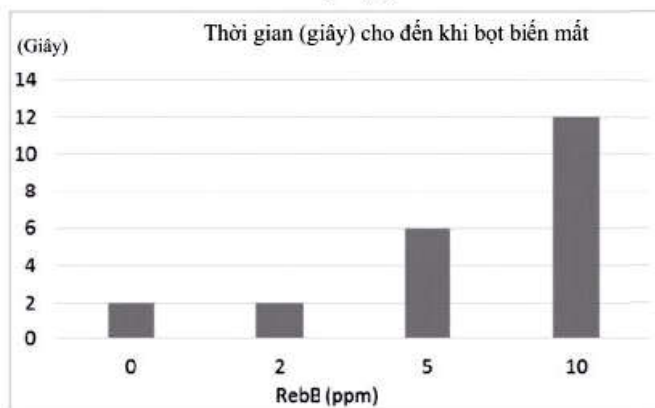


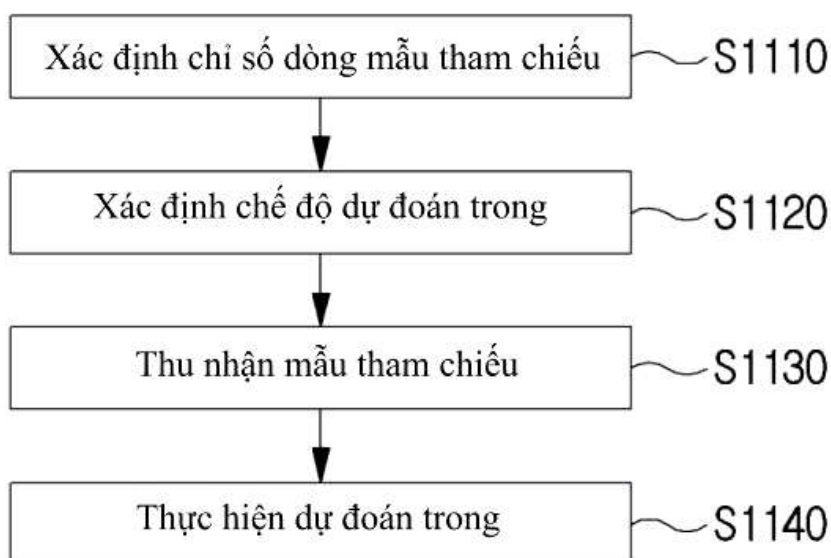
Fig.3(b)



- (11) 76688 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07096 (85) 26/11/2020  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/KR2019/007548 21/06/2019  
 (30) 10-2018-0071540 21/06/2018 KR (87) WO2019/245342 26/12/2019  
 (51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/132*  
 (62) 1-2020-06843  
 (71) **KT CORPORATION (KR)**  
 90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh, phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận các mẫu tham chiếu thứ nhất nằm tại phần phía trên và trên phía bên trái của khối hiện tại; thu nhận các mẫu tham chiếu thứ hai nằm trên phía bên phải và tại phần phía dưới của khối hiện tại; và thu nhận mẫu dự đoán đối với khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu tham chiếu thứ nhất và các mẫu tham chiếu thứ hai, trong đó các mẫu tham chiếu thứ hai có thể được thu nhận trên cơ sở của các mẫu tham chiếu thứ nhất và các mẫu dự đoán tạm thời được tạo ra bằng cách thực hiện việc dự đoán trong tạm thời trên khối hiện tại trên cơ sở của chế độ dự đoán trong tạm thời.

[FIG. 11]



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76689 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07098 | (85) 08/12/2020        |            |
| (22) 23/05/2018   | (86) PCT/JP2018/019897 | 23/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/224959 A1  | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) **B62J 99/00; B62J 15/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

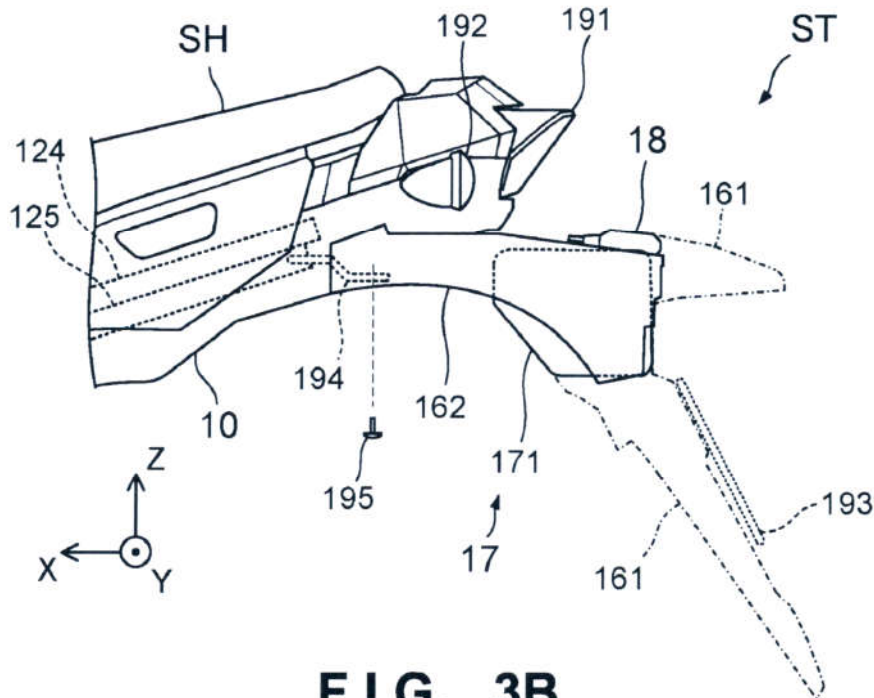
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Naoto YAMASHITA (JP); Futoshi KOGA (JP); Yoshiyuki KUROBA (JP); Hiroshi MAEDA (JP); Akihito KAWAMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm chắn bùn sau bố trí ở phía trên bánh sau và cơ cấu giám sát có cấu hình để giám sát môi trường chạy xe ở xung quanh xe, khác biệt ở chỗ, cơ cấu giám sát bao gồm hai cảm biến, chắn bùn sau bao gồm chi tiết đỡ cảm biến có cấu hình để đỡ một trong số hai cảm biến ở phía bên trái thân xe và đỡ cảm biến còn lại ở phía bên phải thân xe, chi tiết đỡ cảm biến bao gồm hai phần thành bên trái và bên phải và, phần thành đáy có cấu hình để nối hai phần thành bên trái và bên phải; và hai cảm biến được bố trí dọc theo hai phần thành bên trái và bên phải trên phần thành đáy.



**FIG. 3B**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76690 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07099 | (85) 08/12/2020        |            |
| (22) 23/05/2018   | (86) PCT/JP2018/019895 | 23/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/224957 A1  | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) *B62J 99/00; B62J 6/02*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Akihito KAWAMURA (JP); Futoshi KOGA (JP); Hiroshi MAEDA (JP); Yoshiyuki KUROBA (JP); Naoto YAMASHITA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm khung thân xe được trang bị ống đầu và khung chính kéo dài từ ống đầu về phía sau; và cụm đèn pha lắp ở phía trước khung thân xe, khác biệt ở chỗ, xe này còn bao gồm giá đỡ lắp cố định vào khung thân xe để đỡ bộ phận cấu thành định trước của xe ở phía trước khung thân xe; và cảm biến hỗ trợ lái xe lắp cố định vào giá đỡ ở phía dưới cụm đèn pha.

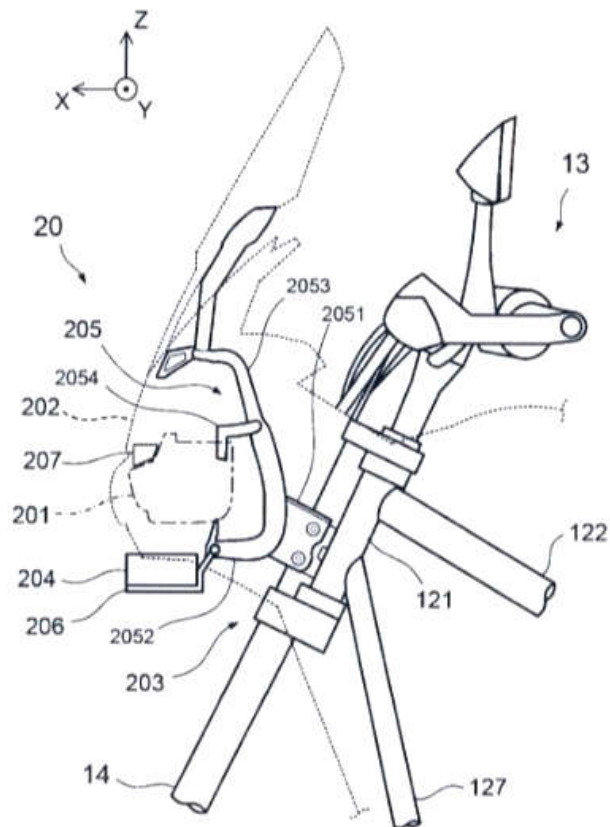


FIG. 2

- (11) 76691 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07104 (85) 08/12/2020  
(22) 27/05/2019 (86) PCT/KR2019/006311 27/05/2019  
(30) 10-2018-0069785 18/06/2018 KR (87) WO2019/245177 26/12/2019  
(51) *A61K 33/04; A61P 1/10; A61K 9/20; A61K 31/695; A61K 33/06*  
(71) **PHARMBIO KOREA CO., LTD.** (KR)  
36, Cheomdansaneop 9-ro, Daesowon-myeon, Chungju-si, Chungcheongbuk-do  
27466, Republic of Korea  
(72) JUNG, Hyun Jung (KR); PIAO, Zong Zhu (KR); LEE, Kyung Su (KR); LEE, Hwan Hyuk (KR)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **CHẾ PHẨM THUỐC NHUẬN TRÀNG BẢO CHẾ DẠNG RẮN ĐỂ DÙNG ĐƯỜNG UỐNG CHỨA NATRI SULFAT KHAN, KALI SULFAT, MAGIE SULFAT KHAN VÀ SIMETICON**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuận tràng dạng rắn để dùng đường uống chứa magie sulfat khan, kali sulfat, natri sulfat khan, và, tùy ý, simeticon. Thuốc theo sáng chế thoả mãn hơn về hiệu quả làm sạch ruột kết ngay cả với liều dùng được giảm xuống đến khoảng 20 phần trăm so với liều dùng của thuốc nhuận tràng thông thường chỉ gồm có magie sulfat khan, kali sulfat và natri sulfat khan. Bên cạnh đó, thuốc theo sáng chế, do giảm liều dùng, có vị hoặc mùi gây ra bởi các thành phần chính ít khó chịu hơn và đòi hỏi uống ít chế phẩm và nước hơn, cải thiện được việc tuân thủ dùng thuốc một cách đáng kể. Hơn nữa, không giống như thuốc nhuận tràng dạng rắn thông thường, thuốc theo sáng chế có thể được bào chế thành các viên nén mà không cần sử dụng chất bôi trơn tan trong nước. Nói cách khác, sáng chế có thể được tạo công thức thành chế phẩm bào chế dạng rắn để dùng đường uống bằng cách sử dụng chất bôi trơn tan trong nước, hoặc thậm chí không cần dùng bất kỳ chất bôi trơn tan trong nước nào.



- (11) **76692 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07116** (85) 08/12/2020  
(22) 10/05/2019 (86) PCT/CN2019/086478 10/05/2019  
(30) 201810451238.4 11/05/2018 CN (87) WO2019/214737 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04B 7/0456**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUA, Meng (CN); YANG, Yuan (CN); TANG, Hao (CN); ZHOU, Han (CN); JIANG, Changguo (CN); WANG, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị phía đầu cuối thứ nhất, tài nguyên miền tần số của kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) thứ nhất được lập lịch, trong đó PDSCH thứ nhất tương ứng với tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal, DM-RS) thứ nhất trên công ăng ten thứ nhất; và khi tài nguyên miền tần số bao gồm N đơn vị miền tần số liên tiếp, và có DM-RS thứ hai trên công ăng ten thứ hai trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số liên tiếp trong N đơn vị miền tần số, thì xác định, bởi thiết bị phía đầu cuối thứ nhất, rằng việc tiền mã hóa DM-RS thứ hai trong mỗi trong số L đơn vị miền tần số là giống nhau. DM-RS thứ hai và DM-RS thứ nhất ở cùng nhóm dồn kênh phân mã (Code Division Multiplexing, CDM), DM-RS thứ hai tương ứng với PDSCH thứ hai được lập lịch cho thiết bị phía đầu cuối thứ hai, N là số nguyên lớn hơn 1, và L nhỏ hơn hoặc bằng N, và là số nguyên lớn hơn 1.

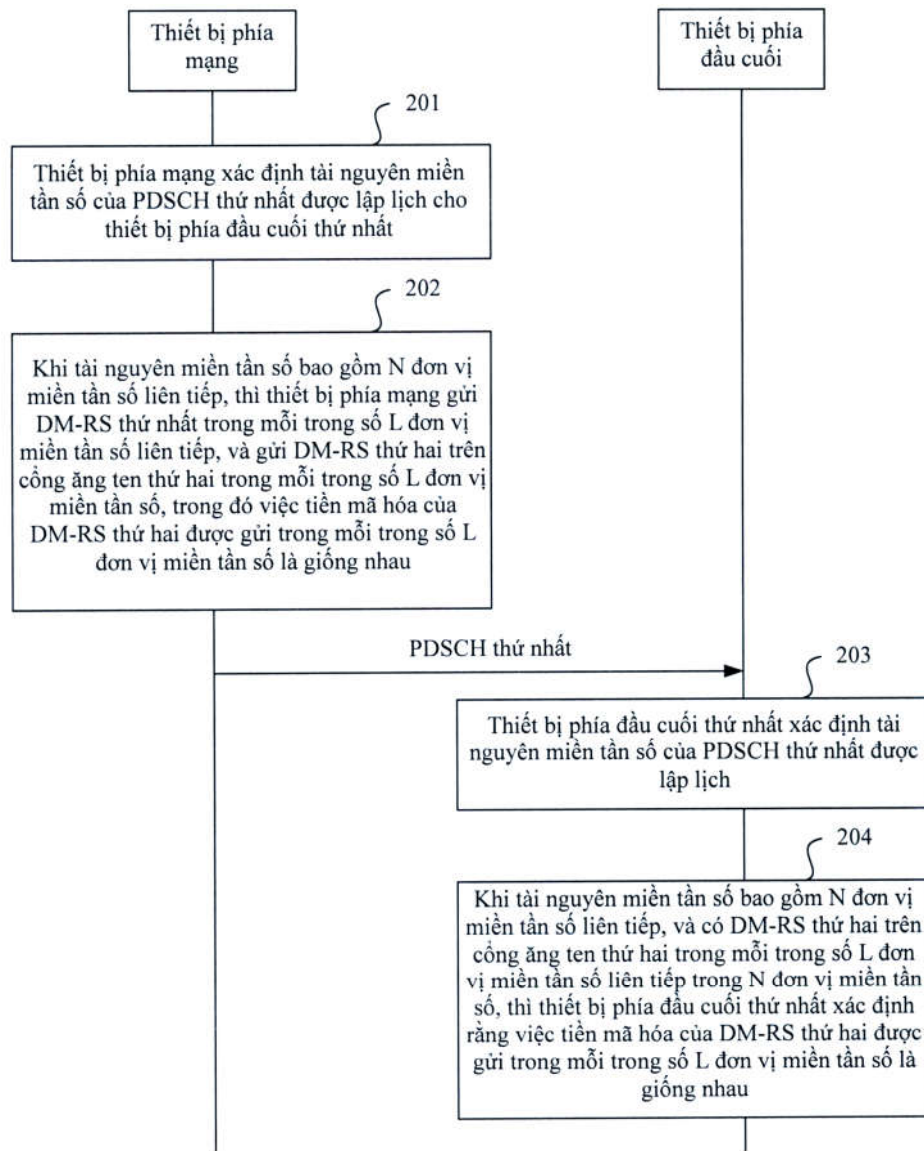


FIG.2

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>76693 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) <b>1-2020-07120</b> | (85) 09/12/2020        |                    |
| (22) 09/05/2019          | (86) PCT/CN2019/086099 | 09/05/2019         |
| (30) 201810450854.8      | 11/05/2018 CN          | (87) WO2019/214660 |
|                          |                        | 14/11/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **Huawei Technologies Co., Ltd. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LI, Shengyu (CN); GUAN, Lei (CN); LI, Bingzhao (CN); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm các bước: xác định kết quả xác định thứ nhất khi kênh đường lên vật lý thứ nhất và kênh đường lên vật lý thứ hai chồng lấn trong miền thời gian, trong đó kết quả xác định thứ nhất bao gồm kết quả xác định về việc dữ liệu thứ nhất có được dự định sẽ được gửi hay không, kênh đường lên vật lý thứ nhất bao gồm kênh đường lên vật lý cấp phát động, và kênh đường lên vật lý thứ hai bao gồm kênh đường lên vật lý cấp phát được tạo cấu hình; và xác định, trong kênh đường lên vật lý thứ nhất và kênh đường lên vật lý thứ hai dựa trên kết quả xác định thứ nhất, kênh đường lên vật lý đích mà được dự định sẽ được gửi. Bằng cách này, độ linh hoạt truyền thông có thể được cải thiện.

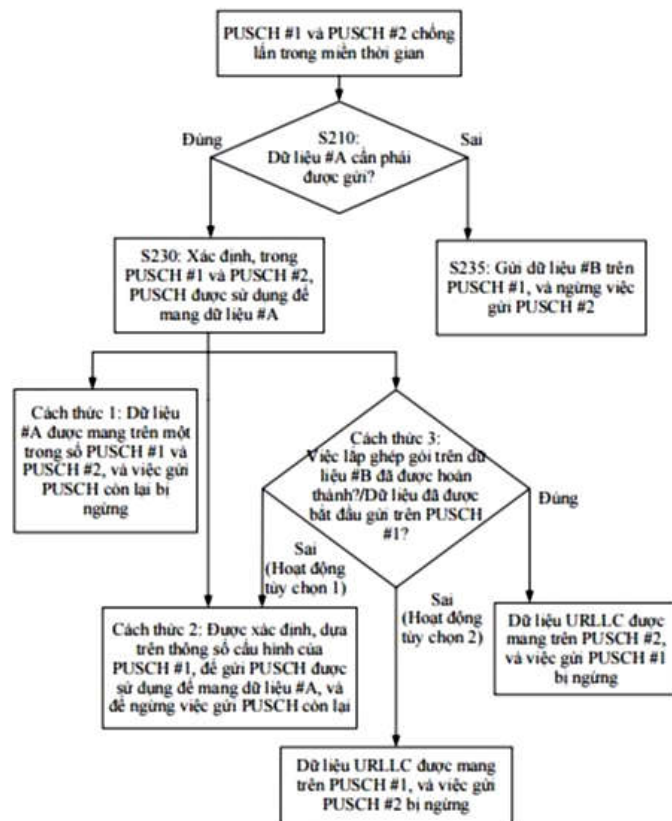


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76694 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07133 | (85) 09/12/2020        |            |
| (22) 11/05/2018   | (86) PCT/CN2018/086590 | 11/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/213960     | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MI, Xiang (CN); TIE, Xiaolei (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, phương pháp thu tín hiệu, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị mạng tạo ra chuỗi thứ nhất, trong đó chuỗi thứ nhất là chuỗi tín hiệu thức dậy (WUS - Wake-Up Signal) ở chế độ triển khai trong dải; thiết bị mạng ánh xạ chuỗi thứ nhất lên 11 ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (OFDM - Orthogonal Frequency Division Multiplexing) cuối cùng trong khung con thứ nhất, và ánh xạ lên M ký hiệu OFDM đầu tiên trong khung con thứ nhất một cách tuần tự, chuỗi thuộc về chuỗi thứ nhất và cần được ánh xạ lên ký hiệu OFDM thứ nhất đến ký hiệu OFDM thứ M, trong đó ký hiệu OFDM thứ nhất đến ký hiệu OFDM thứ M là M ký hiệu OFDM trong số N ký hiệu OFDM cuối cùng trong khung con thứ nhất, N lớn hơn hoặc bằng M, N là số nguyên lớn hơn 0 và nhỏ hơn 12, và M là số nguyên lớn hơn 0 và nhỏ hơn 4; và thiết bị mạng truyền khung con thứ nhất.

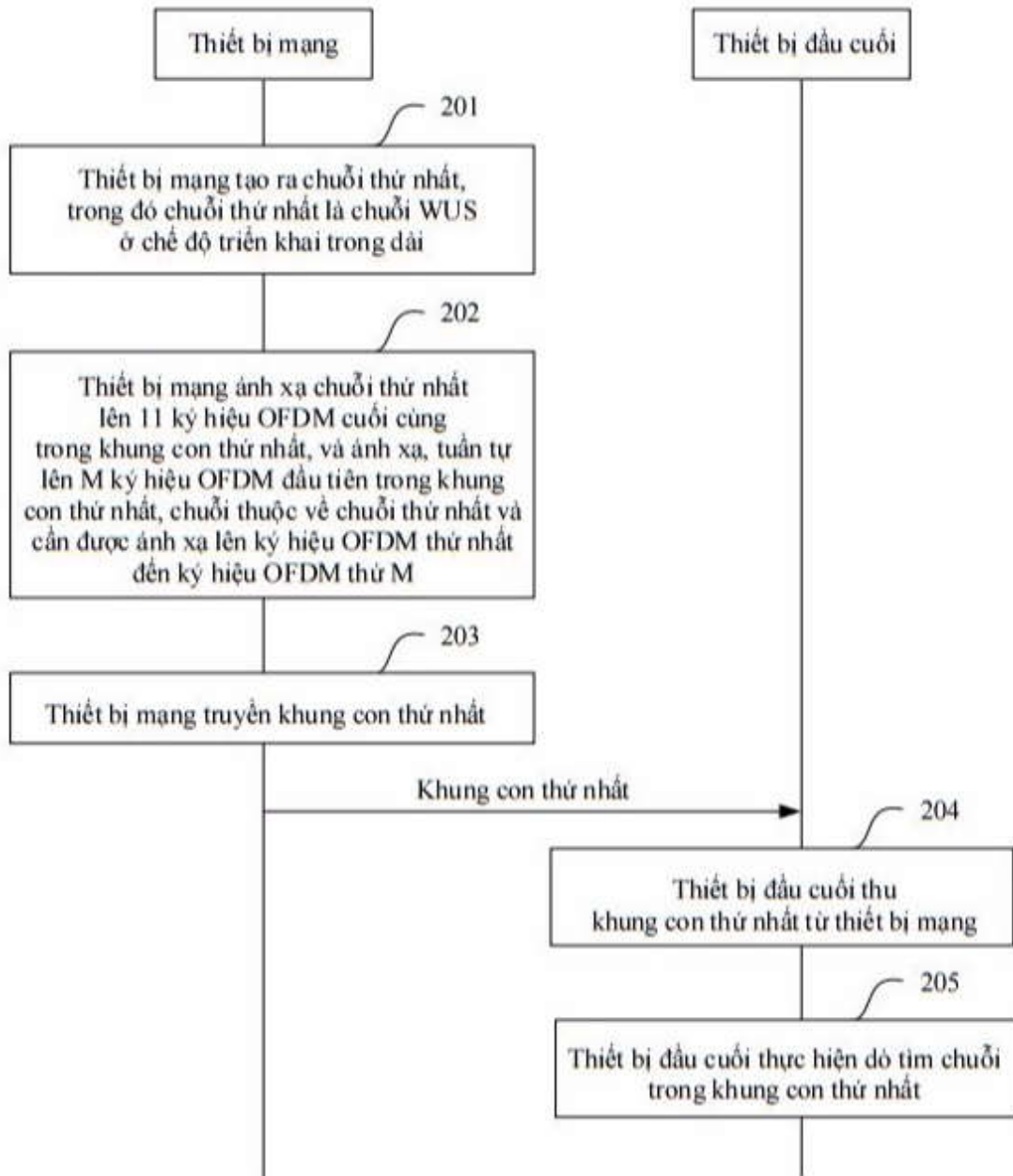


Fig.2

- (11) **76695 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07135** (85) 09/12/2020  
 (22) 10/05/2018 (86) PCT/JP2018/018205 10/05/2018  
 (87) WO2019/215888 14/11/2019
- (51) **H04W 28/16; H04W 16/28**  
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan  
 (72) Yuki MATSUMURA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Jing WANG (CN); Min LIU (CN); Huiling LI (CN); Xin WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng để ngăn sự suy giảm chất lượng truyền thông ngay cả khi truyền thông được thực hiện bằng cách sử dụng nhiều điểm truyền, thiết bị đầu cuối người dùng này bao gồm: bộ thu mà thu kênh chia sẻ vật lý được truyền từ nhiều điểm truyền, dựa trên thông tin điều khiển đường xuống nhất định; và bộ điều khiển mà xác định ít nhất một trong số so khớp tốc độ, chuẩn đồng định vị, và tài nguyên cần được ấn định cho kênh chia sẻ vật lý được truyền từ nhiều điểm truyền, dựa trên thông tin điều khiển đường xuống.

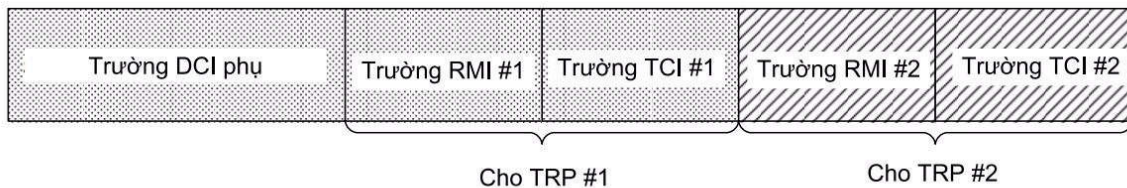
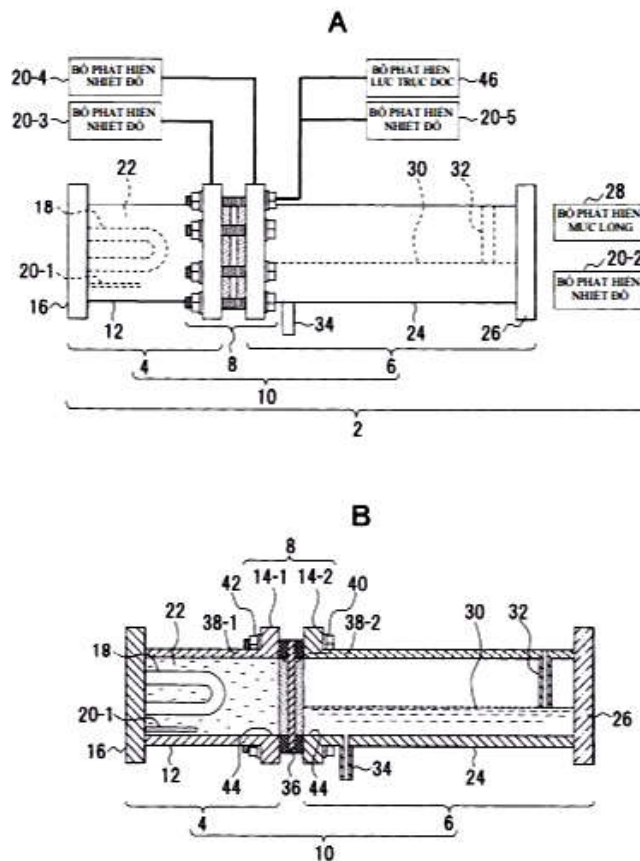


Fig. 2

- (11) 76696 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07136 (85) 09/12/2020  
 (22) 08/05/2019 (86) PCT/JP2019/018326 08/05/2019  
 (30) 2018-092861 14/05/2018 JP (87) WO2019/220959 21/11/2019  
 (51) G01M 3/00; G01N 3/18  
 (71) VALQUA, LTD. (JP)  
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan  
 (72) Masayuki YAMABE (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ THỬ NGHIỆM, HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM, PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống, phương pháp thử nghiệm, và phương pháp học để tái tạo các điều kiện hoạt động của quá trình điều khiển vòng bít kín. Bộ phận ống thứ nhất (4) (ống góp phía gia nhiệt 94) để đưa vào chất lưu nhiệt độ cao (22) (dầu gia nhiệt HOL), bộ phận ống thứ hai (6) (ống góp phía làm lạnh 96) để đưa vào chất lỏng làm lạnh (30) (nước lạnh LW), tấm ngăn (36) để ngăn cách bộ phận ống thứ hai với bộ phận ống thứ nhất được bố trí, và bộ phận siết chặt (8) để siết chặt bộ phận ống thứ nhất và bộ phận ống thứ hai được cung cấp để tạo ra gradien nhiệt độ ở bộ phận siết chặt do sự chênh lệch nhiệt độ giữa chất lưu nhiệt độ cao trong bộ phận ống thứ nhất và chất lưu làm lạnh trong bộ phận ống thứ hai.

FIG.1



- (11) 76697 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07145 (85) 09/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/KR2019/006435 29/05/2019  
 (30) 10-2018-0061883 30/05/2018 KR (87) WO2019/231236 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) A23F 3/30; B65D 85/808; A23F 3/06; A23F 3/22

(71) MJFOOD CO., LTD (KR)

4480, Naerincheon-ro, Girin-myeon, Inje-gun, Gangwon-do 24654, Republic of Korea

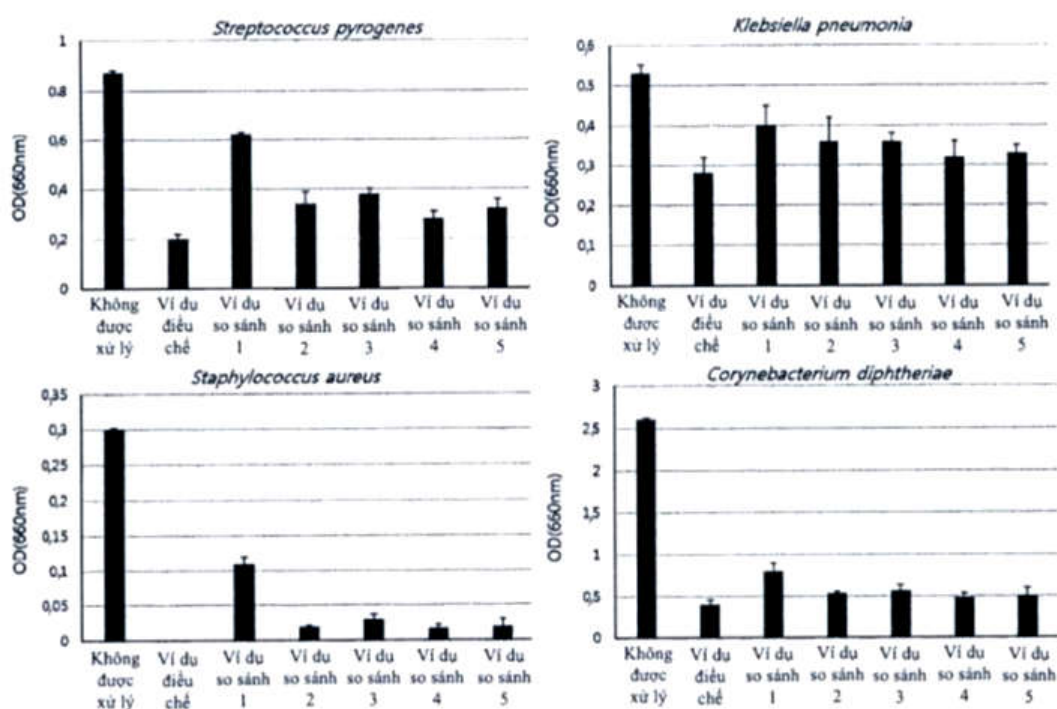
(72) CHUNG, Ul-Kwon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRÀ DẠNG TÚI TRÀ TỪ RỄ CÂY HOA CHUÔNG VÀ TRÀ DẠNG TÚI TRÀ TỪ RỄ CÂY HOA CHUÔNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất trà dạng túi trà từ rễ cây hoa chuông bao gồm bước: (1) bổ sung nước vào thảo mộc dùng làm hỗn hợp thuốc gồm cây bạch chỉ, cnidium rhizome, lá perilla frutescens và liriopoe rhizome, chiết và lọc nó để thu được chiết xuất thảo mộc dùng làm thuốc; (2) tạo hỗn hợp bằng cách trộn nước ép chanh lá cam và chất chiết keo ong với chiết xuất thảo mộc dùng làm thuốc thu được ở bước (1); (3) ngâm rễ cây hoa chuông trong hỗn hợp thu được ở bước (2) và sau đó lấy rễ cây hoa chuông ra khỏi hỗn hợp; (4) sấy khô rễ cây hoa chuông tươi đã được ngâm và lấy ra từ bước (3); và (5) sao và nghiền rễ cây hoa chuông đã sấy ở bước (4), và sau đó đặt nó vào túi trà và dán kín túi; và trà dạng túi trà từ rễ cây hoa chuông được sản xuất bằng phương pháp này.

[Fig. 1]





- (11) 76698 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07146 (85) 09/12/2020  
(22) 05/06/2019 (86) PCT/EP2019/064675 05/06/2019  
(30) 18176999.3 11/06/2018 EP (87) WO2019/238501 19/12/2019

(51) *G01N 21/84*

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) BERG, Max (DE); HAILER, Fredrik (DE); KLEIN, Timo (DE); LIMBURG, Bernd (DE); TUERCK, Volker (DE); MELCHINGER, Christian (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP CỦA CÁC ĐIỀU KIỆN ÁNH SÁNG ĐỂ PHÁT HIỆN CHẤT PHÂN TÍCH TRONG MẪU BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÁY ẢNH CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Phương pháp (110) đánh giá sự phù hợp của các điều kiện ánh sáng để phát hiện chất phân tích trong mẫu bằng cách sử dụng máy ảnh (112) của thiết bị di động (114) được tiết lộ. Phương pháp này gồm có các bước sau đây:

a) (117) chụp ít nhất một hình ảnh thứ nhất của ít nhất một que thử (116), trong đó que thử (116) được điều chỉnh để phát hiện chất phân tích trong mẫu, que thử (116) có ít nhất một vùng thử nghiệm (118) bao gồm ít nhất một hóa chất thử nghiệm để thực hiện phản ứng phát hiện quang học khi có mặt chất phân tích, trong đó, trong quá trình chụp hình ảnh thứ nhất, nguồn ánh sáng (120) của thiết bị di động (114) bị tắt;

b) (122) chụp ít nhất một hình ảnh thứ hai của que thử (116), trong đó, trong khi chụp hình ảnh thứ hai, nguồn ánh sáng (120) của thiết bị di động (114) được bật;

c) (124) so sánh hình ảnh thứ nhất và thứ hai được chụp ở bước a) (117) và b) (122), từ đó xác định sự khác biệt về điều kiện ánh sáng giữa hình ảnh thứ nhất và hình ảnh thứ hai; và

d) (126) thu được ít nhất một thông tin phù hợp từ việc so sánh ở bước c) (124), trong đó thông tin phù hợp bao gồm thông tin dựa trên sự phù hợp của các điều kiện ánh sáng để phát hiện chất phân tích.

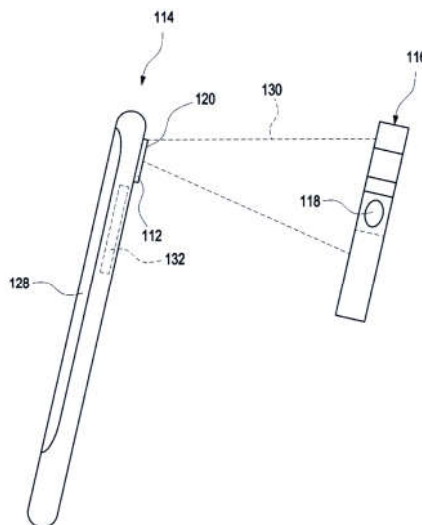


Fig. 2

- (11) 76699 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07147 (85) 09/12/2020  
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/KR2019/005397 07/05/2019  
 (30) 10-2018-0053128 09/05/2018 KR (87) WO2019/216611 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) H04N 7/18; H04N 5/225

(71) 1. CTS SYSTEM CO., LTD. (KR)

(Ojeong-dong) 4F, 35, Sinheung-ro 470beon-gil Bucheon-Si Gyeonggi-do 14443, Republic of Korea

2. UM, Tae Jun (KR)

(Raemian Caelitus Apt, Ichon-dong) 103-3504, 310, Ichon-ro Yongsan-Gu Seoul 04425, Republic of Korea

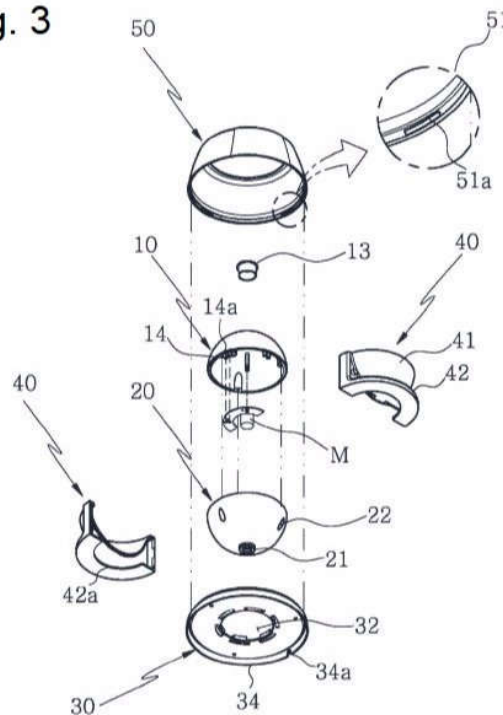
(72) UM, Tae Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CAMERA GIÁM SÁT KIỂU VÒM BA CHIỀU

- (57) Sáng chế đề cập đến camera giám sát kiểu vòm ba chiều bao gồm: nắp trên (10) có môđun camera (M) được đặt trong đó; và nắp dưới (20) được ghép nối với phần dưới của nắp trên (10), trong đó nắp trên (10) và nắp dưới (20) được đặt trên thân quay ba chiều (40) của camera giám sát để được quay ba chiều, và thiết bị ngăn phản xạ khuếch tán (13) được định vị ở nắp trên (10), mà môđun camera (M) được ghép nối vào đó, để ngăn sự phản xạ khuếch tán của ánh sáng, sự phản xạ khuếch tán làm giảm chất lượng của hình ảnh được chụp.

Fig. 3



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76700 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07150 | (85) 09/12/2020        |            |
| (22) 11/05/2018   | (86) PCT/JP2018/018365 | 11/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/215921     | 14/11/2019 |

(51) **H04L 27/26**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Hiroki HARADA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu khối tín hiệu đồng bộ (SS)/Kênh quảng bá vật lý (PBCH) thứ nhất mà chỉ báo phần tử thông tin thứ nhất liên quan đến độ dịch sóng mang con và phần tử thông tin thứ hai liên quan đến kênh điều khiển đường xuống đối với thông tin hệ thống; và bộ điều khiển mà khi giá trị cụ thể được chỉ báo trong phần tử thông tin thứ nhất, xác định các vị trí bắt đầu và kết thúc của dải mà trong đó khối SS/PBCH thứ hai không được hiện diện hoặc xác định rằng không có thông tin đối với khối SS/PBCH thứ hai dựa trên các bit được chứa trong phần tử thông tin thứ hai.

FIG. 5A

k <sub>SSB</sub>	RMSI-PDCCH-Config	N <sub>SSB</sub>
24	0, 1, ..., 255	1, 2, ..., 255
25	0, 1, ..., 255	257, 258, ..., 512
26	0, 1, ..., 255	513, 514, ..., 768
27	0, 1, ..., 255	-1, -2, ..., -255
28	0, 1, ..., 255	-257, -258, ..., -512
29	0, 1, ..., 255	-513, -514, ..., -768
30	0, 1, ..., 255	0, dành riêng....dành riêng

FIG. 5B

k <sub>SSB</sub>	RMSI-PDCCH-Config	N <sub>SSB</sub>
12	0, 1, ..., 255	1, 2, ..., 255
13	0, 1, ..., 255	-1, -2, ..., -255
14	0, 1, ..., 255	0, dành riêng....dành riêng

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76701 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07151 | (85) 09/12/2020        |            |
| (22) 10/05/2018   | (86) PCT/JP2018/018124 | 10/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/215872     | 14/11/2019 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Hiroki HARADA (JP); Daiki TAKEDA (JP); Tomoya OHARA (JP); Hideaki TAKAHASHI (JP); Kazuki TAKEDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ thu mà thu thông tin cấu hình liên quan đến kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH-Physical downlink control channel) để tạo cấu hình không gian tìm kiếm chung; và bộ điều khiển mà giám sát thông tin điều khiển đường xuống trong không gian tìm kiếm chung dựa trên thông tin cấu hình, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin liên quan đến không gian tìm kiếm mà có thể được chỉ rõ bởi các bit trong chỉ số của khối thông tin chủ (MIB-Master information block) và thông tin liên quan đến chỉ số không gian tìm kiếm được kết hợp với không gian tìm kiếm định trước.

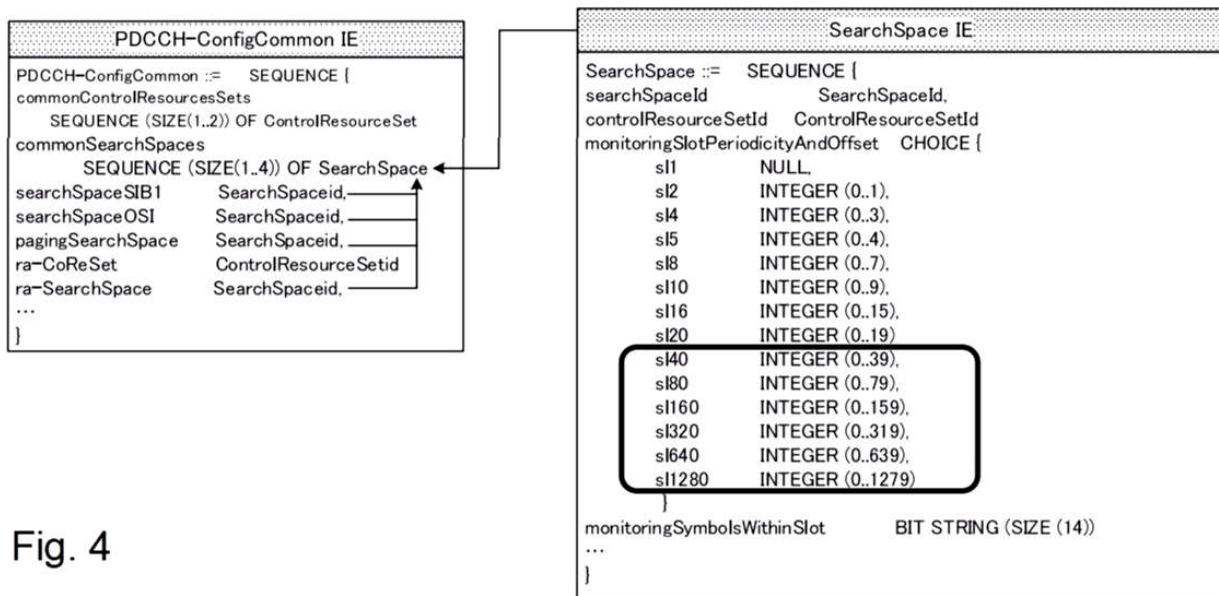


Fig. 4

- (11) **76702 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07152** (85) 09/12/2020  
(22) 10/05/2019 (86) PCT/IB2019/053881 10/05/2019  
(30) PCT/IB2018/053251 10/05/2018 WO (87) WO2019/215697 14/11/2019  
201821042030 06/11/2018 IN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) *C05G 3/06*

(71) **1. SAWANT, Arun Vitthal (IN)**

B/1, Samip Apartment, Kolivali Village, Gandhari, Kalyan West, Thane,  
Maharashtra 421306, India

**2. VADAKEKUTTU, Thankapan (IN)**

E-1/37/B-9, Sector-8, Phase II, Nerul, Navi Mumbai, Maharashtra 400706, India

(72) SAWANT, Arun Vitthal (IN) (IN); VADAKEKUTTU, Thankapan (IN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM TĂNG CƯỜNG DINH DƯỠNG VÀ NUÔI DƯỠNG CÂY  
TRỒNG, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng hạt phân tán được trong nước chứa các muối mangan, phức chất, dẫn xuất hoặc hỗn hợp của nó với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% đến 70% trọng lượng, lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 90% trọng lượng và chất phân tán với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 30% trọng lượng, với các hạt có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 2,5mm và chứa các hạt nhỏ có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dạng huyền phù lỏng chứa các muối mangan, phức chất, dẫn xuất hoặc hỗn hợp của nó với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 55% trọng lượng, lưu huỳnh nguyên tố với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 60% trọng lượng, ít nhất một chất tạo cấu trúc và ít nhất một chất hoạt động bề mặt, trong đó chế phẩm này có cỡ hạt nằm trong khoảng từ 0,1 đến 20 micron. Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chế phẩm tăng cường dinh dưỡng và nuôi dưỡng cây trồng, và phương pháp xử lý thực vật, hạt giống, cây giống, vật liệu nhân giống cây trồng, locus, các bộ phận của nó hoặc đất bằng chế phẩm nêu trên.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76703 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07156 | (85) 10/12/2020        |            |
| (22) 10/05/2018   | (86) PCT/CN2018/086331 | 10/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/213896 A1  | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Cong (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÓA BỘ ĐỆM YÊU CẦU LẬP TỰ ĐỘNG LẠI (HARQ) VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Phương pháp xóa bộ đệm yêu cầu lập tự động lại (Hybrid Automatic Repeat reQuest, HARQ) và thiết bị người dùng, trong đó phương pháp bao gồm: nhận cấp quyền đường lên được ấn định bởi thiết bị phía mạng (S201); thực hiện, dựa vào cấp quyền đường lên, phát hiện theo chính sách phát hiện định trước (S202); và xóa, để đáp lại kết quả phát hiện thỏa mãn điều kiện đã định thứ nhất, dữ liệu được lưu vào bộ đệm trong quá trình HARQ tương ứng với cấp quyền đường lên (S203).

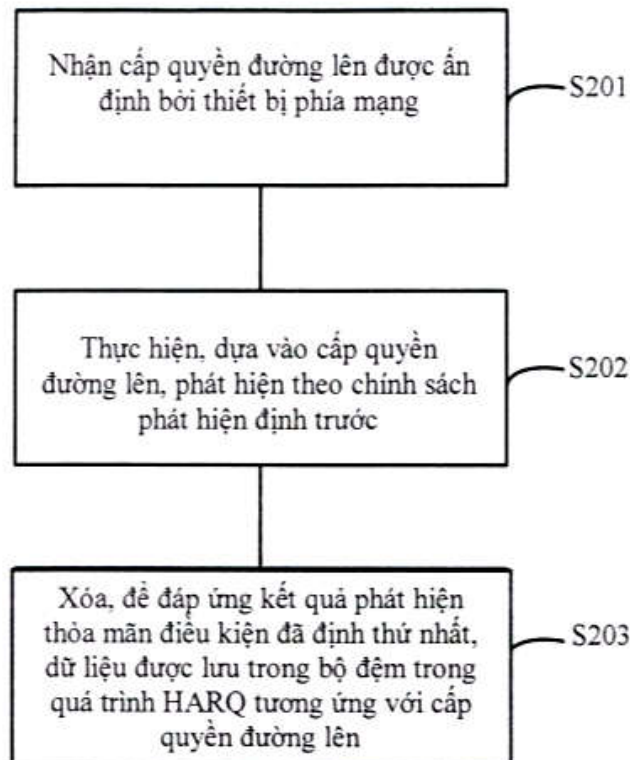
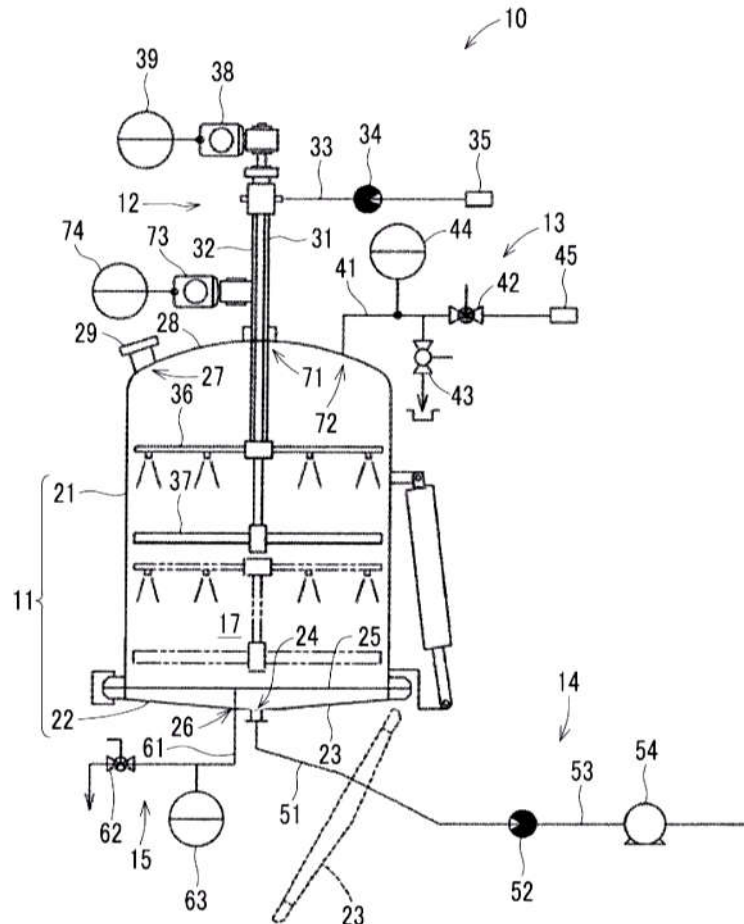


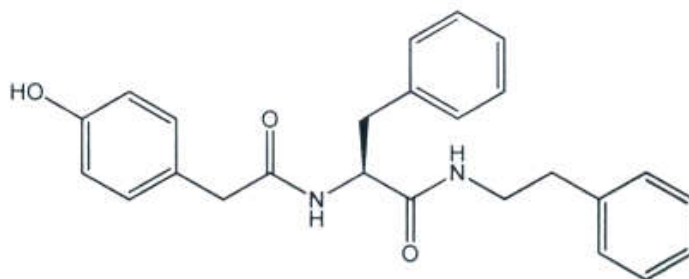
FIG. 2

- (11) 76704 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07157 (85) 10/12/2020  
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021558 30/05/2019  
 (30) 2018-117348 20/06/2018 JP (87) WO2019/244597 A1 26/12/2019  
 2019-059626 27/03/2019 JP  
 (51) **B01D 11/02**  
 (71) **IZUMI FOOD MACHINERY CO., LTD. (JP)**  
 2-30, Shioe 4-chome, Amagasaki-shi, Hyogo 661-8510 Japan  
 (72) SUGIFUNE Daisuke (JP); YAMASHITA Genki (JP); HIRATA Motohisa (JP);  
 HIRAKI Takeshi (JP); YASUKAWA Saishu (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ CHIẾT XUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiết xuất có bộ xả được bố trí phía dưới bộ định vị sao cho khí được xả ra ngoài buồng chứa, để tăng nồng độ của dịch chiết.



**Fig.1**

- (11) **76705 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07169** (85) 10/12/2020  
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/RU2019/050060 07/05/2019  
 (30) 2018117463 11/05/2018 RU (87) WO2019/216795 14/11/2019  
 (51) **C07C 231/02; A61P 1/00; C07C 237/22; A61K 31/165; A61P 11/00**  
 (71) **IBD THERAPEUTICS LLC (RU) (RU)**  
 Skolkovo Innovation Centre, Bolshoj Boulevard, 42/1, 2nd floor, part of office 771,  
 Moscow, 121205, Russia  
 (72) NEBOLSIN, Vladimir Evgenievich (RU)  
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ  
 TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
 (54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA CÁC THỤ THỂ XUYÊN MÀNG METABOTROPIC  
 VÀ IONOTROPIC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 2-phenyletylamin N-(p-  
 hydroxyphenylacetyl)phenylalanin có công thức:



hoặc chất bổ sung, hydrat, solvat của nó như chất chủ vận của thụ thể opioid, chất đối kháng của thụ thể tachykinin và của kênh ion TRPV1 và TRPM8. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này để phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt động của các thụ thể tachykinin và của kênh ion TRPV1 và TRPM8, như ho, hen suyễn COPD, viêm phế quản, viêm mũi, tiêu chảy, hội chứng ruột kích thích, bệnh Crohn, viêm đại tràng, bệnh vẩy nến, ngứa sần, viêm da dị ứng, và/hoặc ngứa.



- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>76706 A</b>      | (43) 25/03/2021                  |            |
| (21) <b>1-2020-07170</b> | (85) 10/12/2020                  |            |
| (22) 07/05/2019          | (86) PCT/CN2019/085737           | 07/05/2019 |
| (30) 201810448081.X      | 11/05/2018 CN (87) WO2019/214588 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **C07C 237/42; A01N 37/22; A01P 7/04**

(71) **SHENYANG UNIVERSITY OF CHEMICAL TECHNOLOGY (CN)**

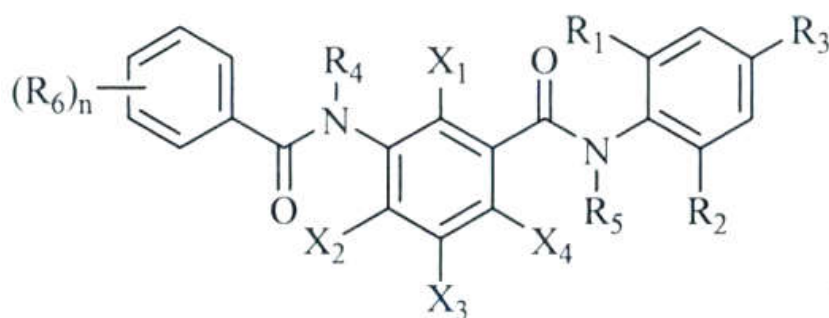
11 St. Economic and Technological Development Zone, Shenyang, Liaoning  
110142, China

(72) ZHANG, Lixin (CN); ZHANG, Jing (CN); ZHANG, Xihan (CN); GAO, Yixing (CN); WANG, Jie (CN); KANG, Zhuo (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **HỢP CHẤT BENZAMIT VÀ CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất benzamit có công thức I, chế phẩm diệt côn trùng chứa hợp chất này và việc sử dụng hợp chất này để diệt côn trùng trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp và sức khỏe.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76707 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07179 | (85) 10/12/2020        |            |
| (22) 28/05/2018   | (86) PCT/EP2018/063893 | 28/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/228604 A1  | 05/12/2019 |

(51) C07D 311/94; G03C 1/73; G02B 1/00

(71) TRANSITIONS OPTICAL, LTD. (IE)

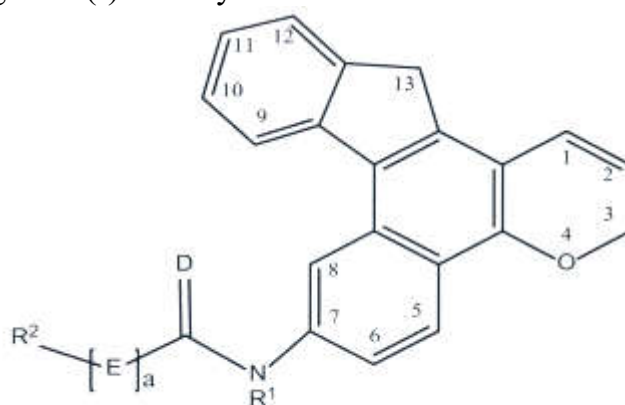
IDA Industrial Estate Dunmore Road, Tuam, Co. Galway, Ireland

(72) WALTERS, Robert (US); CHIU, Chien-Yang (US); CHOPRA, Anu (US); DABIDEEN, Darrin (US); MONDAL, Sujit (US); PARISE, Nick (US); XIAO, Wenjing (US)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **HỢP CHẤT NAPHTOPYRAN LIÊN KẾT VÒNG INDENO QUANG SẮC VỚI SỰ PHỤ THUỘC VÀO NHIỆT ĐỘ ĐƯỢC GIẢM, CHẾ PHẨM VÀ VẬT PHẨM QUANG SẮC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất naphtopyran quang sắc có cấu trúc khung lõi được biểu thị bằng Công thức (I) sau đây:



Công thức (I)

trong đó D là oxy hoặc lưu huỳnh; E là oxy, lưu huỳnh, hoặc NR<sup>2'</sup>; a là 0 hoặc 1; R<sup>1</sup> là hydro, hoặc alkyl được thế hoặc không được thế; R<sup>2</sup> và R<sup>2'</sup> được chọn một cách độc lập từ hydro, alkyl được thế hoặc không được thế, aryl được thế hoặc không được thế, heteroaryl được thế hoặc không được thế, heterocycloalkyl được thế hoặc không được thế; và hợp chất quang sắc này là hợp chất quang sắc thuận nghịch nhiệt.

- (11) 76708 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07182 (85) 10/12/2020  
(22) 17/05/2019 (86) PCT/CN2019/087434 17/05/2019  
(30) 201810482650.2 18/05/2018 CN (87) WO2019/219082 A1 21/11/2019  
(51) H04W 72/04  
(71) ZTE Corporation (CN)  
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
Guangdong 518057, P.R. China  
(72) GUO, Wei (CN); HAO, Peng (CN); ZUO, Zhisong (CN); FU, Ting (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI CẤU HÌNH KÊNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình kênh và thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: xác định rằng nhiều kênh vật lý chồng nhau trong một miền thời gian; và chọn một kênh được chỉ định để tải thông tin hoặc dữ liệu trong nhiều kênh vật lý.

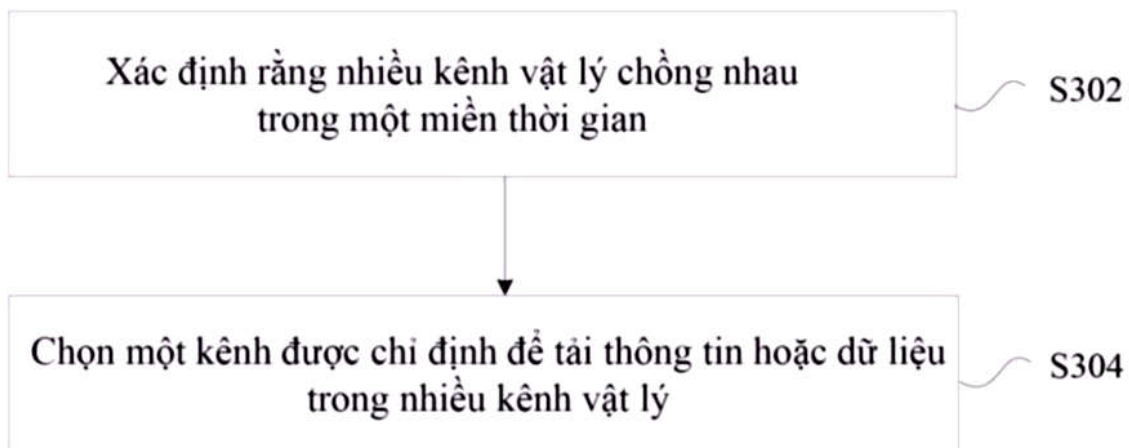


Fig.3

- (11) **76709 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07188** (85) 10/12/2020  
(22) 09/05/2019 (86) PCT/CN2019/086243 09/05/2019  
(30) 201810445194.4 10/05/2018 CN (87) WO2019/214689 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) **H04W 4/70; H04W 72/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LIU, Kun (CN); DAI, Bo (CN); FANG, Huiying (CN); YANG, Weiwei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền tín hiệu, phương tiện lưu trữ và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm truyền tín hiệu thứ nhất. Tín hiệu thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều nhóm ký hiệu.

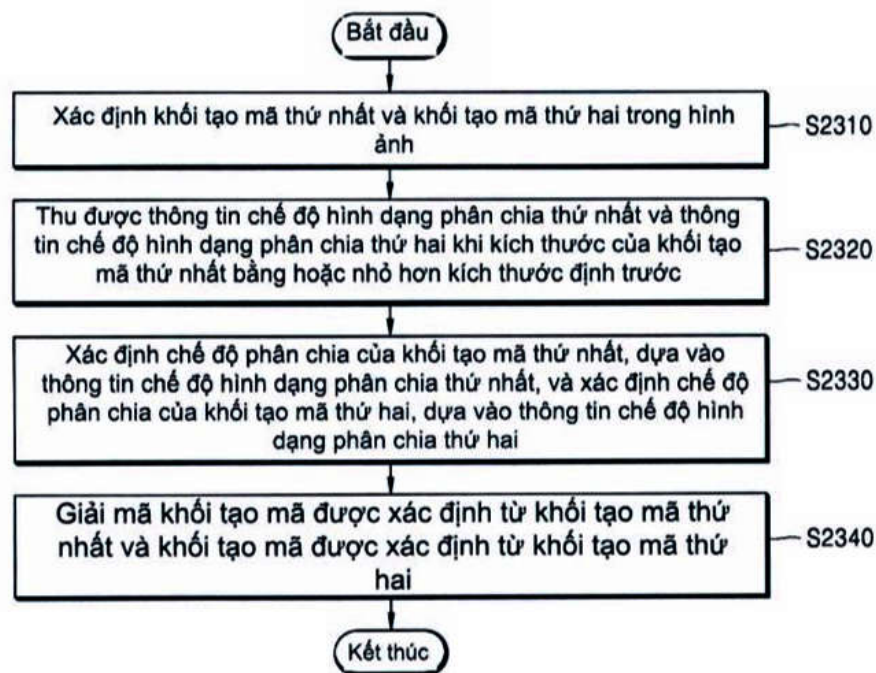
Truyền tín hiệu thứ nhất, trong đó tín hiệu thứ nhất  
bao gồm một hoặc nhiều nhóm ký hiệu

S202

**Fig.2**

- (11) 76710 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07189 (85) 10/12/2020  
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/KR2019/005662 10/05/2019  
 (30) 62/669,626 10/05/2018 US (87) WO2019/216710 14/11/2019  
 (51) H04N 19/119; H04N 19/184; H04N 19/186; H04N 19/176  
 (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) PARK, Minsoo (KR); KIM, Chanyul (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yin-ji (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN ĐOẠN HÌNH ẢNH ĐỂ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: xác định khối tạo mã thứ nhất và khối tạo mã thứ hai tương ứng với khối tạo mã thứ nhất; khi kích thước của khối tạo mã thứ nhất bằng hoặc nhỏ hơn kích thước được thiết lập trước, thì thu được thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ nhất và thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ hai từ dòng bit; xác định chế độ phân chia của khối tạo mã thứ nhất, dựa vào thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ nhất, và xác định chế độ phân chia của khối tạo mã thứ hai, dựa vào thông tin chế độ hình dạng phân chia thứ hai; và giải mã khối tạo mã của thành phần màu thứ nhất được xác định dựa vào chế độ phân chia của khối tạo mã thứ nhất và khối tạo mã của thành phần màu thứ hai được xác định dựa vào chế độ phân chia của khối tạo mã thứ hai.

FIG. 23



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76711 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07191 | (85) 10/12/2020        |            |
| (22) 11/05/2018   | (86) PCT/CN2018/086575 | 11/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/213953     | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yuan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông tin lập lịch từ thiết bị mạng, trong đó thông tin lập lịch này được sử dụng để biểu thị ít nhất một khung con đường lên, và thông tin lập lịch bao gồm trường chỉ báo thứ nhất và trường chỉ báo thứ hai, trường chỉ báo thứ nhất được sử dụng để biểu thị xem mỗi trong số ít nhất một khung con đường lên có áp dụng được cho chế độ thứ nhất hay không, và trường chỉ báo thứ hai được sử dụng để biểu thị xem khung con đường lên thứ nhất có áp dụng được cho chế độ thứ hai hay không; và khi trường chỉ báo thứ nhất biểu thị rằng mỗi trong số ít nhất một khung con đường lên áp dụng được cho chế độ thứ nhất và trường chỉ báo thứ hai biểu thị rằng khung con đường lên thứ nhất áp dụng được cho chế độ thứ hai, thì gửi thông tin đường lên thứ nhất trong khung con đường lên thứ nhất bằng cách sử dụng chế độ thứ hai. Phương pháp truyền thông theo các phương án của sáng chế giúp cải thiện tính linh hoạt chỉ báo của chế độ truyền dẫn của khung con đường lên. Phương pháp được đề xuất theo các phương án của sáng chế có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông khác, ví dụ, V2X, LTE-V, internet trên xe, MTC, IoT, LTE-M, M2M hoặc internet vạn vật.

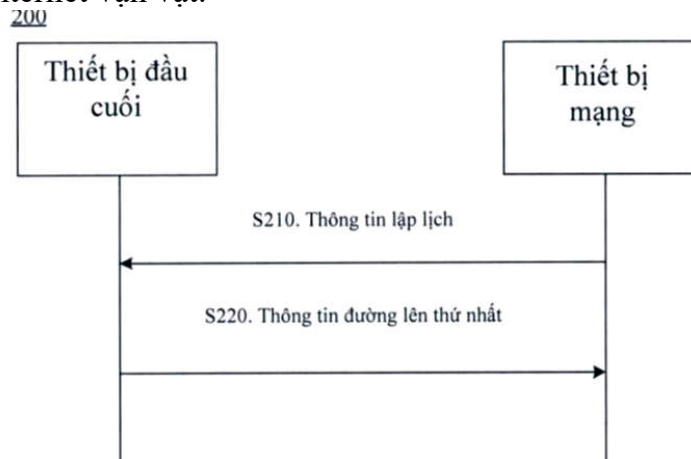


FIG. 11

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76712 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-07194   | (85) 11/12/2020        |                    |
| (22) 27/05/2019     | (86) PCT/CN2019/088467 | 27/05/2019         |
| (30) 201810534151.3 | 29/05/2018 CN          | (87) WO2019/228287 |
| 201810673131.4      | 26/06/2018 CN          | 05/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **G06F 8/61**

(71) **Huawei Technologies Co., Ltd. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WEI, Wenbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ MÁY CHỦ ĐỂ CÀI ĐẶT PHẦN MỀM ỨNG DỤNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp, thiết bị, và máy chủ để cài đặt phần mềm ứng dụng, và vật ghi đọc được bằng máy tính được sử dụng để bổ sung phần tử nhận dạng phần mềm ứng dụng vào bộ ứng dụng cần cài đặt và/hoặc xóa bỏ phần tử nhận dạng phần mềm ứng dụng ra khỏi bộ ứng dụng cần cài đặt. Phương pháp theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm các bước: truy nhập, bởi thiết bị, máy chủ; tiếp nhận, bởi thiết bị, thao tác chỉnh sửa của người dùng đối với bộ ứng dụng cần cài đặt trong máy chủ, trong đó bộ ứng dụng cần cài đặt có N phần tử nhận dạng phần mềm ứng dụng, trong đó N là một số nguyên, N phần tử nhận dạng phần mềm ứng dụng được sử dụng để chỉ báo phần mềm ứng dụng cần cài đặt tương ứng, và phần mềm ứng dụng cần cài đặt là phần mềm ứng dụng được sao dự phòng bởi một thiết bị khác trên máy chủ; và gửi, bởi thiết bị, lệnh hiệu chỉnh đối với bộ ứng dụng cần cài đặt tới máy chủ dựa trên thao tác chỉnh sửa, trong đó lệnh hiệu chỉnh này được sử dụng để chỉ thị máy chủ bổ sung phần tử nhận dạng phần mềm ứng dụng vào bộ ứng dụng cần cài đặt và/hoặc xóa bỏ phần tử nhận dạng phần mềm ứng dụng ra khỏi bộ ứng dụng cần cài đặt, vì thế máy chủ thu được bộ ứng dụng cần cài đặt đã cập nhật.

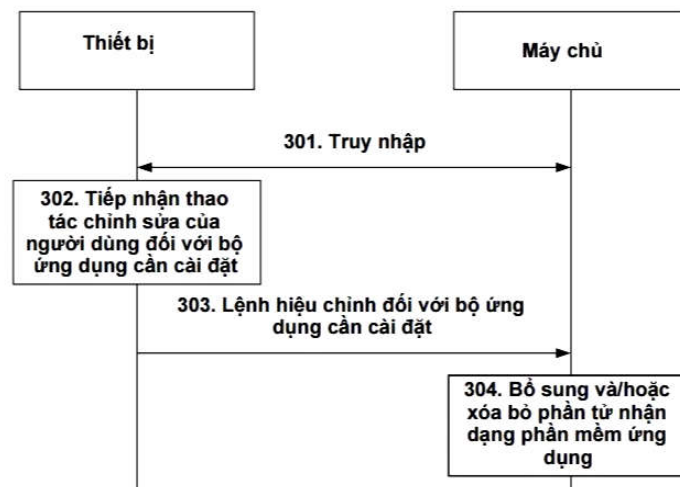


Fig.3

- |  |                        |            |
|--|------------------------|------------|
| (11) <b>76713 A</b>  | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-07197</b>   | (85) 11/12/2020        |            |
| (22) 13/05/2019  | (86) PCT/EP2019/062195 | 13/05/2019 |
| (30) 18172165.5      14/05/2018      EP  | (87) WO2019/219598 A1  | 21/11/2019 |
| (51) <b>G05B 19/42; B26D 5/00; D06H 7/00</b>                                   |                        |            |
| (71) <b>COMELZ S.P.A. (IT)</b><br>Viale Indipendenza, 55 27029 Vigevano, Italy |                        |            |
| (72) CORSICO PICCOLINO, Alessandro (IT)  |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)         |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẮT TỰ ĐỘNG TẤM VẬT LIỆU DỄ UỐN</b>            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để cắt tự động các tấm vật liệu dễ uốn, ví dụ dùng cho các chi tiết của giày, đồ da, quần áo và chi tiết tương tự, không nhất thiết được làm bằng da. Phương pháp theo sáng chế được áp dụng với máy điều khiển số (7) có hệ thống điều khiển điện tử (20) có bộ nhớ (21) chứa ít nhất một hình ảnh tham chiếu (32) của hình dạng của chi tiết cần được cắt, máy này được thiết kế để nhận vật liệu ở dạng tấm (2) ở đầu vào (5) của nó để xác định chu vi cắt hoặc xén trên tấm (2) và chuyển các phần cắt (3) đến đầu ra (13) của nó. Phương pháp này bao gồm ít nhất là các bước:
- lưu trong bộ nhớ (21) ít nhất một hình ảnh tham chiếu thứ hai (16) thể hiện một khía cạnh định tính của bề mặt (24) của tấm (2) hoặc phần (3) cần được cắt;
  - xác định bằng cách lựa chọn, qua giao diện người sử dụng (30) của hệ thống điều khiển điện tử (20), ít nhất một phần mẫu thứ nhất (18) và ít nhất một phần mẫu thứ hai (19) của ít nhất một hình ảnh tham chiếu thứ hai (16), thu được tiêu chuẩn để phân loại so sánh các phần mẫu (18, 19) của hình ảnh;
  - thu thập ít nhất một hình ảnh (12) của tấm (2) cần được cắt, bằng các cảm biến hình ảnh (10) kết hợp với máy này (7);
  - phân loại các điểm ảnh của hình ảnh thu thập (12) của tấm (2) cần được cắt, gán vào đó giá trị phần trăm hoặc trọng số trên cơ sở tiêu chuẩn phân loại, bằng bộ phận xử lý hình ảnh của hệ thống điều khiển điện tử (20), thu được hình ảnh được lọc (28) trên cơ sở tiêu chuẩn này;
  - xử lý thêm hình ảnh được lọc (28) và hình ảnh tham chiếu của hình dạng của chi tiết cần được cắt, để xác định chu vi (29) của vùng cắt của phần (3) của tấm (2).



- (11) 76714 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07199 (85) 11/12/2020  
 (22) 20/06/2019 (86) PCT/KR2019/007460 20/06/2019  
 (30) 10-2018-0071811 22/06/2018 KR (87) WO2019/245309 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2020

(51) *A61K 9/48; A61K 31/436*

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP.** (KR)

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Korea

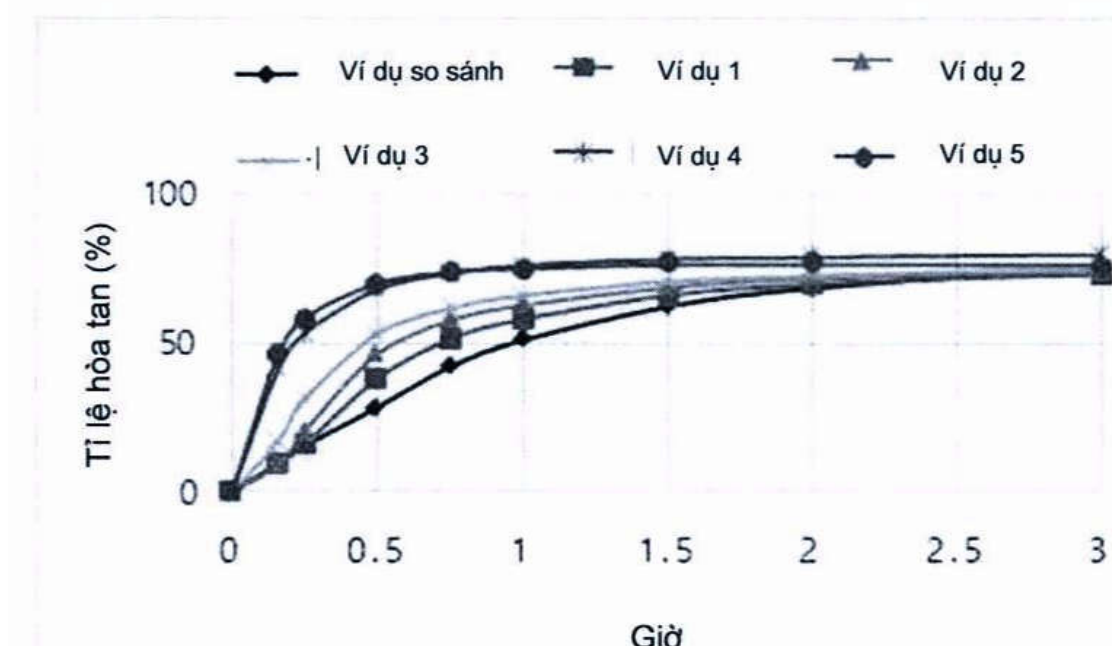
(72) KIM, Min Young (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA TACROLIMUS VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng kéo dài chứa tacrolimus, muối dược dụng của nó, hoặc hydrat của nó làm hoạt chất. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tá dược rã để cải thiện tỉ lệ hòa tan và sinh khả dụng của tacrolimus.

FIG. 1



- |                        |                        |                       |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76715 A           | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07200      | (85) 11/12/2020        |                       |
| (22) 23/04/2019        | (86) PCT/IB2019/053339 | 23/04/2019            |
| (30) PCT/IB2018/054299 | 13/06/2018             | IB (87) WO2019/239228 |
|                        |                        | 19/12/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **C23C 14/04; C23C 14/24; C23C 14/56; C23C 14/16**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches L-1160 LUXEMBOURG, LUXEMBOURG

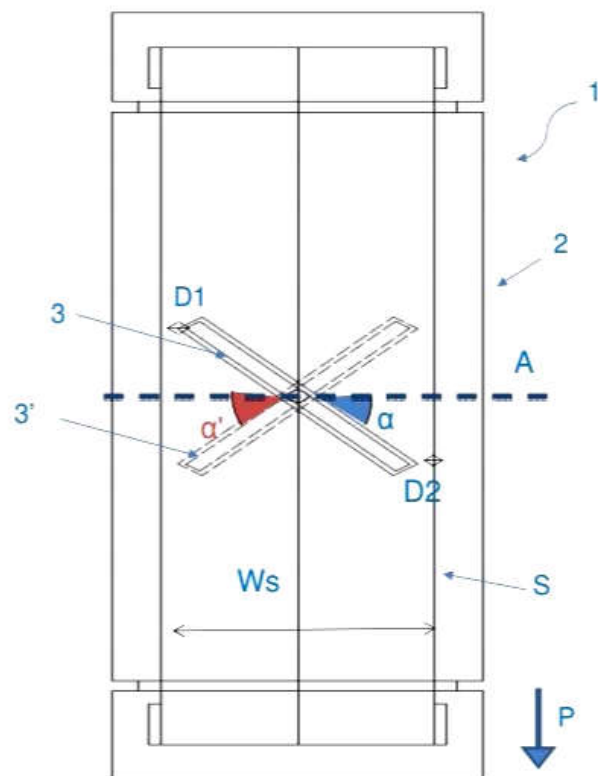
(72) SILBERBERG Eric (BE); PACE Sergio (IT); BONNEMANN Rémy (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ NỀN, NỀN KIM LOẠI VÀ THIẾT BỊ LẮNG PHỦ CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắng phủ một cách liên tục, trên nền chạy, các lớp phủ được tạo ra từ ít nhất một kim loại bên trong thiết bị lắng phủ chân không bao gồm buồng chân không; nền được phủ bằng ít nhất một kim loại trên cả hai mặt của nền có một độ dày trung bình, trong đó lớp phủ này được lắng phủ một cách đồng nhất để sao cho độ dày lớn nhất của lớp phủ có thể lớn hơn độ dày trung bình nhiều nhất là 15%; và thiết bị lắng phủ chân không. Sáng chế cũng đề cập đến nền kim loại được tạo ra theo phương pháp nêu trên và thiết bị lắng phủ chân không dùng để thực hiện phương pháp này.

Fig 1



- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 76716 A           | (43) 25/03/2021                  |            |
| (21) 1-2020-07201      | (85) 11/12/2020                  |            |
| (22) 11/06/2019        | (86) PCT/IB2019/054860           | 11/06/2019 |
| (30) PCT/IB2018/054419 | 15/06/2018 IB (87) WO2019/239314 | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **C23C 14/24; C23C 14/56; C23C 14/16**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

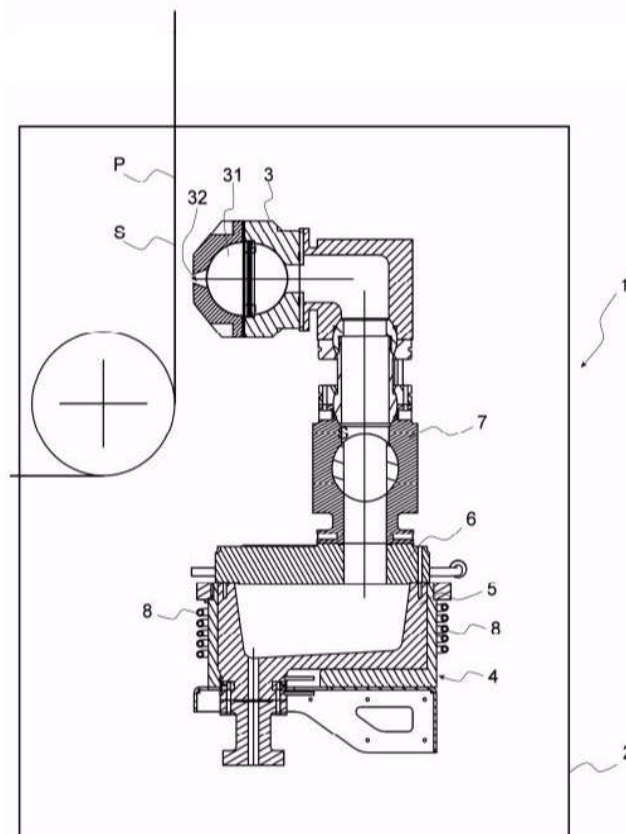
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) PACE Sergio (IT); SCHMITZ Bruno (BE); MARNEFFE Didier (BE); SILBERBERG Eric (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ LẮNG PHỦ CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lắng phủ chân không (1) dùng để lắng phủ một cách liên tục, trên nền chạy S, các lớp phủ được tạo ra từ kim loại hoặc hợp kim kim loại, thiết bị này bao gồm nồi nung bay hơi (4) được làm thích ứng để cấp hơi kim loại hoặc hợp kim và bao gồm đường ống bay hơi (7), buồng lắng phủ (2) được làm thích ứng để cho nền S chạy qua dọc theo một đường nhất định P và bộ phủ kiểu bộ phun hơi (3) nối đường ống bay hơi vào buồng lắng phủ, trong đó bộ phủ kiểu bộ phun hơi này còn bao gồm buồng phân phối (31) có ít nhất một phương tiện gia nhiệt lại (33) nằm trong buồng phân phối này và lỗ phun hơi ra (32) có miệng dưới nối lỗ phun hơi ra với buồng phân phối, miệng trên mà qua nó hơi trong the buồng lắng phủ có thể thoát ra và hai cạnh thu về phía nhau theo hướng miệng trên.



- (11) 76717 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07202 (85) 11/12/2020  
(22) 23/04/2019 (86) PCT/IB2019/053341 23/04/2019  
(30) PCT/IB2018/054302 13/06/2018 IB (87) WO2019/239229 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) C23C 14/04; C23C 14/24; C23C 14/56; C23C 14/16

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SILBERBERG, Eric (BE); RABELO NUNES CAMPOS, Thiago (BR); GILANI, Negar (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG LIÊN TỤC TRÊN TẤM NỀN ĐANG DI CHUYỂN VÀ HỆ THỐNG LẮNG ĐỘNG CHÂN KHÔNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắng đọng liên tục, trên tấm nền đang di chuyển, các lớp phủ được tạo ra từ ít nhất một kim loại bên trong hệ thống lắng đọng chân không bao gồm buồng chân không, tấm nền được phủ bằng ít nhất một kim loại trên cả hai mặt của tấm nền và hệ thống lắng đọng chân không.

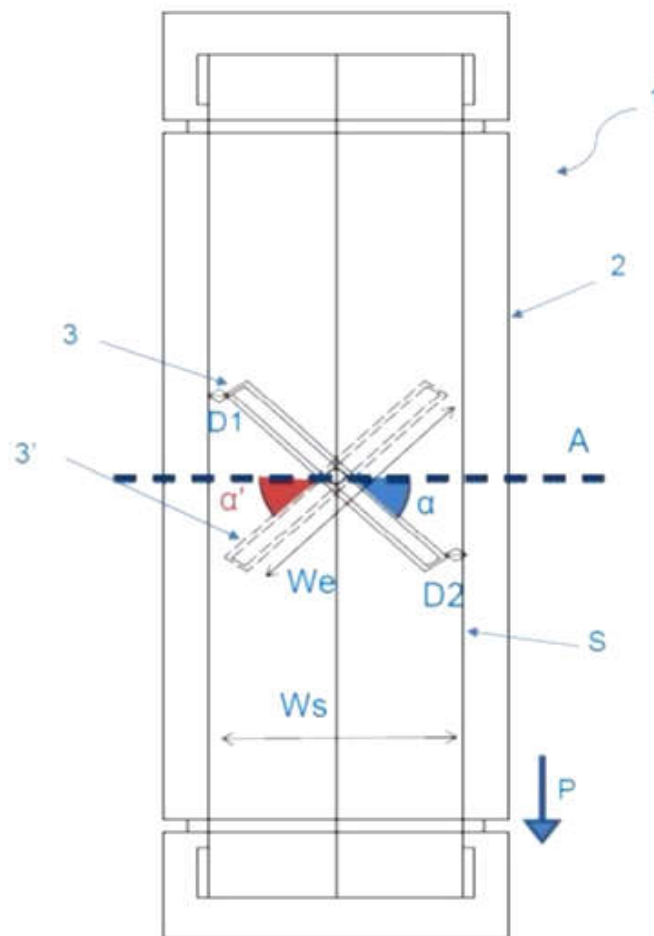


Fig.1

- (11) 76718 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07203 (85) 11/12/2020  
(22) 23/04/2019 (86) PCT/IB2019/053337 23/04/2019  
(30) PCT/IB2018/054297 13/06/2018 IB (87) WO2019/239227 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) C23C 14/04; C23C 14/24; C23C 14/56; C23C 14/16

(71) ARCELORMITTAL (LU)

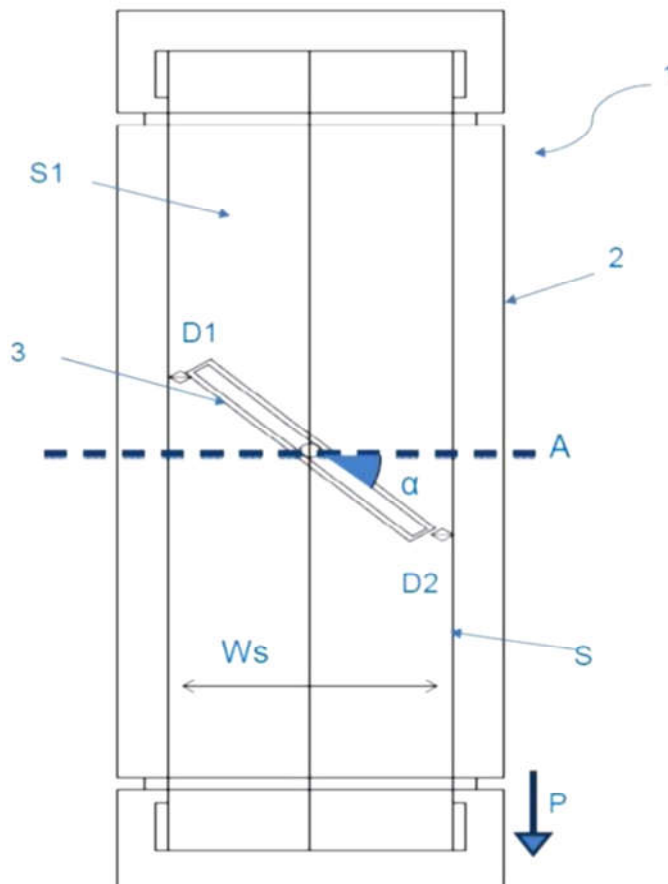
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) SILBERBERG, Eric (BE); PACE, Sergio (IT); BONNEMANN, Rémy (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG LIÊN TỤC TRÊN TẤM NỀN ĐANG DI CHUYỂN VÀ HỆ THỐNG LẮNG ĐỘNG CHÂN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắng đọng liên tục, trên tấm nền đang di chuyển, các lớp phủ được tạo ra từ ít nhất một kim loại bên trong hệ thống lắng đọng chân không bao gồm buồng chân không; tấm nền được phủ bằng ít nhất một kim loại và hệ thống lắng đọng chân không để thực hiện phương pháp lắng đọng liên tục trên tấm nền đang di chuyển.



**Fig.1**

- (11) **76719 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07204** (85) 11/12/2020  
(22) 22/04/2019 (86) PCT/CN2019/083662 22/04/2019  
(30) 201810490079.9 21/05/2018 CN (87) WO2019/223476 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **H04W 24/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ GÓI THỨ NHẤT, BỘ XỬ LÝ, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát chất lượng dịch vụ (quality of service, QoS) và hệ thống, và thiết bị, để giám sát QoS của liên kết đa truy nhập trong kịch bản đa truy nhập. Phương pháp bao gồm các bước: thu được, bởi bộ phận truyền thông, bộ nhận dạng (Identifier, ID) của luồng dịch vụ của thiết bị đầu cuối, tham số giám sát QoS thứ nhất của liên kết tách luồng thứ nhất để truyền luồng dịch vụ và thông tin tương quan liên kết tách luồng thứ nhất của liên kết tách luồng thứ nhất, và tham số giám sát QoS thứ hai của liên kết tách luồng thứ hai để truyền luồng dịch vụ và thông tin tương quan liên kết tách luồng thứ hai của liên kết tách luồng thứ hai; và khởi tạo, bởi bộ phận truyền thông dựa trên ID của luồng dịch vụ, tham số giám sát QoS thứ nhất, thông tin tương quan liên kết tách luồng thứ nhất, tham số giám sát QoS thứ hai, và thông tin tương quan liên kết tách luồng thứ hai, thiết lập kết nối giám sát QoS thứ nhất tương ứng với liên kết tách luồng thứ nhất và kết nối giám sát QoS thứ hai tương ứng với liên kết tách luồng thứ hai.

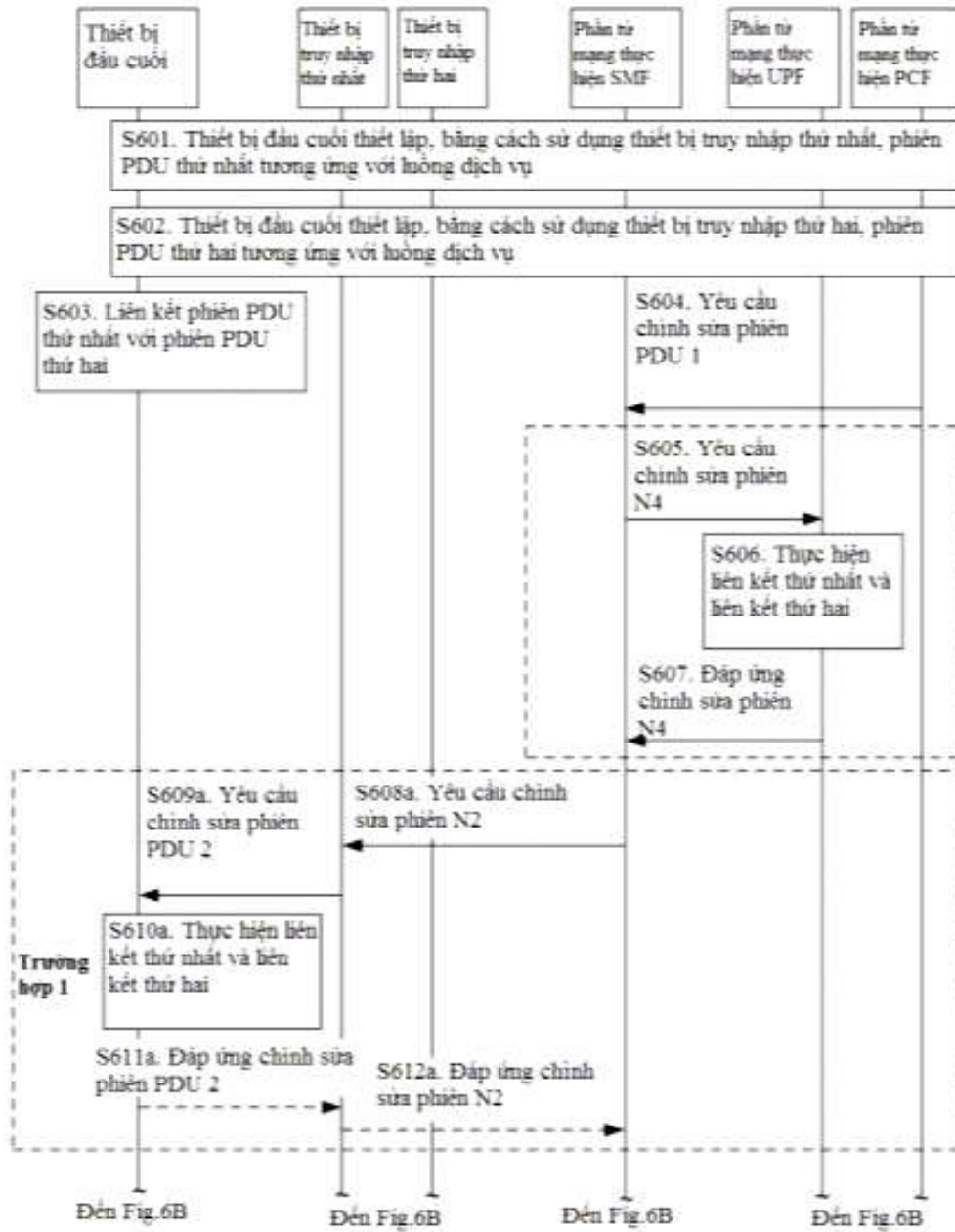


Fig. 6A

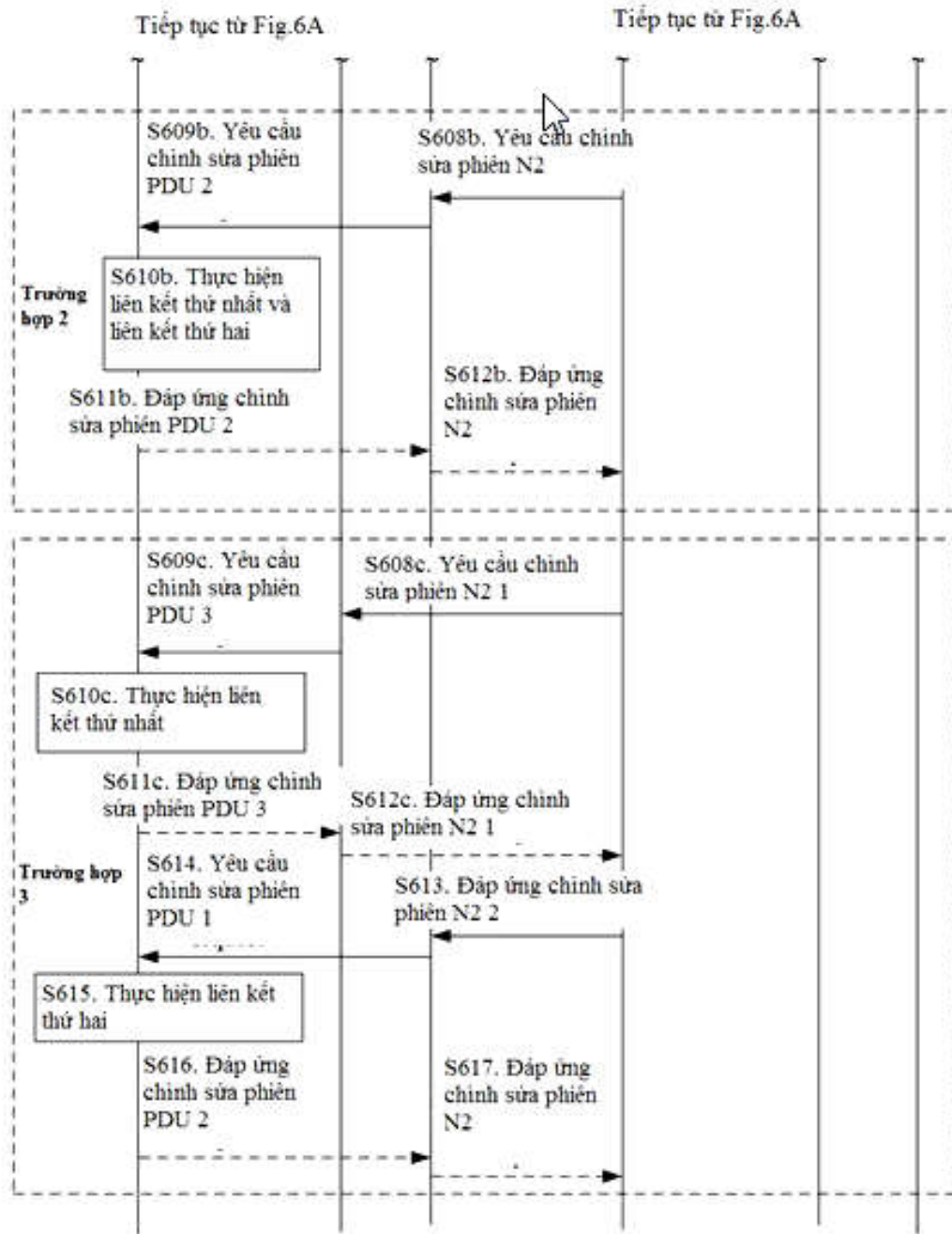


Fig.6B



(11) 76720 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07205

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2020

(51) G02B 6/00; G02F 1/01; F15B 13/042; F15B 21/042

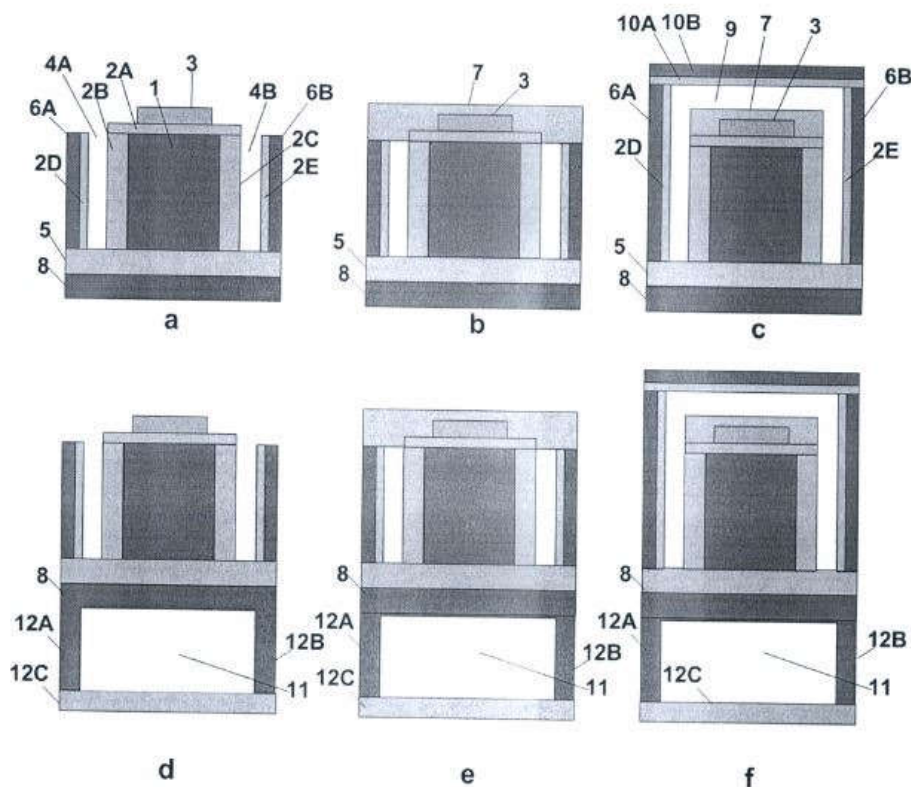
(71) Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN); Nguyễn Tài Tuấn (VN)

(54) **HỆ THỐNG TẢN NHIỆT CHO CÁC BỘ VI ĐỐT NÓNG TRONG KÊNH DẪN SÓNG QUANG TÙY BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi hệ thống tản nhiệt cho các bộ vi đốt nóng trong kênh dẫn sóng quang tùy biến. Hệ thống bao gồm các kênh dẫn chất lỏng làm lạnh bao quanh các kênh dẫn sóng/các bộ phận chức năng cần đốt nóng. Hệ thống kênh chất lỏng làm lạnh được cách ly với các kênh dẫn sóng điện môi, các thành phần chức năng cần đốt nóng bằng các lớp cách điện. Bộ vi đốt nóng có thể chỉ có chức năng nung nóng hoặc vừa nung nóng và làm một thành phần của một linh kiện chức năng. Hệ thống tản nhiệt có thể được chế tạo hoàn toàn dựa trên công nghệ vi điện tử, vì vậy quá trình sản xuất hàng loạt và chế tạo tích hợp với các linh kiện khác là hoàn toàn thực hiện được. Hệ thống tản nhiệt cho các bộ vi đốt nóng có thể ứng dụng trong điều khiển chiết suất của kênh dẫn sóng điện môi, hoặc kênh dẫn sóng điện môi trong các kênh dẫn sóng plasmonic khe hẹp lai hoặc trong các cảm biến v.v.

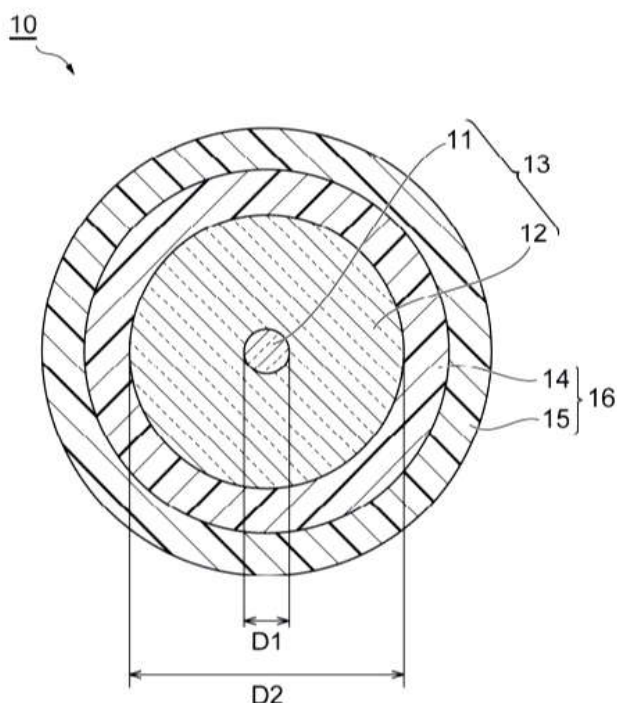


Hình 1.

- (11) **76721 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07207** (85) 11/12/2020  
(22) 29/05/2019 (86) PCT/EP2019/064032 29/05/2019  
(30) 18176535.5 07/06/2018 EP (87) WO2019/233866 12/12/2019  
(51) **B29C 70/22; D04H 3/04**  
(71) **TEIJIN CARBON EUROPE GMBH (DE)**  
Kasinostrasse 19-21 42103 WUPPERTAL, Germany  
(72) WOCKATZ, Ronny (DE); REHBEIN, Johannes (DE)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **SẢN PHẨM NHIỀU TRỤC CÓ ÍT NHẤT HAI LỚP 0°**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nhiều trục bao gồm ít nhất ba lớp sợi xoắn, mỗi trong số các lớp sợi xoắn được tạo nên bởi các bó sợi tăng cứng nhiều sợi xơ dài mà được bố trí nằm trong các lớp sợi xoắn sao cho song song tương hỗ và liền kề với nhau, ít nhất hai lớp sợi xoắn được bố trí nằm trong sản phẩm nhiều trục sao cho các lớp sợi xoắn xác định chiều 0° nằm trong sản phẩm nhiều trục và ít nhất một lớp sợi xoắn nữa được bố trí ở góc lớn hơn so với  $\pm 10^\circ$  đối với chiều 0° nằm trong sản phẩm nhiều trục, ít nhất hai lớp sợi xoắn theo chiều 0° trực tiếp bám sát nhau, dựa trên cách bố trí liên quan của ít nhất ba lớp sợi xoắn nằm trong sản phẩm nhiều trục, mà không cần thêm lớp của các bó sợi tăng cứng nhiều sợi xơ dài giữa đó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm nhiều trục. Sáng chế còn đề cập đến composit được tạo ra từ sản phẩm nhiều trục và phương pháp sản xuất composit từ sản phẩm nhiều trục.

- (11) 76722 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07208 (85) 11/12/2020  
 (22) 16/05/2019 (86) PCT/JP2019/019577 16/05/2019  
 (30) 2018-094592 16/05/2018 JP (87) WO2019/221248 21/11/2019  
 (51) **G02B 6/44; C03C 25/40; C03C 25/1065; C03C 25/326**  
 (71) **SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan  
 (72) Noriaki IWAGUCHI (JP); Haruki OKUYAMA (JP); Takahisa YAMAGUCHI (JP);  
 Takashi FUJII (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **SỢI QUANG HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quang học bao gồm sợi thủy tinh gồm lõi và vỏ, lớp nhựa sơ cấp tiếp xúc với sợi thủy tinh và bao bọc sợi thủy tinh, và lớp nhựa thứ cấp bao bọc lớp nhựa sơ cấp, trong đó lớp nhựa sơ cấp chứa sản phẩm lưu hóa của hợp phần nhựa chứa uretan (met)acrylat oligome, monome, chất khơi mào quang polyme hóa và hợp chất axit thơm, hàm lượng hợp chất axit thơm là lớn hơn hoặc bằng 20 ppm và nhỏ hơn hoặc bằng 12000 ppm dựa trên tổng lượng hợp phần nhựa, và môđun Young của lớp nhựa sơ cấp là ít hơn hoặc bằng 0,6 MPa ở nhiệt độ 23°C+2°C.

**Fig.1**



- (11) **76723 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07209** (85) 11/12/2020  
(22) 20/06/2019 (86) PCT/SE2019/050602 20/06/2019  
(30) 1850762-4 20/06/2018 SE (87) WO2019/245448 26/12/2019  
1850761-6 20/06/2018 SE  
(51) **C07D 285/36; A61P 1/00; A61P 3/06; A61P 3/10; A61K 31/554; A61P 1/16**  
(71) **ALBIREO AB** (SE)  
Arvid Wallgrens backe 20, 413 46 Göteborg, Sweden  
(72) LUNDQVIST, Robert (SE); YMÉN, Ingvar (SE); BOHLIN, Martin (SE); BYRÖD, Eva (SE); GILLBERG, Per-Göran (SE); TIVERT, Anna-Maria (SE); BRYLAND, Rikard (SE); DAHLQUIST, Ann-Charlotte (SE); ELVERSSON, Jessica (SE); GUSTAFSSON, Nils Ove (SE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HYDRAT TINH THỂ CỦA ODEVIXIBAT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ SOLVAT CỦA ODEVIXIBAT**  
(57) Sáng chế đề cập đến biến thể tinh thể của 1,1-dioxo-3,3-dibutyl-5-phenyl-7-methylthio-8-(N-{(R)- $\alpha$ -[N-((S)-1-carboxypropyl)carbamoyl]-4-hydroxybenzyl} carbamoylmetoxy)-2,3,4,5-tetrahydro-1,2,5-benzothiadiazepin (odevixibat), cụ thể hơn là biến thể tinh thể 1 và 2 của odevixibat. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế biến thể tinh thể 1 của odevixibat, dược phẩm chứa biến thể tinh thể 1, và mô tả việc sử dụng biến thể tinh thể này để điều trị các tình trạng bệnh khác nhau như được đề cập trong bản mô tả này

- |                        |                        |                    |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76724 A           | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-07212      | (85) 11/12/2020        |                    |
| (22) 03/06/2019        | (86) PCT/EP2019/064259 | 03/06/2019         |
| (30) 10 2018 114 143.2 | 13/06/2018 DE          | (87) WO2019/238439 |
| 10 2019 112 570.7      | 14/05/2019 DE          | 19/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **F16B 35/06**

(71) **fischerwerke GmbH & Co. KG (DE)**

Klaus-Fischer-Strasse 1, 72178 Waldachtal, Germany

(72) SCHNEIDER, Mattias (DE); KRUMBECK, Markus (DE); KLAUSER, Philipp (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VÍT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vít (1), cụ thể là vít bắt vào gỗ, có phần mũ chìm (4) có hình dạng của hai hình nón cắt. Sáng chế đề xuất mép (9) của các hốc phay (7) nằm ở phía trước theo hướng quay trong lúc vặn vít vào được tạo có đường cong theo hướng quay trong lúc vặn vít vào, sao cho các hốc phay (7) chạy dài theo hướng chu vi, qua đó cải thiện độ chắc chắn của các đường cắt (8) trong, ví dụ, gỗ.

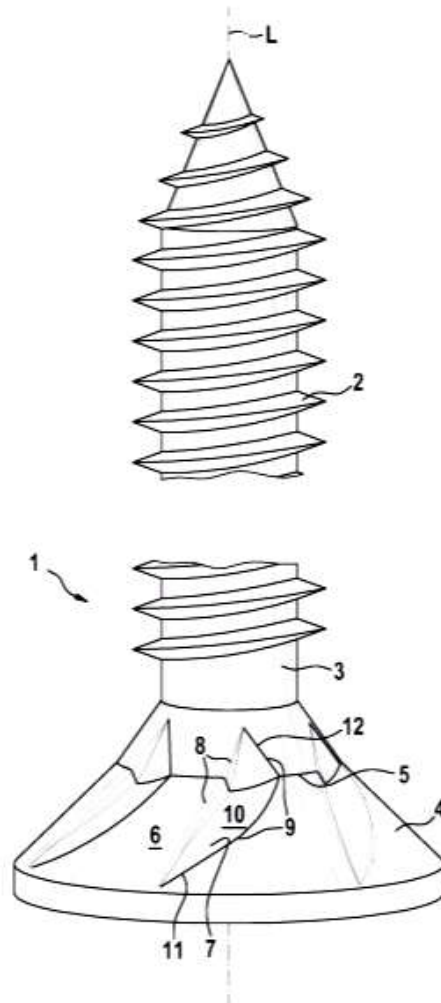


Fig. 1

- (11) **76725 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07213** (85) 11/12/2020  
(22) 22/05/2019 (86) PCT/EP2019/063268 22/05/2019  
(30) 62/676,518 25/05/2018 US (87) WO2019/224280 28/11/2019  
18204757.1 06/11/2018 EP
- (51) **A01N 25/04**  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) SINGH, Milind (IN); DAS, Anjan (CA); ROSA, Fred (US); HANSON, William  
(US); FAERS, Malcolm (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PHÁT TRIỂN TINH THỂ  
POLYME, PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC LÀM GIẢM SINH VẬT  
GÂY HẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ PHÁT TRIỂN TINH THỂ  
TRONG CHẤT ỨC CHẾ SUCXINAT DEHYDROGENAZA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hóa nông bao gồm chất ức chế succinat dehydrogenaza và chất ức chế sự phát triển tinh thể polyme. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát sự phát triển tinh thể trong chất ức chế succinat dehydrogenaza trong chế phẩm hóa nông. Theo một khía cạnh khác, sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát hoặc làm giảm sinh vật gây hại ở thực vật hoặc cây trồng.

(11) **76726 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-07220**

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2021

(51) **B02B 3/00; B02B 7/00; B02B 3/06**

(71) **Bùi Trọng Tín (VN)**

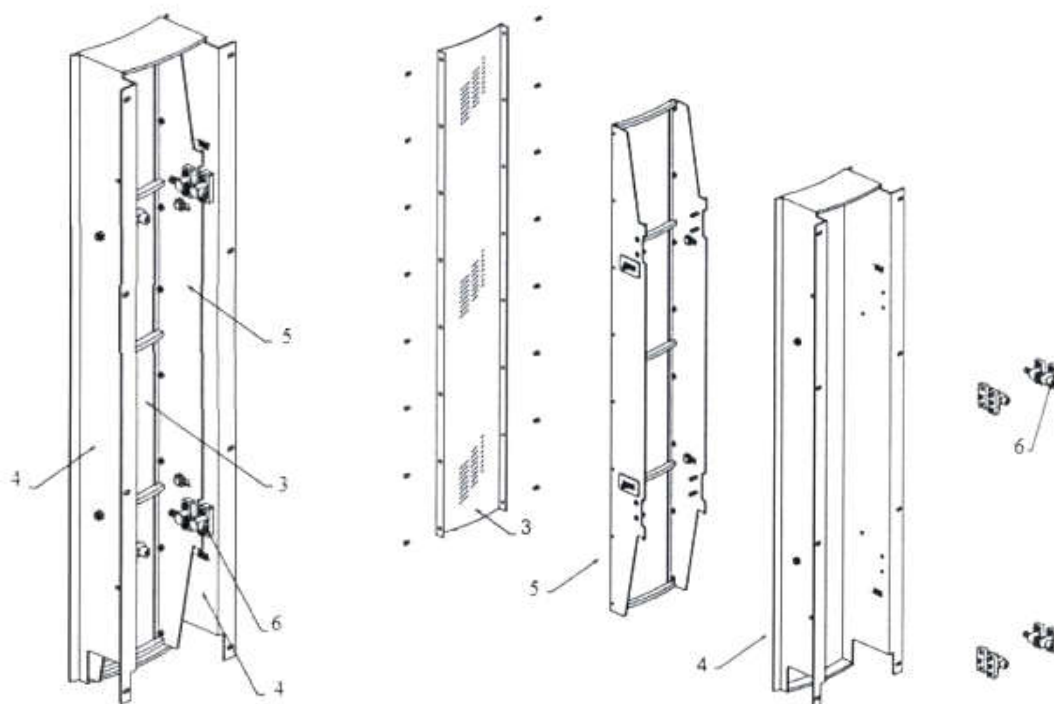
743A Hậu Giang, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bùi Trọng Tín (VN)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH LƯỚI XÁT DỪNG CHO MÁY XÁT TRẮNG GẠO**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh lưới xát dùng cho máy xát trắng gạo có kết cấu gồm: một khung cố định (4) là một khung hình chữ nhật với hai thanh đứng bên trái (4.1T) và bên phải (4.1P), mặt trên (4.2) và mặt đáy (4.3), các lỗ ren (4.4) và (4.5); giá đỡ lưới xát (5) với hai vách đứng trái (5.1T) và phải (5.1P), các gân ngang (5.2), hai cặp vít cây (5.4) và các rãnh trượt ngang (5.5); bốn trục tăng đơ (6) được bố trí trên mỗi giá đỡ lưới xát để điều chỉnh giá đỡ lưới xát tịnh tiến theo hướng tâm của trục xát (2). Lưới xát (3) được tựa sát vào mặt lõm các gân ngang (5.2) của giá đỡ lưới xát và giá đỡ lưới xát (5) nằm lọt khít trong khoảng giữa hai thanh đứng (4.1T) và (4.1P) của khung cố định (4).



H.3

H.8

- (11) 76727 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07222 (85) 11/12/2020  
 (22) 13/05/2019 (86) PCT/CN2019/086706 13/05/2019  
 (30) 201810451490.5 11/05/2018 CN (87) WO2019/214747 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHU, Yuanping (CN); DAI, Mingzeng (CN); LIU, Jing (CN); ZHUO, Yibin (CN); GUO, Yinghao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ BỘ MÁY TRUYỀN DỮ LIỆU**

- (57) Phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông và cụ thể là tới phương pháp cấu hình, phương pháp truyền dữ liệu, và bộ máy truyền dữ liệu, để cung cấp cấu hình cần thiết cho truyền dẫn dữ liệu trong kịch bản IAB (integrated access and backhaul – IAB). Giải pháp bao gồm: bước nhận, bằng thiết bị đầu tiên, thông tin cấu hình được gửi bằng thiết bị mạng vô tuyến điện, chỗ mà thông tin cấu hình bao gồm cấu hình định tuyến cho lớp tương thích của thiết bị thứ nhất trên đường truyền dẫn; đường truyền dẫn bao gồm thiết bị RAN (radio access network – RAN) và ít nhất một nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa; cấu hình định tuyến bao gồm bộ định danh của thiết bị thứ hai; thiết bị thứ nhất là khối phân phối DU (distributed unit – DU) của nút chủ hoặc nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa đầu tiên trong ít nhất một nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa; thiết bị thứ hai là nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa thứ hai trong ít nhất một nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa, hoặc thiết bị đầu cuối được đáp ứng bằng nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa đầu tiên trong ít nhất một nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa, hoặc thiết bị đầu cuối được đáp ứng bằng nút kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa thứ hai; và thực hiện, bằng thiết bị thứ nhất, cấu hình định tuyến trên lớp tương thích của thiết bị thứ nhất. Giải pháp này có thể áp dụng cho hệ thống kết nối không dây giữa mạng trung tâm và các mạng từ xa.

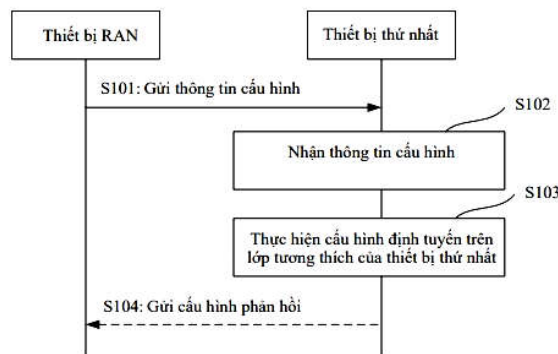


FIG. 13



- (11) **76728 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07224** (85) 11/12/2020  
(22) 14/06/2019 (86) PCT/JP2019/023683 14/06/2019  
(30) 2018-113612 14/06/2018 JP (87) WO2019/240266 19/12/2019  
(51) **A01N 37/46; A01P 7/04**  
(71) **MITSUI CHEMICALS AGRO, INC. (JP)**  
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027 Japan  
(72) Ayaka MIKI (JP); Shingo NAKANO (JP); Hideo TATEISHI (JP)  
(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, CÔNG THỨC SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT CÔN TRÙNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt côn trùng, công thức sol khí và phương pháp diệt côn trùng. Trong đó, chế phẩm diệt côn trùng có chứa 2-flu-3-(N-methylbenzamid)-N-(2-bromo-6-triflometyl-4-(heptaflopropan-2-yl)phenyl)benzamid và chất hòa tan có clogP từ 0,1 đến 2,1.

(11) **76729 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-07230**

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/02/2021

(51) **A01N 25/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP HP (VN)**

Lô MD3, khu công nghiệp Đức Hòa 1-Hạnh Phúc, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(72) Bùi Thị Trúc Quỳnh (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ THỰC VẬT DẠNG NHŨ TƯƠNG DẦU TRONG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo vệ thực vật dạng nhũ tương dầu trong nước, trong đó chế phẩm này chứa axit anacardic được chiết từ vỏ hạt điều được phân tán đều và ổn định trong pha nước kết hợp với chitosan được tạo ra bằng phản ứng N-deacetyl hoá chitin từ vỏ tôm và các thành phần khác. Chế phẩm theo sáng chế không gây độc cho động vật thử nghiệm và có hiệu quả phòng trừ các sinh vật gây hại cho thực vật. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm bảo vệ thực vật dạng nhũ tương dầu trong nước này.

- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76730 A</b>      |            | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-07235</b> |            | (85) 11/12/2020        |            |
| (22) 13/05/2019          |            | (86) PCT/KR2019/005750 | 13/05/2019 |
| (30) 10-2018-0054588     | 12/05/2018 | KR (87) WO2019/221472  | 21/11/2019 |
| 10-2018-0059797          | 25/05/2018 | KR                     |            |
| 10-2018-0067786          | 12/06/2018 | KR                     |            |
| 10-2018-0076740          | 02/07/2018 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **H04N 19/132**; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/103; H04N 19/119

(71) **1. WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**  
5F 216 Hwangsaetul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

**2. HUMAX CO., LTD. (KR)**

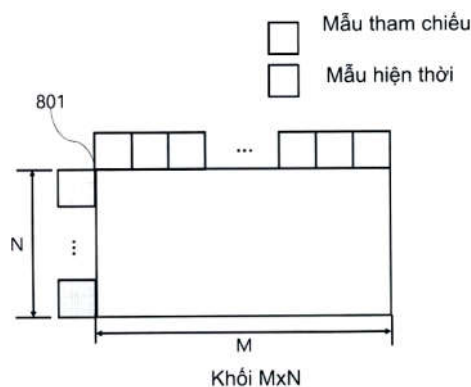
2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO SỬ DỤNG MẪU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Cụ thể hơn là, được bộc lộ là phương pháp xử lý tín hiệu video và thiết bị xử lý tín hiệu video để thực hiện phương pháp này, phương pháp xử lý tín hiệu video bao gồm các bước: thu được các mẫu tham chiếu ở cạnh thứ nhất của khối hiện thời và các mẫu tham chiếu ở cạnh thứ hai của khối hiện thời trên cơ sở các mẫu được khôi phục trước lân cận khối hiện thời; thu được giá trị dòng một chiều (direct current, DC) để dự đoán khối hiện thời trên cơ sở tập mẫu tham chiếu bao gồm ít nhất một số mẫu tham chiếu trong số các mẫu tham chiếu ở cạnh thứ nhất và các mẫu tham chiếu ở cạnh thứ hai, trong đó tập mẫu tham chiếu này bao gồm số lượng mẫu tham chiếu được nâng lên thành lũy thừa cơ số 2, thu được bằng cách loại trừ một số mẫu tham chiếu trong số các mẫu tham chiếu ở cạnh thứ nhất và các mẫu tham chiếu ở cạnh thứ hai, nếu chiều dài của cạnh thứ nhất và chiều dài của cạnh thứ hai khác nhau; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở giá trị DC.



**FIG. 8**

- (11) **76731 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07236** (85) 11/12/2020  
(22) 13/05/2019 (86) PCT/US2019/032053 13/05/2019  
(30) 62/671,306 14/05/2018 US (87) WO2019/222112 21/11/2019  
62/749,918 24/10/2018 US  
(51) **A61K 31/553; C07D 513/08; A61P 35/00**  
(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**  
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America  
(72) CHU, Hang (US); GUERRERO, Juan A. (US); HURTLEY, Anna E. (US);  
HWANG, Tae H. (US); JIANG, Lan (US); KATO, Darryl (US); KOBAYASHI,  
Tetsuya (JP); KNOX, John E. (US); LAZERWITH, Scott E. (US); LI, Xiaofen (US);  
LIN, David W. (US); MEDLEY, Jonathan W. (US); MITCHELL, Michael L. (US);  
NADUTHAMBI, Devan (IN); NEWBY, Zachary (US); SQUIRES, Neil H. (CA);  
TSUI, Vickie H. (US); VENKATARAMANI, Chandrasekar (US); WATKINS,  
William J. (GB); YANG, Hong (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ MCL-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm có thể được sử dụng trong phương pháp điều trị ung thư.

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 76732 A      | (43) 25/03/2021        |                                  |
| (21) 1-2020-07241 | (85) 14/12/2020        |                                  |
| (22) 30/05/2019   | (86) PCT/JP2019/021555 | 30/05/2019                       |
| (30) 2018-104000  | 30/05/2018 JP          | (87) WO2019/230894 A1 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) C23C 2/06; C22C 18/04; C23C 2/02

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

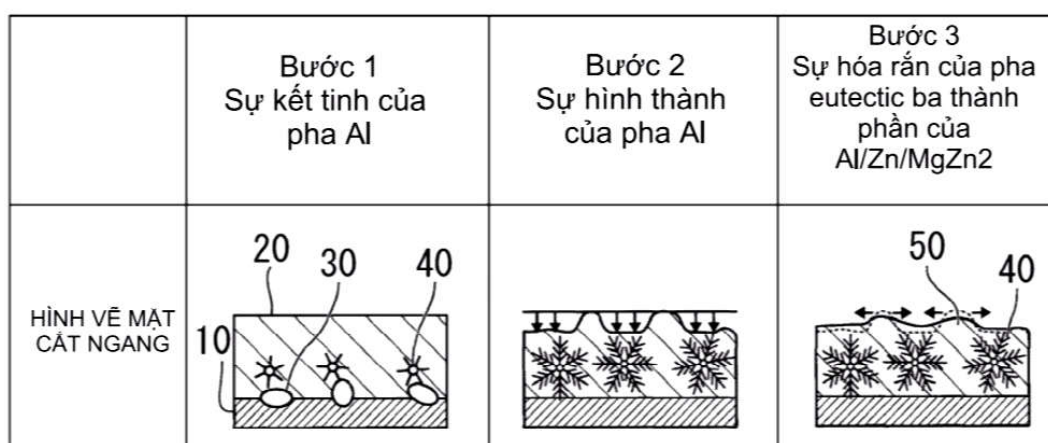
(72) KANETO Taihei (JP); MORISHITA Atsushi (JP); OOHASHI Tooru (JP); AMANO Yoko (JP); AIBA Masaji (JP); OBARA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ NHÚNG NÓNG GÓC Zn-AL-MG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được mạ nhúng nóng góc Zn-Al-Mg bao gồm tấm thép và lớp mạ nhúng nóng được hình thành trên bề mặt của tấm thép. Lớp mạ nhúng nóng có thành phần hóa học xác định trước và bao gồm cấu trúc kim tương xác định trước. Bề mặt của lớp mạ nhúng nóng bao gồm vùng thứ nhất và vùng thứ hai, vùng thứ nhất được bố trí để có hình dạng được kết hợp bất kỳ từ một hoặc hai hoặc nhiều hơn được chọn từ phần thẳng, phần cong, hình, số, biểu tượng và ký tự, và vùng thứ nhất và vùng thứ hai thỏa mãn ít nhất một trong số (a) và (b) mô tả sau đây. (a) Ở vùng thứ nhất, tỷ lệ của pha Al lộ sáng so với bề mặt nhỏ hơn 30% diện tích, và ở vùng thứ hai, tỷ lệ của pha Al lộ sáng so với bề mặt là 30% diện tích hoặc lớn hơn. (b) vùng thứ nhất là vùng có độ nhám bề mặt Ra lớn hơn hoặc bằng 1nm và nhỏ hơn 10nm, và vùng thứ hai là vùng có độ nhám bề mặt Ra lớn hơn hoặc bằng 10nm và nhỏ hơn 200nm.

**FIG. 1**



- (11) 76733 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07242  
(22) 14/12/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2021  
(51) C05B 1/00; C05B 19/00; C05C 1/00; C05B 11/08  
(71) Công ty Cổ phần Công nghiệp Tiến Nông (VN)  
Số 274B, Đường Bà Triệu, Phường Đông Thọ, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa  
(72) Nguyễn Hồng Phong (VN); Nguyễn Đức Minh (VN); Nguyễn Viết Giang (VN)  
(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN NPK PHỨC HỢP  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phân bón NPK phức hợp, quy trình này khác biệt ở chỗ bước tạo hạt bao gồm: i) phun dung dịch amoniac ( $\text{NH}_3$ ) dư cùng với dung dịch axit sulfuric ( $\text{H}_2\text{SO}_4$ ) dạng bụi mịn vào trong thiết bị phản ứng dạng ống để hai luồng bụi dung dịch này hòa trộn và phản ứng với nhau để tạo thành amoni sulfat ( $((\text{NH}_4)_2\text{SO}_2)$  cũng ở dạng bụi mịn, lượng bụi amoniac dư và nhiệt lượng, amoni sulfat dạng bụi mịn cùng với nhiệt lượng tiếp tục được phun vào dòng nguyên liệu NPK cần tạo hạt trong thiết bị tạo hạt, được trộn đều với dòng nguyên liệu NPK cùng với việc bổ sung hơi nước, rồi thực hiện quá trình tạo hạt, ii) quay vòng dòng khí phụ còn dư sau khi tạo hạt mà chứa hơi nước, axit sulfuric, amoniac,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{HCl}$ , v.v., vào dòng nguyên liệu trong thiết bị tạo hạt ở bước (i) cùng với dòng dung dịch amoni sulfat mới tạo thành và hơi nước để lặp lại quá trình tạo hạt.

(11) 76734 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07243

(22) 14/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2020

(51) G01Q 60/00; G01Q 70/10; G01Q 60/18

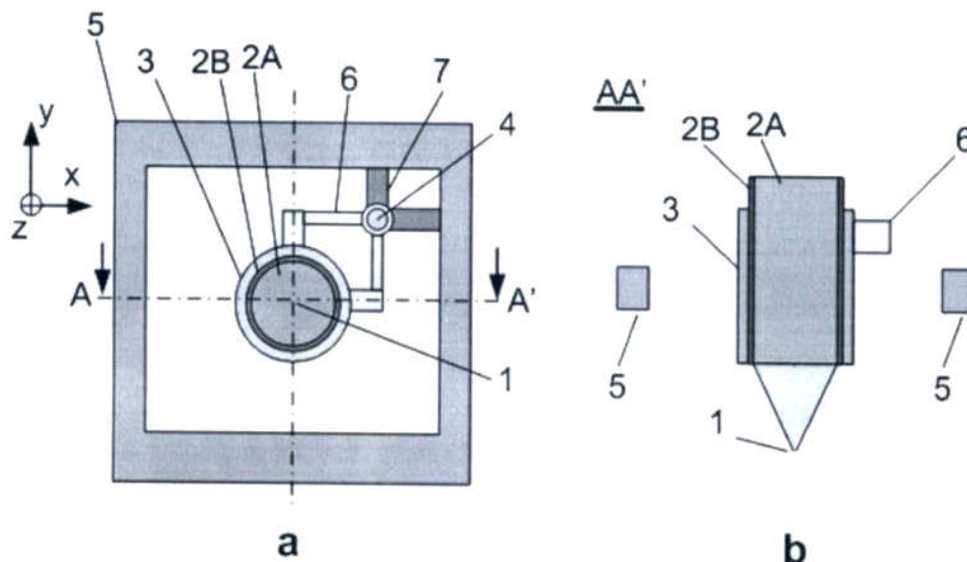
(71) Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Mạnh Hoàng (VN); Nguyễn Quốc Chiến (VN)

(54) **HỆ THỐNG MŨI DÒ QUÉT CHO KHẮC TRƯỜNG GẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mũi dò quét cho khắc trường gần. Hệ thống mũi dò quét có thể được tạo ra từ một hoặc nhiều mũi dò quét, chúng có thể có cùng hình dạng hoặc khác hình dạng. Các mũi dò quét có hình dạng khác nhau được chế tạo từ các sợi quang. Mỗi mũi dò quét được cấp cùng một nguồn hoặc khác nguồn ánh sáng laze, có thể được cấp đồng thời hoặc từng nhóm mũi nhọn khi sử dụng các bộ chuyển mạch hoặc bộ chia nguồn ánh sáng. Mỗi mũi dò quét được điều khiển độc lập theo 3 chiều xyz và quay. Khoảng cách cũng như vị trí tương đối giữa các mũi dò quét có thể được điều khiển. Để khắc mẫu khi sử dụng đầu dò quét, một mũi dò quét hoặc một nhóm mũi dò quét có thể cùng hoạt động để tăng hiệu suất khắc mẫu. Trong quá trình khắc, mẫu có thể chuyển động quay và tịnh tiến theo ba chiều xyz hoặc mũi dò quét có thể chuyển động quay và tịnh tiến theo ba chiều xyz. Hệ thống mũi dò quét được đề xuất có thể sử dụng trong sản xuất các linh kiện và cấu trúc có kích thước micromet và nanomet.



Hình 1.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76735 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-07247   | (85) 14/12/2020        |                    |
| (22) 20/05/2019     | (86) PCT/CN2019/087664 | 20/05/2019         |
| (30) 201810496331.7 | 22/05/2018 CN          | (87) WO2019/223660 |
|                     |                        | 28/11/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHU, Lin (CN); ZHANG, Chengchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHIÊN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, hệ thống quản lý phiên, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để giúp tránh việc thiết bị đầu cuối sử dụng lãng phí các tài nguyên mạng mặt phẳng người dùng, nhờ đó tiết kiệm các tài nguyên mạng. Phương pháp quản lý phiên này bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng quản lý phiên, thông điệp yêu cầu thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu thứ nhất này được dùng để yêu cầu thiết lập phiên thứ nhất dành cho thiết bị đầu cuối; xác định, bởi phần tử mạng quản lý phiên, là thiết lập phiên thứ nhất dưới dạng phiên luôn mở, trong đó phiên luôn mở là phiên mà đối với nó thì các tài nguyên mặt phẳng người dùng là được kích hoạt khi thiết bị đầu cuối được chuyển tiếp từ chế độ không tải sang chế độ được kết nối; và gửi, bởi phần tử mạng quản lý phiên, thông điệp đáp ứng thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp đáp ứng thứ nhất này được dùng để chỉ thị rằng phần tử mạng quản lý phiên chấp nhận thiết lập phiên thứ nhất, thông điệp đáp ứng thứ nhất này bao gồm thông tin chỉ thị thứ nhất, và thông tin chỉ thị thứ nhất này được dùng để chỉ thị rằng phiên thứ nhất là phiên luôn mở.

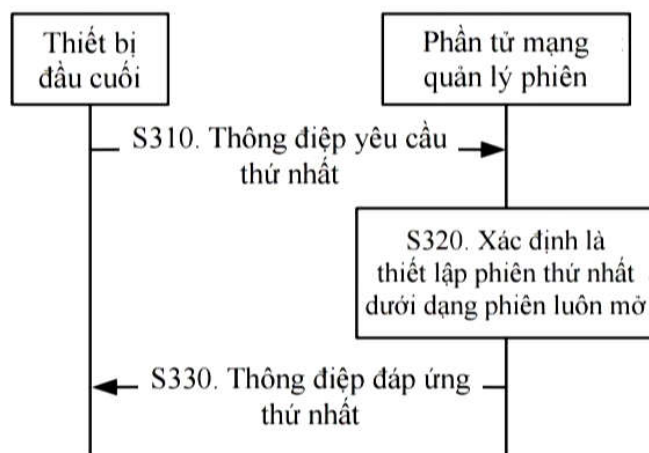


Fig.3



- (11) **76736 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-07250** (85) 14/12/2020
- (22) 28/05/2019 (86) PCT/US2019/034146 28/05/2019
- (30) 18305750.4 18/06/2018 EP (87) WO2019/245712 26/12/2019
- 18306160.5 03/09/2018 EP
- (51) **H04N 19/463; H04N 19/14; H04N 19/82; H04N 19/117; H04N 19/176**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) GALPIN, Franck (FR); CHEN, Ya (CN); BORDES, Philippe (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA KHỐI HIỆN TẠI CỦA HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp để giải mã khối hiện tại của hình ảnh. Đầu tiên, ít nhất một tham số bù sáng cho khối hiện tại được giải mã để đáp lại sự so sánh tham số của khối hiện tại với giá trị. Sau đó, khối tham chiếu bù chuyển động được truy cập để bù sáng để đáp lại ít nhất một tham số bù sáng. Cuối cùng, khối hiện tại được dựng lại từ khối tham chiếu được bù sáng và chuyển động. Sáng chế cũng liên quan đến phương pháp để mã hóa khối hiện tại của hình ảnh và các thiết bị giải mã và mã hóa bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các phương pháp nêu trên.

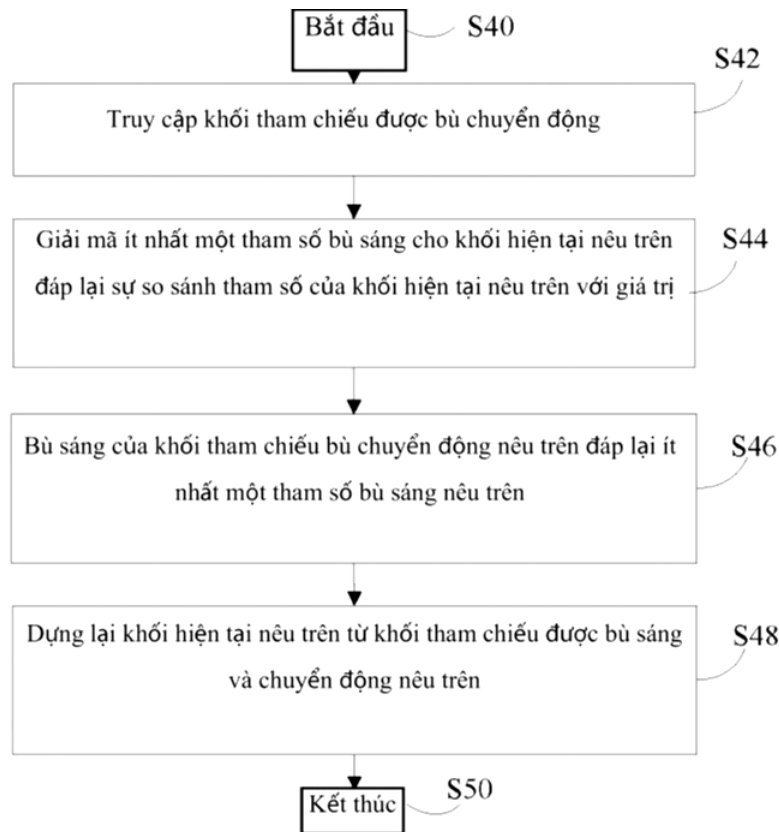


FIG.4A

- (11) 76737 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07253 (85) 14/12/2020  
 (22) 21/05/2019 (86) PCT/US2019/33273 21/05/2019  
 (30) 62/677,282 29/05/2018 US (87) WO2019/231755 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **B31C 3/00; D21H 19/32; D21H 19/20**

(71) **SONOCO DEVELOPMENT, INC. (US)**

North Second Street Hartsville, SC 29550, United States of America

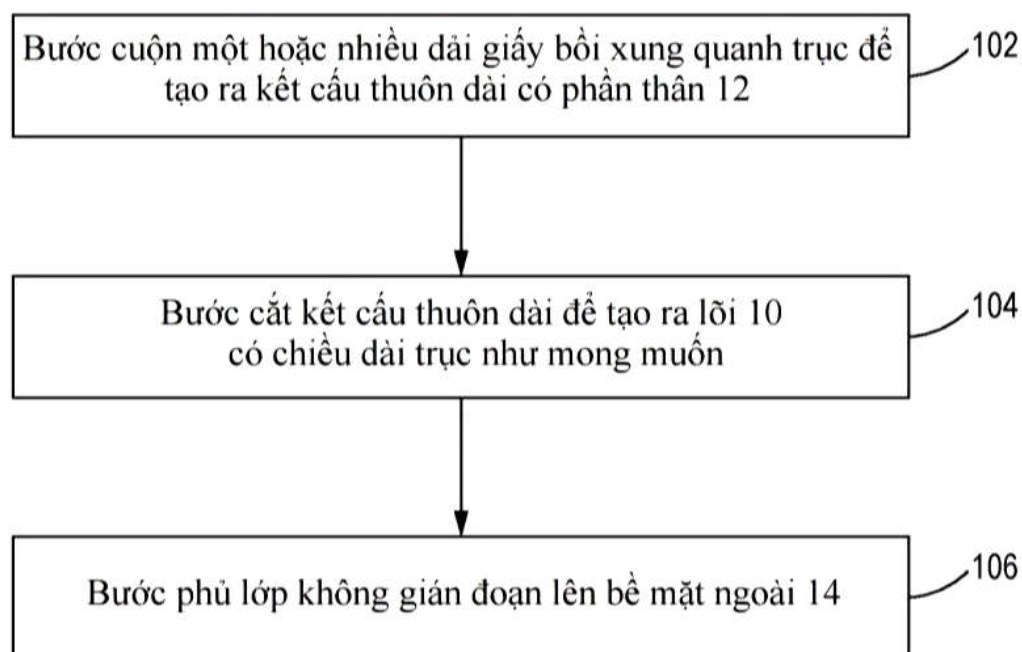
(72) LINTZ, Aaron Edward (US); ROSARIO, Ismael Antonio Hernandez (US);  
 KELLEY, Kevin Manly (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ÔNG MANG BẰNG GIẤY BỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ÓNG MANG BẰNG GIẤY BỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống mang bằng giấy bồi (10) thích hợp để sử dụng với các nguyên liệu dệt (20) có thể bao gồm một hoặc nhiều dải giấy bồi (32) được gắn với nhau để tạo thành phần thân hình trụ rỗng, phần thân này có bề mặt ngoài (14) và lớp phủ (50) bao phủ một số phần hoặc toàn bộ bề mặt ngoài (14). Lớp phủ (50) có thể bao gồm chất phủ như nhựa silicon được phân tán trong dung môi như isopropyl alcohol nhưng có ít hoặc không có nước. Lớp phủ (50) có thể được phủ lên bề mặt ngoài (14) bằng cách sử dụng nhiều vòi phun (40) được bố trí theo trục hoặc theo chu vi xung quanh ống mang (10).

Fig. 3



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76738 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07260 | (85) 15/12/2020        |            |
| (22) 07/06/2018   | (86) PCT/CN2018/090282 | 07/06/2018 |
|                   | (87) WO2019/232751     | 12/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) **H04M 1/02**

(71) **Huawei Technologies Co., Ltd. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Wenping (CN); HUANG, Qiang (CN); PENG, Gaofeng (CN); WANG, Yan (CN); WANG, Xi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị định vị, môđun camera, và thiết bị đầu cuối di động. Thiết bị định vị này bao gồm phần thân, phần thân có khe định vị để chứa camera; các phần tử đàn hồi được gắn tương ứng ở hai thành bên liền kề của khe định vị; và tấm che, tấm che được gắn chặt ở dạng tháo lắp được vào phần thân. Khi camera được lắp vào trong khe định vị, hai phần tử đàn hồi ép sát tương ứng vào vỏ của camera; tấm che ép sát vào một mặt đầu của camera; khi camera được lắp ráp vào thiết bị định vị, camera được khoá ở trong khe định vị nhờ sự phối hợp giữa các phần tử đàn hồi và khe định vị, và sự phối hợp giữa tấm che và khe định vị, và sau khi bị va chạm, camera có thể được chỉnh lại nhanh chóng nhờ sự tác động của các phần tử đàn hồi, cho nên độ chính xác về vị trí của camera được định vị bằng thiết bị định vị được nâng cao. Ngoài ra, khi nhiều camera được lắp đặt trong thiết bị định vị, không có khe hở ở giữa mỗi camera và khe định vị để chứa camera, cho nên vị trí tương đối giữa các camera được xác định hoàn toàn, và tránh được sự dao động về vị trí tương đối do khe hở gây ra.

(11) 76739 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07262

(22) 15/12/2020

(30) 2019-231306 23/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2020

(51) B62J 6/16; B62J 6/18

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takaya KAKIMOTO (JP); Makoto HATTORI (JP); Yoshihiro ARAI (JP); Kaori EBATO (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm: đòn phụ (38) đỡ bánh sau (4); cảm biến tốc độ bánh xe (51) được lắp vào bánh sau (4) side của đòn phụ (38); và dây cảm biến (54) kéo dài trong vùng lân cận đòn phụ (38) về phía phần chốt xoay từ cụm phanh (31), trong đó đòn phụ (38) được tạo phần lỗ (38a) đi xuyên qua đòn phụ (38) theo chiều rộng xe và dây cảm biến (54) bao gồm: đoạn dây thứ nhất (54a) kéo dài từ cảm biến tốc độ bánh xe (51) về phía phần chốt xoay và đi đến phía trong đòn phụ (38) theo chiều rộng xe xuyên qua phần lỗ (38a); và đoạn dây thứ hai (54b) nối tiếp với phía phần chốt xoay của đoạn dây thứ nhất (54a) và kéo dài về phía phần chốt xoay ở phía trong đòn phụ (38) theo chiều rộng xe.

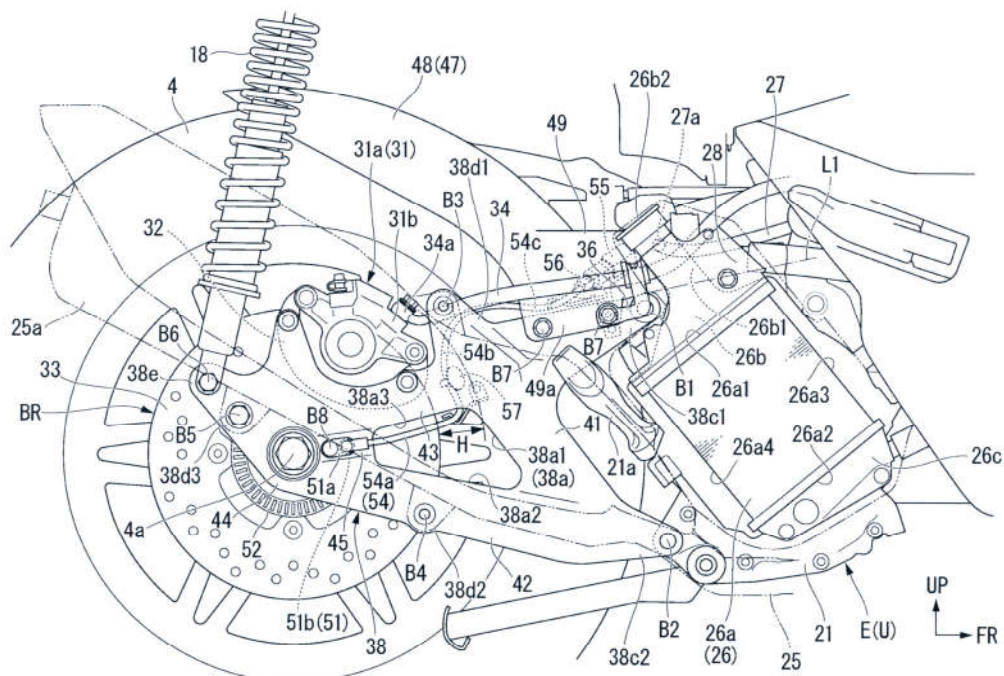
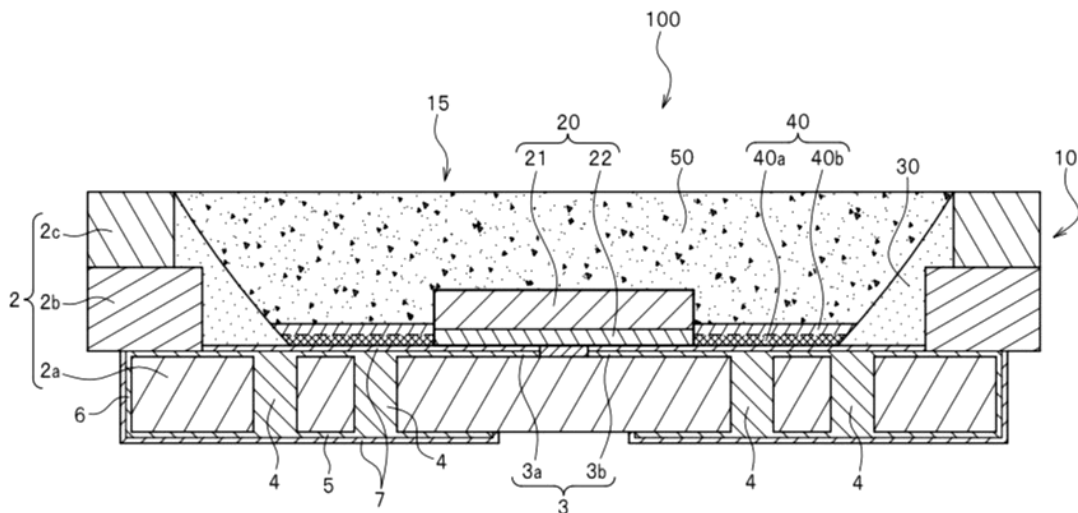


FIG. 2

- (11) 76740 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07267 (85) 15/12/2020  
 (22) 15/05/2019 (86) PCT/JP2019/019387 15/05/2019  
 (30) 2018-124545 29/06/2018 JP (87) WO2020/003789 02/01/2020  
 2019-055625 22/03/2019 JP  
 (51) *H01L 33/60; H01L 33/50; H01L 21/56; H01L 23/28*  
 (71) NICHIA CORPORATION (JP)  
 491-100, Oka, Kaminaka-cho, Anan-shi, Tokushima 774-8601, Japan  
 (72) Kenji OZEKI (JP); Atsushi KOJIMA (JP); Chinami NAKAI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thiết bị phát sáng có hiệu suất phát xạ cao và thiết bị phát sáng có hiệu suất phát xạ cao. Phương pháp sản xuất thiết bị phát sáng (100) bao gồm lắp phần tử phát sáng (20) trên mặt đáy xác định hốc (15) của gói (10); tạo thành lớp phản xạ thứ nhất (30) bởi lớp nhựa thứ nhất có chứa vật liệu phản xạ thứ nhất để che mặt bên xác định hốc (15); tạo thành lớp phản xạ thứ hai (40) bởi lớp nhựa thứ hai có chứa vật liệu phản xạ thứ hai để che mặt đáy xác định hốc (15); và bố trí lớp truyền ánh sáng (50), trong đó lớp nhựa thứ ba chứa photpho, trên lớp phản xạ thứ hai (40) và phần tử phát sáng (20), trong đó ở bước tạo thành lớp phản xạ thứ hai (40), lớp cửa (40a) chứa vật liệu phản xạ thứ hai và lớp truyền ánh sáng (40b) được tạo thành trên mặt dưới định hốc (15) theo thứ tự mà bằng cách lắng đọng vật liệu thứ hai trong lớp nhựa phản xạ thứ hai bởi lực ly tâm trong khi tạo thành lớp phản xạ thứ hai (40) sao cho lớp chứa (40a) không đối diện với ít nhất một phần của mặt bên của phần tử phát sáng (20).

FIG. 1B



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76741 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-07270   | (85) 15/12/2020        |                    |
| (22) 21/05/2019     | (86) PCT/CN2019/087827 | 21/05/2019         |
| (30) 201810491245.7 | 21/05/2018 CN          | (87) WO2019/223690 |
|                     |                        | 28/11/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Haiyang (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông. Theo phương pháp này, theo quy trình xử lý trong đó ít nhất một luồng chất lượng dịch vụ được chuyển vùng từ thiết bị mạng truy cập thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập thứ hai, thiết bị mạng truy cập thứ nhất gửi thông tin thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo rằng thiết bị mạng truy cập thứ nhất đã thông báo cho thiết bị mạng lõi rằng yêu cầu chất lượng dịch vụ của ít nhất một luồng chất lượng dịch vụ không thể được đáp ứng; và sau khi thu thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng truy cập thứ nhất, thiết bị mạng truy cập thứ hai có thể gửi thông tin thứ hai tới thiết bị mạng lõi, trong đó thông tin thứ hai được sử dụng để thông báo cho thiết bị mạng lõi rằng yêu cầu chất lượng dịch vụ của luồng chất lượng dịch vụ thứ nhất trong ít nhất một luồng chất lượng dịch vụ có thể được đáp ứng, và luồng chất lượng dịch vụ thứ nhất là luồng chất lượng dịch vụ mà đã được chuyển vùng từ thiết bị mạng truy cập thứ nhất tới thiết bị mạng truy cập thứ hai. Theo cách này, các tình trạng điều khiển thông báo mà là của luồng chất lượng dịch vụ và được ghi ở phía mạng lõi và ở phía mạng truy cập sau khi chuyển vùng luồng chất lượng dịch vụ có thể được đồng bộ hóa với nhau ở mức lớn nhất có thể.

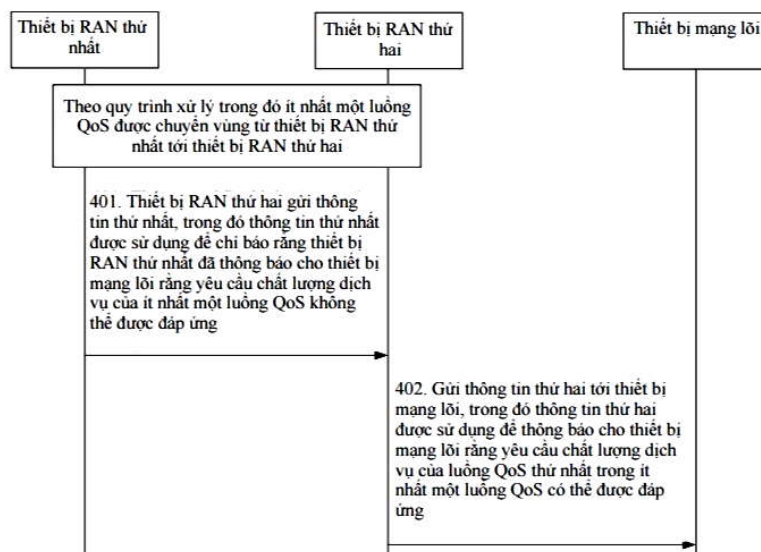


FIG 4

- (11) 76742 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07271 (85) 15/12/2020  
 (22) 22/05/2019 (86) PCT/CN2019/087929 22/05/2019  
 (30) 201810496966.7 22/05/2018 CN (87) WO2019/223712 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Di (CN); LIU, Jianqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, để truyền kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control CHannel, PDCCH) và/hoặc kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Share CHannel, PDSCH) dựa trên mối quan hệ kết hợp giữa phần băng thông (Bandwidth Part, BWP) thứ nhất và BWP thứ hai. Phương pháp bao gồm các bước: xác định BWP thứ nhất và BWP thứ hai; xác định mối quan hệ kết hợp giữa BWP thứ nhất và BWP thứ hai; và xác định mối quan hệ gần như đồng vị trí (Quasi-co-Location, QCL) thứ nhất dựa trên mối quan hệ kết hợp, và nhận PDSCH trong BWP thứ hai dựa trên mối quan hệ QCL thứ nhất; và/hoặc xác định mối quan hệ QCL thứ hai dựa trên mối quan hệ kết hợp, và nhận PDCCH trong BWP thứ hai dựa trên mối quan hệ QCL thứ hai.

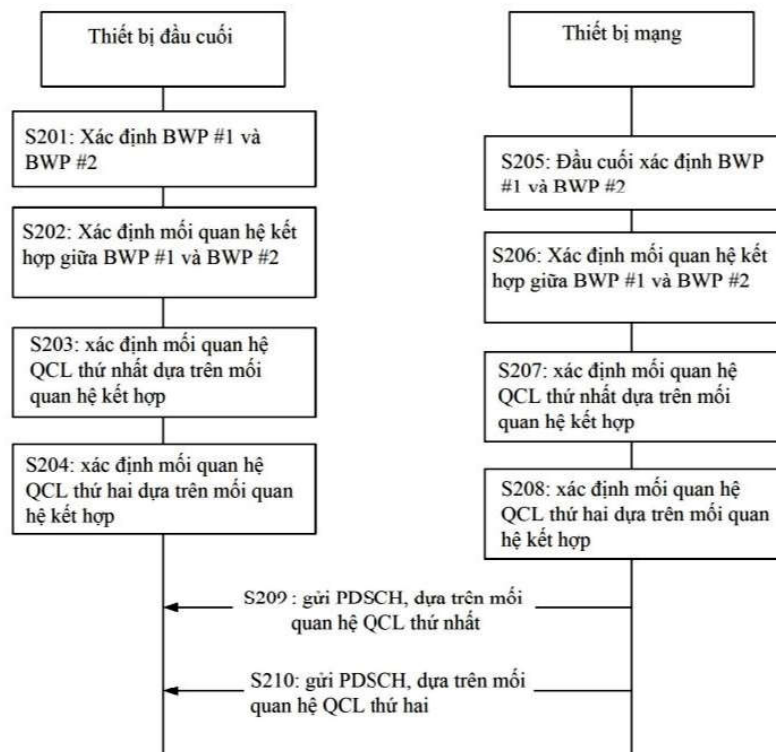


FIG. 2

- (11) 76743 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07276 (85) 15/12/2020  
 (22) 12/06/2019 (86) PCT/KR2019/007066 12/06/2019  
 (30) 10-2018-0071379 21/06/2018 KR (87) WO2019/245222 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) **B28B 3/02; B28B 13/04; C04B 35/634; C04B 35/52; B01D 39/20; B28B 17/00**

(71) **PICOGRAM CO., LTD. (KR)**

118, Bupyeongbuk-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21310, Republic of Korea

(72) LIM, Sung Taek (KR); HONG, Hyun Ki (KR)

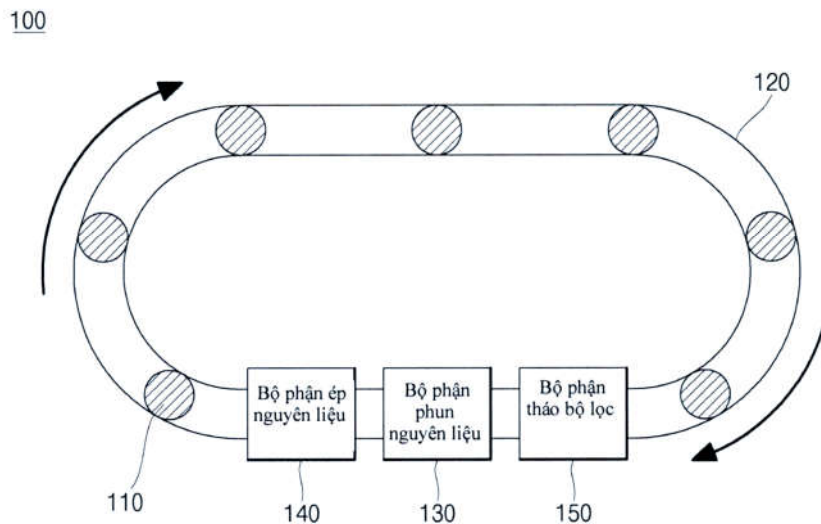
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT BỘ LỌC KHỐI CACBON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LỌC KHỐI CACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để sản xuất bộ lọc khối cacbon và phương pháp sản xuất bộ lọc khối cacbon.

Thiết bị dùng để sản xuất bộ lọc khối cacbon theo một phương án có thể bao gồm khuôn có không gian bên trong, bộ gia nhiệt được ghép nối với khuôn để gia nhiệt khuôn này, bộ phận phun nguyên liệu phun nguyên liệu vào khuôn đã được gia nhiệt bởi bộ gia nhiệt, bộ phận ép nguyên liệu để ép nguyên liệu, và bộ phận tháo bộ lọc để tháo bộ lọc đã xử lý nhiệt ra khỏi khuôn được gia nhiệt bởi bộ gia nhiệt.

[FIG. 1]





- (11) 76744 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07278 (85) 15/12/2020  
(22) 31/08/2018 (86) PCT/KR2018/010143 31/08/2018  
(30) 10-2018-0056637 17/05/2018 KR (87) WO2019/221338 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) A61F 2/18; A61F 2/30; A61B 34/10; A61F 2/00

(71) 1. ANYMEDI INC. (KR)

1Ho, 18th Floor, 137, Olympic-ro 35-gil, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea

2. BAEK, Jung Hwan (KR)

106Dong 2005Ho, 37, Samseong-ro 51-gil, Gangnam-gu, Seoul 06280, Republic of Korea

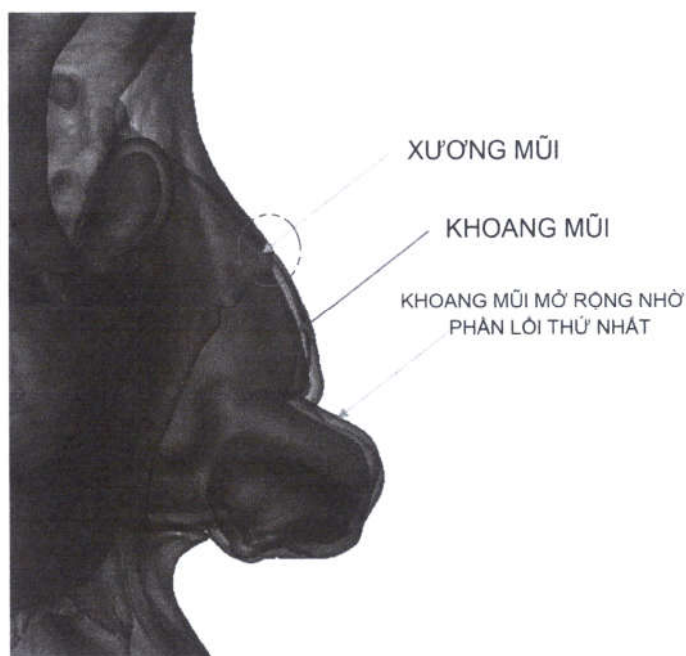
(72) BAEK, Jung Hwan (KR); KIM, Guk Bae (KR); CHOI, Seung Hyun (KR); CHOI, Yun Jung (KR); LEE, Do Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔ CÂY MŨI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mô cây mũi, phương pháp bao gồm thu được hình ảnh ba chiều của xương mũi và hình ảnh ba chiều của khoang mũi; tạo mô hình sụn mũi bằng cách gắn thông tin giải phẫu giữa xương mũi, khoang mũi và sụn mũi vào hình ảnh ba chiều của xương mũi và hình ảnh ba chiều của khoang mũi; và tạo mô hình hình dạng bên trong nơi mô cây có thể được đặt, từ hình ảnh ba chiều của xương mũi và sụn mũi đã được tạo mô hình.

Fig.4



- (11) **76745 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07283** (85) 16/12/2020  
 (22) 28/05/2019 (86) PCT/IB2019/054415 28/05/2019  
 (30) 2018/03572 30/05/2018 ZA (87) WO2019/229655 05/12/2019  
 2018/05171 01/08/2018 ZA  
 2018/05269 10/08/2018 ZA  
 (51) **H04W 4/24; H04L 12/14; H04M 15/00**  
 (71) **CHANNEL TECHNOLOGIES FZE (AE)**  
 Jebel All Free Zone, Office number FZJOA1813, Dubai, United Arab Emirates  
 (72) HAIDAR, Bassim Said (IE)  
 (74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC CHO PHÉP SỬ DỤNG MẠNG DỰA VÀO HẠN MỨC TÍN DỤNG**
- (57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cung cấp các khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng dựa vào hạn mức tín dụng trong đó các khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng được cung cấp dựa vào hạn mức tín dụng có sẵn. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định điểm số của thuê bao liên quan đến bản ghi của thuê bao được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu và xác định giá trị hạn mức tín dụng liên quan đến bản ghi của thuê bao. Đáp lại việc cung cấp khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng cho tài khoản liên quan đến bản ghi của thuê bao, giá trị hạn mức tín dụng được cập nhật bằng cách khấu trừ giá trị liên quan đến khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng từ giá trị hạn mức tín dụng. Khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng cho phép sử dụng mạng điện thoại di động trước khi nhận được thanh toán và bước cung cấp khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng bao gồm bước ghi giá trị của khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng dưới dạng là khoản chưa trả. Một khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng khác có thể có sẵn cho thuê bao sử dụng với giá trị nhỏ hơn hoặc bằng giá trị hạn mức tín dụng đã cập nhật.

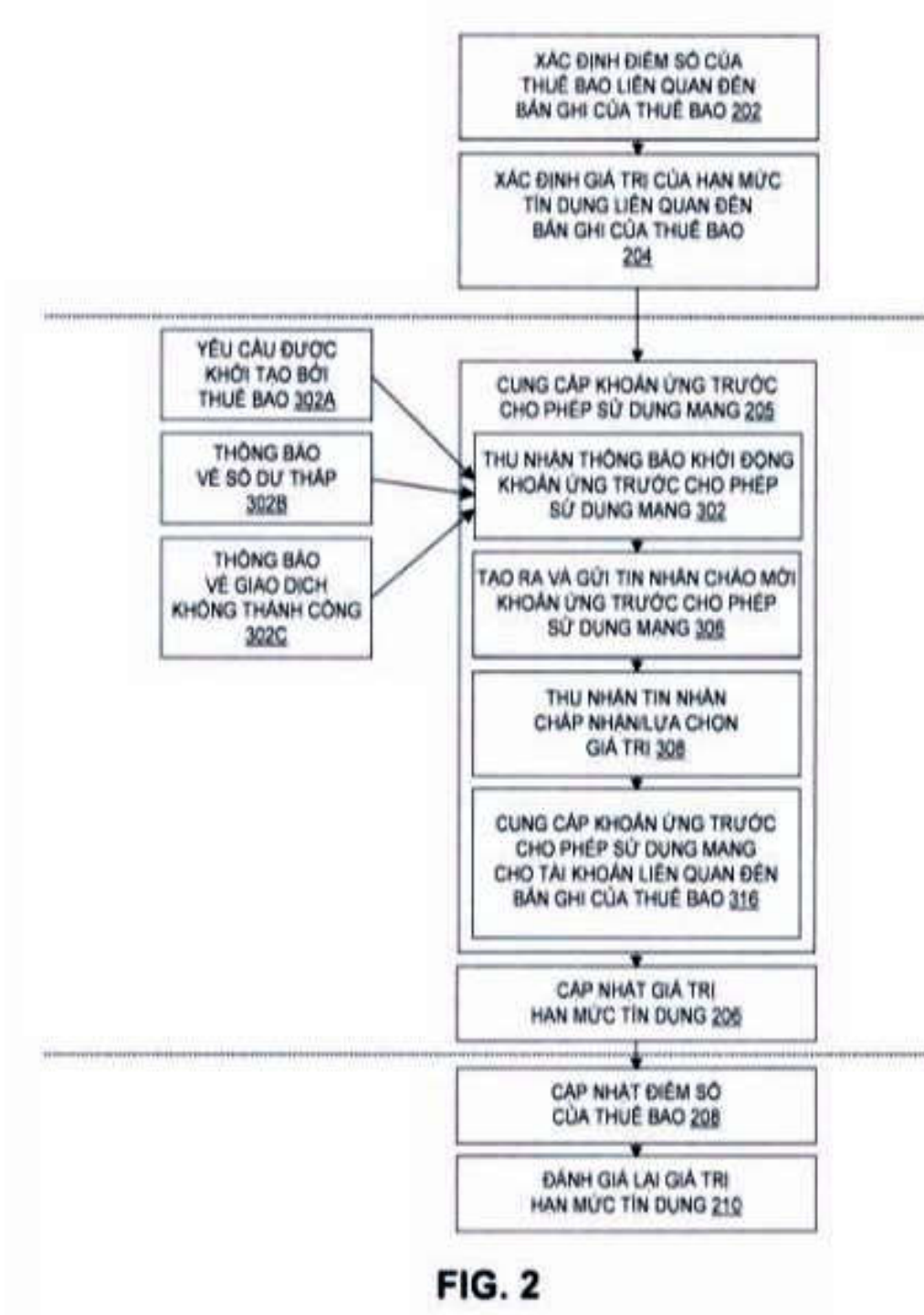


FIG. 2

- (11) 76746 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07289 (85) 08/01/2013  
(22) 09/06/2011 (86) PCT/US2011/039832 09/06/2011  
(30) 61/353,039 09/06/2010 US (87) WO2011/156619 15/12/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2013

(51) **A61K 39/02**; C12N 15/00; C12N 1/20

(62) 1-2013-00063

(71) **THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)**  
2404 North University Avenue, Little Rock, AR 72207, United States of America

(72) HARGIS, Billy (US); PUMFORD, Neil, R. (US); KWON, Young, Min (US);  
LAYTON, Sherryl (US)

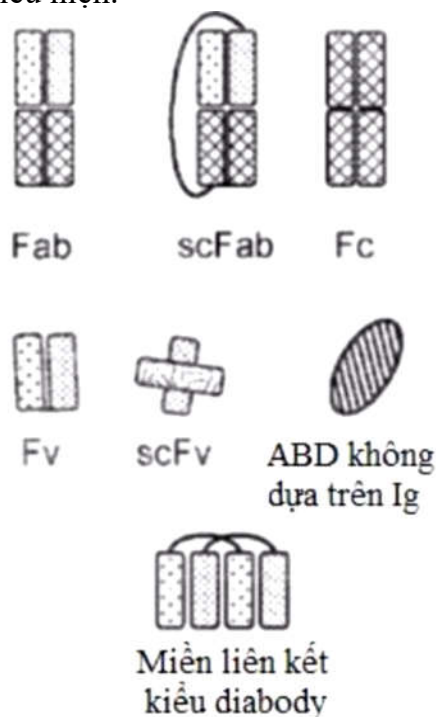
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VECTƠ VACXIN ĐỂ LÀM GIẢM NHIỄM KHUẨN CAMPYLOBACTER VÀ  
DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vectơ vacxin để làm tăng khả năng kháng nhiễm khuẩn *Campylobacter* hoặc để tăng cường đáp ứng miễn dịch với *Campylobacter* và dược phẩm chứa vectơ vacxin này. Vectơ vacxin theo sáng chế chứa polynucleotit thứ nhất mã hóa polypeptit kháng nguyên được chọn từ các trình tự SEQ ID NO: 7 đến SEQ ID NO: 9 hoặc đoạn của nó. Vectơ vacxin này cũng có thể chứa polypeptit kích thích miễn dịch.

- (11) **76747 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07292** (85) 16/12/2020  
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/IB2019/054500 30/05/2019  
 (30) 62/679,611 01/06/2018 US (87) WO2019/229701 05/12/2019  
 62/684,046 12/06/2018 US  
 (51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**  
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**  
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
 (72) ABUJOUB, Aida (US); BLANKENSHIP, John (US); FLEMING, Tony (US);  
 HOLMBERG, Brian (US); HONG, Connie (US); HUANG, Lu (US); LU, Haihui  
 (US); GRANDA, Brian Walter (US)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN TRƯỞNG THÀNH HÓA TẾ BÀO  
 B (BCMA), THỂ LIÊN HỢP CHỨA PHÂN TỬ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM  
 CHỨA PHÂN TỬ/THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phân tử liên kết BCMA mà liên kết đặc hiệu với BCMA người, thể liên hợp có chứa phân tử liên kết BCMA, và dược phẩm có chứa phân tử liên kết BCMA và thể liên hợp. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng phân tử liên kết BCMA để điều trị bệnh ung thư mà biểu hiện BCMA bề mặt tế bào. Sáng chế còn đề xuất tế bào chủ tái tổ hợp được thiết kế để biểu hiện phân tử liên kết BCMA, tế bào được chuyển nạp với một hoặc nhiều vectơ biểu hiện có chứa một hoặc nhiều trình tự axit nucleic mã hóa cho phân tử liên kết BCMA và phương pháp sản xuất phân tử liên kết BCMA bằng cách nuôi cấy tế bào chủ trong điều kiện trong đó phân tử liên kết BCMA được biểu hiện.



**HÌNH 1A**

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76748 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07302    | (85) 22/01/2019        |                       |
| (22) 22/06/2017      | (86) PCT/KR2017/006606 | 22/06/2017            |
| (30) 10-2016-0079639 | 24/06/2016 KR          | (87) WO2017/222325 A1 |
|                      | 10-2016-0079638        | 24/06/2016 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/44**; H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/107; H04N 19/159

(62) 1-2019-00365

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

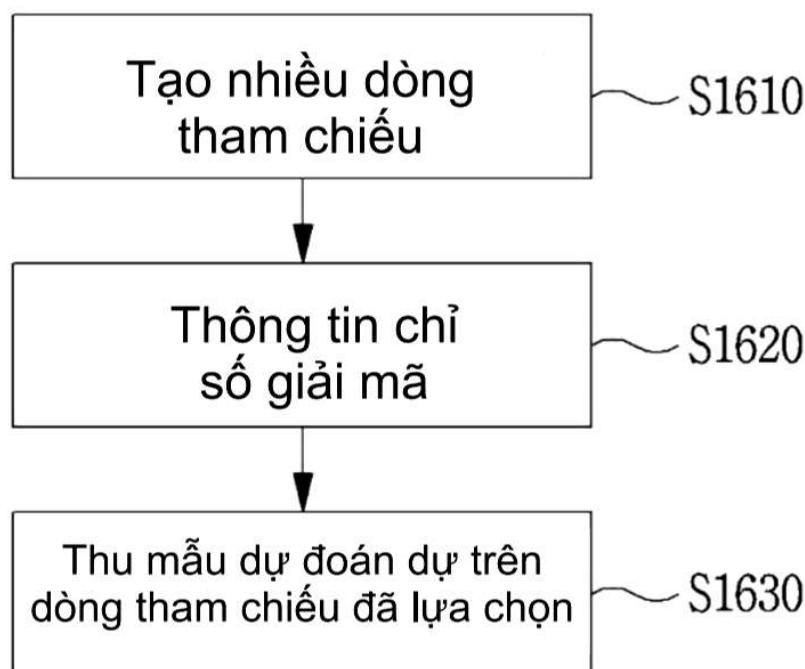
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video theo sáng chế có thể gồm có các bước: tạo nhiều ứng viên Chế độ có thể xảy ra nhất (MPM - Most Probable Mode); xác định liệu có ứng viên MPM đồng nhất với chế độ dự đoán trong của khối hiện tại giữa nhiều ứng viên MPM hay không; thu được chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, dựa trên kết quả xác định; và thực hiện dự đoán trong đối với khối hiện tại, dựa trên chế độ dự đoán trong của khối hiện tại.

**[FIG 16]**



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76749 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07303    | (85) 22/01/2019        |                       |
| (22) 22/06/2017      | (86) PCT/KR2017/006606 | 22/06/2017            |
| (30) 10-2016-0079639 | 24/06/2016 KR          | (87) WO2017/222325 A1 |
|                      | 10-2016-0079638        | 24/06/2016 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/44**; H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/107; H04N 19/159

(62) 1-2019-00365

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

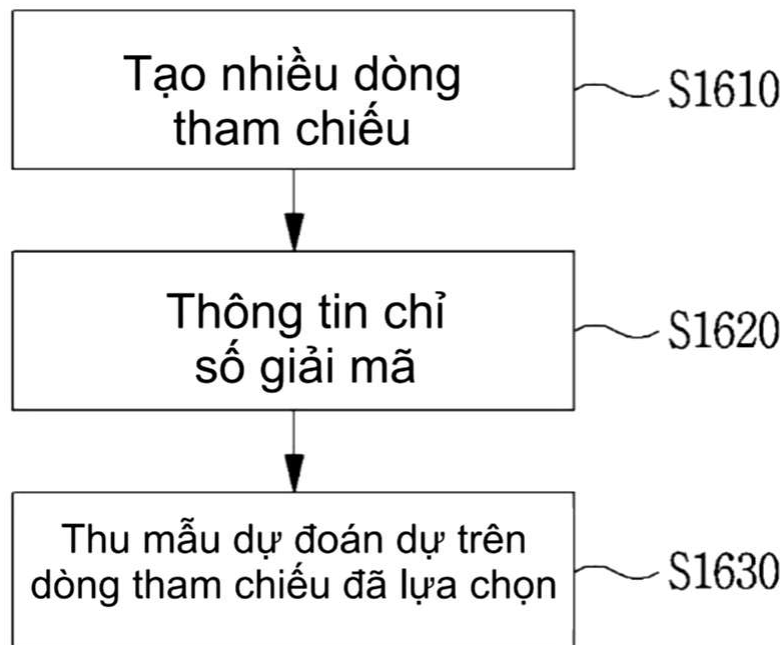
(72) LEE, Bae Keun (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video theo sáng chế có thể gồm có các bước: tạo nhiều ứng viên Chế độ có thể xảy ra nhất (MPM - Most Probable Mode); xác định liệu có ứng viên MPM đồng nhất với chế độ dự đoán trong của khối hiện tại giữa nhiều ứng viên MPM hay không; thu được chế độ dự đoán trong của khối hiện tại, dựa trên kết quả xác định; và thực hiện dự đoán trong đối với khối hiện tại, dựa trên chế độ dự đoán trong của khối hiện tại.

**[FIG 16]**

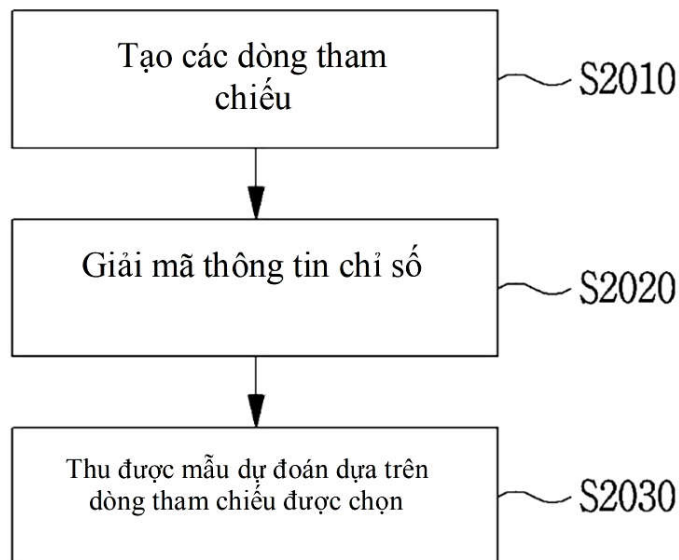


- |  |  |
|--|--|
| (11) <b>76750 A</b>                      | (43) 25/03/2021                        |
| (21) <b>1-2020-07304</b>                 | (85) 23/01/2019                        |
| (22) 22/06/2017                          | (86) PCT/KR2017/006609      22/06/2017 |
| (30) 10-2016-0079641    24/06/2016    KR | (87) WO2017/222326 A1      28/12/2017  |
| 10-2016-0079644    24/06/2016    KR      |  |
| 10-2016-0079642    24/06/2016    KR      |  |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

- (51) **H04N 19/44**; H04N 19/107; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/182; H04N 19/10; H04N 19/159
- (62) 1-2019-00398
- (71) **KT CORPORATION (KR)**  
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea
- (72) LEE, Bae Keun (KR)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận được các dòng mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, chọn ít nhất một trong số các dòng mẫu tham chiếu, xác định liệu có áp dụng bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu được bao gồm trong dòng mẫu tham chiếu được chọn hay không, áp dụng có lựa chọn bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu theo bước xác định nêu trên, và thực hiện dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời sử dụng mẫu tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã và mã hóa video.

**[FIG 20]**





- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>76751 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) <b>1-2020-07305</b> | (85) 23/01/2019        |                       |
| (22) 22/06/2017          | (86) PCT/KR2017/006609 | 22/06/2017            |
| (30) 10-2016-0079641     | 24/06/2016 KR          | (87) WO2017/222326 A1 |
|                          | 10-2016-0079644        | 24/06/2016 KR         |
|                          | 10-2016-0079642        | 24/06/2016 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/44; H04N 19/107; H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/182; H04N 19/10; H04N 19/159**

(62) 1-2019-00398

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

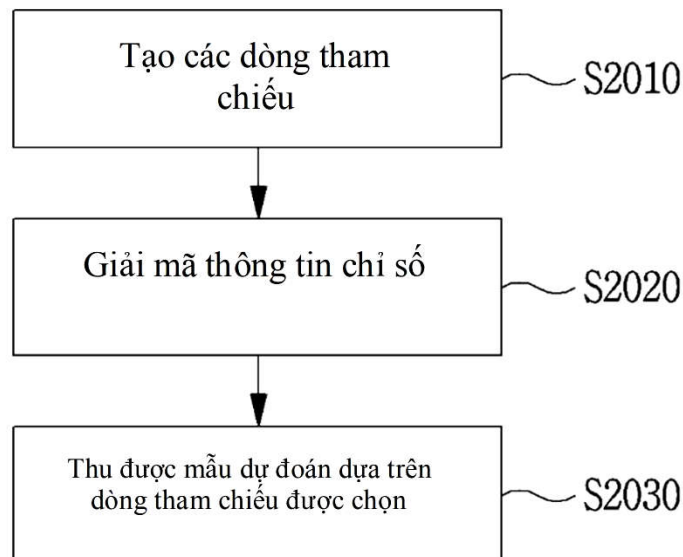
(72) LEE, Bae Keun (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN CÓ THỂ ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video bao gồm các bước: nhận được các dòng mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, chọn ít nhất một trong số các dòng mẫu tham chiếu, xác định liệu có áp dụng bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu được bao gồm trong dòng mẫu tham chiếu được chọn hay không, áp dụng có lựa chọn bộ lọc nội ảnh cho mẫu tham chiếu theo bước xác định nêu trên, và thực hiện dự đoán nội ảnh cho khối hiện thời sử dụng mẫu tham chiếu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa và thiết bị giải mã và mã hóa video.

**[FIG 20]**



- (11) 76752 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07306 (85) 28/01/2019  
(22) 30/06/2017 (86) PCT/KR2017/006976 30/06/2017  
(30) 10-20160085014 05/07/2016 KR (87) WO2018/008905 A1 11/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/70; H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2019-00493

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

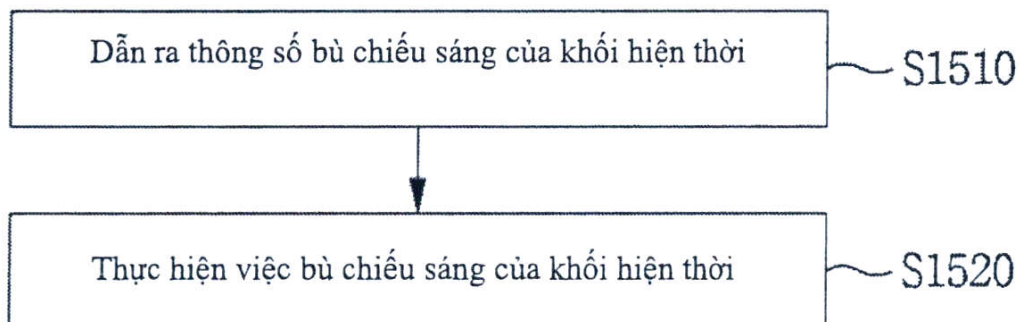
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem sự bù chiếu sáng có được thực hiện đối với khối hiện thời hay không, xác định thông số bù chiếu sáng của khối hiện thời khi thông tin chỉ báo rằng sự bù chiếu sáng được thực hiện dùng cho khối hiện thời, thu nhận khối dự báo bằng cách thực hiện việc dự báo liên ảnh đối với khối hiện thời, và thực hiện sự bù chiếu sáng trên khối hiện thời sử dụng thông số bù chiếu sáng.

[FIG 15]



- (11) 76753 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07307 (85) 28/01/2019  
(22) 30/06/2017 (86) PCT/KR2017/006976 30/06/2017  
(30) 10-2016-0085014 05/07/2016 KR (87) WO2018/008905 A1 11/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/70; H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2019-00493

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

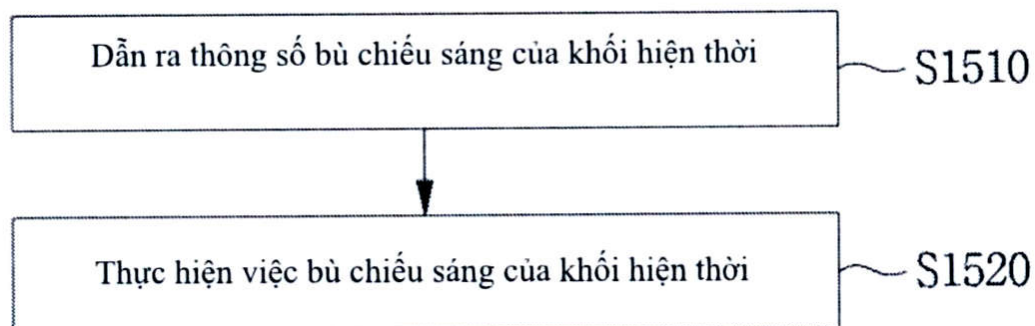
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem sự bù chiếu sáng có được thực hiện đối với khối hiện thời hay không, xác định thông số bù chiếu sáng của khối hiện thời khi thông tin chỉ báo rằng sự bù chiếu sáng được thực hiện dùng cho khối hiện thời, thu nhận khối dự báo bằng cách thực hiện việc dự báo liên ảnh đối với khối hiện thời, và thực hiện sự bù chiếu sáng trên khối hiện thời sử dụng thông số bù chiếu sáng.

**[FIG 15]**



- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76754 A        | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07308   | (85) 28/01/2019        |                       |
| (22) 30/06/2017     | (86) PCT/KR2017/006978 | 30/06/2017            |
| (30) 10-20160085015 | 05/07/2016 KR          | (87) WO2018/008906 A1 |
|                     |                        | 11/01/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/70; H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/105; H04N 19/119**

(62) 1-2019-00492

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

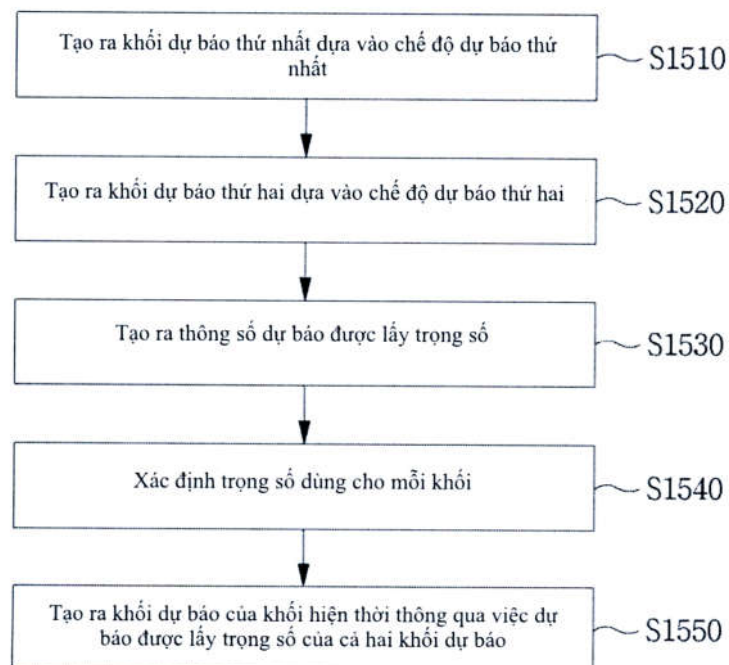
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: tạo ra khối dữ báo thứ nhất dựa vào chế độ dữ báo thứ nhất vào chế độ dữ báo thứ nhất, tạo ra khối dữ báo thứ hai dựa vào chế độ dữ báo thứ hai vào chế độ dữ báo thứ hai, và tạo ra khối dữ báo cuối cùng của khối hiện thời dựa vào khối dữ báo thứ nhất và khối dữ báo thứ hai.

**[FIG 15]**



- (11) 76755 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07309 (85) 28/01/2019  
 (22) 30/06/2017 (86) PCT/KR2017/006978 30/06/2017  
 (30) 10-2016-0085015 05/07/2016 KR (87) WO2018/008906 A1 11/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/70; H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2019-00492

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

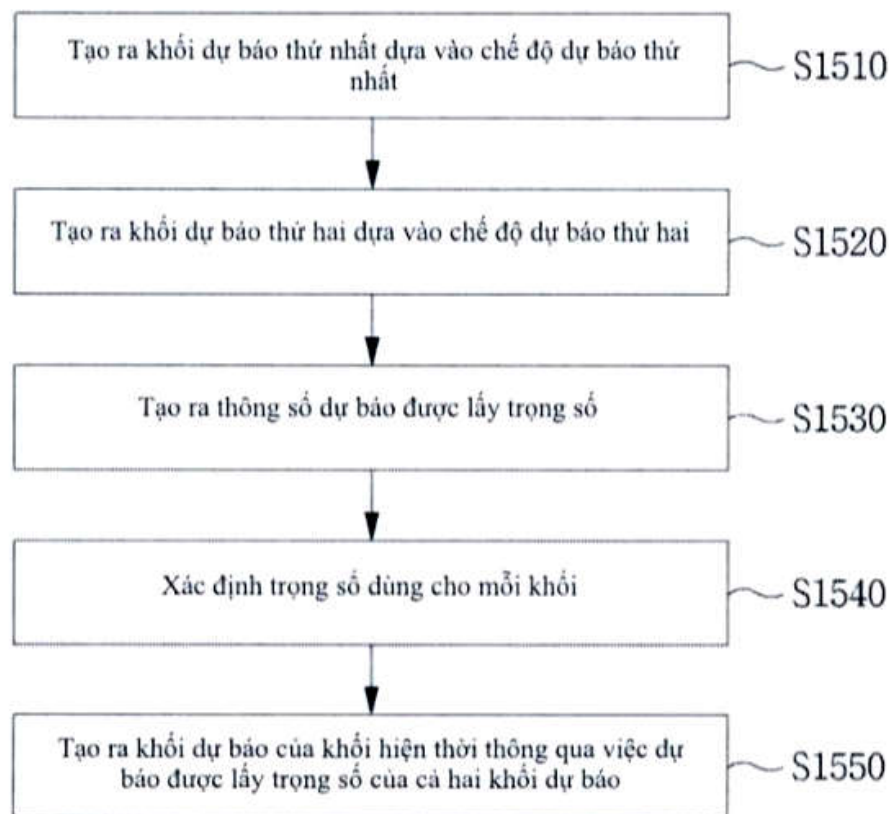
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: tạo ra khối dữ báo thứ nhất dựa vào chế độ dữ báo thứ nhất và chế độ dữ báo thứ hai, tạo ra khối dữ báo thứ hai dựa vào chế độ dữ báo thứ nhất, tạo ra khối dữ báo thứ hai dựa vào chế độ dữ báo thứ hai, và tạo ra khối dữ báo cuối cùng của khối hiện thời dựa vào khối dữ báo thứ nhất và khối dữ báo thứ hai.

**[FIG 15]**



- (11) 76756 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07310 (85) 27/02/2019  
(22) 03/08/2017 (86) PCT/KR2017/008412 03/08/2017  
(30) 10-2016-0099176 03/08/2016 KR (87) WO2018/026219 A1 08/02/2018  
10-2016-0099175 03/08/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/103**; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2019-00994

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

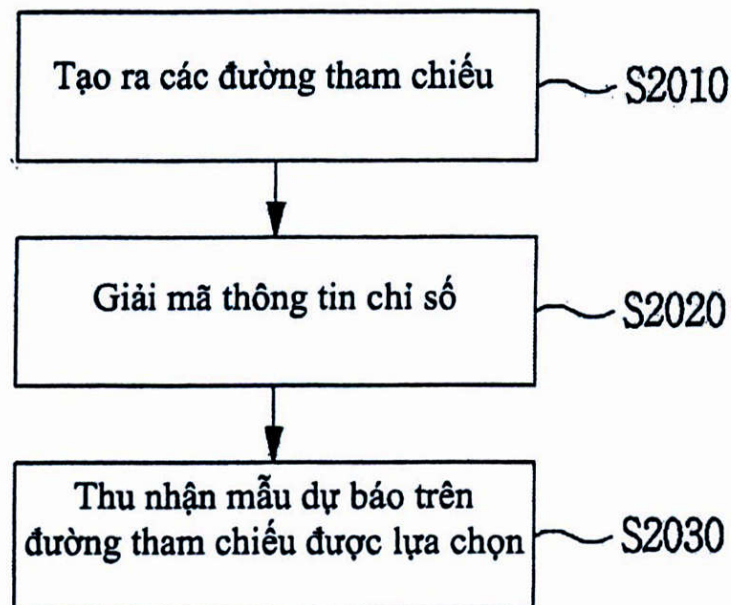
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra các đường mẫu tham chiếu dùng cho khôi hiện thời, lựa chọn ít nhất hai trong số các đường mẫu tham chiếu, và thực hiện việc dự báo trong ảnh dùng cho khôi hiện thời dựa vào các đường mẫu tham chiếu được lựa chọn.

**[FIG 20]**



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76757 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07311    | (85) 27/02/2019        |                       |
| (22) 03/08/2017      | (86) PCT/KR2017/008412 | 03/08/2017            |
| (30) 10-2016-0099176 | 03/08/2016 KR          | (87) WO2018/026219 A1 |
|                      | 10-2016-0099175        | 03/08/2016 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/103**; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2019-00994

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

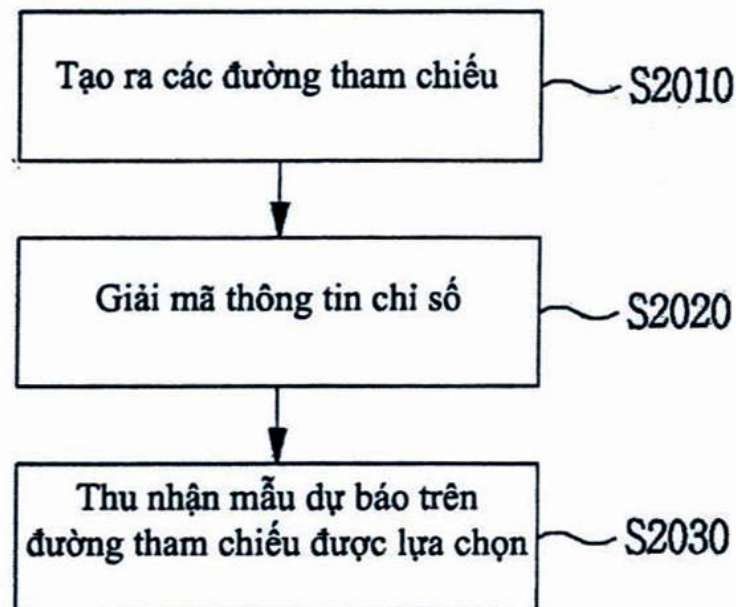
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: dẫn ra các đường mẫu tham chiếu dùng cho khôi hiện thời, lựa chọn ít nhất hai trong số các đường mẫu tham chiếu, và thực hiện việc dự báo trong ảnh dùng cho khôi hiện thời dựa vào các đường mẫu tham chiếu được lựa chọn.

**[FIG 20]**



- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 76758 A         | (43) 25/03/2021        |                          |
| (21) 1-2020-07312    | (85) 26/03/2019        |                          |
| (22) 31/08/2017      | (86) PCT/KR2017/009524 | 31/08/2017               |
| (30) 10-2016-0112005 | 31/08/2016             | KR (87) WO2018/044087 A1 |
| 10-2016-0112126      | 31/08/2016             | KR                       |
| 10-2016-0112006      | 31/08/2016             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/169; H04N 19/119; H04N 19/147; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/187; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/174**

(62) 1-2019-01505

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

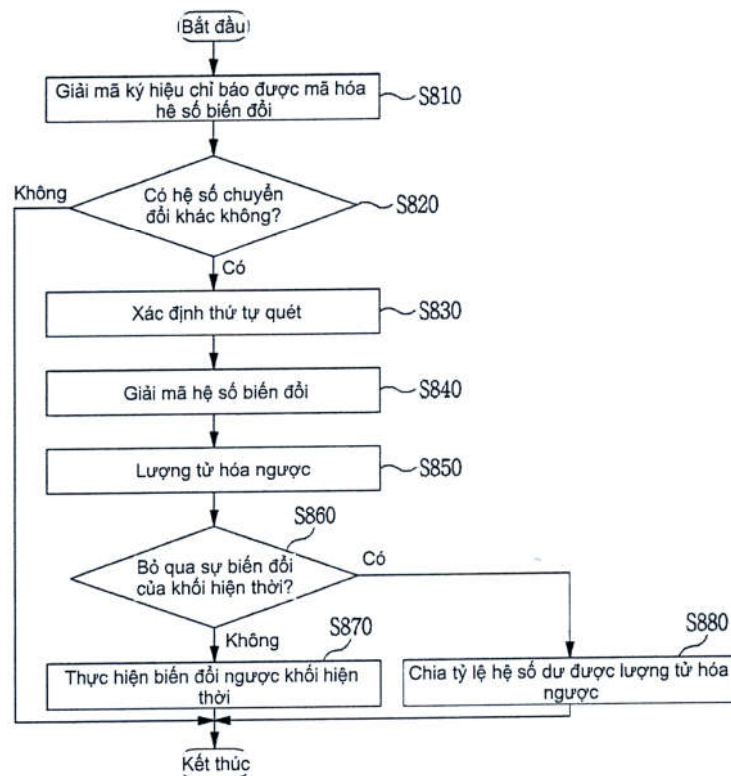
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem liệu hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời hay không, khi thông tin chỉ báo rằng hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời, xác định thứ tự quét của khối hiện thời, và giải mã hệ số biến đổi được chứa trong khối hiện thời theo thứ tự quét được xác định. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

Fig.8





- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 76759 A         | (43) 25/03/2021        |                          |
| (21) 1-2020-07313    | (85) 26/03/2019        |                          |
| (22) 31/08/2017      | (86) PCT/KR2017/009524 | 31/08/2017               |
| (30) 10-2016-0112005 | 31/08/2016             | KR (87) WO2018/044087 A1 |
| 10-2016-0112126      | 31/08/2016             | KR                       |
| 10-2016-0112006      | 31/08/2016             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/169**; H04N 19/119; H04N 19/147; H04N 19/96; H04N 19/176; H04N 19/187; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/174

(62) 1-2019-01505

(71) **KT CORPORATION (KR)**

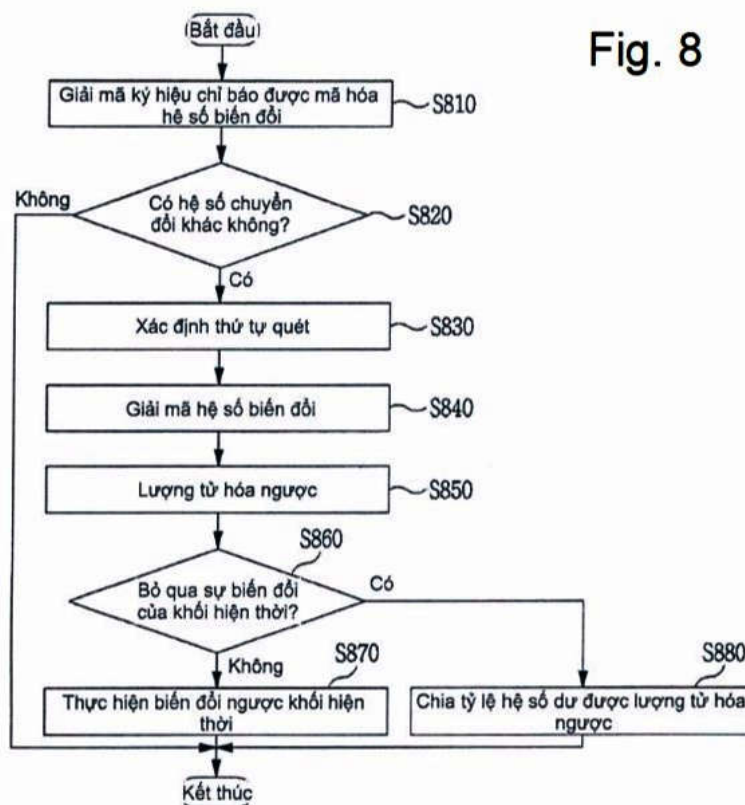
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: giải mã thông tin chỉ báo xem liệu hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời hay không, khi thông tin chỉ báo rằng hệ số biến đổi khác không có trong khối hiện thời, xác định thứ tự quét của khối hiện thời, và giải mã hệ số biến đổi được chứa trong khối hiện thời theo thứ tự quét được xác định. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.



- (11) 76760 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07314 (85) 17/02/2017  
 (22) 30/10/2015 (86) PCT/US2015/058322 30/10/2015  
 (30) 62/073,252 31/10/2014 US (87) WO2016/070048 06/05/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2017

(51) C03C 21/00; C03C 3/093; C03C 3/097; C03C 3/091

(62) 1-2017-00550

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

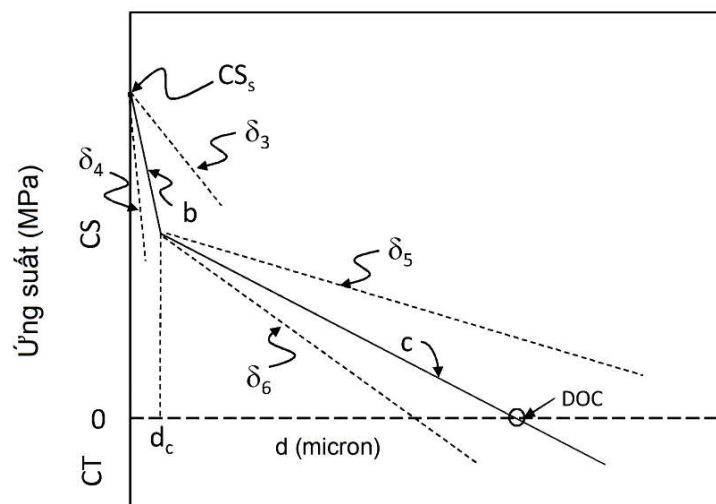
(72) AMIN, Jaymin (US); EGBOIYI, Benedict Osobomen (US); PESANSKY, Jonathan David (US); REIMAN, Kevin Barry (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG); STRINES, Brian Paul (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) VẬT PHẨM THỦY TINH CHỨA THỦY TINH NHÔM SILICAT KIỀM

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh chứa thủy tinh nhôm silicat kiềm và có độ dày  $t$  và vùng chịu nén có ứng suất nén  $CS_s$  nằm trong khoảng từ 400 MPa đến 1200 MPa ở bề mặt của vật phẩm thủy tinh. Vùng chịu nén kéo dài từ bề mặt đến độ sâu chịu nén DOC, trong đó  $0,1 \cdot t \leq DOC \leq 0,25 \cdot t$ , và có biên dạng ứng suất nén. Biên dạng ứng suất nén này gồm: phần thứ nhất  $b$  hầu như tuyến tính và kéo dài từ bề mặt đến độ sâu  $d_b$  dưới bề mặt và có độ dốc  $m_b$ ; và phần hầu như tuyến tính thứ hai  $c$  kéo dài từ khoảng độ sâu  $d_b$  đến độ sâu chịu nén DOC và có độ dốc  $m_c$ , trong đó  $|m_b| \gg |m_c|$  với điều kiện vật phẩm thủy tinh này không phải là vật phẩm thủy tinh của Ví dụ b, k hoặc f của WO2016/014937 A1.

FIG. 3



- (11) 76761 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07316 (85) 17/12/2020  
 (22) 24/06/2019 (86) PCT/JP2019/024864 24/06/2019  
 (30) 2018-120543 26/06/2018 JP (87) WO2020/004294 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) **E21B 7/20; E02D 7/22**

(71) **METAL TOOL INC. (JP)**

1-1202-1 todameisei, Nakagawa-ku, Nagoya-shi, Aichi 4540961, Japan

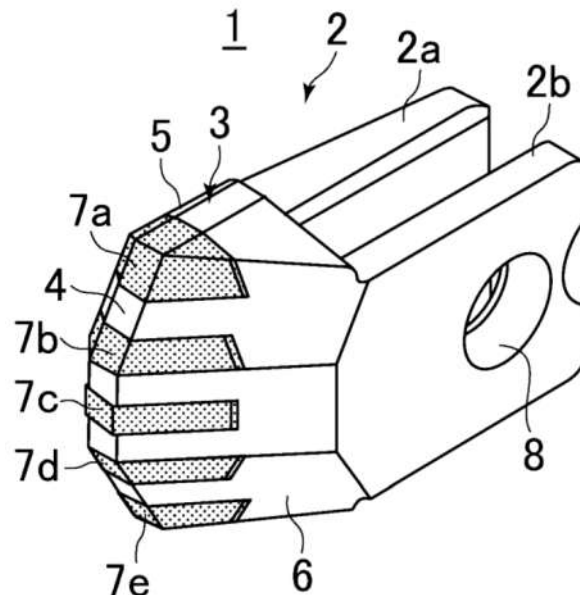
(72) ISHIZUKA Takemi (JP); IWANAGA Yohei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MŨI CẮT ống CHỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũi cắt ống chống có thể áp dụng được cho việc quay cả hai hướng và có hiệu suất đào cao. Mũi cắt ống chống (1) của sáng chế gồm phần đào (2) được cấu thành bởi hai bộ phận (2a) và (2b) hướng về nhau tại khoảng được xác định trước, và phần đào (3) được tạo thành theo kiểu liên tiếp với phần đào và có đầu dẫn mà tại đó nhiều phoi siêu cứng được bố trí tại khoảng được xác định trước, phần đào (3) gồm phần trung tâm (4), và các phần nghiêng thứ nhất và thứ hai (5 và 6) bị nghiêng trên cả hai phía của phần trung tâm, phần nghiêng thứ nhất được tạo thành theo độ dài thứ nhất tại góc nghiêng thứ nhất, phần nghiêng thứ hai được tạo thành theo độ dài thứ hai tại góc nghiêng thứ hai, góc nghiêng thứ nhất bằng góc nghiêng thứ hai, và độ dài thứ nhất ngắn hơn so với độ dài thứ hai.

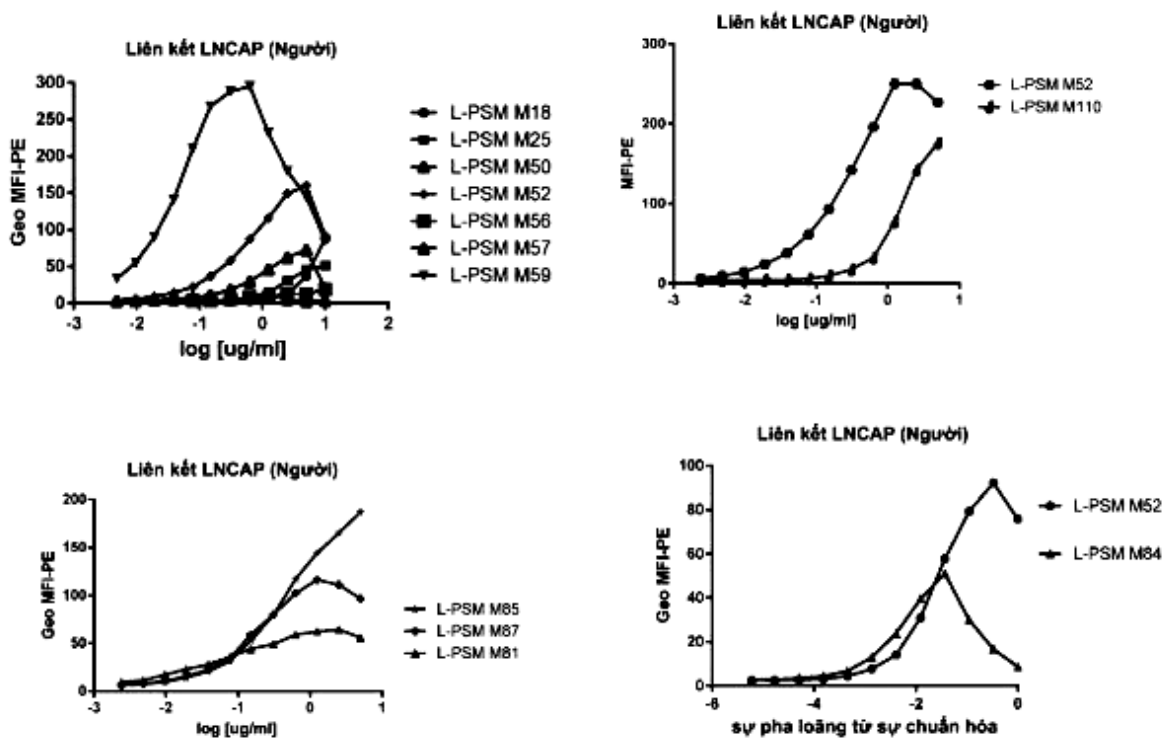
Fig.1



- (11) 76762 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07318 (85) 17/12/2020  
 (22) 21/05/2019 (86) PCT/IB2019/054189 21/05/2019  
 (30) 62/676,099 24/05/2018 US (87) WO2019/224718 28/11/2019  
 (51) C07K 16/28; C07K 16/30  
 (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)  
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044 (US)  
 (72) ANDERSON, Glenn Mark (US); BUSH, Tammy (US); FERNANDES CARDOSO, Rosa Maria (US); CHI, Ellen (US); CONNOR, Judith Ann (US); DINH, Thai Quang (US); DOMINGO, Derrick Lemon (US); JONES, John Michael (US); KANE, Colleen (US); MATTSON, Bethany Kay (US); MCDEVITT, Theresa Marie (US); MOONEY, Jill Marie (US); TAWADROS, Richard Stephen (US); ZHOU, Hong Mimi (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) KHÁNG THỂ KHÁNG KHÁNG NGUYÊN MÀNG ĐẶC HIỆU TUYẾN TIỀN LIỆT (PSMA) TÁI TỔ HỢP  
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng kháng nguyên màng đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSMA) tái tổ hợp.

**Hình 1**

**Đường cong chuẩn độ lớp bề mặt đoạn Fab của động vật có vú cho so khớp đôi mẫu thể thực khuẩn kháng PSMA so với LNCaP**



- (11) 76763 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07323 (85) 17/12/2020  
 (22) 03/06/2019 (86) PCT/KR2019/006667 03/06/2019  
 (30) 10-2018-0069825 18/06/2018 KR (87) WO2019/245192 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) C07C 263/10; C07C 265/00; C07C 263/20

(71) HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

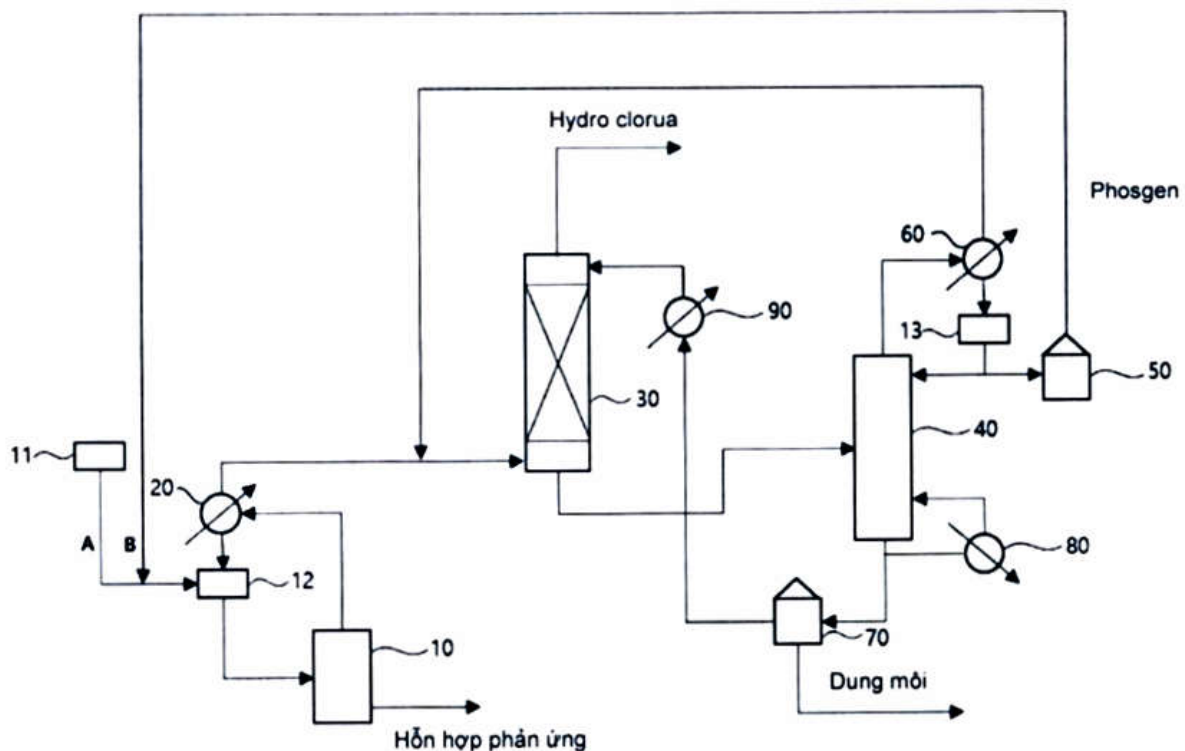
(72) RYU, Hyun Cheol (KR); HAN, Kee Do (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ISOXYANAT BÉO

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế isoxyanat béo. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế isoxyanat có độ tinh khiết cao mà có thể thu hồi hiệu quả nguyên liệu chưa phản ứng và quay vòng chúng trở lại bước phản ứng, và làm giảm năng lượng bị tiêu thụ khi tách các chất phản ứng.

FIG. 1



- (11) 76764 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07327 (85) 17/12/2020  
(22) 18/04/2019 (86) PCT/KR2019/004679 18/04/2019  
(30) 10-2018-0056786 17/05/2018 KR (87) WO2019/221404 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) **B02C 18/08; B02C 18/22; B02C 18/24; B02C 18/18**

(71) **PARK, Hyeonho (KR)**

(Songcheondong2-ga, Hyundai3-cha APT), 306-201, 11, Sageun 1-gil, Deokjin-gu  
Jeonju-si Jeollabuk-do 54819, Republic of Korea

(72) PARK, Hyeonho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY NGHIÊN CHAI PET**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền chai PET có thể dễ dàng nghiền ngay cả với các chai PET kín, máy nghiền chai PET bao gồm: bộ phận nạp chai PET; bộ phận nghiền chai PET được kết nối bên dưới bộ phận nạp chai PET và nghiền chai PET được đưa vào; bộ phận vận chuyển được kết nối với bộ phận nghiền chai PET và vận chuyển các mẫu PET đã nghiền; bộ phận nhận đồ chứa được lắp đặt dưới bộ phận vận chuyển và nhận đồ chứa rơi xuống từ chai PET được nghiền hoặc các mẫu PET được vận chuyển; và bộ phận nhận mẫu PET được bố trí ở đầu của bộ phận vận chuyển và nhận các mẫu PET được vận chuyển, trong đó bộ phận nghiền chai PET có thể bao gồm bộ phận khử áp suất nội để khử áp suất nội khỏi chai PET bằng cách tạo ra lỗ định trước ở chai PET được đưa vào, và phần nghiền chính để nghiền chai PET đã được loại bỏ áp suất nội.

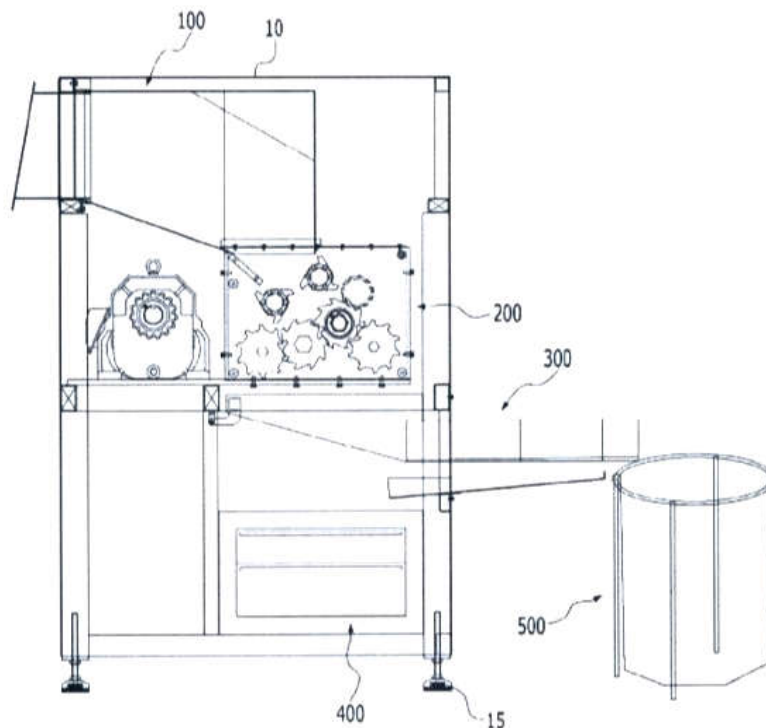


Fig.1

- (11) 76765 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07330 (85) 17/12/2020  
(22) 30/09/2018 (86) PCT/CN2018/108982 30/09/2018  
(30) 201810480198.6 18/05/2018 CN (87) WO2019/218577 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) *A23L 7/117; A23L 3/16; A23L 19/12; A23L 29/212*

(71) 1. **Guangxi Zhuang Autonomous Region Academy Of Agricultural Sciences**  
(CN)

174 East Daxue Road, Nanning, Guangxi 530000, China

2. **Guangxi University** (CN)

No. 100, University East Road, Xixiangtang District, Nanning, Guangxi 530000, China

(72) ZHENG, Xu (CN); DENG, Yingyi (CN); QIN, Weizhi (CN); LIU, Guomin (CN);  
QU, Xiao (CN); WEI, Rongchang (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN MÌ SỢI GẠO KHOAI TÂY VỚI TỶ LỆ GỖY THẤP TỪ KHOAI TÂY TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì sợi gạo khoai tây (bún) với tỷ lệ gầy thấp từ khoai tây tươi. Mì sợi gạo khoai tây thành phẩm được chế biến từ các thành phần sau: 45% đến 60% khoai tây tươi, 35% đến 40% gạo ngâm và để ráo nước, và 5% đến 10% tinh bột. Phương pháp chế biến bao gồm các bước sau: (1) ngâm và để ráo gạo, sau đó xay gạo thành bột gạo; (2) rửa và gọt vỏ khoai tây, sau đó chia khoai tây thành hai phần; nghiền một phần thành khoai tây dạng sệt; và hấp và sau đó nghiền phần còn lại thành khoai tây nghiền; (3) trộn tinh bột với bột gạo, bột khoai tây và khoai tây nghiền; (4) ép hỗn hợp thành mì sợi gạo bán thành phẩm, với nhiệt độ ép đùn từ 105°C đến 115°C; (5) sấy mì sợi gạo bán thành phẩm trong phòng sấy hoàn toàn kín; (6) tạo hình; (7) sấy khô ở nhiệt độ thấp; và (8) đóng gói thành phẩm.

- (11) 76766 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07331 (85) 17/12/2020  
(22) 30/09/2018 (86) PCT/CN2018/108984 30/09/2018  
(30) 201810480160.9 18/05/2018 CN (87) WO2019/218579 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) *A23L 19/10; A23L 7/10*

(71) 1. **Guangxi University** (CN)

No.100, University East Road, Xixiangtang District, Nanning, Guangxi 530000, China

2. **Guangxi Zhuang Autonomous Region Academy Of Agricultural Sciences** (CN)

174 East Daxue Road, Nanning, Guangxi 530000, China

(72) DENG, Yingyi (CN); ZHENG, Xu (CN); QIN, Weizhi (CN); LIU, Guomin (CN); QU, Xiao (CN); WEI, Rongchang (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN MÌ SỢI GẠO KHOAI TÂY CHỨA ANTHOXYANIN TỪ KHOAI TÂY TƯƠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế biến mì sợi gạo khoai tây chứa anthoxyanin từ khoai tây tươi. Mì sợi gạo khoai tây thành phẩm được chế biến từ các thành phần sau: 25% đến 40% khoai tây màu (Guicai) tươi, 15% đến 30% khoai lang tím tươi và 30% đến 60% gạo ngâm và để ráo. Phương pháp chế biến theo sáng chế này bao gồm các bước sau: (1) ngâm gạo và để ráo nước, sau đó xay gạo thành bột gạo; (2) nghiền khoai lang tím thành bột khoai lang tím; (3) rửa và gọt vỏ khoai tây, sau đó chia khoai tây thành hai phần; nghiền một phần thành hỗn hợp khoai tây dạng sệt; và hấp và sau đó nghiền phần còn lại thành khoai tây nghiền; (4) trộn đều các thành phần nêu trên; (5) ép đùn hỗn hợp thành mì sợi gạo bán thành phẩm, với nhiệt độ ép đùn từ 105 °C đến 115 °C; (6) đưa hơi nước vào phòng sấy từ 10 phút đến 20 phút; (7) tạo hình; và (8) sấy khô ở nhiệt độ thấp.



- (11) 76767 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07338 (85) 18/12/2020  
(22) 20/05/2019 (86) PCT/CN2019/087649 20/05/2019  
(30) 201810491230.0 21/05/2018 CN (87) WO2019/223656 A1 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) *H04W 36/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN GIAO, PHẦN TỬ MẠNG QUẢN LÝ PHIÊN TẠM TRÚ, PHẦN TỬ MẠNG QUẢN LÝ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống chuyển giao, để tránh lỗi chuyển giao phiên của thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối được chuyển giao từ mạng 4G sang mạng 5G. Phương pháp chuyển giao bao gồm: trong quy trình đăng ký trạng thái đã kết nối của thiết bị đầu cuối, thu, bởi phần tử mạng quản lý phiên tạm trú phục vụ thiết bị đầu cuối, yêu cầu cập nhật phiên từ phần tử mạng quản lý di động phục vụ thiết bị đầu cuối, trong đó yêu cầu cập nhật phiên mang thông tin hỗ trợ lựa chọn ngăn mạng đơn (S-NSSAI) thứ nhất tương ứng với phiên của thiết bị đầu cuối, S-NSSAI thứ nhất được thu nhận bằng cách ánh xạ S-NSSAI thứ hai tương ứng với phiên của thiết bị đầu cuối, S-NSSAI thứ nhất là S-NSSAI của mạng tạm trú của thiết bị đầu cuối, và S-NSSAI thứ hai là S-NSSAI của mạng thường trú của thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi phần tử mạng quản lý phiên tạm trú, S-NSSAI thứ nhất đến thiết bị truy nhập của thiết bị đầu cuối, trong đó S-NSSAI thứ nhất được sử dụng để cập nhật ngăn mạng tương ứng với phiên.

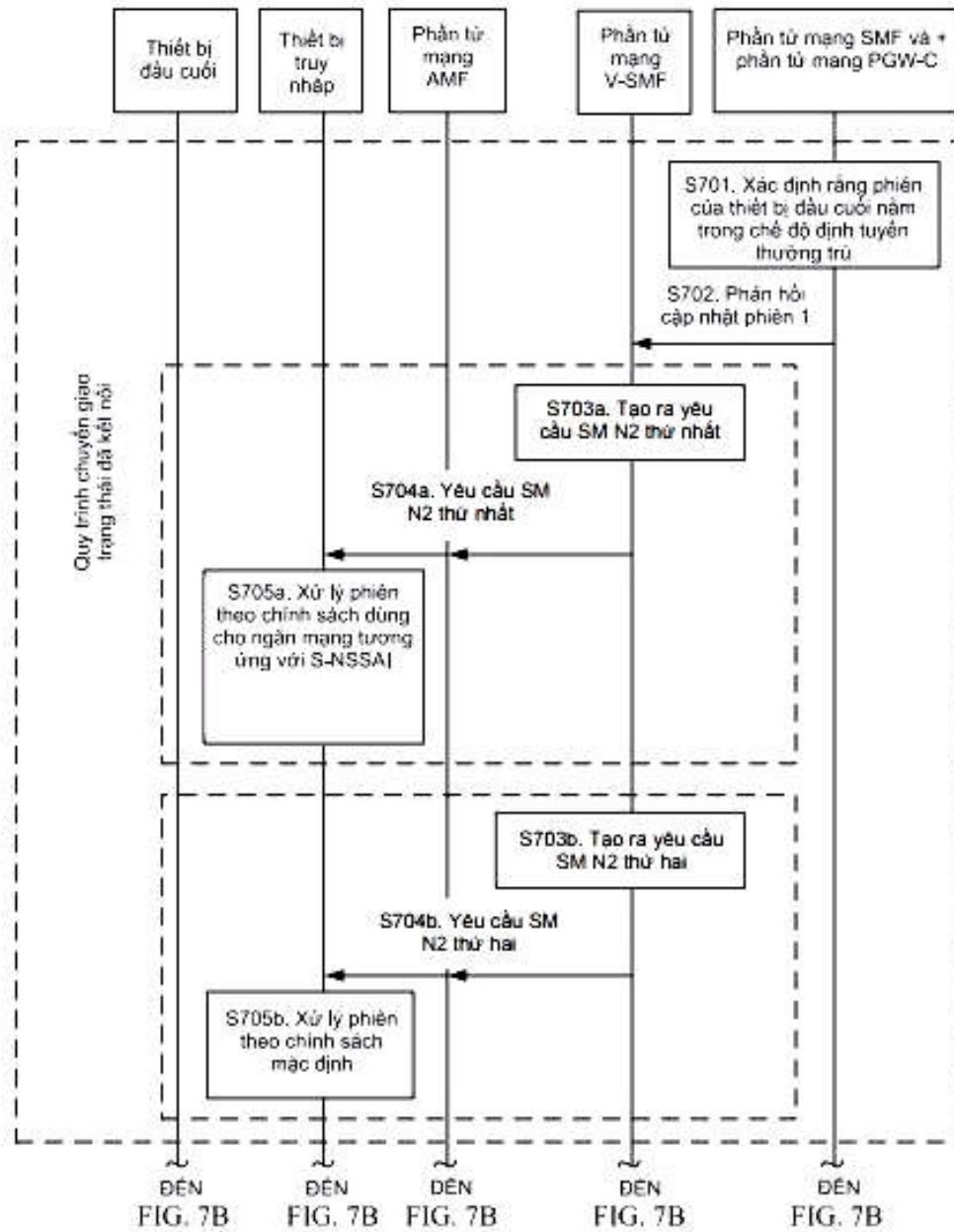


Fig.7A

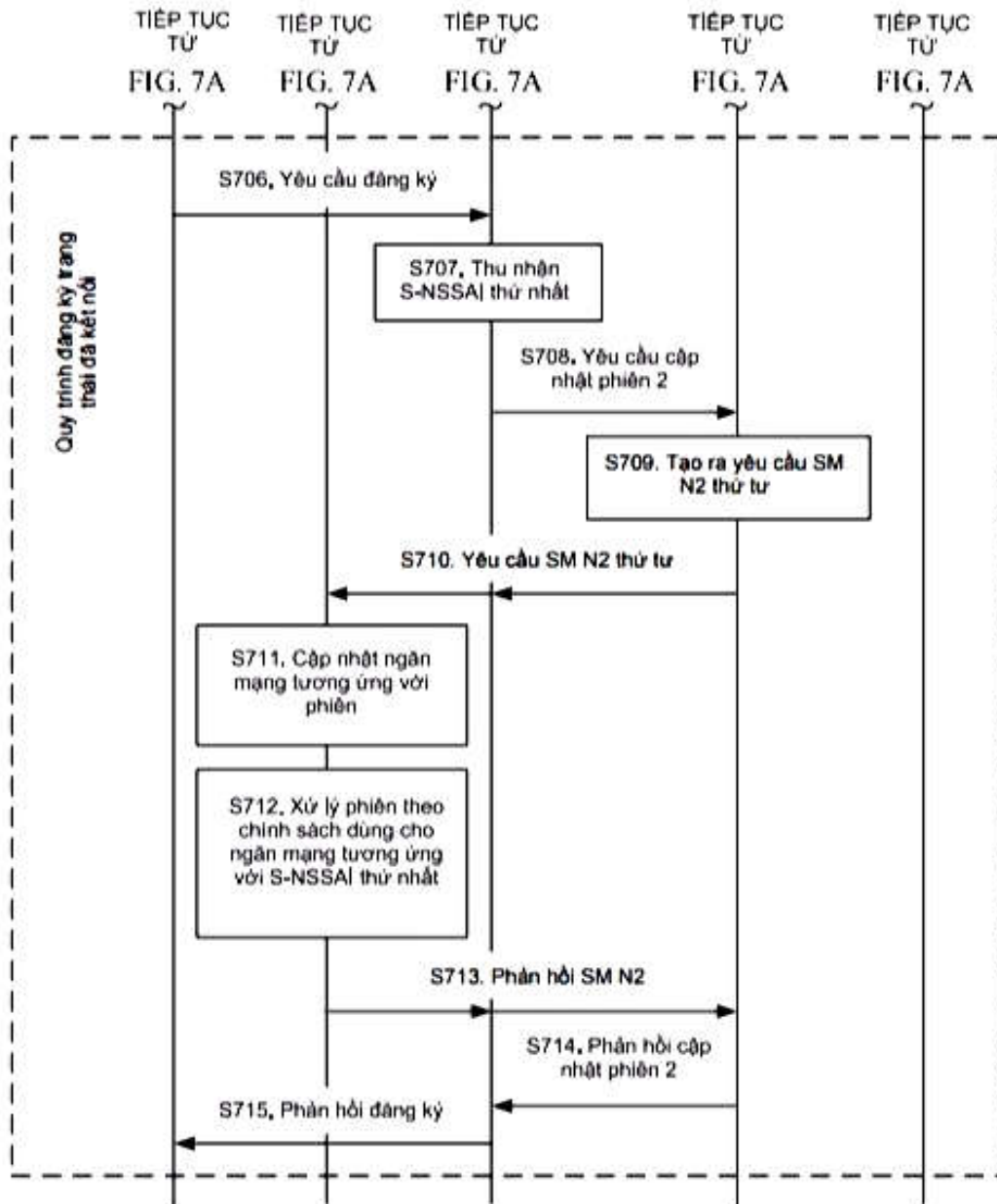


Fig.7B

- |                          |                        |                          |
|--------------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>76768 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                          |
| (21) <b>1-2020-07339</b> | (85) 23/10/2018        |                          |
| (22) 28/03/2017          | (86) PCT/KR2017/003357 | 28/03/2017               |
| (30) 10-2016-0036841     | 28/03/2016             | KR (87) WO2017/171370 A1 |
| 10-2016-0036846          | 28/03/2016             | KR                       |
| 10-2016-0036844          | 28/03/2016             | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2018

(51) **H04N 19/124; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/50; H04N 19/18; H04N 19/39; H04N 19/426; H04N 19/105; H04N 19/176**

(62) 1-2018-04694

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

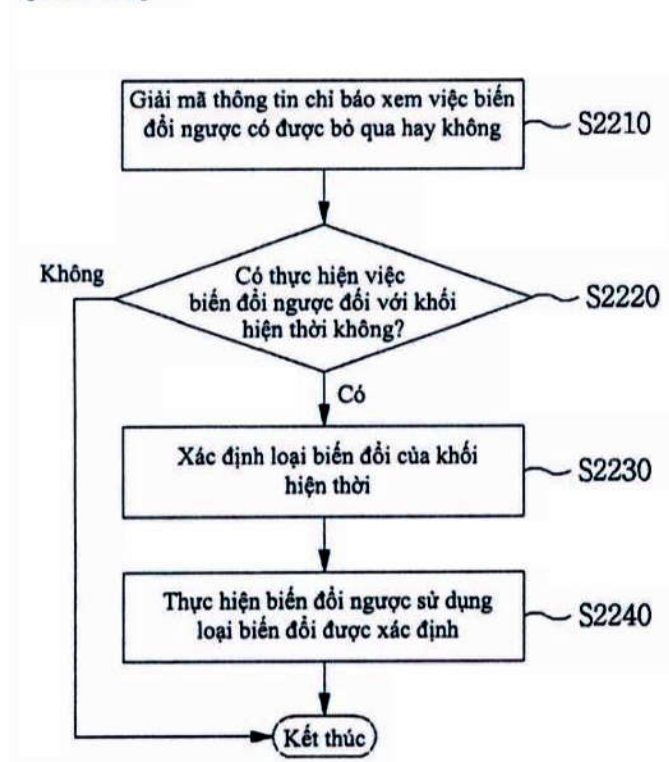
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước xác định tập hợp biến đổi dùng cho khôi hiện thời bao gồm các ứng viên loại biến đổi, xác định loại biến đổi của khôi hiện thời từ các ứng viên loại biến đổi và thực hiện việc biến đổi ngược đối với khôi hiện thời dựa vào loại biến đổi của khôi hiện thời.

**[FIG 22]**



- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>76769 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) <b>1-2020-07340</b> | (85) 23/10/2018        |                       |
| (22) 28/03/2017          | (86) PCT/KR2017/003357 | 28/03/2017            |
| (30) 10-2016-0036841     | 28/03/2016 KR          | (87) WO2017/171370 A1 |
|                          | 10-2016-0036846        | 28/03/2016 KR         |
|                          | 10-2016-0036844        | 28/03/2016 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) **H04N 19/124; H04N 19/119; H04N 19/122; H04N 19/50; H04N 19/18; H04N 19/39; H04N 19/426; H04N 19/105; H04N 19/176**

(62) 1-2018-04694

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

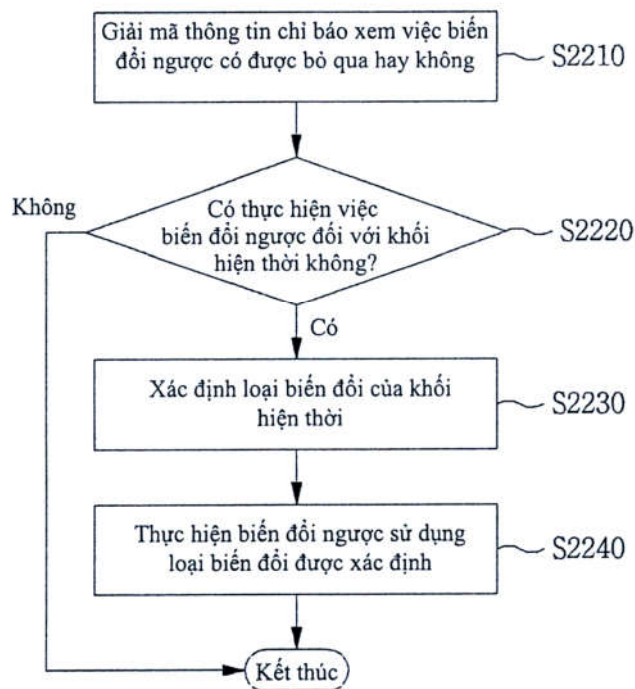
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước xác định tập hợp biến đổi dùng cho khôi hiện thời bao gồm các ứng viên loại biến đổi, xác định loại biến đổi của khôi hiện thời từ các ứng viên loại biến đổi và thực hiện việc biến đổi ngược đối với khôi hiện thời dựa vào loại biến đổi của khôi hiện thời.

[FIG 22]



- (11) 76770 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07341 (85) 09/04/2018  
 (22) 12/09/2016 (86) PCT/KR2016/010278 12/09/2016  
 (30) 10-2015-0128964 11/09/2015 KR (87) WO2017/043949 A1 16/03/2017  
 10-2015-0129439 14/09/2015 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2019

(51) **H04N 19/00**; H04N 19/134; H04N 19/59; H04N 19/50; H04N 19/52; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2018-01486

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

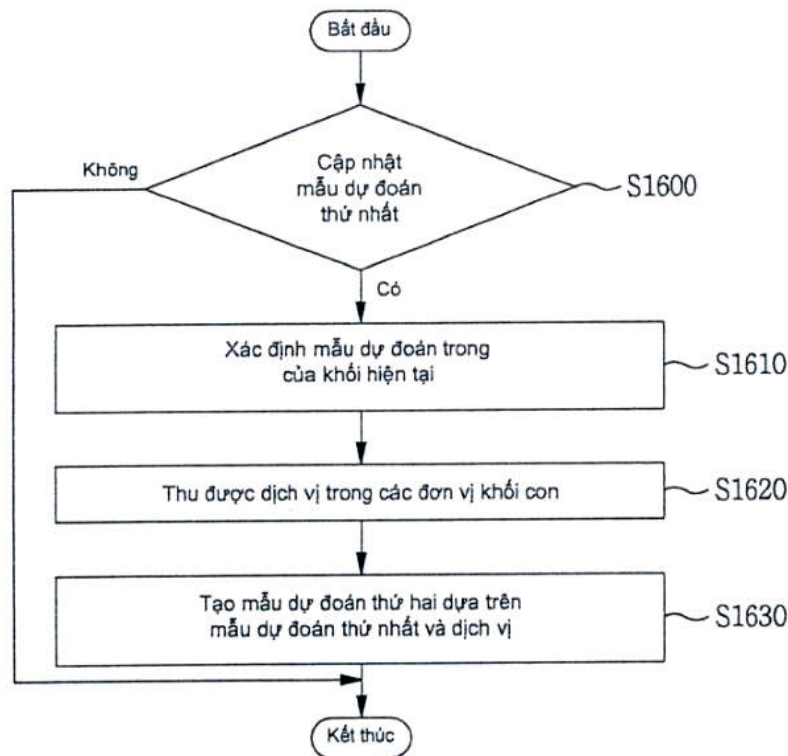
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC DỰ BẢO TRONG ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC DỰ BẢO TRONG ẢNH TRONG QUÁ TRÌNH MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: tạo mẫu dự đoán thứ nhất bằng cách thực hiện dự đoán trong trên khối hiện tại; xác định dịch vị trong các đơn vị khối nhỏ của khối hiện tại; và tạo mẫu dự đoán thứ hai bằng cách sử dụng mẫu dự đoán thứ nhất và dịch vị.

[FIG 16]



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76771 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07342    | (85) 09/04/2018        |                       |
| (22) 12/09/2016      | (86) PCT/KR2016/010278 | 12/09/2016            |
| (30) 10-2015-0128964 | 11/09/2015 KR          | (87) WO2017/043949 A1 |
|                      | 10-2015-0129439        | 14/09/2015 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2019

(51) **H04N 19/00**; H04N 19/134; H04N 19/59; H04N 19/50; H04N 19/52; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2018-01486

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

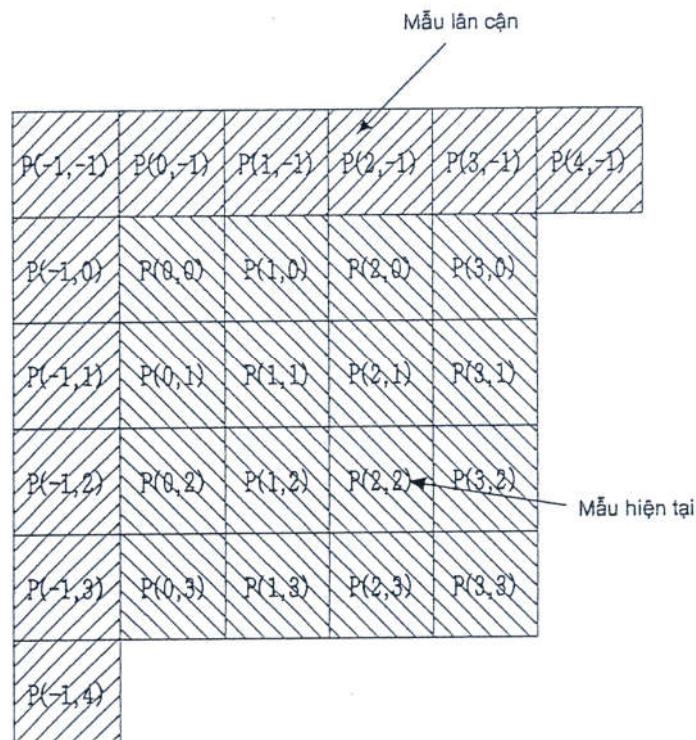
(72) LEE, Bae Keun (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: tạo mẫu dự đoán thứ nhất bằng cách thực hiện dự đoán trong trên khối hiện tại; xác định dịch vị trong các đơn vị khối nhỏ của khối hiện tại; và tạo mẫu dự đoán thứ hai bằng cách sử dụng mẫu dự đoán thứ nhất và dịch vị.

[FIG 6]



- (11) 76772 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07343 (85) 26/03/2019  
 (22) 31/08/2017 (86) PCT/KR2017/009526 31/08/2017  
 (30) 10-2016-0112127 31/08/2016 KR (87) WO2018/044088 A1 08/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/60; H04N 19/119; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/196*

(62) 1-2019-01504

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

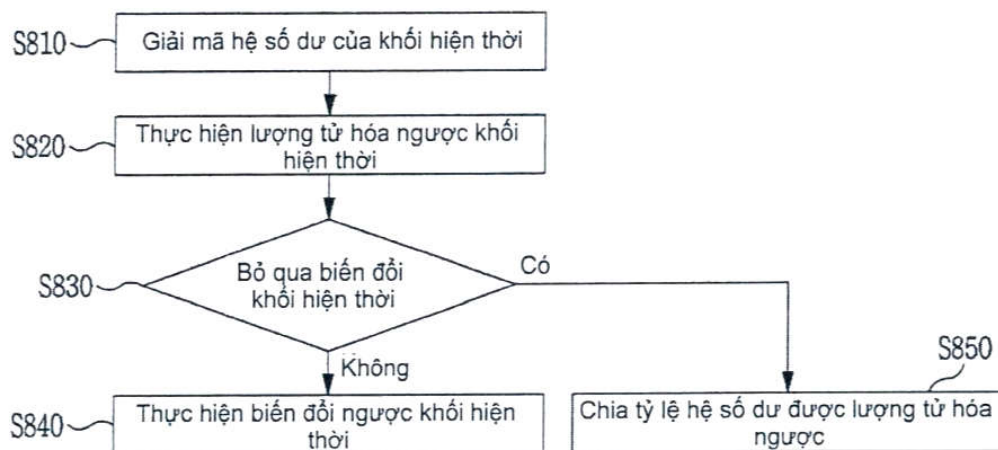
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: tìm ra ứng viên hợp nhất theo không gian cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất theo không gian, thu nhận thông tin chuyển động cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện bù chuyển động cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động, ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất theo không gian của khối hiện thời có thể được tìm ra dựa vào khối mà có hình dạng định trước hoặc kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời.

Fig.8





- (11) 76773 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07344 (85) 26/03/2019  
 (22) 31/08/2017 (86) PCT/KR2017/009526 31/08/2017  
 (30) 10-2016-0112127 31/08/2016 KR (87) WO2018/044088 A1 08/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/60; H04N 19/119; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/44; H04N 19/103; H04N 19/196*

(62) 1-2019-01504

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

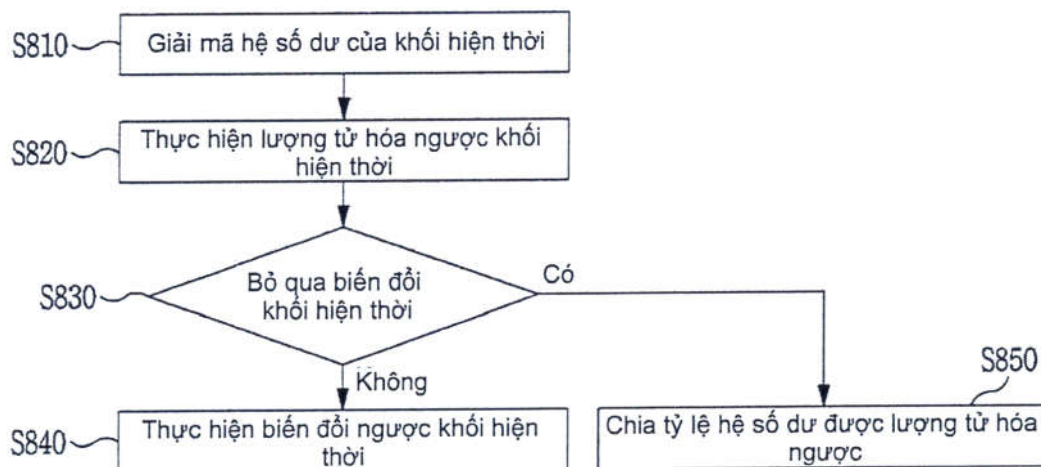
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video bao gồm các bước: tìm ra ứng viên hợp nhất theo không gian cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất theo không gian, thu nhận thông tin chuyển động cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện bù chuyển động cho khối hiện thời dựa vào thông tin chuyển động, ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất theo không gian của khối hiện thời có thể được tìm ra dựa vào khối mà có hình dạng định trước hoặc kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời.

Fig.8



- (11) 76774 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07345 (85) 28/02/2019  
(22) 03/08/2017 (86) PCT/KR2017/008415 03/08/2017  
(30) 10-2016-0099177 03/08/2016 KR (87) WO2017/171370 A1 08/02/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/103**; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2019-01022

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

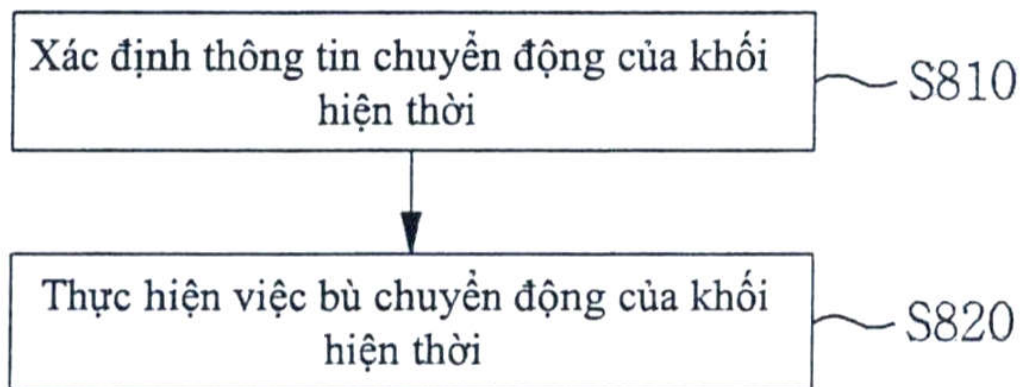
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian dùng cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất dùng cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất không gian, thu nhận thông tin chuyển động dùng cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện việc bù chuyển động dùng cho khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc không có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời được dẫn ra dựa vào khối có hình dạng định trước hoặc có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

[FIG 8]



- (11) 76775 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07346 (85) 28/02/2019  
(22) 03/08/2017 (86) PCT/KR2017/008415 03/08/2017  
(30) 10-2016-0099177 03/08/2016 KR (87) WO2017/171370 A1 08/02/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2020

(51) **H04N 19/103**; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2019-01022

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

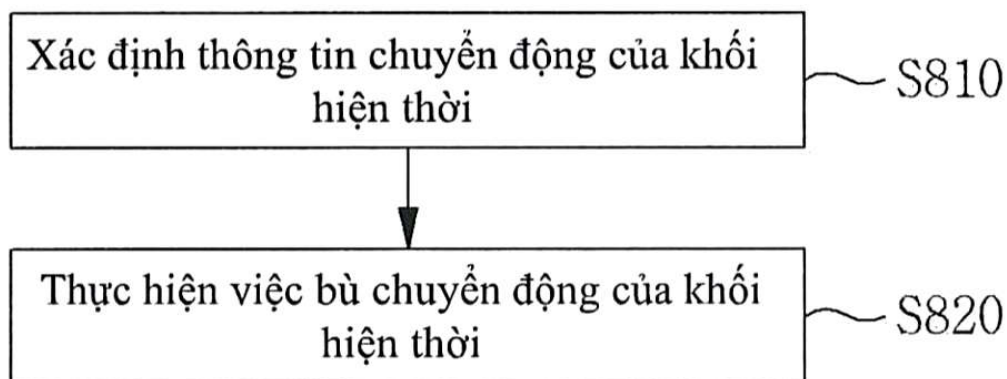
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian dùng cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất dùng cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất không gian, thu nhận thông tin chuyển động dùng cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện việc bù chuyển động dùng cho khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc không có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời được dẫn ra dựa vào khối có hình dạng định trước hoặc có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

**[FIG 8]**



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76776 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07347    | (85) 17/04/2019        |                       |
| (22) 20/09/2017      | (86) PCT/KR2017/010355 | 20/09/2017            |
| (30) 10-2016-0120082 | 20/09/2016 KR          | (87) WO2018/056703 A1 |
|                      | 10-2016-0127861        | 04/10/2016 KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/129**; H04N 19/132; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/30; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/182

(62) 1-2019-01905

(71) **KT CORPORATION (KR)**

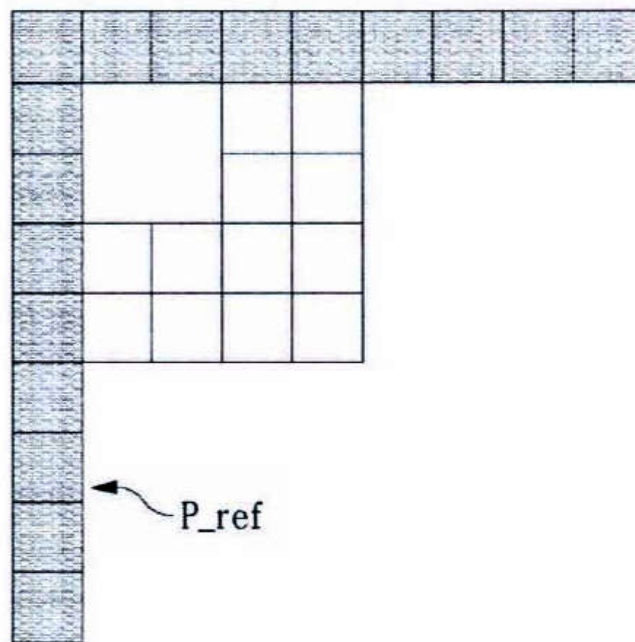
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm: xác định các khối ứng viên đích sắp nhập của khối mã hóa hiện tại, chỉ định ít nhất một trong số các khối ứng viên đích sắp nhập, và tạo ra khối được sắp nhập bằng cách sắp nhập khối ứng viên đích sắp nhập được chỉ định và khối mã hóa hiện tại.



**[FIG 15]**

- (11) 76777 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07348 (85) 17/04/2019  
(22) 20/09/2017 (86) PCT/KR2017/010355 20/09/2017  
(30) 10-2016-0120082 20/09/2016 KR (87) WO2018/056703 A1 29/03/2018  
10-2016-0127861 04/10/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/129**; H04N 19/132; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/30; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/182

(62) 1-2019-01905

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

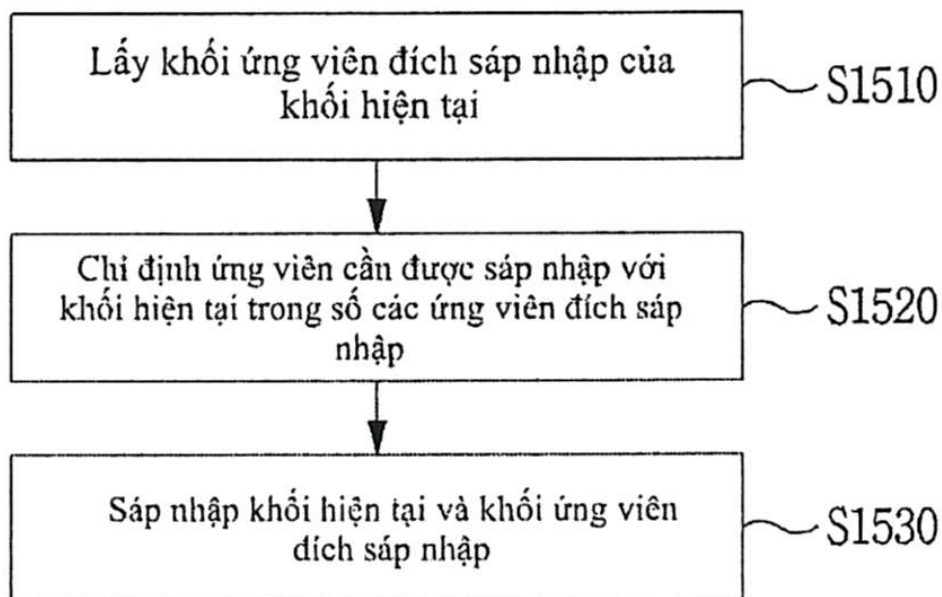
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm: xác định các khối ứng viên đích sắp nhập của khối mã hóa hiện tại, chỉ định ít nhất một trong số các khối ứng viên đích sắp nhập, và tạo ra khối được sắp nhập bằng cách sắp nhập khối ứng viên đích sắp nhập được chỉ định và khối mã hóa hiện tại.

[FIG 15]



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76778 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07349    | (85) 17/04/2019        |                       |
| (22) 20/09/2017      | (86) PCT/KR2017/010353 | 20/09/2017            |
| (30) 10-2016-0120079 | 20/09/2016 KR          | (87) WO2018/056701 A1 |
|                      |                        | 29/03/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/105; H04N 19/132; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/86; H04N 19/11; H04N 19/18**

(62) 1-2019-01904

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

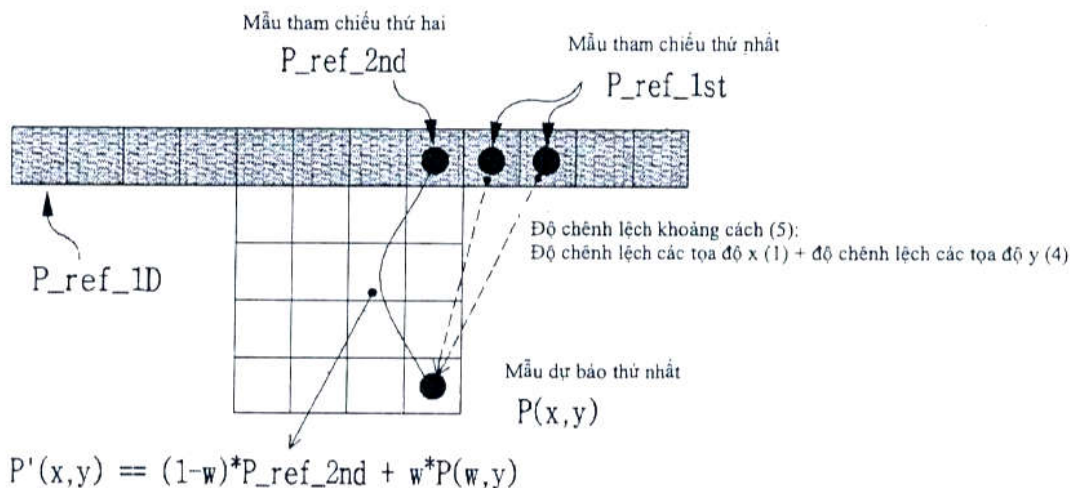
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, xác định, dựa vào chế độ dự báo bên trong, mẫu tham chiếu thứ nhất của mẫu đích dự báo được bao gồm trong khối hiện thời, tạo ra mẫu dự báo thứ nhất dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu tham chiếu thứ nhất, và tạo ra mẫu dự báo thứ hai dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu dự báo thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được bố trí ở vị trí khác với mẫu tham chiếu thứ nhất.

[FIG 24]



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76779 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07350    | (85) 17/04/2019        |                       |
| (22) 20/09/2017      | (86) PCT/KR2017/010353 | 20/09/2017            |
| (30) 10-2016-0120079 | 20/09/2016 KR          | (87) WO2018/056701 A1 |
|                      |                        | 29/03/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/132; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/86; H04N 19/11; H04N 19/18

(62) 1-2019-01904

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

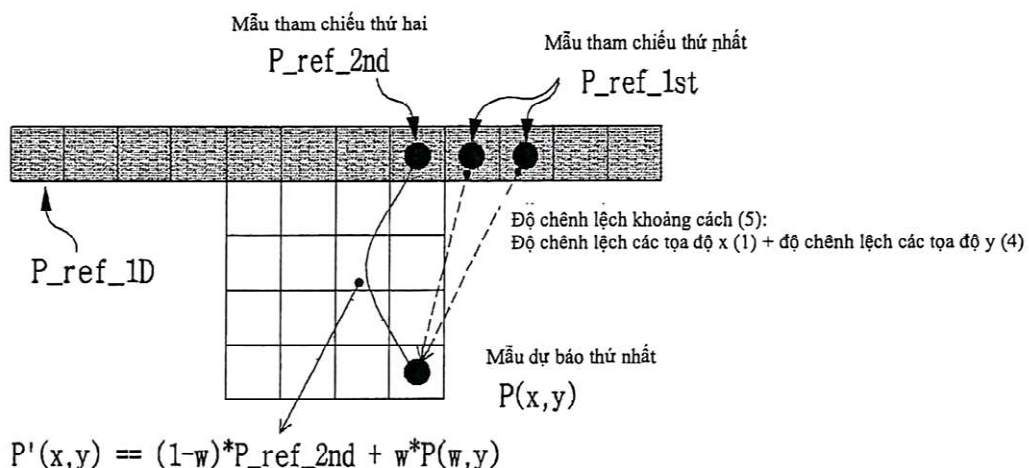
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp này có thể bao gồm các bước: xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, xác định, dựa vào chế độ dự báo bên trong, mẫu tham chiếu thứ nhất của mẫu đích dự báo được bao gồm trong khối hiện thời, tạo ra mẫu dự báo thứ nhất dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu tham chiếu thứ nhất, và tạo ra mẫu dự báo thứ hai dùng cho mẫu đích dự báo nhờ sử dụng mẫu dự báo thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai được bố trí ở vị trí khác với mẫu tham chiếu thứ nhất.

**[FIG 24]**



- (11) 76780 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07351 (85) 26/03/2019  
(22) 31/08/2017 (86) PCT/KR2017/009527 31/08/2017  
(30) 10-2016-0112128 31/08/2016 KR (87) WO2018/044089 A1 08/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/96; H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/86; H04N 19/105; H04N 19/186*

(62) 1-2019-01508

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

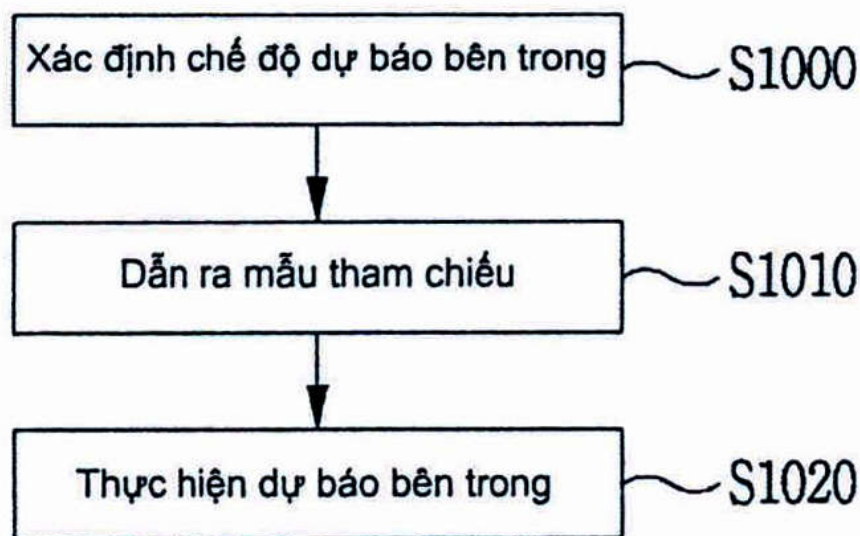
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video, cụ thể là phương pháp bao gồm các bước: dẫn ra mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, và nhận được mẫu dự báo cho khối hiện thời nhờ sử dụng mẫu tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

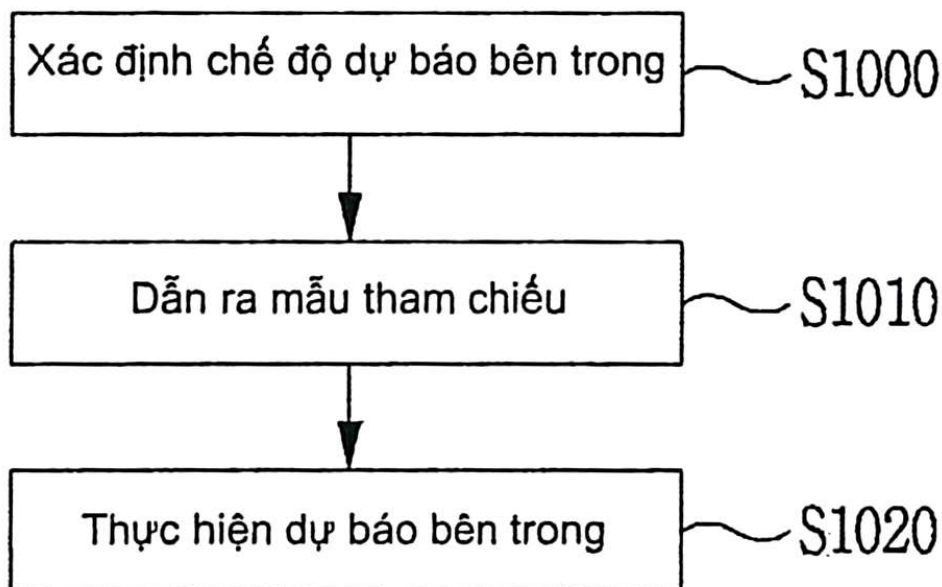
**[FIG 10]**





- (11) 76781 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07352 (85) 26/03/2019  
(22) 31/08/2017 (86) PCT/KR2017/009527 31/08/2017  
(30) 10-2016-0112128 31/08/2016 KR (87) WO2018/044089 A1 08/03/2018  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019  
(51) *H04N 19/96; H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/86; H04N 19/105; H04N 19/186*  
(62) 1-2019-01508  
(71) **KT CORPORATION (KR)**  
90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea  
(72) LEE, Bae Keun (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video, cụ thể là phương pháp bao gồm các bước: dẫn ra mẫu tham chiếu cho khối hiện thời, xác định chế độ dự báo bên trong của khối hiện thời, và nhận được mẫu dự báo cho khối hiện thời nhờ sử dụng mẫu tham chiếu và chế độ dự báo bên trong.

**[FIG 10]**



- (11) 76782 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07355 (85) 18/12/2020  
 (22) 22/05/2019 (86) PCT/US2019/033465 22/05/2019  
 (30) 62/678,251 30/05/2018 US (87) WO2019/231784 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) A43B 13/20; A43B 3/00; A43B 13/42; A43B 13/14

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MEEKER, Jason R. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU ĐỂ GIÀY NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế giày bao gồm lớp đế giữa với bề mặt dưới có hốc thứ nhất với chu vi ngoài được đặt cách vào trong chu vi ngoài của lớp đế giữa, và vùng liên kết theo chu vi giữa chu vi ngoài của lớp đế giữa và chu vi ngoài của hốc thứ nhất. Tấm đế có bề mặt trên với hốc thứ hai tạo ra khoang với hốc thứ nhất giữa tấm đế và lớp đế giữa. Bề mặt trên của tấm đế có vùng liên kết theo chu vi giữa chu vi ngoài của tấm đế và chu vi ngoài của hốc thứ hai. Bộ phận bao xếp lồng vào trong khoang với bề mặt trên có đường bao vào trong vùng liên kết theo chu vi của lớp đế giữa và bề mặt dưới có đường bao vào trong vùng liên kết theo chu vi của tấm đế. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kết cấu đế giày.

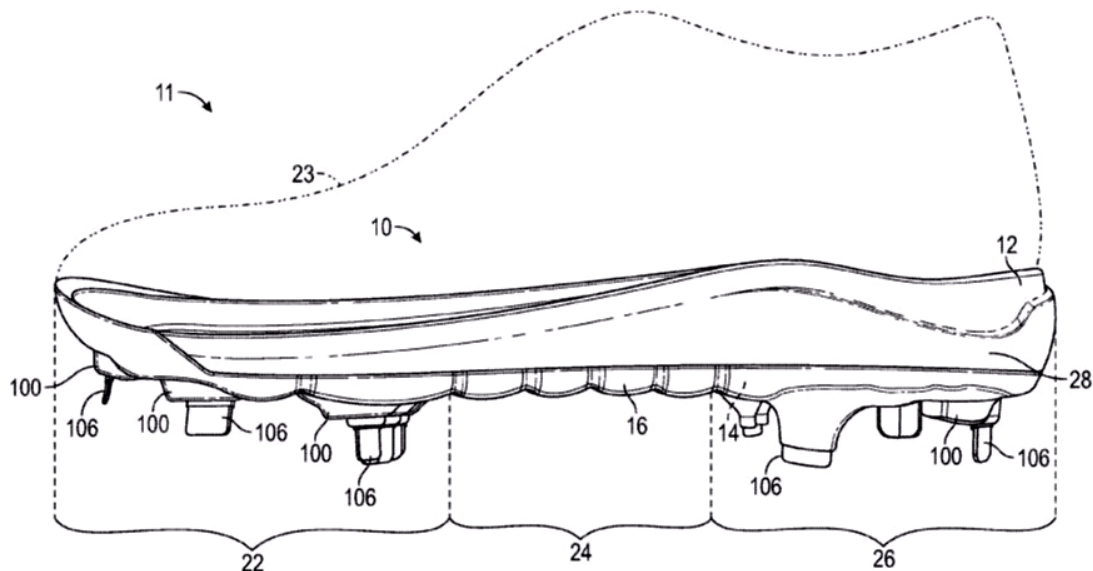


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76783 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07362 | (85) 18/12/2020        |            |
| (22) 23/05/2018   | (86) PCT/JP2018/019898 | 23/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/224960 A1  | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) **B62J 99/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

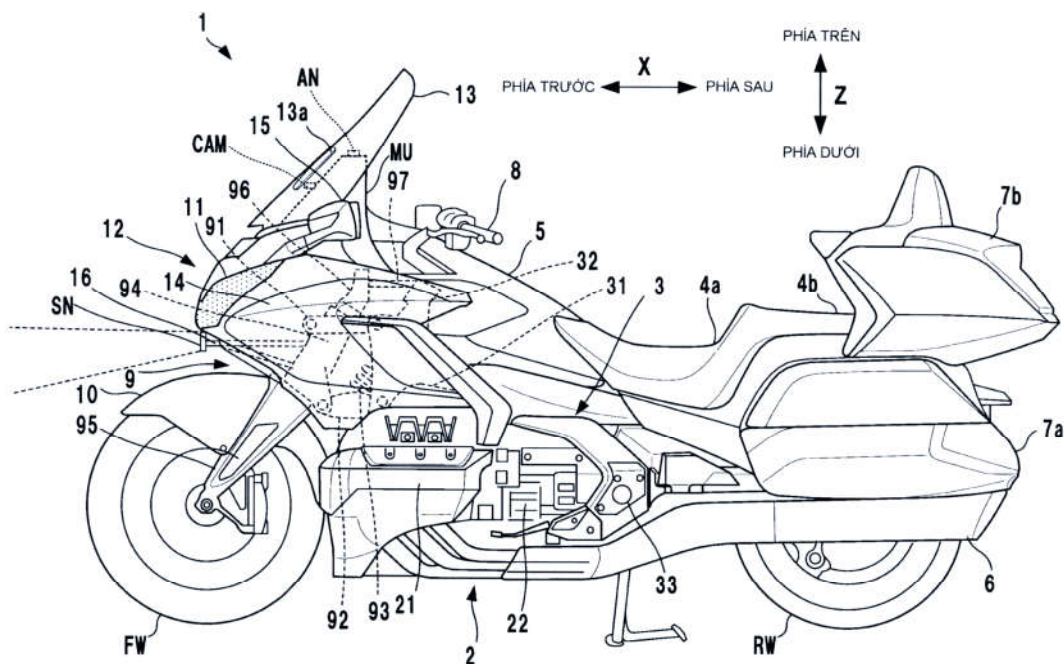
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Futoshi KOGA (JP); Naoto YAMASHITA (JP); Akihito KAWAMURA (JP); Hiroshi MAEDA (JP); Yoshiyuki KUROBA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên được trang bị ăng ten để có thể tiếp nhận tín hiệu vô tuyến ở dải tần số định trước; và cụm cảm biến để cảm nhận tình huống ở phía trước của xe. Bộ phận cấu thành của xe được bố trí giữa ăng ten và cụm cảm biến. Phương tiện cảm biến được đỡ bởi khung chính kéo dài theo chiều dọc xe thông qua giá đỡ và được bố trí theo hướng về phía trước của xe nhiều hơn so với ăng ten và bộ phận cấu thành.



**FIG. 1**

(11) 76784 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07363

(22) 18/12/2020

(30) 2019-231886 23/12/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2020

(51) B62J 37/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takaya KAKIMOTO (JP); Yoshihiro ARAI (JP); Yuji KITAGAWA (JP); Kaori EBATO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm đòn phụ (38) đỡ đỡ bánh sau (4); cụm phanh (31) được bố trí ở phía bánh sau (4) của đòn phụ (38); ống mềm dẫn dầu phanh (34) kéo dài xung quanh đòn phụ (38) từ cụm phanh (31) về phía phần chốt xoay; và bộ tản nhiệt (26) được bố trí ở phía ngoài phần chốt xoay của đòn phụ (38) theo chiều rộng xe. Bộ tản nhiệt (26) bao gồm phần cổ (26b1) kéo dài lên trên đòn phụ (38). Tuyến đi ống để cho phép ống mềm dẫn dầu phanh (34) đi qua tuyến đi ống này được tạo ra bên trên đòn phụ (38) và bên dưới phần cổ (26b1) hoặc ống hồi lưu (27) nối với phần cổ (26b1).

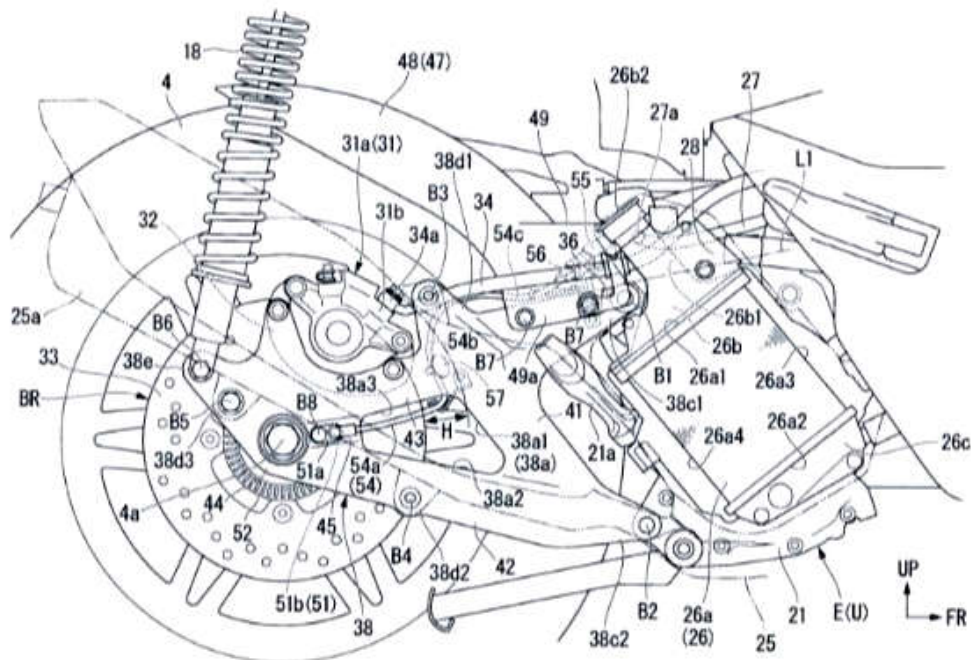


FIG. 2

- (11) 76785 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07370 (85) 18/12/2020  
 (22) 26/06/2019 (86) PCT/JP2019/025324 26/06/2019  
 (30) 2018-125569 29/06/2018 JP (87) WO2020/004446 02/01/2020  
 (51) *A61F 13/533; A61F 13/539; A61F 13/42; A61F 13/53*  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan  
 (72) WATABE, Yoshihisa (JP); NAKASHIMA, Hiroshi (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có khả năng cải thiện kết cấu bề mặt trong khi ngăn chặn việc méo mó hình dạng của thân thẩm hút nhờ phần được ép. Vật dụng thẩm hút (10) gồm thân thẩm hút (40) và phần được ép (80) thu được bằng cách ép thân thẩm hút (40). Thân thẩm hút (40) gồm lõi thẩm hút (40a) và vỏ bọc lõi (40b) bọc ngoài lõi thẩm hút (40a). Phần được ép (80) được tạo ra theo dạng lưới trong thân thẩm hút (40). Trong vật dụng thẩm hút, phần nổi (36a), trong đó vỏ bọc lõi (40b) ở phía bề mặt không tiếp xúc với da từ lõi thẩm hút (40a) được nổi vào lõi thẩm hút (40a), và phần không nổi (35b), trong đó vỏ bọc lõi (40b) ở phía bề mặt tiếp xúc với da từ lõi thẩm hút (40a) không được nổi vào lõi thẩm hút (40a), được bố trí trong vùng chòng lên phần được ép (80) trên hình chiếu bằng.

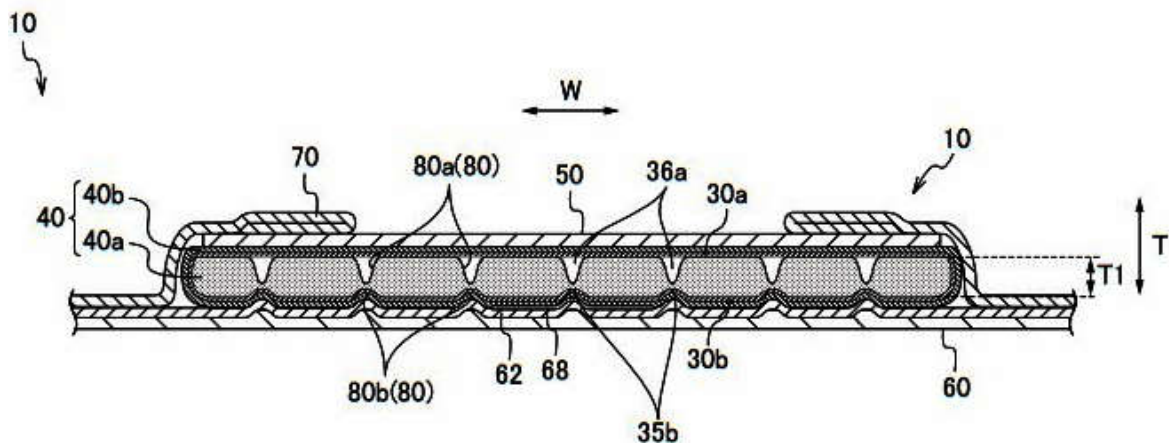


Fig. 4

- (11) 76786 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07371 (85) 18/12/2020  
(22) 20/06/2019 (86) PCT/CN2019/092114 20/06/2019  
(30) 201831024666 02/07/2018 IN (87) WO2020/007199 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) *H04N 19/523; H04N 19/557*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) SETHURAMAN, Sriram (IN); A, Jeeva Raj (IN); KOTECHA, Sagar (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH CHỈNH VECTOR CHUYỂN ĐỘNG PHÍA BỘ GIẢI  
MÃ VÀ THIẾT BỊ TÍNH CHỈNH VECTOR CHUYỂN ĐỘNG PHÍA BỘ GIẢI  
MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính chỉnh vector chuyển động phía bộ giải mã, thiết bị tính chỉnh vector chuyển động phía bộ giải mã và phương tiện có thể đọc được bởi máy tính. Với việc sự tinh chỉnh/dẫn xuất vector chuyển động phía bộ giải mã là khía cạnh quy chuẩn của hệ thống mã hóa, bộ mã hóa sẽ cũng phải thực hiện cùng kỹ thuật bề mặt lỗi để không có sự trôi nào giữa sự tái cấu trúc của bộ mã hóa và sự tái cấu trúc của bộ giải mã. Do đó, tất cả các khía cạnh của tất cả các phương án có thể áp dụng được với cả hai hệ thống mã hóa và giải mã. Trong việc so khớp mẫu gốc, sự tinh chỉnh sự chuyển động xảy ra chỉ trong tham chiếu bắt đầu từ tâm chính xác của điểm ảnh ảo mà được dẫn xuất dựa trên chỉ số hợp nhất được báo hiệu rõ ràng hoặc hoàn toàn qua các sự đánh giá chi phí. Trong sự so khớp hai chiều (với hoặc không với mẫu gốc được lấy trung bình), các sự tinh chỉnh bắt đầu trong các danh sách tham chiếu L0 và L1 bắt đầu từ các tâm chính xác của điểm ảnh ảo tương ứng mà được dẫn xuất dựa trên chỉ số hợp nhất được báo hiệu rõ ràng hoặc hoàn toàn qua các sự đánh giá chi phí.

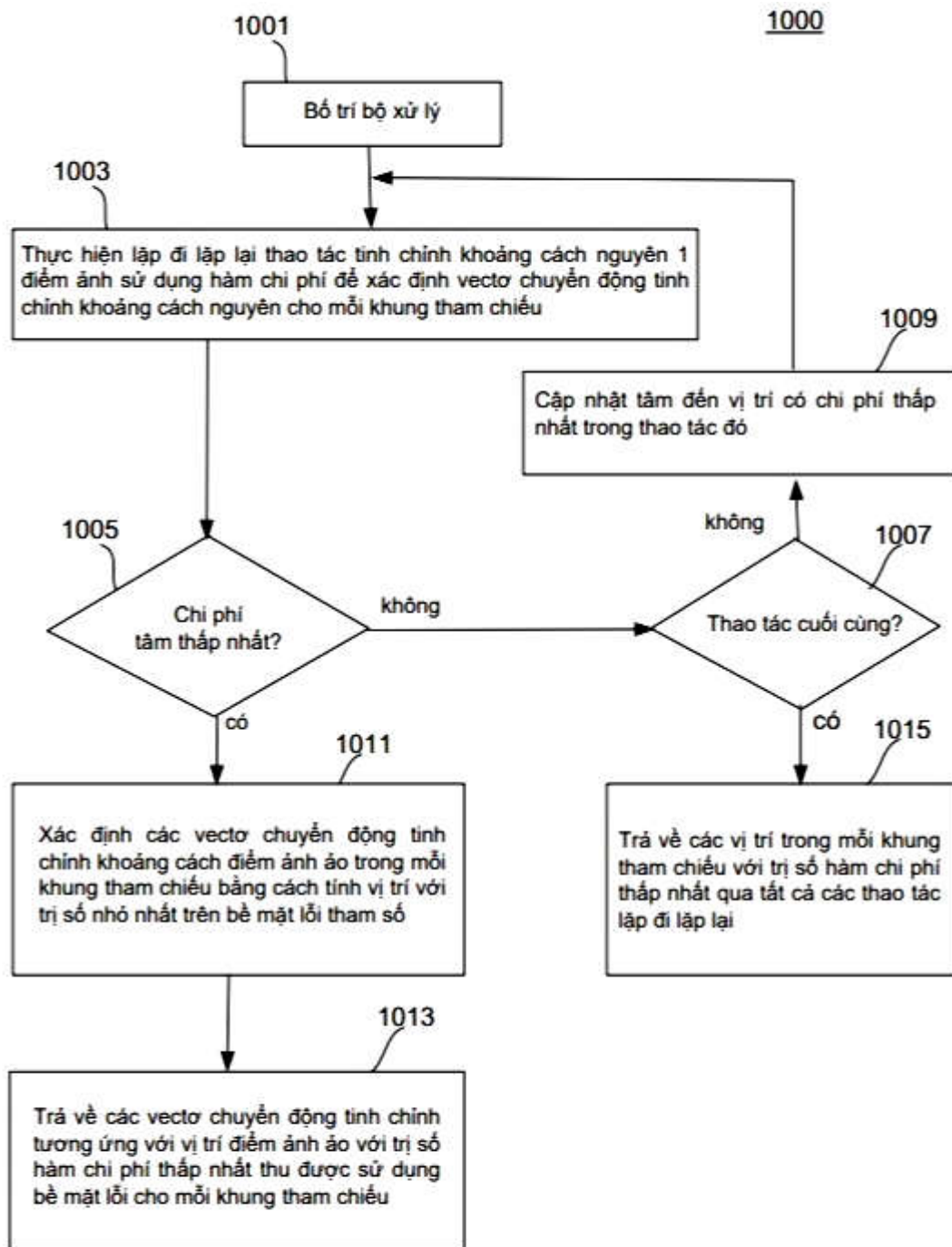


FIG. 10

- (11) 76787 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07379 (85) 28/01/2019  
 (22) 30/06/2017 (86) PCT/KR2017/006971 30/06/2017  
 (30) 10-2016-0085013 05/07/2016 KR (87) WO2018/008904 11/01/2018  
 10-2016-0085011 05/07/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/70; H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2019-00494

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

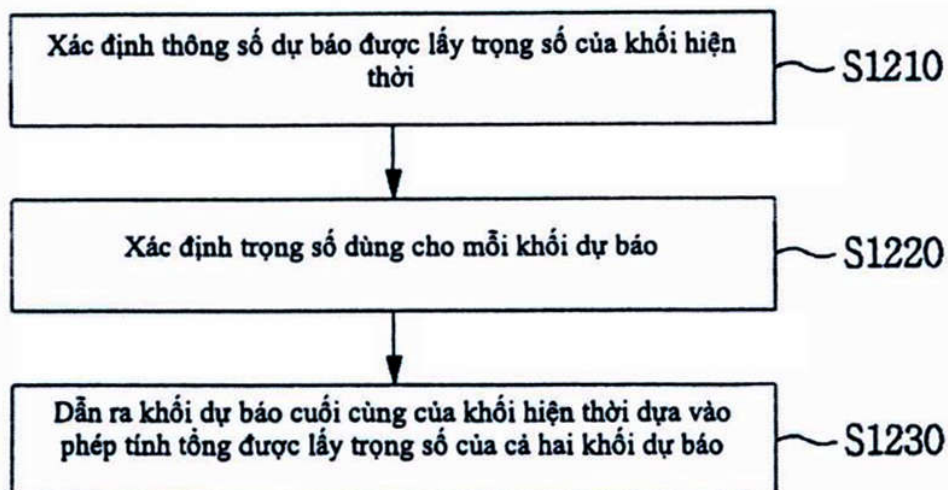
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: thu nhận thông số dự báo được lấy trọng số của khối hiện thời, được xác định, dựa vào thông số dự báo được lấy trọng số, các trọng số áp dụng cho khối dự báo thứ nhất được tạo ra dựa vào ảnh tham chiếu thứ nhất và khối dự báo thứ hai được tạo ra dựa vào ảnh tham chiếu thứ hai, và thu nhận, dựa vào tổng được lấy trọng số của khối dự báo thứ nhất và khối dự báo thứ hai, khối dự báo cuối cùng của khối hiện thời.

**[FIG 12]**





- (11) 76788 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07380 (85) 28/01/2019  
 (22) 30/06/2017 (86) PCT/KR2017/006971 30/06/2017  
 (30) 10-2016-0085013 05/07/2016 KR (87) WO2018/008904 11/01/2018  
 10-2016-0085011 05/07/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) *H04N 19/70; H04N 19/107; H04N 19/176; H04N 19/50; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2019-00494

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

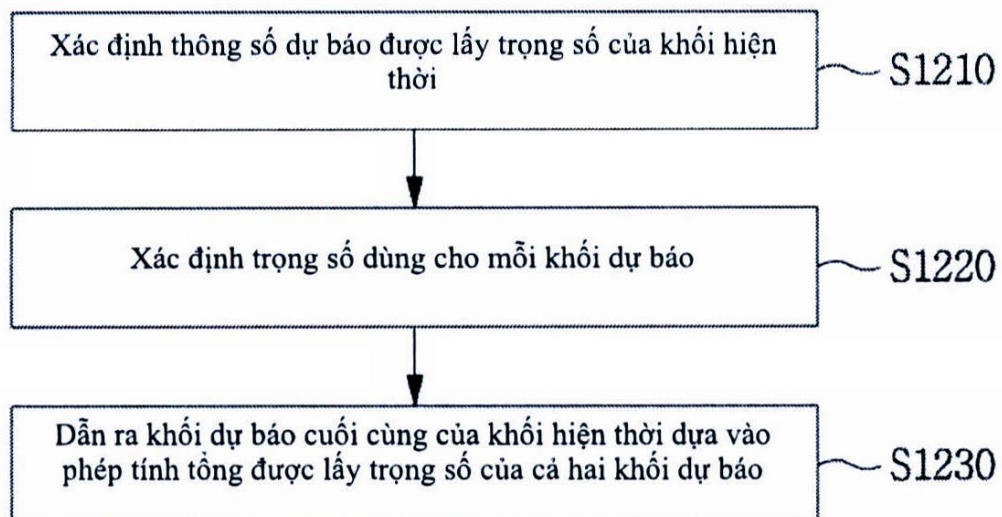
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm các bước: thu nhận thông số dự báo được lấy trọng số của khối hiện thời, được xác định, dựa vào thông số dự báo được lấy trọng số, các trọng số áp dụng cho khối dự báo thứ nhất được tạo ra dựa vào ảnh tham chiếu thứ nhất và khối dự báo thứ hai được tạo ra dựa vào ảnh tham chiếu thứ hai, và thu nhận, dựa vào tổng được lấy trọng số của khối dự báo thứ nhất và khối dự báo thứ hai, khối dự báo cuối cùng của khối hiện thời.

**[FIG 12]**



- (11) 76789 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07381 (85) 17/04/2019  
 (22) 20/09/2017 (86) PCT/KR2017/010354 20/09/2017  
 (30) 10-2016-0120081 20/09/2016 KR (87) WO2018/056702 29/03/2018  
 10-2016-0120080 20/09/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) H04N 19/96; H04N 19/132; H04N 19/172; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/174

(62) 1-2019-01909

(71) KT CORPORATION (KR)

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

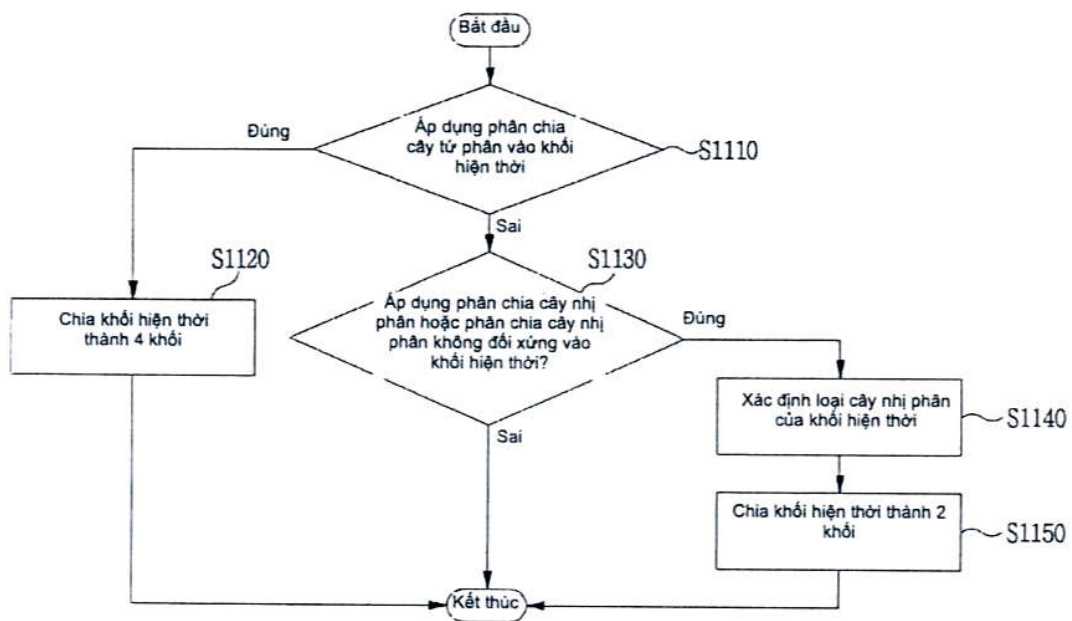
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây tứ phân hay không, xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân hay không khi khối hiện thời không được chia bằng cách phân chia cây tứ phân, xác định loại phân chia cây nhị phân đối với khối hiện thời khi được xác định để chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân, và chia khối hiện thời thành hai phần chia theo loại phân chia cây nhị phân đã được xác định.

[FIG 11]



- (11) 76790 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07382 (85) 17/04/2019  
 (22) 20/09/2017 (86) PCT/KR2017/010354 20/09/2017  
 (30) 10-2016-0120081 20/09/2016 KR (87) WO2018/056702 29/03/2018  
 10-2016-0120080 20/09/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) H04N 19/96; H04N 19/132; H04N 19/172; H04N 19/176; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/119; H04N 19/174

(62) 1-2019-01909

(71) KT CORPORATION (KR)

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

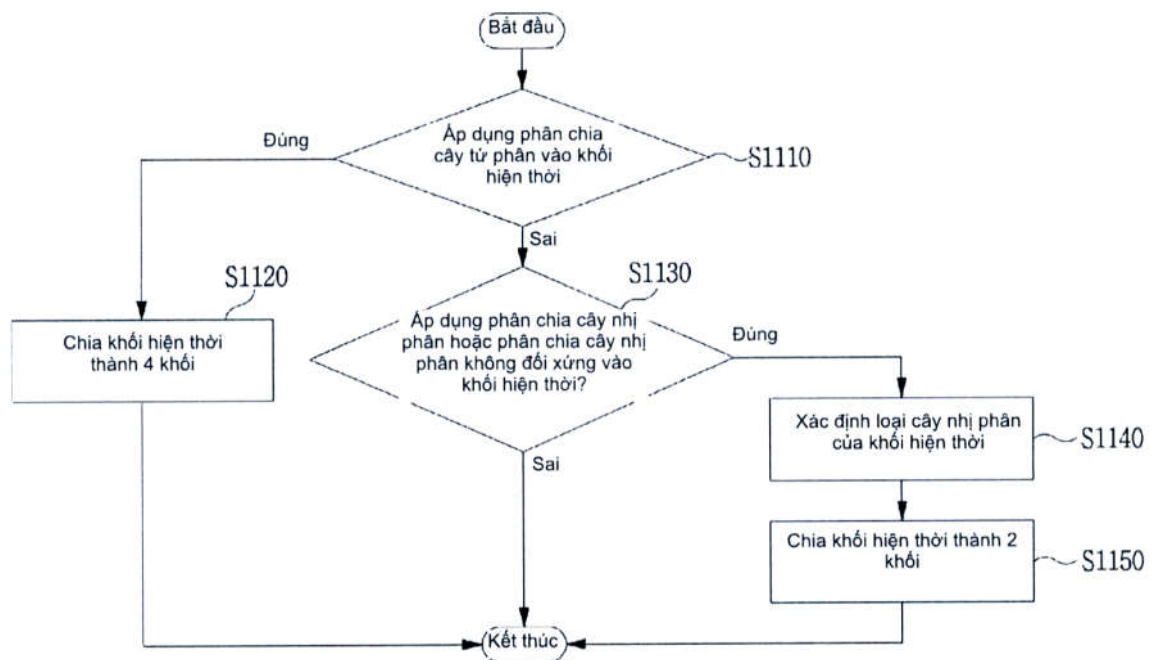
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video. Phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây tứ phân hay không, xác định xem có chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân hay không khi khối hiện thời không được chia bằng cách phân chia cây tứ phân, xác định loại phân chia cây nhị phân đối với khối hiện thời khi được xác định để chia khối hiện thời bằng cách phân chia cây nhị phân, và chia khối hiện thời thành hai phần chia theo loại phân chia cây nhị phân đã được xác định.

[FIG 11]



- (11) 76791 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07384 (85) 21/12/2020  
 (22) 14/02/2019 (86) PCT/JP2019/005263 14/02/2019  
 (30) 2018-120872 26/06/2018 JP (87) WO2020/003583 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/167

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088001, Japan

(72) CHONO, Keiichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẤT BIẾN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa hoặc giải mã video trong đó vấn đề khi khoảng sử dụng của các ảnh để sử dụng trong nội dự báo được mở rộng là yêu cầu cho kích thước bộ đệm dòng tăng lên phụ thuộc vào khoảng mở rộng, và để giải quyết vấn đề này, khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng trong nội dự báo được điều khiển thích ứng. Thiết bị nội dự báo (100) theo sáng chế có bộ phận điều khiển (115) mà điều khiển, dựa trên mối quan hệ giữa vị trí của ảnh ứng viên để sử dụng trong nội dự báo cho khối cần được xử lý và vị trí của đơn vị có khối cần được xử lý, một phần của khoảng để sử dụng trong nội dự báo bên ngoài phần kết thúc của đơn vị theo hướng định trước trong khoảng sử dụng của ảnh để sử dụng trong nội dự báo bằng hoặc nhỏ hơn khoảng lớn nhất định trước.

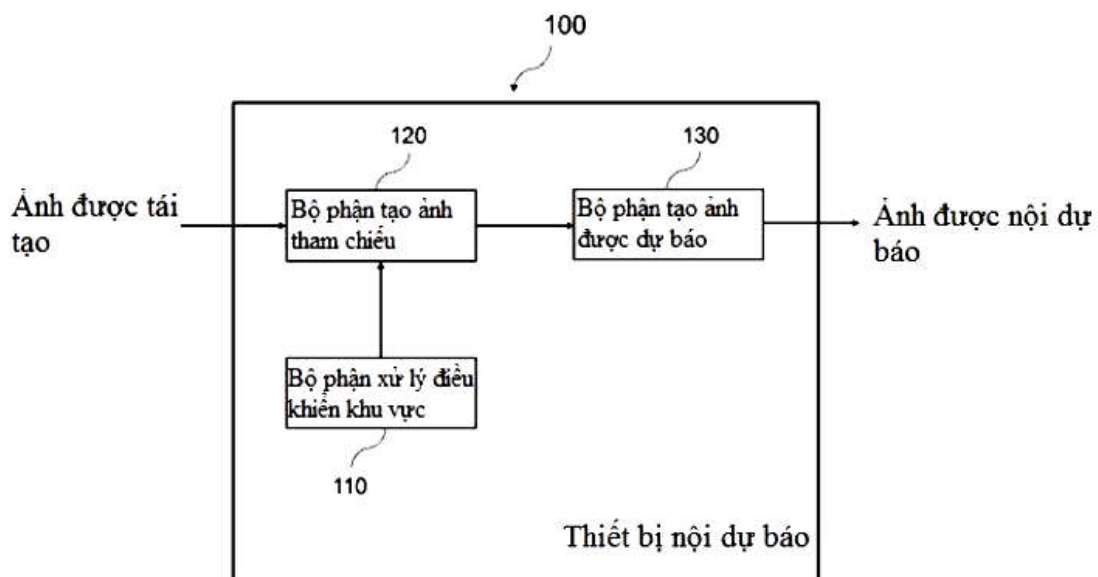


Fig.3

- (11) 76792 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07385 (85) 21/12/2020  
(22) 04/06/2019 (86) PCT/IB2019/054624 04/06/2019  
(30) 201831022744 18/06/2018 IN (87) WO2019/243927 26/12/2019  
(51) *A01N 25/04; A01N 53/00; B01J 13/16; A01N 25/28*  
(71) UPL LTD (IN)  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,  
India  
(72) Pravin Namadeo MORE (IN); Rajan Ramakant SHIRSAT (IN); Jaidev Rajnikant  
SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐÃ ĐƯỢC BAO VI NANG CHỨA CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG  
VỚI PYRETHROID, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐÃ ĐƯỢC BAO  
VI NANG, QUY TRÌNH BAO NANG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT  
LOÀI GÂY HẠI KHÔNG MONG MUỐN**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đã được bao vi nang chứa chất diệt côn trùng pyrethroid  
được hòa tan trong dầu thực vật hoặc các chất dẫn xuất của chúng, chất diệt côn  
trùng pyrethroid đã hòa tan được bao nang trong viên nang có thành của lớp vỏ là  
polyme. Sáng chế còn đề xuất quy trình điều chế chế phẩm đã được bao vi nang.  
Sáng chế còn đề xuất đồng chế phẩm chứa chế phẩm đã được bao vi nang chứa  
pyrethroid và dịch cô huyền phù chứa chất diệt côn trùng benzoylure.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76793 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07387 |            |    | (85) 21/12/2020        |            |
| (22) 31/05/2019   |            |    | (86) PCT/US2019/034854 | 31/05/2019 |
| (30) 62/678,464   | 31/05/2018 | US | (87) WO2019/232333     | 05/12/2019 |
| 16/427,527        | 31/05/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **B29C 44/56; C08J 9/38; B29C 43/00**

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

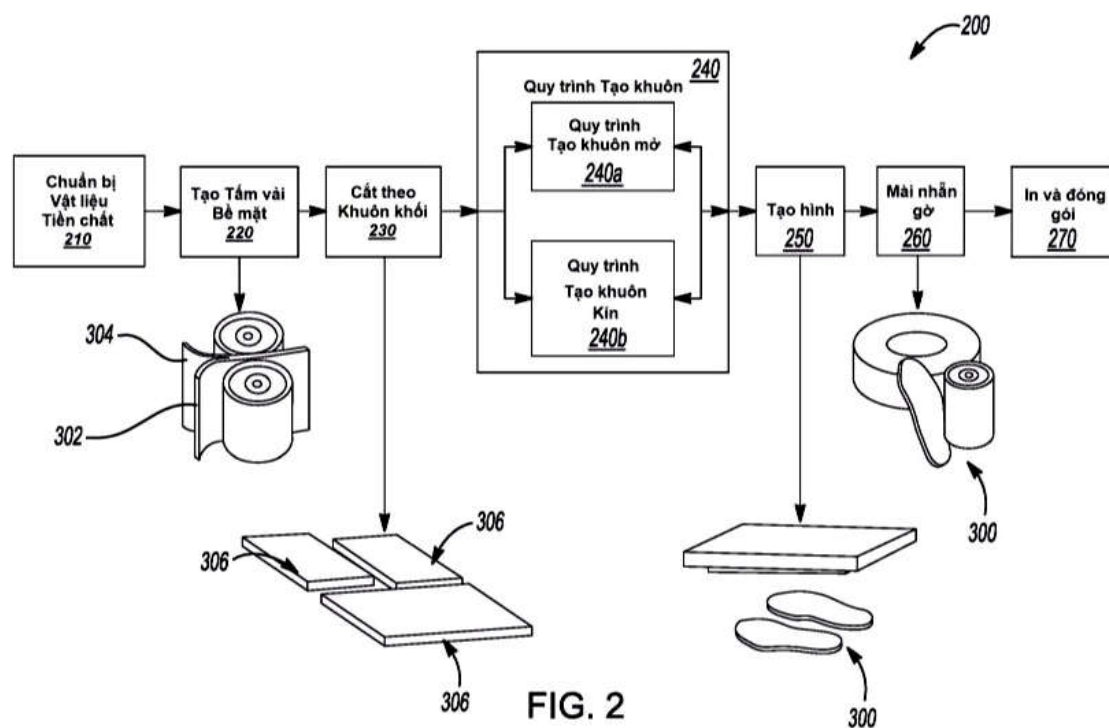
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) FAKHOURI, Sami (US); LEVY, Cassidy, R. (US); PREVO, Brian G. (US); LIN, Pei-Jyun (TW); TSAI, Ping-Hung (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT LIỆU BỘT POLYME VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT ĐỆM CHO SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vật liệu bột polyme và phương pháp này bao gồm bước cung cấp vật liệu tiền chất có độ dày thứ nhất, vật liệu tiền chất này là vật liệu bột có cấu trúc ô mở và áp dụng lực nén đơn trục cho vật liệu tiền chất để nén vật liệu tiền chất này đến độ dày thứ hai, lực nén này làm cho cấu trúc ô của vật liệu tiền chất trở nên xẹp lún. Phương pháp này cũng bao gồm bước gia nhiệt vật liệu tiền chất ở nhiệt độ tạo khuôn trong khoảng thời gian thứ nhất trong khi lực nén được áp dụng, khoảng thời gian thứ nhất này là đủ để gia nhiệt vật liệu tiền chất đến nhiệt độ làm mềm, lấy lực nén ra khỏi vật liệu tiền chất, và duy trì cấu trúc ô của vật liệu tiền chất ở trạng thái xẹp lún. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra chi tiết đệm cho sản phẩm giày dép.



- (11) **76794 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-07388** (85) 21/12/2020
- (22) 30/05/2019 (86) PCT/US2019/034482 30/05/2019
- (30) 62/677,932 30/05/2018 US (87) WO2019/232108 05/12/2019
- (51) **C03C 21/00; C03B 23/00; C03B 23/025**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**  
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) RAI, Rohit (IN); RIDGE, John Richard (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP BÙ SỰ CONG VÊNH Ở VẬT PHẨM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù sự cong vênh ở vật phẩm thủy tinh bao gồm bước đặt vật phẩm thủy tinh trên vật cố định, gia nhiệt vật phẩm thủy tinh đến nhiệt độ thứ nhất trong phạm vi nhot đàn hồi, làm nguội vật phẩm thủy tinh trên vật cố định đến nhiệt độ thứ hai, và sau đó lấy vật phẩm thủy tinh khỏi vật cố định và làm nguội vật phẩm thủy tinh đến nhiệt độ phòng. Vật cố định có thể bao gồm phần thụt vào sao cho khi vật phẩm thủy tinh được gia nhiệt đến nhiệt độ thứ nhất, vật phẩm thủy tinh lún vào trong phần thụt vào. Vật cố định có thể là đĩa dẹt khi vật phẩm thủy tinh được gia nhiệt đến nhiệt độ thứ nhất, gradien nhiệt độ được tạo thành bên trong vật phẩm thủy tinh. Phương pháp bù sự cong vênh bao gồm bước loại bỏ bằng vật lý các phần của vật phẩm thủy tinh mà được xác định là cong vênh khi được gia cường hóa học.

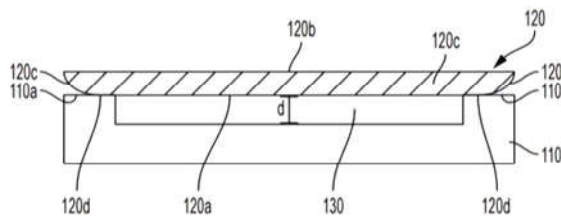


FIG. 1A

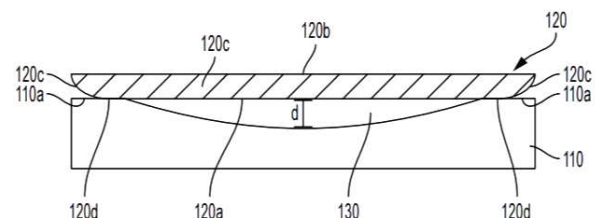


FIG. 1B

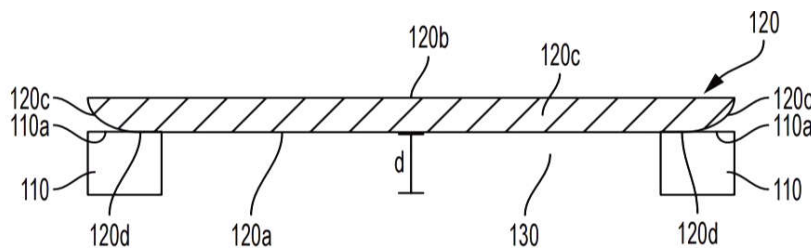


FIG. 1C

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76795 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07399 |            |    | (85) 21/12/2020        |            |
| (22) 31/05/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/021885 | 31/05/2019 |
| (30) 2018-105358  | 31/05/2018 | JP | (87) WO2019/230981     | 05/12/2019 |
| 2018-244832       | 27/12/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **A61F 13/49**

(71) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**

7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061 Japan

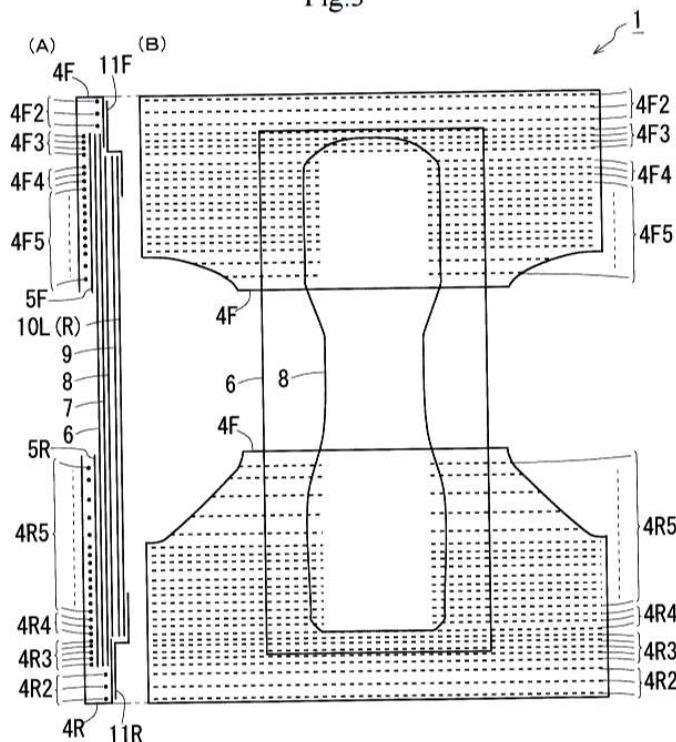
(72) YOSHIDA, Hideaki (JP); TASHIRO, Izumi (JP); KIMURA, Syoko (JP);  
KUWABARA, Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút giúp làm giảm cảm giác khó chịu cho người mặc càng nhiều càng tốt và nghĩa là dễ dàng mặc vào và cởi ra. Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút bao gồm: chi tiết thẩm hút mà được bố trí bên dưới phần đũng của người mặc; thân được ghép lớp mà giữ chi tiết thẩm hút ở giữa nhiều tấm được ghép lớp và có khả năng tạo thành vòng cạp nơi mà định vị đường eo của người mặc và các vòng đùi để người mặc đưa chi dưới của họ vào; và bộ phận co mà làm co vòng cạp nhờ các chi tiết đàn hồi được bố trí trong thân được ghép lớp ở trạng thái giãn dọc theo ít nhất một phần của vòng cạp, trong đó ở trong bộ phận co, sự chênh lệch giữa lực co tại vòng cạp được quan sát khi vòng cạp biến dạng theo hướng giãn và lực co của vòng cạp được quan sát khi vòng cạp biến dạng theo hướng siết chặt vào là 1,2N hoặc nhỏ hơn.

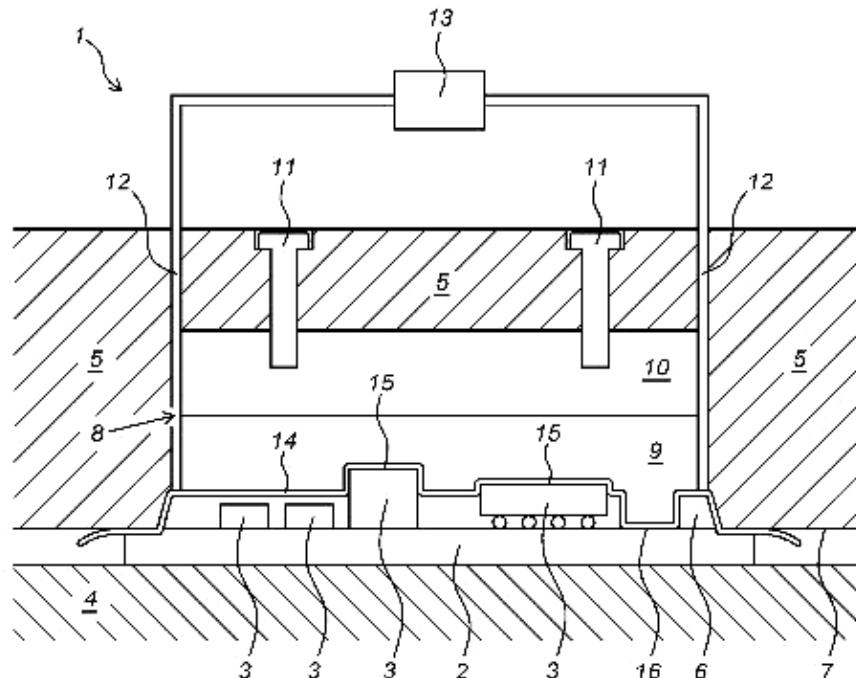
Fig.3





- (11) 76796 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07402 (85) 21/12/2020  
 (22) 18/06/2019 (86) PCT/NL2019/050374 18/06/2019  
 (30) 2021145 18/06/2018 NL (87) WO2019/245364 26/12/2019  
 (51) *H01L 21/56; H01L 23/31; B29C 45/14*  
 (71) **Besi Netherlands B.V.** (NL)  
 Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands  
 (72) Sebastianus Hubertus Maria KERSJES (NL)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **KHUÔN ĐỂ BỌC KÍN CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, PHẦN CHÈN CHO KHUÔN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN CHÈN VÀ PHƯƠNG PHÁP BỌC KÍN CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến khuôn (1) để bọc kín các linh kiện điện tử (2) được gắn trên đế (3), bao gồm ít nhất hai bộ phận khuôn (4,5) có thể dịch chuyển so với nhau, ít nhất một trong số các bộ phận khuôn (4,5) có hốc khuôn (6) được tạo lõm vào mặt tiếp xúc (7), mà là bộ phận khuôn (4,5) được tạo kết cấu để gắn với hốc khuôn (6) bao quanh các linh kiện điện tử được bọc kín, trong đó ít nhất một phần của hốc khuôn (6) được tạo thành bởi một phần chèn (8) có bề mặt đúc ba chiều đàn hồi (9) bọc các linh kiện điện tử. Sáng chế còn đề cập đến phần chèn (8) để sử dụng trong khuôn (1) nêu trên và phương pháp bọc kín các linh kiện điện tử (2) được gắn trên đế bằng khuôn (1) nêu trên.



- (11) 76797 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07403 (85) 21/12/2020  
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/NL2019/050335 04/06/2019  
 (30) 2021058 05/06/2018 NL (87) WO2019/235925 12/12/2019  
 (51) *H01L 21/56; B29C 45/14*  
 (71) **Besi Netherlands B.V.** (NL)  
 Ratio 6, 6921 RW Duiven, Netherlands  
 (72) Johannes Lambertus Gerardus Maria VENROOIJ (NL)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **LÁ KIM LOẠI, BỘ PHẬN KHUÔN, LỚP BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP BỌC KÍN CÁC LINH KIỆN ĐIỆN TỬ ĐƯỢC GẮN TRÊN ĐỂ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC KHOẢNG GIẢN NỖ ĐỂ HẤP THỤ CÁC DỊCH CHUYỂN CỤC BỘ CỦA LỚP LÁ KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bọc kín các linh kiện điện tử được gắn trên đế bao gồm các bước xử lý: phủ bộ phận khuôn bằng một lớp lá kim loại; đặt đế với các linh kiện điện tử giữa hai bộ phận khuôn; di chuyển các bộ phận khuôn với nhau; mang vật liệu bọc kín vào trong hốc khuôn; và di chuyển các bộ phận khuôn ra xa nhau và tháo đế bằng các linh kiện điện tử được đúc. Sáng chế cũng đề cập đến lá kim loại và bộ phận khuôn để bọc kín các linh kiện điện tử theo phương pháp của sáng chế. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến lớp bề mặt để kết nối có thể tháo rời với đế của bộ phận khuôn kim loại.

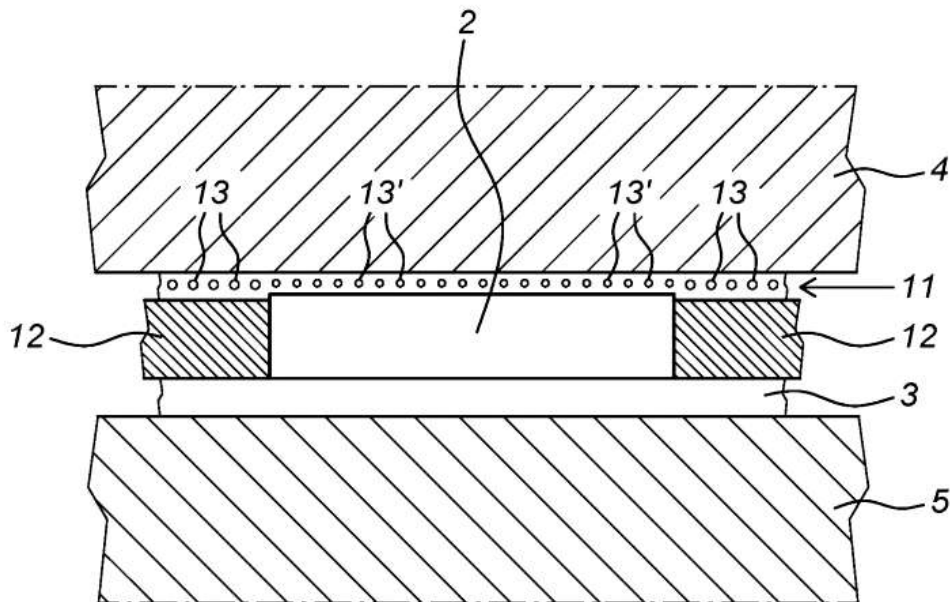
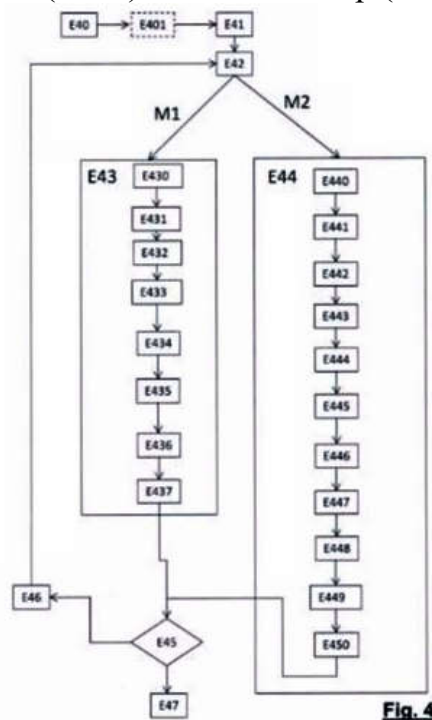


Fig. 3

- (11) **76798 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-07411** (85) 21/12/2020
- (22) 18/06/2019 (86) PCT/FR2019/051479 18/06/2019
- (30) 1855792 27/06/2018 FR (87) WO2020/002796 02/01/2020
- (51) **H04N 19/176; H04N 19/154; H04N 19/593; H04N 19/463; H04N 19/11**
- (71) **ORANGE (FR)**  
78 rue Olivier de Serres, 75015 PARIS, France
- (72) HENRY, Félix (FR); ABDOLI, Mohsen (IR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DÒNG DỮ LIỆU BIỂU DIỄN ÍT NHẤT MỘT HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và phương pháp giải mã dòng dữ liệu được mã hóa biểu diễn ít nhất một hình ảnh được phân chia thành các khối. Đối với ít nhất một khối của hình ảnh, được gọi là khối hiện thời, xác định được (E42) xem khối hiện thời được mã hóa theo chế độ mã hóa nội ảnh hay chế độ mã hóa khác, chế độ mã hóa nội ảnh này là chế độ mã hóa sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh được chọn từ nhóm các chế độ dự đoán nội ảnh, theo ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh được kết hợp với khối lân cận của khối hiện thời. Khi khối hiện thời được mã hóa theo chế độ mã hóa nội ảnh này, thì chế độ dự đoán nội ảnh trong nhóm các chế độ dự đoán nội ảnh đã nêu được xác định (E431) đối với khối hiện thời, theo ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh được kết hợp với khối được giải mã trước đó của hình ảnh, khối hiện thời được giải mã (E43) theo chế độ dự đoán nội ảnh được xác định đã nêu được kết hợp (E437) với khối hiện thời đã nêu. Khi khối hiện thời được mã hóa theo chế độ mã hóa khác đã nêu, thì khối hiện thời được giải mã (E44) theo chế độ mã hóa khác đã nêu, chế độ dự đoán nội ảnh trong nhóm các chế độ dự đoán nội ảnh đã nêu được xác định (E449) và được kết hợp (E450) với khối hiện thời đã nêu.



- (11) 76799 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07415 (85) 21/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/CN2019/089099 29/05/2019  
 (30) 201810549268.9 31/05/2018 CN (87) WO2019/228423 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **G10L 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Bin (CN); LIU, Zexin (CN); LI, Halting (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh nổi và thiết bị mã hóa. Phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh nổi này bao gồm các bước: thu nhận (210) thông tin chỉ báo chế độ mã hóa tín hiệu dư của khung hiện tại, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm ít nhất một trong số: trạng thái mã hóa tín hiệu dư của khung trước khung hiện tại, giá trị cờ cách cập nhật đối với tham số làm mượt dài hạn của tín hiệu âm thanh nổi của khung hiện tại, hoặc giá trị tham số thay đổi trạng thái tín hiệu âm thanh nổi của khung hiện tại so với tín hiệu âm thanh nổi của khung trước đó; và xác định (220) chế độ mã hóa tín hiệu dư của khung hiện tại dựa vào thông tin chỉ báo được thu nhận của chế độ mã hóa tín hiệu dư của khung hiện tại, trong đó chế độ mã hóa được sử dụng để chỉ báo xem liệu có mã hóa tín hiệu dư của khung hiện tại hay không. Dựa vào phương pháp mã hóa tín hiệu âm thanh nổi và thiết bị mã hóa theo các phương án của sáng chế, chất lượng mã hóa tín hiệu âm thanh nổi có thể được cải thiện tốt hơn.

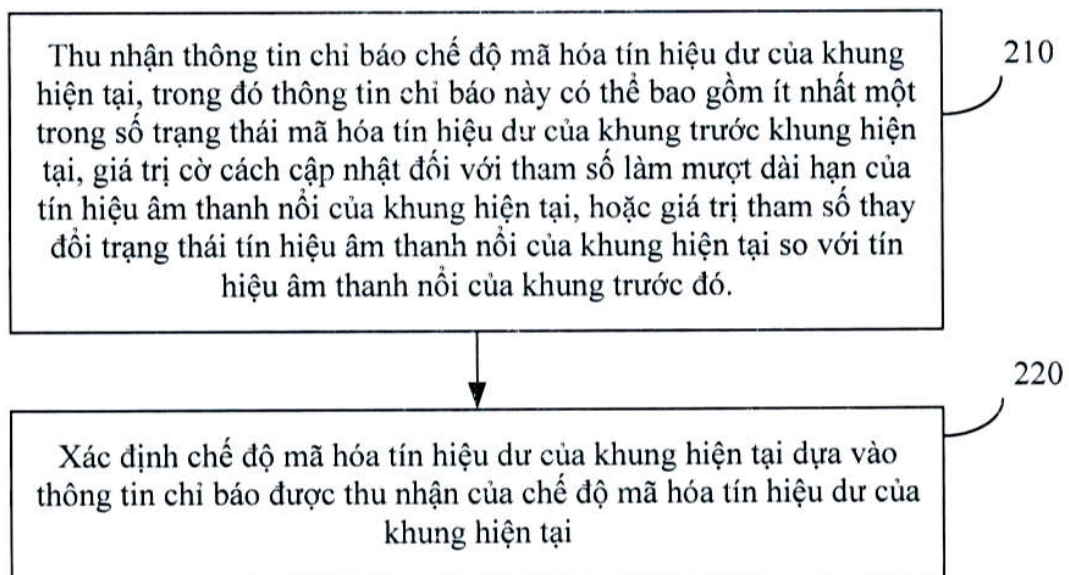


FIG. 2

- (11) **76800 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07433** (85) 22/12/2020  
(22) 20/06/2019 (86) PCT/EP2019/066337 20/06/2019  
(30) 1810092.5 20/06/2018 GB (87) WO2019/243491 26/12/2019  
(51) **C07D 413/04; A61P 35/00; C07D 417/12; C07D 413/12; A61K 31/423; C07D 261/20**  
(71) **CTXT PTY LIMITED (AU)**  
305 Grattan Street Parkville, Melbourne, Victoria 3000, Australia  
(72) STUPPLE, Paul, Anthony (AU); LAGIAKOS, Helen, Rachel (US); MORROW, Benjamin, Joseph (AU); FOITZIK, Richard, Charles (AU); HEMLEY, Catherine, Fae (AU); CAMERINO, Michelle, Ang (AU); BOZIKIS, Ylva, Elisabet, Bergman (SE); WALKER, Scott, Raymond (NZ)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT CÓ TÁC DỤNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ LYSIN AXETYL TRANSFERAZA (KAT)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc muối dược dụng của nó:



- (11) 76801 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07436 (85) 22/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034322 29/05/2019  
 (30) 62/678,569 31/05/2018 US (87) WO2019/232003 05/12/2019  
 (51) C03C 3/097; C03C 21/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) JIN, Yuhui (US); ORAM, Pascale (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev (BG)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION NGƯỢC CỦA THỦY TINH CHỨA LITHI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái gia công vật phẩm gốc thủy tinh được trao đổi ion chứa lithi. Phương pháp này bao gồm quá trình trao đổi ion ngược đưa vật phẩm gốc thủy tinh trở lại gần như hợp phần của thủy tinh mà vật phẩm gốc thủy tinh được tạo ra từ đó, trước khi được cho tiến hành trao đổi ion

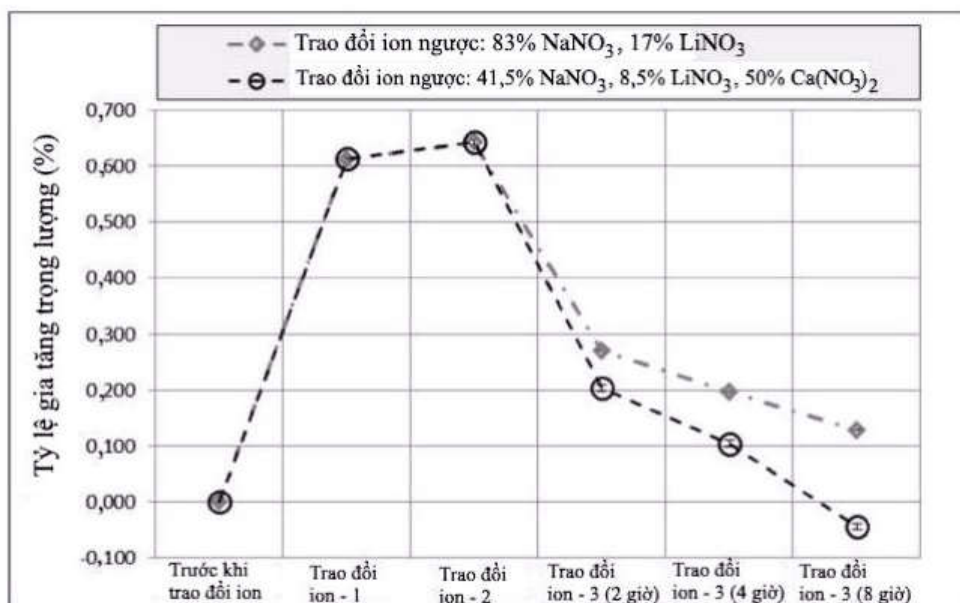
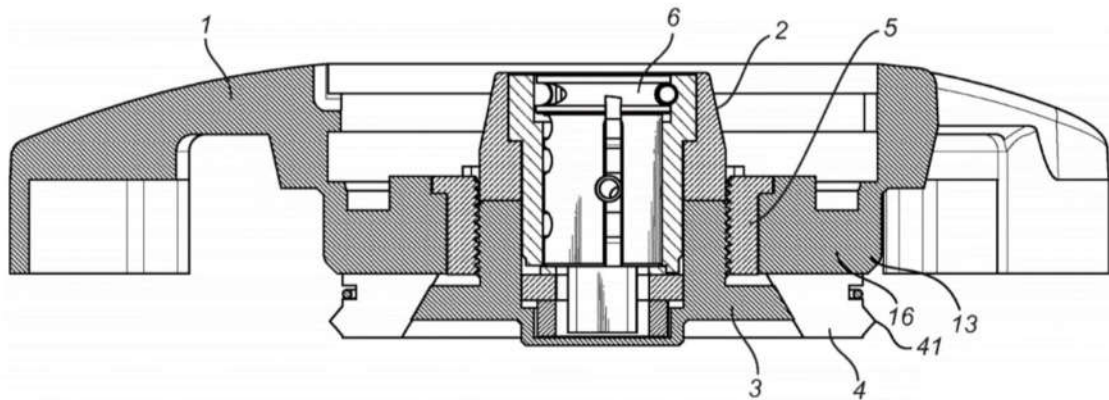


FIG. 6

- (11) 76802 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07443 (85) 22/12/2020  
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/EP2019/057637 26/03/2019  
 (30) PCT/EP2018/064731 05/06/2018 EP (87) WO2019/233649 12/12/2019  
 (51) *B60B 3/16; B60B 7/16; B60B 7/06; B60B 7/00; B60B 7/04*  
 (71) RIMGARD SWEDEN AB (SE)  
 Frösundaviks Allé 1 16970 Solna (SE)  
 (72) IVARSSON, Lars (SE); PETTERSSON, Carl (SE)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **Ổ KHÓA BÁNH XE VỚI BỘ GIÃN NỠ TRUNG TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô đun chính được điều chỉnh để gắn vào bánh xe được bộc lộ, bao gồm bu lông thẳng (3), bộ giãn nở (4) và cơ cấu ổ khóa (2, 5, 6). Mô đun chính được cấu tạo để lắp với phương tiện chặn (12) được cấu tạo để che các đai ốc hoặc bu lông của bánh xe. Bu lông thẳng (3) được điều chỉnh để kết nối với mô đun chính (1) bằng ren sao cho có thể điều chỉnh được vị trí dọc trục của bu lông thẳng (3) dọc theo trục quay của bánh xe bằng cách xoay bu lông thẳng (3) so với mô đun chính (1), và sao cho bộ giãn nở mở rộng theo hướng bán kính của bánh xe khi vị trí trục của bu lông thẳng (3) được điều chỉnh. Do đó, bộ giãn nở (4) được phép tham gia với bánh xe để giữ chặt mô đun vào bánh xe đó.



HÌNH 10

- (11) **76803 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07444** (85) 22/12/2020  
(22) 10/04/2019 (86) PCT/EP2019/059124 10/04/2019  
(30) 102018000006938 05/07/2018 IT (87) WO2020/007514 09/01/2020  
(51) **B21C 23/00; F25B 41/06; B21C 23/08; B21C 1/22**  
(71) **FEINROHREN S.P.A. (IT)**  
VIA GENERALE REVERBERI, 8 25050 PASSIRANO, ITALY  
(72) PASOTTI, Mark (IT)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT ỐNG MAO DẪN LÀM TỪ HỢP KIM KHÔNG CHỨA SẮT**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ống mao dẫn từ các hợp kim không chứa sắt, cụ thể Al, mà bao gồm bước ép đùn quay nguội liên tục phôi có mặt cắt ngang đặc, thu được bằng cách đúc, để sản xuất ống có mặt cắt ngang rỗng, trong đó sự biến dạng của phôi được ép đùn chỉ thu được bằng lực ma sát, và ít nhất một bước kéo nguội ống đã ép đùn này để làm giảm đường kính của nó xuống đường kính tương ứng với ống mao dẫn.



- (11) 76804 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07449 (85) 22/12/2020  
 (22) 20/05/2019 (86) PCT/JP2019/019873 20/05/2019  
 (30) 2018-098869 23/05/2018 JP (87) WO2019/225535 28/11/2019  
 2018-164638 03/09/2018 JP

(51) *A01G 31/00*

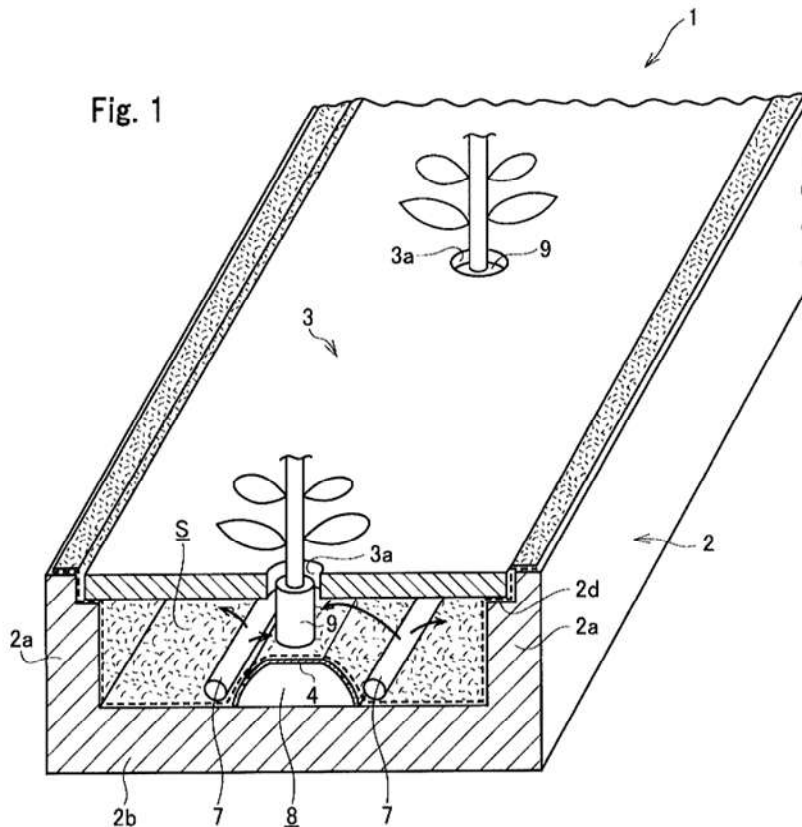
(71) **Mitsubishi Chemical Agri Dream Co., Ltd.** (JP)  
 1-2-2 Nihonbashihongokucho, Chuo-ku, Tokyo 103-0021, Japan

(72) INAYAMA, Mitsuo (JP); SUEMATSU, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **BỘ PHẬN TRỒNG CÂY DINH DƯỠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRỒNG CÂY DINH DƯỠNG**

- (57) Bộ phận 1 để trồng cây dinh dưỡng bao gồm: bể trồng cây 2, tấm bảng trồng cây cố định 3, bàn ươm cây 4, tấm chống thấm 5, tấm hút nước 6, và bộ phận tưới nước (ống tưới 7). Chậu trồng cây con 9 được đặt trên bàn ươm cây 4 qua hố trồng cây 3a trong tấm bảng trồng cây cố định 3. Sau đó, dung dịch dinh dưỡng chảy ra từ bộ phận tưới nước (ống tưới 7) về phía chậu trồng cây con 9 và phần trên cùng 4c của bàn ươm cây 4, cùng lúc, dung dịch dinh dưỡng còn chảy thành dòng vào bề mặt đáy 2b của bể trồng cây 2, nhờ đó cây phát triển.



- (11) **76805 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07458** (85) 25/08/2017  
(22) 11/01/2007 (86) PCT/JP2007/050622 11/01/2007  
(30) 2006-004106 11/01/2006 JP (87) WO2007/081042 19/07/2007  
2006-346270 22/12/2006 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2008

(51) **G03G 21/18**

(62) 1-2017-03292

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, JAPAN

(72) Akira YOSHIMURA (JP); Kazunari MURAYAMA (JP); Atsushi NUMAGAMI (JP); Susumu NITTANI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP MỤC XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề xuất hộp mực xử lý có thể lắp tháo được vào cụm bộ phận chính của thiết bị tạo ảnh chụp quang điện, cụm bộ phận chính bao gồm lỗ hở, cửa có thể di chuyển giữa vị trí đóng để đóng lỗ hở và vị trí mở để mở lỗ hở, chi tiết tác dụng lực thứ nhất có thể di chuyển cùng với chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng và chi tiết tác dụng lực thứ hai có thể di chuyển nhờ lực dẫn động từ nguồn dẫn động, hộp mực xử lý bao gồm tang chụp điện quang nhạy sáng; trục lăn hiện hình để hiện ảnh ẩn tĩnh điện được tạo ra trên tang chụp điện quang nhạy sáng; cụm tang chứa tang chụp điện quang nhạy sáng; cụm hiện hình chứa trục lăn hiện hình và có thể dịch chuyển so với cụm tang sao cho trục lăn hiện hình có thể dịch chuyển giữa vị trí tiếp xúc trong đó trục lăn hiện hình được tiếp xúc với tang chụp điện quang nhạy sáng và vị trí đặt cách trong đó trục lăn hiện hình được đặt cách ra khỏi tang chụp điện quang nhạy sáng; và bộ phận tiếp nhận lực bao gồm phần tiếp nhận lực thứ nhất để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất nhờ chuyển động của cửa từ vị trí mở tới vị trí đóng ở trạng thái đó hộp mực xử lý được lắp vào cụm bộ phận chính của thiết bị qua lỗ hở, và phần tiếp nhận lực thứ hai có thể di chuyển từ vị trí chờ nhờ chuyển động của phần tiếp nhận lực thứ nhất nhờ lực được tiếp nhận từ chi tiết tác dụng lực thứ nhất, trong đó phần tiếp nhận lực thứ hai đi tới vị trí nhô để tiếp nhận lực từ chi tiết tác dụng lực thứ hai để di chuyển cụm hiện hình từ vị trí tiếp xúc tới vị trí đặt cách, vị trí nhô nằm cao hơn vị trí chờ.

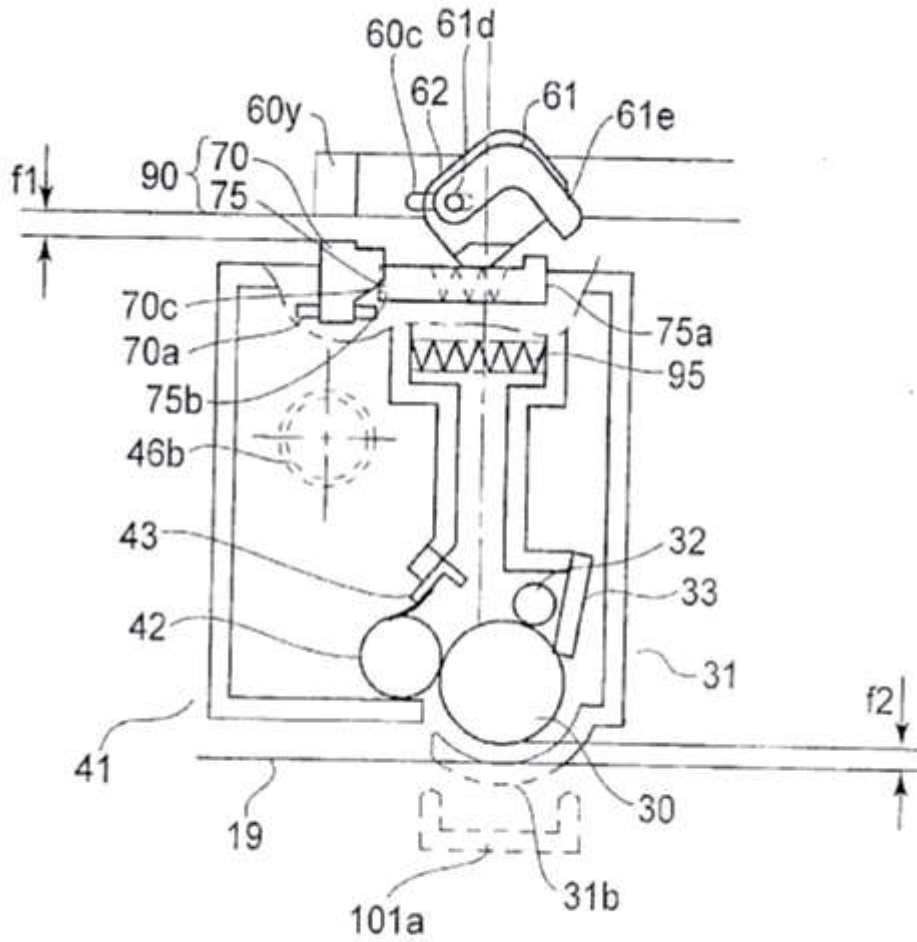


FIG. 5

- (11) 76806 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07460 (85) 23/12/2020  
 (22) 09/04/2019 (86) PCT/CN2019/081912 09/04/2019  
 (30) 201810533082.4 29/05/2018 CN (87) WO2019/228072 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **H01P 1/208**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHENG, Qingkuo (CN); WU, Shibo (CN); LI, Shouyou (CN); ZHONG, Chen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU LIÊN KẾT CỦA BỘ LỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu liên kết của bộ lọc, và phương pháp xử lý, để làm giảm các chi phí phân phối của bộ lọc. Theo các phương án của sáng chế, kết cấu liên kết của bộ lọc bao gồm ít nhất hai khoang cộng hưởng, khoang cộng hưởng là không gian bên trong được bao quanh bởi thành khoang cộng hưởng, tấm đáy khoang cộng hưởng, và nắp khoang cộng hưởng, ít nhất hai khoang cộng hưởng được nối liên tiếp, mỗi trong số ít nhất hai khoang cộng hưởng bao gồm một bộ cộng hưởng, và có bộ gờ liên kết giữa mỗi hai trong số ít nhất hai khoang cộng hưởng, trong đó bộ gờ liên kết bao gồm gờ liên kết thứ nhất và gờ liên kết thứ hai, gờ liên kết thứ nhất được nối với thành khoang cộng hưởng và tấm đáy khoang cộng hưởng để chặn hai khoang cộng hưởng liền kề với nhau, và gờ liên kết thứ hai được nối với tấm đáy khoang cộng hưởng, và giao cắt với gờ liên kết thứ nhất.

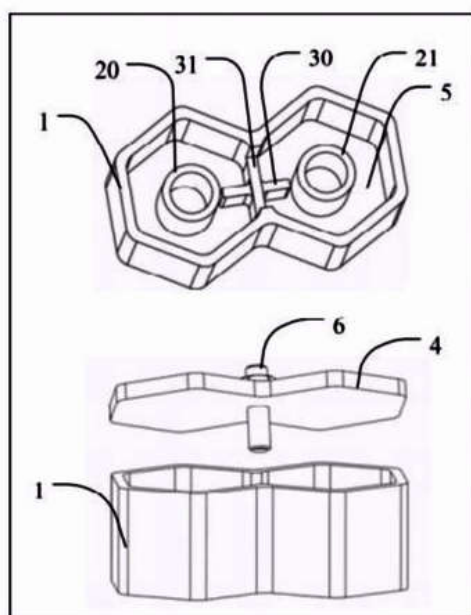


FIG. 2

- (11) 76807 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07463 (85) 23/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034273 29/05/2019  
 (30) 62/678,560 31/05/2018 US (87) WO2019/231967 05/12/2019  
 (51) C03C 21/00; C03C 3/093; C03C 3/097; C03C 3/083  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GUO, Xiaoju (CN); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN); ROUSSEV,  
 Rostislav Vatchev (BG)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VỚI ĐẶC TÍNH THẢ RƠI ĐƯỢC CẢI  
 THIỆN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ  
 SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN DỤNG BAO GỒM VẬT PHẨM GỐC THỦY  
 TINH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốc thủy tinh có đặc tính thả rơi được cải thiện. Đặc tính thả rơi được cải thiện được thể hiện bởi mối quan hệ giữa các đặc điểm do hợp phần thủy tinh và biên dạng ứng suất của vật phẩm gốc thủy tinh. Sáng chế cũng đề cập đến sản xuất vật phẩm gốc thủy tinh và sản phẩm điện tử dân dụng bao gồm vật phẩm gốc thủy tinh này.

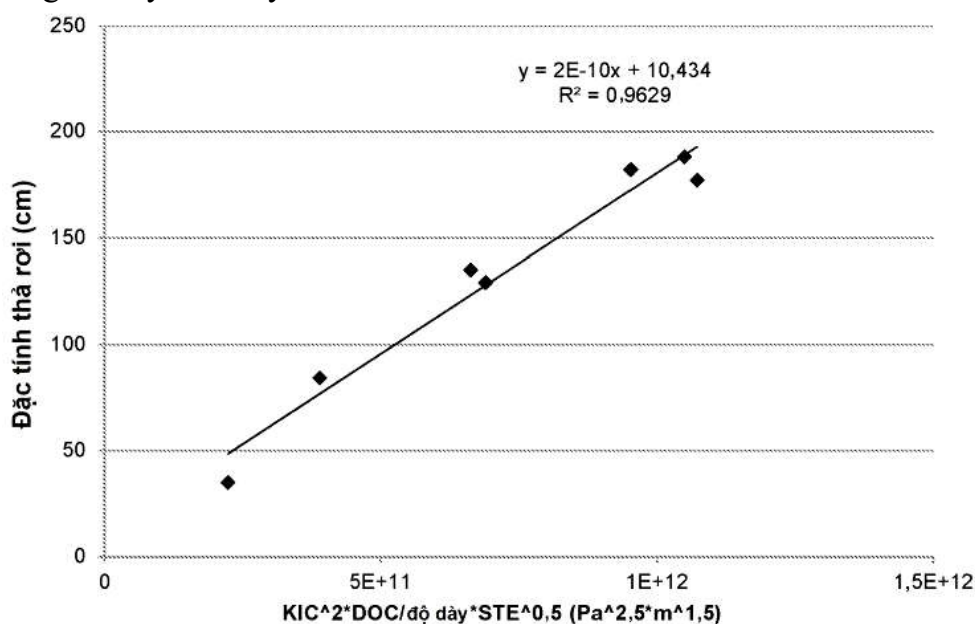


FIG. 4

- (11) 76808 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07464 (85) 23/12/2020  
 (22) 14/06/2019 (86) PCT/CN2019/091239 14/06/2019  
 (30) 201810621605.0 15/06/2018 CN (87) WO2019/238117 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Peng (CN); ZHANG, Xi (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LẬP LẠI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền lập lại, để cải thiện tỷ lệ thành công của việc truyền thông bằng chùm tia. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: xác định, bằng thiết bị truyền thông thứ nhất, chùm tia thu nhận mà là của thiết bị truyền thông thứ nhất và tương ứng với mỗi một lần truyền trong số K lần truyền của cùng khối vận chuyển; và thu nhận, bằng thiết bị truyền thông thứ nhất, khối vận chuyển dựa trên chùm tia thu nhận mà là của thiết bị truyền thông thứ nhất và tương ứng với mỗi lần truyền. K là số nguyên lớn hơn 1, các chùm tia thu nhận mà là của thiết bị truyền thông thứ nhất và tương ứng với K lần truyền nằm trong sự tương ứng một-một với các chùm tia truyền mà là của thiết bị truyền thông thứ hai và tương ứng với K lần truyền, và các chùm tia truyền mà là của thiết bị truyền thông thứ hai và tương ứng với ít nhất hai lần truyền trong số K lần truyền là khác nhau. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

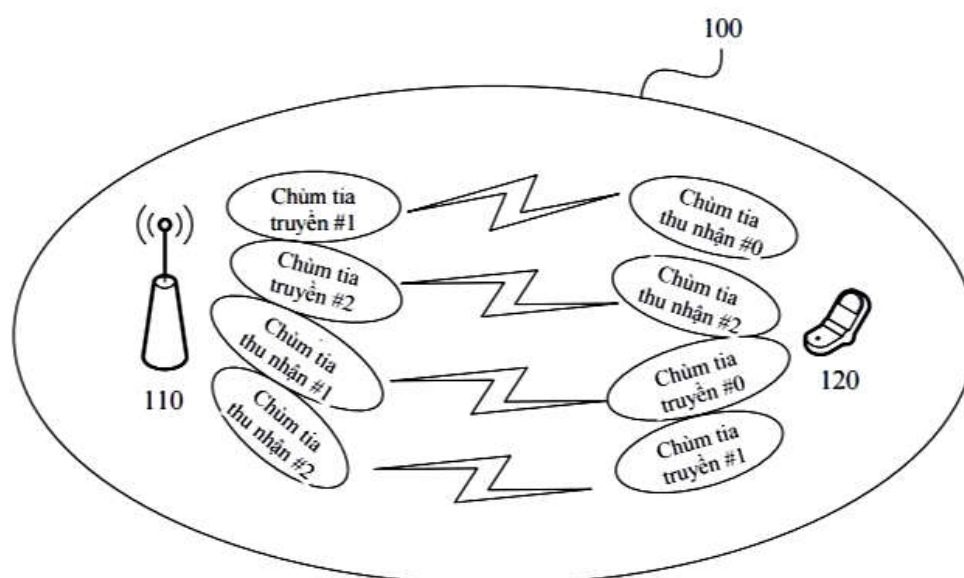


Fig.1

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76809 A         | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2020-07466    | (85) 23/12/2020        |                    |
| (22) 14/06/2019      | (86) PCT/KR2019/007213 | 14/06/2019         |
| (30) 10-2018-0069073 | 15/06/2018 KR          | (87) WO2019/240539 |
| 62/692,887           | 02/07/2018 US          | 19/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) *H04N 19/13; H04N 19/176; H04N 19/119*

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

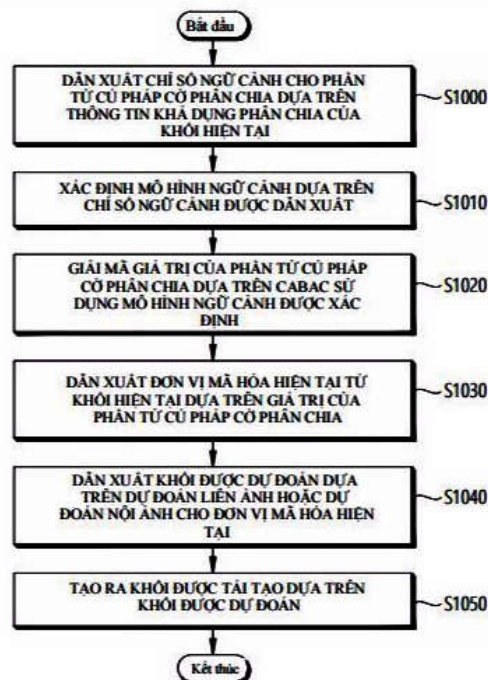
(72) NAM, Junghak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất chỉ số ngữ cảnh cho phần tử cú pháp cơ phân chia trên cơ sở của thông tin khả dụng phân chia của khối hiện tại; xác định mô hình ngữ cảnh trên cơ sở của chỉ số ngữ cảnh được dẫn xuất; giải mã giá trị của phần tử cú pháp cơ phân chia dựa trên CABAC sử dụng mô hình ngữ cảnh được xác định; dẫn xuất đơn vị mã hóa hiện tại từ khối hiện tại dựa trên giá trị của phần tử cú pháp cơ phân chia; dẫn xuất khối dự đoán trên cơ sở của liên dự đoán hoặc nội dự đoán cho đơn vị mã hóa hiện tại; và tạo ra khối được tái tạo trên cơ sở của khối được dự đoán. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ thông tin được lập mã khiến cho thiết bị giải mã thực hiện phương pháp giải mã ảnh.

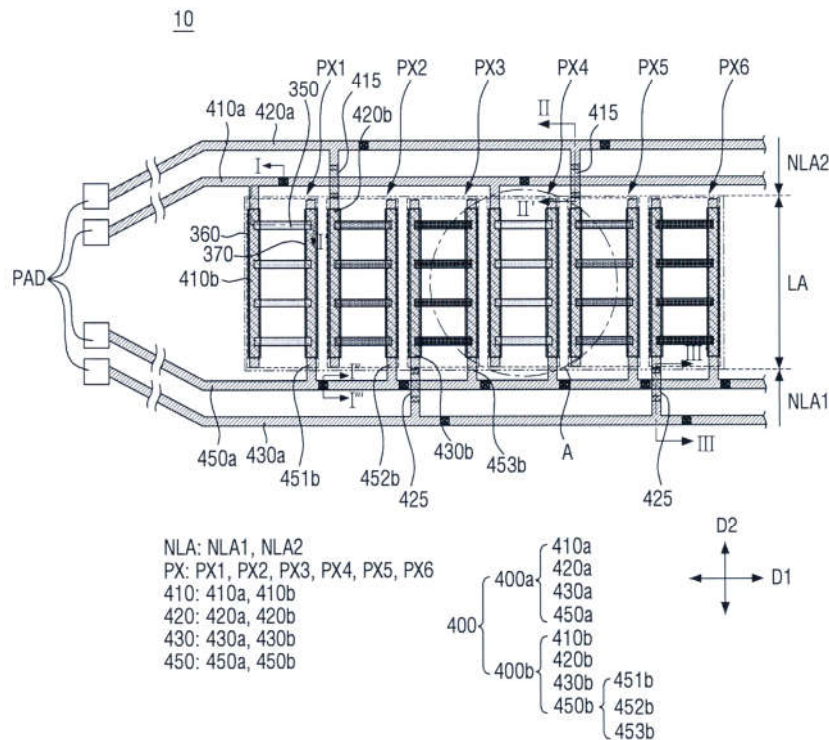
Fig.4



- (11) 76810 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07482 (85) 23/12/2020  
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/KR2018/011128 20/09/2018  
 (30) 10-2018-0073551 26/06/2018 KR (87) WO2020/004713 02/01/2020  
 (51) H01L 27/32; H01L 51/56; H01L 51/52  
 (71) Samsung Display Co., Ltd. (KR)  
 1, Sangsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) IM, Hyun Deok (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); KIM, Dae Hyun (KR); MIN, Jung Hong (KR); LIM, Bek Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm dây dẫn thân điểm ảnh thứ nhất và dây dẫn thân chung kéo dài theo hướng thứ nhất và được đặt cách xa nhau, dây dẫn nhánh điểm ảnh thứ nhất được phân nhánh từ dây dẫn thân điểm ảnh thứ nhất và kéo dài theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất, ít nhất một dây dẫn nhánh chung được phân nhánh từ dây dẫn thân chung và kéo dài theo hướng thứ hai và ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất được bố trí giữa dây dẫn nhánh điểm ảnh thứ nhất và dây dẫn nhánh chung, trong đó dây dẫn nhánh điểm ảnh thứ nhất bao gồm mẫu nhánh cơ sở được nối với dây dẫn thân điểm ảnh thứ nhất, mẫu nhánh riêng được đặt cách xa mẫu nhánh cơ sở, và dây dẫn cầu nối nối mẫu nhánh cơ sở với mẫu nhánh riêng.

FIG. 1





(11) 76811 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07486

(22) 23/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/01/2021

(51) A01G 25/00

(71) Nguyễn Văn Hai (VN)

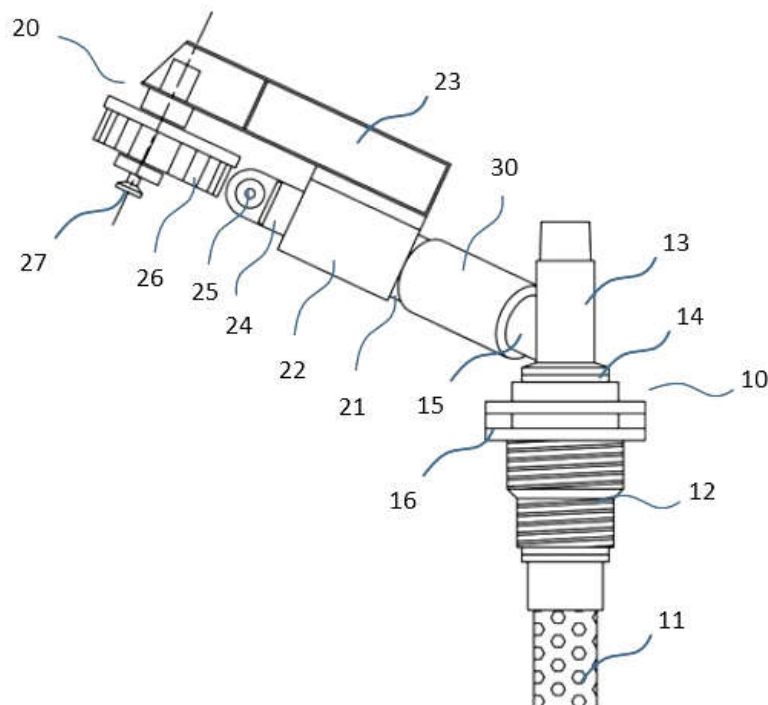
Số 66, đường 19/4, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(72) Nguyễn Văn Hai (VN)

(54) ĐẦU TƯỚI PHUN MƯA LỆCH TÂM

(57) Sáng chế đề cập đến đầu tưới phun mưa lệch tâm bao gồm phần thân (10) hình trụ có ống đổi hướng (15) gắn với đầu tưới (20) có đĩa tán nước (26) thông qua tay nối (30). Trong đó đầu tưới này khi được lắp vào đường ống cấp nước bởi ren ngoài của thân ngoài (12) thì dưới tác dụng của cút dẫn hướng (21), dòng nước áp lực được đổi chiều và tạo ra lực quay khiến thân trụ (13) quay quanh trục. Dòng nước được tăng áp qua đầu phun (24) và được phân tán bởi vít điều chỉnh tia nước (25) đến cánh tán nước (262) trên đĩa (261), dưới tác dụng của áp lực nước, đĩa tán nước (26) quay quanh lỗ lệch tâm (263) và phân tán nước đều trên bán kính cần phun. Đầu tưới phun mưa lệch tâm theo sáng chế cho phép tự vận hành, tự xoay quanh trục ống tưới và phân tán đều nước theo bán kính phun.

HÌNH 1



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 76812 A      | (43) 25/03/2021        |                          |
| (21) 1-2020-07490 | (85) 24/12/2020        |                          |
| (22) 29/05/2019   | (86) PCT/EP2019/064061 | 29/05/2019               |
| (30) 62/678,241   | 30/05/2018             | US (87) WO2019/229169 A1 |
|                   |                        | 05/12/2019               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/119; H04N 19/167**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

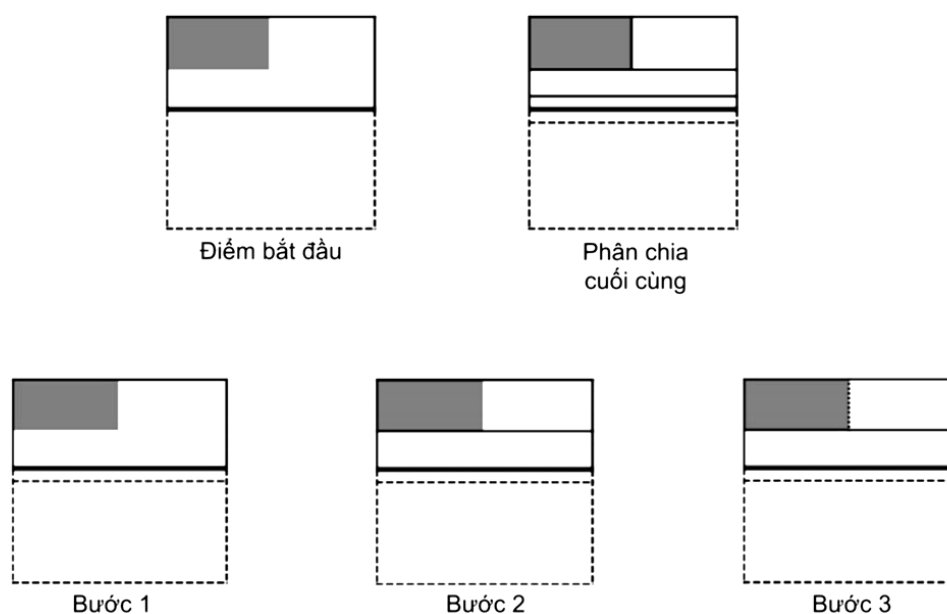
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN CHIA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết bị và các phương pháp dùng để phân chia ảnh thành các đơn vị mã hóa. Ảnh được phân chia thành các đơn vị cây mã hóa (Coding Tree Unit - CTU) mà được phân chia theo bậc. Việc phân chia theo bậc bao gồm phân chia nhiều loại chẳng hạn như cây nhị phân hoặc việc phân chia cây tứ phân. Đối với các CTU nằm hoàn toàn trong ảnh và các CTU trên biên, các độ sâu phân chia nhiều loại tương ứng được lựa chọn. Sáng chế đề cập đến độ linh hoạt phân chia nhiều loại trên phần biên của ảnh. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã ảnh và phương tiện đọc được bằng máy tính.



**Fig. 10**

- (11) **76813 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07491** (85) 24/12/2020  
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/IB2019/055586 01/07/2019  
 (30) PCT/CN2018/093663 29/06/2018 CN (87) WO2020/003278 02/01/2020  
 PCT/CN2018/094929 07/07/2018 CN  
 PCT/CN2018/101220 18/08/2018 CN  
 PCT/CN2018/117627 27/11/2018 CN  
 PCT/CN2019/071214 10/01/2019 CN  
 (51) **H04N 19/52; H04N 19/70**  
 (71) **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building, No.30 Shixing Road, Shijingshan District Beijing  
 100041, China  
 (72) ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO, THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO VÀ VẬT GHI  
 MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video đề bao gồm các bước duy trì một  
 hoặc nhiều bảng, trong đó mỗi bảng bao gồm một hoặc nhiều ứng viên chuyển động  
 và mỗi ứng viên chuyển động được liên kết với thông tin chuyển động tương ứng;  
 thực hiện biến đổi giữa khối hiện tại và biểu diễn dòng bit của video bao gồm khối  
 hiện tại bằng cách sử dụng thông tin chuyển động trong bảng; và cập nhật, sau khi  
 thực hiện biến đổi, một hoặc nhiều bảng dựa trên M tập hợp thông tin chuyển động  
 bổ sung được liên kết với khối hiện tại, M là số nguyên.

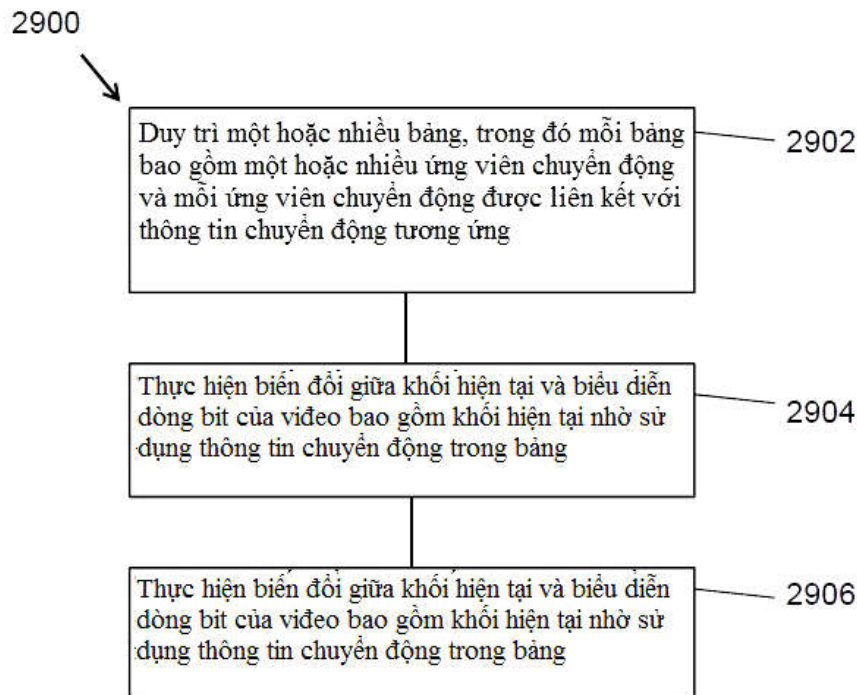


Fig.29

- (11) **76814 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07493** (85) 24/12/2020  
(22) 23/05/2019 (86) PCT/CN2019/088150 23/05/2019  
(30) 201810509984.4 24/05/2018 CN (87) WO2019/223764 28/11/2019  
(51) **C07D 213/81; A61P 9/10; A61K 31/44; A61P 7/06**  
(71) 1. **SUZHOU SUNCADIA BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)  
No. 350 Fengli Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou, Jiangsu 215126, China  
2. **SHANGHAI SHENGDI PHARMACEUTICAL CO., LTD** (CN)  
No. 1288 Haike Road, Zhangjiang Town, Pudong New District, Shanghai 201210,  
China  
3. **JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD.** (CN)  
No. 7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone,  
Lianyungang, Jiangsu 222047, China  
(72) LU, Gang (CN); HUANG, Jian (CN); HU, Yimin (CN); ZHU, Lingjian (CN); ZOU,  
Yang (CN); CUI, Hua (CN); YOU, Qidong (CN); ZHANG, Xiaojin (CN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ ALKYNYL PYRIDIN PROLYL  
HYDROXYLAZA**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế chất ức chế alkynyl pyridin prolyl  
hydroxylaza. Cụ thể là, phương pháp này liên quan đến việc sử dụng axit 3-được  
thế-5-bromopyridin-2-carboxylic được bảo vệ bằng các nhóm bảo vệ khác nhau để  
làm nguyên liệu thô, và bằng cách ngưng tụ, ngẫu hợp Sonogashira và khử nhóm  
bảo vệ, nhờ đó thu được hợp chất mong muốn. Các điều kiện phản ứng trong  
phương pháp này đơn giản, và không có điều kiện phản ứng khắc nghiệt, dễ thực  
hiện, và có thể tăng quy mô một cách ổn định.

- (11) 76815 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07496 (85) 24/12/2020  
 (22) 28/05/2019 (86) PCT/US2019/034197 28/05/2019  
 (30) 62/677,582 29/05/2018 US (87) WO2019/231925 05/12/2019  
 16/158,395 12/10/2018 US  
 (51) A43D 1/02; A61B 5/107; A43B 13/38; A43B 17/14  
 (71) MATMARKET LLC (US)  
 3612 Lafayette Road, Dept. 5, Portsmouth, New Hampshire 03801, United States of America  
 (72) Von Maurice HOMER (US); Charles Aaron MUTSCHLER (US); Heath Jarett REINHARTZ (US); Gregory DIHARCE (US)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) MIẾNG LÓT CÓ HIỆU NĂNG CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MIẾNG LÓT NÀY
- (57) Sáng chế đề cập đến miếng lót dùng trong giày. Cụm miếng lót bao gồm vật liệu đàn hồi, dẻo (ví dụ EVA hoặc bọt PU) mà kéo dài toàn bộ chiều dài của miếng lót. Tầm gót chân được làm bằng vật liệu cứng hơn (chất dẻo, sợi cacbon) so với bọt đàn hồi được dán vào vật liệu dẻo. Hình dáng của miếng lót đàn hồi tạo ra hình dạng mà mang lại sự hỗ trợ và thoải mái cho người sử dụng bằng cách giảm các áp lực lớn nhất, cải thiện sự đệm lót, và tăng cường hỗ trợ chân. Bọt đàn hồi và tầm gót chân tạo ra hình dáng của lòng bàn chân (R2) và phần bàn chân sau (R1) của miếng lót trong khi bọt dẻo đàn hồi tiếp tục về phía trước để tạo ra hình dáng của vùng bàn chân trước R3 của miếng lót.

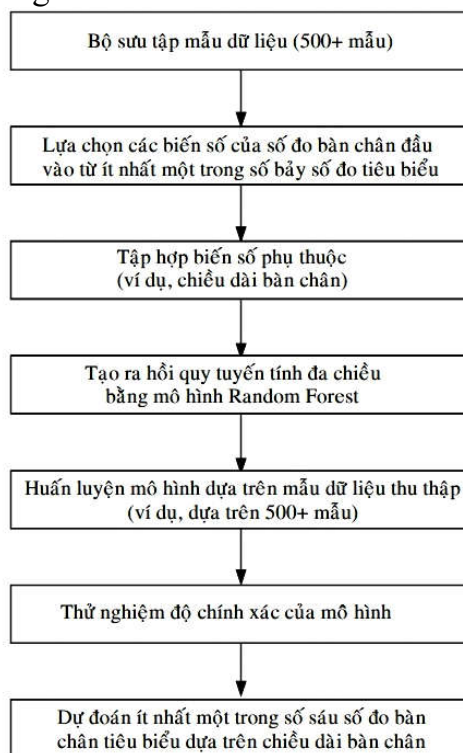


FIG. 5

(11) 76816 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07501

(22) 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) *H01S 5/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

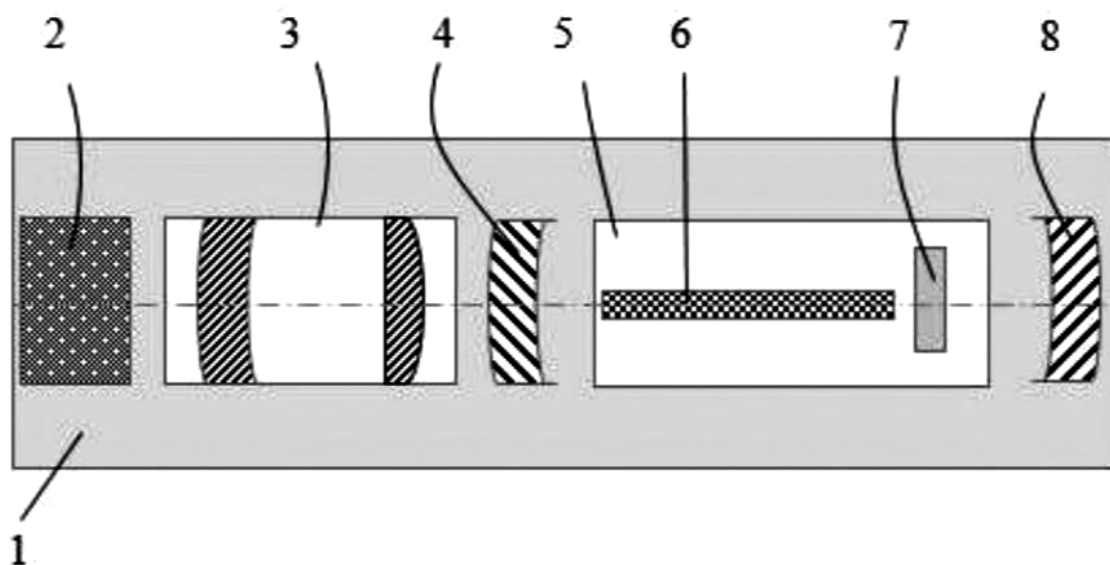
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Văn Tuấn (VN); Hoàng Trung Anh (VN); Lê Trung Hiếu (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU KHOANG KHUẾCH ĐẠI ĐÀU PHÁT LA-DE SỬ DỤNG CẤU TRÚC BƠM DỌC**

(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu khoang khuếch đại la-de sử dụng cấu trúc bơm dọc với thanh hoạt chất bằng vật liệu Er:Yb và khóa biến điệu phẩm chất bằng vật liệu  $\text{Co}^{2+}:\text{MgAl}_2\text{O}_4$ . Các phần tử quang học được thiết kế tối ưu cho đầu phát la-de đạt năng lượng xung trong dải  $0,5 \text{ mJ} \leq E \leq 2 \text{ mJ}$  với độ rộng xung trong dải 5 ns - 15 ns. Đầu phát la-de phù hợp sử dụng cho các thiết bị đo xa la-de, chỉ thị mục tiêu và các dòng sản phẩm khác trong quân sự và dân sự.



Hình 1

(11) 76817 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07503

(22) 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) H04B 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

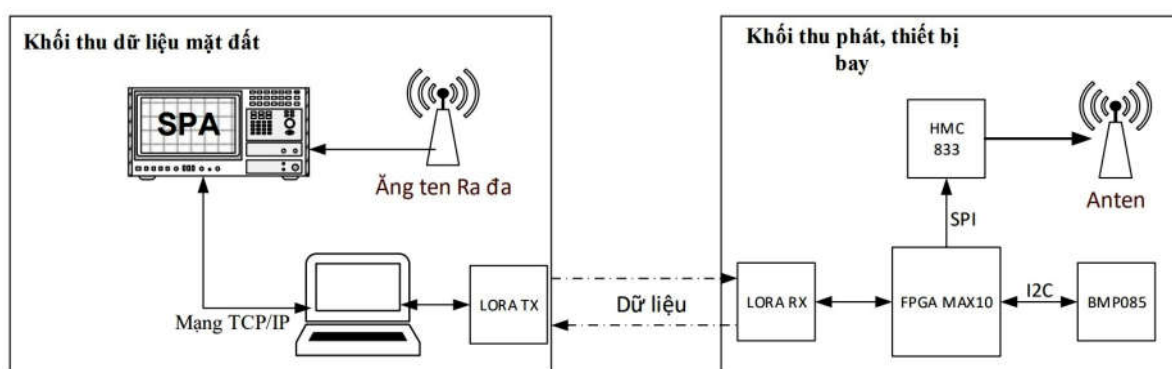
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN NHƯ THÀNH (VN); VŨ BÁ DƯƠNG (VN); NGUYỄN HỒNG VIỆT (VN); NGUYỄN MẠNH TUẤN (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO KIỂM BÚP SÓNG ẮNG TEN TRƯỜNG XA SỬ DỤNG ĐỒNG BỘ THÔNG TIN ĐỘ CAO THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Hệ thống và phương pháp đo kiểm búp sóng ăng ten trường xa sử dụng đồng bộ thông tin độ cao theo thời gian thực giúp cải thiện chất lượng bắt bám độ cao của đài ra đa 3D, là tiền đề để giúp chúng ta xác định được hình dạng búp sóng thực tế và sự ảnh hưởng của mặt đất đối với búp sóng từ đó đưa ra các phương pháp bắt độ cao chính xác. Hệ thống được đề xuất bao gồm: thiết bị bay, khối thu phát tín hiệu, khối thu dữ liệu từ mặt đất. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: bước 1: lấy và lưu thông tin độ cao; bước 2: lấy và lưu thông tin giá trị công suất; bước 3: vẽ hình dạng búp sóng thu được; bước 4: xác định các thông số của búp sóng thu được; bước 5: lưu thông số của các búp sóng vào bảng rồi đánh giá với giá trị lý thuyết mô phỏng được.



Hình 2

(11) 76818 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07504

(22) 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) H04B 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

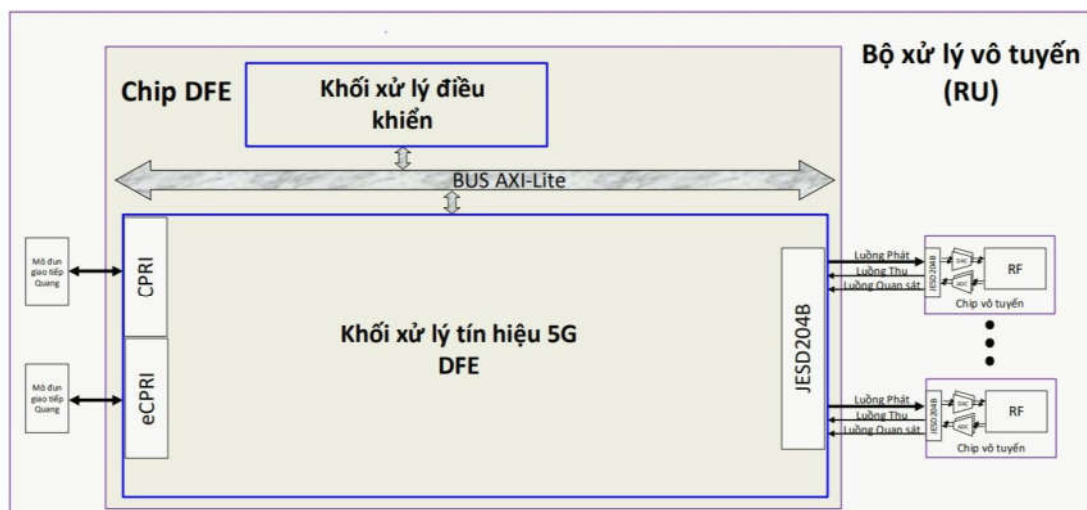
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) LÊ THÁI HÀ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CHÍP XỬ LÝ SỐ VÔ TUYẾN CHO TRẠM THU PHÁT GỐC 5G

(57) Chíp xử lý số vô tuyến cho trạm thu phát gốc 5G là kiến trúc phân tập, trong đó phần xử lý dữ liệu tốc độ cao được thực hiện trên phần cứng chuyên biệt và phần điều khiển và quản lý trung tâm sẽ được thực hiện trên lõi vi xử lý truyền thống. Tuy nhiên, ở phần xử lý tốc độ cao, kiến trúc này vẫn sử dụng bộ vi xử lý tín hiệu số (DSP) để đảm bảo tính linh hoạt cho sự thay đổi về thuật toán và ứng dụng. Kiến trúc này bao gồm hai phần đó là phần xử lý tăng tốc tín hiệu 5G (5G DFE) và phần quản lý điều khiển. Phần xử lý tăng tốc 5G DFE bao gồm các lõi xử lý 5G DFE và một lõi DSP để đảm bảo độ mềm dẻo trong xử lý. Bộ vi xử lý trung tâm có thể truy cập vào các mô đun và gửi thông tin ra bên ngoài.



Hình 2



(11) **76819 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2020-07508**

(22) 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) *A22C 25/00; A23L 17/00; A22C 11/00*

(71) **Trường Đại học Cần Thơ (VN)**

Khu 2, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Lê Thị Minh Thủy (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN); Nguyễn Quốc Thịnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT XÚC XÍCH CÁ TRA PHỐI TRỘN BỘT NHẢO BÍ ĐỎ**

(57) Sáng chế này đề cập đến quy trình sản xuất xúc xích cá tra phối trộn bột nhảo bí đỏ từ nguyên liệu thịt vụn cá tra. Quy trình bao gồm các bước xử lý nguyên liệu, phối trộn gia vị phụ gia, thời gian quết mịn, định hình, hấp, bao gói và bảo quản để tạo ra sản phẩm xúc xích cá giàu dinh dưỡng, giúp đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao giá trị cho nguồn thịt vụn từ cá tra.

- (11) 76820 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07510 (85) 24/12/2020  
 (22) 11/04/2019 (86) PCT/KR2019/004311 11/04/2019  
 (30) 10-2018-0069736 18/06/2018 KR (87) WO2019/245142 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) A61K 9/127; A61P 17/14; A61K 31/506; A61K 31/58

(71) MOOGENE MEDI CO., LTD. (KR)

(Sampyeong-dong, KOREA BIO PARK) #C-803,700, Daewangpangyo-ro,  
 Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13488, Republic of Korea

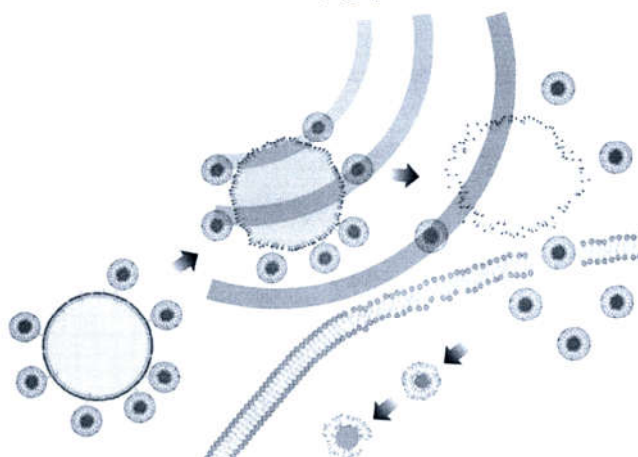
(72) YU, Kyeong Nam (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
 CO., LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP CỦA LIPOSOM CÓ KÍCH THƯỚC NANO VÀ VI BỌT BAO NANG DƯỢC CHẤT ĐIỀU TRỊ TÌNH TRẠNG RỤNG TÓC, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp của liposom kích thước nano và vi bọt trong đó dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng tóc như finasteride, minoxidil, dutasteride, v.v. được bao bên trong liposom có kích thước nano và to chế phẩm để làm giảm hoặc điều trị tình trạng rụng tóc chứa thể liên hợp này. Do các chất được dùng qua đường miệng như finasteride, hiện hữu ích làm dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng tóc, gây ra các tác dụng phụ khi dùng qua đường miệng, nên tốt nhất là dược chất này được phân phối thông qua việc dùng cho da đầu, nhưng một mình dược chất này lại không được phân phối vào các tế bào nang tóc thông qua việc dùng cho da đầu. Ngoài ra, do dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng tóc hữu ích làm chế phẩm dùng ngoài da gây ra các tác dụng phụ khác nhau nên nồng độ của nó cần được làm giảm hơn nữa. Do đó, điều quan trọng là tăng hiệu quả phân phối của dược chất finasteride bằng cách sử dụng một chất mang có tác dụng phân phối. Thể dung hợp liposom có kích thước nano-vi bọt theo sáng chế có khả năng làm tăng hiệu quả phân phối của dược chất dùng để điều trị tình trạng rụng tóc ở nồng độ thấp, và theo đó rất hiệu quả trong việc điều trị tình trạng rụng tóc do androgen.

[Fig.1]



- |                       |                        |                          |
|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 76821 A          | (43) 25/03/2021        |                          |
| (21) 1-2020-07518     | (85) 24/12/2020        |                          |
| (22) 25/06/2019       | (86) PCT/KR2019/007629 | 25/06/2019               |
| (30) 10-2018- 0073258 | 26/06/2018             | KR (87) WO2020/004890 A1 |
|                       |                        | 02/01/2020               |
|                       | 10-2019- 0074811       | 24/06/2019               |
|                       |                        | KR                       |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2021

(51) *H01F 41/02; H01F 27/36; H05K 9/00; H01F 1/34; H01F 38/14*

(71) **Amotech Co., Ltd** (KR)

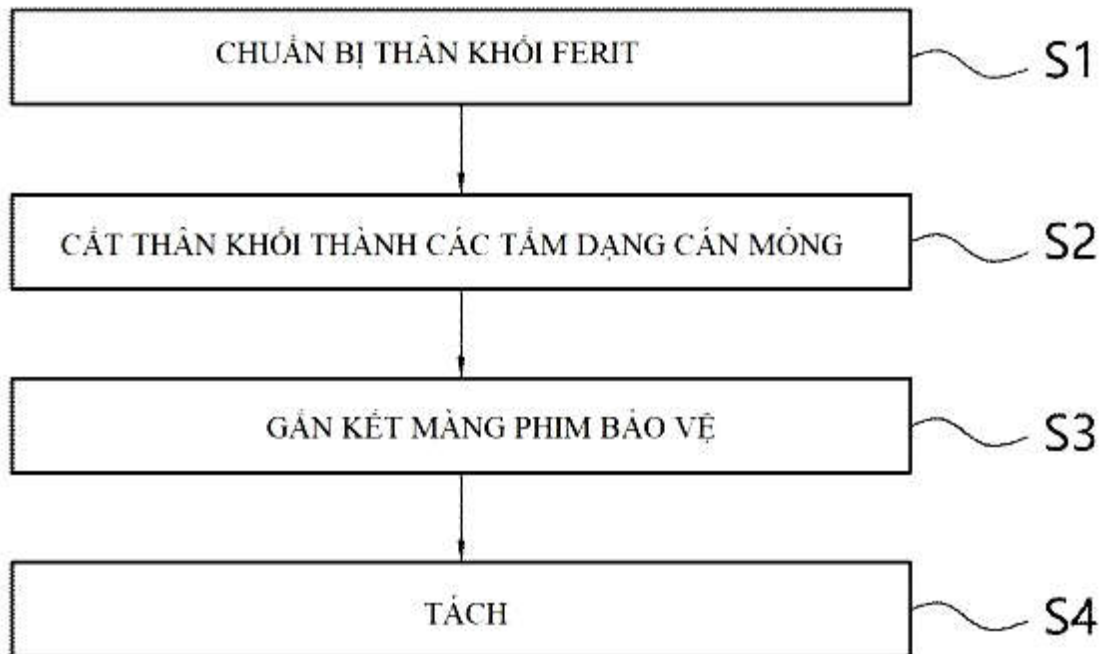
1 Lot, 5 Block, Namdonggongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Korea

(72) LEE, Woong Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÂM FERIT, TÂM FERIT ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ MÔĐUN TRUYỀN ĐIỆN KHÔNG DÂY BAO GỒM TÂM FERIT NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tâm ferit. Phương pháp sản xuất tâm ferit theo một phương án được lấy làm ví dụ của sáng chế này bao gồm các bước: chuẩn bị thân khối ferit có dạng cột hình trụ hoặc hình đa giác; và cắt thân khối ferit để tách thành các tấm dạng cán mỏng có độ dày xác định trước. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến tấm ferit được sản xuất theo phương pháp này và môđun truyền điện không dây bao gồm tấm ferit này.



- (11) 76822 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07521 (85) 24/12/2020  
(22) 11/06/2019 (86) PCT/KR2019/006997 11/06/2019  
(30) 10-2018-0072145 22/06/2018 KR (87) WO2019/245213 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) *B60N 3/00; B60J 7/08; B62C 1/00; A63G 31/02; B60N 2/70*

(75) KWON, Kwang Hee (KR)

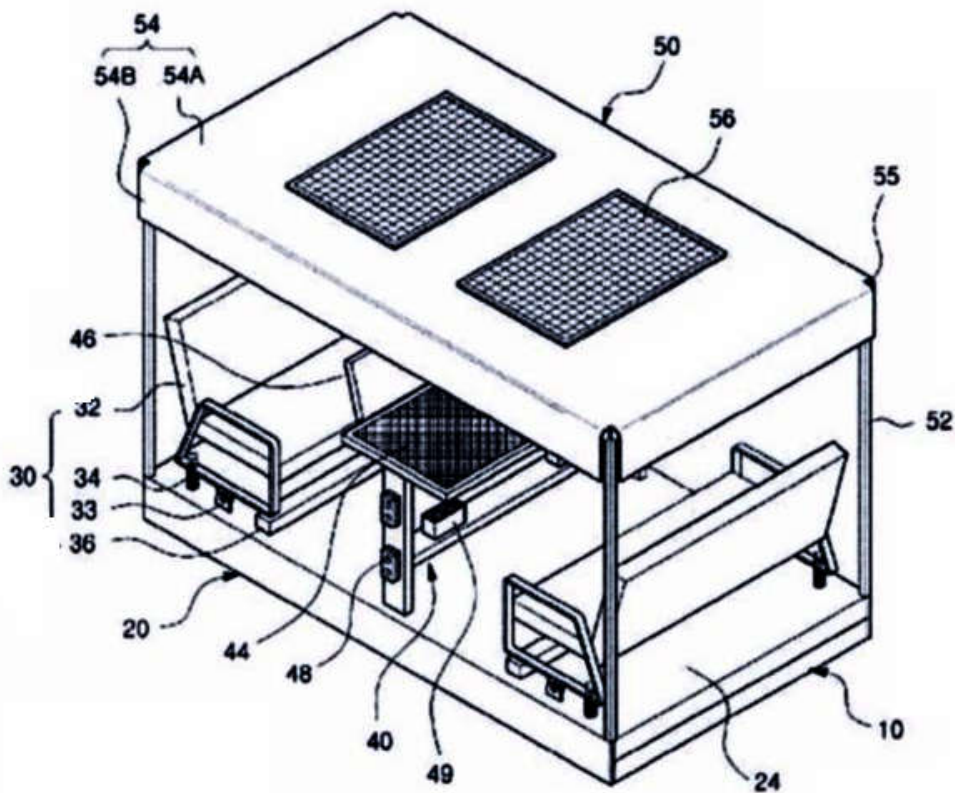
46-148, Bokjangpo-gil, Gapyeong-eup Gapyeong-gun Gyeonggi-do 12430, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TOA XE BẬP BÊNH

- (57) Sáng chế đề cập đến toa xe bập bênh, mà dịch chuyển tiến/lùi và theo cách thức bập bênh nhờ chuyển động của hành khách và do vậy có thể tạo ra sự vui chơi giải trí nhờ rung lắc hành khách. Toa xe bao gồm: thân toa xe được lắp đặt trên ray và được dịch chuyển tiến và lùi nhờ sự chuyển động của hành khách; bộ phận dịch chuyển bập bênh được dịch chuyển theo cách thức bập bênh nhờ sự chuyển động của hành khách; bộ phận bàn; và bộ phận chắn sáng.

FIG. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76823 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2020-07525 | (85) 24/12/2020        |            |
| (22) 25/06/2018   | (86) PCT/EP2018/066999 | 25/06/2018 |
|                   | (87) WO2020/0017397    | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) *H04W 48/20; H04W 76/50; H04W 48/18*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WON, Sung Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

- (57) Thiết bị bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính; ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, bằng ít nhất một bộ xử lý, khiến thiết bị ít nhất: xác định rằng thiết bị người sử dụng định chuyên từ sử dụng công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất sang sử dụng công nghệ truy cập vô tuyến thứ hai để thực hiện cuộc gọi khẩn cấp; xác định rằng thiết bị người sử dụng hỗ trợ truy cập vào mạng lõi qua ô của công nghệ truy cập vô tuyến thứ hai; và khiến thiết bị người sử dụng chuyển từ sử dụng công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất sang công nghệ truy cập vô tuyến thứ hai.

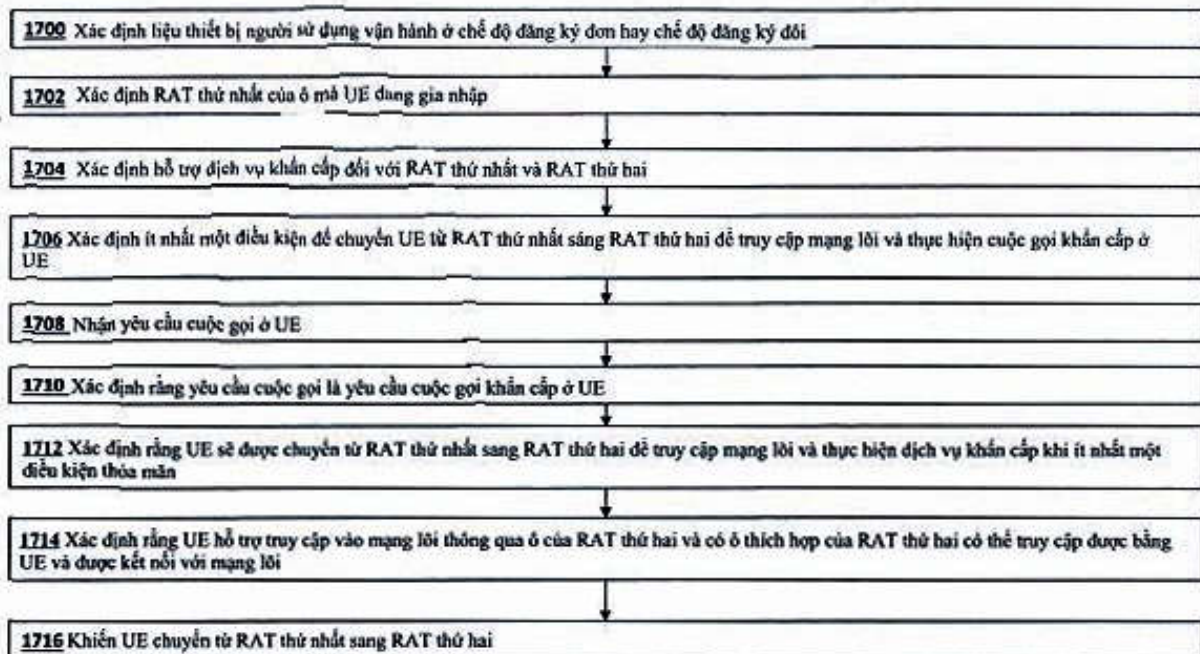


Fig. 17

(11) 76824 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07526

(22) 25/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2020

(51) A01K 61/00

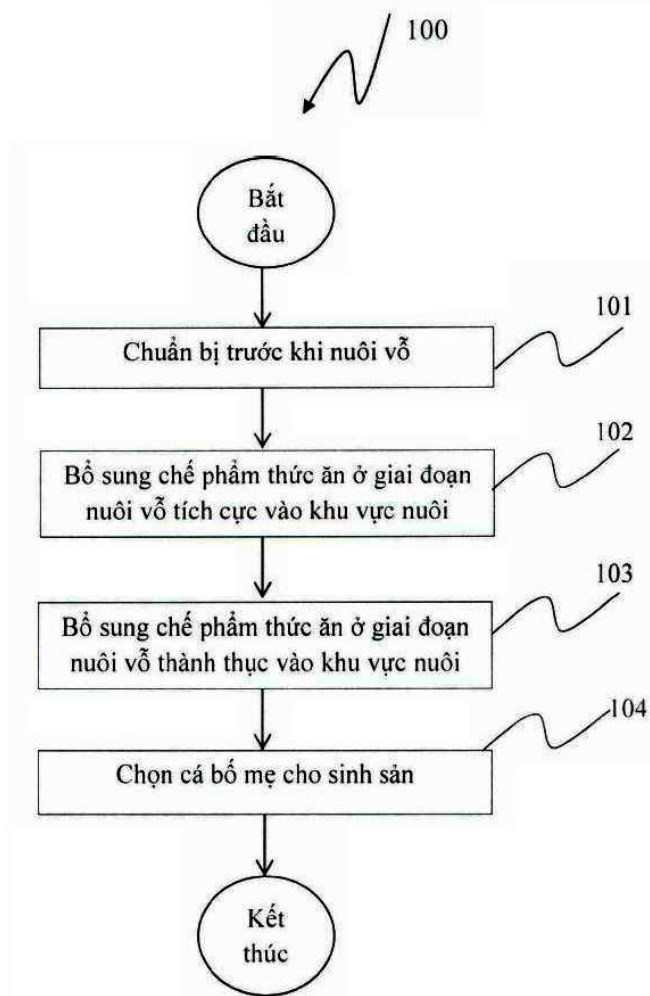
(71) Trường Đại học Cần Thơ (VN)

Khu II, Đường 3/2, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ

(72) Bùi Minh Tâm (VN); Phạm Thanh Liêm (VN); Đào Minh Hải (VN); Nguyễn Hồng Quyết Thắng (VN); Nguyễn Thanh Phương (VN)

(54) QUY TRÌNH NUÔI VỖ SINH SẢN CÁ TRA BỐ MẸ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nuôi vỗ sinh sản cá tra bố mẹ, quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị; ii) bổ sung chế phẩm thức ăn ở giai đoạn nuôi vỗ tích cực; iii) bổ sung chế phẩm thức ăn ở giai đoạn nuôi vỗ thành thục; iv) chọn cá bố mẹ cho sinh sản. Quy trình theo sáng chế bằng cách điều chỉnh khẩu phần thức ăn có hàm lượng đạm cao, có bổ sung thêm thành phần kẽm, thành phần vitamin, đồng thời kết hợp chế độ nuôi vỗ đàn cá tra bố mẹ không những tăng tỷ lệ thành thục, sức sinh sản, tỷ lệ thụ tinh, tỷ lệ nở và đường kính trứng, mà còn có ý nghĩa trong việc cải tiến kỹ thuật quản lý đàn cá bố mẹ và nâng cao chất lượng cá bột khi ương nuôi.



- (11) 76825 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07534 (85) 25/12/2020  
(22) 20/05/2019 (86) PCT/EP2019/062931 20/05/2019  
(30) 10 2018 113 115.1 01/06/2018 DE (87) WO2019/228839 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **B65D 77/04**

(71) **PROTECHNA S.A.** (CH)

Avenue de la Gare 14 1701 Fribourg, Switzerland

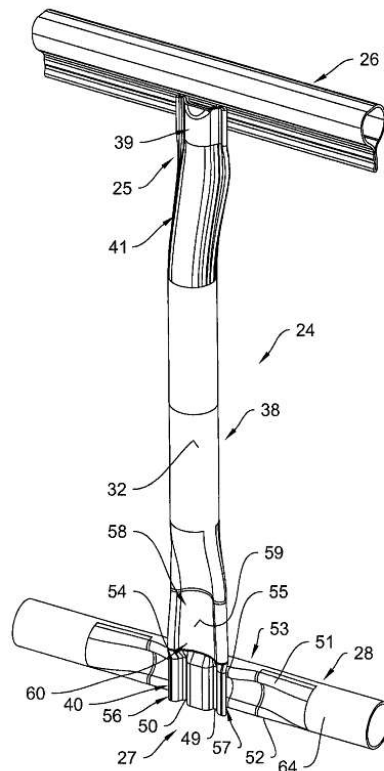
(72) KLATT, Bernd (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÔNG TENO BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN DÙNG CHO CÁC CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến côngtenơ bảo quản và vận chuyển (10) dùng cho các chất lỏng bao gồm kết cấu dưới kiểu giá kê (29) cho phần chứa bên trong bằng chất dẻo (11) và lồng (22) có các thanh nằm ngang (23) và các thanh thẳng đứng (24) làm bằng kim loại để chứa phần chứa bên trong, các đầu dưới (27) của các thanh thẳng đứng có phần liên kết (40), mà được tạo ra bởi sự biến dạng và có hốc dạng rãnh (43), để được hàn vào biên dạng mép dưới của lồng (22), trong đó, để tạo ra phần uốn (58), các thanh thẳng đứng (24) có hốc dạng rãnh khác (59), mà được bố trí liền kề phần liên kết (40) và có miệng hốc (60) được tạo ra ở mặt trong (32) của các thanh thẳng đứng (24), mà quay mặt về phần chứa bên trong (11), và đáy rãnh (62) được tạo ra bởi phần phẳng của biên dạng rỗng (45).

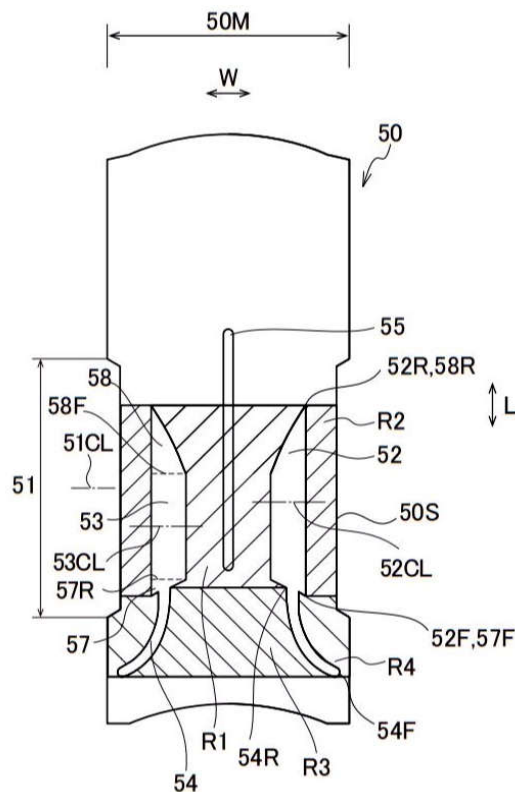
Fig.2



- (11) 76826 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07535 (85) 25/12/2020  
 (22) 18/06/2019 (86) PCT/JP2019/024114 18/06/2019  
 (30) 2018-116348 19/06/2018 JP (87) WO2019/244891 26/12/2019  
 2018-116346 19/06/2018 JP  
 (51) *A61F 13/49; A61F 13/533; A61F 13/514; A61F 13/532; A61F 13/494; A61F 13/51*  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan  
 (72) SHIMAZU, Takeshi (JP); NAKAO, Hitomi (JP); MIYAZAKI, Hirokazu (JP);  
 MIYAMAE, Naomu (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) SẢN PHẨM THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút dễ dàng được bố trí thích hợp trên phần háng của người sử dụng. Sản phẩm thấm hút (10) bao gồm hướng từ phía trước đến phía sau (L) và hướng chiều rộng (W) vuông góc với nhau, vùng đũng (S3) bao gồm phần giữa theo hướng từ phía trước đến phía sau, vùng trước (S1) được định vị ở phía trước vùng đũng, vùng sau (S2) được định vị ở phía sau vùng đũng, và lõi thấm hút (50) được bố trí ít nhất trong vùng đũng và vùng trước. Lõi thấm hút có hai rãnh bên (52) kéo dài theo hướng từ phía trước đến phía sau trong vùng đũng (S3) và phần dẫn hướng biến dạng (54) kéo dài đến phía ngoài theo hướng chiều rộng hướng về phía trước trong vùng trước. Chiều rộng của phần dẫn hướng biến dạng nhỏ hơn chiều rộng của rãnh bên.

Fig. 2





- (11) 76827 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07536 (85) 25/12/2020  
(22) 21/06/2019 (86) PCT/US2019/038554 21/06/2019  
(30) 62/689,518 25/06/2018 US (87) WO2020/005771 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **F04B 39/00**; F04B 53/00; F16L 55/04; F15B 1/10; F15B 1/16; F04B 11/00; F15B 1/08

(71) **PERFORMANCE PULSATION CONTROL, INC. (US)**

3309 Essex Drive, Suite 200 Richardson, Texas 75082, United States of America

(72) ROGERS, John Thomas (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỘP NẠP KHÍ VÀ BỘ GIẢM CHẤN KHÔNG CHẾ XUNG ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp nạp khí (300A, 300B, 300C, 300D, 400) cho việc sử dụng với phân trụ (302, 402) để tạo ra sản phẩm không chế xung động (225, 235). Phân trụ tiếp nhận chất lưu cho việc sản phẩm không chế xung động. Hộp nạp khí có thể bao gồm đầu (324, 424), nút (326, 426), phần hỗn hợp bằng chất đàn hồi (320, 420), và ống giữ dạng đục lỗ (330, 430). Đầu được bố trí trên đầu thứ nhất của hộp nạp khí. Nút được bố trí trên đầu thứ hai của hộp nạp khí. Phần hỗn hợp bằng chất đàn hồi nối đầu vào nút. Ống giữ dạng đục lỗ được cố định vào nút bao quanh phần hỗn hợp bằng chất đàn hồi.

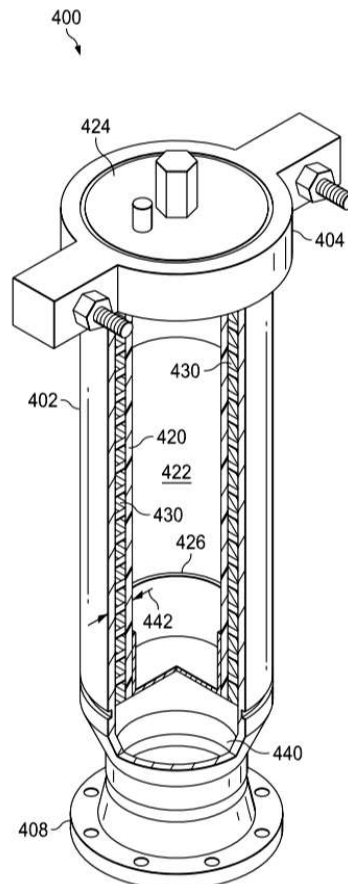


Fig.4

(11) 76828 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07547

(22) 25/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2020

(51) C02F 11/00; C04B 18/04; C02F 11/14; C02F 103/16

(71) Lưu Đức Hải (VN)

Số 453 Đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Đức Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG TỪ Bùn ĐỎ PHÁT SINH TỪ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT ALUMIN Ở TÂY NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu xây dựng từ bùn đỏ phát sinh từ quá trình sản xuất alumin, đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước:

i) chuẩn bị phối liệu xây dựng bao gồm bùn đỏ mà là bùn đỏ phát sinh từ quá trình sản xuất alumin, tro bay mà là tro bay nhiệt điện và đất sét;

ii) nghiền, trộn và ủ phối liệu;

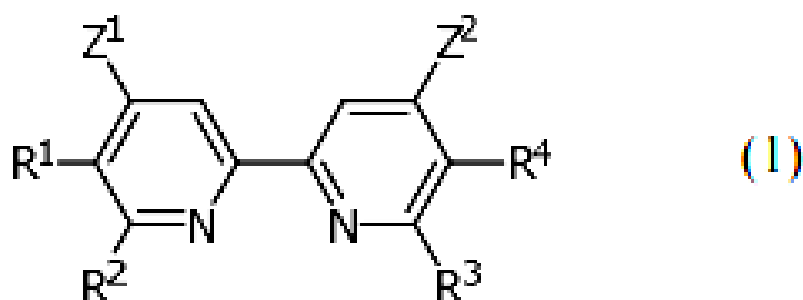
iii) tạo hình sản phẩm; và

iv) nung sản phẩm để thu được vật liệu xây dựng.

Ưu điểm của giải pháp theo sáng chế là ở chỗ, trong dây chuyền sản xuất chỉ cần bổ sung thêm một thiết bị trộn phối liệu vào dây chuyền gạch đất sét nung bình thường, nhiệt độ đốt gạch trong lò tuynel giảm từ 1050°C đối với gạch đất sét xuống 950°C của gạch từ bùn đỏ. Ngoài ra, sáng chế tận dụng phụ gia thứ nhất là tro bay hiện đang là chất thải rắn cần được quản lý chôn lấp của nhà máy nhiệt điện, phụ gia thứ hai là đất sét làm gạch có rất sẵn ở địa phương, nhờ đó giảm chi phí chôn lấp bùn đỏ trong các hồ, tạo ra sản phẩm gạch phục vụ xây dựng, có thể cạnh tranh với sản phẩm gạch đất sét nung về giá và chất lượng, an toàn môi trường; loại bỏ hoàn toàn nguy cơ sự cố và ô nhiễm do bùn đỏ do chôn lấp và có thể áp dụng làm mô hình tốt về kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam và thế giới.

- (11) 76829 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07553 (85) 25/12/2020  
 (22) 05/06/2019 (86) PCT/EP2019/064616 05/06/2019  
 (30) 18176836.7 08/06/2018 EP (87) WO2019/234085 12/12/2019  
 (51) C23C 18/40; C23C 18/48  
 (71) ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
 Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
 (72) KULKO, Roman-David (DE); ZARWELL, Sebastian (DE); KLAEDEN, Kilian (DE); PETER, Anna (DE); BECK, Birgit (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **BỀ MẠ ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG KHÔNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến bề mạ đồng không điện để lắng phủ lớp đồng hoặc hợp kim đồng lên bề mặt của nền, bao gồm: a) ion đồng; b) ít nhất một chất khử thích hợp để khử ion đồng thành đồng kim loại; c) ít nhất một chất tạo phức cho ion đồng; khác biệt ở chỗ, bề mạ đồng không điện còn bao gồm: d) ít nhất một hợp chất có công thức (1):



trong đó:  $Z^1$  và  $Z^2$  độc lập được chọn từ nhóm bao gồm hydro; nhóm axit carboxylic; nhóm carboxylat; nhóm axit sulfonic; nhóm sulfonat; nhóm carboxamit; nhóm nitril; nhóm nitro; nhóm trialkylammoni được thế hoặc không được thế; nhóm 2-carboxyvinyl được thế hoặc không được thế; nhóm 2-vinylcarboxylat được thế hoặc không được thế; nhóm 2-(trialkylammoni)vinyl được thế hoặc không được thế; nhóm axit hydroxamic được thế hoặc không được thế; và nhóm oxim được thế hoặc không được thế; với điều kiện ít nhất một trong số  $Z^1$  và  $Z^2$  không phải là hydro; và trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$  và  $R^4$  là như được xác định như sau: i.  $R^1$ ,  $R^2$ ,  $R^3$  và  $R^4$  là hydro; hoặc ii.  $R^1$  với  $R^2$  cùng tạo ra gốc vòng thơm được thế hoặc không được thế,  $R^3$  và  $R^4$  là hydro; hoặc iii.  $R^3$  với  $R^4$  cùng tạo ra gốc vòng thơm được thế hoặc không được thế,  $R^1$  và  $R^2$  là hydro; hoặc iv.  $R^1$  với  $R^2$  cũng như  $R^3$  với  $R^4$  lần lượt cùng tạo ra gốc vòng thơm được thế hoặc không được thế. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắng phủ ít nhất một lớp đồng hoặc hợp kim đồng lên bề mặt của nền, hệ thống lớp và kit gồm nhiều thành phần để tạo ra bề mạ đồng không điện theo sáng chế.

- (11) **76830 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07559** (85) 25/12/2020  
(22) 23/04/2019 (86) PCT/KR2019/004878 23/04/2019  
(30) 10-2018-0074665 28/06/2018 KR (87) WO2020/004799 02/01/2020  
10-2019-0046063 19/04/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) *A45D 34/04; B65D 83/00; B05B 11/00; A45D 34/00*

(71) **LEE, Jong-bum (KR)**

(Simgok-dong, Samsung PARKVILL), 53-4, 201 Ho, Bucheon-ro 40beon-gil,  
Bucheon-si, Gyeonggi-do 14640, Republic of Korea

(72) LEE, Jong-bum (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ CHỨA DUNG DỊCH MỸ PHẨM**

(57) Sáng chế xuất đồ chứa dung dịch mỹ phẩm (1). Đồ chứa dung dịch mỹ phẩm (1) bao gồm: thân hộp (7) trong đó dung dịch mỹ phẩm được bơm; đĩa nén (43) được bố trí tại đáy bên trong của thân hộp (7) và tạo thành khoảng chứa bơm dung dịch mỹ phẩm (S) trong đó dung dịch mỹ phẩm được bơm ở phần trên, và nén dung dịch mỹ phẩm lên trên; các chi tiết đàn hồi (11, 40) được bố trí bên dưới đĩa nén (43) và nén đĩa nén (43) về phía khoảng chứa bơm dung dịch mỹ phẩm (S); bộ phận đỡ (13) được ghép với phần dưới của thân hộp (7), đỡ các phần dưới của các chi tiết đàn hồi (11, 40), và bù lực đàn hồi bằng cách ấn vào các chi tiết đàn hồi (11, 40) về phía đĩa nén (43) khi quay; thanh kéo bơm (44) được gắn vào phần dưới của đĩa nén (43) và mở rộng khoảng chứa bơm dung dịch mỹ phẩm (S) được tạo thành tại phần trên của đĩa nén (43) bằng cách kéo đĩa nén (43) xuống để làm các chi tiết đàn hồi (11, 40) co lại; và vòi bơm (3) được bố trí để di chuyển được lên trên hoặc xuống dưới bên trong nắp trên (15) được ghép với phần trên của thân hộp (7), và xịt ra dung dịch mỹ phẩm bên trong thân hộp (7) khi di chuyển xuống.

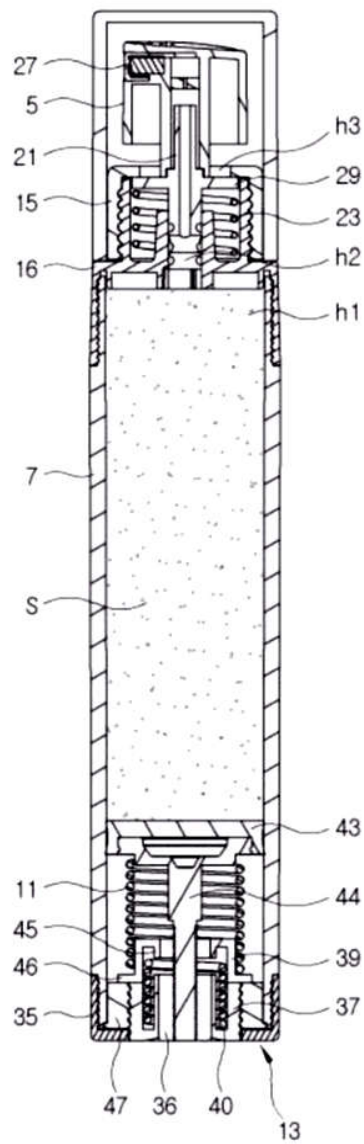


FIG.3

- (11) 76831 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07560 (85) 25/12/2020  
 (22) 06/12/2018 (86) PCT/KR2018/015388 06/12/2018  
 (30) 10-2018-0069530 18/06/2018 KR (87) WO2019/245120 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

(51) **B60R 16/033**; B60R 16/03; H02J 7/34; H02J 7/00; H02J 7/14; B60R 16/00

(71) **SOMUNA CO., LTD.** (KR)

35, Beolpanmal-gil, Munsan-eup Paju-si, Gyeonggi-do 10818, Republic of Korea

(72) SONG, Jong Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT PIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÓ THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương tiện giao thông có thiết bị điều khiển pin. Phương tiện giao thông có thiết bị điều khiển pin bao gồm: thiết bị phát điện để tạo ra điện năng bằng cách nhận năng lượng từ nguồn năng lượng; pin chính để sạc điện được tạo ra từ thiết bị phát điện; các bộ pin phụ thứ nhất và thứ hai để sạc nguồn điện phụ còn lại từ pin chính, bao gồm ít nhất hai pin phụ; thiết bị tiêu thụ điện để nhận nguồn điện được sạc từ bất kỳ một trong các bộ pin phụ thứ nhất hoặc thứ hai, trong đó bộ pin phụ có lượng sạc pin cao hơn giữa các bộ pin phụ thứ nhất và thứ hai được kết nối với thiết bị tiêu thụ điện và bộ pin phụ khác được kết nối với thiết bị phát điện, bằng cách so sánh lượng sạc pin của bộ pin phụ thứ nhất và thứ hai.

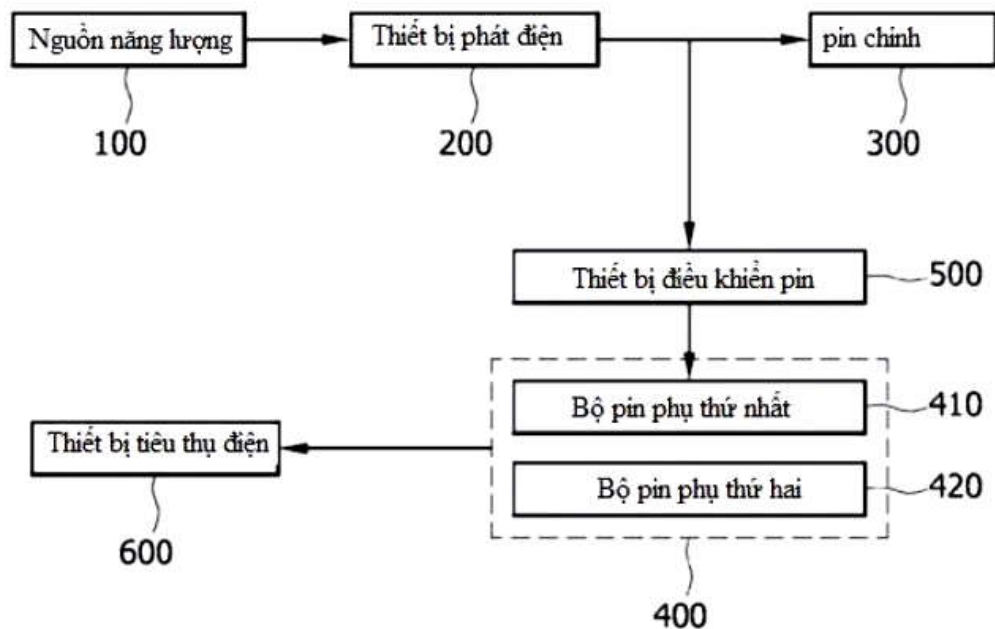


FIG. 1

- (11) 76832 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07571 (85) 28/12/2020  
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/EP2019/064474 04/06/2019  
 (30) 18176540.5 07/06/2018 EP (87) WO2019/234015 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) F28D 9/00; F28D 21/00; F28F 3/10; F28F 3/08; C02F 1/02

(71) ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)

P. O. Box 73, SE-221 00 LUND, Sweden

(72) ANDERSSON, Matz (SE); JOENSEN, Hjalmar (DK); BLOMGREN, Ralf (SE); WILHELMSSON, Björn (SE); SLOTH, Jonas (DK)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT DẠNG TẮM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ TẮM DỪNG CHO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt dạng tấm để xử lý nguyên liệu. Bộ trao đổi nhiệt dạng tấm bao gồm khối tấm gồm nhiều tấm trao đổi nhiệt và tạo ra thể tích gia nhiệt, thể tích làm nguội và nhiều thể tích xử lý. Mỗi thể tích xử lý bao gồm phần bay hơi để làm bay hơi một phần nguyên liệu, phân tách để tách phần không bay hơi ra khỏi phần bay hơi của nguyên liệu, và phần ngưng tụ được bố trí để ngưng tụ phần bay hơi của nguyên liệu. Mỗi tấm trao đổi nhiệt tạo ra mặt phân cách nhiệt thứ nhất giữa thể tích gia nhiệt và phần bay hơi của thể tích xử lý thứ nhất, mặt phân cách nhiệt thứ hai giữa thể tích làm nguội và phần ngưng tụ của thể tích xử lý thứ hai, và ít nhất một mặt phân cách nhiệt khác nữa giữa phần bay hơi và phần ngưng tụ của hai thể tích xử lý liền kề. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bộ trao đổi nhiệt và tấm dùng cho bộ trao đổi nhiệt.

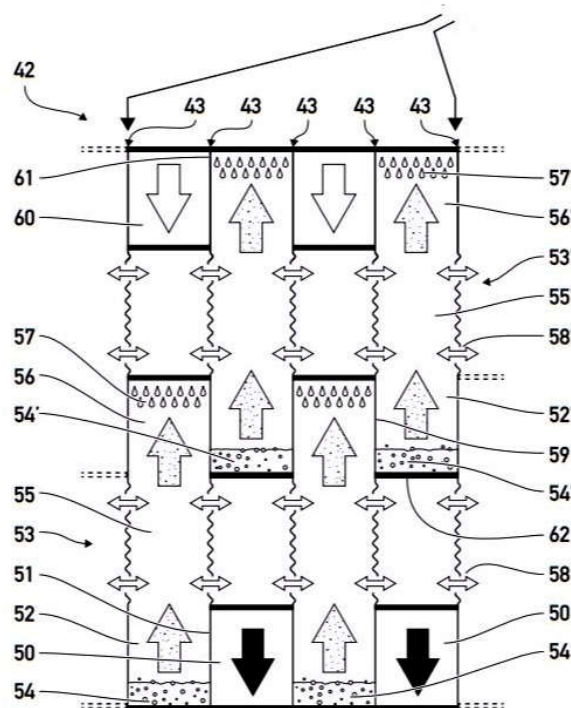


Fig. 2

(11) 76833 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07579

(22) 28/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) F02B 39/00; F02B 67/00; F02B 61/00

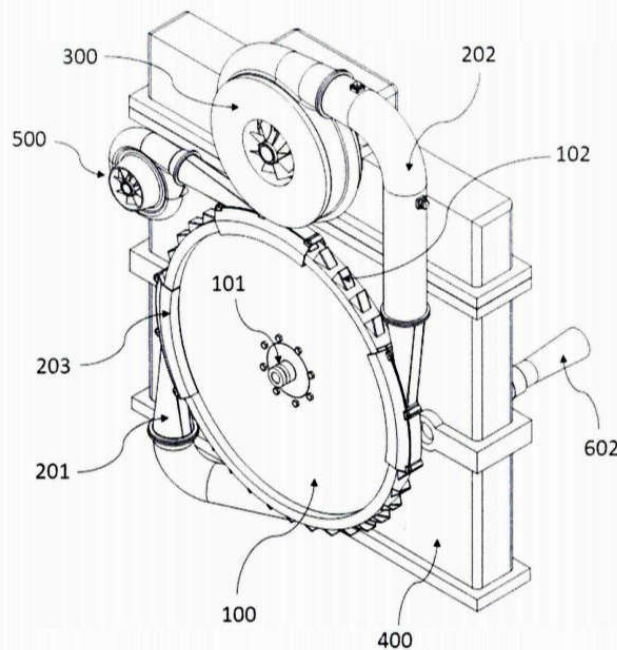
(71) Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nguyên Chí (VN)

49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Nguyên (VN)

(54) TUABIN TĂNG ÁP

(57) Sáng chế đề cập đến tuabin tăng áp bao gồm: bánh quay được gắn với trục trung tâm, bánh quay này là một bánh đà và có các cánh tuabin có dạng vật chứa có miệng hở và đáy, ví dụ như có dạng cái gàu trong các guồng nước của tuabin, được tạo ra thuôn nhỏ dần từ phía miệng hở tới đáy; buồng đốt để đốt cháy hỗn hợp không khí cao áp và nhiên liệu cháy được đưa vào bên trong, buồng đốt này có họng xả để xả khí cao áp được giãn nở trong buồng đốt khi được đốt cháy, trong đó họng xả xả khí cao áp được giãn nở theo hướng tiếp tuyến với bánh quay và được bố trí ở vị trí tương ứng để xả vào miệng hở của các cánh tuabin, để làm cho bánh đà quay; hai thiết bị nén không khí dùng chung một trục nén không khí được bố trí không đồng trục với trục trung tâm và ở phía bên ngoài bề mặt theo chu vi ngoài của bánh đà và hai thiết bị nén không khí được bố trí hai bên của bánh quay khi nhìn theo hướng vuông góc với trục trung tâm; trục nén không khí được dẫn động quay bởi trục trung tâm thông qua truyền động bánh răng để làm cho thiết bị nén không khí hút và nén không khí bên ngoài, đưa vào bên trong buồng đốt nêu trên. Tuabin tăng áp theo sáng chế có thể ứng dụng hiệu quả để dẫn động cho các phương tiện giao thông, tàu thuyền, ô tô, hoặc tạo không khí nén công suất cao.



Hình 1



(11) 76834 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07580

(22) 28/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) F02B 39/00; F02B 67/00; F02B 61/00

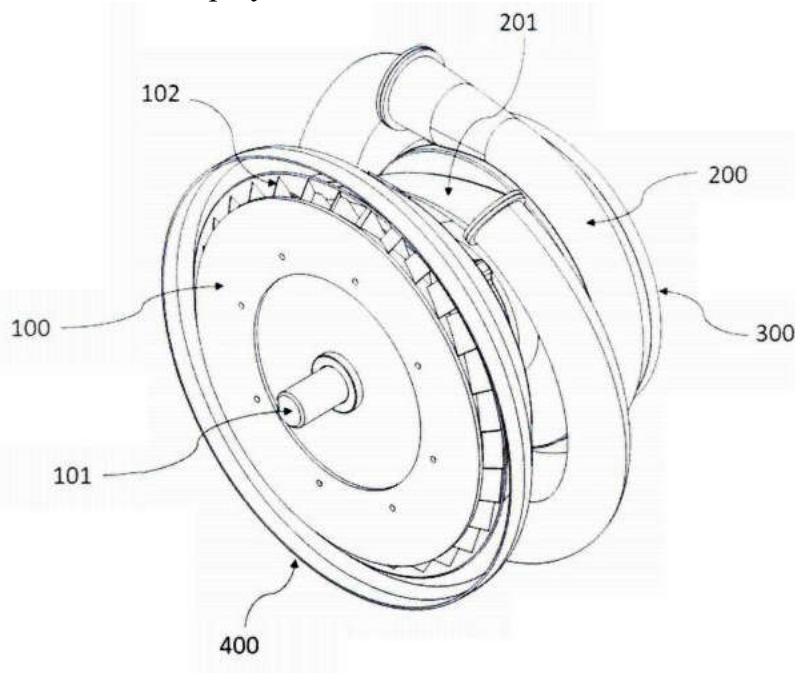
(71) Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nguyên Chí (VN)

49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Nguyên (VN)

(54) TUABIN TĂNG ÁP

- (57) Sáng chế đề cập đến tuabin tăng áp bao gồm: bánh quay được gắn với trục trung tâm, bánh quay này có các cánh tuabin được bố trí trên đó; ít nhất là một buồng đốt để đốt cháy hỗn hợp không khí cao áp và nhiên liệu cháy được đưa vào bên trong, buồng đốt này có họng xả để xả khí cao áp được giãn nở trong buồng đốt khi được đốt cháy, trong đó họng xả xả khí cao áp được giãn nở theo hướng tiếp tuyến với bánh quay và được bố trí ở vị trí tương ứng để xả vào các cánh tuabin, để làm cho bánh quay quay; ít nhất là một thiết bị nén không khí có trục nén không khí được bố trí đồng trục với trục trung tâm, trục nén không khí này được dẫn động quay bởi trục trung tâm để làm cho thiết bị nén không khí hút và nén không khí bên ngoài, đưa vào bên trong buồng đốt nêu trên; trong đó: bánh quay được tạo ra có hình dạng bên ngoài có dạng gần giống với hình nón cụt gồm có hai mặt bên vuông góc với trục trung tâm và bề mặt theo chu vi ngoài nghiêng với trục trung tâm; và các cánh tuabin có dạng hình chữ V được bố trí trên bề mặt theo chu vi ngoài nghiêng với trục trung tâm của bánh quay.



Hình 1

- (11) 76835 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07582 (85) 28/12/2020  
(22) 27/05/2019 (86) PCT/EP2019/063608 27/05/2019  
(30) 18174689.2 29/05/2018 EP (87) WO2019/228961 05/12/2019  
(51) *C12Q 1/6806; C12Q 1/70; C12Q 1/689*  
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) THIEMANN, Frank (DE); FLÜGEL, Monika (DE); PELZER, Stefan (DE);  
DARGATZ, Michelle (DE); KAPPEL, Andreas (DE); BÖHL, Florian (DE); IGWE,  
Emeka Ignatius (DE); HERZOG, Petra (DE); JARCK, Jan-Hinnerk (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ THEO DÕI TẢI LƯỢNG CỦA TÁC NHÂN  
GÂY BỆNH TRONG QUẢN THỂ ĐỘNG VẬT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in vitro để theo dõi tải lượng của ít nhất một tác nhân gây bệnh trong quần thể loài chim, trong đó phương pháp này bao gồm các bước sau: thu thập và gộp chung chất liệu mẫu bài tiết có nguồn gốc từ quần thể loài chim; đồng nhất chất liệu mẫu gộp chung thu được ở bước (a); pha loãng và tùy ý ổn định chất liệu mẫu gộp chung thu được ở bước (b) bằng dung dịch đệm nước; dung giải chất liệu tế bào có trong chất liệu mẫu đã pha loãng thu được ở bước (c); phân lập chất liệu axit nucleic từ chất liệu mẫu đã dung giải của bước (d); phát hiện và định lượng ít nhất một gen đích đặc trưng cho tác nhân gây bệnh, hoặc đoạn chức năng của nó, có trong thể phân lập axit nucleic thu được ở bước (e); lặp lại các bước (a) đến (f) ở các thời điểm liên tiếp; và theo dõi các thay đổi về lượng của ít nhất một gen đích đặc trưng tác nhân gây bệnh theo thời gian.

- (11) 76836 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07586 (85) 28/12/2020  
(22) 12/06/2019 (86) PCT/US2019/036683 12/06/2019  
(30) 201810618553.1 15/06/2018 CN (87) WO2019/241328 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) C03C 23/00; C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) CHI, Tien San (TW); TSAI, Cheng-Da (TW); TSAI, Yu Ying (TW); ZHU, Shan (CN); LU, Chih Yuan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ SẢN XUẤT NỀN THỦY TINH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nền thủy tinh kháng vi sinh vật. Cụ thể hơn, sáng chế mô tả phương pháp loại bỏ một hoặc nhiều loại trong số bạc nitrat hoặc bạc oxit trên bề mặt của nền thủy tinh kháng vi sinh vật. Sáng chế cũng mô tả phương pháp sản xuất nền thủy tinh mà về cơ bản không có sự biến màu vàng.

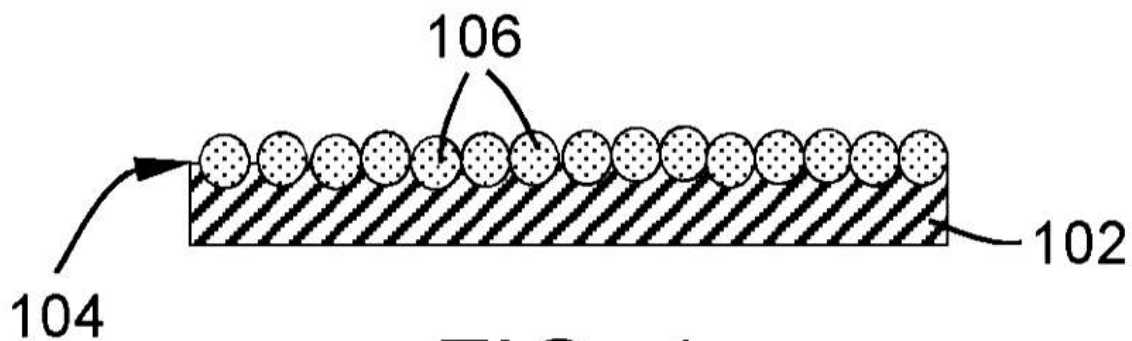


FIG. 1

- (11) **76837 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2020-07587** (85) 28/12/2020  
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/US2019/035443 04/06/2019  
 (30) 62/680,856 05/06/2018 US (87) WO2019/236616 12/12/2019  
 62/688,484 22/06/2018 US  
 (51) **B23K 26/70; B23K 26/067; B23K 26/03; B23K 26/062**  
 (71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**  
 13900 NW Science Park Drive, Portland, OR 97229, United States of America  
 (72) Riechel, Patrick (US); Unrath, Mark (US); Roberts, Jake (US); Hasty, Joseph (US);  
 Brookhyser, James (US); Dunn, Zachary (US); Hamner, Christopher (US); Lott,  
 Geoffrey (US); Magers, Jacob (US); Rundel, Jack (US); Howerton, Jeffrey (US);  
 Kleinert, Jan (DE); Hall, Doug (US); Larsen, Gary (US); Wilson, Julie (US);  
 Petersen, Lee (US); Wegner, Mark (US); Eaton, Kurt (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LAZE, HỆ THỐNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH XỬ LÝ VẬT GIA CÔNG, VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ CHÙM**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý laze, hệ thống để sử dụng trong quá trình xử lý vật gia công, và hệ thống định vị chùm. Thiết bị và các kỹ thuật để xử lý bằng laze đối với các vật gia công có thể được cải thiện, và các chức năng mới có thể được cung cấp. Một số phương án được mô tả là liên quan đến việc sử dụng các công cụ xác định đặc điểm chùm để tạo thuận lợi cho việc xử lý thích ứng, kiểm soát tiến trình và các tính năng mong muốn khác. Các phương án khác liên quan đến các bộ cảm biến công suất laze bao gồm các quả cầu tích phân. Các phương án khác nữa liên quan đến các hệ thống xử lý vật gia công mà có khả năng đồng thời cung cấp các vật gia công khác nhau đến thiết bị xử lý laze chung. Nhiều phương án và kết cấu khác cũng được mô tả chi tiết.

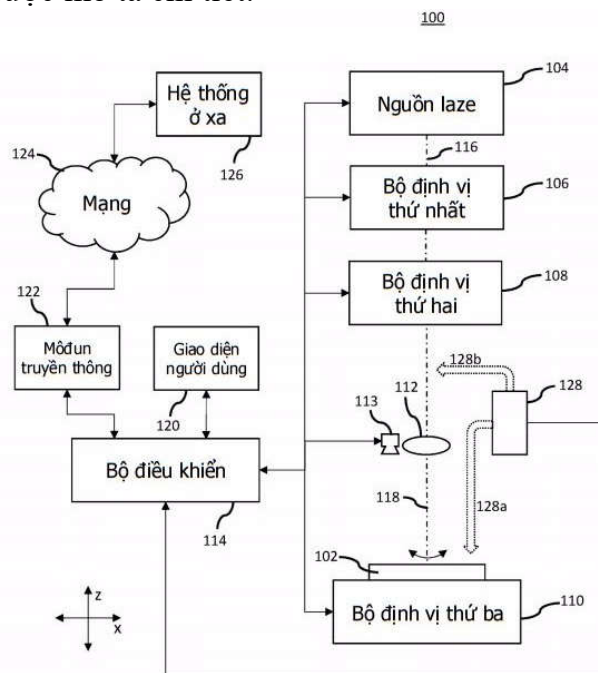


Fig.1

- (11) **76838 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07588** (85) 28/12/2020  
(22) 14/06/2019 (86) PCT/US2019/037146 14/06/2019  
(30) 62/688,632 22/06/2018 US (87) WO2019/245893 26/12/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020
- (51) **A61K 47/02; A61K 38/16; A61P 3/10; A61K 47/10; A61K 38/00**  
(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America  
(72) CORVARI, Vincent John (US); MINIE, Christopher Sears (US); MISHRA, Dinesh Shyandeo (US); QIAN, Ken Kangyi (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHỦ VẬN GIP/GLP1**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa chất chủ vận GIP/GLP1, cụ thể là tirzepatide; chất được chọn từ NaCl và propylen glycol; và dinatri hydro phosphat.

- (11) 76839 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07593 (85) 28/12/2020  
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/US2019/034502 30/05/2019  
 (30) 62/678,504 31/05/2018 US (87) WO2019/232118 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) *A43B 13/20*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) FORSTROM, Stuart, C. (US); FORLAND, David, M. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT PHẨM ĐỆM ĐƯỢC NẠP LƯU CHẤT CÓ CÁC THÀNH BÊN KHÔNG HÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm đệm bao gồm bước bọc tấm polyme quanh giá đỡ, sao cho tấm polyme bao quanh chu vi của giá đỡ. Phần thứ nhất của tấm polyme liền kề mép bên thứ nhất của tấm polyme chồng lấp và được xếp chồng trên phần thứ hai của tấm polyme liền kề mép bên thứ hai của tấm polyme. Phần thứ nhất được hàn với phần thứ hai tại mối hàn thứ nhất được đặt giữa mép bên thứ nhất và mép bên thứ hai trong lúc tấm polyme được bọc quanh giá đỡ, sao cho tấm polyme tạo thành vỏ có đầu hở có thành trên, thành dưới, thành bên thứ nhất và thành bên thứ hai với mối hàn thứ nhất nằm chỉ ở một trong thành trên và thành dưới. Sáng chế còn đề cập đến vật phẩm đệm được sản xuất bằng phương pháp đã bộc lộ.

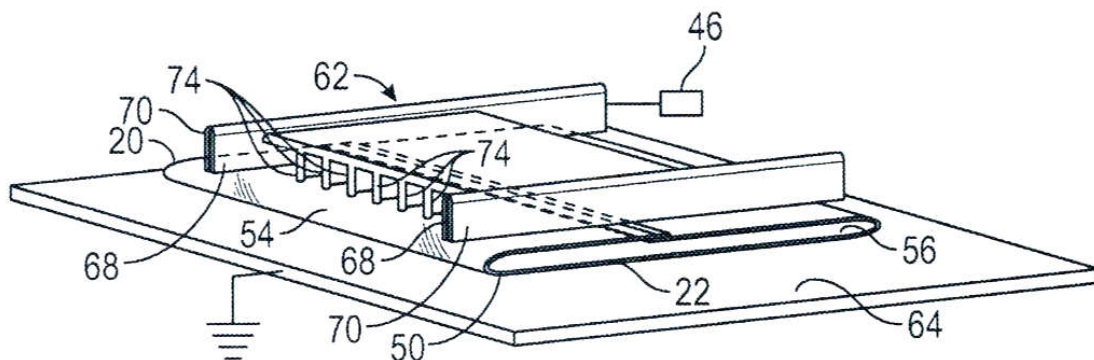


FIG. 6

- (11) **76840 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07595** (85) 28/12/2020  
(22) 11/06/2019 (86) PCT/EP2019/065132 11/06/2019  
(30) PA 2018 00268 12/06/2018 DK (87) WO2019/238634 19/12/2019  
(51) ***B01J 8/02; C07C 31/04; C07C 29/154***  
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
(72) **ESKESEN, Søren Grønborg (DK); DAHL, Per Juul (DK); TJÄRNEHOV, Emil  
Andreas (SE); THORHAUGE, Max (DK)**  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT METANOL SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC CÓ HÀM  
LƯỢNG SẮT THẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất metanol sử dụng chất xúc tác có hàm lượng sắt thấp, trong đó sự biến chất của chất xúc tác quá trình tổng hợp metanol gây ra bởi sự nhiễm độc sắt của chất xúc tác được làm giảm bằng cách sử dụng chất xúc tác chứa tối đa là 100 phần triệu Fe theo khối lượng trong quy trình tổng hợp. Phương pháp này đặc biệt hữu ích trong thiết bị tổng hợp metanol chứa bộ nén khí bổ sung và bình phản ứng tổng hợp trong chu trình sản xuất metanol cùng với bộ chuyển hóa trước một lần được lắp đặt giữa bộ nén khí bổ sung và chu trình sản xuất metanol.

- (11) 76841 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07597 (85) 28/12/2020  
 (22) 19/04/2019 (86) PCT/JP2019/016883 19/04/2019  
 (30) 2018-103732 30/05/2018 JP (87) WO2019/230249 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) A47J 36/04; A47J 36/02; B32B 9/00; B32B 27/20; B32B 27/30; A47J 27/00

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-8323, Japan

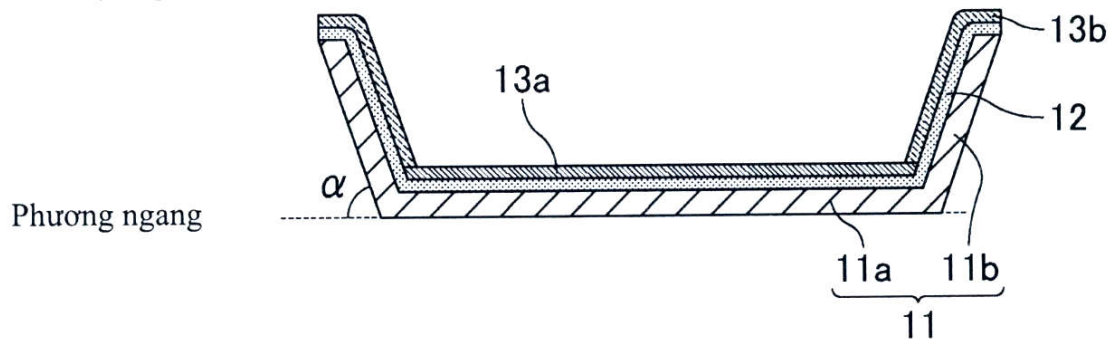
(72) SHIGENAI, Fumiko (JP); MOMOSE, Hiromichi (JP); NAKATANI, Yasukazu (JP); SHIROMARU, Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) DỤNG CỤ NẤU ĂN

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nấu ăn có thiết kế kỹ thuật cao. Dụng cụ nấu ăn bao gồm đáy và thành bên kéo dài lên phía trên về cơ bản từ chu vi của đáy. Đáy bao gồm màng dát đáy ở bề mặt trong của nó. Thành bên bao gồm màng dát thành bên, khác với màng dát đáy, ở bề mặt trong của nó. Màng dát đáy và màng dát thành bên có các tông màu khác nhau.

FIG. 1





- (11) 76842 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07605 (85) 28/12/2020  
 (22) 02/04/2019 (86) PCT/IB2019/052694 02/04/2019  
 (30) 102018000006725 27/06/2018 IT (87) WO2020/003013 A1 02/01/2020  
 (51) *A61K 31/194; A61P 1/16; A61K 31/198*  
 (71) **Professional Dietetics International S.r.l.** (IT)  
 Via Ciro Menotti 1/A, Milano 20129, Italy  
 (72) Paolo Luca Maria GIORGETTI (IT)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA AXIT AMIN SỬ DỤNG TRONG PHÒNG NGỪA VÀ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VỀ GAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa axit amin sử dụng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh về gan ở động vật có vú, chế phẩm này chứa hoạt chất, hoạt chất này chứa các axit amin leuxin, isoleuxin, valin, threonin, lysin và các axit cacboxylic: axit citric, axit succinic, axit malic.

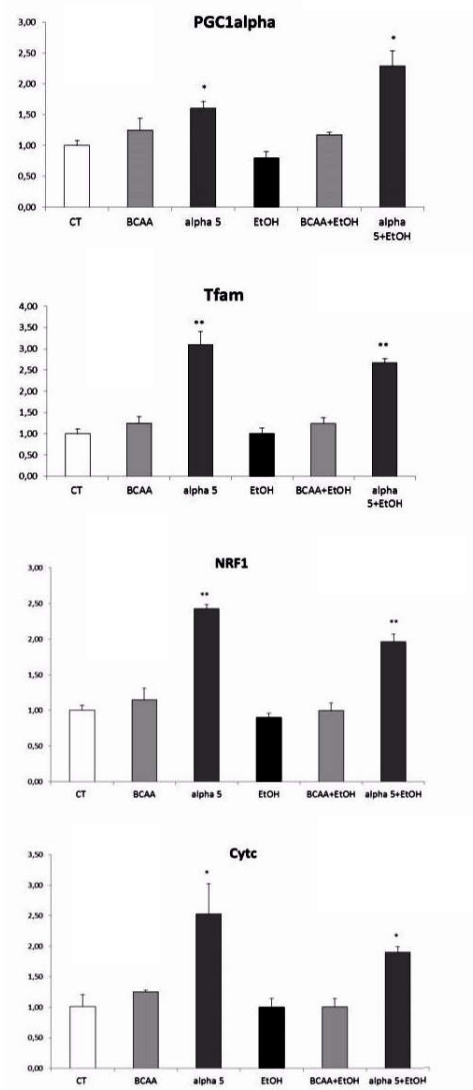


Fig. 1

- (11) **76843 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07607** (85) 29/12/2020  
(22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021466 30/05/2019  
(30) 2018-104676 31/05/2018 JP (87) WO2019/230869 05/12/2019  
(51) **C12N 15/13; A61P 29/00; A61P 31/00; A61P 35/00; A61P 37/00; C07K 16/28; C12P 21/08; C12N 1/15; C12N 1/19; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C07K 16/46**  
(71) **1. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 103-8426 Japan  
**2. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)**  
3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8654 Japan  
(72) Kensuke MIYAKE (JP); Yusuke MURAKAMI (JP); Yuji MOTOI (JP); Atsuo KANNO (JP); Toshiyuki SHIMIZU (JP); Umeharu OHTO (JP); Takaichi SHIMOZATO (JP); Atsushi MANNO (JP); Takashi KAGARI (JP); Jun ISHIGURO (JP); Kensuke NAKAMURA (JP); Takashi ISOBE (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TLR7 CỦA NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với TLR7 của người hoặc TLR7 của khỉ và không liên kết với TLR7 của chuột nhắt hoặc TLR7 của chuột, và có hoạt tính ức chế chức năng của TLR7 của người hoặc TLR7 của khỉ, và tương tự. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp sản xuất kháng thể này.

- (11) **76844 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07612** (85) 29/12/2020  
(22) 12/06/2019 (86) PCT/EP2019/065389 12/06/2019  
(30) 62/684,073 12/06/2018 US (87) WO2019/238777 19/12/2019  
(51) ***C01B 33/12; A61K 8/25; C01B 33/193; C01B 33/18; A61K 6/00; A61Q 11/02***  
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) GALLIS Karl W. (US); HAGAR William J. (US); NASSIVERA Terry W. (US);  
DOLAN Lawrence Edward (US); MIDHA, Sanjeev (US); SCHNEIDERMAN Eva  
(US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HẠT SILIC OXIT DẠNG HÌNH CẦU TƯƠNG THÍCH VỚI THIẾT CÓ MỨC  
ĐỘ BÀO MÒN TƯƠNG ĐỐI TRONG KEM ĐÁNH RĂNG THẤP VÀ QUY  
TRÌNH SẢN XUẤT**  
(57) Sáng chế đề xuất hạt silic oxit có cỡ hạt trung bình  $d_{50}$  nằm trong khoảng từ 8 đến 20 $\mu\text{m}$ , hệ số hình cầu ( $S_{80}$ ) ít nhất là 0,9, diện tích bề mặt BET nằm trong khoảng từ 0,1 đến 8 $\text{m}^2/\text{g}$ , tổng thể tích lỗ xốp đo được bằng phương pháp xâm nhập thủy ngân nằm trong khoảng từ 0,35 đến 0,8  $\text{cm}^3/\text{g}$ , và mức độ hao hụt do bốc cháy nằm trong khoảng từ 3 đến 7% khối lượng, cũng như các phương pháp tạo ra các hạt silic oxit này, và các chế phẩm nha khoa chứa hạt silic oxit này.

- (11) **76845 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-07623** (85) 29/12/2020
- (22) 26/06/2019 (86) PCT/EP2019/066937 26/06/2019
- (30) 18180750.4 29/06/2018 DK (87) WO2020/002393 A1 02/01/2020
- (51) **F03D 13/20**
- (71) **MHI VESTAS OFFSHORE WIND A/S (DK)**  
Dusager 4, 8200 Aarhus N, Denmark
- (72) MORTENSEN, Peter Sigfred (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CƠ CẤU GIẢM CHẤN CHO THÁP**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm cơ cấu giảm chấn va chạm để làm giảm các dao động của kết cấu tháp liên quan, cụm cơ cấu giảm chấn va chạm này bao gồm một hoặc nhiều cơ cấu giảm chấn va chạm, từng cơ cấu giảm chấn này bao gồm: cơ cấu treo được làm thích ứng để được treo giữa ít nhất hai vị trí treo cách nhau theo phương thẳng đứng của kết cấu tháp, khối va chạm gắn chặt vào cơ cấu treo, khối va chạm này được làm thích ứng để va chạm với kết cấu tháp nhằm đáp lại các di chuyển của nó, và bộ phận kéo căng được làm thích ứng để tác dụng lực căng định trước vào cơ cấu treo để điều chỉnh các đặc tính giảm chấn của cơ cấu giảm chấn va chạm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới tháp tuabin gió có cụm cơ cấu giảm chấn va chạm gắn chặt vào đó và phương pháp làm giảm các dao động của kết cấu tháp bằng cách sử dụng cụm cơ cấu giảm chấn va chạm.

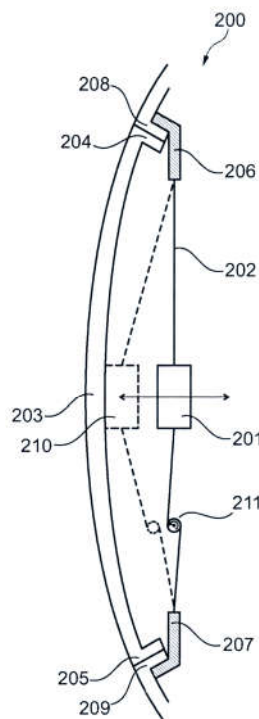


Fig. 2

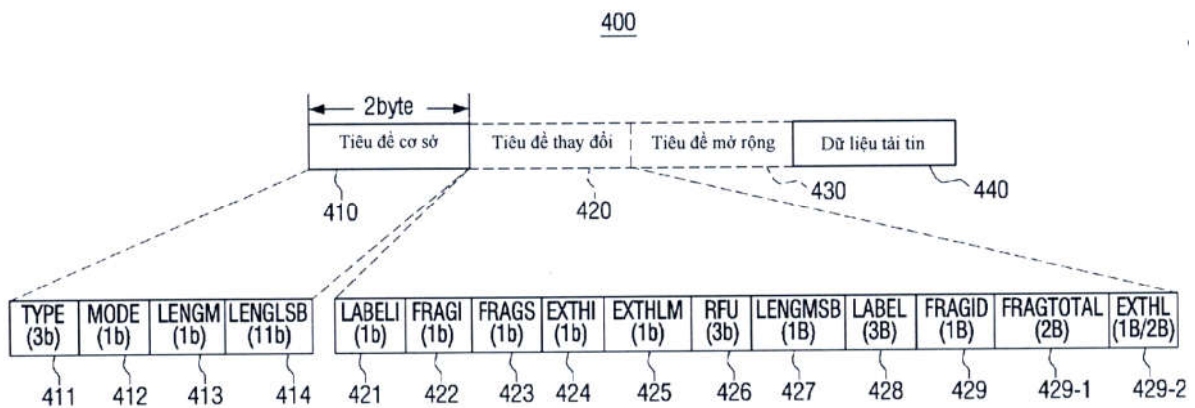
- (11) **76846 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07624** (85) 29/12/2020  
(22) 07/06/2019 (86) PCT/US2019/036064 07/06/2019  
(30) 62/682,616 08/06/2018 US (87) WO2019/237005 12/12/2019  
(51) **C07C 17/093; C07C 209/60; C07C 67/10; C07C 315/00; C07C 315/04; C07C 1/32; C07C 29/128**  
(71) **AMYRIS, INC. (US)**  
5885 Hollis Street, Suite 100, Emeryville, California 94608, United States of America  
(72) FISHER, Karl Joseph (US); WOOLARD, Frank Xavier (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ E,E-FARNESOL, FARNESYL AXETAT VÀ SQUALEN TỪ FARNESEN THÔNG QUA FARNESYL CLORUA VÀ CHẾ PHẨM ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất hydrocacbon đa bất bão hòa, như E,E-farnesol, farnesyl axetat và squalen, bằng cách phản ứng cộng hợp xúc tác bazơ của dialkylamin vào hợp chất 3-metylen-1-alken, như farnesen. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm bao gồm một hoặc nhiều dẫn xuất farnesen được điều chế bằng cách sử dụng phương pháp của sáng chế.

- (11) **76847 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2020-07630** (85) 29/02/2016
- (22) 05/08/2014 (86) PCT/KR2014/007226 05/08/2014
- (30) 61/862,168 05/08/2013 US (87) WO2015/020401 12/02/2015
- 61/873,493 04/09/2013 US
- 10-2014-0062575 23/05/2014 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2017

- (51) **H04L 25/02**
- (62) 1-2016-00740
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) HWANG, Sung-oh (KR); MOURAD, Alain (FR); YANG, Hyun-koo (KR);  
HWANG, Sung-hee (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP THU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền. Thiết bị truyền này bao gồm: bộ tạo gói dải tần cơ sở (BBP) được tạo cấu hình để tạo ra BBP bao gồm tiêu đề và dữ liệu tải tin; bộ tạo khung được tạo cấu hình để tạo ra khung bao gồm BBP; bộ xử lý tín hiệu được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu khung được tạo ra; và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền khung đã xử lý tín hiệu. Tiêu đề bao gồm thông tin về kiểu dữ liệu tải tin, liệu tiêu đề bổ sung có tồn tại không, độ dài của dữ liệu tải tin, và bit ít quan trọng nhất (LSB) trong số độ dài của dữ liệu tải tin. Do đó, nhiều loại dữ liệu được ánh xạ trên lớp vật lý dựa trên thông tin chứa trong tiêu đề, và hiệu quả xử lý dữ liệu được cải thiện.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76848 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2020-07639 | (85) 30/12/2020        |                       |
| (22) 10/06/2019   | (86) PCT/FR2019/051395 | 10/06/2019            |
| (30) 1855194      | 13/06/2018             | FR (87) WO2019/239048 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2021

(51) *F17C 3/02*

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France

(72) HERRY, Mickaël (FR); JEAN, Pierre (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỒN CHỨA ĐƯỢC LÀM KÍN VÀ CÁCH NHIỆT, TÀU CHỖ DẦU BAO GỒM BỒN CHỨA, PHƯƠNG PHÁP XẾP HOẶC DỠ CHO TÀU CHỖ DẦU VÀ HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN BAO GỒM TÀU CHỖ DẦU**

- (57) Sáng chế đề cập đến bồn chứa được làm kín và cách nhiệt, tàu chở dầu bao gồm bồn chứa, phương pháp xếp hoặc dỡ cho tàu chở dầu và hệ thống vận chuyển bao gồm tàu chở dầu, trong đó bồn chứa được làm kín và cách nhiệt mà được tích hợp trong kết cấu đỡ, trong đó màng làm kín thứ cấp (4, 104) bao gồm nhiều đường ván từ hợp kim có hệ số giãn nở thấp và màng làm kín sơ cấp (6, 106) bao gồm các tấm kim loại mà có các phần gợn sóng thứ nhất (56, 156) mà song song, các phần gợn sóng thứ hai (55, 155) mà vuông góc với các phần gợn sóng thứ nhất. Dầm kim loại thứ cấp (30) được bố trí song song với mép (100) bao gồm cánh phẳng thứ nhất (31) mà song song với thành đỡ thứ nhất và cánh phẳng thứ hai (321, 322) mà song song với thành đỡ thứ hai và phần đầu của màng làm kín thứ cấp (4, 104) được hàn với nó. Thành phần góc sơ cấp bao gồm thành phần góc kim loại (42) mà phần đầu của màng làm kín sơ cấp (6, 106) được hàn với nó. Các chi tiết giữ (15, 45) giữ thành phần góc sơ cấp và kéo dài xuyên qua màng làm kín thứ cấp (4, 104) theo cách được làm kín. Đồng thời, sáng chế đề cập đến phương pháp xếp hoặc dỡ cho tàu chở dầu và hệ thống vận chuyển bao gồm tàu chở dầu.

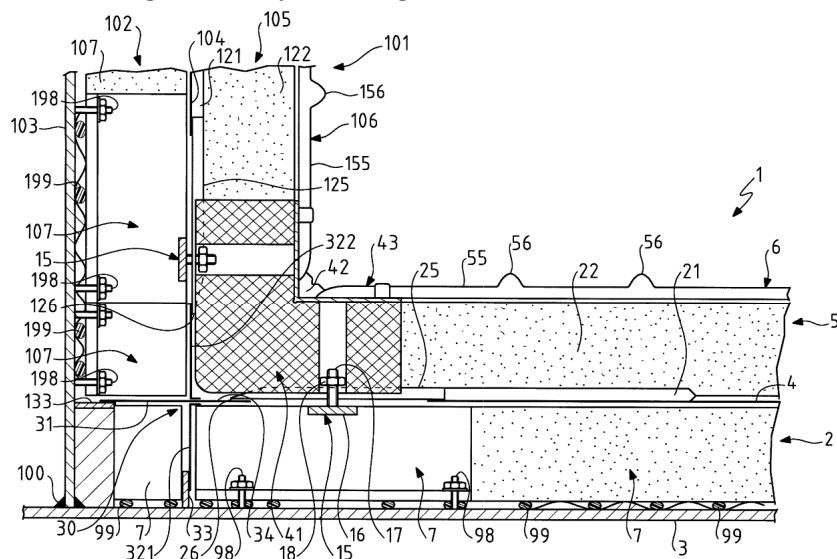


FIG.1

(11) 76849 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07641

(22) 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2020

(51) E01H 1/00; F02B 61/00; F02B 67/00; F02B 39/00

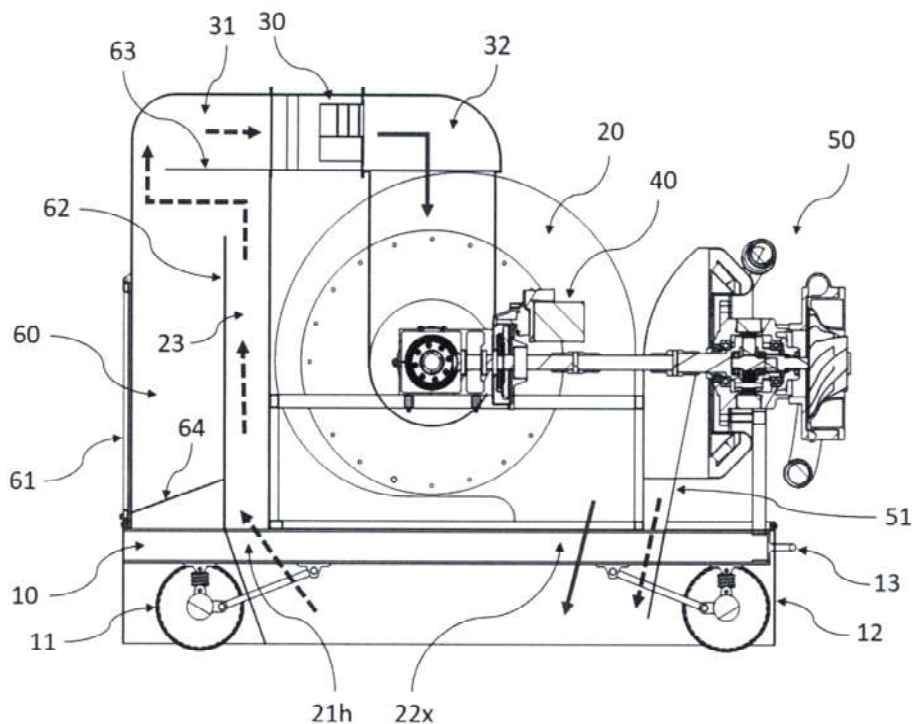
(71) Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ Nguyễn Chí (VN)

49/21 đường TL41, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thành Nguyên (VN)

(54) XE HÚT BỤI

- (57) Sáng chế đề cập đến xe hút bụi bao gồm: thiết bị hút không khí gồm có đầu hút và đầu xả; bộ phận lọc không khí; trong đó: đầu hút của thiết bị hút không khí được nối thông tới cửa hút được bố trí phía trên mặt đường hoặc bề mặt cần làm sạch, đầu hút này tạo ra áp lực âm để hút không khí có lẫn bụi bẩn ở không gian xung quanh cửa hút; đầu xả của thiết bị hút không khí được nối thông với cửa xả được bố trí phía trên mặt đường hoặc bề mặt cần làm sạch, đầu xả này xả không khí được lọc có áp lực dương thông qua cửa xả để làm bụi bẩn trên mặt đường hoặc bề mặt cần làm sạch bay lên lẫn vào không khí ở không gian xung quanh cửa hút nêu trên, không khí được lọc là không khí có lẫn bụi bẩn được hút qua cửa hút nêu trên sau khi được lọc sạch ít nhất là một phần bụi bẩn; và bộ lọc không khí được bố trí giữa cửa hút và cửa xả để lọc sạch ít nhất là một phần bụi bẩn có lẫn trong không khí được luân chuyển giữa cửa hút và cửa xả. Xe hút bụi theo sáng chế có thể sử dụng thiết bị hút không khí làm quạt hút ly tâm được dẫn động bởi tuabin tăng áp để tạo ra công suất cao.





- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76850 A</b>      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-07649</b> | (85) 30/12/2020        |            |
| (22) 31/05/2018          | (86) PCT/CN2018/089407 | 31/05/2018 |
|                          | (87) WO2019/227450     | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Jun (CN); LI, Kai (CN); QIU, Ge (CN); ZHOU, Yaoying (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống thực hiện chức năng ứng dụng, nhờ đó giải quyết được vấn đề hiệu suất sử dụng thấp của thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử thứ nhất thiết lập liên kết không dây thứ nhất nhờ sử dụng giao thức truyền thông không dây thứ nhất, hiển thị một màn hình bao gồm lệnh điều khiển thứ nhất, nhận hoạt động được thi hành trên lệnh điều khiển thứ nhất, hiển thị một trình đơn lối tắt bao gồm lệnh điều khiển thứ hai, nhận hoạt động được thi hành trên lệnh điều khiển thứ hai, hiển thị danh sách bao gồm mã nhận dạng của thiết bị điện tử thứ hai, nhận hoạt động được thi hành trên mã nhận dạng của thiết bị điện tử thứ hai, thiết lập liên kết không dây thứ hai đến thiết bị điện tử thứ hai nhờ sử dụng giao thức truyền thông không dây thứ hai, trong đó thiết bị điện tử thứ nhất và thiết bị điện tử thứ hai có liên quan với nhau, và gửi thông tin thứ nhất bao gồm dữ liệu cần được chia sẻ và một mã nhận dạng đến thiết bị điện tử thứ hai nhờ liên kết không dây thứ hai, trong đó mã nhận dạng này được sử dụng để biểu thị một môđun ứng dụng. Thiết bị điện tử thứ hai nhận và phân tích cú pháp cho thông tin thứ nhất, cung cấp dịch vụ dựa trên chia sẻ cho môđun ứng dụng được biểu thị bởi mã nhận dạng, và thực hiện tự động một chức năng ứng dụng tương ứng dựa vào dữ liệu cần được chia sẻ.

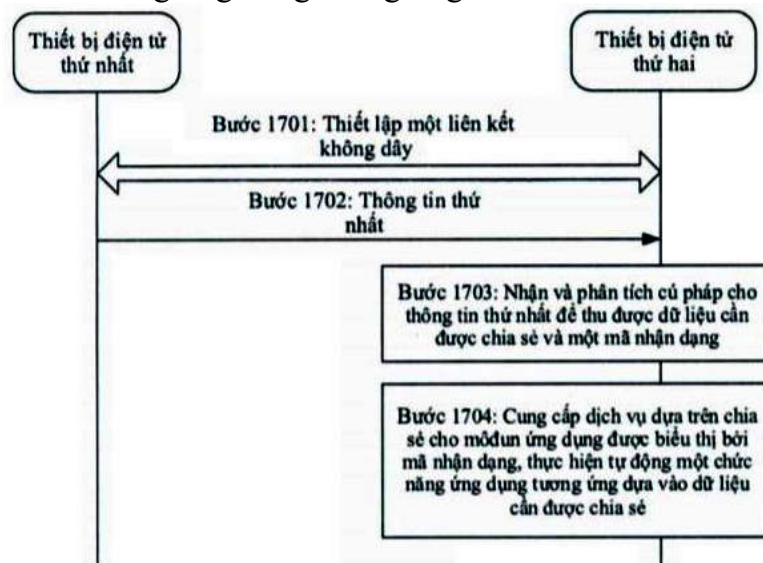


FIG. 17

- (11) 76851 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07650 (85) 01/07/2014  
 (22) 01/07/2014 (86) PCT/SE2014/050829 01/07/2014  
 (30) 1350815-5 02/07/2013 SE (87) WO2015/002599 A1 08/01/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2016

(51) B44C 5/04; B32B 37/24; B27N 3/02; B32B 21/12

(62) 1-2016-00092

(71) Välinge Innovation AB (SE)

Prästavägen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

(72) Göran ZIEGLER (SE); Hans PERSSON (SE); Kent LINDGREN (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM XÂY DỰNG VÀ TẤM XÂY DỰNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm xây dựng (10), phương pháp này bao gồm các bước: phủ chất kết dính thứ nhất và các mảnh lignoxenluloza hoặc xenluloza lên trên bề mặt thứ nhất của đế để tạo ra lớp thứ nhất (11), phủ chất kết dính thứ hai và các mảnh lignoxenluloza hoặc xenluloza lên trên lớp thứ nhất (11) để tạo ra lớp thứ hai (12), trong đó chất kết dính thứ nhất khác chất kết dính thứ hai, và gia nhiệt và đặt lực ép lên các lớp thứ nhất và thứ hai (11, 12) để tạo thành tấm xây dựng. Sáng chế cũng đề cập đến tấm xây dựng (10) được sản xuất bằng phương pháp này.

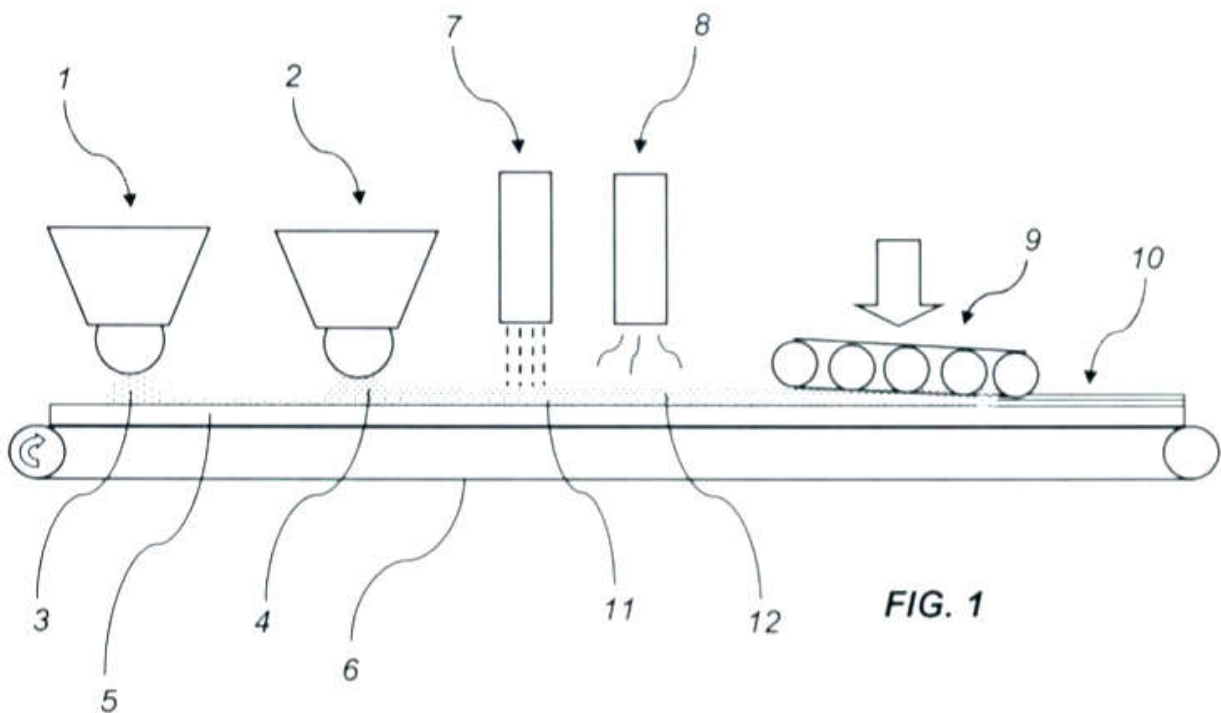
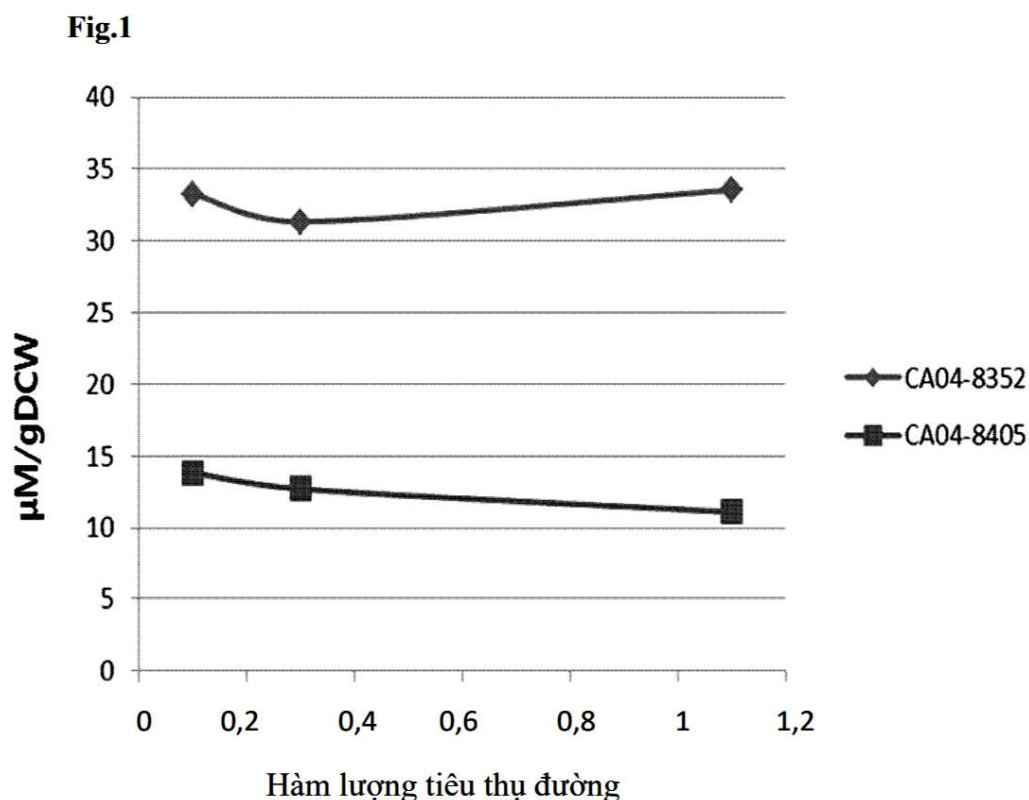


FIG. 1

- (11) 76852 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07653 (85) 30/12/2020  
 (22) 20/03/2020 (86) PCT/KR2020/003855 20/03/2020  
 (30) 10-2019-0040397 05/04/2019 KR (87) WO2020/204427 08/10/2020  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020  
 (51) C07K 14/195; C12P 13/22  
 (71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)  
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea  
 (72) JUNG, Moo Young (KR); KIM, Hyun Ah (KR); SEO, Chang Il (KR); LEE, Imsang (KR); KIM, Ji-won (KR); KIM, Tae Yeon (KR); SON, Sung Kwang (KR); CHEONG, Ki Yong (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **BIẾN THỂ PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH GIẢI PHÓNG L-TRYPTOPHAN, POLYNUCLEOTIT, VECTO, VI SINH VẬT SẢN SINH L-TRYPTOPHAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-TRYPTOPHAN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến biến thể protein có hoạt tính giải phóng tryptophan, polynucleotit mã hóa biến thể protein, vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật sản sinh L-tryptophan biểu hiện biến thể protein và phương pháp sản xuất L-tryptophan sử dụng vi sinh vật.



- (11) 76853 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2020-07659 (85) 31/12/2020  
(22) 02/07/2019 (86) PCT/KR2019/008010 02/07/2019  
(30) 10-2018-0076562 02/07/2018 KR (87) WO2020/009404 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) *H04N 21/4363; H04N 21/462; G06F 3/14; H04N 21/431*

(71) **Samsung Electronics Co., Ltd.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

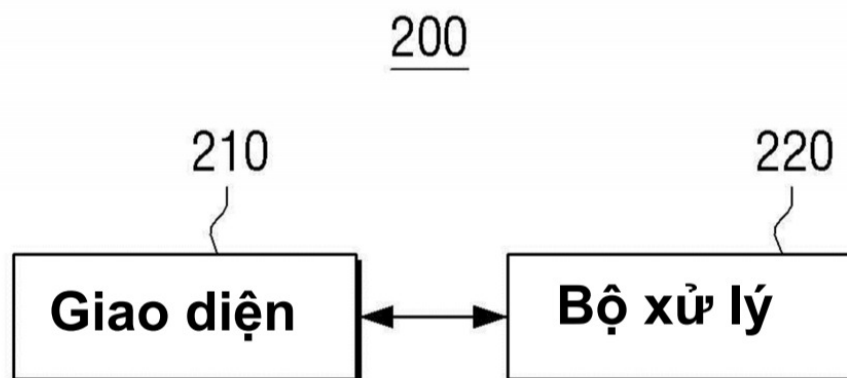
(72) SEO, Jeongryeol (KR); KIM, Sangwon (KR); KIM, Youngkook (KR); LEE, Hyewon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm giao diện nối với thiết bị hiển thị dạng môđun, và bộ xử lý thiết lập tỷ lệ tín hiệu ảnh nhận được từ thiết bị bên ngoài thành độ phân giải định trước, chia từng môđun hiển thị trong số các môđun hiển thị có trong thiết bị hiển thị dạng môđun thành các nhóm theo hướng thứ nhất, phân tích tín hiệu ảnh đã thiết lập tỷ lệ thành các tín hiệu ảnh tương ứng với từng nhóm, và truyền các tín hiệu ảnh đã phân tích tới từng nhóm qua giao diện nối với từng nhóm.

**Fig.2**



- (11) **76854 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07663** (85) 31/12/2020  
(22) 03/06/2019 (86) PCT/CN2019/089816 03/06/2019  
(30) 201810562174.5 04/06/2018 CN (87) WO2019/233375 12/12/2019  
201810562220.1 04/06/2018 CN  
201810562197.6 04/06/2018 CN  
(51) ***C07C 231/02; B01F 17/28; C08G 83/00; C07C 233/47; A61K 8/44***  
(71) **SUZHOU OULIT BIOPHARM CO., LTD (CN)**  
Room 301, No. 2 Building, Taicang University Science And Technology Park, No.  
20 Jianxiong Road, Kejiao New Town, Taicang, Suzhou, Jiangsu 215411, China  
(72) ZHANG, Jian (CN)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **POLYME SIÊU PHÂN TỬ AXIT AMIN TỰ LẮP RÁP, PHƯƠNG PHÁP  
ĐIỀU CHẾ POLYME NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA POLYME NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất polyme siêu phân tử axit amin tự lắp ráp và phương pháp điều chế polyme này. Sáng chế còn đề xuất việc ứng dụng polyme siêu phân tử axit amin tự lắp ráp trong các lĩnh vực công nghiệp hóa chất, nông nghiệp và dược phẩm hàng ngày. Sáng chế đề xuất polyme siêu phân tử axit amin tự lắp ráp có tính năng tốt và có các tác dụng rõ rệt trong các khía cạnh như kìm hãm vi khuẩn, loại bỏ thuốc diệt côn trùng, và khử mùi. Polyme siêu phân tử axit amin tự lắp ráp được đề xuất này có thể được sử dụng cho các kem đánh răng, các chế phẩm chăm sóc da, các chất tẩy rửa dùng để giặt, xà phòng, bột giặt, chất tẩy rửa, mặt nạ, v.v..

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>76855 A</b>      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2020-07665</b> | (85) 31/12/2020        |            |
| (22) 01/06/2018          | (86) PCT/JP2018/021288 | 01/06/2018 |
|                          | (87) WO2019/230002     | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2021

(51) **H04W 28/04; H04W 72/04; H04W 28/06; H04L 1/16**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) Kazuki TAKEDA (JP); Satoshi NAGATA (JP); Lihui WANG (CN); Xiaolin HOU (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ thu có cấu trúc để thu thông tin điều khiển đường xuống thứ nhất cho việc kích hoạt của kênh thứ nhất mà tuân theo chu kỳ được cấu hình bởi lớp cao hơn và thu thông tin điều khiển đường xuống thứ hai để lập lịch truyền lại của kênh thứ nhất; và bộ điều khiển có cấu trúc để áp dụng tham số định trước trong số thông tin cấu hình thứ nhất mà chỉ báo cấu hình cho kênh thứ nhất, thông tin cấu hình thứ hai mà chỉ báo cấu hình đối với kênh thứ hai với chu kỳ không được cấu hình bởi lớp cao hơn, và thông tin điều khiển đường xuống thứ hai, tới việc truyền lại.

Khuôn dạng DCI 0\_0

Trường bit DCI	Kích cỡ (bit)
Ký hiệu nhận dạng đối với các khuôn dạng DCI	1
Gán tài nguyên miền tần số	Biến thiên; phụ thuộc cấu hình loại BWP&RA (phụ thuộc vào quỹ kích cỡ DCI)
Gán tài nguyên miền thời gian	0, 1, 2, 3, hoặc 4; phụ thuộc pusch-AllocationList (theo UL BWP)
Cờ nhảy tần	0 hoặc 1; phụ thuộc cấu hình loại RA và chỉ áp dụng tới loại RA 1 (theo UL BWP)
Phương pháp mã hóa và điều chế	5; phụ thuộc mcs-Table hoặc mcs-TableTransformPrecoder (theo UL BWP)
Chỉ báo dữ liệu mới	1
Phiên bản dự	2
Số xử lý HARQ	4 (cố định tại 16 xử lý HARQ)
Lệnh TPC đối với PUSCH được lập lịch	2; phụ thuộc pusch-PowerControl (theo UL BWP)
Chỉ báo UL/SUL	0/1 bit

FIG. 1

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>76856 A</b>      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) <b>1-2020-07666</b> | (85) 31/12/2020        |                       |
| (22) 30/05/2019          | (86) PCT/JP2019/021445 | 30/05/2019            |
| (30) 2018-104160         | 31/05/2018 JP          | (87) WO2019/230857 A1 |
|                          |                        | 05/12/2019            |

(51) **C07D 471/14; A61K 31/53; A61P 31/18**

(71) **Shionogi & Co., Ltd.** (JP)

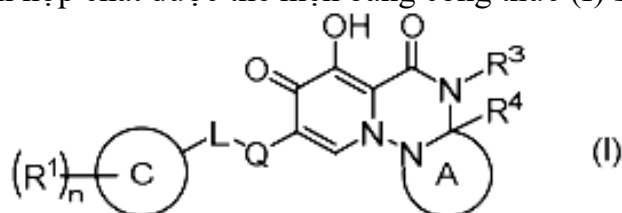
1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan

(72) TAODA Yoshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

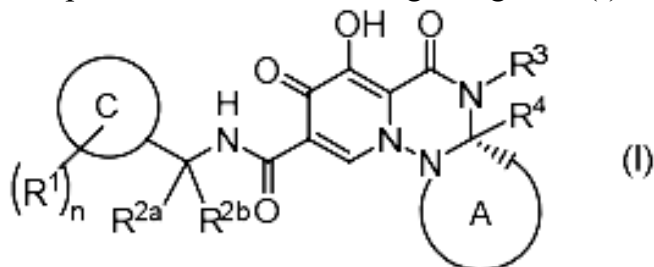
(54) **HỢP CHẤT PYRIDON ĐA VÒNG, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT ỨC CHẾ INTEGRAZA HIV CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng công thức (I) sau đây:



trong đó, vòng A là dị vòng không thơm được thế hoặc không được thế; vòng C là vòng benzen hoặc tương tự; Q là dị vòng thơm 5 cạnh hoặc tương tự; mỗi R<sup>1</sup> độc lập là halogen hoặc tương tự; L là alkylen được thế hoặc không được thế; R<sup>3</sup> là alkyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự; R<sup>4</sup> là hydro hoặc tương tự; và n là số nguyên từ 1 đến 3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chất ức chế integraza HIV (virut gây suy giảm miễn dịch ở người - human immunodeficiency virus) chứa hợp chất này.

- (11) 76857 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07667 (85) 31/12/2020  
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021446 30/05/2019  
 (30) 2018-104156 31/05/2018 JP (87) WO2019/230858 A1 05/12/2019  
 (51) C07D 471/14; A61K 31/5383; A61K 31/55; C07D 498/14; A61P 43/00; A61K 31/53; A61P 31/18  
 (71) Shionogi & Co., Ltd. (JP)  
 1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan  
 (72) TAODA Yoshiyuki (JP); UNOH Yuto (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT CARBAMOYLPYRIDON ĐA VÒNG, DƯỢC PHẨM VÀ CHẤT ỨC CHẾ INTEGRAZA HIV CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất được thể hiện bằng Công thức (I):



trong đó vòng A là dị vòng được thế hoặc không được thế; vòng C là vòng benzen hoặc tương tự;  $R^1$  là halogen hoặc tương tự; mỗi  $R^{2a}$  và  $R^{2b}$  độc lập là hydro hoặc tương tự;  $R^3$  là alkyl được thế hoặc không được thế hoặc tương tự;  $R^4$  là hydro hoặc tương tự; và n là số nguyên từ 1 đến 3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và chất ức chế integraza HIV (human immunodeficiency virus - virut gây suy giảm miễn dịch ở người) chứa hợp chất này.



(11) 76858 A			(43) 25/03/2021	
(21) 1-2020-07677			(85) 31/12/2020	
(22) 06/06/2019			(86) PCT/FR2019/051358	06/06/2019
(30) 1854925	06/06/2018	FR	(87) WO2019/234360	12/12/2019
1858144	11/09/2018	FR		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2021

(51) **F17C 3/02**

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

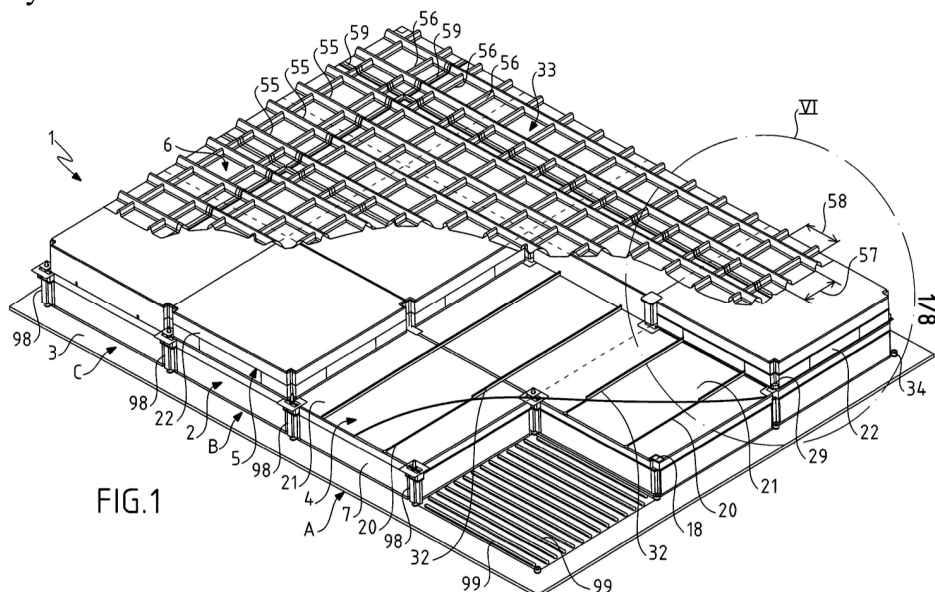
1 route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

(72) MARHEM, Mathieu (FR); DURAND, François (FR); PHILIPPE, Antoine (FR); HERRY, Mickaël (FR); PRUNIER, Raphaël (FR); DELANOE, Sébastien (FR); DELETRE, Bruno (FR); SASSI, Mohamed (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỒN CHỨA KÍN CÁCH NHIỆT, TÀU THỦY DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LƯU, HỆ THỐNG CHUYỂN CHẤT LƯU, VÀ PHƯƠNG PHÁP NẠP TẢI HOẶC DỠ TẢI CHO TÀU THỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến bồn chứa kín cách nhiệt bao gồm thành bồn chứa (1) được cố định lên trên thành đỡ (3) trong đó lớp chắn cách nhiệt phụ bao gồm nhiều hàng phụ (A, B, C) song song với hướng thứ nhất và được đặt liền nhau theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất theo mẫu hình lặp lại. Màn kín phụ bao gồm nhiều đường ván (21) song song với hướng thứ nhất, kích cỡ mẫu hình lặp của các hàng phụ (A, B, C) là bội số nguyên của kích cỡ đường ván (21) theo hướng thứ hai. Lớp chắn cách nhiệt chính (5) bao gồm nhiều hàng chính song song với hướng thứ nhất, và màn kín chính có các nếp sóng thứ nhất (56) song song với hướng thứ nhất và được đặt cách quãng với nhau theo khoảng cách quãng đều thứ nhất (58), trong đó kích cỡ mẫu hình lặp của các hàng chính là bội số nguyên của khoảng cách quãng đều thứ nhất (58) nêu trên. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tàu thủy dùng để vận chuyển chất lưu, hệ thống chuyển chất lưu và phương pháp nạp tải hoặc dỡ tải cho tàu thủy.



- (11) **76859 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2020-07680** (85) 31/12/2020  
(22) 17/06/2019 (86) PCT/FR2019/051462 17/06/2019  
(30) 1855319 18/06/2018 FR (87) WO2019/243720 26/12/2019  
(51) *C23C 28/04; C23C 14/32; C23C 16/26; C23C 16/50; C23C 14/06; C23C 14/35*  
(71) **HYDROMECHANIQUE ET FROTTEMENT (FR)**  
69 Avenue Benoît Fourneyron, 42160 ANDREZIEUX BOUTHEON, FRANCE  
(72) BOMBILLON Laurent (FR); PROST Fabrice (FR)  
(74) Công ty TNHH VINTELL Sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)  
(54) **CHI TIẾT CÓ LỚP PHỦ CACBON VÔ ĐỊNH HÌNH ĐÃ HYDRO HÓA TRÊN LỚP PHỦ DƯỚI CHỨA CROM, CACBON VÀ SILIC**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bao gồm nền kim loại, lớp phủ cacbon vô định hình đã hydro hóa loại a-C:H phủ trên nền này, và lớp phủ dưới trên cơ sở crom (Cr), cacbon (C) và silic (Si) nằm giữa nền kim loại và lớp phủ cacbon vô định hình và lớp phủ cacbon vô định hình được phủ trên lớp phủ dưới, khác biệt ở chỗ, lớp phủ dưới này có các tỷ lệ giữa các nguyên tử ở mặt phân cách của nó với lớp phủ cacbon vô định hình: tỷ lệ giữa hàm lượng silic và hàm lượng crom (Si/Cr) nằm trong khoảng từ 0,35 đến 0,60, và tỷ lệ giữa hàm lượng cacbon và hàm lượng silic (Si/Cr) nằm trong khoảng từ 2,5 và 3,5.

(11) 76860 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07685

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/02/2021

(51) F23G 5/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG SUPERTECH VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, tòa nhà 14 Đặng Dung, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Chương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) LÒ ĐỐT RÁC

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt rác bao gồm buồng sấy rác (1), băng tải (2), buồng đốt sơ cấp (3), buồng đốt thứ cấp (4), buồng trao đổi nhiệt (5) và ống khói (6), trong đó buồng sấy rác (1) có thiết kế với các ghi đỡ (11) hình chữ V với đường khí nóng vào (12) đi qua khoảng trống giữa các ghi đỡ (11), buồng đốt sơ cấp (3) có khoang đốt (33) được chế tạo ở dạng khoang trống phẳng ở phía trên và vát ở phía dưới đáy, trong khoang đốt (33) có bố trí ghi đốt (34) ở đáy, dưới ghi đốt (34) có vít lấy tro xỉ (37), béc đốt (35) được bố trí ở một bên thành buồng đốt sơ cấp và ống nhóm (36) ở thành đối diện và buồng đốt thứ cấp (4) nhận dòng nhiệt từ buồng đốt sơ cấp (3) chứa các chất cháy có nhiệt năng cao được đốt cháy hoàn toàn bởi béc đốt (35) đồng thời mùi khó chịu sinh ra từ buồng đốt sơ cấp (3) cũng bị xử lý triệt để trong buồng đốt thứ cấp (4).

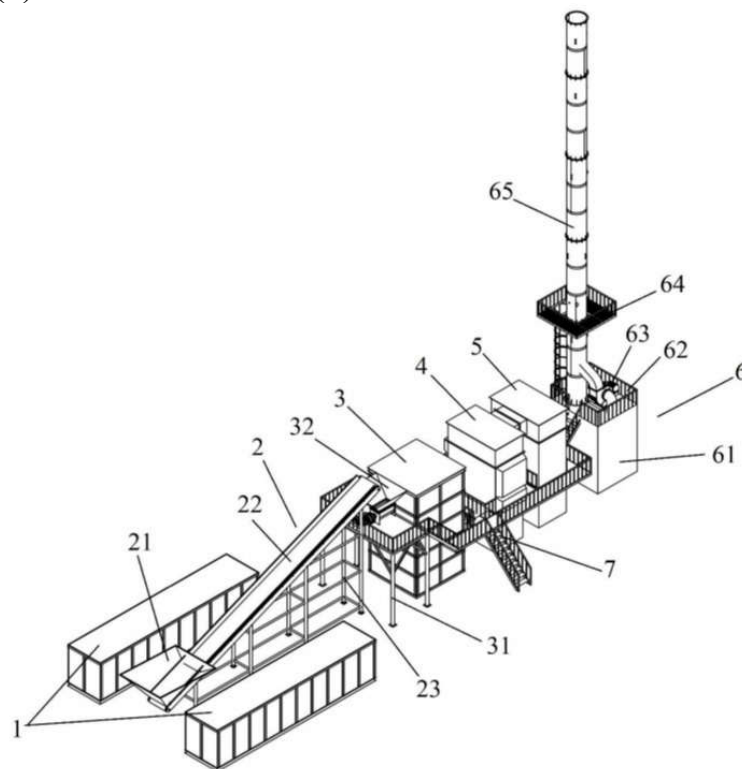


Fig.1

(11) 76861 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2020-07686

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2020

(51) F23G 5/00

(71) 1. Nguyễn Thị Út Hương (VN)

Số 227a đường Nguyễn Ngọc Vũ, tổ 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

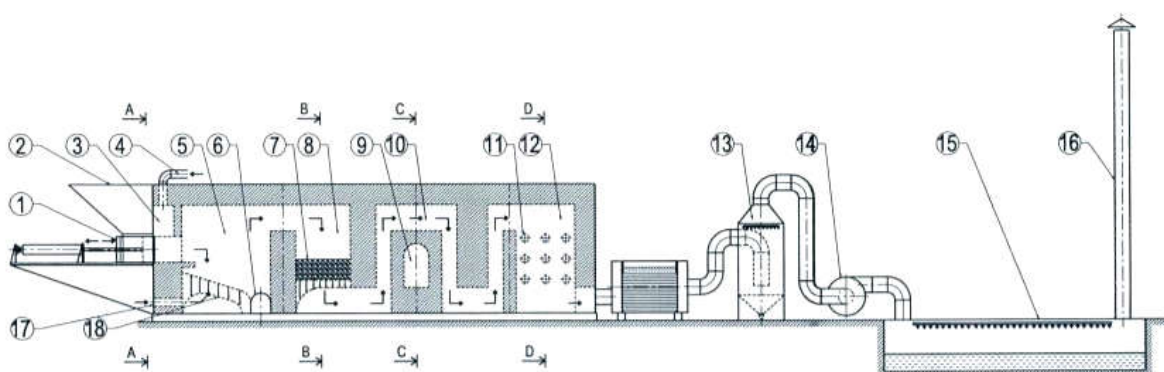
2. Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại - HHK (VN)

Thôn Hương Thịnh, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(72) Bùi Hải Đường (VN); Nguyễn Thị Út Hương (VN); Trương Tiến Phát (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÒ ĐỐT CHẤT THẢI RẮN TẬN DỤNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lò đốt chất thải bao gồm: buồng đốt sơ cấp (5); buồng đốt thứ cấp thứ nhất (8); tầng tận dụng nhiệt lò đốt thứ nhất (7) để sản xuất vôi, tầng này chứa vật liệu  $\text{CaCO}_3$  trên ghi làm bằng vật liệu chịu nhiệt ở đáy của buồng đốt thứ cấp thứ nhất (8), có tác dụng hấp thu nhiệt, giảm vận tốc lưu thông của dòng khí cháy để nâng nhiệt độ của buồng đốt thứ cấp thứ nhất lên 950 đến 1200°C, tầng này còn có tác dụng khử khí độc hại và lọc bụi có trong khí cháy; buồng đốt thứ cấp thứ hai (10) kéo dài từ phía dưới buồng đốt thứ cấp thứ nhất (8), trong buồng này có các vách ngăn bố trí so le nhau theo phương thẳng đứng để tạo thành đường dẫn dòng khí cháy dạng hình sin; buồng tận dụng nhiệt lò đốt thứ hai (9) được bố trí trong buồng đốt thứ cấp thứ hai (10) và tạo thành một vách của buồng đốt này, buồng tận dụng nhiệt lò đốt thứ ba (12) để gia nhiệt không khí từ môi trường bên ngoài trước khi đưa đến nơi cần sử dụng nhiệt; tháp giải nhiệt và lọc bụi (13) để tiếp tục làm giảm nhiệt độ và lọc bụi có trong khí cháy thoát ra từ đó; quạt hút (14) để tạo áp suất âm trong hệ thống lò đốt; và kênh trung hòa thành phần có tính axit (15).



Hình 1

- (11) 76862 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07690 (85) 31/12/2020  
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/CN2019/090031 04/06/2019  
 (30) 201810564560.8 04/06/2018 CN (87) WO2019/233423 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) *H04N 19/513*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu thập vectơ chuyển động, thiết bị giải mã, thiết bị mã hoá, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định vectơ độ dịch đích của khối và thông tin về bộ nhận dạng của ảnh đích, trong đó khối này bao gồm ít nhất một khối con; xác định giá trị tọa độ vị trí của khối con; xác định, làm giá trị tọa độ vị trí đích của khối con cùng vị trí, giá trị tọa độ vị trí mà thu được bằng cách thực hiện thao tác cắt trên giá trị tọa độ vị trí ban đầu trong một khoảng, trong đó giá trị tọa độ vị trí ban đầu này là được xác định dựa trên vị trí của khối con này và vectơ độ dịch đích; và thu thập vectơ chuyển động của khối con dựa trên vectơ chuyển động tương ứng với giá trị tọa độ vị trí đích. Do đó, khoảng của vectơ độ dịch đích là được giới hạn, để số lượng lần đọc bộ nhớ có thể được giảm trong tiến trình thu thập vectơ chuyển động của khối con cùng vị trí.

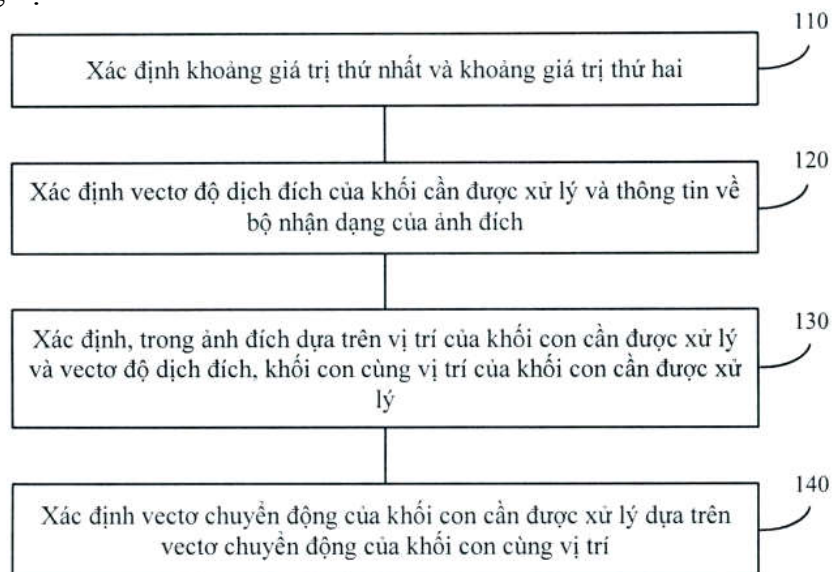


Fig.3

- (11) 76863 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2020-07691 (85) 31/12/2020  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034362 29/05/2019  
 (30) 62/678,472 31/05/2018 US (87) WO2019/232024 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) A43B 1/00; A43B 13/04; B29D 35/12; A43B 1/12

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

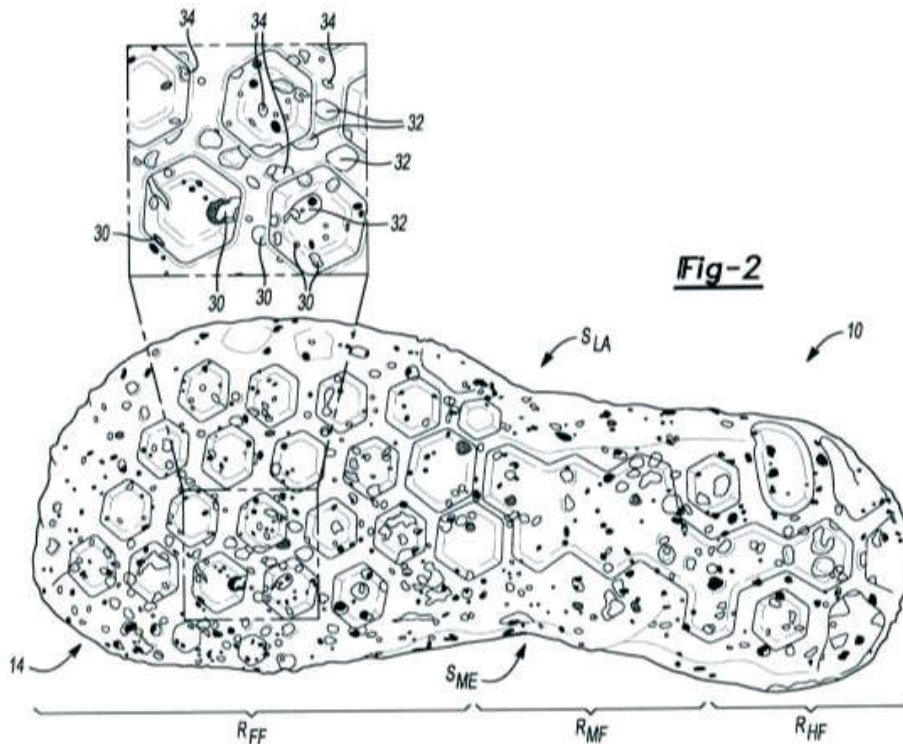
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FARRIS, Bryan N. (US); MURPHY-REINHERTZ, Noah (US)

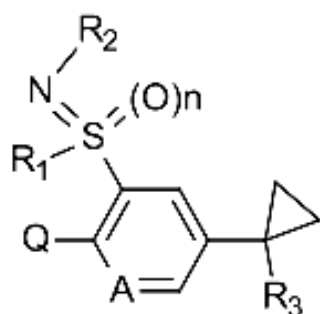
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP, CÁC HỆ THỐNG SẢN XUẤT, VÀ CÁC QUY TRÌNH TẠO RA GIÀY DÉP SỬ DỤNG CÁC CHẤT ĐỂ TÁI CHẾ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống sản xuất, phương pháp và thiết bị để tạo hình giày dép sử dụng phế liệu hoặc vật liệu nhựa phế thải. Phương pháp sản xuất một mặt phôi giày dép, chẳng hạn như giày thể thao, bắt đầu bằng việc nhận một lô nhựa tái chế, có thể bao gồm chất đàn hồi dẻo nhiệt hoặc etylen-vinyl axetat, và nghiền lô vật liệu nhựa tái chế. Ví dụ, vật liệu tái chế đã nghiền được xử lý bằng cách bổ sung chất tạo bọt hoạt hóa ở nhiệt độ cao. Vật liệu tái chế đã xử lý được đặt vào hốc bên trong của khuôn cuối cùng có hình dạng giống như một bộ phận của giày dép, chẳng hạn như đế cấu trúc đơn nhất. Để tạo thành bộ phận của giày dép, vật liệu tái chế đã xử lý được nung nóng qua nhiệt độ kích hoạt ngưỡng của chất tạo bọt để chất tạo bọt làm cho vật liệu tái chế nở ra và lấp đầy hốc bên trong của khuôn cuối cùng. Bộ phận của giày dép được tạo hình sau đó được dỡ ra khỏi khuôn.



- (11) **76864 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2021-00002** (85) 04/01/2021  
 (22) 06/06/2019 (86) PCT/EP2019/064795 06/06/2019  
 (30) 201811021198 06/06/2018 IN (87) WO2019/234158 12/12/2019  
 18191693.3 30/08/2018 EP  
 (51) **C07D 487/04; A01N 43/90**  
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**  
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)  
 (72) EDMUNDS, Andrew (GB); MUEHLEBACH, Michel (CH); RENDLER, Sebastian (DE); BUCHHOLZ, Anke (DE); EMERY, Daniel (CH); SIKERVAR, Vikas (IN); RAWAL, Girish (IN); SEN, Indira (IN)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT HẠI CÓ NHÓM THỂ CHỨA SULFOXIMIN, CHẾ PHẨM CHỨA NÓ, PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẠI VÀ KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ VẬT LIỆU NHÂN GIỐNG CÂY TRỒNG SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I),

trong đó các nhóm thế là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm hóa nông chứa hợp chất có công thức (I), quy trình điều chế các chế phẩm này, và mô tả việc sử dụng hợp chất hoặc chế phẩm trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát dịch hại động vật, bao gồm động vật chân đốt và cụ thể là côn trùng, tuyến trùng, động vật thân mềm hoặc các đại diện thuộc bộ *Acarina*.

- (11) 76865 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00009 (85) 04/01/2021  
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/JP2019/026256 02/07/2019  
 (30) 2018-128165 05/07/2018 JP (87) WO2020/009101 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **E06B 1/60**

(71) **BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)**

17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8535, Japan

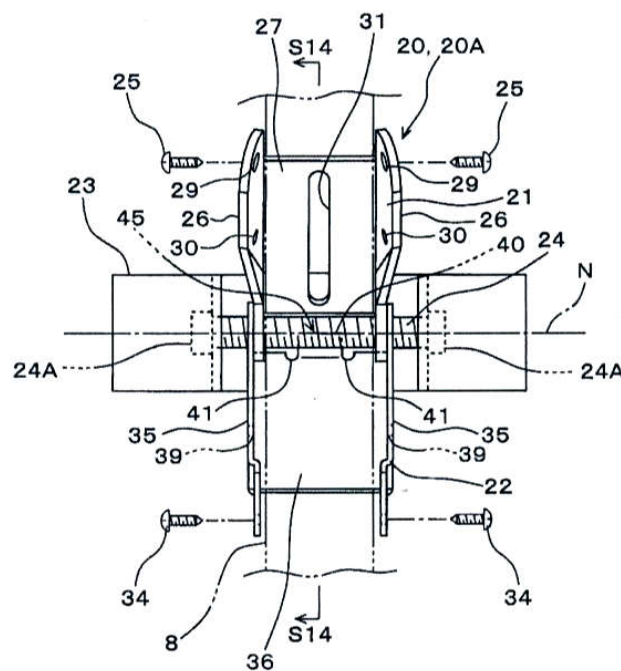
(72) KOBAYASHI, Masanori (JP); YAMAGAMI, Shigeo (JP); MURAKAMI, Katsuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT NỐI, VÍT NỐI, KẾT CẤU NỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI DÙNG CHO CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần đầu thứ nhất (26B) của phần nối (26) của chi tiết nối (21) chạm đến chi tiết khóa (24) được lắp sao cho hướng chiều dày của một trong số hai cấu kiện xây dựng là hướng dọc trục (N), và phần đầu thứ hai (26A) của chi tiết nối (26) chạm đến cấu kiện còn lại trong số hai cấu kiện xây dựng. Phần đầu thứ hai (26A) được tạo thành để có góc nhị diện ( $\alpha$ ) làm góc nghiêng so với hướng dọc trục (N). Khi phần đầu thứ hai (26A) được ghép nối với cấu kiện xây dựng còn lại bằng vít ghép nối, góc nhị diện  $\alpha$  nhỏ đi hoặc mất đi, góc nhị diện so với hướng dọc trục (N) được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (26B), phần đầu thứ nhất (26B) khóa trên chi tiết khóa (24), và chi tiết nối (21) nối hai cấu kiện xây dựng. Do đó, việc nối hai cấu kiện xây dựng được lắp có khoảng hở giữa chúng có thể dễ dàng được thực hiện trong thời gian ngắn bằng cách cải thiện tính dễ thi công.

FIG. 13

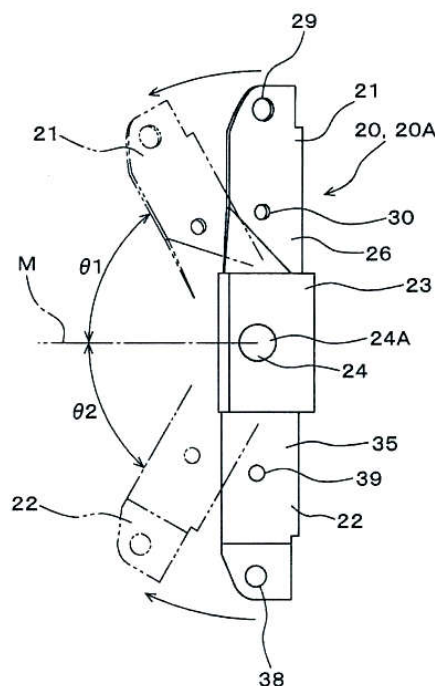




- (11) 76866 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00010 (85) 04/01/2021  
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/JP2019/026258 02/07/2019  
 (30) 2018-128165 05/07/2018 JP (87) WO2020/009103 09/01/2020  
 (51) E06B 1/60  
 (71) BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)  
 17-3, Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-8535, Japan  
 (72) KOBAYASHI, Masanori (JP); YAMAGAMI, Shigeo (JP); MURAKAMI, Katsuhiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) VÍT NỐI DÙNG CHO CẤU KIỆN XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NỐI CÁC CẤU KIỆN XÂY DỰNG NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến vít nối (20A) để nối hai cấu kiện xây dựng bao gồm chi tiết nối thứ nhất (21) và chi tiết nối thứ hai (22) để nối cấu kiện xây dựng, và các phương tiện làm song song (45) có chức năng làm song song để dóng thẳng các chi tiết nối (21, 22) theo hướng thứ nhất và làm cho chúng song song hoặc gần như song song với nhau. Hướng thứ nhất là hướng vuông góc với cả hướng (M) của khoảng hở giữa hai cấu kiện xây dựng và hướng chiều dày của một cấu kiện xây dựng. Chức năng làm song song của các phương tiện làm song song (45) mất đi do lực gây ra tác động lên ít nhất một trong số các chi tiết nối (21, 22). Các góc nghiêng của các chi tiết nối (21, 22) so với hướng (M) của khoảng hở trở thành các góc nghiêng (01, 02) đối diện với nhau do mất đi chức năng làm song song. Việc này làm cho có thể thực hiện hiệu quả việc nối hai cấu kiện xây dựng được lắp có khoảng hở giữa chúng ngay cả khi khoảng hở này là nhỏ, và làm cho một cấu kiện xây dựng cố định với cấu kiện xây dựng còn lại sau việc nối.

FIG. 10



- (11) **76867 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00015** (85) 17/03/2016  
(22) 26/11/2015 (86) PCT/JP2015/083193 26/11/2015  
(30) 2015-196752 02/10/2015 JP (87) WO2017/056339 06/04/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2018

(51) **B32B 1/08**; B32B 27/32; B32B 27/34; B32B 27/18

(62) 1-2016-00976

(71) **MIRAI INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

1695-1, Niremata, Wanouchi-cho, Anpachi-gun, Gifu 5030295, Japan

(72) YASUDA, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ỐNG NHỰA TỔNG HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất ống nhựa tổng hợp có thể giảm bớt chi phí sản xuất và kiểm soát côn trùng bên trong và bên ngoài ống. Ống (1) được tạo ra từ nhựa tổng hợp, và bao gồm thành ống có lớp ngoài (2), lớp trong (3), và lớp trung gian (4). Trong ống (1), chỉ có lớp ngoài (2) và lớp trong (3) mà không bao gồm lớp trung gian (4) là chứa lớp kiểm soát côn trùng để kiểm soát côn trùng (ví dụ, lớp kiểm soát môi để kiểm soát môi). Vì lớp trung gian (4) không phải là lớp kiểm soát côn trùng, vùng của lớp kiểm soát côn trùng có chi phí cao trong ống (1) được giảm bớt.

(11) 76868 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00017 (85) 04/01/2021  
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021180 29/05/2019  
 (30) 2018-124005 29/06/2018 JP (87) WO2020/003865 A1 02/01/2020

(51) F26B 21/04; F26B 3/04

(71) HARADA CORPORATION (JP)

10-14, Minami-semba 2-chome, Chuo-Ku, Osaka-shi, Osaka 5420081, Japan

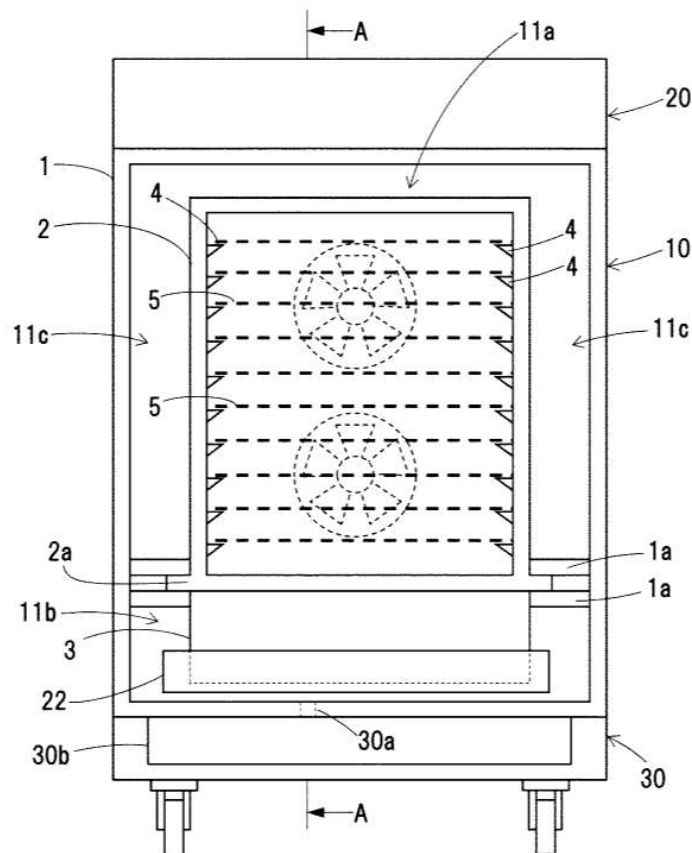
(72) KOYASHIKI Kazuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) MÁY SẤY KHÔNG KHÍ LẠNH

(57) Sáng chế đề xuất máy sấy không khí lạnh có kích thước trung bình đến lớn để tuần hoàn không khí lạnh sử dụng nhiều quạt hướng trục. Máy sấy không khí lạnh ngăn chặn sự triệt tiêu lẫn nhau giữa các dòng không khí do các quạt liền kề và tuần hoàn không khí lạnh với việc duy trì thể tích luồng không khí và cường độ luồng không khí, bằng cách đó giảm việc sấy không đồng đều.

FIG. 1



- (11) 76869 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00018 (85) 04/01/2021  
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/US2019/036009 07/06/2019  
 (30) 62/682,672 08/06/2018 US (87) WO2019/236975 12/12/2019  
 62/699,306 17/07/2018 US  
 (51) C03C 21/00  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) GROSS, Timothy Michael (US); GUO, Xiaojun (CN); HARRIS, Jason Thomas (US);  
 LEZZI, Peter Joseph (US); MITCHELL, Alexandra Lai Ching Kao Andrews (US);  
 ORAM, Pascale (US); REIMAN, Kevin Barry (US); ROUSSEV, Rostislav Vatchev  
 (BG); UKRAINCZYK, Ljerka (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ DÂN  
 DỤNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có biên dạng ứng suất với khả năng chống nứt vỡ được cải thiện. Vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này có khả năng chống nứt vỡ cao sau nhiều lần rơi.

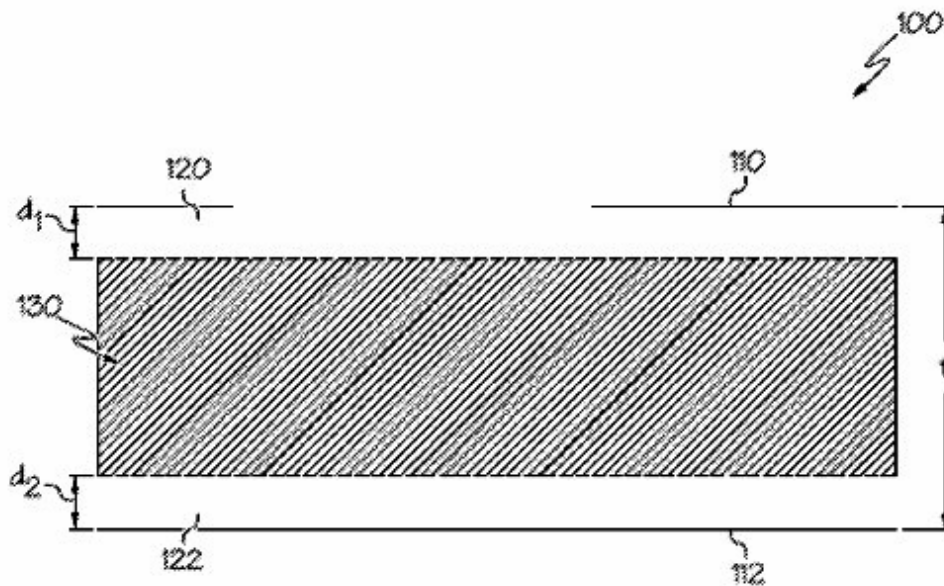


Fig. 1

(11) 76870 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2021-00022

(22) 05/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2021

(51) E03B 3/06

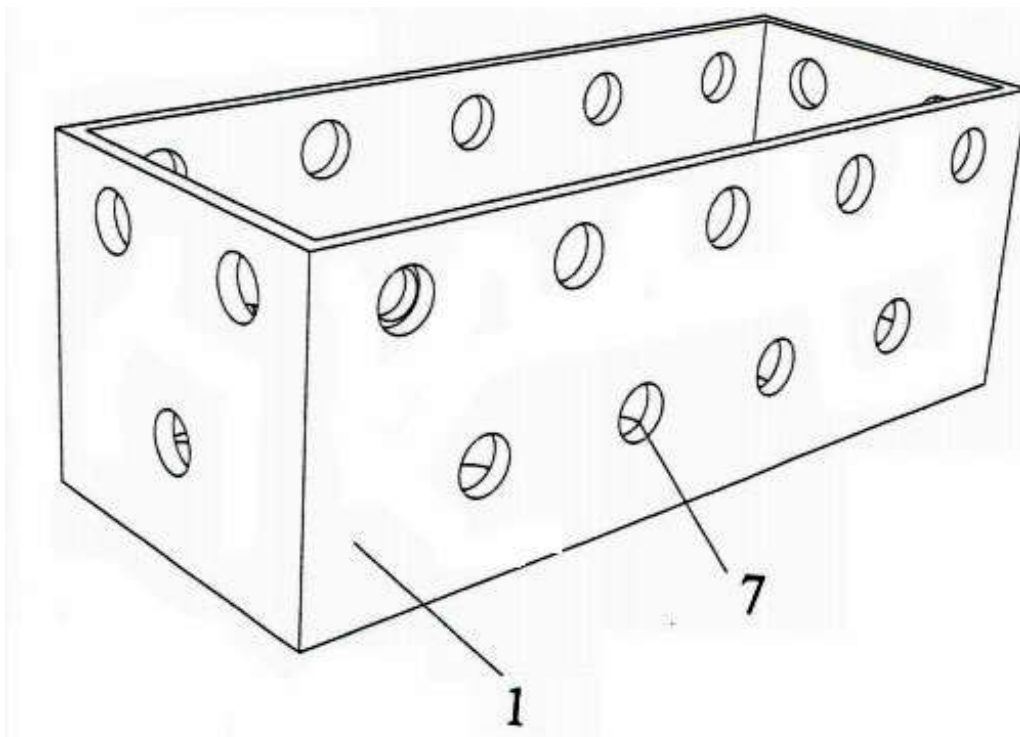
(71) Công ty cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam (VN)

Số 6 đường 3 tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

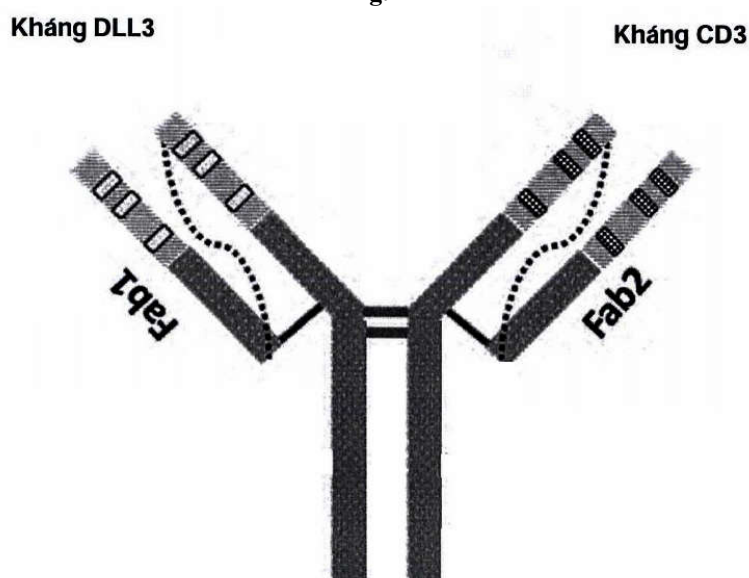
(54) CẤU KIỆN RỌ BÊ TÔNG CHỐNG XÓI

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu bằng cách lắp đặt các công trình bảo vệ bờ và đê biển cụ thể là sử dụng các cấu kiện rọ bê tông chống xói bằng bê tông cốt thép hoặc bê tông cốt phi kim đúc sẵn lắp ghép tại các đê biển đê gia cố bảo vệ bờ, chống sạt lở xói mòn, trong đó mỗi môđun cấu kiện có dạng khối bằng bê tông liền khối cấu tạo phần mặt trên, phần mặt trước, mặt sau, hai mặt bên, và mặt đáy, riêng mặt trên để hở, trên các mặt của phần thân được tạo lỗ tiêu sóng (7) để tiêu thoát nước. Khác biệt ở chỗ, bên trong lòng cấu kiện chứa vật liệu tiêu sóng (12) kết hợp cùng lỗ tiêu sóng (7) nhằm giảm dần cường độ, phá vỡ liên kết sóng, giúp hiệu quả tiêu sóng cao nhất.



- (11) 76871 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00025 (85) 05/01/2021  
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/EP2019/064942 07/06/2019  
 (30) 18176888.8 09/06/2018 EP (87) WO2019/234220 12/12/2019  
 18176889.6 09/06/2018 EP  
 19159321.9 26/02/2019 EP  
 (51) C07K 16/28; A61K 39/00  
 (71) BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
 Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany  
 (72) HIPPEL, Susanne (DE); ADAM, Paul (GB); DZIEGELEWSKI, Michael (US);  
 GANESAN, Rajkumar (US); GORMAN, Philip Nicholas (US); GUPTA, Priyanka  
 (IN); GUPTA, Pankaj (US); SCHEER, Justin (US); VOYNOV, Vladimir H. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **PROTEIN GẮN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ, PHÂN TỬ  
 AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP, VECTO BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ,  
 PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN, DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN,  
 PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT PHÁT HIỆN DLL3 VÀ PHÂN TỬ KHÁNG THỂ  
 KHÁNG DLL3**  
 (57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết DLL3/CD3. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa protein này; phương pháp điều chế protein này; tế bào chủ biểu hiện hoặc khả năng biểu hiện protein này; dược phẩm bao gồm protein. Protein hoặc chế phẩm này là hữu ích nhằm mục đích điều trị trong lĩnh vực bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến phân tử kháng thể kháng DLL3, phương pháp phát hiện DLL3 trong mẫu sinh học và kit phát hiện DLL3.

Fig. 1



- (11) 76872 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2021-00028 (85) 05/01/2021  
(22) 15/05/2019 (86) PCT/JP2019/019209 15/05/2019  
(30) 2018-110107 08/06/2018 JP (87) WO2019/235150 12/12/2019  
PCT/JP2018/041708 09/11/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) *A23L 33/22; A23L 5/00; A23L 27/00; A23L 29/00*

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 475-8585, Japan

(72) SAITO, Takeki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT BÉO HOẶC DẦU CHỨA HỖN HỢP HẠT MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tạo điều kiện thuận lợi cho việc hấp thụ một cách trơn tru và hiệu quả thực phẩm chứa nhiều chất xơ thực phẩm không hòa tan, kể cả phần không ăn được, thông qua việc cải thiện kết cấu và mùi vị của nó. Chế phẩm này chứa hỗn hợp hạt mịn chứa các chất xơ thực phẩm không hòa tan và chất béo/dầu, trong đó, chế phẩm này thỏa mãn các yêu cầu từ (1) đến (8): (1) chế phẩm này bao gồm phần ăn được và phần không ăn được của nguyên liệu thực phẩm, trong đó tỷ lệ khối lượng khô của phần không ăn được/(phần ăn được + phần không ăn được) là 1% hoặc lớn hơn đến 80% hoặc nhỏ hơn, (2) chế phẩm này bao gồm chất xơ thực phẩm không hòa tan với hàm lượng 0,1% khối lượng hoặc lớn hơn, (3) hàm lượng hạt mịn là 2% khối lượng hoặc lớn hơn đến 98% khối lượng hoặc nhỏ hơn, (4) tổng hàm lượng chất béo/dầu là 10% khối lượng hoặc lớn hơn đến 98% khối lượng hoặc nhỏ hơn, (5) chế phẩm này bao gồm nước với hàm lượng nhỏ hơn 20% khối lượng, (6) đường kính mẫu sau khi siêu âm là 0,3  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn đến 200  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn, (7) (diện tích bề mặt riêng trên một đơn vị thể tích sau khi siêu âm [ $\text{m}^2/\text{mL}$ ])/(kích thước hạt nhỏ nhất sau khi siêu âm [ $\mu\text{m}$ ]) là 0,1 hoặc lớn hơn, (8) (diện tích bề mặt riêng trên một đơn vị thể tích trước khi siêu âm [ $\text{m}^2/\text{mL}$ ])/(diện tích bề mặt riêng trên một đơn vị thể tích sau khi siêu âm [ $\text{m}^2/\text{mL}$ ]) là 0,01 hoặc lớn hơn đến 0,99 hoặc nhỏ hơn. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm này.

- (11) 76873 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00033 (85) 05/01/2021  
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017498 24/04/2019  
 (30) 2018-111276 11/06/2018 JP (87) WO2019/239728 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) F24F 11/54; F24F 110/10; F24F 140/50; F24F 11/65

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

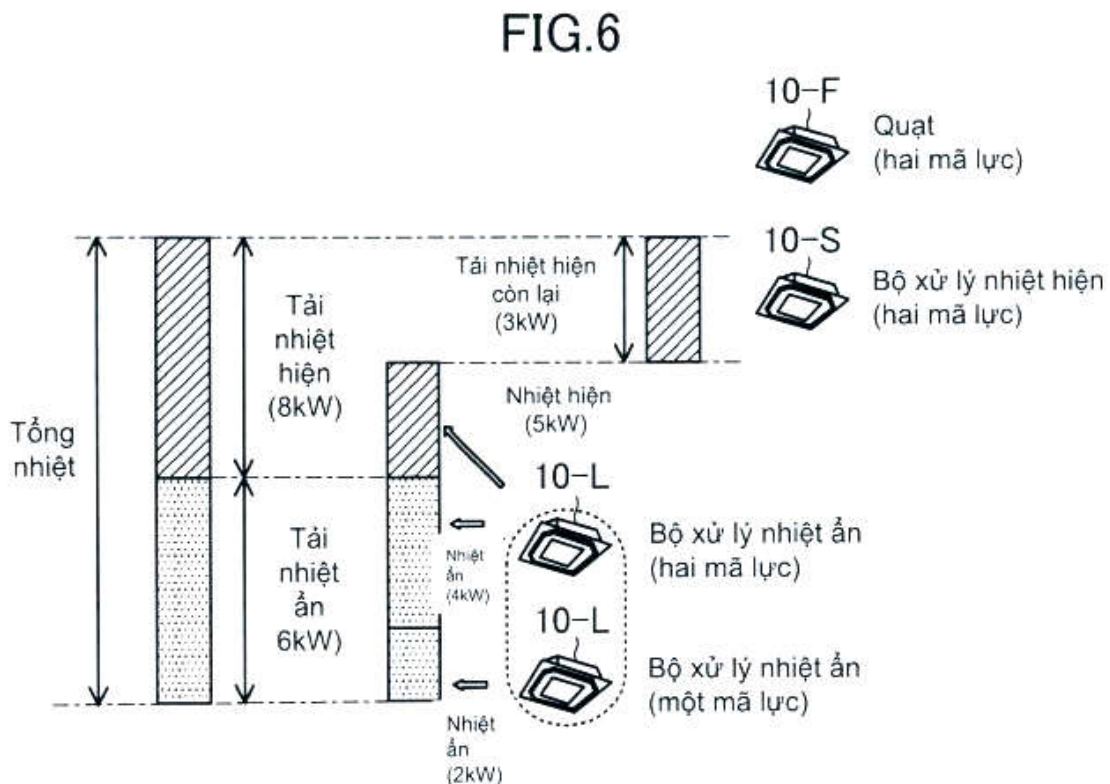
Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

(72) OHTA Shougo (JP); HIRAI Kousuke (JP); SUNAYAMA Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí bao gồm thiết bị điều khiển (40) thu được tải nhiệt ẩn và tải nhiệt hiện của không gian trong nhà (5), và thực hiện quá trình xác định để xác định các máy điều hòa không khí (10) làm bộ xử lý nhiệt ẩn (10-L) và bộ xử lý nhiệt hiện (10-S) trong số các máy điều hòa không khí (10) theo tải nhiệt ẩn và tải nhiệt hiện.





- (11) **76874 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00035** (85) 05/01/2021  
(22) 07/06/2019 (86) PCT/GB2019/051595 07/06/2019  
(30) 1809610.7 12/06/2018 GB (87) WO2019/239110 19/12/2019  
(51) ***D06P 5/15; D06L 1/14; D06M 16/00; D06M 23/08; D06B 11/00; D06L 4/40***  
(71) **XEROS LIMITED (GB)**  
Unit 2, Advanced Manufacturing Park, Whittle Way, Catcliffe, Rotherham, South  
Yorkshire S605BL, United kingdom  
(72) TZELILI, Marieta (GR); YU, Richard Gar Chang (GB); LAVERY, Aidan (GB)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU HÒA VẢI VÀ VẢI ĐƯỢC ĐIỀU HÒA ĐƯỢC SẢN  
XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều hòa vải bao gồm bước trộn vải với nhiều hạt nhiệt dẻo rắn không xốp với kích thước nằm trong khoảng từ 0,1 đến 100mm, môi trường lỏng và enzym; trong đó các hạt này bao gồm mặt cong. Sáng chế cũng đề cập đến vải được điều hòa được sản xuất bằng phương pháp này.

(11) **76875 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2021-00037**

(22) 05/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2021

(51) **F23G 5/00**

(71) **Công ty cổ phần kỹ thuật môi trường IEC Việt Nam (VN)**

Tầng 6, tòa nhà Thăng Long, 98 Nguyễn Như Kon Tum, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Văn Đình Sơn Thọ (VN); Nguyễn Hữu Hạnh (VN)

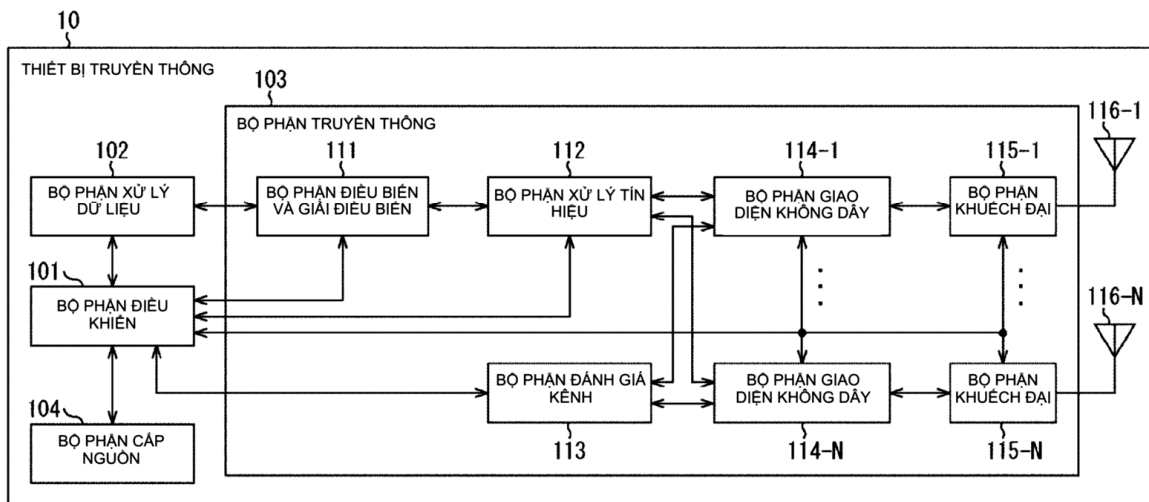
(54) **QUY TRÌNH KẾT HỢP TIỀN XỬ LÝ VÀ ĐỐT RÁC THẢI SINH HOẠT BẰNG Lò ĐỐT GHI CHUYÊN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình kết hợp tiền xử lý và đốt rác thải sinh hoạt bằng lò đốt ghi chuyên động bao gồm (i) công đoạn tiền xử lý để thu lấy phần hữu cơ bao gồm nylon, cao su, rác hữu cơ, phần này được ủ và phơi thoáng để làm bay hơi nước ngoài cho đến khi độ ẩm của rác nằm trong khoảng từ 40 đến 48%, để thu được rác có nhiệt trị nằm trong khoảng từ 1300 đến 1700 kcal/kg; (ii) công đoạn đốt rác được tiến hành trong lò đốt (F), tại đây bộ điều khiển để điều khiển ít nhất một trong số các thông số bao gồm: lưu lượng nạp rác, lưu lượng gió cấp vào các vùng cấp khí bên dưới ghi lò, và lưu lượng gió cấp khoang đốt thứ cấp, và thời gian lưu cháy của rác trên mặt ghi, để đảm bảo nhiệt độ của khoang đốt thứ cấp (F-02) đạt giá trị đặt trước bằng 950°C; và (iii) công đoạn xử lý khói thải lò đốt.

- (11) 76876 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00039 (85) 06/01/2021  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/JP2019/024641 21/06/2019  
 (30) 2018-129069 06/07/2018 JP (87) WO2020/008908 09/01/2020  
 (51) H04W 28/04; H04W 84/12; H04L 1/00; H04L 1/16  
 (71) SONY CORPORATION (JP)  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) MORIOKA Yuichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông mà có thể đạt được việc truyền thông mà có độ tin cậy cao và độ trễ thấp. Thiết bị truyền thông theo sáng chế mà cấu thành trạm gốc, thiết bị truyền thông bao gồm: bộ phận điều khiển thực hiện việc điều khiển mà tạo ra thông tin phần dư liên quan đến sự dự phòng của phần dư đối với dữ liệu truyền được truyền bởi trạm đầu cuối hoặc trạm gốc, và thông tin đa hợp liên quan đến việc đa hợp của dữ liệu truyền, và truyền thông tin phần dư và thông tin đa hợp mà đã được tạo ra tới trạm đầu cuối. Sáng chế có thể được áp dụng cho, ví dụ, hệ thống mạng vùng cục bộ (LAN) không dây.

FIG. 2



- (11) 76877 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2021-00042  
(22) 06/01/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2021  
(51) *A61K 31/216; A61K 9/00*  
(71) **Trường Đại học Dược Hà Nội** (VN)  
13-15 Lê Thánh Tông, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
(72) Nguyễn Ngọc Chiến (VN); Đào Anh Hoàng (VN); Lê Thị Thanh (VN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ PHỨC HỢP FENOFIBRAT KÍCH THƯỚC NANOMET TĂNG SINH KHẢ DỤNG IN VIVO VÀ VIÊN NÉN CHỨA PHỨC HỢP FENOFIBRAT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bào chế phức hợp có kích thước nanomet chứa dược chất fenofibrat để làm tăng sinh khả dụng đường uống của fenofibrat mục đích để tạo chế phẩm thuốc chứa fenofibrat điều trị tăng mỡ máu có liều sử dụng thấp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến viên nén chứa phức hợp fenofibrat có kích thước nanomet này.

- (11) 76878 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00043 (85) 06/01/2021  
 (22) 05/06/2019 (86) PCT/KR2019/006832 05/06/2019  
 (30) 10-2018-0065666 07/06/2018 KR (87) WO2019/235862 12/12/2019  
 10-2018-0065668 07/06/2018 KR  
 10-2018-0065667 07/06/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) C08G 18/76; C07C 211/27; C07C 263/10; G02B 1/04; C08G 18/38; C07C 209/90; C07C 265/14

(71) WOORI FINE CHEM CO., LTD. (KR)

179, Baekhaksandan-gil, Baekhak-myeon, Yeoncheon-gun, Gyeonggi-do 11049, Republic of Korea

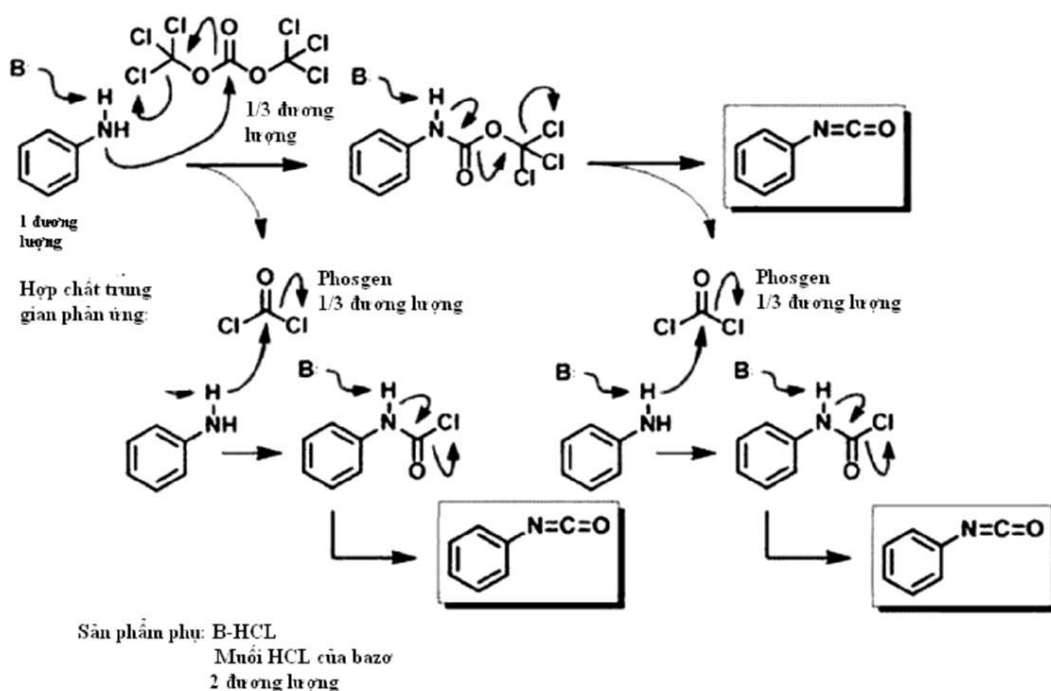
(72) KIM, Dal Seong (KR); KWON, Oh Joon (KR); LEE, Sung Gi (KR); CHOI, Gyeong Ha (KR); SHIN, Junghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ĐIISOXYANAT VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO THẤU KÍNH QUANG HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế điisoxyanat và quy trình chế tạo thấu kính quang học, trong đó việc sản xuất điisoxyanat từ diamin là nhờ diamin hydroclorua, và sử dụng dung dịch nước axit clohydric và dung môi hữu cơ thay cho khí hydro clorua và triphosgen ở dạng pha rắn thay cho khí phosgen trong các điều kiện phản ứng được kiểm soát, nhờ đó điisoxyanat có chất lượng cao có thể được điều chế với hiệu suất mỹ mãn, mà ít gây ra các vấn đề về môi trường.

[Fig. 1]



- (11) 76879 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00053 (85) 06/01/2021  
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/JP2019/022830 07/06/2019  
 (30) 2018-109287 07/06/2018 JP (87) WO2019/235634 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) B29C 51/32

(71) 1. KAWASAKI IRONWORKS CO., LTD. (JP)

5-33, Hirotagaya 2-chome, Kure-shi, Hiroshima 737-0134, Japan

2. AKIZUKI Tateki (JP)

12-18, Takinomiya-cho, Niihama-shi, Ehime 792-0034, Japan

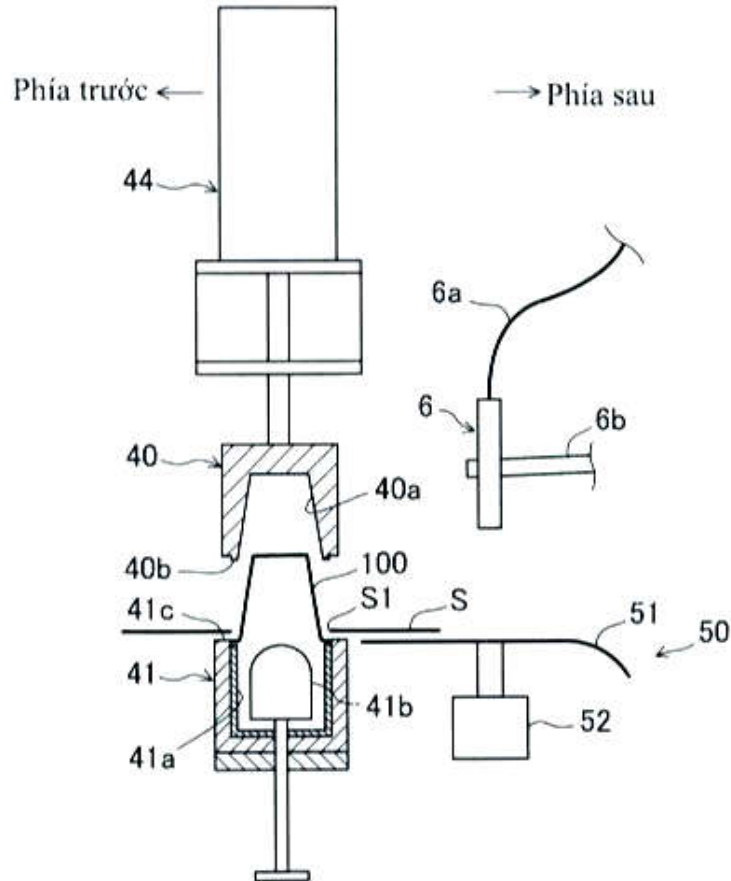
(72) KAWASAKI Kazunori (JP); AKIZUKI Tateki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐÚC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc, trong đó bộ dẫn động khuôn được tạo kết cấu để dẫn động khuôn phía trên (40) và khuôn phía dưới (41) sao cho khuôn phía trên (40) và khuôn phía dưới (41) tiếp cận nhau và dịch chuyển ra xa nhau. Khuôn phía trên (40) có hốc đúc (40a) được sử dụng để đúc bề mặt bên ngoài của vật chứa (100) và mở hướng xuống. Lưỡi cắt (40b) được bố trí ở ngoại vi của hốc đúc (40a) của khuôn phía trên (40).

FIG. 8



(11) **76880 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2021-00057**

(22) 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2021

(51) **A23G 1/02; C12N 1/16**

(71) **1. Trương Minh Thắng (VN)**

415/21 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

**2. Huỳnh Thị Kiều (VN)**

Hà Dục Đông, Đại Lãnh, Đại Lộc, Quảng Nam

(72) Trương Minh Thắng (VN); Huỳnh Thị Kiều (VN)

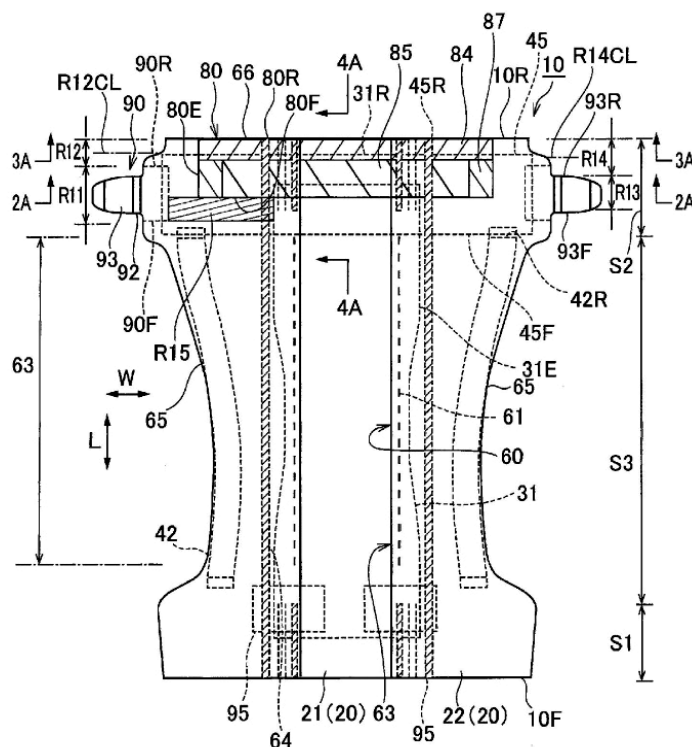
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC GIẢI KHÁT CACAO LÊN MEN VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT CACAO LÊN MEN THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước giải khát cacao lên men bao gồm các bước: i) chuẩn bị nguyên liệu, ii) phối trộn đồng nhất; iii) kiểm tra độ brix; iv) lên men lần một; v) lọc lần một; vi) xác định cần thêm hoặc không cần thêm thành phần phụ; vii) thêm thành phần phụ (nếu cần); viii) xác định cần lên men hoặc không cần lên men lần hai; ix) lên men lần hai (nếu cần); x) xử lý nhiệt hỗn hợp sau lên men lần hai hoặc hỗn hợp sau lên men lần một; xi) xác định cần thêm hoặc không cần thêm thành phần lợi khuẩn (probiotic); xii) thêm thành phần lợi khuẩn (probiotic) (nếu cần); xiii) lọc lần hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nước giải khát cacao lên men sản xuất theo quy trình này có hương thơm đặc trưng của cacao lên men và hỗ trợ hệ miễn dịch đối với người sử dụng; trong đó hàm lượng còn nhỏ hơn 0,5%.

- (11) 76881 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00068 (85) 07/01/2021  
 (22) 26/06/2019 (86) PCT/JP2019/025455 26/06/2019  
 (30) 2018-125576 29/06/2018 JP (87) WO2020/004493 02/01/2020  
 (51) *A61F 13/494; A61F 13/56; A61F 13/49*  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan  
 (72) MATSUI, Takashi (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần mà có thể tạo thành chiếc túi phù hợp nhờ cạp và có thể ngăn việc xảy ra sự rò rỉ ở phía sau. Tã lót dùng một lần (10) gồm lõi thấm hút (31), tấm ở phía bề mặt hướng da (20) được định vị ở phía bề mặt hướng vào da của lõi thấm hút, cạp (80) được định vị ở phía bề mặt hướng vào da của tấm ở phía bề mặt hướng da trong vùng đường eo sau (S2) và giãn ra và co lại theo hướng chiều rộng, và băng gài kéo giãn (90). Phần hướng vào (83) được định vị gần nhất với tấm ở phía bề mặt hướng da trong cạp được bố trí vùng nổi (84) được nối với tấm ở phía bề mặt hướng da và vùng không nổi (85) kéo dài tới mặt phẳng trước từ vùng nổi và không được nối với tấm ở phía bề mặt hướng da. Khoảng trống (AS) được xen kẽ giữa vùng không nổi của cạp và tấm ở phía bề mặt hướng da tạo thành chiếc túi mà mở ra phía trước. Mép đầu sau (80F) của cạp được bố trí ở phía sau từ trung tâm (R14CL) theo hướng trước-sau của vùng eo (R14) được định vị ở phía sau từ vùng bố trí khóa (R13) kéo dài từ phần khóa của băng gài theo hướng chiều rộng.

Fig.1





- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76882 A      | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2021-00069 | (85) 07/01/2021        |            |
| (22) 13/06/2018   | (86) PCT/CN2018/091068 | 13/06/2018 |
|                   | (87) WO2019/237280     | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) **C08L 75/04**; B29C 44/00; C08J 9/14; C08K 5/00; C08K 5/14; B29C 35/08; C08K 3/34

(71) **SUNKO INK CO., LTD.** (CN)

No. 139, Renmei Road, Dali District, Taichung City, Taiwan 41282, Republic of China

(72) HUANG, Ting-kai (CN); HUANG, Yi-jung (CN); LIN, Hsin-hung (CN); LIN, Hong-yi (CN); WANG, Ya-chi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHỐI ĐÚC BẰNG VI SÓNG ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ POLYURETAN DÈO NHIỆT ĐƯỢC TẠO BỌT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể tạo bọt được sử dụng để điều chế polyuretan dẻo nhiệt được tạo bọt và khối đúc bằng vi sóng chứa nó. Chế phẩm có thể tạo bọt này chứa các hạt polyuretan dẻo nhiệt chưa được tạo bọt, chất làm đặc hoặc tác nhân tạo cầu, và tác nhân tạo bọt, trong đó các hạt polyuretan dẻo nhiệt chưa được tạo bọt có độ nhớt từ 1.000 poa (100 kg/m.s) đến 9.000 poa (900 kg/m.s) được đo ở 170°C theo phương pháp thử nghiệm JISK 7311.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76883 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2021-00072   | (85) 07/01/2021        |                    |
| (22) 11/06/2019     | (86) PCT/CN2019/090757 | 11/06/2019         |
| (30) 201810596707.1 | 11/06/2018 CN          | (87) WO2019/238049 |
|                     |                        | 19/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) **H04L 29/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Jingwang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU NHẬN THÔNG TIN ĐỊA CHỈ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thu nhận thông tin địa chỉ và thiết bị thu nhận thông tin địa chỉ. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây: xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, rằng phần tử mạng hỗ trợ loại chức năng mạng (NF) thứ nhất và nằm trong ngăn mạng thứ nhất cần được truy cập; gửi, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, loại NF thứ nhất và thông tin về ngăn mạng thứ nhất đến phần tử mạng chứa mạng, để thu nhận thông tin địa chỉ của phần tử mạng hỗ trợ loại NF thứ nhất và nằm trong ngăn mạng thứ nhất; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin địa chỉ của phần tử mạng thứ nhất từ phần tử mạng chứa mạng, trong đó phần tử mạng thứ nhất là phần tử mạng hỗ trợ loại NF thứ nhất và nằm trong ngăn mạng thứ nhất. Dựa trên giải pháp này, thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể yêu cầu, từ phần tử mạng chứa mạng, để thu nhận thông tin địa chỉ của phần tử mạng hỗ trợ loại NF thứ nhất và nằm trong ngăn mạng thứ nhất, sao cho thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể truy cập phần tử mạng.

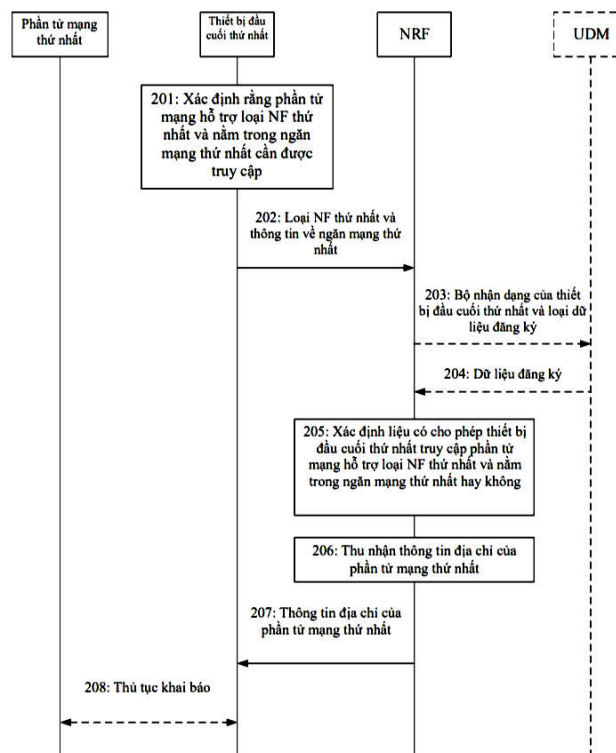


FIG. 2

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>76884 A</b>      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) <b>1-2021-00073</b> |            |    | (85) 07/01/2021        |            |
| (22) 11/06/2019          |            |    | (86) PCT/IB2019/054867 | 11/06/2019 |
| (30) 62/684,696          | 13/06/2018 | US | (87) WO2019/239319     | 19/12/2019 |
| 62/846,944               | 13/05/2019 | US |                        |            |
| 62/851,206               | 22/05/2019 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

(51) **A61P 3/10; C07D 413/14; C07D 405/14; A61K 31/496; C07D 405/12**

(71) **PFIZER INC. (US)**

235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

(72) ASPNES, Gary Erik (US); BAGLEY, Scott W. (US); CURTO, John M. (US); EDMONDS, David James (GB); FLANAGAN, Mark E. (US); FUTATSUGI, Kentaro (JP); GRIFFITH, David A. (US); HUARD, Kim (CA); LIAN, Yajing (CN); LIMBERAKIS, Chris (US); LONDREGAN, Allyn T. (US); MATHIOWETZ, Alan M. (US); PIOTROWSKI, David W. (US); RUGGERI, Roger B. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **AXIT 6-CARBOXYLIC CỦA BENZIMIDAZOL VÀ 4-AZA-, 5-AZA- VÀ 7-AZA-BENZIMIDAZOL LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ PEPTIT 1 GIỐNG GLUCAGON (GLP-1), DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ DẠNG TINH THỂ (DẠNG I) CỦA MUỐI CỦA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến axit 6-carboxylic của benzimidazol và 4-aza-, 5-aza-, và 7-aza-benzimidazol làm chất chủ vận thụ thể peptit 1 giống glucagon (glucagon-like peptide-1 receptor - GLP-1R) và quy trình điều chế các hợp chất này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và dạng tinh thể (Dạng I) của muối của hợp chất này.

(11) **76885 A** (43) 25/03/2021

(21) **1-2021-00089**

(22) 08/01/2021

(30) 1-2020-03108 02/06/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) 1. **Nguyễn Thị Triệu** (VN)

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

2. **Trần Minh Đức** (VN)

645/20 Trần Xuân Soạn, KP2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Triệu (VN); Trần Minh Đức (VN); Trần Minh Cẩm Tú (VN)

(54) **CHẾ PHẨM GIA TĂNG KHÁNG THỂ VÀ BẢO VỆ TẾ BÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gia tăng kháng thể và bảo vệ tế bào, bổ sung các tiền chất giúp cơ thể tăng cường kháng thể và giảm nguy cơ mắc phải các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp do chế phẩm đã giúp cơ thể tự tạo ra lượng ổn định kháng thể đặc hiệu, chế phẩm tham gia làm ổn định lượng cortisol máu nhằm chống viêm bảo vệ tế bào, giúp đưa các chỉ số lympho B, cortisol máu, Cyfra 21-1, WBC, CRP sốt, khó thở, các biểu hiện của viêm long đường hô hấp về giới hạn và trạng thái bình thường.

- (11) 76886 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00091 (85) 08/01/2021  
 (22) 12/06/2019 (86) PCT/US2019/036839 12/06/2019  
 (30) 62/684,119 12/06/2018 US (87) WO2019/241433 19/12/2019  
 (51) A63B 53/04; A63B 53/00; B23P 17/00; A63B 60/00; A63B 102/32  
 (71) Karsten Manufacturing Corporation (US) (US)  
 2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America  
 (72) SHAW, Tyler A. (US); SPACKMAN, Clayson C. (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐO CÁC THUỘC TÍNH CỦA GẬY CHƠI GÔN**

- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống, phương pháp và thiết bị để đo các thuộc tính của gậy chơi gôn. Hệ thống theo sáng chế có thiết bị tính toán và camera; hệ thống này được làm thích ứng để đo các thuộc tính ba chiều và các phép đo tính năng liên quan của thiết bị cơ khí. Hệ thống bao gồm camera được làm thích ứng để chụp các ảnh của thiết bị cơ khí và thiết bị tính toán truyền thông với camera. Theo một số phương án, thiết bị tính toán được làm thích ứng để truy nhập tập hợp thứ nhất của các điểm ảnh liên quan tới nhóm thứ nhất của các chi tiết định chuẩn để hiệu chuẩn độ phân giải không gian của camera. Ảnh thứ hai từ camera có thể được biến đổi thành tập hợp thứ hai của các điểm ảnh liên quan tới từng chi tiết định chuẩn được gắn chặt vào thiết bị cơ khí. Thiết bị tính toán còn có thể được làm thích ứng để so sánh tập hợp thứ nhất và tập hợp thứ hai của các điểm ảnh để xác định vị trí của các chi tiết định chuẩn trên thiết bị cơ khí.

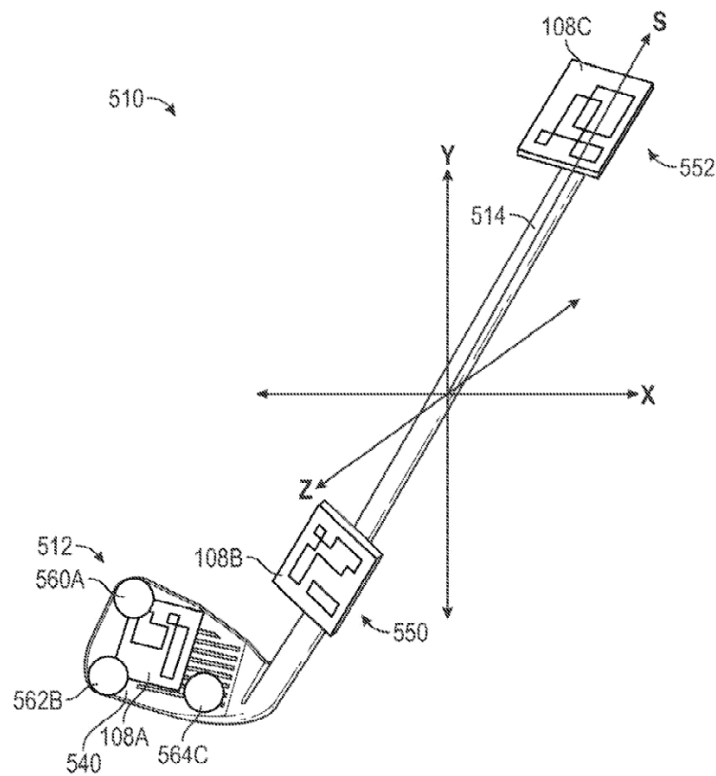


Fig.6A

- (11) 76887 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00094 (85) 08/01/2021  
 (22) 22/05/2019 (86) PCT/JP2019/020222 22/05/2019  
 (30) 2018-110867 11/06/2018 JP (87) WO2019/239828 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) **B29C 65/02; B65H 23/32**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

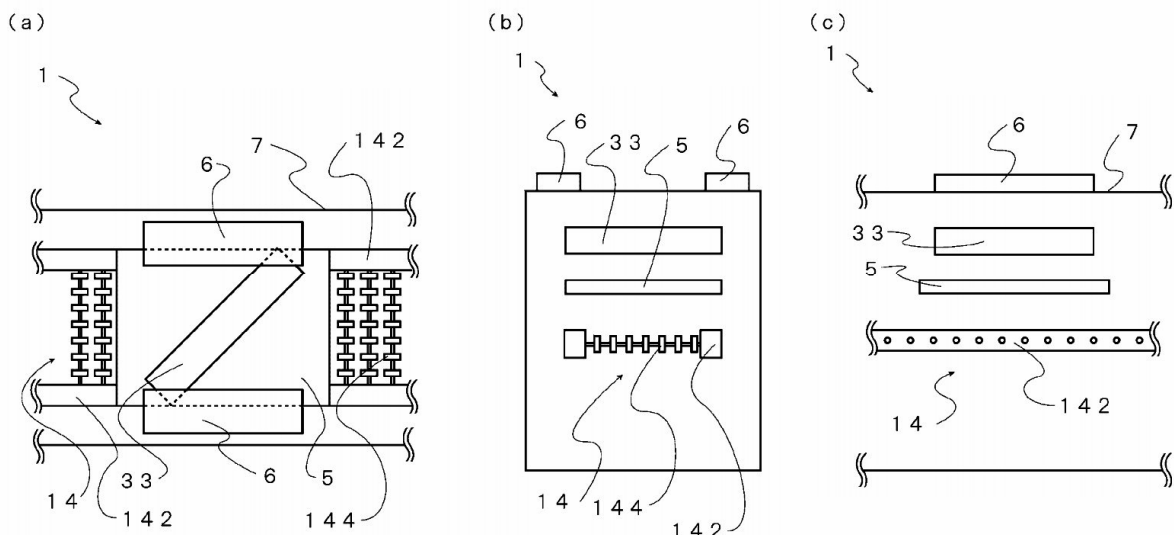
(72) SAIGO, Hirofumi (JP); TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); SATO, Yoshimitsu (JP); SHIMOSONE, Naoya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO LỚP ĐỂ TẠO LỚP TẮM MÀNG QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo lớp có cơ cấu để ngăn không cho đọng các tạp chất trên bảng, v.v., do không khí thoát ra từ thanh chuyển hướng không khí. Thiết bị tạo lớp bao gồm đường vận chuyển màng quang, đường vận chuyển bảng, thanh chuyển hướng không khí để thay đổi hướng vận chuyển của màng quang, và bộ phận chắn để điều khiển dòng không khí thoát ra từ thanh chuyển hướng không khí. Thanh chuyển hướng không khí làm thay đổi hướng vận chuyển của màng quang với màng được nổi khỏi bề mặt vận chuyển nhờ không khí được phun ra từ đó. Không khí đi vào từ giữa thanh chuyển hướng không khí và màng quang, mà nhờ đó hướng vận chuyển được thay đổi nhờ thanh chuyển hướng không khí, và bộ phận chắn điều khiển dòng không khí thoát ra khiến cho không khí thoát ra không làm nhiễu loạn dòng không khí trong thiết bị tạo lớp.

Fig. 2



- (11) **76888 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00103**  
(22) 08/01/2021  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2021  
(51) **A61K 36/906; A61P 31/12; A61P 1/04**  
(71) **Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Đỗ Văn Nhật Trường (VN); Nguyễn Trung Nhân (VN); Lê Hữu Thọ (VN); Nguyễn Xuân Hải (VN); Đặng Hoàng Phú (VN); Cán Văn Mão (VN); Đặng Thành Chung (VN)  
(54) **CAO THẢO DƯỢC HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM LOÉT DẠ DÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CAO THẢO DƯỢC NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến cao thảo dược hỗ trợ điều trị bệnh viêm loét dạ dày (do virus HP) chứa từ 30 % đến 40% pinostrobin được điều chế bằng cách chiết siêu âm nhiều lần cao củ Ngải bún (*Boesenbergia pandurata*) với dung môi etanol (EtOH) với nồng độ dung môi EtOH từ 65% đến 95%; và phương pháp điều chế cao thảo dược này.

- (11) 76889 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2021-00116 (85) 11/01/2021  
(22) 28/06/2019 (86) PCT/CN2019/093528 28/06/2019  
(30) 201810699973.7 29/06/2018 CN (87) WO2020/001582 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2021

(51) *H04W 74/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
**(CN) (CN)**

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO CẤU HÌNH PHÁT HIỆN KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG VẬT LÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tạo cấu hình phát hiện kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel, PDCCH) và thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, chip, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, sản phẩm chương trình máy tính, và chương trình máy tính, sao cho phía thiết bị đầu cuối có thể làm giảm xuống sự lãng phí năng lượng của thiết bị đầu cuối khi thu PDCCH. Phương pháp này bao gồm bước: thu tín hiệu chỉ báo thứ nhất được gửi từ phía mạng, và nhận thông số để phát hiện PDCCH dựa trên tín hiệu chỉ báo thứ nhất; và phát hiện PDCCH dựa trên thông số để phát hiện PDCCH.

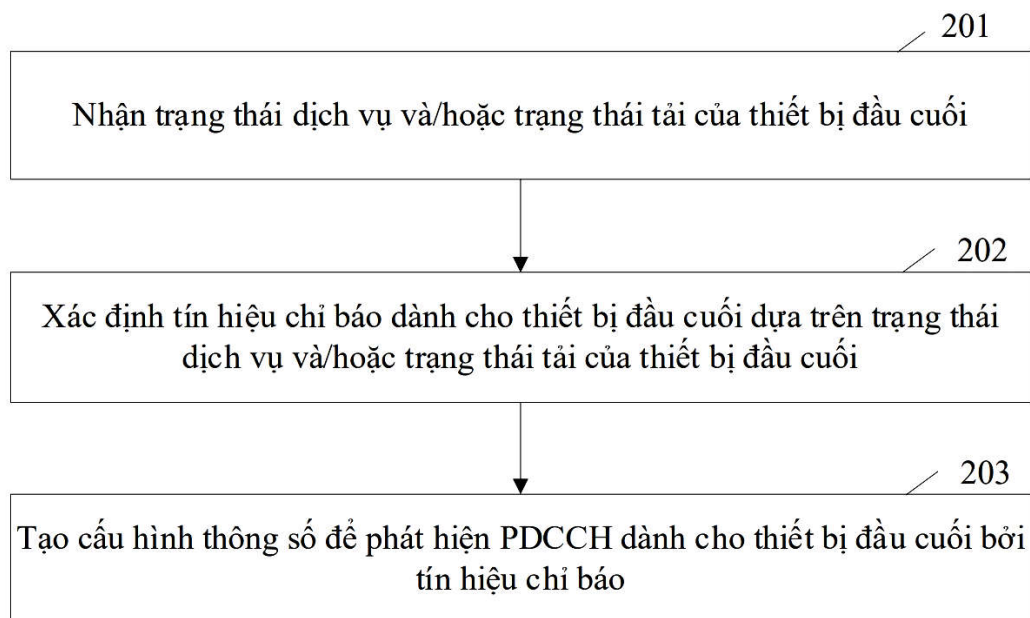


Fig.2



- (11) **76890 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00121** (85) 11/01/2021  
(22) 03/06/2019 (86) PCT/EP2019/064329 03/06/2019  
(30) 18177041.3 11/06/2018 EP (87) WO2019/238454 19/12/2019  
(51) **C25D 3/22; C25D 3/56**  
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**  
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany  
(72) KACZMAREK, Michal (PL); STARKBAUM, Zdenek (CZ); HAHN, Sebastian  
(DE); KARAPINAR, Ercan (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **DUNG DỊCH MẠ ĐIỆN KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM CÓ TÍNH AXIT ĐỂ  
LẮNG PHỦ LỚP KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM, VÀ PHƯƠNG PHÁP MẠ  
ĐIỆN KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM-NIKEN**  
(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch mạ điện kẽm hoặc hợp kim kẽm-niken có tính  
axit dùng để lắng phủ lớp kẽm hoặc hợp kim kẽm-niken và phương pháp mạ điện  
kẽm hoặc hợp kim kẽm-niken bằng cách sử dụng dung dịch mạ điện này.

- (11) 76891 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00127 (85) 11/01/2021  
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017499 24/04/2019  
 (30) 2018-111278 11/06/2018 JP (87) WO2019/239729 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2021

(51) F24F 11/54; F24F 140/50; F24F 110/20; F24F 11/65; F24F 110/10

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

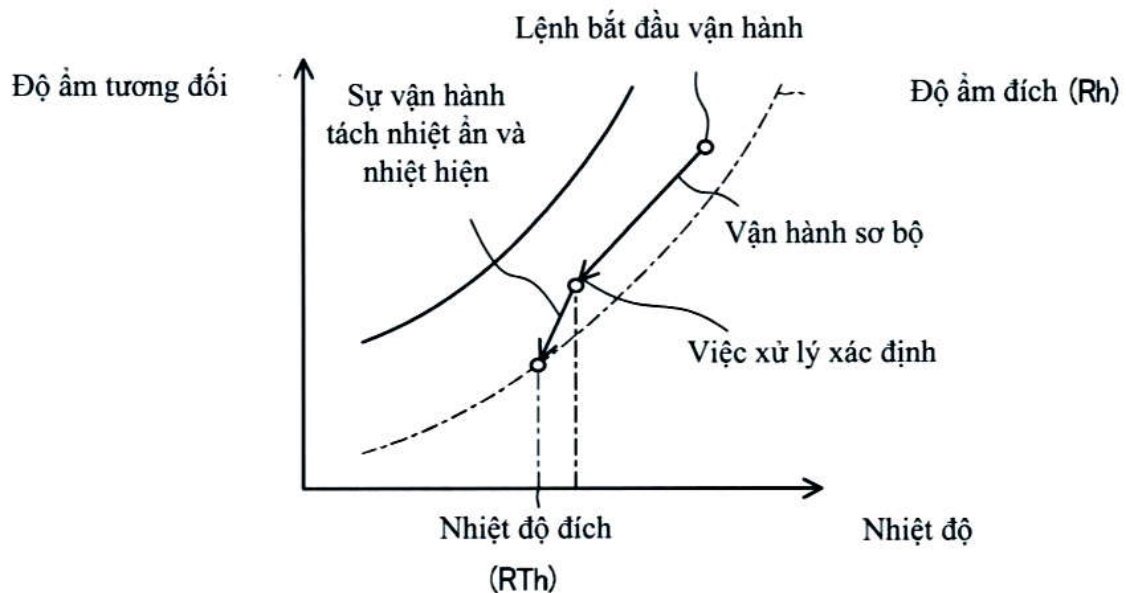
(72) OHTA Shougo (JP); HIRAI Kousuke (JP); SUNAYAMA Takayuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

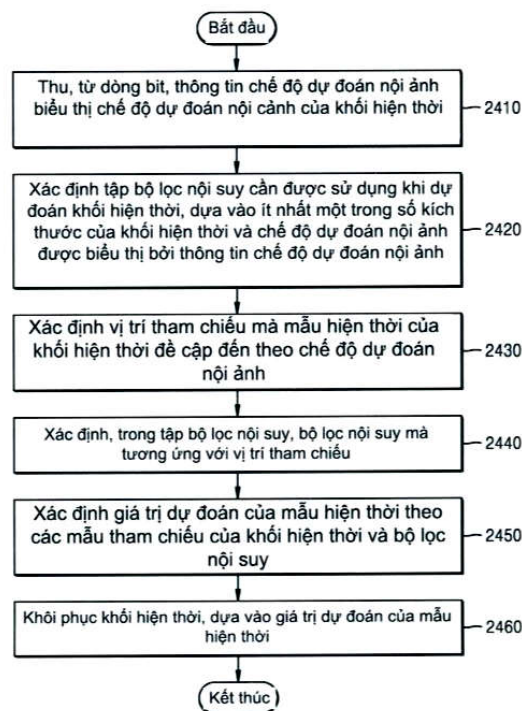
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí bao gồm thiết bị điều khiển (40) thực hiện trước khi quá trình vận hành thứ nhất được thực hiện trong trạng thái trong đó ít nhất một trong số các thiết bị điều hòa không khí (10) vận hành như bộ xử lý nhiệt ẩn (10-L) và ít nhất một thiết bị khác của các thiết bị điều hòa không khí (10) vận hành như bộ xử lý nhiệt hiện (10-S), quá trình vận hành thứ hai là lựa chọn ít nhất một thiết bị trong số các thiết bị điều hòa không khí (10) làm bộ làm mát.

FIG.4



- (11) **76892 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2021-00130** (85) 11/01/2021  
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/KR2019/006989 11/06/2019  
 (30) 62/683,163 11/06/2018 US (87) WO2019/240458 19/12/2019  
 62/699,363 17/07/2018 US  
 (51) **H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/117**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minwoo (KR); PARK, Minsoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: thu, từ dòng bit, thông tin chế độ dự đoán nội ảnh biểu thị chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời; xác định tập bộ lọc nội suy cần được sử dụng khi dự đoán khối hiện thời, dựa vào ít nhất một trong số kích thước của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được biểu thị bởi thông tin chế độ dự đoán nội ảnh; xác định vị trí tham chiếu mà mẫu hiện thời của khối hiện thời đề cập đến theo chế độ dự đoán nội ảnh; xác định, trong tập bộ lọc nội suy, bộ lọc nội suy mà tương ứng với vị trí tham chiếu; xác định giá trị dự đoán của mẫu hiện thời theo các mẫu tham chiếu của khối hiện thời và bộ lọc nội suy này; và khôi phục khối hiện thời, dựa vào giá trị dự đoán của mẫu hiện thời.

FIG. 24



(11) 76893 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2021-00134

(22) 12/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2021

(51) **H04B 10/00**

(75) 1. **Nguyễn Hoàng Nam** (VN)

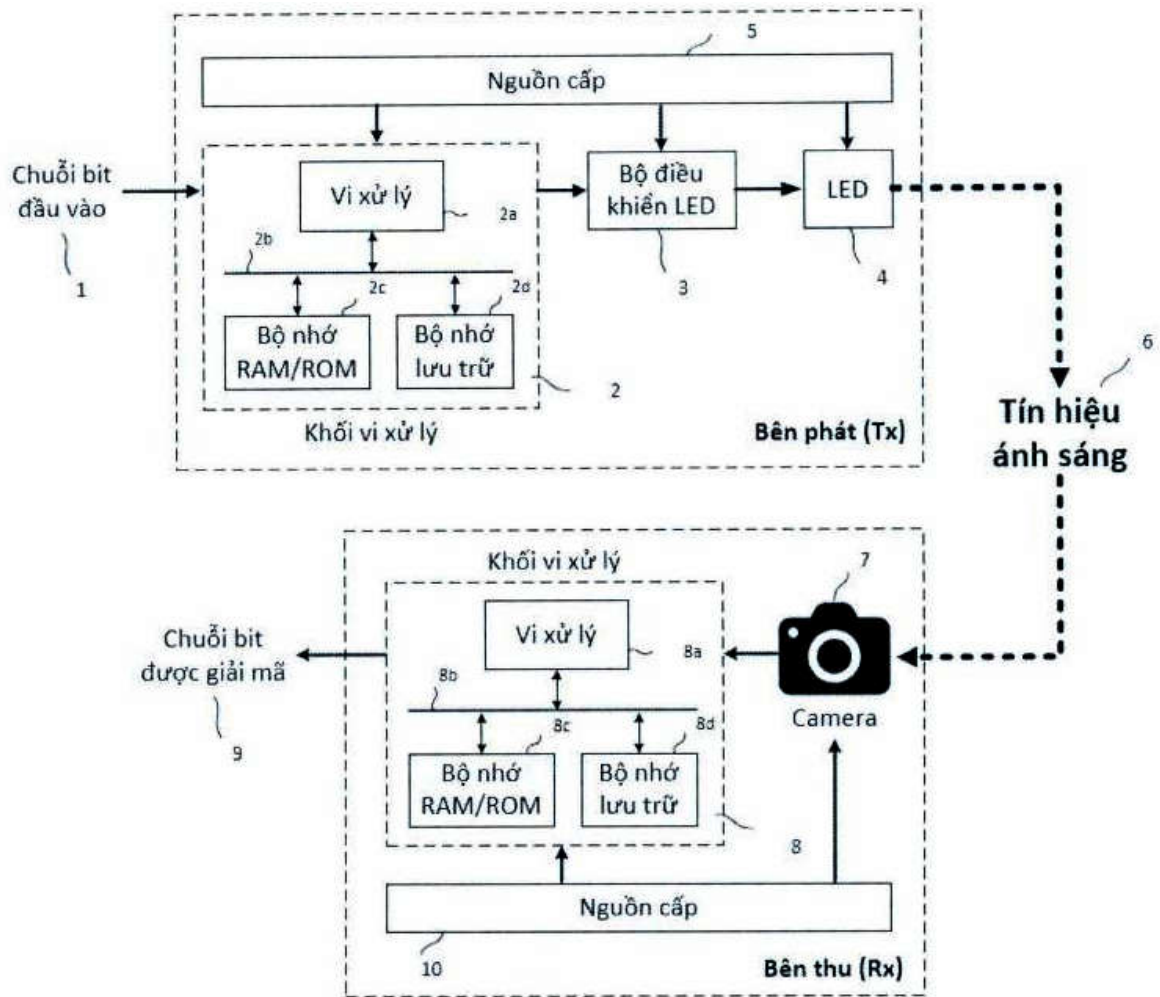
24B Bà Triệu, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

2. **Thiều Minh Đức** (VN)

49D tổ 4 cụm 5, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ GIẢI ĐIỀU CHẾ PHA CÓ GIẢM MẪU THEO MIỀN THỜI GIAN BẰNG KỸ THUẬT GIẢM MẪU CHO ÁNH SÁNG NHÌN THẤY SỬ DỤNG VỚI ĐÈN LED CỦA BÊN PHÁT VÀ CAMERA CỦA BÊN THU VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ÁNH SÁNG KHÔNG DÂY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế và giải điều chế pha có giảm mẫu theo miền thời gian bằng kỹ thuật giảm mẫu cho ánh sáng nhìn thấy sử dụng với đèn LED của bên phát và camera của bên thu, bao gồm các bước: điều chế pha của ánh sáng bằng cách tạo ra các xung vuông điều khiển bộ điều khiển LED (3) ở bên phát sao cho tín hiệu ánh sáng phát ra từ đèn LED (4) ở bên phát đồng pha hoặc ngược pha theo miền thời gian, tương ứng với mỗi bit dữ liệu đầu vào cần truyền đi ở bên phát (Tx), khối vi xử lý (2) nhận các bit đầu vào này và điều chế thành tín hiệu điện gồm các xung vuông đồng pha hoặc ngược pha nhau, các xung này sẽ được bộ điều khiển LED (3) xử lý thành tín hiệu điện phù hợp để điều khiển hoạt động của LED (4), theo đó, bit 0 được tạo ra bằng cách đèn LED (4) phát ra 2 chuỗi xung vuông đồng pha với nhau và bit 1 được tạo ra bằng cách đèn LED (4) phát ra 2 chuỗi xung vuông ngược pha với nhau, sau đó đèn LED (4) sẽ truyền đi tín hiệu ánh sáng bao gồm 2 pha: sáng/tắt có tần số bằng với tần số tín hiệu điện điều khiển đèn LED (4) do bộ điều khiển đèn LED (3) tạo ra; và bước giải điều chế tín hiệu ánh sáng bằng cách cho camera của bên thu (Rx) chụp 2 ảnh liên tiếp để thu lại trạng thái pha của tín hiệu ánh sáng được truyền đi từ bên phát (Tx), trong ảnh thu được, nếu đèn LED sáng, giá trị nhị phân (binary) được quy định là 1 và nếu đèn LED tắt, giá trị nhị phân được quy định là 0. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống truyền thông ánh sáng không dây sử dụng phương pháp này.



Hình 1

(11) **76894 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2021-00136**

(22) 12/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2021

(51) **B23K 9/02; B23K 9/28; B23K 9/16**

(71) **Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN); Nguyễn Văn Long Giang (VN); Trần Ngọc Thiện (VN)

(54) **ĐẦU HÀN TRONG THIẾT BỊ HÀN ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu hàn trong thiết bị hàn ống bao gồm: phần thân đầu hàn; các hàm kẹp lồng vào nhau để kẹp và định vị ống hàn thứ nhất và ống hàn thứ hai liên kết với phần thân đầu hàn; cơ cấu tạo môi trường hàn liên kết với phần thân đầu hàn bao gồm: cơ cấu cung cấp khí hàn, cơ cấu cung cấp điện liên kết với cơ cấu quay quanh ống hàn thứ nhất và ống hàn thứ hai, và cơ cấu quay quanh ống hàn thứ nhất và ống hàn thứ hai có gắn điện cực; và phần vỏ bao bên ngoài kết hợp với phần thân đầu hàn tạo môi trường kín khí.

- (11) 76895 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00156 (85) 13/01/2021  
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/JP2019/022677 07/06/2019  
 (30) 2018-113155 13/06/2018 JP (87) WO2019/240022 19/12/2019  
 (51) G06F 17/50; F15B 11/06  
 (71) SMC CORPORATION (JP)  
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan  
 (72) HARIMOTO Gohei (JP); SENOO Mitsuru (JP); FUJIWARA Yuto (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG CHỌN MẠCH THỦY LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẠCH THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chọn (100) dùng cho các mạch thủy lực có: bộ xử lý chọn xi lanh (120); cơ sở dữ liệu (DB8), mà trong đó thông tin liên quan đến tổ hợp của các dụng cụ được ghi từ trước; các bộ xử lý chọn tổ hợp (124A, 124B) thực hiện việc đọc thông tin liên quan đến tổ hợp của các dụng cụ theo thứ tự kích thước từ cơ sở dữ liệu, và chọn dụng cụ; và các bộ xử lý chọn lại (128A, 128B) thực hiện việc chọn lại dụng cụ, mà có kích thước tiếp theo tăng lên khi thời gian hành trình thu được bởi việc mô phỏng có các dụng cụ được chọn bởi bộ xử lý chọn tổ hợp vượt quá giới hạn trên của thời gian hành trình, hoặc khi áp suất sau quá trình phục hồi nhỏ hơn hoặc bằng áp suất làm việc tối thiểu.

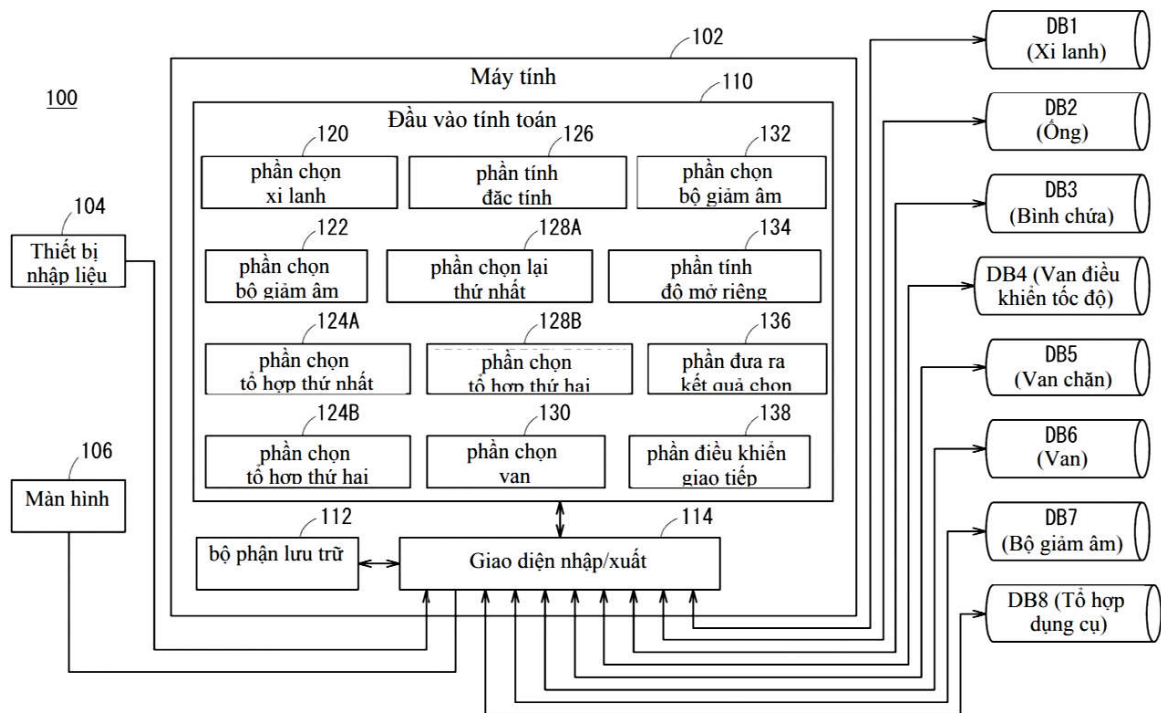


Fig.6

- |                    |                        |            |
|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 76896 A       | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2021-00157  | (85) 13/01/2021        |            |
| (22) 13/06/2019    | (86) PCT/RU2019/050084 | 13/06/2019 |
| (30) 62/685,297    | 15/06/2018             | US         |
| 62/792,363         | 14/01/2019             | US         |
| (87) WO2019/240631 |                        | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/119

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO TRONG, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo trong của khối ảnh hiện tại. Phương pháp bao gồm thu được tỷ lệ khía cạnh của khối hiện tại theo chiều rộng và chiều cao của khối hiện tại; thu được hệ số gia trọng dựa trên tỷ lệ khía cạnh, và xác định giá trị dự báo trong của khối hiện tại dựa trên hệ số gia trọng. Giá trị dự báo trong của khối hiện tại có thể thu được có độ chính xác cao hoặc ít phức tạp hơn, để cải thiện hiệu suất mã hóa.

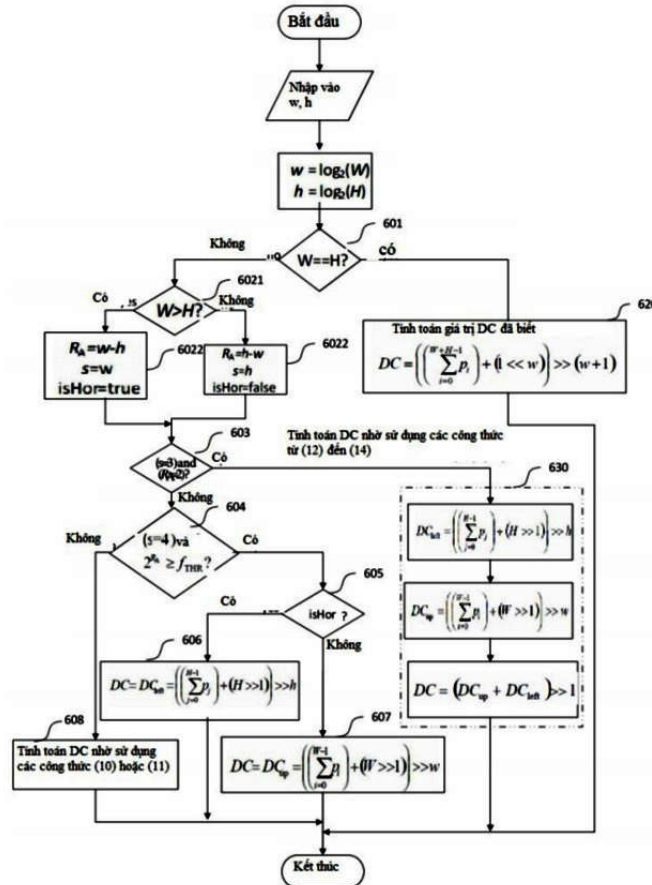


Fig.6



(11) 76897 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2021-00160

(22) 13/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/01/2021

(51) *G01N 33/50; C12M 1/34; G01N 1/18*

(71) **Trường Đại học Công nghệ (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Đỗ Quang Lộc (VN); Chử Đức Trình (VN)

(54) **THIẾT BỊ VI LƯU ĐỂ TÁCH LỌC VÀ ĐỊNH LƯỢNG TẾ BÀO ĐÍCH VÀ  
QUY TRÌNH ĐỊNH LƯỢNG TẾ BÀO ĐÍCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vi lưu để tách lọc và định lượng tế bào đích thông qua vi điện cực áp trên dòng chảy tế bào, quy trình đếm định lượng tế bào đích từ hỗn hợp tế bào bằng thiết bị này trên cơ sở xác định trở kháng vi sai. Thiết bị theo sáng chế sử dụng các vi kênh với các cửa nạp mẫu sinh phẩm, nạp mẫu hạt nano từ tính, nạp dung dịch đệm độc lập và cơ cấu từ tính bố trí sát với vi kênh cho phép nạp, trộn, ủ và tách đặc hiệu tế bào đích được gắn hạt nano từ tính. Bằng cách bố trí cơ cấu từ tính sát với vi kênh, thiết bị cho phép làm giàu tập trung tế bào đích trong mẫu sinh phẩm cần xét nghiệm, cùng với cấu trúc trở kháng vi sai, thiết bị cho phép tăng độ nhạy trong việc định lượng tế bào đích. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình định lượng tế bào đích bằng thiết bị theo sáng chế.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76898 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2021-00166 |            |    | (85) 04/05/2017        |            |
| (22) 08/10/2015   |            |    | (86) PCT/US2015/054615 | 08/10/2015 |
| (30) 62/061,385   | 08/10/2014 | US | (87) WO2016/057748     | 14/04/2016 |
| 62/205,120        | 14/08/2015 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2018

(51) *C03C 3/097; C03C 10/00*

(62) 1-2017-01665

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (CN); SMITH, Charlene Marie (US)

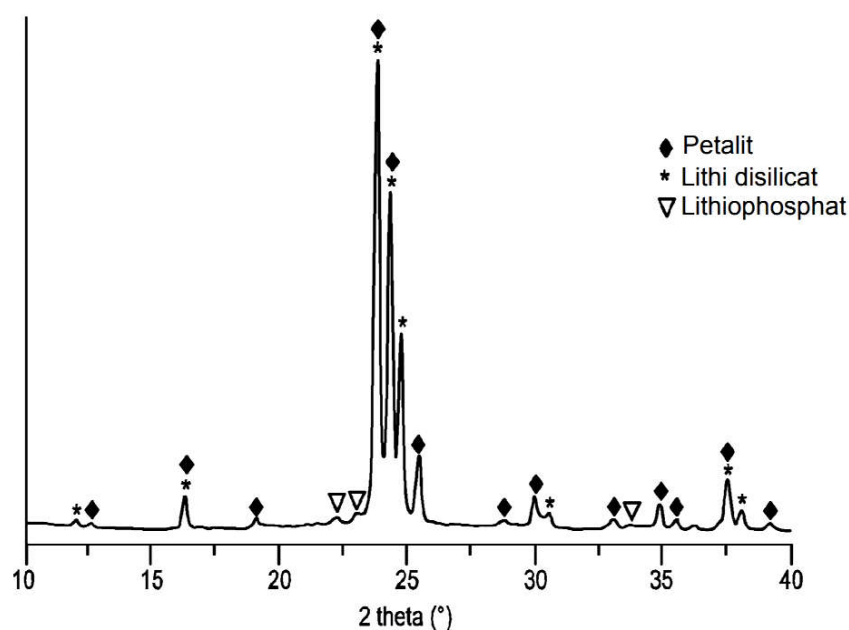
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỒM THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CAO CÓ CẤU TRÚC PETALIT VÀ LITHI SILICAT VÀ TIỀN CHẤT THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gồm thủy tinh chứa các chế phẩm thủy tinh và gồm thủy tinh có kết hợp của pha tinh thể lithi silicat và pha tinh thể petalit, và phương pháp tạo ra vật phẩm gồm thủy tinh này. Các chế phẩm này là thích hợp với quy trình cán và quy trình nổi thông thường, là trong suốt hoặc trong mờ, và có độ bền cơ học và độ bền chống nứt vỡ cao. Hơn nữa, các chế phẩm này còn có thể được tôi hóa học để thu được gồm thủy tinh có độ bền cao hơn nữa hữu dụng làm các vật nền lớn trong nhiều ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến tiền chất thủy tinh.

**FIG. 12**

Phổ nhiễu xạ tia X của các pha tinh thể được tạo ra trong Chế phẩm 18



- (11) **76899 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00168** (85) 13/01/2021  
(22) 18/06/2019 (86) PCT/JP2019/024037 18/06/2019  
(30) 2018-115474 18/06/2018 JP (87) WO2019/244870 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **A23L 7/109**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) UCHIDA, Junya (JP); NINOMIYA, Takashi (JP); MIYA, Youichirou (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ CHÍN ĐÔNG LẠNH**

- (57) Sự gãy mỳ ở bước chia nhỏ mỳ được ngăn ngừa, và chất lượng mỳ chín đông lạnh được sản xuất qua bước chia nhỏ mỳ được cải thiện. Phương pháp sản xuất mỳ chín đông lạnh bao gồm: nấu mỳ sao cho mỳ đã nấu có khối lượng từ 180 đến 260% khối lượng so với khối lượng khô của mỳ trước khi nấu; chia nhỏ mỳ đã nấu trong nước ở nhiệt độ từ 20 đến 99°C; và đông lạnh mỳ đã được chia nhỏ này.

- (11) 76900 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00185 (85) 14/01/2021  
 (22) 10/06/2019 (86) PCT/US2019/036280 10/06/2019  
 (30) 62/686,850 19/06/2018 US (87) WO2019/245777 26/12/2019  
 (51) C03C 3/087; C03C 3/091  
 (71) CORNING INCORPORATED (US)  
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America  
 (72) BOTU, Venkatesh (IN); GUO, Xiaojun (CN); KING, Ellen Anne (US);  
 LAMBERSON, Lisa Ann (US); TANDIA, Adama (US); VARGHEESE,  
 Kochuparambil Deenamma (US); WU, Jingshi (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) THỦY TINH CÓ ĐIỂM BIẾN DẠNG CAO VÀ MÔ ĐUN YOUNG CAO, VÀ  
 NỀN HIỂN THỊ TINH THỂ LỎNG CHỨA THỦY TINH NÀY  
 (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh có điểm biến dạng cao và mô đun Young cao mà có thể được sử dụng để tạo ra nền dùng cho thiết bị hiển thị tấm nền phẳng, ví dụ, các thiết bị hiển thị tinh thể lỏng ma trận chủ động (AMLCD). Thủy tinh có nhiệt độ ủ cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thủy tinh hầu như không chứa kiềm bằng cách sử dụng quy trình kéo xuôi (ví dụ, quy trình nung chảy). Sáng chế cũng đề cập đến nền hiển thị tinh thể lỏng bao gồm thủy tinh.

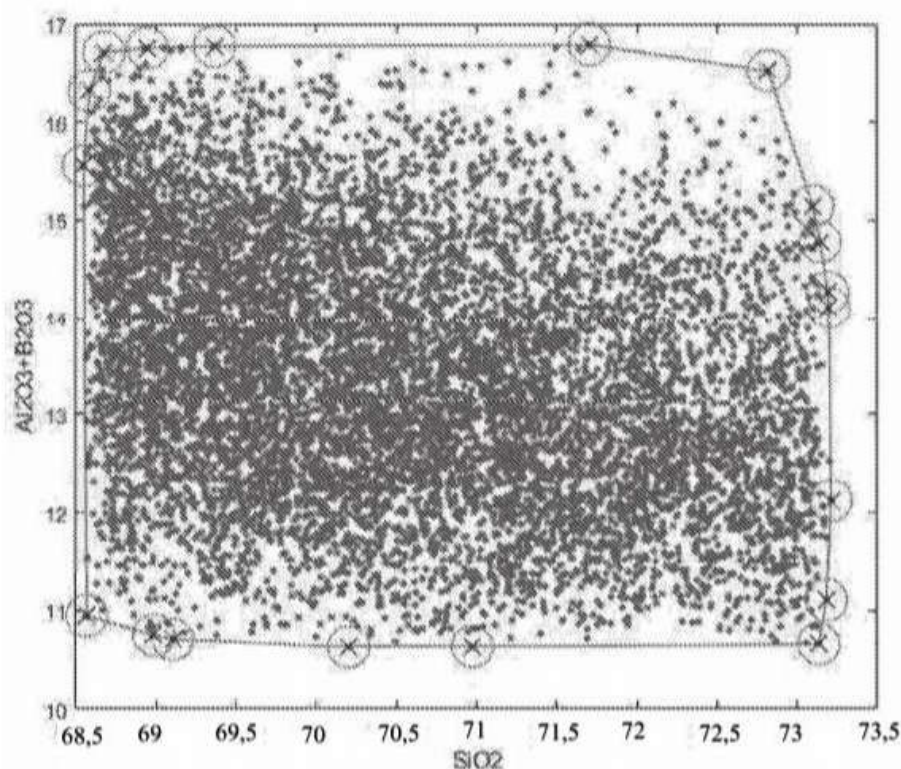


FIG. 5

- (11) 76901 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00189 (85) 14/01/2021  
 (22) 13/06/2019 (86) PCT/JP2019/023529 13/06/2019  
 (30) 2018-119888 25/06/2018 JP (87) WO2020/004066 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) **B65D 17/34; B21D 51/44**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

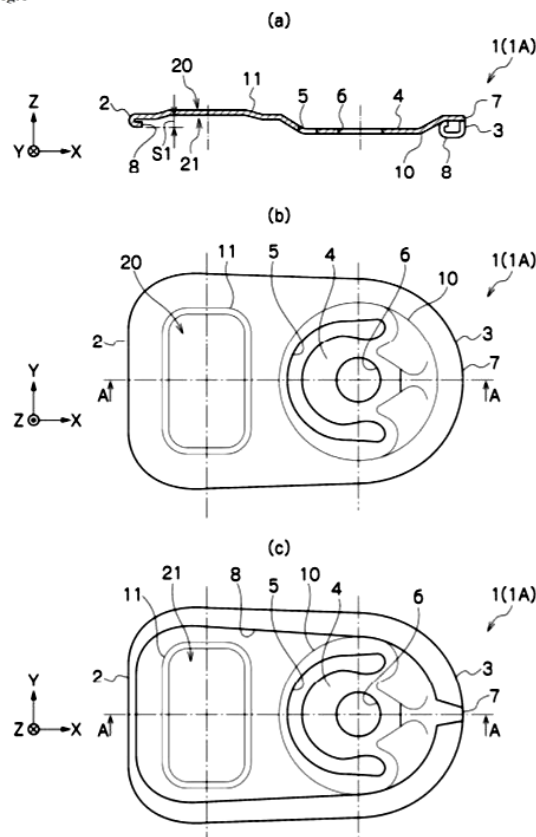
(72) CHIJI Saki (JP); YOSHIMOTO Megumi (JP); KOMINAMI Atsushi (JP); ISOMURA Ryotaro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHOEN MỞ NẮP LON**

- (57) Sáng chế đề cập đến khoen mở nắp lon bao gồm phần kéo lên được tạo ra trên phía đầu này theo chiều dọc của khoen, phần ấn xuống được tạo ra trên phía đầu kia theo chiều dọc, phần được cố định được tạo ra giữa phần kéo lên và phần ấn xuống và được tạo thành nhờ được phân giới bởi khe hình chữ U và được cố định vào thân nắp lon, và phần cuộn mép được tạo thành liên tục trên mép ngoại vi trừ vết cắt miêng nối được tạo ra ở phần ấn xuống, bề mặt giữa phần được cố định và phần kéo lên là bề mặt hiển thị, và phía bề mặt sau của bề mặt hiển thị là bề mặt tiếp giáp với dụng cụ định hình được tiếp giáp. Trong trường hợp mà phần biểu thị được tạo ra giữa phần được cố định và phần kéo lên của khoen, khoen được tạo ra với độ cứng cần thiết và sự làm nhòe của phần biểu thị được ngăn chặn.

Fig.1



- (11) **76902 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00190** (85) 14/01/2021  
(22) 10/06/2019 (86) PCT/CN2019/090525 10/06/2019  
(30) 201810621708.7 15/06/2018 CN (87) WO2019/238004 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) **H04W 24/04; H04L 12/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) LI, Zhuoming (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ MÁY CẢNH BÁO**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp cảnh báo và bộ máy được bộc lộ. Phương pháp bao gồm: bước gửi, bởi đối tượng dịch vụ thứ nhất, yêu cầu thứ nhất đến đối tượng dịch vụ thứ hai, ở đó đối tượng dịch vụ thứ nhất được tạo cấu hình để quản lý thực thể lát cắt mạng, và đối tượng dịch vụ thứ hai được tạo cấu hình để quản lý cảnh báo của thực thể chức năng mạng, ở đó yêu cầu thứ nhất bao gồm thông tin định danh của thực thể chức năng mạng ảo (virtual network function, VNF); yêu cầu thứ nhất được sử dụng để yêu cầu cảnh báo tài nguyên được ảo hóa mạng thông tin định danh; và có sự tương ứng giữa thực thể VNF và thực thể lát cắt mạng thứ nhất được quản lý bởi đối tượng dịch vụ thứ nhất; và bước nhận, bởi đối tượng dịch vụ thứ nhất, phản hồi thứ nhất từ đối tượng dịch vụ thứ hai, ở đó phản hồi thứ nhất mang cảnh báo tài nguyên được ảo hóa. Vì có sự tương ứng giữa thực thể VNF và thực thể lát cắt mạng thứ nhất, đối tượng dịch vụ thứ nhất có thể liên kết cảnh báo tài nguyên được ảo hóa với thực thể lát cắt mạng thứ nhất dựa trên sự tương ứng. Vì vậy, khi lỗi của thực thể lát cắt mạng xảy ra, nguyên nhân lỗi của thực thể lát cắt mạng có thể được phân tích dựa trên cảnh báo tài nguyên được ảo hóa được liên kết với thực thể lát cắt mạng.

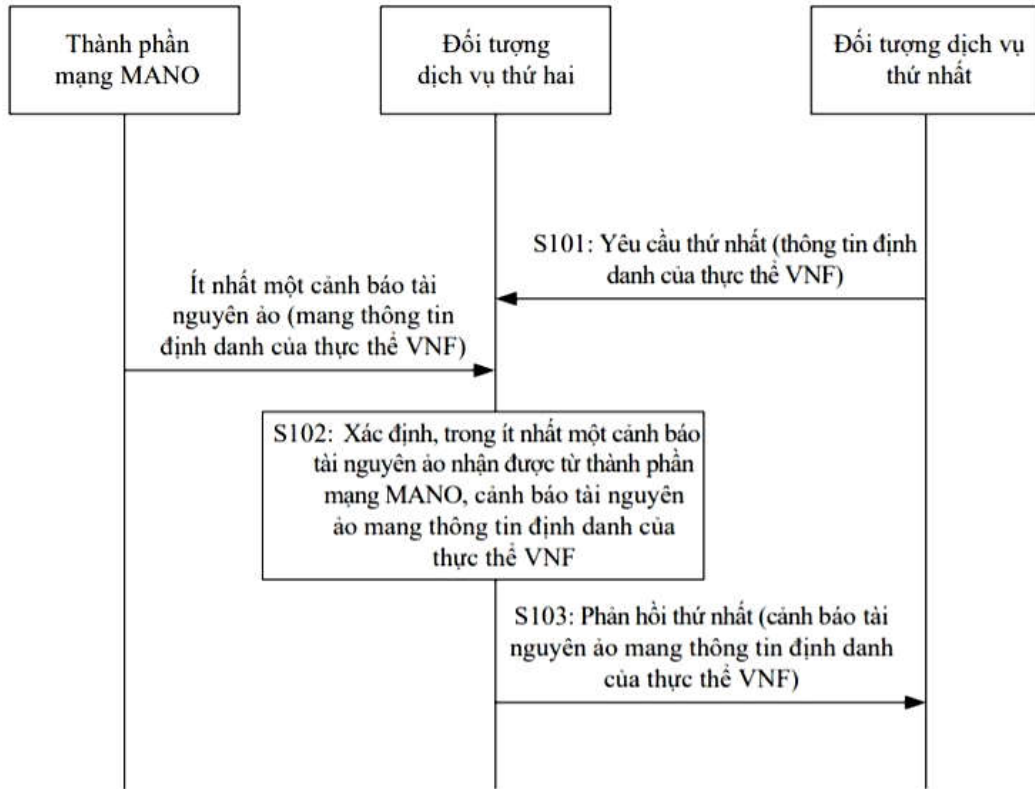
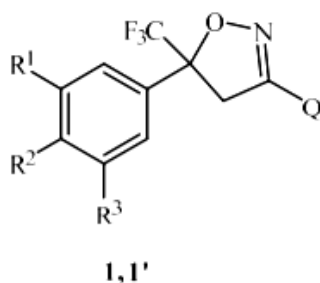




FIG. 4

- (11) **76903 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2021-00191** (85) 14/01/2021  
 (22) 17/07/2019 (86) PCT/US2019/042108 17/07/2019  
 (30) 62/699,880 18/07/2018 US (87) WO2020/018610 23/01/2020  
 (51) **C07D 413/14; A01N 43/80; C07D 413/04**  
 (71) **FMC CORPORATION (US)**  
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America  
 (72) XU, Ming (US); DEANGELIS, Andrew Jon (US); LAHM, George Philip (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT ISOXAZOLIN DÙNG ĐỂ KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI  
 KHÔNG XƯƠNG SỐNG VÀ HẠT GIỐNG ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức 1 hoặc 1':



trong đó Q là  (Q-1) hoặc  (Q-2) và R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, J và X là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 hoặc 1' và phương pháp phòng trừ loài gây hại không xương sống bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.



- (11) **76904 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00194** (85) 14/01/2021  
(22) 24/06/2019 (86) PCT/EP2019/066598 24/06/2019  
(30) PA 2018 00302 27/06/2018 DK (87) WO2020/002192 02/01/2020  
(51) **C10L 3/10; C01B 3/36**  
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
(72) DAHL, Per Juul (DK)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH KHỞI ĐỘNG BỘ PHẬN KHỬ LƯU HUỖNH BẰNG HYDRO  
CỦA THIẾT BỊ TRỪNG CHỈNH CHẠY BẰNG KHÍ TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình khởi động bộ phận khử lưu huỳnh bằng hydro, bao gồm các bước cấp nguyên liệu khí tự nhiên, cho nguyên liệu khí tự nhiên đi qua bộ phận gia nhiệt chất thải của thiết bị trừng chỉnh, nhờ đó gia nhiệt nguyên liệu khí tự nhiên, và cho nguyên liệu khí tự nhiên đã gia nhiệt đi qua bộ phận khử lưu huỳnh bằng hydro, nhờ đó gia nhiệt bộ phận khử lưu huỳnh bằng hydro trong khi tạo ra dòng khí tự nhiên đã khử lưu huỳnh, một phần của dòng khí tự nhiên đã khử lưu huỳnh được cấp dưới dạng nhiên liệu cho thiết bị trừng chỉnh, trong khi phần còn lại của khí tự nhiên đã khử lưu huỳnh được tái tuần hoàn đến ít nhất một điểm phía trước bộ phận gia nhiệt chất thải.

- |                   |            |    |                        |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 76905 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |
| (21) 1-2021-00208 |            |    | (85) 04/05/2017        |
| (22) 08/10/2015   |            |    | (86) PCT/US2015/054681 |
|                   |            |    | 08/10/2015             |
| (30) 62/061,372   | 08/10/2014 | US | (87) WO2016/057787     |
|                   |            |    | 14/04/2016             |
| 62/117,585        | 18/02/2015 | US |                        |
| 62/171,110        | 04/06/2015 | US |                        |
| 62/194,967        | 21/07/2015 | US |                        |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2017

(51) C03C 3/091; C03C 21/00; C03C 3/097; C03C 3/093; C03C 10/00; C03C 23/00

(62) 1-2017-01666

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

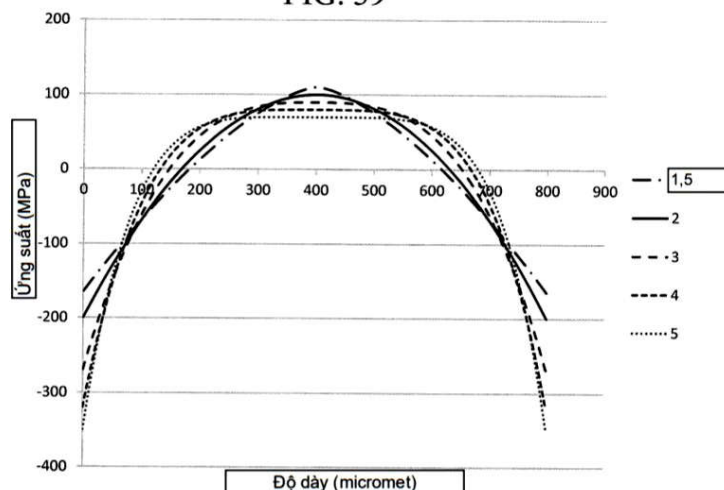
(72) HU, Guangli (CN); SMITH, Charlene Marie (US); TANG, Zhongzhi (CN); TIETJE, Steven Alvin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ GRADIEN NỒNG ĐỘ OXIT KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật phẩm trên cơ sở thủy tinh gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai đối diện bề mặt thứ nhất xác định ra độ dày (t) là khoảng 3 milimet hoặc nhỏ hơn (ví dụ, khoảng 1 milimet hoặc nhỏ hơn), và biên dạng ứng suất, trong đó tất cả các điểm của biên dạng ứng suất nằm trong khoảng độ dày từ khoảng  $0 \cdot t$  lên đến  $0,3 \cdot t$  và từ lớn hơn  $0,7 \cdot t$ , có tang số nhỏ hơn khoảng  $-0,1$  MPa/micromet hoặc lớn hơn khoảng  $0,1$  MPa/micromet. Theo một số phương án, vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có nồng độ oxit kim loại khác không, nồng độ này biến thiên dọc theo ít nhất một phần của độ dày (ví dụ,  $0 \cdot t$  đến khoảng  $0,3 \cdot t$ ). Theo một số phương án, nồng độ oxit kim loại hoặc oxit kim loại giảm từ bề mặt thứ nhất đến điểm giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai và tăng từ điểm giữa này đến bề mặt thứ hai. Nồng độ oxit kim loại này có thể là khoảng  $0,05\%$  mol hoặc lớn hơn hoặc khoảng  $0,5\%$  mol hoặc lớn hơn trên suốt độ dày. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử chứa vật phẩm trên cơ sở thủy tinh này.

FIG. 39



- (11) **76906 A** (43) 25/03/2021  
(21) **1-2021-00210** (85) 15/01/2021  
(22) 11/06/2019 (86) PCT/JP2019/023063 11/06/2019  
(30) 2018-116035 19/06/2018 JP (87) WO2019/244708 26/12/2019  
(51) **B32B 27/32**  
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)  
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan  
(72) YOSHII, Tomoya (JP); KIRIYAMA, Kazuya (JP); TAKAI, Ryo (JP); IMAI, Toru (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **MÀNG NHIỀU LỚP TRÊN CƠ SỞ POLYPROPYLEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng nhiều lớp trên cơ sở polypropylen có khả năng chịu nhiệt và độ cứng cao. Màng nhiều lớp trên cơ sở polypropylen bao gồm: lớp nền (A) mà được tạo ra từ nhựa trên cơ sở polypropylen thoả mãn các điều kiện 1) đến 4) sau và chứa chất chống sương mù; và lớp hàn nhiệt (B) được tạo ra trên một hoặc cả hai bề mặt của lớp nền (A) và được tạo ra từ nhựa trên cơ sở polyolefin, trong đó giới hạn dưới của hệ số định hướng mặt phẳng của màng là 0,0125, 1) giới hạn dưới của phần nhóm năm ở giữa là 96%, 2) giới hạn trên của lượng monome copolyme hóa không phải là propylen là 0,1% mol, 3) khối lượng phân tử trung bình khối (Mw)/khối lượng phân tử trung bình số (Mn) là 3,0 hoặc lớn hơn và 5,4 hoặc nhỏ hơn, và 4) tốc độ dòng nóng chảy (melt flow rate - MFR) đo được ở 230°C và 2,16 kgf là 6,2 g/10 phút hoặc lớn hơn và 9,0 g/10 phút hoặc nhỏ hơn.

- (11) 76907 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2021-00215 (85) 15/01/2021  
(22) 19/06/2019 (86) PCT/CN2019/091956 19/06/2019  
(30) 62/688,996 22/06/2018 US (87) WO2019/242659 26/12/2019  
16/443,450 17/06/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) *H04W 72/04; H04L 12/813; H04W 28/16*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, P. R. China

(72) DAO, Ngoc Dung (CA); LI, Xu (CA)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC VÀ TỐI ƯU HÓA HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp để tối ưu hóa hoạt động của thiết bị người dùng (user equipment \_ UE) trong mạng truyền thông không dây. Phương pháp, được thực hiện tại chức năng mạng (network function \_ NF), bao gồm: truyền theo mạng ít nhất một quy tắc của ít nhất một chính sách quản lý cách thức UE trao đổi các gói tin theo mạng và chứa thông tin được điều kiện hóa trên ít nhất một phần tử thông tin, cụ thể là: nếu thông tin được điều kiện hóa trên ít nhất một phần tử thông tin được chứa trong ít nhất một quy tắc và UE không đáp ứng thông tin chứa trong ít nhất một quy tắc, thì UE bị ngăn cản trao đổi các gói tin tuân thủ theo ít nhất một quy tắc; nếu thông tin được điều kiện hóa trên ít nhất một phần tử thông tin được chứa trong ít nhất một quy tắc và UE đáp ứng thông tin chứa trong ít nhất một quy tắc, UE trao đổi các gói tin tuân thủ theo bất kỳ điều kiện ràng buộc nào được chứa trong ít nhất một quy tắc; và nếu không có thông tin trong ít nhất một quy tắc tương ứng với ít nhất một phần tử thông tin, UE trao đổi các gói tin tuân thủ theo bất kỳ điều kiện ràng buộc nào được chứa trong ít nhất một quy tắc.

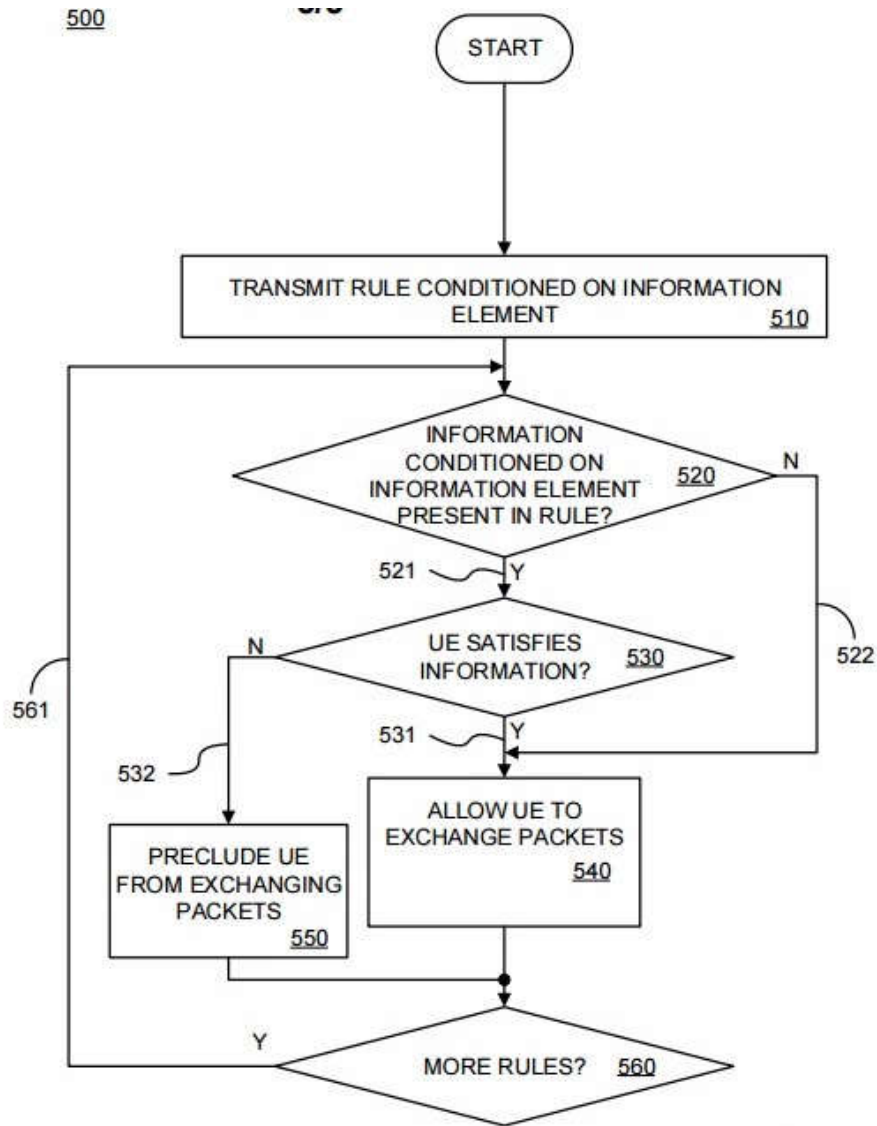


FIG. 5

- (11) 76908 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00216 (85) 15/01/2021  
 (22) 18/06/2019 (86) PCT/JP2019/024130 18/06/2019  
 (30) 2018-124775 29/06/2018 JP (87) WO2020/004150 02/01/2020  
 (51) A61F 13/494; A61F 13/53  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111 Japan  
 (72) NAGAI, Takahito (JP); TANAKA, Suguru (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút(1) bao gồm: thân thẩm hút(10); và cặp phần vách chống rò rỉ (40). Trong trạng thái không được gấp lại, thân thẩm hút (10) có hướng trước-sau và hướng ngang giao nhau. Phần cố định phía trước (51) được tạo ra ở phần đầu trước của thân thẩm hút (10), và phần cố định phía sau (52) được tạo ra ở phần đầu sau. Phần cố định trung gian (53) được tạo ra giữa phần cố định phía trước (51) và phần cố định phía sau (52). Phần cố định trung gian (53) có phần cố định trung gian thứ nhất(531) và phần cố định trung gian thứ hai(532), phần cố định trung gian thứ nhất(531) được bố trí ở một phía theo chiều ngang, phần cố định trung gian thứ hai (532) được bố trí ở phía còn lại theo chiều ngang. Vị trí của đầu trước (531f) của phần cố định trung gian thứ nhất (531) và vị trí của đầu trước (532f) của phần cố định trung gian thứ hai (532) là khác nhau theo hướng trước-sau.

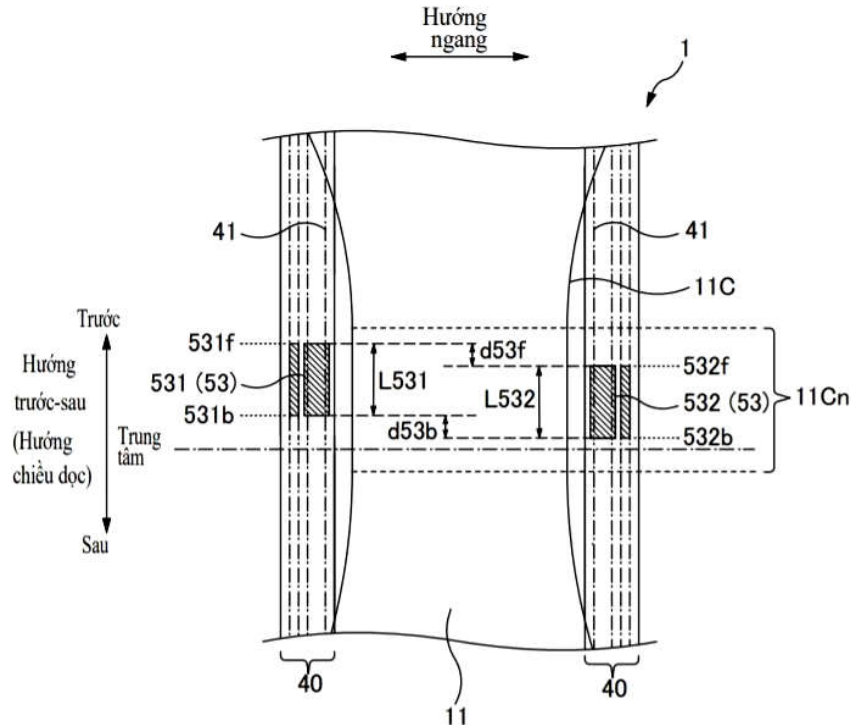


FIG. 4

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76909 A        | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 1-2021-00245   | (85) 18/01/2021        |                    |
| (22) 27/05/2019     | (86) PCT/CN2019/088480 | 27/05/2019         |
| (30) 201810646701.0 | 21/06/2018 CN          | (87) WO2019/242454 |
|                     |                        | 26/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021

(51) **G06T 17/00**; G06K 9/00

(71) **Huawei Technologies Co., Ltd.** (CN)

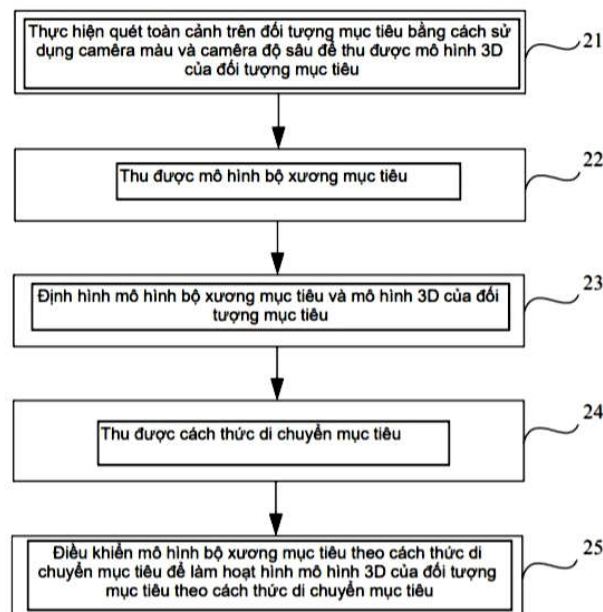
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) IWAMOTO, Naoya (JP); WANG, Tizheng (CN); LEI, Caihua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

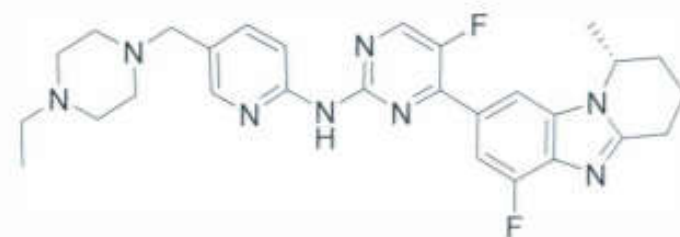
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ MÔ HÌNH HÓA VÀ DI CHUYỂN ĐỐI TƯỢNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để mô hình hóa và di chuyển đối tượng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp theo sáng chế được áp dụng cho thiết bị đầu cuối di động, và thiết bị đầu cuối di động này bao gồm camera màu và camera độ sâu. Camera màu và camera độ sâu được bố trí ở một phía của thiết bị đầu cuối di động. Phương pháp này bao gồm các bước: thực hiện quét toàn cảnh trên đối tượng mục tiêu bằng cách sử dụng camera màu và camera độ sâu để thu được mô hình 3D của đối tượng mục tiêu; thu được mô hình bộ xương mục tiêu; định hình mô hình bộ xương mục tiêu và mô hình 3D của đối tượng mục tiêu; thu được cách thức di chuyển mục tiêu; và điều khiển mô hình bộ xương mục tiêu theo cách thức di chuyển mục tiêu để làm hoạt hình mô hình 3D của đối tượng mục tiêu theo cách thức di chuyển mục tiêu. Điều này có thể thực hiện kết hợp các hoạt động từ quét, tái cấu trúc 3D, tạo cấu trúc xương, tái hiển thị hoạt hình định trước đối với một đối tượng trên một thiết bị đầu cuối, nhờ đó thực hiện trạng thái động học của đối tượng tĩnh, và làm tăng hứng thú khi sử dụng thiết bị đầu cuối di động bởi người dùng.



**Fig.2**

- (11) 76910 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00246 (85) 18/01/2021  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/CN2019/092239 21/06/2019  
 (30) PCT/CN2018/092194 21/06/2018 CN (87) WO2019/242719 26/12/2019  
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/506; A61P 35/00; C07D 519/00; C07D 471/04; A61K 31/4375; C07D 401/14**  
 (71) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**  
 355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China  
 (72) WANG, Yiqian (CN); ZHANG, Chunhui (CN); Wang, Jiabing (US); DING, Lieming (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)  
 (54) **HỢP CHẤT Ở DẠNG TINH THỂ ĐỂ ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CDK4/6, DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến muối của hợp chất (R)-N-(5-((4-ethylpiperazin-1-yl)methyl)pyridin-2-yl)-5-flu-4-(6-flu-1-metyl-1,2,3,4-tetrahydrobenzo[4,5]imidazo[1,2-a]pyridin-8-yl)pyrimidin-2-amin (hợp chất I) có công thức cấu trúc (I) hoặc muối này ở dạng tinh thể, và còn đề cập đến phương pháp điều chế muối của hợp chất I và/hoặc muối này ở dạng tinh thể, dược phẩm chứa muối và/hoặc muối ở dạng tinh thể. Các hợp chất và muối theo sáng chế hữu dụng để điều trị bệnh, rối loạn hoặc tình trạng bệnh lý.



Hợp chất I



(11) 76911 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2021-00263

(22) 18/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2021

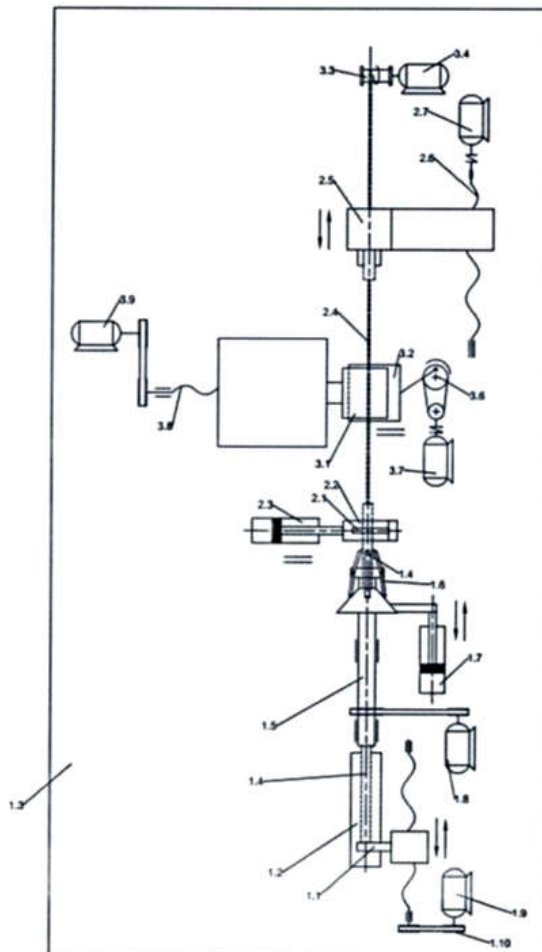
(51) B27L 7/06; D01B 1/10

(75) Nguyễn Ngọc Kiên (VN)

Số 78, Ngõ 509, Đường Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân,  
Thành Phố Hà Nội

(54) MÁY LẤY TƠ SEN

- (57) Sáng chế đề xuất máy lấy tơ sen bao gồm: cụm cấp phôi, cụm cắt, kéo tơ và cụm miết tơ. Trong đó, cụm cấp phôi bao gồm tay đẩy (1.1) đẩy thân sen (1.4) trong máng đỡ (1.2) theo trục chính (1.5) vào mỏ kẹp (1.6); cụm cắt, kéo tơ bao gồm dao cắt (2.1) được gá nghiêng một góc so với mặt phẳng ngang chứa đường tâm của thân sen (1.4) và được tỳ đàn hồi vào thân sen (1.4) nhờ trục điều chỉnh dao (2.23) và lò xo (2.22), tay kẹp thân sen (2.5) được bố trí thẳng hàng với mỏ kẹp (1.6) để kéo tơ sen; cụm miết tơ bao gồm bàn miết tơ và tang quấn tơ (3.3), khi sợi tơ nằm giữa hai tấm vật liệu mềm (3.12) và (3.22) gắn trong bàn miết tơ trên (3.1) và bàn miết tơ dưới (3.2) thì quá trình chuyển động phối hợp giữa hai bàn miết tơ được thực hiện để mô tả quá trình xe tơ của tay người nghệ nhân tạo ra sợi tơ đạt yêu cầu.



(11) 76912 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2021-00264

(22) 18/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2021

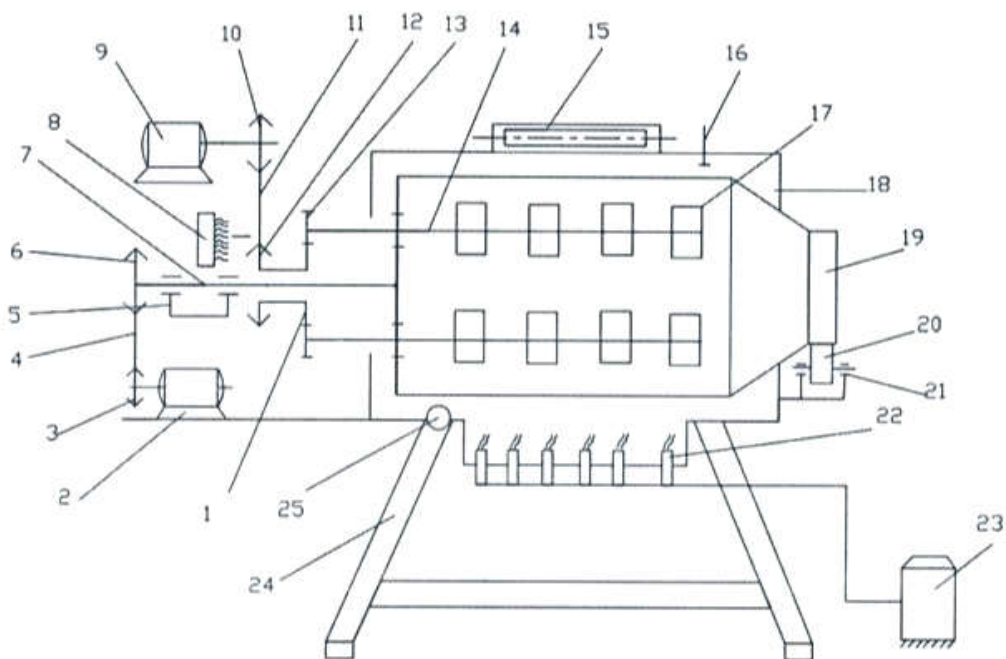
(51) A23F 3/06

(75) Nguyễn Ngọc Kiên (VN)

Số 78, Ngõ 509, Đường Vũ Tông Phan, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân,  
Thành Phố Hà Nội

(54) MÁY SAO CHÈ MÓC CÂU

- (57) Sáng chế đề xuất máy sao chè móc câu bao gồm: lồng sấy (19) được bao quanh bởi vỏ cách nhiệt (18), được liên kết cố định với trục chính (7); trục chính (7) được truyền chuyển động từ bánh xích (6), động cơ (2) truyền chuyển động qua bánh xích (3), bánh xích (3) truyền đến bánh xích (6) qua xích (4); đầu đốt (22) ở phía dưới của lồng sấy (19) nối với bình khí (23); tay quay (14) được truyền chuyển động từ bánh răng (13), động cơ (9) truyền chuyển động qua bánh xích (10) qua dây xích (11) làm quay bánh xích (12), bánh xích (12) được gá cố định với bánh răng thứ nhất (1), bánh răng thứ nhất (1) ăn khớp với bánh răng (13); quạt (8) quay tạo gió thổi vào buồng sấy (19) qua các khe lỗ trên buồng sấy, được gá cố định vào khung (24) quay thổi gió để thổi hơi nước bốc lên từ chè trong lồng sấy (19).



Hình 1

- (11) 76913 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00266 (85) 19/01/2021  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/EP2019/066531 21/06/2019  
 (30) 10 2018 114 984.0 21/06/2018 DE (87) WO2019/243606 26/12/2019

(51) **F16B 25/00**

(71) **EJOT GMBH & CO. KG (DE)**

Astenbergstrasse 21, 57319 Bad Berleburg, Germany

(72) ACHENBACH, Michael (DE); BIRKELBACH, Ralf (DE); DIECKMANN, Volker (DE); DRATSCHEIDT, Frank (DE); HELLMIG, Ralph J. (DE); SELIMI, Ilir (DE); WEITZEL, Stephan (DE); HACKLER, Jan (DE); BEHLE, Juergen (DE); GERBER, René (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VÍT, CHI TIẾT LIÊN KẾT DẠNG VÍT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT LIÊN KẾT DẠNG VÍT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vít (10) để cắt ren ăn khớp trong sản phẩm bằng chất dẻo, bao gồm phần có ren dưới (F) và phần có ren trên (T), phần có ren dưới có đường kính lớn hơn và đầu của nó che phủ bề mặt lớn hơn so với phần có ren trên. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết liên kết dạng vít và phương pháp tạo ra chi tiết liên kết dạng vít.

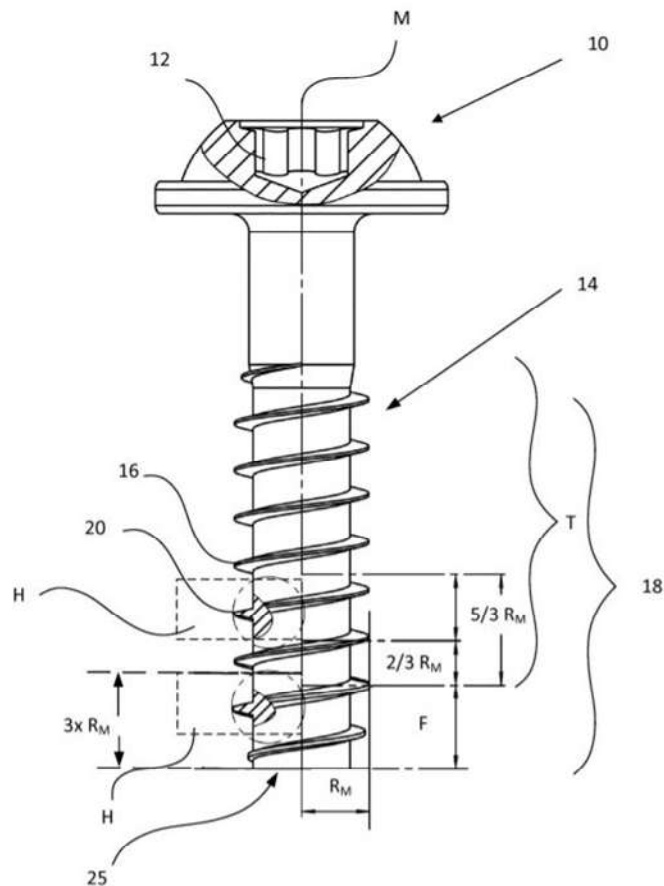
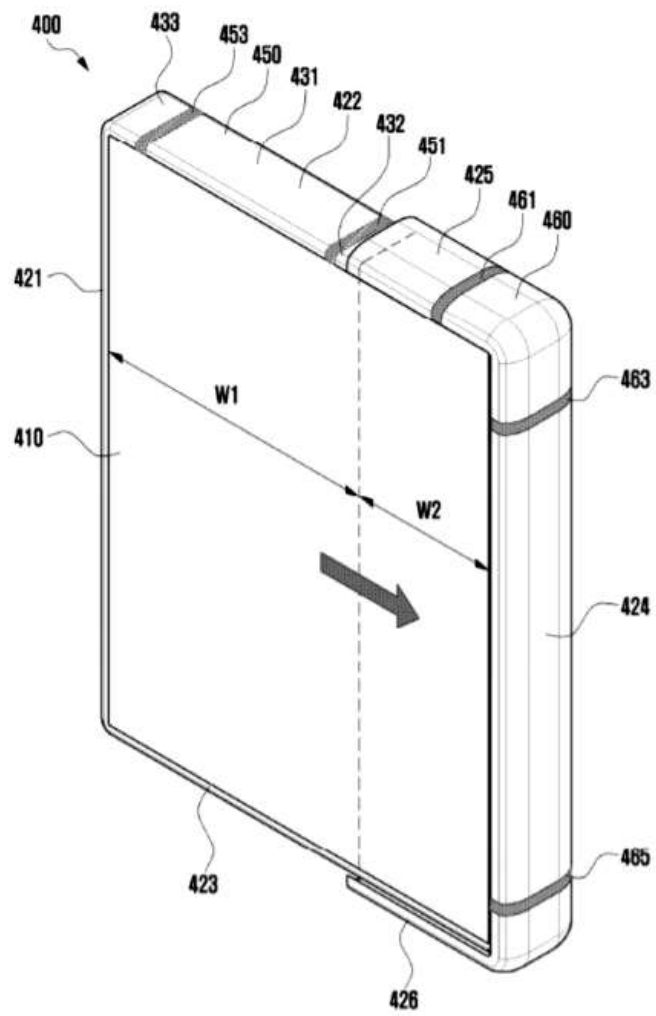


Fig. 1

- (11) 76914 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2021-00269 (85) 19/01/2021  
(22) 14/05/2019 (86) PCT/KR2019/005771 14/05/2019  
(30) 10-2018-0070470 19/06/2018 KR (87) WO2019/245165 26/12/2019  
(51) *H04M 1/02; H04B 1/40*  
(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
(72) KIM, Yongyoun (KR); SEOL, Kyungmoon (KR); LEE, Minsung (KR); JUNG,  
Jinwoo (KR); LEE, Soyoung (KR); CHUN, Jaebong (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Các phương án khác nhau của sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử dùng bộ hiển thị dẻo và, ngay cả khi vỏ bị thay đổi về kích thước hoặc hình dạng, thì có thể giữ anten có cùng một đặc tính. Thiết bị điện tử có thể bao gồm: chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất, trên một bề mặt mà nhiều phần dẫn truyền và ít nhất một phần không dẫn truyền thứ nhất được bố trí giữa nhiều phần dẫn truyền được sắp xếp; chi tiết bề mặt cạnh thứ hai có thể di chuyển được về phía một cạnh của chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất; bộ hiển thị dẻo, chiều rộng của phần được để lộ ra mà có thể được điều chỉnh trên cơ sở sự di chuyển của chi tiết bề mặt cạnh thứ hai; và mạch truyền thông không dây được kết nối điện với ít nhất một trong số nhiều phần dẫn truyền và được tạo cấu hình để truyền hoặc thu tín hiệu tần số vô tuyến (Radio Frequency, RF), trong đó chi tiết bề mặt cạnh thứ hai bao gồm bề mặt nắp trượt được bố trí để hướng về phía một bề mặt của chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất, và bề mặt nắp trượt có ít nhất một phần không dẫn truyền thứ hai được tạo thành trên một phần của nó hướng về phía phần không dẫn truyền thứ nhất, khi có sự chồng lấn giữa chi tiết bề mặt cạnh thứ hai và chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất lớn nhất, và bề mặt nắp trượt được tạo thành không hướng về phía phần không dẫn truyền thứ nhất khi sự chồng lấn giữa chi tiết bề mặt cạnh thứ hai và chi tiết bề mặt cạnh thứ nhất nhỏ nhất hoặc không có chồng lấn giữa chúng. Các phương án khác nhau của sáng chế có thể được đề xuất thêm.

Fig.4B



- (11) **76915 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2021-00272** (85) 19/01/2021  
 (22) 26/06/2019 (86) PCT/FR2019/051578 26/06/2019  
 (30) 1855779 27/06/2018 FR (87) WO2020/002836 02/01/2020  
 (51) **E02D 5/18**  
 (71) **SOLETANCHE FREYSSINET (FR)**  
 280 avenue Napoléon Bonaparte, 92500 Rueil Malmaison, France  
 (72) GOY, Christophe (FR); NDANGBA, Léon (FR); NOVEL, Marc (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CẤU KIỆN VÁN KHUÔN, HỆ THỐNG VÁN KHUÔN, PHƯƠNG PHÁP THÁO BỎ KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TƯỜNG ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu kiện ván khuôn (10) cho đầu panen tường đúc, bao gồm: tấm nền (12) có mép bên thứ nhất (14), mép bên thứ hai (16), mặt ngoài (18), mặt trong (20) mang ketxon (22), ketxon (22) nối trên được để tự do, trên mặt trong (20) của tấm nền (12), vùng bên thứ nhất (30), được xác định giữa mép bên thứ nhất (14) và ketxon (22), và vùng bên thứ hai (32), được xác định giữa mép bên thứ hai (16) và ketxon (22); dụng cụ hỗ trợ tháo bỏ khuôn (40) kết hợp với tấm nền (12). Dụng cụ hỗ trợ tháo bỏ khuôn gồm ít nhất một đoạn hy sinh thứ nhất (42) bao gồm phần thứ nhất được bố trí trên vùng bên thứ nhất của mặt trong của tấm nền. Sáng chế này cũng đề cập đến hệ thống ván khuôn, phương pháp tháo bỏ khuôn và phương pháp tạo ra tường đúc.

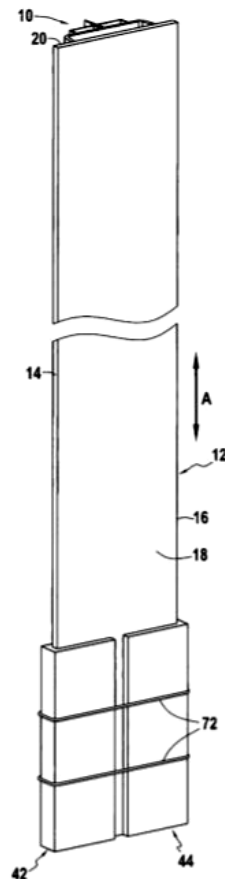


FIG.1

- (11) **76916 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2021-00287** (85) 20/01/2021  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/EP2019/066533 21/06/2019  
 (30) 10 2018 114 983.2 21/06/2018 DE (87) WO2019/243608 26/12/2019  
 (51) **F16B 25/00**  
 (71) **EJOT GMBH & CO. KG (DE)**  
 Astenbergstrasse 21, 57319 Bad Berleburg, Germany  
 (72) ACHENBACH, Michael (DE); BEHLE, Juergen (DE); BIRKELBACH, Ralf (DE);  
 DIECKMANN, Volker (DE); DRATSCHMIDT, Frank (DE); HACKLER, Jan (DE);  
 GERBER, René (DE); HELLMIG, Ralph J. (DE); SELIMI, Ilir (DE); WEITZEL,  
 Stephan (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **VÍT TỰ TARÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến vít tự tarô (10, 30) bao gồm phần vặn (12) và thân (14) mang ren bao gồm ren chính (16, 32), trong đó ren chính (16, 32) có đường kính ngoài ren chính tối đa ( $D_{AF}$ ) và vùng cắt (F) và vùng chịu tải (T) phía sau theo hướng phần vặn (12), trong đó thân (14) có đầu có ren (18) ở đầu ngược với phần vặn (12), với đầu vít (18) có đường kính ( $D_E$ ) bằng ít nhất 20% đường kính ngoài ren chính tối đa ( $D_{AF}$ ). Vít theo sáng chế khác biệt ở chỗ thân còn có, ở vùng đầu vít (18), rãnh tarô (20), trong đó rãnh tarô (20) bao gồm ít nhất hai vòng ren tarô (20a, 20b, 20c) mà đạt tới, trong đường kính ngoài ( $D_{AA}$ ) của chúng, không lớn hơn 90% đường kính ngoài ren chính tối đa ( $D_{AF}$ ) và tạo ra vùng tarô trong đó các vòng ren tarô (20a, 20b, 20c) có cùng một mức phát triển đường kính, và đường kính của ren chính (16, 32) trong vùng rãnh tarô (AB) nhỏ hơn hoặc bằng đường kính ( $D_{AA}$ ) của các vòng ren tarô (20a, 20b, 20c).

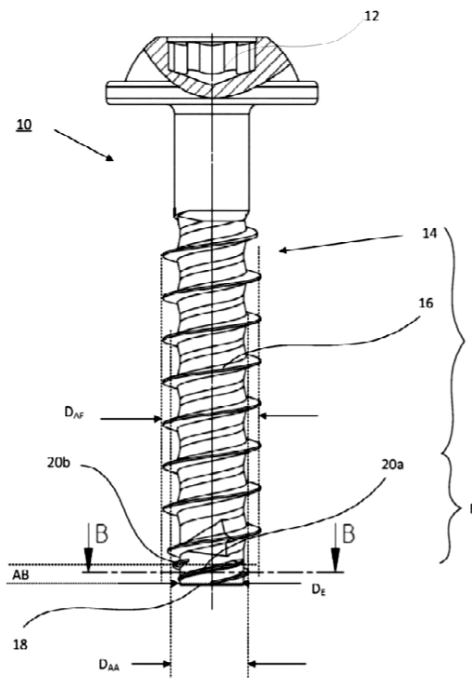


Fig. 1

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76917 A         | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2021-00295    | (85) 20/01/2021        |                       |
| (22) 25/06/2019      | (86) PCT/KR2019/007651 | 25/06/2019            |
| (30) 10-2018-0072558 | 25/06/2018 KR          | (87) WO2020/004900 A1 |
| 10-2018-0076783      | 02/07/2018 KR          | 02/01/2020            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/13; H04N 19/85; H04N 19/182; H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/176*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

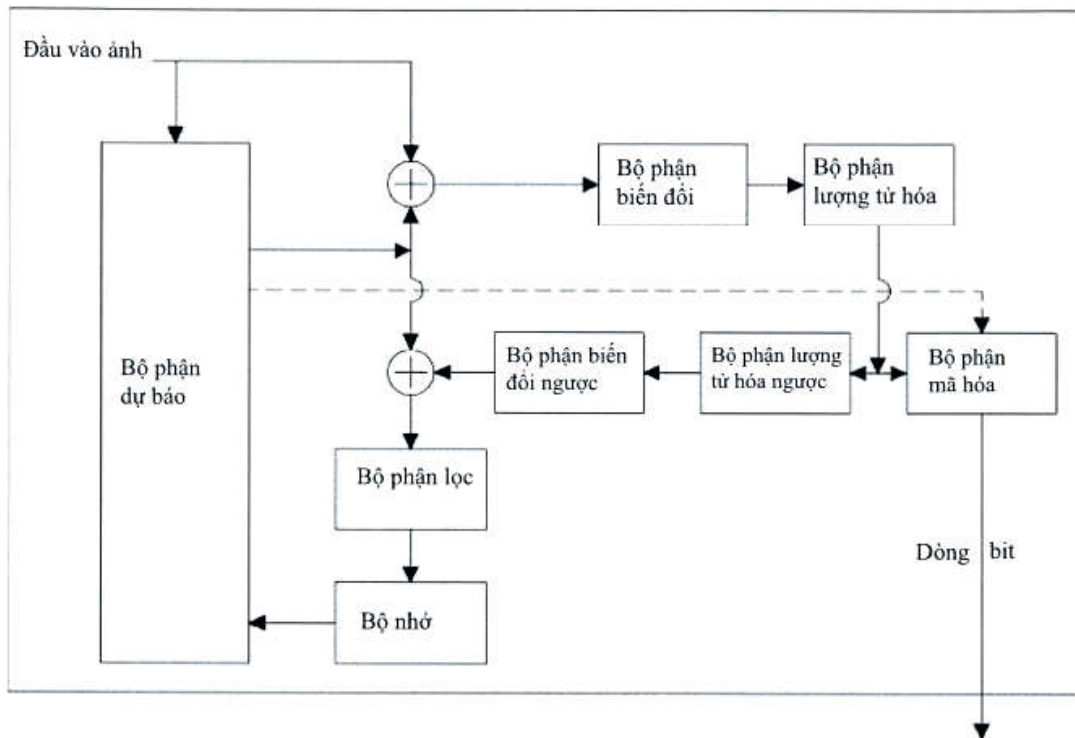
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI KHUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo nội khung, theo sáng chế này, cho phép lấy được phương thức dự báo nội khung của khối hiện tại, xác định dòng điểm ảnh, trong số nhiều dòng điểm ảnh, cho việc dự báo nội khung của khối hiện tại, và thực hiện việc dự báo nội khung của khối hiện tại dựa trên phương thức dự báo nội khung và dòng điểm ảnh. Ngoài ra, điểm ảnh tham chiếu thứ nhất của dòng điểm ảnh được xác định có thể được lọc một cách chọn lọc, và điểm ảnh dự báo của khối hiện tại có thể được hiệu chỉnh một cách chọn lọc, và do đó độ chính xác của việc dự báo nội khung có thể được cải thiện.





(11) **76918 A**

(43) 25/03/2021

(21) **1-2021-00296**

(22) 20/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/01/2021

(51) **C09K 8/00**

(71) **Tổng công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (VN)**

Tầng 6 tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Công (VN); Đỗ Thành Trung (VN); Phan Công Thành (VN); Nguyễn Văn Ngọc (VN); Phạm Ngọc Sơn (VN); Ngô Thị Nguyên (VN)

(54) **CHẾ PHẨM XỬ LÝ, HÒA TAN CÁC NHIỄM BẨN VÔ CƠ Ở VÙNG CẬN ĐÁY GIẾNG HÌNH THÀNH TỪ HỆ QUẢ CÁC LẦN XỬ LÝ AXIT TRƯỚC ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xử lý, hòa tan các nhiễm bẩn vô cơ là các kết tủa thứ cấp từ các lần xử lý cận đáy giếng trước, chế phẩm này chứa các thành phần sau (tính theo % khối lượng):

- axit aminopolycarboxylic : 10-40%;

- axit phosphoric hữu cơ: 5-7%;

- chất phá nhũ gốc nước: 1-5%

- natri hydroxit: 5-10% đủ để độ pH nằm trong khoảng từ 9 đến 11,5; và

- nước: phần còn lại để đủ 100%.

(11) 76919 A			(43) 25/03/2021	
(21) 1-2021-00297			(85) 20/01/2021	
(22) 24/06/2019			(86) PCT/JP2019/024923	24/06/2019
(30) 2018-123669	28/06/2018	JP	(87) WO2020/004312	02/01/2020
2019-069141	29/03/2019	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) **B60T 8/48; F16K 31/365; F16K 17/22; B60T 8/34; F16K 15/18**

(71) **NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)**

801, Kazawa, Tomi-shi, Nagano 3890514, Japan

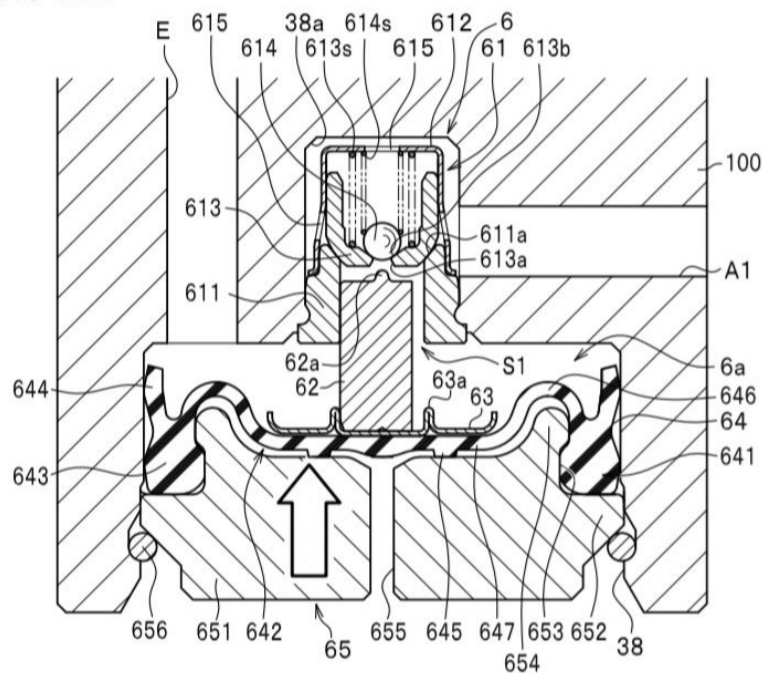
(72) KODAMA Takuro (JP); SHIMONO Takuyo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ÁP SUẤT THỦY LỰC CHO PHANH XE**

(57) Sáng chế cải thiện khả năng mở của van hút và đạt được sự nhỏ hóa. Van hút (6) được mở bởi độ chênh lệch áp suất giữa áp suất thủy lực phanh trên phía xi lanh chủ (M) và áp suất thủy lực phanh trên phía đầu vào hút trở thành áp suất âm thông qua các hoạt động của các bơm (5a, 5b). Van hút (6) được cung cấp van một chiều thường đóng (61), pittông trụ tròn (62) tiếp giáp với thân van của van một chiều (61) để được mở, và màng ngăn (64) đẩy pittông trụ tròn (62) khi phía đầu vào hút trở thành áp suất âm thông qua các hoạt động của các bơm (5a, 5b), và chuyển hướng van một chiều (61) theo hướng lỗ mở. Van một chiều (61) được đặt vào trong bộ phận vỏ được cung cấp cho thân cơ sở (100). Đường kính hiệu dụng của màng ngăn (64) là lớn hơn so với đường kính trong của bộ phận vỏ.

FIG. 10A



- (11) 76920 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00299 (85) 20/01/2021  
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/CN2019/092180 21/06/2019  
 (30) 201810657293.9 22/06/2018 CN (87) WO2019/242708 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) *H04W 28/24*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) PENG, Wenjie (CN); YANG, Kun (CN); QIU, Liwei (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, hệ thống truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp có thể bao gồm các bước: mạng lõi chuyển hai tập hợp của các thông số QoS tới thiết bị mạng truy nhập, thiết bị mạng truy nhập chọn một trong số hai tập hợp của các thông số QoS và chỉ báo tập hợp được chọn của các thông số QoS cho mạng lõi. Tốc độ giao diện không gian được yêu cầu bởi tập hợp của các thông số QoS có thể được hỗ trợ bởi RAN. Theo cách này, thông số QoS áp dụng cho UE liên quan, sóng mang liên quan, phiên PDU liên quan, hoặc luồng QoS liên quan có thể được xác định một cách hiệu quả, và công suất mạch của trạm gốc LTE không cần được nâng cấp. Ngoài ra, mạng lõi có thể thiết lập, dựa trên thông số QoS được chọn bởi phía RAN, chính sách quản lý QoS tương ứng như chính sách điều chỉnh tốc độ, để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động truyền dữ liệu giữa UE và mạng lõi

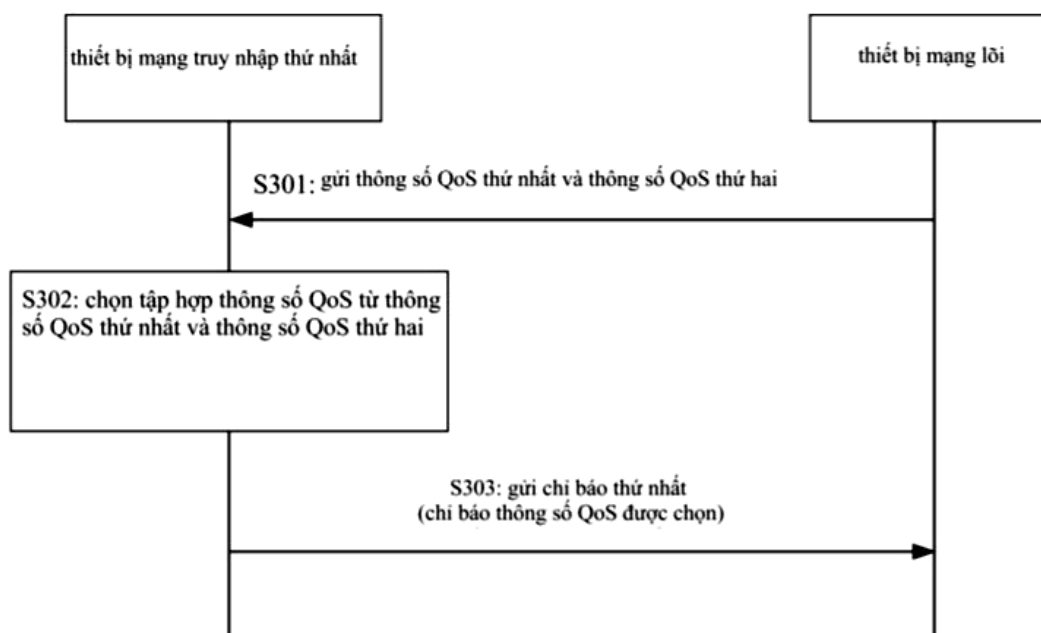
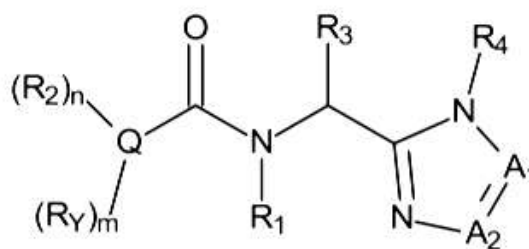


FIG. 7

- (11) 76921 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00303 (85) 20/01/2021  
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/EP2019/067266 27/06/2019  
 (30) 18180705.8 29/06/2018 EP (87) WO2020/002563 02/01/2020  
 19155123.3 01/02/2019 EP  
 (51) C07D 401/14; C07D 403/04; A01N 43/647; C07D 401/04  
 (71) SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland  
 (72) GAGNEPAIN, Julien, Daniel, Henri (FR); EDMUNDS, Andrew (GB); EMERY,  
 Daniel (CH); HALL, Roger, Graham (CH); HUETER, Ottmar, Franz (DE);  
 KOLLETH KRIEGER, Amandine (FR); RENDLER, Sebastian (DE);  
 SCHAETZER, Jürgen, Harry (DE)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **HỢP CHẤT AZOL-AMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Hợp chất có công thức (I)



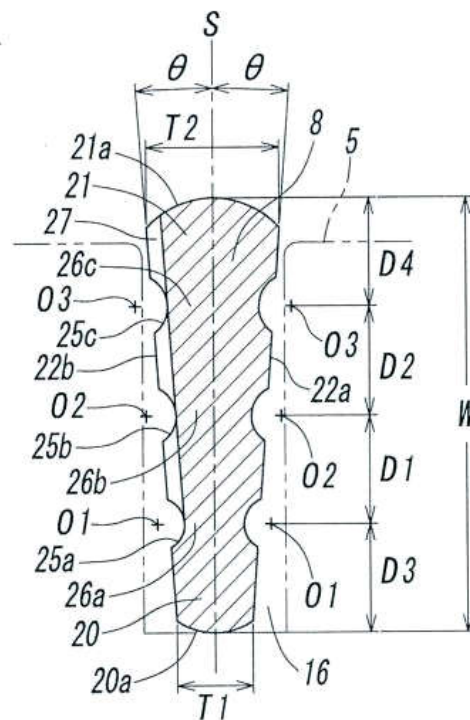
(I)

trong đó phần tử thể như được định nghĩa trong điểm 1, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng.

- (11) 76922 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00311 (85) 20/01/2021  
 (22) 06/06/2019 (86) PCT/JP2019/022444 06/06/2019  
 (30) 2018-117248 20/06/2018 JP (87) WO2019/244642 26/12/2019  
 (51) *F16J 15/18; F16K 11/07*  
 (71) SMC CORPORATION (JP)  
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan  
 (72) KUDO Masayuki (JP); TAKEDA Kenichi (JP); KAWAKAMI Masahiko (JP);  
 TAMURA Ken (JP); ODAKA Tsukasa (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU BỊT KÍN DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO ÁP SUẤT CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bịt kín dùng cho thiết bị tạo áp suất chất lỏng, kết cấu bịt kín có tính chống trượt thấp trong vận hành và hầu như không tạo ra vết cắn, sự hãm hoặc dạng tương tự phát sinh do nhô từ rãnh lắp ráp. Kết cấu bịt kín (2) bao gồm rãnh lắp ráp (16) được bố trí trên bộ phận thứ nhất (5) và cụm đệm kín (8) được lắp trong rãnh lắp ráp (16). Cụm đệm kín (8) bao gồm phần lắp ráp theo chu vi trong (20) và phần trượt theo chu vi ngoài (21). Cả hai bề mặt bên (22a) và (22b) của cụm đệm kín 8 là các bề mặt hình nón được nghiêng sao cho các đường kính của chúng tăng dần theo hướng từ phần lắp ráp (20) đến phần trượt (21) và được tạo nghiêng theo các hướng ngược nhau. Chiều dày của cụm đệm kín (8) tăng dần theo hướng từ phần lắp ráp (20) đến phần trượt (21), chiều dày (T1) trong phần lắp ráp (20) là nhỏ nhất và chiều dày (T2) trong phần trượt (21) là lớn nhất.

FIG. 4



(11) 76923 A

(43) 25/03/2021

(21) 1-2021-00316

(22) 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2021

(51) A61F 2/60

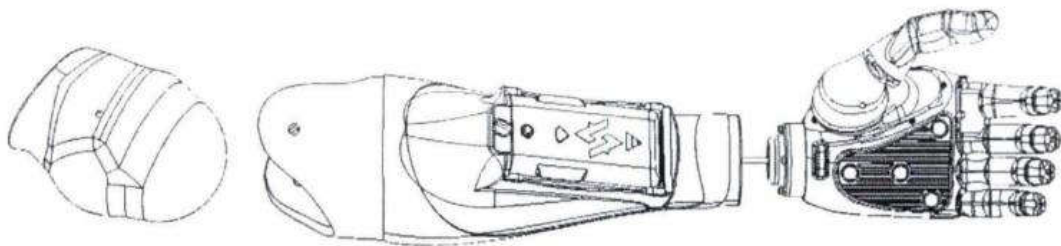
(71) Công ty cổ phần doanh nghiệp xã hội Vulcan (VN)

234 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) ANDRZEJ RAFAEL MASTERS (UK); Đỗ Quốc Thắng (VN); Vũ Tuấn Anh (VN); Lê Tấn Việt Linh (VN); Lê Hồng Quân (VN); Nguyễn Tấn Tài (VN); Durivault Robin André (FR); Nguyễn Thái Bình (VN); Nguyễn Phương Duy (VN)

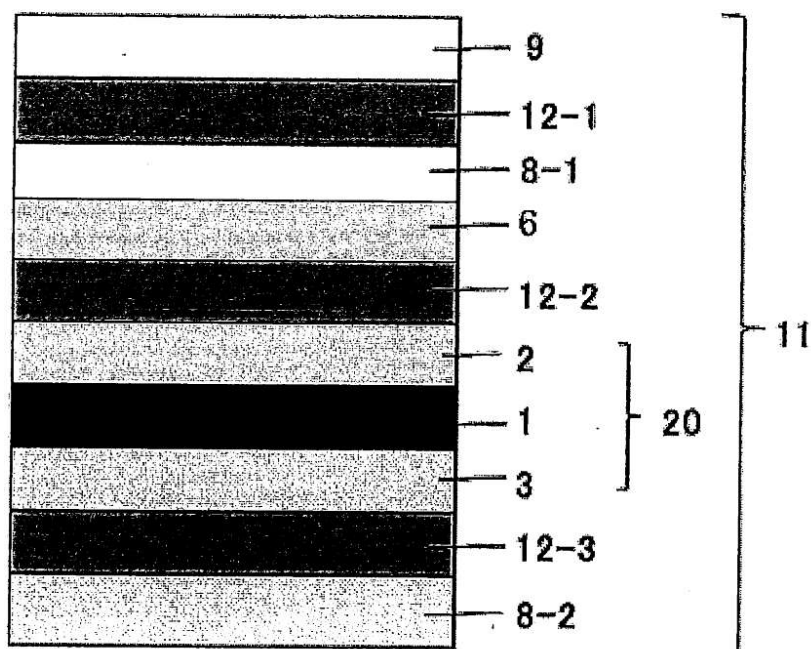
(54) **HỆ THỐNG TAY GIẢ DÀNH CHO NGƯỜI CỤT TAY DƯỚI KHUYU TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tay giả dành cho người cụt tay dưới khuỷu tay bao gồm bộ điều khiển, bộ cảm biến, tay giả và pin. Bộ điều khiển nhận thông tin điều khiển từ người sử dụng, truyền tín hiệu đến bộ cảm biến. Bộ cảm biến tiến hành xử lý các thông tin nhận được từ bộ điều khiển và truyền tín hiệu mới đến tay giả. Tay giả được kết nối với phần tay bị cụt của người sử dụng, giúp hỗ trợ cho người sử dụng thực hiện các động tác đơn giản trong những hoạt động sinh hoạt và làm việc hàng ngày như một tay thật của con người như việc nắm/mở để cầm nắm vật..v.v.. Pin được lắp đặt trên tay giả, dùng để cung cấp năng lượng điện cho tay giả. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến một phương pháp vận hành hệ thống này, giúp hỗ trợ cho những người bị cụt tay dưới khuỷu tay trong những hoạt động sinh hoạt và làm việc hàng ngày.



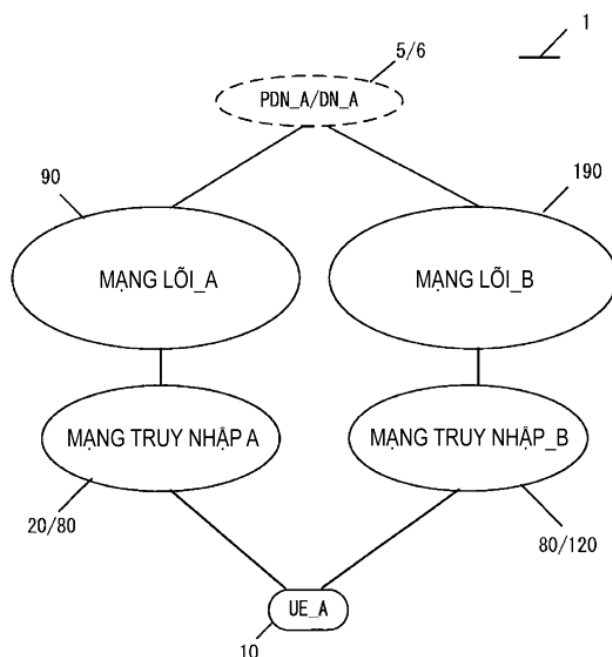
- (11) 76924 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00317 (85) 21/01/2021  
 (22) 09/05/2019 (86) PCT/JP2019/018567 09/05/2019  
 (30) 2018-118666 22/06/2018 JP (87) WO2019/244499 A1 26/12/2019  
 (51) *C09J 7/38; B32B 7/02; C09J 133/06; H01L 51/50; G02B 5/30; H01L 27/32; B32B 27/00*  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan  
 (72) SHIMOKURI, Taiki (JP); NONAKA, Takahiro (JP); FUJITA, Masakuni (JP); TOYAMA, Yusuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT, TẦM MỎNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT**  
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp chất kết dính nhạy áp (12) dùng cho thiết bị hiển thị hình ảnh linh hoạt (100) có môđun đàn hồi lưu trữ  $G'$  ở  $-20^{\circ}\text{C}$  là  $3,5 \times 10^4$  đến  $1,7 \times 10^5$  Pa và môđun đàn hồi lưu trữ  $G'$  ở  $23^{\circ}\text{C}$  là  $1,0 \times 10^4$  đến  $5,0 \times 10^4$  Pa, và chênh lệch giữa môđun đàn hồi lưu trữ  $G'$  ở  $23^{\circ}\text{C}$  và môđun đàn hồi lưu trữ  $G'$  ở  $85^{\circ}\text{C}$  lớn hơn hoặc bằng  $5,2 \times 10^3$  Pa. Lớp chất kết dính nhạy áp dùng cho thiết bị hiển thị hình ảnh linh hoạt theo sáng chế có thể thỏa mãn độ bền uốn cong từ nhiệt độ thấp đến nhiệt độ cao.

Fig. 6



- (11) **76925 A** (43) 25/03/2021
- (21) **1-2021-00319** (85) 21/01/2021
- (22) 20/06/2019 (86) PCT/JP2019/024604 20/06/2019
- (30) 2018-117940 21/06/2018 JP (87) WO2019/245004 26/12/2019
- (51) **H04W 76/18; H04W 80/10; H04W 48/18**
- (71) **1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan  
**2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**  
 Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China
- (72) ARAMOTO Masafumi (JP); TAKAKURA Tsuyoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG DÀNH CHO UE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE), UE bao gồm bộ phát được tạo cấu hình, trong trường hợp tại thời điểm khi mạng di động trên mặt đất công cộng (PLMN) bị thay đổi, bộ định thời thứ nhất bị vô hiệu đối với tên mạng dữ liệu (DNN) nhất định và PLMN cũ nhưng bộ định thời thứ hai không chạy cho DNN hoặc PLMN mới và không bị vô hiệu, có thể phát thông báo yêu cầu thiết lập phiên PDU cho DNN hoặc tình trạng không có DNN trong PLMN mới mà không dùng bộ định thời thứ nhất. Vì vậy, phương pháp kiểm soát truyền thông được đề xuất được sử dụng trong trường hợp, trong không chế tắc nghẽn mạng di động 5G áp dụng nhiều kiểu không che tắc nghẽn, PLMN được thay đổi trong suốt quá trình áp dụng không che tắc nghẽn.





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 76926 A      | (43) 25/03/2021        |                       |
| (21) 1-2021-00349 | (85) 22/01/2021        |                       |
| (22) 02/07/2019   | (86) PCT/CN2019/094382 | 02/07/2019            |
| (30) 16/028,204   | 05/07/2018             | US (87) WO2020/007293 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **H04L 1/00; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

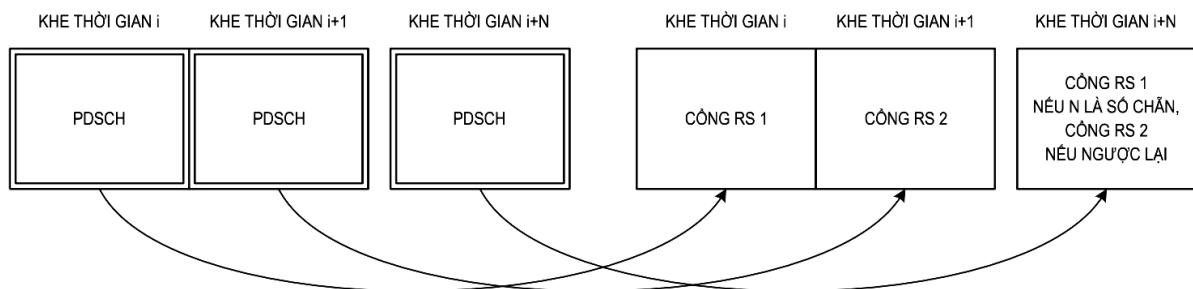
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) VILAIPORNSAWAI, Usa (CA); BALIGH, Mohammadhadi (CA); LYU, Yongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

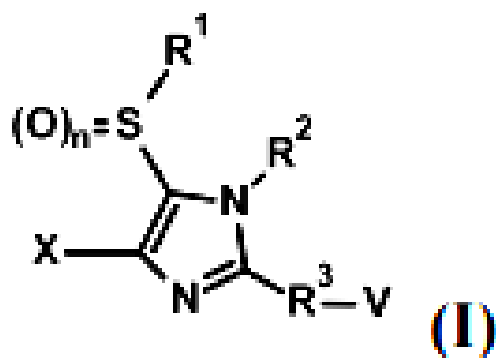
(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG NHIỀU ĐIỂM THU PHÁT TRONG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp sử dụng nhiều điểm thu phát trong thiết bị người dùng, trong đó phương pháp này bao gồm bước thu thông tin chỉ báo thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, thông tin chỉ báo thứ nhất liên quan đến tập hợp thứ nhất của thông tin về thông số truyền cho bản lặp lại thứ nhất của dữ liệu được thu trên kênh dùng chung liên kết xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH) và thông tin chỉ báo thứ hai liên quan đến tập hợp thứ hai của thông tin về thông số truyền cho bản lặp lại thứ hai của dữ liệu được thu trên kênh PDSCH. Mỗi tập hợp của thông tin về thông số truyền tương ứng với một thông tin về quan hệ tựa cùng vị trí (Quasi-Co-Location, QCL) cho bản lặp lại tương ứng của dữ liệu. Ngoài ra, phương pháp này bao gồm bước thu bản lặp lại thứ nhất của kênh PDSCH và bản lặp lại thứ hai của kênh PDSCH. Sau đó, phương pháp này có thể thực hiện việc đánh giá kênh đối với bản lặp lại thứ nhất của kênh PDSCH dựa vào thông tin QCL cho bản lặp lại thứ nhất của kênh PDSCH và việc đánh giá kênh đối với bản lặp lại thứ hai của kênh PDSCH dựa vào thông tin QCL cho bản lặp lại thứ hai của kênh PDSCH.



**FIG. 8**

- (11) **76927 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **1-2021-00356** (85) 22/01/2021  
 (22) 19/06/2019 (86) PCT/EP2019/066187 19/06/2019  
 (30) 18179885.1 26/06/2018 EP (87) WO2020/002082 02/01/2020  
 (51) **C07D 471/04; A01N 43/90**  
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
 (72) WILLOT, Matthieu (FR); FISCHER, Rüdiger (DE); HAGER, Dominik (DE);  
 HOFFMEISTER, Laura (DE); WILCKE, David (DE); ILG, Kerstin (DE);  
 GÖRGENS, Ulrich (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY,  
 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHI ĐIỀU TRỊ ĐỂ PHÒNG TRỪ ĐỘNG VẬT GÂY HẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất mới có công thức (I):



trong đó X, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, V và n có nghĩa được xác định như trong phần mô tả, các chế phẩm hóa nông chứa các hợp chất này và các phương pháp và các hợp chất trung gian để điều chế chúng. Các hợp chất theo sáng chế là hữu dụng để làm chất diệt ve bét và/hoặc chất diệt côn trùng để phòng trừ động vật gây hại.

- (11) 76928 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00386 (85) 25/01/2021  
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/KR2019/009109 23/07/2019  
 (30) 10-2018-0085925 24/07/2018 KR (87) WO2020/022753 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

(51) **B65G 47/52; B07C 5/36; B65G 43/08; B65G 47/46; B07C 5/34; B65G 13/071**

(71) **CJ LOGISTICS CORPORATION (KR)**

(Seosomun-dong), 53, Sejong-daero 9-gil, Jung-gu, Seoul 04513, Republic of Korea

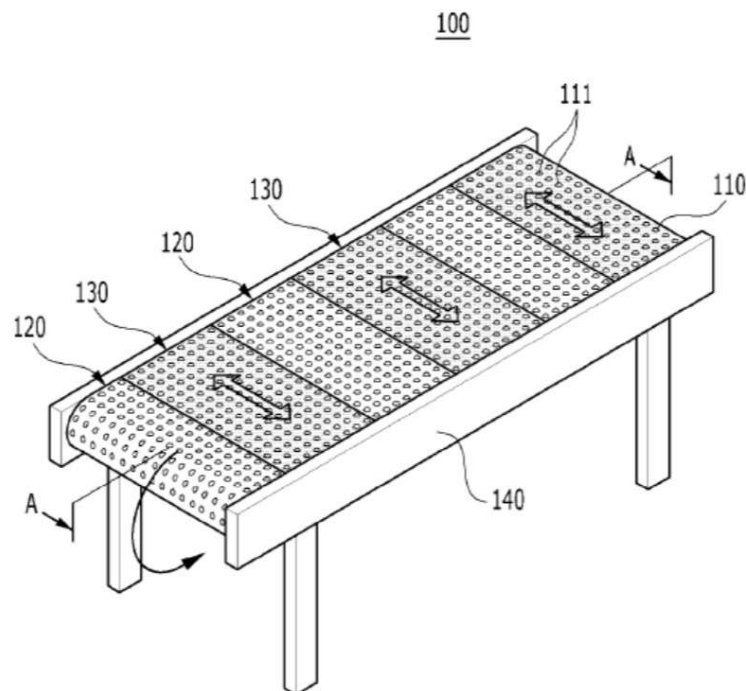
(72) KIM, Seung Mo (KR); NA, Jin Man (KR); SONG, Young Youn (KR); SEO, Do Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHÂN LOẠI BƯU PHẨM, HỆ THỐNG PHÂN LOẠI BƯU PHẨM TỰ ĐỘNG CÓ BĂNG TẢI ĐẦU BI VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI BƯU PHẨM TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế bộc lộ bộ phân loại bưu phẩm, hệ thống phân loại bưu phẩm tự động và phương pháp phân loại bưu phẩm tự động. Hệ thống phân loại bưu phẩm tự động bao gồm: băng tải đầu bi có các viên bi; các đai thay đổi hướng được đặt ở đầu dưới của băng tải đầu bi để dẫn động các viên bi trên băng tải đầu bi; và khung để cố định các đai thay đổi hướng và băng tải đầu bi. Vì vậy, hệ thống phân loại bưu phẩm tự động có thể phân loại các bưu phẩm mà không có bất cứ hạn chế nào về kích thước và các thuộc tính vật lý của các bưu phẩm.

FIG.2



- (11) 76929 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2021-00387 (85) 25/01/2021  
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081150 25/03/2020  
(30) 201920841610.2 06/06/2019 CN (87) WO2020/244285 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) A47F 7/08; A47G 29/087; A47G 25/00; A47F 5/00

(71) SHENZHEN XIEEN PLASTIC PRODUCTS CO., LTD. (CN)

The First, Second, Third And Fourth Floors Of Building 8, Ailian Industrial Zone, Wulian Community, Longgang Street, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) GAO, Huawen (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÓC GIÀY CÓ THỂ THÁO RA ĐƯỢC

- (57) Sáng chế đề cập đến móc giày có thể tháo ra được bao gồm: phần thứ nhất có tấm trung tâm, và phần thứ hai. Phần buộc thứ nhất được tạo ra trên tâm đỉnh của tấm trung tâm, thanh treo được tạo ra trên tâm đỉnh của phần buộc thứ nhất, phần buộc thứ hai được tạo ra trên tâm đáy của tấm trung tâm, và thân móc được nối với tâm đáy của phần buộc thứ hai qua tấm nối. Rãnh khóa được tạo ra trên bề mặt trên tâm của phần thứ hai và bao gồm rãnh hở thứ nhất có vị trí tại tâm đỉnh của rãnh trung tâm, rãnh trung tâm, rãnh định hình có vị trí tại tâm đáy của rãnh trung tâm, và rãnh hở thứ hai có vị trí tại tâm đáy của rãnh định hình. Đầu nút của phần buộc thứ nhất được khóa vào rãnh hở thứ nhất, đầu nút của tấm trung tâm được khóa vào rãnh trung tâm, đầu nút của phần buộc thứ hai được khóa vào rãnh định hình, và đầu nút của tấm nối được khóa vào rãnh hở thứ hai. Sáng chế thích hợp cho móc giày và thiết bị sử dụng cấu trúc có thể cài vào nhau và tháo ra, mà thuận tiện cho việc lắp đặt và có chi phí sản xuất thấp.

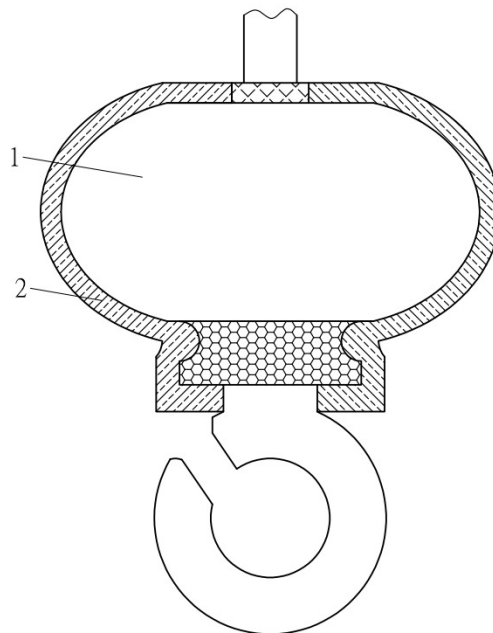


FIG. 1

- (11) 76930 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00406 (85) 26/01/2021  
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025254 25/06/2019  
 (30) 2018-127793 04/07/2018 JP (87) WO2020/008964 A1 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) **B42F 13/22**

(71) **KANEDA COMPANY LIMITED (JP)**

9-15, Chuo 2-chome, Ota-ku, Tokyo 143-0024 Japan

(72) KANEDA, Toru (JP); YAMAGUCHI, Shuji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ ĐÓNG KẸP**

- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ đóng kẹp bao gồm: hai bộ phận đỡ vòng (2a, 2b) nằm liền kề nhau, mỗi một trong số các bộ phận đỡ vòng (2a, 2b) bao gồm các phần vòng (4a, 4b) được tạo thành cặp, và các phần đỡ (5); và bộ phận trục (3) được bố trí qua mỗi một trong số các phần đỡ (5) của mỗi một trong số các bộ phận đỡ vòng (2a, 2b) theo hướng dọc của các bộ phận đỡ vòng (2a, 2b), bộ phận trục (3) nối hai bộ phận đỡ vòng (2a, 2b) với nhau, trong đó sự dịch chuyển quay của các bộ phận đỡ vòng (2a, 2b) quanh bộ phận trục (3) cho phép các phần vòng (4a, 4b) sẽ có thể dịch chuyển giữa vị trí đóng nơi các phần đỉnh của các phần vòng thành cặp (4a, 4b) tới gần nhau để tạo thành dạng vòng, và vị trí mở nơi các phần đỉnh được tách ra khỏi nhau, trong đó khoảng trống bố trí trục (As) kéo dài theo hướng dọc của các bộ phận đỡ vòng (2a, 2b) bao gồm phần bên trong của mỗi một trong số các phần đỡ (5) được tạo ra giữa hai bộ phận đỡ vòng (2a, 2b), và trong đó phía phần đầu của ít nhất một trong số các bộ phận đỡ vòng (2a, 2b) bao gồm đường dẫn hướng lòng mà lệch tâm với đường trục tâm của khoảng trống bố trí trục (As).

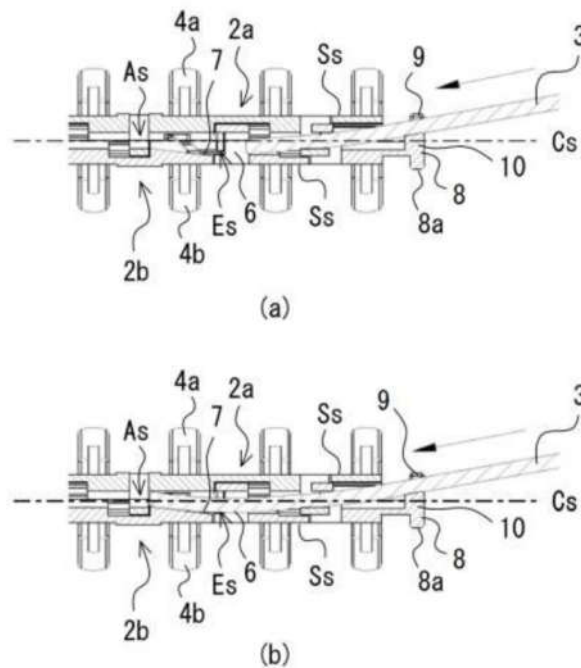
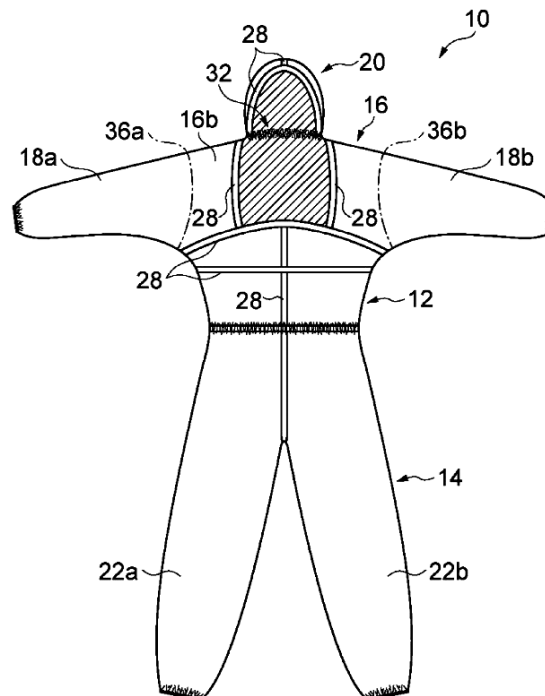


Fig.8

- (11) 76931 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00410 (85) 26/01/2021  
 (22) 03/07/2019 (86) PCT/JP2019/026403 03/07/2019  
 (30) 2018-127495 04/07/2018 JP (87) WO2020/009136 09/01/2020  
 (51) *A41D 13/00*; *A41D 13/12*; *A41D 13/02*  
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) TAKEDA Hiroki (JP); OMORI Taira (JP); TAKEDA Masanobu (JP); HAYASHI  
 Yuichiro (JP); KOYAMA Yoshiro (JP); TANAKA Masami (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **QUẦN ÁO BẢO HỘ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quần áo bảo hộ, trong đó quần áo này đảm bảo việc cởi được tạo điều kiện thuận lợi. Quần áo bảo hộ (10) theo một phương án bao gồm: phần trên (12) của quần áo, phần dưới (14) của quần áo, và phần mở/đóng (24). Phần trên (12) của quần áo bao gồm phần thân (16), cặp phần ống tay áo (18a, 18b), và phần mũ trùm đầu (20). Phần dưới (14) của quần áo được nối với phần trên của quần áo. Phần mở/đóng (24) được tạo ra ở phần thân trước (16a) của phần thân để mặc và cởi quần áo bảo hộ. Phần kéo giãn được (32) được tạo ra ở đường biên giữa phần thân sau của phần thân và phần mũ trùm đầu.

FIG. 3



- (11) 76932 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00414 (85) 10/03/2016  
 (22) 08/09/2014 (86) PCT/EP2014/069040 08/09/2014  
 (30) 61/877,166 12/09/2013 US (87) WO2015/036349 A1 19/03/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2016

(51) **G10L 19/035**; *G10L 19/008*

(62) 1-2016-00885

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); EKSTRAND, Per (SE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG TỬ HÓA VÀ GIẢI LƯỢNG TỬ HÓA CÁC THAM SỐ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MÃ HÓA THAM SỐ KHÔNG GIAN CHO TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lượng tử hóa không đều các tham số liên quan đến việc mã hóa tham số không gian cho tín hiệu âm thanh. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa âm thanh, phương pháp giải lượng tử các tham số trong bộ mã hóa âm thanh, vật ghi bất biến đọc được bởi máy tính chứa các lệnh dạng mã máy tính để thực hiện các phương pháp này. Theo bản mô tả, phương pháp này có thể làm giảm mức tiêu thụ bit mà về cơ bản không làm giảm chất lượng của âm thanh được tái cấu trúc.

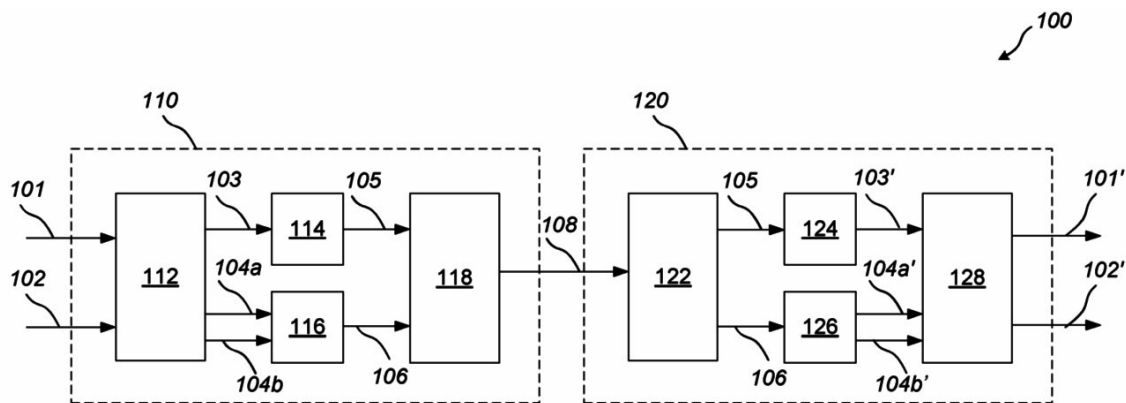


Fig. 1

- (11) 76933 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00434 (85) 27/01/2021  
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/KR2019/007964 01/07/2019  
 (30) 10-2018-0077287 03/07/2018 KR (87) WO2020/009394 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) A61K 9/20; A61P 11/00; A61K 36/185

(71) KOREA UNITED PHARM. INC. (KR)

22, Nonhyeon-ro 121-gil, Gangnam-Gu, Seoul 06116, Republic of Korea

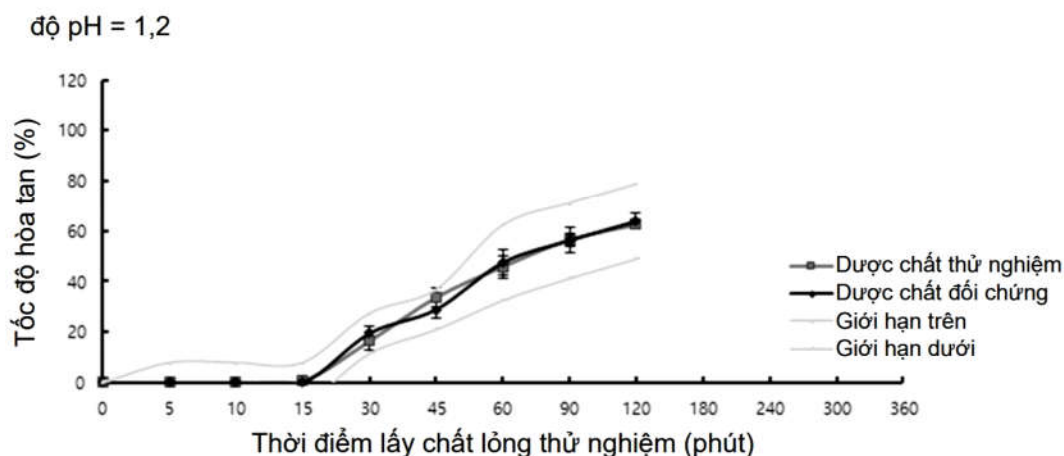
(72) CHOI, Youn Woong (KR); MIN, Byung Gu (KR); CHOI, Eun Jung (KR); CHO, Ah Ra (KR); JO, Mun Kyeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT CHIẾT PELARGONIUM SIDOIDES VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng rắn chứa chất chiết *Pelargonium sidoides* và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm theo sáng chế chứa silic dioxit dạng keo làm tá dược, và do đó có thể được bào chế thành dạng rắn ngay cả khi không chứa chất hấp phụ và chất kết dính, và có thể được sử dụng rất thuận tiện trong khi vẫn có tính ổn định cao, khả năng bảo quản kéo dài và độ sinh khả dụng tốt.

Fig.1





- (11) 76934 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00472 (85) 10/03/2016  
 (22) 08/09/2014 (86) PCT/EP2014/069043 08/09/2014  
 (30) 61/877,189 12/09/2013 US (87) WO2015/036351 A1 19/03/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2016

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2016-00884

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)

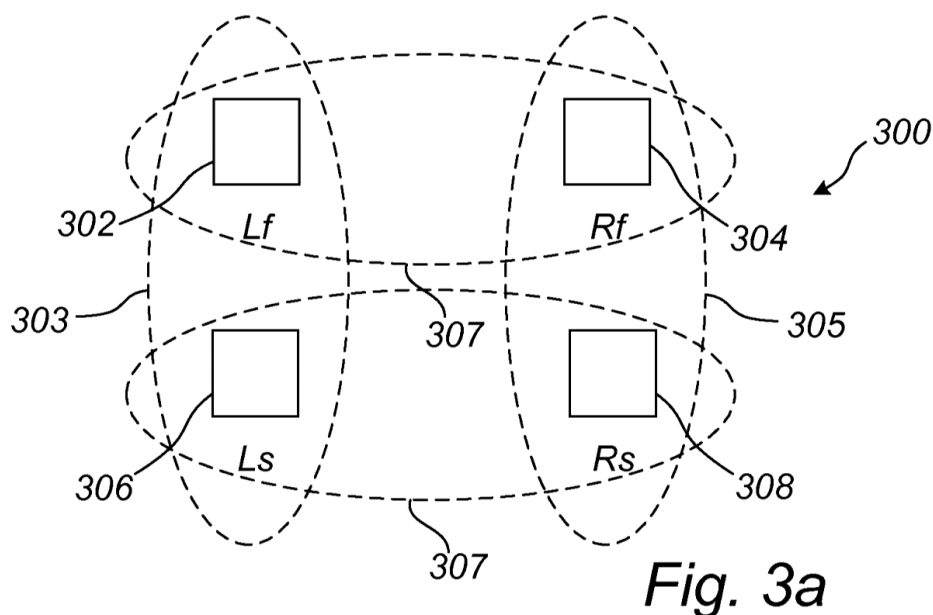
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KJOERLING, Kristofer (SE); MUNDT, Harald (DE); PURNHAGEN, Heiko (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TRONG HỆ THỐNG ÂM THANH ĐA KÊNH, HỆ THỐNG ÂM THANH BAO GỒM CÁC THIẾT BỊ NÀY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã trong hệ thống âm thanh đa kênh. Thiết bị giải mã này có bộ phận giải mã lập thể thứ nhất để đưa cặp kênh đầu vào thứ nhất vào bước giải mã lập thể thứ nhất, và bộ phận giải mã lập thể thứ hai đưa cặp kênh đầu vào thứ hai vào bước giải mã lập thể thứ hai. Các kết quả của bộ phận giải mã lập thể thứ nhất và thứ hai được kết hợp chéo với bộ phận giải mã lập thể thứ ba và thứ tư, mỗi bộ phận này thực hiện bước giải mã lập thể trên một kênh thu được từ bộ phận giải mã lập thể thứ nhất, và một kênh thu được từ bộ phận giải mã lập thể thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống âm thanh bao gồm các thiết bị này và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 76935 A      |            |    | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 1-2021-00482 |            |    | (85) 24/03/2015        |            |
| (22) 24/03/2015   |            |    | (86) PCT/EP2015/056206 | 24/03/2015 |
| (30) 14305423.7   | 24/03/2014 | EP | (87) WO2015/144674 A1  | 01/10/2015 |
| 14305559.8        | 15/04/2014 | EP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2017

(51) **H04S 3/00**; G10L 19/008

(62) 1-2016-04015

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35 1101 CN Amsterdam Zuidoost The Netherlands

(72) BOEHM, Johannes (DE); Keiler, Florian (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NÉN DẢI ĐỘNG VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nén dải động cho tín hiệu ambisonics bậc cao hơn và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, điều khiển khoảng động (Dynamic Range Control - DRC) không thể được áp dụng một cách đơn giản cho tín hiệu dựa trên Ambisonics bậc cao hơn (Higher Order Ambisonics - HOA). Phương pháp thực hiện DRC trên tín hiệu HOA bao gồm biến đổi tín hiệu HOA thành miền không gian, phân tích tín hiệu HOA biến đổi, và thu được, từ kết quả phân tích này, các hệ số độ lợi mà có thể sử dụng để nén động. Hệ số độ lợi có thể được truyền cùng với tín hiệu HOA. Khi áp dụng DRC, tín hiệu HOA được biến đổi thành miền không gian, hệ số độ lợi được trích xuất và nhân với tín hiệu HOA biến đổi trong miền không gian, trong đó tín hiệu HOA biến đổi được bù độ lợi được thu nhận. Tín hiệu HOA biến đổi được bù độ lợi được biến đổi trở lại thành miền HOA, trong đó tín hiệu HOA được bù độ lợi được thu nhận..

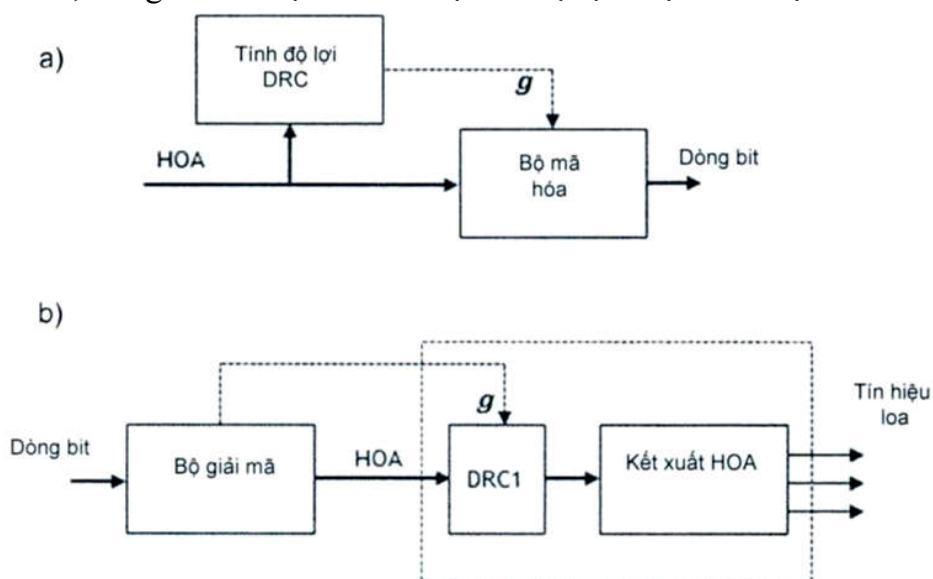


Fig.2

- (11) 76936 A (43) 25/03/2021  
(21) 1-2021-00513 (85) 29/01/2021  
(22) 02/07/2019 (86) PCT/CN2019/094422 02/07/2019  
(30) 201810710055.X 02/07/2018 CN (87) WO2020/007302 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04W 28/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Xiaoying (CN); YANG, Xudong (CN); DAI, Mingzeng (CN); ZHAO, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ MẠNG THỨ HAI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị mạng thứ nhất, thiết bị mạng thứ hai, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và cụ thể là đề xuất phương pháp điều chỉnh tốc độ truyền thông và thiết bị liên quan. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, bởi thiết bị mạng phân tán, thông tin thứ nhất từ thiết bị mạng tập trung, trong đó thông tin thứ nhất này bao gồm thông tin về sự mất gói mà là của lớp giao thức hội tụ dữ liệu gói của hoạt động truyền đường lên và tương ứng với kênh logic và/hoặc tốc độ bit đường lên được khuyến nghị thứ hai của kênh logic này; và tạo ra, bởi thiết bị mạng phân tán, tốc độ bit đường lên được khuyến nghị thứ nhất của kênh logic này dựa trên thông tin thứ nhất và gửi tốc độ bit đường lên được khuyến nghị thứ nhất này đến thiết bị đầu cuối, trong đó thiết bị mạng tập trung có chức năng lớp điều khiển liên kết vô tuyến, chức năng lớp điều khiển truy cập môi trường, và chức năng lớp vật lý, và thiết bị mạng phân tán có chức năng lớp giao thức hội tụ dữ liệu gói, chức năng lớp giao thức thích ứng dữ liệu dịch vụ, và chức năng lớp điều khiển tài nguyên vô tuyến. Dựa trên phương pháp theo sáng chế, thì tốc độ bit đường lên được khuyến nghị của kênh logic có thể được xác định chính xác một cách kịp thời.

**400**

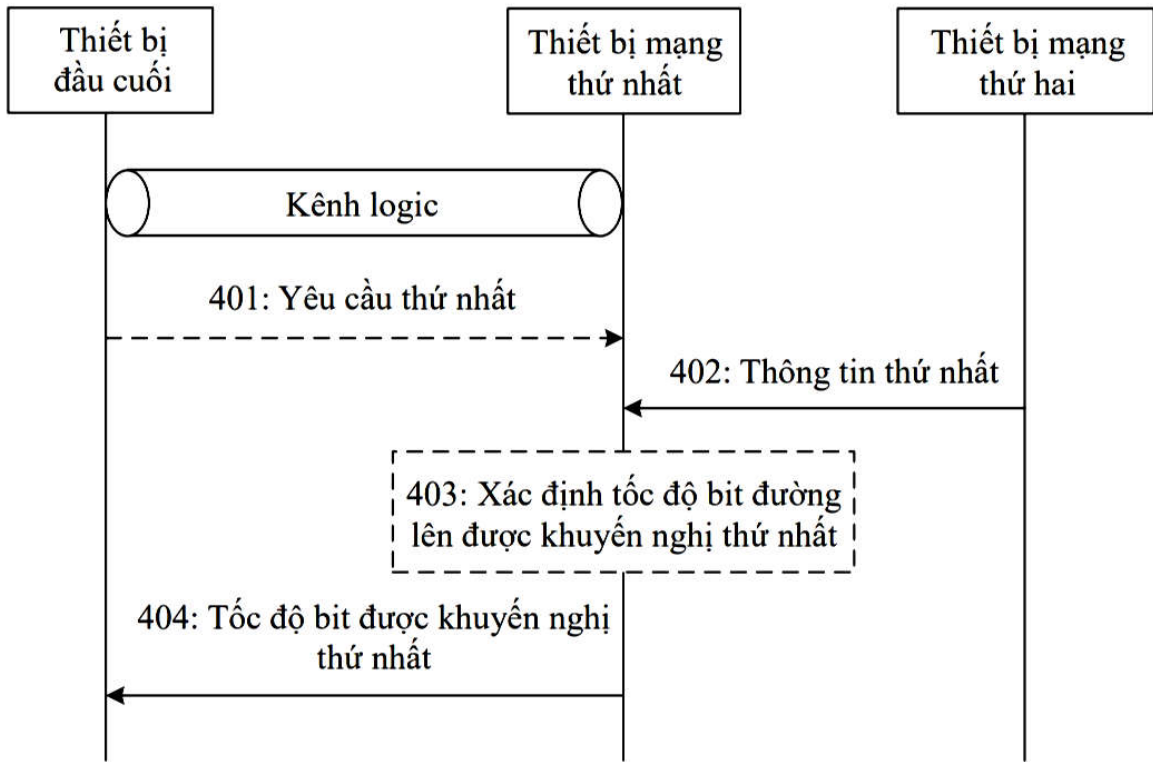


Fig.4

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 76937 A      | (43) 25/03/2021        |    |                    |
| (21) 1-2021-00519 | (85) 29/01/2021        |    |                    |
| (22) 18/07/2019   | (86) PCT/CN2019/096520 |    | 18/07/2019         |
| (30) 62/699,760   | 18/07/2018             | US | (87) WO2020/015699 |
| 16/513,835        | 17/07/2019             | US | 23/01/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04N 19/107; H04N 19/184**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

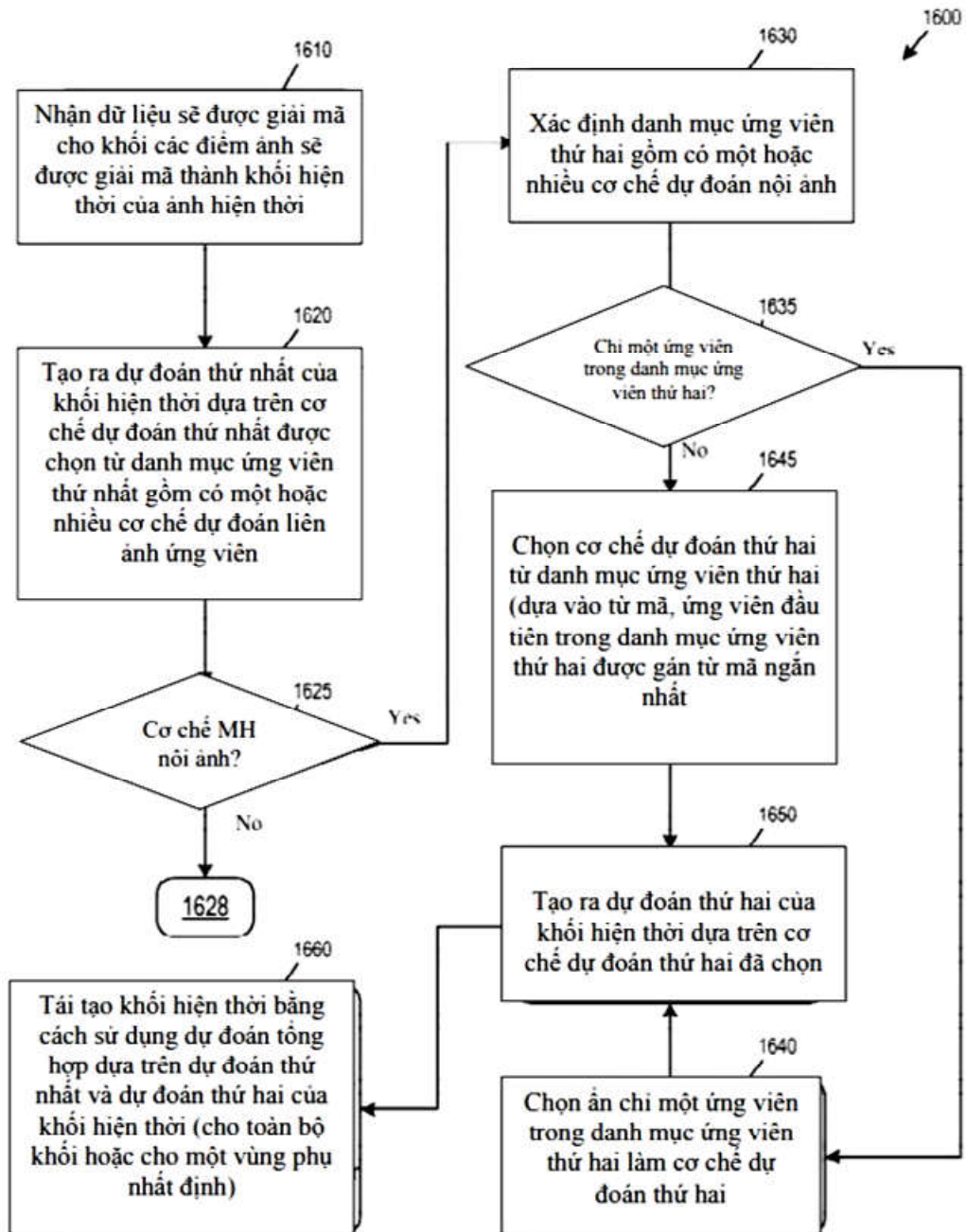
(72) CHIANG, Man-Shu (CN); HSU, Chih-Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP TRÌNH VIDEO ĐỐI VỚI CÁC ỨNG VIÊN TRỘN CÓ ĐA GIẢ THIẾT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa video, thiết bị điện tử, và phương pháp lập trình video đối với các ứng viên trộn có đa giả thiết. Bộ giải mã video nhận dữ liệu sẽ được giải mã từ dòng bit cho khối các điểm ảnh sẽ được giải mã thành khối hiện thời của ảnh hiện thời của video. Bộ giải mã video tạo ra dự đoán thứ nhất của khối hiện thời dựa trên cơ chế dự đoán thứ nhất được chọn từ danh mục ứng viên thứ nhất. Bộ giải mã video tạo ra dự đoán thứ hai của khối hiện thời dựa trên cơ chế dự đoán thứ hai được chọn từ danh mục ứng viên thứ hai. Bộ giải mã video tạo ra dự đoán tổng hợp cho khối hiện thời dựa trên dự đoán thứ nhất và dự đoán thứ hai. Bộ giải mã video tái tạo khối hiện thời bằng cách sử dụng dự đoán tổng hợp.

Fig. 16a



- (11) 76938 A (43) 25/03/2021  
 (21) 1-2021-00530 (85) 24/01/2017  
 (22) 26/06/2015 (86) PCT/KR2015/006601 26/06/2015  
 (30) 62/017,499 26/06/2014 US (87) WO2015/199508A1 30/12/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) *H04S 5/00; H04S 5/02*

(62) 1-2017-00313

(71) **Samsung Electronics Co., Ltd.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677 Republic of Korea

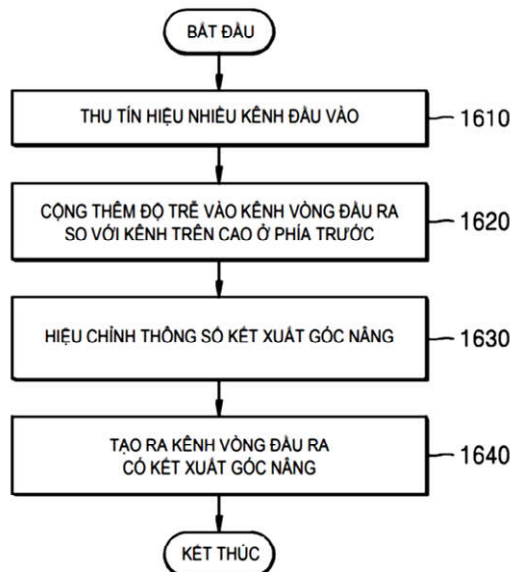
(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU ÂM THANH CÓ GÓC NÂNG VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Khi tín hiệu nhiều kênh, như tín hiệu 22.2 kênh, được kết xuất ra dưới dạng tín hiệu 5.1 kênh, thì tín hiệu tín hiệu âm thanh ba chiều có thể được tái tạo bằng cách sử dụng kênh đầu ra hai chiều. Tuy nhiên, khi góc nâng của kênh đầu vào khác với góc nâng chuẩn, thì việc sử dụng các thông số kết xuất góc nâng tương ứng với góc nâng chuẩn có thể làm cho hình ảnh âm thanh bị méo. Sáng chế khắc phục vấn đề nêu trên của giải pháp kỹ thuật đã biết. Phương pháp kết xuất tín hiệu âm thanh theo một phương án thực hiện sáng chế để ngăn ngừa hiện tượng lẫn lộn trước-sau do kênh vòng đầu ra gây ra bao gồm các bước: thu tín hiệu nhiều kênh có nhiều kênh đầu vào được biến đổi để tạo thành nhiều kênh đầu ra; cộng thêm một độ trễ định trước vào kênh đầu vào trên cao ở phía trước để cho phép các kênh đầu ra tạo ra hình ảnh âm thanh có sự cảm nhận về độ cao ở góc nâng chuẩn; hiệu chỉnh thông số kết xuất góc nâng cho kênh đầu vào trên cao ở phía trước dựa vào độ trễ cộng thêm; và tạo ra kênh vòng đầu ra có kết xuất góc nâng đã được làm trễ so với kênh đầu vào trên cao ở phía trước, dựa vào thông số kết xuất góc nâng đã hiệu chỉnh, nhờ đó ngăn ngừa được hiện tượng lẫn lộn trước-sau.

Fig. 16



PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) 4847 A	(43) 25/03/2021	
(21) 2-2019-00312	(85) 05/08/2019	
(22) 06/07/2018	(86) PCT/KR2018/007722	06/07/2018
	(87) WO2020/009259 A1	09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2019

(51) **B65D 85/36**

(71) **ORION CORPORATION (KR)**

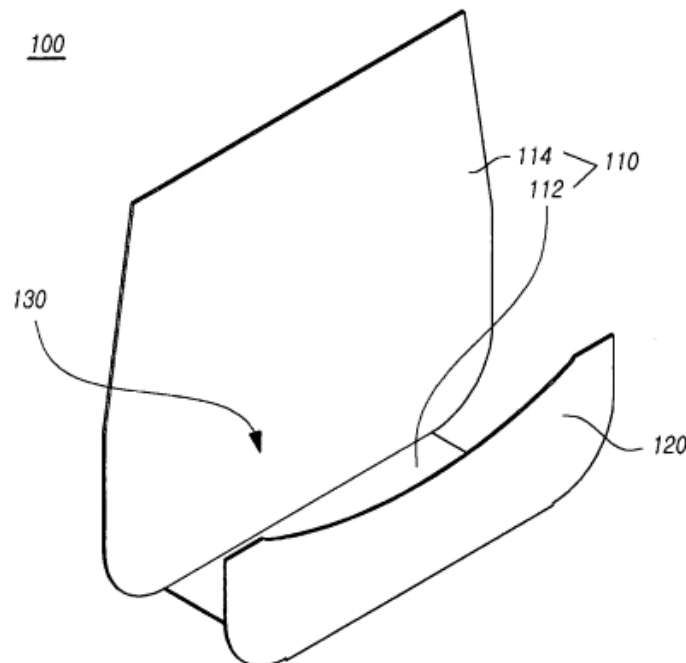
13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-Gu Seoul 04369, Republic of Korea

(72) SHIM, Ha Na (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHAY ĐỰNG BÁNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khay đựng bánh bao gồm thân có mặt đáy và mặt đỡ để đỡ sản phẩm, tay cầm được kết nối về mặt kết cấu với mặt đáy và cách xa mặt đỡ, và khoang đựng sản phẩm được tạo kết cấu để chứa sản phẩm giữa mặt đỡ và tay cầm.



**Fig.1**



(11) **4848 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2019-00353**

(22) 27/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2019

(51) **A23N 1/02**

(75) **Nguyễn Trọng Bằng (VN)**

Tô 3, khu 3, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **MÁY LẤY DỊCH CHANH LEO BẰNG CÔNG NGHỆ KHÍ NÉN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy lấy dịch chanh dây bằng công nghệ khí nén bao gồm các bộ phận trục quả lô, dàn dao cắt, bộ phận thổi khí, thùng hứng dịch chanh. Máy lấy dịch chanh dây bằng công nghệ khí nén có ưu điểm vượt trội về cả năng suất và chất lượng sản phẩm. Dịch chanh dây sau khi tách còn nguyên hạt, không lẫn màng trắng, không lẫn dầu vỏ, không lẫn tạp chất và sản phẩm không bị lên men, nhiễm khuẩn. Quy trình hoàn toàn khép kín và đảm bảo vô trùng tuyệt đối, năng suất khoảng 40 lít/phút, không sử dụng nhân công trực tiếp giúp giảm thiểu chi phí hạ giá thành sản phẩm.

- (11) **4849 A** (43) 25/03/2021  
(21) **2-2019-00355**  
(22) 28/08/2019  
(51) **C02F 1/00**  
(71) **Phòng thí nghiệm trọng điểm Điều khiển số và Kỹ thuật hệ thống (VN)**  
Nhà C6 - Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 268 Lý  
Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phạm Ngọc Tuấn (VN); Nguyễn Minh Hà (VN); Lê Đình Cẩn (VN); Phan Phương  
Trình (VN); Lê Minh Vương (VN)  
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC CẤP CHO AO NUÔI TÔM NƯỚC LỢ**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý nước cấp cho ao nuôi tôm nước lợ bao  
gồm các bước: lọc cơ học; chứa nước; bổ sung các chất trợ; diệt khuẩn và cấp nước  
vào ao nuôi.

- (11) **4850 A** (43) 25/03/2021  
(21) **2-2019-00356**  
(22) 28/08/2019  
(51) **C02F 1/00**  
(71) **Phòng thí nghiệm trọng điểm Điều khiển số và Kỹ thuật hệ thống (VN)**  
Nhà C6 - Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, 268 Lý  
Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phạm Ngọc Tuấn (VN); Nguyễn Minh Hà (VN); Lê Đình Cẩn (VN); Phan Phương  
Trình (VN); Lê Minh Vương (VN)  
(54) **HỆ THỐNG DIỆT KHUẨN NƯỚC CẤP CHO AO NUÔI TÔM NƯỚC LỢ  
BẰNG PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP UV - ĐIỆN TỬ TRƯỜNG - OZON**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống diệt khuẩn nước cấp cho ao nuôi tôm nước lợ  
bằng phương pháp kết hợp UV - Điện tử trường - ozon. Hệ thống này bao gồm các  
bộ phận: (1) cụm xử lý nước bằng điện tử trường; (2) cụm xử lý nước bằng ozon; và  
(3) cụm xử lý nước bằng UV.

(11) **4851 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2019-00365**

(22) 30/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

(51) *A23K 10/00; A23K 50/80; A23K 20/184*

(71) **Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Hoàng (VN); Trần Văn Khanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN NUÔI CUA LỘT**

(57) Cua biển lột là loài thủy sản nhiều tiềm năng vì tốc độ phát triển nhanh và được thị trường trong nước chấp nhận với giá cao. Ngoài ra cua lột cũng có nhiều tiềm năng xuất khẩu. Quy trình theo sáng chế sử dụng hormon kích thích lột vỏ (Ecdysone) tạo sản phẩm thức ăn công nghiệp nuôi cua lột với hàm lượng 15 mg hormon Ecdysone/kg thức ăn. Kết quả thử nghiệm cho thấy thức ăn nuôi cua đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho giai đoạn trước và trong quá trình lột vỏ, hiệu suất lột vỏ trên 80% và tỷ lệ lột vỏ đồng loạt trên 40%. Sản phẩm thức ăn nuôi cua lột có khả năng kích thích lột vỏ đồng loạt giúp người nuôi chủ động trong quản lý, giảm thiểu công lao động, hiệu quả cao, tăng năng suất, tiến tới công nghiệp hoá, chuyên môn hoá nghề nuôi cua lột.

(11) 4852 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00366

(22) 30/08/2019

(51) A61M 5/142; A61M 5/31

(75) Dương Đức Thiện (VN)

204 Trần Ngọc Giải, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(54) DỤNG CỤ TRỢ LỰC VÀ GIỮ ÁP LỰC ÂM DỪNG TRONG BƠM TIÊM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ trợ lực và giữ áp lực âm dừng trong bơm tiêm, dụng cụ này cấu tạo từ các bộ phận:

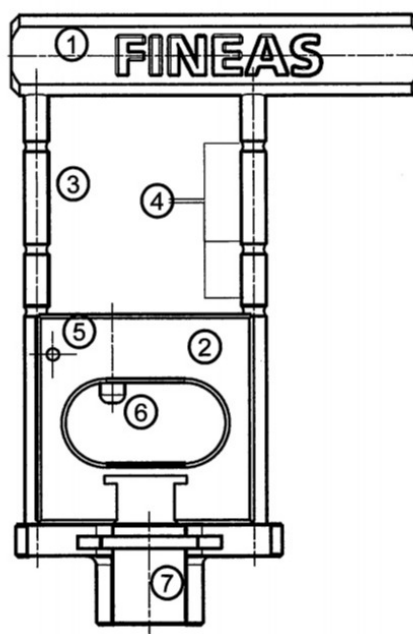
Tay cầm có dạng tám hình chữ nhật phù hợp với việc cầm và giữ cố định, tay cầm gắn cố định với hai thanh trượt và bộ giữ xy-lanh;

Bộ trượt có dạng tám hình chữ nhật với bốn góc bo tròn trên hai cạnh để trượt trên hai thanh trượt hình trụ tròn hai bên, có phần ở giữa cắt khuyết bán nguyệt và đoạn nối là một phần hình trụ nối liền với bên dưới, phần hình trụ này có mặt cắt tương ứng với cung tròn trên tám hình chữ nhật (bộ trượt), trên bộ trượt có điểm chỉ thị vị trí tạo áp giúp dễ dàng biết được mức áp lực đang cần lấy;

Cơ cấu gài chiếm vị trí ở phía trên của tám hình chữ nhật tính từ phần cắt khuyết ;bao gồm nút nhấn thoát gài hình trụ tròn (hiển thị bên ngoài), phần bên trong được tạo rãnh có bán kính cong lớn hơn bán kính cong của các viên bi, và phần cuối của nút được lắp với một lò xo bằng thép không gỉ, nút nhấn thoát gài thông với một ống nằm ngang chứa các viên bi gài;

Thanh trượt có hình dạng và kích thước giống nhau Và lắp cách nhau, mỗi thanh có dạng hình trụ tròn, đường kính nhỏ, đoạn phía trên có nhiều rãnh lõm dùng để cố định khối trượt;

Bộ giữ xy-lanh bằng nhôm nguyên khối có dạng hình trụ tròn khuyết rỗng bên trong phù hợp để gắn xy-lanh.



Hình 1

(11) **4853 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2019-00368**

(22) 30/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

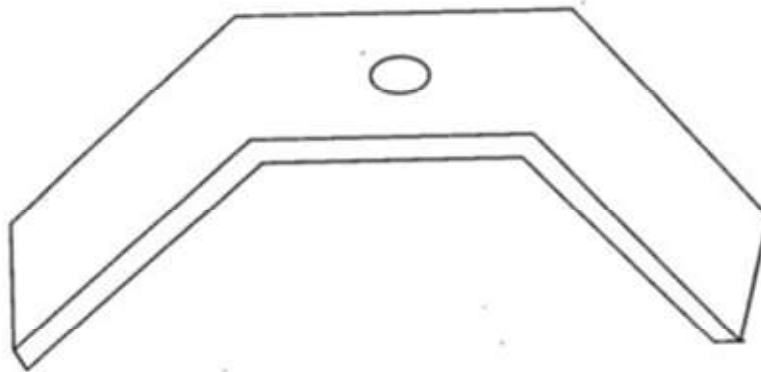
(51) **E04D 3/36**

(71) **Công ty TNHH SX, tôn, sắt thép, vật liệu xây dựng và hàng tiêu dùng ĐN (VN)**  
Xóm 18 C, Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Tiến Định (VN)

(54) **KE CHỐNG BẢO LỖI INÔC**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến ke chống bảo lỗi inôc không gỉ khắc phục được nhược điểm lớn nhất cho mái tôn là chống sự ăn mòn của nước mưa và axit bảo vệ mái tôn được lâu bền nhất có thể. Với khí hậu nhiệt đới ẩm và mưa bão thường xuyên thì việc sử dụng ke chống bảo lỗi inôc sẽ giữ và nẹp mái tôn ôm sát vào thanh xà gồ không bị lay, giật trước bão cấp 10- cấp 12 đồng thời sẽ bảo vệ được mái tôn trước sự ăn mòn của nước mưa. Trước đây sử dụng ke chống bảo lỗi sắt để bảo vệ mái tôn thì chỉ sau khoảng 3-5 năm lõi sắt sẽ bị ăn mòn làm mất đi khả năng chống bão và nước mưa sẽ bị thấm xuống chỗ bị ăn mòn.



**Hình 1**

(11) 4854 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00371

(22) 30/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

(51) F24F 5/00

(71) Yong-Quan Chung (TW)

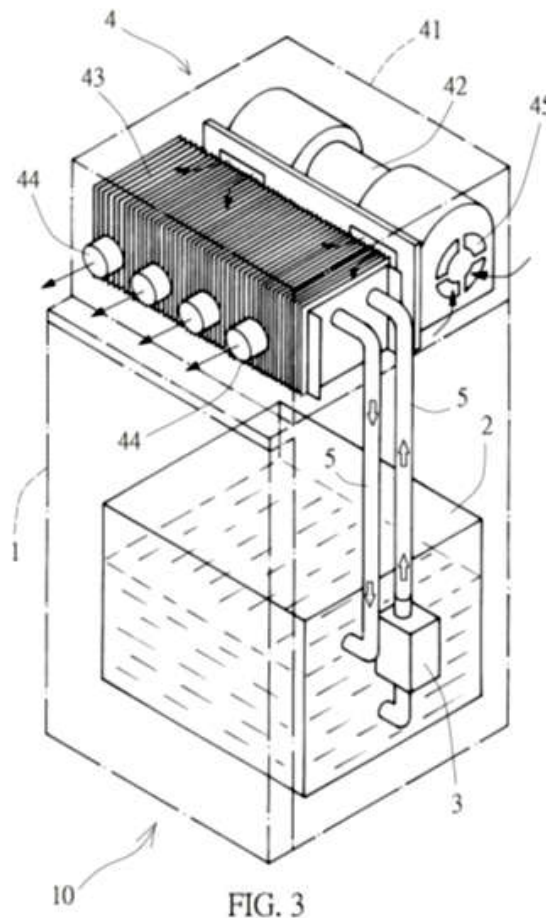
No.2, Ln. 8, Panshi Rd., North Dist., Hsinchu City, Taiwan

(72) Yong-Quan Chung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ DI ĐỘNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy điều hòa không khí di động bao gồm máy làm lạnh di động (1), bình chứa chất chống đông (2), bơm nước (3), và máy làm lạnh không khí (4). Máy làm lạnh không khí ít nhất bao gồm một thiết bị làm bay hơi (43), bình chứa chất chống đông được bố trí trong máy làm lạnh di động để làm lạnh chất chống đông, và chất chống đông tuần hoàn trở lại bình chứa chất chống đông từ bình chứa chất chống đông qua ít nhất một ống (5), bơm nước, và thiết bị làm bay hơi để cho không khí nóng của môi trường được hút và được làm lạnh bằng thiết bị làm bay hơi, do vậy tuần hoàn không khí lạnh.



(11) 4855 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00373

(22) 30/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

(51) H01R -012/55; H01R -013/648; H01R -031/06; H01R -013/02

(71) GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)

No. 138, Lane 513, Ta-Tung Road, Lu-Chu Dist, Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Tun Li Su (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) BỘ KHUNG BÊN TRONG PHÍCH CẮM

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ khung bên trong phích cắm bao gồm thân khung bên trong có hai lỗ lắp. Mỗi lỗ lắp được ghép nối với chân có dạng phiến và được phân cách nhờ thành rãnh bao gồm thành bên bên trong, thành bên bên ngoài, và thành phía sau được nối giữa thành bên bên trong và thành bên bên ngoài. Mỗi lỗ lắp bao gồm lỗ hở ở một đầu của nó. Móc chặn nhô về phía trong từ bề mặt bên trong của mỗi lỗ lắp gần kề với lỗ hở được liên kết. Phần nhô ra cao hơn thành phía sau được bố trí trên thành rãnh của mỗi lỗ lắp. Mỗi chân có dạng phiến bao gồm đoạn tiếp xúc để ghép nối với lỗ cắm, đoạn kẹp kẹp giữa các thành bên bên trong và các thành bên bên ngoài, và đoạn tán. Đoạn kẹp bao gồm hai rãnh có dạng chữ U trong hai mặt đối diện của nó. Mặt theo chiều dọc của mỗi rãnh có dạng chữ U bao gồm mặt dẫn hướng kéo dài về phía sau và về phía trước.

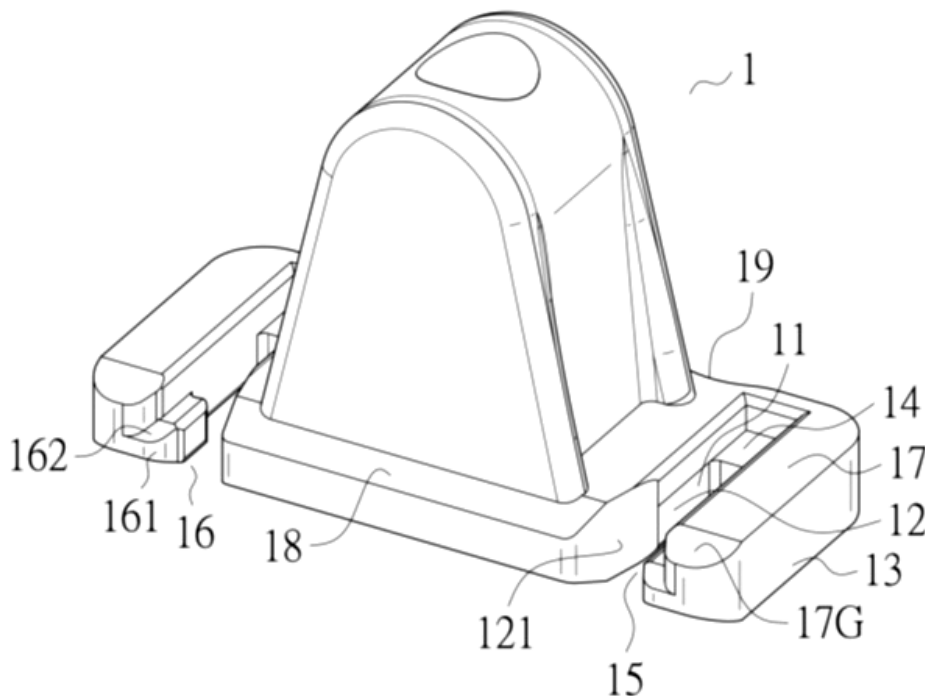


Fig.1



(11) 4856 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00376

(22) 30/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2019

(51) A61M 5/30; A61M 11/06

(75) 1. **Chen, Chiang-Yuan** (TW)

No. 75-1, Jiangshan Rd., Daliao Dist., Kaohsiung City 831, Taiwan

2. **Hsueh, Min-Hung** (TW)

No. 37, Hehe Rd., Qieding Dist., Kaohsiung City 852, Taiwan

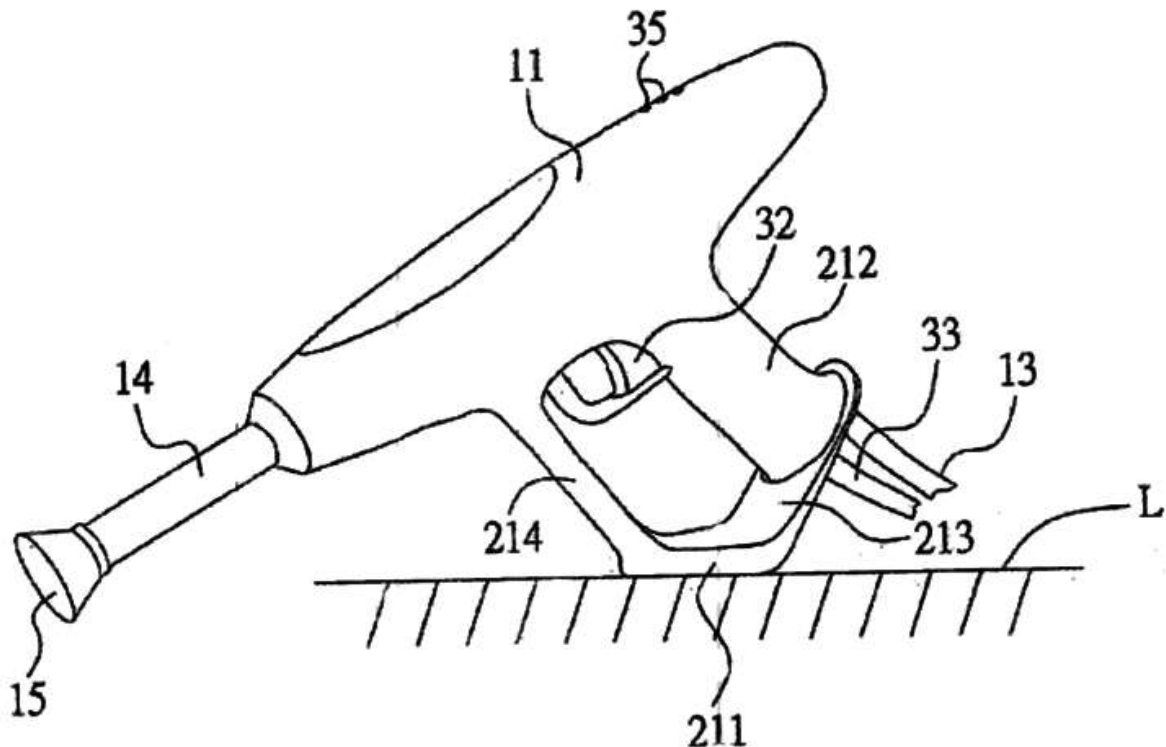
3. **Yu, Chia-ho** (TW)

15F., No. 132, Sec. 1, Fuxing E. Rd., Zhubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MỸ PHẨM PHUN SƯƠNG ÁP SUẤT THẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị mỹ phẩm phun sương áp suất thấp. Thiết bị bao gồm thân chính và cán. Thân chính có vỏ bọc bao quanh một khoang chứa, buồng gen được đặt trong khoang chứa, ống nạp liệu được nối với một đầu của buồng gen, và ống phun sương được nối với đầu còn lại của buồng gen và nhô ra ngoài một bên của vỏ bọc, nhờ đó khí được cung cấp vào buồng gen qua ống nạp liệu, và sau đó được phun ra qua ống phun sương. Cán có tay cầm được nối với mặt còn lại của vỏ bọc để cầm tay.



(11) 4857 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00377

(22) 03/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019

(51) A43D 8/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ĐÁNH DẤU GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy đánh dấu giày gồm bộ phận khung (2), bộ phận đế giày (4), bộ phận nhấn (5) và bộ phận gương (6). Bộ phận khung (2) bao gồm khung nền (21), khung hoạt động (22) được kết nối với khung nền (21) và vật đỡ (23) có thể quay được đặt trên khung hoạt động (22). Bộ phận đế giày (4) có thể tách ra được đặt trên vật đỡ (23) để chứa giày bán thành phẩm (8) được đánh dấu. Bộ phận nhấn (5) có thể quay được đặt trên khung hoạt động (22) để nhấn khuôn giày (7) và giày bán thành phẩm (8). Bộ phận gương (6) được đặt trên khung hoạt động (22) ở phía sau vật đỡ (23) để phản chiếu ảnh của khuôn giày (7) và giày bán thành phẩm (8).

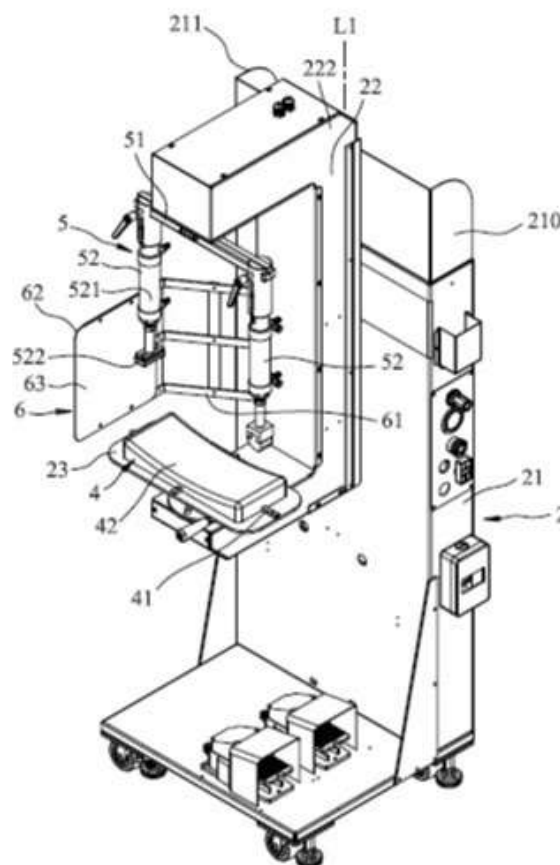


FIG.2

(11) 4858 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00378

(22) 03/09/2019

(51) A43D 9/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY ÉP ĐÓNG GIÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy ép đóng giày bao gồm bộ máy (2) được điều chỉnh để gắn với khuôn giày (8) và bộ phận dập (3) được gắn với bộ máy (2) và bao gồm các mô-đun dập thứ nhất và theo chiều dọc (4, 5) và mô-đun đồng bộ hóa (6). Mô-đun dập theo chiều dọc (5) bao gồm thiết bị dẫn động theo chiều dọc (51) được bố trí trên bộ máy (2) và hai khối dập theo chiều dọc (52) được bố trí trên bộ máy (2) dọc theo hướng chiều dọc (Y), được điều chỉnh để tương ứng và có thể di chuyển được đặt ở hai phía đối diện của khuôn giày (8) dọc theo hướng chiều dọc (Y), và được dẫn động bởi thiết bị dẫn động theo chiều dọc (51) để di chuyển dọc theo hướng chiều dọc (Y). Mô-đun đồng bộ hóa (6) được gắn với mô-đun dập theo chiều dọc (5) và được tạo cấu hình để đồng bộ hóa hoạt động của các khối dập theo chiều dọc (52) cân xứng với khuôn giày (8).

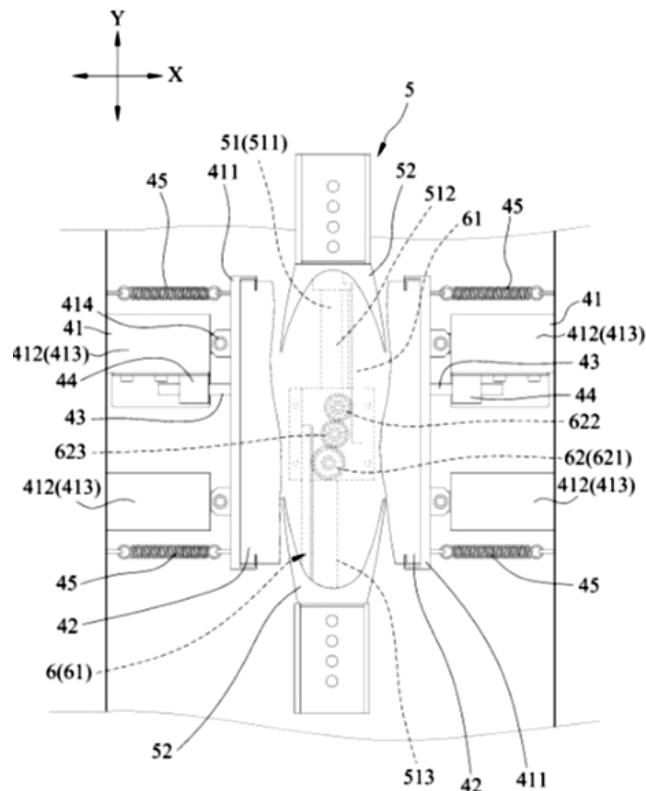


FIG.3

(11) 4859 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00379

(22) 03/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019

(51) E06B 9/56; E06B 9/68

(71) GLADOOR TAIWAN LIMITED (TW)

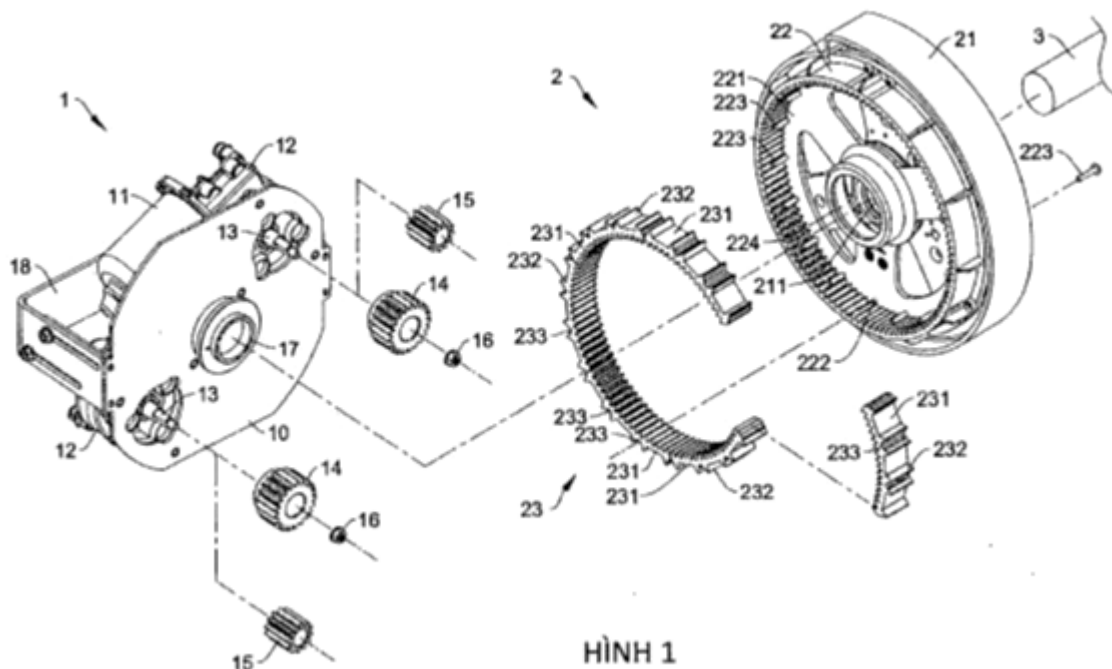
No.105, Zhongxing Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 33857, Taiwan

(72) LIU, YA-CHEN (TW)

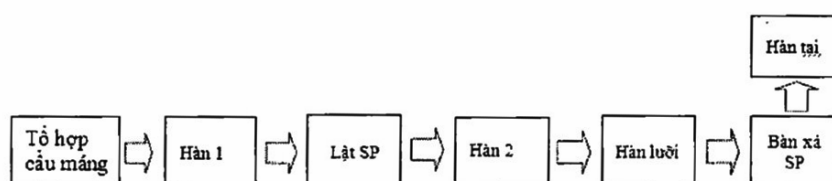
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) CẤU TRÚC DẪN ĐỘNG CỦA CUỐN CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI TỶ SỐ TRUYỀN CỦA CHÚNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc dẫn động cửa cuốn có khả năng thay đổi tỷ số truyền, bao gồm mô đun dẫn động và mô đun cuốn. Mô đun dẫn động có thể dẫn động mô đun cuốn để xoay. Trục cuốn của mô đun dẫn động được kết hợp có chọn lọc với bánh răng dẫn động thứ nhất và bánh răng dẫn động thứ hai có số răng khác nhau. Mô đun cuốn bao gồm trục quay được gắn chặt và kết hợp với bánh răng bị động thứ nhất, bánh răng bị động thứ hai được kết hợp có thể tháo rời ở mặt trong của bánh răng bị động thứ nhất, bánh răng bị động thứ nhất được gắn với bánh răng dẫn động thứ nhất, bánh răng bị động thứ hai được gắn với bánh răng dẫn động thứ hai. Do đó, sự kết hợp giữa bánh răng bị động thứ nhất và bánh răng dẫn động thứ nhất hoặc sự kết hợp của bánh răng bị động thứ hai và bánh răng dẫn động thứ hai có thể được chọn theo yêu cầu trong tỷ số truyền



- (11) **4860 A** (43) 25/03/2021  
 (21) **2-2019-00380**  
 (22) 03/09/2019  
 (51) **F15B 3/00; B60K 15/00**  
 (71) **Phòng thí nghiệm trọng điểm Công nghệ Hàn và Xử lý Bề mặt, Viện nghiên cứu Cơ khí (VN)**  
 Số 4 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (72) Ngô Xuân Cường (VN); Ngô Văn Dũng (VN); Lê Thu Quý (VN); Lục Vân Thương (VN); Đỗ Thanh Tùng (VN); Hoàng Văn Châu (VN); Ngô Trọng Bính (VN); Lê Đăng Thắng (VN); Kiều Đăng Trường (VN); Nguyễn Anh Dũng (VN); Nguyễn Hải Long (VN); Đặng Văn Phối (VN)  
 (54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG HÀN CẦU MÁNG CÀO**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thiết bị tự động hàn cầu máng để thực hiện các công đoạn chính như sau: tổ hợp gá các chi tiết hàn trên đồ gá; hàn tự động hai đường trên thân máng; nắn chống biến dạng đồng thời trên hệ thống; lật sản phẩm; hàn tự động hai đường dưới thân máng; hàn tự động lưỡi máng; hàn các chi tiết tai; hệ thống thiết bị theo sáng chế bao gồm: hệ thống gá kẹp phôi hàn đỉnh; hệ thống hàn đường dọc thân cầu máng; hệ thống lật sản phẩm; hệ thống hàn lưỡi; bàn xả sản phẩm; hệ thống thiết bị hàn tai; hệ thống điều khiển trung tâm.



*Hình 8. Sơ đồ các bước công nghệ trong hệ thống hàn tự động cầu máng cào*

- (11) **4861 A** (43) 25/03/2021  
(21) **2-2019-00381**  
(22) 03/09/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019  
(51) **C07D 317/64; C11B 1/00; C07D 493/04**  
(71) **Viện Công nghiệp Thực phẩm (VN)**  
301 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội  
(72) Lý Ngọc Trâm (VN); Bùi Quang Thuật (VN); Bùi Thị Bích Ngọc (VN)  
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT CÁC HỢP CHẤT SESAME LIGNAN TỪ VÙNG ĐEN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết các hợp chất sesame lignan từ vùng đen để dùng trong sản xuất thực phẩm chức năng và dược phẩm.

(11) **4862 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2019-00387**

(22) 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2019

(51) **A23L 27/00**

(71) 1. **Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **Sở khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Việt Mẫn (VN); Trần Thị Thu Trà (VN); Tôn Nữ Minh Nguyệt (VN); Lê Nguyễn Đoàn Duy (VN); Trần Thị Hồng Hạnh (VN); Nguyễn Thị Nguyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BÃ MALT BIA ĐỂ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG BÁNH QUY GIÀU XƠ ĐƯỢC LÀM TỪ HỖN HỢP BỘT LÚA MÌ VÀ BÃ MALT BIA**

(57) Giải pháp hữu ích này giới thiệu phương pháp xử lý bã malt bia để cải thiện chất lượng bánh quy giàu xơ từ hỗn hợp nguyên liệu bột lúa mì và bã malt. Bã malt được xử lý với chế phẩm enzyme có hoạt tính endo-1,4- $\beta$ -D-glucanase để làm giảm kích thước phân tử xenluloza, từ đó tỉ lệ lượng xơ hòa tan so với lượng xơ không hòa tan trong bã malt sẽ tăng lên. Với tỉ lệ sử dụng bã malt là 20-50% so với tổng lượng bột mì và bã malt trong công thức làm bánh, quá trình xử lý enzyme sẽ làm cho tỉ lệ lượng xơ hòa tan và lượng xơ không tan trong bánh tăng lên và độ nhám của bánh giảm đi so với trường hợp sử dụng bã malt không qua xử lý enzyme.

(11) 4863 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00392

(22) 11/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

(51) A43D 8/00

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU TẠO HÌNH VÀ LÀM NGUỘI CỦA MÁY ĐỊNH HÌNH GÓT GIÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu tạo hình và làm nguội (100) của máy định hình gót giày (9) được sử dụng cho việc tạo hình phần trên giày (8) bao gồm phần gót (81) và phần ngón (82). Cơ cấu tạo hình và làm nguội (100) gồm bộ phận chân đế (2), khuôn giày (3), bộ phận kẹp (4) thích hợp cho kẹp phần ngón (82) của phần trên giày (8), và bộ ép khuôn (5) được tạo cấu hình để ép và tạo hình của phần trên giày (8). Bộ phận chân đế (2) được đặt cách xa với bộ ép khuôn (5) dọc theo hướng thứ nhất (Z) một khoảng cách. Khuôn giày (3) được đặt giữa bộ phận kẹp (4) và bộ ép khuôn (5). Một trong khuôn giày (3) và bộ phận kẹp (4) có thể dịch chuyển được gắn trên bộ phận chân đế (2) và được tạo cấu hình để kéo phần trên giày (8) dọc theo hướng thứ nhất (Z). Bộ phận làm nguội (6) được kết nối với khuôn giày (3) để hạ thấp nhiệt độ của nó.

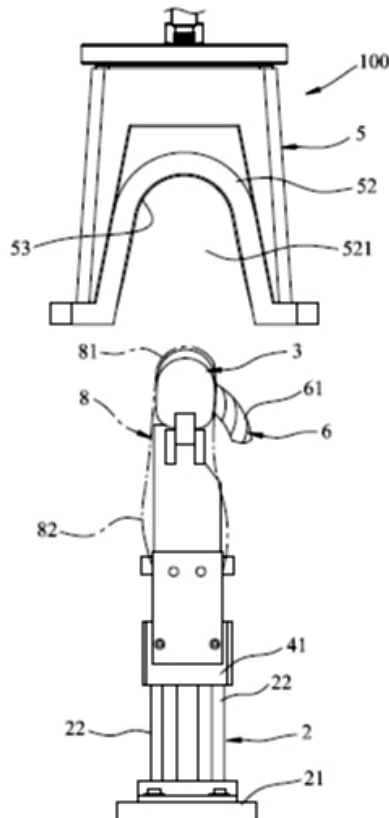


FIG.4



(11) 4864 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00395

(22) 13/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2019

(51) B65D 41/20; B65D 41/32

(71) TAIWAN HON CHUAN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 6, 2nd Rd., Taichung Industrial Park, Taiwan

(72) Keith H Dai (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) NẮP CHAI CÓ NGĂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến nắp chai có ngăn được lắp vào miệng của bình chứa. Nắp bao gồm phần dưới và phần trên, phần này được ăn khớp ren với phần dưới. Phần dưới được lắp vào miệng của bình chứa. Phần dưới có bộ phận cắt. Phần trên có ngăn, ngăn này được bịt kín bởi màng, và màng này được bố trí tương ứng với bộ phận cắt. Ngăn chứa chất bổ sung trong đó. Khi xoay phần trên, phần này di chuyển xuống dưới, và bộ phận cắt cắt màng để đưa chất bổ sung về phía bên trong bình chứa.

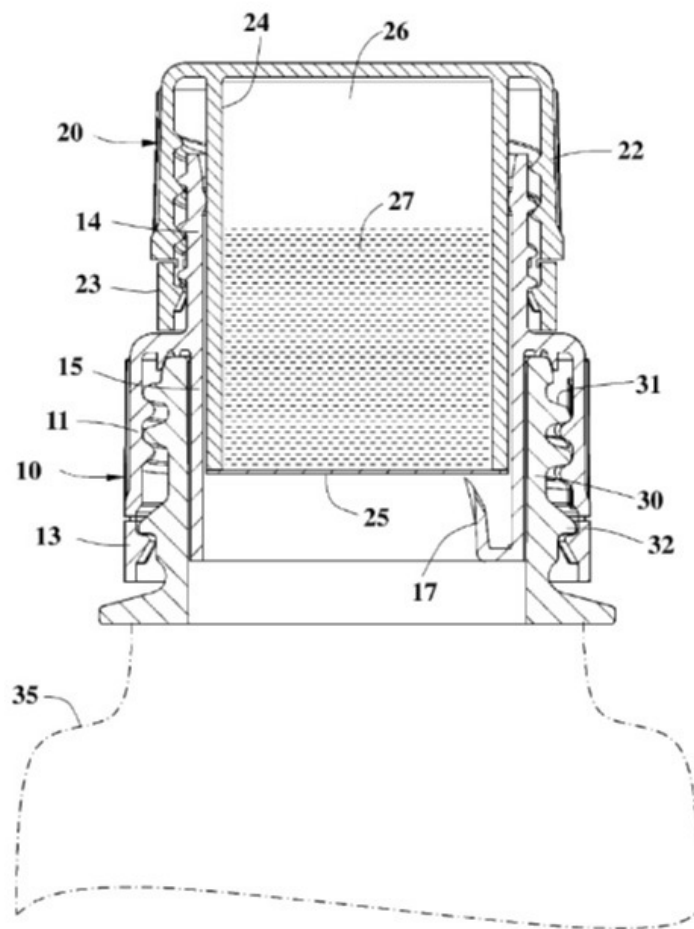
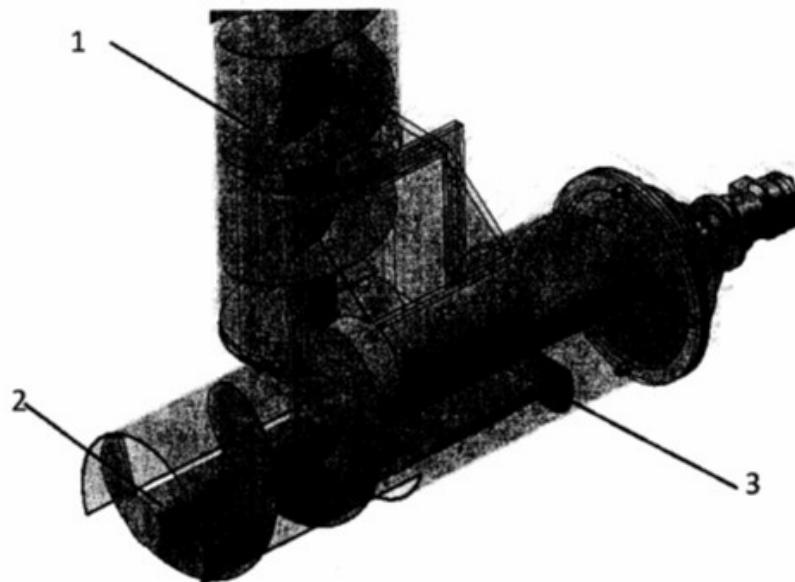


FIG. 5

- (11) 4865 A (43) 25/03/2021  
(21) 2-2019-00399  
(22) 16/09/2019  
(51) B65G 47/52  
(71) 1. **Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
2. **Sở khoa học và công nghệ thành phố Hồ Chí Minh (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
3. **Trường đại học bách khoa - đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)**  
268 Lý Thường Kiệt, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Lưu Thanh Tùng (VN)  
(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN HÀNG RỜI GẤP KHÚC GÓC NGHIÊNG BẤT KỲ**
- (57) Thiết bị vận chuyển hàng rời gấp khúc có góc nghiêng bất kỳ bao gồm: trục vít tải thứ nhất (1), trục vít tải thứ (2), cánh xoắn (3). Trong đó cánh xoắn (3) được lắp đồng trục và quay cùng với trục vít tải thứ (2). Vật liệu sẽ được trục vít tải thứ (2) đẩy và đi tới cánh xoắn. Nhiệm vụ của cánh xoắn là tạo lực ép ngang lên vật liệu làm vật liệu rơi khỏi trục vít tải thứ (2) một cách nhanh chóng và vào trục vít tải thứ nhất (1), rồi từ đó tiếp tục hành trình khi trục vít tải thứ nhất (1) quay. Nhờ có cánh xoắn này vật liệu sẽ không bị kẹt dù cho góc nghiêng là bất kỳ.

### Phụ lục



Hình 1 Hình vẽ cấu tạo và liên kết của bộ phận trục vít tải với cánh xoắn

(11) 4866 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00400

(22) 17/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

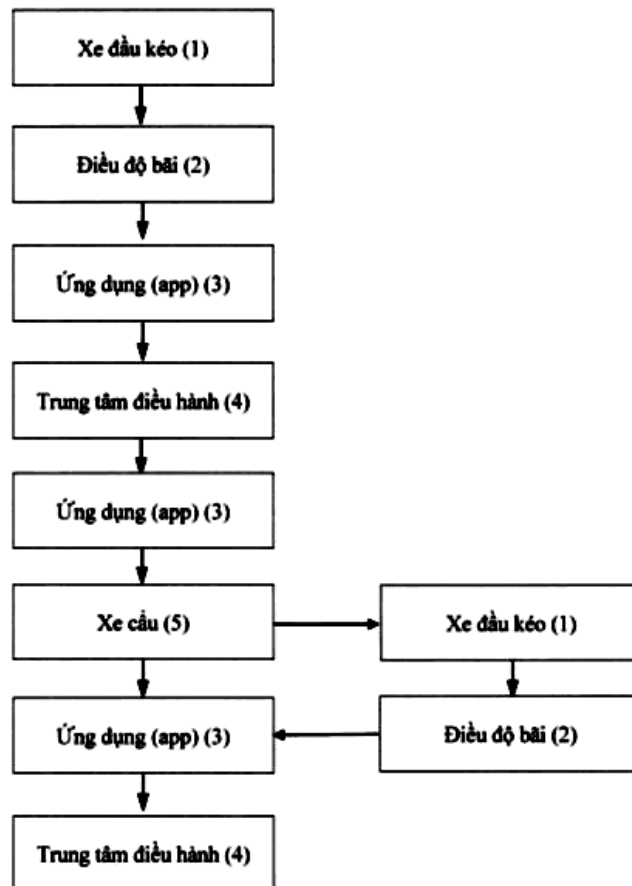
(51) G06Q 10/08

(71) Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Thị Mai Hà (VN); Đỗ Công Bá (VN); Nguyễn Vũ Anh Duy (VN); Nguyễn Trường Giang (VN)

(54) QUY TRÌNH CẬP NHẬT VỊ TRÍ CÔNGTENƠ CỦA TÀI XẾ CẦN CẦU TRONG HỆ THỐNG QUẢN LÝ KHO BÃI TẠI CẢNG BIỂN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình cập nhật vị trí côngtenơ của tài xế cần cầu bãi cho hệ thống quản lý kho bãi tại cảng biển TMS (terminal management System) thuộc lĩnh vực vận hành hệ thống hậu cần ở cảng biển. Quy trình này áp dụng cho hoạt động giao nhận côngtenơ của tài xế lái cầu tại bãi chứa lên côngtenơ hoặc từ xe đầu kéo côngtenơ có sự hỗ trợ của phần mềm và ứng dụng (app) trên các thiết bị đầu cuối như điện thoại hoặc máy tính bảng. Tài xế lái cầu sẽ nhận lệnh thực hiện công việc xếp hoặc dỡ côngtenơ thông qua màn hình ứng dụng thay vì qua hệ thống bộ đàm (phương thức giao tiếp VHF-walkie-talkie) như hiện tại. Qui trình này còn cho phép các tài xế cần cầu tại bãi chứa côngtenơ cập nhật vị trí mới của côngtenơ trong quá trình đảo chuyển côngtenơ một cách thuận tiện.



Hình 2

(11) 4867 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00401

(22) 17/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) H04N 5/76

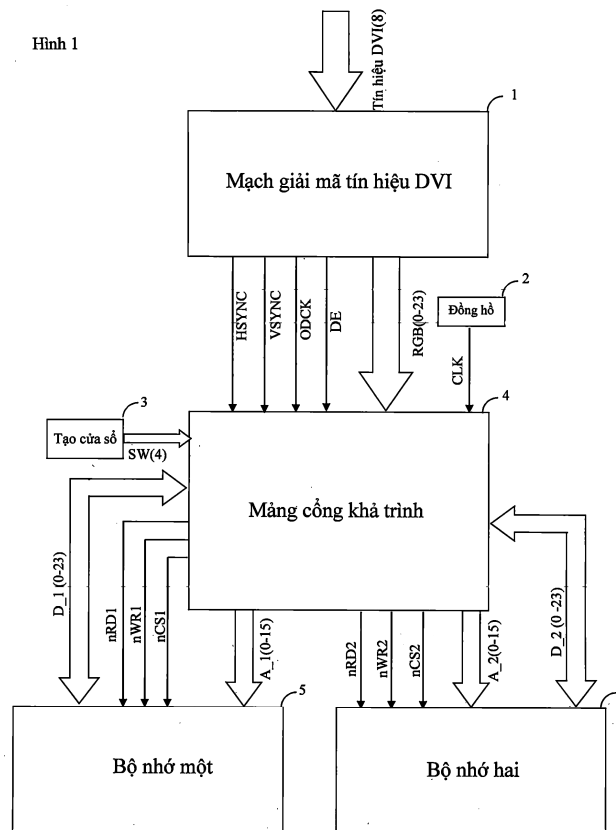
(71) Trường đại học Bách Khoa - Đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quốc Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỌC TÍN HIỆU DVI CÓ ĐỘ PHÂN GIẢI 1366 ĐIỂM ẢNH X 768 ĐIỂM ẢNH X 60HZ, GHI VÀO 64 X 3 KBYTE BỘ NHỚ SRAM VÀ ĐỌC 64 X 3 KBYTE BỘ NHỚ SRAM TỐC ĐỘ 25 MHZ BẰNG MẢNG CÔNG KHẢ TRÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp điều khiển đọc tín hiệu DVI (Digital Visual Interface- giao diện hình ảnh số) có độ phân giải 1366 điểm ảnh x 768 điểm ảnh x 60 hz, ghi vào 64x3 KBYTE bộ nhớ SRAM và đọc 64x3 KBYTE bộ nhớ SRAM tốc độ 25 MHz bằng mảng công khả trình (EPGA- Feild Programable Gate Array). Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp điều khiển đọc tín hiệu DVI là giao diện hiển thị video có độ phân giải 1336 điểm ảnh x 768 điểm ảnh x 60Hz tần số điểm ảnh 85,86 MHz, phát ra từ máy tính qua giải mã thành tín hiệu màu RGB (Red-Green-Blue) 24bit/điểm ảnh ghi được một phần vào 64x3 KBYTE bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên và đọc bộ nhớ SRAM tốc độ 25 MHz bằng mảng công khả trình.

Hình 1



(11) 4868 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00404

(22) 17/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) A44C 17/00

(71) SHENZHEN PERFECT LOVE DIAMOND CO., LTD. (CN)

9th-10th Floor, Block A, Shuibe 1 Building, No.3033 Buxin Road, Cuizhu Street,  
Luohu District, Shenzhen City, 518001, China

(72) LIN, Changwei (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) VIÊN ĐÁ QUÝ

- (57) Giải pháp hữu ích thuộc về lĩnh vực đồ trang sức, và đề cập đến viên đá quý; viên đá quý theo giải pháp hữu ích bao gồm phần trên, phần dưới và phần đai ở giữa chúng; phần trên có mặt bàn nằm ngang và mười mặt góc chính của phần trên; mặt góc sao của phần trên được bố trí ở phần tiếp giáp của hai mặt góc chính của phần trên liền kề với mặt bàn; mặt góc nhỏ của phần trên được bố trí giữa hai mặt góc chính của phần trên; mặt góc nhỏ hình quạt được bố trí giữa mặt góc chính của phần trên, mặt góc nhỏ của phần trên và phần đai; phần dưới có mười mặt góc chính của phần dưới, và các bề mặt hỗ trợ cho mặt góc chính của phần dưới được bố trí ở hai bên của từng mặt góc chính của phần dưới; chóp đáy của phần dưới có các mặt góc chóp đáy kéo dài đến gần chóp đáy. Viên kim cương cắt theo giải pháp hữu ích có độ chói, độ phát ánh lửa và độ lấp lánh tốt.

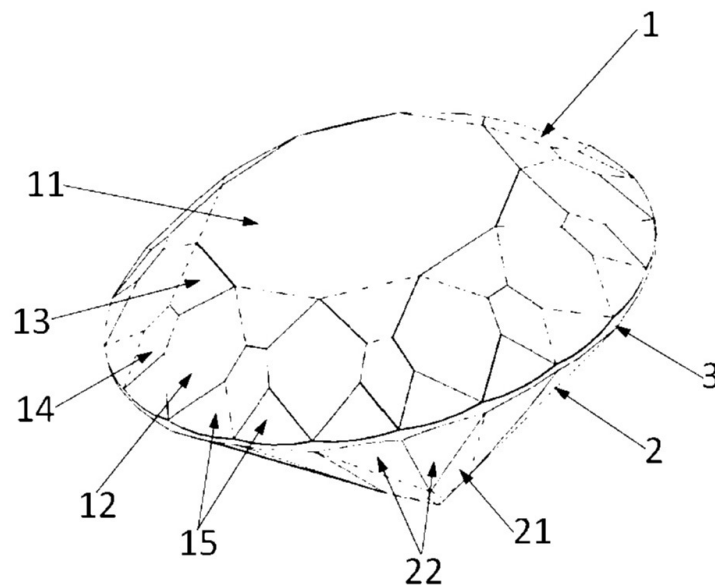


FIG.1

- (11) **4869 A** (43) 25/03/2021  
(21) **2-2019-00406**  
(22) 18/09/2019  
(51) **G06F 16/29; G06Q 50/02**  
(71) **Học viện Nông nghiệp Việt Nam (VN)**  
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Việt Long (VN); Nguyễn Thị Thu Hà (VN); Ignacio Ciampitti (US)  
(54) **QUY TRÌNH KHAI THÁC DỮ LIỆU VÀ HÌNH ẢNH VỆ TINH TRONG ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG VÀ DỰ ĐOÁN NĂNG SUẤT CÂY NGÔ**
- (57) Giải pháp hữu ích này đề xuất quy trình khai thác dữ liệu và hình ảnh vệ tinh trong đánh giá thực trạng và dự đoán năng suất cây ngô bao gồm các bước:  
Bước 1: Thu thập ảnh vệ tinh các chỉ số thực vật như EVI (15 năm), chạy lọc nhiễu bằng thuật toán Savitzky - Golay;  
Bước 2: Phân loại cây trồng bằng thuật toán Rừng ngẫu nhiên (Random Forest) trên dữ liệu đa thời gian EVI (bao gồm các bước thu thập, xử lý số liệu, là bước đầu để tiến hành dự báo năng suất cây trồng);  
Bước 3 : Xây dựng mô hình dự báo năng suất ngô từ mô hình tuyến tính đa biến sử dụng dữ liệu khí tượng, viễn thám và năng suất ngô điều tra;  
Bước 4: Khai thác kết quả dự báo năng suất: kết quả của giải pháp là bản đồ và mô hình dự báo năng suất cây trồng để từ đó đề xuất quy trình chăm sóc (tưới tiêu, phân bón, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật) và quy hoạch vùng sản xuất ngô phù hợp với vùng sinh thái.

(11) 4870 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00409

(22) 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2019

(51) A01G 31/06

(71) Công ty TNHH đầu tư và thương mại Hà Vy (VN)

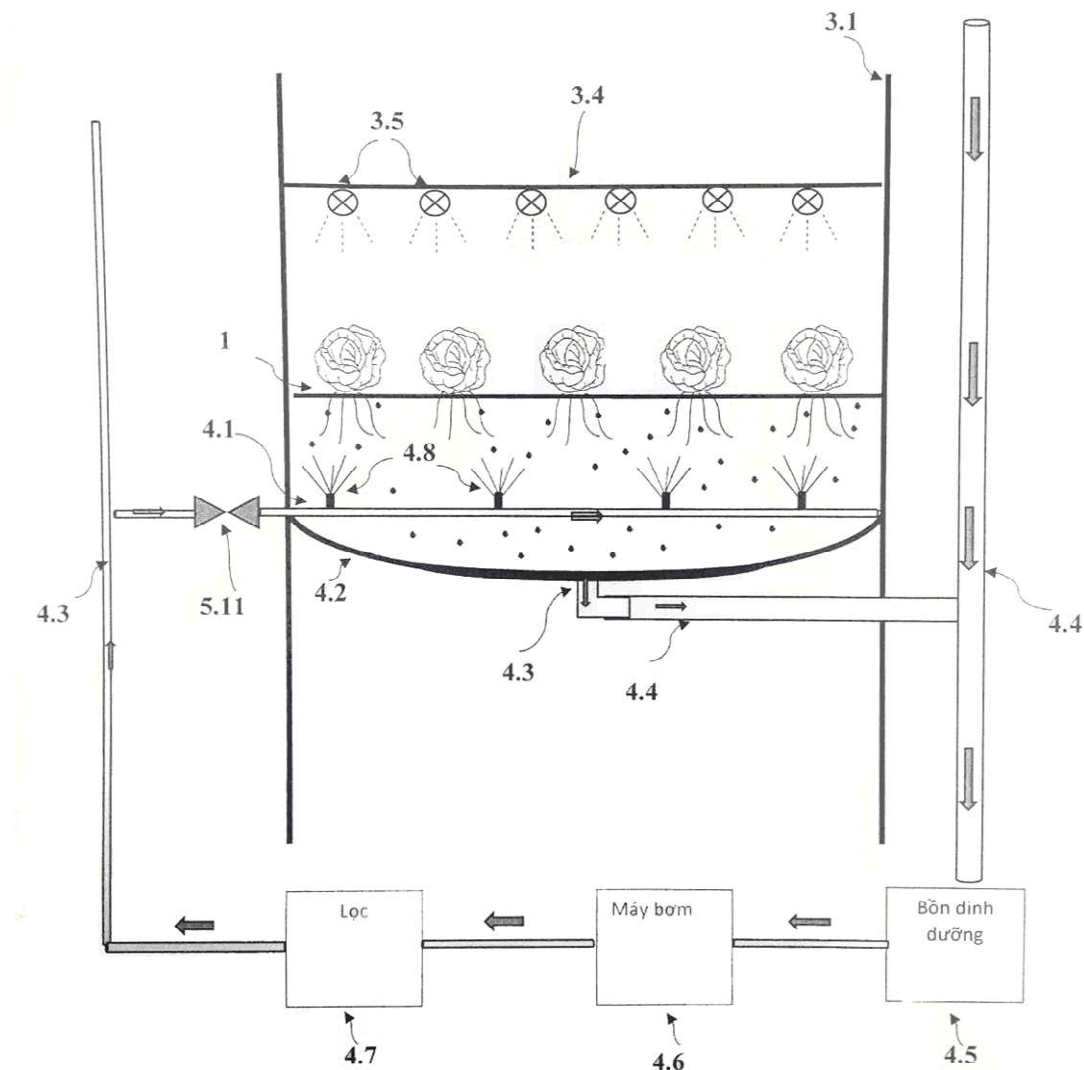
Số 5, ngõ 72 Miếu Đàm, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Huy Vinh (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CANH TÁC THĂNG ĐỨNG TRONG NHÀ SỬ DỤNG ÁNH SÁNG LED

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp canh tác thăng đứng trong nhà sử dụng ánh sáng LED bao gồm phương pháp trồng (1), thiết bị trồng (2) trong đó đèn LED được lắp phía trên tầng trồng rau, dinh dưỡng được vận chuyển bằng đường ống cung cấp dinh dưỡng phun dưới dạng sương mù vào rễ trong buồng nuôi dưỡng, quá trình sinh trưởng phát triển của cây trong môi trường khí hậu nhân tạo được rút ngắn, được giám sát và điều khiển tự động thông qua hệ thống cảm biến, máy tính.

Hình: 4



(11) 4871 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00413

(22) 20/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) F03D-009/00

(75) HSIEH, YU-KUN (TW)

No.2-7, Dongxizhou, Madou Dist., Tainan City 721, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY PHÁT DÙNG NĂNG LƯỢNG GIÓ

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy phát dùng năng lượng gió bao gồm bộ đỡ, trục được lắp trên bộ đỡ này, rôto được lắp quay được trên trục này, stato được lắp trên bộ đỡ này và được bố trí trong rôto, và bộ cánh quạt được lắp trên rôto. Stato bao gồm nhiều trụ cuộn dây từ và có vị trí tâm được bố trí lệch. Rôto bao quanh và bọc stato. Rôto có vị trí tâm được bố trí lệch trục được lắp trên trục và có biên bên trong được bố trí nhiều chi tiết từ tương ứng với các trụ cuộn dây từ của stato. Trục kéo dài qua lỗ của stato và ô trục của rôto. Ô trục của rôto bị chốt lên trên trục.

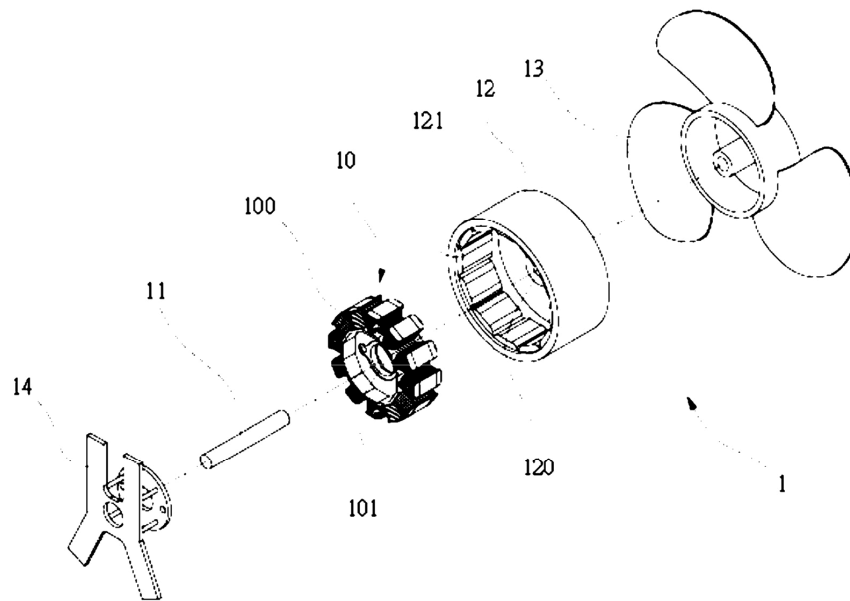


Fig.1



(11) 4872 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00415

(22) 24/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2019

(51) A61K 35/00; A61K 36/23; A61K 36/00

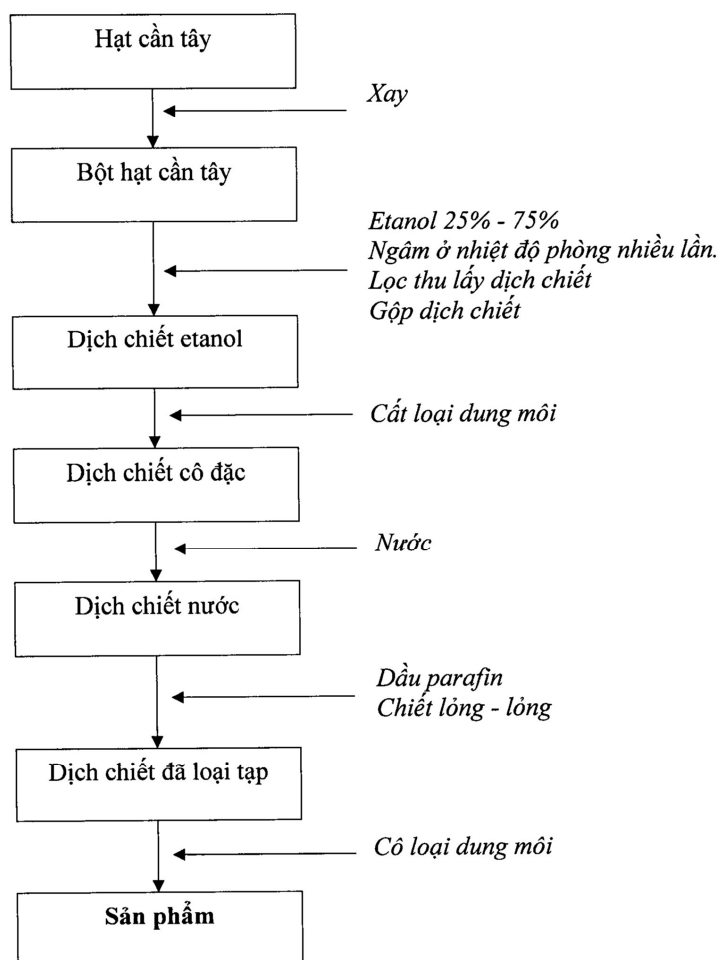
(75) Nguyễn Thu Hằng (VN)

Số 3 ngách 35 ngõ 285 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT VÀ TINH CHẾ PHẦN CHIẾT GIÀU FLAVONOIT TỪ CÂY CẦN TÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chiết xuất và tinh chế phần chiết giàu flavonoid từ hạt cây cần tây (*Apium graveolens* L.) gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu, chiết xuất nhiều lần với etanol bằng phương pháp ngâm ở nhiệt độ phòng, thời gian mỗi lần chiết ít nhất là 12 giờ. Gộp các dịch chiết, cất thu hồi dung môi thu được dịch chiết cô đặc. Dịch chiết cô đặc được phối hợp với nước cất rồi tiếp tục chiết lỏng-lỏng với dầu parafin. Dịch chiết sau khi tinh chế bằng dầu parafin được tiến hành loại dung môi đến khi thu được sản phẩm.

**Hình 1.** Sơ đồ quy trình chiết xuất và tinh chế phần chiết giàu flavonoid từ hạt cây cần tây (*Apium graveolens* L.).



- (11) 4873 A (43) 25/03/2021  
(21) 2-2019-00416  
(22) 24/09/2019  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2019  
(51) C12P 19/02  
(71) Trường Đại học Bách Khoa - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Đình Quân (VN); Mai Thanh Phong (VN)  
(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA LIGNOXENLULOZA THÀNH ETANOL BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN ĐỒNG THỜI VỚI LÊN MEN KẾT HỢP NẤM MEN SACCHAROMYCES CEREVISIAE VÀ PICHIA ANOMALA**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chuyển hóa nguyên liệu lignoxenluloza đã tiền xử lý thành etanol sinh học bằng phương pháp thủy phân đồng thời với lên men kết hợp (SSCF) sử dụng hai chủng nấm men *Saccharomyces cerevisiae* và *Pichia anomala* để chuyển hóa cả đường glucoza (C6) và xyloza (C5) từ dung dịch thủy phân. Đây là quy trình cải tiến của phương pháp SSF truyền thống (vốn sử dụng duy nhất một chủng vi sinh, thường là nấm men *Saccharomyces cerevisiae*, để lên men đường glucoza). Ở giải pháp hữu ích này, việc sử dụng nấm men *Pichia anomala* kết hợp với *Saccharomyces cerevisiae* trong phương pháp SSCF là điểm cốt lõi, giúp nâng cao đáng kể hiệu quả sử dụng cơ chất.

(11) 4874 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00417

(22) 24/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2019

(51) *G01R 31/12*

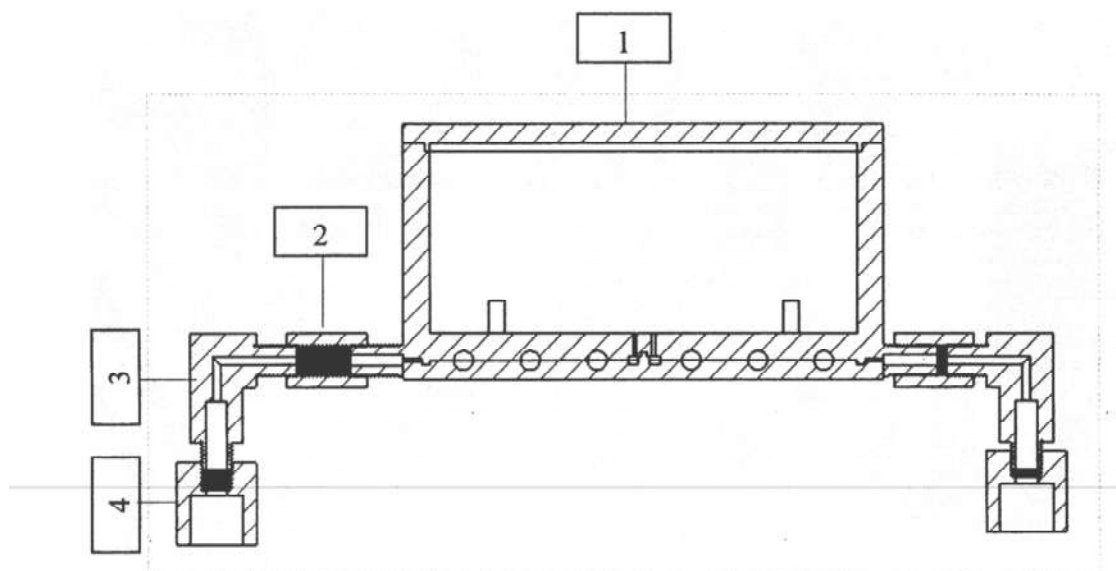
(71) Trung tâm Công nghệ Vi điện tử và Tin học (VN)

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Đưa (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN); Cao Xuân Thảo (VN); Đỗ Trọng Tấn (VN)

(54) **CƠ CẤU KẾT NỐI LINH HOẠT BẰNG REN GIÚP THAY ĐỔI CHIỀU DÀI THIẾT BỊ ĐO LƯỜNG ĐIỆN ÁP ĐÁNH THỦNG CÁCH ĐIỆN DẦU ĐA NĂNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ cơ cấu linh hoạt dùng trong bộ hiệu chuẩn thiết bị đo điện áp cách điện dầu máy biến áp. Hệ bao gồm thiết bị đo trung tâm (1), ống nối dài (2) để thay đổi chiều dài thiết bị đo và các đầu kết nối (4) khác nhau cho riêng từng loại thiết bị của hãng sản xuất khác nhau. Với thiết bị này, có thể dễ dàng hiệu chuẩn các máy đo cách điện máy biến áp dầu khác nhau bằng cách chỉnh ống nối dài để thay đổi khoảng cách phù hợp với khoảng cách 2 đầu điện cực của máy và thay đổi đầu kết nối (4) để phù hợp với đầu điện cực. Thiết bị được chế tạo với các ren xoáy giúp việc điều chỉnh, tháo lắp dễ dàng; đồng thời cũng đảm bảo cách điện trong vấn đề thử cao áp.



(11) 4875 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00477

(22) 30/10/2019

(30) 108212023 10/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2019

(51) A47B 85/00

(71) RELIANCE ENTERPRISE CORP. (TW)

9F., No. 369, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan

(72) Win HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) ĐỒ NỘI THẤT VÀ BỘ PHẬN CẤU THÀNH ĐỒ NỘI THẤT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận cấu thành đồ nội thất và đồ nội thất bao gồm bộ phận cấu thành này, trong đó bộ phận cấu thành đồ nội thất bao gồm: thân; và ít nhất một chi tiết nối được bố trí ở trên thân và có phần lõm. Khi đồ nội thất được lắp ráp, phần lõm được ăn khớp với mép bên của đế, và từ đó thân có thể được định vị ở trên đế. Không cần phải tạo lỗ bằng cách khoan lên đế, nên tránh được việc hư hỏng kết cấu của đế. Do đó, đồ nội thất cải thiện được độ an toàn và kéo dài tuổi thọ sử dụng.

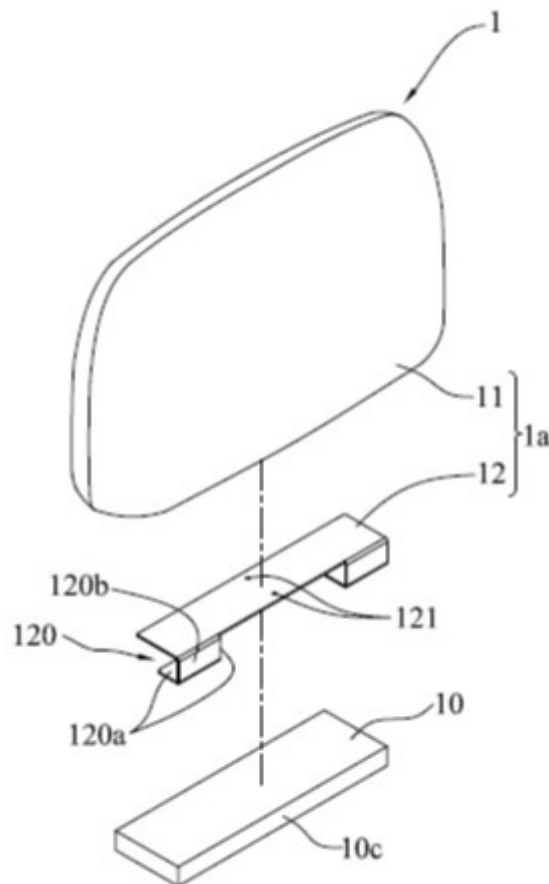


FIG. 1A

(11) 4876 A (43) 25/03/2021

(21) 2-2019-00487

(22) 05/11/2019

(30) 108212153 12/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2019

(51) A47H 3/00; E06B 9/30

(71) CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)

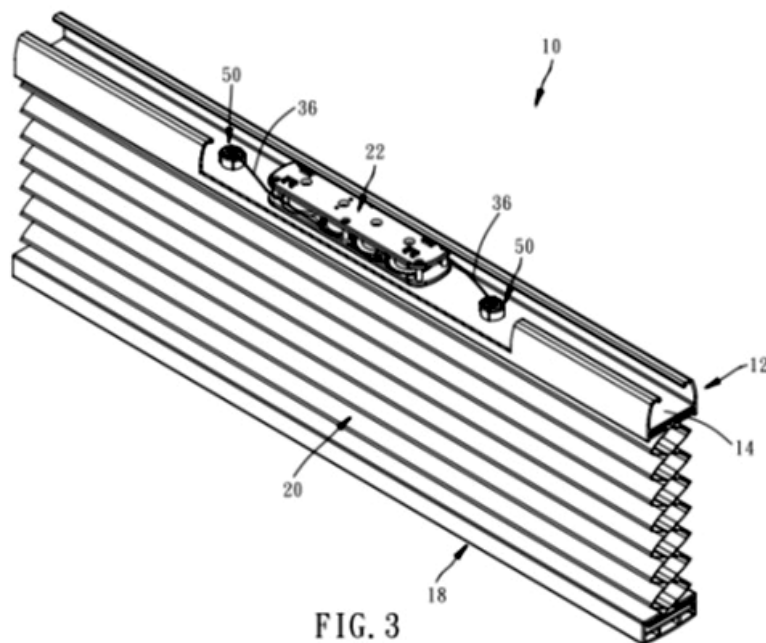
NO. 373, SEC. 4, YANHAI RD., FUXING TOWNSHIP, CHANGHUA COUNTY  
506, TAIWAN

(72) LIANG, Wen-Ying (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN LUÒN DÂY KÉO SỬ DỤNG CHO BỘ MÀN CỬA SỔ VÀ BỘ  
MÀN CỬA SỔ SỬ DỤNG BỘ PHẬN LUÒN DÂY KÉO NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận luồn dây kéo (50) để sử dụng cho bộ màn cửa sổ (10) có thanh ngang phía trên (12), bộ phận quấn dây (22) và dây kéo (36). Vách đáy (14) của thanh ngang phía trên (12) có lỗ xuyên mà xuyên qua được bởi dây kéo (36). Bộ phận quấn dây (22) được bố trí trên thanh ngang phía trên (12) và có tấm đỉnh (24) và tấm đáy (26). Bánh quấn dây (30) dùng để cuộn dây kéo (36) được bố trí giữa tấm đỉnh và tấm đáy (24, 26). Bộ phận luồn dây kéo (50) được bố trí trên vách đáy (14) của thanh ngang phía trên (12) và nhô ra từ mặt đầu của vách đáy (14). Tỷ lệ khoảng cách theo chiều dọc giữa mặt đáy của tấm đỉnh (24) của bộ phận quấn dây (22) và mặt đầu của tấm đáy (26) của bộ phận quấn dây (22) so với khoảng cách theo chiều dọc giữa mặt đầu của bộ phận luồn dây kéo (50) và mặt đầu của vách đáy (14) của thanh ngang phía trên (12) là 2-5:1. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến bộ màn cửa sổ (10) sử dụng bộ phận luồn dây kéo (50).



- (11) **4877 A** (43) 25/03/2021  
(21) **2-2020-00202**  
(22) 13/05/2020  
(30) 1903002300 06/09/2019 TH  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020  
(51) **C08J 7/04**  
(71) **A.BILL.ART. INDUSTRIAL CO., LTD.** (TH)  
1327-1327/1 Moo 1, Sanambin-Lopburiramas Road, Kuanlang Sub-district, Hatyai District, Songkhla 90110, Thailand  
(72) Kazufumi TAKAHASHI (JP); Sajja PORNSUWANKUN (TH); Sirianya PORNSUWANKUN (TH)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **MÀNG POLYETYLEN TEREPHTALAT ĐƯỢC PHỦ BẰNG CAO SU XÓP**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến màng polyetylen terephtalat được phủ bằng cao su xốp bao gồm màng polyetylen terephtalat (1) làm nền được phủ bằng cao su xốp (2), khác biệt ở chỗ, cao su xốp (2) chứa vật liệu trương nở (3) được trộn lẫn.

(11) 4878 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00395

(22) 19/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/08/2020

(51) B26F 1/00

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (VN)

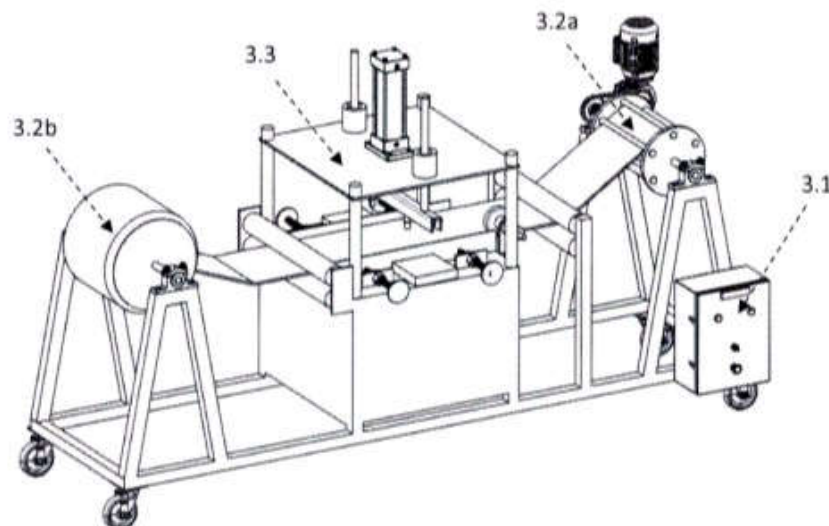
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Trương Bảo Nguyên (VN)

(54) MÁY ĐỤC LỖ DÂY ĐAI TỰ ĐỘNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy đục lỗ dây đai tự động nhằm đục lỗ dây đai của gàu tải gồm 3 bộ phận chính là: tủ điều khiển (3.1), cơ cấu quấn nhà dây đai (3.2a) và (3.2b), cụm cơ cấu đục lỗ (3.3). Cơ cấu quấn nhà dây đai gồm Rô to chủ động (3.2a) quay nhờ động cơ điện có nhiệm vụ thu dây đai. Rô to bị động (3.2b) quay tự do nhờ ổ bi có nhiệm vụ nhả cuộn dây đai. Trong quá trình Rô to chủ động (3.2a) quay sẽ kéo dây đai cọ sát vào con lăn của cảm biến vị trí làm cảm biến vị trí quay phát tín hiệu xung đưa về tủ điều khiển (3.1). Trong tủ điều khiển (3.1) có bộ đếm xử lý quy đổi ra khoảng cách centimet giữa các lỗ đục, khi bộ đếm tính đủ khoảng cách giữa 2 lỗ đã cài đặt trước thì sẽ kích hoạt cụm cơ cấu đục lỗ (3.3) làm việc. Trong cụm cơ cấu đục lỗ (3.3) cơ cấu xi lanh thủy lực có gắn mũi đục lỗ sẽ hoạt động nâng lên hạ xuống để đục lỗ trên dây đai theo khoảng cách đều nhau. Quy trình sẽ làm việc liên tục và nhịp nhàng cho đến khi trên bề mặt dây đai đã được đục lỗ đầy đủ.

Hình vẽ 3



(11) 4879 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00433

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) A61L 2/00

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam (VN)

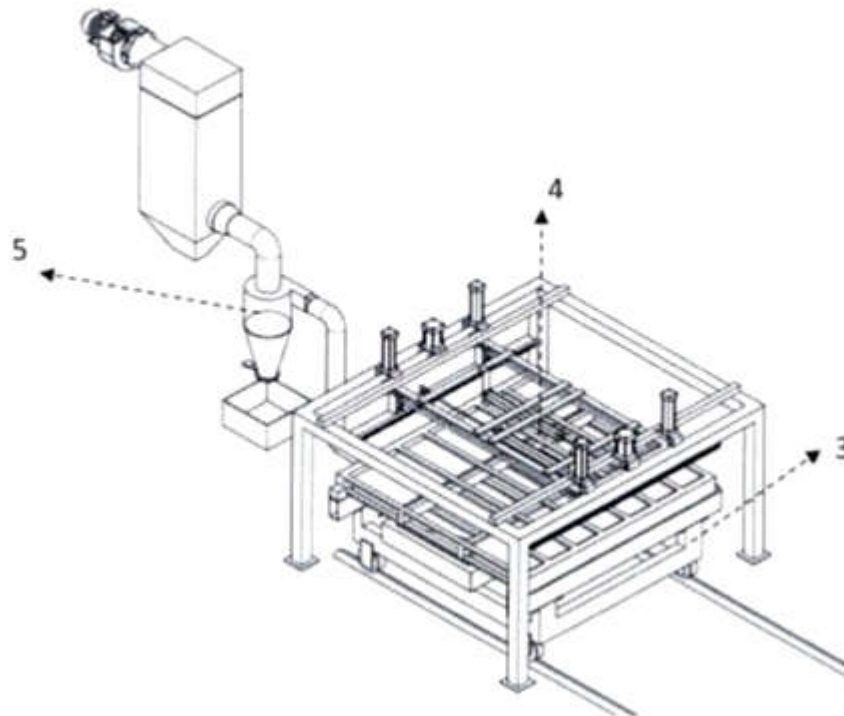
Khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Hứa Tấn Thu (VN)

(54) MÁY QUÉT VỆ SINH PALET

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “máy quét vệ sinh palet” dùng để quét bụi trên bề mặt palet sắt cho sạch sẽ. Giải pháp hữu ích máy quét vệ sinh palet có cấu tạo gồm cụm xe cấp palet (3) để đưa các palet sắt vào cụm chổi quét (4) gồm xi lanh khí nén có gắn thêm chổi cước bên dưới được điều khiển đẩy qua đẩy lại để quét vệ sinh palet sắt. Bụi sau khi quét rơi xuống máng hứng bụi sau đó được cụm hút bụi (5) gồm xyclon lắng bụi và bao lọc bụi sẽ hút bụi ra ngoài để ngăn chặn bụi phát tán ra môi trường.

Hình vẽ 2





(11) 4880 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00434

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) A61L 2/00

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam (VN)

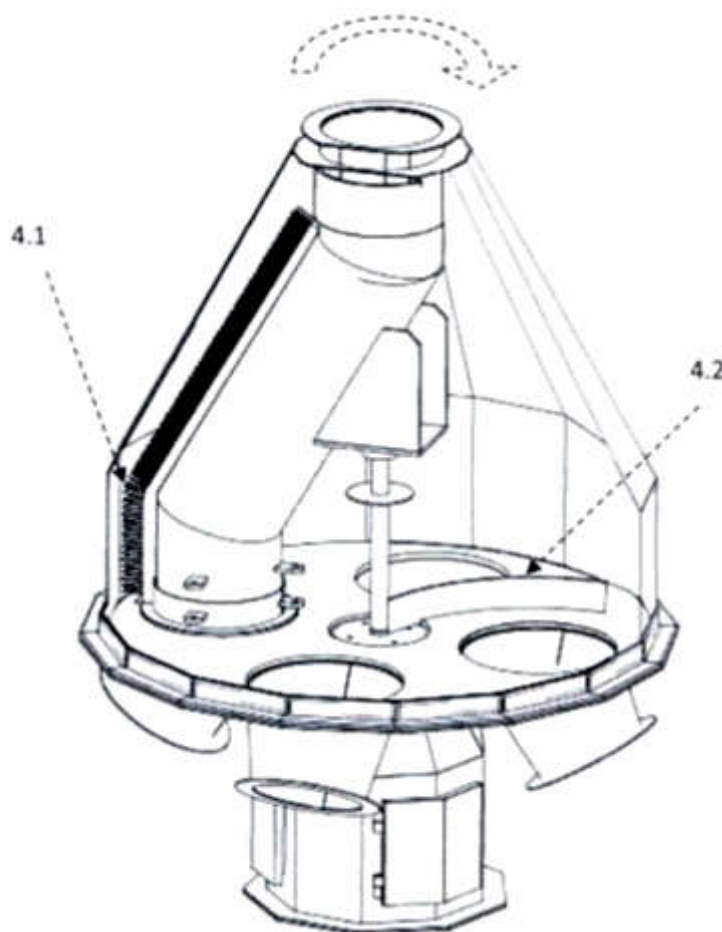
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Trần Tuấn Việt (VN)

(54) THIẾT BỊ TỰ VỆ SINH ĐẦU CHIA LIỆU

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “thiết bị tự vệ sinh đầu chia liệu” dùng để tự vệ sinh bên trong đầu chia liệu được dùng trong các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi. Thiết bị tự vệ sinh đầu chia liệu có thể hoạt động được bằng việc sử dụng bộ vệ sinh bên trong đầu chia liệu gồm có: chổi (4.1) vệ sinh vách và tấm gạt (4.2) vệ sinh đáy. Chổi (4.1) được gắn vào và di chuyển theo ống chia, có cơ cấu điều chỉnh mặt chổi tiếp xúc song song và tịnh tiến sát với mặt vách khi mòn. Tấm gạt (4.2) có 1 đầu được gắn và di chuyển quay theo trục chính của đầu chia liệu, có cơ cấu điều chỉnh tiếp xúc song song và tịnh tiến sát với tấm đáy khi mòn.

Hình vẽ 4



(11) 4881 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00436

(22) 04/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/09/2020

(51) A61L 2/00

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam (VN)

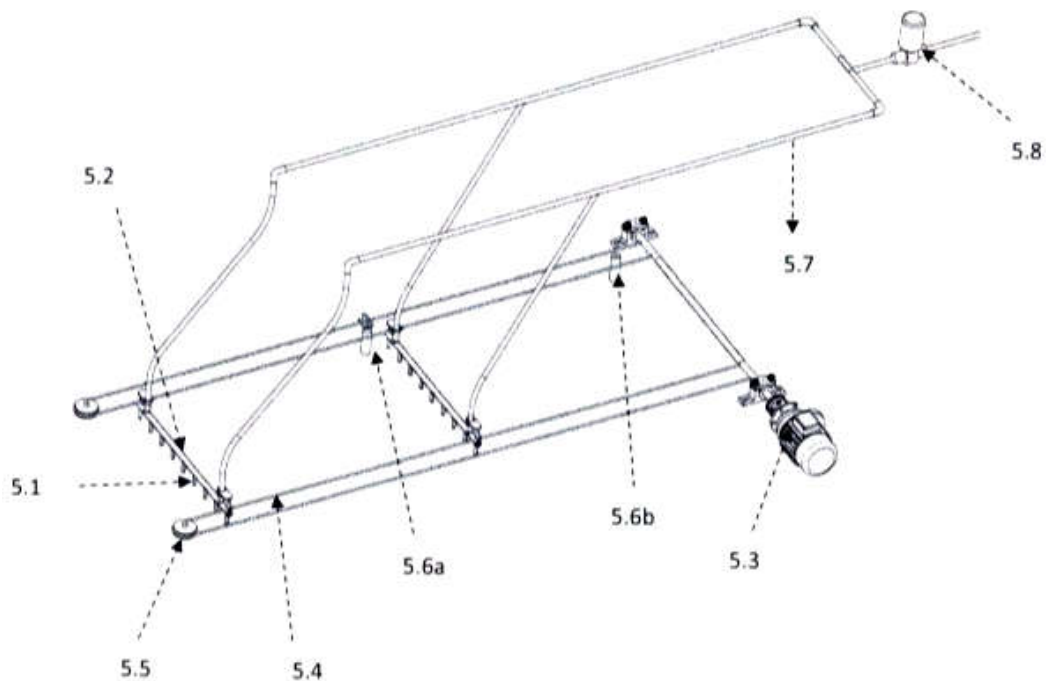
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Thọ Túy (VN)

(54) THIẾT BỊ VỆ SINH CÁNH XẢ BUỒNG LÀM MÁT

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “thiết bị vệ sinh cánh xả buồng làm mát” dùng để vệ sinh cánh xả buồng làm mát của máy ép viên trong ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi. Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị vệ sinh cánh xả buồng làm mát nhằm vệ sinh cánh xả một cách tự động. Để đạt mục đích trên thiết bị vệ sinh cánh xả buồng làm mát có cấu tạo gồm nhiều đầu xịt (5.1) được gắn trên ống chia (5.2) bằng sắt có thể di chuyển qua lại trên cánh xả. Mô tơ kéo (5.3) có thể kéo cụm đầu xịt di chuyển qua lại nhờ cơ cấu dây cáp (5.4) và ròng rọc (5.5) kết hợp cùng cảm biến giới hạn (5.6a) và (5.6b) báo tín hiệu vị trí giới hạn ra và giới hạn vào. Hơi khí nén từ van (5.8) đi theo đường ống (5.7) đến ống chia (5.2) rồi đi đến các đầu xịt (5.1) để xịt hơi khí nén vệ sinh cánh xả buồng làm mát.

Hình vẽ 5



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 4882 A       | (43) 25/03/2021        |            |
| (21) 2-2020-00459 | (85) 17/09/2020        |            |
| (22) 15/05/2018   | (86) PCT/CN2018/086920 | 15/05/2018 |
|                   | (87) WO2019/218165 A1  | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2020

(51) **B60Q 9/00**

(71) **GLORY CREATIVE, INC. (TW)**

4F., No. 168, Yongji Rd., Xinyi Dist. Taipei City, Taiwan 110

(72) WEN, Chia-Wen (CN); WEN, Ju-Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CẢNH BÁO TRƯỚC KHI MỞ CỬA XE CƠ GIỚI CẢM BIẾN ĐIỆN DUNG TRÊN CƠ SỞ MẠCH IN ĐẸO**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cảnh báo trước khi mở cửa xe cơ giới cảm biến điện dung trên cơ sở mạch in dẻo bao gồm tám vi chỉnh tay nắm mở cửa bên trong, cụm lắp ráp tay nắm mở cửa bên trong, mạch in dẻo, chi tiết cảm biến điện dung, mạch xử lý cảm biến điện dung, bộ cảnh báo và bộ điều khiển, trong đó tám vi chỉnh tay nắm mở cửa bên trong được thiết kế để có lỗ thông cũng như khoang chứa; cụm lắp ráp tay nắm mở cửa bên trong có phần xuyên qua lỗ thông và nối cơ cấu nối cửa xe cơ giới và một phần khác được bao trùm trong khoang chứa được cảm biến bằng chi tiết cảm biến điện dung; mạch xử lý cảm biến điện dung tạo ra điện dung cảm biến sau khi xử lý để triển khai hướng dẫn cảnh báo từ bộ điều khiển và kích hoạt chế độ cảnh báo được tạo cấu hình trong bộ điều khiển theo hướng dẫn cảnh báo.

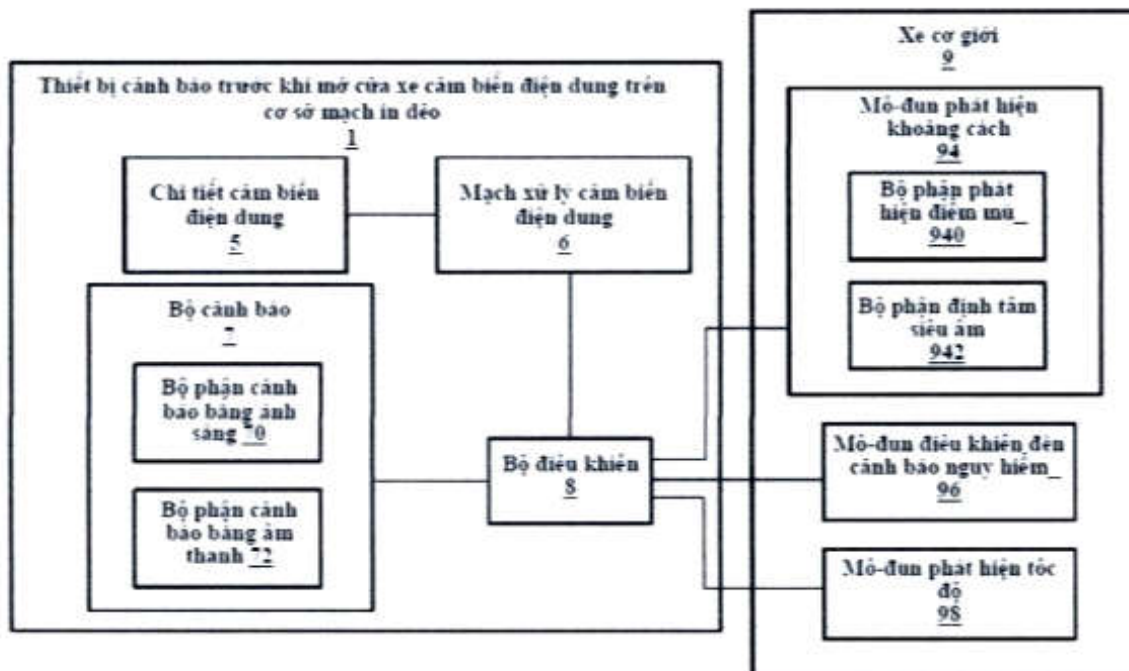


FIG. 6

(11) **4883 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2020-00472**

(22) 25/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/09/2020

(51) *A01N 25/00*

(71) **Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (VN)**

244 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Đăng Quang (VN); Trần Đại Lâm (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN); Vũ Đình Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KHÁNG NẤM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm kháng nấm, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị dung dịch nano TiO<sub>2</sub> nồng độ 100 ppm bằng phương pháp sol-gel kết hợp vi sóng; b) chuẩn bị dung dịch vi khuẩn có giá trị mật độ quang (OD) 0,5; và c) phối trộn dung dịch nano TiO<sub>2</sub> và dung dịch vi khuẩn để thu chế phẩm kháng nấm.

(11) 4884 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00508

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2020

(51) **B65G 49/00**

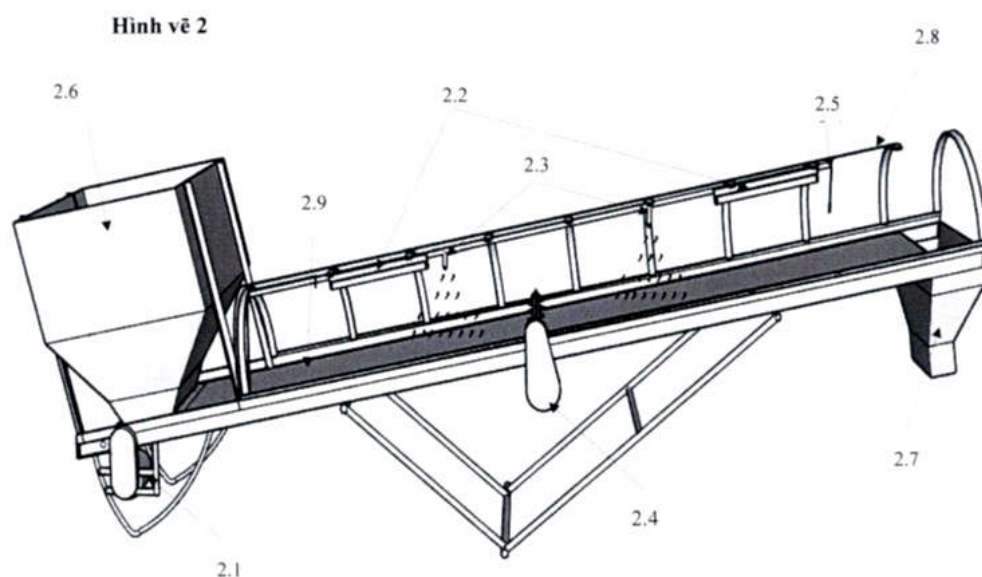
(71) **Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (VN)**

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Đỗ Anh Tuấn (VN)

(54) **BĂNG TẢI KHỬ TRÙNG TRÁU**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến “Băng tải khử trùng trấu” dùng để sát trùng trấu, kiểm soát được vi khuẩn có trong trấu sử dụng trong ngành chăn nuôi gà. Băng tải khử trùng trấu có cấu tạo gồm: mô tơ điện (2.1), đèn UV (2.2), béc phun sát trùng (2.3), cơ cấu đảo trấu (2.4), đầu dò kiểm soát độ ẩm (2.5), phễu nhập (2.6), phễu ra (2.7), khung che (2.8), dây đai (2.9). Băng tải hoạt động bằng việc mô tơ điện (2.1) hoạt động để đưa trấu di chuyển từ phễu nhập (2.6) xuống dây đai (2.9) qua các bộ phận khử trùng gồm đèn UV (2.2) và béc phun sát trùng (2.3) được gắn trên khung che (2.8). Để đảm bảo được trấu được đảo trộn kỹ và đều cơ cấu đảo trộn trấu (2.4) được gắn bên giữa băng tải trên đường đi của trấu. Phía cuối băng tải được gắn đầu dò kiểm soát độ ẩm (2.5) thực hiện nhiệm vụ dò độ ẩm của trấu sau khi qua sát trùng có đạt đúng với mức đã được cài đặt, trấu ra khỏi băng tải qua phễu ra (2.7) sẽ được đem đi sử dụng.



(11) 4885 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00514

(22) 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2020

(51) B65G 23/00

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (VN)

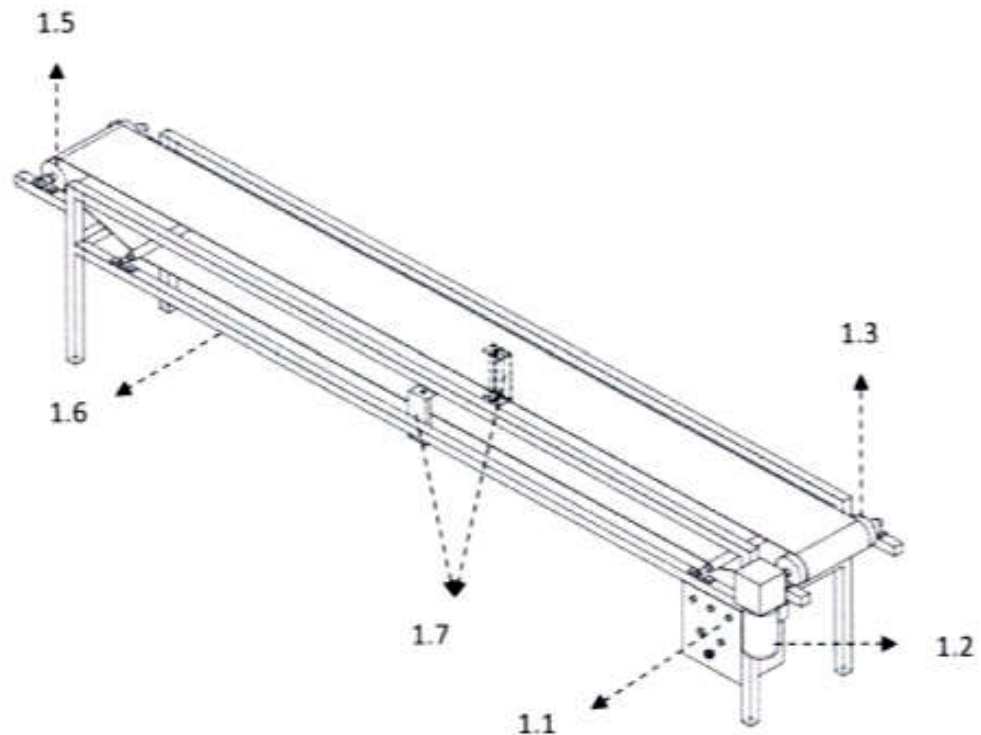
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Đình Lâm (VN)

(54) BĂNG TẢI TÍCH HỢP CON LĂN GIẢM LỆCH ĐAI

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến băng tải tích hợp con lăn giảm lệch đai gồm băng tải được gắn thêm hai con lăn định hướng phía dưới hai bên sườn băng tải. Băng tải được truyền động bởi động cơ (1.2) thông qua bộ truyền động hộp số, động cơ (1.2) quay được nhờ tủ điều khiển (1.1) điều khiển cấp nguồn cho động cơ (1.2), khi động cơ (1.2) chạy sẽ kéo trục puli chủ động (1.3) quay làm dây đai (1.4) chuyển động, dây đai (1.4) chuyển động làm puli bị động (1.5) quay theo chiều chuyển động của dây đai (1.4). Trong quá trình băng tải hoạt động nếu dây đai (1.4) có hiện tượng bị xô lệch về một trong hai bên thì dây đai (1.4) sẽ tỳ vào một trong hai con lăn định hướng (1.7) làm cho dây đai (1.4) không còn xô lệch. Nhờ cấu tạo của con lăn gồm puli quay được gắn trên giá đỡ và gắn cố định vào khung băng tải (1.6) khi đó dây đai chạm vào puli sẽ làm puli quay theo và tự điều chỉnh dây đai duy trì ở trạng thái cân bằng.

Hình vẽ 2



(11) 4886 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00542

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2020

(51) B67C 11/00

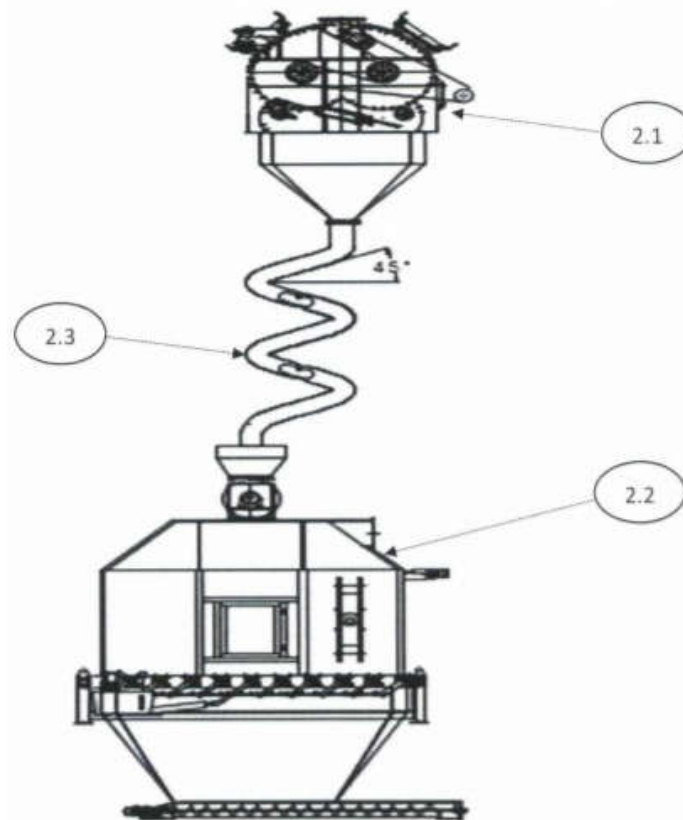
(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Mr. Hồ Minh Chung (VN)

(54) **ỐNG TRÒN DẪN CÁM DẠNG XOẮN**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống tròn dẫn cám dạng xoắn có đường kính 250 milimet và xoắn theo góc nghiêng 45 độ. Dùng để vận chuyển cám từ máy trộn (0.1) xuống buồng làm mát (0.3), nhằm giảm tốc độ di chuyển của viên cám. Hạn chế việc va đập của viên cám vào vách thành ống, viên cám ít bị vỡ hơn, giảm lượng bụi cám phát sinh trong quá trình di chuyển.



Hình vẽ 2

(11) 4887 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00544

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2020

(51) B65G 47/22

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (VN)

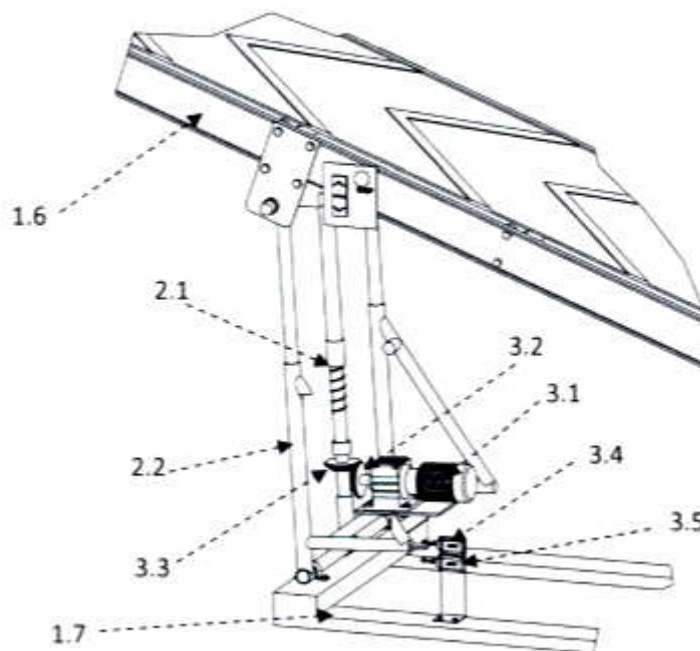
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Hồ Duy Thanh (VN)

(54) THIẾT BỊ NÂNG HẠ BĂNG TẢI

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị nâng hạ băng tải sử dụng cơ cấu trục vít bánh răng để nâng hạ điều chỉnh độ cao của băng tải. Cơ cấu này được gắn thêm động cơ điện là mô tơ hộp số (3.1), trên trục mô tơ có lắp thêm bánh răng (3.2) và được đặt tiếp xúc vuông góc với bánh răng (3.3) trên trục vít (2.1). Cơ cấu trục vít (2.1) có cấu tạo là trục vít và ống ren một đầu liên kết với khung băng tải (1.6) và đầu còn lại kết nối vào đế băng tải (1.7) đây là cơ cấu chính để giúp băng tải có thể nâng hạ độ cao. Khi mô tơ hộp số (3.1) quay làm cho bánh răng (3.2) quay sẽ tiếp xúc trực tiếp làm cho bánh răng (3.3) quay theo. Bánh răng (3.3) quay sẽ truyền chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến lên xuống của trục vít (2.1) để có thể giúp khung băng tải (1.6) nâng hoặc hạ xuống theo nhu cầu sử dụng. Kết hợp cùng 2 thanh định hướng (2.2) một đầu gắn vào khung băng tải (1.6) còn đầu kia liên kết với đế băng tải (1.7) để cố định giữ cho băng tải không bị xô lệch khi chuyển động. Ngoài ra còn kết hợp với 2 công tắc hành trình (3.4) và (3.5) để giới hạn mức trên và giới hạn mức dưới của băng tải đảm bảo an toàn khi thao tác.

Hình vẽ 3





(11) 4888 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00546

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2020

(51) G01F 23/00

(71) Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam (VN)

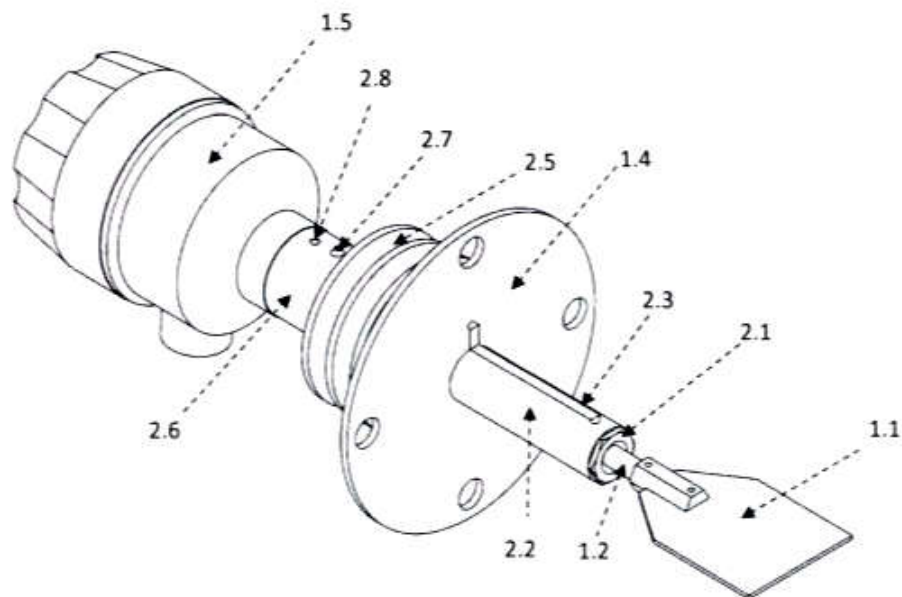
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lý Vũ Bảo (VN)

(54) THIẾT BỊ BÁO MỨC CÁM DẠNG CÁNH XOAY

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị báo mức cám dạng cánh xoay cải tiến có cấu tạo gồm: cụ thể là cải tiến ở vị trí cơ cấu roong chặn (2.1) được làm mới bằng chất liệu nhựa Teflon và đưa ra vị trí gần cánh xoay (1.1), thêm ống chứa mỡ (2.2) làm bằng inox để chứa mỡ chịu nhiệt, trên ống chứa mỡ (2.2) có lỗ thoát mỡ (2.3) để mỡ cũ thoát ra ngoài khi bơm mỡ mới. Phía sau mặt bích (1.4) thiết kế thêm bộ cách nhiệt gồm 3 cánh cách nhiệt (2.5) hình tròn bên ngoài liền khối với ống (2.6) rỗng bên trong làm bằng chất liệu nhựa Teflon, bộ cách nhiệt này nhằm mục đích để bảo vệ ngăn nhiệt độ cao của hơi nóng xâm nhập vào bên trong thân thiết bị (1.5). Trên ống (2.6) của bộ cách nhiệt thiết kế thêm lỗ bơm mỡ (2.7) để bơm mỡ chịu nhiệt đi vào bên trong ống (2.6) qua đến ống chứa mỡ (2.2). Như vậy mỡ chịu nhiệt luôn có bên trong ống chứa mỡ (2.2) giúp trục quay (1.2) của thiết bị báo mức luôn được bôi trơn nhằm tăng tuổi thọ sử dụng. Thân thiết bị (1.5) qua cơ cấu ống ren dương vặn siết vào lỗ ren âm của ống (2.6) bộ cách nhiệt và được giữ chặt bằng bulong chìm qua lỗ (2.8).

Hình vẽ 2



(11) 4889 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00547

(22) 30/10/2020

(30) 17/011,280 03/09/2020 US

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2021

(51) B65D 81/00

(71) SSTEEL LLC (US)

251 Little Falls Drive, Wilmington, Delaware 19808, USA

(72) Wayne KULKIN (US); Daniele MICHETTI (IT)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG ĐÓNG GÓI VÀ CÔNG CỤ SIẾT ĐÓNG GÓI BỀN VỮNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đóng gói và công cụ siết đóng gói bao gồm thùng chứa nhìn chung được tạo kết cấu hình lăng trụ chữ nhật, thùng chứa này bao gồm ngăn chứa bao gồm năm vách ngăn và một phần mở và nắp bao gồm vách ngăn thứ nhất được tạo kết cấu để bao phủ phần mở và bốn vách ngăn còn lại vừa khít với xung quanh của bốn trên năm vách ngăn của ngăn chứa, trong đó thùng chứa xác định chiều dọc và chiều ngang; dải băng khóa chặt chiều dọc của thùng chứa và móc cài dạng dây buộc cáp được tạo kết cấu để khóa chặt xung quanh chiều ngang của thùng chứa.

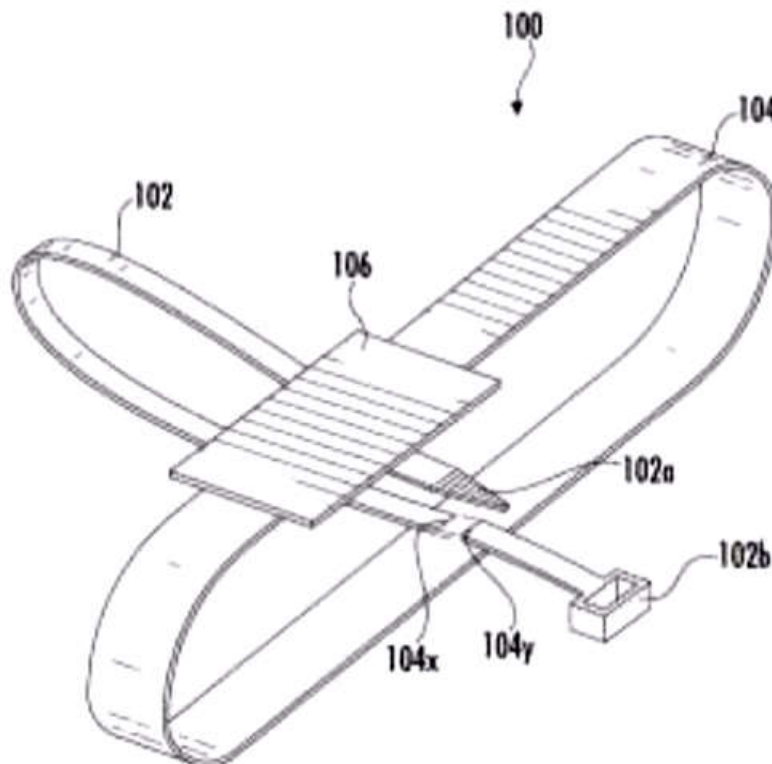


FIG. 1

- (11) **4890 A** (43) 25/03/2021  
(21) **2-2020-00555** (85) 04/11/2020  
(22) 15/05/2019 (86) PCT/TH2019/000014 15/05/2019  
(30) 1803001150 16/05/2018 TH (87) WO2019/221672 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **B29C 33/72**

(71) **PTT PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

555 Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900, Thailand

(72) LORJAI, Parkpoom (TH); KAABBUATHONG, Narin (TH); JUNKASEM, Jirawut (TH); KATEPETCH, Chaiyapruk (TH); HEMMOOD, Supattra (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TẨY RỬA DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH MÁY ÉP CHẤT DÈO VÀ MÁY TRỘN CHẤT DÈO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất tẩy rửa dùng để làm sạch máy ép chất dẻo và máy trộn chất dẻo hoạt động tốt ở nhiệt độ là 200-350 độ C. Hợp chất tẩy rửa dùng để làm sạch máy ép chất dẻo và máy trộn chất dẻo theo giải pháp hữu ích này bao gồm nhựa nhiệt dẻo; hỗn hợp chất dẻo chính bao gồm polyetylen mật độ cao (high-density polyethylene - HDPE), polyetylen glycol 8000, và chất độn vô cơ; và hỗn hợp phụ gia bao gồm polyetylen mật độ thấp (low-density polyethylene - LDPE), polyetylen glycol 20000, và chất độn vô cơ.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 4891 A         | (43) 25/03/2021        |                    |
| (21) 2-2020-00619   | (85) 04/12/2020        |                    |
| (22) 14/09/2018     | (86) PCT/CN2018/105659 | 14/09/2018         |
| (30) 201810564844.7 | 04/06/2018 CN          | (87) WO2019/232970 |
|                     |                        | 12/12/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2021

(51) **H01S 5/024**

(75) 1. **LEE, Hsun Fu** (TW)

13F.-1 No.128, Wenxing RD., Guishan Dist. Taoyuan, Taiwan 333, Republic of China

2. **LEE, Hou Chieh** (TW)

13F.-1 No.128, Wenxing RD., Guishan Dist. Taoyuan, Taiwan 333, Republic of China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU TRÚC LẮP RÁP TRÊN BỀ MẶT DÙNG CHO ĐIOT LAZE**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc lắp ráp trên bề mặt dùng cho điốt laze (10), bao gồm: ít nhất một chip điốt laze loại phát xạ cạnh (20), có hai điện cực (21); tấm dẫn nhiệt (30), tấm dẫn nhiệt này có lớp dẫn phía trên (31), lớp dẫn phía dưới (32) và ít nhất một lỗ xuyên làm vật dẫn (33) xuyên qua lớp dẫn phía trên (31) và lớp dẫn phía dưới (32) và được sử dụng để mang một điện cực (211 hoặc 212) trong số hai điện cực (21) của ít nhất một chip điốt laze loại phát xạ cạnh (20); hai hoặc nhiều hơn hai tấm kim loại (40) được đặt cách xa nhau và được đặt trên một mặt phẳng, trong đó tấm kim loại thứ nhất (40-1) được đặt ở bên dưới tấm dẫn nhiệt (30) và tiếp xúc với lớp dẫn phía dưới (32) của tấm dẫn nhiệt (30), và tấm kim loại thứ hai (40-2) được đặt ở gần, nhưng cách tấm kim loại thứ nhất (40-1); và khung cách điện (60) có lỗ hở (61), khung cách điện (60) được đặt ở phía trên hai hoặc nhiều hơn hai tấm kim loại (40) và được sử dụng để đỡ hai hoặc nhiều hơn hai tấm kim loại (40).

Fig. 2A

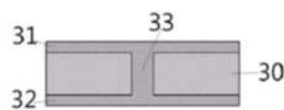


Fig. 2B

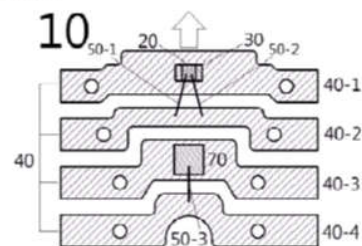


Fig. 2C

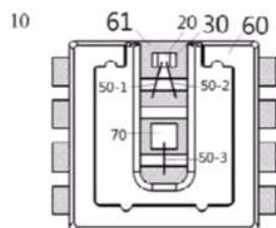
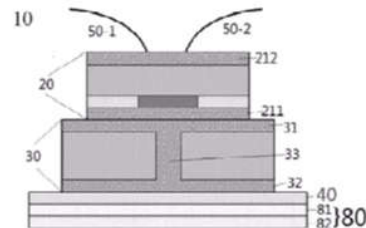


Fig. 2D



**FIG. 2**

(11) **4892 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2020-00637**

(22) 11/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2020

(51) *A01K 1/00; G08C 17/02; G05B 19/00*

(71) **Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Phát (VN); Đỗ Xuân Trường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT, QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG MÁY ẤP TRỨNG KẾT HỢP MÔ HÌNH MÁY HỌC ĐỂ GIÁM SÁT SỨC KHỎE VẬT NUÔI DỰA TRÊN ÂM THANH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp, thiết bị giám sát, quản lý môi trường trong máy ấp trứng. Ngoài ra, đo đạc và hiển thị các thông số trong lò, các thông tin này còn được sử dụng để đưa ra các cảnh báo hoặc báo động nếu lò ấp có xảy ra hỏng hóc. Thêm vào đó, một qui trình phân loại âm thanh đề xuất cho thiết bị để chẩn đoán sức khỏe vật nuôi dựa trên mô hình học máy tiên tiến.

(11) 4893 A

(43) 25/03/2021

(21) 2-2020-00645

(22) 14/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2020

(51) H04W 4/00

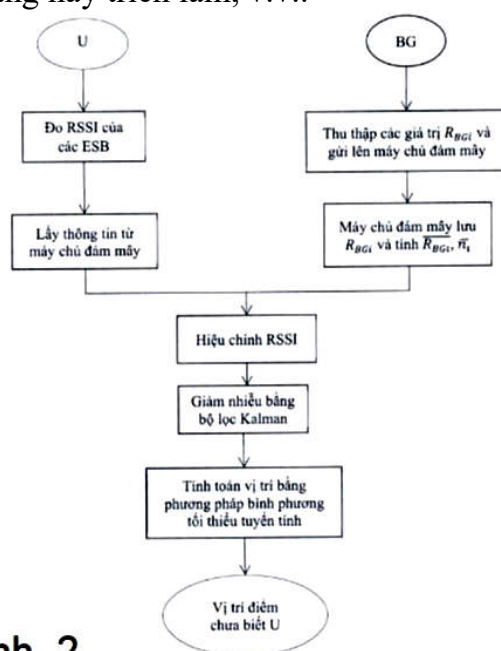
(71) Viện Công nghệ thông tin - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Tiên Sinh (VN); Phạm Ngọc Minh (VN); Vũ Thị Quyên (VN); Vương Huy Hoàng (VN); Thái Quang Vinh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ CHÍNH XÁC TÍNH TOÁN KHOẢNG CÁCH SỬ DỤNG ĐIỂM PHÁT BLUETOOTH CHO BÀI TOÁN ĐỊNH VỊ TRONG NHÀ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến một phương pháp cải thiện độ chính xác tính toán khoảng cách sử dụng điểm phát Bluetooth cho bài toán định vị trong nhà. Phương pháp này là một kỹ thuật dựa trên chỉ số cường độ tín hiệu (RSSI - Received Signal Strength Indicator) phát ra từ điểm phát Bluetooth gắn với vật thể dựa trên giao thức vô tuyến năng lượng thấp BLE (Bluetooth Low Energy) và kết hợp ứng dụng trên thiết bị di động để ước tính khoảng cách từ các vật thể đến vị trí người dùng. Phương pháp này gồm 03 bước như sau: Bước 1. Hiệu chỉnh RSSI thời gian thực kết hợp hiệu chỉnh động tham số suy hao đường truyền; Bước 2: Giảm nhiễu tín hiệu đo cường độ sóng Bluetooth sử dụng bộ lọc Kalman; Bước 3: Xác định tọa độ vị trí sử dụng phương pháp bình phương tối thiểu tuyến tính. Giải pháp hữu ích này sẽ giúp cải thiện độ chính xác định vị vật thể trong nhà cho các bài toán tìm kiếm nhanh chỗ đậu xe trong các bãi đậu xe ngầm, tìm kiếm thang máy trong các trung tâm mua sắm lớn, tìm kiếm vị trí các kệ hàng trong các siêu thị, tìm kiếm vị trí của hiện vật trong bảo tàng hay triển lãm, v.v..



Hình. 2

(11) **4894 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2020-00646**

(22) 14/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2020

(51) **A23K 10/30**

(71) 1. **Nguyễn Phi Hùng** (VN)

B3-14, chung cư Golden West, tổ 17, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **Bùi Thị Nha Trang** (VN)

Xóm Ninh Cường, xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Bùi Thị Nha Trang (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHO GÀ ĐẼ TRỨNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gà đẻ trứng, trong đó bằng cách chế biến hạt cây sachi (*Plukenetia volubilis* L.) thành bột giữ nguyên được lượng omega để làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gà đẻ trứng. Bột hạt sachi cho phép thay thế nguyên liệu dầu cá, cho phép phát triển bền vững nền nông nghiệp. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép sản xuất thức ăn dùng cho gà đẻ trứng để thu trứng giàu omega nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

(11) **4895 A**

(43) 25/03/2021

(21) **2-2020-00647**

(22) 14/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2020

(51) **A23L 2/38**

(71) 1. **Nguyễn Phi Hùng** (VN)

B3-14, chung cư Golden West, tổ 17, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

2. **Bùi Thị Nha Trang** (VN)

Xóm Ninh Cường, xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Phi Hùng (VN); Bùi Thị Nha Trang (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà thảo dược từ lá cây sachi (*Plukenetia volubilis* L.), trong đó bằng kỹ thuật sấy hai giai đoạn trong điều kiện loại khí oxy và ánh sáng, sản phẩm trà thảo dược cho phép giữ được các hợp chất thuộc nhóm phytosterol, polyphenol, saponin và canxi cao, thích hợp dùng làm trà thảo dược giúp cải thiện chất lượng giấc ngủ, giảm mức cholesterol, điều hòa huyết áp, tốt cho hệ tim mạch, điều hòa đường máu, mỡ máu, và bổ sung canxi.



(11) **4896 A** (43) 25/03/2021

(21) **2-2020-00665**

(22) 25/12/2020

(30) 2-2020-00493 08/10/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2020

(51) **G01R 11/00**

(71) **Phạm Hồng Đăng (VN)**

392/8/43 Cao Thắng, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Hồng Đăng (VN)

(54) **KIT NỐI DÂY ĐIỆN NĂNG KẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến Kit nối dây điện năng kế dùng để thực hiện công tác thay điện năng kế 3 pha đo đếm gián tiếp không cần cắt điện, bao gồm: bộ phận cọc nối (18) bằng kim loại dẫn điện tốt dùng để giữ chặt và kết nối dây dẫn tín hiệu đo và lắp nối vào ngõ tín hiệu đo của điện năng kế (15). Bộ phận vỏ bao (19) làm nhựa cách điện dùng để bao bọc cách điện bộ phận cọc nối (18) nối với ngõ điện áp (2), (5), (8). Bộ phận ngăn mạch (25) dùng để ngăn mạch các dây dẫn tín hiệu dòng điện khi cần công tác thay điện năng kế.

**PHẦN III  
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-04839	61985	25/03/2019	19/02/2021	A47H 23/04
2	1-2018-03124	59541	25/09/2018	28/01/2021	E01C 13/08
3	1-2018-03126	59543	25/09/2018	28/01/2021	E01C 13/08
4	1-2018-03127	59544	25/09/2018	28/01/2021	E01C 13/08
5	1-2018-03328	61572	25/02/2019	29/01/2021	C09J 7/02
6	1-2018-03329	61573	25/02/2019	29/01/2021	B65H 35/07
7	1-2018-03388	61579	25/02/2019	02/02/2021	G02B 00/14
8	1-2018-03473	61586	25/02/2019	27/01/2021	B60L 11/18
9	1-2018-03689	61604	25/02/2019	01/02/2021	C03C 17/30
10	1-2018-03690	61605	25/02/2019	22/02/2021	G06F 13/00
11	1-2018-04279	62500	25/04/2019	24/02/2021	C09J 7/00
12	1-2018-04310	62515	25/04/2019	18/02/2021	C09J 7/00
13	1-2018-04386	62525	25/04/2019	08/02/2021	F01M 3/02
14	1-2018-04473	62528	25/04/2019	24/02/2021	H01L 51/56
15	1-2018-04487	63064	27/05/2019	03/02/2021	G02B 1/111
16	1-2018-04592	63069	27/05/2019	08/02/2021	B62K 25/26
17	1-2018-05147	63132	27/05/2019	19/02/2021	F28F 1/32
18	1-2019-00461	72687	25/09/2020	19/02/2021	B07B 1/24
19	1-2019-04105	70129	25/05/2020	25/01/2021	G06F 21/64
20	1-2019-04131	66881	25/11/2019	25/01/2021	H04W 76/27
21	1-2019-04238	67310	25/12/2019	29/01/2021	F26B 13/00
22	1-2019-04639	69494	25/03/2020	17/02/2021	B23C 3/00
23	1-2019-04714	69239	25/03/2020	17/02/2021	G05B 19/18
24	1-2019-05613	71221	27/07/2020	08/02/2021	G06Q 20/18
25	1-2019-05676	69557	27/04/2020	17/02/2021	G06F 3/16
26	1-2019-05714	70124	25/05/2020	17/02/2021	G06Q 20/36
27	1-2019-05845	70096	25/05/2020	19/02/2021	G06Q 20/22
28	1-2019-05883	69891	25/05/2020	28/01/2021	G06K 19/06
29	1-2019-06030	69907	25/05/2020	09/02/2021	H04N 5/225
30	1-2019-06038	75115	25/12/2020	26/01/2021	G03G 15/20
31	1-2019-06053	70483	25/06/2020	26/01/2021	B41J 29/00
32	1-2019-06337	70501	25/06/2020	18/02/2021	C11D 17/08
33	1-2019-06564	73416	26/10/2020	01/02/2021	E02B 3/06
34	1-2019-06780	70546	25/06/2020	03/02/2021	A43B 13/20
35	1-2019-06919	70161	25/05/2020	03/02/2021	C02F 1/00
36	1-2019-07021	69001	25/02/2020	19/02/2021	H04N 19/583

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2021)**

37	1-2019-07022	70586	25/06/2020	19/02/2021	H04N 19/593
38	1-2019-07023	69002	25/02/2020	19/02/2021	H04N 19/577
39	1-2019-07024	70587	25/06/2020	19/02/2021	H04N 19/593
40	1-2019-07439	72317	25/08/2020	04/02/2021	C08K 3/32
41	1-2020-00051	70646	25/06/2020	02/02/2021	A23L 23/00
42	1-2020-00052	70647	25/06/2020	02/02/2021	A23L 23/00
43	1-2020-00214	73436	26/10/2020	26/01/2021	C10M 111/04
44	1-2020-00424	70675	25/06/2020	28/01/2021	A24F 47/00
45	1-2020-00431	70037	25/05/2020	27/01/2021	C25D 5/34
46	1-2020-00442	70041	25/05/2020	22/02/2021	A23L 23/00
47	1-2020-00473	72803	25/09/2020	24/02/2021	C07K 16/10
48	1-2020-00484	72804	25/09/2020	01/02/2021	A61K 31/34
49	1-2020-00508	71381	27/07/2020	17/02/2021	D06F 37/22
50	1-2020-00639	74514	25/12/2020	26/01/2021	A23L 27/00
51	1-2020-00676	71398	27/07/2020	05/02/2021	C07C 211/38
52	1-2020-00688	70716	25/06/2020	08/02/2021	C07C 5/48
53	1-2020-00707	70292	25/05/2020	17/02/2021	A63B 39/00
54	1-2020-00715	70355	25/05/2020	25/01/2021	C01B 3/02
55	1-2020-00719	70356	25/05/2020	25/01/2021	C01B 3/02
56	1-2020-00722	71946	25/08/2020	25/01/2021	C01B 3/38
57	1-2020-00730	70293	25/05/2020	08/02/2021	C07C 5/48
58	1-2020-00761	70056	25/05/2020	17/02/2021	H05K 5/06
59	1-2020-00786	70066	25/05/2020	17/02/2021	F41A 23/42
60	1-2020-00794	71953	25/08/2020	03/02/2021	C07K 14/55
61	1-2020-00805	71409	27/07/2020	29/01/2021	B01D 53/18
62	1-2020-00813	72384	25/08/2020	23/02/2021	A61K 31/551
63	1-2020-00826	74093	25/11/2020	14/02/2021	A61P 3/10
64	1-2020-00827	72388	25/08/2020	17/02/2021	A61K 31/198
65	1-2020-00859	73458	26/10/2020	26/01/2021	H04W 74/08
66	1-2020-00878	70757	25/06/2020	04/02/2021	G06Q 40/06
67	1-2020-00895	72825	25/09/2020	19/02/2021	E05B 15/00
68	1-2020-00912	70266	25/05/2020	25/01/2021	C01B 3/38
69	1-2020-00914	72407	25/08/2020	09/02/2021	C01B 3/04
70	1-2020-00927	72827	25/09/2020	19/02/2021	E05C 3/00
71	1-2020-00934	72828	25/09/2020	17/02/2021	C09J 175/08
72	1-2020-00938	72410	25/08/2020	25/01/2021	C01B 3/02
73	1-2020-00945	72412	25/08/2020	23/02/2021	G01N 29/02
74	1-2020-00951	70202	25/05/2020	28/01/2021	H04L 5/00
75	1-2020-00952	72414	25/08/2020	25/01/2021	G01L 1/24
76	1-2020-00954	71423	27/07/2020	05/02/2021	G03B 5/02
77	1-2020-00959	72829	25/09/2020	01/02/2021	A61K 39/12
78	1-2020-00962	70783	25/06/2020	17/02/2021	H04M 11/00
79	1-2020-00963	72415	25/08/2020	04/02/2021	G06F 21/32
80	1-2020-00972	72832	25/09/2020	23/02/2021	A23K 10/18
81	1-2020-00979	70788	25/06/2020	25/01/2021	A61K 31/5395

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2021)**

82	1-2020-00989	72417	25/08/2020	17/02/2021	H04N 19/82
83	1-2020-01012	71959	25/08/2020	05/02/2021	A01N 37/22
84	1-2020-01013	70205	25/05/2020	04/02/2021	G01G 23/01
85	1-2020-01015	70207	25/05/2020	25/02/2021	H04L 1/18
86	1-2020-01082	70818	25/06/2020	03/02/2021	A61K 39/39
87	1-2020-01099	74523	25/12/2020	09/02/2021	A61K 9/00
88	1-2020-01135	71444	27/07/2020	28/01/2021	G02B 7/182
89	1-2020-01181	70848	25/06/2020	08/02/2021	A23F 5/40
90	1-2020-01208	71450	27/07/2020	17/02/2021	G01N 30/62
91	1-2020-01209	72857	25/09/2020	28/01/2021	C12Q 1/04
92	1-2020-01223	70864	25/06/2020	17/02/2021	F26B 13/18
93	1-2020-01224	73475	26/10/2020	02/02/2021	A61K 36/53
94	1-2020-01253	71983	25/08/2020	23/02/2021	F03D 80/00
95	1-2020-01282	70882	25/06/2020	27/01/2021	A01N 59/00
96	1-2020-01283	70883	25/06/2020	27/01/2021	A01N 25/04
97	1-2020-01318	70899	25/06/2020	08/02/2021	C07D 401/14
98	1-2020-01324	71991	25/08/2020	09/02/2021	C07D 401/04
99	1-2020-01331	72867	25/09/2020	09/02/2021	A61K 39/29
100	1-2020-01332	70905	25/06/2020	28/01/2021	B41J 2/095
101	1-2020-01363	74105	25/11/2020	09/02/2021	A61K 31/5025
102	1-2020-01365	70919	25/06/2020	08/02/2021	A23L 2/70
103	1-2020-01366	71474	27/07/2020	08/02/2021	A23L 2/00
104	1-2020-01367	70920	25/06/2020	08/02/2021	A23L 2/00
105	1-2020-01368	71475	27/07/2020	08/02/2021	A23L 2/00
106	1-2020-01369	73477	26/10/2020	08/02/2021	A23L 2/00
107	1-2020-01370	71476	27/07/2020	04/02/2021	G06Q 10/06
108	1-2020-01377	70922	25/06/2020	08/02/2021	B29C 45/17
109	1-2020-01382	70924	25/06/2020	18/02/2021	A23K 10/20
110	1-2020-01386	70927	25/06/2020	22/02/2021	G02B 5/30
111	1-2020-01387	70928	25/06/2020	22/02/2021	G02B 5/30
112	1-2020-01388	70929	25/06/2020	22/02/2021	G02B 5/30
113	1-2020-01406	74107	25/11/2020	04/02/2021	B05B 1/18
114	1-2020-01416	71999	25/08/2020	08/02/2021	A61K 31/395
115	1-2020-01421	71484	27/07/2020	22/02/2021	A23L 13/70
116	1-2020-01423	73481	26/10/2020	22/02/2021	A23L 7/157
117	1-2020-01454	72003	25/08/2020	19/02/2021	H05K 3/38
118	1-2020-01455	70945	25/06/2020	05/02/2021	A01N 47/06
119	1-2020-01456	70946	25/06/2020	05/02/2021	A01N 47/06
120	1-2020-01459	70949	25/06/2020	19/02/2021	G02B 5/30
121	1-2020-01460	70950	25/06/2020	19/02/2021	G02B 5/30
122	1-2020-01461	70951	25/06/2020	19/02/2021	G02B 5/30
123	1-2020-01462	70952	25/06/2020	19/02/2021	G02B 5/30
124	1-2020-01463	70953	25/06/2020	19/02/2021	G02B 5/30
125	1-2020-01464	70954	25/06/2020	19/02/2021	G02B 5/30
126	1-2020-01479	71502	27/07/2020	19/02/2021	G06F 12/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2021)**

127	1-2020-01494	70960	25/06/2020	24/02/2021	A63B 21/02
128	1-2020-01502	74110	25/11/2020	22/02/2021	C07K 14/785
129	1-2020-01504	72881	25/09/2020	28/01/2021	C07D 498/10
130	1-2020-01506	70963	25/06/2020	18/02/2021	C23C 16/44
131	1-2020-01509	71506	27/07/2020	18/02/2021	G02B 6/25
132	1-2020-01515	72356	25/08/2020	17/02/2021	C07D 407/14
133	1-2020-01524	70966	25/06/2020	03/02/2021	G01N 33/543
134	1-2020-01525	71511	27/07/2020	22/02/2021	A01N 43/90
135	1-2020-01554	70973	25/06/2020	18/02/2021	B32B 7/12
136	1-2020-01559	70977	25/06/2020	03/02/2021	A61K 9/20
137	1-2020-01570	72362	25/08/2020	02/02/2021	A61L 27/50
138	1-2020-01581	70986	25/06/2020	03/02/2021	C23C 16/44
139	1-2020-01582	72887	25/09/2020	03/02/2021	C01B 31/04
140	1-2020-01586	70989	25/06/2020	17/02/2021	A61K 39/155
141	1-2020-01595	70993	25/06/2020	17/02/2021	C12N 15/09
142	1-2020-01610	71004	25/06/2020	28/01/2021	B25J 9/16
143	1-2020-01614	71007	25/06/2020	05/02/2021	H04N 21/422
144	1-2020-01616	71008	25/06/2020	29/01/2021	H01L 25/075
145	1-2020-01622	71010	25/06/2020	18/02/2021	C03C 21/00
146	1-2020-01657	71019	25/06/2020	04/02/2021	C23C 2/12
147	1-2020-01659	71020	25/06/2020	03/02/2021	B32B 37/00
148	1-2020-01662	72891	25/09/2020	22/02/2021	B32B 27/02
149	1-2020-01663	72892	25/09/2020	03/02/2021	A01N 33/06
150	1-2020-01669	74538	25/12/2020	22/02/2021	C08J 9/18
151	1-2020-01680	71540	27/07/2020	19/02/2021	F16H 29/02
152	1-2020-01698	71029	25/06/2020	08/02/2021	B32B 5/02
153	1-2020-01699	71030	25/06/2020	08/02/2021	B32B 27/08
154	1-2020-01710	71545	27/07/2020	18/02/2021	A61C 7/08
155	1-2020-01728	71041	25/06/2020	19/02/2021	B65B 9/207
156	1-2020-01732	71043	25/06/2020	23/02/2021	C03C 21/00
157	1-2020-01733	71552	27/07/2020	17/02/2021	A61K 9/19
158	1-2020-01751	71045	25/06/2020	22/02/2021	E04D 1/34
159	1-2020-01755	71048	25/06/2020	08/02/2021	B41M 5/24
160	1-2020-01769	71054	25/06/2020	28/01/2021	B01F 17/00
161	1-2020-01781	72382	25/08/2020	08/02/2021	F03B 17/00
162	1-2020-01782	74114	25/11/2020	24/02/2021	C07D 215/44
163	1-2020-01809	71063	25/06/2020	05/02/2021	C08J 9/32
164	1-2020-01810	71569	27/07/2020	19/02/2021	H05B 33/08
165	1-2020-01828	71575	27/07/2020	05/02/2021	C08L 63/00
166	1-2020-01839	72016	25/08/2020	03/02/2021	B32B 37/00
167	1-2020-01840	72017	25/08/2020	27/01/2021	B32B 33/00
168	1-2020-01841	71068	25/06/2020	27/01/2021	C08L 91/00
169	1-2020-01844	72020	25/08/2020	03/02/2021	B32B 33/00
170	1-2020-01847	72021	25/08/2020	24/02/2021	B32B 33/00
171	1-2020-01884	73516	26/10/2020	04/02/2021	C07D 213/81

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2021)**

172	1-2020-01885	71077	25/06/2020	23/02/2021	C09J 7/22
173	1-2020-01911	71600	27/07/2020	04/02/2021	C12P 41/00
174	1-2020-01920	73521	26/10/2020	29/01/2021	H04N 7/18
175	1-2020-01963	71091	25/06/2020	08/02/2021	B29C 44/56
176	1-2020-01994	71623	27/07/2020	17/02/2021	H04B 7/06
177	1-2020-02009	74549	25/12/2020	23/02/2021	C07K 16/24
178	1-2020-02016	73527	26/10/2020	01/02/2021	C08L 21/00
179	1-2020-02029	72042	25/08/2020	24/02/2021	E04B 1/16
180	1-2020-02036	72044	25/08/2020	22/02/2021	C07D 249/08
181	1-2020-02043	71640	27/07/2020	27/01/2021	B32B 27/36
182	1-2020-02053	72925	25/09/2020	02/02/2021	D06M 101/06
183	1-2020-02055	75596	25/02/2021	17/02/2021	A61K 38/30
184	1-2020-02066	71645	27/07/2020	17/02/2021	G06K 19/06
185	1-2020-02086	72424	25/08/2020	29/01/2021	G07C 9/00
186	1-2020-02090	71113	25/06/2020	18/02/2021	B65D 1/02
187	1-2020-02118	71115	25/06/2020	27/01/2021	B65D 5/42
188	1-2020-02122	72929	25/09/2020	02/02/2021	B60R 21/232
189	1-2020-02132	72436	25/08/2020	19/02/2021	C10B 47/30
190	1-2020-02133	71660	27/07/2020	19/02/2021	C10L 5/44
191	1-2020-02140	73544	26/10/2020	19/02/2021	A61K 31/7004
192	1-2020-02160	74551	25/12/2020	22/02/2021	C07H 19/23
193	1-2020-02171	72438	25/08/2020	28/01/2021	A61K 31/198
194	1-2020-02183	71680	27/07/2020	24/02/2021	G01B 5/00
195	1-2020-02184	71120	25/06/2020	17/02/2021	B65D 47/08
196	1-2020-02205	71123	25/06/2020	26/01/2021	C09K 3/00
197	1-2020-02378	71749	27/07/2020	09/02/2021	G01N 21/95
198	1-2020-02392	72956	25/09/2020	02/02/2021	C07D 311/96
199	1-2020-02400	72074	25/08/2020	24/02/2021	C07D 487/04
200	1-2020-02406	72077	25/08/2020	05/02/2021	A61K 8/46
201	1-2020-02440	72497	25/08/2020	23/02/2021	B65D 88/22
202	1-2020-02476	74566	25/12/2020	01/02/2021	A61P 35/04
203	1-2020-02505	72962	25/09/2020	28/01/2021	A63F 5/00
204	1-2020-02508	72964	25/09/2020	29/01/2021	A63F 5/00
205	1-2020-02596	71807	27/07/2020	03/02/2021	C09D 133/00
206	1-2020-02623	71813	27/07/2020	18/02/2021	C07K 16/18
207	1-2020-02724	74574	25/12/2020	18/02/2021	C07D 487/04
208	1-2020-02760	72984	25/09/2020	01/02/2021	A61K 31/13
209	1-2020-02761	72492	25/08/2020	19/02/2021	A23L 2/39
210	1-2020-02767	72123	25/08/2020	19/02/2021	G02B 5/30
211	1-2020-02790	72992	25/09/2020	08/02/2021	E04B 2/70
212	1-2020-02801	72133	25/08/2020	03/02/2021	C07D 407/14
213	1-2020-02822	72142	25/08/2020	19/02/2021	H04N 19/117
214	1-2020-02833	72150	25/08/2020	23/02/2021	C03C 3/087
215	1-2020-02889	72174	25/08/2020	05/02/2021	B32B 27/18
216	1-2020-02927	73013	25/09/2020	28/01/2021	A61K 39/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A - QUYỂN 1 (03.2021)**

217	1-2020-03044	75612	25/02/2021	01/02/2021	A01N 59/22
218	1-2020-03061	72592	25/08/2020	24/02/2021	C08L 27/04
219	1-2020-03076	73033	25/09/2020	26/01/2021	B62J 1/12
220	1-2020-03077	73034	25/09/2020	26/01/2021	B62J 1/12
221	1-2020-03078	72595	25/08/2020	26/01/2021	B62M 23/02
222	1-2020-03079	73035	25/09/2020	26/01/2021	B62K 11/00
223	1-2020-03080	73036	25/09/2020	26/01/2021	B62M 7/12
224	1-2020-03081	73037	25/09/2020	26/01/2021	B62J 1/12
225	1-2020-03265	73636	26/10/2020	09/02/2021	B62L 3/02
226	1-2020-03277	72237	25/08/2020	18/02/2021	C01B 3/38
227	1-2020-03381	72616	25/08/2020	27/01/2021	A61K 8/70
228	1-2020-03425	73127	25/09/2020	22/02/2021	B23K 26/38
229	1-2020-03508	73659	26/10/2020	23/02/2021	G10L 19/008
230	1-2020-03592	73675	26/10/2020	09/02/2021	A01N 25/34
231	1-2020-03772	73705	26/10/2020	26/01/2021	H04N 19/117
232	1-2020-03782	73708	26/10/2020	22/02/2021	H04N 21/422
233	1-2020-03865	73244	25/09/2020	03/02/2021	C08F 290/06
234	1-2020-03879	73726	26/10/2020	23/02/2021	G06F 3/023
235	1-2020-03906	73734	26/10/2020	01/02/2021	H01L 27/32
236	1-2020-04137	75332	25/01/2021	24/02/2021	A01N 65/03
237	1-2020-04164	73797	26/10/2020	19/02/2021	C09J 7/20
238	1-2020-04283	73836	26/10/2020	24/02/2021	C12M 1/00
239	1-2020-04761	74806	25/12/2020	28/01/2021	C01B 33/193
240	1-2020-04775	75714	25/02/2021	05/02/2021	F02B 41/06
241	1-2020-05445	74477	25/11/2020	18/02/2021	E04C 5/08
242	1-2020-05827	75823	25/02/2021	29/01/2021	H02J 7/00
243	1-2020-06450	75928	25/02/2021	22/02/2021	H04W 24/10
244	2-2018-00058	4233	25/09/2019	22/02/2021	B60R 13/00
245	2-2019-00075	4621	25/09/2020	03/02/2021	A43D 119/00
246	2-2020-00503	4742	25/12/2020	24/02/2021	A61F 13/15
247	2-2020-00529	4744	25/12/2020	24/02/2021	A61F 13/15

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 915w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01618 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02333	21/06/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D&N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
Phòng 2303, tầng 23, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 918w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01807 Ngày nộp: 09/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06285	11/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Vũ Lưu (VN)  
Số 2, hẻm 1, ngách 61, ngõ 1194 đường Láng, phường Láng Thượng,  
quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 924w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01764 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03592	19/06/2020



Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Vestergaard Sàrl (CH)  
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

---

Thông báo số: 925w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01823 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04102	17/10/2017

Mục sửa đổi: Yêu cầu đổi đơn ( tên, địa chỉ chủ đơn)  
Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 926w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01872 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03188	26/08/2016

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
Tên đầy đủ: **Philip E. HAMMER**  
Quốc tịch: **US**  
Địa chỉ: **215 Covington Square Drive, Cary, North Carolina 27513, United States of America**

---

Thông báo số: 927w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01883 Ngày nộp: 18/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05171	20/12/2017

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2021)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: MITSUBISHI POWER, LTD. (JP)  
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa, 220-8401, Japan

---

Thông báo số: 931w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02047 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05208	30/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 933w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01698 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05138	16/11/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 934w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01695 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04367	01/11/2017

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2021)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
Số 235A Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

---

Thông báo số: 935w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01741 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04126	29/07/2019
1-2019-04270	05/08/2019
1-2019-04406	12/08/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Công ty TNHH đầu tư và phát triển Huy Linh (VN)  
Tầng thương mại, tòa nhà chung cư CT2, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 936w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01665 Ngày nộp: 21/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05504	07/10/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:  
Tên đầy đủ: **Tapas DAS**  
Quốc tịch: **US**  
Địa chỉ: **936 Linkfield Drive, Worthington, OH 43085, United States of America**

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỂN 1 (03.2021)**

Thông báo số: 938w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01966 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02826	29/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power Environmental Solutions, Ltd. (JP)  
1-8, Sakuragi-cho 1-Chome, Naka-ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 231-0062 Japan

---

Thông báo số: 939w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01972 Ngày nộp: 01/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02836	04/08/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MITSUBISHI POWER ENVIRONMENTAL SOLUTIONS, LTD. (JP)  
1-8, Sakuragi-cho 1-Chome, Naka-ku, Yokohama-Shi, Kanagawa 231-0062 Japan

---

Thông báo số: 940w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01993 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01839	20/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MOTIV INTELLIGENCE Inc. (KR)  
12F, 110, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 2330w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02040 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04168	20/09/2018

Mục sửa đổi: Thứ tự tác giả sáng chế thứ nhất và tác giả thứ hai

Nội dung mới: Sửa đổi thứ tự tác giả sáng chế thứ nhất và tác giả thứ hai trong Danh sách các tác giả:

Nguyễn Thanh Tùng, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Văn Khôi, Viện Hóa học - Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, - [VN]; Trần Vũ Thắng, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Trịnh Đức Công, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Hoàng Thị Phương, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Phạm Thị Thu Hà, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Quang Huy, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Trung Đức, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Thị Thức, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Đỗ Công Hoan, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Nguyễn Thị Miên, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]; Phạm Thu Trang, Viện Hóa học - Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, - [VN]

---

Thông báo số: 2331w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01366 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04643	12/08/2020

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2021)**

---

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 2332w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01696 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03227	24/07/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 2333w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01697 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03228	24/07/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 2334w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01699 Ngày nộp: 23/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05161	19/11/2018

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2021)**

---

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)  
Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP.  
Hà Nội

---

Thông báo số: 2335w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2020-01901 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01369	20/04/2015

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX(IPMAX LAW FIRM)  
Tầng 5, Tòa nhà Toserco, số 273 Kim Mã, phường Giảng Võ, quận Ba  
Đình, TP Hà Nội

---

Thông báo số: 2336w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2020-01752 Ngày nộp: 29/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03588	15/08/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES  
CO.,LTD)  
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long  
Biên, TP. Hà Nội

---

Thông báo số: 2340w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: ĐĐ1-2020-01996 Ngày nộp: 04/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2021)**

---

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03685	25/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: MOTIV INTELLIGENCE Inc. (KR)  
12F, 110, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

---



***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 920w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00111 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00123	18/04/2019

Mục sửa đổi: Sửa đổi địa chỉ chủ đơn thứ hai

Nội dung mới: Địa chỉ của chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế **Nguyễn Đình Minh (VN)** được sửa thành:  
**87 Trần Cung, phường Nghĩa Tân, quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội**

---

Thông báo số: 932w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-02016 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00070	02/03/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN A & S**

**Phòng 1704, tầng 17, Tòa nhà 169 Nguyễn Ngọc Vũ, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội**

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế***

Thông báo số: 916w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00914 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01774	12/05/2017

Bên chuyển nhượng: ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8532 Japan  
Bên được chuyển nhượng: HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC. <BR> 408,  
Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 841-0017 Japan

Thông báo số: 922w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00887 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03521	12/09/2017

Bên chuyển nhượng: PHẠM THỊ THÙY PHƯƠNG (VN)  
110/2 Bà Hom, phường 13, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh  
Bên được chuyển nhượng: VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM <BR> 1A  
Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 923w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00888 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỀN 1 (03.2021)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02699	23/07/2015

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan  
Bên được chuyển nhượng: POKKA SAPPORO FOOD & BEVERAGE LTD. (JP)  
27-1, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0008 Japan

Thông báo số: 937w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00722 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01797	26/03/2020

Bên chuyển nhượng: THOMAS, SCOTT (US)  
5971 Forest Hill Ct., Maumee, Ohio 43537, United States of America  
Bên được chuyển nhượng: QUIET LOCK CORPORATION (US)  
620 Gotham Parkway, Carlstadt, New Jersey 07072, United States of America

Thông báo số: 941w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00749 Ngày nộp: 19/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05771	18/10/2019

Bên chuyển nhượng: FREESIA MACROSS CORPORATION (JP)  
17, Kanda Higashimatsushitacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010042, JP  
Bên được chuyển nhượng: SASAKI BEJI (JP)  
17, Kanda Higashimatsushitacho, Chiyoda-ku, Tokyo 1010042, JP

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỂN 1 (03.2021)**

---

Thông báo số: 942w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00779 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03583	15/08/2018

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỆT NAM TOÀN CẦU (VN)

37 Dương Văn An, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN HOÀNG GIÁP (VN)

280E15, đường Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 943w/TB-SHTT, ngày 25/01/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00873 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04490	21/11/2016

Bên chuyển nhượng: RABENKO, LEV IOSIFOVICH (UA)

Ul.O. Gonchara, 24-26-67 Kiev, 01034, Ukraine

Bên được chuyển nhượng: PETROV, ALEKSEJ IVANOVICH (UA)

Prospekt Palladina, 22-18 Kiev, 03142, Ukraine

---

Thông báo số: 2305w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00395 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00571	03/02/2020

Bên chuyển nhượng: INDOOR CLIMATE TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)

C/- Eagar & Associates Pty Ltd Suite 2 35-39 Scarborough Street, Southport, Queensland 4215 (AU)

Bên được chuyển nhượng: TECHFRESH PTY LTD. (AU)

288 Bowen Tce, New Farm Qld, 4005 (AU)

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 396 TẬP A – QUYỂN 1 (03.2021)**

Thông báo số: 2337w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00685 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05076	15/12/2017

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan  
Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 2338w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00687 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00412	29/01/2018

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan  
Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 2339w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00686 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00410	29/01/2018

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1508522, Japan  
Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)  
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo, Japan

---

***b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 2303w/TB-SHTT, ngày 04/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2020-00886 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2018-00070	02/03/2018

Bên chuyển nhượng: **VÕ ĐÌNH BẢY (VN)**  
475A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

---

PHẦN VI

**ĐÍNH CHÍNH**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2019-05043, ngày nộp đơn: 10/08/2017

Nội dung đính chính: Thứ tự tác giả

Sai là:

(72) SONG, Xinghua (CN), BERGGREN, Fredrik (SE)

Đúng là:

(72) BERGGREN, Fredrik (SE); SONG, Xinghua (CN)

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Số đơn : 1-2020-04954, ngày nộp đơn: 26/01/2019

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

Đúng là:

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449